

DANH SÁCH MÃ SỐ MAY MẮN CTKM “BÊN GIA ĐÌNH GẮN KẾT YÊU THƯƠNG”
THỜI GIAN: 01/11-30/11/2019

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	.LE NGOC VAN	*****173	10	TD11002561-TD11002570
PGD BA TRIEU	.NGUYEN VU	*****645	30	CT11126480-CT11126509
PGD NGUYEN HUU HUAN	ALI MOUSTAFA KESBA	*****828	1	EB11002335-EB11002335
CN HA DONG	AN ANH DUC	*****178	25	CT11090080-CT11090104
CN HAI PHONG	AN HIEN QUAN	*****861	9	CT11114181-CT11114189
PGD BA TRIEU	AN MANH CUONG	*****169	1	CT11026750-CT11026750
CN CAU GIAY	AN NGOC ANH	*****809	28	CT11032897-CT11032924
CN HAI DUONG	AN QUOC DINH	*****572	85	DN11004036-DN11004120
CN DAI AN	AN TAE HYUN	*****216	13	CT11101747-CT11101759
CN HA NOI	AN THI NGOC LAN	*****049	2	CT11120624-CT11120625
CN BINH DUONG	AU QUE PHUONG	*****622	61	DN11039293-DN11039352; EB11001708-EB11001708
CN CAN THO	AU THI HONG HUE	*****818	1	EB11002178-EB11002178
PGD VINH HAI	AU THI KIM KHANH	*****322	2	CT11106721-CT11106722
PGD SOC SON	AU THI THANH	*****343	2	CT11120555-CT11120556
PGD DI AN	AU THOI CHI VANG	*****471	2	CT11136827-CT11136828
PGD THANH CONG	AU TRUONG GIANG	*****185	20	CT11023932-CT11023951
CN LANG HA	AU VAN SON	*****363	2	CT11087656-CT11087657
CN DAI AN	BA THI LOAN	*****450	5	CT11064201-CT11064205
CN TP. HO CHI MINH	BACH DUC LONG	*****066	11	CT11134810-CT11134820
CN SAI GON	BACH HOANG TAN	*****173	1	EB11000946-EB11000946
CN THANH XUAN	BACH NGOC HIEU	*****735	6	EB11002170-EB11002170; TD11005966-TD11005970
HUB THE VA TIN CHAP MN	BACH THANH PHONG	*****291	14	CT11083352-CT11083365
CN QUANG NGAI	BACH THI BICH NGOC	*****861	3	DN11015482-DN11015484
PGD LE HONG PHONG	BACH THI KIM NGAN	*****585	1	CT11059771-CT11059771
CN HA DONG	BACH THI PHUONG THUY	*****552	1	EB11002268-EB11002268
HUB PAYROLL MB	BACH THI QUYNH DUNG	*****203	3	CT11116612-CT11116614
CN BAC NINH	BACH THI THU HUE	*****023	72	CT11101775-CT11101846
CN NGHE AN	BACH THI TUYET	*****756	31	DN11014447-DN11014477
CN NHA TRANG	BACH THI XE	*****703	1	EB11001245-EB11001245
PGD DAO TAN	BACH THI YEN ANH	*****561	5	CT11134423-CT11134427

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	BACH THU HA	*****773	2	CT11136891-CT11136892
CN HA NOI	BACH THU TRANG	*****981	20	CT11130553-CT11130572
PGD TRAN PHU	BACH TRUNG KIEN	*****183	17	CT11104151-CT11104167
HUB THE VA TIN CHAP MB	BACH TUAN ANH	*****937	1	CT11079805-CT11079805
CN CAU GIAY	BACH TUAN THANH	*****924	49	CT11081547-CT11081595
CN SAI GON	BAN AI KIM	*****236	2	CT11041624-CT11041625
CN HAI AN	BAN THI HIEN	*****576	1	EB11001446-EB11001446
CN HAI AN	BAN VAN CHI	*****378	1	EB11002085-EB11002085
PGD XUAN LA	BAN VAN QUYET	*****397	1	EB11002755-EB11002755
CN BINH DINH	BANG A LOI	*****608	1	EB11001564-EB11001564
PGD LE THANH TONG	BANG TAC CHAN	*****768	4	CT11049658-CT11049661
CN DONG DA	BANG THUY ANH	*****621	19	CT11119809-CT11119827
HUB THE VA TIN CHAP MB	BANH DUC TUAN	*****969	25	CT11100473-CT11100497
HUB THE VA TIN CHAP MN	BANH PHUOC HUNG	*****685	5	CT11117829-CT11117833
CN TP. HO CHI MINH	BAO HUY	*****391	13	CT11037873-CT11037885
CN LONG BIEN	BE PHUONG NGA	*****068	9	CT11024556-CT11024564
CN LONG BIEN	BE THI XUAN HUONG	*****366	2	CT11100624-CT11100625
PGD MY DINH	BE VAN DAN	*****757	1	EB11001993-EB11001993
CN DA NANG	BE XAY COP	*****717	13	CT11046580-CT11046592
PGD NGUYEN AN NINH	BI VAN DUONG	*****095	14	CT11134535-CT11134548
PGD HOA BINH	BIEN QUAN KHA	*****162	6	CT11015095-CT11015100
PGD KHANH HOI	BIEN QUAN KHA	*****162	10	TD11001156-TD11001165
HUB THE CHAP MB 1	BO XUAN TUAN	*****953	1	CT11131777-CT11131777
CN TIEN GIANG	BUI AN KHUONG	*****879	1	CT11091182-CT11091182
CN SO GIAO DỊCH	BUI ANH DUNG	*****949	9	CT11006328-CT11006336
PGD HONG BANG	BUI ANH DUY	*****494	1	EB11001257-EB11001257
PGD HA LONG	BUI ANH NGUYEN	*****646	5	CT11024618-CT11024622
CN HAI AN	BUI ANH NGUYEN	*****138	16	CT11108244-CT11108259
PGD KIM VAN	BUI ANH NHAT	*****054	100	CT11067171-CT11067270
CN HAI PHONG	BUI ANH THU	*****914	8	CT11106655-CT11106662
PGD BACH MAI	BUI ANH TUAN	*****058	11	CT11076328-CT11076338
HUB PAYROLL MB	BUI ANH TUAN	*****373	18	CT11017816-CT11017833
PGD DAI KIM	BUI ANH TUAN	*****629	6	CT11123588-CT11123593
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI ANH TUAN	*****827	19	CT11026166-CT11026184

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHU LAM	BUI ANH TUAN	*****587	1	CT11132433-CT11132433
CN LANG HA	BUI ANH VIET	*****289	1	CT11031708-CT11031708
CN TAN PHU	BUI BA TUNG	*****639	2	CT11121640-CT11121641
PGD TRAN DUY HUNG	BUI BAO NGOC	*****921	1	EB11002858-EB11002858
CN TAN PHU	BUI BICH PHUONG	*****434	20	CT11128399-CT11128418
PGD NGUYEN HUU HUAN	BUI BICH THUY	*****866	1	CT11132441-CT11132441
PGD XUAN LA	BUI BINH DUONG	*****843	7	CT11046796-CT11046802
PGD BA TRIEU	BUI BINH QUY	*****229	1	EB11002842-EB11002842
CN BINH DINH	BUI CAO THI TAI	*****065	1	EB11002132-EB11002132
HUB THE VA TIN CHAP MN	BUI CHAU THUY LINH	*****567	19	CT11113051-CT11113069
CN SO GIAO DICH	BUI CHI HUNG	*****074	1	CT11052709-CT11052709
CN CA MAU	BUI CHI HUONG	*****826	36	DN11046404-DN11046439
PGD NGUYEN NGOC NAI	BUI CHIEN THANG	*****773	6	CT11089042-CT11089047
CN DA NANG	BUI CONG ANH	*****416	3	CT11091642-CT11091644
PGD THAI THINH	BUI CONG DOAN	*****734	1	EB11002193-EB11002193
CN HAI AN	BUI CONG HUU	*****899	6	DN11003595-DN11003600
PGD SO SAO	BUI CONG TAM	*****177	300	DN11047232-DN11047531
PGD MY DINH	BUI CONG THAM	*****312	1	CT11051370-CT11051370
PGD BA RIA	BUI CONG THANH	*****185	3	CT11107268-CT11107270
PGD NGOC LAM	BUI CONG TRUNG	*****705	3	CT11075794-CT11075796
CN NHA TRANG	BUI DAC HUU	*****032	2	CT11114456-CT11114457
CN BINH DINH	BUI DANG KHOA	*****369	1	CT11035268-CT11035268
HUB PAYROLL MB	BUI DANG PHU	*****727	25	CT11121494-CT11121518
PGD NGOC HOI	BUI DANH TIN	*****572	17	CT11008033-CT11008049
PGD BA TRIEU	BUI DIEM HUONG	*****290	1	EB11000817-EB11000817
PGD NUI THANH	BUI DINH HONG	*****547	5	TD11010276-TD11010280
CN LONG BIEN	BUI DINH HUNG	*****096	2	CT11086986-CT11086987
CN HAI PHONG	BUI DINH HUU	*****150	15	CT11022025-CT11022039
CN HAI AN	BUI DINH KY	*****796	1	EB11001586-EB11001586
PGD NGUYEN SY SACH	BUI DINH QUYET	*****247	30	DN11047937-DN11047966
CN DONG NAI	BUI DINH THI	*****132	10	CT11058132-CT11058141
CN HAI PHONG	BUI DOAN SON	*****818	4	CT11140885-CT11140888
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI DUC CUONG	*****078	14	CT11103483-CT11103496
PGD LANG THUONG	BUI DUC CUONG	*****476	4	CT11025776-CT11025779
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI DUC DINH	*****405	10	TD11007421-TD11007430
CN HA DONG	BUI DUC DUNG	*****505	1	CT11032243-CT11032243
PGD TO HIEU	BUI DUC DUONG	*****650	15	CT11008571-CT11008585

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DUONG	BUI DUC DUONG	*****953	63	DN11004556-DN11004608; TD11004371-TD11004380
CN HAI PHONG	BUI DUC DUY	*****600	10	TD11005946-TD11005955
CN DONG DA	BUI DUC HAI	*****847	3	CT11033488-CT11033490
CN HAI AN	BUI DUC HAU	*****231	5	CT11022589-CT11022593
CN BAC NINH	BUI DUC HAU	*****654	1	EB11001951-EB11001951
CN HAI PHONG	BUI DUC HIEP	*****718	6	CT11131602-CT11131607
PGD TRUNG HOA	BUI DUC HUNG	*****531	4	CT11054317-CT11054320
CN DONG DA	BUI DUC HUY	*****226	15	CT11092450-CT11092464
CN HAI DUONG	BUI DUC HUY	*****794	50	CT11040650-CT11040699
CN HA NOI	BUI DUC KHANG	*****920	10	TD11005971-TD11005980
PGD HO TUNG MAU	BUI DUC KIEN	*****081	80	CT11022508-CT11022587
CN HAI AN	BUI DUC MANH	*****265	30	CT11125337-CT11125366
CN DAI AN	BUI DUC NGHIEM	*****916	1	EB11000181-EB11000181
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI DUC NINH	*****124	6	CT11028488-CT11028493
CN HAI AN	BUI DUC THINH	*****530	1	EB11000334-EB11000334
CN HAI AN	BUI DUC VAN	*****115	16	DN11020392-DN11020406; EB11001184-EB11001184
PGD LACH TRAY 1	BUI DUC VINH	*****161	3	CT11083770-CT11083772
CN NGHE AN	BUI DUY CONG	*****964	46	DN11073859-DN11073903; EB11002478-EB11002478
CN THANH XUAN	BUI DUY HIEP	*****649	7	CT11099873-CT11099879
PGD HO TUNG MAU	BUI DUY PHUC	*****740	12	CT11133700-CT11133711
PGD BACH MAI	BUI HAI DANG	*****223	36	CT11110067-CT11110102
PGD HAI TAN	BUI HAI NAM	*****466	1	EB11000414-EB11000414
PGD XUAN LA	BUI HAI NHAN	*****221	58	CT11095050-CT11095107
PGD SOC SON	BUI HAI PHUONG	*****172	3	CT11044534-CT11044536
PGD HOANG DIEU	BUI HE THONG	*****136	2	CT11046131-CT11046132
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI HOA HONG	*****073	2	CT11043628-CT11043629
CN BAC NINH	BUI HOANG CUONG	*****332	1	EB11001858-EB11001858
PGD LACH TRAY 1	BUI HOANG GIANG	*****304	1	EB11002524-EB11002524
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI HOANG NAM SON	*****083	21	CT11009077-CT11009097
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI HOANG SON	*****008	14	CT11096269-CT11096282

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	BUI HONG PHONG	*****312	2	CT11103618-CT11103619
PGD XUAN LA	BUI HONG QUAN	*****114	13	CT11122830-CT11122842
PGD NGUYEN AN NINH	BUI HUNG CUONG	*****611	10	CT11007145-CT11007154
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI HUNG THINH	*****967	24	CT11092594-CT11092617
PGD MY DINH	BUI HUU ANH TUAN	*****408	13	CT11011241-CT11011253
PGD TAY HO	BUI HUU LOC	*****424	15	TD11006881-TD11006895
CN TAN THANH	BUI HUU LOI	*****274	18	CT11040791-CT11040808
PGD BA TRIEU	BUI HUU NHON	*****228	6	CT11011939-CT11011944
CN BAC NINH	BUI HUU THANH	*****783	45	DN11025231-DN11025275
PGD QUAN 10	BUI HUU THO	*****832	1	CT11097343-CT11097343
CN TAN THANH	BUI HUU TRI	*****324	56	DN11007142-DN11007191; EB11000809-EB11000809; TD11004816-TD11004820
CN HAI DUONG	BUI HUU TUAN	*****181	4	CT11105510-CT11105513
CN HAI AN	BUI HUY CHUONG	*****922	6	DN11044977-DN11044981; EB11001882-EB11001882
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI HUY HUNG	*****966	4	CT11036101-CT11036104
CN DAI AN	BUI HUY KIEM	*****248	10	CT11134376-CT11134385
PGD TIEN AN	BUI HUY TOAN	*****223	5	TD11006656-TD11006660
CN BAC NINH	BUI HUYNH DUC	*****405	1	EB11002403-EB11002403
HUB THE CHAP MB 1	BUI KHAC BINH	*****104	3	CT11066467-CT11066469
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI KHAC SON	*****268	32	CT11093820-CT11093851
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI KHANH LINH	*****473	5	TD11007656-TD11007660
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI KHANH LOC	*****861	24	CT11045617-CT11045640
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI KHANH VAN	*****463	49	CT11061269-CT11061317
PGD BA TRIEU	BUI KIM ANH	*****097	2	CT11059820-CT11059821
CN QUANG NGAI	BUI KIM HOANG	*****622	1	CT11069564-CT11069564
PGD LANG THUONG	BUI KIM THUY	*****230	6	CT11139214-CT11139219
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI LE HUY	*****119	26	CT11104197-CT11104222
CN CAN THO	BUI LE THAI HANH	*****003	10	DN11084462-DN11084471
CN DAI AN	BUI LE THI DIEU MAI	*****769	6	CT11014298-CT11014303
CN CAN THO	BUI LUONG THIEN NHI	*****638	5	CT11132366-CT11132370
PGD XUAN LA	BUI MAI QUYNH	*****211	10	CT11021481-CT11021490
PGD TAY HO	BUI MANH CUONG	*****160	20	CT11032473-CT11032492
PGD HO DAC DI	BUI MANH HOA	*****792	88	CT11058345-CT11058432

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	BUI MANH HUNG	*****612	5	DN11015545-DN11015549
CN HA DONG	BUI MANH TRUONG	*****380	25	CT11123551-CT11123575
CN THAI NGUYEN	BUI MINH BAY	*****449	10	CT11132480-CT11132489
CN CAU GIAY	BUI MINH CHUYEN	*****464	50	CT11013541-CT11013590
PGD BOTANIC	BUI MINH DUNG	*****941	3	CT11141130-CT11141132
CN TP. HO CHI MINH	BUI MINH GIAP	*****723	77	DN11060641-DN11060717
PGD NGUYEN HUU HUAN	BUI MINH HUE	*****698	6	CT11010108-CT11010113
PGD TAY HO	BUI MINH MANH	*****097	2	CT11007809-CT11007810
CN CAU GIAY	BUI MINH PHUONG	*****678	2	CT11067796-CT11067797
CN DAI AN	BUI MINH THAO	*****112	3	CT11084008-CT11084010
PGD HA LONG	BUI MINH TRAU	*****119	3	DN11024497-DN11024499
CN TAN THANH	BUI MINH TRUNG	*****169	5	CT11049974-CT11049978
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI MINH TUAN	*****769	18	CT11075929-CT11075946
CN TP. HO CHI MINH	BUI NAM CUONG	*****314	1	CT11109357-CT11109357
PGD NGUYEN NGOC NAI	BUI NGO PHUC	*****167	15	CT11097382-CT11097396
PGD NGUYEN HUU HUAN	BUI NGOC HA	*****500	12	CT11119459-CT11119470
CN DAK LAK	BUI NGOC KHANH	*****419	25	DN11006488-DN11006512
PGD HO TUNG MAU	BUI NGOC MAI	*****154	50	CT11074626-CT11074675
CN DONG DA	BUI NGOC MINH	*****248	1	CT11011077-CT11011077
PGD NGUYEN NGOC NAI	BUI NGOC MINH TUAN	*****766	14	CT11097368-CT11097381
CN DAI AN	BUI NGOC NAM SON	*****754	10	TD11007261-TD11007270
CN CAN THO	BUI NGOC PHUOC	*****330	16	CT11079493-CT11079508
CN VINH PHUC	BUI NGOC PHUONG THANH	*****862	3	CT11077741-CT11077743
CN VUNG TAU	BUI NGOC QUE	*****597	5	CT11027598-CT11027602
SEABANK LE DUAN	BUI NGOC SUM	*****312	5	CT11072916-CT11072920
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI NGOC THANG	*****263	7	CT11104284-CT11104290
PGD DAO TAN	BUI NGOC TRUY	*****162	5	TD11004316-TD11004320
CN DAI AN	BUI NGOC TU	*****758	19	CT11086056-CT11086074
PGD VINH HAI	BUI NGUYEN TRANG THAO	*****065	2	CT11131698-CT11131699
CN LANG HA	BUI NGUYEN TUNG	*****119	2	CT11027641-CT11027642
CN SO GIAO DICH	BUI NGUYET THU	*****634	8	CT11048286-CT11048293
PGD NGUYEN AN NINH	BUI NGUYET THU	*****169	20	CT11014610-CT11014629
CN HA NOI	BUI NU THANH TU	*****872	70	DN11089166-DN11089235
CN TAN BINH	BUI PHAM HOANG VU	*****067	25	CT11075283-CT11075307
PGD XUAN LA	BUI PHUONG ANH	*****608	22	CT11141743-CT11141764

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI PHUONG DUNG	*****858	12	CT11114038-CT11114049
PGD SAI DONG	BUI PHUONG DUNG	*****026	1	EB11001654-EB11001654
PGD HAM NGHI	BUI PHUONG HANH	*****711	8	CT11103672-CT11103679
CN PHU MY HUNG	BUI PHUONG LINH	*****442	4	CT11013174-CT11013177
PGD LE LOI	BUI PHUONG LINH	*****821	1	CT11138870-CT11138870
CN HAI AN	BUI PHUONG LINH	*****726	1	EB11000035-EB11000035
PGD THAI THINH	BUI PHUONG THAO	*****316	1	EB11001387-EB11001387
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI PHUONG THAO	*****471	12	CT11064504-CT11064515
CN TAN BINH	BUI QUANG BINH	*****143	2	CT11093151-CT11093152
CN CAU GIAY	BUI QUANG DANG	*****282	50	CT11037695-CT11037744
CN HA DONG	BUI QUANG DUY	*****117	1	CT11004144-CT11004144
PGD TRAN KHAT CHAN	BUI QUANG HANH	*****315	1	CT11094872-CT11094872
CN HAI DUONG	BUI QUANG HIEN	*****103	5	TD11006196-TD11006200
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI QUANG HOA	*****328	31	CT11006464-CT11006494
PGD HAI DANG	BUI QUANG HUNG	*****397	40	CT11038878-CT11038917
PGD TU SON	BUI QUANG NAM	*****383	2	CT11003776-CT11003777
CN TAN THANH	BUI QUANG PHUC	*****446	1	EB11000705-EB11000705
CN HUE	BUI QUANG RIN	*****006	7	CT11058924-CT11058930
CN HAI PHONG	BUI QUANG SAN	*****052	3	CT11033887-CT11033889
PGD TRAN DUY HUNG	BUI QUANG THIEP	*****968	50	CT11080842-CT11080891
PGD NGUYEN HUU HUAN	BUI QUANG TRUNG	*****788	45	CT11136639-CT11136683
CN HA DONG	BUI QUANG TUYEN	*****239	10	CT11101621-CT11101630
PGD LIM	BUI QUANG TUYEN	*****738	1	EB11000967-EB11000967
CN DAI AN	BUI QUOC GIANG	*****833	3	CT11115793-CT11115795
CN PHU MY HUNG	BUI QUOC TRANG	*****076	5	TD11004236-TD11004240
CN SO GIAO DICH	BUI QUOC TU	*****049	1	CT11053898-CT11053898
PGD HA LONG	BUI QUOC VIET	*****595	10	DN11046373-DN11046382
CN LANG HA	BUI SY CHUNG	*****827	2	CT11016384-CT11016385
CN SAI GON	BUI TA THIEN	*****888	1	EB11000322-EB11000322
HUB THE VA TIN CHAP MN	BUI TA THIEN	*****888	5	DN11045843-DN11045847
CN TAN BINH	BUI TAN HUNG	*****825	15	CT11073499-CT11073513
PGD HO TUNG MAU	BUI THAI HA	*****259	3	CT11019927-CT11019929
CN TP. HO CHI MINH	BUI THAI KHIEM	*****986	1	EB11001597-EB11001597
CN NGHE AN	BUI THAI LINH	*****481	31	DN11025577-DN11025606; EB11001304-EB11001304
CN HAI DUONG	BUI THANH AN	*****119	11	CT11052401-CT11052411

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	BUI THANH BINH	*****214	3	CT11073982-CT11073984
PGD HOANG DIEU	BUI THANH CAO	*****598	11	CT11138682-CT11138692
CN SO GIAO DICH	BUI THANH DAT	*****068	6	CT11089990-CT11089995
CN KIEN GIANG	BUI THANH HOANG	*****932	14	CT11006894-CT11006907
CN THANH XUAN	BUI THANH HUYEN	*****840	1	EB11000695-EB11000695
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI THANH HUYEN	*****840	24	CT11113170-CT11113193
CN QUANG NGAI	BUI THANH MINH	*****465	1	EB11000010-EB11000010
CN BAC NINH	BUI THANH MY	*****222	1	EB11001359-EB11001359
PGD NGUYEN NGOC NAI	BUI THANH NGA	*****139	14	DN11028310-DN11028318; TD11000251-TD11000255
CN TP. HO CHI MINH	BUI THANH SON	*****039	1	CT11127949-CT11127949
HUB THE CHAP MN	BUI THANH SON	*****960	1	CT11126747-CT11126747
CN HA NOI	BUI THANH TU	*****193	1	CT11091222-CT11091222
PGD BINH TAN	BUI THANH TUAN	*****887	8	CT11101993-CT11102000
PGD MY DINH	BUI THANH TUNG	*****092	10	CT11015213-CT11015222
PGD LAN ONG	BUI THANH TUNG	*****982	57	CT11075003-CT11075059
PGD NGUYEN LUONG BANG	BUI THE DAT	*****110	15	DN11031998-DN11032002; TD11000461-TD11000470
CN THAI NGUYEN	BUI THE DUNG	*****331	18	DN11103364-DN11103381
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI THE HUNG	*****471	4	CT11005372-CT11005375
CN HA NOI	BUI THE HUNG	*****836	3	CT11139120-CT11139122
CN HAI DUONG	BUI THE VAN	*****117	9	CT11064057-CT11064065
PGD THU DAU 1	BUI THI BAO THUONG	*****085	7	CT11035778-CT11035784
CN QUANG NGAI	BUI THI BICH HUONG	*****931	5	DN11009582-DN11009586
HUB PAYROLL MB	BUI THI BICH LIEN	*****754	25	CT11097827-CT11097851
PGD QUAN 1	BUI THI BICH NGOC	*****689	2	CT11133960-CT11133961
CN HAI AN	BUI THI BICH NGOC	*****607	2	CT11068238-CT11068239
CN SO GIAO DICH	BUI THI BICH THUAN	*****125	5	CT11023536-CT11023540
CN CAU GIAY	BUI THI BICH THUY	*****863	8	CT11054813-CT11054820
CN BINH DINH	BUI THI BICH THUY	*****911	4	CT11060541-CT11060544
CN CAU GIAY	BUI THI BIEN THUY	*****823	58	CT11026375-CT11026432
PGD TRUNG HOA	BUI THI BINH	*****125	1	EB11000128-EB11000128
CN NGHE AN	BUI THI CAM HA	*****152	14	CT11083894-CT11083907
PGD THAI THINH	BUI THI CHUNG	*****698	9	CT11101332-CT11101340
CN NHA TRANG	BUI THI DAO	*****580	5	DN11027078-DN11027082

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRUONG QUANG TRONG	BUI THI DIEM	*****280	5	DN11058683-DN11058687
CN DA NANG	BUI THI DIEU HIEN	*****925	7	CT11033404-CT11033410
PGD LACH TRAY 2	BUI THI DUNG	*****472	11	CT11070636-CT11070646
CN BINH DINH	BUI THI DUNG	*****743	3	DN11042675-DN11042677
CN SAI GON	BUI THI DUYEN	*****121	4	CT11071809-CT11071812
CN HA NOI	BUI THI HA	*****052	85	DN11088922-DN11089001; TD11006936-TD11006940
PGD NGUYEN SY SACH	BUI THI HA	*****488	1	EB11002353-EB11002353
PGD QUAN THANH	BUI THI HA	*****634	2	CT11029386-CT11029387
PGD HONG BANG	BUI THI HA	*****928	1	EB11001576-EB11001576
CN SO GIAO DICH	BUI THI HAI YEN	*****263	7	CT11076667-CT11076673
CN THANH HOA	BUI THI HANG	*****105	8	CT11066629-CT11066636
CN DONG DA	BUI THI HANG	*****121	10	TD11007226-TD11007235
PGD MY DINH	BUI THI HANH	*****834	10	CT11072460-CT11072469
CN HAI AN	BUI THI HAU	*****466	1	EB11001950-EB11001950
CN AN GIANG	BUI THI HIEN	*****636	3	DN11035511-DN11035513
CN THANH XUAN	BUI THI HOA	*****035	29	CT11120432-CT11120460
CN HAI PHONG	BUI THI HOA	*****546	8	CT11036966-CT11036973
CN BINH DINH	BUI THI HOA	*****739	3	DN11013904-DN11013906
PGD LE HONG PHONG	BUI THI HOAI NGAN	*****557	1	EB11001404-EB11001404
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI THI HOAI THU	*****306	9	CT11016764-CT11016772
CN TAN BINH	BUI THI HOANG YEN	*****333	5	CT11081989-CT11081993
HUB PAYROLL MN	BUI THI HONG DAO	*****693	5	TD11005011-TD11005015
PGD PHU MY - BINH DINH	BUI THI HONG HANH	*****025	5	DN11079266-DN11079270
CN THAI NGUYEN	BUI THI HONG PHUONG	*****396	1	CT11107383-CT11107383
CN HAI AN	BUI THI HONG THAM	*****161	1	EB11000358-EB11000358
CN HAI AN	BUI THI HONG THOM	*****122	1	EB11000117-EB11000117
PGD SAO DO	BUI THI HUE	*****259	30	DN11020486-DN11020515
PGD TO HIEU	BUI THI HUE	*****905	12	CT11096574-CT11096585
PGD LANG THUONG	BUI THI HUE	*****315	10	CT11020070-CT11020079
CN HAI PHONG	BUI THI HUONG	*****557	44	CT11099542-CT11099585
CN HA NOI	BUI THI HUONG	*****914	10	CT11087456-CT11087465
PGD VAN XUAN	BUI THI HUYEN	*****694	10	CT11034903-CT11034912
CN DAK LAK	BUI THI HUYEN	*****485	4	DN11028582-DN11028585
CN CAU GIAY	BUI THI HUYEN THU	*****616	2	CT11069515-CT11069516

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	BUI THI KHANH VAN	*****773	6	CT11112157-CT11112162
CN DONG NAI	BUI THI KIM ANH	*****187	4	CT11017795-CT11017798
PGD QUAN 8	BUI THI KIM ANH	*****524	43	CT11139850-CT11139892
CN HAI PHONG	BUI THI KIM DUNG	*****061	17	CT11039447-CT11039463
CN TAN BINH	BUI THI KIM LAN	*****068	5	CT11016507-CT11016511
CN KIEN GIANG	BUI THI KIM LOAN	*****728	43	DN11015227-DN11015263; EB11001018-EB11001018; TD11010496-TD11010500
CN HAI AN	BUI THI KINH	*****568	1	EB11001953-EB11001953
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI THI LAN	*****748	1	CT11124795-CT11124795
CN QUANG NGAI	BUI THI LE THUY	*****313	5	DN11032695-DN11032699
PGD HAI DANG	BUI THI LIENG	*****987	1	EB11000755-EB11000755
PGD PHU MY - BINH DINH	BUI THI LUONG	*****456	5	DN11017758-DN11017762
PGD XUAN LA	BUI THI MAI ANH	*****856	25	CT11067947-CT11067971
PGD KIM VAN	BUI THI MAI LAN	*****834	99	CT11127607-CT11127705
PGD MY DINH	BUI THI MAI PHUONG	*****213	1	CT11017216-CT11017216
CN TAN BINH	BUI THI MINH	*****126	8	DN11007072-DN11007079
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI THI MINH HUYEN	*****620	21	CT11065073-CT11065093
CN DONG DA	BUI THI MONG QUYEN	*****255	13	CT11089887-CT11089899
CN THAI NGUYEN	BUI THI MUI	*****157	1	CT11080381-CT11080381
HUB PAYROLL MN	BUI THI MY CHI	*****556	2	CT11006094-CT11006095
PGD THANH CONG	BUI THI MY LINH	*****497	1	EB11001249-EB11001249
CN DAK LAK	BUI THI MY PHUONG	*****834	5	DN11029115-DN11029119
PGD PHU LAM	BUI THI MY VIEN	*****749	5	CT11135775-CT11135779
CN THANH XUAN	BUI THI NGA	*****415	6	CT11055696-CT11055701
PGD QUAN 10	BUI THI NGAN	*****389	1	EB11000948-EB11000948
CN HAI AN	BUI THI NGOC	*****108	5	TD11006726-TD11006730
PGD LACH TRAY 2	BUI THI NGOC ANH	*****315	5	CT11139408-CT11139412
CN DAI AN	BUI THI NGOC HA	*****416	3	CT11130011-CT11130013
PGD SAO DO	BUI THI NGOC HA	*****709	4	CT11064369-CT11064372
CN TAN BINH	BUI THI NGOC HUONG	*****793	1	CT11056851-CT11056851
CN VUNG TAU	BUI THI NGOC MAI	*****813	10	CT11124860-CT11124869
CN TAN PHU	BUI THI NGOC QUYEN	*****429	6	CT11083123-CT11083128
PGD HAN THUYEN	BUI THI NGUYET	*****310	1	CT11084976-CT11084976
PGD THANH CONG	BUI THI NGUYET HA	*****199	1	CT11104392-CT11104392

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	BUI THI NHOONG	*****588	41	DN11044210-DN11044249; EB11001874-EB11001874
CN TIEN GIANG	BUI THI PHI	*****434	200	DN11049565-DN11049764
PGD GIA LOC	BUI THI PHUONG	*****717	5	TD11001526-TD11001530
CN HAI AN	BUI THI PHUONG	*****658	1	CT11081963-CT11081963
CN DONG NAI	BUI THI PHUONG	*****983	4	DN11039366-DN11039369
CN HAI AN	BUI THI PHUONG ANH	*****331	1	EB11001362-EB11001362
PGD TU SON	BUI THI PHUONG GIANG	*****642	25	DN11052489-DN11052503; TD11005831-TD11005840
PGD DAO TAN	BUI THI PHUONG HOA	*****302	2	CT11125876-CT11125877
CN DONG DA	BUI THI PHUONG MY	*****525	15	CT11034134-CT11034148
CN THANH HOA	BUI THI QUY	*****035	12	DN11055389-DN11055395; TD11006321-TD11006325
CN HAI AN	BUI THI QUYEN	*****911	1	EB11001445-EB11001445
CN BINH DINH	BUI THI QUYNH	*****400	1	EB11002113-EB11002113
CN THANH HOA	BUI THI QUYNH TRANG	*****336	17	DN11007868-DN11007884
CN SAI GON	BUI THI QUYNH TRUC	*****874	1	EB11001925-EB11001925
CN DONG NAI	BUI THI ROI	*****577	5	DN11074034-DN11074038
PGD LE THANH TONG	BUI THI SAM	*****744	5	CT11113070-CT11113074
PGD NGOC LAM	BUI THI SANG	*****103	5	CT11059737-CT11059741
CN DONG DA	BUI THI SEN	*****432	2	CT11000742-CT11000743
PGD LACH TRAY 2	BUI THI SIM	*****421	5	TD11009021-TD11009025
HUB THE CHAP MB 2	BUI THI TAM	*****504	5	CT11038693-CT11038697
CN DAK LAK	BUI THI TAM	*****453	5	DN11072400-DN11072404
PGD QUANG PHU	BUI THI THANH	*****124	1	EB11000157-EB11000157
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI THI THANH HUONG	*****421	17	CT11135780-CT11135796
PGD LACH TRAY 1	BUI THI THANH HUYEN	*****275	1	CT11140162-CT11140162
CN LANG HA	BUI THI THANH HUYEN	*****222	15	TD11001801-TD11001815
CN HAI PHONG	BUI THI THANH NGA	*****728	15	CT11060567-CT11060581
PGD DI AN	BUI THI THANH NGAN	*****916	23	CT11054745-CT11054767
HUB PAYROLL MB	BUI THI THANH NGOC	*****866	6	CT11115569-CT11115574
PGD HONG BANG	BUI THI THANH NHAM	*****373	1	EB11001749-EB11001749

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	BUI THI THANH TAM	*****156	1	EB11001401-EB11001401
PGD KIM THANH	BUI THI THANH THAO	*****445	5	TD11010066-TD11010070
CN CAU GIAY	BUI THI THANH THUY	*****773	24	CT11038820-CT11038843
CN DA NANG	BUI THI THANH TUNG	*****034	2	CT11089785-CT11089786
CN DAK LAK	BUI THI THANH TUYEN	*****325	4	CT11057045-CT11057048
PGD HANG KENH	BUI THI THANH VAN	*****070	1	CT11022662-CT11022662
PGD QUAN 10	BUI THI THANH YEN	*****209	2	CT11099779-CT11099780
CN HAI AN	BUI THI THAO	*****332	5	TD11006496-TD11006500
CN DONG DA	BUI THI THI	*****898	33	CT11135078-CT11135110
CN HA NOI	BUI THI THI	*****193	6	CT11020175-CT11020180
PGD HAI TAN	BUI THI THU HA	*****324	18	CT11008113-CT11008130
PGD HO DAC DI	BUI THI THU HA	*****620	16	CT11084617-CT11084632
CN HA NOI	BUI THI THU HIEN	*****488	2	CT11016355-CT11016356
CN NGHE AN	BUI THI THU HIEN	*****462	40	DN11005976-DN11006015
CN BINH DUONG	BUI THI THU HONG	*****400	211	DN11047687-DN11047886; EB11002000-EB11002000; TD11002286-TD11002295
PGD NGUYEN KHANH TOAN	BUI THI THU HUONG	*****906	27	CT11007920-CT11007946
CN QUANG NINH	BUI THI THU HUONG	*****112	17	CT11044541-CT11044557
CN HAI PHONG	BUI THI THU HUYEN	*****225	5	CT11093128-CT11093132
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI THI THU LE	*****038	8	CT11068886-CT11068893
PGD BINH TAN	BUI THI THU NGAN	*****758	11	CT11088035-CT11088035; TD11001821-TD11001830
CN DAK LAK	BUI THI THU PHUONG	*****183	15	CT11132718-CT11132732
CN NHA TRANG	BUI THI THU UYEN	*****719	1	EB11001197-EB11001197
PGD TAY HO	BUI THI THUY	*****084	11	DN11015174-DN11015184
CN HAI DUONG	BUI THI THUY	*****191	15	TD11004976-TD11004990
PGD LACH TRAY 2	BUI THI THUY	*****439	17	CT11118186-CT11118202
CN HAI AN	BUI THI THUY	*****472	5	CT11104631-CT11104635
CN HA NOI	BUI THI THUY CHINH	*****691	10	CT11096318-CT11096327
CN HAI AN	BUI THI THUY HANG	*****517	1	CT11115304-CT11115304
PGD SOC SON	BUI THI THUY HONG	*****759	4	CT11077666-CT11077669
CN QUANG NGAI	BUI THI THUY HUONG	*****105	1	EB11001689-EB11001689
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI THI THUY LINH	*****483	1	CT11084327-CT11084327
PGD LAC LONG QUAN	BUI THI THUY LINH	*****766	3	CT11110425-CT11110427
PGD TRAN HUNG DAO	BUI THI THUY LINH	*****130	6	CT11056845-CT11056850

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI DUONG	BUI THI THUY LINH	*****625	15	CT11127064-CT11127078
HUB THE VA TIN CHAP MN	BUI THI THUY VAN	*****433	9	CT11101200-CT11101208
HUB THE VA TIN CHAP MN	BUI THI THUYEN	*****553	5	TD11007956-TD11007960
CN HAI DUONG	BUI THI TOAN	*****742	291	DN11056169-DN11056458; EB11002245-EB11002245
PGD TON DAN	BUI THI TRANG	*****561	1	CT11081822-CT11081822
CN DONG DA	BUI THI TRANG	*****904	2	CT11134533-CT11134534
CN CAN THO	BUI THI TRUC MAI	*****445	8	CT11090767-CT11090774
CN SAI GON	BUI THI TRUNG ANH	*****330	1	CT11053952-CT11053952
CN CAU GIAY	BUI THI TUOI	*****716	48	CT11082353-CT11082400
CN PHU MY HUNG	BUI THI TUYET DAO	*****799	10	CT11016036-CT11016045
CN BINH DINH	BUI THI TUYET HOA	*****746	5	DN11087451-DN11087455
CN DAI AN	BUI THI TUYET NHUNG	*****138	30	CT11102404-CT11102433
PGD TRUONG QUANG TRONG	BUI THI TUYET SANG	*****946	5	DN11092597-DN11092601
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI THI VAN	*****557	1	CT11108705-CT11108705
CN NHA TRANG	BUI THI VAN	*****711	1	EB11002633-EB11002633
CN DAK LAK	BUI THI VUONG	*****911	2	DN11054160-DN11054161
CN HAI AN	BUI THI XUAN	*****464	1	EB11002685-EB11002685
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI THI YEN	*****140	3	DN11090560-DN11090562
PGD SAO MAI	BUI THI YEN	*****923	4	CT11139908-CT11139911
PGD GIA LOC	BUI THIEN KHOE	*****306	1	CT11045974-CT11045974
PGD BACH MAI	BUI THO VAN	*****045	100	CT11031116-CT11031215
CN SO GIAO DICH	BUI THU PHUONG	*****405	4	CT11123922-CT11123925
PGD DAI KIM	BUI THU THUY	*****032	18	CT11114715-CT11114732
PGD TRAN PHU	BUI THU TRANG	*****478	7	CT11038505-CT11038511
CN DAI AN	BUI THU TRANG	*****498	7	CT11022811-CT11022817
CN LANG HA	BUI THU TRANG	*****716	11	CT11094165-CT11094175
CN BINH DUONG	BUI THUY ANH TRUC	*****694	10	CT11083543-CT11083552
CN CAU GIAY	BUI THUY CHI	*****287	8	CT11047130-CT11047137
CN HAI PHONG	BUI THUY DUONG	*****631	2	CT11014038-CT11014039

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VINH HAI	BUI THUY THANH TUYEN	*****802	16	DN11091939-DN11091948; EB11002766-EB11002766; TD11007351-TD11007355
CN QUANG NGAI	BUI TIEN DAT	*****427	8	CT11136861-CT11136868
PGD TRAN NGUYEN HAN	BUI TIEN MANH	*****097	1	EB11000634-EB11000634
CN DONG DA	BUI TIEN THANH	*****319	10	TD11008836-TD11008845
CN HA DONG	BUI TIEN VINH	*****657	17	CT11140360-CT11140376
CN KIEN GIANG	BUI TRAN DUY PHUONG	*****410	14	CT11077819-CT11077832
PGD TAN PHAT	BUI TRI DAT	*****317	5	CT11075764-CT11075768
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI TRUNG KIEN	*****355	25	CT11086583-CT11086607
CN HA DONG	BUI TRUNG KIEN	*****768	10	CT11129452-CT11129461
PGD HO DAC DI	BUI TRUNG NGUYEN	*****673	2	CT11040514-CT11040515
CN HAI AN	BUI TRUNG THANH	*****544	1	EB11000018-EB11000018
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI TRUNG THANH	*****600	25	CT11006147-CT11006171
CN LANG HA	BUI TRUONG QUYNH CHAU	*****150	17	CT11000040-CT11000056
PGD HA LONG	BUI TRUONG XUAN	*****659	24	CT11121026-CT11121049
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI TUAN ANH	*****032	24	CT11028824-CT11028847
PGD DI AN	BUI TUAN ANH	*****108	1	EB11000924-EB11000924
CN HAI AN	BUI TUAN ANH	*****655	5	TD11010346-TD11010350
CN DONG DA	BUI TUAN ANH	*****964	38	CT11002838-CT11002875
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI TUAN ANH	*****315	25	CT11014649-CT11014673
CN TP. HO CHI MINH	BUI TUAN ANH	*****502	1	EB11000970-EB11000970
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI TUAN ANH	*****640	13	CT11118469-CT11118481
PGD XUAN LA	BUI TUAN ANH	*****859	25	CT11081322-CT11081346
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI TUAN ANH	*****968	49	CT11134549-CT11134597
CN SO GIAO DICH	BUI TUAN HUNG	*****720	1	EB11002324-EB11002324
CN BAC NINH	BUI TUAN KHANH	*****621	17	CT11012002-CT11012003; DN11019746-DN11019760
CN CAN THO	BUI TUAN KIET	*****147	4	CT11015420-CT11015423
PGD THAI THINH	BUI TUNG LAM	*****385	30	CT11135352-CT11135381
CN HAI PHONG	BUI VAN AN	*****515	11	CT11053725-CT11053735
CN CAU GIAY	BUI VAN ANH	*****288	25	CT11105397-CT11105421

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	BUI VAN CUONG	*****275	1	EB11001186-EB11001186
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI VAN CUONG	*****279	1	CT11118684-CT11118684
PGD HA LONG	BUI VAN CUONG	*****795	3	DN11014311-DN11014313
CN HAI AN	BUI VAN DAT	*****098	1	EB11002559-EB11002559
CN HAI AN	BUI VAN DIEU	*****854	13	CT11119264-CT11119276
PGD THAI THINH	BUI VAN DIU	*****487	10	CT11024407-CT11024416
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI VAN DUC	*****051	3	CT11103063-CT11103065
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI VAN DUC	*****277	6	CT11093685-CT11093690
PGD TRAN PHU	BUI VAN DUONG	*****175	1	EB11001969-EB11001969
PGD TRAN NGUYEN HAN	BUI VAN DUONG	*****464	5	TD11008581-TD11008585
CN HAI AN	BUI VAN DUONG	*****458	2	CT11114160-CT11114161
PGD TU SON	BUI VAN DUY	*****800	1	EB11000927-EB11000927
PGD HANG KENH	BUI VAN GIANG	*****786	3	CT11128352-CT11128354
PGD NGOC LAM	BUI VAN HIEU	*****918	1	EB11001263-EB11001263
CN HAI DUONG	BUI VAN HOANG	*****088	10	CT11013957-CT11013966
PGD SOC SON	BUI VAN HOANG	*****986	1	EB11001316-EB11001316
PGD GIA LOC	BUI VAN HONG	*****608	9	CT11015411-CT11015419
CN BAC NINH	BUI VAN HUE	*****550	1	EB11002237-EB11002237
CN SAI GON	BUI VAN HUNG	*****341	5	TD11010431-TD11010435
CN HAI AN	BUI VAN HUY	*****806	1	CT11050024-CT11050024
PGD HAI DANG	BUI VAN KHAI	*****550	26	DN11046303-DN11046322; EB11001942-EB11001942; TD11002111-TD11002115
CN HAI AN	BUI VAN KIEN	*****841	31	DN11044999-DN11045023; EB11001889-EB11001889; TD11002081-TD11002085
PGD TAN PHAT	BUI VAN KINH	*****263	36	DN11071775-DN11071804; EB11002379-EB11002379; TD11006771-TD11006775
PGD NGUYEN SY SACH	BUI VAN LOC	*****709	5	TD11001296-TD11001300
CN KIEN GIANG	BUI VAN LONG	*****181	4	CT11057932-CT11057935
CN THANH HOA	BUI VAN LUAT	*****994	17	DN11081692-DN11081708
PGD TRUNG HOA	BUI VAN LUONG	*****103	20	CT11052854-CT11052873
CN LANG HA	BUI VAN MANH	*****875	7	CT11109116-CT11109122

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	BUI VAN MINH	*****233	5	CT11056738-CT11056742
PGD TIEN AN	BUI VAN MUA	*****699	1	EB11001770-EB11001770
CN HAI PHONG	BUI VAN NGA	*****132	135	DN11025101-DN11025230; TD11005756-TD11005760
PGD LE CHAN	BUI VAN NGOC	*****123	5	TD11008171-TD11008175
PGD DAI KIM	BUI VAN SON	*****660	31	CT11015505-CT11015535
PGD YEN PHU	BUI VAN TAN	*****527	37	CT11129043-CT11129079
PGD QUANG PHU	BUI VAN TAP	*****256	1	EB11000961-EB11000961
CN HAI AN	BUI VAN THANH	*****529	5	TD11003671-TD11003675
HUB PAYROLL MB	BUI VAN THANH	*****703	25	CT11137735-CT11137759
CN TAN PHU	BUI VAN THIEU	*****607	4	CT11006621-CT11006624
CN VINH PHUC	BUI VAN THU	*****939	27	CT11140890-CT11140901; TD11010726-TD11010740
PGD TRAN DUY HUNG	BUI VAN THUY	*****123	16	CT11132304-CT11132319
CN QUANG NGAI	BUI VAN TINH	*****962	1	EB11002197-EB11002197
PGD TRUNG HOA	BUI VAN TOAN	*****399	6	CT11003248-CT11003253
CN HA DONG	BUI VAN TRINH	*****554	4	CT11073693-CT11073696
CN HAI AN	BUI VAN TRONG	*****225	5	TD11010136-TD11010140
CN TAN THANH	BUI VAN TRONG	*****210	2	CT11006688-CT11006689
HUB THE VA TIN CHAP MN	BUI VAN TRUNG	*****560	25	CT11047947-CT11047971
PGD HANG KENH	BUI VAN TUAN	*****560	1	CT11043277-CT11043277
CN CAU GIAY	BUI VAN TUAN	*****644	2	CT11050606-CT11050607
PGD DAI KIM	BUI VIET CUONG	*****149	1	EB11000790-EB11000790
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI VIET CUONG	*****946	3	CT11088631-CT11088633
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI VIET HUNG	*****083	2	CT11100416-CT11100417
HUB PAYROLL MB	BUI VIET HUNG	*****362	8	CT11049473-CT11049480
CN BINH DUONG	BUI VIET LAI	*****787	10	TD11005276-TD11005285
PGD TUYEN SON	BUI VIET TAN	*****629	1	CT11117618-CT11117618
HUB THE VA TIN CHAP MN	BUI VIET THUAN	*****477	1	CT11080965-CT11080965
CN LANG HA	BUI XUAN AN	*****033	11	CT11075684-CT11075684; TD11005711-TD11005720
CN SAI GON	BUI XUAN AN	*****570	24	CT11056314-CT11056337
CN BINH DUONG	BUI XUAN CONG	*****109	1	EB11000987-EB11000987
TT KHCC MIEN BAC 1	BUI XUAN DU	*****029	4	CT11080776-CT11080779
HUB THE VA TIN CHAP MB	BUI XUAN HAI	*****039	18	CT11054412-CT11054429

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN XUAN	BUI XUAN HUONG	*****061	15	CT11058089-CT11058103
CN DONG DA	BUI XUAN KHANG	*****149	10	TD11007896-TD11007905
PGD TO HIEU	BUI XUAN NAM	*****673	45	DN11051286-DN11051320; TD11002646-TD11002655
CN HA DONG	BUI XUAN PHONG	*****884	13	CT11040809-CT11040821
CN TAN BINH	BUI XUAN TINH	*****067	5	CT11040960-CT11040964
PGD BUON DON	BUN HAI HWING	*****840	1	EB11001458-EB11001458
CN HAI AN	CA MINH KIEN	*****665	1	EB11002050-EB11002050
PGD BINH TAN	CAI THANH SU	*****419	1	EB11000361-EB11000361
PGD BINH TAN	CAI THI NGOC ANH	*****028	10	TD11006161-TD11006170
TT KHCC MIEN BAC 1	CAM ANH TUAN	*****017	6	CT11021968-CT11021973
PGD PHU HUNG	CAM DUY NGHIA	*****140	13	CT11017461-CT11017473
TT KH CC MIEN BAC 2	CAM MY LINH	*****887	1	CT11007808-CT11007808
CN LANG HA	CAM XUAN DUNG	*****030	1	CT11086572-CT11086572
CN HA DONG	CAN DINH TOAN	*****888	7	CT11121554-CT11121560
PGD NGUYEN THAI SON	CAN DUC DUONG	*****531	1	EB11001981-EB11001981
PGD LAC LONG QUAN	CAN KIM THUONG	*****428	222	DN11103142-DN11103358; TD11008131-TD11008135
PGD NGUYEN AN NINH	CAN MANH CUONG	*****023	30	CT11091703-CT11091732
CN DONG DA	CAN NGUYEN THU	*****241	3	CT11112691-CT11112693
TT KHCC MIEN BAC 1	CAN THANH DUONG	*****189	10	CT11077836-CT11077845
CN SO GIAO DICH	CAN THI NGOC BICH	*****483	1	EB11001816-EB11001816
PGD VAN QUAN	CAN VAN SU	*****056	1	EB11002063-EB11002063
CN LANG HA	CAN VAN TUYEN	*****266	10	CT11099992-CT11100001
PGD MY DINH	CANH THI NHUNG	*****864	4	CT11096509-CT11096512
CN DONG DA	CAO ANH DO	*****549	1	CT11000889-CT11000889
HUB THE VA TIN CHAP MB	CAO ANH DUC	*****084	2	CT11009359-CT11009360
TT KH CC MIEN BAC 2	CAO BAO CHAU	*****481	1	EB11001610-EB11001610
PGD LAN ONG	CAO CU TUYEN	*****209	21	CT11027275-CT11027295
PGD NGUYEN HUU HUAN	CAO DANG SINH	*****939	1	CT11040171-CT11040171
CN DONG DA	CAO DANG SON	*****140	1	EB11000111-EB11000111
CN HA DONG	CAO DINH HIEP	*****655	29	CT11042307-CT11042335
CN THANH HOA	CAO DINH KHOA	*****487	51	DN11044757-DN11044806; EB11001896-EB11001896
CN TAN PHU	CAO HAI NGHIEM TRI	*****677	7	CT11059952-CT11059958

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BACH DANG	CAO HOA ANH	*****791	1	EB11001488-EB11001488
PGD TRUNG HOA	CAO HOAI THANH	*****057	88	CT11114336-CT11114423
CN AN GIANG	CAO HOANG HUNG	*****461	10	CT11066129-CT11066138
TT KHCC MIEN BAC 1	CAO HOANG THANG	*****940	10	TD11009376-TD11009385
CN THANH XUAN	CAO HUY HOANG	*****163	19	CT11032965-CT11032983
PGD DA KAO	CAO HUY PHONG	*****820	1	EB11000290-EB11000290
CN LONG BIEN	CAO KHAC TRUONG	*****625	15	CT11089704-CT11089718
PGD CAM RANH	CAO KIM TINH	*****231	33	DN11050159-DN11050191
SEABANK LE DUAN	CAO LAI GIANG	*****878	2	CT11040822-CT11040823
CN DA NANG	CAO LE QUANG PHUONG	*****206	54	CT11054243-CT11054296
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	CAO LE TRANG	*****187	6	DN11075525-DN11075530
HUB THE VA TIN CHAP MB	CAO MANH TUAN	*****447	15	CT11030115-CT11030129
PGD DONG SON	CAO MINH DAT	*****897	35	DN11041832-DN11041861; TD11001456-TD11001460
HUB THE VA TIN CHAP MB	CAO MINH DUC	*****056	2	CT11081994-CT11081995
CN DA NANG	CAO MINH LOC	*****450	1	CT11084153-CT11084153
CN DONG DA	CAO MINH PHONG	*****487	25	CT11017398-CT11017422
PGD TRAN DUY HUNG	CAO MINH THANG	*****386	52	CT11012606-CT11012657
PGD NGUYEN VAN CU	CAO MINH THANG	*****698	10	CT11064359-CT11064368
SEABANK LE DUAN	CAO MY VINH	*****672	7	CT11038242-CT11038248
CN CAU GIAY	CAO NAM KHANH	*****019	33	CT11002393-CT11002425
HUB THE VA TIN CHAP MB	CAO NAM VIET	*****116	25	CT11113132-CT11113156
TT KHCC MIEN BAC 1	CAO NGOC ANH	*****081	10	TD11008021-TD11008030
CN LANG HA	CAO NGOC HIEN	*****096	13	CT11121055-CT11121062; TD11009126-TD11009130
HUB THE VA TIN CHAP MN	CAO NGOC LOAN	*****374	4	CT11082461-CT11082464
CN DONG NAI	CAO NGUYEN AN BACH NHAT	*****076	2	CT11007783-CT11007784
PGD PHU LAM	CAO NGUYEN HOANG NGAN	*****598	4	CT11074178-CT11074181
CN CAN THO	CAO NGUYEN KHANG	*****939	13	CT11113652-CT11113664
CN AN GIANG	CAO PHAM SANG	*****147	2	CT11113648-CT11113649
CN LANG HA	CAO PHUONG DIEM	*****883	5	TD11004326-TD11004330

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN VINH PHUC	CAO PHUONG LAN	*****989	1	CT11041296-CT11041296
CN THANH XUAN	CAO QUANG MINH	*****922	23	CT11068575-CT11068597
HUB THE VA TIN CHAP MB	CAO SON HAI	*****696	25	CT11141827-CT11141851
CN SAI GON	CAO SONG KIEU NGA	*****682	6	CT11108201-CT11108206
PGD DONG SON	CAO SY CU	*****416	1	EB11001543-EB11001543
PGD XUAN LA	CAO SY CUONG	*****210	63	CT11012073-CT11012135
PGD THU DAU 1	CAO TAN HUU	*****443	1	CT11034150-CT11034150
CN TAN BINH	CAO THANH DOAN	*****143	12	CT11067839-CT11067850
TT KHCC MIEN BAC 1	CAO THANH HAI	*****093	10	CT11068087-CT11068096
CN BINH DINH	CAO THANH HIEN	*****013	2	CT11011977-CT11011978
CN HAI AN	CAO THANH HUNG	*****283	16	CT11098109-CT11098124
PGD DI AN	CAO THANH HUNG	*****380	6	CT11076564-CT11076569
CN VINH PHUC	CAO THANH LUAN	*****606	5	TD11000501-TD11000505
PGD LE THAI TO	CAO THANH MINH	*****672	2	CT11066396-CT11066397
CN THANH XUAN	CAO THANH TUAN	*****597	42	CT11078794-CT11078835
PGD PHU MY - BINH DINH	CAO THI ANH THU	*****110	1	EB11000494-EB11000494
PGD QUAN 1	CAO THI BACH LE	*****037	10	CT11075314-CT11075323
CN HA TINH	CAO THI BINH	*****078	5	DN11079276-DN11079280
CN TAN THANH	CAO THI BUP	*****311	2	CT11057870-CT11057871
CN DA NANG	CAO THI CHIN	*****646	2	CT11074176-CT11074177
PGD LENIN	CAO THI DAN	*****140	40	DN11072462-DN11072501
CN CAU GIAY	CAO THI HAI YEN	*****005	73	CT11102281-CT11102353
PGD SAI DONG	CAO THI HOAI	*****659	70	CT11051824-CT11051893
PGD BINH TAN	CAO THI HOANG MAI	*****717	50	CT11124988-CT11125037
PGD VAN XUAN	CAO THI HONG	*****966	12	CT11029396-CT11029407
CN DAI AN	CAO THI HUE	*****165	3	CT11057157-CT11057159
PGD LE CHAN	CAO THI HUE	*****629	15	DN11059578-DN11059587; TD11006451-TD11006455
CN HUE	CAO THI HUONG	*****219	3	DN11105544-DN11105546
CN QUANG NGAI	CAO THI KIEU	*****720	3	DN11058165-DN11058167
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	CAO THI KIM BANG	*****250	1	EB11002479-EB11002479
CN AN GIANG	CAO THI KIM GIAU	*****916	3	DN11044250-DN11044252
PGD QUANG PHU	CAO THI KIM QUY	*****205	3	DN11101808-DN11101810
CN DAK LAK	CAO THI KIM YEN	*****057	3	DN11086181-DN11086183
CN LONG BIEN	CAO THI LAN	*****703	25	CT11084743-CT11084767

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD QUANG PHU	CAO THI LE	*****638	3	DN11006999-DN11007001
CN LONG BIEN	CAO THI MAI	*****526	1	EB11000746-EB11000746
PGD QUANG PHU	CAO THI MAI	*****937	3	DN11079898-DN11079900
CN DA NANG	CAO THI MAI NGOC	*****199	3	CT11070343-CT11070345
CN HAI PHONG	CAO THI MINH THU	*****247	1	CT11026159-CT11026159
CN CAN THO	CAO THI MY LIEN	*****023	7	CT11040221-CT11040227
CN NHA TRANG	CAO THI MY NGOC	*****002	2	DN11046036-DN11046037
PGD NGUYEN THAI SON	CAO THI NGO	*****135	1	EB11000996-EB11000996
CN NHA TRANG	CAO THI NGOC THUY	*****863	4	DN11044455-DN11044458
PGD QUANG PHU	CAO THI NGOC TRINH	*****368	5	DN11026037-DN11026041
TT KH CC MIEN BAC 2	CAO THI NHUNG	*****205	39	CT11036528-CT11036566
PGD MY DINH	CAO THI OANH	*****366	1	EB11000426-EB11000426
CN HA TINH	CAO THI THANH	*****418	5	DN11029136-DN11029140
PGD THANG LONG	CAO THI THANH HOAI	*****478	11	CT11066661-CT11066671
CN THANH XUAN	CAO THI THOM	*****265	5	TD11008356-TD11008360
CN HAI DUONG	CAO THI THU HA	*****222	1	EB11002677-EB11002677
HUB THE VA TIN CHAP MB	CAO THI THU HUYEN	*****170	2	CT11119807-CT11119808
PGD BINH TAN	CAO THI THU NGA	*****344	1	EB11001683-EB11001683
PGD QUANG PHU	CAO THI THUY	*****914	3	DN11075531-DN11075533
CN HAI AN	CAO THI THUY LINH	*****491	1	EB11000842-EB11000842
CN DONG DA	CAO THI TIEN	*****725	10	TD11007281-TD11007290
CN BINH DUONG	CAO THI VINH	*****140	1	EB11002337-EB11002337
CN NGHE AN	CAO THI XUAN	*****116	5	CT11129354-CT11129358
PGD THANH CONG	CAO THINH DUAN	*****344	45	CT11054699-CT11054743
CN SAI GON	CAO THO BA	*****071	25	CT11035785-CT11035809
CN DAI AN	CAO THU HANG	*****419	5	CT11139424-CT11139428
CN DONG DA	CAO THUY LINH	*****463	62	CT11019984-CT11020045
CN BINH DUONG	CAO THUY THANH TRUC	*****594	5	TD11008676-TD11008680
CN CAN THO	CAO TRAN THANH HUY	*****623	49	CT11138742-CT11138790
CN QUANG NGAI	CAO TUAN ANH	*****444	5	CT11009790-CT11009794
CN SO GIAO DICH	CAO TUAN TU	*****410	1	EB11002618-EB11002618
CN HAI AN	CAO VAN CUONG	*****502	1	EB11000238-EB11000238
HUB THE VA TIN CHAP MB	CAO VAN HUNG	*****264	4	CT11090185-CT11090188
CN HAI DUONG	CAO VAN HUNG	*****836	1	EB11001822-EB11001822

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH HOA	CAO VAN HUY	*****490	10	CT11010071-CT11010080
PGD SOC SON	CAO VAN LOAN	*****248	1	CT11071377-CT11071377
PGD DONG SON	CAO VAN MANG	*****997	10	CT11086083-CT11086092
CN HA DONG	CAO VAN NAM	*****699	1	EB11002231-EB11002231
PGD MY CA	CAO VAN NGA	*****103	45	DN11093481-DN11093520; TD11007636-TD11007640
PGD TRUNG HOA	CAO VAN SON	*****932	10	CT11088147-CT11088156
PGD LE VAN SY	CAO VAN TRONG	*****464	5	CT11130303-CT11130307
PGD QUAN 1	CAO VINH PHUC	*****764	5	CT11037345-CT11037349
HUB PAYROLL MB	CAO VINH SON	*****597	25	CT11010281-CT11010305
PGD NGUYEN KHANH TOAN	CAO VU TUNG LAM	*****525	11	CT11076442-CT11076452
PGD SOC SON	CAO XUAN DUONG	*****314	1	EB11002530-EB11002530
CN DONG DA	CAO XUAN HOAN	*****208	7	DN11073736-DN11073742
CN NGHE AN	CAO XUAN HOANG	*****629	30	DN11109328-DN11109357
PGD SAI DONG	CAO XUAN HUNG	*****004	1	EB11001619-EB11001619
PGD QUANG PHU	CAO XUAN TAM	*****458	6	DN11027088-DN11027093
HUB PAYROLL MB	CAO XUAN THANG	*****484	25	CT11104717-CT11104741
CN HAI PHONG	CAO XUAN VIEN	*****911	22	DN11043165-DN11043186
HUB PAYROLL MB	CAO XUAN VINH	*****645	26	CT11095733-CT11095758
PGD NGO GIA TU	CAP MINH KHANG	*****694	13	CT11019914-CT11019926
CN CAN THO	CHAU DUC TOAN	*****041	2	CT11028348-CT11028349
CN CAN THO	CHAU HAI LOI	*****768	2	CT11010902-CT11010903
PGD DA KAO	CHAU HAI YEN	*****044	116	DN11059434-DN11059543; EB11002308-EB11002308; TD11006471-TD11006475
PGD QUANG PHU	CHAU KHANH THI	*****623	20	DN11008997-DN11009016
PGD DI AN	CHAU NGOC LIEN	*****135	1	CT11137880-CT11137880
CN CAN THO	CHAU NGOC PHI HUNG	*****302	20	DN11103824-DN11103843
PGD DI AN	CHAU NHAT LINH	*****605	1	EB11001327-EB11001327
CN NHA TRANG	CHAU QUOC TUAN	*****017	1	EB11002316-EB11002316
CN DA NANG	CHAU THI ANH MY	*****043	1	EB11002578-EB11002578
CN CA MAU	CHAU THI BE TI	*****028	1	EB11002278-EB11002278
SEABANK LE DUAN	CHAU THI KIM CUONG	*****800	1	EB11002795-EB11002795
CN SAI GON	CHAU THI KIM HOA	*****110	2	CT11030235-CT11030236
PGD DIEN BIEN PHU	CHAU THI LE THU	*****770	1	EB11002047-EB11002047

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DUONG	CHAU THI PHUONG LOAN	*****217	20	TD11003326-TD11003345
CN NHA TRANG	CHAU THI THANH HUONG	*****979	2	CT11018013-CT11018014
PGD QUANG PHU	CHAU THI THUY LIEN	*****233	3	DN11035703-DN11035705
PGD VINH HAI	CHAU THI Y CHI	*****129	6	CT11018406-CT11018411
CN SAI GON	CHAU VAN TUAN ANH	*****932	53	CT11123399-CT11123451
CN TAN THANH	CHE QUANG HOANG	*****052	1	CT11010204-CT11010204
PGD NGUYEN VAN CU	CHE THI THU	*****454	1	EB11000567-EB11000567
CN DA NANG	CHE THI TU LINH	*****369	1	CT11007619-CT11007619
CN TAN THANH	CHIEM HOANG DUONG	*****941	2	CT11093251-CT11093252
CN DA NANG	CHIU CHENG TSAI	*****311	27	CT11015355-CT11015381
PGD QUANG PHU	CHIU Y HUNG	*****777	1	EB11001834-EB11001834
TT KHCC MIEN BAC 1	CHO SUNG HO	*****423	13	CT11081465-CT11081477
CN TAN PHU	CHU ANH HOANG	*****179	3	CT11012136-CT11012138
TT KHCC MIEN BAC 1	CHU ANH TUAN	*****816	8	CT11134105-CT11134112
PGD TRAN DUY HUNG	CHU ANH TUAN	*****841	1	EB11000551-EB11000551
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU BAO NGUYEN	*****983	18	CT11075169-CT11075186
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU CAO KHANH	*****105	1	CT11097249-CT11097249
CN DAI AN	CHU CONG KHOA	*****427	27	CT11027008-CT11027034
PGD NGUYEN AN NINH	CHU CONG MINH	*****023	1	EB11000255-EB11000255
CN HAI PHONG	CHU DINH THANH	*****402	10	TD11003001-TD11003010
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU DUC CHUNG	*****511	10	TD11008316-TD11008325
PGD TRUONG THI	CHU HAI VAN	*****091	10	TD11005296-TD11005305
HUB PAYROLL MB	CHU HOANG ANH	*****661	20	CT11104691-CT11104710
CN LANG HA	CHU HOANG MY HANH	*****900	1	CT11140395-CT11140395
PGD TRUNG HOA	CHU HONG HOA	*****037	2	CT11090189-CT11090190
CN HA NOI	CHU HUE MINH	*****548	10	CT11077411-CT11077420
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU HUY HAI	*****040	25	CT11010633-CT11010657
PGD NGUYEN NGOC NAI	CHU HUY HIEN	*****025	4	CT11081130-CT11081133
CN DAI AN	CHU KHANH LINH	*****892	2	CT11061433-CT11061434
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU LAN NGOC	*****140	4	CT11059048-CT11059051

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN TRAI	CHU LE HUONG GIANG	*****795	2	CT11019711-CT11019712
HUB THE CHAP MB 1	CHU LY LICH	*****396	1	CT11139952-CT11139952
CN PHU MY HUNG	CHU MINH DUONG	*****206	29	CT11039211-CT11039239
PGD LE CHAN	CHU MINH HA	*****872	1	CT11046087-CT11046087
CN THANH XUAN	CHU MINH TIEN	*****749	2	CT11127708-CT11127709
CN DONG DA	CHU NGOC OAI	*****649	1	CT11082433-CT11082433
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU NGOC QUANG	*****501	9	CT11118566-CT11118574
CN HA NOI	CHU PHUONG HOA	*****207	6	CT11124592-CT11124597
PGD NGUYEN HUU HUAN	CHU PHUONG HOA	*****207	35	DN11074864-DN11074893; TD11003176-TD11003180
PGD KIM VAN	CHU QUANG HUY	*****227	75	CT11114190-CT11114264
CN TP. HO CHI MINH	CHU QUANG HUY	*****560	12	CT11052306-CT11052317
CN HA DONG	CHU QUANG TRUNG	*****641	1	EB11001764-EB11001764
PGD TIEN AN	CHU QUY DONG	*****574	5	CT11103610-CT11103614
PGD DAO TAN	CHU TAT KHANG	*****127	1	CT11063750-CT11063750
TT KH CC MIEN BAC 2	CHU TAT THANG	*****831	11	EB11001876-EB11001876; TD11001906-TD11001915
CN DONG DA	CHU THANH HUYEN	*****440	15	CT11090613-CT11090627
CN HAI AN	CHU THANH LONG	*****211	1	EB11001447-EB11001447
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU THANH TA	*****374	15	CT11041384-CT11041398
PGD CAM PHA	CHU THANH TAM	*****565	156	DN11060266-DN11060421
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU THANH VAN	*****393	19	CT11034429-CT11034447
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU THE ANH	*****980	25	CT11098632-CT11098656
CN THANH HOA	CHU THE KHOA	*****264	1	CT11032530-CT11032530
CN CAN THO	CHU THI BICH THAO	*****839	4	CT11009795-CT11009798
PGD LIM	CHU THI HOA	*****320	5	DN11007380-DN11007384
PGD CAM PHA	CHU THI HOAN	*****616	95	DN11075303-DN11075392; TD11003346-TD11003350
PGD BACH MAI	CHU THI HONG	*****514	9	CT11029161-CT11029169
PGD HAO NAM	CHU THI HONG HANH	*****776	7	CT11061705-CT11061711
PGD TRAN DUY HUNG	CHU THI HONG LINH	*****454	1	EB11000049-EB11000049
CN DONG DA	CHU THI HONG NHUNG	*****603	2	CT11101244-CT11101245

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	CHU THI HONG TAM	*****883	1	CT11028350-CT11028350
PGD TRUONG THI	CHU THI HUYN	*****112	1	EB11001785-EB11001785
CN DONG DA	CHU THI KIM LIEN	*****233	43	CT11106146-CT11106188
CN LONG BIEN	CHU THI KIM LY	*****026	65	CT11123056-CT11123120
CN HA TINH	CHU THI LAN	*****424	5	DN11014127-DN11014131
PGD THANH CONG	CHU THI LAN HUONG	*****344	22	CT11141333-CT11141354
CN DAI AN	CHU THI LONG NU	*****324	12	CT11110128-CT11110139
CN QUANG NINH	CHU THI MAI THU	*****639	12	CT11060220-CT11060231
CN THANH HOA	CHU THI NGA	*****970	4	CT11063547-CT11063550
PGD DONG SON	CHU THI NGA	*****970	1	EB11002327-EB11002327
PGD NGO GIA TU	CHU THI NGOAN	*****231	23	DN11043042-DN11043064
PGD BACH MAI	CHU THI NGOC	*****038	44	CT11039026-CT11039069
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU THI NGOC ANH	*****522	21	CT11076756-CT11076776
PGD LAC LONG QUAN	CHU THI NGOC HA	*****546	1	EB11001354-EB11001354
CN HA TINH	CHU THI NHA	*****997	5	DN11082033-DN11082037
CN HA DONG	CHU THI PHUOC	*****163	5	TD11006466-TD11006470
PGD LAN ONG	CHU THI QUANG	*****050	50	CT11060690-CT11060739
PGD VAN QUAN	CHU THI THEM	*****321	6	CT11111031-CT11111036
CN DAI AN	CHU THI THOA	*****369	25	CT11025518-CT11025542
CN SO GIAO DICH	CHU THI THU HA	*****164	1	EB11001176-EB11001176
CN DONG NAI	CHU THI THU THAO	*****698	1	EB11002811-EB11002811
CN THAI NGUYEN	CHU THI THU TRANG	*****329	1	EB11002846-EB11002846
PGD QUANG PHU	CHU THI THUY	*****607	3	DN11085495-DN11085497
CN NGHE AN	CHU THI TO	*****108	8	DN11053183-DN11053190
CN CAU GIAY	CHU THI TO UYEN	*****100	10	CT11044291-CT11044300
CN HA DONG	CHU THI VAN	*****559	6	CT11022460-CT11022465
CN THANH HOA	CHU THI VIET PHUONG	*****464	24	DN11086065-DN11086088
PGD TRAN KHAT CHAN	CHU THI YEN	*****938	1	EB11001658-EB11001658
CN SAI GON	CHU THUY KIM VY	*****003	17	CT11019679-CT11019695
CN CAU GIAY	CHU TIEN DUNG	*****624	35	CT11035461-CT11035495
PGD QUAN THANH	CHU TOAN THANG	*****410	10	TD11000796-TD11000805
PGD XUAN LA	CHU TRUNG KIEN	*****997	25	CT11045993-CT11046017
CN CAU GIAY	CHU TUAN ANH	*****596	15	CT11040767-CT11040781
CN BAC NINH	CHU VAN DONG	*****843	1	EB11002310-EB11002310
TT KHCC MIEN BAC 1	CHU VAN HA	*****045	20	CT11116001-CT11116020
CN DAI AN	CHU VAN HUNG	*****845	15	CT11140676-CT11140690

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	CHU VAN HUNG	*****792	1	CT11015719-CT11015719
PGD TO HIEU	CHU VAN KHANG	*****608	1	CT11131778-CT11131778
PGD TU SON	CHU VAN KHANH	*****627	1	EB11001005-EB11001005
TT KHCC MIEN BAC 1	CHU VAN NHAM	*****010	17	CT11134321-CT11134337
CN SO GIAO DICH	CHU VAN SAN	*****924	4	CT11066682-CT11066685
PGD QUAN 10	CHU VAN TAN	*****386	15	CT11102167-CT11102181
CN HAI AN	CHU VAN TINH	*****747	1	EB11002549-EB11002549
CN HAI PHONG	CHU VAN TU	*****576	1	CT11135157-CT11135157
PGD TRAN DUY HUNG	CHU VAN TUNG	*****054	24	CT11057522-CT11057545
CN THANH XUAN	CHU VU ANH	*****204	57	CT11007543-CT11007599
HUB PAYROLL MB	CHU VU HUNG	*****322	25	CT11027311-CT11027335
CN HAI DUONG	CHU XUAN VIET	*****513	3	DN11100445-DN11100447
PGD TAN PHAT	CHUNG HOAI NU	*****963	1	EB11001924-EB11001924
PGD KIM LIEN	CHUNG NGOC HUYEN	*****753	4	CT11061900-CT11061903
CN NHA TRANG	CHUNG THI ANH VI	*****689	1	EB11002350-EB11002350
CN KIEN GIANG	CHUONG HOA LOI	*****105	1	CT11038956-CT11038956
PGD HANG KENH	CNTD DUONG THIEN VAN	*****683	88	CT11113986-CT11114005; DN11106512-DN11106579
PGD SAI DONG	CO THI THU	*****741	1	CT11082716-CT11082716
TT KH CC MIEN BAC 2	CONG HUYEN TRANG	*****087	23	CT11132153-CT11132175
CN DAI AN	CONG MANH CUONG	*****337	2	CT11061526-CT11061527
CN CAU GIAY	CONG NGOC HUNG	*****942	1	CT11093254-CT11093254
PGD THANG LONG	CONG THI MINH HANH	*****674	5	TD11010501-TD11010505
CN CAU GIAY	CONG THI QUYNH TRAM	*****897	1	EB11000864-EB11000864
CN SO GIAO DICH	CONG THI TUYET	*****145	4	CT11025514-CT11025517
PGD QUAN THANH	CU DANG THO	*****254	5	CT11004563-CT11004567
CN HAI AN	CU THI LAN	*****489	1	EB11001191-EB11001191
PGD HO TUNG MAU	CU TRONG TAI	*****717	38	CT11061762-CT11061799
HUB THE VA TIN CHAP MB	CU TRUNG KIEN	*****616	25	CT11047880-CT11047904
CN CAU GIAY	CU VAN BAC	*****949	25	CT11120471-CT11120495
CN TP. HO CHI MINH	CUNG HA THUY ANH	*****321	5	CT11050616-CT11050620
PGD THANH CONG	CUNG LINH CHI	*****971	8	CT11138418-CT11138425
PGD TRAN PHU	CUNG MINH HAI	*****921	36	CT11079186-CT11079221
CN DONG DA	CUNG THI BICH NGOC	*****890	1	EB11000540-EB11000540
PGD TAY HO	CUNG THI MINH DUC	*****026	2	CT11057501-CT11057502

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN THANH	CUNG THI MY QUYNH	*****622	1	EB11002452-EB11002452
PGD XUAN LA	CUNG THI THANH LOAN	*****236	15	CT11139926-CT11139940
PGD VAN XUAN	CUNG TIEN MANH	*****923	10	CT11021063-CT11021072
PGD XUAN LA	CUNG VAN TIEN	*****111	49	CT11011416-CT11011464
CN HAI AN	DAI SUNCAI	*****173	1	EB11001236-EB11001236
PGD DAO TAN	DAI TRINH TUYEN	*****355	5	TD11003951-TD11003955
CN BAC NINH	DAM ANH DUNG	*****853	1	CT11093572-CT11093572
PGD KIM VAN	DAM BICH THUY	*****082	18	CT11046808-CT11046825
CN HAI AN	DAM DINH BINH	*****881	1	CT11118468-CT11118468
PGD SOC SON	DAM DINH DOAN	*****275	1	EB11000988-EB11000988
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAM DUY KIEM	*****945	8	DN11055554-DN11055560; EB11002261-EB11002261
PGD TU SON	DAM HOANG ANH	*****123	1	CT11046152-CT11046152
PGD XUAN LA	DAM HOANG HAI	*****880	12	CT11093937-CT11093948
CN LONG BIEN	DAM HUU TRUONG	*****307	5	CT11096618-CT11096622
CN SO GIAO DICH	DAM MANH CUONG	*****851	1	CT11097427-CT11097427
CN THAI NGUYEN	DAM MANH HUNG	*****796	3	CT11137569-CT11137571
PGD SOC SON	DAM MANH LINH	*****639	1	EB11002398-EB11002398
CN DONG DA	DAM MINH DUNG	*****129	2	CT11023041-CT11023042
CN SO GIAO DICH	DAM MINH HIEN	*****696	1	CT11106073-CT11106073
HUB THE VA TIN CHAP MN	DAM NGOC BAO TRAM	*****537	5	TD11009756-TD11009760
CN VINH PHUC	DAM QUANG LUU	*****841	5	CT11124128-CT11124132
PGD BACH MAI	DAM QUANG THAI	*****442	3	CT11060648-CT11060650
CN DAI AN	DAM QUANG THANG	*****010	6	CT11083195-CT11083200
CN THANH HOA	DAM TA THANH	*****607	1	EB11002473-EB11002473
CN SO GIAO DICH	DAM THANH TUNG	*****689	2	CT11052366-CT11052367
PGD TRAN KHAT CHAN	DAM THI HA	*****099	9	CT11044961-CT11044969
PGD DOI CAN	DAM THI LAN HUONG	*****773	1	EB11000487-EB11000487
PGD TIEN AN	DAM THI NGOC	*****333	4	DN11089989-DN11089992
HUB PAYROLL MB	DAM THI THANH MAI	*****116	24	CT11073293-CT11073316
PGD VINH HOANG	DAM THI THANH THU	*****984	1	EB11000878-EB11000878
PGD SOC SON	DAM THI THANH VAN	*****503	1	EB11000918-EB11000918
CN QUANG NINH	DAM THI THUY VAN	*****250	1	EB11001647-EB11001647
CN DAK LAK	DAM THI TRINH	*****415	4	DN11035112-DN11035115
CN HAI PHONG	DAM THI TU OANH	*****463	2	CT11008282-CT11008283

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	DAM TRI THANH	*****736	5	CT11065127-CT11065131
PGD TU SON	DAM VAN DONG	*****008	3	CT11012665-CT11012667
CN VINH PHUC	DAM VAN MON	*****437	16	CT11127446-CT11127461
CN HAI AN	DAM VAN SANG	*****462	9	CT11065515-CT11065523
CN BAC NINH	DAM XUAN HOA	*****793	1	CT11059043-CT11059043
PGD LE VAN SY	DAN DUC TOAN	*****418	17	CT11018839-CT11018855
CN HAI PHONG	DANG ANH DUNG	*****209	14	CT11125878-CT11125891
PGD QUAN 7	DANG ANH KHOA	*****810	2	CT11087727-CT11087728
PGD DIEN KHANH	DANG ANH NHAN	*****670	29	DN11038605-DN11038627; EB11001695-EB11001695; TD11001291-TD11001295
CN HA NOI	DANG ANH PHUONG	*****115	5	CT11041457-CT11041461
CN DAK LAK	DANG ANH THAI	*****456	1	EB11002794-EB11002794
CN LANG HA	DANG ANH TUAN	*****087	39	CT11035826-CT11035864
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG BACH HUE	*****033	25	CT11050703-CT11050727
CN HA TINH	DANG BAO VIET	*****344	5	TD11009226-TD11009230
CN THANH XUAN	DANG BICH NGOC	*****615	8	CT11035586-CT11035588; TD11002421-TD11002425
CN LONG BIEN	DANG BIEN CUONG	*****769	23	CT11059193-CT11059215
CN LANG HA	DANG CAO CUONG	*****216	16	CT11061010-CT11061025
CN TIEN GIANG	DANG CONG HIEP	*****444	5	TD11000911-TD11000915
CN SO GIAO DICH	DANG DANG LINH	*****781	9	CT11084882-CT11084890
PGD NGUYEN SY SACH	DANG DINH ANH	*****587	6	EB11001741-EB11001741; TD11001371-TD11001375
CN CAU GIAY	DANG DINH CHINH	*****853	4	CT11077895-CT11077898
CN HA DONG	DANG DINH CUONG	*****030	29	CT11079959-CT11079987
PGD NGUYEN NGOC NAI	DANG DINH HAI	*****630	36	CT11021703-CT11021738
CN VINH PHUC	DANG DINH MANH	*****787	15	CT11057620-CT11057634
CN THANH XUAN	DANG DINH PHUONG	*****682	7	CT11117778-CT11117784
PGD VAN XUAN	DANG DINH SOAI	*****694	10	CT11080667-CT11080676
CN HA DONG	DANG DINH SUNG	*****826	1	CT11101527-CT11101527
CN DAI AN	DANG DINH THAI	*****674	5	TD11006001-TD11006005
CN HA NOI	DANG DINH TUAN	*****639	6	CT11127737-CT11127742
CN QUANG NGAI	DANG DUC DAT	*****187	1	CT11100716-CT11100716
PGD THANH CONG	DANG DUC DOANH	*****298	25	CT11088942-CT11088966
PGD HAO NAM	DANG DUC HIEN	*****721	1	EB11000281-EB11000281

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG DA	DANG DUC KHOI	*****803	151	CT11100770-CT11100770; DN11076846-DN11076995
CN KIEN GIANG	DANG DUC SINH	*****120	38	CT11002360-CT11002367; DN11002273-DN11002302
CN QUANG NGAI	DANG DUONG NAM	*****972	1	EB11002043-EB11002043
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG DUY MANH	*****793	30	CT11140918-CT11140947
CN HUE	DANG DUY NGHIA	*****680	5	TD11004611-TD11004615
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG DUY NGHIA	*****007	5	TD11010381-TD11010385
CN TP. HO CHI MINH	DANG DUY TUAN	*****471	1	EB11001037-EB11001037
PGD HONG BANG	DANG HA KHANH	*****060	1	EB11001577-EB11001577
CN SO GIAO DICH	DANG HA KHANH	*****870	1	CT11062999-CT11062999
PGD HAM NGHI	DANG HA MY	*****921	1	CT11117418-CT11117418
CN SO GIAO DICH	DANG HAI ANH	*****332	6	CT11002325-CT11002330
PGD NGOC HOI	DANG HAI THANH	*****072	16	CT11025266-CT11025281
PGD DOI CAN	DANG HANG HA	*****162	67	CT11057803-CT11057869
CN DA NANG	DANG HOANG DUY	*****698	4	CT11052599-CT11052602
CN THANH XUAN	DANG HOANG GIANG	*****009	10	TD11001746-TD11001755
CN CA MAU	DANG HOANG KHIEM	*****380	4	CT11075589-CT11075592
PGD HAN THUYEN	DANG HOANG PHONG	*****043	1	EB11001466-EB11001466
CN THANH XUAN	DANG HOANG SON	*****738	9	CT11137542-CT11137550
CN HA NOI	DANG HOANG YEN	*****335	10	CT11113257-CT11113266
CN DONG DA	DANG HONG THAI	*****099	10	CT11018118-CT11018127
CN TP. HO CHI MINH	DANG HONG THUY TIEN	*****896	1	EB11002425-EB11002425
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG HUNG	*****089	10	TD11009251-TD11009260
PGD NGUYEN VAN CU	DANG HUONG LY	*****294	1	CT11030067-CT11030067
CN DAK LAK	DANG HUU DAT	*****724	10	TD11008246-TD11008255
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG HUU HUNG	*****003	25	CT11125598-CT11125622
CN HUE	DANG HUU TIN	*****261	3	CT11046183-CT11046185
CN SO GIAO DICH	DANG HUY HOANG	*****732	3	CT11097406-CT11097408
PGD BA TRIEU	DANG HUYEN THANH	*****098	6	CT11080731-CT11080736
CN DONG DA	DANG HUYNH ANH DUONG	*****625	12	CT11127907-CT11127918
SEABANK LE DUAN	DANG HUYNH CONG KHANH	*****352	1	CT11039137-CT11039137
CN HAI PHONG	DANG HUYNH SON	*****750	12	CT11020155-CT11020166

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	DANG KHANH NGUYEN	*****645	3	CT11096682-CT11096684
CN LANG HA	DANG KHUONG DUY	*****595	1	EB11000760-EB11000760
CN DONG DA	DANG KIM ANH	*****164	1	CT11003238-CT11003238
CN TP. HO CHI MINH	DANG KIM CHI	*****149	15	TD11007666-TD11007680
CN HAI AN	DANG KIM HOANG	*****080	5	CT11056016-CT11056020
PGD LAC LONG QUAN	DANG KIM HUONG	*****121	25	CT11124024-CT11124048
CN HAI PHONG	DANG KIM KHANH	*****097	15	CT11107149-CT11107163
CN KIEN GIANG	DANG KIM LOAN	*****406	22	CT11070793-CT11070814
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG KIM LONG	*****613	36	CT11030852-CT11030887
CN HAI AN	DANG LAM GIANG	*****856	3	CT11085723-CT11085725
PGD NGOC HOI	DANG LAN ANH	*****323	30	CT11000157-CT11000181; TD11003946-TD11003950
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG LAN ANH	*****470	2	CT11016015-CT11016016
CN DONG NAI	DANG LE DANG	*****232	11	CT11109932-CT11109942
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG LE DUY	*****003	6	CT11041610-CT11041615
CN TP. HO CHI MINH	DANG LE HAN	*****303	2	CT11076006-CT11076007
CN DAK LAK	DANG LOC	*****322	7	CT11016320-CT11016321; DN11027972-DN11027976
CN HA NOI	DANG MANH CUONG	*****001	6	CT11087362-CT11087367
PGD DIEN BIEN PHU	DANG MAU ANH	*****035	4	CT11089986-CT11089989
CN TAN BINH	DANG MINH DUC	*****211	55	DN11071528-DN11071582
CN HA NOI	DANG MINH DUNG	*****966	55	CT11024319-CT11024373
PGD HO DAC DI	DANG MINH DUONG	*****932	1	CT11043134-CT11043134
CN CAU GIAY	DANG MINH HAI	*****646	1	CT11089545-CT11089545
PGD LAN ONG	DANG MINH HIEN	*****189	17	CT11017532-CT11017548
CN THAI NGUYEN	DANG MINH LOAN	*****133	1	EB11000509-EB11000509
PGD LE LOI	DANG MINH PHUONG	*****529	7	CT11098193-CT11098199
CN THANH XUAN	DANG MINH QUANG	*****246	25	CT11127282-CT11127306
PGD LY THUONG KIET-DN	DANG MINH TAN	*****018	1	EB11002239-EB11002239
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG MINH THAO	*****817	4	DN11058158-DN11058161
PGD LE THANH TONG	DANG MINH TU	*****829	8	CT11053031-CT11053038
PGD TRAN HUNG DAO	DANG MINH TUYET ANH	*****600	150	DN11027236-DN11027385
HUB THE CHAP MN	DANG MINH UYEN	*****504	9	CT11070356-CT11070364

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG MINH VI	*****407	25	CT11030021-CT11030045
CN DAI AN	DANG MINH XUAN	*****938	56	CT11115110-CT11115165
CN THANH XUAN	DANG MY HANH	*****932	5	TD11007431-TD11007435
CN DONG DA	DANG MY LINH	*****347	8	CT11027901-CT11027908
PGD THANH CONG	DANG NGOC ANH	*****157	16	CT11113408-CT11113423
CN NHA TRANG	DANG NGOC ANH	*****483	2	CT11042847-CT11042848
CN LANG HA	DANG NGOC ANH	*****707	19	CT11087985-CT11088003
PGD THANH CONG	DANG NGOC ANH	*****156	71	CT11065720-CT11065790
PGD HOANG DIEU	DANG NGOC BINH	*****973	31	DN11071624-DN11071648; EB11002389-EB11002389; TD11006841-TD11006845
CN DA NANG	DANG NGOC DUNG	*****629	1	CT11125925-CT11125925
CN SO GIAO DICH	DANG NGOC HUNG	*****484	2	CT11111728-CT11111729
CN DAI AN	DANG NGOC KHANH	*****496	9	CT11126286-CT11126294
CN SAI GON	DANG NGOC KIM TRAM	*****148	1	EB11001832-EB11001832
CN DAI AN	DANG NGOC LAM	*****744	20	CT11090423-CT11090442
PGD NGUYEN HUU HUAN	DANG NGOC LOC	*****935	1	CT11007787-CT11007787
PGD VAN XUAN	DANG NGOC MINH DIEP	*****159	15	CT11136578-CT11136592
CN DAK LAK	DANG NGOC PHUC	*****403	14	CT11141049-CT11141062
PGD LAN ONG	DANG NGOC SON	*****541	12	CT11130250-CT11130261
CN TP. HO CHI MINH	DANG NGOC TAN	*****152	1	EB11002613-EB11002613
CN BAC NINH	DANG NGOC TIEN	*****130	8	CT11140352-CT11140359
PGD QUAN 1	DANG NGOC TRONG	*****637	1	EB11001226-EB11001226
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG NGOC VAN	*****880	25	CT11004626-CT11004650
CN DONG DA	DANG NGOC VU	*****318	7	CT11016463-CT11016469
CN DAI AN	DANG NGOC YEN	*****909	5	CT11024302-CT11024306
CN DONG NAI	DANG NGUYEN ANH TUAN	*****523	3	CT11026472-CT11026474
CN THANH XUAN	DANG NHU QUYNH	*****999	50	CT11066781-CT11066830
CN DA NANG	DANG NHU THINH	*****355	3	CT11053899-CT11053901
TT KH CC MIEN BAC 2	DANG NHU TUNG	*****314	7	CT11117215-CT11117221
CN DA NANG	DANG PHAP	*****241	19	CT11118589-CT11118607
PGD LAN ONG	DANG PHI HAI	*****630	1	EB11001552-EB11001552
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG PHONG LAN	*****927	8	DN11075393-DN11075400

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG PHUONG CHI	*****004	22	CT11048254-CT11048275
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG PHUONG HOA	*****570	24	CT11081877-CT11081900
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG PHUONG MINH	*****401	1	CT11068831-CT11068831
CN TP. HO CHI MINH	DANG QUAN MINH THIEN	*****169	2	CT11058313-CT11058314
PGD NGUYEN HUU HUAN	DANG QUANG DIEN	*****799	10	DN11035191-DN11035200
PGD LANG THUONG	DANG QUANG DUY	*****632	2	CT11042060-CT11042061
PGD HO GUOM	DANG QUANG HAU	*****476	23	CT11106026-CT11106048
CN HAI PHONG	DANG QUANG LAN	*****135	23	CT11132325-CT11132347
CN HA DONG	DANG QUANG MINH	*****003	58	CT11050508-CT11050565
CN HAI AN	DANG QUANG SANG	*****988	36	DN11059220-DN11059249; EB11002309-EB11002309; TD11006446-TD11006450
CN SAI GON	DANG QUANG TIEN	*****044	22	CT11022640-CT11022661
PGD TIEN AN	DANG QUANG TUYEN	*****779	22	CT11059651-CT11059672
PGD DI AN	DANG QUOC HIEP	*****044	261	DN11045273-DN11045522; EB11001923-EB11001923; TD11002131-TD11002140
CN TP. HO CHI MINH	DANG QUOC HIEU	*****383	12	CT11095713-CT11095724
CN SO GIAO DICH	DANG QUOC HUNG	*****074	4	CT11064373-CT11064376
CN DAI AN	DANG QUOC HUONG	*****014	5	CT11011472-CT11011476
PGD NGUYEN HUU HUAN	DANG QUOC LAM	*****180	65	CT11085358-CT11085422
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG QUOC OAI	*****750	19	CT11106102-CT11106120
CN THANH XUAN	DANG QUOC TUAN	*****820	1	CT11030544-CT11030544
CN HAI AN	DANG QUYNH NGA	*****141	4	CT11027594-CT11027597
PGD TUYEN SON	DANG SONG TOAN	*****304	1	EB11002511-EB11002511
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG SY TUAN	*****793	6	CT11118997-CT11119002
PGD BA TRIEU	DANG TAI NGUYEN	*****013	7	CT11000573-CT11000579
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG TAN THIEU	*****268	3	CT11032199-CT11032201
CN TP. HO CHI MINH	DANG TANG LOC	*****062	2	CT11013778-CT11013779
CN TAN THANH	DANG THAI TOAN	*****201	10	CT11109402-CT11109411
PGD LAC LONG QUAN	DANG THANH BINH	*****231	3	CT11097235-CT11097237
CN DA NANG	DANG THANH BINH	*****437	2	CT11096311-CT11096312

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	DANG THANH DUC	*****169	1	EB11000103-EB11000103
CN HA NOI	DANG THANH HANG	*****711	5	CT11139488-CT11139492
CN LONG BIEN	DANG THANH HUNG	*****527	10	CT11035906-CT11035915
CN HAI PHONG	DANG THANH NAM	*****167	2	CT11103999-CT11104000
PGD BACH MAI	DANG THANH PHUONG	*****672	1	EB11002857-EB11002857
PGD CONG HOA	DANG THANH PHUONG	*****305	1	CT11102233-CT11102233
CN SO GIAO DICH	DANG THANH PHUONG	*****818	1	CT11108523-CT11108523
CN TAN PHU	DANG THANH SON	*****187	76	DN11049495-DN11049564; EB11002030-EB11002030; TD11002401-TD11002405
CN TP. HO CHI MINH	DANG THANH THUAN	*****074	55	DN11106462-DN11106511; TD11008666-TD11008670
CN HA NOI	DANG THANH THUY	*****767	3	CT11003915-CT11003917
PGD THAI THINH	DANG THANH THUY	*****621	1	CT11137620-CT11137620
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG THANH TU	*****896	10	DN11090174-DN11090183
PGD THANG LONG	DANG THANH TU	*****359	1	EB11000791-EB11000791
PGD LAN ONG	DANG THE CUONG	*****899	25	CT11040525-CT11040549
PGD THANH SEN	DANG THE DUNG	*****712	1	EB11000140-EB11000140
CN VUNG TAU	DANG THE TRUONG	*****942	2	CT11083416-CT11083417
CN HUE	DANG THI ANH	*****674	5	DN11056494-DN11056498
CN TP. HO CHI MINH	DANG THI BACH TRUC	*****106	26	CT11096038-CT11096062; EB11002319-EB11002319
HUB THE CHAP MB 1	DANG THI BICH	*****594	20	DN11083287-DN11083306
CN HAI AN	DANG THI BICH	*****704	1	CT11102247-CT11102247
SEABANK LE DUAN	DANG THI BICH THUY	*****746	15	CT11005769-CT11005783
HUB PAYROLL MB	DANG THI BINH	*****494	3	CT11098106-CT11098108
CN QUANG NGAI	DANG THI CAM	*****979	5	DN11085490-DN11085494
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG THI CAM NGA	*****299	7	CT11067585-CT11067591
CN TAN BINH	DANG THI CAM TU	*****153	5	TD11006416-TD11006420
PGD DIEN KHANH	DANG THI CHI	*****028	50	DN11100466-DN11100515
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG THI DAO	*****480	1	CT11092743-CT11092743
CN AN GIANG	DANG THI DEP	*****998	3	DN11090601-DN11090603

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD QUANG PHU	DANG THI DINH	*****778	5	DN11083794-DN11083798
CN LANG HA	DANG THI DOAN	*****136	1	EB11001524-EB11001524
PGD PHU MY - BINH DINH	DANG THI DUNG	*****306	95	DN11046852-DN11046946
PGD DIEN BIEN PHU	DANG THI DUNG	*****995	5	TD11002996-TD11003000
CN HAI PHONG	DANG THI DUYEN	*****564	3	DN11101214-DN11101216
PGD HANG KENH	DANG THI DUYEN	*****103	4	CT11042417-CT11042420
PGD PHO YEN	DANG THI GIANG	*****066	1	CT11111703-CT11111703
PGD MY CA	DANG THI HA	*****712	1	EB11002505-EB11002505
CN SO GIAO DICH	DANG THI HA THU	*****686	1	EB11000137-EB11000137
CN BINH DINH	DANG THI HANG	*****081	5	TD11000416-TD11000420
CN THANH XUAN	DANG THI HAU	*****996	10	TD11009091-TD11009100
PGD Krong Nang	DANG THI HOA	*****448	3	DN11013082-DN11013084
PGD BINH TAN	DANG THI HOAI NIEM	*****522	1	CT11115647-CT11115647
CN TP. HO CHI MINH	DANG THI HOANG UYEN	*****145	5	TD11003356-TD11003360
CN BINH DINH	DANG THI HONG	*****104	3	CT11125236-CT11125238
CN VINH PHUC	DANG THI HONG DINH	*****985	5	TD11003856-TD11003860
CN SO GIAO DICH	DANG THI HONG HANH	*****602	2	CT11050682-CT11050683
HUB THE CHAP MB 1	DANG THI HONG HANH	*****623	58	DN11013851-DN11013903; TD11010281-TD11010285
CN LANG HA	DANG THI HONG HANH	*****431	6	CT11004727-CT11004732
CN BINH DINH	DANG THI HONG HANH	*****894	3	DN11039623-DN11039625
PGD NGUYEN KHANH TOAN	DANG THI HONG HAO	*****285	5	TD11009171-TD11009175
CN HAI AN	DANG THI HONG NGA	*****737	1	CT11096479-CT11096479
CN THANH XUAN	DANG THI HONG NGOC	*****349	2	CT11049972-CT11049973
PGD TAY HO	DANG THI HONG NHUNG	*****080	10	TD11002521-TD11002530
HUB THE CHAP MB 1	DANG THI HONG VAN	*****868	2	CT11023732-CT11023733
CN VUNG TAU	DANG THI HUONG	*****875	1	CT11098965-CT11098965
PGD DAO TAN	DANG THI HUONG MAI	*****073	17	CT11103143-CT11103159
CN LONG BIEN	DANG THI HUYEN	*****626	11	CT11021491-CT11021501

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
SEABANK LE DUAN	DANG THI KHUONG	*****614	5	CT11104141-CT11104145
CN BINH DINH	DANG THI KIEU HANH	*****702	5	DN11079271-DN11079275
PGD HAI DANG	DANG THI KIM ANH	*****681	2	CT11087044-CT11087045
CN DA NANG	DANG THI KIM HONG NHO	*****778	1	CT11103953-CT11103953
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG THI KIM LIEN	*****884	24	CT11075698-CT11075721
CN DAK LAK	DANG THI LAI	*****700	5	DN11089252-DN11089256
HUB PAYROLL MB	DANG THI LAN ANH	*****115	24	CT11040464-CT11040487
CN SO GIAO DICH	DANG THI LANH	*****796	1	EB11001013-EB11001013
CN TAN BINH	DANG THI LE	*****504	3	CT11138700-CT11138702
CN BINH DINH	DANG THI LE CHI	*****395	3	DN11020313-DN11020315
CN HAI AN	DANG THI LE TAM	*****105	5	CT11059129-CT11059133
CN BINH DINH	DANG THI LE TRUC	*****624	3	DN11082493-DN11082495
CN DONG NAI	DANG THI LIEN	*****137	5	TD11000931-TD11000935
CN HA TINH	DANG THI LUAN	*****227	3	CT11023383-CT11023385
SEABANK LE DUAN	DANG THI LUU	*****272	13	CT11091377-CT11091389
CN TAN BINH	DANG THI LY	*****692	1	EB11002016-EB11002016
CN HAI AN	DANG THI MAI PHUONG	*****886	2	CT11062854-CT11062855
CN DA NANG	DANG THI MAI TRAM	*****568	7	CT11129712-CT11129718
CN BINH DINH	DANG THI MINH	*****355	3	DN11029094-DN11029096
CN NGHE AN	DANG THI MINH	*****933	1	CT11124099-CT11124099
CN HUE	DANG THI MINH HONG	*****444	2	DN11072684-DN11072685
PGD BACH MAI	DANG THI MINH NGUYET	*****271	15	CT11087833-CT11087847
CN DA NANG	DANG THI MINH TAM	*****126	8	CT11003540-CT11003547
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG THI MINH THU	*****373	1	CT11077846-CT11077846
PGD DIEN BIEN PHU	DANG THI MY DIEU	*****017	1	EB11000729-EB11000729
PGD DIEN BIEN PHU	DANG THI MY LE	*****069	4	CT11067912-CT11067915
CN AN GIANG	DANG THI MY LE	*****763	3	DN11035996-DN11035998
PGD DI AN	DANG THI MY LINH	*****035	100	DN11018638-DN11018737
CN DAI AN	DANG THI NGAN	*****319	4	CT11029388-CT11029391
HUB PAYROLL MN	DANG THI NGUYET	*****936	1	EB11001500-EB11001500
CN HUE	DANG THI NHU TRINH	*****870	5	TD11010706-TD11010710
PGD DIEN BIEN PHU	DANG THI PHUONG DUNG	*****669	1	EB11000657-EB11000657

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	DANG THI PHUONG THAO	*****522	1	EB11002172-EB11002172
CN DONG DA	DANG THI PHUONG THAO	*****684	13	CT11053546-CT11053558
CN QUANG NGAI	DANG THI TAM	*****162	3	DN11002143-DN11002145
SEABANK LE DUAN	DANG THI THANH	*****241	25	CT11004005-CT11004029
CN HA DONG	DANG THI THANH HAI	*****130	64	DN11052393-DN11052451; TD11005841-TD11005845
PGD THANH SEN	DANG THI THANH HUONG	*****576	1	EB11002289-EB11002289
CN HAI DUONG	DANG THI THANH HUONG	*****986	10	CT11036231-CT11036240
CN TAN PHU	DANG THI THANH HUYEN	*****711	4	CT11141710-CT11141713
PGD HO DAC DI	DANG THI THANH MO	*****119	1	CT11058461-CT11058461
PGD HANG KENH	DANG THI THANH NGA	*****040	3	CT11087159-CT11087161
PGD XUAN LA	DANG THI THANH TAM	*****069	1	EB11000725-EB11000725
CN HUE	DANG THI THU HA	*****606	2	CT11094328-CT11094329
CN SAI GON	DANG THI THU HANG	*****315	3	CT11051644-CT11051646
PGD BACH MAI	DANG THI THU HIEN	*****056	16	CT11084011-CT11084026
CN HUE	DANG THI THU HIEN	*****383	2	CT11023481-CT11023482
CN THAI NGUYEN	DANG THI THU HIEN	*****575	10	TD11004746-TD11004755
CN DAI AN	DANG THI THU HOA	*****727	5	CT11037358-CT11037362
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG THI THU HONG	*****195	3	CT11103954-CT11103956
HUB PAYROLL MB	DANG THI THU HUONG	*****398	25	CT11110703-CT11110727
PGD DUC PHO	DANG THI THU HUONG	*****122	6	DN11017818-DN11017823
HUB PAYROLL MB	DANG THI THU PHUONG	*****188	25	CT11116912-CT11116936
PGD MY DINH	DANG THI THU SANG	*****369	6	CT11094695-CT11094700
CN LANG HA	DANG THI THU THUY	*****315	1	CT11002894-CT11002894
PGD DIEN BIEN PHU	DANG THI THU THUY	*****982	1	EB11002270-EB11002270
PGD LAN ONG	DANG THI THU TRANG	*****449	1	EB11001972-EB11001972

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG THI THU TRANG	*****677	11	CT11084459-CT11084469
CN QUANG NGAI	DANG THI THUAN THAO	*****594	3	CT11045481-CT11045483
HUB THE CHAP MB 2	DANG THI THUONG	*****179	17	CT11109412-CT11109428
CN BAC NINH	DANG THI THUY	*****204	3	DN11046401-DN11046403
CN HAI AN	DANG THI THUY	*****320	1	EB11000156-EB11000156
PGD TRAN DUY HUNG	DANG THI THUY HANG	*****684	25	CT11044933-CT11044957
PGD NGUYEN SY SACH	DANG THI THUY LINH	*****660	1	EB11001540-EB11001540
PGD HANG KENH	DANG THI THUY LOAN	*****051	4	CT11125136-CT11125139
PGD Krong Nang	DANG THI THUY NGAN	*****251	3	DN11028286-DN11028288
CN LONG BIEN	DANG THI THUY TRANG	*****259	5	CT11017972-CT11017976
CN DA NANG	DANG THI THUY TRANG	*****490	18	CT11097012-CT11097024; TD11006696-TD11006700
CN HUE	DANG THI THUY TRANG	*****713	2	DN11036319-DN11036320
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG THI TUYEN	*****926	25	CT11048928-CT11048952
PGD HO TUNG MAU	DANG THI TUYET	*****416	3	CT11028241-CT11028243
CN AN GIANG	DANG THI TUYET LAN	*****236	3	DN11032546-DN11032548
CN AN GIANG	DANG THI TUYET NHUNG	*****550	4	CT11093852-CT11093855
PGD HAI DANG	DANG THI UYEN	*****096	61	DN11103382-DN11103431; EB11000144-EB11000144; TD11008301-TD11008310
CN DA NANG	DANG THI UYEN THANH	*****793	11	CT11085636-CT11085646
CN THAI NGUYEN	DANG THI VAN ANH	*****262	1	EB11001158-EB11001158
CN HA TINH	DANG THI VIET	*****598	1	CT11083542-CT11083542
CN DONG DA	DANG THI VINH HOA	*****023	22	CT11135482-CT11135503
CN HAI AN	DANG THI VUI	*****093	60	DN11052744-DN11052798; TD11005931-TD11005935
CN SO GIAO DICH	DANG THI XUAN	*****735	1	EB11000749-EB11000749
PGD LAC LONG QUAN	DANG THI YEN	*****113	1	CT11112950-CT11112950

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THAI THINH	DANG THIN GIANG	*****622	7	CT11097478-CT11097484
CN DONG DA	DANG THU HA	*****969	46	CT11017727-CT11017772
CN HA DONG	DANG THU HIEN	*****046	50	CT11087925-CT11087974
PGD XUAN LA	DANG THU HIEN	*****730	13	CT11008184-CT11008196
PGD NGUYEN HUU HUAN	DANG THU HIEN	*****841	50	CT11000443-CT11000492
CN CAU GIAY	DANG THU HOAI	*****313	1	EB11001452-EB11001452
PGD BA TRIEU	DANG THU HOAI	*****528	2	CT11024982-CT11024983
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG THU HUONG	*****901	25	CT11015386-CT11015410
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG THU TRANG	*****442	3	CT11037281-CT11037283
CN LANG HA	DANG THUONG QUAN	*****226	18	CT11043509-CT11043516; TD11002906-TD11002915
HUB THE VA TIN CHAP MN	DANG THUY DIEM PHUONG	*****540	22	CT11083636-CT11083657
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG THUY HA	*****519	25	CT11082953-CT11082977
PGD HOANG DIEU	DANG THUY HOANG UYEN	*****951	13	CT11013846-CT11013858
CN HAI DUONG	DANG THUY LINH	*****842	1	EB11002514-EB11002514
CN DA NANG	DANG THUY LINH	*****980	3	CT11052966-CT11052968
CN HAI AN	DANG THUY LOAN	*****002	4	CT11087526-CT11087529
CN THANH XUAN	DANG THUY TRANG	*****765	1	EB11000696-EB11000696
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG TIEN HAI	*****493	25	CT11135868-CT11135892
CN HA NOI	DANG TRA MY	*****612	10	CT11122858-CT11122867
PGD HUNG VUONG	DANG TRAN MINH THUC	*****697	1	CT11109052-CT11109052
CN SO GIAO DICH	DANG TRAN PHAN	*****038	5	TD11002671-TD11002675
CN TAN BINH	DANG TRAN QUOC	*****808	10	TD11008146-TD11008155
CN DONG DA	DANG TRAN QUYET	*****419	25	CT11049093-CT11049117
PGD XUAN LA	DANG TRAN THUY	*****023	9	CT11056877-CT11056885
CN HAI AN	DANG TRANG THU	*****388	1	EB11000372-EB11000372
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG TRUNG DUNG	*****005	3	CT11097136-CT11097138
CN HAI PHONG	DANG TRUNG KIEN	*****178	32	CT11066492-CT11066523
CN QUANG NINH	DANG TUAN ANH	*****606	2	CT11030678-CT11030679
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG TUAN ANH	*****090	13	CT11048918-CT11048927; DN11074526-DN11074528
PGD LAC LONG QUAN	DANG TUAN ANH	*****841	17	CT11105673-CT11105689

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN QUANG NGAI	DANG TUAN HUNG	*****312	10	TD11008211-TD11008220
CN SO GIAO DỊCH	DANG TUNG SON	*****717	8	CT11130511-CT11130518
CN THANH XUAN	DANG VAN ANH	*****853	7	CT11026768-CT11026774
CN DONG NAI	DANG VAN ANH	*****894	1	CT11024775-CT11024775
PGD LAC LONG QUAN	DANG VAN CANH	*****087	1	EB11001319-EB11001319
PGD BUON DON	DANG VAN CUONG	*****842	1	EB11002073-EB11002073
HUB PAYROLL MB	DANG VAN DAT	*****806	11	EB11001788-EB11001788; TD11001546-TD11001555
PGD LE THANH TONG	DANG VAN DIEP	*****803	9	DN11003439-DN11003447
CN VINH PHUC	DANG VAN DUC	*****556	10	TD11002771-TD11002780
CN BAC NINH	DANG VAN DUC	*****008	1	EB11001669-EB11001669
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG VAN DUNG	*****093	4	CT11014066-CT11014069
CN LONG BIEN	DANG VAN GIAP	*****213	15	CT11080338-CT11080352
PGD VAN XUAN	DANG VAN GIAP	*****621	15	CT11118806-CT11118820
CN HAI DUONG	DANG VAN HAI	*****331	45	DN11045121-DN11045160; TD11002096-TD11002100
CN HAI PHONG	DANG VAN HIEN	*****683	5	TD11009506-TD11009510
CN HAI AN	DANG VAN HUNG	*****701	15	DN11103432-DN11103441; TD11008241-TD11008245
CN DONG NAI	DANG VAN HUNG	*****853	57	DN11080219-DN11080264; EB11000277-EB11000277; TD11008926-TD11008935
CN THAI NGUYEN	DANG VAN HUY	*****420	32	DN11027706-DN11027737
HUB THE VA TIN CHAP MB	DANG VAN LONG	*****408	12	CT11026951-CT11026962
CN CAU GIAY	DANG VAN MANH	*****423	20	DN11017986-DN11018005
CN KIEN GIANG	DANG VAN NGUYEN	*****191	1	CT11118565-CT11118565
SEABANK LE DUAN	DANG VAN QUOC	*****610	25	CT11127349-CT11127373
PGD TON THAT TUNG	DANG VAN QUYNH	*****662	8	CT11027586-CT11027593
SEABANK LE DUAN	DANG VAN THONG	*****666	200	DN11058277-DN11058476
CN NHA TRANG	DANG VAN THUC	*****912	1	EB11001370-EB11001370
CN HAI PHONG	DANG VAN TIEN	*****883	4	CT11035417-CT11035420
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG VAN TOAN	*****574	5	CT11138440-CT11138444
PGD MY DINH	DANG VAN TUAN	*****534	14	DN11003533-DN11003546
HUB PAYROLL MB	DANG VAN TUYEN	*****292	10	CT11059364-CT11059373

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	DANG VAN VIET	*****838	10	CT11049018-CT11049027
PGD CONG HOA	DANG VI NHU	*****926	27	CT11130204-CT11130230
TT KHCC MIEN BAC 1	DANG VIET BACH	*****292	1	CT11076441-CT11076441
PGD VAN QUAN	DANG VIET DUNG	*****294	11	CT11028615-CT11028625
CN CAU GIAY	DANG VIET HA	*****478	11	CT11006383-CT11006393
CN THANH XUAN	DANG VIET LE	*****461	106	CT11127106-CT11127211
PGD HAN THUYEN	DANG VIET NGA	*****600	2	CT11002320-CT11002321
CN DAI AN	DANG VIET THANH	*****217	2	CT11134990-CT11134991
PGD XUAN LA	DANG VIET TU	*****636	4	CT11058700-CT11058703
PGD BACH MAI	DANG VIET VIET	*****612	10	CT11015725-CT11015734
CN HAI PHONG	DANG XUAN DUC	*****235	1	EB11001369-EB11001369
CN NGHE AN	DANG XUAN DUC	*****031	1	CT11140299-CT11140299
PGD TON THAT TUNG	DANG XUAN HANH	*****039	1	CT11104131-CT11104131
CN DA NANG	DANG XUAN PHONG	*****514	50	CT11096852-CT11096901
PGD QUAN THANH	DANG XUAN QUYEN	*****301	50	DN11020320-DN11020359; TD11005306-TD11005315
PGD HAI TAN	DANG XUAN THAN	*****303	45	DN11048559-DN11048597; EB11002025-EB11002025; TD11002446-TD11002450
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	DANG XUAN TRIEU	*****730	5	TD11001046-TD11001050
CN LANG HA	DANG Y KHOA	*****282	7	CT11051714-CT11051720
PGD LE CHAN	DANGTHI LIEN	*****667	31	DN11022759-DN11022783; EB11001233-EB11001233; TD11005481-TD11005485
CN TAN BINH	DANH HUU DAT	*****389	15	CT11038863-CT11038877
PGD BINH TAN	DANH LUA	*****599	1	EB11001979-EB11001979
PGD SO SAO	DANH MINH TAM	*****516	28	DN11040971-DN11040998
CN KIEN GIANG	DANH SI HOA	*****485	4	CT11042451-CT11042454
PGD XUAN KHANH	DANH THI HOA	*****701	2	DN11084785-DN11084786
CN AN GIANG	DANH THI MUNG	*****545	3	DN11052702-DN11052704
CN CA MAU	DANH VAN HIEN	*****890	2	CT11117542-CT11117543
PGD LE THANH TONG	DAO ANH CUONG	*****072	1	CT11114335-CT11114335
CN DONG DA	DAO ANH DUNG	*****678	1	EB11000576-EB11000576
PGD BA TRIEU	DAO ANH HUNG	*****113	34	CT11052766-CT11052799

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO ANH MINH	*****174	1	CT11087764-CT11087764
PGD BACH MAI	DAO ANH TUAN	*****112	14	CT11050592-CT11050605
CN HAI AN	DAO ANH TUAN	*****088	13	CT11031512-CT11031524
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO ANH TUAN	*****975	13	CT11100227-CT11100239
PGD MY CA	DAO ANH VU	*****009	55	DN11104726-DN11104775; TD11008421-TD11008425
CN SAI GON	DAO BA HOANG	*****141	10	CT11031257-CT11031266
CN SO GIAO DICH	DAO BANG TAM	*****817	12	CT11052710-CT11052721
PGD HO TUNG MAU	DAO CAM OANH	*****562	10	CT11033116-CT11033125
CN LANG HA	DAO CONG HOAN	*****793	1	CT11078937-CT11078937
PGD MY DINH	DAO CONG TRUC	*****246	1	EB11002399-EB11002399
PGD TAY HO	DAO DANG DUY	*****265	15	CT11097409-CT11097423
CN HAI PHONG	DAO DANG KIEN	*****270	35	CT11030484-CT11030518
CN LANG HA	DAO DINH HUNG	*****879	13	CT11122935-CT11122947
PGD YEN PHU	DAO DINH LONG	*****843	65	DN11023427-DN11023486; TD11005466-TD11005470
CN LANG HA	DAO DUC ANH	*****495	5	CT11037669-CT11037673
PGD TU SON	DAO DUC HA	*****282	50	DN11106783-DN11106822; TD11008571-TD11008580
CN DAI AN	DAO DUC HOANG	*****052	5	CT11050640-CT11050644
PGD BACH MAI	DAO DUC NHAC	*****528	50	CT11067972-CT11068021
PGD TAY HO	DAO DUC TUAN	*****598	3	CT11058532-CT11058534
PGD NGO GIA TU	DAO DUONG ANH	*****458	76	DN11042559-DN11042634
CN BAC NINH	DAO DUY DAT	*****352	1	EB11000522-EB11000522
CN LONG BIEN	DAO DUY DUNG	*****314	44	CT11090775-CT11090818
PGD HAM NGHI	DAO DUY PHUONG	*****361	98	DN11035829-DN11035921; TD11001166-TD11001170
HUB THE VA TIN CHAP MN	DAO DUY QUANG	*****938	19	CT11135408-CT11135426
PGD DONG SON	DAO DUY THANH	*****079	1	EB11000936-EB11000936
CN LANG HA	DAO DUY TU	*****355	10	CT11008832-CT11008841
PGD DOI CAN	DAO DUY TUAN	*****811	2	CT11059535-CT11059536
CN HAI DUONG	DAO GIANG NAM	*****562	1	CT11069368-CT11069368

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TAY HO	DAO HAI DUONG	*****202	26	CT11006438-CT11006463
CN PHU MY HUNG	DAO HAI HUYNH	*****690	15	CT11102129-CT11102143
PGD LAC LONG QUAN	DAO HAI MANH	*****654	24	CT11018275-CT11018298
PGD TAY HO	DAO HOANG LINH	*****503	7	CT11038704-CT11038710
PGD HOANG DIEU	DAO HOANG THU	*****613	14	CT11061402-CT11061415
PGD SOC SON	DAO HONG HIEP	*****993	1	EB11002592-EB11002592
CN SO GIAO DICH	DAO HONG VAN	*****871	9	CT11057122-CT11057130
PGD XUAN LA	DAO HUU HUNG	*****535	58	CT11085300-CT11085357
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO HUU KHANH	*****194	10	TD11003711-TD11003720
CN CAU GIAY	DAO HUU TAM	*****304	25	CT11042200-CT11042224
PGD DIEN BIEN PHU	DAO HUYNH TRINH	*****297	1	EB11002372-EB11002372
CN LONG BIEN	DAO KHANH LINH	*****914	1	EB11000598-EB11000598
CN LONG BIEN	DAO KHANH VAN	*****225	4	CT11055726-CT11055729
CN LONG BIEN	DAO KIM CUONG	*****256	43	CT11133528-CT11133570
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO KIM VU	*****473	7	CT11091661-CT11091667
CN DONG DA	DAO KY NHA	*****807	5	TD11001301-TD11001305
CN SO GIAO DICH	DAO LAN ANH	*****003	1	EB11002546-EB11002546
PGD VAN XUAN	DAO LAN PHUONG	*****459	70	DN11026273-DN11026342
CN HA NOI	DAO MAI HOA	*****979	4	CT11053391-CT11053394
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO MANH HUNG	*****646	25	CT11031027-CT11031051
CN DAI AN	DAO MANH HUNG	*****530	10	CT11083618-CT11083627
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO MANH HUNG	*****671	1	CT11012244-CT11012244
PGD HA LONG	DAO MANH QUAN	*****893	5	DN11106827-DN11106831
PGD TAY HO	DAO MANH TUAN	*****370	41	CT11012724-CT11012744; DN11020377-DN11020391; TD11005356-TD11005360
CN LANG HA	DAO MINH ANH	*****092	3	CT11110504-CT11110506
CN HAI PHONG	DAO MINH HUYNH	*****840	7	CT11113896-CT11113902
CN HA DONG	DAO MINH KHANH	*****229	25	CT11117224-CT11117248
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO MINH NGUYET	*****224	25	CT11094557-CT11094581
CN TP. HO CHI MINH	DAO MINH NGUYET	*****015	7	CT11113320-CT11113326
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO MINH SON	*****536	3	CT11138538-CT11138540
CN AN GIANG	DAO MINH TRI	*****787	170	DN11026103-DN11026272
PGD YEN PHU	DAO MINH TUAN	*****328	6	CT11075086-CT11075091
CN BINH DINH	DAO MINH TUNG	*****381	1	CT11076570-CT11076570

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CAU GIAY	DAO MY LINH	*****999	100	CT11020789-CT11020888
PGD THANH CONG	DAO NGOC ANH LY	*****906	21	CT11054562-CT11054582
TT KH CC MIEN BAC 2	DAO NGOC BICH	*****600	8	CT11098913-CT11098920
CN TP. HO CHI MINH	DAO NGOC CHUONG	*****401	5	CT11040444-CT11040448
CN DONG DA	DAO NGOC DUY	*****922	32	CT11132176-CT11132207
HUB PAYROLL MB	DAO NGOC HA	*****111	19	CT11042156-CT11042174
HUB PAYROLL MB	DAO NGOC HA	*****202	1	CT11130106-CT11130106
PGD HO DAC DI	DAO NGOC HA	*****161	25	CT11002782-CT11002806
PGD KIM LIEN	DAO NGOC LAN	*****501	2	CT11040741-CT11040742
CN TAN BINH	DAO NGOC QUY	*****245	1	EB11001554-EB11001554
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO NGOC THACH	*****108	5	CT11068716-CT11068720
PGD TAY HO	DAO NGOC TIEP	*****172	4	CT11003358-CT11003361
CN DAI AN	DAO NGOC TRUNG	*****976	56	CT11023585-CT11023640
CN HAI PHONG	DAO NGOC TRUNG	*****489	27	CT11021030-CT11021056
PGD TU SON	DAO NGOC TUAN	*****087	40	DN11027040-DN11027069; TD11000011-TD11000020
PGD MY CA	DAO NGOC VAN	*****676	1	EB11002110-EB11002110
PGD DIEN BIEN PHU	DAO NGOC VU	*****874	4	CT11124456-CT11124459
CN SAI GON	DAO NGUYEN TRUC PHUONG	*****947	3	CT11077282-CT11077284
CN HAI AN	DAO NGUYEN TUNG	*****170	21	DN11034923-DN11034937; EB11001605-EB11001605; TD11000921-TD11000925
PGD VAN XUAN	DAO NHU Y	*****186	7	CT11000198-CT11000204
PGD SAI DONG	DAO NINH SON	*****661	1	EB11002156-EB11002156
CN DONG DA	DAO PHAM HOANG	*****019	25	CT11117187-CT11117211
PGD HAN THUYEN	DAO PHI HUNG	*****036	5	TD11000966-TD11000970
PGD QUAN THANH	DAO PHU CUONG	*****149	24	CT11011750-CT11011773
CN NHA TRANG	DAO PHU HOA	*****585	1	CT11063866-CT11063866
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO PHU UY	*****398	4	CT11040974-CT11040977
CN HA NOI	DAO QUANG ANH	*****831	11	CT11122360-CT11122370
CN HA NOI	DAO QUANG HA	*****819	11	CT11094523-CT11094533
PGD XUAN LA	DAO QUANG HOANG	*****512	15	CT11002742-CT11002756
PGD SOC SON	DAO QUANG HUY	*****698	1	EB11001913-EB11001913
CN THANH XUAN	DAO QUANG HUY	*****039	13	CT11101444-CT11101456
CN HAI AN	DAO QUANG TRINH	*****050	15	CT11068072-CT11068086
PGD NGOC HOI	DAO QUANG TRONG	*****833	20	CT11004887-CT11004906

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	DAO QUANG TUNG	*****324	6	CT11081705-CT11081710
PGD TRAN DUY HUNG	DAO QUOC BAO	*****678	62	CT11137420-CT11137481
CN TIEN GIANG	DAO QUOC TRUNG	*****826	1	EB11002349-EB11002349
CN DAI AN	DAO QUOC VIET	*****189	22	CT11003503-CT11003524
PGD HO TUNG MAU	DAO THAI HA	*****726	27	CT11099097-CT11099123
CN CA MAU	DAO THAI HONG	*****476	10	DN11089241-DN11089249; EB11002663-EB11002663
CN TAN PHU	DAO THANG	*****818	1	CT11017834-CT11017834
CN HAI AN	DAO THANH LUU	*****034	1	CT11067436-CT11067436
HUB THE VA TIN CHAP MN	DAO THANH MINH	*****856	10	CT11120737-CT11120746
PGD KHAM THIEN	DAO THANH PHUONG	*****325	9	CT11075214-CT11075222
PGD HOA BINH	DAO THANH SANG	*****704	3	CT11006929-CT11006931
PGD HA LONG	DAO THANH SON	*****746	6	DN11002609-DN11002614
CN SAI GON	DAO THANH SU	*****464	2	CT11122806-CT11122807
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO THANH THUY	*****764	8	CT11108260-CT11108267
PGD BOTANIC	DAO THANH TRUNG	*****187	1	CT11085510-CT11085510
CN DONG DA	DAO THANH TUNG	*****008	2	CT11051559-CT11051560
CN DONG NAI	DAO THI ANH	*****218	3	DN11091636-DN11091638
CN TIEN GIANG	DAO THI BICH GIANG	*****831	1	EB11002736-EB11002736
PGD BACH MAI	DAO THI BICH NGOC	*****640	1	EB11001525-EB11001525
CN CAU GIAY	DAO THI BICH THUY	*****427	1	EB11000407-EB11000407
PGD THU DAU 1	DAO THI BICH THUY	*****823	1	EB11001441-EB11001441
PGD LE CHAN	DAO THI CHANG	*****149	1	CT11021236-CT11021236
PGD BACH MAI	DAO THI DIEN	*****060	15	CT11117572-CT11117586
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO THI DUNG	*****450	1	CT11100201-CT11100201
CN DONG NAI	DAO THI GAM	*****778	2	CT11027739-CT11027740
PGD TRAN PHU	DAO THI HAU	*****685	5	TD11004366-TD11004370
CN THANH XUAN	DAO THI HIEN	*****129	57	CT11036329-CT11036385
CN NGHE AN	DAO THI HIEN	*****968	1	EB11002545-EB11002545
CN NGHE AN	DAO THI HOAI THUONG	*****845	6	CT11100896-CT11100901
PGD TRAN NGUYEN HAN	DAO THI HOI	*****724	1	EB11002247-EB11002247
CN QUANG NGAI	DAO THI HONG HANH	*****951	1	CT11116437-CT11116437
CN HAI DUONG	DAO THI HONG LAM	*****824	5	TD11003891-TD11003895
PGD PHU HUNG	DAO THI HONG NGOC	*****636	1	EB11001550-EB11001550

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD MY DINH	DAO THI HONG NHUNG	*****882	8	CT11122821-CT11122828
CN HAI AN	DAO THI HUYEN TRANG	*****045	1	EB11001229-EB11001229
CN LANG HA	DAO THI HUYEN TRANG	*****196	20	CT11098223-CT11098242
CN PHU MY HUNG	DAO THI KIM ANH	*****340	2	CT11006315-CT11006316
PGD HO TUNG MAU	DAO THI KIM OANH	*****605	20	CT11001113-CT11001132
CN LONG BIEN	DAO THI LAN	*****311	49	CT11060160-CT11060208
CN HA TINH	DAO THI LIEN	*****062	5	TD11004256-TD11004260
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO THI LIEN HUONG	*****072	16	CT11041825-CT11041840
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO THI LIEN PHUONG	*****336	1	CT11139954-CT11139954
PGD QUAN THANH	DAO THI LINH	*****112	8	CT11035619-CT11035626
CN BAC NINH	DAO THI MAI	*****887	26	DN11083834-DN11083849; TD11009321-TD11009330
CN LANG HA	DAO THI MAY	*****658	27	CT11120589-CT11120615
CN SO GIAO DICH	DAO THI MINH TAM	*****134	3	CT11114616-CT11114618
PGD TON DAN	DAO THI MINH THUY	*****356	1	CT11128703-CT11128703
CN SAI GON	DAO THI MONG NGOC	*****750	1	EB11000985-EB11000985
PGD PHU MY - BINH DINH	DAO THI MY DIEU	*****679	5	DN11003523-DN11003527
CN DAK LAK	DAO THI NGA	*****054	5	DN11032549-DN11032553
PGD QUAN THANH	DAO THI NGOC	*****170	10	CT11076291-CT11076300
PGD TRUNG HOA	DAO THI NGUYET	*****882	5	CT11140587-CT11140591
CN THAI NGUYEN	DAO THI OANH	*****156	6	CT11068107-CT11068112
CN THANH XUAN	DAO THI PHUONG	*****186	3	CT11008522-CT11008524
TT KH CC MIEN BAC 2	DAO THI PHUONG	*****078	3	CT11077670-CT11077672
PGD DAI KIM	DAO THI PHUONG	*****658	2	CT11014351-CT11014352
CN HAI AN	DAO THI PHUONG	*****704	1	EB11000224-EB11000224
CN VINH PHUC	DAO THI SAO MAI	*****653	11	CT11036485-CT11036495
CN THAI NGUYEN	DAO THI SAU	*****704	21	DN11073581-DN11073601
CN HAI AN	DAO THI SON LAM	*****411	18	CT11012773-CT11012790
CN SO GIAO DICH	DAO THI THAI	*****268	5	CT11032984-CT11032988
CN HA DONG	DAO THI THANH HUYEN	*****178	16	CT11090273-CT11090288
CN CAU GIAY	DAO THI THANH TAM	*****545	28	CT11060106-CT11060133
CN HA DONG	DAO THI THIEN THU	*****215	5	TD11003276-TD11003280

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN TRAI	DAO THI THOAN	*****384	5	TD11001761-TD11001765
PGD THAI THINH	DAO THI THU	*****548	7	CT11043809-CT11043815
CN HA DONG	DAO THI THU	*****889	7	CT11034151-CT11034157
CN LONG BIEN	DAO THI THU	*****998	14	CT11095542-CT11095555
HUB PAYROLL MB	DAO THI THU AN	*****972	25	CT11038470-CT11038494
CN DAI AN	DAO THI THU HA	*****499	20	CT11019952-CT11019971
PGD CAM PHA	DAO THI THU HIEN	*****892	7	CT11026592-CT11026598
CN VINH PHUC	DAO THI THU HUONG	*****933	8	CT11033454-CT11033461
HUB THE VA TIN CHAP MB	DAO THI THU HUYEN	*****689	1	CT11029355-CT11029355
PGD KHAM THIEN	DAO THI THU QUE	*****414	18	CT11137551-CT11137568
HUB PAYROLL MB	DAO THI THUC	*****087	10	TD11008586-TD11008595
CN DONG DA	DAO THI THUY	*****349	1	EB11001083-EB11001083
PGD BA TRIEU	DAO THI THUY DUONG	*****068	1	CT11073990-CT11073990
CN QUANG NGAI	DAO THI THUY LOAN	*****641	5	DN11072953-DN11072957
CN CAU GIAY	DAO THI THUY NGA	*****264	16	CT11081099-CT11081114
CN QUANG NGAI	DAO THI THUY NGA	*****467	3	CT11086204-CT11086206
PGD TU SON	DAO THI TO CHINH	*****186	1	EB11001838-EB11001838
CN CAN THO	DAO THI TUYET TRINH	*****860	2	CT11134685-CT11134686
CN LONG BIEN	DAO THI VAN HA	*****527	24	CT11105327-CT11105350
CN DONG DA	DAO THI VUI	*****882	1	EB11001052-EB11001052
CN QUANG NGAI	DAO THI XUAN DUYEN	*****673	5	TD11003381-TD11003385
CN DA NANG	DAO THI XUAN HOA	*****640	3	CT11120413-CT11120415
PGD HAM NGHI	DAO THIEN SON	*****131	4	CT11000822-CT11000825
PGD NGUYEN HUU HUAN	DAO THU ANH	*****861	27	CT11072192-CT11072218
CN DAI AN	DAO THU HA	*****313	12	CT11056954-CT11056965
CN LANG HA	DAO THU HA ANH	*****139	4	CT11044537-CT11044540
PGD TRUNG HOA	DAO THU HIEN	*****446	10	CT11104057-CT11104066
CN DAK LAK	DAO THU TRANG	*****366	3	DN11055356-DN11055358
PGD LAN ONG	DAO THUY TIEN	*****180	1	CT11125950-CT11125950
PGD LAC LONG QUAN	DAO TIEN LOI	*****819	5	CT11027306-CT11027310
CN HAI PHONG	DAO TIEN PHONG	*****079	6	CT11069020-CT11069025
CN DAI AN	DAO TRONG HIEU	*****499	2	CT11018049-CT11018050
CN SO GIAO DICH	DAO TRONG PHU	*****193	5	TD11002276-TD11002280
PGD VAN XUAN	DAO TU HAI	*****987	12	CT11117249-CT11117260

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO VAN CHIEN	*****802	9	CT11057959-CT11057967
PGD GIA LAM	DAO VAN DIEN	*****755	1	CT11075950-CT11075950
CN BAC NINH	DAO VAN DIEP	*****574	2	CT11134604-CT11134605
PGD LAN ONG	DAO VAN DINH	*****485	71	CT11126815-CT11126885
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO VAN DUONG	*****968	29	CT11125516-CT11125544
PGD AU CO	DAO VAN DZU	*****327	20	CT11102845-CT11102864
CN HAI AN	DAO VAN GIANG	*****020	7	CT11100498-CT11100504
PGD SOC SON	DAO VAN HIEP	*****567	1	EB11001437-EB11001437
CN HAI PHONG	DAO VAN HUNG	*****668	13	CT11040177-CT11040189
CN DAI AN	DAO VAN HUNG	*****849	26	CT11008657-CT11008682
CN DAI AN	DAO VAN MANH	*****616	27	CT11056983-CT11057009
CN NGHE AN	DAO VAN MINH	*****449	1	CT11050499-CT11050499
CN NGHE AN	DAO VAN NAM	*****166	9	CT11046018-CT11046026
HUB THE VA TIN CHAP MN	DAO VAN NHIEU	*****800	25	CT11039391-CT11039415
PGD KIM LIEN	DAO VAN PHUONG	*****290	6	CT11109079-CT11109084
CN BINH DUONG	DAO VAN SANG	*****296	9	CT11037745-CT11037753
PGD HO TUNG MAU	DAO VAN TIEN	*****151	13	DN11045693-DN11045705
HUB PAYROLL MB	DAO VAN TUAN	*****699	12	CT11011960-CT11011971
CN HAI DUONG	DAO VAN TUAN	*****746	1	EB11001382-EB11001382
CN HAI PHONG	DAO VAN TUYEN	*****567	20	CT11130118-CT11130137
CN CAU GIAY	DAO VAN XUAN	*****867	7	CT11116022-CT11116028
CN HAI PHONG	DAO VIET ANH	*****980	1	CT11130015-CT11130015
TT KHCC MIEN BAC 1	DAO VIET ANH	*****051	10	CT11025387-CT11025396
CN THAI NGUYEN	DAO VIET CHUNG	*****056	2	CT11023562-CT11023563
PGD LAC LONG QUAN	DAO VIET CUONG	*****149	50	CT11126120-CT11126169
CN DAI AN	DAO VIET PHUONG	*****381	1	CT11115502-CT11115502
TT KH CC MIEN BAC 2	DAO VU KIEN	*****055	1	EB11000175-EB11000175
PGD NGUYEN AN NINH	DAO XUAN CHUNG	*****472	1	EB11001443-EB11001443
CN THANH XUAN	DAO XUAN HIEN	*****526	15	CT11082250-CT11082264
CN DONG DA	DAO XUAN TOAN	*****375	20	CT11095615-CT11095634
PGD SAI DONG	DAO XUAN TU	*****583	1	EB11001259-EB11001259
PGD TIEN AN	DAU CAO SANG	*****915	1	EB11001492-EB11001492
PGD NGUYEN KHANH TOAN	DAU DUC ANH	*****951	14	CT11074344-CT11074357
PGD QUAN THANH	DAU HONG TIEN	*****448	15	CT11104229-CT11104243
HUB PAYROLL MB	DAU HUONG TRA	*****229	40	CT11065812-CT11065851

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	DAU THI ANH HONG	*****521	1	EB11002028-EB11002028
CN NGHE AN	DAU THI DUNG	*****050	5	DN11072772-DN11072776
CN HA TINH	DAU THI HIEN	*****236	1	EB11000873-EB11000873
CN DAI AN	DAU TRANG NGUYEN	*****540	8	CT11103653-CT11103660
TT KHCC MIEN BAC 1	DAU VAN DIEN	*****146	9	CT11116063-CT11116071
CN NGHE AN	DAU XUAN HAI	*****216	21	DN11002589-DN11002608; EB11000599-EB11000599
PGD NGUYEN KHANH TOAN	DAU XUAN LONG	*****508	2	CT11048904-CT11048905
TT KHCC MIEN BAC 1	DAU XUAN THANH	*****896	82	CT11090335-CT11090416
PGD HOANG DIEU	DENNIS DUANE ELLINGSON	*****515	5	CT11140861-CT11140865
CN SAI GON	DEO BAO LOC	*****707	4	CT11102260-CT11102263
CN VUNG TAU	DIEN KIM PHUONG	*****405	6	CT11046467-CT11046472
PGD TRAN DUY HUNG	DIEN NGOC DUNG	*****021	8	CT11021739-CT11021746
CN BINH DUONG	DIEN NGOC THUY	*****334	211	DN11089260-DN11089459; EB11002673-EB11002673; TD11006961-TD11006970
CN TP. HO CHI MINH	DIEN THANH HAI	*****035	23	CT11036987-CT11037009
CN VUNG TAU	DIEN THI KIM DUNG	*****404	23	CT11140127-CT11140149
CN DAI AN	DIEN THI THOM	*****612	3	CT11030212-CT11030214
CN LANG HA	DIEP HONG CUONG	*****763	50	CT11019466-CT11019515
CN BINH DINH	DIEP NGUYET KHANH	*****087	5	DN11025444-DN11025448
CN BINH DINH	DIEP THI XUAN HIEN	*****067	1	CT11015979-CT11015979
PGD CAM RANH	DIEP THOI GIAN	*****504	130	DN11088610-DN11088739
PGD MY CA	DIEP THOI GIAN	*****504	1	EB11002539-EB11002539
CN CA MAU	DIEP VAN TOAN	*****467	74	DN11035922-DN11035995
TT KHCC MIEN BAC 1	DIEP XUAN BACH	*****876	5	CT11090845-CT11090849
CN HAI AN	DIEU THI THIET	*****025	1	EB11002235-EB11002235
PGD Krong Nang	DINH ANH NAM	*****791	35	DN11042684-DN11042718
PGD NGUYEN HUU HUAN	DINH ANH THANG	*****359	5	TD11009046-TD11009050
CN LONG BIEN	DINH ANH TUAN	*****103	2	CT11134156-CT11134157
TT KH CC MIEN BAC 2	DINH BA HUNG	*****506	3	CT11000621-CT11000623
PGD Krong Nang	DINH CHI NGHIA	*****992	6	DN11044716-DN11044721
PGD TO HIEU	DINH CONG DUONG	*****387	1	EB11001280-EB11001280
PGD Krong Nang	DINH CONG HOAN	*****307	5	DN11015125-DN11015129

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	DINH CONG KHANH	*****556	20	CT11072653-CT11072672
TT KHCC MIEN BAC 1	DINH CONG SON	*****235	2	CT11122602-CT11122603
PGD NGUYEN KHANH TOAN	DINH CONG SUC	*****371	30	CT11021189-CT11021218
PGD TRAN PHU	DINH CONG THANG	*****178	1	CT11061987-CT11061987
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH CONG THANH	*****978	22	CT11044329-CT11044350
CN LANG HA	DINH CONG TUAN	*****911	24	CT11014353-CT11014376
CN HAI DUONG	DINH DUC DAT	*****166	161	DN11074039-DN11074188; EB11002475-EB11002475; TD11003061-TD11003070
PGD TRAN HUNG DAO	DINH DUC HIEP	*****672	1	EB11002897-EB11002897
CN DAI AN	DINH DUC LUAN	*****008	17	CT11103593-CT11103609
CN DAI AN	DINH DUC THANH	*****028	1	CT11106058-CT11106058
PGD HO TUNG MAU	DINH DUC THIEN	*****848	1	CT11046066-CT11046066
PGD VAN QUAN	DINH DUC THUAN	*****542	5	CT11018494-CT11018498
PGD NGOC LAM	DINH DUC TOAN	*****410	35	DN11060531-DN11060560; TD11006626-TD11006630
CN QUANG NGAI	DINH DUNG	*****781	1	EB11000121-EB11000121
CN DONG DA	DINH DUY DON	*****153	1	EB11000506-EB11000506
CN QUANG NGAI	DINH DUY LONG	*****702	7	CT11058005-CT11058011
CN DA NANG	DINH GIA NOI	*****399	12	CT11139914-CT11139925
CN TP. HO CHI MINH	DINH GIA TUYEN	*****159	1	EB11002128-EB11002128
PGD LAN ONG	DINH HA THUONG	*****009	7	CT11052238-CT11052244
CN LANG HA	DINH HAI NAM	*****517	61	CT11116149-CT11116209
HUB THE CHAP MN	DINH HOANG MI MI	*****133	13	CT11069694-CT11069706
PGD BINH TAN	DINH HOANG VU	*****973	1	EB11000240-EB11000240
CN THANH XUAN	DINH HONG VAN	*****689	10	CT11036073-CT11036082
PGD NGUYEN HUU HUAN	DINH HONG XUAN	*****263	14	CT11061652-CT11061665
TT KHCC MIEN BAC 1	DINH HUNG VUONG	*****775	2	CT11009644-CT11009645
CN VUNG TAU	DINH HUU CUONG	*****228	1	EB11002899-EB11002899
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH HUU THIEN	*****265	25	CT11125279-CT11125303
CN HAI PHONG	DINH HUY THUONG	*****995	34	CT11130590-CT11130623

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	DINH KHAC BA	*****379	31	DN11004001-DN11004025; EB11000706-EB11000706; TD11004401-TD11004405
CN HAI PHONG	DINH KHAC CUONG	*****962	1	CT11106397-CT11106397
CN HAI AN	DINH KHAC DAT	*****248	1	EB11001656-EB11001656
CN HAI AN	DINH KHAC PHUONG	*****444	1	CT11024100-CT11024100
CN HAI AN	DINH KHANH ANH	*****400	1	EB11000888-EB11000888
PGD LAN ONG	DINH KHANH MY	*****361	33	CT11126937-CT11126969
CN HAI AN	DINH KIEN QUOC	*****322	1	EB11002765-EB11002765
CN HAI AN	DINH KIM HUE	*****557	8	CT11008156-CT11008163
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH LE DAI DUONG	*****911	4	CT11127550-CT11127553
CN DONG DA	DINH MAI CHANG	*****300	1	EB11001790-EB11001790
TT KH CC MIEN BAC 2	DINH MAI CHI	*****789	1	CT11058723-CT11058723
PGD LE THAI TO	DINH MAI HUONG	*****036	4	CT11066312-CT11066315
TT KHCC MIEN BAC 1	DINH MAI LONG	*****012	15	CT11034531-CT11034545
PGD LE THAI TO	DINH MANH HIEU	*****923	6	CT11123305-CT11123310
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH MANH THANG	*****006	5	CT11091807-CT11091811
CN DAI AN	DINH NAM DUONG	*****025	3	CT11073203-CT11073205
CN HA DONG	DINH NGOC DIEP	*****512	3	CT11001583-CT11001585
CN QUANG NINH	DINH NGOC HOANG	*****056	2	CT11048062-CT11048063
CN TP. HO CHI MINH	DINH NGOC HONG HANH	*****505	1	CT11022371-CT11022371
PGD GIA LAM	DINH NGOC TAN	*****231	5	TD11007481-TD11007485
PGD NGUYEN VAN CU	DINH NGOC THANG	*****823	7	CT11011873-CT11011879
PGD CAM PHA	DINH NGOC TUNG	*****116	3	CT11048106-CT11048108
PGD TON THAT TUNG	DINH NGOC TUONG	*****060	7	CT11060591-CT11060597
SEABANK LE DUAN	DINH NGUYEN CAM HUONG	*****331	4	CT11016642-CT11016645
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH NGUYEN NGOC ANH	*****306	1	CT11033696-CT11033696
CN NHA TRANG	DINH NGUYEN THU HUONG	*****352	1	EB11001871-EB11001871
CN SAI GON	DINH NHO LOC	*****198	25	CT11074593-CT11074617
CN HAI PHONG	DINH NHU CUONG	*****397	109	DN11101589-DN11101687; TD11007996-TD11008005

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	DINH NHU QUANG	*****653	6	EB11000605-EB11000605; TD11004066-TD11004070
CN DAI AN	DINH NHU VIET	*****440	9	CT11074920-CT11074928
CN HA NOI	DINH PHUC CHIEN	*****531	6	CT11029299-CT11029304
PGD KHAM THIEN	DINH PHUC MINH	*****948	2	CT11011075-CT11011076
CN THANH XUAN	DINH PHUONG ANH	*****776	8	CT11061343-CT11061350
PGD VAN XUAN	DINH PHUONG LINH	*****434	16	CT11112547-CT11112562
CN DONG DA	DINH QUANG DIEN	*****364	12	CT11072901-CT11072912
CN HA NOI	DINH QUANG DUC	*****128	1	CT11004145-CT11004145
CN HUE	DINH QUANG HAI	*****883	2	CT11031753-CT11031754
PGD YEN PHU	DINH QUANG HAI QUAN	*****280	75	CT11103762-CT11103836
HUB PAYROLL MB	DINH QUANG HAO	*****312	15	CT11083138-CT11083152
PGD LE CHAN	DINH QUANG HIEU	*****081	77	DN11027868-DN11027944
CN BINH DUONG	DINH QUANG HUUY	*****142	8	CT11120786-CT11120793
PGD NGUYEN HUU HUAN	DINH QUANG LAM	*****743	10	DN11004337-DN11004346
PGD HAM NGHI	DINH QUANG VINH	*****543	1	CT11008656-CT11008656
PGD TRAN PHU	DINH QUOC DAT	*****421	60	DN11091955-DN11092004; TD11007311-TD11007320
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH QUOC DUNG	*****485	24	CT11114425-CT11114448
TT KHCC MIEN BAC 1	DINH QUOC HUNG	*****759	12	CT11022984-CT11022995
CN BINH DINH	DINH QUOC TRIEU	*****718	4	CT11087085-CT11087088
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH QUOC TRUONG DANG	*****885	10	CT11054185-CT11054194
PGD HAN THUYEN	DINH QUOC TUAN	*****192	8	CT11130908-CT11130915
CN DONG DA	DINH SON TUNG	*****698	15	CT11024392-CT11024406
PGD HO TUNG MAU	DINH SY HAO	*****065	40	CT11093179-CT11093218
TT KH CC MIEN BAC 2	DINH SY HUNG	*****017	13	CT11080077-CT11080089
PGD DIEN KHANH	DINH THAI LONG	*****204	80	DN11089909-DN11089988
PGD SOC SON	DINH THANH DIEN	*****556	7	CT11047271-CT11047277
CN LANG HA	DINH THANH SANG	*****363	8	CT11084389-CT11084396
CN LANG HA	DINH THANH TU	*****262	34	CT11064221-CT11064254
PGD SAO DO	DINH THANH TUAN	*****103	12	CT11139187-CT11139198
PGD CAM PHA	DINH THANH TUNG	*****961	4	DN11016510-DN11016513
CN LONG BIEN	DINH THE THUY	*****701	15	CT11048889-CT11048903
CN QUANG NINH	DINH THI ANH	*****475	11	CT11003573-CT11003583

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	DINH THI ANH NGUYET	*****230	1	EB11000621-EB11000621
TT KHCC MIEN BAC 1	DINH THI ANH THU	*****469	4	CT11023037-CT11023040
CN HAI PHONG	DINH THI BAO NGOC	*****156	6	CT11059122-CT11059127
CN BAC NINH	DINH THI BICH	*****691	43	DN11081483-DN11081525
PGD HO TUNG MAU	DINH THI BICH THUY	*****169	9	CT11056237-CT11056245
CN HUE	DINH THI DUI	*****155	3	DN11071805-DN11071807
PGD SOC SON	DINH THI HA	*****634	10	DN11089460-DN11089469
PGD NGUYEN AN NINH	DINH THI HA PHUONG	*****949	4	CT11093975-CT11093978
PGD MY DINH	DINH THI HAI VAN	*****471	5	TD11008391-TD11008395
PGD BOTANIC	DINH THI HAI YEN	*****584	12	CT11107309-CT11107320
CN HA DONG	DINH THI HANH DUNG	*****770	1	EB11002410-EB11002410
PGD VAN QUAN	DINH THI HOA	*****026	10	CT11045486-CT11045495
CN THAI NGUYEN	DINH THI HOA	*****844	3	CT11141824-CT11141826
CN DAK LAK	DINH THI HONG DUNG	*****393	23	CT11027342-CT11027364
CN DONG NAI	DINH THI HONG HANH	*****827	5	DN11028118-DN11028122
PGD CONG HOA	DINH THI HONG NGA	*****243	23	CT11140592-CT11140614
CN HA NOI	DINH THI HONG NGOC	*****826	1	CT11009693-CT11009693
PGD BA TRIEU	DINH THI HONG NHUNG	*****506	7	CT11126518-CT11126524
CN HAI PHONG	DINH THI HUE	*****389	5	DN11047916-DN11047920
CN THANH XUAN	DINH THI HUNG	*****466	7	CT11078856-CT11078862
CN LONG BIEN	DINH THI HUONG GIANG	*****594	14	CT11010492-CT11010505
HUB PAYROLL MB	DINH THI HUONG HA	*****920	47	CT11092684-CT11092730
CN HA DONG	DINH THI HUONG LAN	*****575	10	TD11003431-TD11003440
PGD TRAN DUY HUNG	DINH THI KIM	*****776	2	CT11045565-CT11045566
CN CAU GIAY	DINH THI KIM ANH	*****318	16	CT11085943-CT11085958
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH THI KIM GIANG	*****576	1	CT11122829-CT11122829
PGD LE CHAN	DINH THI KIM KHUE	*****291	1	EB11001154-EB11001154
CN AN GIANG	DINH THI KIM THA	*****497	7	CT11006995-CT11007001
PGD SOC SON	DINH THI KIM XOAN	*****806	7	CT11130352-CT11130358
PGD HANG KENH	DINH THI LAN	*****486	15	CT11089582-CT11089596
CN SAI GON	DINH THI LAN ANH	*****693	18	CT11052547-CT11052564
CN HAI AN	DINH THI LIEN	*****974	1	EB11001935-EB11001935
CN QUANG NINH	DINH THI LIEN	*****089	10	CT11127052-CT11127061

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LENIN	DINH THI LIEN	*****985	55	DN11019188-DN11019237; TD11005256-TD11005260
CN DAK LAK	DINH THI LIEU	*****279	14	DN11007115-DN11007128
PGD TRUNG NHI	DINH THI LOAN	*****892	2	CT11115471-CT11115472
CN HAI PHONG	DINH THI LY	*****177	5	DN11061315-DN11061319
CN DAI AN	DINH THI MAI	*****620	5	TD11007126-TD11007130
CN HAI AN	DINH THI MAI ANH	*****748	3	CT11007718-CT11007720
CN DONG DA	DINH THI MAI LAN	*****028	8	CT11072470-CT11072477
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH THI MANH	*****696	2	CT11074676-CT11074677
PGD Krong Nang	DINH THI MINH HAU	*****877	5	DN11109877-DN11109881
PGD TRAN DUY HUNG	DINH THI MY DUNG	*****821	4	CT11016872-CT11016875
CN DAK LAK	DINH THI MY HIEP	*****634	8	DN11102941-DN11102943; TD11008226-TD11008230
CN DA NANG	DINH THI MY QUYEN	*****561	1	EB11000106-EB11000106
PGD HONG BANG	DINH THI NGA	*****645	1	EB11000271-EB11000271
CN HAI PHONG	DINH THI NGA	*****795	3	DN11005703-DN11005705
PGD TAY HO	DINH THI NHAN	*****108	5	CT11069957-CT11069961
CN DA NANG	DINH THI NHAN	*****110	5	CT11011108-CT11011112
PGD NGUYEN VAN CU	DINH THI NHAN	*****285	5	TD11004766-TD11004770
CN HAI AN	DINH THI NHINH	*****239	1	EB11002580-EB11002580
CN DAK LAK	DINH THI NHINH	*****400	25	DN11032946-DN11032970
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH THI PHUONG THANH	*****069	3	CT11030069-CT11030071
PGD LACH TRAY 2	DINH THI QUYEN	*****227	30	DN11024242-DN11024271
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH THI QUYNH	*****028	4	CT11138453-CT11138456
CN HAI PHONG	DINH THI THANH	*****080	5	DN11042742-DN11042746
CN SO GIAO DICH	DINH THI THANH HOA	*****111	1	CT11089240-CT11089240
PGD HAO NAM	DINH THI THANH LOAN	*****910	1	EB11000044-EB11000044
CN DAK LAK	DINH THI THANH PHUC	*****331	3	DN11056507-DN11056509
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH THI THANH SON	*****911	4	CT11130586-CT11130589
CN VINH PHUC	DINH THI THAO	*****296	1	EB11001081-EB11001081
CN HAI PHONG	DINH THI THOAN	*****148	5	DN11047911-DN11047915

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	DINH THI THOAN	*****906	5	DN11072415-DN11072419
PGD HOANG DIEU	DINH THI THU HANG	*****670	10	TD11006741-TD11006750
PGD LY THUONG KIET-DN	DINH THI THU HIEN	*****228	1	EB11002509-EB11002509
CN HA TINH	DINH THI THU HOAI	*****408	1	EB11000784-EB11000784
CN NGHE AN	DINH THI THU HUYEN	*****870	22	CT11037024-CT11037045
PGD DIEN KHANH	DINH THI THU THAO	*****885	1	EB11001771-EB11001771
CN DA NANG	DINH THI THUONG	*****532	9	CT11032391-CT11032399
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH THI THUY	*****797	5	TD11007096-TD11007100
CN BAC NINH	DINH THI THUY ANH	*****389	11	CT11040094-CT11040104
PGD TAY HO	DINH THI THUY HANG	*****819	9	CT11083510-CT11083518
PGD BACH MAI	DINH THI THUY HANG	*****661	12	CT11076535-CT11076546
PGD TO HIEU	DINH THI THUY NHAN	*****547	22	CT11136487-CT11136508
PGD Krong Nang	DINH THI THUY TRANG	*****171	3	DN11091166-DN11091168
CN HAI PHONG	DINH THI TRON	*****804	5	DN11001649-DN11001653
CN HAI PHONG	DINH THI TU	*****074	5	DN11093362-DN11093366
CN DAI AN	DINH THI TU	*****217	4	CT11035812-CT11035815
CN HA NOI	DINH THI TUYET HANH	*****004	4	CT11048976-CT11048979
PGD GIA LOC	DINH THI UT HANG	*****906	4	DN11005756-DN11005759
CN LONG BIEN	DINH THI VIET HONG	*****034	2	CT11079988-CT11079989
CN TP. HO CHI MINH	DINH THI YEN LE	*****179	4	CT11059044-CT11059047
CN DA NANG	DINH THIEN HUNG	*****292	2	CT11075442-CT11075443
PGD XUAN LA	DINH THU THUY	*****883	15	CT11049002-CT11049016
PGD DIEN BIEN PHU	DINH THUY TRANG	*****939	1	EB11001526-EB11001526
PGD Krong Nang	DINH THUYEN	*****390	9	DN11050575-DN11050583
PGD DAO TAN	DINH TIEN DUNG	*****336	1	EB11000736-EB11000736
CN LANG HA	DINH TIEN DUNG	*****744	15	CT11138987-CT11139001
CN HAI AN	DINH TIEN HA	*****877	1	EB11000333-EB11000333
CN DONG DA	DINH TIEN HUNG	*****938	11	CT11082669-CT11082679
PGD NGUYEN THAI SON	DINH TIEN PHAT	*****526	1	EB11001799-EB11001799
CN DAI AN	DINH TRAN QUAN	*****075	7	CT11031489-CT11031495
CN LONG BIEN	DINH TRONG HONG	*****359	12	CT11064516-CT11064527
HUB THE VA TIN CHAP MN	DINH TRONG THUONG	*****889	2	CT11068991-CT11068992
CN BINH DUONG	DINH TRONG TU	*****544	4	CT11029392-CT11029395
CN TP. HO CHI MINH	DINH TRUNG HIEU	*****647	3	CT11091316-CT11091318

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH TRUONG AN	*****400	25	CT11069154-CT11069178
CN SAI GON	DINH TRUONG GIANG	*****007	7	CT11042134-CT11042140
PGD HA LONG	DINH TUAN ANH	*****497	10	CT11038249-CT11038258
CN HAI PHONG	DINH TUAN ANH	*****720	3	CT11131906-CT11131908
CN HA DONG	DINH TUAN DUNG	*****860	10	CT11026630-CT11026639
CN HA DONG	DINH TUAN HUNG	*****765	29	CT11081058-CT11081086
CN TP. HO CHI MINH	DINH TUAN KHANH	*****141	5	CT11095525-CT11095529
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH TUAN SON	*****065	2	CT11127903-CT11127904
CN BINH DUONG	DINH VAN AN	*****899	25	CT11138089-CT11138113
PGD HAI TAN	DINH VAN BIEU	*****081	50	DN11028976-DN11029025
CN HAI AN	DINH VAN CUONG	*****056	1	EB11000641-EB11000641
PGD NGUYEN LUONG BANG	DINH VAN CUONG	*****868	12	DN11016498-DN11016509
CN LANG HA	DINH VAN DINH	*****897	75	DN11005301-DN11005375
PGD TIEN AN	DINH VAN DINH	*****605	1	EB11001031-EB11001031
HUB THE CHAP MB 1	DINH VAN DUONG	*****655	13	DN11081625-DN11081637
PGD NGUYEN KHANH TOAN	DINH VAN HA	*****058	13	CT11086645-CT11086657
PGD DAO TAN	DINH VAN HOAN	*****161	13	CT11054625-CT11054637
CN HA DONG	DINH VAN HUNG	*****164	4	CT11053619-CT11053622
CN SAI GON	DINH VAN HUY	*****396	2	CT11128948-CT11128949
PGD GIA LAM	DINH VAN KHANH	*****269	5	CT11140706-CT11140710
PGD NGUYEN HUU HUAN	DINH VAN LONG	*****621	1	CT11074919-CT11074919
CN VUNG TAU	DINH VAN LONG	*****849	25	CT11072979-CT11073003
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH VAN NAM	*****528	14	CT11052497-CT11052510
CN DAI AN	DINH VAN NGA	*****798	3	CT11130743-CT11130745
TT KHCC MIEN BAC 1	DINH VAN NGHI	*****002	173	CT11070167-CT11070339
CN HA DONG	DINH VAN PHONG	*****022	1	EB11000995-EB11000995
PGD QUANG PHU	DINH VAN PHUOC	*****317	5	DN11074209-DN11074213
HUB PAYROLL MB	DINH VAN QUANG	*****787	24	CT11030237-CT11030260
CN HAI AN	DINH VAN QUY	*****973	16	CT11061026-CT11061041
CN LANG HA	DINH VAN QUYEN	*****422	10	TD11000731-TD11000740
PGD NGUYEN LUONG BANG	DINH VAN QUYEN	*****807	1	EB11001735-EB11001735
CN BAC NINH	DINH VAN SI	*****128	5	TD11008946-TD11008950
CN LANG HA	DINH VAN SIEM	*****172	15	CT11056064-CT11056078

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	DINH VAN TAO	*****084	11	EB11000125-EB11000125; TD11008266-TD11008275
PGD TRUNG NHI	DINH VAN THANG	*****491	1	CT11134907-CT11134907
PGD TRAN KHAT CHAN	DINH VAN THANH	*****215	1	EB11000243-EB11000243
PGD CONG HOA	DINH VAN THIEP	*****185	1	CT11053677-CT11053677
CN HAI PHONG	DINH VAN THOAT	*****864	161	DN11092345-DN11092494; EB11002797-EB11002797; TD11007381-TD11007390
PGD HO GUOM	DINH VAN TOAN	*****044	1	EB11000726-EB11000726
PGD DOI CAN	DINH VAN TRUONG	*****619	1	CT11125947-CT11125947
CN THAI NGUYEN	DINH VAN TRUONG	*****906	4	CT11118434-CT11118437
HUB THE VA TIN CHAP MB	DINH VAN TUAN	*****380	25	CT11083443-CT11083467
CN CAN THO	DINH VAN TUNG	*****280	35	DN11081296-DN11081325; TD11009026-TD11009030
CN DONG DA	DINH VIET HAI	*****412	2	CT11104592-CT11104593
CN DAI AN	DINH VIET HUNG	*****641	8	CT11042245-CT11042252
HUB PAYROLL MB	DINH VU DUY LONG	*****274	25	CT11100717-CT11100741
CN HAI PHONG	DINH VU HAI ANH	*****471	25	DN11072179-DN11072198; TD11002791-TD11002795
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	DINH XUAN DUC	*****383	99	DN11092495-DN11092593
CN THAI NGUYEN	DINH XUAN HAI	*****629	11	EB11000043-EB11000043; TD11007971-TD11007980
CN SO GIAO DICH	DINH XUAN HOANG	*****446	1	EB11000670-EB11000670
PGD DOI CAN	DINH XUAN HOANG	*****048	1	EB11000228-EB11000228
PGD VINH YEN	DINH XUAN KIEN	*****745	1	EB11000757-EB11000757
PGD SAO DO	DINH XUAN QUOC	*****344	7	DN11032114-DN11032120
PGD HAM NGHI	DINH XUAN THINH	*****654	1	EB11002366-EB11002366
PGD LE HONG PHONG	DO ANH DUNG	*****061	70	DN11021218-DN11021287
CN LONG BIEN	DO ANH DUONG	*****265	9	CT11028849-CT11028857
PGD QUAN THANH	DO ANH LINH	*****148	16	CT11024159-CT11024174
PGD BA TRIEU	DO ANH NGUYET	*****191	2	CT11052302-CT11052303
PGD LANG THUONG	DO ANH PHUONG	*****131	10	CT11080817-CT11080826
PGD NGUYEN HUU HUAN	DO ANH THAI	*****838	11	CT11098600-CT11098610
PGD QUAN THANH	DO ANH THUAN	*****853	13	CT11140017-CT11140029

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	DO ANH TUAN	*****226	14	CT11079465-CT11079478
CN QUANG NGAI	DO ANH TUAN	*****555	9	CT11135111-CT11135119
HUB PAYROLL MB	DO ANH TUAN	*****660	7	CT11043621-CT11043627
PGD SAI DONG	DO ANH TUAN	*****740	1	EB11002012-EB11002012
PGD THAI THINH	DO ANH TUAN	*****834	10	CT11094873-CT11094882
PGD HAO NAM	DO ANH VIET	*****544	5	TD11006551-TD11006555
HUB PAYROLL MB	DO ANH VU	*****460	3	CT11070945-CT11070947
PGD LAC LONG QUAN	DO BA CUONG	*****733	107	CT11047392-CT11047498
CN VUNG TAU	DO BA THANG	*****639	1	EB11001297-EB11001297
PGD TON THAT TUNG	DO BAO PHUONG	*****128	5	TD11000946-TD11000950
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO BICH LOAN	*****976	1	CT11114615-CT11114615
CN CAN THO	DO BICH LY	*****237	1	CT11031707-CT11031707
CN CAU GIAY	DO BICH NGOC	*****346	40	CT11060036-CT11060075
CN LANG HA	DO BICH THUAN	*****346	1	CT11122143-CT11122143
PGD TRAN PHU	DO BICH THUY	*****715	1	EB11000578-EB11000578
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO CAM TU	*****509	25	CT11141718-CT11141742
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO CAO CHAM	*****191	49	CT11016817-CT11016865
CN SO GIAO DICH	DO CAO HOANG AN	*****538	3	CT11001303-CT11001305
CN CA MAU	DO CHI QUOC	*****623	9	DN11035095-DN11035103
TT KHCC MIEN BAC 1	DO CHI SY	*****016	4	CT11140295-CT11140298
PGD TON THAT TUNG	DO CONG THANH	*****473	35	DN11105942-DN11105976
CN THANH XUAN	DO DAC HUNG	*****484	24	CT11083327-CT11083350
PGD BA TRIEU	DO DAI VIET	*****241	5	TD11004301-TD11004305
CN HAI AN	DO DANG KHANH	*****693	1	EB11002257-EB11002257
PGD VINH HOANG	DO DANG TRUNG	*****691	3	CT11040763-CT11040765
CN BAC NINH	DO DANG TUAN	*****894	1	CT11079633-CT11079633
PGD NGUYEN AN NINH	DO DANH HUONG	*****848	33	DN11032513-DN11032545
PGD LE HONG PHONG	DO DANH NHAN	*****507	83	DN11004654-DN11004731; TD11004356-TD11004360
PGD HANG KENH	DO DANH TUAN	*****655	14	CT11099044-CT11099057
HUB THE CHAP MB 1	DO DANH VINH	*****782	139	DN11083307-DN11083445
CN DONG DA	DO DIEU HANG	*****374	3	CT11100205-CT11100207
PGD TRUNG HOA	DO DINH BINH	*****729	5	CT11083832-CT11083836
PGD HAN THUYEN	DO DINH MAN	*****843	5	TD11008811-TD11008815
PGD HO DAC DI	DO DINH MEN	*****376	3	CT11060846-CT11060848

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM VAN	DO DINH NGOC	*****964	9	CT11086133-CT11086141
PGD HO TUNG MAU	DO DINH THUAN	*****583	25	CT11033759-CT11033783
PGD XUAN LA	DO DINH TRUNG	*****644	1	EB11001320-EB11001320
TT KHCC MIEN BAC 1	DO DUC HAI	*****994	14	CT11030638-CT11030651
PGD KHAM THIEN	DO DUC HOA	*****322	1	EB11000828-EB11000828
CN HAI PHONG	DO DUC HOA	*****986	28	CT11121716-CT11121743
CN DONG DA	DO DUC LOI	*****916	10	CT11045753-CT11045762
CN TAN BINH	DO DUC LOI	*****977	5	CT11125259-CT11125263
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO DUC NAM	*****332	25	CT11076685-CT11076709
CN HA DONG	DO DUC NAM	*****790	9	CT11025021-CT11025029
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO DUC PHONG	*****074	20	CT11115980-CT11115999
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO DUC QUYET	*****802	5	DN11073691-DN11073695
PGD XUAN LA	DO DUC TAO	*****366	1	CT11072151-CT11072151
PGD TIEN AN	DO DUC THANH	*****759	12	CT11039125-CT11039136
PGD NGOC LAM	DO DUC TRUNG	*****510	25	CT11113720-CT11113744
TT KH CC MIEN BAC 2	DO DUC TRUNG	*****575	10	CT11045848-CT11045857
CN CAN THO	DO DUC TRUNG	*****780	7	DN11081835-DN11081841
CN HAI PHONG	DO DUC TRUNG	*****822	2	CT11102574-CT11102575
CN HAI AN	DO DUONG THU	*****868	11	CT11126082-CT11126092
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO DUY PHONG	*****046	1	EB11000635-EB11000635
PGD HAI DANG	DO DUY VIET	*****939	1	EB11000456-EB11000456
PGD LE THANH TONG	DO HAI NAM	*****074	1	EB11002660-EB11002660
CN THAI NGUYEN	DO HAI NAM	*****856	1	EB11001947-EB11001947
CN SAI GON	DO HAI NAM	*****606	1	CT11009458-CT11009458
HUB PAYROLL MB	DO HAI TUNG	*****308	25	CT11027243-CT11027267
CN SO GIAO DICH	DO HIEN LUONG	*****249	4	CT11079002-CT11079002; DN11033196-DN11033198
CN HAI AN	DO HIEP SI	*****962	12	CT11091319-CT11091330
CN DAK LAK	DO HIEU	*****279	1	CT11039928-CT11039928
PGD QUAN 8	DO HIEU PHUONG	*****982	7	CT11119377-CT11119383
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO HOANG ANH	*****777	11	DN11028212-DN11028221; EB11001424-EB11001424
PGD HO TUNG MAU	DO HOANG DUC	*****324	1	CT11024586-CT11024586
CN BINH DINH	DO HOANG DUNG	*****970	3	CT11116823-CT11116825
PGD TAY HO	DO HOANG GIANG	*****326	15	CT11096738-CT11096752
CN LANG HA	DO HOANG HA	*****609	23	CT11009295-CT11009317

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	DO HOANG HAI	*****666	2	CT11092373-CT11092374
PGD BOTANIC	DO HOANG LONG	*****562	1	EB11001819-EB11001819
CN KIEN GIANG	DO HOANG MINH TRI	*****549	6	CT11037964-CT11037969
PGD KHAM THIEN	DO HOANG QUAN	*****241	52	DN11091355-DN11091401; TD11007196-TD11007200
PGD NGOC LAM	DO HOANG QUAN	*****855	5	TD11006801-TD11006805
CN THANH HOA	DO HOANG THANH	*****109	25	CT11057090-CT11057114
PGD VAN XUAN	DO HOANG TRUNG	*****292	9	CT11140443-CT11140451
PGD HAM NGHI	DO HONG BINH	*****855	10	CT11019831-CT11019840
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO HONG CHUONG	*****243	2	CT11046593-CT11046594
TT KH CC MIEN BAC 2	DO HONG HANH	*****136	32	CT11080090-CT11080121
CN CAU GIAY	DO HONG NHUNG	*****032	7	CT11004717-CT11004723
CN HA NOI	DO HONG QUAN	*****789	46	CT11073901-CT11073946
HUB PAYROLL MB	DO HONG QUANG	*****180	24	CT11076115-CT11076138
PGD SAO MAI	DO HONG TUOI	*****270	4	CT11127591-CT11127594
PGD XUAN LA	DO HUNG SON	*****875	2	CT11103951-CT11103952
CN SAI GON	DO HUU HUNG	*****768	17	CT11074010-CT11074026
CN NHA TRANG	DO HUU KHANH TRAN	*****920	1	CT11072330-CT11072330
CN TAN BINH	DO HUU PHUOC	*****411	60	DN11018234-DN11018293
PGD HAN THUYEN	DO HUU TAI	*****035	10	TD11004276-TD11004285
PGD TAY HO	DO HUY	*****933	1	CT11123951-CT11123951
CN CAU GIAY	DO HUY HIEN	*****368	21	CT11040720-CT11040740
HUB PAYROLL MB	DO HUY HOANG	*****688	58	CT11128890-CT11128947
CN HAI PHONG	DO HUY QUANG	*****360	10	CT11047013-CT11047022
CN LANG HA	DO HUY THANH	*****296	6	CT11012659-CT11012664
PGD LE CHAN	DO HUY TUNG	*****005	1	EB11001791-EB11001791
PGD TAY HO	DO HUYEN TRANG	*****680	10	CT11048052-CT11048061
CN HA DONG	DO KHAC HIEU	*****370	26	CT11009553-CT11009578
PGD YEN PHU	DO KHAC THANG	*****048	15	CT11085740-CT11085754
PGD KIM VAN	DO KHAC THINH	*****376	10	CT11028578-CT11028587
CN QUANG NINH	DO KHAC TUYET MAI	*****110	1	CT11024871-CT11024871
CN HA DONG	DO KHANH LINH	*****575	1	EB11000856-EB11000856
CN HA DONG	DO KIM CHI	*****953	2	CT11094068-CT11094069
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO KIM HOANG	*****561	4	CT11136324-CT11136327
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO KIM NGAN	*****458	26	CT11099720-CT11099745

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	DO KIM PHUONG	*****633	8	CT11116224-CT11116231
PGD LE QUANG DINH	DO LAM DUC	*****029	8	CT11140716-CT11140723
CN HA DONG	DO LINH CHI	*****322	19	CT11026875-CT11026893
CN CAN THO	DO LONG THINH	*****580	1	EB11002002-EB11002002
PGD LAN ONG	DO MAI ANH	*****528	1	EB11001056-EB11001056
CN VINH PHUC	DO MANH CUONG	*****617	5	TD11003606-TD11003610
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO MANH HA	*****423	1	CT11058274-CT11058274
PGD THAI THINH	DO MANH HAI	*****968	4	CT11062645-CT11062648
CN LANG HA	DO MANH HIEU	*****194	1	CT11117061-CT11117061
HUB PAYROLL MB	DO MANH HUNG	*****419	25	CT11009698-CT11009722
CN DONG DA	DO MANH HUNG	*****267	9	CT11109100-CT11109108
CN DONG DA	DO MANH HUNG	*****448	11	CT11043828-CT11043838
CN THAI NGUYEN	DO MANH TRUNG	*****176	1	EB11002845-EB11002845
CN LONG BIEN	DO MANH TUYEN	*****512	1	EB11002614-EB11002614
CN CAU GIAY	DO MINH CHAU	*****121	2	CT11021928-CT11021929
PGD NGUYEN AN NINH	DO MINH HAI	*****060	9	CT11053339-CT11053347
PGD DIEN BIEN PHU	DO MINH HIEU	*****630	11	CT11065407-CT11065417
CN THANH XUAN	DO MINH HOANG	*****433	3	CT11071191-CT11071193
CN DAI AN	DO MINH HOANG	*****136	3	CT11095196-CT11095198
CN BINH DUONG	DO MINH HUNG	*****569	1	EB11002749-EB11002749
CN SO GIAO DICH	DO MINH NGOC	*****235	2	CT11069366-CT11069367
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO MINH PHONG	*****481	2	CT11074382-CT11074383
CN DONG DA	DO MINH PHUONG	*****666	3	CT11074092-CT11074094
PGD AU CO	DO MINH QUAN	*****862	1	EB11000012-EB11000012
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO MINH TIEP	*****917	4	CT11106022-CT11106025
CN DAI AN	DO MY ANH	*****523	1	CT11031256-CT11031256
CN DAI AN	DO NGOC ANH	*****934	7	CT11046735-CT11046741
TT KH CC MIEN BAC 2	DO NGOC ANH	*****560	1	CT11051184-CT11051184
PGD HANG KENH	DO NGOC ANH	*****698	12	DN11106929-DN11106940
HUB PAYROLL MB	DO NGOC CHIEN	*****163	25	CT11073114-CT11073138
CN HAI PHONG	DO NGOC CUONG	*****335	3	CT11135405-CT11135407
TT KHCC MIEN BAC 1	DO NGOC HA	*****425	1	CT11087151-CT11087151
PGD DAI KIM	DO NGOC HIEN	*****233	11	CT11022606-CT11022616
PGD BACH DANG	DO NGOC HIEU	*****100	1	EB11002853-EB11002853
PGD HO TUNG MAU	DO NGOC HOAI	*****344	25	CT11083366-CT11083390

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI DUONG	DO NGOC HOANG	*****847	1	EB11000704-EB11000704
TT KHCC MIEN BAC 1	DO NGOC HUYNH	*****734	9	CT11133817-CT11133825
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO NGOC LINH	*****435	1	EB11002414-EB11002414
CN HA NOI	DO NGOC LINH	*****811	7	CT11055311-CT11055317
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO NGOC MANH	*****973	2	CT11011521-CT11011522
CN DAI AN	DO NGOC QUYNH	*****200	10	TD11000691-TD11000700
PGD BUON DON	DO NGOC THI	*****183	1	EB11002131-EB11002131
PGD TU SON	DO NGOC TU	*****483	1	EB11002727-EB11002727
PGD VAN XUAN	DO NGOC TUYEN	*****959	10	CT11013029-CT11013038
PGD HO DAC DI	DO NGUYEN HA PHUONG	*****119	57	CT11007017-CT11007073
PGD PHO YEN	DO NGUYEN KHANH HA	*****971	3	CT11070376-CT11070378
CN HUE	DO NGUYEN LAN HA	*****800	5	CT11112634-CT11112638
CN HA DONG	DO NGUYEN THE ANH	*****793	2	CT11130311-CT11130312
CN SAI GON	DO NGUYEN VIET ANH	*****843	30	CT11067121-CT11067150
CN CAU GIAY	DO NHO GIANG	*****628	1	EB11001222-EB11001222
PGD DONG SON	DO NHU CHIEN	*****384	80	DN11013987-DN11014066
CN DONG DA	DO NHU HUY	*****266	5	TD11007046-TD11007050
CN HAI PHONG	DO NHU LOI	*****168	6	CT11105856-CT11105861
CN TP. HO CHI MINH	DO NHU TIEN	*****803	4	CT11138915-CT11138918
PGD NGUYEN CONG TRU	DO NHU TUNG	*****286	7	CT11020771-CT11020777
CN DA NANG	DO PHAM THANH DUNG	*****513	1	EB11001337-EB11001337
CN QUANG NGAI	DO PHAM TUAN ANH	*****141	2	CT11021690-CT11021691
PGD TUYEN SON	DO PHU DUNG	*****219	13	CT11095914-CT11095926
PGD MY CA	DO PHUC HIEN	*****445	7	CT11135143-CT11135149
PGD KIM VAN	DO PHUONG ANH	*****789	1	EB11000903-EB11000903
PGD BACH MAI	DO PHUONG HANH	*****648	25	CT11030157-CT11030181
PGD TON THAT TUNG	DO QUANG ANH	*****330	15	CT11046095-CT11046109
CN CA MAU	DO QUANG CHIEM	*****589	31	DN11086204-DN11086228; EB11000493-EB11000493; TD11009576-TD11009580
PGD YEN PHU	DO QUANG DUC	*****901	4	CT11004908-CT11004911
CN SO GIAO DICH	DO QUANG DUY	*****547	1	CT11033386-CT11033386
PGD NGUYEN AN NINH	DO QUANG HUNG	*****765	12	CT11033344-CT11033355

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO QUANG KHANH	*****137	1	CT11075409-CT11075409
TT KH CC MIEN BAC 2	DO QUANG KHANH	*****999	7	CT11128306-CT11128312
TT KHCC MIEN BAC 1	DO QUANG KHUE	*****783	17	CT11039789-CT11039805
CN SO GIAO DICH	DO QUANG MANH	*****830	1	EB11001468-EB11001468
CN CAU GIAY	DO QUANG MINH	*****322	23	CT11008586-CT11008608
CN BINH DINH	DO QUANG THANG	*****362	1	EB11000412-EB11000412
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO QUANG TRUNG	*****047	25	CT11055032-CT11055056
PGD HO DAC DI	DO QUANG TRUONG	*****309	25	CT11063214-CT11063238
PGD DAO TAN	DO QUANG VINH	*****066	19	CT11122545-CT11122558; TD11009271-TD11009275
CN SAI GON	DO QUANG VINH	*****958	6	CT11027891-CT11027896
CN LANG HA	DO QUOC CHINH	*****989	1	CT11048019-CT11048019
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO QUOC HUNG	*****270	1	CT11057115-CT11057115
CN DA NANG	DO QUOC HUNG	*****526	10	CT11013649-CT11013658
CN CAU GIAY	DO QUOC HUY	*****246	18	CT11123371-CT11123388
CN HAI AN	DO QUOC KHANH	*****421	7	CT11094545-CT11094551
PGD YEN PHU	DO QUOC LAP	*****803	15	CT11036760-CT11036774
CN PHU MY HUNG	DO QUOC MINH	*****385	30	DN11037611-DN11037640
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO QUY CONG	*****387	2	CT11031936-CT11031937
CN HAI PHONG	DO QUYNH CHI	*****399	12	CT11100189-CT11100200
CN PHU MY HUNG	DO QUYNH MAI	*****407	6	CT11008440-CT11008445
CN TP. HO CHI MINH	DO SON THONG	*****955	10	CT11097758-CT11097767
PGD XUAN KHANH	DO TAN DAT	*****456	5	TD11000756-TD11000760
CN CA MAU	DO TAN PHAT	*****014	5	TD11007026-TD11007030
CN HAI PHONG	DO TAT TUAN	*****232	15	CT11076339-CT11076353
PGD TUYEN SON	DO THAI HA TRAM	*****787	13	CT11100108-CT11100120
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THAI HUONG	*****093	48	DN11052810-DN11052857
CN TAN BINH	DO THAI QUOC	*****048	15	CT11093420-CT11093434
HUB PAYROLL MB	DO THANG	*****767	10	TD11005521-TD11005530
PGD NGO GIA TU	DO THANH BINH	*****214	10	CT11135382-CT11135391
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO THANH DUNG	*****282	1	CT11021246-CT11021246
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THANH HOA	*****147	28	CT11085852-CT11085879
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THANH MINH	*****803	4	CT11118219-CT11118222
CN LONG BIEN	DO THANH NGOC	*****615	2	CT11141133-CT11141134

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	DO THANH QUAN	*****999	1	EB11002911-EB11002911
PGD NGOC LAM	DO THANH SON	*****243	15	CT11054583-CT11054597
PGD TAY HO	DO THANH THUY	*****808	14	CT11132898-CT11132911
CN DA NANG	DO THANH TIEN	*****578	1	CT11129711-CT11129711
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THANH TRUNG	*****001	5	CT11095980-CT11095984
PGD VAN QUAN	DO THANH TRUNG	*****144	16	CT11031820-CT11031835
TT KH CC MIEN BAC 2	DO THANH TRUNG	*****758	13	CT11120794-CT11120806
PGD TRAN HUNG DAO	DO THANH TRUNG	*****929	1	CT11059000-CT11059000
CN BINH DINH	DO THANH TUAN	*****742	7	CT11022118-CT11022124
PGD LAC LONG QUAN	DO THANH TUNG	*****382	50	CT11030977-CT11031026
PGD LE THAI TO	DO THANH VAN	*****389	100	CT11038288-CT11038387
CN SAI GON	DO THANH VIET	*****394	2	CT11097876-CT11097877
PGD TAY HO	DO THE ANH	*****317	10	TD11002531-TD11002540
CN SO GIAO DICH	DO THE BAO	*****281	13	CT11119112-CT11119124
SEABANK LE DUAN	DO THE CHAU	*****970	20	DN11033258-DN11033277
CN DAI AN	DO THE DUONG	*****552	5	TD11002116-TD11002120
PGD TON DAN	DO THE HUY	*****965	119	DN11080482-DN11080579; EB11000275-EB11000275; TD11008881-TD11008900
CN BINH DUONG	DO THE QUOC	*****784	1	EB11000618-EB11000618
CN HAI PHONG	DO THE TIEN	*****332	8	CT11130016-CT11130023
PGD HAI DANG	DO THI BAO YEN	*****219	1	CT11044278-CT11044278
HUB THE CHAP MN	DO THI BE	*****122	10	TD11005206-TD11005215
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THI BICH LIEN	*****740	37	CT11061489-CT11061525
CN BINH DINH	DO THI BUOI	*****854	6	CT11001600-CT11001605
PGD SOC SON	DO THI DIEM HANG	*****705	5	TD11003586-TD11003590
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THI DIEU	*****496	24	CT11034996-CT11035019
PGD LE CHAN	DO THI DUNG	*****096	15	CT11010056-CT11010070
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI DUYEN	*****438	25	CT11065570-CT11065594
CN HAI AN	DO THI GIANG HUONG	*****207	1	EB11002272-EB11002272
PGD THAI THINH	DO THI HA	*****046	9	CT11066056-CT11066064
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI HA	*****342	9	DN11092626-DN11092634
PGD THANH CONG	DO THI HA	*****635	75	CT11085514-CT11085588
CN DA NANG	DO THI HA LAN	*****941	9	CT11069899-CT11069907
PGD TON THAT TUNG	DO THI HA PHUONG	*****020	1	CT11040513-CT11040513

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DIEN KHANH	DO THI HA VUONG	*****899	1	CT11137611-CT11137611
PGD SOC SON	DO THI HAI YEN	*****094	6	EB11001089-EB11001089; TD11004906-TD11004910
PGD NGUYEN THAI SON	DO THI HAI YEN	*****324	9	CT11069707-CT11069715
CN HA DONG	DO THI HIEN	*****565	58	CT11064994-CT11065051
PGD NGUYEN TRAI	DO THI HOA	*****303	50	DN11079521-DN11079560; TD11003761-TD11003770
PGD VAN QUAN	DO THI HOA	*****556	1	CT11080726-CT11080726
PGD THAI THINH	DO THI HOA	*****516	1	CT11006081-CT11006081
CN PHU MY HUNG	DO THI HOA	*****547	3	CT11070129-CT11070131
CN TAN BINH	DO THI HOANG LINH	*****395	8	CT11019759-CT11019766
CN THAI NGUYEN	DO THI HONG	*****771	1	EB11000180-EB11000180
PGD BA TRIEU	DO THI HONG HAI	*****605	22	CT11082299-CT11082320
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THI HONG HANH	*****055	1	EB11001151-EB11001151
CN HUE	DO THI HONG NHUNG	*****254	26	CT11082899-CT11082924
CN CAU GIAY	DO THI HONG THUYEN	*****582	23	CT11097455-CT11097477
CN VINH PHUC	DO THI HOP	*****792	1	EB11000114-EB11000114
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI HUONG	*****610	15	CT11051566-CT11051580
PGD THANH CONG	DO THI HUONG	*****596	25	CT11009667-CT11009691
CN HAI PHONG	DO THI HUONG	*****818	1	CT11049017-CT11049017
PGD NGUYEN KHANH TOAN	DO THI HUONG LY	*****483	10	CT11023471-CT11023480
PGD TRUONG QUANG TRONG	DO THI HUU NA	*****868	5	DN11014117-DN11014121
PGD VAN XUAN	DO THI HUYEN	*****081	13	CT11072112-CT11072124
CN THANH XUAN	DO THI HUYEN LINH	*****519	49	CT11000765-CT11000813
CN LANG HA	DO THI HUYEN TRANG	*****037	5	TD11001991-TD11001995
CN DAI AN	DO THI HUYEN TRANG	*****132	21	CT11009120-CT11009140
CN DA NANG	DO THI HUYEN TRANG	*****769	22	CT11066183-CT11066204
CN LANG HA	DO THI KHANH	*****811	47	CT11070401-CT11070447
PGD DIEN BIEN PHU	DO THI KHANH NGAN	*****293	5	CT11058517-CT11058521
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO THI KIEU ANH	*****716	10	CT11008900-CT11008909
CN DA NANG	DO THI KIM ANH	*****043	8	CT11124337-CT11124344

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	DO THI KIM HUYEN	*****815	1	EB11002424-EB11002424
PGD CAM RANH	DO THI KIM LOAN	*****356	5	TD11008481-TD11008485
PGD HOA BINH	DO THI KIM NGOC	*****344	1	CT11030068-CT11030068
CN SO GIAO DỊCH	DO THI KIM OANH	*****102	1	CT11009665-CT11009665
PGD TRAN HUNG DAO	DO THI KIM THUY	*****770	15	CT11011851-CT11011858; DN11019761-DN11019767
PGD TAY HO	DO THI KIM TUYEN	*****965	36	CT11034306-CT11034341
PGD DIEN BIEN PHU	DO THI KIM YEN	*****570	1	EB11000218-EB11000218
PGD LAC LONG QUAN	DO THI KIM YEN	*****218	100	DN11026907-DN11027006
PGD THU DUC	DO THI LAN DUNG	*****438	1	DN11072711-DN11072711
PGD DAO TAN	DO THI LAN HUONG	*****786	17	CT11121707-CT11121710; DN11083725-DN11083737
CN PHU MY HUNG	DO THI LE	*****290	8	CT11096004-CT11096011
CN LANG HA	DO THI LOAN	*****034	2	CT11093343-CT11093344
CN TP. HO CHI MINH	DO THI LUONG	*****497	12	CT11060902-CT11060913
CN QUANG NGAI	DO THI MAI	*****346	3	DN11017241-DN11017243
CN VINH PHUC	DO THI MINH HAO	*****917	1	EB11001109-EB11001109
PGD TRUONG QUANG TRONG	DO THI MINH KIEU	*****985	5	DN11082506-DN11082510
CN VINH PHUC	DO THI MINH NGOC	*****131	1	EB11002775-EB11002775
CN VUNG TAU	DO THI MINH NGUYET	*****224	19	CT11128574-CT11128592
CN SAI GON	DO THI MINH PHONG	*****734	2	CT11098612-CT11098613
CN TP. HO CHI MINH	DO THI MINH PHUONG	*****452	5	CT11026587-CT11026591
PGD LE LOI	DO THI MINH THU	*****666	47	DN11060912-DN11060953; TD11006751-TD11006755
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THI NGA	*****676	1	EB11002634-EB11002634
CN HAI AN	DO THI NGA	*****986	14	CT11051404-CT11051417
CN HAI AN	DO THI NGA	*****436	1	EB11000067-EB11000067
CN TP. HO CHI MINH	DO THI NGA	*****893	1	EB11001532-EB11001532
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI NGAN	*****231	25	CT11035699-CT11035723
PGD KIM VAN	DO THI NGAT	*****303	8	CT11081747-CT11081754
CN HA NOI	DO THI NGOC	*****997	16	CT11125964-CT11125979
PGD HAM NGHI	DO THI NGOC ANH	*****432	13	CT11082980-CT11082992
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI NGOC BICH	*****471	9	CT11015186-CT11015194
CN DONG NAI	DO THI NGOC BICH	*****918	3	CT11109875-CT11109877

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAO NAM	DO THI NGOC DUNG	*****643	2	CT11020889-CT11020890
PGD BINH TAN	DO THI NGOC THU	*****581	1	EB11002527-EB11002527
PGD BA RIA	DO THI NGOC TUYET	*****211	5	CT11137875-CT11137879
CN SO GIAO DỊCH	DO THI NGOC VAN	*****031	12	CT11092305-CT11092316
CN AN GIANG	DO THI NGOC XUYEN	*****524	3	DN11033298-DN11033300
PGD TO HIEU	DO THI NGUYEN	*****995	8	CT11121347-CT11121354
CN THAI NGUYEN	DO THI NGUYET NGA	*****536	14	CT11004326-CT11004329; TD11004206-TD11004215
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI NHU QUYNH	*****240	1	CT11126728-CT11126728
PGD MY CA	DO THI NHU TRANG	*****749	5	TD11005936-TD11005940
CN LANG HA	DO THI NHUNG	*****297	4	CT11081954-CT11081957
CN QUANG NGAI	DO THI NHUNG	*****356	2	CT11124126-CT11124127
CN NHA TRANG	DO THI NHUY	*****722	1	EB11000744-EB11000744
PGD DIEN BIEN PHU	DO THI PHAI	*****932	1	EB11000518-EB11000518
PGD HONG BANG	DO THI PHUONG	*****370	5	TD11004676-TD11004680
PGD TRAN PHU	DO THI PHUONG	*****455	1	EB11000648-EB11000648
PGD TRAN HUNG DAO	DO THI PHUONG	*****479	1	EB11000095-EB11000095
PGD LIM	DO THI PHUONG	*****949	3	DN11028289-DN11028291
PGD LE CHAN	DO THI PHUONG LOAN	*****863	73	DN11035605-DN11035677
CN CAU GIAY	DO THI PHUONG THANH	*****353	15	CT11130893-CT11130907
PGD YEN PHU	DO THI PHUONG THAO	*****004	3	CT11138575-CT11138577
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THI PHUONG THAO	*****955	1	EB11000302-EB11000302
CN BAC NINH	DO THI PHUONG THU	*****005	8	CT11028588-CT11028595
CN BAC NINH	DO THI QUYNH	*****794	3	DN11039370-DN11039372
PGD LIM	DO THI QUYNH	*****820	4	DN11039495-DN11039498
PGD KHAM THIEN	DO THI TAM	*****089	12	CT11116422-CT11116433
PGD HAN THUYEN	DO THI TAM	*****295	6	EB11002905-EB11002905; TD11007781-TD11007785
CN TP. HO CHI MINH	DO THI THANH AN	*****153	25	CT11019516-CT11019540
PGD NGOC HOI	DO THI THANH THINH	*****626	3	CT11038466-CT11038468
PGD TIEN AN	DO THI THOA	*****001	31	DN11061224-DN11061243; EB11002374-EB11002374; TD11006681-TD11006690

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	DO THI THU	*****792	1	EB11002203-EB11002203
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THI THU	*****356	10	CT11054899-CT11054908
PGD HUNG VUONG	DO THI THU DONG	*****882	3	CT11039775-CT11039777
CN TP. HO CHI MINH	DO THI THU HA	*****865	3	CT11031333-CT11031335
PGD HONG BANG	DO THI THU HIEN	*****557	1	EB11000942-EB11000942
PGD TRAN KHAT CHAN	DO THI THU HUONG	*****352	21	CT11052565-CT11052585
PGD THANH CONG	DO THI THU LOAN	*****644	17	CT11096754-CT11096770
TT KHCC MIEN BAC 1	DO THI THU PHUONG	*****447	5	CT11131079-CT11131083
PGD LAN ONG	DO THI THU PHUONG	*****457	15	CT11140030-CT11140044
PGD TRUNG NHI	DO THI THU TRAM	*****457	16	CT11133254-CT11133269
CN VINH PHUC	DO THI THU TRANG	*****159	1	EB11002251-EB11002251
CN HAI PHONG	DO THI THU TRANG	*****399	2	CT11046069-CT11046070
PGD LACH TRAY 2	DO THI THU TRANG	*****934	10	CT11120262-CT11120271
CN NHA TRANG	DO THI THU TRANG	*****645	21	CT11030545-CT11030565
CN BAC NINH	DO THI THUC	*****347	1	EB11001360-EB11001360
CN LANG HA	DO THI THUONG	*****140	12	CT11075672-CT11075683
CN DA NANG	DO THI THUY AN	*****406	17	CT11093668-CT11093684
CN HA DONG	DO THI THUY DUNG	*****492	4	CT11112107-CT11112110
CN LANG HA	DO THI THUY DUONG	*****143	1	CT11134684-CT11134684
CN QUANG NGAI	DO THI THUY DUONG	*****280	3	DN11035756-DN11035758
PGD DA KAO	DO THI THUY LINH	*****603	5	CT11085623-CT11085627
CN HUE	DO THI THUY MINH	*****261	2	CT11139433-CT11139434
PGD QUAN THANH	DO THI THUY NGAN	*****603	39	CT11046964-CT11047002
PGD BINH TAN	DO THI TO	*****390	1	EB11001918-EB11001918
PGD NGOC LAM	DO THI TU ANH	*****024	1	CT11064779-CT11064779
CN SO GIAO DICH	DO THI TU QUYEN	*****495	6	CT11058694-CT11058699
TT KH CC MIEN BAC 2	DO THI TUYEN	*****087	1	CT11000626-CT11000626
PGD TAY HO	DO THI TUYET ANH	*****347	75	CT11134219-CT11134293
PGD BA TRIEU	DO THI TUYET CHINH	*****299	1	EB11001880-EB11001880
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI TUYET MAI	*****420	27	CT11105090-CT11105116
CN HUE	DO THI TY NA	*****720	3	DN11026062-DN11026064
PGD VAN QUAN	DO THI VAN	*****199	105	DN11058503-DN11058602; TD11006486-TD11006490
CN DAI AN	DO THI VAN ANH	*****357	14	CT11133604-CT11133617
CN DAI AN	DO THI VAN ANH	*****608	5	TD11005776-TD11005780
CN HAI PHONG	DO THI VAN ANH	*****887	10	CT11037304-CT11037313

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO THI VAN TRANG	*****707	24	CT11091774-CT11091797
TT KH CC MIEN BAC 2	DO THI VI	*****174	8	CT11100051-CT11100058
CN HAI AN	DO THI VI	*****791	4	CT11089036-CT11089039
PGD HONG BANG	DO THI VIET	*****855	1	CT11127947-CT11127947
CN BINH DINH	DO THI XUAN PHUONG	*****877	3	DN11050807-DN11050809
CN HAI AN	DO THI YEN	*****712	7	CT11034342-CT11034348
CN BAC NINH	DO THIEN CHIEN	*****186	20	CT11075389-CT11075408
TT KH CC MIEN BAC 2	DO THU HANG	*****883	10	CT11073772-CT11073781
PGD BINH TAN	DO THU HIEN	*****632	10	TD11007031-TD11007040
CN HA DONG	DO THU HUONG	*****572	20	CT11057161-CT11057180
TT KH CC MIEN BAC 2	DO THU NGA	*****856	1	CT11101484-CT11101484
PGD NGUYEN CONG TRU	DO THU PHUONG	*****482	1	CT11113305-CT11113305
CN THANH XUAN	DO THU THAO	*****015	5	TD11007786-TD11007790
CN DONG DA	DO THUY CHINH	*****257	10	TD11004456-TD11004465
PGD TRAN PHU	DO THUY HANG	*****578	14	CT11101676-CT11101689
CN THANH XUAN	DO THUY HAO	*****203	15	CT11033834-CT11033848
CN LONG BIEN	DO THUY LINH	*****105	1400	DN11029376-DN11030775
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO THUY LINH	*****825	2	CT11037456-CT11037457
CN SAI GON	DO THUY LINH	*****343	18	CT11011984-CT11012001
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO THUY THUY DUONG	*****160	13	CT11102773-CT11102785
CN HA DONG	DO TIEN DUNG	*****500	35	CT11054321-CT11054355
PGD CAM RANH	DO TIEN DUNG	*****548	1	CT11027154-CT11027154
HUB PAYROLL MB	DO TO NGA	*****375	32	CT11039078-CT11039109
CN HA NOI	DO TRA MY	*****064	24	CT11001325-CT11001348
CN LANG HA	DO TRAN ANH SANG	*****633	5	TD11003286-TD11003290
HUB THE VA TIN CHAP MN	DO TRAN HAI	*****101	3	CT11052800-CT11052802
CN CAN THO	DO TRAN THUY UYEN	*****584	10	TD11008011-TD11008020
CN DONG DA	DO TRANG CONG	*****993	6	CT11020297-CT11020302
PGD TRAN NGUYEN HAN	DO TRONG DAT	*****580	2	CT11106990-CT11106991
TT KHCC MIEN BAC 1	DO TRONG DUNG	*****824	10	CT11087915-CT11087924
PGD NGUYEN KHANH TOAN	DO TRONG HIEU	*****600	1	CT11141615-CT11141615
CN DONG NAI	DO TRONG TAI	*****635	2	CT11032571-CT11032572
PGD NGOC HOI	DO TRONG TU	*****353	22	CT11017773-CT11017794

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD YEN PHU	DO TRONG TU	*****992	20	CT11071340-CT11071359
CN HA NOI	DO TRUNG HIEU	*****971	1	CT11032583-CT11032583
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO TRUNG KIEN	*****006	6	CT11109069-CT11109074
PGD TU SON	DO TRUNG KIEN	*****786	1	EB11000413-EB11000413
CN TIEN GIANG	DO TRUONG DUY	*****978	13	CT11128860-CT11128866; DN11009813-DN11009818
TT KHCC MIEN BAC 1	DO TRUONG DUY	*****086	2	CT11074364-CT11074365
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO TRUONG GIANG	*****997	4	CT11111468-CT11111471
CN LONG BIEN	DO TRUONG MANH	*****562	10	CT11050025-CT11050034
PGD THANH CONG	DO TRUONG SON	*****456	99	CT11034030-CT11034128
CN LONG BIEN	DO TUAN ANH	*****326	13	CT11122808-CT11122820
CN HAI PHONG	DO TUAN DUNG	*****548	5	CT11052899-CT11052903
CN DAI AN	DO TUAN NGOC	*****320	22	CT11003712-CT11003733
CN HAI AN	DO VAN	*****756	3	CT11087476-CT11087478
CN LANG HA	DO VAN CANH	*****103	2	CT11064867-CT11064868
PGD TIEN AN	DO VAN CHUNG	*****362	2	CT11068270-CT11068271
PGD HONG BANG	DO VAN DAC	*****566	2	CT11113166-CT11113167
CN LONG BIEN	DO VAN DANG	*****677	2	CT11112213-CT11112214
CN SO GIAO DICH	DO VAN DAP	*****076	4	CT11092590-CT11092593
CN HAI DUONG	DO VAN DIEM	*****598	36	DN11002674-DN11002708; EB11000595-EB11000595
PGD KIM VAN	DO VAN DOANH	*****255	25	CT11132839-CT11132863
PGD BACH MAI	DO VAN DUNG	*****836	5	CT11001054-CT11001058
CN CAU GIAY	DO VAN DUY	*****671	1	CT11137256-CT11137256
PGD VAN QUAN	DO VAN GIAO	*****451	1	EB11000389-EB11000389
PGD KHAM THIEN	DO VAN HAO	*****740	10	CT11101765-CT11101774
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO VAN HIEN	*****008	1	CT11022125-CT11022125
TT KHCC MIEN BAC 1	DO VAN HIEP	*****292	2	CT11103627-CT11103628
CN HAI PHONG	DO VAN HUNG	*****154	11	CT11024147-CT11024157
PGD LENIN	DO VAN HUNG	*****952	26	DN11017439-DN11017458; EB11001112-EB11001112; TD11005006-TD11005010
CN LONG BIEN	DO VAN KHANH	*****603	2	CT11007722-CT11007723

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HA LONG	DO VAN KHOA	*****585	31	DN11109857-DN11109876; EB11000250-EB11000250; TD11008776-TD11008785
CN KIEN GIANG	DO VAN LONG	*****555	7	CT11033849-CT11033855
CN DONG DA	DO VAN LUYEN	*****343	4	CT11020891-CT11020894
PGD LACH TRAY 2	DO VAN MANH	*****665	40	DN11093598-DN11093627; TD11007576-TD11007585
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO VAN MINH	*****632	10	DN11055359-DN11055368
PGD TAY HO	DO VAN MINH	*****632	1	EB11000207-EB11000207
CN HAI AN	DO VAN NGHIA	*****885	12	CT11073546-CT11073557
PGD MY DINH	DO VAN OANH	*****250	25	CT11092223-CT11092247
PGD LE CHAN	DO VAN PHU	*****518	20	DN11077851-DN11077870
PGD HUNG VUONG	DO VAN QUAN	*****248	6	CT11010012-CT11010017
CN HAI DUONG	DO VAN QUAN	*****311	54	DN11044493-DN11044535; EB11001870-EB11001870; TD11001791-TD11001800
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO VAN QUAN	*****824	25	CT11134607-CT11134631
CN HAI AN	DO VAN QUANG	*****377	10	CT11128768-CT11128777
CN DONG DA	DO VAN QUY	*****088	1	EB11000278-EB11000278
PGD KIM VAN	DO VAN SINH	*****498	40	CT11007401-CT11007440
CN HAI PHONG	DO VAN TAM	*****367	5	CT11040508-CT11040512
CN CAU GIAY	DO VAN THANG	*****437	1	CT11084330-CT11084330
CN HAI DUONG	DO VAN THANG	*****516	7	CT11095903-CT11095909
PGD TUYEN SON	DO VAN THANH	*****620	1	EB11002071-EB11002071
PGD SOC SON	DO VAN THIN	*****111	13	DN11047612-DN11047619; TD11002246-TD11002250
CN BAC NINH	DO VAN THOA	*****592	10	TD11002011-TD11002020
PGD HAI TAN	DO VAN THU	*****252	1	EB11002136-EB11002136
TT KH CC MIEN BAC 2	DO VAN THU	*****056	10	TD11005681-TD11005690
CN HAI AN	DO VAN TIEN	*****835	13	CT11121267-CT11121279
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO VAN TRONG	*****914	2	CT11034654-CT11034655
PGD TAY HO	DO VAN TRUNG	*****670	1	EB11001235-EB11001235

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO VAN TRUNG	*****385	25	CT11072858-CT11072882
CN THAI NGUYEN	DO VAN TRUYEN	*****348	20	DN11045739-DN11045758
PGD MY DINH	DO VAN TUNG	*****838	9	CT11055535-CT11055543
CN QUANG NGAI	DO VAN TUU	*****566	1	CT11025060-CT11025060
PGD TAY HO	DO VAN VIET	*****700	18	CT11064888-CT11064905
CN HAI PHONG	DO VAN VIET	*****961	3	CT11035595-CT11035597
PGD BINH TAN	DO VAN VINH	*****366	1	EB11001767-EB11001767
PGD HA LONG	DO VAN VO	*****565	8	DN11102954-DN11102961
CN VINH PHUC	DO VIET BACH	*****950	30	TD11003981-TD11004010
CN BINH DINH	DO VIET CUONG	*****345	1	EB11000741-EB11000741
PGD DOI CAN	DO VIET DUNG	*****724	58	CT11126327-CT11126384
PGD LE CHAN	DO VIET DUNG	*****751	10	CT11007947-CT11007956
CN SO GIAO DICH	DO VIET HA	*****128	15	CT11081115-CT11081129
PGD TRAN DUY HUNG	DO VIET HA	*****963	19	CT11091501-CT11091519
PGD DOI CAN	DO VIET HUNG	*****302	61	CT11005301-CT11005361
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO VIET HUNG	*****773	25	CT11079853-CT11079877
PGD TO HIEU	DO VIET PHUONG	*****971	1	CT11076779-CT11076779
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO VIET TIEN	*****055	25	CT11089836-CT11089860
PGD TRAN DUY HUNG	DO VIET TIEN	*****810	11	EB11001556-EB11001556; TD11000626-TD11000635
CN HAI AN	DO VIET TIEP	*****075	2	CT11105307-CT11105308
TT KH CC MIEN BAC 2	DO VIET TOAN	*****616	15	CT11020531-CT11020545
CN HA DONG	DO VIET TU	*****364	25	CT11064702-CT11064726
PGD XUAN LA	DO VIET TUNG	*****061	50	CT11107168-CT11107217
TT KH CC MIEN BAC 2	DO VU BINH	*****904	17	CT11006361-CT11006377
PGD HO DAC DI	DO VU THUY ANH	*****337	12	CT11077899-CT11077910
PGD DONG SON	DO XUAN CAN	*****781	160	DN11051659-DN11051818
PGD HAM NGHI	DO XUAN CHUNG	*****532	79	CT11006510-CT11006588
CN THANH XUAN	DO XUAN DAI	*****102	7	CT11028018-CT11028024
CN THAI NGUYEN	DO XUAN DONG	*****901	15	DN11091578-DN11091592
HUB THE VA TIN CHAP MB	DO XUAN KHUE	*****471	4	DN11007828-DN11007831
CN HA NOI	DO XUAN LOC	*****724	25	CT11017988-CT11018012
CN THANH XUAN	DO XUAN TAI	*****040	29	CT11060954-CT11060982
CN BAC NINH	DO XUAN THUY	*****017	5	CT11008842-CT11008846
PGD XUAN LA	DO XUAN TRAO	*****549	1	CT11112696-CT11112696

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	DO XUAN TRINH	*****743	1	CT11140269-CT11140269
PGD XUAN LA	DO XUAN TRUONG	*****665	55	CT11032418-CT11032472
PGD TIEN AN	DO XUAN TUONG	*****962	31	DN11077461-DN11077480; EB11002568-EB11002568; TD11003461-TD11003470
CN HA DONG	DOAN ANH TU	*****526	17	CT11065852-CT11065868
TT KHCC MIEN BAC 1	DOAN ANH TUAN	*****344	3	CT11024601-CT11024603
CN SAI GON	DOAN ANH TUAN	*****769	35	CT11047695-CT11047729
CN BINH DUONG	DOAN ANH VU	*****170	2	CT11100104-CT11100105
CN LONG BIEN	DOAN BICH NGOC	*****672	10	CT11096564-CT11096573
TT KH CC MIEN BAC 2	DOAN BINH TRONG	*****446	12	CT11119471-CT11119482
PGD HOANG DIEU	DOAN CONG HIEU	*****898	41	DN11053083-DN11053117; EB11002143-EB11002143; TD11005851-TD11005855
CN AN GIANG	DOAN DINH DAI	*****704	1	CT11048203-CT11048203
PGD LE QUANG DINH	DOAN DO THI NHU Y	*****029	2	CT11094980-CT11094981
CN HA NOI	DOAN DUC DUY	*****770	8	CT11110232-CT11110239
HUB PAYROLL MB	DOAN DUC HUY	*****365	15	CT11098329-CT11098343
PGD LACH TRAY 2	DOAN DUC QUANG	*****129	15	CT11033321-CT11033335
PGD NGUYEN HUU HUAN	DOAN HOA MAI	*****588	24	CT11010032-CT11010055
CN HA NOI	DOAN HOANG HUY	*****595	16	CT11085424-CT11085439
PGD NGUYEN AN NINH	DOAN HOANG NGAN	*****838	10	DN11050349-DN11050358
CN HAI AN	DOAN HUU QUYNH	*****228	2	CT11023079-CT11023080
CN HAI AN	DOAN HUU TUYEN	*****290	5	TD11006561-TD11006565
PGD HAO NAM	DOAN KHAC THIEN	*****032	12	CT11021016-CT11021027
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN KHANH DUY	*****566	8	CT11092957-CT11092964
HUB PAYROLL MB	DOAN KHANH HOI	*****115	18	CT11121433-CT11121450
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN KIEN CUONG	*****622	12	CT11024051-CT11024062
CN HA DONG	DOAN LONG LY	*****476	15	CT11136796-CT11136810
CN QUANG NGAI	DOAN LUAN	*****884	6	EB11002497-EB11002497; TD11003181-TD11003185
PGD SAI DONG	DOAN MANH HUNG	*****340	1	EB11001482-EB11001482
PGD YEN PHU	DOAN MANH HUNG	*****392	12	CT11077399-CT11077410
TT KHCC MIEN BAC 1	DOAN MANH HUNG	*****975	10	CT11008008-CT11008017
CN DONG DA	DOAN MANH HUNG	*****819	38	CT11098364-CT11098401

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	DOAN MINH	*****092	1	EB11001332-EB11001332
CN THANH XUAN	DOAN MINH DIEP	*****379	1	CT11005441-CT11005441
CN CAN THO	DOAN MINH GIAU	*****477	10	DN11045024-DN11045033
PGD TRAN NGUYEN HAN	DOAN MINH HIEU	*****562	1	EB11002453-EB11002453
PGD DA KAO	DOAN MINH HOA	*****137	1	EB11000520-EB11000520
CN DONG DA	DOAN MINH HOANG	*****508	10	TD11009921-TD11009930
CN THANH XUAN	DOAN MINH KINH	*****256	3	CT11007344-CT11007346
HUB THE CHAP MB 1	DOAN MINH QUYEN	*****819	42	DN11003399-DN11003435; TD11004191-TD11004195
CN TAN BINH	DOAN MINH TAN	*****418	7	CT11003487-CT11003493
TT KHCC MIEN BAC 1	DOAN MINH TUAN	*****106	4	CT11046115-CT11046118
PGD TO HIEU	DOAN MINH TUYEN	*****964	4	CT11108347-CT11108350
CN CAU GIAY	DOAN NAM SON	*****465	40	CT11020709-CT11020748
PGD HO GUOM	DOAN NGOC ANH	*****050	4	CT11031651-CT11031654
CN THANH XUAN	DOAN NGOC ANH	*****789	14	CT11041409-CT11041422
CN BINH DUONG	DOAN NGOC DAT	*****811	1	EB11001783-EB11001783
PGD MY DINH	DOAN NGOC HOANG	*****568	28	CT11090696-CT11090723
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN NGOC HUAN	*****521	15	CT11087258-CT11087272
CN QUANG NGAI	DOAN NGOC QUANG	*****444	1	EB11001122-EB11001122
PGD LE QUANG DINH	DOAN NGOC TUAN	*****991	490	DN11048952-DN11049441
PGD HOANG DIEU	DOAN NGOC XUAN	*****912	12	CT11098966-CT11098977
HUB THE VA TIN CHAP MN	DOAN NGUYEN KHOI	*****224	8	CT11030470-CT11030477
CN THAI NGUYEN	DOAN NHU HAI	*****880	3	CT11132567-CT11132569
PGD BOTANIC	DOAN NHUT NINH	*****088	2	CT11084891-CT11084892
CN TP. HO CHI MINH	DOAN NU PHUONG DUNG	*****193	1	EB11001275-EB11001275
SEABANK LE DUAN	DOAN PHI SON	*****228	3	CT11109779-CT11109781
CN HA DONG	DOAN PHUONG LINH	*****883	3	CT11027336-CT11027338
PGD TRAN DUY HUNG	DOAN QUANG HUY	*****242	3	CT11032318-CT11032320
CN DA NANG	DOAN QUOC ANH	*****139	16	CT11079672-CT11079687
PGD QUAN 1	DOAN QUOC GIA	*****275	1	CT11082640-CT11082640
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN QUOC TRUONG	*****284	25	CT11015543-CT11015567
CN HUE	DOAN QUY	*****149	7	CT11087138-CT11087144

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN LUONG BANG	DOAN QUYET PHONG	*****208	101	DN11091665-DN11091764; EB11002771-EB11002771
CN SO GIAO DỊCH	DOAN QUYNH THO	*****072	3	CT11089767-CT11089769
CN DA NANG	DOAN THANH PHONG	*****036	1	CT11118127-CT11118127
PGD TRUNG HOA	DOAN THANH TU	*****237	38	CT11040024-CT11040061
CN HAI AN	DOAN THI AN	*****440	1	EB11002109-EB11002109
PGD THANH CONG	DOAN THI ANH NGOC	*****238	1	CT11033220-CT11033220
PGD VAN XUAN	DOAN THI BICH NGOC	*****053	3	CT11045537-CT11045539
CN DONG DA	DOAN THI BICH NGOC	*****567	2	CT11039343-CT11039344
CN HAI AN	DOAN THI BICH NGOC	*****621	1	CT11123981-CT11123981
CN DA NANG	DOAN THI CAM HONG	*****869	155	DN11093205-DN11093354; TD11007416-TD11007420
PGD BA TRIEU	DOAN THI CAM NHUNG	*****806	1	CT11064151-CT11064151
CN THAI NGUYEN	DOAN THI DUYEN	*****156	5	TD11009726-TD11009730
PGD TIEN AN	DOAN THI HA	*****132	19	CT11008954-CT11008972
CN DONG DA	DOAN THI HAI YEN	*****220	5	TD11004771-TD11004775
CN NHA TRANG	DOAN THI HOA	*****687	5	DN11100516-DN11100520
CN TAN THANH	DOAN THI HOAI VY	*****457	2	CT11061827-CT11061828
CN QUANG NGAI	DOAN THI HOANG HOANH	*****800	12	CT11055018-CT11055019; DN11091765-DN11091774
PGD BINH TAN	DOAN THI HONG EM	*****497	1	EB11002201-EB11002201
CN HAI AN	DOAN THI HONG HUONG	*****652	1	EB11002705-EB11002705
PGD MY DINH	DOAN THI HONG NHI	*****410	1	EB11001537-EB11001537
PGD THAI THINH	DOAN THI HONG VAN	*****261	1	CT11119003-CT11119003
PGD TO HIEU	DOAN THI KIM OANH	*****825	4	CT11101293-CT11101296
CN SAI GON	DOAN THI KIM THANH	*****797	1	EB11002276-EB11002276
PGD THANG LONG	DOAN THI KIM THOA	*****203	1	CT11008910-CT11008910
CN THAI NGUYEN	DOAN THI LAN HUONG	*****212	7	CT11099177-CT11099183
PGD NGUYEN CONG TRU	DOAN THI MAI LOAN	*****381	5	CT11116029-CT11116033
CN QUANG NGAI	DOAN THI MINH THU	*****297	1	EB11000989-EB11000989
CN DA NANG	DOAN THI MINH TRAM	*****910	1	CT11001051-CT11001051
SEABANK LE DUAN	DOAN THI MY LE	*****608	1	CT11062576-CT11062576
HUB PAYROLL MB	DOAN THI NGOC	*****634	26	CT11092096-CT11092121

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KH CC MIEN BAC 2	DOAN THI NGUYET	*****866	41	DN11022895-DN11022934; EB11001254-EB11001254
CN HA TINH	DOAN THI NGUYET	*****932	3	DN11059748-DN11059750
PGD DIEN KHANH	DOAN THI NHAT LINH	*****409	5	TD11006251-TD11006255
PGD HONG BANG	DOAN THI THANH HUONG	*****664	5	TD11000456-TD11000460
PGD SAI DONG	DOAN THI THANH THUY	*****006	7	CT11067028-CT11067034
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN THI THANH THUY	*****762	1	CT11018515-CT11018515
CN HAI AN	DOAN THI THANH THUY	*****403	1	EB11001587-EB11001587
PGD NGUYEN THAI SON	DOAN THI THAO	*****982	1	EB11000957-EB11000957
CN THAI NGUYEN	DOAN THI THOM	*****108	10	CT11003611-CT11003620
CN THANH HOA	DOAN THI THU	*****945	4	CT11053903-CT11053906
PGD Krong Nang	DOAN THI THU	*****902	3	DN11100382-DN11100384
PGD QUAN THANH	DOAN THI THU HUONG	*****013	2	CT11128245-CT11128246
CN BINH DINH	DOAN THI THU OANH	*****716	2	DN11053655-DN11053656
CN BINH DUONG	DOAN THI THU TRANG	*****165	10	TD11007521-TD11007530
PGD THU DUC	DOAN THI TRA MY	*****754	1	EB11000392-EB11000392
PGD VINH HAI	DOAN THI TUONG VY	*****675	1	EB11000252-EB11000252
CN DAK LAK	DOAN THI TUYET ANH	*****517	4	DN11047923-DN11047926
CN DAK LAK	DOAN THI TUYET VY	*****909	3	DN11053569-DN11053571
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN THI VAN	*****542	15	CT11017034-CT11017048
CN THANH XUAN	DOAN THI XUYEN	*****078	8	CT11067575-CT11067582
CN HAI DUONG	DOAN THI YEN	*****215	5	TD11004296-TD11004300
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN THU HIEN	*****346	1	CT11137895-CT11137895
CN HAI AN	DOAN THU HUYEN	*****865	1	EB11001485-EB11001485
PGD DOI CAN	DOAN THU LE	*****614	35	CT11110790-CT11110824
CN DAI AN	DOAN THU THUY	*****306	9	CT11076301-CT11076309
CN THAI NGUYEN	DOAN THU TRANG	*****468	1	EB11002655-EB11002655
CN HA NOI	DOAN THUY HANG	*****249	10	CT11089185-CT11089194
PGD SAI DONG	DOAN THUY LINH	*****003	1	EB11000849-EB11000849
CN DONG DA	DOAN TIEN HUNG	*****498	10	CT11132780-CT11132789

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DINH	DOAN TRAN CONG LUAN	*****467	2	CT11096850-CT11096851
PGD NGUYEN HUU HUAN	DOAN TRIEU THANH	*****014	1	EB11001825-EB11001825
CN THANH XUAN	DOAN TRONG HAI	*****881	50	CT11115801-CT11115850
PGD LE THAI TO	DOAN TRONG NGHIA	*****872	25	CT11068531-CT11068555
PGD NGUYEN AN NINH	DOAN TRUNG HAI	*****745	1	EB11001406-EB11001406
PGD DONG SON	DOAN TRUNG KIEN	*****817	1	EB11002522-EB11002522
PGD YEN PHU	DOAN TUAN ANH	*****772	7	CT11043694-CT11043700
PGD LACH TRAY 2	DOAN VAN AN	*****450	10	CT11006084-CT11006093
CN HAI PHONG	DOAN VAN CUONG	*****600	1	EB11002902-EB11002902
PGD VINH HOANG	DOAN VAN DINH	*****287	3	CT11115587-CT11115589
HUB PAYROLL MB	DOAN VAN DUC	*****855	10	TD11007621-TD11007630
CN HAI DUONG	DOAN VAN HOANG	*****619	74	DN11102962-DN11103025; TD11008101-TD11008110
SEABANK LE DUAN	DOAN VAN HOI	*****362	1	CT11008284-CT11008284
PGD TRAN DUY HUNG	DOAN VAN HUONG	*****442	6	CT11058522-CT11058527
PGD XUAN KHANH	DOAN VAN LAM	*****184	1	CT11039636-CT11039636
CN AN GIANG	DOAN VAN MAI	*****617	30	DN11059823-DN11059852
CN DONG NAI	DOAN VAN MANH	*****365	1	CT11100078-CT11100078
PGD HA LONG	DOAN VAN MINH	*****773	17	DN11102031-DN11102047
CN HAI AN	DOAN VAN PHE	*****577	1	CT11014065-CT11014065
PGD DOI CAN	DOAN VAN SINH	*****779	57	CT11008351-CT11008407
CN HAI AN	DOAN VAN THANG	*****577	1	EB11000673-EB11000673
PGD CAM PHA	DOAN VAN THINH	*****253	1	CT11059726-CT11059726
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN VAN TOAN	*****684	25	CT11011524-CT11011548
PGD DIEN KHANH	DOAN VAN TRUNG	*****278	3	CT11087698-CT11087700
PGD LACH TRAY 2	DOAN VAN TUONG	*****551	161	DN11030806-DN11030955; EB11001476-EB11001476; TD11000381-TD11000390
CN BINH DUONG	DOAN VAN XOAN	*****813	1	EB11002408-EB11002408
PGD DI AN	DOAN VAN XOAN	*****813	3	CT11095970-CT11095972
PGD LE CHAN	DOAN VIET BACH	*****018	24	CT11014274-CT11014297
PGD TAY HO	DOAN VIET BANG	*****531	100	CT11100286-CT11100385
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOAN VIET HA	*****412	25	CT11131265-CT11131289
CN DONG DA	DOAN XUAN HIEU	*****846	23	CT11006932-CT11006954

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CAU GIAY	DOAN XUAN PHONG	*****916	13	CT11052350-CT11052362
TT KH CC MIEN BAC 2	DOAN XUAN THOANG	*****613	14	CT11139435-CT11139448
PGD DAO TAN	DOAN XUAN TRUNG	*****224	1	CT11137621-CT11137621
HUB THE VA TIN CHAP MB	DOI DANG DUY	*****393	8	DN11059611-DN11059618
PGD NGOC HOI	DOI QUANG MINH	*****106	1	EB11001432-EB11001432
PGD LACH TRAY 1	DONG DUC GIANG	*****387	20	CT11031559-CT11031578
PGD HAI TAN	DONG DUC XOP	*****470	1	EB11000133-EB11000133
PGD BINH TAN	DONG HOAN HAO	*****335	1	EB11000042-EB11000042
CN LONG BIEN	DONG HUU THUYEN	*****891	13	CT11066283-CT11066295
PGD DAI KIM	DONG KIM NGAN	*****153	1	CT11012240-CT11012240
CN LANG HA	DONG MINH HAI	*****495	23	CT11053638-CT11053660
CN HAI PHONG	DONG MINH HONG	*****782	1	CT11103380-CT11103380
CN SAI GON	DONG NGUYEN THANH HOA	*****346	1	CT11010551-CT11010551
PGD TU SON	DONG PHUC THANH	*****616	1	EB11001640-EB11001640
PGD LANG THUONG	DONG QUANG DUC	*****346	10	CT11078193-CT11078202
CN DA NANG	DONG QUOC HUY	*****969	2	CT11023812-CT11023813
CN SAI GON	DONG QUOC LONG	*****999	18	CT11055108-CT11055125
CN HAI AN	DONG THANH TU	*****563	15	DN11041862-DN11041870; EB11001804-EB11001804; TD11001661-TD11001665
PGD KIM VAN	DONG THI HIEN	*****505	1	EB11001650-EB11001650
CN HAI DUONG	DONG THI HOA	*****268	1	EB11002609-EB11002609
CN SO GIAO DICH	DONG THI LE QUYNH	*****077	2	CT11120288-CT11120289
CN HAI AN	DONG THI LUYEN	*****348	11	DN11101359-DN11101368; EB11000019-EB11000019
PGD LACH TRAY 1	DONG THI LUYEN	*****348	5	TD11010661-TD11010665
CN QUANG NINH	DONG THI MINH HAU	*****639	1	CT11056936-CT11056936
CN BINH DUONG	DONG THI PHUONG	*****217	1	EB11001028-EB11001028
PGD HONG BANG	DONG THI SANG	*****246	1	EB11002809-EB11002809
CN SAI GON	DONG THI THANH LAN	*****059	3	CT11040743-CT11040745
HUB THE VA TIN CHAP MB	DONG THI THAO	*****355	2	CT11016352-CT11016353
TT KH CC MIEN BAC 2	DONG THI THU HUYEN	*****757	1	CT11118618-CT11118618

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	DONG TRUNG KIEN	*****954	4	CT11021506-CT11021509
CN HAI AN	DONG VAN LAM	*****149	5	TD11001816-TD11001820
PGD NGUYEN LUONG BANG	DONG VAN SON	*****230	10	CT11075639-CT11075648
CN HAI AN	DONG VAN TAI	*****121	18	CT11095212-CT11095229
CN HAI DUONG	DONG VAN TOT	*****846	271	DN11033301-DN11033560; EB11001565-EB11001565; TD11000671-TD11000680
CN HAI AN	DONG XUAN DUY	*****935	1	EB11000363-EB11000363
PGD TO HIEU	DONG XUAN MANH	*****588	1	EB11000816-EB11000816
PGD LE THANH TONG	DONG XUAN TRUONG	*****912	1	CT11081098-CT11081098
HUB THE VA TIN CHAP MB	DU NGOC	*****919	9	CT11106712-CT11106720
PGD KIM VAN	DU THI HUYEN TRANG	*****848	1	EB11002331-EB11002331
CN PHU MY HUNG	DU THI KIM CUC	*****125	5	TD11008071-TD11008075
CN VUNG TAU	DU THI NGA	*****430	5	TD11000446-TD11000450
PGD LAN ONG	DU THI NHU NGOC	*****118	19	CT11046914-CT11046932
CN DA NANG	DU TON HOANG LONG	*****716	1	EB11002029-EB11002029
CN CAU GIAY	DUONG ANH DUC	*****539	2	CT11069090-CT11069091
CN NGHE AN	DUONG ANH KHANH	*****165	5	CT11021076-CT11021080
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG ANH TUAN	*****876	13	CT11076315-CT11076327
CN THANH XUAN	DUONG ANH TUAN	*****548	2	CT11059959-CT11059960
CN THANH XUAN	DUONG ANH TUAN	*****709	3	CT11015352-CT11015354
CN LANG HA	DUONG BA HIEN	*****365	2	CT11077833-CT11077834
CN SO GIAO DICH	DUONG BAO HA	*****773	23	CT11104608-CT11104630
CN TAN PHU	DUONG BAO NGOC	*****144	4	CT11076531-CT11076534
SEABANK LE DUAN	DUONG BICH HANG	*****809	26	CT11004030-CT11004055
PGD KIM LIEN	DUONG BICH LAN	*****099	1	EB11002306-EB11002306
TT KH CC MIEN BAC 2	DUONG CAM VAN	*****066	1	CT11033103-CT11033103
CN CAU GIAY	DUONG CAO TRI	*****334	27	CT11102538-CT11102564
PGD HO TUNG MAU	DUONG CHI KIEN	*****782	22	CT11030890-CT11030911
PGD TUYEN SON	DUONG CONG DANH	*****766	2	CT11064606-CT11064607
PGD HAI TAN	DUONG CONG DUC	*****328	1	CT11037215-CT11037215
CN HAI DUONG	DUONG CONG LAN	*****295	1	EB11001546-EB11001546
PGD VAN XUAN	DUONG DANG HAI	*****967	12	CT11070826-CT11070837
CN TP. HO CHI MINH	DUONG DINH CUONG	*****322	2	CT11054356-CT11054357
PGD TUYEN SON	DUONG DINH HIEU	*****165	1	EB11000130-EB11000130

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	DUONG DINH OANH	*****086	10	CT11113309-CT11113318
CN PHU MY HUNG	DUONG DINH TUAN	*****266	1	CT11136577-CT11136577
SEABANK LE DUAN	DUONG DO TRAN HUYNH	*****178	20	CT11125903-CT11125922
CN HAI PHONG	DUONG DUC LAM	*****153	4	CT11033755-CT11033758
CN HAI PHONG	DUONG DUC PHONG	*****349	5	CT11069226-CT11069230
CN TAN THANH	DUONG DUC THANH	*****013	1	EB11002611-EB11002611
CN THANH XUAN	DUONG DUC THANH	*****013	4	CT11003402-CT11003405
CN SO GIAO DICH	DUONG DUC THANH	*****807	6	CT11133811-CT11133816
CN HAI DUONG	DUONG DUC THINH	*****249	30	DN11035759-DN11035778; TD11001006-TD11001015
PGD SAO DO	DUONG DUC THINH	*****249	1	EB11000464-EB11000464
PGD NGUYEN HUU HUAN	DUONG DUC THUAN	*****218	1	CT11093519-CT11093519
PGD THANH CONG	DUONG DUC TUAN	*****410	5	CT11071360-CT11071364
CN THANH XUAN	DUONG HAI SON	*****085	8	CT11121667-CT11121674
PGD DAI KIM	DUONG HAI VINH	*****760	30	CT11028026-CT11028055
CN THANH XUAN	DUONG HO MINH	*****615	1	CT11092279-CT11092279
CN TP. HO CHI MINH	DUONG HOA MI	*****568	10	CT11092362-CT11092371
HUB PAYROLL MB	DUONG HOAI DUC	*****638	25	CT11050418-CT11050442
PGD TAY HO	DUONG HOAI THANH	*****060	25	CT11007744-CT11007768
CN TP. HO CHI MINH	DUONG HOANG CHUYEN	*****763	1	EB11002635-EB11002635
CN SO GIAO DICH	DUONG HOANG DIEP	*****223	3	CT11130308-CT11130310
PGD QUAN 10	DUONG HOANG HUY	*****318	1	EB11000883-EB11000883
PGD DAI KIM	DUONG HOANG KHOI	*****244	21	CT11141648-CT11141668
CN BINH DINH	DUONG HONG SON	*****454	9	CT11064583-CT11064591
CN THANH XUAN	DUONG HONG THAI	*****488	25	CT11122151-CT11122175
PGD TAY HO	DUONG HONG VAN	*****168	7	CT11115968-CT11115974
CN THANH XUAN	DUONG HUY HOANG	*****349	21	CT11041804-CT11041824
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG HUY TUNG	*****417	25	CT11133491-CT11133515
PGD SAI DONG	DUONG KHAC LOI	*****377	1	EB11002880-EB11002880
CN TP. HO CHI MINH	DUONG KHANH HOAI	*****787	1	EB11002630-EB11002630
PGD BA TRIEU	DUONG KIM HOA	*****877	2	CT11011239-CT11011240
PGD HO TUNG MAU	DUONG KIM HUE	*****631	1	CT11023307-CT11023307
CN CAU GIAY	DUONG KIM NGAN	*****244	1	CT11111125-CT11111125
CN SAI GON	DUONG LAN VI	*****925	26	CT11115621-CT11115646
SEABANK LE DUAN	DUONG MAN	*****462	7	CT11141767-CT11141773

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	DUONG MANH CHUNG	*****623	25	CT11023245-CT11023269
PGD NGOC LAM	DUONG MANH CUONG	*****193	4	CT11100753-CT11100756
CN SO GIAO DICH	DUONG MANH HUNG	*****137	1	CT11095044-CT11095044
CN CAU GIAY	DUONG MANH NGUYEN	*****201	14	CT11113224-CT11113237
TT KHCC MIEN BAC 1	DUONG MANH THANG	*****686	5	CT11112344-CT11112348
PGD KIM THANH	DUONG MANH TU	*****340	11	CT11113447-CT11113457
PGD VINH HOANG	DUONG MINH CHIEN	*****284	1	EB11002184-EB11002184
PGD THAI THINH	DUONG MINH DUNG	*****492	17	CT11140508-CT11140524
HUB PAYROLL MB	DUONG MINH HAI	*****062	50	CT11080382-CT11080431
CN TAN BINH	DUONG MINH HIEU	*****179	25	CT11089158-CT11089182
PGD NGUYEN LUONG BANG	DUONG MINH HOA	*****519	3	DN11031449-DN11031451
CN SO GIAO DICH	DUONG MINH NGOC	*****909	3	CT11094554-CT11094556
CN NHA TRANG	DUONG MINH NGUYEN	*****793	20	DN11005628-DN11005642; TD11004511-TD11004515
CN THAI NGUYEN	DUONG MINH SON	*****966	14	CT11074309-CT11074322
CN CAN THO	DUONG MINH TAM	*****607	5	TD11008731-TD11008735
CN DAI AN	DUONG MINH TIEN	*****581	1	EB11001582-EB11001582
CN QUANG NGAI	DUONG MINH TRA	*****041	5	CT11113159-CT11113163
PGD NGUYEN THAI SON	DUONG MY NGOC	*****984	1	EB11000331-EB11000331
PGD HOANG DIEU	DUONG NAM	*****843	155	DN11008039-DN11008188; TD11009981-TD11009985
PGD HAN THUYEN	DUONG NGHIA VU	*****047	1	EB11000747-EB11000747
CN TIEN GIANG	DUONG NGO MINH HIEU	*****667	1	CT11042456-CT11042456
CN DONG DA	DUONG NGOC ANH	*****950	12	CT11023952-CT11023963
CN TAN THANH	DUONG NGOC HUE	*****464	7	CT11008639-CT11008645
CN HA DONG	DUONG NGOC LONG	*****436	19	CT11016998-CT11017016
CN TIEN GIANG	DUONG NGOC SAM	*****652	6	EB11001296-EB11001296; TD11005821-TD11005825
CN THAI NGUYEN	DUONG NGOC TU	*****515	25	DN11024375-DN11024399
CN BINH DUONG	DUONG NHA DINH	*****789	1	EB11001225-EB11001225
CN TP. HO CHI MINH	DUONG PHAM DANG KHOA	*****099	8	CT11062781-CT11062788
CN SO GIAO DICH	DUONG PHU HOI	*****683	10	CT11032674-CT11032683
PGD LE QUANG DINH	DUONG PHUOC LOC	*****386	20	CT11014403-CT11014422

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
SEABANK LE DUAN	DUONG PHUOC THANG	*****805	50	DN11047053-DN11047102
CN HAI PHONG	DUONG QUANG CHUNG	*****270	5	CT11047517-CT11047521
PGD MY CA	DUONG QUANG DUY	*****301	1	EB11002725-EB11002725
PGD NGOC HOI	DUONG QUANG HIEU	*****034	9	CT11131367-CT11131375
CN DA NANG	DUONG QUANG HOA	*****024	1	CT11047858-CT11047858
PGD TRAN NGUYEN HAN	DUONG QUANG LONG	*****387	25	DN11073616-DN11073630; TD11003081-TD11003090
CN THAI NGUYEN	DUONG QUANG NIEN	*****928	15	DN11005806-DN11005820
TT KHCC MIEN BAC 1	DUONG QUANG SON	*****888	8	CT11007710-CT11007717
TT KH CC MIEN BAC 2	DUONG QUANG TRUNG	*****111	1	CT11036241-CT11036241
PGD VAN QUAN	DUONG QUANG TUAN	*****674	9	CT11077960-CT11077968
TT KHCC MIEN BAC 1	DUONG QUOC ANH	*****586	2	CT11058168-CT11058169
PGD LAC LONG QUAN	DUONG QUOC ANH	*****931	8	CT11043013-CT11043020
PGD TRAN DUY HUNG	DUONG QUOC CHINH	*****545	51	CT11050170-CT11050220
CN HA TINH	DUONG QUOC MANH	*****761	1	EB11001820-EB11001820
CN CA MAU	DUONG QUOC TRI	*****204	9	DN11106882-DN11106890
PGD THANH SEN	DUONG QUOC VIET	*****249	19	CT11073991-CT11074009
CN DONG DA	DUONG QUY NHAN	*****318	12	CT11044643-CT11044654
PGD DIEN BIEN PHU	DUONG TAN HUNG	*****426	1	EB11002657-EB11002657
CN TAN BINH	DUONG TAN HUY VU	*****986	2	CT11036242-CT11036243
PGD DIEN BIEN PHU	DUONG TAN LAN	*****516	1	EB11002757-EB11002757
PGD DIEN BIEN PHU	DUONG TAN NHI	*****595	1	EB11000552-EB11000552
PGD HOA BINH	DUONG TAN THANH	*****825	150	DN11045523-DN11045672
CN DAI AN	DUONG THACH NGUYEN	*****202	36	CT11055128-CT11055163
CN LANG HA	DUONG THANH HAI	*****152	2	CT11039416-CT11039417
PGD XUAN LA	DUONG THANH HUYEN	*****115	25	CT11028942-CT11028966
CN CA MAU	DUONG THANH KIEM	*****467	52	DN11018053-DN11018098; EB11001100-EB11001100; TD11005066-TD11005070
HUB THE VA TIN CHAP MN	DUONG THANH PHONG	*****673	15	CT11122273-CT11122287
PGD PHO YEN	DUONG THANH QUANG	*****851	1	EB11000502-EB11000502

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BA TRIEU	DUONG THAO MY	*****009	4	CT11113076-CT11113079
CN HAI DUONG	DUONG THI ANH	*****754	20	CT11037674-CT11037693
CN DONG DA	DUONG THI ANH	*****899	1	EB11000541-EB11000541
CN HA DONG	DUONG THI ANH NGOC	*****844	7	CT11133169-CT11133175
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG THI ANH TUYET	*****158	4	CT11008803-CT11008806
PGD TON THAT TUNG	DUONG THI BEN	*****190	7	CT11074464-CT11074470
PGD LAN ONG	DUONG THI BICH NGOC	*****102	1	EB11001884-EB11001884
PGD THAI THINH	DUONG THI BICH NGOC	*****566	9	CT11095530-CT11095538
CN BINH DUONG	DUONG THI BICH NGUYEN	*****086	2	CT11087103-CT11087104
PGD NUI THANH	DUONG THI BICH SON	*****984	17	CT11071783-CT11071799
PGD HAN THUYEN	DUONG THI CHINH	*****169	1	EB11001416-EB11001416
CN BINH DINH	DUONG THI CHUNG	*****437	2	DN11039387-DN11039388
CN BAC NINH	DUONG THI DAO	*****447	5	TD11000166-TD11000170
CN KIEN GIANG	DUONG THI DIEM HUYEN	*****746	1	CT11083773-CT11083773
CN HA TINH	DUONG THI DIU	*****576	1	EB11002644-EB11002644
PGD NGOC LAM	DUONG THI DIU HUONG	*****321	13	CT11040449-CT11040461
PGD NGUYEN AN NINH	DUONG THI DUC	*****567	1	EB11000050-EB11000050
PGD NGOC LAM	DUONG THI DUNG	*****006	1	EB11001949-EB11001949
CN AN GIANG	DUONG THI DUNG	*****154	3	DN11094994-DN11094996
PGD VAN XUAN	DUONG THI DUYEN	*****410	2	CT11120245-CT11120246
CN SAI GON	DUONG THI HANG NGA	*****526	9	CT11041935-CT11041943
CN HUE	DUONG THI HIEU	*****804	2	DN11047921-DN11047922
PGD Krong Nang	DUONG THI HOA	*****493	3	DN11023417-DN11023419
CN SAI GON	DUONG THI HONG VAN	*****461	8	CT11081456-CT11081463
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG THI HUE	*****041	32	CT11048506-CT11048530; DN11074742-DN11074748
PGD VAN XUAN	DUONG THI HUE	*****041	1	EB11002250-EB11002250
CN AN GIANG	DUONG THI HUNG	*****780	3	DN11042941-DN11042943
PGD HAO NAM	DUONG THI HUONG	*****818	10	TD11004866-TD11004875
PGD XUAN LA	DUONG THI HUONG TRA	*****264	22	CT11023483-CT11023504

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	DUONG THI HUYEN TRAM	*****040	25	CT11141563-CT11141587
CN HA TINH	DUONG THI KIM	*****515	5	TD11000231-TD11000235
PGD NGUYEN VAN CU	DUONG THI KIM HUE	*****686	9	DN11093864-DN11093872
PGD THAI THINH	DUONG THI KIM LOAN	*****254	16	CT11093906-CT11093921
PGD GIA LAM	DUONG THI LAN	*****614	5	TD11004321-TD11004325
CN BINH DINH	DUONG THI LAN	*****396	3	DN11052373-DN11052375
CN HA NOI	DUONG THI LAN ANH	*****094	1	EB11001506-EB11001506
CN DAI AN	DUONG THI MAI PHUONG	*****035	2	CT11061938-CT11061939
CN HAI AN	DUONG THI MEN	*****207	3	CT11038106-CT11038108
CN AN GIANG	DUONG THI MEN	*****840	3	DN11085609-DN11085611
PGD VAN XUAN	DUONG THI MINH	*****385	25	CT11011257-CT11011281
PGD LAN ONG	DUONG THI MINH HANG	*****148	2	CT11004715-CT11004716
HUB PAYROLL MB	DUONG THI MINH PHUONG	*****138	7	CT11100212-CT11100218
PGD YEN PHU	DUONG THI MINH THUY	*****732	9	CT11050694-CT11050702
PGD DUC PHO	DUONG THI MY PHUOC	*****704	1	EB11001974-EB11001974
CN DA NANG	DUONG THI NGOC ANH	*****433	4	CT11013894-CT11013897
PGD BOTANIC	DUONG THI NGOC HUYEN	*****840	1	CT11031655-CT11031655
CN TAN THANH	DUONG THI NGOC LINH	*****727	1	EB11000134-EB11000134
TT KH CC MIEN BAC 2	DUONG THI NGOC VAN	*****165	15	CT11091051-CT11091065
PGD DIEN BIEN PHU	DUONG THI NGOC VAN	*****032	1	EB11002401-EB11002401
CN VINH PHUC	DUONG THI NGOC VUI	*****779	5	TD11009481-TD11009485
CN HAI DUONG	DUONG THI NHI	*****432	1	EB11000299-EB11000299
PGD TIEN AN	DUONG THI NUONG HUONG	*****844	1	EB11000692-EB11000692
CN SO GIAO DICH	DUONG THI PHUONG	*****141	10	TD11002051-TD11002060
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG THI PHUONG	*****536	1	CT11096401-CT11096401

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CA MAU	DUONG THI PHUONG	*****483	36	DN11002478-DN11002507; EB11000591-EB11000591; TD11004131-TD11004135
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG THI PHUONG DUNG	*****645	5	CT11140166-CT11140170
PGD AU CO	DUONG THI PHUONG THANH	*****261	20	CT11054058-CT11054077
PGD TIEN AN	DUONG THI QUYEN	*****884	5	DN11016490-DN11016494
PGD BINH TAN	DUONG THI SA PHEP	*****246	1	EB11000908-EB11000908
CN HUE	DUONG THI TAM	*****538	5	DN11040685-DN11040689
PGD NGO GIA TU	DUONG THI THANH	*****444	105	DN11020669-DN11020773
PGD Krong Nang	DUONG THI THANH NGA	*****662	3	DN11093735-DN11093737
CN TP. HO CHI MINH	DUONG THI THAO NGUYEN	*****773	1	CT11076423-CT11076423
PGD HAO NAM	DUONG THI THU	*****676	5	TD11002241-TD11002245
PGD TO HIEU	DUONG THI THU HA	*****160	50	DN11014765-DN11014804; TD11010541-TD11010550
CN HA NOI	DUONG THI THU HA	*****042	1	CT11076005-CT11076005
CN DONG DA	DUONG THI THU HUONG	*****629	13	CT11109087-CT11109099
PGD TRAN DUY HUNG	DUONG THI THU PHUONG	*****389	4	CT11061607-CT11061610
CN THANH XUAN	DUONG THI THUY LINH	*****893	12	CT11029577-CT11029588
CN QUANG NGAI	DUONG THI TINH	*****645	5	DN11091880-DN11091884
CN HUE	DUONG THI TRI	*****293	3	DN11017244-DN11017246
PGD BINH TAN	DUONG THI TU ANH	*****776	1	EB11002106-EB11002106
PGD SOC SON	DUONG THI TUYEN	*****644	1	EB11000283-EB11000283
CN HUE	DUONG THI TUYET NHUNG	*****361	3	CT11141605-CT11141607
PGD NGUYEN THAI SON	DUONG THI UT	*****408	24	CT11067815-CT11067838
CN DAK LAK	DUONG THI VAN	*****768	5	DN11018788-DN11018792
CN LONG BIEN	DUONG THI VAN ANH	*****385	2	CT11103566-CT11103567
PGD HAI DANG	DUONG THI VAN TRANG	*****475	1	CT11086093-CT11086093
CN THAI NGUYEN	DUONG THI XOAN	*****402	1	EB11001386-EB11001386
PGD TAN PHAT	DUONG THI XUAN	*****295	1	EB11001067-EB11001067

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	DUONG THI XUAN THU	*****491	1	CT11090334-CT11090334
CN DAI AN	DUONG THI YEN	*****037	1	CT11002640-CT11002640
PGD VINH YEN	DUONG THITHANH	*****465	30	DN11094432-DN11094451; TD11007496-TD11007505
CN BAC NINH	DUONG THO HAI	*****077	80	DN11041257-DN11041326; TD11001441-TD11001450
PGD NGUYEN HUU HUAN	DUONG THU HUONG	*****688	11	CT11023270-CT11023280
PGD YEN PHU	DUONG THU HUONG	*****765	1	CT11089053-CT11089053
CN CAU GIAY	DUONG THU THUY	*****561	50	CT11062789-CT11062838
CN DAI AN	DUONG THUY AN	*****708	1	CT11054909-CT11054909
PGD HAI DANG	DUONG THUY QUYNH	*****796	1	EB11002652-EB11002652
PGD QUAN THANH	DUONG THUY TRANG	*****751	7	DN11045848-DN11045854
CN QUANG NINH	DUONG TIEN DUNG	*****028	13	DN11032573-DN11032584; EB11001544-EB11001544
CN KIEN GIANG	DUONG TIEN NGHIA	*****861	49	CT11136263-CT11136311
PGD TUYEN SON	DUONG TINH	*****238	15	CT11018519-CT11018533
PGD YEN PHU	DUONG TRAM ANH	*****459	2	CT11091923-CT11091924
CN TAN BINH	DUONG TRAN TIEN	*****128	3	CT11056966-CT11056968
CN TAN THANH	DUONG TRAN TRIEU NAM	*****667	4	CT11130425-CT11130428
CN TP. HO CHI MINH	DUONG TRI DUNG	*****765	1	EB11001371-EB11001371
PGD VAN QUAN	DUONG TRONG KIEN	*****003	1	CT11100601-CT11100601
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG TRONG VAN	*****763	10	DN11088600-DN11088609
HUB PAYROLL MB	DUONG TRUNG KIEN	*****892	11	CT11104303-CT11104313
CN DONG DA	DUONG TRUNG THANH	*****247	64	CT11104067-CT11104130
CN TIEN GIANG	DUONG TRUONG HOAI PHUOC	*****479	5	TD11005501-TD11005505
HUB THE VA TIN CHAP MB	DUONG TRUONG THUY	*****076	2	CT11087830-CT11087831
CN SO GIAO DICH	DUONG TU NAM	*****954	1	CT11035267-CT11035267
CN TAN PHU	DUONG TUAN ANH	*****465	1	CT11019550-CT11019550
CN DONG DA	DUONG TUAN MINH	*****290	49	CT11065639-CT11065687
PGD LE THAI TO	DUONG TUAN NGHIA	*****900	24	CT11079935-CT11079958
CN TP. HO CHI MINH	DUONG TUONG TRI	*****407	2	CT11103346-CT11103347

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	DUONG VAN ANH	*****368	28	DN11078762-DN11078789
PGD TUYEN SON	DUONG VAN ANH	*****505	1	EB11000489-EB11000489
CN DONG DA	DUONG VAN CHIEN	*****257	1	EB11001878-EB11001878
CN HA DONG	DUONG VAN DANG	*****161	5	CT11128258-CT11128262
PGD KHANH HOI	DUONG VAN DUNG	*****395	1	EB11002717-EB11002717
CN DAK LAK	DUONG VAN DUNG	*****826	3	CT11103615-CT11103617
PGD VINH YEN	DUONG VAN DUY	*****153	1	EB11001881-EB11001881
HUB THE VA TIN CHAP MN	DUONG VAN GIAU	*****258	11	DN11104894-DN11104904
HUB THE VA TIN CHAP MN	DUONG VAN HIEU	*****911	1	CT11110686-CT11110686
CN DA NANG	DUONG VAN HOANG	*****097	23	DN11059588-DN11059610
PGD HAO NAM	DUONG VAN LICH	*****379	45	CT11006227-CT11006266; TD11004311-TD11004315
CN THAI NGUYEN	DUONG VAN PHU	*****485	50	DN11020566-DN11020615
TT KHCC MIEN BAC 1	DUONG VAN PHUNG	*****125	5	CT11086166-CT11086170
CN TP. HO CHI MINH	DUONG VAN TAI	*****533	1	EB11001274-EB11001274
CN HA DONG	DUONG VAN TAM	*****500	10	CT11015854-CT11015863
PGD PHO YEN	DUONG VAN TAN	*****605	14	DN11020363-DN11020376
PGD NGUYEN AN NINH	DUONG VAN THANH	*****755	1	EB11000858-EB11000858
CN DA NANG	DUONG VAN THANH	*****345	1	CT11063149-CT11063149
CN HAI AN	DUONG VAN THO	*****692	1	EB11002838-EB11002838
CN HA NOI	DUONG VAN THUONG	*****664	23	CT11044072-CT11044094
CN THAI NGUYEN	DUONG VAN TRUNG	*****547	15	DN11079097-DN11079111
PGD DONG SON	DUONG VAN TUNG	*****768	23	DN11051524-DN11051546
CN DA NANG	DUONG VIET CUONG	*****203	27	CT11032142-CT11032168
CN TP. HO CHI MINH	DUONG VIET HAO	*****685	1	EB11001461-EB11001461
CN DA NANG	DUONG VIET HUNG	*****746	30	CT11122880-CT11122909
TT KHCC MIEN BAC 1	DUONG VIET PHUONG	*****108	11	CT11075272-CT11075282
CN NHA TRANG	DUONG VU QUYNH TRAM	*****368	1	EB11001535-EB11001535
CN QUANG NGAI	DUONG VUONG PHAP	*****344	1	CT11012391-CT11012391
CN DAI AN	DUONG XUAN BINH	*****031	28	CT11066887-CT11066914
PGD XUAN LA	DUONG XUAN BINH	*****979	14	CT11067615-CT11067628
HUB THE CHAP MB 1	DUONG XUAN VIEN	*****840	50	DN11035779-DN11035828
CN SAI GON	DUONG YEN PHUONG	*****002	9	CT11057610-CT11057618
CN LANG HA	GAVIN REID	*****952	4	CT11030103-CT11030106
CN NGHE AN	GIAN THI TOAI	*****984	10	TD11003136-TD11003145

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DINH	GIAN THU ANH	*****928	5	DN11026857-DN11026861
PGD NGUYEN THAI SON	GIANG BAO PHUC	*****148	1	EB11000686-EB11000686
PGD TAN PHAT	GIANG KIM PHONG	*****372	4	CT11015812-CT11015815
CN DA NANG	GIANG LY DUNG	*****864	1	EB11001421-EB11001421
CN DAI AN	GIANG MINH DUC	*****459	20	CT11032371-CT11032390
CN DONG DA	GIANG MINH NGA	*****901	10	TD11001721-TD11001730
CN DA NANG	GIANG NGUYEN ANH KHOA	*****319	6	CT11038282-CT11038287
CN DA NANG	GIANG NGUYEN THU NGUYEN	*****026	2	CT11020589-CT11020590
CN DONG DA	GIANG QUOC TRUNG	*****941	12	CT11014442-CT11014453
PGD NGUYEN HUU HUAN	GIANG THANH CHAU	*****269	5	TD11000726-TD11000730
CN HAI AN	GIANG VAN BEN	*****886	1	EB11001357-EB11001357
CN CAU GIAY	GIANG VAN MINH	*****449	35	CT11036411-CT11036445
CN DA NANG	GIANG VINH TOAN	*****341	1	CT11012946-CT11012946
CN BAC NINH	GIAP PHUONG THAO	*****248	5	TD11000746-TD11000750
PGD SAI DONG	GIAP THI HAI YEN	*****488	1	EB11000480-EB11000480
CN THAI NGUYEN	GIAP THI YEN	*****825	31	DN11024458-DN11024487; EB11001258-EB11001258
PGD XUAN LA	GIAP VAN VU	*****183	5	TD11007321-TD11007325
CN CAU GIAY	GIAP VUONG TUYEN	*****259	58	CT11084520-CT11084577
PGD PHU LAM	GIP HANH	*****400	33	DN11035718-DN11035750
PGD Krong Nang	H AT NIE	*****826	3	DN11051547-DN11051549
PGD QUANG PHU	H BAC NIE	*****318	62	DN11032248-DN11032309
CN DAK LAK	H BAM HDOK	*****785	3	DN11050330-DN11050332
PGD QUANG PHU	H BI EBAN	*****654	5	DN11075265-DN11075269
CN DAK LAK	H BI NIE	*****687	27	DN11079231-DN11079257
PGD BUON DON	H BIACH BKRONG	*****087	3	DN11013079-DN11013081
CN DAK LAK	H BIEN NIE	*****910	10	DN11020659-DN11020668
CN DAK LAK	H BLIAP HDOK	*****467	3	DN11057930-DN11057932
PGD QUANG PHU	H BLIO AYUN	*****105	7	DN11071503-DN11071509
PGD QUANG PHU	H BLIT AYUN	*****538	6	DN11050799-DN11050804
PGD QUANG PHU	H BLUE NIE	*****364	3	DN11019182-DN11019184
PGD BUON DON	H BOI NIE KDAM	*****360	10	DN11003142-DN11003151
CN DAK LAK	H BRIR HDOK	*****648	3	DN11089090-DN11089092
PGD QUANG PHU	H BUI AYUN	*****961	3	DN11105930-DN11105932
PGD BUON DON	H BUN HWING	*****751	3	DN11006755-DN11006757

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD Krong Nang	H BUP NIE	*****894	3	DN11049932-DN11049934
CN DAK LAK	H CHI NIE	*****794	3	DN11073944-DN11073946
CN DAK LAK	H DALA KDOH	*****954	3	DN11079160-DN11079162
CN DAK LAK	H DAT BKRONG	*****713	3	DN11074654-DN11074656
CN DAK LAK	H DHIET NIE BDAP	*****034	3	DN11031398-DN11031400
PGD BUON DON	H DIAM HMOK	*****370	27	DN11093708-DN11093734
PGD QUANG PHU	H DIUN NIE	*****602	5	DN11016248-DN11016252
PGD BUON DON	H DJAC YA	*****296	10	DN11016137-DN11016146
CN DAK LAK	H DJRUL	*****844	5	DN11032937-DN11032941
PGD QUANG PHU	H DJUIN AYUN	*****802	3	DN11034486-DN11034488
CN DAK LAK	H DLAN KBUOR	*****046	4	DN11091885-DN11091888
PGD QUANG PHU	H DLUH ADRONG	*****150	10	DN11051133-DN11051142
PGD QUANG PHU	H DO NA RCAM	*****336	9	DN11017171-DN11017179
PGD QUANG PHU	H DOANH EBAN	*****649	3	DN11046383-DN11046385
PGD QUANG PHU	H DOANH NIE	*****763	20	DN11060583-DN11060602
PGD QUANG PHU	H DUE EBAN	*****950	3	DN11013076-DN11013078
CN DAK LAK	H DUEN HMOK	*****705	10	DN11078249-DN11078258
CN DAK LAK	H EO AYUN	*****503	4	DN11088555-DN11088558
CN DAK LAK	H FRENA KBUOR	*****465	4	DN11059917-DN11059920
CN DAK LAK	H GIT HMOK	*****622	3	DN11105328-DN11105330
CN DAK LAK	H HIEU BYA	*****722	30	DN11075270-DN11075299
PGD QUANG PHU	H HOAN NIE	*****560	10	DN11095526-DN11095535
PGD BUON DON	H HUE RYA	*****868	3	DN11015269-DN11015271
CN DAK LAK	H IEM KTUL	*****474	20	DN11026017-DN11026036
CN DAK LAK	H JAN	*****294	9	DN11033799-DN11033807
CN DAK LAK	H JIM HDOK	*****657	3	DN11005680-DN11005682
CN DAK LAK	H JOC KNUL	*****758	3	DN11081183-DN11081185
CN DAK LAK	H JUER BYA	*****972	18	DN11002242-DN11002259
PGD Krong Nang	H KHAR AYUN	*****981	3	DN11088559-DN11088561
CN DAK LAK	H KLAP KPOR	*****882	10	DN11006971-DN11006980
CN DAK LAK	H LAN MLO	*****044	9	CT11092465-CT11092473
PGD QUANG PHU	H LE AYUN	*****947	3	DN11034877-DN11034879
PGD BUON DON	H LEM KNUL	*****491	3	DN11103781-DN11103783
PGD BUON DON	H LEP NIE	*****957	3	DN11072590-DN11072592
CN DAK LAK	H LIM HDOK	*****578	3	DN11081686-DN11081688
PGD QUANG PHU	H LIM MLO	*****000	1	EB11002688-EB11002688
PGD BUON DON	H LING EBAN	*****720	10	DN11082473-DN11082482
PGD Krong Nang	H LOAN AYUN	*****017	3	DN11058162-DN11058164

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD QUANG PHU	H LOEN NIE	*****679	3	DN11001654-DN11001656
CN DAK LAK	H LOI HDOK	*****339	3	DN11035527-DN11035529
PGD Krong Nang	H MRI NIE	*****910	25	DN11050641-DN11050665
CN DAK LAK	H NANG BKRONG	*****122	3	DN11106926-DN11106928
PGD QUANG PHU	H NANG EBAN	*****320	15	DN11093693-DN11093707
PGD Krong Nang	H NANG MLO	*****522	5	DN11003812-DN11003816
PGD QUANG PHU	H NAP ADRONG	*****060	13	DN11110442-DN11110454
CN DAK LAK	H NEM BKRONG	*****961	3	DN11041341-DN11041343
PGD QUANG PHU	H NGAN EBAN	*****288	22	DN11032673-DN11032694
PGD BUON DON	H NGEC HMOK	*****744	10	DN11089896-DN11089905
PGD BUON DON	H NGER BKRONG	*****584	8	DN11003789-DN11003796
CN DAK LAK	H NGIN KNUL	*****318	15	DN11006981-DN11006995
CN DAK LAK	H NGOAT HDOK	*****770	3	DN11042730-DN11042732
PGD BUON DON	H NGUE NIE	*****176	30	DN11048000-DN11048029
PGD BUON DON	H NGUU HWING	*****968	6	DN11018626-DN11018631
PGD Krong Nang	H NGUYEN NIE	*****583	3	DN11075260-DN11075262
PGD QUANG PHU	H NHAM EBAN	*****616	3	DN11074719-DN11074721
CN DAK LAK	H NHAT HDOK	*****740	3	DN11059926-DN11059928
PGD QUANG PHU	H NHEP NIE	*****455	1	EB11002346-EB11002346
CN DAK LAK	H NHIN ALIO	*****477	5	DN11089866-DN11089870
PGD BUON DON	H NHOAN BYA	*****233	19	DN11003501-DN11003519
CN DAK LAK	H NHOP KTLA	*****673	1	EB11002767-EB11002767
CN DAK LAK	H NIN BYA	*****068	25	DN11014383-DN11014407
CN DAK LAK	H NO KBUOR	*****022	30	DN11039583-DN11039612
PGD QUANG PHU	H NO NIE	*****709	10	DN11106087-DN11106096
CN DAK LAK	H NON NIE	*****284	33	DN11009587-DN11009619
PGD QUANG PHU	H NUAL EBAN	*****751	3	DN11007385-DN11007387
CN DAK LAK	H NUIN EBAN	*****117	3	DN11053017-DN11053019
CN DAK LAK	H NUK HDOK	*****642	3	DN11053235-DN11053237
PGD Krong Nang	H NUONG EBAN	*****095	3	DN11041344-DN11041346
PGD Krong Nang	H NUONG MLO	*****821	15	DN11105547-DN11105561
PGD QUANG PHU	H NUYEN MLO	*****263	20	DN11100925-DN11100944
PGD Krong Nang	H PLU NIE	*****078	3	DN11003520-DN11003522
CN DAK LAK	H PUYNH NIE K DAM	*****672	4	DN11081174-DN11081177
PGD BUON DON	H RA CHEL NIE	*****308	25	DN11101909-DN11101933
PGD QUANG PHU	H RA NIE	*****623	60	DN11095780-DN11095839
CN DAK LAK	H RIET BKRONG	*****088	3	DN11032670-DN11032672
CN DAK LAK	H RIT BYA	*****277	4	DN11045040-DN11045043

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NHA TRANG	H RUONG ADRONG	*****239	1	EB11002695-EB11002695
PGD BUON DON	H SAM BYA	*****381	3	DN11009576-DN11009578
CN DAK LAK	H SANAIR ENUOL	*****652	1	EB11002274-EB11002274
PGD Krong Nang	H SO MAI NIE	*****364	3	DN11089257-DN11089259
PGD BUON DON	H THUE	*****552	10	DN11081134-DN11081143
PGD QUANG PHU	H THUONG ADRONG	*****188	14	DN11033561-DN11033574
PGD QUANG PHU	H THUONG KTLA	*****359	25	DN11049935-DN11049959
CN DAK LAK	H TOAN KBUOR	*****197	59	DN11105690-DN11105748
PGD QUANG PHU	H TUAN MLO	*****245	12	DN11037727-DN11037738
PGD BUON DON	H VA NI KBUOR	*****064	3	DN11072511-DN11072513
PGD BUON DON	H VONG NIE	*****350	15	DN11109358-DN11109372
PGD BUON DON	H VONG XA BYA	*****770	3	DN11044610-DN11044612
PGD QUANG PHU	H WAT HWING	*****398	10	DN11100372-DN11100381
PGD BUON DON	H WIN NIE	*****209	10	DN11044982-DN11044991
PGD QUANG PHU	H WOL KRIENG	*****700	25	DN11044585-DN11044609
CN DAK LAK	H WON EBAN	*****649	10	DN11090607-DN11090616
PGD QUANG PHU	H XUAN EBAN	*****020	3	DN11042678-DN11042680
CN DAK LAK	H YLAN BKRONG	*****785	3	DN11105811-DN11105813
CN DAK LAK	H YUE BYA	*****034	3	DN11018231-DN11018233
PGD QUANG PHU	H YUE MLO	*****849	11	DN11061187-DN11061197
PGD BOTANIC	HA AI NGOC	*****591	50	DN11012665-DN11012714
HUB THE VA TIN CHAP MN	HA BAO MINH THANH	*****100	25	CT11091290-CT11091314
CN DAK LAK	HA BAO QUYEN	*****491	5	DN11002353-DN11002357
CN TIEN GIANG	HA CAM TU	*****314	9	CT11028221-CT11028229
CN SAI GON	HA CONG DAI	*****967	1	CT11081771-CT11081771
PGD CAM RANH	HA DIEU HIEN	*****011	3	CT11034302-CT11034304
PGD THANH CONG	HA DINH TRUNG	*****919	17	CT11088449-CT11088465
PGD DAO TAN	HA DINH VAN	*****477	1	CT11116611-CT11116611
PGD HAM NGHI	HA DUC ANH	*****042	5	CT11077285-CT11077289
CN LANG HA	HA DUC THANG	*****557	100	DN11052602-DN11052701
PGD DAI KIM	HA DUC TIEN	*****312	13	CT11015589-CT11015601
CN TAN THANH	HA DUY MINH	*****220	10	CT11057949-CT11057958
PGD NGOC LAM	HA GIANG NAM	*****048	2	CT11077421-CT11077422
CN HAI AN	HA HAI	*****172	1	CT11025733-CT11025733
CN THANH XUAN	HA HAI HUYEN	*****345	10	CT11096301-CT11096310
PGD XUAN LA	HA HIEU	*****502	11	CT11041437-CT11041447
PGD DOI CAN	HA HOAN NGHIA	*****058	75	CT11106804-CT11106878

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA HOANG HAI	*****600	5	CT11009585-CT11009589
CN QUANG NGAI	HA HOANG HONG HANH	*****418	86	CT11141475-CT11141560
CN THANH XUAN	HA HONG THAI	*****066	4	CT11114899-CT11114902
CN LANG HA	HA HUY CUONG	*****252	3	CT11115977-CT11115979
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA HUY KHOI	*****171	24	CT11040860-CT11040883
CN DONG NAI	HA KIM PHUC	*****206	5	DN11081178-DN11081182
HUB PAYROLL MB	HA LAN PHUONG	*****394	9	CT11135578-CT11135586
PGD TRAN PHU	HA LE ANH DUC	*****446	4	CT11090999-CT11091002
HUB THE VA TIN CHAP MN	HA LE TRAN	*****758	10	DN11074749-DN11074758
PGD LACH TRAY 2	HA LUONG HIEN	*****998	1	EB11000752-EB11000752
CN CAU GIAY	HA MAI TRANG	*****955	4	CT11023386-CT11023389
PGD VAN XUAN	HA MANH LINH	*****315	15	DN11050084-DN11050098
CN THAI NGUYEN	HA MAU TAM	*****551	30	DN11084952-DN11084981
CN HAI AN	HA MINH DUC	*****888	3	CT11098046-CT11098048
CN DONG DA	HA MINH GIANG	*****607	4	CT11072157-CT11072160
CN HA TINH	HA MINH LIEU	*****860	5	DN11105763-DN11105767
PGD VAN XUAN	HA MINH NGOC	*****259	9	CT11127727-CT11127735
PGD DAO TAN	HA MINH NGUYET	*****674	1	EB11000623-EB11000623
PGD NGUYEN HUU HUAN	HA MINH NHAT	*****784	50	CT11097596-CT11097645
CN SO GIAO DICH	HA MINH PHUONG	*****230	2	CT11007316-CT11007317
CN TAN BINH	HA MINH TAN	*****657	1	CT11122910-CT11122910
CN SAI GON	HA MINH THANH	*****768	4	CT11068189-CT11068192
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA MINH TUAN	*****022	15	DN11040482-DN11040496
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA MINH TUAN	*****229	9	DN11094458-DN11094466
PGD VAN XUAN	HA MINH TUAN	*****229	1	EB11000030-EB11000030
CN VINH PHUC	HA NGOC ANH	*****473	1	EB11000352-EB11000352
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA NGOC HIEU	*****729	1	CT11120998-CT11120998
CN THANH HOA	HA NGOC QUAN	*****514	21	DN11040497-DN11040506; EB11001775-EB11001775; TD11001466-TD11001475
PGD HAM NGHI	HA NGOC SANG	*****615	1	CT11104028-CT11104028

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD GIA LAM	HA NGOC TUAN	*****537	10	CT11068172-CT11068181
CN BINH DINH	HA NGUYEN TUONG VY	*****950	4	CT11127950-CT11127953
CN HA DONG	HA NHAT LINH	*****184	13	CT11093980-CT11093992
CN SO GIAO DICH	HA NHAT LINH	*****097	5	CT11007811-CT11007815
CN VINH PHUC	HA PHUONG DUNG	*****243	12	CT11138921-CT11138932
PGD NGUYEN HUU HUAN	HA PHUONG THANH	*****646	2	CT11069774-CT11069775
PGD TRAN DUY HUNG	HA QUANG HUY	*****168	4	CT11133420-CT11133423
PGD HOANG DIEU	HA QUANG HUY	*****993	5	CT11033722-CT11033726
CN BAC NINH	HA QUANG NINH	*****591	11	CT11082029-CT11082039
CN HA DONG	HA QUANG PHONG	*****058	3	CT11008829-CT11008831
CN HAI AN	HA QUANG TAM	*****439	1	CT11094130-CT11094130
PGD TRUNG HOA	HA QUANG VINH	*****406	10	CT11027035-CT11027044
PGD TRAN HUNG DAO	HA QUOC ANH	*****860	1	CT11109219-CT11109219
CN HAI DUONG	HA QUOC QUAN	*****834	53	DN11101943-DN11101985; TD11007986-TD11007995
PGD NGUYEN NGOC NAI	HA QUOC TUAN	*****950	50	CT11111753-CT11111802
HUB PAYROLL MB	HA QUOC VIET	*****176	10	CT11116462-CT11116471
PGD NGUYEN LUONG BANG	HA QUOC VIET	*****507	1	EB11002135-EB11002135
TT KHCC MIEN BAC 1	HA SON TRUONG	*****325	15	CT11137800-CT11137814
PGD LE VAN SY	HA SY LIEM	*****850	99	CT11062900-CT11062998
CN THANH HOA	HA SY TOAN	*****215	2	CT11065929-CT11065930
CN HA NOI	HA TAN THANH	*****564	1	EB11002519-EB11002519
CN SO GIAO DICH	HA THAI SON	*****007	6	CT11009043-CT11009048
CN NGHE AN	HA THANH DUONG	*****182	9	CT11121890-CT11121898
PGD QUAN 8	HA THANH HIEP	*****204	1	CT11016798-CT11016798
CN TIEN GIANG	HA THANH HUNG	*****503	5	TD11000121-TD11000125
TT KH CC MIEN BAC 2	HA THANH LOAN	*****747	18	CT11083814-CT11083831
CN DAI AN	HA THANH MAI	*****144	1	EB11002496-EB11002496
PGD BOTANIC	HA THANH MANH	*****075	15	CT11000847-CT11000861
SEABANK LE DUAN	HA THANH TUAN	*****106	2	CT11124210-CT11124211
CN THAI NGUYEN	HA THE DUNG	*****597	2	CT11089447-CT11089448
PGD KIM LIEN	HA THE MANH	*****032	9	CT11135506-CT11135514
CN DONG DA	HA THE QUANG	*****531	41	CT11137993-CT11138033
CN VINH PHUC	HA THI AN	*****190	1	EB11001515-EB11001515
CN DONG DA	HA THI ANH NGUYET	*****015	5	TD11004811-TD11004815

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LONG BIEN	HA THI ANH NINH	*****481	5	TD11002436-TD11002440
CN BINH DINH	HA THI CAM TU	*****524	5	DN11073971-DN11073975
CN LANG HA	HA THI GIANG	*****068	12	CT11026972-CT11026983
CN HA TINH	HA THI HANG	*****475	5	DN11077565-DN11077569
PGD HO GUOM	HA THI HANH	*****641	1	EB11002822-EB11002822
PGD XUAN LA	HA THI HOA	*****860	15	CT11076038-CT11076052
PGD HO GUOM	HA THI HONG NGAN	*****492	20	CT11127250-CT11127269
PGD LAN ONG	HA THI HONG NHUNG	*****623	59	CT11011113-CT11011171
CN LANG HA	HA THI HONG SAM	*****510	4	CT11137054-CT11137057
PGD NGUYEN HUU HUAN	HA THI HONG VAN	*****813	3	CT11097168-CT11097170
CN HA DONG	HA THI HONG VAN	*****786	7	CT11075410-CT11075416
PGD KIM LIEN	HA THI HUONG	*****445	3	CT11100749-CT11100751
CN DAI AN	HA THI HUONG	*****899	21	CT11004733-CT11004753
CN DAK LAK	HA THI HUYEN	*****661	83	CT11073587-CT11073669
CN HAI AN	HA THI KHUYEN	*****320	1	EB11000713-EB11000713
CN LANG HA	HA THI KIM CUC	*****617	4	CT11052047-CT11052050
CN BINH DINH	HA THI KIM LOAN	*****352	3	DN11104388-DN11104390
PGD LAN ONG	HA THI LAN HUONG	*****893	25	CT11069341-CT11069365
CN CAU GIAY	HA THI MINH LUYEN	*****283	50	CT11086751-CT11086800
CN HAI AN	HA THI MINH THAO	*****935	1	EB11002167-EB11002167
PGD TRUNG NHI	HA THI MY DUNG	*****415	15	CT11077673-CT11077687
CN DAK LAK	HA THI MY LAN	*****848	3	DN11079163-DN11079165
CN LANG HA	HA THI MY LOC	*****425	10	CT11097250-CT11097259
PGD QUAN THANH	HA THI NGAN	*****136	5	CT11141179-CT11141183
PGD KIM LIEN	HA THI NGUYEN	*****076	2	CT11083634-CT11083635
CN SO GIAO DICH	HA THI NHUNG	*****545	8	CT11081295-CT11081302
HUB PAYROLL MB	HA THI OANH	*****306	25	CT11043839-CT11043863
CN THANH XUAN	HA THI PHUONG	*****086	13	CT11067798-CT11067810
CN THANH XUAN	HA THI PHUONG	*****314	17	CT11029907-CT11029923
CN HA DONG	HA THI PHUONG	*****779	41	CT11133379-CT11133419
CN HAI PHONG	HA THI PHUONG LOAN	*****715	2	CT11013973-CT11013974
CN DAI AN	HA THI QUY	*****898	19	CT11093712-CT11093730
TT KHCC MIEN BAC 1	HA THI QUYNH HOA	*****242	3	CT11100202-CT11100204
HUB THE VA TIN CHAP MN	HA THI THANH HIEN	*****221	16	CT11081393-CT11081408
HUB THE VA TIN CHAP MN	HA THI THANH THUY	*****170	7	CT11062382-CT11062388
CN BAC NINH	HA THI THAO	*****799	8	CT11057997-CT11058004

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TON THAT TUNG	HA THI THAO	*****801	1	EB11002477-EB11002477
CN VINH PHUC	HA THI THEM	*****706	1	EB11002745-EB11002745
PGD NGUYEN AN NINH	HA THI THOM	*****114	31	CT11003036-CT11003066
TT KHCC MIEN BAC 1	HA THI THOM	*****377	11	CT11127781-CT11127791
CN THANH HOA	HA THI THU	*****429	7	DN11077481-DN11077487
CN HAI AN	HA THI THU HIEN	*****941	9	CT11082268-CT11082276
PGD LAN ONG	HA THI THU SAN	*****543	10	TD11006761-TD11006770
PGD TAN PHAT	HA THI THU THAO	*****241	13	CT11137482-CT11137494
CN SO GIAO DICH	HA THI THUY	*****909	2	CT11095443-CT11095444
PGD KHANH HOI	HA THI THUY HANG	*****046	5	TD11010266-TD11010270
PGD LE QUANG DINH	HA THI THUY HANG	*****046	1	CT11127590-CT11127590
PGD DI AN	HA THI TO	*****738	1	EB11000341-EB11000341
TT KH CC MIEN BAC 2	HA THI TRANG	*****352	1	CT11090900-CT11090900
CN CA MAU	HA THI TRUC BINH	*****623	9	DN11034237-DN11034245
CN HUE	HA THI YEN	*****174	3	DN11028037-DN11028039
CN LANG HA	HA THU HUONG	*****078	3	CT11022785-CT11022787
CN HA DONG	HA THU PHUONG	*****678	23	CT11116262-CT11116284
CN DAK LAK	HA THUY LINH	*****945	2	CT11131343-CT11131344
CN DONG DA	HA TIEN DAT	*****647	1	EB11002493-EB11002493
CN HUE	HA TIEN DUNG	*****188	2	CT11072545-CT11072546
CN DAI AN	HA TIEN DUNG	*****711	18	CT11140727-CT11140744
CN THAI NGUYEN	HA TIEN QUANG	*****940	59	DN11089548-DN11089606
PGD TO HIEU	HA TRONG TUAN	*****727	4	CT11059674-CT11059677
CN THANH XUAN	HA TUAN DUONG	*****534	27	CT11073176-CT11073202
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA VAN AN	*****127	25	CT11074776-CT11074800
CN AN GIANG	HA VAN COP	*****430	5	CT11054008-CT11054012
PGD TU SON	HA VAN DUC	*****555	1	EB11002282-EB11002282
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA VAN GIAO	*****164	5	CT11133651-CT11133655
HUB THE VA TIN CHAP MB	HA VAN HOA	*****307	2	CT11029711-CT11029712
PGD HONG BANG	HA VAN HOA	*****789	1	EB11001478-EB11001478
CN THAI NGUYEN	HA VAN HUNG	*****639	1	EB11001481-EB11001481
PGD HOA BINH	HA VAN HUU PHUC	*****957	15	CT11125462-CT11125476
CN TP. HO CHI MINH	HA VAN KIEN	*****653	1	EB11001219-EB11001219
PGD NGOC HOI	HA VAN KY	*****026	24	CT11050886-CT11050909
CN HA DONG	HA VAN MANH	*****200	20	CT11001606-CT11001625

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHO YEN	HA VAN NAM	*****821	1	EB11000844-EB11000844
PGD DAI KIM	HA VAN NGOC	*****156	10	CT11101190-CT11101199
PGD HO TUNG MAU	HA VAN QUANG	*****057	20	CT11073051-CT11073070
CN THAI NGUYEN	HA VAN SON	*****628	2	CT11131904-CT11131905
TT KH CC MIEN BAC 2	HA VAN THAI	*****073	50	CT11000230-CT11000279
CN DONG DA	HA VAN THIEM	*****778	1	EB11000613-EB11000613
CN LANG HA	HA VAN TIEN	*****269	8	CT11061801-CT11061808
CN HAI DUONG	HA VAN TRINH	*****654	1	CT11014675-CT11014675
CN HA NOI	HA VIET DUNG	*****647	1	EB11001961-EB11001961
PGD LAN ONG	HA VIET TRINH	*****263	1	EB11000794-EB11000794
CN DONG DA	HA VU MANH	*****971	50	CT11086663-CT11086712
CN BINH DUONG	HAN DUY HUAN	*****318	1	EB11001121-EB11001121
PGD TRUONG THI	HAN THI HONG	*****280	2	CT11080720-CT11080721
CN CAN THO	HAN TO UYEN	*****909	5	TD11004876-TD11004880
HUB THE VA TIN CHAP MB	HAN VU NGOC	*****179	1	CT11132320-CT11132320
PGD DIEN BIEN PHU	HANG LE ANH	*****675	1	EB11002232-EB11002232
PGD BINH TAN	HANG NHAT QUANG	*****207	2	CT11058998-CT11058999
PGD DIEN KHANH	HANG THI NGOC NHAN	*****924	5	CT11129359-CT11129363
CN SAI GON	HAP TIEN TIEN	*****308	42	CT11048318-CT11048359
CN SO GIAO DICH	HEATH GLASBY	*****215	41	CT11026054-CT11026094
PGD TRAN HUNG DAO	HENG THANH TUAN	*****036	1	EB11001295-EB11001295
CN KIEN GIANG	HINH ICH PHU	*****111	25	CT11044418-CT11044442
PGD NGUYEN THAI SON	HINH THANH TUYEN	*****345	1	EB11000731-EB11000731
PGD DIEN KHANH	HO ANH QUAN	*****521	1	CT11103637-CT11103637
PGD TUYEN SON	HO ANH SON	*****703	1	CT11065072-CT11065072
PGD LE VAN SY	HO BA THANG	*****434	24	CT11093465-CT11093488
SEABANK LE DUAN	HO BAO DIEU HA	*****933	5	CT11117785-CT11117789
CN DONG DA	HO BAO LONG	*****505	18	CT11037788-CT11037805
CN TP. HO CHI MINH	HO CHINH NGHIA	*****596	2	CT11088169-CT11088170
PGD NGUYEN THAI SON	HO DAC THANH AN	*****898	32	CT11039161-CT11039192
PGD NGUYEN THAI SON	HO DANG HIEU	*****183	14	CT11037393-CT11037406
PGD THU DUC	HO DIEM MY	*****121	15	CT11028159-CT11028173
PGD BOTANIC	HO DUC HOANG	*****791	24	CT11026350-CT11026373
CN DA NANG	HO DUC NGHIA	*****365	1	CT11111523-CT11111523
TT KH CC MIEN BAC 2	HO DUC PHONG	*****345	1	CT11020478-CT11020478
CN CAU GIAY	HO DUC TAI	*****075	7	CT11070471-CT11070477

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HUE	HO DUC TRUNG	*****778	1	EB11001379-EB11001379
PGD HOANG DIEU	HO DUY PHI HUNG	*****694	3	CT11141262-CT11141264
CN PHU MY HUNG	HO HAI NGU	*****339	1	CT11033199-CT11033199
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO HIEU HIEN	*****925	2	CT11014819-CT11014820
CN DONG DA	HO HOANG LANH	*****641	10	CT11124830-CT11124839
PGD NUI THANH	HO HOANG PHUC	*****239	1	EB11001294-EB11001294
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO HOANG THAM	*****172	9	CT11122070-CT11122078
CN TAN PHU	HO HOANG TRUNG	*****827	19	CT11025543-CT11025561
CN AN GIANG	HO HONG THAI	*****843	1	EB11002033-EB11002033
CN DA NANG	HO HUU DONG	*****497	12	CT11093507-CT11093518
PGD DONG SON	HO HUU HUNG	*****987	5	CT11120501-CT11120505
PGD PHU HUNG	HO HUU LONG	*****458	1	CT11098442-CT11098442
CN QUANG NGAI	HO HUU TIN	*****857	2	CT11119457-CT11119458
PGD BACH MAI	HO LE THUY	*****239	25	CT11114959-CT11114983
PGD NGUYEN HUU HUAN	HO MAI TRANG	*****553	18	CT11136151-CT11136168
CN DONG DA	HO MINH HANH	*****978	3	CT11125851-CT11125853
PGD NGOC LAM	HO MINH SON	*****199	6	CT11093574-CT11093579
CN TIEN GIANG	HO MINH TIEN	*****554	5	TD11007611-TD11007615
PGD QUAN 10	HO MINH VIET	*****583	8	CT11002928-CT11002935
CN NGHE AN	HO NGHIA TUNG	*****459	45	DN11020862-DN11020906
PGD TRUNG HOA	HO NGOC ANH	*****782	15	CT11024084-CT11024098
CN DA NANG	HO NGOC BINH	*****790	14	CT11043083-CT11043096
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO NGOC CAM	*****333	10	CT11137064-CT11137073
HUB THE VA TIN CHAP MB	HO NGOC DUY	*****358	13	DN11103459-DN11103471
HUB PAYROLL MB	HO NGOC TU	*****928	25	CT11069316-CT11069340
CN DA NANG	HO NGUYEN DIEU THAO	*****538	1	CT11117376-CT11117376
CN THANH XUAN	HO NGUYEN HAI	*****104	100	CT11056633-CT11056732
PGD QUAN 11	HO NGUYEN VINH	*****266	10	CT11045525-CT11045534
CN NHA TRANG	HO NHAT THANH	*****833	1	EB11002024-EB11002024
CN DA NANG	HO NHAT VINH	*****226	1	CT11080136-CT11080136
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO PHAM TAN VU	*****910	18	CT11066265-CT11066282
CN HUE	HO PHAN HOANG PHUONG	*****882	1	CT11064529-CT11064529

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HUE	HO PHI HUNG	*****411	2	CT11045484-CT11045485
PGD BACH DANG	HO PHUOC THANH	*****576	2	CT11097594-CT11097595
CN DAI AN	HO PHUONG ANH	*****777	5	CT11050387-CT11050391
HUB THE CHAP MN	HO QUANG HUY	*****379	3	CT11087681-CT11087683
CN CAN THO	HO QUANG KIEU	*****311	6	CT11089787-CT11089792
CN AN GIANG	HO QUANG PHUC	*****427	10	CT11036895-CT11036904
CN CA MAU	HO QUANG THOAI	*****491	1	EB11002314-EB11002314
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	HO SU KY	*****581	1	CT11030107-CT11030107
CN DA NANG	HO SU THAO LINH	*****470	1	CT11105604-CT11105604
CN HAI DUONG	HO SY DUNG	*****087	46	DN11007192-DN11007231; EB11000835-EB11000835; TD11009871-TD11009875
CN NGHE AN	HO SY QUAN	*****265	7	CT11030072-CT11030078
PGD NGUYEN SY SACH	HO SY TUAN	*****060	81	DN11053468-DN11053543; TD11005956-TD11005960
PGD LANG THUONG	HO SY VUONG	*****491	12	CT11028056-CT11028067
CN NHA TRANG	HO TAN DAI	*****546	1	CT11085231-CT11085231
PGD DIEN BIEN PHU	HO TAN TAI	*****430	1	EB11000247-EB11000247
CN NGHE AN	HO THANH BINH	*****602	3	CT11121522-CT11121524
CN TIEN GIANG	HO THANH LONG	*****165	1	EB11000643-EB11000643
CN BINH DINH	HO THANH TAN	*****525	1	CT11085934-CT11085934
PGD NGUYEN THAI SON	HO THANH TRI	*****636	2	CT11061387-CT11061388
CN DA NANG	HO THE VINH	*****418	2	CT11066390-CT11066391
CN DAI AN	HO THI BACH NGOC	*****572	7	CT11073829-CT11073835
CN CAU GIAY	HO THI BICH HUE	*****836	25	CT11027205-CT11027229
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO THI BICH NGUYET	*****702	5	CT11106398-CT11106402
PGD BUON DON	HO THI BICH THUY	*****697	3	DN11040174-DN11040176
PGD HOANG DIEU	HO THI CAM TU	*****576	2	CT11109207-CT11109208
PGD TUYEN SON	HO THI CHI	*****892	80	DN11009931-DN11010010
PGD XUAN KHANH	HO THI CHUC LINH	*****929	3	CT11059540-CT11059542
CN SAI GON	HO THI CUC	*****367	1	CT11066395-CT11066395
CN TAN PHU	HO THI DUNG	*****267	4	CT11021502-CT11021505
PGD NGUYEN LUONG BANG	HO THI DUNG	*****711	5	TD11008501-TD11008505
CN DONG NAI	HO THI DUNG	*****903	1	EB11000239-EB11000239

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN AN GIANG	HO THI GIANG	*****848	3	DN11022756-DN11022758
CN NGHE AN	HO THI HAI LAI	*****258	30	DN11079120-DN11079149
PGD TRAN NGUYEN HAN	HO THI HANG	*****203	25	DN11095132-DN11095156
CN BINH DINH	HO THI HANH	*****221	3	DN11104232-DN11104234
CN TP. HO CHI MINH	HO THI HIEU	*****396	5	CT11025249-CT11025253
PGD PHU MY - BINH DINH	HO THI HOA	*****285	20	DN11022336-DN11022355
SEABANK LE DUAN	HO THI HONG	*****096	24	CT11072127-CT11072150
CN HUE	HO THI HONG PHUOC	*****233	2	CT11109499-CT11109500
PGD TON THAT TUNG	HO THI HONG THAM	*****151	20	CT11056857-CT11056876
CN HUE	HO THI HONG VAN	*****094	14	CT11037194-CT11037202; TD11006086-TD11006090
CN NGHE AN	HO THI HUONG	*****251	1	EB11000600-EB11000600
CN CA MAU	HO THI HUYNH NHU	*****953	68	DN11091407-DN11091468; EB11002726-EB11002726; TD11007211-TD11007215
CN HUE	HO THI KHANH	*****696	2	DN11090202-DN11090203
PGD DIEN BIEN PHU	HO THI KIEU	*****671	1	EB11000370-EB11000370
PGD BACH DANG	HO THI KIM CHUNG	*****036	5	CT11098125-CT11098129
PGD DIEN BIEN PHU	HO THI KIM NGAN	*****744	1	EB11001585-EB11001585
CN HUE	HO THI LIEN	*****902	3	DN11043778-DN11043780
CN HUE	HO THI LOAN	*****154	3	DN11101225-DN11101227
PGD HO TUNG MAU	HO THI MINH NGUYET	*****157	5	CT11016307-CT11016311
PGD NGUYEN THAI SON	HO THI MINH TRANG	*****852	5	CT11034129-CT11034133
CN PHU MY HUNG	HO THI MY VAN	*****653	1	CT11139955-CT11139955
CN HAI DUONG	HO THI NGOC	*****285	2	CT11001476-CT11001477
CN CAN THO	HO THI NGOC HAN	*****044	2	CT11030568-CT11030569
PGD DIEN BIEN PHU	HO THI NGOC LINH	*****289	7	CT11020689-CT11020695
CN TAN BINH	HO THI NHU MY	*****814	1	CT11069990-CT11069990
CN CAN THO	HO THI NHU NGA	*****475	5	CT11132372-CT11132376
PGD QUANG PHU	HO THI OANH	*****718	4	DN11074707-DN11074710
CN HUE	HO THI PHUONG DONG	*****682	5	DN11040680-DN11040684
PGD BOTANIC	HO THI PHUONG YEN	*****433	2	CT11024049-CT11024050
CN CAN THO	HO THI QUY AN	*****590	1	CT11030326-CT11030326
CN NGHE AN	HO THI QUYNH LIEN	*****279	20	DN11035026-DN11035045
CN DONG NAI	HO THI TAM	*****497	1	CT11069026-CT11069026
CN DAK LAK	HO THI THANH NGA	*****635	4	DN11020934-DN11020937

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAK LAK	HO THI THANH VAN	*****560	3	DN11042681-DN11042683
CN AN GIANG	HO THI THAO	*****065	3	DN11035508-DN11035510
CN SAI GON	HO THI THAO NGUYEN	*****155	1	CT11038512-CT11038512
CN QUANG NGAI	HO THI THO	*****108	5	DN11037641-DN11037645
CN HA TINH	HO THI THU	*****331	3	DN11073042-DN11073044
CN SAI GON	HO THI THU HONG	*****474	4	CT11019327-CT11019330
CN QUANG NGAI	HO THI THUY	*****604	5	DN11081189-DN11081193
CN DAK LAK	HO THI THUY TIEN	*****739	30	CT11052170-CT11052199
SEABANK LE DUAN	HO THI TRI NIEN	*****370	3	CT11044125-CT11044127
CN DA NANG	HO THI TUONG VAN	*****635	7	CT11028258-CT11028264
CN BINH DINH	HO THI TUYET DUNG	*****422	3	DN11001638-DN11001640
PGD TIEN AN	HO THI VAN	*****244	1	EB11000693-EB11000693
CN TAN THANH	HO THI VAN ANH	*****970	1	EB11001198-EB11001198
CN THANH XUAN	HO THI XUAN HUONG	*****454	1	CT11020212-CT11020212
PGD DAO TAN	HO THI XUAN HUONG	*****866	10	CT11120067-CT11120076
CN NGHE AN	HO THICH TRIET	*****008	20	DN11084982-DN11085001
PGD QUAN 1	HO THIEN NHAN	*****309	3	CT11007338-CT11007340
CN KIEN GIANG	HO THIEN QUANG	*****208	1	EB11000038-EB11000038
PGD LENIN	HO THO SON	*****495	50	DN11016062-DN11016111
CN HAI AN	HO THU HANG	*****230	14	CT11032321-CT11032334
CN DAI AN	HO THU HUONG	*****809	20	CT11000124-CT11000143
PGD HAM NGHI	HO THU HUYEN	*****355	1	CT11082000-CT11082000
CN PHU MY HUNG	HO THU TRANG	*****040	4	CT11019893-CT11019896
PGD LAC LONG QUAN	HO TO PHUONG	*****733	10	CT11088642-CT11088651
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO TON LOC	*****883	12	CT11111981-CT11111992
CN DAI AN	HO TRAN TUAN	*****180	1	CT11134955-CT11134955
CN DA NANG	HO TRI LUAN	*****663	2	CT11060795-CT11060796
PGD BA RIA	HO TRIEU VU	*****396	5	TD11008536-TD11008540
PGD THAI THINH	HO TRONG THUAT	*****460	27	CT11062264-CT11062290
HUB THE VA TIN CHAP MB	HO TRONG VINH	*****513	6	CT11122567-CT11122572
PGD TRAN KHAT CHAN	HO TRUNG THANG	*****873	7	CT11093280-CT11093286
CN DA NANG	HO TU ANH	*****029	2	CT11128734-CT11128735
CN PHU MY HUNG	HO TUAN DAT	*****228	3	CT11133680-CT11133682
PGD PHU LAM	HO VAN DUNG EM	*****070	16	CT11008683-CT11008698
PGD LENIN	HO VAN DUONG	*****655	2	CT11029318-CT11029319

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	HO VAN GIANG	*****568	8	CT11023693-CT11023700
CN NGHE AN	HO VAN HOANG	*****319	1	EB11001418-EB11001418
TT KH CC MIEN BAC 2	HO VAN HUNG	*****138	22	CT11076571-CT11076592
CN NGHE AN	HO VAN LUAN	*****062	15	CT11098415-CT11098429
CN TAN THANH	HO VAN MAM	*****676	1	CT11072111-CT11072111
CN SAI GON	HO VAN QUY	*****093	4	CT11061854-CT11061857
PGD LE QUANG DINH	HO VAN TIEN	*****534	4	CT11085178-CT11085181
CN NGHE AN	HO VIET HOA	*****974	3	CT11050876-CT11050878
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO VIET NGOC DIEP	*****053	25	CT11047802-CT11047826
PGD DAO TAN	HO VU LONG	*****450	1	CT11098611-CT11098611
CN NGHE AN	HO VU NGOC	*****254	7	CT11023641-CT11023647
CN HA DONG	HO XUAN LAM	*****745	25	CT11013909-CT11013933
PGD NGUYEN SY SACH	HO XUAN MANH	*****395	5	TD11005221-TD11005225
CN DA NANG	HO XUAN PHUONG	*****254	4	CT11112369-CT11112372
CN DA NANG	HO XUAN SON	*****900	11	CT11028596-CT11028606
PGD QUAN THANH	HO XUAN THIET	*****572	13	CT11140833-CT11140845
PGD TAY HO	HO XUAN TRUONG	*****847	50	CT11083248-CT11083297
HUB THE VA TIN CHAP MN	HO Y TRAM	*****247	8	CT11095725-CT11095732
CN HAI AN	HOA THI MINH YEN	*****262	1	EB11002392-EB11002392
PGD THANH CONG	HOA THU TRANG	*****020	2	CT11001355-CT11001356
CN HA NOI	HOA THUY DUONG	*****153	1	CT11053030-CT11053030
CN LANG HA	HOA VAN PHUONG ANH	*****016	10	CT11043550-CT11043559
PGD BACH MAI	HOA XUAN CHIEN	*****537	25	CT11058436-CT11058460
CN SO GIAO DICH	HOANG ANH DUC	*****523	5	CT11076781-CT11076785
CN HAI PHONG	HOANG ANH GIANG	*****304	5	TD11008326-TD11008330
CN DONG DA	HOANG ANH HAI	*****841	49	CT11097955-CT11098003
CN THAI NGUYEN	HOANG ANH HUE	*****289	1	EB11002064-EB11002064
CN TP. HO CHI MINH	HOANG ANH LAM	*****539	4	CT11126386-CT11126389
PGD TUYEN SON	HOANG ANH NAM	*****833	4	CT11018726-CT11018729
PGD DAO TAN	HOANG ANH NGUYET	*****423	13	CT11101302-CT11101314
CN BINH DINH	HOANG ANH QUANG	*****107	1	CT11025397-CT11025397
PGD DI AN	HOANG ANH THO	*****940	1	EB11001326-EB11001326
CN HA NOI	HOANG ANH TU	*****106	1	CT11033260-CT11033260
HUB THE CHAP MB 1	HOANG ANH TUAN	*****480	3	CT11118686-CT11118688
CN THANH XUAN	HOANG ANH TUAN	*****514	43	CT11016646-CT11016688

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	HOANG ANH TUAN	*****638	4	CT11080727-CT11080730
PGD NGUYEN HUU HUAN	HOANG ANH TUAN	*****812	95	CT11136387-CT11136481
CN LONG BIEN	HOANG ANH TUAN	*****280	10	CT11014055-CT11014064
CN BINH DUONG	HOANG ANH TUAN	*****327	1	EB11001047-EB11001047
PGD DAO TAN	HOANG ANH TUAN	*****733	3	CT11013969-CT11013971
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG ANH YEN	*****011	25	CT11093632-CT11093656
PGD SOC SON	HOANG BA CUU	*****628	4	CT11018856-CT11018859
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG BAO HUNG	*****560	31	CT11136526-CT11136556
PGD LE THAI TO	HOANG BAO NGOC	*****646	10	TD11002206-TD11002215
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG BAO TRUNG	*****507	3	CT11130247-CT11130249
PGD LACH TRAY 1	HOANG BICH NHUNG	*****740	1	CT11140889-CT11140889
PGD HAN THUYEN	HOANG BINH MINH	*****153	10	CT11025723-CT11025732
PGD VAN XUAN	HOANG CAM	*****496	6	CT11065443-CT11065448
CN SO GIAO DỊCH	HOANG CAO THANG	*****097	1	EB11000780-EB11000780
PGD CONG HOA	HOANG CHAU KIM CHI	*****041	6	CT11006267-CT11006272
CN HAI AN	HOANG CHI TRUNG	*****933	13	CT11127747-CT11127759
PGD MY DINH	HOANG CHI TUNG	*****231	49	CT11119129-CT11119177
CN DONG DA	HOANG CONG VINH	*****288	3	CT11032925-CT11032927
CN HAI PHONG	HOANG DAC MANH	*****479	40	DN11074399-DN11074433; TD11003146-TD11003150
CN BAC NINH	HOANG DANG HA	*****094	25	CT11024846-CT11024870
PGD NGUYEN AN NINH	HOANG DANG KHOI	*****895	6	CT11014317-CT11014322
CN HAI AN	HOANG DANG MANH	*****857	120	DN11102288-DN11102397; TD11008176-TD11008185
PGD LAC LONG QUAN	HOANG DANG NGUYEN	*****083	6	CT11014436-CT11014441
PGD SAI DONG	HOANG DIEM HANG	*****836	1	EB11002364-EB11002364
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG DIEM HUONG	*****289	13	CT11067498-CT11067510
CN HAI AN	HOANG DIEU HANG	*****564	1	EB11001178-EB11001178
PGD DAI KIM	HOANG DIEU LINH	*****524	15	CT11012277-CT11012291
CN NHA TRANG	HOANG DINH AN	*****694	51	DN11028931-DN11028975; EB11001460-EB11001460; TD11000306-TD11000310

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	HOANG DINH DAI	*****942	11	CT11011088-CT11011098
CN DONG DA	HOANG DINH HIEN	*****651	5	TD11010121-TD11010125
CN BAC NINH	HOANG DINH HUONG	*****910	1	CT11037458-CT11037458
CN HAI DUONG	HOANG DINH LINH	*****764	5	TD11001171-TD11001175
HUB THE CHAP MB 1	HOANG DINH NGU	*****744	15	DN11026862-DN11026876
PGD VAN XUAN	HOANG DINH NHAN	*****158	9	CT11069081-CT11069089
CN LONG BIEN	HOANG DINH TRUNG	*****807	26	CT11115648-CT11115673
PGD QUAN 1	HOANG DINH UYEN THAO	*****191	5	CT11085048-CT11085052
CN DONG DA	HOANG DINH VUONG	*****018	12	CT11024901-CT11024912
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG DINH XUAN	*****031	25	CT11000414-CT11000438
CN DA NANG	HOANG DONG ANH	*****010	49	CT11135632-CT11135680
PGD NGUYEN VAN CU	HOANG DUC ANH	*****851	5	TD11000196-TD11000200
CN TP. HO CHI MINH	HOANG DUC HIEP	*****226	1	EB11000131-EB11000131
PGD HOANG DIEU	HOANG DUC HIEU	*****005	1	CT11092346-CT11092346
CN LANG HA	HOANG DUC HUNG	*****096	9	CT11136358-CT11136366
PGD NGOC HOI	HOANG DUC HUY	*****968	12	CT11075117-CT11075128
PGD MY DINH	HOANG DUC LOC	*****648	15	CT11066089-CT11066103
PGD HUNG VUONG	HOANG DUC MINH	*****930	15	CT11018910-CT11018924
PGD SOC SON	HOANG DUC NHA	*****599	12	CT11028265-CT11028276
PGD DOI CAN	HOANG DUC NHAT	*****581	5	TD11008286-TD11008290
PGD SAO DO	HOANG DUC PHU	*****143	1	EB11002764-EB11002764
CN QUANG NINH	HOANG DUC TAM	*****389	1	CT11045204-CT11045204
CN HA DONG	HOANG DUC THANH	*****155	15	TD11000836-TD11000850
CN HAI PHONG	HOANG DUC THAO	*****466	21	CT11018654-CT11018674
PGD SAO DO	HOANG DUC THUAN	*****387	127	DN11003025-DN11003141; TD11004226-TD11004235
CN THAI NGUYEN	HOANG DUC TRONG	*****081	1	CT11028858-CT11028858
PGD HAO NAM	HOANG DUC VAN	*****643	15	CT11069630-CT11069644
HUB PAYROLL MB	HOANG DUC VI	*****409	23	CT11115281-CT11115303
CN LANG HA	HOANG DUONG ANH	*****126	91	CT11017053-CT11017143
PGD TIEN AN	HOANG DUY KHANH	*****775	17	CT11063197-CT11063213
CN HA TINH	HOANG DUY PHUC	*****916	10	CT11074274-CT11074283
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG GIA MINH	*****539	2	CT11047181-CT11047182
CN HAI AN	HOANG GIA THUY	*****531	9	CT11110395-CT11110403
PGD LAN ONG	HOANG HA	*****080	29	CT11031054-CT11031082

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THAI THINH	HOANG HA	*****071	11	CT11128736-CT11128746
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG HA	*****256	2	CT11089150-CT11089151
PGD MY DINH	HOANG HA PHUONG	*****374	16	CT11112934-CT11112949
CN THANH HOA	HOANG HAC HAI	*****182	13	CT11008197-CT11008209
CN HAI PHONG	HOANG HAI	*****529	4	CT11116677-CT11116680
PGD QUAN 8	HOANG HAI AN	*****335	5	CT11138543-CT11138547
CN DONG DA	HOANG HAI DUONG	*****067	6	EB11002150-EB11002150; TD11005926-TD11005930
PGD BA TRIEU	HOANG HAI YEN	*****518	1	EB11002009-EB11002009
PGD LAN ONG	HOANG HAI YEN	*****557	86	CT11029624-CT11029709
CN DONG DA	HOANG HAI YEN	*****996	9	CT11011797-CT11011805
CN DAI AN	HOANG HIEP	*****392	3	CT11086201-CT11086203
CN DA NANG	HOANG HIEU	*****995	1	CT11025701-CT11025701
CN DA NANG	HOANG HO NGAN TRINH	*****697	47	CT11064732-CT11064778
PGD VAN XUAN	HOANG HOAI PHUONG	*****239	15	CT11120417-CT11120431
CN DAI AN	HOANG HOAI THU	*****506	1	CT11108900-CT11108900
CN DA NANG	HOANG HONG HA	*****197	5	CT11021963-CT11021967
PGD XUAN LA	HOANG HONG HANH	*****332	23	CT11029106-CT11029128
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG HONG HANH	*****375	15	CT11049129-CT11049143
PGD NGOC HOI	HOANG HONG HANH	*****617	14	CT11024453-CT11024466
CN DAI AN	HOANG HONG NHUNG	*****313	2	CT11083708-CT11083709
CN HA DONG	HOANG HONG PHUC	*****726	22	CT11008319-CT11008340
CN VUNG TAU	HOANG HONG VAN	*****288	7	CT11042410-CT11042416
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG HUNG QUANG	*****679	48	CT11058876-CT11058923
PGD NGUYEN VAN CU	HOANG HUU DUC	*****440	5	TD11006071-TD11006075
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG HUU HA	*****370	12	CT11026019-CT11026030
CN DAK LAK	HOANG HUU THANG NGHI	*****342	10	TD11010411-TD11010420
CN DONG DA	HOANG HUY ANH	*****603	25	CT11038997-CT11039021
CN SAI GON	HOANG HUY BINH	*****785	2	CT11116129-CT11116130
CN CAU GIAY	HOANG HUY HUNG	*****505	68	CT11048126-CT11048193
PGD BA TRIEU	HOANG HUYEN THANH	*****283	3	CT11139600-CT11139602
PGD NGOC HOI	HOANG KHAC HOANG	*****594	10	CT11043638-CT11043647
CN DA NANG	HOANG KHAC TUAN	*****156	6	CT11035405-CT11035410
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG KHANH HOA	*****191	25	CT11060914-CT11060938

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	HOANG KHANH THANH	*****990	10	TD11008541-TD11008550
HUB PAYROLL MB	HOANG KIEN CUONG	*****084	25	CT11054649-CT11054673
CN HAI PHONG	HOANG KIEN CUONG	*****442	21	DN11100649-DN11100659; TD11007866-TD11007875
PGD DIEN BIEN PHU	HOANG KIEU NGAN	*****853	5	TD11007596-TD11007600
PGD NGUYEN KHANH TOAN	HOANG KIM ANH	*****327	30	CT11101377-CT11101406
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG KIM NGAN	*****888	2	CT11051036-CT11051037
PGD NGUYEN CONG TRU	HOANG KIM THOA	*****719	3	CT11009656-CT11009658
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG LE QUYEN	*****947	2	CT11087105-CT11087106
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG LE VIET ANH	*****792	3	CT11067811-CT11067813
PGD LAC LONG QUAN	HOANG LINH	*****942	29	CT11000334-CT11000362
PGD SAI DONG	HOANG LINH CON	*****900	1	EB11000390-EB11000390
CN LONG BIEN	HOANG LONG	*****904	90	DN11080613-DN11080702
PGD TRUNG HOA	HOANG MAI ANH	*****650	2	CT11005900-CT11005901
CN LONG BIEN	HOANG MAI HUY	*****247	10	TD11005286-TD11005295
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG MAI LAN	*****049	4	CT11030130-CT11030133
PGD TO HIEU	HOANG MANH CUONG	*****646	40	DN11046333-DN11046372
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG MANH HA	*****573	2	CT11045535-CT11045536
CN LANG HA	HOANG MANH HIEU	*****692	15	DN11091647-DN11091661
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG MANH HIEU	*****950	6	CT11106544-CT11106549
CN THANH XUAN	HOANG MANH HUNG	*****006	3	CT11071873-CT11071875
CN HA NOI	HOANG MANH HUNG	*****419	1	EB11001419-EB11001419
PGD NGUYEN AN NINH	HOANG MANH QUAN	*****136	50	CT11125183-CT11125232
PGD NGUYEN KHANH TOAN	HOANG MANH THANG	*****578	17	CT11006049-CT11006065
HUB THE CHAP MB 1	HOANG MANH TUONG	*****038	62	DN11061253-DN11061314
HUB PAYROLL MB	HOANG MINH	*****173	15	CT11088756-CT11088770
PGD THANH CONG	HOANG MINH CHINH	*****864	50	CT11113358-CT11113407
CN NGHE AN	HOANG MINH DUC	*****492	10	TD11003256-TD11003265
PGD TRUNG HOA	HOANG MINH DUNG	*****656	1	EB11000055-EB11000055
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG MINH HIEP	*****032	25	CT11076202-CT11076226
PGD HO DAC DI	HOANG MINH NHAT	*****972	50	CT11108706-CT11108755
SEABANK LE DUAN	HOANG MINH PHUOC	*****518	10	CT11044267-CT11044276

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG DA	HOANG MINH SANG	*****002	101	DN11059929-DN11060028; EB11002332-EB11002332
CN THANH XUAN	HOANG MINH SON	*****627	4	CT11135595-CT11135598
PGD BA TRIEU	HOANG MINH TAN	*****912	1	EB11000146-EB11000146
PGD HAO NAM	HOANG MINH THAO	*****826	15	CT11099687-CT11099701
HUB PAYROLL MB	HOANG MINH THIEN	*****616	10	CT11064592-CT11064601
PGD LAC LONG QUAN	HOANG MINH TIEN	*****757	17	CT11092535-CT11092551
PGD NGOC HOI	HOANG MINH TIEN	*****404	1	CT11113355-CT11113355
PGD LAN ONG	HOANG MINH TU	*****653	58	CT11021292-CT11021349
CN SO GIAO DICH	HOANG MINH TUAN	*****872	3	CT11101290-CT11101292
PGD DIEN BIEN PHU	HOANG MINH TUAN	*****913	5	TD11007816-TD11007820
CN DAI AN	HOANG MINH VY	*****582	17	CT11035732-CT11035748
CN LONG BIEN	HOANG MOC CUONG	*****687	3	CT11137173-CT11137175
PGD TAN PHAT	HOANG MY LINH	*****330	1	EB11002208-EB11002208
CN SAI GON	HOANG MY QUYNH	*****299	1	EB11001732-EB11001732
CN CAU GIAY	HOANG NAM SON	*****099	3	CT11081201-CT11081203
CN LANG HA	HOANG NAM THAI	*****166	11	CT11041426-CT11041436
CN NGHE AN	HOANG NGHIA DUONG	*****824	1	EB11002430-EB11002430
CN THANH XUAN	HOANG NGOC ANH	*****117	2	CT11109062-CT11109063
CN LONG BIEN	HOANG NGOC ANH	*****112	3	CT11078203-CT11078205
PGD TRUNG HOA	HOANG NGOC ANH	*****840	17	CT11033619-CT11033635
CN CAU GIAY	HOANG NGOC ANH	*****842	3	CT11044019-CT11044021
CN NGHE AN	HOANG NGOC ANH	*****856	19	CT11126223-CT11126236; TD11009841-TD11009845
PGD VAN QUAN	HOANG NGOC BICH	*****062	1	CT11132053-CT11132053
CN SO GIAO DICH	HOANG NGOC BINH	*****709	16	CT11029979-CT11029994
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG NGOC DINH	*****198	12	CT11015841-CT11015852
PGD LIM	HOANG NGOC DOAN	*****675	1	CT11072070-CT11072070
CN HA DONG	HOANG NGOC HIEP	*****347	12	CT11106663-CT11106674
CN HA NOI	HOANG NGOC HUAN	*****165	8	CT11005293-CT11005300
CN THANH HOA	HOANG NGOC HUNG	*****685	1	EB11001867-EB11001867
CN TP. HO CHI MINH	HOANG NGOC KHANG	*****906	5	CT11018719-CT11018723
PGD LAN ONG	HOANG NGOC LINH	*****152	13	CT11105309-CT11105321
PGD TUYEN SON	HOANG NGOC MINH HIEU	*****588	1	CT11026640-CT11026640
PGD KIM LIEN	HOANG NGOC NGA	*****151	1	EB11002558-EB11002558
PGD DI AN	HOANG NGOC NHAT	*****162	1	EB11002020-EB11002020

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	HOANG NGOC OANH	*****399	99	CT11071558-CT11071656
CN DAI AN	HOANG NGOC PHUONG	*****787	3	CT11088639-CT11088641
PGD HO DAC DI	HOANG NGOC QUYNH	*****747	16	CT11108636-CT11108651
CN SO GIAO DỊCH	HOANG NGOC SON	*****384	4	CT11016459-CT11016462
CN DAI AN	HOANG NGOC SON	*****379	12	CT11140902-CT11140913
CN BINH DUONG	HOANG NGOC TAI	*****332	10	CT11008224-CT11008233
CN THAI NGUYEN	HOANG NGOC TAN	*****227	10	CT11090013-CT11090022
CN HAI PHONG	HOANG NGOC THONG	*****147	27	CT11069645-CT11069671
CN HA DONG	HOANG NGOC THUY	*****550	23	CT11071830-CT11071852
PGD HO TUNG MAU	HOANG NGOC TRAM	*****221	8	CT11035259-CT11035266
CN TP. HO CHI MINH	HOANG NGOC TRANG	*****699	1	CT11112368-CT11112368
PGD TRAN DUY HUNG	HOANG NGOC TUAN	*****786	1	EB11002104-EB11002104
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG NGOC TUYEN	*****851	8	CT11051507-CT11051514
CN HAI PHONG	HOANG NGOC VAN	*****859	3	CT11060157-CT11060159
CN DAI AN	HOANG NGOC YEN CHI	*****726	26	CT11033462-CT11033487
CN VINH PHUC	HOANG NGUYET ANH	*****483	3	CT11047828-CT11047830
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG NGUYET MINH	*****037	11	CT11056943-CT11056953
CN CAU GIAY	HOANG NHAT QUANG	*****792	23	CT11141204-CT11141226
CN THAI NGUYEN	HOANG NHU ANH TUAN	*****001	3	CT11026666-CT11026668
PGD QUAN 10	HOANG PHI LONG	*****013	10	CT11073969-CT11073978
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG PHI TUAN	*****187	25	CT11019714-CT11019738
CN HAI PHONG	HOANG PHU CUONG	*****024	3	CT11103669-CT11103671
CN THANH XUAN	HOANG PHUONG THANH	*****321	1	CT11001488-CT11001488
PGD NGOC LAM	HOANG PHUONG THUY	*****736	9	CT11131256-CT11131264
PGD MY CA	HOANG PHUONG TRIEU THAO	*****919	1	EB11000694-EB11000694
CN DAI AN	HOANG QUAN	*****630	50	CT11060491-CT11060540
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG QUANG BINH	*****796	9	CT11060211-CT11060219
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG QUANG HUY	*****771	1	EB11002620-EB11002620

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DINH	HOANG QUANG TY	*****460	210	DN11032971-DN11033170; TD11000536-TD11000545
PGD TRAN DUY HUNG	HOANG QUOC ANH	*****837	4	CT11072613-CT11072616
CN DONG DA	HOANG QUOC BINH	*****907	13	CT11060620-CT11060632
PGD PHO YEN	HOANG QUOC CHI	*****365	1	EB11002394-EB11002394
CN THAI NGUYEN	HOANG QUOC HAI	*****706	2	CT11112848-CT11112849
CN VUNG TAU	HOANG QUOC HIEU	*****828	4	CT11124946-CT11124949
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG QUOC HUNG	*****096	12	CT11082680-CT11082691
CN DAI AN	HOANG QUOC KHANH	*****639	5	TD11002861-TD11002865
PGD VAN QUAN	HOANG QUOC KY	*****595	10	CT11099677-CT11099686
PGD NGUYEN SY SACH	HOANG QUOC VIET	*****503	4	CT11102144-CT11102147
PGD BOTANIC	HOANG SI ANH TUAN	*****366	1	CT11048020-CT11048020
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG SINH THANH	*****134	100	CT11108524-CT11108623
CN HA NOI	HOANG SON	*****743	1	EB11000568-EB11000568
CN HAI AN	HOANG TAI LAM	*****059	1	CT11068599-CT11068599
CN DAI AN	HOANG TAT DAT	*****954	5	CT11040710-CT11040714
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG THANH	*****539	3	CT11051708-CT11051710
PGD THU DAU 1	HOANG THANH BINH	*****557	40	DN11043105-DN11043144
PGD HA LONG	HOANG THANH DAT	*****629	1	EB11002144-EB11002144
PGD TRUNG HOA	HOANG THANH HAI	*****557	1	CT11049931-CT11049931
PGD SAI DONG	HOANG THANH HAI	*****840	1	EB11001023-EB11001023
PGD NGO GIA TU	HOANG THANH LOAN	*****520	74	CT11020214-CT11020287
CN DAI AN	HOANG THANH TU	*****400	3	CT11021798-CT11021800
PGD HAN THUYEN	HOANG THANH TUE	*****739	1	EB11000380-EB11000380
HUB PAYROLL MB	HOANG THANH TUNG	*****360	24	CT11042809-CT11042832
CN NHA TRANG	HOANG THANH TUNG	*****826	3	CT11135592-CT11135594
CN DAI AN	HOANG THAO HUYEN	*****435	35	CT11050036-CT11050070
CN LANG HA	HOANG THE BINH	*****124	10	TD11003266-TD11003275
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THE CAN	*****017	17	CT11118248-CT11118264
CN DAI AN	HOANG THE SON	*****656	7	CT11113342-CT11113348
CN DAI AN	HOANG THE TUNG	*****662	4	CT11017030-CT11017033
PGD HO DAC DI	HOANG THE VIET	*****375	12	CT11039464-CT11039475
PGD TRAN DUY HUNG	HOANG THI ANH	*****219	1	EB11002017-EB11002017
CN NGHE AN	HOANG THI ANH	*****611	1	EB11002615-EB11002615
CN LANG HA	HOANG THI ANH PHUONG	*****632	4	CT11138528-CT11138531

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	HOANG THI BICH LE	*****681	5	DN11029033-DN11029037
PGD BACH MAI	HOANG THI BICH LUAN	*****132	71	CT11046288-CT11046358
CN LONG BIEN	HOANG THI BICH PHUONG	*****207	1	EB11000564-EB11000564
CN VINH PHUC	HOANG THI CHIEN	*****016	5	DN11082496-DN11082500
CN DAK LAK	HOANG THI CUC	*****196	5	DN11036309-DN11036313
PGD QUANG PHU	HOANG THI DANH	*****015	3	DN11019185-DN11019187
CN SO GIAO DICH	HOANG THI DIEU LINH	*****692	1	EB11000840-EB11000840
CN TAN BINH	HOANG THI DIEU THUY	*****903	12	CT11057894-CT11057905
CN NHA TRANG	HOANG THI DUNG	*****268	33	DN11027007-DN11027039
CN VUNG TAU	HOANG THI DUYEN	*****010	4	CT11107934-CT11107937
PGD XUAN LA	HOANG THI GIANG	*****836	57	CT11083561-CT11083617
CN TAN BINH	HOANG THI HA	*****179	1	EB11000459-EB11000459
CN HUE	HOANG THI HA	*****200	5	DN11012774-DN11012778
CN HA DONG	HOANG THI HAI	*****150	5	DN11101896-DN11101900
PGD NGOC LAM	HOANG THI HAI YEN	*****677	5	CT11030092-CT11030096
PGD LAN ONG	HOANG THI HAI YEN	*****266	1	EB11000212-EB11000212
PGD CAM PHA	HOANG THI HANG NGA	*****273	298	DN11082646-DN11082933; TD11009241-TD11009250
CN CAU GIAY	HOANG THI HANH	*****065	50	CT11012014-CT11012063
CN DAK LAK	HOANG THI HANH	*****438	70	DN11106097-DN11106166
CN DONG NAI	HOANG THI HIEN	*****216	5	CT11000907-CT11000911
CN LANG HA	HOANG THI HIEN	*****345	37	CT11107820-CT11107856
PGD LAC LONG QUAN	HOANG THI HIEN	*****938	17	CT11124778-CT11124794
PGD BOTANIC	HOANG THI HOA	*****058	3	CT11016317-CT11016319
CN HAI AN	HOANG THI HOA	*****177	1	CT11061225-CT11061225
CN QUANG NINH	HOANG THI HOA	*****579	4	CT11016470-CT11016473
PGD TIEN AN	HOANG THI HOA	*****161	1	EB11000767-EB11000767
CN THANH HOA	HOANG THI HOA	*****604	1	EB11000410-EB11000410
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THI HONG	*****664	24	CT11062857-CT11062880
CN DAK LAK	HOANG THI HONG HANH	*****640	5	DN11018221-DN11018225
PGD THANH CONG	HOANG THI HONG LIEN	*****937	18	CT11087593-CT11087610

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HONG BANG	HOANG THI HONG NHUNG	*****146	1	EB11000040-EB11000040
PGD XUAN LA	HOANG THI HONG NHUNG	*****613	13	CT11138937-CT11138949
PGD KIM VAN	HOANG THI HONG NHUNG	*****902	49	CT11026482-CT11026530
CN TP. HO CHI MINH	HOANG THI HONG VAN	*****690	14	CT11001489-CT11001502
PGD BOTANIC	HOANG THI HUE	*****065	5	CT11074801-CT11074805
CN VUNG TAU	HOANG THI HUNG	*****962	1	CT11026374-CT11026374
CN QUANG NINH	HOANG THI HUONG	*****016	14	DN11026435-DN11026448
PGD QUANG PHU	HOANG THI HUONG	*****397	4	DN11072204-DN11072207
PGD HO TUNG MAU	HOANG THI HUONG	*****704	23	CT11048362-CT11048384
PGD NGUYEN SY SACH	HOANG THI HUONG	*****768	3	CT11031933-CT11031935
CN HAI AN	HOANG THI HUONG	*****817	1	EB11000959-EB11000959
PGD LE CHAN	HOANG THI HUONG GIANG	*****445	1	EB11000270-EB11000270
PGD NGUYEN SY SACH	HOANG THI HUYEN	*****037	1	EB11000382-EB11000382
CN NGHE AN	HOANG THI HUYEN	*****305	5	TD11000936-TD11000940
HUB THE CHAP MB 2	HOANG THI HUYEN	*****524	23	CT11101061-CT11101083
PGD SAO DO	HOANG THI HUYEN	*****615	25	DN11017220-DN11017234; TD11010776-TD11010785
CN HAI PHONG	HOANG THI HUYEN	*****684	1	EB11000057-EB11000057
PGD BA RIA	HOANG THI HUYNH LOAN	*****472	10	CT11093580-CT11093589
PGD TRUNG HOA	HOANG THI KHANH HUYEN	*****175	2	CT11070082-CT11070083
PGD TRAN PHU	HOANG THI KHANH VAN	*****164	29	CT11097139-CT11097167
PGD THANH SEN	HOANG THI KHIEN	*****554	90	DN11040999-DN11041088
PGD PHU HUNG	HOANG THI KIM ANH	*****216	130	DN11017011-DN11017140
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THI KIM HOA	*****934	25	CT11112163-CT11112187
CN HA DONG	HOANG THI KIM HOA	*****068	150	DN11053318-DN11053467
CN DAI AN	HOANG THI KIM HUYEN	*****013	1	EB11000394-EB11000394
CN BAC NINH	HOANG THI LAN	*****254	1	CT11139274-CT11139274
PGD LANG THUONG	HOANG THI LAN	*****939	3	CT11042177-CT11042179
CN HUE	HOANG THI LAN ANH	*****412	1	CT11048596-CT11048596

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LANG THUONG	HOANG THI LAN ANH	*****533	1	EB11002213-EB11002213
HUB PAYROLL MB	HOANG THI LAN ANH	*****980	25	CT11008131-CT11008155
CN TAN PHU	HOANG THI LAN HUONG	*****152	1	EB11001114-EB11001114
PGD LACH TRAY 2	HOANG THI LAN HUONG	*****938	1	CT11097107-CT11097107
PGD LANG THUONG	HOANG THI LAN NHUNG	*****070	10	TD11005506-TD11005515
CN HUE	HOANG THI LE	*****491	3	DN11034483-DN11034485
CN BINH DUONG	HOANG THI LEN	*****072	1	EB11000603-EB11000603
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THI LINH	*****753	1	CT11090560-CT11090560
PGD XUAN LA	HOANG THI LOI	*****270	50	CT11076053-CT11076102
PGD VINH YEN	HOANG THI LUYEN	*****250	1	EB11000848-EB11000848
CN SO GIAO DICH	HOANG THI LY	*****371	1	CT11118218-CT11118218
CN NGHE AN	HOANG THI LY	*****741	5	DN11041874-DN11041878
CN HA DONG	HOANG THI MAI	*****178	10	CT11027951-CT11027960
PGD LENIN	HOANG THI MAI	*****305	1	CT11102402-CT11102402
CN LONG BIEN	HOANG THI MAI HOA	*****597	18	CT11044558-CT11044575
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THI MAI LAN	*****436	99	CT11052051-CT11052149
CN THAI NGUYEN	HOANG THI MAI LOAN	*****258	3	CT11098876-CT11098878
CN HAI AN	HOANG THI MAN	*****306	1	CT11030483-CT11030483
PGD THAI THINH	HOANG THI MINH	*****126	13	CT11014226-CT11014238
CN HUE	HOANG THI MINH HUONG	*****919	1	CT11051565-CT11051565
PGD MY DINH	HOANG THI MINH LY	*****486	2	CT11125874-CT11125875
PGD DONG SON	HOANG THI MINH NGA	*****028	15	CT11138727-CT11138741
CN DA NANG	HOANG THI MINH PHUONG	*****555	49	CT11095839-CT11095887
CN HAI DUONG	HOANG THI MINH THANH	*****052	10	CT11063752-CT11063761
CN HUE	HOANG THI MINH THU	*****699	8	CT11022040-CT11022047
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG THI MINH THU	*****867	1	CT11087084-CT11087084
CN HAI AN	HOANG THI MINH THUY	*****898	19	CT11077691-CT11077709
CN VINH PHUC	HOANG THI MINH TUYEN	*****456	10	CT11023282-CT11023291
CN SAI GON	HOANG THI MY HANH	*****982	1	EB11002130-EB11002130

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	HOANG THI MY HOA	*****854	4	CT11081868-CT11081871
CN LONG BIEN	HOANG THI NAM	*****389	1	EB11000446-EB11000446
CN HA DONG	HOANG THI NAM	*****521	3	CT11121400-CT11121402
PGD LACH TRAY 2	HOANG THI NGA	*****687	4	CT11109172-CT11109175
CN HAI DUONG	HOANG THI NGA	*****421	1	EB11002541-EB11002541
CN DONG DA	HOANG THI NGA	*****967	15	CT11062293-CT11062307
PGD HA LONG	HOANG THI NGAN	*****454	1	EB11000249-EB11000249
CN THANH XUAN	HOANG THI NGHIN	*****149	25	CT11049991-CT11050015
PGD HANG KENH	HOANG THI NGOC	*****686	3	CT11046359-CT11046361
CN HA TINH	HOANG THI NGOC HA	*****309	5	DN11053710-DN11053714
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG THI NGOC LAN	*****566	2	CT11140393-CT11140394
CN HAI AN	HOANG THI NGOC NGAN	*****583	1	EB11000997-EB11000997
CN DA NANG	HOANG THI NGOC THAO	*****809	1	EB11001113-EB11001113
CN SO GIAO DỊCH	HOANG THI NGOC THUONG	*****838	1	CT11126886-CT11126886
CN TP. HO CHI MINH	HOANG THI NGOC THUY	*****508	4	CT11033256-CT11033259
SEABANK LE DUAN	HOANG THI NGOC TRANG	*****803	1	CT11026018-CT11026018
CN HAI PHONG	HOANG THI NGUYEN	*****883	5	DN11029026-DN11029030
PGD HO NAI	HOANG THI NGUYET	*****528	75	DN11015992-DN11016061; TD11010686-TD11010690
PGD NGUYEN THAI SON	HOANG THI NGUYET NGA	*****036	1	EB11000400-EB11000400
CN NGHE AN	HOANG THI NHAT LINH	*****707	9	CT11112473-CT11112481
CN HUE	HOANG THI NHU NGOC	*****265	2	CT11112262-CT11112263
PGD QUAN 11	HOANG THI NHU THAO	*****480	10	CT11134143-CT11134152
PGD Krong Nang	HOANG THI NIEM	*****229	3	DN11104242-DN11104244
CN HAI DUONG	HOANG THI PHI	*****060	1	CT11011487-CT11011487
PGD QUANG PHU	HOANG THI PHI	*****540	3	DN11088914-DN11088916
CN SAI GON	HOANG THI PHUC	*****153	40	CT11118746-CT11118785
CN HAI PHONG	HOANG THI PHUONG	*****147	3	DN11102938-DN11102940
CN DAK LAK	HOANG THI PHUONG	*****931	25	DN11003817-DN11003841

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HO GUOM	HOANG THI PHUONG LAN	*****524	22	CT11031267-CT11031288
CN CAU GIAY	HOANG THI PHUONG LOAN	*****574	31	CT11065524-CT11065554
PGD TAY HO	HOANG THI QUANG	*****042	9	CT11004868-CT11004876
CN HAI AN	HOANG THI QUY	*****421	4	CT11055057-CT11055060
CN DAK LAK	HOANG THI QUYNH LOAN	*****368	15	CT11054547-CT11054561
PGD NGO GIA TU	HOANG THI SOA	*****235	5	TD11004306-TD11004310
PGD Krong Nang	HOANG THI SUU	*****105	3	DN11105922-DN11105924
CN QUANG NINH	HOANG THI TAM	*****856	210	DN11057958-DN11058157; TD11006381-TD11006390
CN HAI AN	HOANG THI THANH	*****582	1	EB11002107-EB11002107
PGD XUAN LA	HOANG THI THANH	*****654	15	CT11032493-CT11032507
CN NGHE AN	HOANG THI THANH	*****919	40	DN11101547-DN11101586
PGD LY THUONG KIET-DN	HOANG THI THANH HUONG	*****515	85	DN11018414-DN11018493; TD11005071-TD11005075
PGD NGUYEN SY SACH	HOANG THI THANH HUYEN	*****108	4	CT11048953-CT11048956
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG THI THANH NGA	*****755	10	TD11002146-TD11002155
PGD YEN PHU	HOANG THI THANH TAM	*****981	1	EB11000854-EB11000854
CN DA NANG	HOANG THI THANH TUYEN	*****540	1	CT11079589-CT11079589
CN CAU GIAY	HOANG THI THAO	*****307	120	CT11106277-CT11106396
CN HAI PHONG	HOANG THI THAO	*****686	5	CT11040172-CT11040176
PGD LE LOI	HOANG THI THOM	*****571	1	EB11001940-EB11001940
PGD KIM VAN	HOANG THI THOM	*****371	7	CT11007331-CT11007337
CN THANH XUAN	HOANG THI THU	*****026	59	CT11100772-CT11100830
CN THAI NGUYEN	HOANG THI THU	*****583	25	CT11002675-CT11002699
CN HAI AN	HOANG THI THU	*****934	2	CT11054358-CT11054359
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG THI THU	*****995	27	CT11100126-CT11100152
CN VUNG TAU	HOANG THI THU HA	*****658	1	EB11002900-EB11002900
CN DAI AN	HOANG THI THU HANG	*****900	19	CT11012586-CT11012604
CN CAU GIAY	HOANG THI THU HIEN	*****403	9770	DN11061393-DN11071162
PGD YEN PHU	HOANG THI THU HIEN	*****403	2	CT11053934-CT11053935

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HO GUOM	HOANG THI THU HUONG	*****202	4	CT11119690-CT11119693
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG THI THU HUONG	*****298	12	CT11120543-CT11120554
PGD XUAN LA	HOANG THI THU HUONG	*****059	49	CT11138114-CT11138161; EB11000994-EB11000994
CN CAU GIAY	HOANG THI THU HUONG	*****206	12	CT11069242-CT11069253
CN HUE	HOANG THI THU HUONG	*****632	2	CT11004503-CT11004504
PGD LAC LONG QUAN	HOANG THI THU HUYEN	*****369	11	CT11054232-CT11054242
CN DAK LAK	HOANG THI THU PHUONG	*****166	9	CT11026681-CT11026689
CN HAI PHONG	HOANG THI THU THUY	*****584	8	CT11137790-CT11137797
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THI THU THUY	*****315	2	CT11067583-CT11067584
PGD TON THAT TUNG	HOANG THI THU VAN	*****627	10	CT11013859-CT11013868
CN NGHE AN	HOANG THI THUAN	*****664	14	CT11125038-CT11125051
PGD Krong Nang	HOANG THI THUONG THUONG	*****481	3	DN11046947-DN11046949
CN HAI PHONG	HOANG THI THUY	*****038	5	DN11003797-DN11003801
CN HAI AN	HOANG THI THUY	*****273	14	CT11108901-CT11108914
CN HAI PHONG	HOANG THI THUY	*****945	5	DN11009115-DN11009119
CN SO GIAO DICH	HOANG THI THUY DUNG	*****592	1	CT11117648-CT11117648
CN AN GIANG	HOANG THI THUY DUNG	*****711	1	EB11002708-EB11002708
CN SO GIAO DICH	HOANG THI THUY HUYEN	*****115	1	CT11058931-CT11058931
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THI THUY KIEU	*****539	25	CT11132103-CT11132127
PGD HONG BANG	HOANG THI THUY TRANG	*****757	5	CT11128593-CT11128597
PGD NGUYEN SY SACH	HOANG THI THUY TRANG	*****337	1	CT11140507-CT11140507
CN HUE	HOANG THI TO UYEN	*****736	9	CT11064616-CT11064624
PGD NGUYEN VAN CU	HOANG THI TRANG	*****477	12	CT11047754-CT11047765
CN LANG HA	HOANG THI TRINH	*****176	10	CT11091097-CT11091101; TD11002661-TD11002665
CN BAC NINH	HOANG THI TU	*****563	1	EB11001062-EB11001062

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI DUONG	HOANG THI TUYET	*****842	1	EB11000539-EB11000539
CN LANG HA	HOANG THI UT TAM	*****433	1	CT11061937-CT11061937
PGD TIEN AN	HOANG THI VAN	*****401	5	DN11019736-DN11019740
PGD TON DAN	HOANG THI VINH	*****769	22	CT11123190-CT11123211
CN BAC NINH	HOANG THI VUI	*****750	1	EB11002373-EB11002373
CN LANG HA	HOANG THI XUAN	*****370	1	EB11001318-EB11001318
CN HAI AN	HOANG THI XUAN	*****400	1	EB11000501-EB11000501
PGD QUAN 7	HOANG THI YEN NHI	*****997	1	EB11000460-EB11000460
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THU HA	*****011	25	CT11001278-CT11001302
CN HA NOI	HOANG THU HANG	*****808	22	CT11060134-CT11060155
PGD PHO YEN	HOANG THU HIEN	*****920	1	CT11133372-CT11133372
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THU HUYEN	*****859	24	CT11122911-CT11122934
PGD BACH MAI	HOANG THU PHUONG	*****080	1	CT11091315-CT11091315
CN THANH XUAN	HOANG THU PHUONG	*****226	12	CT11072057-CT11072068
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG THU THUY	*****788	3	CT11128518-CT11128520
CN THAI NGUYEN	HOANG THU TRANG	*****913	10	TD11002696-TD11002705
CN DONG DA	HOANG THUY DUNG	*****261	13	CT11004676-CT11004688
CN HA NOI	HOANG THUY DUONG	*****070	1	CT11096012-CT11096012
PGD HAN THUYEN	HOANG THUY LINH	*****349	1	EB11000447-EB11000447
CN DAI AN	HOANG THUY LINH	*****964	3	CT11019117-CT11019119
CN NHA TRANG	HOANG THUY PHONG	*****778	2	CT11133698-CT11133699
PGD HO TUNG MAU	HOANG TIEN DUNG	*****172	10	CT11084774-CT11084783
PGD LAC LONG QUAN	HOANG TIEN MANH	*****062	9	CT11022342-CT11022350
PGD TRAN PHU	HOANG TIEN NAM	*****352	37	DN11052333-DN11052369
PGD DAI KIM	HOANG TIEN THANH	*****553	16	CT11044308-CT11044323
PGD VAN XUAN	HOANG TIEN TRUNG	*****043	10	CT11018437-CT11018446
CN TAN THANH	HOANG TO NGOC HOA	*****953	1	CT11132639-CT11132639
CN HA DONG	HOANG TO UYEN	*****684	1	EB11000329-EB11000329
PGD HO GUOM	HOANG TONG KHANH LINH	*****457	2	CT11012791-CT11012792
PGD QUAN 10	HOANG TRAN THANH VAN	*****970	100	DN11060431-DN11060530
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG TRAN THIEP	*****739	4	CT11093590-CT11093593
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG TRIEU SON	*****897	6	DN11048946-DN11048951
CN VINH PHUC	HOANG TRONG TAN	*****988	5	CT11014041-CT11014045

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG TRUC QUYNH	*****044	2	CT11117416-CT11117417
PGD XUAN LA	HOANG TRUNG CHINH	*****812	45	CT11091399-CT11091443
PGD HAO NAM	HOANG TRUNG HIEU	*****731	9	CT11004756-CT11004764
PGD TIEN AN	HOANG TRUNG HIEU	*****469	1	EB11001952-EB11001952
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG TRUNG KIEN	*****446	25	CT11066591-CT11066615
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG TRUNG KIEN	*****523	2	CT11051401-CT11051402
CN NGHE AN	HOANG TRUNG THANH	*****595	5	TD11010071-TD11010075
CN DA NANG	HOANG TRUNG TIEN	*****111	27	CT11133201-CT11133227
CN CAU GIAY	HOANG TRUONG	*****439	5	TD11008771-TD11008775
PGD PHU HUNG	HOANG TRUONG GIANG	*****646	1	EB11000511-EB11000511
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG TU ANH	*****343	1	CT11051746-CT11051746
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG TUAN ANH	*****475	25	CT11004169-CT11004193
HUB PAYROLL MB	HOANG TUAN ANH	*****706	25	CT11036910-CT11036934
CN SO GIAO DICH	HOANG TUAN ANH	*****781	9	CT11130916-CT11130924
CN TAN BINH	HOANG TUAN NGHIA	*****456	7	CT11135150-CT11135156
PGD XUAN LA	HOANG TUAN VU	*****110	5	TD11010286-TD11010290
HUB PAYROLL MB	HOANG TUNG	*****562	11	EB11001821-EB11001821; TD11001641-TD11001650
CN HAI PHONG	HOANG VAN AN	*****117	15	CT11093219-CT11093233
CN DAI AN	HOANG VAN CHAU	*****277	2	CT11043548-CT11043549
PGD HOA BINH	HOANG VAN CHUNG	*****058	50	DN11054162-DN11054211
CN HAI PHONG	HOANG VAN CONG	*****741	1	CT11140725-CT11140725
CN LANG HA	HOANG VAN CUONG	*****203	143	CT11005138-CT11005224; DN11003348-DN11003398; TD11004146-TD11004150
CN THANH HOA	HOANG VAN CUONG	*****260	15	DN11090184-DN11090198
CN LANG HA	HOANG VAN CUONG	*****863	1	EB11002342-EB11002342
CN NGHE AN	HOANG VAN CUONG	*****945	1	EB11002733-EB11002733
CN HAI PHONG	HOANG VAN DAT	*****899	1	CT11044044-CT11044044
CN HAI AN	HOANG VAN DINH	*****840	1	EB11002086-EB11002086
CN HA DONG	HOANG VAN DONG	*****673	3	CT11091390-CT11091392
CN HAI PHONG	HOANG VAN DUNG	*****900	43	CT11028697-CT11028739

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD CAM PHA	HOANG VAN DUNG	*****663	73	DN11007232-DN11007294; TD11009821-TD11009830
CN QUANG NINH	HOANG VAN DUNG	*****959	15	CT11061372-CT11061386
CN HAI PHONG	HOANG VAN DUONG	*****501	10	CT11024748-CT11024757
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG VAN DUONG	*****273	3	CT11037021-CT11037023
PGD TU SON	HOANG VAN DUONG	*****552	61	DN11102398-DN11102447; EB11000098-EB11000098; TD11008111-TD11008120
PGD BA TRIEU	HOANG VAN DUONG	*****893	1	EB11001968-EB11001968
CN THAI NGUYEN	HOANG VAN DUONG	*****979	12	DN11106380-DN11106391
HUB THE CHAP MB 1	HOANG VAN DUY	*****144	1	CT11140724-CT11140724
CN NGHE AN	HOANG VAN HA	*****860	1	EB11001276-EB11001276
CN DAK LAK	HOANG VAN HAI	*****354	2	CT11057658-CT11057659
CN BAC NINH	HOANG VAN HAI	*****432	1	EB11000800-EB11000800
PGD MY DINH	HOANG VAN HAI	*****594	24	CT11105879-CT11105902
PGD MY DINH	HOANG VAN HAN	*****403	1	EB11001739-EB11001739
CN DAI AN	HOANG VAN HANG	*****253	14	CT11097852-CT11097865
CN LONG BIEN	HOANG VAN HANH	*****436	1	CT11025855-CT11025855
PGD QUANG PHU	HOANG VAN HOAN	*****906	6	DN11042724-DN11042729
CN HAI AN	HOANG VAN HOANH	*****688	1	EB11001693-EB11001693
CN DAI AN	HOANG VAN HUNG	*****366	3	CT11047383-CT11047385
CN HAI PHONG	HOANG VAN HUNG	*****408	11	CT11053407-CT11053417
CN THAI NGUYEN	HOANG VAN HUNG	*****028	1	CT11039635-CT11039635
CN DAK LAK	HOANG VAN HUNG	*****055	4	CT11075925-CT11075928
CN BAC NINH	HOANG VAN HUNG	*****066	10	CT11003593-CT11003602
CN HAI AN	HOANG VAN HUONG	*****445	4	CT11027059-CT11027062
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG VAN HUONG	*****818	25	CT11063808-CT11063832
CN HAI AN	HOANG VAN HUY	*****856	20	DN11007743-DN11007762
CN BAC NINH	HOANG VAN HUY	*****244	1	EB11002860-EB11002860
CN HAI AN	HOANG VAN KHAI	*****728	1	EB11002326-EB11002326
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG VAN KHANH	*****192	17	CT11100848-CT11100864
PGD BINH TAN	HOANG VAN KHANH	*****517	1	EB11000154-EB11000154
CN HAI PHONG	HOANG VAN KHOA	*****875	1	CT11121561-CT11121561
PGD HONG BANG	HOANG VAN KHUE	*****938	1	EB11002876-EB11002876
CN HA DONG	HOANG VAN KHUONG	*****225	5	CT11121428-CT11121432

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	HOANG VAN LOI	*****748	1	EB11000053-EB11000053
HUB THE CHAP MB 1	HOANG VAN LONG	*****718	18	CT11051302-CT11051319
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG VAN LONG	*****242	11	EB11000611-EB11000611; TD11004081-TD11004090
PGD HA LONG	HOANG VAN LUAN	*****154	5	DN11073686-DN11073690
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG VAN MINH	*****865	22	CT11113465-CT11113486
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	HOANG VAN MINH	*****082	25	DN11042747-DN11042771
PGD SO SAO	HOANG VAN NAM	*****678	200	DN11051965-DN11052164
PGD THANH DONG	HOANG VAN NGHIA	*****658	1	EB11002056-EB11002056
CN HAI DUONG	HOANG VAN NGOC	*****075	10	TD11001571-TD11001580
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG VAN NGOC	*****631	4	CT11112844-CT11112847
CN HAI DUONG	HOANG VAN NGOC	*****811	10	TD11005611-TD11005620
PGD TU SON	HOANG VAN NHAT	*****676	1	EB11000867-EB11000867
TT KHCC MIEN BAC 1	HOANG VAN PHUC	*****017	5	CT11056978-CT11056982
CN LANG HA	HOANG VAN PHUONG	*****581	10	TD11007736-TD11007745
PGD VINH YEN	HOANG VAN QUAN	*****268	96	DN11052858-DN11052947; EB11002155-EB11002155; TD11005906-TD11005910
CN HAI PHONG	HOANG VAN QUANG	*****020	2	CT11028940-CT11028941
PGD Krong Nang	HOANG VAN QUOC	*****940	10	DN11028711-DN11028720
PGD LE CHAN	HOANG VAN QUY	*****454	13	CT11092349-CT11092361
PGD HA LONG	HOANG VAN QUYET	*****213	5	DN11002619-DN11002623
PGD SOC SON	HOANG VAN SAM	*****186	1	EB11002340-EB11002340
PGD NGOC LAM	HOANG VAN SANG	*****198	5	CT11042487-CT11042491
PGD SOC SON	HOANG VAN SON	*****958	8	CT11033336-CT11033343
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG VAN TAI	*****819	25	CT11108665-CT11108689
PGD TON DAN	HOANG VAN TAY	*****808	15	DN11003010-DN11003024
CN LANG HA	HOANG VAN THAN	*****509	37	DN11040177-DN11040213
CN SO GIAO DICH	HOANG VAN THAN	*****509	2	CT11082978-CT11082979
CN DAI AN	HOANG VAN THANG	*****256	1	EB11001087-EB11001087
PGD LACH TRAY 2	HOANG VAN THANG	*****444	1	EB11002487-EB11002487
HUB THE CHAP MB 2	HOANG VAN THANG	*****624	4	CT11099365-CT11099368
PGD THANH SEN	HOANG VAN THANH	*****062	5	TD11009516-TD11009520
CN THANH XUAN	HOANG VAN THANH	*****888	57	CT11017341-CT11017397
HUB PAYROLL MB	HOANG VAN THUONG	*****181	49	CT11054090-CT11054138
CN LANG HA	HOANG VAN TIEN	*****252	32	CT11035421-CT11035452

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	HOANG VAN TRUONG	*****348	7	CT11116142-CT11116148
CN SO GIAO DICH	HOANG VAN TUAN	*****163	7	CT11007772-CT11007778
CN HAI DUONG	HOANG VAN TUONG	*****041	50	DN11049442-DN11049481; TD11002426-TD11002435
PGD NGOC LAM	HOANG VAN TUYEN	*****032	5	TD11005586-TD11005590
PGD THU DAU 1	HOANG VAN VAN	*****587	61	DN11053238-DN11053287; EB11002199-EB11002199; TD11006046-TD11006055
PGD LE CHAN	HOANG VAN VINH	*****477	5	CT11000329-CT11000333
PGD PHO YEN	HOANG VAN VINH	*****683	1	EB11002359-EB11002359
CN HAI AN	HOANG VAN XA	*****060	5	TD11007101-TD11007105
PGD SO SAO	HOANG VAN XUAN	*****447	29	DN11058653-DN11058681
PGD TU SON	HOANG VAN YEM	*****285	1	EB11000258-EB11000258
PGD NGUYEN SY SACH	HOANG VAN YEN	*****497	10	DN11015185-DN11015194
PGD LACH TRAY 2	HOANG VIET ANH	*****012	10	CT11097175-CT11097184
PGD THANH CONG	HOANG VIET ANH	*****460	8	CT11005806-CT11005813
CN BAC NINH	HOANG VIET DUNG	*****964	6	CT11102501-CT11102506
PGD PHO YEN	HOANG VIET SON	*****509	2	CT11070058-CT11070059
HUB PAYROLL MB	HOANG XUAN HIEU	*****727	5	TD11001666-TD11001670
HUB THE VA TIN CHAP MB	HOANG XUAN HIEU	*****727	11	DN11034539-DN11034548; EB11001609-EB11001609
PGD HO TUNG MAU	HOANG XUAN HOA	*****074	14	CT11025658-CT11025671
CN CAU GIAY	HOANG XUAN PHUONG ANH	*****029	32	CT11086024-CT11086055
PGD LE CHAN	HOANG XUAN VU	*****592	10	DN11074534-DN11074543
PGD QUAN THANH	HOANG YEN	*****579	1	CT11093064-CT11093064
CN DONG NAI	HONG CAM HANG	*****714	61	DN11033737-DN11033786; EB11001579-EB11001579; TD11000636-TD11000645
PGD LE QUANG DINH	HONG THI PHUONG THAO	*****578	15	CT11041315-CT11041329
PGD DAO TAN	HONG TRUNG HIEU	*****938	1	CT11074954-CT11074954
CN SAI GON	HONG TRUONG VINH	*****860	5	CT11104244-CT11104248
CN TAN PHU	HUA DAC CHI	*****347	15	CT11132959-CT11132973
PGD NGUYEN THAI SON	HUA HAN CHUNG	*****492	1	CT11134894-CT11134894

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NHA TRANG	HUA LE THI TU TRINH	*****558	7	CT11038934-CT11038940
PGD PHO YEN	HUA LY TUNG	*****959	9	CT11025796-CT11025804
PGD HO GUOM	HUA NGOC HOA	*****479	5	TD11001871-TD11001875
PGD TUYEN SON	HUA THI KIM HIEN	*****729	38	DN11032199-DN11032235; EB11001495-EB11001495
CN CAN THO	HUA TRI TAN	*****009	1	CT11095257-CT11095257
PGD KHANH HOI	HUA TRUNG GIAO	*****417	29	CT11079524-CT11079552
CN HAI AN	HUANG JING	*****758	1	EB11001622-EB11001622
PGD LAC LONG QUAN	HUANG WEN YANG	*****970	1	EB11000085-EB11000085
CN THANH XUAN	HUY NAM PHUONG	*****506	2	CT11120377-CT11120378
PGD DI AN	HUYNH AI CHI	*****563	1	EB11002604-EB11002604
CN TAN THANH	HUYNH ANH TUAN	*****140	24	CT11011827-CT11011850
SEABANK LE DUAN	HUYNH ANH TUAN	*****356	15	CT11064852-CT11064866
CN NHA TRANG	HUYNH ANH TUYEN	*****274	3	CT11108351-CT11108353
PGD HOANG DIEU	HUYNH ANH VU	*****168	1	CT11000440-CT11000440
CN SAI GON	HUYNH BAO GIAO	*****973	1	CT11027950-CT11027950
CN TAN THANH	HUYNH BICH QUAN	*****715	4	CT11052814-CT11052817
CN TAN PHU	HUYNH BUU THO	*****149	7	CT11138491-CT11138497
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH BUU THUAN	*****963	1	EB11000378-EB11000378
PGD TRAN HUNG DAO	HUYNH CHAU HOANG MAN	*****081	9	CT11016358-CT11016366
PGD CAM RANH	HUYNH CHI TAM	*****967	151	DN11084128-DN11084277; EB11000436-EB11000436
PGD QUAN 1	HUYNH CHI THONG	*****553	10	CT11132029-CT11132038
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH CONG TINH	*****467	1	EB11000866-EB11000866
PGD HOA BINH	HUYNH CONG VU	*****636	17	CT11026447-CT11026463
CN TAN BINH	HUYNH DAC PHUOC	*****669	1	CT11091571-CT11091571
PGD LE VAN SY	HUYNH DAN LONG	*****301	17	CT11041117-CT11041133
CN PHU MY HUNG	HUYNH DANG KHOI	*****653	1	CT11007780-CT11007780
CN DA NANG	HUYNH DINH HUNG	*****520	5	CT11140699-CT11140703
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH DINH LE	*****840	14	CT11035598-CT11035611
CN DA NANG	HUYNH DINH VU	*****724	2	CT11132101-CT11132102
PGD THU DAU 1	HUYNH DO DUY	*****565	76	DN11059751-DN11059820; EB11002341-EB11002341; TD11006636-TD11006640

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BACH DANG	HUYNH DUC ANH	*****597	1200	DN11056536-DN11057735
CN TAN THANH	HUYNH DUC HIEU	*****887	1	CT11007916-CT11007916
PGD LY THUONG KIET-DN	HUYNH DUC HUNG	*****206	1	EB11002563-EB11002563
PGD DIEN BIEN PHU	HUYNH DUC LOC	*****917	1	EB11001721-EB11001721
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH DUC TAI	*****309	10	CT11128598-CT11128607
CN DA NANG	HUYNH DUY BAO	*****748	5	CT11098007-CT11098011
CN TAN PHU	HUYNH DUY QUANG	*****543	6	CT11092068-CT11092073
PGD BINH TAN	HUYNH HO MINH LUAN	*****447	1	EB11000153-EB11000153
PGD KHANH HOI	HUYNH HONG	*****830	300	DN11073045-DN11073344
PGD BA RIA	HUYNH HONG QUANG	*****320	2	CT11046792-CT11046793
CN SAI GON	HUYNH HUU THO	*****209	3	CT11135710-CT11135712
PGD XUAN KHANH	HUYNH HUU VINH	*****457	1	CT11107384-CT11107384
PGD DIEN BIEN PHU	HUYNH HUY HANH PHUC	*****893	1	EB11000017-EB11000017
PGD BINH TAN	HUYNH KIM ANH PHUONG	*****489	2	CT11122800-CT11122801
PGD CAM RANH	HUYNH KIM NHAT	*****470	53	DN11074895-DN11074947
CN KIEN GIANG	HUYNH KIM NHAT TOAN	*****513	6	CT11021057-CT11021062
CN HUE	HUYNH KIM PHUC	*****802	3	CT11078051-CT11078053
PGD HOA BINH	HUYNH KIM PHUONG	*****849	50	DN11074550-DN11074599
CN CAN THO	HUYNH KIM THU	*****692	1	EB11002145-EB11002145
CN TAN PHU	HUYNH KIM YEN	*****177	3	CT11073979-CT11073981
CN KIEN GIANG	HUYNH LAM THANH DUNG	*****925	1	CT11139824-CT11139824
CN TAN BINH	HUYNH LE DUC	*****532	1	EB11001125-EB11001125
PGD BA RIA	HUYNH LE NHU CUONG	*****081	1	CT11066104-CT11066104
CN SAI GON	HUYNH LE THANH HUNG	*****558	4	CT11107004-CT11107007
CN TAN BINH	HUYNH MANH THAO	*****326	16	CT11123725-CT11123740
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH MINH CHIEN	*****776	1	EB11001273-EB11001273
CN CAN THO	HUYNH MINH DUC	*****415	40	CT11097260-CT11097299
CN CAN THO	HUYNH MINH KHOA	*****763	2	CT11081199-CT11081200
PGD CONG HOA	HUYNH MINH NGUYEN	*****943	1	EB11002021-EB11002021
PGD DONG CAT	HUYNH MINH PHUNG	*****248	1	EB11002498-EB11002498

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH MINH THO	*****816	23	CT11116755-CT11116777
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH MINH TIEN	*****397	5	TD11004691-TD11004695
CN CAN THO	HUYNH MINH TRI	*****150	1	CT11049498-CT11049498
PGD THU DAU 1	HUYNH MONG THUY DUNG	*****009	1	EB11000284-EB11000284
CN TAN PHU	HUYNH MY CHAU	*****489	2	CT11060653-CT11060654
PGD LE VAN SY	HUYNH MY LOI	*****854	4	CT11067437-CT11067440
CN TAN THANH	HUYNH NGHIA TON	*****883	8	CT11124133-CT11124140
PGD QUAN 1	HUYNH NGOC ANH HANG	*****981	26	CT11130263-CT11130288
PGD PHU LAM	HUYNH NGOC BICH	*****819	39	DN11021373-DN11021411
CN SAI GON	HUYNH NGOC CAM NHUNG	*****222	13	CT11118363-CT11118375
CN NHA TRANG	HUYNH NGOC DUC	*****754	5	TD11004971-TD11004975
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH NGOC DUNG	*****227	5	TD11009106-TD11009110
PGD THU DUC	HUYNH NGOC HAI DANG	*****041	4	CT11048650-CT11048653
SEABANK LE DUAN	HUYNH NGOC HAN	*****892	3	CT11046713-CT11046715
PGD HOA BINH	HUYNH NGOC HUONG	*****960	25	CT11057012-CT11057036
CN AN GIANG	HUYNH NGOC KIEU ANH	*****815	1	EB11000715-EB11000715
PGD DOI CAN	HUYNH NGOC LINH	*****104	45	CT11116854-CT11116898
CN SAI GON	HUYNH NGOC MINH KHA	*****775	1	CT11014516-CT11014516
CN CA MAU	HUYNH NGOC PHUONG	*****270	61	DN11084897-DN11084951; EB11000468-EB11000468; TD11009471-TD11009475
CN KIEN GIANG	HUYNH NGOC PHUONG THAO	*****117	1	CT11013898-CT11013898
TT KH CC MIEN BAC 2	HUYNH NGOC TUAN	*****665	6	CT11122637-CT11122642
CN QUANG NGAI	HUYNH NGUYEN ANH LINH	*****125	3	CT11059718-CT11059720
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH NGUYEN NGOC TRAM	*****458	2	CT11123952-CT11123953
PGD QUAN 7	HUYNH NGUYEN TRUNG VY	*****301	4	CT11115901-CT11115904
CN DA NANG	HUYNH NHU TO NGA	*****188	8	CT11021251-CT11021258

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
SEABANK LE DUAN	HUYNH PHAN HOANG TIEN DUNG	*****416	1	EB11001166-EB11001166
CN KIEN GIANG	HUYNH PHAT TRIEN	*****595	20	DN11089528-DN11089547
CN DAK LAK	HUYNH PHI LONG	*****405	15	DN11035688-DN11035702
PGD BINH TAN	HUYNH PHOI AN	*****935	1	EB11000220-EB11000220
CN AN GIANG	HUYNH PHU CUONG	*****757	3	CT11005131-CT11005133
CN TAN PHU	HUYNH PHU QUI	*****526	40	DN11035365-DN11035404
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH PHUC TRUNG	*****150	5	CT11102035-CT11102039
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH PHUOC THANH	*****011	14	DN11103034-DN11103047
CN NHA TRANG	HUYNH PHUONG TRAM	*****351	3	CT11105748-CT11105750
CN CAN THO	HUYNH QUAN TU	*****352	1	CT11123915-CT11123915
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH QUANG KHAI	*****395	16	CT11115422-CT11115437
PGD QUAN 7	HUYNH QUANG LAM	*****035	5	CT11087132-CT11087136
TT KH CC MIEN BAC 2	HUYNH QUANG SON	*****387	80	CT11139500-CT11139579
PGD LY THUONG KIET-DN	HUYNH QUANG THANH KHIET	*****595	1	CT11125902-CT11125902
CN PHU MY HUNG	HUYNH QUANG TRUONG	*****013	1	CT11032239-CT11032239
PGD TRAN KHAT CHAN	HUYNH QUANG VU	*****029	10	CT11106980-CT11106989
SEABANK LE DUAN	HUYNH QUOC LIEM	*****021	5	CT11029469-CT11029473
PGD XUAN KHANH	HUYNH QUOC MINH	*****336	3	CT11050349-CT11050351
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH QUOC THAI	*****332	5	TD11001636-TD11001640
PGD KHANH HOI	HUYNH QUOC VIET	*****401	1	EB11000619-EB11000619
CN HUE	HUYNH SON	*****117	44	DN11059390-DN11059433
PGD LY THUONG KIET-DN	HUYNH SY DAO	*****242	4	CT11092531-CT11092534
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH TAN PHUC	*****979	9	CT11131084-CT11131092
PGD NGUYEN THAI SON	HUYNH TAN TAI	*****626	5	CT11093075-CT11093079
PGD BINH TAN	HUYNH TAN THANH	*****113	1	EB11002190-EB11002190
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH TAN THANH	*****191	1	EB11001331-EB11001331
PGD NGUYEN THAI SON	HUYNH TAN THANH	*****699	1	CT11035970-CT11035970
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH TAN VINH	*****471	4	CT11140433-CT11140436
CN NHA TRANG	HUYNH THANH DUC	*****954	1	CT11062856-CT11062856
CN CA MAU	HUYNH THANH HAI	*****696	38	DN11039539-DN11039576

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	HUYNH THANH HUNG	*****104	25	CT11023787-CT11023811
CN KIEN GIANG	HUYNH THANH LIEM	*****313	1	EB11002912-EB11002912
CN SAI GON	HUYNH THANH LOC	*****095	1	CT11011611-CT11011611
CN DONG DA	HUYNH THANH SON	*****448	1	EB11000879-EB11000879
SEABANK LE DUAN	HUYNH THANH TAM	*****423	14	CT11063254-CT11063267
CN HUE	HUYNH THANH VAN	*****785	1	CT11059217-CT11059217
SEABANK LE DUAN	HUYNH THI ANH PHUONG	*****259	13	CT11098402-CT11098414
CN DA NANG	HUYNH THI BAO NGOC	*****721	7	CT11011099-CT11011105
CN AN GIANG	HUYNH THI BE HAI	*****184	2	DN11047685-DN11047686
PGD BA RIA	HUYNH THI BICH NGOC	*****190	90	DN11080275-DN11080364
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH THI BICH PHUONG	*****262	1	EB11002730-EB11002730
PGD BA RIA	HUYNH THI CANH	*****700	20	DN11040214-DN11040233
CN KIEN GIANG	HUYNH THI CHUC LY	*****397	4	CT11125478-CT11125481
PGD HOANG DIEU	HUYNH THI DIEM THUY	*****543	1	CT11065688-CT11065688
CN DAK LAK	HUYNH THI HANH	*****613	4	DN11045034-DN11045037
CN TAN BINH	HUYNH THI HIEN	*****097	16	CT11111507-CT11111522
CN DAK LAK	HUYNH THI HONG	*****372	5	DN11081933-DN11081937
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH THI HONG	*****725	12	CT11089368-CT11089379
PGD PHU LAM	HUYNH THI HONG LOAN	*****658	1	CT11062036-CT11062036
PGD QUANG PHU	HUYNH THI HONG PHUONG	*****055	45	DN11071300-DN11071344
SEABANK LE DUAN	HUYNH THI HONG SUONG	*****163	1	CT11124660-CT11124660
PGD MY CA	HUYNH THI HONG THUY	*****862	40	DN11105771-DN11105810
CN DONG NAI	HUYNH THI HUONG	*****242	5	DN11084358-DN11084362
CN HUE	HUYNH THI KHE	*****478	3	DN11053232-DN11053234
PGD DI AN	HUYNH THI KIEM LOAN	*****817	2	CT11067469-CT11067470
CN PHU MY HUNG	HUYNH THI KIM ANH	*****089	70	DN11101826-DN11101895
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH THI KIM ANH	*****089	4	CT11101209-CT11101212
CN BINH DINH	HUYNH THI KIM DUNG	*****050	3	DN11102509-DN11102511

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHU MY - BINH DINH	HUYNH THI KIM LIEN	*****568	3	DN11019238-DN11019240
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH THI KIM NGAN	*****395	1	EB11001931-EB11001931
PGD CAM RANH	HUYNH THI KIM NGOC BICH	*****581	3	CT11011617-CT11011619
CN DAK LAK	HUYNH THI KIM NHI	*****650	3	DN11086178-DN11086180
PGD DIEN BIEN PHU	HUYNH THI KIM THOA	*****573	1	EB11000583-EB11000583
PGD TRUONG QUANG TRONG	HUYNH THI KIM TRINH	*****298	5	DN11078972-DN11078976
PGD NGUYEN THAI SON	HUYNH THI KIM YEN	*****077	1	CT11035724-CT11035724
CN TAN BINH	HUYNH THI LE THU	*****335	1	CT11059772-CT11059772
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH THI LINH CHI	*****098	1	CT11082332-CT11082332
PGD BINH TAN	HUYNH THI LOAN	*****002	1	EB11002658-EB11002658
PGD HOANG DIEU	HUYNH THI MAI NHUNG	*****987	1	CT11117446-CT11117446
CN TIEN GIANG	HUYNH THI MUOI	*****336	1	EB11000411-EB11000411
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH THI MY DUNG	*****481	3	CT11060441-CT11060443
CN DONG NAI	HUYNH THI MY DUNG	*****775	5	DN11093529-DN11093533
SEABANK LE DUAN	HUYNH THI MY HANH	*****889	1	CT11054546-CT11054546
CN NHA TRANG	HUYNH THI MY LE	*****637	1	EB11001040-EB11001040
PGD QUAN 10	HUYNH THI MY NGAN	*****075	1	EB11000915-EB11000915
CN SAI GON	HUYNH THI MY TRANG	*****383	11	CT11046362-CT11046372
CN TAN BINH	HUYNH THI NANG	*****989	1	EB11000124-EB11000124
PGD NUI THANH	HUYNH THI NGOC DUNG	*****931	12	CT11049664-CT11049675
PGD BINH TAN	HUYNH THI TAM	*****034	1	EB11000799-EB11000799
CN HUE	HUYNH THI THAI AN	*****147	3	DN11109882-DN11109884
CN HUE	HUYNH THI THAI BINH	*****026	5	TD11005421-TD11005425
CN AN GIANG	HUYNH THI THANH	*****317	3	DN11094593-DN11094595
CN BINH DINH	HUYNH THI THANH NGA	*****969	60	DN11074314-DN11074373
PGD DIEN BIEN PHU	HUYNH THI THANH THAO	*****128	1	EB11000859-EB11000859
CN BINH DINH	HUYNH THI THANH THUY	*****239	3	DN11027070-DN11027072
PGD CONG HOA	HUYNH THI THANH UT HIEN	*****892	3	CT11075503-CT11075505
CN BINH DINH	HUYNH THI THOM	*****945	1	CT11131875-CT11131875
CN SAI GON	HUYNH THI THU HIEN	*****053	3	CT11068240-CT11068242

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN BINH	HUYNH THI THU NGAN	*****687	8	CT11019740-CT11019747
CN DAK LAK	HUYNH THI THU THAO	*****385	5	DN11087456-DN11087460
PGD BINH TAN	HUYNH THI THU THAO	*****399	1	EB11000658-EB11000658
PGD VINH HAI	HUYNH THI THU THAO	*****453	1	EB11001323-EB11001323
CN DAK LAK	HUYNH THI THU THIEN	*****833	5	DN11028002-DN11028006
CN QUANG NGAI	HUYNH THI THU TRANG	*****501	1	EB11000515-EB11000515
CN BINH DINH	HUYNH THI THUAN	*****704	2	DN11043272-DN11043273
CN HUE	HUYNH THI THUONG	*****874	1	CT11134747-CT11134747
PGD Krong Nang	HUYNH THI THUY DUNG	*****655	16	DN11001951-DN11001966
CN HUE	HUYNH THI THUY VAN	*****975	5	DN11035021-DN11035025
CN QUANG NGAI	HUYNH THI TIEN	*****651	5	DN11028642-DN11028646
PGD HOA BINH	HUYNH THI TRUC EM	*****175	1	EB11002753-EB11002753
PGD BINH TAN	HUYNH THI TRUC GIANG	*****106	1	EB11002459-EB11002459
PGD PHU HUNG	HUYNH THI TUYET LAN	*****154	1	CT11013972-CT11013972
PGD XUAN KHANH	HUYNH THI TUYET LOAN	*****779	1	EB11000609-EB11000609
PGD DAO TAN	HUYNH THI TUYET TRINH	*****324	5	TD11008486-TD11008490
CN DAK LAK	HUYNH THI UT	*****445	5	DN11103814-DN11103818
PGD BOTANIC	HUYNH THI XUAN THU	*****114	1	CT11048125-CT11048125
PGD LE QUANG DINH	HUYNH THIEN AN	*****216	120	DN11028332-DN11028451
CN TIEN GIANG	HUYNH THIEN NGUYEN	*****197	1	EB11001787-EB11001787
PGD BACH DANG	HUYNH THIEN SINH	*****187	5	TD11007371-TD11007375
PGD BINH TAN	HUYNH THOAI LAN	*****185	1	EB11000886-EB11000886
CN DA NANG	HUYNH TI	*****307	5	CT11104863-CT11104867
CN DAK LAK	HUYNH TIEN SY	*****750	2	CT11110202-CT11110203
CN CAN THO	HUYNH TRAN ANH KHOA	*****504	6	EB11001117-EB11001117; TD11005051-TD11005055
CN SAI GON	HUYNH TRAN NGOC MAI	*****758	1	EB11002796-EB11002796

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	HUYNH TRONG NGHIA	*****007	68	DN11109695-DN11109756; EB11000267-EB11000267; TD11008751-TD11008755
PGD HUNG VUONG	HUYNH TRUNG HIEN	*****435	2	CT11075891-CT11075892
CN NHA TRANG	HUYNH TRUNG KHIEM	*****041	1	CT11016410-CT11016410
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH TUAN ANH	*****679	1	CT11054744-CT11054744
HUB THE VA TIN CHAP MN	HUYNH TUAN KIET	*****979	25	CT11024996-CT11025020
CN DA NANG	HUYNH VAN CUONG	*****639	5	CT11080131-CT11080135
PGD DIEN KHANH	HUYNH VAN DAI	*****410	70	DN11027570-DN11027639
CN NHA TRANG	HUYNH VAN DUNG	*****289	3	CT11082950-CT11082952
CN AN GIANG	HUYNH VAN HAO	*****988	6	CT11112151-CT11112156
PGD QUANG PHU	HUYNH VAN HUNG	*****391	15	DN11003659-DN11003673
CN DA NANG	HUYNH VAN KHA	*****387	1	CT11008174-CT11008174
CN CA MAU	HUYNH VAN KHAI	*****004	4	CT11013787-CT11013790
PGD QUAN 10	HUYNH VAN KIEM	*****811	3	CT11114750-CT11114751; EB11000209-EB11000209
PGD VINH HAI	HUYNH VAN LUAN	*****454	25	DN11081149-DN11081173
CN DA NANG	HUYNH VAN MINH	*****128	1	CT11128297-CT11128297
CN BINH DUONG	HUYNH VAN PHUOC	*****913	121	DN11003901-DN11004000; EB11000680-EB11000680; TD11004426-TD11004445
CN HUE	HUYNH VAN TAI	*****906	5	CT11080217-CT11080221
CN SAI GON	HUYNH VAN THIEN	*****522	1	EB11000722-EB11000722
CN TAN BINH	HUYNH VAN TUAN	*****135	1	CT11021268-CT11021268
CN TAN BINH	HUYNH VANG	*****430	2	CT11055730-CT11055731
CN HUE	HUYNH VI TRUNG	*****016	1	EB11001845-EB11001845
CN SAI GON	HUYNH VINH THANH	*****505	1	EB11000345-EB11000345
CN AN GIANG	HUYNH VO ANH TU	*****910	2	CT11081019-CT11081020
PGD HAM NGHI	HUYNH VU TOAN DUC	*****693	180	DN11046520-DN11046699
CN CA MAU	HUYNH XUAN DAO	*****079	69	DN11044628-DN11044690; EB11001897-EB11001897; TD11002061-TD11002065
PGD CAM RANH	HUYNH XUAN THO	*****361	40	DN11004609-DN11004648
CN SAI GON	ILLIYAS	*****850	1	EB11000851-EB11000851

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	JEON JEONG NAM	*****345	10	TD11000001-TD11000010
CN DAI AN	JIN SEUNGWOOK	*****259	198	CT11049678-CT11049875
CN DA NANG	JONATHAN CAMERON WALL	*****235	30	CT11002279-CT11002308
CN DAI AN	JUNG MISOO	*****268	10	TD11008256-TD11008265
PGD TAY HO	KAO HSIN YA	*****823	1	EB11002227-EB11002227
HUB THE VA TIN CHAP MB	KHIEU HUU SON	*****534	51	CT11089475-CT11089525
CN VUNG TAU	KHONG MINH QUANG	*****574	81	DN11085612-DN11085691; EB11000495-EB11000495
PGD QUANG PHU	KHONG THI HIEN	*****212	3	DN11092605-DN11092607
PGD THANH CONG	KHONG THI LINH	*****627	30	CT11080787-CT11080816
CN VINH PHUC	KHONG THI LUYEN	*****776	1	EB11002223-EB11002223
TT KHCC MIEN BAC 1	KHONG THI QUYNH LOAN	*****071	1	CT11010923-CT11010923
CN THANH XUAN	KHONG THI THU TRINH	*****025	30	CT11021140-CT11021169
CN BINH DINH	KHONG THI XUAN MAI	*****663	5	DN11057925-DN11057929
CN TAN PHU	KHONG TRI NHAN	*****433	5	CT11011972-CT11011976
PGD HAI DANG	KHONG TRUNG PHONG	*****836	40	DN11003165-DN11003204
TT KH CC MIEN BAC 2	KHONG VU CUONG	*****077	3	CT11065265-CT11065267
PGD LAC LONG QUAN	KHUAT DINH LIEN	*****852	2	CT11128867-CT11128868
CN DAI AN	KHUAT DINH TOAN	*****897	5	TD11008291-TD11008295
CN HA NOI	KHUAT DUY TUAN	*****948	5	CT11101631-CT11101635
PGD KIM LIEN	KHUAT HA LINH	*****889	2	CT11141765-CT11141765; EB11001060-EB11001060
CN DONG DA	KHUAT HANG NGA	*****726	2	CT11072673-CT11072674
PGD QUANG PHU	KHUAT HOANG PHI ANH	*****688	1	EB11001033-EB11001033
PGD BACH DANG	KHUAT MINH TRI	*****280	1	EB11001124-EB11001124
PGD TAY HO	KHUAT NANG THUAN	*****178	30	CT11073206-CT11073235
CN BAC NINH	KHUAT QUANG KHAI	*****771	7	CT11025780-CT11025786
PGD KIM LIEN	KHUAT QUANG PHU	*****641	5	TD11002466-TD11002470
PGD HAM NGHI	KHUAT THI LAN	*****123	1	EB11000077-EB11000077
HUB PAYROLL MB	KHUAT THI PHUONG	*****369	20	CT11029924-CT11029943
CN LONG BIEN	KHUAT THI VIET HA	*****610	13	CT11134632-CT11134644
PGD XUAN LA	KHUAT VAN NGOC	*****817	15	CT11044238-CT11044252

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	KHUC BICH NGOC	*****104	1	EB11001696-EB11001696
PGD HAI DANG	KHUC BINH MINH	*****681	33	CT11121225-CT11121257
PGD HAN THUYEN	KHUC DAI MINH	*****987	7	CT11009612-CT11009618
PGD LE CHAN	KHUC HUU CHIEN	*****367	121	CT11081478-CT11081518; DN11035116-DN11035190; TD11000866-TD11000870
CN HA DONG	KHUC MINH TUAN	*****460	15	CT11053623-CT11053637
PGD NGOC HOI	KHUC THANH THUY	*****246	1	EB11000007-EB11000007
PGD NGUYEN LUONG BANG	KHUC THI HA GIANG	*****570	2	CT11069371-CT11069372
CN DAI AN	KHUC THI HIEN	*****447	10	CT11076793-CT11076802
PGD THAI THINH	KHUC THI HUYEN TRANG	*****109	24	CT11129611-CT11129634
CN THANH XUAN	KHUC THI NHUNG	*****619	2	CT11133250-CT11133251
CN DAI AN	KHUC THI THUY	*****526	7	CT11019805-CT11019811
CN DAI AN	KHUC THI THUY	*****767	1	EB11000079-EB11000079
CN QUANG NINH	KHUC TIEN HA	*****478	3	CT11003449-CT11003451
CN HAI DUONG	KHUC TRUONG PHUONG	*****181	1	EB11000025-EB11000025
HUB THE VA TIN CHAP MB	KHUC TUAN VU	*****317	25	CT11063167-CT11063191
PGD VAN XUAN	KHUC VAN MANH	*****696	8	CT11107296-CT11107303
CN DONG DA	KHUONG THI HONG	*****234	24	CT11097344-CT11097367
PGD QUAN THANH	KHUONG THUY DUONG	*****256	5	CT11023030-CT11023034
PGD LAC LONG QUAN	KHUONG VAN HOAN	*****315	3	CT11083628-CT11083630
CN CAN THO	KHUU THI PHUONG DONG	*****152	1	EB11000593-EB11000593
PGD YEN PHU	KIEU DUC VAN	*****626	1	CT11047801-CT11047801
TT KHCC MIEN BAC 1	KIEU KHAC NHI	*****754	13	CT11121481-CT11121493
PGD LY THUONG KIET-DN	KIEU LE VIET LUC	*****306	1	CT11122019-CT11122019
CN HA TINH	KIEU LINH NHAM	*****916	5	TD11003576-TD11003580
CN DONG DA	KIEU LUONG THUC	*****663	5	TD11005981-TD11005985
CN LANG HA	KIEU MANH HA	*****888	5	CT11041896-CT11041900
PGD DAO TAN	KIEU MANH HUNG	*****615	5	TD11003821-TD11003825
CN LANG HA	KIEU NGOC DUY	*****875	38	CT11105690-CT11105727
TT KHCC MIEN BAC 1	KIEU NGOC THANH	*****398	12	CT11123524-CT11123535

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DUONG	KIEU NGUYEN VAN ANH	*****507	1	EB11001623-EB11001623
CN SO GIAO DỊCH	KIEU PHUONG THO	*****586	1	EB11001221-EB11001221
TT KHCC MIEN BAC 1	KIEU QUANG PHUONG	*****863	5	CT11073851-CT11073855
HUB THE CHAP MB 1	KIEU QUANG THAO	*****799	42	DN11050680-DN11050721
CN DONG DA	KIEU QUANG TIEN DAT	*****012	14	CT11086624-CT11086637
CN NHA TRANG	KIEU QUOC PHONG	*****397	26	DN11018864-DN11018883; EB11001141-EB11001141; TD11005171-TD11005175
TT KHCC MIEN BAC 1	KIEU THANH BINH	*****904	100	CT11098473-CT11098572
CN LANG HA	KIEU THI HA	*****391	10	TD11002221-TD11002230
CN BINH DINH	KIEU THI KIM ANH	*****327	5	DN11094427-DN11094431
PGD SAI DONG	KIEU THI LUU	*****723	45	CT11111386-CT11111430
CN THANH HOA	KIEU THI NAM	*****643	1	EB11001733-EB11001733
HUB THE VA TIN CHAP MB	KIEU THI NGOC HA	*****656	1	CT11112503-CT11112503
CN DONG NAI	KIEU THI NGOC HOA	*****129	5	DN11036314-DN11036318
PGD HO DAC DI	KIEU THI TAM	*****585	11	CT11059182-CT11059192
CN THANH XUAN	KIEU THI THANH HUYEN	*****830	13	CT11111255-CT11111267
PGD TAY HO	KIEU THI THANH HUYEN	*****224	1	CT11098303-CT11098303
HUB PAYROLL MB	KIEU THI THU TRANG	*****505	26	CT11010127-CT11010152
CN HA DONG	KIEU THU PHUONG	*****102	1	EB11002681-EB11002681
PGD TON THAT TUNG	KIEU THU THUY	*****602	5	TD11007606-TD11007610
CN AN GIANG	KIEU TRUNG DUC	*****915	4	CT11089982-CT11089985
PGD NGUYEN HUU HUAN	KIEU VIET DUC	*****903	1	EB11002746-EB11002746
CN DONG NAI	KIEU VIET LINH	*****146	12	CT11136565-CT11136576
PGD HOANG DIEU	KIEU VIET PHUOC	*****520	1	EB11002256-EB11002256
CN BINH DINH	KIEU VU KIM NGAN	*****938	3	CT11059513-CT11059515
CN TAN BINH	KIM CHANH SO DA	*****821	5	TD11010806-TD11010810
CN DAI AN	KIM DO BONG	*****975	10	TD11007961-TD11007970
TT KHCC MIEN BAC 1	KIM MINH TUAN	*****863	12	CT11046119-CT11046130
PGD VAN QUAN	KIM NHAT LINH	*****305	12	CT11036446-CT11036457
SEABANK LE DUAN	KIM THI MAI	*****281	1	CT11010262-CT11010262
PGD QUAN 1	KIM THI MY LINH	*****067	2	CT11005801-CT11005802

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	KIM THI PHUONG DUNG	*****147	79	DN11106580-DN11106658
PGD BINH TAN	KIM THI THANH KHUYEN	*****691	1	EB11002233-EB11002233
CN VINH PHUC	KIM VAN GIANG	*****866	5	CT11013214-CT11013218
CN DONG DA	KIM VAN HUNG	*****343	5	TD11006461-TD11006465
PGD QUAN 7	KIM VO ANH NGUYEN	*****850	1	EB11002092-EB11002092
PGD DAI KIM	KO YOONMANN	*****144	4	CT11053366-CT11053369
TT KHCC MIEN BAC 1	LA DAI PHONG	*****466	4	CT11106069-CT11106072
CN TIEN GIANG	LA DUC HIEN	*****804	1	EB11000024-EB11000024
PGD TRAN KHAT CHAN	LA HOANG LINH	*****620	30	CT11022160-CT11022189
CN CAN THO	LA HOANG PHUOC	*****885	5	CT11140079-CT11140083
CN DA NANG	LA HOANG PHUONG NAM	*****071	5	TD11001671-TD11001675
PGD NGUYEN AN NINH	LA HUU HOP	*****682	1	EB11001857-EB11001857
CN THANH HOA	LA KHAC SANG	*****287	2	CT11082558-CT11082559
PGD THANH CONG	LA LINH CHI	*****420	1	EB11001201-EB11001201
TT KH CC MIEN BAC 2	LA NGOC HIEN	*****956	2	CT11100209-CT11100210
PGD TRAN PHU	LA NGOC HUONG	*****854	20	CT11066398-CT11066417
TT KHCC MIEN BAC 1	LA QUOC DUC	*****126	7	CT11005376-CT11005382
HUB THE VA TIN CHAP MN	LA TAN DAT	*****528	1	CT11107013-CT11107013
CN BINH DUONG	LA THANH	*****349	1	CT11018457-CT11018457
CN TP. HO CHI MINH	LA THANH HUU	*****658	11	CT11071913-CT11071923
CN NHA TRANG	LA THI HANH	*****129	4	CT11024143-CT11024146
PGD LE QUANG DINH	LA THI MINH NGAN	*****182	9	CT11094744-CT11094752
CN HA NOI	LA THI QUE	*****167	1	CT11119263-CT11119263
CN CAU GIAY	LA THI THANH NGA	*****466	7	CT11039815-CT11039821
CN CAU GIAY	LA THI THAO	*****404	17	CT11129751-CT11129767
CN HA DONG	LA THI THU HIEN	*****496	20	CT11034781-CT11034800
HUB THE VA TIN CHAP MB	LA THI THU TRANG	*****090	25	CT11118443-CT11118467
CN DAI AN	LA THI VAN ANH	*****594	3	CT11002385-CT11002387
CN DONG DA	LA TIEN DAT	*****846	7	CT11065468-CT11065474
TT KHCC MIEN BAC 1	LA TIEN DUNG	*****810	11	CT11064639-CT11064649
CN DONG DA	LA TIEN THUAN	*****925	7	CT11022996-CT11023002
PGD NGOC HOI	LA TRUNG KIEN	*****585	15	CT11007601-CT11007615
HUB THE VA TIN CHAP MB	LA TRUNG TUAN	*****402	25	CT11076990-CT11077014

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN NGOC NAI	LA TUYET NGA	*****753	50	CT11107742-CT11107791
PGD LAN ONG	LA VAN LANG	*****580	2	CT11051693-CT11051694
PGD SOC SON	LA VAN THANH	*****634	1	EB11002715-EB11002715
TT KHCC MIEN BAC 1	LA XUAN DUNG	*****368	3	CT11110747-CT11110749
HUB PAYROLL MB	LAI ANH TUAN	*****556	63	CT11027667-CT11027729
PGD DONG SON	LAI CHI HIEU	*****492	7	CT11033697-CT11033703
TT KHCC MIEN BAC 1	LAI DAC KHAI	*****110	10	TD11005666-TD11005675
CN DAI AN	LAI DUY VI	*****423	2	CT11140812-CT11140813
CN BAC NINH	LAI HUU LE	*****733	91	DN11050429-DN11050519
HUB THE VA TIN CHAP MB	LAI NGOC LAN	*****061	25	CT11036607-CT11036631
HUB PAYROLL MB	LAI NGOC VAN	*****527	5	CT11032130-CT11032134
PGD NGOC LAM	LAI PHU DIEM	*****657	5	TD11009536-TD11009540
TT KH CC MIEN BAC 2	LAI PHU LOC	*****791	24	CT11029360-CT11029383
CN DONG DA	LAI QUOC THIEU	*****978	8	CT11031959-CT11031966
CN HA NOI	LAI TAT HA	*****373	19	CT11008552-CT11008570
CN DONG DA	LAI THANH HA	*****398	25	CT11015277-CT11015301
CN SO GIAO DICH	LAI THI ANH	*****620	1	EB11002702-EB11002702
CN DONG DA	LAI THI HANG	*****545	5	CT11029350-CT11029354
CN BAC NINH	LAI THI HONG NGA	*****173	1	CT11140726-CT11140726
HUB THE VA TIN CHAP MN	LAI THI HONG VAN	*****447	24	CT11087791-CT11087814
PGD BACH MAI	LAI THI HUONG GIANG	*****290	8	CT11028213-CT11028220
CN DONG DA	LAI THI HUYEN	*****026	3	CT11126237-CT11126239
CN HA DONG	LAI THI HUYEN	*****068	1	EB11002103-EB11002103
HUB THE VA TIN CHAP MB	LAI THI TAM	*****982	24	CT11082692-CT11082715
CN HA DONG	LAI THI THANH HUYEN	*****508	40	CT11013330-CT11013369
PGD HAO NAM	LAI THI THU DUNG	*****072	1	EB11001349-EB11001349
TT KHCC MIEN BAC 1	LAI THI THU HANG	*****012	1	EB11002218-EB11002218
CN HAI AN	LAI THI TRANG	*****181	1	EB11002761-EB11002761
CN SO GIAO DICH	LAI THI TRANG MINH	*****101	1	EB11001742-EB11001742
CN HA NOI	LAI THI TUYET NHUNG	*****128	1	CT11123921-CT11123921
CN SO GIAO DICH	LAI TRUNG DUNG	*****024	10	TD11010001-TD11010010
TT KH CC MIEN BAC 2	LAI TRUNG HIEU	*****889	27	CT11037886-CT11037912
CN THANH XUAN	LAI VAN CUONG	*****493	47	CT11069718-CT11069764

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN HUU HUAN	LAI VAN HAI	*****754	5	CT11050092-CT11050096
CN HAI AN	LAI VAN HOA	*****213	1	EB11001984-EB11001984
PGD PHO YEN	LAI VAN QUAN	*****240	10	CT11005609-CT11005618
PGD TAN PHAT	LAM AN NHON	*****804	1	EB11002512-EB11002512
CN SAI GON	LAM ANH TUAN	*****567	20	CT11034501-CT11034520
CN CA MAU	LAM BA TONG	*****554	1	CT11081415-CT11081415
CN CA MAU	LAM CHI LINH	*****035	1	EB11002315-EB11002315
CN CAN THO	LAM CHI NAM	*****112	1	CT11116514-CT11116514
CN HUE	LAM HO THUY VY	*****119	1	CT11060816-CT11060816
CN SAI GON	LAM HOANG THANH	*****404	3	CT11041753-CT11041755
PGD XUAN KHANH	LAM KIEU TIEN	*****296	1	EB11002707-EB11002707
PGD HOA BINH	LAM MINH HUNG	*****621	4	CT11125960-CT11125963
HUB THE VA TIN CHAP MN	LAM MINH NHUT	*****754	24	CT11067629-CT11067652
CN SAI GON	LAM MINH TAN	*****508	26	DN11041347-DN11041367; TD11001531-TD11001535
PGD BINH TAN	LAM MINH THIEN	*****471	1	EB11002007-EB11002007
CN PHU MY HUNG	LAM NGOC BAO LONG	*****312	9	CT11018965-CT11018973
CN SAI GON	LAM NGOC BICH	*****802	1	EB11001883-EB11001883
CN KIEN GIANG	LAM NGOC BICH	*****957	7	CT11074839-CT11074845
CN CA MAU	LAM NGOC LAN PHUONG	*****383	10	DN11022746-DN11022755
CN SO GIAO DICH	LAM NGOC QUANG	*****015	3	CT11040431-CT11040433
CN TAN PHU	LAM NGOC TRAN QUANG	*****641	3	CT11042960-CT11042962
CN DAI AN	LAM NHAT SON	*****371	1	CT11096132-CT11096132
HUB THE CHAP MN	LAM NHU OANH	*****883	1	EB11001299-EB11001299
CN SAI GON	LAM PHU THANH	*****867	13	CT11009540-CT11009552
CN SAI GON	LAM PHUONG NGOC	*****207	3	CT11039894-CT11039896
HUB THE VA TIN CHAP MN	LAM QUANG MINH	*****882	2	CT11114454-CT11114455
HUB THE VA TIN CHAP MN	LAM QUOC DUNG	*****885	6	DN11082942-DN11082947
CN CAN THO	LAM QUOC HUNG	*****913	10	TD11007771-TD11007780
CN HAI AN	LAM QUOC KHANH	*****108	1	EB11000544-EB11000544
PGD BINH TAN	LAM QUOC PHU	*****312	1	EB11001397-EB11001397
CN CA MAU	LAM QUOC THANG	*****309	9	CT11045583-CT11045591
CN TP. HO CHI MINH	LAM QUOC VINH	*****602	2	CT11113650-CT11113651

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	LAM QUYNH NHU	*****759	15	TD11007171-TD11007185
CN DA NANG	LAM SO DUNG	*****945	8	CT11048385-CT11048392
CN DONG NAI	LAM TAN THONG	*****172	1	CT11081790-CT11081790
CN DONG DA	LAM THANH HAI	*****465	13	CT11010450-CT11010462
CN TP. HO CHI MINH	LAM THANH THUONG	*****721	15	CT11005972-CT11005986
CN SO GIAO DICH	LAM THE CHAU	*****564	24	CT11023701-CT11023724
CN TP. HO CHI MINH	LAM THI DUY HAN	*****774	1	EB11000132-EB11000132
CN THANH XUAN	LAM THI HAI YEN	*****581	6	CT11061809-CT11061814
CN THAI NGUYEN	LAM THI HONG	*****811	70	DN11090746-DN11090815
CN CA MAU	LAM THI LE THAO	*****282	9	DN11050671-DN11050679
CN HUE	LAM THI MINH HUE	*****681	1	CT11041116-CT11041116
PGD QUAN 7	LAM THI NO	*****500	1	EB11001751-EB11001751
CN TAN BINH	LAM THI THU HUONG	*****779	30	CT11135452-CT11135481
PGD BOTANIC	LAM THI THU THUY	*****267	2	CT11069985-CT11069986
CN BINH DUONG	LAM THI THUY LOAN	*****179	1	CT11101104-CT11101104
CN HUE	LAM THI THUY TRANG	*****603	3	DN11093738-DN11093740
CN BINH DINH	LAM THUC TRINH	*****953	3	CT11134681-CT11134683
CN CA MAU	LAM TRUNG TIN	*****742	5	TD11002621-TD11002625
CN SAI GON	LAM TUAN NHAN	*****224	15	CT11085755-CT11085769
PGD PHU LAM	LAM VAN HAI	*****320	5	CT11056852-CT11056856
PGD PHO YEN	LAM VAN UT	*****496	1	EB11001119-EB11001119
PGD NGUYEN CONG TRU	LAM VINH BINH	*****703	10	CT11111132-CT11111141
PGD XUAN LA	LANG KHANH HUNG	*****391	5	TD11007106-TD11007110
HUB THE VA TIN CHAP MN	LAO CONG TAM	*****406	25	CT11004058-CT11004082
PGD NGUYEN NGOC NAI	LE AN TOAN	*****889	25	CT11053907-CT11053931
PGD NGUYEN VAN CU	LE ANH CUONG	*****736	1	EB11002576-EB11002576
CN SAI GON	LE ANH DANG LINH	*****003	107	CT11122288-CT11122289; DN11083037-DN11083141
CN LONG BIEN	LE ANH DAO	*****015	40	CT11089295-CT11089334
CN CAN THO	LE ANH DAO	*****358	1	CT11013322-CT11013322
CN HA DONG	LE ANH DUC	*****863	1	EB11002887-EB11002887
PGD THANH SEN	LE ANH DUC	*****963	50	DN11055399-DN11055448
HUB PAYROLL MB	LE ANH DUNG	*****666	2	CT11010701-CT11010702
CN THAI NGUYEN	LE ANH DUNG	*****153	10	CT11015007-CT11015016
CN THANH XUAN	LE ANH DUNG	*****525	18	CT11036632-CT11036649
CN DAI AN	LE ANH DUY	*****642	30	CT11082564-CT11082593

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN THANH	LE ANH DUY	*****024	1	CT11024099-CT11024099
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE ANH HAI	*****453	20	CT11023195-CT11023214
CN CA MAU	LE ANH HONG	*****476	130	DN11041952-DN11042081
PGD HO TUNG MAU	LE ANH HUNG	*****785	50	CT11081655-CT11081704
CN DONG DA	LE ANH HUNG	*****853	25	CT11080300-CT11080324
PGD VAN XUAN	LE ANH KY	*****048	13	CT11134933-CT11134945
CN TAN BINH	LE ANH NGUYET	*****653	1	EB11001440-EB11001440
CN THANH XUAN	LE ANH PHAN	*****264	2	CT11112264-CT11112265
CN SO GIAO DICH	LE ANH SON	*****335	9	CT11020519-CT11020527
CN TAN BINH	LE ANH THONG	*****875	6	CT11124824-CT11124829
PGD LAN ONG	LE ANH THU	*****694	25	CT11032335-CT11032359
PGD TRAN DUY HUNG	LE ANH TIEN	*****486	27	CT11102818-CT11102844
CN DAI AN	LE ANH TOAN	*****046	2	CT11016716-CT11016717
CN CAN THO	LE ANH TOAN	*****539	45	DN11007763-DN11007802; TD11009906-TD11009910
CN TP. HO CHI MINH	LE ANH TU	*****975	1	EB11001536-EB11001536
CN HAI AN	LE ANH TUAN	*****103	10	TD11007296-TD11007305
CN LONG BIEN	LE ANH TUAN	*****514	2	CT11098062-CT11098063
CN THANH XUAN	LE ANH TUAN	*****514	7	CT11064915-CT11064921
PGD TAY HO	LE ANH TUAN	*****534	17	CT11095933-CT11095949
CN HA NOI	LE ANH TUAN	*****587	10	TD11009546-TD11009555
PGD TRAN PHU	LE ANH TUAN	*****008	1	CT11038394-CT11038394
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE ANH TUAN	*****188	18	CT11124471-CT11124488
PGD HO DAC DI	LE ANH TUAN	*****206	13	CT11091744-CT11091756
CN LANG HA	LE ANH TUAN	*****272	1	EB11001662-EB11001662
PGD VINH HAI	LE ANH TUAN	*****309	2	CT11097730-CT11097731
CN CAU GIAY	LE ANH TUAN	*****793	1	CT11095927-CT11095927
CN HA TINH	LE ANH TUAN	*****899	22	CT11053846-CT11053867
CN DONG DA	LE ANH TUYET	*****279	35	CT11081596-CT11081630
CN THANH XUAN	LE ANH TUYET	*****553	13	CT11129548-CT11129560
SEABANK LE DUAN	LE ANH VAN	*****652	15	CT11084950-CT11084964
PGD LACH TRAY 1	LE ANH VU	*****224	40	CT11133968-CT11134007
CN THANH XUAN	LE ANH VU	*****012	15	CT11046168-CT11046182
CN BINH DINH	LE ANH VUONG	*****045	2	CT11011214-CT11011215
CN QUANG NGAI	LE BA CHUONG	*****653	5	TD11009156-TD11009160

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD MY DINH	LE BA DUONG	*****199	1	CT11078727-CT11078727
PGD NGUYEN THAI SON	LE BA HIEU	*****557	2	CT11127010-CT11127011
CN NGHE AN	LE BA HUNG	*****977	4	CT11103638-CT11103641
CN TP. HO CHI MINH	LE BA HUYNH	*****994	5	TD11009406-TD11009410
CN HAI PHONG	LE BA KINH	*****112	5	TD11009856-TD11009860
CN HAI DUONG	LE BA PHUC	*****650	1	CT11028025-CT11028025
CN DAI AN	LE BACH HOA	*****105	4	CT11105542-CT11105545
CN THANH XUAN	LE BAO VIET	*****182	8	CT11026606-CT11026613
PGD HOANG DIEU	LE BAY	*****409	3	DN11044313-DN11044315
CN KIEN GIANG	LE BICH	*****889	50	DN11089007-DN11089056
CN CAU GIAY	LE BICH NGOC	*****943	1	EB11000294-EB11000294
PGD NGO GIA TU	LE BICH THUY	*****338	7	CT11002980-CT11002986
CN THANH XUAN	LE BICH UYEN	*****334	10	CT11116412-CT11116421
CN TAN BINH	LE CA MY	*****756	7	CT11033637-CT11033643
TT KHCC MIEN BAC 1	LE CHI DUNG	*****321	2	CT11056886-CT11056887
CN SO GIAO DICH	LE CHI HIEU	*****527	30	CT11110649-CT11110678
PGD MY DINH	LE CHI NGHIA	*****680	10	CT11058808-CT11058817
CN TP. HO CHI MINH	LE CHI TAM	*****145	1	EB11000261-EB11000261
CN HA NOI	LE CHI THANH	*****437	135	DN11034744-DN11034868; TD11000826-TD11000835
HUB THE CHAP MB 1	LE CHIEN THANG	*****057	5	CT11035453-CT11035457
HUB PAYROLL MB	LE CHIEN THANG	*****572	50	CT11074471-CT11074520
PGD HAO NAM	LE CHINH DAI	*****391	1	CT11060545-CT11060545
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE CHUNG	*****152	1	CT11005768-CT11005768
CN LANG HA	LE CHUNG KIEN	*****732	9	CT11000026-CT11000034
CN THANH HOA	LE CHUNG THANH	*****362	15	CT11066847-CT11066861
PGD YEN PHU	LE CONG CUONG	*****268	69	DN11051561-DN11051629
CN DA NANG	LE CONG DUNG	*****834	4	CT11059550-CT11059553
CN DAK LAK	LE CONG HAI	*****065	5	CT11130169-CT11130173
PGD TRAN HUNG DAO	LE CONG HANH VIEN	*****062	16	CT11063337-CT11063352
PGD MY DINH	LE CONG HIEU	*****596	1	EB11001262-EB11001262
CN CAU GIAY	LE CONG HOANG	*****165	51	DN11034489-DN11034538; EB11001591-EB11001591
PGD LAN ONG	LE CONG LINH	*****574	5	TD11008346-TD11008350

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAI TAN	LE CONG SOAI	*****941	25	DN11053715-DN11053734; TD11006011-TD11006015
PGD CONG HOA	LE CONG THANH	*****504	5	CT11087641-CT11087645
CN SAI GON	LE CONG TRUNG	*****778	8	CT11025562-CT11025569
PGD TUYEN SON	LE CONG TRUONG	*****923	1	EB11002416-EB11002416
CN TP. HO CHI MINH	LE CONG VUONG	*****478	1	CT11115553-CT11115553
CN HUE	LE CUU DAT	*****325	5	CT11071658-CT11071662
CN HA DONG	LE DAC THUONG	*****266	1	EB11002371-EB11002371
CN VINH PHUC	LE DAI LOI	*****134	1	EB11002731-EB11002731
CN SO GIAO DICH	LE DAI NAM	*****299	14	CT11073955-CT11073968
PGD QUAN THANH	LE DAI THANH	*****127	10	CT11035109-CT11035118
CN TAN BINH	LE DAI THUAN	*****074	5	TD11006056-TD11006060
PGD SO SAO	LE DANG ANH	*****370	4	CT11030479-CT11030482
PGD DIEN BIEN PHU	LE DANG HAN	*****992	1	EB11001489-EB11001489
CN SAI GON	LE DANG KHOA	*****224	4	CT11094598-CT11094601
CN HAI PHONG	LE DANG MINH	*****845	13	CT11128381-CT11128393
PGD NGUYEN KHANH TOAN	LE DAO DUY DUC	*****003	1	EB11002285-EB11002285
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE DIEN	*****719	10	CT11128614-CT11128623
PGD BACH MAI	LE DIEU HA	*****405	24	CT11043447-CT11043470
PGD TON DAN	LE DIEU HUONG	*****500	1	EB11000644-EB11000644
CN CAU GIAY	LE DIEU LINH	*****296	28	CT11016877-CT11016904
PGD BACH DANG	LE DIEU YEN TRAM	*****729	1	EB11000082-EB11000082
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	LE DINH AN	*****024	1	EB11001175-EB11001175
CN TAN PHU	LE DINH AN	*****083	43	DN11032361-DN11032402; EB11001542-EB11001542
CN DA NANG	LE DINH ANH	*****096	15	CT11075722-CT11075736
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE DINH BAU	*****163	17	CT11000097-CT11000113
CN DAI AN	LE DINH CUONG	*****390	2	CT11083812-CT11083813
CN HA DONG	LE DINH CUONG	*****561	64	CT11002428-CT11002491
CN CAU GIAY	LE DINH DAT	*****220	1	CT11028209-CT11028209
PGD KHAM THIEN	LE DINH DONG	*****234	18	CT11068866-CT11068883
CN HAI AN	LE DINH DUC	*****838	1	EB11002031-EB11002031
PGD THANH DONG	LE DINH HIEU	*****724	6	CT11056802-CT11056807

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE DINH HUNG	*****176	25	CT11109467-CT11109491
PGD NGUYEN VAN CU	LE DINH KHAN	*****372	3	CT11042448-CT11042450
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE DINH KHANH	*****993	15	CT11108186-CT11108200
PGD DOI CAN	LE DINH LAP	*****652	24	CT11126303-CT11126326
PGD BA TRIEU	LE DINH NAM	*****334	1	CT11118442-CT11118442
CN CAN THO	LE DINH NGUYEN	*****027	13	CT11015905-CT11015917
PGD VAN XUAN	LE DINH QUANG	*****303	12	CT11051632-CT11051643
PGD HO TUNG MAU	LE DINH THAI	*****797	19	CT11117835-CT11117853
PGD HO GUOM	LE DINH TIEN	*****201	25	CT11124749-CT11124773
CN HA DONG	LE DINH TRI	*****701	22	CT11080943-CT11080964
CN TAN BINH	LE DINH TRONG HIEU	*****747	11	CT11061751-CT11061761
CN HA DONG	LE DINH TUYEN	*****634	37	CT11091004-CT11091040
CN CAN THO	LE DINH VAN KHANH	*****702	1	CT11033721-CT11033721
CN HAI AN	LE DO HOANG DUONG	*****880	19	CT11052923-CT11052941
PGD THU DUC	LE DOAN	*****230	7	CT11013178-CT11013184
CN HAI PHONG	LE DOAN QUANG	*****581	7	CT11100663-CT11100669
TT KHCC MIEN BAC 1	LE DOAN THANG	*****970	46	CT11028277-CT11028322
CN BINH DINH	LE DONG DUC THANH VUONG	*****323	6	EB11001137-EB11001137; TD11005086-TD11005090
TT KH CC MIEN BAC 2	LE DUC ANH	*****722	20	CT11098681-CT11098700
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE DUC ANH	*****907	22	CT11133571-CT11133592
CN THAI NGUYEN	LE DUC ANH	*****236	10	CT11070027-CT11070036
CN NGHE AN	LE DUC ANH	*****627	1	CT11115248-CT11115248
PGD TRAN DUY HUNG	LE DUC ANH VU	*****110	26	CT11107512-CT11107537
CN DONG DA	LE DUC CANH	*****588	10	TD11001051-TD11001060
CN HAI PHONG	LE DUC CONG	*****000	6	CT11074974-CT11074979
CN LANG HA	LE DUC CUONG	*****190	1	EB11002161-EB11002161
HUB THE CHAP MB 2	LE DUC CUONG	*****190	43	DN11019629-DN11019666; TD11005181-TD11005185
CN DONG NAI	LE DUC CUONG	*****799	10	DN11085937-DN11085946
CN SAI GON	LE DUC DUNG	*****737	98	CT11130930-CT11131027
CN DAI AN	LE DUC DUONG	*****972	3	CT11061430-CT11061432
PGD DIEN KHANH	LE DUC DUY	*****758	53	DN11002005-DN11002057
CN HAI PHONG	LE DUC HAI	*****079	17	CT11058019-CT11058035
CN DA NANG	LE DUC HANH	*****931	7	CT11077549-CT11077555

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	LE DUC HANH	*****955	5	CT11093234-CT11093238
CN DAI AN	LE DUC KIEN	*****101	1	CT11132208-CT11132208
TT KHCC MIEN BAC 1	LE DUC LUU	*****290	14	CT11011055-CT11011068
PGD LAN ONG	LE DUC MINH	*****712	23	CT11109225-CT11109247
PGD LAN ONG	LE DUC MINH	*****420	26	CT11124100-CT11124125
PGD DAI KIM	LE DUC THANG	*****116	5	TD11002916-TD11002920
CN HAI AN	LE DUC THANG	*****995	5	TD11005021-TD11005025
TT KHCC MIEN BAC 1	LE DUC THO	*****160	50	CT11084216-CT11084265
PGD NGUYEN TRAI	LE DUC THO	*****229	1	EB11001376-EB11001376
CN THANH XUAN	LE DUC THO	*****897	31	CT11111476-CT11111506
HUB PAYROLL MB	LE DUC THUAN	*****279	25	CT11132668-CT11132692
PGD HAI TAN	LE DUC THUAN	*****929	2	CT11007225-CT11007226
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE DUC THUAN	*****221	25	CT11132259-CT11132283
CN LANG HA	LE DUC THUAN	*****642	13	CT11095028-CT11095040
TT KHCC MIEN BAC 1	LE DUC THUY	*****075	4	CT11040217-CT11040220
CN VINH PHUC	LE DUC TIEN	*****743	9	CT11124739-CT11124747
PGD SO SAO	LE DUC TINH	*****901	55	DN11023935-DN11023989
PGD SOC SON	LE DUC TOAN	*****313	1	EB11000949-EB11000949
SEABANK LE DUAN	LE DUC TRONG	*****932	5	CT11109492-CT11109496
PGD XUAN LA	LE DUC TRUNG	*****368	6	EB11002718-EB11002718; TD11007291-TD11007295
CN LONG BIEN	LE DUC TU	*****044	1	EB11002638-EB11002638
CN CAU GIAY	LE DUC TUNG	*****787	29	CT11003156-CT11003184
CN QUANG NINH	LE DUC VIET	*****203	2	CT11066576-CT11066577
TT KHCC MIEN BAC 1	LE DUNG	*****565	2	CT11035567-CT11035568
CN LANG HA	LE DUNG TAI	*****699	5	TD11006041-TD11006045
CN LANG HA	LE DUY	*****005	20	CT11043664-CT11043683
PGD TRAN HUNG DAO	LE DUY DUC	*****921	1	EB11000738-EB11000738
CN THANH HOA	LE DUY HA	*****106	1	EB11002380-EB11002380
PGD DAO TAN	LE DUY HUNG	*****202	1	CT11136318-CT11136318
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE DUY KHANG	*****874	1	CT11092956-CT11092956
PGD NGUYEN HUU HUAN	LE DUY LINH	*****703	1	CT11071912-CT11071912
CN TIEN GIANG	LE DUY NHAN	*****824	3	CT11010780-CT11010782
CN SAI GON	LE DUY PHAT	*****399	1	EB11002112-EB11002112
PGD TON THAT TUNG	LE DUY PHUONG	*****674	1	CT11039138-CT11039138
CN HAI PHONG	LE DUY TAN	*****149	10	CT11100670-CT11100679

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	LE DUY THAI	*****659	9	CT11073398-CT11073406
PGD THU DAU 1	LE DUY TIEN	*****928	1	EB11002716-EB11002716
CN NHA TRANG	LE DUY VU	*****432	3	CT11120300-CT11120302
CN HA DONG	LE GIA DAT	*****359	50	CT11041626-CT11041675
CN THANH XUAN	LE GIA LONG	*****664	10	CT11003653-CT11003662
PGD LY THUONG KIET-DN	LE GIA SONG TOAN	*****636	8	CT11098038-CT11098045
PGD THANH CONG	LE GIANG LINH	*****508	10	CT11109795-CT11109804
TT KHCC MIEN BAC 1	LE GIANG NAM	*****899	7	CT11042225-CT11042231
PGD DIEN BIEN PHU	LE HA MAI HUE	*****225	1	EB11001289-EB11001289
CN DA NANG	LE HAI	*****687	5	CT11101150-CT11101154
PGD DAI KIM	LE HAI ANH	*****911	14	CT11102010-CT11102023
PGD THANH CONG	LE HAI CANG	*****127	1	EB11001904-EB11001904
PGD TRUNG NHI	LE HAI LAM	*****558	5	CT11006886-CT11006890
TT KHCC MIEN BAC 1	LE HAI LY	*****754	2	CT11130056-CT11130057
PGD BA TRIEU	LE HAI TRIEU	*****353	2	CT11116232-CT11116233
CN KIEN GIANG	LE HANH MAI	*****566	9	CT11134039-CT11134047
CN DA NANG	LE HO NHU PHUOC	*****848	2	CT11121638-CT11121639
CN SO GIAO DICH	LE HOA NAM	*****734	13	CT11012337-CT11012349
PGD NGUYEN HUU HUAN	LE HOAI LINH	*****668	17	CT11104399-CT11104415
TT KHCC MIEN BAC 1	LE HOAI NAM	*****070	4	CT11053711-CT11053714
CN THANH XUAN	LE HOAI NAM	*****217	2	CT11088637-CT11088638
PGD DAO TAN	LE HOAI NAM	*****218	29	CT11116034-CT11116062
CN VUNG TAU	LE HOAI PHUONG	*****691	5	TD11000346-TD11000350
CN TAN PHU	LE HOAI THANH	*****392	60	DN11003205-DN11003264
PGD NGUYEN KHANH TOAN	LE HOAI THU	*****343	1	EB11002174-EB11002174
PGD MY CA	LE HOAI THUONG	*****106	1	EB11000960-EB11000960
CN BINH DUONG	LE HOANG	*****950	2	CT11010265-CT11010266
PGD PHU LAM	LE HOANG AI KHANH	*****164	1	CT11010387-CT11010387
PGD TRAN KHAT CHAN	LE HOANG ANH	*****002	9	CT11020288-CT11020296
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE HOANG ANH	*****946	25	CT11050132-CT11050156
CN DA NANG	LE HOANG ANH	*****689	1	CT11130552-CT11130552
CN LONG BIEN	LE HOANG CHINH	*****585	1	CT11105142-CT11105142
CN TAN BINH	LE HOANG DUONG	*****420	5	CT11089914-CT11089918
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HOANG KHAI	*****517	25	CT11012153-CT11012177

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DIEN KHANH	LE HOANG KIM	*****079	1	CT11059678-CT11059678
CN TAN BINH	LE HOANG LAM	*****186	29	CT11131669-CT11131697
PGD HO GUOM	LE HOANG LAN	*****447	1	EB11002889-EB11002889
PGD TUYEN SON	LE HOANG LONG	*****403	86	DN11089780-DN11089859; EB11002691-EB11002691; TD11007041-TD11007045
HUB PAYROLL MB	LE HOANG NAM	*****206	3	CT11128173-CT11128175
PGD HAN THUYEN	LE HOANG NAM	*****206	1	EB11002082-EB11002082
PGD XUAN LA	LE HOANG NAM	*****474	7	CT11031952-CT11031958
PGD LE VAN SY	LE HOANG NHAN	*****242	1	EB11002594-EB11002594
CN TIEN GIANG	LE HOANG NHAN	*****835	1	EB11001150-EB11001150
PGD KHANH HOI	LE HOANG PHUONG	*****361	22	CT11120223-CT11120244
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HOANG PHUONG UYEN	*****642	1	CT11043648-CT11043648
PGD NGOC HOI	LE HOANG SON	*****035	15	CT11004126-CT11004140
CN SO GIAO DICH	LE HOANG THANH	*****025	3	CT11066862-CT11066864
PGD QUAN THANH	LE HOANG TUNG	*****933	1	EB11000295-EB11000295
CN CA MAU	LE HOANG VINH	*****870	1	CT11075271-CT11075271
PGD TAN PHAT	LE HOANG VU	*****309	1	EB11002867-EB11002867
CN HAI PHONG	LE HONG DIEM	*****840	4	DN11081283-DN11081286
CN HA DONG	LE HONG DIEP	*****116	49	CT11021801-CT11021849
PGD KHAM THIEN	LE HONG GIANG	*****207	25	CT11071067-CT11071091
CN BAC NINH	LE HONG HA	*****539	11	CT11028230-CT11028240
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HONG HAO	*****985	2	CT11044367-CT11044368
PGD LANG THUONG	LE HONG HIEP	*****453	10	CT11008341-CT11008350
CN HAI PHONG	LE HONG HUNG	*****051	3	CT11002661-CT11002663
CN DA NANG	LE HONG LONG	*****426	4	CT11012951-CT11012954
CN LONG BIEN	LE HONG MINH	*****081	10	CT11021170-CT11021179
PGD DONG CAT	LE HONG MINH KHUE	*****710	1	EB11001207-EB11001207
CN TP. HO CHI MINH	LE HONG NHUNG	*****422	1	CT11032313-CT11032313
CN DONG DA	LE HONG PHONG	*****098	25	CT11009619-CT11009643
CN HA NOI	LE HONG PHONG	*****905	25	CT11138890-CT11138914
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HONG PHONG	*****284	2	CT11069716-CT11069717
PGD NGUYEN SY SACH	LE HONG PHUONG	*****365	3	CT11007453-CT11007455
CN HA TINH	LE HONG QUAN	*****914	6	CT11122354-CT11122359
PGD DAO TAN	LE HONG QUAN	*****940	5	TD11000191-TD11000195

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CAN THO	LE HONG QUANG	*****226	10	TD11010836-TD11010845
PGD HONG BANG	LE HONG QUANG	*****739	2	CT11057890-CT11057891
CN BINH DUONG	LE HONG SON	*****954	1	EB11001015-EB11001015
TT KHCC MIEN BAC 1	LE HONG THANG	*****668	3	CT11024378-CT11024380
CN CA MAU	LE HONG THANH	*****809	5	TD11008311-TD11008315
PGD DA KAO	LE HONG THINH	*****285	1	CT11004352-CT11004352
PGD NGUYEN THAI SON	LE HONG THU	*****784	1	CT11096586-CT11096586
PGD VAN QUAN	LE HONG TRANG	*****335	1	CT11140314-CT11140314
CN BINH DINH	LE HONG TY	*****401	1	EB11002449-EB11002449
PGD XUAN LA	LE HONG VAN	*****552	1	EB11001975-EB11001975
CN DA NANG	LE HONG VAN	*****788	5	TD11001461-TD11001465
PGD TRUONG QUANG TRONG	LE HONG VINH	*****742	6	CT11027635-CT11027640
CN QUANG NGAI	LE HONG VY	*****141	1	EB11000992-EB11000992
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HONG XUAN	*****912	25	CT11062578-CT11062602
CN NGHE AN	LE HUNG CUONG	*****347	8	DN11006876-DN11006883
CN NGHE AN	LE HUNG MANH	*****425	1	EB11000812-EB11000812
CN HA NOI	LE HUNG NAM	*****067	27	CT11090972-CT11090998
CN TP. HO CHI MINH	LE HUNG PHONG	*****555	1	CT11062116-CT11062116
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HUNG QUYET	*****690	1	CT11036499-CT11036499
HUB THE CHAP MN	LE HUNG VUONG	*****788	1	CT11126399-CT11126399
CN DA NANG	LE HUONG	*****541	6	CT11136894-CT11136899
CN DAI AN	LE HUONG THUY	*****403	12	CT11024984-CT11024995
CN DAI AN	LE HUONG TRA	*****443	5	TD11004621-TD11004625
CN SO GIAO DICH	LE HUU BAU	*****034	2	CT11128359-CT11128360
PGD NUI THANH	LE HUU CUONG	*****577	5	CT11066564-CT11066568
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HUU DUNG	*****848	8	CT11094534-CT11094541
CN TAN BINH	LE HUU HIEN	*****326	25	CT11010415-CT11010439
CN DAI AN	LE HUU HIEN	*****832	1	CT11137074-CT11137074
HUB PAYROLL MB	LE HUU HOANG	*****477	25	CT11088910-CT11088934
CN HAI AN	LE HUU KHANG	*****510	4	DN11034163-DN11034166
CN BINH DUONG	LE HUU MANH	*****373	25	CT11141013-CT11141037
PGD CAM RANH	LE HUU MUI	*****114	1	EB11002504-EB11002504
PGD XUAN LA	LE HUU NGHI	*****535	120	DN11014478-DN11014597
CN THANH XUAN	LE HUU NHUAN	*****625	4	CT11066308-CT11066311

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	LE HUU PHUOC	*****093	1	CT11121008-CT11121008
CN HUE	LE HUU PHUOC	*****081	4	CT11000602-CT11000605
CN QUANG NINH	LE HUU QUANG	*****061	5	CT11069027-CT11069031
PGD DAO TAN	LE HUU SON TUNG	*****993	13	CT11105729-CT11105741
CN CA MAU	LE HUU TRIEU	*****213	9	DN11048318-DN11048326
CN SAI GON	LE HUU TUAN HUY	*****475	3	CT11085511-CT11085513
CN DAI AN	LE HUY DOAN	*****003	12	CT11087740-CT11087751
PGD HO TUNG MAU	LE HUY DUONG	*****917	3	CT11084653-CT11084655
CN BINH DUONG	LE HUY HOANG	*****856	71	DN11106723-DN11106782; EB11000237-EB11000237; TD11008596-TD11008605
PGD KIM VAN	LE HUY HUNG	*****193	1	EB11002149-EB11002149
PGD THANH SEN	LE HUY TRUNG	*****702	10	CT11089430-CT11089439
CN CA MAU	LE HUYEN LINH	*****428	54	DN11003453-DN11003500; EB11000664-EB11000664; TD11004331-TD11004335
CN DONG DA	LE HUYEN NGOC	*****200	28	CT11052019-CT11052046
CN TP. HO CHI MINH	LE HUYEN NHUNG	*****163	1	CT11030912-CT11030912
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE HUYEN PHUONG UYEN	*****239	6	CT11105742-CT11105747
CN BINH DINH	LE HUYNH CONG TRANG	*****879	4	CT11015980-CT11015983
PGD QUAN 7	LE HUYNH HOANG AN	*****937	1	EB11001283-EB11001283
CN BINH DUONG	LE HUYNH PHUONG THAO	*****310	1	CT11139234-CT11139234
CN DAI AN	LE KHA HUNG	*****911	4	CT11085913-CT11085916
PGD BOTANIC	LE KHAC HUNG	*****500	1	EB11002083-EB11002083
PGD TUYEN SON	LE KHAC KHUONG	*****769	1	CT11093081-CT11093081
CN TAN THANH	LE KHAC TIEN	*****642	86	DN11084278-DN11084357; EB11000443-EB11000443; TD11009341-TD11009345
PGD DIEN BIEN PHU	LE KHAC TINH	*****003	1	EB11002759-EB11002759
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE KHAC TRUNG	*****797	57	CT11036676-CT11036732
CN DONG DA	LE KHANH LINH	*****008	1	CT11056163-CT11056163
CN CAN THO	LE KHANH LINH	*****977	10	TD11010101-TD11010110
PGD NGUYEN NGOC NAI	LE KHANH NAM	*****074	12	CT11059352-CT11059363

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	LE KHANH TUNG	*****358	60	DN11054792-DN11054851
PGD THAI THINH	LE KHANH VAN	*****394	2	CT11068864-CT11068865
CN DAI AN	LE KIEU TRANG	*****624	2	CT11000182-CT11000183
PGD BACH DANG	LE KIM NGAN	*****243	81	CT11045148-CT11045153; DN11072606-DN11072675; TD11003026-TD11003030
CN DAI AN	LE KIM OANH	*****585	12	CT11138245-CT11138256
PGD DAI KIM	LE KIM QUY	*****339	7	CT11112742-CT11112748
CN DONG DA	LE KIM TUAN	*****320	1	EB11000422-EB11000422
CN CAN THO	LE KIM VANG	*****177	1	EB11002646-EB11002646
CN QUANG NGAI	LE LAM QUANG	*****659	1	CT11118126-CT11118126
PGD DAO TAN	LE LAN PHUONG	*****269	1	CT11023762-CT11023762
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE LIEM	*****001	1	CT11072612-CT11072612
PGD KIM VAN	LE LINH CHI	*****797	7	CT11114592-CT11114598
CN DONG DA	LE LINH CHI	*****991	10	TD11000951-TD11000960
HUB THE CHAP MB 1	LE LONG GIANG	*****050	78	DN11090668-DN11090745
CN TP. HO CHI MINH	LE LUONG CUONG	*****473	1	EB11001411-EB11001411
CN DA NANG	LE LUONG NGOC MAI	*****599	10	CT11064660-CT11064666; DN11004121-DN11004123
PGD TAY HO	LE MAI ANH	*****103	50	CT11085460-CT11085509
CN DA NANG	LE MANH CHANH	*****038	3	CT11078785-CT11078787
HOI SO CHINH	LE MANH CUONG	*****702	1	EB11001815-EB11001815
CN THANH XUAN	LE MANH DUNG	*****057	35	CT11098268-CT11098302
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE MANH HA	*****226	26	CT11118928-CT11118953
PGD NGUYEN THAI SON	LE MANH HA	*****964	10	CT11084966-CT11084975
CN HAI PHONG	LE MANH HUNG	*****275	1	CT11036270-CT11036270
PGD HONG BANG	LE MANH HUNG	*****275	99	DN11089651-DN11089749
CN CAU GIAY	LE MANH HUNG	*****416	22	CT11003106-CT11003127
PGD HO NAI	LE MANH HUNG	*****986	1	CT11022502-CT11022502
CN HAI AN	LE MANH NINH	*****692	13	CT11038450-CT11038462
PGD BACH MAI	LE MANH PHU	*****098	1	EB11001765-EB11001765
CN BINH DUONG	LE MANH TIEN	*****569	2	CT11005914-CT11005915
TT KHCC MIEN BAC 1	LE MANH TU	*****862	1	CT11046151-CT11046151
CN HAI AN	LE MANH TUAN	*****977	7	DN11057951-DN11057957
PGD TRAN DUY HUNG	LE MANH TUNG	*****338	10	CT11119675-CT11119684
CN DONG DA	LE MANH TUNG	*****969	15	CT11134048-CT11134062

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	LE MINH	*****558	12	CT11057971-CT11057982
PGD LAC LONG QUAN	LE MINH	*****745	6	CT11137058-CT11137063
CN HAI PHONG	LE MINH	*****315	2	CT11084801-CT11084802
CN HAI PHONG	LE MINH BANG	*****001	6	CT11048064-CT11048069
HUB THE CHAP MN	LE MINH CHAU	*****539	706	DN11075821-DN11076520; EB11002543-EB11002543; TD11003401-TD11003405
PGD BOTANIC	LE MINH CHAU	*****147	7	CT11027268-CT11027274
CN HUE	LE MINH CHAU	*****718	3	CT11007341-CT11007343
PGD LY THUONG KIET-DN	LE MINH CHUNG	*****186	1	CT11140620-CT11140620
CN DONG DA	LE MINH DAO	*****098	5	CT11065342-CT11065346
PGD DONG SON	LE MINH DAT	*****585	10	TD11001356-TD11001365
CN TP. HO CHI MINH	LE MINH DAT	*****615	11	CT11137145-CT11137155
CN DONG DA	LE MINH DUC	*****020	13	CT11010267-CT11010279
CN HUE	LE MINH DUC	*****342	7	CT11072793-CT11072799
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE MINH DUC	*****353	24	CT11059694-CT11059717
SEABANK LE DUAN	LE MINH DUNG	*****756	3	CT11139021-CT11139023
PGD TRAN DUY HUNG	LE MINH DUOC	*****338	13	CT11051378-CT11051390
PGD NGO GIA TU	LE MINH HAI	*****008	14	CT11134174-CT11134187
PGD TON THAT TUNG	LE MINH HAI	*****008	25	CT11051011-CT11051035
CN BINH DUONG	LE MINH HOANG	*****086	5	TD11007376-TD11007380
CN TAN BINH	LE MINH HUNG	*****024	2	CT11042421-CT11042422
CN SO GIAO DICH	LE MINH NGOC	*****154	1	CT11056015-CT11056015
PGD THAI THINH	LE MINH NGOC	*****724	14	CT11090682-CT11090695
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE MINH PHI	*****154	24	CT11103722-CT11103745
PGD NGUYEN HUU HUAN	LE MINH PHUONG	*****481	1	EB11001314-EB11001314
CN SAI GON	LE MINH QUANG	*****589	25	CT11074894-CT11074918
CN DONG NAI	LE MINH SANG	*****078	1	EB11002093-EB11002093
PGD BINH TAN	LE MINH SON	*****483	1	EB11000943-EB11000943
CN SAI GON	LE MINH TAI	*****026	2	CT11112215-CT11112216
CN TP. HO CHI MINH	LE MINH TAM	*****102	4	CT11075797-CT11075800
PGD TUYEN SON	LE MINH TAN	*****796	1	EB11002171-EB11002171
CN CAU GIAY	LE MINH THONG	*****133	5	CT11081872-CT11081876
PGD LAN ONG	LE MINH THU	*****769	25	CT11019356-CT11019380
PGD BA RIA	LE MINH THUAN	*****689	4	CT11073760-CT11073763

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TAY HO	LE MINH TINH	*****234	1	EB11002437-EB11002437
CN TAN BINH	LE MINH TRANG	*****117	1	EB11002463-EB11002463
PGD VAN QUAN	LE MINH TRANG	*****571	1	EB11002813-EB11002813
PGD QUAN 1	LE MINH TRONG	*****857	1	CT11000293-CT11000293
PGD THU DUC	LE MINH TRUNG	*****497	1	EB11000852-EB11000852
PGD TRAN DUY HUNG	LE MINH TUAN	*****092	5	CT11120926-CT11120930
CN HAI PHONG	LE MINH TUAN	*****768	3	CT11108060-CT11108062
CN AN GIANG	LE MINH TUAN	*****387	2	CT11023469-CT11023470
PGD TRUONG QUANG TRONG	LE MINH TUAN	*****684	2	CT11139248-CT11139249
CN TIEN GIANG	LE MINH VU	*****557	1	CT11016357-CT11016357
CN DAI AN	LE MY HANH	*****148	4	CT11006143-CT11006146
CN HA DONG	LE MY LINH	*****477	25	CT11032017-CT11032041
CN NHA TRANG	LE MY PHUONG	*****152	3	CT11083908-CT11083910
HUB PAYROLL MB	LE NA	*****794	25	CT11040296-CT11040320
CN DA NANG	LE NAM	*****865	2	CT11094602-CT11094603
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE NANG TUNG	*****385	9	CT11040516-CT11040524
CN HUE	LE NGHE	*****162	46	DN11091815-DN11091859; EB11002779-EB11002779
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE NGOC	*****043	27	CT11005472-CT11005498
CN DAI AN	LE NGOC ANH	*****636	5	CT11106049-CT11106053
TT KHCC MIEN BAC 1	LE NGOC ANH	*****685	1	CT11004779-CT11004779
CN TAN PHU	LE NGOC ANH	*****168	6	CT11106889-CT11106894
PGD QUAN 11	LE NGOC ANH	*****269	2	CT11107020-CT11107021
CN DONG DA	LE NGOC ANH	*****662	2	CT11039476-CT11039477
CN NHA TRANG	LE NGOC ANH	*****769	9	CT11072177-CT11072185
CN DONG DA	LE NGOC ANH	*****903	5	TD11001266-TD11001270
PGD VAN XUAN	LE NGOC BACH	*****863	1	EB11002833-EB11002833
CN THAI NGUYEN	LE NGOC DOAN	*****509	8	CT11118082-CT11118089
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE NGOC DUNG	*****309	25	CT11093784-CT11093808
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE NGOC GIAP	*****296	25	CT11069129-CT11069153
PGD DONG SON	LE NGOC HAO	*****816	25	DN11035488-DN11035507; TD11000981-TD11000985

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	LE NGOC HIEN	*****730	4	CT11037389-CT11037392
CN HAI PHONG	LE NGOC HOA	*****396	1	CT11063649-CT11063649
CN DA NANG	LE NGOC HOANG LONG	*****598	3	DN11075614-DN11075616
CN CAN THO	LE NGOC HUNG	*****642	3	CT11098359-CT11098361
PGD HOANG DIEU	LE NGOC HUY	*****837	3	CT11052363-CT11052365
PGD BINH TAN	LE NGOC LAM	*****623	2	CT11131952-CT11131953
CN THAI NGUYEN	LE NGOC MAI	*****129	2	CT11081965-CT11081966
CN HA NOI	LE NGOC MANH	*****296	228	DN11040254-DN11040481
PGD AU CO	LE NGOC MINH NGUYEN	*****953	1	CT11118964-CT11118964
CN TAN BINH	LE NGOC NHI	*****978	2	CT11119204-CT11119205
CN TAN BINH	LE NGOC QUANG	*****387	2	CT11120963-CT11120964
CN DAI AN	LE NGOC QUANG	*****110	1	CT11029242-CT11029242
PGD HO TUNG MAU	LE NGOC QUANG	*****052	52	CT11081235-CT11081286
PGD HO TUNG MAU	LE NGOC QUYEN	*****450	21	CT11021527-CT11021547
PGD YEN PHU	LE NGOC QUYNH	*****138	1	EB11001086-EB11001086
CN TAN BINH	LE NGOC SINH	*****820	10	CT11059727-CT11059736
PGD TON DAN	LE NGOC SON	*****229	1	CT11009799-CT11009799
CN DAI AN	LE NGOC SUC	*****190	27	CT11029271-CT11029297
CN TAN BINH	LE NGOC THUY	*****439	25	CT11015230-CT11015254
CN HA DONG	LE NGOC THUY	*****904	39	CT11108021-CT11108059
SEABANK LE DUAN	LE NGOC THUY	*****563	14	CT11120363-CT11120376
CN DA NANG	LE NGOC TINH	*****214	2	CT11140771-CT11140772
CN SO GIAO DICH	LE NGOC TRAM	*****650	2	CT11137308-CT11137309
CN TIEN GIANG	LE NGOC TRUC HUYNH	*****158	2	CT11121053-CT11121054
TT KHCC MIEN BAC 1	LE NGOC TU	*****804	12	CT11103234-CT11103245
SEABANK LE DUAN	LE NGOC VU	*****098	26	CT11114844-CT11114869
PGD LE HONG PHONG	LE NGUYEN ANH VU	*****485	5	TD11006756-TD11006760
CN NGHE AN	LE NGUYEN CHUNG	*****192	5	TD11002496-TD11002500
CN SO GIAO DICH	LE NGUYEN CHUONG	*****249	13	CT11094361-CT11094373
PGD HUNG VUONG	LE NGUYEN DIU HUYEN	*****718	1	CT11089569-CT11089569
CN TP. HO CHI MINH	LE NGUYEN HA DUY	*****174	2	CT11138548-CT11138549
CN CAN THO	LE NGUYEN HANH	*****540	57	CT11004998-CT11004999; DN11003290-DN11003344
CN NHA TRANG	LE NGUYEN HANH CHI	*****319	1	CT11005766-CT11005766

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	LE NGUYEN HONG DIEP	*****325	2	CT11004056-CT11004057
PGD PHU HUNG	LE NGUYEN NGOC KHANH	*****640	1	CT11114309-CT11114309
CN DONG DA	LE NGUYEN SON TUNG	*****347	20	CT11047859-CT11047878
CN BINH DINH	LE NGUYEN SUY	*****386	1	CT11095712-CT11095712
CN VINH PHUC	LE NGUYEN THANH LE	*****275	6	CT11027643-CT11027648
HUB PAYROLL MB	LE NGUYEN TRONG	*****467	10	CT11022351-CT11022360
PGD LACH TRAY 1	LE NGUYEN VIET ANH	*****416	15	CT11066831-CT11066845
CN THAI NGUYEN	LE NHAT DUY	*****559	8	CT11094783-CT11094790
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE NHAT TAN	*****609	1	CT11001004-CT11001004
CN LONG BIEN	LE NHAT THANG	*****641	16	CT11114265-CT11114280
CN HA DONG	LE NHU HOANG	*****482	12	CT11091069-CT11091080
CN QUANG NGAI	LE NHU LUAN	*****612	1	EB11001915-EB11001915
CN THANH HOA	LE NHU MANH	*****450	3	CT11114006-CT11114008
CN TP. HO CHI MINH	LE NHU NGOC	*****005	5	CT11140437-CT11140441
PGD HOA BINH	LE NHUT HOA	*****048	150	DN11102679-DN11102828
CN HUE	LE NU HA MIEN	*****921	3	CT11113680-CT11113682
CN DA NANG	LE PHAM HONG OANH	*****045	1	CT11087848-CT11087848
PGD BOTANIC	LE PHAN HOANG PHUONG	*****294	10	CT11029487-CT11029496
SEABANK LE DUAN	LE PHAN THONG	*****894	12	CT11012302-CT11012313
PGD DIEN KHANH	LE PHI LONG	*****036	1	CT11116000-CT11116000
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE PHONG THANH	*****336	3	CT11045964-CT11045966
PGD PHU HUNG	LE PHU QUI	*****524	1	EB11001390-EB11001390
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE PHUC HUNG	*****921	15	DN11040239-DN11040253
HUB THE CHAP MN	LE PHUOC HUNG	*****839	2	CT11099429-CT11099430
PGD PHU LAM	LE PHUOC VINH CONG	*****911	1	EB11002234-EB11002234
CN CA MAU	LE PHUONG ANH	*****012	5	CT11016379-CT11016383
PGD BA TRIEU	LE PHUONG DUNG	*****603	1	EB11001480-EB11001480
SEABANK LE DUAN	LE PHUONG HOANG	*****056	10	CT11066672-CT11066681
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE PHUONG HUYEN	*****291	4	CT11133962-CT11133965
PGD HOANG DIEU	LE PHUONG KHANH	*****297	1	CT11007315-CT11007315
PGD DIEN BIEN PHU	LE PHUONG NHU	*****422	1	EB11002890-EB11002890

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAO TAN	LE PHUONG QUYEN	*****389	5	TD11000711-TD11000715
CN HA NOI	LE PHUONG THAO	*****017	4	CT11003350-CT11003353
CN CAU GIAY	LE PHUONG THAO	*****536	1	CT11088662-CT11088662
PGD BACH DANG	LE PHUONG THAO	*****491	1	EB11002400-EB11002400
PGD LANG THUONG	LE PHUONG THAO	*****768	8	CT11122559-CT11122566
CN BINH DINH	LE PHUONG TRINH	*****904	8	CT11037350-CT11037357
CN THAI NGUYEN	LE PHUONG VUONG	*****471	1	EB11000005-EB11000005
PGD NGUYEN KHANH TOAN	LE QUAN ANH	*****381	1	EB11000498-EB11000498
TT KHCC MIEN BAC 1	LE QUAN CAN	*****648	39	CT11131954-CT11131992
CN THANH XUAN	LE QUANG BIEN	*****677	17	CT11109385-CT11109401
CN PHU MY HUNG	LE QUANG DANG	*****478	5	CT11040420-CT11040424
CN SO GIAO DICH	LE QUANG DAT	*****752	3	CT11104416-CT11104418
PGD LAN ONG	LE QUANG HIEN	*****121	1	EB11002817-EB11002817
CN DAI AN	LE QUANG HIEP	*****915	2	CT11040462-CT11040463
CN HAI AN	LE QUANG HIEP	*****737	5	CT11030347-CT11030351
CN HAI DUONG	LE QUANG HUNG	*****045	6	CT11104984-CT11104989
SEABANK LE DUAN	LE QUANG HUNG	*****628	2	CT11059374-CT11059375
TT KHCC MIEN BAC 1	LE QUANG HUY	*****020	16	CT11097878-CT11097893
PGD THANH CONG	LE QUANG HUY	*****356	1	EB11001781-EB11001781
PGD TRAN DUY HUNG	LE QUANG HUY	*****776	10	TD11010651-TD11010660
CN CA MAU	LE QUANG KHAI	*****306	1	EB11001868-EB11001868
PGD NGOC LAM	LE QUANG MANH	*****468	15	CT11052942-CT11052956
PGD NGUYEN NGOC NAI	LE QUANG MINH	*****459	1	CT11081464-CT11081464
TT KHCC MIEN BAC 1	LE QUANG MINH	*****684	22	CT11136869-CT11136890
PGD BA TRIEU	LE QUANG QUYEN	*****209	10	DN11105933-DN11105941; EB11000179-EB11000179
CN HAI PHONG	LE QUANG THAI	*****305	1	EB11002053-EB11002053
CN HUE	LE QUANG TOAN	*****028	10	CT11088652-CT11088661
PGD HO TUNG MAU	LE QUANG TRUONG	*****076	15	CT11055850-CT11055864
PGD KIM VAN	LE QUANG TRUONG	*****196	1	EB11000979-EB11000979
CN THANH XUAN	LE QUANG TU	*****025	25	CT11005100-CT11005124
CN TIEN GIANG	LE QUANG TU	*****028	5	CT11140396-CT11140400
CN THANH XUAN	LE QUANG TUAN	*****677	10	CT11003334-CT11003343
CN BINH DINH	LE QUANG TUAN	*****384	23	CT11133468-CT11133490
CN HA NOI	LE QUANG TUNG	*****726	13	CT11000834-CT11000846
PGD TRUNG HOA	LE QUOC ANH	*****629	57	CT11012874-CT11012930

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN PHU MY HUNG	LE QUOC DAT	*****424	6	CT11063293-CT11063298
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE QUOC DAT	*****576	22	CT11099373-CT11099394
PGD SAI DONG	LE QUOC DUNG	*****711	1	EB11002847-EB11002847
CN CAU GIAY	LE QUOC KHANH	*****197	1	CT11069898-CT11069898
CN TP. HO CHI MINH	LE QUOC KHANH	*****510	69	DN11003842-DN11003900; TD11004406-TD11004415
PGD THU DUC	LE QUOC KHANH	*****510	1	CT11107308-CT11107308
CN HAI AN	LE QUOC KHANH	*****518	1	EB11002641-EB11002641
CN TIEN GIANG	LE QUOC THANG	*****626	4	CT11004147-CT11004150
CN DA NANG	LE QUOC THANG	*****825	3	CT11063833-CT11063835
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE QUOC TRUNG	*****671	20	CT11018675-CT11018694
CN DA NANG	LE QUOC TUAN	*****694	32	CT11031083-CT11031114
HUB PAYROLL MB	LE QUOC VIET	*****244	9	CT11063299-CT11063307
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE QUOC VU	*****712	1	CT11051403-CT11051403
PGD HO GUOM	LE QUY ANH	*****658	8	CT11103629-CT11103636
CN HAI PHONG	LE QUY BA	*****863	15	CT11020055-CT11020069
CN HUE	LE QUY HAU	*****513	5	TD11001106-TD11001110
PGD PHO YEN	LE QUY HOI	*****939	40	DN11079027-DN11079066
CN DAI AN	LE QUY HONG BAO	*****606	6	CT11045358-CT11045363
PGD HOANG DIEU	LE QUY NHAN	*****389	1	CT11124748-CT11124748
CN HUE	LE QUY PHUC	*****879	6	CT11088686-CT11088691
CN DAI AN	LE QUYEN	*****127	3	CT11014513-CT11014515
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE QUYET THANG	*****632	26	CT11020493-CT11020518
TT KH CC MIEN BAC 2	LE QUYNH ANH	*****541	9	CT11008699-CT11008707
PGD TRAN KHAT CHAN	LE QUYNH ANH	*****665	2	CT11104016-CT11104017
CN SO GIAO DICH	LE QUYNH CHI	*****867	1	CT11119304-CT11119304
PGD XUAN KHANH	LE QUYNH HOA	*****704	3	CT11139271-CT11139273
CN TAN BINH	LE QUYNH NGA	*****594	7	CT11132891-CT11132897
CN SO GIAO DICH	LE QUYNH PHUONG	*****013	10	CT11086207-CT11086216
CN DAI AN	LE QUYNH TRANG	*****939	25	CT11104259-CT11104283
HUB PAYROLL MB	LE QUYNH UYEN	*****958	25	CT11120712-CT11120736
PGD NGOC HOI	LE SON HAI	*****718	17	CT11056032-CT11056048
CN DA NANG	LE SY DUNG	*****416	14	CT11003982-CT11003995
PGD NGOC HOI	LE SY LAI	*****840	1	EB11002299-EB11002299

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VINH HOANG	LE SY THANH	*****479	5	TD11001896-TD11001900
CN LANG HA	LE SY TIEN	*****373	21	CT11077621-CT11077641
PGD TUYEN SON	LE TAN HOANG	*****104	20	CT11069487-CT11069506
CN CA MAU	LE TAN KIET	*****493	30	DN11057736-DN11057764; EB11002242-EB11002242
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE TAN LOC	*****047	1	CT11021599-CT11021599
CN DA NANG	LE TAN PHI HUNG	*****740	36	DN11104277-DN11104312
CN DA NANG	LE TAN PHONG	*****945	9	CT11055908-CT11055916
SEABANK LE DUAN	LE TAN PHUOC	*****634	1	EB11002348-EB11002348
TT KH CC MIEN BAC 2	LE TANH	*****002	9	CT11091798-CT11091806
CN HA DONG	LE TAT DAT	*****264	80	DN11072862-DN11072931; TD11002941-TD11002950
PGD DONG SON	LE TAT DAT	*****305	9	CT11111089-CT11111097
PGD DAO TAN	LE TAT DAT	*****713	1	CT11060680-CT11060680
CN TIEN GIANG	LE THAI AN	*****392	1	CT11135893-CT11135893
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THAI HA	*****589	37	CT11065347-CT11065383
PGD NGUYEN THAI SON	LE THAI HOANG	*****008	14	CT11111364-CT11111377
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THANH	*****854	25	CT11077595-CT11077619
CN TIEN GIANG	LE THANH AN	*****193	5	TD11006916-TD11006920
PGD THU DAU 1	LE THANH AN	*****735	1	EB11001887-EB11001887
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THANH ANH	*****461	2	CT11125097-CT11125098
CN HA DONG	LE THANH BINH	*****168	2	CT11048109-CT11048110
PGD HO DAC DI	LE THANH BINH	*****872	50	CT11086848-CT11086897
CN TAN THANH	LE THANH BINH	*****962	8	CT11020635-CT11020642
CN HA NOI	LE THANH CHUNG	*****360	1	CT11009020-CT11009020
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THANH CHUNG	*****489	21	CT11139967-CT11139987
PGD NGUYEN HUU HUAN	LE THANH DAI	*****080	10	CT11123389-CT11123398
CN CAN THO	LE THANH DAT	*****496	1	CT11078027-CT11078027
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THANH DIEN	*****568	6	DN11086452-DN11086457
CN CA MAU	LE THANH DUONG	*****773	1	CT11121666-CT11121666
PGD TRAN PHU	LE THANH HA	*****299	25	CT11023982-CT11024006
CN KIEN GIANG	LE THANH HA	*****885	30	CT11087878-CT11087907
CN SO GIAO DICH	LE THANH HAI	*****176	19	CT11068894-CT11068912

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	LE THANH HAI	*****062	11	EB11002391-EB11002391; TD11006786-TD11006795
PGD TUYEN SON	LE THANH HOAI	*****052	10	TD11002711-TD11002720
PGD SAI DONG	LE THANH HOAN	*****614	1	EB11001085-EB11001085
CN TIEN GIANG	LE THANH HUAN	*****603	50	CT11031439-CT11031488
CN AN GIANG	LE THANH HUYEN	*****497	1	CT11139844-CT11139844
PGD THAI THINH	LE THANH HUYEN	*****925	5	TD11000116-TD11000120
CN CAN THO	LE THANH LAN	*****202	53	CT11081901-CT11081953
CN DONG NAI	LE THANH LIEM	*****688	4	CT11132348-CT11132351
PGD BA TRIEU	LE THANH LONG	*****000	1	CT11080222-CT11080222
PGD HO DAC DI	LE THANH LONG	*****994	25	CT11040979-CT11041003
CN CAN THO	LE THANH NHIEU	*****573	6	CT11104223-CT11104228
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THANH PHONG	*****394	1	CT11004907-CT11004907
CN TIEN GIANG	LE THANH PHONG	*****951	5	TD11006631-TD11006635
CN TAN PHU	LE THANH PHUC	*****896	1	EB11002804-EB11002804
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THANH SON	*****407	1	CT11064528-CT11064528
CN TAN BINH	LE THANH TAI	*****238	1	CT11050131-CT11050131
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THANH TAM	*****652	1	CT11042455-CT11042455
PGD NGUYEN KHANH TOAN	LE THANH TAM	*****701	40	CT11092381-CT11092420
CN LANG HA	LE THANH TAN	*****173	1	CT11005767-CT11005767
CN TP. HO CHI MINH	LE THANH THIEN	*****466	4	CT11067861-CT11067864
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THANH THIEN QUANG	*****223	15	DN11032563-DN11032572; TD11000546-TD11000550
PGD VAN XUAN	LE THANH THUY TIEN	*****221	1	CT11117994-CT11117994
PGD LE QUANG DINH	LE THANH TOAN	*****277	140	DN11027096-DN11027235
PGD LANG THUONG	LE THANH TRUNG	*****554	1	EB11002454-EB11002454
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THANH TRUNG	*****765	36	CT11052511-CT11052546
CN HAI PHONG	LE THANH TRUNG	*****062	5	CT11029802-CT11029806
PGD VINH HAI	LE THANH TUAN	*****046	50	DN11080365-DN11080414
CN DA NANG	LE THANH TUAN	*****186	3	CT11062037-CT11062039
PGD TRAN DUY HUNG	LE THANH TUNG	*****061	20	CT11084807-CT11084826
CN SO GIAO DICH	LE THANH TUNG	*****411	5	TD11010016-TD11010020
CN SAI GON	LE THANH TUNG	*****580	3	CT11128828-CT11128830
CN LONG BIEN	LE THANH TUNG	*****176	14	CT11026433-CT11026446

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN VUNG TAU	LE THANH TUNG	*****400	123	DN11024130-DN11024241; EB11001272-EB11001272; TD11005601-TD11005610
PGD NGUYEN TRAI	LE THANH TUNG	*****792	8	CT11039383-CT11039390
PGD THANH CONG	LE THANH VAN	*****648	25	CT11004651-CT11004675
CN SAI GON	LE THANH VUONG	*****650	43	CT11111589-CT11111631
CN SAI GON	LE THAO PHUONG	*****053	1	EB11001389-EB11001389
CN LANG HA	LE THE ANH	*****158	4	CT11006789-CT11006792
CN DAI AN	LE THE CUONG	*****633	1	EB11002850-EB11002850
HUB PAYROLL MB	LE THE DINH	*****441	9	CT11003996-CT11004004
CN HAI AN	LE THE DUNG	*****041	10	TD11005591-TD11005600
PGD LACH TRAY 2	LE THE DUNG	*****041	20	TD11000766-TD11000785
CN THANH XUAN	LE THE HUNG	*****681	22	CT11092074-CT11092095
PGD HO DAC DI	LE THE SON	*****576	24	CT11029997-CT11030020
PGD THU DUC	LE THE TIEN	*****532	1	EB11002098-EB11002098
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI AN	*****817	24	CT11053056-CT11053079
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI ANH	*****827	7	CT11138518-CT11138524
PGD TRUONG QUANG TRONG	LE THI ANH	*****992	5	DN11016253-DN11016257
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI ANH NGOC	*****389	1	CT11014821-CT11014821
CN DA NANG	LE THI ANH THUY	*****121	2	CT11103141-CT11103142
PGD TIEN AN	LE THI ANH TUYET	*****523	1	CT11111020-CT11111020
CN NHA TRANG	LE THI ANH TUYET	*****756	1	EB11000667-EB11000667
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI BANG TAM	*****227	3	CT11116259-CT11116261
PGD SOC SON	LE THI BAO	*****194	1	EB11001088-EB11001088
PGD HAM NGHI	LE THI BAO YEN	*****557	1	CT11011520-CT11011520
CN BINH DINH	LE THI BE	*****270	3	DN11051550-DN11051552
PGD SO SAO	LE THI BI	*****436	2	CT11014185-CT11014186
CN BINH DINH	LE THI BICH DAO	*****266	3	DN11029112-DN11029114
PGD DAO TAN	LE THI BICH DIEP	*****249	4	CT11092342-CT11092345
CN NHA TRANG	LE THI BICH HAO	*****732	1	EB11001502-EB11001502
PGD THAI THINH	LE THI BICH LUA	*****756	2	CT11013967-CT11013968
CN DAK LAK	LE THI BICH NGOC	*****312	5	DN11092613-DN11092617
PGD TU SON	LE THI BICH PHUONG	*****124	4	DN11044443-DN11044446

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CAN THO	LE THI BICH PHUONG	*****146	2	CT11024317-CT11024318
PGD DAO TAN	LE THI BICH THUY	*****866	5	CT11125623-CT11125627
PGD BOTANIC	LE THI BICH VAN	*****179	10	CT11106255-CT11106264
CN TAN BINH	LE THI BICH VAN	*****303	10	CT11068097-CT11068106
CN HUE	LE THI BUP	*****309	1	EB11000574-EB11000574
CN BINH DUONG	LE THI CAM HONG	*****219	100	DN11094596-DN11094695
CN TIEN GIANG	LE THI CAM NHAN	*****311	10	DN11081950-DN11081959
PGD BA RIA	LE THI CAM THUY	*****589	4	CT11015720-CT11015723
CN KIEN GIANG	LE THI CAM TU	*****431	29	DN11014132-DN11014160
CN THANH HOA	LE THI CANH	*****889	14	DN11004732-DN11004745
PGD NGUYEN SY SACH	LE THI CANH	*****581	1	EB11001306-EB11001306
CN HAI DUONG	LE THI CHUNG	*****984	61	DN11102878-DN11102937; EB11000099-EB11000099
PGD SOC SON	LE THI CHUYEN	*****125	1	EB11002159-EB11002159
CN NHA TRANG	LE THI CHUYEN	*****720	1	EB11002248-EB11002248
CN BINH DINH	LE THI CUC	*****060	3	DN11002902-DN11002904
CN BINH DUONG	LE THI DAI	*****588	5	CT11092010-CT11092014
CN QUANG NGAI	LE THI DIEM	*****007	5	DN11074217-DN11074221
CN DAK LAK	LE THI DIEM	*****327	3	DN11005803-DN11005805
CN NHA TRANG	LE THI DIEM SUONG	*****819	1	EB11001368-EB11001368
PGD HOANG DIEU	LE THI DIEM THUY	*****404	3	CT11138426-CT11138428
CN SO GIAO DICH	LE THI DIEU HA	*****610	2	CT11092008-CT11092009
CN SO GIAO DICH	LE THI DIEU LINH	*****899	5	CT11059946-CT11059950
CN LONG BIEN	LE THI DIEU NGOC	*****568	10	CT11087108-CT11087117
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI DIU	*****426	6	CT11089152-CT11089157
CN HAI AN	LE THI DIU	*****551	5	TD11002586-TD11002590
CN DA NANG	LE THI DOANH CHAU	*****083	4	CT11079129-CT11079132
PGD PHU MY - BINH DINH	LE THI DUNG	*****637	5	DN11084892-DN11084896
CN HA DONG	LE THI DUNG	*****932	10	CT11077556-CT11077565
CN HAI PHONG	LE THI DUYEN	*****728	3	DN11039360-DN11039362
PGD PHU MY - BINH DINH	LE THI DUYEN	*****990	5	DN11032554-DN11032558
PGD TRUONG QUANG TRONG	LE THI EM	*****888	3	DN11072937-DN11072939
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI GIANG	*****135	1	CT11125249-CT11125249

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	LE THI GIANG	*****828	13	CT11067562-CT11067574
PGD NGUYEN SY SACH	LE THI GIANG	*****914	1	EB11001814-EB11001814
CN THANH HOA	LE THI HA	*****676	5	CT11030050-CT11030054
CN NHA TRANG	LE THI HA	*****796	1	CT11033403-CT11033403
CN HUE	LE THI HA	*****911	2	DN11014757-DN11014758
PGD DONG SON	LE THI HA	*****971	41	DN11018176-DN11018210; EB11001149-EB11001149; TD11005096-TD11005100
CN HA DONG	LE THI HAI	*****858	5	TD11009626-TD11009630
CN SO GIAO DICH	LE THI HAI	*****947	3	CT11031836-CT11031838
HUB PAYROLL MB	LE THI HAI BINH	*****191	6	CT11055291-CT11055296
CN DAI AN	LE THI HAI YEN	*****270	27	CT11137495-CT11137521
CN HA DONG	LE THI HAI YEN	*****882	1	CT11111142-CT11111142
PGD HAN THUYEN	LE THI HAI YEN	*****995	1	CT11129451-CT11129451
CN LANG HA	LE THI HANG	*****364	1	EB11002535-EB11002535
PGD NGOC HOI	LE THI HANG	*****461	20	CT11077513-CT11077517; TD11000586-TD11000600
CN LONG BIEN	LE THI HANG	*****129	22	CT11026125-CT11026146
CN BINH DUONG	LE THI HANG	*****136	1	CT11007671-CT11007671
CN HA TINH	LE THI HANG	*****368	5	DN11046847-DN11046851
PGD TRAN PHU	LE THI HANG	*****586	2	CT11064886-CT11064887
CN DONG NAI	LE THI HANG	*****873	1	EB11001082-EB11001082
PGD TRUNG HOA	LE THI HANH	*****074	6	CT11056909-CT11056914
PGD HANG KENH	LE THI HANH	*****356	1	CT11116615-CT11116615
PGD HAM NGHI	LE THI HANH	*****111	1	EB11002529-EB11002529
PGD NGUYEN NGOC NAI	LE THI HANH	*****255	1	CT11125096-CT11125096
PGD DAO TAN	LE THI HANH	*****772	1	EB11000158-EB11000158
PGD SOC SON	LE THI HANH	*****938	1	EB11000681-EB11000681
PGD HO TUNG MAU	LE THI HANH NGUYEN	*****499	18	CT11049899-CT11049916
PGD TRAN KHAT CHAN	LE THI HANH TAM	*****320	10	CT11002701-CT11002710
PGD DOI CAN	LE THI HAO	*****321	1	EB11001893-EB11001893
CN DAI AN	LE THI HAO	*****403	1	EB11001581-EB11001581
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THI HAU	*****490	22	CT11025162-CT11025183
SEABANK LE DUAN	LE THI HAU	*****531	25	CT11100871-CT11100895
PGD TON THAT TUNG	LE THI HAU	*****677	15	CT11079280-CT11079294
CN HAI PHONG	LE THI HAU	*****765	3	DN11105749-DN11105751

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHU MY - BINH DINH	LE THI HET	*****155	5	DN11047535-DN11047539
CN HAI AN	LE THI HIEN	*****220	3	CT11074590-CT11074592
CN KIEN GIANG	LE THI HIEN	*****251	8	CT11001657-CT11001664
CN BINH DINH	LE THI HIEN	*****422	5	DN11036321-DN11036325
CN HUE	LE THI HIEN	*****551	7	CT11095179-CT11095185
CN TP. HO CHI MINH	LE THI HIEN HOA	*****107	5	TD11006006-TD11006010
CN NGHE AN	LE THI HIEP	*****027	1	CT11130351-CT11130351
CN DONG DA	LE THI HOA	*****052	2	CT11111583-CT11111584
CN DAK LAK	LE THI HOA	*****647	5	DN11040140-DN11040144
CN DONG NAI	LE THI HOA	*****793	5	DN11054031-DN11054035
CN DA NANG	LE THI HOAI HUONG	*****859	2	CT11026308-CT11026309
CN NHA TRANG	LE THI HOAI THU	*****510	19	CT11055660-CT11055678
CN LANG HA	LE THI HOAI THU	*****840	5	CT11140691-CT11140695
CN DONG NAI	LE THI HOANG ANH	*****966	2	CT11048123-CT11048124
PGD BUON DON	LE THI HOANG GIANG	*****753	1	EB11001242-EB11001242
CN DA NANG	LE THI HOANG OANH	*****325	1	CT11120287-CT11120287
CN HAI PHONG	LE THI HOANG YEN	*****272	3	CT11075562-CT11075564
CN VINH PHUC	LE THI HONG	*****047	1	EB11001872-EB11001872
PGD VAN QUAN	LE THI HONG	*****095	5	TD11010226-TD11010230
CN TAN PHU	LE THI HONG	*****469	40	DN11103048-DN11103081; EB11000107-EB11000107; TD11008161-TD11008165
PGD HO TUNG MAU	LE THI HONG	*****472	17	CT11137281-CT11137297
CN THANH HOA	LE THI HONG	*****641	10	CT11038682-CT11038691
PGD KIM VAN	LE THI HONG CHAM	*****391	2	CT11070056-CT11070057
PGD BA TRIEU	LE THI HONG CHUNG	*****858	5	DN11093521-DN11093525
CN KIEN GIANG	LE THI HONG CUC	*****183	1	EB11002582-EB11002582
PGD BINH TAN	LE THI HONG DIEM	*****637	1	EB11000730-EB11000730
PGD TIEN AN	LE THI HONG DUYEN	*****401	1	EB11001698-EB11001698
CN LANG HA	LE THI HONG GIANG	*****203	21	CT11015255-CT11015275
PGD SAO DO	LE THI HONG HANH	*****553	1	EB11001588-EB11001588
CN HA TINH	LE THI HONG LAN	*****952	70	DN11035408-DN11035477
CN NGHE AN	LE THI HONG LIEN	*****813	8	CT11098350-CT11098357
CN AN GIANG	LE THI HONG LOAN	*****434	3	DN11092594-DN11092596
CN SAI GON	LE THI HONG NGOC	*****339	5	CT11103299-CT11103303
CN CAU GIAY	LE THI HONG NGUYEN	*****933	50	CT11140178-CT11140227

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAM NGHI	LE THI HONG NHUNG	*****017	1	EB11000241-EB11000241
PGD THAI THINH	LE THI HONG NHUNG	*****273	7	CT11040426-CT11040427; TD11006206-TD11006210
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THI HONG NHUNG	*****820	8	CT11043630-CT11043637
CN DAI AN	LE THI HONG NHUNG	*****968	5	TD11008816-TD11008820
CN HAI DUONG	LE THI HONG THAM	*****438	8	CT11089570-CT11089577
PGD MY CA	LE THI HONG TRAM	*****382	1	EB11000486-EB11000486
PGD BA RIA	LE THI HONG VAN	*****797	1	EB11002869-EB11002869
PGD NGUYEN KHANH TOAN	LE THI HUE	*****170	5	CT11101315-CT11101319
SEABANK LE DUAN	LE THI HUE	*****294	40	CT11064812-CT11064851
CN HUE	LE THI HUE	*****416	5	TD11003771-TD11003775
CN BINH DINH	LE THI HUE	*****633	8	DN11021031-DN11021038
CN THAI NGUYEN	LE THI HUE	*****791	1	EB11001313-EB11001313
CN THANH HOA	LE THI HUE	*****861	50	DN11080738-DN11080787
CN HAI PHONG	LE THI HUONG	*****143	5	DN11019741-DN11019745
PGD HAM NGHI	LE THI HUONG	*****287	1	EB11002039-EB11002039
CN BAC NINH	LE THI HUONG	*****299	10	CT11098016-CT11098025
PGD Krong Nang	LE THI HUONG	*****393	3	DN11018045-DN11018047
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI HUONG	*****480	3	CT11018562-CT11018564
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THI HUONG GIANG	*****016	2	CT11022912-CT11022913
CN HA DONG	LE THI HUONG LY	*****598	1	CT11139680-CT11139680
CN LONG BIEN	LE THI HUONG TRA	*****534	8	CT11005793-CT11005800
CN HAI DUONG	LE THI HUYEN	*****287	190	DN11079991-DN11080180
PGD DAI KIM	LE THI HUYEN	*****941	2	CT11031052-CT11031053
PGD LIM	LE THI HUYEN	*****007	6	CT11045642-CT11045647
PGD THANH SEN	LE THI HUYEN	*****140	1	EB11001745-EB11001745
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI HUYEN	*****356	16	CT11018499-CT11018514
CN HA NOI	LE THI HUYEN	*****388	1	EB11001075-EB11001075
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	LE THI HUYEN	*****439	1	EB11002253-EB11002253
CN THANH HOA	LE THI HUYEN	*****996	4	CT11095575-CT11095578
CN THANH HOA	LE THI HUYEN THU	*****613	1	EB11002898-EB11002898
PGD NUI THANH	LE THI HUYEN TRAN	*****325	101	DN11077234-DN11077333; EB11002564-EB11002564
CN CAU GIAY	LE THI HUYEN TRANG	*****422	21	CT11131996-CT11132016

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	LE THI HUYEN TRANG	*****631	25	CT11115528-CT11115552
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI HUYNH MY	*****094	2	CT11040078-CT11040079
CN TAN PHU	LE THI HUYNH NHU	*****426	1	EB11000571-EB11000571
PGD THANH CONG	LE THI KHANH HA	*****216	50	CT11129561-CT11129610
CN HAI PHONG	LE THI KHANH LY	*****718	10	CT11140258-CT11140267
CN TP. HO CHI MINH	LE THI KHANH LY	*****927	11	CT11002893-CT11002893; TD11004011-TD11004020
CN TAN BINH	LE THI KHANH VAN	*****110	12	CT11054525-CT11054536
PGD LAC LONG QUAN	LE THI KHANH VAN	*****234	13	CT11004113-CT11004125
PGD DONG CAT	LE THI KIEN	*****155	1	CT11027204-CT11027204
CN TP. HO CHI MINH	LE THI KIEU DIEM	*****460	1	EB11001991-EB11001991
CN SAI GON	LE THI KIEU NGA	*****769	9	CT11075380-CT11075388
CN TAN PHU	LE THI KIEU OANH	*****691	1	EB11000386-EB11000386
PGD TO HIEU	LE THI KIEU TRANG	*****456	6	EB11001907-EB11001907; TD11001976-TD11001980
CN DAI AN	LE THI KIM CUC	*****566	1	EB11002851-EB11002851
CN CAU GIAY	LE THI KIM DUNG	*****308	2	CT11048201-CT11048202
CN HUE	LE THI KIM HIEN	*****666	3	DN11014427-DN11014429
CN BAC NINH	LE THI KIM HOA	*****112	1	CT11062482-CT11062482
PGD HA LONG	LE THI KIM HOA	*****296	5	DN11028632-DN11028636
CN HUE	LE THI KIM HONG	*****326	3	DN11101539-DN11101541
PGD GIA LAM	LE THI KIM LIEN	*****378	1	EB11000458-EB11000458
SEABANK LE DUAN	LE THI KIM LOC	*****551	20	CT11082333-CT11082352
PGD PHU MY - BINH DINH	LE THI KIM NGOC	*****065	5	DN11021288-DN11021292
CN BINH DUONG	LE THI KIM NGOC	*****119	111	DN11039395-DN11039494; EB11001707-EB11001707; TD11001251-TD11001260
CN HAI PHONG	LE THI KIM NGOC	*****662	2	CT11033001-CT11033002
CN TIEN GIANG	LE THI KIM SA	*****057	8	CT11048881-CT11048888
CN TP. HO CHI MINH	LE THI KIM THANH	*****260	5	TD11003511-TD11003515
CN NHA TRANG	LE THI KIM THAO	*****144	4	CT11096328-CT11096331
PGD HANG KENH	LE THI KIM THOA	*****158	22	CT11133424-CT11133445
CN TAN PHU	LE THI KIM THOA	*****058	4	CT11101528-CT11101531
PGD HA LONG	LE THI KIM THOA	*****479	5	DN11061203-DN11061207
PGD CONG HOA	LE THI KIM THU	*****077	25	CT11029599-CT11029623
PGD SAI DONG	LE THI KIM THU	*****538	21	CT11049448-CT11049468

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DINH	LE THI LAI	*****546	2	DN11048944-DN11048945
CN NHA TRANG	LE THI LAN	*****044	1	EB11002831-EB11002831
CN BAC NINH	LE THI LAN	*****129	1	EB11000585-EB11000585
CN LANG HA	LE THI LAN ANH	*****032	12	CT11129996-CT11130007
CN BAC NINH	LE THI LAN ANH	*****475	16	DN11044178-DN11044193
CN DAI AN	LE THI LAN HUONG	*****159	1	EB11001659-EB11001659
CN SO GIAO DICH	LE THI LAN HUONG	*****192	17	CT11014828-CT11014844
CN TIEN GIANG	LE THI LAN HUONG	*****375	2	CT11051581-CT11051582
CN QUANG NGAI	LE THI LE	*****234	1	CT11025227-CT11025227
PGD PHU MY - BINH DINH	LE THI LE	*****873	76	DN11035540-DN11035604; EB11001638-EB11001638; TD11000971-TD11000980
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI LE HOA	*****120	1	CT11008914-CT11008914
PGD TUYEN SON	LE THI LE HUYEN	*****427	1	EB11001212-EB11001212
CN SO GIAO DICH	LE THI LIEN	*****189	10	TD11010351-TD11010360
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI LIEN	*****664	90	CT11122454-CT11122543
PGD BINH TAN	LE THI LIEU	*****810	1	EB11000003-EB11000003
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI LINH	*****089	60	CT11014676-CT11014735
PGD LE CHAN	LE THI LINH	*****606	40	DN11018344-DN11018383
PGD QUAN 1	LE THI LOAN	*****142	9	CT11068272-CT11068280
PGD DAO TAN	LE THI LOAN	*****125	5	TD11002626-TD11002630
CN THAI NGUYEN	LE THI LOAN	*****666	6	EB11001548-EB11001548; TD11000646-TD11000650
CN BINH DINH	LE THI LOC	*****600	1	EB11001243-EB11001243
CN BINH DUONG	LE THI LOT	*****876	36	DN11016675-DN11016710
CN BAC NINH	LE THI LUAN	*****774	3	DN11105331-DN11105333
CN VINH PHUC	LE THI LUONG	*****390	1	EB11001539-EB11001539
PGD THAI THINH	LE THI LUU	*****748	37	CT11051982-CT11052018
CN DAI AN	LE THI LUU	*****899	4	CT11116438-CT11116441
CN HAI DUONG	LE THI LUYEN	*****230	3	CT11037459-CT11037461
PGD BACH DANG	LE THI LY	*****196	5	TD11002141-TD11002145
PGD TRUNG HOA	LE THI MAI	*****825	44	CT11042012-CT11042055
PGD HO DAC DI	LE THI MAI	*****545	5	TD11002486-TD11002490
PGD HO TUNG MAU	LE THI MAI	*****636	10	TD11002811-TD11002820
CN THANH HOA	LE THI MAI ANH	*****970	12	CT11032118-CT11032129

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA TINH	LE THI MAI HIEN	*****354	5	TD11000156-TD11000160
PGD MY DINH	LE THI MAI HOA	*****824	2	CT11134103-CT11134104
CN DAK LAK	LE THI MAI THAO	*****051	3	DN11094455-DN11094457
CN QUANG NGAI	LE THI MINH	*****652	3	DN11073613-DN11073615
CN HA TINH	LE THI MINH	*****753	3	DN11032585-DN11032587
CN THANH HOA	LE THI MINH	*****864	1	EB11001136-EB11001136
PGD NGUYEN NGOC NAI	LE THI MINH CHINH	*****014	1	CT11012859-CT11012859
PGD NUI THANH	LE THI MINH DUC	*****039	11	CT11087729-CT11087739
CN THANH XUAN	LE THI MINH HANG	*****875	4	CT11074521-CT11074524
PGD NUI THANH	LE THI MINH HIEN	*****389	8	CT11096293-CT11096300
CN PHU MY HUNG	LE THI MINH HOA	*****568	2	CT11125813-CT11125814
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI MINH LY	*****060	1	CT11027058-CT11027058
PGD DAO TAN	LE THI MINH TAM	*****286	10	CT11096283-CT11096292
CN NHA TRANG	LE THI MINH THI	*****535	5	DN11002066-DN11002070
PGD BA TRIEU	LE THI MINH TIEP	*****575	1	CT11047694-CT11047694
PGD HO NAI	LE THI MOC HOA	*****907	6	CT11057717-CT11057719; DN11101351-DN11101353
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI MONG THUY	*****024	20	DN11085395-DN11085414
CN SAI GON	LE THI MONG TRINH	*****548	128	DN11095398-DN11095525
CN AN GIANG	LE THI MONG TUYEN	*****769	3	CT11133826-CT11133828
CN DA NANG	LE THI MONG VY	*****347	5	CT11043534-CT11043538
CN AN GIANG	LE THI MUOI	*****801	1	DN11083868-DN11083868
CN TAN BINH	LE THI MUON	*****553	1	CT11022620-CT11022620
CN BINH DINH	LE THI MY DANH	*****652	8	CT11104347-CT11104354
CN TAN PHU	LE THI MY DUNG	*****560	1	CT11054227-CT11054227
CN SAI GON	LE THI MY HANH	*****197	1	EB11001496-EB11001496
CN SO GIAO DICH	LE THI MY HANH	*****321	5	TD11001021-TD11001025
CN CAN THO	LE THI MY TRUC	*****890	6	CT11013975-CT11013980
CN HAI AN	LE THI NGA	*****151	6	CT11021568-CT11021573
PGD THU DAU 1	LE THI NGA	*****457	300	DN11079561-DN11079860
CN LANG HA	LE THI NGA	*****631	1	EB11002305-EB11002305
CN THANH HOA	LE THI NGAN	*****165	35	DN11076521-DN11076555
PGD QUANG PHU	LE THI NGHIA	*****248	5	DN11002058-DN11002062
PGD HO DAC DI	LE THI NGHIA	*****511	11	CT11032558-CT11032568
CN HAI AN	LE THI NGOC	*****696	1	EB11000687-EB11000687
PGD KHANH HOI	LE THI NGOC ANH	*****387	10	CT11049921-CT11049930

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN XUAN	LE THI NGOC BICH	*****662	15	CT11112697-CT11112711
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI NGOC HAN	*****347	18	CT11025407-CT11025416; DN11038688-DN11038695
PGD LE QUANG DINH	LE THI NGOC HOA	*****302	1	EB11000906-EB11000906
CN SO GIAO DICH	LE THI NGOC HUYEN	*****096	21	CT11032508-CT11032528
PGD QUAN THANH	LE THI NGOC HUYEN	*****096	1	EB11000023-EB11000023
PGD PHU HUNG	LE THI NGOC LAN	*****095	1	EB11001026-EB11001026
PGD BINH TAN	LE THI NGOC LINH	*****977	1	EB11000088-EB11000088
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI NGOC LINH	*****181	4	CT11063036-CT11063039
PGD LE QUANG DINH	LE THI NGOC MAI	*****246	100	DN11030956-DN11031055
CN TAN PHU	LE THI NGOC MINH	*****311	1	CT11140745-CT11140745
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI NGOC MY	*****612	10	DN11029178-DN11029187
CN NHA TRANG	LE THI NGOC NGHIA	*****285	1	EB11000165-EB11000165
CN CAN THO	LE THI NGOC OANH	*****623	1	EB11001474-EB11001474
CN HUE	LE THI NGOC THAO	*****515	5	CT11100266-CT11100270
CN SAI GON	LE THI NGOC THU	*****847	1	EB11000528-EB11000528
PGD XUAN KHANH	LE THI NGOC THUY	*****948	2	DN11087659-DN11087660
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI NGOC UYEN	*****995	25	CT11096593-CT11096617
CN PHU MY HUNG	LE THI NHAN	*****167	4	CT11028934-CT11028937
CN SO GIAO DICH	LE THI NHAT	*****131	7	CT11077969-CT11077975
PGD GIA LOC	LE THI NHE	*****922	1	EB11000169-EB11000169
PGD VAN XUAN	LE THI NHIEU	*****408	22	CT11097736-CT11097757
PGD VAN QUAN	LE THI NHU	*****333	11	CT11052884-CT11052894
CN NHA TRANG	LE THI NHU HUONG	*****494	5	CT11096313-CT11096317
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI NHU MINH	*****462	1	CT11057795-CT11057795
PGD LAN ONG	LE THI NHU NGUYET	*****131	4	CT11096480-CT11096483
PGD THANH CONG	LE THI NHU QUYNH	*****944	9	CT11060875-CT11060883
PGD LE CHAN	LE THI NHUAN	*****141	5	TD11007616-TD11007620
CN DAI AN	LE THI NHUNG	*****758	27	CT11044128-CT11044154
CN THANH HOA	LE THI NHUNG	*****923	21	CT11110404-CT11110424
CN DONG DA	LE THI NHUNG	*****353	1	EB11000944-EB11000944
CN TP. HO CHI MINH	LE THI NHUNG	*****858	3	CT11139106-CT11139108
PGD PHU HUNG	LE THI NINH	*****007	27	CT11002613-CT11002639

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN TRAI	LE THI NOI	*****612	133	DN11043920-DN11044042; TD11001946-TD11001955
CN HAI AN	LE THI NU	*****521	1	EB11001803-EB11001803
CN LANG HA	LE THI OANH	*****019	1	CT11052439-CT11052439
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI OANH	*****217	25	CT11000493-CT11000517
PGD BUON DON	LE THI OANH	*****307	3	DN11074214-DN11074216
CN HA TINH	LE THI OANH	*****428	5	DN11044163-DN11044167
SEABANK LE DUAN	LE THI PHONG	*****955	10	CT11071536-CT11071545
CN HA TINH	LE THI PHU	*****679	3	DN11032003-DN11032005
PGD DUC PHO	LE THI PHUNG THIEN	*****254	1	EB11001439-EB11001439
PGD THANG LONG	LE THI PHUONG	*****210	5	CT11058340-CT11058344
PGD LANG THUONG	LE THI PHUONG	*****425	12	CT11075651-CT11075662
PGD TRUONG QUANG TRONG	LE THI PHUONG	*****676	5	DN11033788-DN11033792
CN DAI AN	LE THI PHUONG ANH	*****785	1	EB11001688-EB11001688
PGD TO HIEU	LE THI PHUONG CHAM	*****370	1	CT11034948-CT11034948
PGD HO DAC DI	LE THI PHUONG HOA	*****984	5	TD11001066-TD11001070
CN AN GIANG	LE THI PHUONG LAN	*****650	4	DN11106823-DN11106826
CN NHA TRANG	LE THI PHUONG LY	*****963	1	CT11015646-CT11015646
PGD QUAN THANH	LE THI PHUONG THAO	*****049	20	DN11105429-DN11105443; TD11008476-TD11008480
CN TAN THANH	LE THI PHUONG THAO	*****670	14	CT11017955-CT11017968
CN QUANG NGAI	LE THI PHUONG THAO	*****223	5	DN11039355-DN11039359
CN QUANG NGAI	LE THI PHUONG THAO	*****383	1	CT11050127-CT11050127
CN THANH HOA	LE THI PHUONG THUY	*****959	1	CT11012658-CT11012658
CN SO GIAO DICH	LE THI PHUONG TRA	*****845	4	CT11055872-CT11055875
CN TIEN GIANG	LE THI PHUONG TRANG	*****009	10	CT11108454-CT11108463
PGD DIEN BIEN PHU	LE THI PHUONG TUYET	*****465	1	EB11002344-EB11002344
CN TAN THANH	LE THI QUY	*****368	1	CT11134977-CT11134977
CN DAI AN	LE THI QUYNH	*****796	1	CT11031558-CT11031558
PGD NGUYEN SY SACH	LE THI QUYNH GIANG	*****482	1	CT11072847-CT11072847
PGD NGUYEN THAI SON	LE THI QUYNH GIAO	*****716	1	EB11001190-EB11001190
CN THANH HOA	LE THI QUYNH HOA	*****006	4	CT11139943-CT11139946
CN DONG DA	LE THI QUYNH NGA	*****021	42	CT11072707-CT11072748

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE THAI TO	LE THI QUYNH TRANG	*****941	3	CT11096561-CT11096563
CN BINH DUONG	LE THI QUYNH TRANG	*****970	3	CT11087653-CT11087655
PGD SAO DO	LE THI SAU	*****018	8	DN11009568-DN11009575
PGD LE CHAN	LE THI SOAN	*****930	23	CT11000057-CT11000079
CN HA TINH	LE THI SON	*****078	3	DN11020968-DN11020970
CN HUE	LE THI SUU	*****412	3	DN11051558-DN11051560
CN QUANG NGAI	LE THI TAM	*****242	5	DN11088550-DN11088554
CN BINH DINH	LE THI TAM	*****336	3	DN11089906-DN11089908
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI THAI HA	*****761	2	CT11117143-CT11117144
CN VINH PHUC	LE THI THAM	*****465	5	TD11000201-TD11000205
HUB THE CHAP MN	LE THI THAM	*****903	1	CT11029710-CT11029710
PGD LENIN	LE THI THANH	*****325	6	DN11105757-DN11105762
PGD NUI THANH	LE THI THANH	*****533	36	DN11000011-DN11000040; EB11000558-EB11000558; TD11003851-TD11003855
PGD SAO MAI	LE THI THANH	*****576	1	CT11127001-CT11127001
SEABANK LE DUAN	LE THI THANH BINH	*****278	7	CT11045860-CT11045866
PGD HOANG DIEU	LE THI THANH BINH	*****560	5	CT11008446-CT11008450
CN HAI AN	LE THI THANH DUNG	*****466	6	CT11054013-CT11054018
PGD DAI KIM	LE THI THANH HA	*****460	1	EB11001479-EB11001479
PGD NGUYEN HUU HUAN	LE THI THANH HANG	*****703	1	EB11000317-EB11000317
CN SO GIAO DICH	LE THI THANH HANG	*****163	2	CT11044886-CT11044887
CN VINH PHUC	LE THI THANH HOA	*****138	1	EB11001959-EB11001959
CN LONG BIEN	LE THI THANH HOA	*****266	1	EB11000637-EB11000637
CN CAU GIAY	LE THI THANH HOA	*****348	20	CT11090825-CT11090844
CN NGHE AN	LE THI THANH HOAI	*****752	10	CT11067035-CT11067044
PGD DAO TAN	LE THI THANH HUONG	*****505	1	CT11037203-CT11037203
CN BINH DINH	LE THI THANH HUONG	*****266	6	CT11088443-CT11088448
CN DONG DA	LE THI THANH HUYEN	*****613	60	CT11057546-CT11057605
PGD NGUYEN VAN CU	LE THI THANH HUYEN	*****404	6	CT11130158-CT11130163
CN TAN BINH	LE THI THANH KIEU	*****391	1	CT11092377-CT11092377
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI THANH LAN	*****573	23	CT11065132-CT11065154
PGD HOANG DIEU	LE THI THANH LOAN	*****799	1	CT11111650-CT11111650
PGD DAO TAN	LE THI THANH NGA	*****771	5	TD11008381-TD11008385
CN HA TINH	LE THI THANH NGA	*****754	4	CT11028110-CT11028113

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHU HUNG	LE THI THANH NGUYEN	*****719	2	CT11022288-CT11022289
CN DA NANG	LE THI THANH NHA	*****978	6	CT11088171-CT11088176
PGD DUC PHO	LE THI THANH PHUONG	*****652	1	EB11002015-EB11002015
CN DAK LAK	LE THI THANH THUY	*****957	5	DN11053007-DN11053011
CN TAN PHU	LE THI THANH TRANG	*****544	5	CT11098623-CT11098627
CN NGHE AN	LE THI THANH TU	*****651	1	EB11000900-EB11000900
CN QUANG NGAI	LE THI THANH TUYEN	*****427	1	EB11001351-EB11001351
CN DA NANG	LE THI THANH TUYEN	*****536	7	CT11071664-CT11071670
CN BINH DINH	LE THI THANH XUAN	*****970	3	DN11029120-DN11029122
CN THANH HOA	LE THI THAO	*****796	5	TD11000871-TD11000875
PGD HONG BANG	LE THI THAO	*****074	1	EB11002653-EB11002653
CN TP. HO CHI MINH	LE THI THAO LY	*****353	8	CT11010741-CT11010748
CN TIEN GIANG	LE THI THAO NGUYEN	*****026	2	CT11075473-CT11075474
CN BINH DINH	LE THI THEM	*****699	3	DN11044316-DN11044318
CN QUANG NGAI	LE THI THOANG	*****269	1	EB11001057-EB11001057
PGD DIEN BIEN PHU	LE THI THU	*****555	5	TD11009996-TD11010000
HUB THE CHAP MB 1	LE THI THU AN	*****100	10	CT11111718-CT11111727
PGD DOI CAN	LE THI THU AN	*****438	1	EB11001131-EB11001131
CN TP. HO CHI MINH	LE THI THU CUC	*****608	3	CT11049876-CT11049878
PGD LANG THUONG	LE THI THU HA	*****585	7	CT11066301-CT11066307
PGD HAO NAM	LE THI THU HA	*****843	13	CT11105077-CT11105089
CN NHA TRANG	LE THI THU HA	*****383	5	DN11014420-DN11014424
CN LANG HA	LE THI THU HA	*****401	5	CT11139243-CT11139247
PGD TON THAT TUNG	LE THI THU HA	*****616	2	CT11090417-CT11090418
CN CAU GIAY	LE THI THU HANG	*****441	25	CT11041218-CT11041242
PGD DONG SON	LE THI THU HIEN	*****914	6	CT11119694-CT11119699
CN DAI AN	LE THI THU HUONG	*****227	45	CT11026542-CT11026586
CN SO GIAO DICH	LE THI THU HUONG	*****305	6	CT11129108-CT11129113
PGD HA LONG	LE THI THU HUONG	*****372	4	DN11040693-DN11040696
PGD HO TUNG MAU	LE THI THU HUONG	*****578	58	CT11129133-CT11129190
CN THAI NGUYEN	LE THI THU HUYEN	*****479	3	CT11111642-CT11111644
CN HAI PHONG	LE THI THU HUYEN	*****886	13	CT11039110-CT11039122
CN DA NANG	LE THI THU LAN	*****939	1	CT11123055-CT11123055
PGD TRAN KHAT CHAN	LE THI THU NGA	*****700	18	CT11137854-CT11137871
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THI THU NGOC	*****345	4	CT11128324-CT11128327

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NHA TRANG	LE THI THU NGUYET	*****669	1	EB11002137-EB11002137
PGD HAO NAM	LE THI THU PHUONG	*****799	2	CT11035392-CT11035393
CN TAN BINH	LE THI THU SUONG	*****311	2	CT11098014-CT11098015
CN BINH DUONG	LE THI THU THANH	*****196	21	DN11006948-DN11006967; EB11000793-EB11000793
CN DONG DA	LE THI THU THAO	*****518	10	CT11001478-CT11001487
CN DA NANG	LE THI THU THAO	*****583	1	CT11021754-CT11021754
CN HAI PHONG	LE THI THU TRANG	*****422	4	DN11106863-DN11106866
CN TP. HO CHI MINH	LE THI THU TRANG	*****505	6	CT11047110-CT11047115
PGD HO TUNG MAU	LE THI THU TRANG	*****656	35	CT11084683-CT11084717
CN CAU GIAY	LE THI THU TRANG	*****739	19	CT11014630-CT11014648
CN BINH DINH	LE THI THU TRANG	*****687	5	DN11028721-DN11028725
CN TP. HO CHI MINH	LE THI THU VAN	*****141	13	CT11008931-CT11008943
CN DONG DA	LE THI THUONG	*****658	10	CT11117145-CT11117154
CN HAI DUONG	LE THI THUONG	*****922	1	EB11000940-EB11000940
PGD HO TUNG MAU	LE THI THUY	*****107	4	CT11029503-CT11029506
CN DONG DA	LE THI THUY	*****141	22	CT11121803-CT11121824
PGD DOI CAN	LE THI THUY	*****146	3	CT11077015-CT11077017
CN SO GIAO DICH	LE THI THUY	*****231	1	CT11019739-CT11019739
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI THUY	*****289	5	TD11004786-TD11004790
CN THANH HOA	LE THI THUY	*****458	10	DN11089612-DN11089621
PGD LE QUANG DINH	LE THI THUY	*****698	1	EB11002526-EB11002526
CN SO GIAO DICH	LE THI THUY	*****743	7	CT11086924-CT11086930
CN LONG BIEN	LE THI THUY	*****815	13	CT11137357-CT11137369
CN HUE	LE THI THUY	*****136	5	DN11025527-DN11025531
CN DAK LAK	LE THI THUY	*****139	3	DN11035104-DN11035106
PGD CAM PHA	LE THI THUY	*****677	2	CT11127905-CT11127906
PGD QUANG PHU	LE THI THUY	*****939	5	DN11079067-DN11079071
PGD CAM RANH	LE THI THUY	*****994	25	CT11019248-CT11019272
CN TAN THANH	LE THI THUY DIEM	*****097	1	CT11113169-CT11113169
CN HA TINH	LE THI THUY DUNG	*****570	5	DN11083142-DN11083146
CN HAI AN	LE THI THUY DUONG	*****675	5	TD11006456-TD11006460
CN PHU MY HUNG	LE THI THUY DUONG	*****030	3	CT11079669-CT11079671
PGD VAN XUAN	LE THI THUY DUONG	*****360	7	CT11118739-CT11118745
CN DAI AN	LE THI THUY DUONG	*****375	9	CT11131767-CT11131775
CN BINH DINH	LE THI THUY HANG	*****449	1	CT11100019-CT11100019

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE CHAN	LE THI THUY HOA	*****033	1	EB11002741-EB11002741
SEABANK LE DUAN	LE THI THUY HUONG	*****644	1	CT11035067-CT11035067
CN TIEN GIANG	LE THI THUY KIEU	*****110	2	CT11124840-CT11124841
PGD TRAN PHU	LE THI THUY LINH	*****918	25	CT11049345-CT11049369
PGD HOA BINH	LE THI THUY LINH	*****940	4	CT11109075-CT11109078
CN THANH XUAN	LE THI THUY PHUONG	*****191	18	CT11008973-CT11008990
PGD DIEN BIEN PHU	LE THI THUY TRANG	*****572	5	TD11008656-TD11008660
CN NHA TRANG	LE THI THUY TUYEN	*****620	1	EB11002612-EB11002612
PGD LE QUANG DINH	LE THI TIEN	*****339	1	EB11000880-EB11000880
CN DONG DA	LE THI TINH	*****363	28	CT11019551-CT11019578
PGD NGUYEN LUONG BANG	LE THI TINH	*****071	5	CT11091769-CT11091773
PGD HANG KENH	LE THI TOAN	*****765	9	CT11021237-CT11021245
PGD VAN QUAN	LE THI TOAN	*****002	1	CT11083351-CT11083351
PGD KHAM THIEN	LE THI TOAN	*****153	6	CT11138257-CT11138262
PGD TRUONG QUANG TRONG	LE THI TRA	*****359	1	EB11001189-EB11001189
PGD VAN QUAN	LE THI TRA VI	*****134	1	CT11024736-CT11024736
PGD THANG LONG	LE THI TRANG	*****431	4	CT11034682-CT11034685
PGD DIEN BIEN PHU	LE THI TRANG	*****725	4	CT11012555-CT11012558
PGD THANH CONG	LE THI TRANG	*****900	25	CT11093594-CT11093618
CN HA NOI	LE THI TRANG	*****910	39	CT11067732-CT11067770
CN BINH DUONG	LE THI TRIEU	*****745	318	DN11035999-DN11036296; TD11001206-TD11001225
CN NHA TRANG	LE THI TU TRINH	*****444	5	DN11024400-DN11024404
PGD DI AN	LE THI TUONG VAN	*****515	5	CT11102390-CT11102394
PGD NGOC HOI	LE THI TUYEN	*****278	20	CT11067151-CT11067170
CN HAI DUONG	LE THI TUYET	*****547	25	DN11021607-DN11021631
CN DAI AN	LE THI TUYET LINH	*****328	5	TD11006406-TD11006410
PGD NGUYEN THAI SON	LE THI TUYET MAI	*****771	4	CT11136483-CT11136486
CN BINH DINH	LE THI TUYET NGAN	*****368	5	CT11138435-CT11138439
CN PHU MY HUNG	LE THI TUYET NGAN	*****385	9	CT11010878-CT11010886
PGD QUAN 10	LE THI TUYET NHI	*****027	25	CT11117969-CT11117993
CN BINH DINH	LE THI TUYET NHUNG	*****200	5	DN11074649-DN11074653
CN AN GIANG	LE THI TUYET VAN	*****759	3	DN11072397-DN11072399
CN KIEN GIANG	LE THI UT	*****336	1	EB11000785-EB11000785
CN AN GIANG	LE THI UT MAI	*****184	3	DN11054962-DN11054964

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI UT PHUONG	*****946	8	CT11038135-CT11038142
CN AN GIANG	LE THI VAN	*****077	2	DN11092635-DN11092636
CN THANH HOA	LE THI VAN	*****906	39	DN11088805-DN11088838; TD11007001-TD11007005
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THI VAN ANH	*****061	3	CT11013171-CT11013173
CN LANG HA	LE THI VI	*****121	1	EB11002790-EB11002790
PGD PHU MY - BINH DINH	LE THI VIET	*****702	40	DN11101748-DN11101787
CN DA NANG	LE THI VIET TRINH	*****772	8	CT11021117-CT11021124
PGD HA LONG	LE THI VINH	*****673	2	CT11018107-CT11018108
CN HA TINH	LE THI XIEM	*****441	3	DN11023914-DN11023916
CN HA DONG	LE THI XOAN	*****957	5	DN11034334-DN11034338
CN HAI PHONG	LE THI XUA	*****220	5	DN11001946-DN11001950
PGD DI AN	LE THI XUAN	*****704	190	DN11048748-DN11048937
CN BINH DINH	LE THI XUAN CHI	*****757	3	DN11054753-DN11054755
CN HAI AN	LE THI YEN	*****058	10	TD11004286-TD11004295
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THI YEN	*****065	1	EB11001648-EB11001648
PGD NGUYEN CONG TRU	LE THI YEN	*****667	190	DN11085692-DN11085881
PGD QUAN 1	LE THI YEN	*****667	26	CT11090216-CT11090241
CN BINH DUONG	LE THI YEN	*****514	55	DN11043840-DN11043889; TD11001941-TD11001945
PGD TON THAT TUNG	LE THIEM TUAN	*****235	15	CT11060019-CT11060033
CN DONG NAI	LE THIEN BAO	*****860	1	CT11038395-CT11038395
CN QUANG NGAI	LE THIEN NGUYEN	*****352	1	EB11001123-EB11001123
PGD TUYEN SON	LE THO PHUOC	*****544	13	CT11096971-CT11096983
CN TP. HO CHI MINH	LE THU ANH	*****478	2	CT11086565-CT11086566
PGD NGOC LAM	LE THU HA	*****138	4	CT11061475-CT11061478
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE THU HA	*****433	3	CT11012388-CT11012390
CN DAI AN	LE THU HA	*****685	9	CT11079610-CT11079618
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE THU HA	*****763	25	CT11077714-CT11077738
CN DAI AN	LE THU HANG	*****537	1	CT11099814-CT11099814
CN HA NOI	LE THU HIEN	*****919	15	CT11053604-CT11053618
PGD THAI THINH	LE THU HUONG	*****327	17	CT11025959-CT11025975

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	LE THU HUONG	*****663	1	EB11001002-EB11001002
CN HA NOI	LE THU HUONG	*****976	10	TD11004846-TD11004855
PGD NGUYEN AN NINH	LE THU HUYEN	*****959	1	CT11040216-CT11040216
CN LONG BIEN	LE THU LINH	*****967	1	EB11001903-EB11001903
CN LONG BIEN	LE THU PHUONG	*****440	5	CT11038941-CT11038945
CN VINH PHUC	LE THU THAO	*****124	1	EB11002834-EB11002834
PGD XUAN LA	LE THU THUY	*****737	27	DN11052968-DN11052988; EB11002162-EB11002162; TD11005901-TD11005905
TT KHCC MIEN BAC 1	LE THU THUY	*****150	164	CT11131380-CT11131543
PGD NGOC HOI	LE THU TRA	*****325	5	CT11063836-CT11063840
PGD TRAN KHAT CHAN	LE THU TRANG	*****535	2	CT11030288-CT11030289
CN HA NOI	LE THU TRANG	*****803	10	CT11013524-CT11013533
CN CA MAU	LE THU YEN	*****491	9	DN11023185-DN11023193
CN LONG BIEN	LE THUY DUNG	*****674	1	EB11002426-EB11002426
CN CAU GIAY	LE THUY HA	*****425	57	CT11078284-CT11078340
CN DAK LAK	LE THUY HONG HA	*****998	5	TD11009111-TD11009115
PGD BOTANIC	LE THUY HUYNH HUONG	*****997	2	CT11126726-CT11126727
CN NGHE AN	LE THUY LIEN	*****848	5	TD11005196-TD11005200
CN DONG DA	LE THUY LINH	*****719	5	TD11002491-TD11002495
PGD SOC SON	LE THUY LINH	*****056	1	CT11061058-CT11061058
CN DAI AN	LE THUY LINH	*****898	33	CT11049370-CT11049402
CN CA MAU	LE THUY NHI	*****042	5	TD11002161-TD11002165
CN NHA TRANG	LE THUY QUYNH	*****018	1	EB11001170-EB11001170
SEABANK LE DUAN	LE THUY QUYNH TRANG	*****594	10	CT11119581-CT11119590
CN DA NANG	LE TIEN BAN	*****839	15	CT11000580-CT11000594
PGD MY DINH	LE TIEN DAT	*****588	24	CT11025903-CT11025926
CN DONG DA	LE TIEN DAT	*****115	7	CT11066569-CT11066575
CN THANH XUAN	LE TIEN DUNG	*****068	15	CT11003525-CT11003539
PGD HO TUNG MAU	LE TIEN DUNG	*****251	15	CT11062395-CT11062409
CN HA TINH	LE TIEN DUNG	*****142	51	DN11047540-DN11047579; EB11001964-EB11001964; TD11002181-TD11002190
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE TIEN DUNG	*****994	1	CT11086748-CT11086748

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM LIEN	LE TIEN HAI	*****104	1	EB11000084-EB11000084
CN DA NANG	LE TIEN LUONG	*****261	5	CT11041094-CT11041098
PGD LE THANH TONG	LE TIEN NAM	*****672	1	EB11002470-EB11002470
TT KHCC MIEN BAC 1	LE TIEN NGOC	*****675	15	CT11044004-CT11044018
CN TAN PHU	LE TRAN BA THINH	*****290	1	CT11038961-CT11038961
CN AN GIANG	LE TRAN DUNG NGHI	*****604	3	DN11091662-DN11091664
CN DA NANG	LE TRAN NGOC UYEN	*****774	27	CT11004528-CT11004554
CN TIEN GIANG	LE TRAN NHAT QUI	*****993	11	DN11041327-DN11041332; TD11001521-TD11001525
PGD LY THUONG KIET-DN	LE TRAN THI THUY NGA	*****032	7	CT11050833-CT11050839
PGD MY CA	LE TRAN Y NHI	*****895	1	EB11001726-EB11001726
PGD BOTANIC	LE TRINH THAI NGAN	*****915	3	CT11112841-CT11112843
PGD HOA BINH	LE TRONG AN	*****504	15	CT11095323-CT11095337
CN HA NOI	LE TRONG DAT	*****675	4	CT11016474-CT11016477
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE TRONG HIEN	*****865	25	CT11136988-CT11137012
CN HAI PHONG	LE TRONG HOP	*****767	3	CT11041037-CT11041039
CN NGHE AN	LE TRONG HUNG	*****433	15	CT11141588-CT11141602
PGD THANH CONG	LE TRONG LONG	*****494	50	CT11089654-CT11089703
CN SO GIAO DICH	LE TRONG NGHIA	*****080	15	CT11104001-CT11104015
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE TRONG NGHIA	*****850	3	CT11101927-CT11101929
CN DA NANG	LE TRONG THANH	*****989	8	CT11072800-CT11072807
CN DONG DA	LE TRUNG	*****978	1	EB11002040-EB11002040
PGD BA TRIEU	LE TRUNG DUC	*****873	5	TD11004596-TD11004600
PGD GIA LAM	LE TRUNG DUNG	*****053	8	CT11093809-CT11093816
CN HAI PHONG	LE TRUNG DUNG	*****561	23	DN11074434-DN11074456
CN SO GIAO DICH	LE TRUNG HIEU	*****811	5	TD11009831-TD11009835
PGD LAN ONG	LE TRUNG HUNG	*****558	13	CT11072675-CT11072687
CN THANH HOA	LE TRUNG MANH	*****335	10	CT11067601-CT11067610
CN DAI AN	LE TRUNG NGHIA	*****448	29	CT11029320-CT11029348
PGD HO DAC DI	LE TRUNG THANH	*****059	13	CT11112774-CT11112786
PGD VINH HOANG	LE TRUNG THANH	*****232	8	CT11097572-CT11097579
PGD CAM PHA	LE TRUNG THANH	*****910	9	DN11046983-DN11046991
PGD HO DAC DI	LE TRUNG THANH	*****427	46	CT11032042-CT11032087
CN NGHE AN	LE TRUNG THONG	*****779	20	DN11028148-DN11028167
CN HA DONG	LE TRUNG TUAN	*****205	33	CT11058843-CT11058875

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN VINH PHUC	LE TRUONG GIANG	*****966	11	CT11034448-CT11034458
HUB PAYROLL MB	LE TRUONG NGOC	*****536	1	CT11080637-CT11080637
CN HA DONG	LE TRUONG SON	*****052	28	CT11140479-CT11140506
CN SO GIAO DICH	LE TRUONG SON	*****623	1	CT11069887-CT11069887
CN LANG HA	LE TRUONG THU	*****185	15	CT11140647-CT11140661
SEABANK LE DUAN	LE TU TIN	*****009	5	CT11098218-CT11098222
HUB PAYROLL MB	LE TUAN ANH	*****357	24	CT11066937-CT11066960
PGD LAC LONG QUAN	LE TUAN ANH	*****697	25	CT11003874-CT11003898
PGD QUAN 11	LE TUAN ANH	*****129	1	EB11002598-EB11002598
PGD THAI THINH	LE TUAN ANH	*****198	12	CT11072808-CT11072819
PGD XUAN LA	LE TUAN DAT	*****002	50	DN11074657-DN11074706
HUB PAYROLL MB	LE TUAN DUNG	*****552	1	CT11016017-CT11016017
PGD HO DAC DI	LE TUAN DUY	*****909	42	CT11044970-CT11045011
PGD DAO TAN	LE TUAN HAI	*****817	1	EB11001034-EB11001034
PGD HO TUNG MAU	LE TUAN HAI	*****149	10	CT11110780-CT11110789
TT KHCC MIEN BAC 1	LE TUAN HUNG	*****564	1	EB11001575-EB11001575
PGD NGOC HOI	LE TUAN HUNG	*****930	8	CT11005364-CT11005371
CN DONG DA	LE TUAN LINH	*****319	11	CT11061361-CT11061371
CN TP. HO CHI MINH	LE TUAN PHONG	*****831	5	TD11003591-TD11003595
PGD HOANG DIEU	LE TUAN SI	*****742	6	CT11035651-CT11035656
PGD QUAN THANH	LE TUAN SON	*****619	15	CT11056616-CT11056630
CN TP. HO CHI MINH	LE TUAN TAI	*****547	28	CT11121562-CT11121589
CN PHU MY HUNG	LE TUAN THI	*****235	12	CT11050375-CT11050386
CN HAI PHONG	LE TUAN TRUONG	*****612	9	CT11092947-CT11092955
PGD TO HIEU	LE TUNG LAM	*****029	8	CT11113272-CT11113279
PGD LAC LONG QUAN	LE TUNG LINH	*****663	20	CT11128361-CT11128380
SEABANK LE DUAN	LE TUONG LONG	*****130	12	CT11090595-CT11090606
PGD NGO GIA TU	LE VAN ANH	*****105	25	CT11063268-CT11063292
HUB PAYROLL MB	LE VAN ANH	*****590	7	CT11114577-CT11114583
CN DAI AN	LE VAN ANH	*****394	7	CT11057266-CT11057272
CN DAI AN	LE VAN BINH	*****463	24	CT11037754-CT11037777
PGD PHO YEN	LE VAN BINH	*****519	5	TD11007646-TD11007650
CN CA MAU	LE VAN BUOL	*****851	23	DN11042411-DN11042432; EB11001805-EB11001805
CN THANH HOA	LE VAN CANH	*****969	24	CT11001503-CT11001526
CN VUNG TAU	LE VAN CHIEN	*****137	12	CT11106445-CT11106456
CN CAU GIAY	LE VAN CHINH	*****823	52	CT11008465-CT11008516

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	LE VAN CHINH	*****822	5	CT11040855-CT11040859
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE VAN CHUNG	*****324	25	CT11076008-CT11076032
PGD DI AN	LE VAN CHUNG	*****857	5	TD11002986-TD11002990
CN DA NANG	LE VAN CONG	*****580	10	CT11036091-CT11036100
CN HAI AN	LE VAN CONG	*****761	14	CT11108948-CT11108961
PGD SO SAO	LE VAN CU	*****276	1	EB11000160-EB11000160
CN BINH DUONG	LE VAN CUONG	*****064	150	DN11049782-DN11049931
PGD THANH CONG	LE VAN CUONG	*****924	38	CT11096633-CT11096670
PGD KIM VAN	LE VAN DIEP	*****852	85	DN11013907-DN11013986; TD11010271-TD11010275
CN TIEN GIANG	LE VAN DIP	*****270	1	CT11060598-CT11060598
CN SO GIAO DỊCH	LE VAN DON	*****147	50	CT11059220-CT11059269
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE VAN DUAN	*****031	25	CT11044389-CT11044413
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE VAN DUNG	*****308	17	CT11099746-CT11099762
CN DA NANG	LE VAN DUOC	*****343	4	DN11002615-DN11002618
CN HAI AN	LE VAN DUONG	*****787	1	CT11140442-CT11140442
PGD LIM	LE VAN DUY	*****401	69	DN11081526-DN11081589; TD11008991-TD11008995
CN TP. HO CHI MINH	LE VAN DUY	*****573	1	EB11001301-EB11001301
PGD TRUONG THI	LE VAN GIANG	*****809	4000	DN11096065-DN11100064
PGD DONG SON	LE VAN GIANG	*****841	36	DN11027945-DN11027969; EB11001378-EB11001378; TD11000131-TD11000140
PGD NGUYEN LUONG BANG	LE VAN HA	*****386	61	DN11085956-DN11086015; EB11000497-EB11000497
CN HA NOI	LE VAN HA	*****551	10	CT11059033-CT11059042
PGD YEN PHU	LE VAN HAI	*****325	1	EB11000393-EB11000393
SEABANK LE DUAN	LE VAN HAO	*****069	11	CT11079036-CT11079046
CN HAI AN	LE VAN HAU	*****157	7	CT11117807-CT11117813
CN TAN PHU	LE VAN HAU	*****019	23	CT11125160-CT11125182
PGD TO HIEU	LE VAN HAU	*****214	30	DN11043890-DN11043919
CN HA DONG	LE VAN HIEP	*****771	45	CT11016597-CT11016641

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	LE VAN HIEU	*****222	10	TD11006231-TD11006240
PGD TUYEN SON	LE VAN HIEU	*****823	4	CT11075308-CT11075311
TT KHCC MIEN BAC 1	LE VAN HINH	*****118	34	CT11068482-CT11068515
CN CAU GIAY	LE VAN HOA	*****786	1	EB11000569-EB11000569
HUB THE CHAP MB 1	LE VAN HOA	*****786	30	DN11074374-DN11074398; TD11003031-TD11003035
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE VAN HOA	*****376	20	CT11021859-CT11021878
CN HAI PHONG	LE VAN HOAN	*****888	10	TD11000506-TD11000515
CN HA DONG	LE VAN HOAN	*****106	25	CT11125304-CT11125328
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE VAN HOANG	*****806	22	CT11066470-CT11066491
PGD SO SAO	LE VAN HOP	*****487	85	DN11109772-DN11109856
CN SO GIAO DICH	LE VAN HUNG	*****733	1	CT11044655-CT11044655
CN HUE	LE VAN HUNG	*****549	1	CT11051332-CT11051332
CN DA NANG	LE VAN HUNG	*****571	20	CT11063508-CT11063527
CN LONG BIEN	LE VAN HUY	*****937	2	CT11076033-CT11076034
CN NHA TRANG	LE VAN KHANH	*****111	11	DN11106916-DN11106925; EB11000259-EB11000259
PGD PHO YEN	LE VAN KHANH	*****278	9	CT11117705-CT11117713
CN HAI DUONG	LE VAN KHOA	*****759	5	CT11102255-CT11102259
PGD LE HONG PHONG	LE VAN KY	*****110	70	DN11109448-DN11109517
PGD NGUYEN LUONG BANG	LE VAN LAM	*****631	50	DN11091889-DN11091938
CN THANH HOA	LE VAN LAM	*****948	1	EB11001636-EB11001636
CN VUNG TAU	LE VAN LIEM	*****601	1	CT11107218-CT11107218
PGD DIEN KHANH	LE VAN LINH	*****702	1	CT11112224-CT11112224
CN HAI AN	LE VAN LONG	*****253	1	EB11002432-EB11002432
CN LANG HA	LE VAN LONG	*****404	15	CT11076547-CT11076561
CN HAI PHONG	LE VAN MINH	*****538	23	CT11048573-CT11048595
CN QUANG NGAI	LE VAN MINH	*****500	8	CT11124906-CT11124913
CN CAN THO	LE VAN MINH	*****692	5	DN11090463-DN11090467
CN HA TINH	LE VAN MINH	*****729	10	TD11006851-TD11006860
PGD TO HIEU	LE VAN NAM	*****309	1	EB11001279-EB11001279
CN HA NOI	LE VAN NAM	*****326	12	CT11124438-CT11124449
CN SAI GON	LE VAN NAM	*****799	4	CT11085113-CT11085116
PGD HOANG DIEU	LE VAN NEN	*****234	2	CT11089147-CT11089148

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DONG SON	LE VAN NGOC	*****028	2	CT11028203-CT11028204
PGD THU DAU 1	LE VAN NGOC	*****820	10	TD11000036-TD11000045
CN HAI AN	LE VAN NGUYEN	*****461	5	TD11000961-TD11000965
PGD DONG SON	LE VAN NHI	*****018	1	CT11132056-CT11132056
PGD LE VAN SY	LE VAN NIEU	*****130	19	DN11055956-DN11055974
CN HA TINH	LE VAN PHAP	*****926	85	DN11090089-DN11090173
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE VAN PHONG	*****196	10	CT11074680-CT11074689
PGD QUAN THANH	LE VAN PHU	*****188	25	DN11052719-DN11052743
PGD DIEN KHANH	LE VAN PHU	*****458	75	DN11039988-DN11040062
CN DONG DA	LE VAN PHUC	*****051	9	CT11022893-CT11022901
PGD HO DAC DI	LE VAN PHUC	*****332	26	CT11015783-CT11015808
PGD QUAN THANH	LE VAN QUAN	*****811	10	CT11012292-CT11012301
CN DONG DA	LE VAN QUAN	*****901	29	CT11032088-CT11032116
PGD LANG THUONG	LE VAN QUANG	*****420	11	CT11116827-CT11116837
CN BINH DINH	LE VAN QUANG	*****760	15	DN11095117-DN11095131
CN TP. HO CHI MINH	LE VAN QUANG	*****945	1	CT11084152-CT11084152
CN DA NANG	LE VAN QUY	*****580	25	CT11124870-CT11124894
PGD DAI KIM	LE VAN QUYET	*****599	50	CT11120868-CT11120917
CN DONG DA	LE VAN QUYET	*****146	10	CT11049335-CT11049344
CN DAI AN	LE VAN SAU	*****644	2	CT11053971-CT11053972
PGD NUI THANH	LE VAN SINH	*****744	15	DN11025532-DN11025541; TD11005706-TD11005710
CN BINH DINH	LE VAN SOI	*****438	21	DN11102834-DN11102853; EB11000097-EB11000097
CN HA NOI	LE VAN SON	*****364	10	TD11010421-TD11010430
TT KH CC MIEN BAC 2	LE VAN TAN	*****468	6	CT11138532-CT11138537
CN SO GIAO DICH	LE VAN THACH	*****497	12	CT11125926-CT11125937
CN CAN THO	LE VAN THAM	*****238	1	EB11000037-EB11000037
PGD NGUYEN AN NINH	LE VAN THANG	*****574	1	CT11139186-CT11139186
PGD VAN XUAN	LE VAN THANG	*****748	24	CT11009239-CT11009262
PGD HAN THUYEN	LE VAN THANG	*****179	40	CT11028114-CT11028153
TT KHCC MIEN BAC 1	LE VAN THANH	*****894	9	CT11128108-CT11128116
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE VAN THANH	*****185	17	CT11016774-CT11016790
CN DA NANG	LE VAN THANH	*****645	3	CT11134009-CT11134011
CN DA NANG	LE VAN THANH DUNG	*****168	1	EB11001204-EB11001204

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRUNG NHI	LE VAN THAO	*****469	20	DN11045706-DN11045725
PGD SOC SON	LE VAN THE	*****928	1	EB11001661-EB11001661
CN CAN THO	LE VAN THE HUY	*****885	10	TD11001926-TD11001935
CN THANH HOA	LE VAN THIEN	*****536	5	CT11074988-CT11074992
CN BINH DINH	LE VAN THIEN	*****854	4	CT11122145-CT11122148
SEABANK LE DUAN	LE VAN THINH	*****899	13	CT11123982-CT11123994
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE VAN THO	*****734	1	CT11096254-CT11096254
PGD QUAN 1	LE VAN THOAN	*****607	13	CT11138606-CT11138618
CN VUNG TAU	LE VAN THONG	*****365	2	CT11035225-CT11035226
PGD YEN PHU	LE VAN THONG	*****421	10	CT11130088-CT11130097
CN LANG HA	LE VAN THUC	*****428	1	EB11001288-EB11001288
CN NGHE AN	LE VAN THUONG	*****684	26	CT11104171-CT11104196
CN TIEN GIANG	LE VAN TIEP	*****184	5	CT11123237-CT11123241
PGD LE THAI TO	LE VAN TOAN	*****061	5	TD11006671-TD11006675
PGD HANG KENH	LE VAN TOAN	*****185	21	CT11021764-CT11021784
CN TIEN GIANG	LE VAN TOAN	*****349	4	DN11003436-DN11003438; EB11000628-EB11000628
CN DA NANG	LE VAN TOAN	*****958	1	CT11038960-CT11038960
PGD NGUYEN AN NINH	LE VAN TRUNG	*****638	1	CT11050498-CT11050498
PGD HUNG VUONG	LE VAN TRUNG	*****838	10	CT11094702-CT11094711
CN CAU GIAY	LE VAN TRUONG	*****301	5	CT11136319-CT11136323
CN BINH DINH	LE VAN TU	*****264	5	TD11008511-TD11008515
CN BINH DINH	LE VAN TU	*****548	55	DN11012611-DN11012664; EB11000896-EB11000896
CN HA TINH	LE VAN TU	*****730	7	CT11000148-CT11000154
PGD NGOC HOI	LE VAN TUAN	*****114	7	CT11020643-CT11020649
HUB PAYROLL MB	LE VAN TUAN	*****455	25	CT11015990-CT11016014
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE VAN TUAN	*****911	15	DN11046992-DN11047006
CN HAI PHONG	LE VAN TUAN	*****047	8	CT11098838-CT11098845
PGD HO TUNG MAU	LE VAN TUAN	*****138	10	CT11113519-CT11113528
CN LANG HA	LE VAN TUAN	*****168	3	CT11130008-CT11130010
CN THANH HOA	LE VAN TUAN	*****367	5	TD11010516-TD11010520
HUB PAYROLL MB	LE VAN TUAN	*****776	10	TD11004021-TD11004030
CN DA NANG	LE VAN TUAN NAM	*****235	14	CT11066733-CT11066746
PGD LE THANH TONG	LE VAN TUYEN	*****632	1	EB11001266-EB11001266

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NUI THANH	LE VAN VI	*****192	6	DN11074894-DN11074894; TD11003301-TD11003305
PGD VAN XUAN	LE VAN VINH	*****519	20	CT11006962-CT11006981
CN HAI PHONG	LE VAN XUAN	*****021	19	CT11006591-CT11006609
CN CAU GIAY	LE VIEN DUONG	*****290	25	CT11122775-CT11122799
HUB PAYROLL MB	LE VIET ANH	*****108	25	CT11009765-CT11009789
CN SO GIAO DICH	LE VIET ANH	*****601	20	CT11030327-CT11030346
TT KHCC MIEN BAC 1	LE VIET DUNG	*****770	6	CT11023816-CT11023821
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE VIET DUNG	*****022	25	CT11085888-CT11085912
PGD HAM NGHI	LE VIET HOANG	*****039	5	CT11036662-CT11036666
PGD NGOC LAM	LE VIET HONG	*****090	4	CT11100651-CT11100654
PGD NGOC LAM	LE VIET HUNG	*****250	8	CT11115463-CT11115470
PGD DIEN BIEN PHU	LE VIET HUNG	*****917	1	EB11000825-EB11000825
CN THANH HOA	LE VIET KHOAT	*****738	25	CT11124538-CT11124561; EB11000449-EB11000449
PGD MY DINH	LE VIET MINH	*****485	17	CT11078258-CT11078274
CN BINH DUONG	LE VIET MINH	*****389	10	CT11097793-CT11097802
PGD DIEN BIEN PHU	LE VIET NHUAN	*****828	1	EB11001127-EB11001127
PGD THU DAU 1	LE VIET QUANG	*****222	15	CT11090667-CT11090681
CN THANH HOA	LE VIET QUE	*****235	1	CT11070825-CT11070825
CN DONG DA	LE VIET SON	*****999	12	CT11089107-CT11089118
CN DA NANG	LE VIET THUAN	*****732	22	CT11124799-CT11124820
PGD TAY HO	LE VIET THUY	*****137	15	DN11046742-DN11046756
PGD DIEN BIEN PHU	LE VIET TIEN	*****520	1	EB11000685-EB11000685
PGD XUAN LA	LE VIET TRIEU DUONG	*****390	20	CT11006840-CT11006859
CN HAI AN	LE VIET TRUONG	*****626	2	CT11140315-CT11140316
PGD Krong Nang	LE VINH	*****197	6	DN11016285-DN11016290
CN DAK LAK	LE VINH	*****430	15	DN11005683-DN11005697
PGD LACH TRAY 2	LE VINH KIEN	*****608	1	EB11001877-EB11001877
TT KHCC MIEN BAC 1	LE VINH VUONG	*****579	9	CT11000375-CT11000383
CN BINH DINH	LE VO HOANG CHUONG	*****880	1	CT11021850-CT11021850
CN BINH DINH	LE VO THI BICH DAO	*****995	4	DN11007111-DN11007114
PGD DUC PHO	LE VU DA	*****606	2	CT11030108-CT11030109
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE VU QUYNH KHOI	*****136	1	CT11116937-CT11116937

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	LE VU THI QUYNH ANH	*****018	3	CT11019812-CT11019814
PGD TRAN HUNG DAO	LE VU VAN ANH	*****711	6	CT11113487-CT11113492
CN TP. HO CHI MINH	LE VY YEN NHU	*****757	1	EB11001992-EB11001992
HUB PAYROLL MB	LE XUAN ANH	*****462	25	CT11037221-CT11037245
PGD QUAN THANH	LE XUAN BINH	*****203	100	CT11077018-CT11077117
PGD SO SAO	LE XUAN CANH	*****474	1	EB11000298-EB11000298
PGD THANH SEN	LE XUAN CUC	*****023	50	DN11005900-DN11005949
HUB PAYROLL MB	LE XUAN DAO	*****027	25	CT11009478-CT11009502
PGD DOI CAN	LE XUAN DINH	*****047	84	CT11096170-CT11096253
TT KHCC MIEN BAC 1	LE XUAN HOANG	*****888	11	EB11001277-EB11001277; TD11005691-TD11005700
PGD LE THAI TO	LE XUAN HUONG	*****214	1	EB11001484-EB11001484
CN THANH HOA	LE XUAN HUY	*****631	6	CT11117603-CT11117608
PGD BACH MAI	LE XUAN NGHIA	*****154	37	CT11109972-CT11110008
TT KHCC MIEN BAC 1	LE XUAN PHUONG	*****453	20	CT11042737-CT11042756
CN HA NOI	LE XUAN RAO	*****156	3	CT11124721-CT11124723
CN TAN BINH	LE XUAN SONG	*****322	3	DN11039985-DN11039987
TT KH CC MIEN BAC 2	LE XUAN THANG	*****140	33	CT11125482-CT11125514
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE XUAN THANG	*****623	25	CT11027179-CT11027203
HUB PAYROLL MB	LE XUAN THANH	*****022	25	CT11066361-CT11066385
PGD BACH DANG	LE XUAN THAO	*****586	5	CT11136950-CT11136954
CN BAC NINH	LE XUAN TIEP	*****236	1	CT11133165-CT11133165
HUB THE VA TIN CHAP MN	LE XUAN TRANG	*****361	2	CT11017028-CT11017029
CN SO GIAO DICH	LE XUAN TRUONG	*****395	135	CT11129217-CT11129351
CN CAU GIAY	LE XUAN TRUONG	*****720	5	CT11117692-CT11117696
CN BINH DUONG	LE XUAN TU	*****701	4	CT11111838-CT11111841
CN SAI GON	LE XUAN TUONG	*****605	1	EB11001099-EB11001099
CN SO GIAO DICH	LE XUAN VU	*****574	1	EB11000417-EB11000417
CN DA NANG	LE XUAN VU	*****612	1	CT11081234-CT11081234
CN TIEN GIANG	LE YEN VAN	*****306	1	CT11126729-CT11126729
CN DONG DA	LEE HYUNJUNG	*****952	1	EB11000505-EB11000505
CN SAI GON	LEE YEN SAN	*****34N	88	CT11028967-CT11029054
PGD THANH CONG	LEU HOAI ANH	*****552	27	CT11112907-CT11112933
CN HAI PHONG	LEU QUANG VINH	*****631	5	CT11041927-CT11041931
PGD KHAM THIEN	LEU THI MAI HIEN	*****677	34	CT11090123-CT11090156

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KH CC MIEN BAC 2	LEU VU LINH	*****489	6	CT11013951-CT11013956
PGD LAC LONG QUAN	LI WEI CHENG	*****508	1	EB11000430-EB11000430
CN DA NANG	LIAO YEN MING	*****608	3	CT11032800-CT11032802
CN CAN THO	LIEN THI YEN OANH	*****827	15	CT11011807-CT11011816; TD11005216-TD11005220
HUB THE VA TIN CHAP MB	LIEU DIEU LINH	*****668	25	CT11041004-CT11041028
HUB THE VA TIN CHAP MN	LIEU GIA YEN	*****942	10	CT11110476-CT11110485
CN CA MAU	LIEU HOAI THANH	*****168	26	DN11002458-DN11002477; EB11000592-EB11000592; TD11004116-TD11004120
CN DONG NAI	LIEU VAN TAI	*****741	1	CT11127606-CT11127606
CN VINH PHUC	LO THI NGOC ANH	*****116	1	EB11001044-EB11001044
PGD TRUONG QUANG TRONG	LO THI THUY	*****108	3	DN11034880-DN11034882
CN VINH PHUC	LO THI TUYET	*****904	1	EB11000113-EB11000113
CN DONG DA	LOC THU HIEN	*****020	45	CT11091223-CT11091267
CN BINH DUONG	LOI NGOC HOA	*****509	105	DN11052217-DN11052316; TD11002746-TD11002750
CN DAK LAK	LONG THI HIEN	*****411	5	DN11019177-DN11019181
CN TP. HO CHI MINH	LU DINH HONG YEN	*****111	4	CT11028794-CT11028797
CN DAK LAK	LU HOANG BAO TRAN	*****866	9	CT11107432-CT11107440
CN TAN PHU	LU MOC HUNG	*****039	2	CT11105117-CT11105118
CN TAN THANH	LU QUOC MINH	*****363	3	CT11107082-CT11107084
PGD SAO MAI	LU THI KIM	*****006	1	EB11001217-EB11001217
HUB THE VA TIN CHAP MN	LU THI THUY DIEM	*****890	7	CT11027919-CT11027925
CN KIEN GIANG	LU TRUNG NHUT	*****860	1	CT11052586-CT11052586
CN DAI AN	LU VAN THUONG	*****136	1	EB11000482-EB11000482
CN DONG NAI	LUC NHAT MINH	*****282	2	CT11043594-CT11043595
CN SAI GON	LUC THI MY GAM	*****109	1	EB11000559-EB11000559
PGD NGUYEN AN NINH	LUONG ANH QUANG	*****257	1	EB11000439-EB11000439
PGD XUAN LA	LUONG ANH TUAN	*****860	25	CT11085648-CT11085672
CN QUANG NGAI	LUONG ANH TUAN	*****934	1	CT11075085-CT11075085
PGD HAN THUYEN	LUONG BICH DAO	*****133	2	CT11131320-CT11131321
PGD TU SON	LUONG CAT TUONG	*****247	1	EB11000742-EB11000742

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE CHAN	LUONG CHUNG HIEU	*****720	1	EB11001613-EB11001613
CN DAK LAK	LUONG DINH THUYEN	*****912	7	DN11078740-DN11078746
CN LANG HA	LUONG DUC BAO	*****981	10	CT11035119-CT11035128
CN DONG DA	LUONG DUY DONG	*****105	1	CT11093711-CT11093711
PGD QUAN THANH	LUONG DUY NAM	*****727	2	CT11028014-CT11028015
CN DONG NAI	LUONG DUY NGHIA	*****159	25	CT11058818-CT11058842
CN SAI GON	LUONG DUY QUYET	*****985	6	CT11061562-CT11061567
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUONG HAI	*****236	3	CT11135858-CT11135860
CN HAI PHONG	LUONG HAI BINH	*****417	4	DN11048060-DN11048063
CN DAI AN	LUONG HOANG LONG	*****402	1	CT11073387-CT11073387
CN DA NANG	LUONG HONG KHANH	*****702	1	CT11034149-CT11034149
PGD VAN QUAN	LUONG HONG NGUYET	*****130	1	CT11108628-CT11108628
PGD CONG HOA	LUONG HONG PHUC	*****603	25	CT11119352-CT11119376
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUONG HUU HUNG	*****625	3	CT11072441-CT11072443
CN TP. HO CHI MINH	LUONG KHA HUY	*****482	1	CT11068046-CT11068046
PGD NGUYEN TRAI	LUONG KHAC THIEN	*****312	3	CT11094500-CT11094502
PGD NGUYEN AN NINH	LUONG MANH HUNG	*****306	1	EB11002411-EB11002411
PGD VAN XUAN	LUONG MANH HUNG	*****858	17	CT11127423-CT11127439
HUB PAYROLL MB	LUONG MANH TUAN	*****768	25	CT11112787-CT11112811
TT KH CC MIEN BAC 2	LUONG MINH CUONG	*****853	4	CT11098657-CT11098660
PGD TRAN NGUYEN HAN	LUONG MINH DAO	*****232	1	EB11001501-EB11001501
PGD BACH MAI	LUONG MINH DUC	*****376	29	CT11098783-CT11098811
CN DA NANG	LUONG MINH SAM	*****127	8	CT11135846-CT11135853
PGD NGUYEN AN NINH	LUONG MINH THIEN	*****337	9	CT11087249-CT11087257
TT KHCC MIEN BAC 1	LUONG NGOC HAI	*****153	4	CT11072326-CT11072329
PGD THANH CONG	LUONG NGOC MANH	*****374	58	CT11133728-CT11133785
CN LANG HA	LUONG NGOC MINH	*****290	35	CT11101155-CT11101189
CN AN GIANG	LUONG NGOC NHO	*****471	3	DN11004324-DN11004326
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUONG NGOC SON	*****480	24	CT11139603-CT11139626
PGD TO HIEU	LUONG NGOC SON	*****847	66	DN11025614-DN11025673; EB11001310-EB11001310; TD11005736-TD11005740
PGD NGUYEN HUU HUAN	LUONG NGOC TRUNG	*****498	4	CT11014974-CT11014977
CN DONG DA	LUONG NGOC TU	*****366	1	EB11002360-EB11002360

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THANH CONG	LUONG NGOC VAN ANH	*****925	1	EB11001372-EB11001372
CN NHA TRANG	LUONG NGUYEN HUYEN TRAN	*****514	1	EB11001246-EB11001246
PGD NGUYEN HUU HUAN	LUONG NGUYEN VINH BAO	*****155	1	CT11011523-CT11011523
TT KH CC MIEN BAC 2	LUONG QUOC HIEN	***848	3	CT11053363-CT11053365
PGD HUNG VUONG	LUONG QUOC HUY	*****240	2	CT11115259-CT11115260
CN CAU GIAY	LUONG QUYNH ANH	*****510	7	CT11003149-CT11003155
CN HA TINH	LUONG SI NGOC	*****272	10	TD11010571-TD11010580
PGD LACH TRAY 2	LUONG SI TUAN	*****087	10	CT11070461-CT11070470
PGD NGOC LAM	LUONG SY PHU	*****230	8	CT11061975-CT11061982
CN NHA TRANG	LUONG SY TIEN	*****800	3	CT11090959-CT11090961
PGD LANG THUONG	LUONG TAN TANG	*****029	1	EB11002668-EB11002668
CN NGHE AN	LUONG TAT THANH	*****308	1	EB11000166-EB11000166
CN QUANG NGAI	LUONG THAI CUONG	*****141	1	EB11000580-EB11000580
PGD CAM PHA	LUONG THANH CONG	*****065	1	EB11000843-EB11000843
CN CAU GIAY	LUONG THANH LAN	*****930	2	CT11047023-CT11047024
HUB THE VA TIN CHAP MN	LUONG THANH THANH	*****883	2	CT11066962-CT11066963
HUB THE CHAP MN	LUONG THANH TUAN	*****855	14	CT11008451-CT11008464
TT KHCC MIEN BAC 1	LUONG THE QUANG	*****987	10	CT11045037-CT11045046
CN BINH DINH	LUONG THI ANH VAN	*****502	5	CT11115612-CT11115616
PGD TU SON	LUONG THI BUA	*****951	1	EB11001139-EB11001139
CN HAI PHONG	LUONG THI CHUC	*****445	5	DN11040234-DN11040238
CN BINH DUONG	LUONG THI DIEM NGAN	*****496	9	CT11128968-CT11128971; TD11010111-TD11010115
PGD THANH CONG	LUONG THI HANH	*****203	1	CT11125828-CT11125828
CN LANG HA	LUONG THI HIEN	*****805	1	CT11066961-CT11066961
PGD VAN QUAN	LUONG THI HONG GIANG	*****524	25	CT11074027-CT11074051
PGD NGUYEN CONG TRU	LUONG THI HUE	*****975	32	CT11025856-CT11025887
CN DAK LAK	LUONG THI LA	*****135	25	DN11040145-DN11040169
CN HAI PHONG	LUONG THI LIEN	*****874	1	EB11002664-EB11002664
PGD BUON DON	LUONG THI LOAN	*****148	3	DN11054745-DN11054747
PGD HAI DANG	LUONG THI LOI	*****084	71	DN11020248-DN11020312; EB11001183-EB11001183; TD11005331-TD11005335

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	LUONG THI MAI HUYEN	*****569	1	EB11000075-EB11000075
PGD THAI THINH	LUONG THI MIEN	*****156	7	CT11006955-CT11006961
CN DAK LAK	LUONG THI MY TRINH	*****489	1	CT11061110-CT11061110
PGD TRUONG THI	LUONG THI NGOC THANH	*****545	1	CT11019579-CT11019579
SEABANK LE DUAN	LUONG THI NGOC THUY	*****993	4	CT11108969-CT11108972
PGD TRAN PHU	LUONG THI NGUYET	*****645	21	DN11042439-DN11042458; EB11001793-EB11001793
CN DAK LAK	LUONG THI NHUNG	*****681	15	DN11051503-DN11051517
PGD NGUYEN THAI SON	LUONG THI NIEN	*****377	10	CT11140058-CT11140067
PGD DOI CAN	LUONG THI QUY	*****078	15	CT11094485-CT11094499
CN DAI AN	LUONG THI QUYEN	*****272	12	CT11018037-CT11018048
CN THANH XUAN	LUONG THI THANH	*****844	1	EB11001193-EB11001193
CN QUANG NGAI	LUONG THI THANH HA	*****595	3	DN11042821-DN11042823
PGD HAN THUYEN	LUONG THI THANH HUYEN	*****859	19	CT11097117-CT11097135
CN DONG NAI	LUONG THI THANH THAO	*****569	5	DN11104235-DN11104239
CN DAK LAK	LUONG THI THANH THUY	*****124	36	DN11007398-DN11007433
PGD TO HIEU	LUONG THI THAO	*****401	1	CT11080327-CT11080327
CN BAC NINH	LUONG THI THOAN	*****085	1	EB11002273-EB11002273
CN NGHE AN	LUONG THI THUONG	*****429	15	CT11068560-CT11068574
CN HA NOI	LUONG THI THUY HANG	*****415	9	CT11001443-CT11001451
HUB THE VA TIN CHAP MN	LUONG THI TIEU LOAN	*****118	5	CT11086171-CT11086175
CN THAI NGUYEN	LUONG THI TUYET	*****033	3	CT11000755-CT11000757
CN HAI AN	LUONG THU THUY	*****034	25	TD11004466-TD11004490
CN NHA TRANG	LUONG THU UYEN	*****363	1	CT11118992-CT11118992
TT KHCC MIEN BAC 1	LUONG THUY AN LY	*****001	1	CT11002895-CT11002895
PGD HO DAC DI	LUONG THUY HAU	*****946	5	TD11009221-TD11009225
CN HAI PHONG	LUONG THUY NGAN	*****119	13	CT11116899-CT11116911
CN HAI AN	LUONG TIEN LAM	*****390	1	CT11031879-CT11031879
PGD TRUNG HOA	LUONG TIEN TINH	*****566	6	CT11021350-CT11021355
CN THANH XUAN	LUONG TRUONG GIANG	*****695	13	CT11096025-CT11096037

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KH CC MIEN BAC 2	LUONG TRUONG NAM	*****252	7	CT11033714-CT11033720
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUONG TUAN ANH	*****329	15	CT11025805-CT11025819
CN DAI AN	LUONG TUAN NGHIA	*****536	1	CT11077835-CT11077835
CN VINH PHUC	LUONG TUAN SON	*****569	5	TD11006216-TD11006220
CN THANH XUAN	LUONG VAN BE	*****614	21	CT11033856-CT11033876
CN BAC NINH	LUONG VAN BIEN	*****696	1	EB11001724-EB11001724
CN NGHE AN	LUONG VAN DAT	*****798	19	CT11046686-CT11046704
CN THANH HOA	LUONG VAN DUYEN	*****293	16	DN11050333-DN11050348
TT KHCC MIEN BAC 1	LUONG VAN HA	*****966	4	CT11044414-CT11044417
TT KH CC MIEN BAC 2	LUONG VAN HAU	*****682	1	CT11003366-CT11003366
PGD XUAN LA	LUONG VAN HIEU	*****278	21	DN11040697-DN11040711; EB11001763-EB11001763; TD11001451-TD11001455
PGD NGOC LAM	LUONG VAN MANH	*****959	15	CT11104636-CT11104650
HUB THE VA TIN CHAP MN	LUONG VAN MINH	*****735	9	CT11083129-CT11083137
CN DAK LAK	LUONG VAN MINH	*****860	44	DN11028168-DN11028211
CN HAI AN	LUONG VAN PHUC	*****005	1	EB11002236-EB11002236
CN HAI AN	LUONG VAN SANG	*****790	4	CT11048957-CT11048960
CN TP. HO CHI MINH	LUONG VAN SAU	*****919	2	CT11046711-CT11046712
PGD LACH TRAY 2	LUONG VAN SON	*****969	5	CT11100418-CT11100422
PGD KIM THANH	LUONG VAN TAM	*****811	10	CT11102808-CT11102817
TT KHCC MIEN BAC 1	LUONG VAN THANG	*****357	7	CT11089440-CT11089446
PGD YEN PHU	LUONG VAN TRA PHUONG	*****105	1	CT11037137-CT11037137
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUONG VAN TRUONG	*****433	25	CT11028628-CT11028652
CN TP. HO CHI MINH	LUONG VIET TRUONG	*****031	10	TD11008121-TD11008130
PGD TRAN DUY HUNG	LUONG XUAN HIEN	*****103	2	CT11121342-CT11121343
CN DONG DA	LUONG XUAN THAI	*****627	1	EB11000753-EB11000753
PGD VINH HOANG	LUU ANH DUC	*****592	5	TD11000271-TD11000275
CN DA NANG	LUU ANH TU	*****299	7	CT11070938-CT11070944
CN LANG HA	LUU BA SON	*****512	57	CT11132986-CT11133042
PGD LE HONG PHONG	LUU BAO TOAN	*****520	25	CT11106121-CT11106145
CN TP. HO CHI MINH	LUU CHI CONG	*****454	1	CT11063807-CT11063807
TT KHCC MIEN BAC 1	LUU CONG AN	*****592	2	CT11081998-CT11081999
PGD HOANG DIEU	LUU DANH TUYEN	*****410	2	CT11061008-CT11061009

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LONG BIEN	LUU DINH DIEN	*****318	1	EB11002637-EB11002637
CN DAI AN	LUU DINH DUNG	*****013	9	CT11116328-CT11116336
CN LANG HA	LUU DINH THOAN	*****543	10	TD11004176-TD11004185
CN THANH XUAN	LUU DUC HAI	*****677	1	CT11046114-CT11046114
CN SO GIAO DỊCH	LUU DUC MINH	*****374	3	CT11087827-CT11087829
CN DA NANG	LUU DUC THACH	*****085	1	CT11028176-CT11028176
PGD SOC SON	LUU DUY QUYET	*****254	12	CT11073015-CT11073026
PGD XUAN LA	LUU HAI YEN	*****348	100	CT11025061-CT11025160
PGD HOA BINH	LUU HO THIEN TAM	*****318	1	EB11002102-EB11002102
CN HAI AN	LUU HOAI NAM	*****629	1	EB11001230-EB11001230
PGD Krong Nang	LUU HUY DUNG	*****905	10	DN11003155-DN11003164
PGD XUAN LA	LUU KIM LAN	*****585	54	CT11102985-CT11103038
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUU MANH HA	*****743	8	CT11026964-CT11026971
CN TAN BINH	LUU MIEU SUONG	*****679	15	CT11139123-CT11139137
TT KH CC MIEN BAC 2	LUU MY HUYEN	*****218	2	CT11045273-CT11045274
PGD NGUYEN KHANH TOAN	LUU NGOC ANH	*****307	29	CT11121774-CT11121802
PGD KIM THANH	LUU NGOC MAI	*****062	7	DN11019768-DN11019773; EB11001163-EB11001163
PGD YEN PHU	LUU NGOC TAP	*****581	71	CT11044155-CT11044225
CN THANH XUAN	LUU NGOC THANH	*****642	1	EB11000964-EB11000964
CN AN GIANG	LUU NGOC TIN	*****698	1	CT11014313-CT11014313
CN DONG NAI	LUU NGUYEN ANH VAN	*****577	2	CT11055770-CT11055771
HUB THE VA TIN CHAP MN	LUU NGUYEN QUANG KHOI	*****186	75	CT11017266-CT11017340
PGD BINH TAN	LUU NHAT HOANG MINH	*****109	1	EB11002760-EB11002760
CN AN GIANG	LUU NHUT THANH	*****867	1	CT11138458-CT11138458
PGD TRUNG NHI	LUU PHONG DIEN	*****982	48	DN11043736-DN11043777; EB11001869-EB11001869; TD11001891-TD11001895
CN THANH XUAN	LUU QUANG HIEU	*****975	58	CT11110859-CT11110916
PGD HO TUNG MAU	LUU QUANG HINH	*****206	19	CT11061881-CT11061899
PGD SAO MAI	LUU QUANG HUNG	*****777	3	CT11112482-CT11112484

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	LUU TAI NGHIEP	*****271	1	CT11076595-CT11076595
CN TAN THANH	LUU TAN DINH	*****414	18	CT11054384-CT11054401
PGD XUAN KHANH	LUU TAN HOA	*****471	1	CT11064604-CT11064604
CN AN GIANG	LUU THANH CONG TAO	*****997	5	CT11011774-CT11011778
CN DAI AN	LUU THANH HA	*****259	11	CT11118575-CT11118585
PGD TRAN DUY HUNG	LUU THANH HUY	*****658	11	EB11001557-EB11001557; TD11000681-TD11000690
CN HA NOI	LUU THANH THUY	*****711	1	CT11016876-CT11016876
CN SAI GON	LUU THANH VU	*****392	15	CT11043984-CT11043998
PGD DONG SON	LUU THE NHIEM	*****882	6	CT11112373-CT11112378
CN NHA TRANG	LUU THI AN	*****136	5	DN11026012-DN11026016
PGD KIM VAN	LUU THI DAO	*****165	1	EB11001652-EB11001652
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUU THI DUNG	*****372	25	CT11096484-CT11096508
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUU THI HAI TRANG	*****800	25	CT11107271-CT11107295
PGD BA TRIEU	LUU THI HAN	*****459	25	CT11125101-CT11125125
PGD THANG LONG	LUU THI HANH	*****339	7	CT11016019-CT11016025
CN DAI AN	LUU THI HAU	*****350	11	CT11049118-CT11049128
PGD TO HIEU	LUU THI HIEN	*****789	1	EB11001611-EB11001611
PGD TO HIEU	LUU THI HOA	*****438	1	EB11002003-EB11002003
CN HAI AN	LUU THI HOAI TRAN	*****455	4	CT11140084-CT11140087
CN DAK LAK	LUU THI HONG NGA	*****360	4	DN11032195-DN11032198
PGD TAY HO	LUU THI KIM OANH	*****878	5	TD11005106-TD11005110
PGD HO TUNG MAU	LUU THI LAN	*****051	3	CT11055575-CT11055577
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUU THI NGAN	*****429	1	CT11010749-CT11010749
CN HAI PHONG	LUU THI NGAT	*****621	9	CT11043424-CT11043432
PGD TU SON	LUU THI NGOC	*****798	15	TD11001091-TD11001105
PGD NGUYEN HUU HUAN	LUU THI NGOC ANH	*****258	28	CT11135681-CT11135708
PGD TIEN AN	LUU THI NHAI	*****457	1	EB11002861-EB11002861
CN DONG DA	LUU THI THANH HANG	*****126	5	TD11007491-TD11007495
CN HA TINH	LUU THI THANH UYEN	*****768	15	CT11006096-CT11006110
CN HAI DUONG	LUU THI THU HA	*****100	1	EB11002770-EB11002770
CN DAI AN	LUU THI THU HA	*****281	24	CT11068996-CT11069019
CN LANG HA	LUU THI THUY TRANG	*****129	19	CT11125832-CT11125850
CN NHA TRANG	LUU THI TUYET HONG	*****297	5	DN11014430-DN11014434

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KH CC MIEN BAC 2	LUU THI VAN PHUNG	*****509	3	CT11012145-CT11012147
PGD TAY HO	LUU THI XUAN HUONG	*****396	9	CT11083501-CT11083509
PGD NGUYEN SY SACH	LUU THI YEN	*****320	1	EB11000136-EB11000136
TT KHCC MIEN BAC 1	LUU THI YEN DUNG	*****314	2	CT11118090-CT11118091
CN SO GIAO DICH	LUU THU HANG	*****959	2	CT11116753-CT11116754
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUU THUY DUONG	*****274	3	CT11035053-CT11035055
HUB THE VA TIN CHAP MN	LUU TIEN DUNG	*****122	25	CT11126616-CT11126640
PGD NGUYEN SY SACH	LUU TIEN DUNG	*****618	10	DN11053936-DN11053945
TT KH CC MIEN BAC 2	LUU TIEN SANG	*****203	7	CT11040884-CT11040890
CN HAI DUONG	LUU TOAN THANG	*****625	4	CT11011979-CT11011982
CN QUANG NGAI	LUU TRAN KIEN	*****024	5	TD11005621-TD11005625
PGD VAN QUAN	LUU TRUNG KIEN	*****599	1	EB11000388-EB11000388
HUB PAYROLL MB	LUU TUAN ANH	*****015	24	CT11025634-CT11025657
PGD NGOC HOI	LUU TUAN ANH	*****853	1	CT11047386-CT11047386
PGD LAC LONG QUAN	LUU TUAN BINH	*****443	100	CT11088800-CT11088899
CN SAI GON	LUU TUYET LINH	*****481	3	CT11057519-CT11057521
CN VINH PHUC	LUU VAN ANH	*****058	1	EB11000031-EB11000031
CN DA NANG	LUU VAN BINH	*****776	16	CT11023425-CT11023440
PGD PHO YEN	LUU VAN CAT	*****570	35	DN11077334-DN11077368
CN CAU GIAY	LUU VAN CUONG	*****606	29	CT11141616-CT11141644
PGD DIEN BIEN PHU	LUU VAN HANH	*****334	1	EB11001264-EB11001264
CN NGHE AN	LUU VAN HANH	*****975	1	CT11014896-CT11014896
CN DA NANG	LUU VAN HAO ANH	*****338	5	CT11068749-CT11068753
CN BAC NINH	LUU VAN HIEU	*****527	11	CT11100393-CT11100403
CN VINH PHUC	LUU VAN HOA	*****344	61	DN11084735-DN11084784; EB11000473-EB11000473; TD11009431-TD11009440
CN LONG BIEN	LUU VAN HUAN	*****296	17	CT11043783-CT11043799
CN THAI NGUYEN	LUU VAN NHAT	*****647	28	DN11073831-DN11073858
CN HAI PHONG	LUU VAN QUANG	*****468	6	CT11057148-CT11057153
PGD HAM NGHI	LUU VAN THANG	*****213	1	EB11002589-EB11002589
CN THANH XUAN	LUU VAN THANH	*****310	1	CT11125477-CT11125477
HUB THE VA TIN CHAP MB	LUU VAN TUNG	*****926	26	CT11093038-CT11093063
CN HAI PHONG	LUU VAN VINH	*****195	3	CT11057038-CT11057040

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THAI THINH	LUU VI HANG	*****751	50	CT11055241-CT11055290
CN SAI GON	LUU VINH PHAT	*****688	50	CT11065931-CT11065980
PGD NGUYEN TRAI	LUU XUAN THANH	*****161	80	DN11072777-DN11072856
CN SO GIAO DICH	LUYEN HUYEN ANH	*****890	2	CT11120498-CT11120499
CN DAK LAK	LY A PAO	*****645	7	DN11052165-DN11052171
PGD NGUYEN NGOC NAI	LY BAO NGOC	*****032	20	CT11062625-CT11062644
PGD THU DAU 1	LY BAO NGOC	*****795	3	CT11007328-CT11007330
PGD TRAN HUNG DAO	LY BOI VAN	*****457	4	CT11000001-CT11000004
PGD HAN THUYEN	LY CHAU THUY	*****224	3	CT11063646-CT11063648
HUB THE VA TIN CHAP MN	LY CHI BAO	*****003	3	CT11097424-CT11097426
CN BINH DUONG	LY CHI HONG	*****236	30	DN11042355-DN11042384
PGD BACH MAI	LY CONG DUC	*****139	290	DN11022456-DN11022745
SEABANK LE DUAN	LY DAC NAM	*****618	3	CT11131872-CT11131874
CN TIEN GIANG	LY GIA HAN	*****834	3	CT11067403-CT11067405
HUB THE VA TIN CHAP MN	LY HOANG LINH	*****294	10	CT11061097-CT11061106
PGD NGOC HOI	LY HOANG YEN	*****702	20	TD11006281-TD11006300
TT KHCC MIEN BAC 1	LY HOANG YEN	*****702	15	CT11132209-CT11132223
CN DONG DA	LY HONG LINH	*****768	10	CT11021362-CT11021371
PGD MY DINH	LY HONG VAN	*****685	1	CT11134895-CT11134895
CN LONG BIEN	LY HUNG DUNG	*****473	22	CT11073524-CT11073545
PGD BA RIA	LY KY SU	*****277	1	CT11061162-CT11061162
PGD TRAN KHAT CHAN	LY LAM TUNG	*****934	1	EB11000324-EB11000324
CN AN GIANG	LY MAI TIEN VUNG	*****983	4	CT11003145-CT11003148
CN NHA TRANG	LY MINH PHUC	*****939	1	CT11036244-CT11036244
CN TP. HO CHI MINH	LY MINH VU	*****149	1	CT11077249-CT11077249
CN TAN PHU	LY MY LINH	*****263	1	EB11000139-EB11000139
PGD THU DAU 1	LY NGOC ANH	*****283	3	CT11085601-CT11085603
PGD THANH CONG	LY NGOC LAN	*****796	49	CT11121970-CT11122018
PGD QUAN 1	LY NGOC LINH	*****190	2	CT11069543-CT11069544
CN CAN THO	LY PHUONG THAO	*****448	1	CT11095046-CT11095046
HUB THE VA TIN CHAP MN	LY QUI ANH	*****126	1	CT11010577-CT11010577
CN BINH DUONG	LY QUOC NGU	*****406	10	TD11000436-TD11000445
PGD SO SAO	LY QUOC NGU	*****406	1	CT11086384-CT11086384
CN HA NOI	LY THAI CUONG	*****972	1	EB11001074-EB11001074
CN DA NANG	LY THAI PHONG	*****056	18	CT11011779-CT11011796

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	LY THANH	*****870	1	EB11001801-EB11001801
PGD LE QUANG DINH	LY THANH BINH	*****512	3	CT11084798-CT11084800
CN BINH DUONG	LY THANH LUAN	*****639	1	EB11000265-EB11000265
PGD BINH TAN	LY THI CHIEN	*****965	1	EB11000087-EB11000087
CN HUE	LY THI CHUC	*****171	4	DN11047907-DN11047910
CN HA DONG	LY THI HUE	*****059	19	CT11072688-CT11072706
PGD TRAN DUY HUNG	LY THI KHANH HOAN	*****093	169	CT11129827-CT11129995
CN BAC NINH	LY THI KIM DUNG	*****006	50	CT11034212-CT11034261
CN BINH DINH	LY THI LE HA	*****421	3	DN11044734-DN11044736
PGD Krong Nang	LY THI MONG HUYEN	*****084	3	DN11006968-DN11006970
PGD NGUYEN THAI SON	LY THI QUYNH NHU	*****821	1	EB11000371-EB11000371
PGD LE QUANG DINH	LY THI THACH THAO	*****460	1	EB11001156-EB11001156
PGD NGUYEN SY SACH	LY THI THANH	*****402	1	EB11002616-EB11002616
CN TAN PHU	LY THICH CUONG	*****155	5	CT11071671-CT11071675
PGD QUAN 1	LY THU THAO	*****528	30	TD11002366-TD11002395
PGD TRUNG HOA	LY TRUNG DUC	*****322	10	CT11113665-CT11113674
PGD QUAN 1	LY TRUONG HA	*****996	5	CT11014891-CT11014895
HUB THE CHAP MN	LY TRUONG NAM	*****300	601	DN11008189-DN11008788; EB11000868-EB11000868
PGD TRAN PHU	LY TUAN ANH	*****791	31	CT11106743-CT11106773
CN SAI GON	LY TUAN PHUONG	*****255	5	CT11139494-CT11139498
PGD THANH DONG	LY VAN HUU	*****913	30	DN11059723-DN11059742; TD11006606-TD11006615
CN DONG DA	LY VAN KIEM	*****652	2	CT11116122-CT11116123
PGD QUANG PHU	LY VAN LONG	*****412	18	DN11048185-DN11048202
CN SAI GON	LY VAN MUOI BA	*****062	1	CT11125329-CT11125329
PGD SO SAO	LY VIET TOAN	*****432	3	CT11129115-CT11129117
CN THAI NGUYEN	MA DINH DIEN	*****692	1	EB11002096-EB11002096
HUB THE VA TIN CHAP MN	MA HAN KHIEM	*****527	7	CT11036669-CT11036675
CN TP. HO CHI MINH	MA HOANG ANH TU	*****157	1	EB11002667-EB11002667
PGD TAY HO	MA HUI YING	*****009	1	EB11002494-EB11002494
HUB THE VA TIN CHAP MB	MA QUANG TUNG	*****419	41	CT11141289-CT11141329
CN CA MAU	MA THANH TEN	*****623	6	CT11138638-CT11138643
CN AN GIANG	MA THI BICH NGOC	*****404	3	DN11071297-DN11071299
PGD Krong Nang	MA THI DOAN	*****108	5	DN11094734-DN11094738

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAO TAN	MA THI THANH HUONG	*****891	10	CT11016799-CT11016808
PGD HAM NGHI	MA TUAN ANH	*****632	1	EB11002812-EB11002812
PGD TAY HO	MAC ANH TUAN	*****584	5	CT11117791-CT11117795
CN PHU MY HUNG	MAC CAM OAI	*****991	5	CT11087162-CT11087166
PGD TIEN AN	MAC CONG TRUNG	*****254	13	CT11135828-CT11135840
PGD CAM PHA	MAC DANG HUNG	*****384	60	DN11037739-DN11037793; TD11001146-TD11001150
CN HAI AN	MAC DANG TUAN ANH	*****636	5	TD11003741-TD11003745
PGD GIA LOC	MAC DUY KHUONG	*****240	10	CT11080356-CT11080365
PGD NGOC LAM	MAC LE CHI	*****250	3	CT11026677-CT11026679
CN HAI PHONG	MAC THE LUC	*****957	9	CT11036957-CT11036965
PGD LACH TRAY 2	MAC THI HAI HA	*****951	26	DN11051108-DN11051127; EB11002089-EB11002089; TD11002666-TD11002670
CN HAI AN	MAC THI HANH	*****506	1	EB11000293-EB11000293
CN DAI AN	MAC TRIEU NGUYEN	*****250	10	CT11024007-CT11024016
HUB THE VA TIN CHAP MB	MAC VAN CUONG	*****558	10	TD11010531-TD11010540
CN DAI AN	MAC VAN NAM	*****999	1	EB11000513-EB11000513
CN SO GIAO DICH	MAI ANH CUONG	*****711	1	EB11000639-EB11000639
CN DA NANG	MAI ANH DUC	*****186	10	TD11003161-TD11003170
CN CAN THO	MAI ANH THIEN	*****096	1	EB11000109-EB11000109
PGD DIEN KHANH	MAI BAO QUYEN	*****938	1	CT11047879-CT11047879
CN DA NANG	MAI DANG AN	*****759	5	TD11000926-TD11000930
PGD LAC LONG QUAN	MAI DIEU LINH	*****868	53	CT11085232-CT11085284
CN PHU MY HUNG	MAI DUC CHAU	*****051	3	CT11052322-CT11052324
PGD NGUYEN TRAI	MAI DUC GIANG	*****309	1	EB11001744-EB11001744
CN THANH XUAN	MAI DUC HIEP	*****975	1	CT11016090-CT11016090
PGD NGUYEN AN NINH	MAI DUC THUY	*****727	1	EB11001692-EB11001692
CN LANG HA	MAI DUNG HOA	*****296	3	CT11057917-CT11057919
HUB THE VA TIN CHAP MB	MAI HAI HUNG	*****622	2	CT11131667-CT11131668
HUB THE VA TIN CHAP MN	MAI HIEN TRANG	*****332	4	CT11035749-CT11035752
PGD XUAN LA	MAI HOA	*****560	62	CT11020380-CT11020441
PGD NGOC LAM	MAI HOAI THANH	*****868	2	CT11014401-CT11014402

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	MAI HONG ANH	*****496	1	EB11001686-EB11001686
CN DONG DA	MAI HUONG LY	*****433	50	CT11033512-CT11033561
PGD TRAN KHAT CHAN	MAI HUU HAI	*****011	1	EB11002368-EB11002368
CN LANG HA	MAI HUY KHUONG	*****522	10	CT11036880-CT11036889
CN HAI AN	MAI ICH NGUYEN	*****315	30	CT11017914-CT11017943
PGD TO HIEU	MAI ICH TUAN	*****126	7	CT11086304-CT11086310
CN DA NANG	MAI KHANH VY	*****347	10	CT11080766-CT11080775
CN CAN THO	MAI LE DANG NGOC DUNG	*****755	1	CT11081711-CT11081711
TT KH CC MIEN BAC 2	MAI MANH HUNG	*****461	1	EB11001966-EB11001966
CN DA NANG	MAI MINH VUONG	*****012	1	CT11003332-CT11003332
CN DA NANG	MAI NAM KHANG	*****294	6	CT11130709-CT11130714
CN SO GIAO DICH	MAI NAM LONG	*****061	30	CT11090289-CT11090318
CN LANG HA	MAI NGHIEM LONG	*****401	13	CT11100030-CT11100042
PGD QUAN 1	MAI NGOC ANH	*****030	2	CT11118080-CT11118081
CN QUANG NGAI	MAI NGOC CAM	*****359	25	DN11031650-DN11031674
TT KHCC MIEN BAC 1	MAI NGOC KHANH	*****036	14	CT11077976-CT11077989
CN HAI PHONG	MAI NGOC LUAN	*****954	12	DN11088562-DN11088567; EB11000530-EB11000530; TD11009671-TD11009675
PGD LE THANH TONG	MAI NGOC QUYEN	*****870	50	DN11048698-DN11048747
PGD DAI KIM	MAI NGOC SON	*****123	1	EB11000276-EB11000276
CN THANH XUAN	MAI NGOC SON	*****528	108	CT11013416-CT11013523
CN HAI PHONG	MAI NGOC THE	*****609	11	CT11007693-CT11007703
CN HA DONG	MAI NGUYEN LAN PHUONG	*****171	10	TD11002471-TD11002480
CN BINH DINH	MAI NGUYET NHUNG	*****148	19	CT11047677-CT11047689; DN11074544-DN11074549
CN DA NANG	MAI NHU NGOC HA	*****818	4	CT11060487-CT11060490
HUB THE VA TIN CHAP MN	MAI PHUC TUONG	*****997	3	CT11041049-CT11041051
CN HA NOI	MAI PHUONG LIEN	*****051	10	CT11075995-CT11076004
CN HA NOI	MAI PHUONG TRINH	*****787	2	CT11106710-CT11106711
CN THANH XUAN	MAI QUANG VINH	*****332	8	CT11087756-CT11087763
CN THANH XUAN	MAI QUOC CUONG	*****030	58	CT11077744-CT11077801
CN DONG DA	MAI QUOC HIEP	*****675	11	CT11063772-CT11063782
CN TAN BINH	MAI QUOC TRI	*****036	160	DN11057765-DN11057924
CN DAI AN	MAI QUY KHAI	*****154	10	CT11082536-CT11082545

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAO NAM	MAI QUYNH PHUONG	*****374	1	EB11000424-EB11000424
CN THANH HOA	MAI SY NGUYEN	*****238	80	DN11023322-DN11023401
CN HAI AN	MAI THACH MAN	*****674	1	EB11002019-EB11002019
CN QUANG NGAI	MAI THANH CUONG	*****285	1	CT11016354-CT11016354
HUB THE VA TIN CHAP MN	MAI THANH DUYEN	*****913	9	CT11041448-CT11041456
CN DONG DA	MAI THANH GIANG	*****151	5	CT11116124-CT11116128
PGD VAN XUAN	MAI THANH HIEU	*****182	50	CT11117728-CT11117777
HUB THE VA TIN CHAP MB	MAI THANH HOA	*****371	24	CT11107226-CT11107249
HUB THE VA TIN CHAP MN	MAI THANH HUONG	*****977	4	CT11101511-CT11101514
CN SAI GON	MAI THANH LONG	*****670	24	CT11121642-CT11121665
HUB THE VA TIN CHAP MN	MAI THANH NGOI	*****503	2	CT11100242-CT11100243
PGD BINH TAN	MAI THANH PHONG	*****203	1	EB11001798-EB11001798
PGD Krong Nang	MAI THANH SON	*****830	8	DN11072945-DN11072952
HUB THE VA TIN CHAP MB	MAI THANH TRUC	*****625	25	CT11130400-CT11130424
CN TAN PHU	MAI THE KIET	*****598	5	CT11012550-CT11012554
CN HAI PHONG	MAI THE TRUYEN	*****040	2	CT11075649-CT11075650
PGD HAO NAM	MAI THE TUNG	*****080	20	CT11070714-CT11070733
PGD XUAN KHANH	MAI THI	*****310	1	CT11073794-CT11073794
SEABANK LE DUAN	MAI THI AN	*****258	30	CT11131572-CT11131601
PGD QUAN 7	MAI THI CAM HANG	*****476	9	CT11008646-CT11008654
CN THAI NGUYEN	MAI THI DUYEN	*****898	1	EB11001618-EB11001618
PGD DAI TU	MAI THI DUYEN	*****898	24	DN11073018-DN11073041
CN HAI PHONG	MAI THI GIANG	*****036	1	EB11000633-EB11000633
PGD DONG SON	MAI THI HA	*****136	1	EB11000935-EB11000935
PGD DI AN	MAI THI HANG	*****738	22	CT11029220-CT11029241
PGD DIEN KHANH	MAI THI HANH	*****244	2	CT11052412-CT11052413
CN DAK LAK	MAI THI HUE	*****206	4	CT11094161-CT11094164
PGD NGUYEN LUONG BANG	MAI THI HUE	*****418	81	DN11034167-DN11034236; EB11001566-EB11001566; TD11000701-TD11000710
PGD MY DINH	MAI THI HUONG	*****106	1	EB11001813-EB11001813
PGD HAN THUYEN	MAI THI HUONG NHUNG	*****978	11	CT11041916-CT11041926

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAK LAK	MAI THI HUONG SEN	*****467	3	CT11082458-CT11082460
PGD NGUYEN HUU HUAN	MAI THI HUYEN	*****355	7	CT11078277-CT11078283
PGD THANG LONG	MAI THI KIEU TRANG	*****336	9	CT11021954-CT11021962
CN DA NANG	MAI THI KIM ANH	*****014	56	CT11117062-CT11117117
CN NHA TRANG	MAI THI KIM TRANG	*****856	1	EB11001900-EB11001900
PGD DOI CAN	MAI THI LAM ANH	*****866	1	EB11000963-EB11000963
CN THAI NGUYEN	MAI THI LAN ANH	*****362	5	TD11001401-TD11001405
CN SO GIAO DICH	MAI THI LE HA	*****038	39	CT11050242-CT11050280
PGD BA TRIEU	MAI THI LIEN	*****040	5	TD11000321-TD11000325
PGD BA RIA	MAI THI LY	*****735	1	CT11050224-CT11050224
CN DAK LAK	MAI THI NU	*****270	5	DN11100367-DN11100371
CN HAI AN	MAI THI NUONG	*****759	1	EB11000089-EB11000089
CN SO GIAO DICH	MAI THI PHUONG HOA	*****023	1	EB11001998-EB11001998
PGD LACH TRAY 1	MAI THI QUYNH	*****685	1	EB11001850-EB11001850
CN DAK LAK	MAI THI SIENG	*****444	4	DN11048940-DN11048943
PGD SO SAO	MAI THI TAM	*****089	15	CT11073099-CT11073113
PGD TRUONG QUANG TRONG	MAI THI THANH BINH	*****275	5	DN11054748-DN11054752
PGD DOI CAN	MAI THI THANH BINH	*****877	1	EB11001001-EB11001001
CN THANH XUAN	MAI THI THANH HUONG	*****197	8	CT11084790-CT11084797
CN SAI GON	MAI THI THANH HUONG	*****218	1	EB11000986-EB11000986
CN HA DONG	MAI THI THANH HUONG	*****649	1	EB11001555-EB11001555
CN HA TINH	MAI THI THANH TAM	*****128	47	CT11069224-CT11069225; DN11006705-DN11006749
CN BINH DINH	MAI THI THANH THUY	*****057	1	CT11075223-CT11075223
CN TAN BINH	MAI THI THANH TIEN	*****357	2	CT11117298-CT11117299
PGD TRUNG HOA	MAI THI THANH TUYEN	*****052	1	EB11002169-EB11002169
TT KHCC MIEN BAC 1	MAI THI THOM	*****030	2	CT11075593-CT11075594
CN THANH XUAN	MAI THI THOM	*****282	15	CT11091183-CT11091197
PGD LE CHAN	MAI THI THU HA	*****186	85	DN11007300-DN11007379; TD11009861-TD11009865
CN HAI AN	MAI THI THU HA	*****242	8	CT11100505-CT11100512
PGD TUYEN SON	MAI THI THU HANG	*****200	3	CT11069231-CT11069233
PGD Krong Nang	MAI THI THUONG	*****326	3	DN11014762-DN11014764

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	MAI THI THUY DUNG	*****910	5	TD11002481-TD11002485
CN NHA TRANG	MAI THI THUY DUONG	*****235	1	CT11132371-CT11132371
CN LANG HA	MAI THI TRANG	*****051	1	EB11002595-EB11002595
CN HAI AN	MAI THI TRANG	*****596	1	EB11002068-EB11002068
PGD THANG LONG	MAI THI TUYEN	*****316	25	CT11013869-CT11013893
PGD DUC PHO	MAI THI XUAN NUONG	*****108	5	TD11001271-TD11001275
PGD Krong Nang	MAI THI XUAN PHUONG	*****844	3	DN11081938-DN11081940
CN BINH DUONG	MAI THIEN NHAN	*****736	7	CT11092552-CT11092558
CN THANH XUAN	MAI THU HUONG	*****747	10	TD11005131-TD11005140
CN TP. HO CHI MINH	MAI THU HUONG	*****863	5	CT11069097-CT11069101
CN THANH XUAN	MAI THU PHUONG	*****568	2	CT11103246-CT11103247
CN DONG DA	MAI THUC DINH	*****068	50	CT11128778-CT11128827
CN AN GIANG	MAI THUY GIANG	*****290	1	CT11004724-CT11004724
CN SAI GON	MAI THUY LINH	*****693	1	EB11001214-EB11001214
CN THANH XUAN	MAI TIEN HANH	*****119	21	CT11114017-CT11114037
PGD DOI CAN	MAI TRA MY	*****151	1	EB11001000-EB11001000
PGD DI AN	MAI TRAN NGOC KIM HIEN	*****485	1	EB11001213-EB11001213
PGD KHAM THIEN	MAI TRANG	*****202	8	CT11117544-CT11117551
TT KHCC MIEN BAC 1	MAI TRUNG TUYEN	*****904	1	CT11010773-CT11010773
CN KIEN GIANG	MAI TUAN ANH	*****598	1	CT11040978-CT11040978
HUB THE CHAP MB 1	MAI TUAN DUNG	*****125	1	CT11048644-CT11048644
PGD SOC SON	MAI TUAN THANH	*****043	9	CT11057648-CT11057656
CN DAI AN	MAI TUNG HIEP	*****204	3	CT11111895-CT11111897
PGD BACH MAI	MAI VAN HUYNH	*****260	25	CT11113080-CT11113104
CN DA NANG	MAI VAN MINH	*****547	2	CT11069032-CT11069033
CN DAI AN	MAI VAN NHIEM	*****362	15	CT11027999-CT11028013
CN LANG HA	MAI VAN THAI	*****671	16	CT11083225-CT11083240
PGD DAO TAN	MAI VAN THAM	*****654	5	TD11002686-TD11002690
PGD THANH SEN	MAI VAN THAM	*****762	1	EB11002484-EB11002484
HUB THE VA TIN CHAP MB	MAI VAN THIEN	*****082	24	CT11042253-CT11042276
HUB THE VA TIN CHAP MB	MAI VAN THUAN	*****251	22	CT11014016-CT11014037
CN PHU MY HUNG	MAI XUAN DAY	*****272	3	CT11137040-CT11137042
CN DA NANG	MAI XUAN DONG	*****688	7	CT11100865-CT11100870; EB11002579-EB11002579

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	MAI XUAN DUNG	*****468	4	CT11073388-CT11073391
PGD LY THUONG KIET-DN	MAI XUAN DUNG	*****773	5	CT11046082-CT11046086
CN TAN THANH	MAI XUAN HIEP	*****902	42	CT11016260-CT11016301
TT KHCC MIEN BAC 1	MAI XUAN HIEU	*****516	1	CT11121052-CT11121052
CN LANG HA	MAI XUAN LAM	*****176	23	CT11088663-CT11088685
PGD THANG LONG	MAI XUAN THANH	*****740	1	CT11135591-CT11135591
CN KIEN GIANG	MAI XUAN THONG	*****164	1	EB11000310-EB11000310
PGD TRUNG HOA	MAI XUAN THU	*****994	20	CT11041243-CT11041262
PGD VAN QUAN	MAI XUAN TRUONG	*****192	1	EB11002226-EB11002226
CN TIEN GIANG	MAI XUAN TRUONG	*****818	5	DN11060864-DN11060867; EB11002358-EB11002358
CN HUE	MAI XUAN TUAN	*****714	2	CT11072125-CT11072126
PGD TU SON	MAN VAN LUONG	*****514	84	DN11045759-DN11045842
CN BAC NINH	MAN VAN TUAN	*****638	3	CT11075947-CT11075949
PGD TU SON	MAN VAN VIEN	*****762	1	CT11075595-CT11075595
CN BINH DINH	MANG THI NGOC DIEU	*****729	2	CT11088004-CT11088005
CN LONG BIEN	MCLEAN ROBERT NEIL	*****190	1	EB11001248-EB11001248
PGD TUYEN SON	MEHTA JAI SAURABH	*****036	3	CT11108897-CT11108899
PGD NGOC LAM	MUI THI LEN	*****218	1	EB11000014-EB11000014
PGD BINH TAN	NEANG SI THA	*****117	1	EB11002441-EB11002441
CN DAI AN	NGAC THI HONG XIEM	*****323	5	TD11008331-TD11008335
CN DAI AN	NGAN KIM CHI	*****038	2	CT11075634-CT11075635
CN HAI AN	NGHIEM DINH PHI	*****634	10	TD11010091-TD11010100
CN LANG HA	NGHIEM MANH THANG	*****593	1	CT11023102-CT11023102
CN DONG NAI	NGHIEM PHUNG TAM	*****734	3	CT11017969-CT11017971
CN THAI NGUYEN	NGHIEM SY DAT	*****721	1	CT11100211-CT11100211
TT KHCC MIEN BAC 1	NGHIEM SY MINH	*****422	28	CT11107321-CT11107348
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGHIEM SY TUAN	*****236	1	CT11122150-CT11122150
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGHIEM THANH BINH	*****113	18	CT11051039-CT11051056
PGD YEN PHU	NGHIEM THI HANH	*****253	1	EB11001237-EB11001237
CN HA DONG	NGHIEM THI HUONG	*****890	25	CT11069997-CT11070021
CN DAI AN	NGHIEM THI LOAN	*****191	15	CT11137176-CT11137190

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KH CC MIEN BAC 2	NGHIEM THI NGOC ANH	*****342	6	CT11000369-CT11000374
PGD DAO TAN	NGHIEM THI PHUONG	*****011	1	EB11000962-EB11000962
TT KHCC MIEN BAC 1	NGHIEM THI PHUONG ANH	*****581	2	CT11126730-CT11126731
CN DAI AN	NGHIEM THI PHUONG HONG	*****402	5	CT11067441-CT11067445
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGHIEM THI THANH NGUYET	*****119	1	CT11026053-CT11026053
PGD VAN XUAN	NGHIEM THI THANH THAO	*****576	5	CT11093318-CT11093322
PGD DAI KIM	NGHIEM TRONG DAI	*****140	13	CT11013252-CT11013264
CN HA NOI	NGHIEM XUAN CAO	*****751	1	CT11033255-CT11033255
CN HA NOI	NGHIEM XUAN THAI	*****560	5	CT11101297-CT11101301
SEABANK LE DUAN	NGO ANH	*****525	5	CT11076310-CT11076314
CN CAU GIAY	NGO ANH PHONG	*****032	95	DN11054872-DN11054961; TD11006101-TD11006105
CN SO GIAO DICH	NGO ANH PHONG	*****290	1	CT11079553-CT11079553
CN HAI AN	NGO ANH TUYET	*****609	1	EB11001936-EB11001936
CN DONG DA	NGO BA CAO	*****691	14	CT11058075-CT11058088
PGD THAI THINH	NGO BA TRUONG	*****166	13	CT11102234-CT11102246
CN LANG HA	NGO BACH NHAT	*****071	7	CT11083519-CT11083525
TT KH CC MIEN BAC 2	NGO BAO NGOC	*****477	1	CT11070891-CT11070891
CN THAI NGUYEN	NGO BINH	*****983	5	CT11117411-CT11117415
CN CAN THO	NGO CAM TU	*****417	10	TD11008721-TD11008730
PGD CONG HOA	NGO CHI CONG	*****357	58	CT11017572-CT11017629
CN CAU GIAY	NGO CHI CUONG	*****001	10	TD11010326-TD11010335
CN LONG BIEN	NGO CHI THANH	*****478	10	CT11126978-CT11126987
PGD DONG SON	NGO CONG THAI	*****193	5	CT11040746-CT11040750
PGD THU DAU 1	NGO CONG VUONG	*****619	1	EB11002752-EB11002752
CN DAI AN	NGO DAI DUNG	*****349	49	CT11078863-CT11078911
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO DAI HUNG	*****783	14	CT11086931-CT11086944
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO DANG TUNG SON	*****863	3	CT11111826-CT11111828
CN THANH XUAN	NGO DAO HUNG	*****940	12	CT11030055-CT11030066
TT KH CC MIEN BAC 2	NGO DIEN HY	*****142	2	CT11119796-CT11119797
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO DIEP LINH	*****459	24	CT11023220-CT11023243

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LONG BIEN	NGO DIEU LINH	*****347	1	CT11050225-CT11050225
CN HA DONG	NGO DIEU LINH	*****472	12	CT11015634-CT11015645
PGD KIM LIEN	NGO DINH DIEM	*****308	1	CT11029349-CT11029349
CN HUE	NGO DINH LUYEN	*****427	5	TD11002441-TD11002445
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO DINH NGU	*****985	10	CT11063353-CT11063362
CN DA NANG	NGO DINH TAN	*****223	4	CT11095929-CT11095932
PGD TU SON	NGO DINH TAN	*****526	24	CT11132913-CT11132936
CN LONG BIEN	NGO DINH THI	*****264	11	CT11079906-CT11079916
PGD BACH MAI	NGO DINH THUC	*****239	10	CT11094683-CT11094692
CN SAI GON	NGO DINH TRIEU	*****096	1	EB11001456-EB11001456
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO DINH TRIEU	*****096	20	DN11085007-DN11085026
CN DAI AN	NGO DINH TUAN	*****028	4	CT11040909-CT11040912
CN QUANG NINH	NGO DOAN THANH	*****428	2	CT11086538-CT11086539
CN HAI DUONG	NGO DONG DO	*****490	10	DN11072701-DN11072710
CN CAU GIAY	NGO DONG HAI	*****734	1	CT11140377-CT11140377
CN NHA TRANG	NGO DUC CUONG	*****331	1	EB11002134-EB11002134
CN CAU GIAY	NGO DUC HOI	*****022	50	CT11017677-CT11017726
CN BAC NINH	NGO DUC MINH	*****957	8	CT11020167-CT11020174
HUB PAYROLL MB	NGO DUC QUANG	*****093	25	CT11065418-CT11065442
PGD HAM NGHI	NGO DUC SY	*****462	37	CT11028757-CT11028793
CN THANH HOA	NGO DUC THANH	*****709	60	DN11100385-DN11100444
PGD Krong Nang	NGO DUC TU	*****718	14	DN11074512-DN11074525
CN BAC NINH	NGO DUY CHAT	*****201	22	CT11011345-CT11011366
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO DUY DOANH	*****147	5	CT11018458-CT11018462
CN THANH HOA	NGO DUY DONG	*****270	20	DN11084090-DN11084109
CN HA NOI	NGO DUY DONG	*****899	49	CT11051583-CT11051631
PGD HOA BINH	NGO DUY LINH	*****186	2	CT11079479-CT11079480
CN HAI PHONG	NGO DUY LINH	*****342	2	CT11039139-CT11039140
HUB PAYROLL MB	NGO DUY TAN	*****377	20	CT11025571-CT11025590
CN PHU MY HUNG	NGO DUY TRONG	*****442	1	CT11090333-CT11090333
CN BINH DUONG	NGO DUY TRUONG	*****952	1	EB11002367-EB11002367
CN DA NANG	NGO DUY TUNG	*****455	4	CT11091940-CT11091943
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO DUY VAN	*****053	1	CT11080725-CT11080725
CN NGHE AN	NGO HAI QUAN	*****605	15	CT11035669-CT11035683
CN SO GIAO DICH	NGO HAI VAN	*****919	15	TD11003626-TD11003640
CN NHA TRANG	NGO HAI YEN	*****252	3	CT11079385-CT11079387

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO HOA THUAN	*****951	1	CT11050865-CT11050865
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO HOAI NAM	*****038	18	CT11035521-CT11035538
CN THAI NGUYEN	NGO HOANG ANH	*****121	12	CT11073782-CT11073793
PGD SOC SON	NGO HOANG HAI	*****827	1	EB11001261-EB11001261
CN SO GIAO DICH	NGO HOANG LAM	*****628	3	CT11051562-CT11051564
PGD TRUNG NHI	NGO HOANG NAM	*****729	1	EB11002383-EB11002383
CN LANG HA	NGO HOANG QUAN	*****326	1	CT11036527-CT11036527
SEABANK LE DUAN	NGO HOANG QUYNH	*****293	15	CT11094332-CT11094346
CN DA NANG	NGO HOANG TAN	*****612	10	TD11001026-TD11001035
CN BINH DINH	NGO HOANG THI MY TRANG	*****204	3	DN11093526-DN11093528
PGD TAY HO	NGO HOANG VIET	*****412	12	CT11057131-CT11057142
CN TAN BINH	NGO HOANG VY	*****613	5	TD11001181-TD11001185
CN AN GIANG	NGO HOANG YEN	*****763	3	DN11029038-DN11029040
HUB PAYROLL MB	NGO HONG HAI	*****334	4	CT11000144-CT11000147
PGD TRAN DUY HUNG	NGO HUY BINH	*****801	23	CT11073670-CT11073692
PGD YEN PHU	NGO HUY HAO	*****309	17	CT11136509-CT11136525
CN HUE	NGO HUYEN HA UYEN	*****842	3	DN11043781-DN11043783
CN DA NANG	NGO KHANH HUY	*****278	13	CT11080696-CT11080708
PGD TAY HO	NGO KIM DUNG	*****212	22	CT11007462-CT11007483
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO KIM PHUNG	*****165	19	CT11123253-CT11123271
PGD LAN ONG	NGO LE HOANG NHAT	*****000	11	CT11067511-CT11067521
CN THANH XUAN	NGO LE NA	*****386	2	CT11055788-CT11055789
PGD TRUONG THI	NGO LE QUYNH ANH	*****393	2	CT11085676-CT11085677
TT KH CC MIEN BAC 2	NGO LONG HAI	*****367	19	CT11008253-CT11008271
PGD HOANG DIEU	NGO MAI PHUONG DUNG	*****015	28	CT11027552-CT11027579
CN TAN BINH	NGO MAN	*****258	1	CT11023088-CT11023088
CN LANG HA	NGO MANH HUNG	*****106	4	CT11057606-CT11057609
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO MANH HUNG	*****810	1	CT11042370-CT11042370
PGD CAM RANH	NGO MINH HAI	*****390	101	DN11009824-DN11009923; EB11000891-EB11000891
CN BAC NINH	NGO MINH HIEU	*****888	10	TD11001336-TD11001345
CN AN GIANG	NGO MINH KHA	*****942	2	CT11132956-CT11132957
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO MINH KHAI	*****118	11	CT11053045-CT11053055

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGO MINH KHOI	*****147	1	CT11026614-CT11026614
PGD DIEN KHANH	NGO MINH LOI	*****390	1	EB11001363-EB11001363
CN BINH DINH	NGO MINH LONG	*****590	2	CT11094073-CT11094074
PGD VAN XUAN	NGO MINH THANH	*****689	40	CT11043706-CT11043745
PGD MY CA	NGO MINH THANH	*****896	2	CT11112251-CT11112252
CN NHA TRANG	NGO MINH TU	*****103	5	TD11002936-TD11002940
CN HAI AN	NGO MINH TUAN	*****062	35	CT11043348-CT11043382
CN DONG NAI	NGO MINH TUYEN	*****700	5	CT11054023-CT11054027
PGD THANH CONG	NGO NGOC CHAU	*****248	72	CT11006690-CT11006761
PGD LANG THUONG	NGO NGOC DUY	*****660	5	CT11047387-CT11047391
PGD HO GUOM	NGO NGOC NAM	*****368	14	CT11116663-CT11116676
PGD KIM VAN	NGO NGOC PHUONG	*****038	66	CT11099476-CT11099541
PGD HO TUNG MAU	NGO NGOC QUANG	*****438	28	CT11086276-CT11086303
CN DA NANG	NGO NGOC THIEU	*****867	1	CT11067814-CT11067814
CN TAN THANH	NGO NGOC TUNG	*****998	1	CT11099783-CT11099783
CN CAN THO	NGO NHAT KHANH	*****828	1	CT11006279-CT11006279
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO NHU HOANG	*****004	24	CT11110825-CT11110848
PGD NGOC HOI	NGO NHU TIN	*****221	4	CT11110589-CT11110592
CN DA NANG	NGO NU NGUYET MINH	*****032	1	CT11088909-CT11088909
CN DA NANG	NGO PHAM Y UYEN	*****908	5	TD11007931-TD11007935
CN TAN BINH	NGO PHAT MINH	*****367	23	CT11118521-CT11118543
PGD NGUYEN THAI SON	NGO PHONG	*****815	1	EB11001444-EB11001444
PGD HANG KENH	NGO PHUONG HUYEN	*****612	2	CT11122220-CT11122221
PGD NGUYEN THAI SON	NGO PHUONG MINH	*****101	2	CT11057796-CT11057797
PGD VAN XUAN	NGO PHUONG NGA	*****125	25	CT11121200-CT11121224
CN SAI GON	NGO PHUONG VY	*****632	7	CT11120617-CT11120623
CN THAI NGUYEN	NGO QUAN CONG	*****771	2	CT11098597-CT11098598
CN SO GIAO DICH	NGO QUANG HUNG	*****045	24	CT11096332-CT11096355
PGD VAN QUAN	NGO QUANG HUNG	*****139	5	TD11009876-TD11009880
CN THAI NGUYEN	NGO QUANG HUNG	*****781	10	CT11073572-CT11073581
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO QUANG HUY	*****054	5	CT11019273-CT11019277
SEABANK LE DUAN	NGO QUANG KHANH	*****690	1	CT11043816-CT11043816
CN LANG HA	NGO QUANG NGOC	*****017	1	CT11089195-CT11089195
CN NGHE AN	NGO QUANG TAM	*****915	85	DN11026350-DN11026434
CN NGHE AN	NGO QUANG THANG	*****070	40	DN11075711-DN11075750

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGO QUANG THINH	*****759	2	CT11096674-CT11096675
CN SAI GON	NGO QUOC DONG	*****949	1	EB11000984-EB11000984
CN NHA TRANG	NGO QUOC HA	*****819	50	CT11108977-CT11109026
PGD TAY HO	NGO QUOC HIEP	*****588	10	CT11099419-CT11099428
CN DONG DA	NGO QUOC HUNG	*****283	19	CT11064787-CT11064805
PGD QUAN THANH	NGO QUOC HUNG	*****574	24	CT11022667-CT11022690
CN HAI PHONG	NGO QUY THACH	*****924	26	CT11067706-CT11067731
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO QUYET THANG	*****809	13	CT11077866-CT11077878
CN DAI AN	NGO SI HIEP	*****752	11	CT11067901-CT11067911
HUB PAYROLL MB	NGO SY HIEP	*****314	25	CT11132076-CT11132100
CN HAI PHONG	NGO SY QUYET	*****637	7	CT11054999-CT11055005
CN TIEN GIANG	NGO SY TUAN	*****845	4	CT11107164-CT11107167
CN BINH DUONG	NGO TAN NIN	*****432	15	DN11036444-DN11036458
PGD DONG CAT	NGO THANH	*****579	9	DN11072502-DN11072510
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGO THANH BINH	*****203	11	DN11093471-DN11093480; EB11002785-EB11002785
CN CA MAU	NGO THANH CONG	*****559	9	DN11038462-DN11038470
CN HA NOI	NGO THANH DAT	*****811	1	EB11000450-EB11000450
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO THANH DAT	*****811	7	DN11086365-DN11086371
PGD TON THAT TUNG	NGO THANH HIEU	*****029	17	CT11065247-CT11065263
CN TP. HO CHI MINH	NGO THANH HUNG	*****160	5	CT11057143-CT11057147
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGO THANH HUNG	*****858	10	CT11129018-CT11129027
CN THANH XUAN	NGO THANH HUYEN	*****683	1	CT11048285-CT11048285
PGD TRAN PHU	NGO THANH HUYEN	*****989	2	CT11127706-CT11127707
CN THAI NGUYEN	NGO THANH LONG	*****076	20	CT11125367-CT11125386
PGD YEN PHU	NGO THANH MAI	*****250	13	CT11080832-CT11080841; DN11034246-DN11034248
CN KIEN GIANG	NGO THANH PHONG	*****863	11	CT11004912-CT11004922
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO THANH PHUONG	*****916	20	CT11097910-CT11097929
CN SAI GON	NGO THANH TAM	*****738	3	CT11035592-CT11035594
CN TAN PHU	NGO THANH TU	*****478	15	CT11092053-CT11092067
CN DAI AN	NGO THANH TUNG	*****413	2	CT11137798-CT11137799
CN HAI PHONG	NGO THE ANH	*****070	15	CT11059337-CT11059351
PGD TRAN DUY HUNG	NGO THE VINH	*****176	4	CT11107264-CT11107267
PGD HOANG DIEU	NGO THI ANH	*****015	5	CT11107554-CT11107558
CN VINH PHUC	NGO THI BAO NGOC	*****968	20	CT11020897-CT11020916

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD SAO MAI	NGO THI BICH HUONG	*****982	2	CT11128313-CT11128314
CN QUANG NGAI	NGO THI BICH LIEU	*****108	6	CT11003909-CT11003914
CN SO GIAO DỊCH	NGO THI BICH NGOC	*****541	2	CT11139184-CT11139185
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO THI BICH NGOC	*****596	10	CT11135998-CT11136007
CN SAI GON	NGO THI BICH TRAM	*****589	1	EB11002300-EB11002300
CN DA NANG	NGO THI CAM	*****125	55	DN11005251-DN11005300; TD11004516-TD11004520
PGD THU DAU 1	NGO THI CAM HA	*****732	1	EB11000047-EB11000047
CN TAN THANH	NGO THI CHAU	*****541	3	CT11133242-CT11133244
CN NHA TRANG	NGO THI DAO	*****235	2	DN11075263-DN11075264
CN HAI PHONG	NGO THI DIEU PHUONG	*****379	12	DN11100957-DN11100968
CN LANG HA	NGO THI DIEU QUYNH	*****282	1	CT11121713-CT11121713
CN BINH DINH	NGO THI DU	*****174	3	DN11094731-DN11094733
CN BINH DUONG	NGO THI FHIN	*****261	125	DN11094997-DN11095116; TD11007716-TD11007720
CN DAI AN	NGO THI HA	*****838	1	CT11099232-CT11099232
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO THI HA	*****995	5	CT11011194-CT11011198
CN HAI PHONG	NGO THI HAI	*****518	4	DN11021412-DN11021415
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO THI HANG	*****409	25	CT11135802-CT11135826
PGD BA TRIEU	NGO THI HANG	*****586	2	CT11061042-CT11061043
CN HAI PHONG	NGO THI HANG	*****928	3	DN11041479-DN11041481
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO THI HANH	*****394	24	CT11050282-CT11050305
CN BAC NINH	NGO THI HANH	*****675	4	DN11051148-DN11051151
PGD TRAN DUY HUNG	NGO THI HOA	*****993	1	EB11001208-EB11001208
HUB PAYROLL MB	NGO THI HOAI NGOC	*****017	25	CT11058315-CT11058339
CN BAC NINH	NGO THI HOI	*****117	5	DN11094422-DN11094426
CN HUE	NGO THI HONG	*****619	3	DN11060580-DN11060582
PGD DUC PHO	NGO THI HONG HANH	*****490	1	EB11000483-EB11000483
PGD QUAN 10	NGO THI HONG NGOC	*****037	1	EB11001027-EB11001027
CN BAC NINH	NGO THI HONG THINH	*****393	1	CT11012947-CT11012947
CN CAU GIAY	NGO THI HUE	*****160	13	CT11050157-CT11050169
CN TP. HO CHI MINH	NGO THI HUONG	*****728	1	EB11002605-EB11002605

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGO THI HUONG	*****765	11	CT11091758-CT11091768
CN LONG BIEN	NGO THI HUONG TRA	*****868	18	CT11012755-CT11012772
PGD CAM RANH	NGO THI KHANH TRANG	*****240	30	DN11093534-DN11093563
CN BINH DINH	NGO THI KIEU OANH	*****770	3	DN11013731-DN11013733
CN SAI GON	NGO THI KIEU OANH	*****954	8	CT11015205-CT11015212
PGD QUANG PHU	NGO THI KIM ANH	*****243	3	DN11029123-DN11029125
CN DAK LAK	NGO THI KIM ANH	*****423	5	TD11000986-TD11000990
CN DONG DA	NGO THI KIM NGAN	*****132	20	CT11009745-CT11009764
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO THI KIM NGAN	*****834	1	CT11011395-CT11011395
HUB PAYROLL MB	NGO THI KIM OANH	*****130	24	CT11131643-CT11131666
CN HAI PHONG	NGO THI KIM OANH	*****182	15	CT11031374-CT11031388
CN VINH PHUC	NGO THI KIM OANH	*****069	8	CT11120253-CT11120260
CN HA TINH	NGO THI LAN	*****320	5	DN11022887-DN11022891
CN SO GIAO DICH	NGO THI LIEN	*****152	1	EB11001571-EB11001571
CN BAC NINH	NGO THI LINH	*****760	1	CT11063867-CT11063867
CN BAC NINH	NGO THI LY	*****088	5	DN11004481-DN11004485
CN DAI AN	NGO THI MAI HUONG	*****209	1	EB11001185-EB11001185
CN DAI AN	NGO THI MAI LOAN	*****724	10	TD11006436-TD11006445
CN HA NOI	NGO THI MAI PHUONG	*****503	4	CT11123212-CT11123215
PGD NGUYEN VAN CU	NGO THI MAI THANH	*****255	25	CT11046889-CT11046913
PGD HA LONG	NGO THI MAI THOA	*****133	5	DN11073681-DN11073685
PGD KHANH HOI	NGO THI MINH HIEU	*****355	100	DN11084792-DN11084891
CN SAI GON	NGO THI MINH TAM	*****615	12	CT11081759-CT11081770
CN NHA TRANG	NGO THI MINH THI	*****622	1	CT11132985-CT11132985
CN DONG DA	NGO THI MY DUNG	*****861	24	CT11037257-CT11037280
PGD Krong Nang	NGO THI MY DUNG	*****919	3	DN11043332-DN11043334
CN TP. HO CHI MINH	NGO THI MY NU	*****833	1	CT11022784-CT11022784
PGD VINH HAI	NGO THI MY PHUONG	*****485	8	CT11060444-CT11060451
PGD NGUYEN SY SACH	NGO THI NGA	*****371	12	CT11101320-CT11101331
PGD DIEN BIEN PHU	NGO THI NGA	*****765	1	EB11000762-EB11000762
CN HUE	NGO THI NGOAN	*****518	1	CT11066846-CT11066846
CN HA NOI	NGO THI NGOC ANH	*****308	12	CT11093296-CT11093307
CN NHA TRANG	NGO THI NGOC CHAU	*****682	27	CT11099150-CT11099176
CN TP. HO CHI MINH	NGO THI NGOC DUNG	*****326	3	CT11109066-CT11109068
CN HAI PHONG	NGO THI NGOC HA	*****796	26	CT11127477-CT11127502

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HUE	NGO THI NGOC HUONG	*****092	5	DN11084000-DN11084004
HUB THE CHAP MB 1	NGO THI NGOC MAI	*****723	4	CT11014978-CT11014981
CN SAI GON	NGO THI NGOC PHUONG	*****211	1	EB11001685-EB11001685
CN BAC NINH	NGO THI NHA	*****721	5	DN11071903-DN11071907
PGD AU CO	NGO THI PHU	*****480	25	CT11092421-CT11092445
CN LANG HA	NGO THI PHUONG	*****216	9	CT11011945-CT11011953
CN LONG BIEN	NGO THI PHUONG	*****291	1	CT11062577-CT11062577
CN DA NANG	NGO THI PHUONG	*****399	1	CT11087107-CT11087107
CN QUANG NGAI	NGO THI PHUONG	*****734	1	EB11000081-EB11000081
CN THANH XUAN	NGO THI PHUONG LIEN	*****440	1	EB11001164-EB11001164
CN CA MAU	NGO THI QUYEN	*****529	1	CT11127422-CT11127422
CN NGHE AN	NGO THI QUYNH	*****246	5	CT11104712-CT11104716
PGD DUC PHO	NGO THI SANH	*****311	3	DN11075300-DN11075302
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGO THI SAO MAI	*****138	2	CT11010263-CT11010264
CN HA DONG	NGO THI TAN	*****618	5	DN11083829-DN11083833
CN DAK LAK	NGO THI THAI	*****932	4	DN11020316-DN11020319
PGD TRAN PHU	NGO THI THANH BINH	*****824	55	DN11102048-DN11102097; TD11008096-TD11008100
CN DAI AN	NGO THI THANH HA	*****817	1	CT11013949-CT11013949
CN LONG BIEN	NGO THI THANH HUONG	*****986	50	CT11104511-CT11104560
CN HAI PHONG	NGO THI THANH HUYEN	*****386	5	TD11007691-TD11007695
CN HAI PHONG	NGO THI THANH TAM	*****026	11	CT11072098-CT11072098; TD11005451-TD11005460
CN BINH DUONG	NGO THI THANH TAM	*****018	50	DN11022286-DN11022335
PGD HOANG DIEU	NGO THI THANH TAM	*****782	3	CT11100271-CT11100273
CN TAN PHU	NGO THI THANH TRUC	*****146	93	DN11013739-DN11013825; EB11000934-EB11000934; TD11010221-TD11010225
CN TAN PHU	NGO THI THANH TUYEN	*****412	1	EB11001017-EB11001017
CN NHA TRANG	NGO THI THANH UYEN	*****813	1	EB11002283-EB11002283

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	NGO THI THAO	*****607	1	EB11002848-EB11002848
PGD QUAN 8	NGO THI THONG	*****722	1	CT11101548-CT11101548
CN THAI NGUYEN	NGO THI THU GIANG	*****062	1	CT11050071-CT11050071
CN DAK LAK	NGO THI THU HA	*****040	4	DN11014113-DN11014116
CN LONG BIEN	NGO THI THU HA	*****689	6	CT11134675-CT11134680
CN DAI AN	NGO THI THU HANG	*****795	78	CT11013043-CT11013120
PGD PHU MY - BINH DINH	NGO THI THU HANG	*****285	5	DN11016600-DN11016604
PGD DIEN BIEN PHU	NGO THI THU HANG	*****533	1	EB11000584-EB11000584
CN NHA TRANG	NGO THI THU HUYEN	*****296	17	CT11061226-CT11061242
CN SAI GON	NGO THI THU THAO	*****304	3	CT11140308-CT11140310
PGD HO GUOM	NGO THI THU THUY	*****674	19	CT11129722-CT11129740
PGD DIEN BIEN PHU	NGO THI THUAN	*****528	1	EB11002048-EB11002048
HUB PAYROLL MB	NGO THI THUY	*****416	5	CT11077291-CT11077295
PGD LE VAN SY	NGO THI THUY DUYEN	*****032	1	CT11128478-CT11128478
PGD DAI TU	NGO THI THUY HANG	*****465	1	EB11000675-EB11000675
PGD KIM LIEN	NGO THI THUY HUONG	*****505	1	EB11002625-EB11002625
CN CAU GIAY	NGO THI THUY LINH	*****833	2	CT11066731-CT11066732
CN TP. HO CHI MINH	NGO THI TINH TAM	*****518	1	EB11002699-EB11002699
CN SAI GON	NGO THI TO QUYEN	*****855	27	CT11018467-CT11018493
PGD LIM	NGO THI TRINH	*****108	3	DN11020907-DN11020909
CN VUNG TAU	NGO THI TRONG	*****154	13	CT11051811-CT11051823
CN BINH DUONG	NGO THI TUYET HANH	*****822	2	CT11023814-CT11023815
CN DAK LAK	NGO THI TUYET MAI	*****913	4	DN11083996-DN11083999
CN HAI AN	NGO THI UYEN	*****153	10	TD11004836-TD11004845
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO THI XUAN TIEN	*****043	14	DN11083581-DN11083594
PGD MY CA	NGO THI YEN	*****655	1	EB11002207-EB11002207
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGO THI YEN	*****007	5	DN11032109-DN11032113
CN HAI AN	NGO THI YEN VAN	*****484	3	CT11038957-CT11038959
CN LONG BIEN	NGO THIEN DUC	*****396	1	CT11075685-CT11075685
CN TAN THANH	NGO THONG NHAT	*****491	3	CT11013323-CT11013325
CN LANG HA	NGO THU HIEN	*****188	14	DN11012755-DN11012763; TD11010086-TD11010090
CN DONG DA	NGO THU THUY	*****883	5	TD11008826-TD11008830

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD MY DINH	NGO THUY DUONG	*****610	6	CT11052917-CT11052922
PGD TON DAN	NGO THUY GIANG	*****871	3	CT11007318-CT11007320
CN SAI GON	NGO THUY NGOC GIAO	*****719	2	CT11133354-CT11133355
PGD LAN ONG	NGO THUY QUYNH	*****169	1	CT11127736-CT11127736
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO TIEN HUNG	*****446	5	CT11035894-CT11035898
PGD LE HONG PHONG	NGO TIEN VIET	*****830	110	DN11104396-DN11104505
SEABANK LE DUAN	NGO TRINH MINH HANG	*****159	3	CT11023784-CT11023786
CN BAC NINH	NGO TRONG THANG	*****763	5	TD11001621-TD11001625
CN LANG HA	NGO TRONG THUY	*****317	3	CT11123850-CT11123852
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO TRUNG HAU	*****466	17	CT11033271-CT11033287
CN THAI NGUYEN	NGO TRUONG MINH	*****094	1	CT11135718-CT11135718
TT KH CC MIEN BAC 2	NGO TRUONG SON	*****003	5	CT11114449-CT11114453
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO TU NGHI	*****014	1	CT11073757-CT11073757
HUB PAYROLL MB	NGO TUAN ANH	*****792	14	CT11019938-CT11019951
PGD TRAN PHU	NGO TUAN ANH	*****792	1	EB11002552-EB11002552
HUB THE CHAP MB 1	NGO TUAN ANH	*****983	15	CT11139199-CT11139213
CN BAC NINH	NGO TUAN HAI	*****763	1	CT11079852-CT11079852
PGD CAM RANH	NGO TUAN HUNG	*****945	95	DN11072217-DN11072311
PGD TAY HO	NGO TUAN MINH	*****358	10	TD11010486-TD11010495
PGD LE CHAN	NGO TUAN VU	*****289	2	CT11030635-CT11030636
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO TUNG GIANG	*****023	18	CT11099212-CT11099229
CN HA DONG	NGO VAN ANH	*****035	6	DN11081291-DN11081295; EB11000328-EB11000328
CN HAI AN	NGO VAN ANH	*****590	15	CT11004838-CT11004852
PGD SOC SON	NGO VAN BIEN	*****255	1	EB11000214-EB11000214
CN TAN BINH	NGO VAN BINH	*****278	79	CT11119591-CT11119669
CN HAI PHONG	NGO VAN BINH	*****380	1	EB11002115-EB11002115
CN LONG BIEN	NGO VAN BINH	*****731	8	CT11000814-CT11000821
CN HAI DUONG	NGO VAN CAN	*****642	30	DN11103122-DN11103141; TD11008191-TD11008200
SEABANK LE DUAN	NGO VAN CHANH	*****456	7	CT11136820-CT11136826
PGD TUYEN SON	NGO VAN CHON	*****208	8	CT11021600-CT11021607

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO VAN CHUNG	*****902	25	CT11019331-CT11019355
CN HAI PHONG	NGO VAN CUONG	*****165	1	EB11000415-EB11000415
CN HAI AN	NGO VAN DIEN	*****086	1	EB11001769-EB11001769
PGD HAM NGHI	NGO VAN DINH	*****027	1	CT11031255-CT11031255
CN HAI AN	NGO VAN DOAN	*****730	7	CT11113044-CT11113050
HUB THE CHAP MB 1	NGO VAN DUNG	*****529	31	DN11106832-DN11106862
CN DA NANG	NGO VAN HAI	*****874	1	CT11127602-CT11127602
PGD LACH TRAY 1	NGO VAN HIEN	*****255	9	CT11131917-CT11131925
SEABANK LE DUAN	NGO VAN HOA	*****071	12	CT11130339-CT11130350
PGD TRUNG HOA	NGO VAN HUNG	*****257	7	CT11071422-CT11071428
PGD DAI TU	NGO VAN HUY	*****876	1	EB11002584-EB11002584
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO VAN KHIEM	*****888	25	CT11003279-CT11003303
PGD HAN THUYEN	NGO VAN KHUE	*****448	7	CT11042661-CT11042667
PGD CONG HOA	NGO VAN LINH	*****202	1	EB11001956-EB11001956
PGD CAM RANH	NGO VAN LINH	*****808	128	CT11003651-CT11003652; DN11002777-DN11002901; EB11000622-EB11000622
PGD LIM	NGO VAN MANH	*****525	10	TD11004731-TD11004740
CN THANH XUAN	NGO VAN MANH	*****583	1	CT11035227-CT11035227
PGD VINH YEN	NGO VAN NGUYEN	*****198	1	EB11002298-EB11002298
CN DONG DA	NGO VAN PHONG	*****034	10	TD11002261-TD11002270
PGD LAC LONG QUAN	NGO VAN QUAN	*****967	1	EB11000517-EB11000517
CN TAN PHU	NGO VAN THANG	*****536	6	CT11083493-CT11083498
CN HAI PHONG	NGO VAN THANG	*****263	2	CT11139990-CT11139991
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO VAN THANH	*****063	14	CT11134458-CT11134471
PGD LANG THUONG	NGO VAN THO	*****405	10	TD11009186-TD11009195
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO VAN THUYET	*****025	3	CT11099369-CT11099371
CN VINH PHUC	NGO VAN TOAN	*****011	6	DN11051518-DN11051523
CN LANG HA	NGO VAN TRUONG	*****010	51	CT11019129-CT11019179
PGD SAI DONG	NGO VAN TU	*****093	1	EB11000510-EB11000510
CN DAI AN	NGO VAN TUNG	*****813	25	CT11020355-CT11020379
PGD CAM PHA	NGO VAN TUYEN	*****156	2	CT11069079-CT11069080
PGD PHO YEN	NGO VAN VIET	*****924	45	DN11072958-DN11073002
CN DA NANG	NGO VAN VU	*****186	2	CT11112694-CT11112695
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO VIET HAU	*****368	5	CT11108239-CT11108243

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGO VIET HUNG	*****981	5	TD11005631-TD11005635
CN DONG NAI	NGO VIET QUAN	*****257	5	CT11107792-CT11107796
TT KHCC MIEN BAC 1	NGO VINH KHUONG	*****222	3	CT11002936-CT11002938
PGD MY CA	NGO VU DUY	*****666	2	CT11057947-CT11057948
HUB THE CHAP MN	NGO VU QUOC THANH TUYEN	*****584	6	EB11002901-EB11002901; TD11007861-TD11007865
CN HAI PHONG	NGO XUAN DIEP	*****036	7	CT11013315-CT11013321
CN NGHE AN	NGO XUAN DINH	*****290	80	DN11073751-DN11073830
CN HAI AN	NGO XUAN HA	*****783	14	CT11043877-CT11043890
CN HAI PHONG	NGO XUAN HA	*****291	15	CT11033181-CT11033195
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGO XUAN HUNG	*****778	2	CT11099815-CT11099816
CN DAI AN	NGO XUAN HUNG	*****990	6	CT11104997-CT11105002
CN CAU GIAY	NGO XUAN MINH	*****636	15	CT11045833-CT11045847
PGD HOANG DIEU	NGO XUAN SON	*****999	60	DN11096011-DN11096064; EB11002910-EB11002910; TD11007831-TD11007835
CN CAU GIAY	NGO XUAN THOAN	*****325	50	CT11062214-CT11062263
PGD HANG KENH	NGO XUAN TIEP	*****644	10	TD11010396-TD11010405
CN HA DONG	NGO XUAN TOAN	*****352	43	CT11111852-CT11111894
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGO Y THIEN	*****462	12	CT11049505-CT11049516
CN HAI PHONG	NGOC THI THUY HANG	*****207	7	CT11003304-CT11003310
PGD HAO NAM	NGU VAN CUONG	*****592	1	EB11001188-EB11001188
CN BAC NINH	NGUY THI DONG	*****753	5	TD11008661-TD11008665
PGD NGUYEN THAI SON	NGUY THI THUY TRANG	*****464	10	CT11025845-CT11025854
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEM BA MINH TRIET	*****059	20	CT11130138-CT11130157
CN DONG NAI	NGUYEN AI HONG	*****157	5	DN11105516-DN11105520
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN AI PHUONG NHI	*****263	9	DN11091628-DN11091635; EB11002772-EB11002772
PGD QUAN 7	NGUYEN AI QUANG HUY	*****861	10	CT11030806-CT11030815
CN HAI AN	NGUYEN AN DUONG	*****304	5	TD11006511-TD11006515
CN THAI NGUYEN	NGUYEN AN MINH TAM	*****685	5	TD11006391-TD11006395

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN AN NINH	*****663	1	EB11002054-EB11002054
CN BAC NINH	NGUYEN AN UNG	*****363	26	CT11060849-CT11060874
PGD SOC SON	NGUYEN ANH	*****969	49	DN11005453-DN11005501
PGD VINH HOANG	NGUYEN ANH CAU	*****044	1	EB11000941-EB11000941
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN ANH CUONG	*****439	8	CT11085628-CT11085635
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN ANH DUC	*****054	17	CT11078219-CT11078235
CN DONG DA	NGUYEN ANH DUC	*****076	13	CT11095199-CT11095211
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN ANH DUC	*****336	1	EB11002445-EB11002445
PGD TRUNG HOA	NGUYEN ANH DUC	*****337	3	CT11033383-CT11033385
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN ANH DUC	*****894	1	CT11024817-CT11024817
CN LANG HA	NGUYEN ANH DUNG	*****070	32	CT11017234-CT11017265
CN THANH XUAN	NGUYEN ANH DUNG	*****193	14	CT11078206-CT11078218; EB11001531-EB11001531
CN THANH XUAN	NGUYEN ANH DUNG	*****455	10	CT11058142-CT11058151
PGD LE CHAN	NGUYEN ANH DUNG	*****569	15	CT11139638-CT11139652
PGD NGO GIA TU	NGUYEN ANH DUNG	*****691	25	CT11037462-CT11037486
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN ANH DUNG	*****839	24	CT11141856-CT11141879
PGD LE THANH TONG	NGUYEN ANH DUNG	*****839	14	DN11071365-DN11071378
HUB PAYROLL MB	NGUYEN ANH DUNG	*****964	25	CT11052213-CT11052237
CN BINH DINH	NGUYEN ANH DUNG	*****096	4	CT11078164-CT11078167
CN VUNG TAU	NGUYEN ANH DUNG	*****249	1	CT11006620-CT11006620
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN ANH DUNG	*****539	16	CT11023441-CT11023456
CN THANH XUAN	NGUYEN ANH DUNG	*****988	20	CT11034656-CT11034675
HUB PAYROLL MB	NGUYEN ANH GIAP	*****177	24	CT11099124-CT11099147
PGD HAM NGHI	NGUYEN ANH HONG	*****569	1	EB11001755-EB11001755
CN THANH XUAN	NGUYEN ANH HUY	*****127	2	CT11099416-CT11099417
CN NHA TRANG	NGUYEN ANH KHOA	*****103	10	CT11078846-CT11078855
PGD DAO TAN	NGUYEN ANH KHOA	*****714	1	CT11057657-CT11057657
PGD TUYEN SON	NGUYEN ANH KHOA	*****821	1	EB11001985-EB11001985
CN TAN PHU	NGUYEN ANH LONG	*****594	32	DN11037700-DN11037726; TD11001176-TD11001180
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN ANH MINH	*****872	16	CT11017556-CT11017571
CN CA MAU	NGUYEN ANH MINH	*****836	9	CT11125628-CT11125636
CN HUE	NGUYEN ANH NGOC	*****348	6	EB11001205-EB11001205; TD11005326-TD11005330
CN DAI AN	NGUYEN ANH QUAN	*****204	10	CT11101666-CT11101675

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	NGUYEN ANH QUAN	*****390	30	DN11102854-DN11102877; EB11000086-EB11000086; TD11008221-TD11008225
CN HA TINH	NGUYEN ANH QUY	*****788	1	CT11051905-CT11051905
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN ANH QUYEN	*****104	25	CT11107385-CT11107409
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN ANH SU	*****963	5	DN11101542-DN11101546
PGD VAN XUAN	NGUYEN ANH SU	*****963	6	EB11000349-EB11000349; TD11009071-TD11009075
PGD BACH MAI	NGUYEN ANH THE	*****062	1	EB11000953-EB11000953
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN ANH THU	*****210	1	EB11001701-EB11001701
CN DAI AN	NGUYEN ANH THUONG	*****489	19	CT11115261-CT11115279
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN ANH TRUNG	*****790	12	CT11036775-CT11036786
HUB PAYROLL MB	NGUYEN ANH TU	*****546	26	CT11028798-CT11028823
CN HA DONG	NGUYEN ANH TU	*****561	72	DN11005376-DN11005447
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN ANH TU	*****695	4	CT11052702-CT11052705
CN HA NOI	NGUYEN ANH TU	*****287	20	TD11006326-TD11006345
PGD GIA LAM	NGUYEN ANH TUAN	*****141	6	EB11002100-EB11002100; TD11002706-TD11002710
CN DAI AN	NGUYEN ANH TUAN	*****155	50	CT11059578-CT11059627
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN ANH TUAN	*****412	35	CT11111993-CT11112027
CN CAU GIAY	NGUYEN ANH TUAN	*****535	38	CT11024518-CT11024555
PGD HO DAC DI	NGUYEN ANH TUAN	*****685	7	CT11108464-CT11108470
PGD TRAN PHU	NGUYEN ANH TUAN	*****762	50	CT11039974-CT11040023
PGD BOTANIC	NGUYEN ANH TUAN	*****935	2	CT11106956-CT11106957
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN ANH TUAN	*****097	17	CT11103329-CT11103345
PGD SAI DONG	NGUYEN ANH TUAN	*****229	1	EB11001684-EB11001684
PGD BACH MAI	NGUYEN ANH TUAN	*****283	1	CT11120496-CT11120496
CN BINH DINH	NGUYEN ANH TUAN	*****334	2	CT11076562-CT11076563
CN SO GIAO DICH	NGUYEN ANH TUAN	*****450	10	TD11006566-TD11006575
CN DONG DA	NGUYEN ANH TUAN	*****452	4	CT11086658-CT11086661
CN HA TINH	NGUYEN ANH TUAN	*****472	1	CT11089425-CT11089425
CN HA NOI	NGUYEN ANH TUAN	*****688	100	DN11006598-DN11006692; TD11004856-TD11004860

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN BINH	NGUYEN ANH TUAN	*****722	550	DN11036760-DN11037309
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN ANH TUAN	*****818	20	TD11004491-TD11004510
PGD THANH CONG	NGUYEN ANH TUAN	*****881	9	CT11020097-CT11020105
CN HA DONG	NGUYEN ANH TUAN	*****903	24	CT11059465-CT11059488
CN THANH XUAN	NGUYEN ANH TUAN	*****270	13	CT11091976-CT11091988
CN CAU GIAY	NGUYEN ANH TUAN	*****983	37	CT11034951-CT11034987
CN BINH DUONG	NGUYEN ANH TUYET	*****811	3	CT11115373-CT11115375
CN DONG DA	NGUYEN ANH VAN	*****095	3	CT11098004-CT11098006
PGD TRAN PHU	NGUYEN ANH VAN	*****739	12	DN11052799-DN11052809; EB11002153-EB11002153
CN CAU GIAY	NGUYEN ANH VU	*****255	1	CT11069373-CT11069373
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN BA AN	*****030	99	CT11105203-CT11105301
PGD HO GUOM	NGUYEN BA ANH TU	*****448	25	CT11057049-CT11057073
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BA BANG	*****707	23	CT11015137-CT11015159
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN BA BINH	*****014	30	DN11109665-DN11109694
CN HAI AN	NGUYEN BA CA	*****195	10	CT11012506-CT11012515
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN BA CHUC	*****535	22	CT11141227-CT11141248
CN HAI AN	NGUYEN BA CUONG	*****467	13	DN11016291-DN11016298; TD11010621-TD11010625
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BA CUONG	*****704	25	CT11051721-CT11051745
PGD DONG SON	NGUYEN BA CUONG	*****783	65	CT11103304-CT11103328; DN11078395-DN11078434
PGD HOANG DIEU	NGUYEN BA DI	*****667	4	CT11111472-CT11111475
CN HAI PHONG	NGUYEN BA DONG	*****183	9	DN11050587-DN11050595
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN BA DUNG	*****910	121	DN11081019-DN11081128; EB11000311-EB11000311; TD11008846-TD11008855
PGD SO SAO	NGUYEN BA DUY	*****685	50	DN11051196-DN11051245
PGD THANH CONG	NGUYEN BA HOA	*****211	19	CT11053736-CT11053754
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN BA HOANG	*****057	5	CT11049078-CT11049082
CN TAN BINH	NGUYEN BA HOANG HUY	*****174	1	CT11132365-CT11132365
PGD TRAN PHU	NGUYEN BA HUNG	*****460	1	CT11055067-CT11055067
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN BA KHOI	*****189	2	CT11045096-CT11045097

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	NGUYEN BA KHUYEN	*****909	1	CT11089054-CT11089054
PGD TAY HO	NGUYEN BA KIEM	*****973	17	CT11110009-CT11110025
CN NHA TRANG	NGUYEN BA LOI	*****195	1	EB11002575-EB11002575
CN DAI AN	NGUYEN BA LONG	*****107	4	CT11007305-CT11007308
PGD MY DINH	NGUYEN BA LUAT	*****001	5	CT11101701-CT11101705
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN BA LUYEN	*****433	205	DN11084535-DN11084734; TD11009451-TD11009455
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN BA MAN	*****377	6	EB11001268-EB11001268; TD11005581-TD11005585
CN HA NOI	NGUYEN BA NAM	*****024	7	CT11014048-CT11014054
CN BAC NINH	NGUYEN BA NGO	*****578	100	DN11006776-DN11006875
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN BA NHAT	*****913	60	CT11042072-CT11042131
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN BA PHUC	*****297	2	CT11030888-CT11030889
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN BA QUA	*****249	30	DN11031605-DN11031634
PGD LIM	NGUYEN BA QUYNH	*****991	64	DN11002358-DN11002421
PGD VAN QUAN	NGUYEN BA TAI	*****996	2	CT11130104-CT11130105
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN BA THANG	*****007	23	CT11073465-CT11073487
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN BA THANG	*****756	12	CT11072099-CT11072110
PGD TRUNG HOA	NGUYEN BA THANG	*****178	35	CT11116287-CT11116321
CN THANH HOA	NGUYEN BA THANH	*****551	40	DN11103989-DN11104028
PGD HO GUOM	NGUYEN BA THI	*****061	10	CT11056915-CT11056924
CN SAI GON	NGUYEN BA THONG	*****724	1	CT11015715-CT11015715
PGD HAI DANG	NGUYEN BA THUY	*****180	2	CT11048410-CT11048411
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BA TRUNG	*****022	4	CT11062373-CT11062376
PGD SAI DONG	NGUYEN BA TU	*****140	1	EB11002397-EB11002397
CN DAI AN	NGUYEN BA TUAN	*****204	60	CT11012178-CT11012237
CN DONG DA	NGUYEN BA TUNG	*****699	5	TD11000861-TD11000865
CN SAI GON	NGUYEN BA TUOC	*****611	1	CT11060210-CT11060210
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BAC LAM	*****888	10	DN11039613-DN11039622
CN BAC NINH	NGUYEN BACH DUONG	*****745	5	TD11004341-TD11004345
CN NHA TRANG	NGUYEN BACH VU	*****430	16	CT11068630-CT11068645
CN TIEN GIANG	NGUYEN BANG TAM	*****063	5	CT11002388-CT11002392
PGD QUAN 11	NGUYEN BAO CHUNG	*****509	15	CT11085440-CT11085454

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN BAO LAM	*****407	1	CT11140477-CT11140477
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BAO LINH	*****631	3	CT11051553-CT11051555
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN BAO LUAT	*****426	1	EB11001987-EB11001987
CN THANH XUAN	NGUYEN BAO NAM	*****972	13	CT11050336-CT11050348
PGD LANG THUONG	NGUYEN BAO NGOC	*****366	1	EB11000062-EB11000062
CN HA DONG	NGUYEN BAO NGOC	*****825	2	CT11039825-CT11039826
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN BAO NHAN	*****216	2	CT11050673-CT11050674
CN CAN THO	NGUYEN BAO PHAP	*****166	3	CT11098344-CT11098346
CN LANG HA	NGUYEN BAO THANG	*****311	40	CT11063700-CT11063739
CN CAU GIAY	NGUYEN BAO THU	*****589	20	CT11093445-CT11093464
PGD CONG HOA	NGUYEN BAO TRAM	*****645	2	CT11117512-CT11117513
PGD KIM LIEN	NGUYEN BAO TRANG	*****340	2	CT11059885-CT11059886
HUB PAYROLL MB	NGUYEN BAO TRUNG	*****447	6	EB11000716-EB11000716; TD11004386-TD11004390
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN BAO TRUNG	*****945	10	CT11101973-CT11101982
HUB THE CHAP MN	NGUYEN BAO TRUONG LONG	*****178	2	CT11045873-CT11045874
PGD BOTANIC	NGUYEN BAO VAN LAM	*****802	6	CT11113349-CT11113354
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BAO YEN	*****767	5	TD11001396-TD11001400
CN CA MAU	NGUYEN BE NAM	*****368	40	DN11055493-DN11055532
PGD LAN ONG	NGUYEN BE TA	*****582	27	CT11068243-CT11068269
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN BICH HA	*****991	8	DN11060603-DN11060610
PGD TRUNG HOA	NGUYEN BICH HANH	*****912	3	CT11040168-CT11040170
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BICH HANH	*****850	6	CT11121475-CT11121480
CN BINH DINH	NGUYEN BICH HOA	*****138	2	DN11031983-DN11031984
HUB PAYROLL MB	NGUYEN BICH HONG	*****662	25	CT11055216-CT11055240
PGD TAY HO	NGUYEN BICH HUONG	*****167	24	CT11134015-CT11134038
CN TAN BINH	NGUYEN BICH NGOC	*****025	7	CT11077250-CT11077256
HUB PAYROLL MB	NGUYEN BICH PHUONG	*****602	13	CT11070067-CT11070079
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BICH THUY	*****541	8	CT11037421-CT11037428
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN BICH THUY	*****670	5	TD11001381-TD11001385

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD MY DINH	NGUYEN BICH THUY	*****727	5	CT11127554-CT11127558
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN BICH TRAM	*****359	1	CT11064474-CT11064474
CN HAI PHONG	NGUYEN BICH TUYEN	*****900	22	CT11070379-CT11070400
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN BICH VAN	*****606	15	CT11035879-CT11035893
CN HAI AN	NGUYEN BIEN CUONG	*****692	10	TD11009761-TD11009770
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN BIEN HOANG TRUNG	*****074	5	TD11002251-TD11002255
CN SAI GON	NGUYEN BINH BAC	*****138	4	CT11140228-CT11140231
PGD DAO TAN	NGUYEN BINH DAN	*****682	6	CT11084768-CT11084773
PGD THU DUC	NGUYEN BINH DUONG	*****605	14	CT11030303-CT11030316
PGD SO SAO	NGUYEN BINH GIANG	*****970	1	CT11007779-CT11007779
CN HAI PHONG	NGUYEN BINH KHANH	*****999	1	CT11053338-CT11053338
PGD MY DINH	NGUYEN BINH KHIEM	*****557	2	CT11099230-CT11099231
CN HAI PHONG	NGUYEN BINH KHUONG	*****985	8	CT11103848-CT11103855
PGD VAN XUAN	NGUYEN BINH MINH	*****575	25	CT11072617-CT11072641
CN BAC NINH	NGUYEN BINH MINH	*****659	8	CT11104752-CT11104759
CN SAI GON	NGUYEN BINH PHUONG LINH	*****344	1	EB11001457-EB11001457
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN BINH PHUONG TRI	*****103	5	CT11136983-CT11136987
PGD DONG CAT	NGUYEN BUI ANH DUY	*****545	1	EB11000547-EB11000547
CN NHA TRANG	NGUYEN BUI THANH NHAN	*****519	7	CT11128995-CT11129001
HUB PAYROLL MB	NGUYEN CAM VAN	*****949	25	CT11049417-CT11049441
PGD KHAM THIEN	NGUYEN CANH DUY	*****004	5	CT11139947-CT11139951
CN DONG DA	NGUYEN CANH DUY	*****063	3	CT11121280-CT11121282
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN CANH HUNG	*****001	1	CT11085647-CT11085647
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN CANH PHONG	*****741	98	CT11023528-CT11023535; DN11036459-DN11036548
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN CAO CUONG	*****214	12	CT11084397-CT11084408
PGD KIM LIEN	NGUYEN CAO CUONG	*****804	27	CT11125545-CT11125571
CN THANH XUAN	NGUYEN CAO KY LAM	*****438	5	TD11001696-TD11001700
CN CAN THO	NGUYEN CAO MY	*****847	1	CT11043804-CT11043804
CN BINH DINH	NGUYEN CAO NGUYET QUE	*****393	1	CT11098827-CT11098827
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN CAO QUYEN	*****168	10	DN11012764-DN11012773

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN QUAN	NGUYEN CAO TAM	*****235	13	CT11006015-CT11006027
PGD DOI CAN	NGUYEN CAO THANG	*****159	1	EB11001211-EB11001211
PGD DONG SON	NGUYEN CAO THANG	*****204	1	EB11001148-EB11001148
PGD HAM NGHI	NGUYEN CAO TUAN	*****130	9	CT11082717-CT11082725
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN CAP THUY DUONG	*****628	11	CT11029243-CT11029253
CN HA NOI	NGUYEN CHAU CHUNG	*****880	10	CT11079924-CT11079933
CN SO GIAO DICH	NGUYEN CHI CAO	*****569	1	CT11140257-CT11140257
CN SAI GON	NGUYEN CHI CONG	*****082	58	CT11011620-CT11011677
CN SO GIAO DICH	NGUYEN CHI CONG	*****640	5	CT11056814-CT11056818
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN CHI CUONG	*****552	53	CT11082129-CT11082181
CN THANH HOA	NGUYEN CHI HIEU	*****088	24	DN11105184-DN11105207
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN CHI KHANG	*****427	1	EB11000740-EB11000740
CN BAC NINH	NGUYEN CHI LINH	*****588	1	CT11130262-CT11130262
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN CHI LOI	*****420	40	CT11134687-CT11134726
PGD MY DINH	NGUYEN CHI NGHIA	*****961	1	EB11001247-EB11001247
PGD XUAN KHANH	NGUYEN CHI NGUYEN	*****087	1	EB11002290-EB11002290
CN TIEN GIANG	NGUYEN CHI PHAY	*****255	1	CT11097871-CT11097871
PGD VAN XUAN	NGUYEN CHI PHU	*****490	23	CT11028555-CT11028577
CN DAK LAK	NGUYEN CHI SON	*****535	3	CT11114106-CT11114108
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN CHI THANG	*****061	1	CT11109740-CT11109740
CN THANH HOA	NGUYEN CHI THANH	*****307	3	CT11141852-CT11141854
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN CHI THANH	*****859	1	CT11071657-CT11071657
CN DAI AN	NGUYEN CHI THANH	*****033	3	CT11035696-CT11035698
CN HAI PHONG	NGUYEN CHI THANH	*****161	1	EB11001300-EB11001300
PGD BACH DANG	NGUYEN CHI THANH	*****603	7	CT11032860-CT11032866
PGD XUAN KHANH	NGUYEN CHI THOANG	*****165	2	CT11100964-CT11100965
CN HAI PHONG	NGUYEN CHI TRUNG	*****350	1	CT11137053-CT11137053
CN NHA TRANG	NGUYEN CHI TRUNG	*****674	4	CT11015918-CT11015921
PGD LANG THUONG	NGUYEN CHI TUAN	*****286	5	TD11000351-TD11000355
CN DONG DA	NGUYEN CHI TUAN	*****321	6	CT11014822-CT11014827
PGD HAM NGHI	NGUYEN CHIEN THANG	*****214	1	EB11000678-EB11000678
PGD TAY HO	NGUYEN CHIEN THANG	*****297	1	EB11000320-EB11000320
PGD BACH MAI	NGUYEN CHIEN THANG	*****959	18	CT11095397-CT11095414

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN CHIEN THANG	*****988	2	CT11028740-CT11028741
CN LANG HA	NGUYEN CHIEN THANG	*****525	5	TD11009521-TD11009525
CN CAU GIAY	NGUYEN CHIEN THANG	*****787	50	CT11100423-CT11100472
CN THANH XUAN	NGUYEN CHIEN THANG	*****929	4	CT11007301-CT11007304
PGD DAO TAN	NGUYEN CHIEN THANG	*****960	5	TD11009746-TD11009750
PGD AU CO	NGUYEN CHIN	*****025	1	CT11072846-CT11072846
PGD TUYEN SON	NGUYEN CHINH	*****215	14	CT11077350-CT11077363
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN CHINH NAM	*****640	10	TD11004801-TD11004810
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN CHUNG THUC	*****895	15	CT11052839-CT11052853
PGD LE CHAN	NGUYEN CHUNG THUY	*****970	6	CT11073795-CT11073800
PGD VAN XUAN	NGUYEN CO TRUYEN	*****501	9	CT11124489-CT11124497
PGD GIA LOC	NGUYEN CONG BAN	*****064	56	DN11021323-DN11021372; EB11001224-EB11001224; TD11005376-TD11005380
PGD NGO GIA TU	NGUYEN CONG BINH	*****107	70	DN11094313-DN11094382
PGD THU DAU 1	NGUYEN CONG BINH	*****350	210	DN11015565-DN11015764; TD11010601-TD11010610
CN HA NOI	NGUYEN CONG CHIEN	*****022	3	CT11112838-CT11112840
PGD XUAN LA	NGUYEN CONG CHIEN	*****272	1	EB11000285-EB11000285
PGD XUAN LA	NGUYEN CONG CHINH	*****909	1	EB11001830-EB11001830
CN SAI GON	NGUYEN CONG CHU	*****933	13	CT11066616-CT11066628
CN CAU GIAY	NGUYEN CONG CUONG	*****417	47	CT11127954-CT11128000
CN DA NANG	NGUYEN CONG DIEM	*****902	16	CT11114633-CT11114648
CN DONG DA	NGUYEN CONG DIEP	*****887	53	CT11109645-CT11109697
CN DONG DA	NGUYEN CONG DUC	*****848	40	CT11025417-CT11025456
PGD LENIN	NGUYEN CONG DUNG	*****159	10	CT11111100-CT11111109
CN LONG BIEN	NGUYEN CONG HA	*****513	85	DN11109585-DN11109664; TD11008831-TD11008835
CN HAI PHONG	NGUYEN CONG HANH	*****137	15	CT11033367-CT11033381

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGUYEN CONG HOAN	*****439	26	CT11049307-CT11049332
CN HA NOI	NGUYEN CONG HOAN	*****274	5	CT11114603-CT11114607
CN HA TINH	NGUYEN CONG HOANG	*****546	25	CT11020181-CT11020205
PGD LANG THUONG	NGUYEN CONG KET	*****024	32	DN11016258-DN11016284; TD11010596-TD11010600
CN CAU GIAY	NGUYEN CONG LUU	*****604	3	CT11015017-CT11015019
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN CONG NGHIA	*****666	1	CT11012144-CT11012144
CN THAI NGUYEN	NGUYEN CONG NGHIEP	*****464	4	CT11104792-CT11104795
CN THANH XUAN	NGUYEN CONG NGUYEN	*****599	8	CT11070365-CT11070372
PGD CAM RANH	NGUYEN CONG QUOC	*****180	100	DN11091478-DN11091577
PGD NGOC HOI	NGUYEN CONG QUYNH	*****611	30	CT11016322-CT11016351
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN CONG SANG	*****998	1	EB11000923-EB11000923
CN SAI GON	NGUYEN CONG TAO	*****407	20	CT11120203-CT11120222
CN SAI GON	NGUYEN CONG THANH	*****444	146	DN11060723-DN11060858; TD11006711-TD11006720
PGD HANG KENH	NGUYEN CONG THANH	*****567	41	DN11074951-DN11074980; EB11002538-EB11002538; TD11003316-TD11003325
CN HA DONG	NGUYEN CONG THANH	*****632	1	EB11002466-EB11002466
PGD LE THAI TO	NGUYEN CONG THANH	*****654	1	CT11103680-CT11103680
CN TAN BINH	NGUYEN CONG THANH	*****699	9	CT11029211-CT11029219
PGD DI AN	NGUYEN CONG THANH	*****876	2	CT11043865-CT11043866
PGD VINH HAI	NGUYEN CONG THIEN	*****522	5	TD11009976-TD11009980
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN CONG TOAN	*****440	2	CT11018652-CT11018653
CN TAN BINH	NGUYEN CONG TRANG	*****478	43	CT11005398-CT11005440
CN HAI AN	NGUYEN CONG TUE	*****390	3	CT11128176-CT11128178

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NHA TRANG	NGUYEN CONG UT HOAI	*****312	60	CT11119734-CT11119743; DN11081194-DN11081237; EB11000348-EB11000348; TD11009086-TD11009090
SEABANK LE DUAN	NGUYEN CUONG ANH	*****425	5	CT11029254-CT11029258
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN CUONG HOANG	*****010	1	EB11001680-EB11001680
CN HUE	NGUYEN CUU THI HIEP	*****370	2	DN11023420-DN11023421
CN HA DONG	NGUYEN CUU TUNG	*****494	10	CT11080499-CT11080508
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DA HUONG	*****937	3	CT11102791-CT11102793
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DAC CONG	*****348	50	CT11110917-CT11110966
PGD BA TRIEU	NGUYEN DAC DUC	*****894	5	TD11010076-TD11010080
CN HUE	NGUYEN DAC HUNG	*****924	2	CT11029466-CT11029467
CN BAC NINH	NGUYEN DAC HUNG	*****194	10	CT11036812-CT11036821
CN DONG DA	NGUYEN DAC LONG	*****033	5	TD11003831-TD11003835
PGD HO DAC DI	NGUYEN DAC LUAN	*****571	25	CT11020546-CT11020570
CN DA NANG	NGUYEN DAC MANH KHA	*****173	5	CT11091935-CT11091939
CN BAC NINH	NGUYEN DAC NGHIA	*****897	1	EB11002792-EB11002792
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN DAC QUOC VIET	*****746	8	CT11139630-CT11139637
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN DAC THANG	*****034	7	CT11068832-CT11068838
PGD LAN ONG	NGUYEN DAI DUONG	*****271	12	CT11040080-CT11040091
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DAI HAI	*****723	25	CT11079296-CT11079320
CN HA DONG	NGUYEN DAI HUNG	*****120	3	CT11039340-CT11039342
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN DAI PHONG	*****421	9	CT11075663-CT11075671
CN DA NANG	NGUYEN DAI QUANG	*****144	1	EB11002216-EB11002216
PGD TAY HO	NGUYEN DAI THANG	*****056	7	CT11115385-CT11115391
PGD HOA BINH	NGUYEN DANG ANH	*****545	2	CT11115619-CT11115620
CN DA NANG	NGUYEN DANG ANH TUAN	*****597	26	CT11089861-CT11089886
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN DANG BACH	*****113	12	CT11094511-CT11094522
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DANG BAO	*****054	26	CT11031719-CT11031744
CN THANH HOA	NGUYEN DANG DANG	*****229	1	CT11046661-CT11046661
PGD HAI TAN	NGUYEN DANG DOANH	*****844	30	DN11059544-DN11059573

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN DANG DONG TRINH	*****140	1	EB11000973-EB11000973
CN NGHE AN	NGUYEN DANG DUC	*****939	7	CT11048247-CT11048253
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DANG DUONG	*****003	29	CT11111651-CT11111679
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN DANG HA	*****735	42	DN11002071-DN11002112
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DANG HUNG	*****034	1	CT11111649-CT11111649
PGD SOC SON	NGUYEN DANG HUY	*****566	5	TD11010646-TD11010650
HUB THE CHAP MN	NGUYEN DANG KHOA	*****039	17	CT11027135-CT11027151
PGD QUAN 11	NGUYEN DANG KHOA	*****007	9	CT11132386-CT11132394
CN VUNG TAU	NGUYEN DANG KHOA	*****012	2	CT11113356-CT11113357
PGD QUAN 10	NGUYEN DANG KHOA	*****364	15	CT11096449-CT11096463
CN CA MAU	NGUYEN DANG KHOA	*****651	4	CT11077331-CT11077334
CN HAI PHONG	NGUYEN DANG KHOA	*****936	2	CT11042132-CT11042133
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DANG LAM	*****481	14	CT11120053-CT11120066
PGD MY DINH	NGUYEN DANG LUONG	*****946	1	EB11000182-EB11000182
PGD DONG SON	NGUYEN DANG NAM	*****529	2	CT11083632-CT11083633
CN DONG DA	NGUYEN DANG NGHIA	*****375	12	CT11104314-CT11104325
PGD HOANG DIEU	NGUYEN DANG QUOC	*****310	11	CT11101690-CT11101700
CN HA DONG	NGUYEN DANG THANG	*****070	25	CT11060655-CT11060679
CN HAI DUONG	NGUYEN DANG THIEN	*****048	60	DN11035046-DN11035094; EB11001595-EB11001595; TD11000901-TD11000910
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DANG THINH	*****443	11	EB11002710-EB11002710; TD11007076-TD11007085
PGD THANG LONG	NGUYEN DANG THONG	*****849	6	CT11118612-CT11118617
CN DAI AN	NGUYEN DANG TRUNG	*****028	2	CT11061088-CT11061089
CN NGHE AN	NGUYEN DANG TRUNG	*****788	3	CT11087912-CT11087914
CN HA NOI	NGUYEN DANG TRUONG	*****244	25	CT11007832-CT11007856
PGD TAY HO	NGUYEN DANG TRUONG	*****046	17	CT11012793-CT11012809

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TAY HO	NGUYEN DANG TUAN	*****864	31	CT11000951-CT11000981
PGD TAY HO	NGUYEN DANG TUYEN	*****899	10	CT11011917-CT11011926
CN BAC NINH	NGUYEN DANG VIET	*****999	84	DN11082953-DN11083036
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN DANG VIET TRUNG	*****033	5	CT11105903-CT11105907
PGD TRUONG THI	NGUYEN DANH CUONG	*****379	1	CT11051904-CT11051904
PGD HAI TAN	NGUYEN DANH HIEU	*****694	54	DN11044319-DN11044372
PGD TRAN PHU	NGUYEN DANH HUNG	*****444	2	CT11031526-CT11031527
CN HAI PHONG	NGUYEN DANH HUNG	*****582	3	CT11092965-CT11092967
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DANH LE TRUNG	*****539	25	CT11045154-CT11045178
CN HAI AN	NGUYEN DANH LINH	*****547	5	TD11002856-TD11002860
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DANH NAM	*****971	23	CT11080277-CT11080299
CN HA DONG	NGUYEN DANH NINH	*****900	1	EB11002856-EB11002856
PGD HO GUOM	NGUYEN DANH PHONG	*****333	1	EB11000127-EB11000127
PGD LENIN	NGUYEN DANH QUAN	*****848	30	DN11016365-DN11016394
CN BAC NINH	NGUYEN DANH QUYET	*****554	5	CT11102786-CT11102790
CN BAC NINH	NGUYEN DANH TUYEN	*****691	32	CT11076453-CT11076484
CN LANG HA	NGUYEN DICH HUNG HIEP	*****582	2	CT11072842-CT11072843
CN SAI GON	NGUYEN DIEN TRUNG	*****039	45	CT11130643-CT11130657; TD11010141-TD11010170
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN DIEP QUYNH CHI	*****113	5	TD11008631-TD11008635
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DIEU HUONG	*****004	15	CT11020674-CT11020688
PGD BACH MAI	NGUYEN DIEU LINH	*****001	2	CT11090465-CT11090466
PGD THAI THINH	NGUYEN DIEU LINH	*****173	11	CT11003663-CT11003673
CN HAI AN	NGUYEN DIEU LINH	*****182	2	CT11011518-CT11011519
CN THANH XUAN	NGUYEN DIEU LINH	*****230	50	CT11008735-CT11008784
CN LANG HA	NGUYEN DIEU LINH	*****811	8	CT11032400-CT11032407
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN DIEU LINH	*****920	1	EB11000636-EB11000636
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DINH AN	*****710	4	CT11126887-CT11126890

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DINH ANH PHU	*****739	20	CT11075737-CT11075756
CN DA NANG	NGUYEN DINH BAO TRUNG	*****075	10	CT11134821-CT11134830
PGD MY DINH	NGUYEN DINH BINH	*****831	5	CT11069888-CT11069892
PGD TU SON	NGUYEN DINH BINH	*****927	1	EB11001837-EB11001837
CN CAU GIAY	NGUYEN DINH CHIEN	*****725	1	EB11002734-EB11002734
PGD TAY HO	NGUYEN DINH CHUNG	*****531	13	CT11122583-CT11122595
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN DINH CHUNG	*****638	3	CT11131325-CT11131327
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN DINH CUONG	*****450	110	DN11088360-DN11088459; TD11009716-TD11009725
CN DAK LAK	NGUYEN DINH CUONG	*****940	2	CT11136597-CT11136598
CN TAN PHU	NGUYEN DINH DANG QUANG	*****924	17	CT11111238-CT11111254
PGD KIM VAN	NGUYEN DINH DAT	*****664	1	EB11001651-EB11001651
CN HAI DUONG	NGUYEN DINH DIEN	*****930	40	DN11054045-DN11054084
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN DINH DUC	*****053	15	CT11063134-CT11063148
CN HA DONG	NGUYEN DINH DUC	*****088	10	TD11004946-TD11004955
CN BAC NINH	NGUYEN DINH DUC	*****094	1	EB11000659-EB11000659
PGD LANG THUONG	NGUYEN DINH DUNG	*****955	1	CT11015568-CT11015568
CN DONG DA	NGUYEN DINH HA	*****583	4	CT11048998-CT11049001
CN TAN PHU	NGUYEN DINH HAI	*****042	85	DN11027386-DN11027460; TD11000061-TD11000070
PGD PHU LAM	NGUYEN DINH HAI	*****042	18	CT11111734-CT11111751
CN DAI AN	NGUYEN DINH HAI	*****969	59	CT11121283-CT11121341
CN HAI PHONG	NGUYEN DINH HANH	*****265	5	TD11000031-TD11000035
PGD HAI TAN	NGUYEN DINH HIEP	*****359	1	CT11035131-CT11035131
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN DINH HOA	*****162	8	CT11046072-CT11046079
PGD KIM VAN	NGUYEN DINH HOAN	*****223	1	EB11000110-EB11000110
CN CAU GIAY	NGUYEN DINH HOAN	*****573	15	CT11096902-CT11096916
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN DINH HOANG	*****870	16	CT11066865-CT11066880
CN HAI AN	NGUYEN DINH HUNG	*****019	4	CT11043891-CT11043894
PGD NGOC LAM	NGUYEN DINH HUNG	*****181	2	CT11090641-CT11090642
CN HAI AN	NGUYEN DINH HUNG	*****501	1	EB11000783-EB11000783
CN VUNG TAU	NGUYEN DINH HUNG	*****169	5	TD11003071-TD11003075
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN DINH HUNG	*****656	40	DN11103949-DN11103988
PGD VAN QUAN	NGUYEN DINH HUY	*****220	1	EB11000679-EB11000679

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN BINH	NGUYEN DINH KHANH	*****097	106	DN11013496-DN11013601
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DINH KHIEM	*****942	12	CT11023569-CT11023580
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN DINH LAM	*****568	2	CT11022412-CT11022413
CN HAI AN	NGUYEN DINH LINH	*****338	1	EB11000291-EB11000291
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN DINH MIN	*****446	2	CT11081021-CT11081022
PGD THANG LONG	NGUYEN DINH MINH	*****001	30	CT11099784-CT11099813
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN DINH NGAI	*****963	10	TD11009116-TD11009125
CN DA NANG	NGUYEN DINH NGHIA	*****785	7	CT11099832-CT11099838
CN NGHE AN	NGUYEN DINH NHUNG	*****068	1	CT11085288-CT11085288
CN THANH XUAN	NGUYEN DINH QUAN	*****093	11	CT11124895-CT11124905
CN HAI AN	NGUYEN DINH QUANG	*****364	2	CT11039833-CT11039834
CN HAI DUONG	NGUYEN DINH QUOC	*****510	10	CT11112454-CT11112463
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DINH QUOC HUY	*****400	5	CT11127002-CT11127006
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN DINH QUY	*****562	3	CT11096671-CT11096673
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN DINH QUYET	*****176	7	DN11046735-DN11046741
CN DAI AN	NGUYEN DINH SINH	*****027	50	CT11124610-CT11124659
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DINH SON	*****219	27	CT11036302-CT11036328
CN LANG HA	NGUYEN DINH TAN	*****651	150	DN11017824-DN11017973
CN CAU GIAY	NGUYEN DINH THANG	*****511	2	CT11065289-CT11065290
CN THANH XUAN	NGUYEN DINH THANH	*****135	10	TD11009461-TD11009470
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DINH THIEN	*****056	50	CT11106457-CT11106506
PGD TUYEN SON	NGUYEN DINH THINH	*****611	2	CT11099148-CT11099149
CN HA DONG	NGUYEN DINH THONG	*****569	10	CT11123016-CT11123025
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DINH THUC	*****744	7	CT11018015-CT11018021
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN DINH THUY	*****735	40	DN11003555-DN11003594
CN CAN THO	NGUYEN DINH TOAN	*****119	6	CT11112245-CT11112250
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DINH TOAN	*****641	10	CT11017017-CT11017026
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN DINH TRONG	*****703	1	EB11002293-EB11002293
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DINH TRUNG	*****377	16	CT11053317-CT11053332
CN HA DONG	NGUYEN DINH TRUONG	*****369	10	CT11120461-CT11120470
PGD CAM RANH	NGUYEN DINH TU	*****971	1	CT11102713-CT11102713
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DINH TUAN	*****822	16	CT11102434-CT11102449

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	NGUYEN DINH TUYEN	*****071	50	CT11035132-CT11035181
PGD TO HIEU	NGUYEN DINH VIET	*****496	2	CT11119332-CT11119333
CN TAN BINH	NGUYEN DINH VINH TUONG	*****287	10	CT11137956-CT11137965
PGD BACH DANG	NGUYEN DO DUY LINH	*****431	1	EB11000123-EB11000123
CN HAI PHONG	NGUYEN DO GIANG	*****161	5	CT11109220-CT11109224
CN BAC NINH	NGUYEN DO MUOI	*****889	3	CT11001021-CT11001023
PGD BACH MAI	NGUYEN DO QUYNH	*****020	25	CT11134116-CT11134140
CN THANH XUAN	NGUYEN DO THANG	*****030	5	CT11130164-CT11130168
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN DO THI VI	*****332	1	EB11002440-EB11002440
CN DA NANG	NGUYEN DOAN BINH	*****677	11	CT11068159-CT11068169
CN DAI AN	NGUYEN DOAN DO	*****938	2	CT11032626-CT11032627
CN TAN THANH	NGUYEN DOAN HOA NHAM	*****108	35	DN11018562-DN11018590; EB11001140-EB11001140; TD11005141-TD11005145
CN SAI GON	NGUYEN DOAN MINH TU	*****102	120	DN11009668-DN11009787
CN CAN THO	NGUYEN DOAN NHAT MINH	*****190	1	CT11099418-CT11099418
PGD BACH MAI	NGUYEN DOAN THINH	*****233	20	CT11069390-CT11069409
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN DONG ANH	*****740	1	CT11006378-CT11006378
CN HAI AN	NGUYEN DONG THANH	*****791	1	EB11002271-EB11002271
CN DONG DA	NGUYEN DONG TUAN	*****160	31	CT11067916-CT11067946
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DU	*****979	16	CT11038266-CT11038281
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN DUC ANH	*****055	4	CT11039240-CT11039243
PGD HA LONG	NGUYEN DUC ANH	*****539	5	TD11000236-TD11000240
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DUC ANH	*****177	2	CT11086749-CT11086750
PGD DAO TAN	NGUYEN DUC ANH	*****253	1	CT11003592-CT11003592
CN DONG DA	NGUYEN DUC ANH	*****438	30	CT11116549-CT11116578
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN DUC ANH	*****587	10	CT11129741-CT11129750
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DUC ANH	*****899	25	CT11126240-CT11126264
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUC BINH	*****028	6	CT11044045-CT11044050
CN HAI AN	NGUYEN DUC CANH	*****276	1	CT11115194-CT11115194
CN THAI NGUYEN	NGUYEN DUC CANH	*****109	10	CT11104742-CT11104751
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DUC CANH	*****148	6	CT11135743-CT11135748

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN DUC CANH	*****386	24	CT11018695-CT11018718
PGD BACH MAI	NGUYEN DUC CANH	*****407	20	CT11138498-CT11138517
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC CANH	*****438	7	CT11101930-CT11101936
PGD THAI THINH	NGUYEN DUC CHINH	*****018	9	CT11119904-CT11119912
CN HAI AN	NGUYEN DUC CHINH	*****101	4	DN11032121-DN11032124
CN THANH XUAN	NGUYEN DUC CHINH	*****367	22	CT11068047-CT11068068
PGD NGOC HOI	NGUYEN DUC CHUNG	*****573	10	CT11088137-CT11088146
PGD TRAN PHU	NGUYEN DUC CHUONG	*****506	44	CT11041705-CT11041748
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN DUC CONG	*****579	1	EB11001381-EB11001381
CN DA NANG	NGUYEN DUC CUONG	*****441	9	DN11093462-DN11093470
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN DUC DAN	*****267	30	DN11027656-DN11027685
PGD AU CO	NGUYEN DUC DU	*****292	1	EB11002464-EB11002464
CN DAK LAK	NGUYEN DUC DU	*****815	7	CT11067852-CT11067858
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN DUC DUNG	*****059	20	CT11074565-CT11074584
CN HA TINH	NGUYEN DUC DUNG	*****366	10	TD11002761-TD11002770
CN LONG BIEN	NGUYEN DUC DUNG	*****668	6	CT11112145-CT11112150
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN DUC DUY	*****513	4	CT11120934-CT11120937
CN DONG DA	NGUYEN DUC DUY	*****690	12	CT11023862-CT11023873
CN SO GIAO DICH	NGUYEN DUC GIANG	*****460	3	CT11039822-CT11039824
PGD THANH CONG	NGUYEN DUC HAI	*****348	7	CT11007677-CT11007683
CN LANG HA	NGUYEN DUC HAI	*****717	5	CT11038858-CT11038862
CN DA NANG	NGUYEN DUC HAN	*****376	18	CT11106237-CT11106254
CN DAI AN	NGUYEN DUC HANH	*****090	44	CT11082849-CT11082892
PGD THAI THINH	NGUYEN DUC HIEP	*****149	10	CT11018022-CT11018031
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUC HIEP	*****484	25	CT11082774-CT11082798
CN THANH XUAN	NGUYEN DUC HIEU	*****081	19	CT11025682-CT11025700
CN DAI AN	NGUYEN DUC HIEU	*****755	23	CT11105119-CT11105141
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DUC HIEU	*****195	50	CT11031967-CT11032016
PGD HO GUOM	NGUYEN DUC HIEU	*****646	5	TD11003666-TD11003670
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUC HOAN	*****596	5	CT11017660-CT11017664
CN AN GIANG	NGUYEN DUC HOAN	*****961	11	CT11094317-CT11094327
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DUC HOANG	*****812	29	CT11083979-CT11084007
PGD VAN QUAN	NGUYEN DUC HOANG	*****950	20	TD11010171-TD11010190
CN SO GIAO DICH	NGUYEN DUC HONG QUAN	*****473	2	CT11037913-CT11037914
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC HUNG	*****229	10	TD11004071-TD11004080

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUC HUNG	*****241	17	CT11125854-CT11125870
CN HA DONG	NGUYEN DUC HUNG	*****597	12	CT11085589-CT11085600
CN HA DONG	NGUYEN DUC HUNG	*****732	6	DN11082357-DN11082362
PGD LE THANH TONG	NGUYEN DUC HUY	*****382	11	CT11100757-CT11100767
PGD CONG HOA	NGUYEN DUC HUY	*****671	1	EB11001957-EB11001957
CN SAI GON	NGUYEN DUC HUY	*****067	25	CT11082726-CT11082750
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DUC KHAI	*****003	1	CT11132778-CT11132778
PGD LE THANH TONG	NGUYEN DUC KHU	*****888	5	CT11006423-CT11006427
CN DAI AN	NGUYEN DUC KIEN	*****109	8	CT11024578-CT11024585
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DUC KIEN	*****765	14	CT11027963-CT11027976
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN DUC LAM	*****182	25	DN11080999-DN11081018; TD11008921-TD11008925
PGD YEN PHU	NGUYEN DUC LIEN	*****622	85	DN11100252-DN11100336
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DUC LINH	*****293	25	CT11103194-CT11103218
PGD THANH CONG	NGUYEN DUC LOI	*****580	58	CT11063966-CT11064023
SEABANK LE DUAN	NGUYEN DUC LONG	*****686	10	CT11108692-CT11108701
CN HAI AN	NGUYEN DUC MANH	*****119	9	CT11055651-CT11055659
PGD PHO YEN	NGUYEN DUC MANH	*****551	45	DN11078790-DN11078834
CN CAU GIAY	NGUYEN DUC MANH	*****671	20	CT11013009-CT11013028
CN HAI AN	NGUYEN DUC MINH	*****458	3	CT11101105-CT11101107
CN BAC NINH	NGUYEN DUC MINH	*****299	5	TD11002216-TD11002220
CN HA DONG	NGUYEN DUC NAM	*****257	70	CT11073317-CT11073386
PGD NGOC HOI	NGUYEN DUC NAM	*****241	9	CT11033308-CT11033316
PGD TIEN AN	NGUYEN DUC NAM	*****556	1	CT11011983-CT11011983
CN BAC NINH	NGUYEN DUC NAM	*****606	10	CT11047603-CT11047612
SEABANK LE DUAN	NGUYEN DUC NAM	*****670	7	CT11132597-CT11132603
CN DAI AN	NGUYEN DUC NGHIA	*****993	3	CT11055061-CT11055063
CN DONG DA	NGUYEN DUC NGOC	*****305	1	EB11002622-EB11002622
CN HAI AN	NGUYEN DUC NGOC	*****571	13	CT11099819-CT11099831
CN BAC NINH	NGUYEN DUC NGU	*****887	25	CT11063441-CT11063465
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC NGUYEN	*****998	3	CT11092280-CT11092282
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUC NHAT	*****699	23	CT11114874-CT11114896
PGD LE CHAN	NGUYEN DUC NHUAN	*****862	1	CT11114785-CT11114785
CN VINH PHUC	NGUYEN DUC PHI	*****982	10	TD11005111-TD11005120
CN SO GIAO DICH	NGUYEN DUC PHU	*****213	4	CT11006830-CT11006833

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN DUC PHUC	*****140	1	EB11001551-EB11001551
PGD HANG KENH	NGUYEN DUC PHUONG	*****758	40	CT11023822-CT11023861
PGD THANH CONG	NGUYEN DUC PHUONG	*****919	40	CT11055068-CT11055107
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN DUC QUAN	*****316	3	CT11070373-CT11070375
PGD DAO TAN	NGUYEN DUC QUANG	*****613	7	CT11050675-CT11050681
PGD GIA LAM	NGUYEN DUC QUANG	*****708	10	CT11000114-CT11000123
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUC QUANG	*****745	9	CT11027730-CT11027738
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC QUYET	*****420	17	CT11133446-CT11133462
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC SANG	*****508	15	CT11095230-CT11095244
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC SINH	*****470	6	CT11032363-CT11032368
CN THANH XUAN	NGUYEN DUC SINH	*****588	6	CT11086217-CT11086222
PGD HAI TAN	NGUYEN DUC SON	*****140	1	EB11001989-EB11001989
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN DUC SUOI	*****368	5	CT11059376-CT11059380
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC SUU	*****797	25	CT11073801-CT11073825
SEABANK LE DUAN	NGUYEN DUC TAM	*****166	30	DN11030776-DN11030805
CN DA NANG	NGUYEN DUC TAM	*****364	53	CT11072547-CT11072599
PGD CAM PHA	NGUYEN DUC TAM	*****642	10	DN11038678-DN11038687
CN HA TINH	NGUYEN DUC THANG	*****168	6	CT11000363-CT11000368
CN LANG HA	NGUYEN DUC THANG	*****385	100	CT11115687-CT11115786
PGD THAI THINH	NGUYEN DUC THANG	*****428	19	CT11099965-CT11099983
CN HA NOI	NGUYEN DUC THANG	*****761	14	CT11114619-CT11114632
CN DONG DA	NGUYEN DUC THANH	*****198	11	CT11121015-CT11121025
CN BAC NINH	NGUYEN DUC THANH	*****229	10	CT11106092-CT11106101
CN LONG BIEN	NGUYEN DUC THANH	*****695	14	CT11023648-CT11023661
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN DUC THIEN	*****036	1	EB11002823-EB11002823
PGD TUYEN SON	NGUYEN DUC THIEN	*****051	1	EB11000189-EB11000189
CN BAC NINH	NGUYEN DUC THINH	*****362	1	EB11001449-EB11001449
CN DAI AN	NGUYEN DUC THO	*****626	40	CT11128521-CT11128559; EB11000884-EB11000884
CN HAI DUONG	NGUYEN DUC THU	*****550	5	DN11102949-DN11102953
CN DAI AN	NGUYEN DUC THUAN	*****139	13	CT11035765-CT11035777
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUC THUAN	*****073	6	CT11105473-CT11105478
CN HA DONG	NGUYEN DUC THUAN	*****374	25	CT11068646-CT11068670
PGD LIM	NGUYEN DUC THUAN	*****688	5	TD11000451-TD11000455
PGD HAI TAN	NGUYEN DUC TIEN	*****662	10	CT11006217-CT11006226
PGD HOANG DIEU	NGUYEN DUC TIEN	*****968	1	EB11000308-EB11000308

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN XUAN	NGUYEN DUC TIEN	*****989	22	CT11083155-CT11083176
CN NHA TRANG	NGUYEN DUC TOAN	*****266	1	CT11120202-CT11120202
SEABANK LE DUAN	NGUYEN DUC TOAN	*****602	7	CT11131093-CT11131099
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DUC TOAN	*****609	25	CT11037163-CT11037187
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUC TRANG	*****418	25	CT11080167-CT11080191
CN SO GIAO DICH	NGUYEN DUC TRUNG	*****039	8	CT11039920-CT11039927
CN VINH PHUC	NGUYEN DUC TRUNG	*****618	1	CT11129114-CT11129114
CN DAI AN	NGUYEN DUC TRUNG	*****105	25	CT11033730-CT11033754
PGD DOI CAN	NGUYEN DUC TRUONG	*****199	60	DN11021416-DN11021475
CN LONG BIEN	NGUYEN DUC TRUONG	*****213	2	CT11135504-CT11135505
CN THANH XUAN	NGUYEN DUC TU	*****001	8	CT11100219-CT11100226
CN HA NOI	NGUYEN DUC TUAN	*****170	32	CT11015063-CT11015094
PGD SAI DONG	NGUYEN DUC TUAN ANH	*****957	1	EB11000719-EB11000719
CN LANG HA	NGUYEN DUC TUAN GIANG	*****339	2	CT11030286-CT11030287
CN DAI AN	NGUYEN DUC TUE	*****683	4	CT11097732-CT11097735
CN HAI PHONG	NGUYEN DUC TUE	*****846	5	CT11132630-CT11132634
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUC TUNG	*****714	15	DN11074222-DN11074236
PGD VAN XUAN	NGUYEN DUC TUNG	*****714	1	EB11001174-EB11001174
PGD LAN ONG	NGUYEN DUC TUNG	*****642	5	CT11004388-CT11004392
PGD SOC SON	NGUYEN DUC TUNG	*****700	5	TD11004776-TD11004780
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN DUC TUYEN	*****099	1	EB11001341-EB11001341
PGD MY DINH	NGUYEN DUC VIET	*****637	5	CT11058689-CT11058693
PGD NGOC HOI	NGUYEN DUC VIET	*****841	5	CT11019322-CT11019326
CN DA NANG	NGUYEN DUC VIET QUANG	*****589	2	CT11003067-CT11003068
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN DUC VINH	*****281	1	EB11000562-EB11000562
CN SO GIAO DICH	NGUYEN DUC VINH	*****526	2	CT11011549-CT11011550
CN LANG HA	NGUYEN DUC VUONG	*****830	3	CT11026194-CT11026196
CN NGHE AN	NGUYEN DUNG HA	*****823	1	CT11011604-CT11011604
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN DUONG DIEP	*****089	25	CT11080192-CT11080216
CN THANH XUAN	NGUYEN DUONG HA	*****573	4	CT11055865-CT11055868
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUONG HONG	*****362	15	CT11079654-CT11079668

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN DUONG TUNG	*****799	25	CT11067771-CT11067795
CN THANH XUAN	NGUYEN DUY	*****042	2	CT11027881-CT11027882
CN HA DONG	NGUYEN DUY ANH	*****113	5	CT11100261-CT11100265
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DUY ANH	*****147	25	CT11031304-CT11031328
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DUY ANH	*****340	3	CT11127419-CT11127421
PGD HO DAC DI	NGUYEN DUY ANH	*****701	7	CT11027845-CT11027851
HUB PAYROLL MB	NGUYEN DUY ANH	*****908	15	CT11038918-CT11038932
CN THANH XUAN	NGUYEN DUY CHU	*****149	1	CT11124661-CT11124661
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUY CUONG	*****096	13	CT11055757-CT11055769
CN CAU GIAY	NGUYEN DUY CUONG	*****055	3	CT11130682-CT11130684
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DUY DAU	*****998	27	CT11065095-CT11065121
PGD LANG THUONG	NGUYEN DUY DUC	*****243	16	CT11089352-CT11089367
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DUY HAI	*****241	15	CT11015826-CT11015840
PGD KIM VAN	NGUYEN DUY HOA	*****332	10	CT11070615-CT11070624
CN HA NOI	NGUYEN DUY HUNG	*****423	29	CT11051155-CT11051183
PGD HA LONG	NGUYEN DUY HUNG	*****585	1	CT11067561-CT11067561
PGD TAY HO	NGUYEN DUY HUNG	*****967	11	CT11052691-CT11052701
PGD TAY HO	NGUYEN DUY HUNG	*****436	14	CT11141786-CT11141799
CN DAI AN	NGUYEN DUY HUNG	*****630	1	EB11002229-EB11002229
CN TAN PHU	NGUYEN DUY HUY	*****424	8	CT11126295-CT11126302
CN HAI DUONG	NGUYEN DUY KHANH	*****018	10	TD11010211-TD11010220
PGD YEN PHU	NGUYEN DUY KHANH	*****383	89	CT11102040-CT11102128
PGD SAI DONG	NGUYEN DUY KHANH	*****781	1	EB11001430-EB11001430
PGD TON DAN	NGUYEN DUY KHANH	*****913	8	CT11115014-CT11115021
CN HAI AN	NGUYEN DUY KHANH	*****331	1	EB11002355-EB11002355
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DUY KHANH	*****843	2	CT11052739-CT11052740
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUY KHOI	*****060	25	CT11098243-CT11098267
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUY KIEN	*****886	24	CT11112639-CT11112662
PGD MY CA	NGUYEN DUY LINH	*****831	2	CT11065927-CT11065928
CN DONG DA	NGUYEN DUY LONG	*****159	12	CT11079481-CT11079492
CN HAI PHONG	NGUYEN DUY LONG	*****139	8	CT11020761-CT11020768
CN DAI AN	NGUYEN DUY LUA	*****571	50	CT11016210-CT11016259
PGD BUON DON	NGUYEN DUY LUU	*****449	1	EB11000629-EB11000629
PGD QUAN 10	NGUYEN DUY MINH	*****916	9	CT11001648-CT11001656
PGD VAN XUAN	NGUYEN DUY NAM	*****414	7	CT11021182-CT11021188

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN XUAN	NGUYEN DUY NGHIA	*****779	15	CT11036567-CT11036581
CN DA NANG	NGUYEN DUY NGUYEN	*****977	4	CT11052680-CT11052683
CN QUANG NGAI	NGUYEN DUY NHAT	*****986	3	CT11090105-CT11090107
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUY NHAT LINH	*****958	2	CT11005902-CT11005903
PGD BINH TAN	NGUYEN DUY PHONG	*****556	1	EB11001980-EB11001980
SEABANK LE DUAN	NGUYEN DUY PHU	*****677	1	EB11001194-EB11001194
CN BINH DUONG	NGUYEN DUY PHUONG	*****640	1	CT11114109-CT11114109
CN SAI GON	NGUYEN DUY PHUONG	*****935	15	CT11081824-CT11081838
CN HA DONG	NGUYEN DUY QUANG	*****012	13	CT11001626-CT11001638
CN HUE	NGUYEN DUY QUANG	*****030	1	CT11026017-CT11026017
CN TAN PHU	NGUYEN DUY SON	*****089	1	EB11001228-EB11001228
CN HA DONG	NGUYEN DUY SON	*****351	2	CT11045335-CT11045336
PGD BA TRIEU	NGUYEN DUY SON	*****749	2	CT11089183-CT11089184
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN DUY TAN	*****098	2	CT11063363-CT11063364
CN HA TINH	NGUYEN DUY TAN	*****308	1	CT11084331-CT11084331
PGD HO DAC DI	NGUYEN DUY THAI	*****874	3	CT11009694-CT11009696
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN DUY THANG	*****600	13	CT11131035-CT11131047
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN DUY THANH	*****331	1	CT11084873-CT11084873
CN HAI PHONG	NGUYEN DUY THANH	*****835	5	CT11044095-CT11044099
CN BAC NINH	NGUYEN DUY THANH	*****155	1	EB11001668-EB11001668
CN THANH XUAN	NGUYEN DUY THANH	*****600	2	CT11023128-CT11023129
PGD TAY HO	NGUYEN DUY THUAN	*****073	1	EB11002656-EB11002656
PGD VAN XUAN	NGUYEN DUY THUC	*****452	20	CT11134727-CT11134746
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN DUY TOAI	*****979	1	CT11023931-CT11023931
PGD CAM RANH	NGUYEN DUY TOAN	*****023	1	EB11000998-EB11000998
PGD KIM LIEN	NGUYEN DUY TOAN	*****640	5	TD11008531-TD11008535
PGD LE CHAN	NGUYEN DUY TRANG	*****040	10	CT11098718-CT11098727
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN DUY TRUNG	*****941	2	CT11115108-CT11115109
CN LANG HA	NGUYEN DUY TRUNG HIEU	*****978	1	CT11025570-CT11025570
PGD TAY HO	NGUYEN DUY TUAN	*****210	3	CT11028068-CT11028070
PGD BA TRIEU	NGUYEN DUY TUONG	*****315	1	EB11002406-EB11002406
CN DONG NAI	NGUYEN DUY TUYEN	*****587	4	CT11089720-CT11089723

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN DUY VIET	*****401	1	EB11002590-EB11002590
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN GIA DU	*****390	15	CT11096464-CT11096478
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN GIA HAI	*****516	3	CT11048647-CT11048649
CN PHU MY HUNG	NGUYEN GIA HUY CHUONG	*****428	18	CT11045072-CT11045089
PGD THANH CONG	NGUYEN GIA LINH	*****220	1	EB11001046-EB11001046
CN THANH XUAN	NGUYEN GIA LOI	*****124	5	TD11009001-TD11009005
CN SO GIAO DICH	NGUYEN GIA LONG	*****493	17	CT11015569-CT11015585
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN GIA THACH	*****469	7	CT11083713-CT11083719
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN GIA TUAN	*****018	9	DN11053657-DN11053664; EB11002191-EB11002191
CN DONG DA	NGUYEN GIANG HUONG	*****945	20	CT11072822-CT11072841
CN LANG HA	NGUYEN GIANG NAM	*****766	2	CT11090113-CT11090114
CN LONG BIEN	NGUYEN HA DUNG	*****573	50	CT11004948-CT11004997
PGD BACH MAI	NGUYEN HA DUONG	*****011	20	CT11079047-CT11079066
CN THAI NGUYEN	NGUYEN HA GIANG	*****149	2	CT11000624-CT11000625
CN QUANG NINH	NGUYEN HA HAI	*****931	6	CT11061712-CT11061717
PGD DAO TAN	NGUYEN HA LIEN	*****468	1	CT11074846-CT11074846
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HA LINH	*****281	1	CT11141855-CT11141855
CN DAI AN	NGUYEN HA NAM	*****544	6	CT11005893-CT11005898
CN HA DONG	NGUYEN HA NAM	*****604	3	CT11134153-CT11134155
CN BINH DUONG	NGUYEN HA PHUONG	*****711	1	EB11000477-EB11000477
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN HA THU	*****465	9	CT11125250-CT11125258
CN DAI AN	NGUYEN HA TRANG	*****966	1	CT11127584-CT11127584
CN SAI GON	NGUYEN HA VI	*****489	6	CT11010774-CT11010779
CN SAI GON	NGUYEN HA VY	*****570	1	EB11001038-EB11001038
CN CAU GIAY	NGUYEN HAI	*****140	20	CT11018081-CT11018100
CN HAI AN	NGUYEN HAI ANH	*****327	9	CT11018250-CT11018258
PGD THANH CONG	NGUYEN HAI ANH	*****605	77	CT11039657-CT11039733
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN HAI ANH	*****935	9	CT11128845-CT11128853
CN CA MAU	NGUYEN HAI AU	*****850	62	DN11091256-DN11091317
PGD THANH CONG	NGUYEN HAI CHI	*****993	5	CT11140664-CT11140668
PGD MY DINH	NGUYEN HAI CHUNG	*****017	3	CT11079688-CT11079690
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HAI DANG	*****011	15	CT11042185-CT11042199
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN HAI DANG	*****222	52	DN11025719-DN11025770

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG DA	NGUYEN HAI DANG	*****312	10	CT11033657-CT11033666
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HAI DONG	*****529	31	CT11045117-CT11045147
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN HAI DUC	*****387	30	DN11100173-DN11100202
PGD THANH CONG	NGUYEN HAI DUONG	*****745	55	CT11013791-CT11013845
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HAI HA	*****815	1	CT11126641-CT11126641
PGD HAO NAM	NGUYEN HAI HA	*****055	13	CT11109782-CT11109794
PGD LE CHAN	NGUYEN HAI HA	*****526	1	EB11000754-EB11000754
CN QUANG NINH	NGUYEN HAI HA	*****773	1	CT11015004-CT11015004
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HAI HA	*****887	6	DN11035522-DN11035526; EB11001649-EB11001649
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HAI LAN	*****901	6	CT11028609-CT11028614
PGD TRAN PHU	NGUYEN HAI LINH	*****986	4	CT11074358-CT11074361
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HAI LONG	*****083	8	CT11080639-CT11080646
PGD VAN QUAN	NGUYEN HAI LONG	*****319	1	EB11002879-EB11002879
CN HA NOI	NGUYEN HAI LONG	*****921	50	CT11097185-CT11097234
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN HAI LY	*****361	33	CT11091444-CT11091476
PGD DAI KIM	NGUYEN HAI LY	*****503	2	CT11005286-CT11005287
CN HA NOI	NGUYEN HAI NAM	*****354	51	CT11110967-CT11111017
PGD THANH CONG	NGUYEN HAI NAM	*****412	1	CT11122149-CT11122149
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HAI NAM	*****414	24	CT11037915-CT11037938
CN DAI AN	NGUYEN HAI NAM	*****498	15	CT11090752-CT11090766
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN HAI NAM	*****735	150	CT11113745-CT11113894
PGD KHANH HOI	NGUYEN HAI NAM	*****092	1	EB11000655-EB11000655
CN DAI AN	NGUYEN HAI NAM	*****252	1	CT11050591-CT11050591
PGD SOC SON	NGUYEN HAI NAM	*****508	6	CT11036386-CT11036391
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HAI NAM	*****705	7	CT11053704-CT11053710
PGD XUAN LA	NGUYEN HAI NGOC	*****967	1	EB11000013-EB11000013
PGD HO DAC DI	NGUYEN HAI NINH	*****919	74	CT11130758-CT11130831
CN DA NANG	NGUYEN HAI NINH	*****950	1	EB11000170-EB11000170
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN HAI SON	*****139	10	CT11092503-CT11092512
CN LANG HA	NGUYEN HAI THINH	*****617	18	CT11034723-CT11034730; TD11002311-TD11002320
CN THANH XUAN	NGUYEN HAI TIEN	*****900	50	CT11076803-CT11076852
CN DAI AN	NGUYEN HAI TRIEU	*****065	10	CT11087781-CT11087790
CN LANG HA	NGUYEN HAI VAN	*****575	7	CT11109316-CT11109322

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN HAI YEN	*****276	1	CT11118685-CT11118685
CN HA NOI	NGUYEN HAI YEN	*****974	20	CT11059052-CT11059071
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HAI YEN	*****099	1	CT11008526-CT11008526
PGD MY DINH	NGUYEN HAI YEN	*****191	7	CT11134443-CT11134449
PGD HAI TAN	NGUYEN HAN TIN	*****397	120	DN11001782-DN11001901
CN HUE	NGUYEN HANG TAM NHU	*****092	1	CT11108630-CT11108630
CN VINH PHUC	NGUYEN HANH LOAN	*****402	1	CT11108453-CT11108453
SEABANK LE DUAN	NGUYEN HAO HIEP	*****458	1	CT11059756-CT11059756
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HAU GIANG	*****493	22	CT11100602-CT11100623
CN SAI GON	NGUYEN HIEN ANH THU	*****209	2	CT11048017-CT11048018
CN HA DONG	NGUYEN HIEN LUONG	*****356	9	CT11060939-CT11060947
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HIEN LUONG	*****863	3	CT11010698-CT11010700
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HIEN NGHIA	*****808	5	CT11011612-CT11011616
PGD VAN XUAN	NGUYEN HIEN TAI	*****829	20	CT11116442-CT11116461
PGD HAO NAM	NGUYEN HIEN TRANG	*****611	7	CT11107135-CT11107141
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HIEU	*****036	15	CT11053662-CT11053676
CN DAI AN	NGUYEN HIEU MINH	*****019	3	CT11127383-CT11127385
CN DAK LAK	NGUYEN HO DIEP	*****976	15	DN11090571-DN11090580; TD11007166-TD11007170
PGD KHAM THIEN	NGUYEN HO HOANG YEN	*****375	1	EB11001453-EB11001453
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN HO NAM	*****524	29	CT11053272-CT11053300
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HOA BINH	*****907	31	CT11087554-CT11087584
CN THANH XUAN	NGUYEN HOAI	*****854	41	CT11067653-CT11067693
CN THAI NGUYEN	NGUYEN HOAI AN	*****638	9	CT11085065-CT11085073
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN HOAI LE	*****574	10	CT11130685-CT11130694
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HOAI NAM	*****050	4	CT11080828-CT11080831
CN THANH XUAN	NGUYEN HOAI NAM	*****620	16	CT11001005-CT11001020
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HOAI NAM	*****640	1	EB11002799-EB11002799
PGD YEN PHU	NGUYEN HOAI NAM	*****650	30	CT11106507-CT11106536
CN CAN THO	NGUYEN HOAI NAM	*****678	60	DN11020971-DN11021030
CN SAI GON	NGUYEN HOAI NAM	*****923	1	CT11070855-CT11070855

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN KHANH	NGUYEN HOAI PHUONG	*****283	3	CT11048913-CT11048915
CN BAC NINH	NGUYEN HOAI THANH	*****809	1	EB11000691-EB11000691
PGD QUAN 10	NGUYEN HOAI THU	*****724	2	CT11141937-CT11141938
PGD NGOC LAM	NGUYEN HOAI THU	*****121	10	CT11112203-CT11112212
PGD HO NAI	NGUYEN HOAI THUONG	*****031	1	EB11001066-EB11001066
CN DA NANG	NGUYEN HOAI THUONG	*****315	3	CT11081134-CT11081136
CN SAI GON	NGUYEN HOAI THUONG	*****812	26	CT11116386-CT11116411
PGD VINH HAI	NGUYEN HOAI VIET SON	*****249	49	DN11038511-DN11038553; EB11001694-EB11001694; TD11001276-TD11001280
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HOANG	*****203	1	EB11002913-EB11002913
CN TIEN GIANG	NGUYEN HOANG AN	*****021	10	CT11100706-CT11100715
PGD QUAN 1	NGUYEN HOANG AN	*****071	1	EB11002390-EB11002390
PGD MY DINH	NGUYEN HOANG ANH	*****806	2	CT11064602-CT11064603
CN DAI AN	NGUYEN HOANG ANH	*****292	8	CT11019748-CT11019755
CN DAI AN	NGUYEN HOANG ANH	*****312	25	CT11078760-CT11078784
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HOANG ANH	*****402	1	CT11121773-CT11121773
PGD THAI THINH	NGUYEN HOANG ANH	*****565	5	TD11007161-TD11007165
PGD THANH CONG	NGUYEN HOANG ANH	*****565	1	CT11023244-CT11023244
CN LONG BIEN	NGUYEN HOANG ANH	*****968	1	CT11111538-CT11111538
PGD BOTANIC	NGUYEN HOANG ANH HAI	*****703	1	CT11124777-CT11124777
CN SAI GON	NGUYEN HOANG ANH THU	*****153	30	CT11059431-CT11059460
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HOANG ANH TUAN	*****182	1	CT11136857-CT11136857
CN TIEN GIANG	NGUYEN HOANG BUU	*****057	6	DN11018637-DN11018637; TD11005081-TD11005085
PGD XUAN KHANH	NGUYEN HOANG BUU	*****493	1	CT11019816-CT11019816
CN DAK LAK	NGUYEN HOANG CHAU HUY	*****557	15	DN11102098-DN11102112
PGD KHAM THIEN	NGUYEN HOANG DIEP	*****805	12	CT11022594-CT11022605
CN DAI AN	NGUYEN HOANG DIEU LINH	*****214	1	CT11065484-CT11065484

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DA KAO	NGUYEN HOANG DUNG	*****799	1	CT11086365-CT11086365
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HOANG DUONG	*****126	1	CT11094075-CT11094075
CN DAI AN	NGUYEN HOANG DUONG	*****184	12	CT11068852-CT11068863
PGD BINH TAN	NGUYEN HOANG GIANG	*****445	1	EB11001851-EB11001851
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HOANG GIANG	*****687	25	CT11105371-CT11105395
CN DAI AN	NGUYEN HOANG GIANG	*****256	8	CT11081385-CT11081392
CN HAI PHONG	NGUYEN HOANG HA	*****146	56	DN11080703-DN11080737; EB11000301-EB11000301; TD11008901-TD11008920
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN HOANG HAI	*****188	3	CT11127587-CT11127589
CN DONG DA	NGUYEN HOANG HAI	*****270	11	CT11137572-CT11137582
CN THANH XUAN	NGUYEN HOANG HAI	*****636	8	CT11042989-CT11042996
CN HAI DUONG	NGUYEN HOANG HAI	*****806	26	DN11071943-DN11071957; EB11002423-EB11002423; TD11002846-TD11002855
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN HOANG HAI	*****761	10	CT11033877-CT11033886
PGD TAY HO	NGUYEN HOANG HAI PHONG	*****750	5	TD11007876-TD11007880
PGD LE LOI	NGUYEN HOANG HIEP	*****485	10	TD11003646-TD11003655
PGD THANG LONG	NGUYEN HOANG HIEU	*****936	1	CT11022902-CT11022902
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HOANG HONG HANH	*****808	2	CT11018412-CT11018413
PGD THANH CONG	NGUYEN HOANG HUNG	*****008	100	CT11042849-CT11042948
CN TIEN GIANG	NGUYEN HOANG KHA	*****322	5	TD11002326-TD11002330
CN THANH XUAN	NGUYEN HOANG LAM	*****577	2	CT11077518-CT11077519
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HOANG LINH	*****613	24	CT11115913-CT11115936
PGD SAI DONG	NGUYEN HOANG LINH	*****825	3	CT11109123-CT11109125
CN HAI PHONG	NGUYEN HOANG LINH CHI	*****398	9	CT11023089-CT11023097
CN HAI AN	NGUYEN HOANG LOC	*****618	11	CT11029791-CT11029801
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HOANG LONG	*****267	2	CT11025398-CT11025399

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN HOANG LONG	*****361	4	CT11059742-CT11059745
CN CAU GIAY	NGUYEN HOANG LONG	*****398	3	CT11045354-CT11045356
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HOANG LONG	*****586	1	CT11046466-CT11046466
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HOANG LONG	*****730	3	CT11104857-CT11104859
CN TAN BINH	NGUYEN HOANG LONG	*****155	1	CT11032286-CT11032286
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HOANG LONG	*****179	5	CT11007672-CT11007676
CN HAI AN	NGUYEN HOANG LONG	*****221	11	CT11012676-CT11012686
CN THANH XUAN	NGUYEN HOANG LONG	*****432	10	CT11029259-CT11029268
CN LANG HA	NGUYEN HOANG LONG	*****034	1	CT11117377-CT11117377
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HOANG LUAN	*****316	30	CT11103164-CT11103193
CN PHU MY HUNG	NGUYEN HOANG MINH	*****318	2	CT11058215-CT11058216
PGD HAM NGHI	NGUYEN HOANG MINH	*****958	7	CT11088719-CT11088725
CN HA DONG	NGUYEN HOANG NAM	*****174	45	DN11071257-DN11071296; TD11006821-TD11006825
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN HOANG NAM	*****426	57	CT11087305-CT11087361
PGD HAO NAM	NGUYEN HOANG NAM	*****612	5	TD11001241-TD11001245
CN CA MAU	NGUYEN HOANG NGOI	*****293	41	DN11007436-DN11007475; EB11000832-EB11000832
HUB THE CHAP MN	NGUYEN HOANG NHAN	*****450	5	CT11066067-CT11066071
PGD AU CO	NGUYEN HOANG NHU NGUYET	*****856	6	CT11097335-CT11097340
CN CAU GIAY	NGUYEN HOANG OANH	*****141	1	CT11048730-CT11048730
CN TAN PHU	NGUYEN HOANG PHI	*****424	1	CT11066341-CT11066341
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN HOANG PHONG	*****231	10	CT11005500-CT11005509

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	NGUYEN HOANG PHUONG	*****355	2	CT11115617-CT11115618
CN THAI NGUYEN	NGUYEN HOANG QUAN	*****821	5	CT11093627-CT11093631
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HOANG QUYET	*****448	10	CT11098671-CT11098680
CN TIEN GIANG	NGUYEN HOANG SON	*****386	6	DN11086229-DN11086234
PGD THANH CONG	NGUYEN HOANG SON	*****466	25	CT11139159-CT11139183
PGD SOC SON	NGUYEN HOANG TAM	*****715	16	CT11032879-CT11032894
PGD QUAN 10	NGUYEN HOANG TAN	*****019	25	CT11037138-CT11037162
CN SAI GON	NGUYEN HOANG THAI PHUONG	*****894	5	CT11024776-CT11024780
CN TAN BINH	NGUYEN HOANG THANH	*****180	2	CT11035946-CT11035947
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HOANG THANH	*****564	2	CT11141367-CT11141368
CN DA NANG	NGUYEN HOANG THANH TINH	*****182	10	CT11089137-CT11089146
CN DA NANG	NGUYEN HOANG THAO NGUYEN	*****534	7	CT11120406-CT11120412
CN CAN THO	NGUYEN HOANG THI	*****388	9	CT11037206-CT11037214
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HOANG THUY	*****001	3	CT11046092-CT11046094
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HOANG THUY LIEN	*****912	23	CT11068726-CT11068748
CN TAN PHU	NGUYEN HOANG TIEN	*****033	3	CT11076199-CT11076201
PGD HAI DANG	NGUYEN HOANG TRUNG	*****294	5	CT11141774-CT11141778
PGD TRUNG HOA	NGUYEN HOANG TRUNG	*****470	13	CT11118113-CT11118125
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN HOANG TRUNG	*****481	25	CT11026641-CT11026665
CN BINH DINH	NGUYEN HOANG TRUNG	*****644	5	TD11007936-TD11007940
CN LANG HA	NGUYEN HOANG TU	*****039	1	CT11058273-CT11058273
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HOANG TUAN	*****364	8	CT11082449-CT11082456
PGD BINH TAN	NGUYEN HOANG TUAN	*****614	1	EB11002878-EB11002878
PGD TAY HO	NGUYEN HOANG TUAN	*****800	20	CT11080923-CT11080942

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	NGUYEN HOANG TUAN ANH	*****764	1	EB11001715-EB11001715
CN HAI AN	NGUYEN HOANG VIEN	*****454	10	CT11061351-CT11061360
CN LONG BIEN	NGUYEN HOANG VIET	*****605	47	CT11074847-CT11074893
CN PHU MY HUNG	NGUYEN HOANG VU	*****243	1	EB11002769-EB11002769
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN HOANG VY	*****782	1	CT11085618-CT11085618
CN DA NANG	NGUYEN HOANG VY	*****073	1	CT11114576-CT11114576
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN HOANG YEN	*****599	4	CT11093619-CT11093622
PGD THANH CONG	NGUYEN HOANG YEN	*****849	70	CT11055931-CT11056000
CN DAK LAK	NGUYEN HOANG YEN NHI	*****148	12	CT11035684-CT11035695
PGD VAN XUAN	NGUYEN HOC NGA	*****306	19	CT11024827-CT11024845
PGD KIM VAN	NGUYEN HONG ANH	*****102	2	CT11112105-CT11112106
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN HONG ANH	*****682	1	CT11130669-CT11130669
CN HA DONG	NGUYEN HONG CUONG	*****035	10	TD11000651-TD11000660
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HONG CUONG	*****653	1	CT11132777-CT11132777
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HONG DANG	*****518	1	CT11036668-CT11036668
PGD DAO TAN	NGUYEN HONG DIEU	*****693	1	CT11076792-CT11076792
PGD AU CO	NGUYEN HONG DU	*****968	4	CT11023216-CT11023219
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HONG DUNG	*****944	36	CT11059902-CT11059937
PGD VAN QUAN	NGUYEN HONG DUONG	*****983	1	EB11001053-EB11001053
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HONG DUONG	*****604	25	CT11100079-CT11100103
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HONG GIANG	*****109	10	TD11004416-TD11004425
PGD THAI THINH	NGUYEN HONG HA	*****571	3	CT11066777-CT11066779
PGD HO GUOM	NGUYEN HONG HA	*****148	1	CT11050686-CT11050686
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HONG HAI	*****021	3	CT11087824-CT11087826
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HONG HAI	*****264	4	CT11042950-CT11042953
CN DONG DA	NGUYEN HONG HAI	*****482	39	CT11060401-CT11060439
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HONG HAI	*****487	1	CT11131229-CT11131229
CN DONG DA	NGUYEN HONG HANH	*****285	12	CT11112491-CT11112502
PGD DAO TAN	NGUYEN HONG HANH	*****718	148	CT11068312-CT11068459
CN DAI AN	NGUYEN HONG HANH	*****775	14	CT11119384-CT11119397

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HONG HANH	*****840	25	CT11060462-CT11060486
CN DONG DA	NGUYEN HONG HANH	*****876	1	CT11049472-CT11049472
PGD BOTANIC	NGUYEN HONG HANH	*****869	10	CT11032408-CT11032417
PGD MY DINH	NGUYEN HONG HANH	*****103	10	TD11006871-TD11006880
CN NGHE AN	NGUYEN HONG KHANH	*****874	1	CT11023072-CT11023072
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HONG KY	*****405	20	CT11131722-CT11131741
PGD TRUNG NHI	NGUYEN HONG LINH	*****067	11	CT11114298-CT11114308
PGD KIM VAN	NGUYEN HONG LINH	*****544	40	CT11067045-CT11067084
PGD HO DAC DI	NGUYEN HONG LOC	*****812	29	CT11083298-CT11083326
CN DAK LAK	NGUYEN HONG LUONG	*****233	16	CT11080366-CT11080380; EB11001560-EB11001560
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HONG LUONG	*****981	15	CT11115407-CT11115421
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HONG MINH	*****054	3	CT11012241-CT11012243
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HONG MINH	*****783	26	CT11114550-CT11114575
PGD TAY HO	NGUYEN HONG NAM	*****082	55	CT11074701-CT11074755
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HONG NGA	*****827	1	CT11009579-CT11009579
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN HONG NGHI	*****929	6	CT11117473-CT11117478
PGD YEN PHU	NGUYEN HONG NGOC	*****543	15	CT11047027-CT11047041
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN HONG NGUYEN	*****626	1	CT11002331-CT11002331
CN CA MAU	NGUYEN HONG NHIE	*****450	9	CT11117609-CT11117617
PGD KHAM THIEN	NGUYEN HONG NHUNG	*****484	6	CT11092018-CT11092023
PGD DAO TAN	NGUYEN HONG NHUNG	*****846	3	CT11059943-CT11059945
CN HA TINH	NGUYEN HONG PHONG	*****784	190	DN11020023-DN11020212
CN TAN THANH	NGUYEN HONG PHUC	*****266	30	CT11101213-CT11101242
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HONG PHUC	*****854	1	EB11001374-EB11001374
CN HA NOI	NGUYEN HONG PHUC	*****111	13	CT11041103-CT11041115
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HONG PHUONG	*****122	2	CT11137105-CT11137106
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN HONG PHUONG	*****604	2	CT11093782-CT11093783
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HONG PHUONG	*****817	2	CT11025591-CT11025592

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN HONG PHUONG LAN	*****222	17	CT11112573-CT11112589
CN BINH DUONG	NGUYEN HONG QUAN	*****330	2	CT11030835-CT11030836
PGD XUAN LA	NGUYEN HONG QUAN	*****445	54	CT11056354-CT11056407
CN NGHE AN	NGUYEN HONG QUAN	*****093	15	CT11111568-CT11111582
CN VINH PHUC	NGUYEN HONG QUAN	*****599	7	CT11064144-CT11064150
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN HONG QUANG	*****037	13	CT11075951-CT11075953; TD11005741-TD11005750
CN DAI AN	NGUYEN HONG QUANG	*****112	7	CT11103292-CT11103298
PGD LANG THUONG	NGUYEN HONG QUANG	*****183	1	EB11002142-EB11002142
CN HA DONG	NGUYEN HONG SON	*****066	53	CT11115305-CT11115357
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HONG SON	*****472	2	CT11141135-CT11141136
PGD MY DINH	NGUYEN HONG THAI	*****535	20	CT11002525-CT11002544
PGD XUAN LA	NGUYEN HONG THI	*****523	1	CT11077423-CT11077423
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HONG THU	*****760	6	CT11040401-CT11040406
CN HA DONG	NGUYEN HONG TIEN	*****152	63	CT11005830-CT11005892
CN THAI NGUYEN	NGUYEN HONG TIEN	*****460	3	CT11042337-CT11042339
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HONG TUAN	*****556	29	CT11064475-CT11064503
CN LANG HA	NGUYEN HONG TUYET TRINH	*****772	11	CT11137934-CT11137944
PGD HAO NAM	NGUYEN HONG VAN	*****671	5	CT11134076-CT11134080
CN NGHE AN	NGUYEN HONG VINH	*****470	4	CT11120979-CT11120982
CN TAN BINH	NGUYEN HUA KIEU ANH THO	*****454	3	CT11028252-CT11028254
PGD LANG THUONG	NGUYEN HUNG	*****085	50	DN11035220-DN11035264; TD11000991-TD11000995
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN HUNG	*****049	1	EB11001722-EB11001722
CN DA NANG	NGUYEN HUNG	*****103	8	CT11091816-CT11091823
CN HA DONG	NGUYEN HUNG CUONG	*****065	53	CT11080966-CT11081018
PGD XUAN LA	NGUYEN HUNG CUONG	*****076	50	CT11123452-CT11123501
PGD BACH MAI	NGUYEN HUNG CUONG	*****322	45	CT11116341-CT11116385
CN HAI AN	NGUYEN HUNG CUONG	*****432	1	EB11000478-EB11000478

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN HUNG CUONG	*****610	4	CT11103454-CT11103457
PGD MY DINH	NGUYEN HUNG DUNG	*****047	92	CT11014080-CT11014171
PGD TU SON	NGUYEN HUNG KHOI	*****040	90	DN11078305-DN11078394
PGD THANH CONG	NGUYEN HUNG MINH	*****597	35	CT11116941-CT11116975
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HUNG PHUC	*****262	10	CT11116644-CT11116653
CN HA NOI	NGUYEN HUNG SON	*****040	20	CT11067541-CT11067560
CN BINH DINH	NGUYEN HUNG TUAN	*****518	150	DN11025294-DN11025443
PGD LANG THUONG	NGUYEN HUNG TUAN	*****870	50	CT11076937-CT11076986
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN HUONG GIANG	*****105	11	CT11133861-CT11133871
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN HUONG LY	*****385	1	CT11093623-CT11093623
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN HUONG QUYNH	*****083	10	CT11099839-CT11099848
CN DAI AN	NGUYEN HUONG THAO	*****661	11	CT11102270-CT11102280
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN HUONG TRA	*****468	15	CT11042141-CT11042155
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HUU BINH	*****001	14	CT11031938-CT11031951
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HUU BINH	*****745	14	CT11003001-CT11003014
CN HUE	NGUYEN HUU BINH	*****135	10	TD11006271-TD11006280
CN HA DONG	NGUYEN HUU BINH	*****966	40	CT11020595-CT11020634
PGD MY DINH	NGUYEN HUU CANH	*****113	4	CT11009661-CT11009664
PGD TIEN AN	NGUYEN HUU CAU	*****375	50	DN11078977-DN11079026
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HUU CHINH	*****270	3	CT11113306-CT11113308
CN HA DONG	NGUYEN HUU CHUNG	*****987	99	CT11137631-CT11137729
CN NGHE AN	NGUYEN HUU CHUNG	*****559	7	DN11007129-DN11007135
PGD NGOC LAM	NGUYEN HUU CONG	*****389	1	EB11001977-EB11001977
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HUU DAT	*****306	25	CT11038080-CT11038104
CN THANH XUAN	NGUYEN HUU DIEU	*****612	13	CT11057720-CT11057732
CN SAI GON	NGUYEN HUU DINH	*****726	160	DN11092640-DN11092789; TD11007391-TD11007400
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN HUU DO	*****060	3	CT11046148-CT11046150
CN DAI AN	NGUYEN HUU DONG	*****306	17	CT11020080-CT11020096
CN DA NANG	NGUYEN HUU DUC	*****051	1	CT11100071-CT11100071
CN AN GIANG	NGUYEN HUU DUC	*****632	2	CT11063783-CT11063784
PGD BINH TAN	NGUYEN HUU DUC	*****632	1	EB11002126-EB11002126

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN HUU DUNG	*****053	10	TD11002121-TD11002130
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HUU DUNG	*****159	11	CT11100275-CT11100285
CN HAI AN	NGUYEN HUU DUNG	*****320	14	CT11002987-CT11003000
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HUU DUNG	*****718	3	CT11008018-CT11008020
PGD NGOC HOI	NGUYEN HUU HAI	*****146	28	DN11025276-DN11025293; TD11005786-TD11005795
PGD TAY HO	NGUYEN HUU HAI	*****205	12	CT11025254-CT11025265
PGD TUYEN SON	NGUYEN HUU HAU	*****639	2	CT11075954-CT11075955
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN HUU HAU	*****931	1	CT11000085-CT11000085
PGD DA KAO	NGUYEN HUU HIEN	*****735	3	CT11072913-CT11072915
CN HAI DUONG	NGUYEN HUU HIEP	*****263	7	CT11001059-CT11001065
CN HUE	NGUYEN HUU HIEU	*****399	1	EB11001608-EB11001608
CN LANG HA	NGUYEN HUU HOAN	*****713	12	CT11130573-CT11130584
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN HUU HOANG	*****039	6	CT11013757-CT11013762
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HUU HOANG	*****926	1	CT11023059-CT11023059
PGD LIM	NGUYEN HUU HOP	*****564	3	CT11134992-CT11134994
CN HAI AN	NGUYEN HUU HUNG	*****189	1	CT11030478-CT11030478
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HUU HUONG	*****083	2	CT11095635-CT11095636
CN NHA TRANG	NGUYEN HUU HUONG GIANG	*****502	5	TD11003621-TD11003625
PGD THAI THINH	NGUYEN HUU KHIEM	*****285	11	CT11000744-CT11000754
CN BINH DINH	NGUYEN HUU KIM LOAN	*****102	6	DN11028637-DN11028641; EB11001408-EB11001408
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN HUU LOC XUAN TIEN	*****600	3	CT11069094-CT11069096
CN HA DONG	NGUYEN HUU LOI	*****616	25	CT11133043-CT11133067
CN DAI AN	NGUYEN HUU NAM	*****111	22	CT11011696-CT11011717
CN DAI AN	NGUYEN HUU NAM	*****944	71	CT11084977-CT11085047
CN HAI PHONG	NGUYEN HUU NAM	*****617	50	CT11121079-CT11121128
PGD SAI DONG	NGUYEN HUU NGUYEN	*****132	1	EB11001911-EB11001911
CN HAI AN	NGUYEN HUU NHON	*****661	10	CT11134472-CT11134481
PGD HAO NAM	NGUYEN HUU PHI	*****295	5	CT11055544-CT11055548
PGD BA RIA	NGUYEN HUU PHUC	*****233	4	CT11002492-CT11002495
CN TIEN GIANG	NGUYEN HUU PHUC	*****100	1	CT11047857-CT11047857

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN QUAN	NGUYEN HUU PHUOC	*****395	51	DN11014067-DN11014112; TD11010296-TD11010300
PGD SOC SON	NGUYEN HUU QUAN	*****893	1	EB11002195-EB11002195
CN CAU GIAY	NGUYEN HUU QUAN	*****940	1	CT11137370-CT11137370
PGD XUAN LA	NGUYEN HUU QUANG	*****240	10	CT11060009-CT11060018
CN PHU MY HUNG	NGUYEN HUU QUOC	*****117	2	CT11061044-CT11061045
CN TIEN GIANG	NGUYEN HUU QUOC	*****224	1	EB11002709-EB11002709
PGD DAI KIM	NGUYEN HUU QUY	*****021	12	CT11111276-CT11111287
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HUU SANG	*****143	5	CT11035325-CT11035329
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HUU SANG	*****143	10	DN11014805-DN11014814
PGD LENIN	NGUYEN HUU SAU	*****619	5	CT11015647-CT11015651
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN HUU SON	*****818	8	CT11073947-CT11073954
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN HUU SON	*****158	2	CT11046684-CT11046685
CN BAC NINH	NGUYEN HUU SON	*****825	50	CT11107961-CT11108010
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HUU TAI	*****658	9	CT11106995-CT11107003
CN DA NANG	NGUYEN HUU TAM	*****236	5	CT11052829-CT11052833
CN HA DONG	NGUYEN HUU THAI	*****218	8	CT11039070-CT11039077
CN THANH HOA	NGUYEN HUU THANG	*****058	1	EB11001068-EB11001068
CN NGHE AN	NGUYEN HUU THANG	*****950	1	CT11083241-CT11083241
PGD THANH CONG	NGUYEN HUU THANH	*****141	42	CT11024467-CT11024508
CN QUANG NGAI	NGUYEN HUU THANH	*****453	2	CT11015602-CT11015603
CN HAI PHONG	NGUYEN HUU THANH	*****606	3	CT11073028-CT11073030
PGD HOANG DIEU	NGUYEN HUU THANH	*****678	1	EB11001014-EB11001014
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HUU THANH	*****951	25	CT11111928-CT11111952
SEABANK LE DUAN	NGUYEN HUU THANH BINH	*****249	10	CT11082277-CT11082286
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HUU THANH DANH	*****929	9	CT11044888-CT11044896
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HUU THIEN	*****979	13	DN11080797-DN11080809
PGD BINH TAN	NGUYEN HUU THINH	*****360	1	EB11001528-EB11001528
CN SAI GON	NGUYEN HUU THO	*****194	16	DN11105406-DN11105421
PGD SO SAO	NGUYEN HUU THUY	*****907	200	DN11076586-DN11076775; TD11003526-TD11003535
CN DAI AN	NGUYEN HUU TIEN	*****727	5	CT11079388-CT11079392
CN SAI GON	NGUYEN HUU TIEN	*****009	1	EB11000078-EB11000078

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TIEN GIANG	NGUYEN HUU TIEN	*****425	5	TD11005251-TD11005255
PGD TAY HO	NGUYEN HUU TIEN ANH	*****424	1	EB11000362-EB11000362
CN TAN PHU	NGUYEN HUU TIN	*****769	1	CT11090824-CT11090824
CN CA MAU	NGUYEN HUU TINH	*****302	40	DN11103082-DN11103121
CN CAU GIAY	NGUYEN HUU TINH	*****710	25	CT11136900-CT11136924
CN LONG BIEN	NGUYEN HUU TINH	*****912	3	CT11085285-CT11085287
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN HUU TOAN	*****383	12	CT11018319-CT11018330
PGD DAI KIM	NGUYEN HUU TRI	*****370	1	CT11032989-CT11032989
CN HAI PHONG	NGUYEN HUU TRI	*****354	21	CT11116681-CT11116701
CN AN GIANG	NGUYEN HUU TRI	*****468	1	CT11022903-CT11022903
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HUU TRUNG	*****167	22	CT11081023-CT11081044
PGD HAI DANG	NGUYEN HUU TRUNG	*****576	81	DN11100707-DN11100776; EB11000041-EB11000041; TD11007946-TD11007955
CN THANH HOA	NGUYEN HUU TRUONG	*****959	10	CT11063528-CT11063537
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HUU TUAN	*****192	29	CT11088006-CT11088034
CN LANG HA	NGUYEN HUU TUAN	*****592	2	CT11054195-CT11054196
PGD AU CO	NGUYEN HUU TUAN	*****192	15	CT11125637-CT11125651
CN CA MAU	NGUYEN HUU TUNG	*****254	5	TD11007476-TD11007480
PGD THANH CONG	NGUYEN HUU UOC	*****638	27	CT11069102-CT11069128
PGD XUAN LA	NGUYEN HUU VIET	*****048	8	CT11060817-CT11060824
PGD THANH CONG	NGUYEN HUY BANG	*****889	1	EB11000532-EB11000532
CN NHA TRANG	NGUYEN HUY BAO	*****099	1	EB11002138-EB11002138
CN CAU GIAY	NGUYEN HUY BINH	*****091	1	CT11104690-CT11104690
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HUY CAN	*****032	23	CT11135599-CT11135621
CN HA DONG	NGUYEN HUY CANH	*****690	99	CT11000627-CT11000725
HUB PAYROLL MB	NGUYEN HUY CHIEN	*****482	17	CT11103363-CT11103379
PGD BINH TAN	NGUYEN HUY DANH	*****896	1	EB11002412-EB11002412
PGD LE LOI	NGUYEN HUY DIEP	*****708	1	EB11000577-EB11000577
PGD QUANG PHU	NGUYEN HUY DUNG	*****711	2	CT11132054-CT11132055
CN LONG BIEN	NGUYEN HUY HANH	*****866	11	CT11091081-CT11091091
CN DONG DA	NGUYEN HUY HIEN	*****668	12	CT11010930-CT11010941
PGD NGOC LAM	NGUYEN HUY HIEP	*****053	30	CT11013381-CT11013410

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LONG BIEN	NGUYEN HUY HOANG	*****080	77	DN11077911-DN11077982; TD11003726-TD11003730
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN HUY HOANG	*****284	44	CT11074052-CT11074090; TD11005626-TD11005630
PGD THANG LONG	NGUYEN HUY HOANG	*****507	6	CT11109379-CT11109384
PGD VAN XUAN	NGUYEN HUY HOANG	*****809	13	CT11095956-CT11095968
CN HAI PHONG	NGUYEN HUY HOANG	*****136	10	CT11018552-CT11018561
CN PHU MY HUNG	NGUYEN HUY HOANG	*****179	1	EB11001367-EB11001367
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN HUY HOANG	*****214	20	TD11006141-TD11006160
CN NGHE AN	NGUYEN HUY HOANG	*****440	5	TD11004111-TD11004115
CN HA TINH	NGUYEN HUY HOANG	*****900	15	CT11139250-CT11139264
CN HUE	NGUYEN HUY HOANG	*****926	7	CT11135861-CT11135867
CN SAI GON	NGUYEN HUY LINH	*****365	25	CT11032214-CT11032238
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HUY LONG	*****440	2	CT11071556-CT11071557
CN DAI AN	NGUYEN HUY LUONG	*****492	22	CT11124662-CT11124683
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HUY LY	*****713	10	CT11011817-CT11011826
PGD BA TRIEU	NGUYEN HUY MINH	*****228	29	CT11135044-CT11135072
CN SO GIAO DICH	NGUYEN HUY NAM	*****312	19	CT11045098-CT11045116
CN DONG DA	NGUYEN HUY NGOC	*****124	1	EB11000176-EB11000176
PGD VAN QUAN	NGUYEN HUY NGOC	*****580	1	EB11000204-EB11000204
CN THANH HOA	NGUYEN HUY NHAN	*****175	5	CT11101614-CT11101618
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN HUY PHA	*****880	10	CT11022914-CT11022923
CN SAI GON	NGUYEN HUY TAN	*****169	1	EB11001348-EB11001348
PGD TRAN PHU	NGUYEN HUY THANG	*****531	21	DN11013606-DN11013625; EB11000910-EB11000910
PGD XUAN LA	NGUYEN HUY THO	*****503	22	CT11110027-CT11110048
CN CAU GIAY	NGUYEN HUY TIEN	*****935	51	CT11124230-CT11124280
PGD HAM NGHI	NGUYEN HUY TOAN	*****784	259	DN11040712-DN11040970
CN HA TINH	NGUYEN HUY TRUNG	*****766	111	DN11022787-DN11022886; EB11001253-EB11001253; TD11005441-TD11005450
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN HUY TUNG	*****048	5	CT11065807-CT11065811
CN HA NOI	NGUYEN HUY TUNG	*****940	13	CT11099077-CT11099089
PGD TAY HO	NGUYEN HUY VINH	*****257	15	CT11129364-CT11129378
PGD BACH MAI	NGUYEN HUYEN ANH	*****790	13	CT11003436-CT11003448

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRUNG HOA	NGUYEN HUYEN ANH	*****941	9	CT11010440-CT11010448
PGD Krong Nang	NGUYEN HUYEN DIEU UYEN	*****758	3	DN11014224-DN11014226
CN NHA TRANG	NGUYEN HUYEN LY NA	*****094	1	EB11002351-EB11002351
CN TAN PHU	NGUYEN HUYNH DIEM MY	*****361	30	CT11086223-CT11086252
PGD HUNG VUONG	NGUYEN HUYNH DUONG	*****761	9	CT11034350-CT11034358
CN SAI GON	NGUYEN HUYNH HIEP	*****908	5	TD11001781-TD11001785
CN TAN PHU	NGUYEN HUYNH KIM NGAN	*****503	45	DN11033979-DN11034017; EB11001572-EB11001572; TD11000606-TD11000610
CN CAN THO	NGUYEN HUYNH LAM TUYEN	*****075	3	CT11062882-CT11062884
CN BINH DUONG	NGUYEN HUYNH MAN TAI	*****915	1	EB11001717-EB11001717
CN CAN THO	NGUYEN HUYNH MINH MAN	*****418	3	CT11016726-CT11016728
PGD KHANH HOI	NGUYEN HUYNH NGUYEN	*****244	10	CT11129701-CT11129710
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HUYNH NHU NGOC	*****281	1	EB11000491-EB11000491
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HUYNH THANH HAI	*****688	2	CT11138919-CT11138920
SEABANK LE DUAN	NGUYEN HUYNH THUY TRINH	*****133	21	CT11032177-CT11032197
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HUYNH TRUNG QUANG	*****606	26	CT11084409-CT11084434
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN HUYNH Y NHI	*****444	5	CT11053220-CT11053224
CN DAI AN	NGUYEN KA LONG	*****846	29	CT11047918-CT11047946
CN NGHE AN	NGUYEN KE TRU	*****072	31	DN11083799-DN11083828; EB11000448-EB11000448
CN HA DONG	NGUYEN KHAC BINH	*****416	1	CT11052378-CT11052378
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN KHAC CHUNG	*****846	18	CT11126528-CT11126545
CN THANH XUAN	NGUYEN KHAC DAT	*****417	24	CT11102507-CT11102530
CN HA DONG	NGUYEN KHAC DIEU	*****186	3	CT11040398-CT11040400

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN KHAC DUC	*****312	2	CT11096774-CT11096775
PGD TAY HO	NGUYEN KHAC DUNG	*****291	10	TD11009941-TD11009950
PGD LE CHAN	NGUYEN KHAC HANH	*****362	1	EB11000072-EB11000072
PGD HO DAC DI	NGUYEN KHAC HIEU	*****127	6	CT11008856-CT11008861
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN KHAC HIEU	*****453	25	CT11095645-CT11095669
CN HAI PHONG	NGUYEN KHAC HOA	*****647	6	CT11032684-CT11032689
CN HAI PHONG	NGUYEN KHAC HOA	*****898	5	DN11001657-DN11001661
PGD TAY HO	NGUYEN KHAC HOANG AN	*****089	15	CT11110368-CT11110382
CN SAI GON	NGUYEN KHAC HUY NGOC	*****105	5	CT11051333-CT11051337
CN HAI DUONG	NGUYEN KHAC LAM	*****367	9	CT11082488-CT11082496
PGD VAN QUAN	NGUYEN KHAC LINH	*****354	1	EB11002843-EB11002843
PGD QUANG PHU	NGUYEN KHAC LY	*****280	5	DN11004031-DN11004035
PGD VINH HOANG	NGUYEN KHAC MAN	*****625	2	CT11052597-CT11052598
SEABANK LE DUAN	NGUYEN KHAC NAM	*****833	17	CT11049481-CT11049497
CN SO GIAO DICH	NGUYEN KHAC NGHIEM	*****184	1	EB11000167-EB11000167
PGD QUAN THANH	NGUYEN KHAC NGOC	*****450	10	CT11057503-CT11057512
CN THANH XUAN	NGUYEN KHAC THANH	*****113	17	CT11056888-CT11056904
CN CAU GIAY	NGUYEN KHAC THANH	*****176	4	CT11100405-CT11100408
CN CAU GIAY	NGUYEN KHAC THIEN	*****304	5	TD11009631-TD11009635
CN DAI AN	NGUYEN KHAC THIEN	*****681	10	CT11055335-CT11055344
PGD KIM VAN	NGUYEN KHAC THUAT	*****409	1	EB11002739-EB11002739
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN KHAC TRUNG	*****524	4	CT11075618-CT11075621
CN LANG HA	NGUYEN KHAC TUAN	*****452	1	CT11037205-CT11037205
CN BAC NINH	NGUYEN KHAC TUNG	*****944	1	CT11127009-CT11127009
CN HAI AN	NGUYEN KHAC VIET	*****334	16	CT11047045-CT11047060
PGD PHU LAM	NGUYEN KHAC VU	*****016	3	CT11035816-CT11035818
PGD XUAN KHANH	NGUYEN KHAI LUAN	*****001	36	DN11073345-DN11073380
PGD BINH TAN	NGUYEN KHAM	*****622	1	EB11001615-EB11001615
CN THANH XUAN	NGUYEN KHANG CHIEN	*****523	4	CT11134428-CT11134431
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN KHANG TRANG	*****143	15	CT11096710-CT11096724
CN BINH DINH	NGUYEN KHANH	*****893	50	DN11084005-DN11084054
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN KHANH BAO	*****978	2	CT11095258-CT11095259

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN THANH	NGUYEN KHANH DIEP	*****203	1	EB11002052-EB11002052
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN KHANH DUNG	*****971	89	CT11091824-CT11091912
PGD LENIN	NGUYEN KHANH DUY	*****738	14	CT11034709-CT11034722
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN KHANH HOA	*****080	11	CT11002309-CT11002319
HUB PAYROLL MB	NGUYEN KHANH HUNG	*****518	23	CT11029083-CT11029105
CN SAI GON	NGUYEN KHANH HUYEN	*****638	1	EB11000466-EB11000466
PGD TAY HO	NGUYEN KHANH HUYEN	*****010	15	CT11053348-CT11053362
CN DAI AN	NGUYEN KHANH LINH	*****534	1	CT11080716-CT11080716
CN THANH XUAN	NGUYEN KHANH LINH	*****023	5	TD11007251-TD11007255
CN DA NANG	NGUYEN KHANH LINH	*****407	15	CT11000726-CT11000740
HUB PAYROLL MB	NGUYEN KHANH LONG	*****866	2	CT11038443-CT11038444
PGD DOI CAN	NGUYEN KHANH LY	*****223	13	CT11021785-CT11021797
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN KHANH LY	*****099	1	EB11001812-EB11001812
CN LANG HA	NGUYEN KHANH LY	*****566	8	CT11120918-CT11120925
CN HUE	NGUYEN KHANH MAN	*****744	4	CT11002371-CT11002374
CN DAI AN	NGUYEN KHANH PHUONG	*****573	20	CT11062605-CT11062624
CN THANH XUAN	NGUYEN KHANH SUNG	*****107	6	CT11104505-CT11104510
CN SAI GON	NGUYEN KHANH TOAN	*****853	11	CT11054910-CT11054920
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN KHOA HUAN	*****217	21	CT11003311-CT11003331
CN DA NANG	NGUYEN KHOA TRA MY	*****454	25	CT11138791-CT11138815
CN QUANG NGAI	NGUYEN KHUONG	*****904	1	EB11002883-EB11002883
CN HA DONG	NGUYEN KIEN TRUNG	*****781	13	CT11010114-CT11010126
PGD NGOC HOI	NGUYEN KIEU ANH	*****051	7	CT11129694-CT11129700
CN DA NANG	NGUYEN KIEU ANH	*****335	1	EB11002703-EB11002703
CN CA MAU	NGUYEN KIEU DIEM	*****195	1	CT11100517-CT11100517
CN VUNG TAU	NGUYEN KIEU NHAT HANH	*****322	5	TD11007271-TD11007275
CN THANH XUAN	NGUYEN KIEU OANH	*****026	44	CT11089196-CT11089239
CN HA DONG	NGUYEN KIEU PHUONG	*****998	24	CT11083468-CT11083491

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	NGUYEN KIEU TRINH	*****070	68	DN11006259-DN11006320; EB11000782-EB11000782; TD11004636-TD11004640
CN LANG HA	NGUYEN KIEU VAN	*****958	2	CT11013785-CT11013786
HUB PAYROLL MB	NGUYEN KIM ANH	*****007	25	CT11135750-CT11135774
CN LANG HA	NGUYEN KIM ANH	*****076	25	CT11030261-CT11030285
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN KIM ANH	*****115	7	CT11080509-CT11080515
PGD DAO TAN	NGUYEN KIM ANH	*****748	10	CT11096961-CT11096970
CN DA NANG	NGUYEN KIM BANG	*****267	1	EB11002325-EB11002325
PGD THANH CONG	NGUYEN KIM BINH	*****267	100	CT11033003-CT11033102
PGD XUAN LA	NGUYEN KIM CHI	*****909	30	CT11127213-CT11127242
CN THANH HOA	NGUYEN KIM DONG	*****753	75	DN11046445-DN11046519
CN LANG HA	NGUYEN KIM HOAN	*****381	12	CT11025947-CT11025958
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN KIM HOAN	*****186	11	CT11003368-CT11003378
PGD BINH TAN	NGUYEN KIM HONG	*****477	1	EB11000287-EB11000287
CN HAI AN	NGUYEN KIM HUONG	*****261	22	CT11011172-CT11011193
HUB PAYROLL MB	NGUYEN KIM HUYEN	*****614	8	CT11141465-CT11141472
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN KIM LOAN	*****614	9	CT11096685-CT11096693
CN QUANG NINH	NGUYEN KIM PHUONG	*****885	1	EB11002523-EB11002523
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN KIM THANG	*****427	6	CT11034676-CT11034681
CN SO GIAO DICH	NGUYEN KIM THANH	*****093	18	CT11105654-CT11105671
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN KIM THANH	*****287	15	TD11009276-TD11009290
PGD DAI KIM	NGUYEN KIM THANH	*****014	15	CT11011199-CT11011213
PGD TRUNG NHI	NGUYEN KIM THANH	*****713	3	CT11016091-CT11016093
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN KIM THANH	*****873	1	CT11119303-CT11119303
CN HAI AN	NGUYEN KIM THIEN	*****020	1	EB11002354-EB11002354
CN CAN THO	NGUYEN KIM THIEN	*****081	6	CT11120032-CT11120037
CN SAI GON	NGUYEN KIM THIEN NGAN	*****815	1	EB11000617-EB11000617
CN CA MAU	NGUYEN KIM THUOC	*****721	1	EB11001497-EB11001497
PGD QUAN 1	NGUYEN KIM TRANG	*****429	7	CT11087672-CT11087678
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN KIM TRONG	*****700	9	DN11080788-DN11080796
PGD VAN XUAN	NGUYEN KIM TRONG	*****700	1	EB11000351-EB11000351
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN KIM VAN	*****278	20	CT11010081-CT11010100

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN KINH DO	*****562	42	CT11015431-CT11015472
CN VINH PHUC	NGUYEN KY ANH	*****184	1	EB11001463-EB11001463
CN LANG HA	NGUYEN LAM HOAI	*****366	5	CT11127414-CT11127418
PGD BINH TAN	NGUYEN LAM NGUYEN	*****556	1	EB11000887-EB11000887
CN HA NOI	NGUYEN LAN ANH	*****311	16	CT11082467-CT11082482
CN BAC NINH	NGUYEN LAN CHI	*****451	5	TD11002036-TD11002040
CN THANH XUAN	NGUYEN LAN HUONG	*****044	14	CT11062060-CT11062073
CN SO GIAO DICH	NGUYEN LAN HUONG	*****192	29	CT11010463-CT11010491
PGD QUAN THANH	NGUYEN LAN PHUONG	*****583	1	CT11035107-CT11035107
CN LONG BIEN	NGUYEN LAN PHUONG	*****165	11	CT11000982-CT11000992
CN DAI AN	NGUYEN LAN PHUONG	*****312	28	CT11014323-CT11014350
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN LAN PHUONG	*****348	1	CT11113075-CT11113075
CN LANG HA	NGUYEN LAN PHUONG	*****922	5	TD11002546-TD11002550
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN LAP	*****554	3	CT11101347-CT11101349
CN HA NOI	NGUYEN LE CHANG	*****601	120	DN11092225-DN11092344
CN TAN BINH	NGUYEN LE DIEM KIEU	*****081	3	CT11128700-CT11128702
CN THAI NGUYEN	NGUYEN LE DUY	*****134	1	CT11059725-CT11059725
CN SAI GON	NGUYEN LE DUY THANG	*****430	1	CT11037363-CT11037363
CN DONG DA	NGUYEN LE HOAI PHUONG	*****754	16	CT11054301-CT11054316
PGD TO HIEU	NGUYEN LE HUYEN	*****680	8	CT11057709-CT11057716
CN PHU MY HUNG	NGUYEN LE KIM NGOC	*****926	1	CT11086662-CT11086662
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN LE KY	*****547	14	CT11093489-CT11093502
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN LE NGOC HUYEN	*****067	2	CT11089643-CT11089644
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN LE PHONG	*****322	24	CT11033667-CT11033690
CN VUNG TAU	NGUYEN LE THANH NHAN	*****336	2	CT11139104-CT11139105
PGD HA LONG	NGUYEN LE THE TUNG	*****713	1	EB11001846-EB11001846

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN LE THUY	*****336	4	CT11009318-CT11009321
CN SAI GON	NGUYEN LE TRUNG	*****125	1	EB11001657-EB11001657
PGD TRUNG HOA	NGUYEN LE TRUNG	*****553	7	CT11075757-CT11075763
CN CAU GIAY	NGUYEN LE TRUNG HIEU	*****410	8	CT11061910-CT11061917
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN LE VIET VU	*****462	5	CT11079889-CT11079893
CN DA NANG	NGUYEN LE VU	*****318	2	CT11121050-CT11121051
CN DA NANG	NGUYEN LE VU DUY	*****664	9	CT11038988-CT11038996
CN THANH HOA	NGUYEN LE XUAN	*****057	10	CT11097783-CT11097792
PGD XUAN LA	NGUYEN LINH HUONG	*****629	100	CT11070478-CT11070577
CN HUE	NGUYEN LOC	*****507	1	CT11105593-CT11105593
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN LONG BINH	*****988	3	CT11007450-CT11007452
PGD NGOC LAM	NGUYEN LONG KHANH	*****030	16	CT11060307-CT11060322
HUB PAYROLL MB	NGUYEN LONG QUAN	*****463	25	CT11136925-CT11136949
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN LONG QUAN	*****066	5	CT11125982-CT11125986
CN HAI PHONG	NGUYEN LONG THANH	*****268	3	CT11072898-CT11072900
PGD LAN ONG	NGUYEN LONG THANH	*****821	10	CT11059823-CT11059832
CN TAN PHU	NGUYEN LUONG MINH TRANG	*****491	1	EB11000974-EB11000974
PGD VINH HAI	NGUYEN LUONG TUONG VIEN	*****924	13	CT11141249-CT11141261
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN LUU ANH SON	*****206	1	CT11133328-CT11133328
CN SAI GON	NGUYEN LUU NGOC THOA	*****257	10	CT11111632-CT11111641
CN DA NANG	NGUYEN MAC HOAI THU	*****080	1	CT11081420-CT11081420
PGD DAO TAN	NGUYEN MAI ANH	*****038	4	CT11010153-CT11010156
CN LANG HA	NGUYEN MAI ANH	*****057	7	CT11026046-CT11026052
CN HAI PHONG	NGUYEN MAI ANH	*****801	3	CT11081791-CT11081793
PGD TRUNG HOA	NGUYEN MAI ANH	*****266	75	CT11022210-CT11022284
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN MAI ANH	*****412	12	CT11122371-CT11122382
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MAI ANH	*****838	1	CT11027631-CT11027631
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MAI DO	*****129	9	CT11072045-CT11072053
CN LONG BIEN	NGUYEN MAI HUONG	*****411	59	CT11118304-CT11118362

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAI DANG	NGUYEN MAI LINH	*****190	1	EB11002743-EB11002743
CN PHU MY HUNG	NGUYEN MAI PHUONG THUY	*****366	7	CT11107425-CT11107431
CN LANG HA	NGUYEN MAI TRANG	*****918	9	CT11141040-CT11141048
CN DONG DA	NGUYEN MAI YEN BAO	*****027	6	CT11125816-CT11125821
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MANH BANG	*****687	6	CT11054078-CT11054083
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MANH CHI	*****139	24	CT11098573-CT11098596
CN SO GIAO DICH	NGUYEN MANH CHUNG	*****918	17	CT11008421-CT11008437
CN HAI PHONG	NGUYEN MANH CHUNG	*****970	10	TD11007131-TD11007140
PGD QUAN THANH	NGUYEN MANH CUONG	*****003	5	CT11140641-CT11140645
PGD LE CHAN	NGUYEN MANH CUONG	*****372	1	EB11002587-EB11002587
CN HAI PHONG	NGUYEN MANH CUONG	*****402	7	CT11141779-CT11141785
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MANH CUONG	*****404	6	CT11101341-CT11101346
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MANH CUONG	*****750	15	CT11118203-CT11118217
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MANH CUONG	*****803	8	CT11067085-CT11067092
CN VUNG TAU	NGUYEN MANH CUONG	*****038	4	CT11029807-CT11029810
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN MANH CUONG	*****091	7	CT11023081-CT11023087
CN NHA TRANG	NGUYEN MANH CUONG	*****220	6	CT11000280-CT11000285
PGD HAN THUYEN	NGUYEN MANH CUONG	*****222	15	CT11045944-CT11045958
PGD QUAN THANH	NGUYEN MANH CUONG	*****365	9	CT11051338-CT11051346
CN SO GIAO DICH	NGUYEN MANH CUONG	*****397	1	CT11050392-CT11050392
CN SO GIAO DICH	NGUYEN MANH CUONG	*****573	19	CT11074817-CT11074835
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MANH CUONG	*****718	25	CT11024913-CT11024937

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MANH CUONG	*****767	25	CT11055345-CT11055369
CN TAN PHU	NGUYEN MANH CUONG	*****637	3	CT11010904-CT11010906
CN SO GIAO DICH	NGUYEN MANH DAT	*****516	8	CT11035539-CT11035546
CN TAN THANH	NGUYEN MANH DAT	*****969	1	CT11024017-CT11024017
CN DAI AN	NGUYEN MANH DUNG	*****631	1	CT11032198-CT11032198
PGD TUYEN SON	NGUYEN MANH DUNG	*****355	2	CT11002545-CT11002546
PGD THAI THINH	NGUYEN MANH DUNG	*****600	2	CT11016762-CT11016763
CN CAU GIAY	NGUYEN MANH HA	*****035	19	CT11070760-CT11070778
PGD THAI THINH	NGUYEN MANH HA	*****259	15	CT11093767-CT11093781
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN MANH HA	*****556	30	CT11003621-CT11003650
CN THAI NGUYEN	NGUYEN MANH HA	*****743	3	CT11105143-CT11105145
CN LONG BIEN	NGUYEN MANH HA	*****815	52	CT11042757-CT11042808
CN THANH XUAN	NGUYEN MANH HA	*****964	2	CT11104443-CT11104444
PGD TAY HO	NGUYEN MANH HIEN	*****315	1	CT11028175-CT11028175
PGD BACH MAI	NGUYEN MANH HIEN	*****502	15	CT11106199-CT11106213
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MANH HOANG	*****141	5	CT11074585-CT11074589
PGD BACH MAI	NGUYEN MANH HOANG	*****038	25	CT11013290-CT11013314
CN LONG BIEN	NGUYEN MANH HONG	*****940	10	CT11104018-CT11104027
PGD THANG LONG	NGUYEN MANH HUNG	*****021	1	CT11092372-CT11092372
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MANH HUNG	*****031	5	CT11005288-CT11005292
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN MANH HUNG	*****033	3	CT11032240-CT11032242
CN LANG HA	NGUYEN MANH HUNG	*****055	4	CT11053987-CT11053990
PGD BACH MAI	NGUYEN MANH HUNG	*****105	68	CT11035971-CT11036038
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MANH HUNG	*****144	5	CT11135797-CT11135801
PGD TRAN PHU	NGUYEN MANH HUNG	*****229	1	EB11001312-EB11001312
CN THANH XUAN	NGUYEN MANH HUNG	*****489	5	CT11009234-CT11009238
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN MANH HUNG	*****555	1	EB11002544-EB11002544
CN HAI PHONG	NGUYEN MANH HUNG	*****574	20	CT11125140-CT11125159
CN LANG HA	NGUYEN MANH HUNG	*****706	1	CT11034950-CT11034950
PGD XUAN LA	NGUYEN MANH HUNG	*****848	35	DN11020516-DN11020550
CN HAI AN	NGUYEN MANH HUNG	*****854	9	CT11066352-CT11066360
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN MANH HUNG	*****010	1	EB11000200-EB11000200
PGD KIM VAN	NGUYEN MANH HUNG	*****143	7	CT11059137-CT11059143
PGD DAI KIM	NGUYEN MANH HUNG	*****260	1	CT11134338-CT11134338

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CAU GIAY	NGUYEN MANH HUNG	*****550	11	CT11035394-CT11035404
CN HAI AN	NGUYEN MANH HUNG	*****556	10	DN11014172-DN11014181
PGD MY DINH	NGUYEN MANH HUNG	*****565	3	CT11065339-CT11065341
PGD THANH CONG	NGUYEN MANH HUNG	*****593	19	CT11019279-CT11019297
PGD XUAN LA	NGUYEN MANH HUNG	*****630	53	CT11003185-CT11003237
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN MANH HUNG	*****688	1	EB11002610-EB11002610
PGD DAI KIM	NGUYEN MANH HUNG	*****834	5	CT11108163-CT11108167
CN SO GIAO DICH	NGUYEN MANH HUNG	*****878	5	TD11002396-TD11002400
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MANH HUNG SON	*****432	3	CT11102485-CT11102487
CN LONG BIEN	NGUYEN MANH HUY	*****689	8	CT11017226-CT11017233
CN HAI PHONG	NGUYEN MANH LINH	*****665	9	CT11024591-CT11024599
CN THANH XUAN	NGUYEN MANH LINH	*****121	18	CT11047138-CT11047155
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN MANH LINH	*****390	21	CT11012314-CT11012334
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MANH LINH	*****549	25	CT11047071-CT11047095
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN MANH LINH	*****595	1	EB11002294-EB11002294
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MANH MINH	*****937	25	CT11067093-CT11067117
CN DAI AN	NGUYEN MANH PHU	*****017	10	CT11104594-CT11104603
CN LANG HA	NGUYEN MANH QUAN	*****653	10	CT11118238-CT11118247
CN THANH XUAN	NGUYEN MANH QUANG	*****748	26	CT11021999-CT11022024
CN CAU GIAY	NGUYEN MANH SON	*****576	25	CT11131876-CT11131900
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN MANH THANG	*****654	3	CT11090578-CT11090580
PGD TAY HO	NGUYEN MANH THANG	*****944	10	TD11009496-TD11009505
CN DAI AN	NGUYEN MANH THANG	*****522	2	CT11021249-CT11021250
PGD LAN ONG	NGUYEN MANH THANG	*****139	1	EB11002439-EB11002439
PGD LE CHAN	NGUYEN MANH THUY	*****405	30	DN11083929-DN11083958
PGD HO DAC DI	NGUYEN MANH TIEN	*****364	8	CT11060612-CT11060619
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN MANH TIEN	*****036	5	TD11004591-TD11004595
CN NGHE AN	NGUYEN MANH TOAN	*****975	1	EB11001840-EB11001840
CN DONG DA	NGUYEN MANH TRUONG	*****305	1	EB11002740-EB11002740
PGD TAY HO	NGUYEN MANH TRUONG	*****909	20	TD11008606-TD11008625

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LONG BIEN	NGUYEN MANH TU	*****636	1	EB11000839-EB11000839
CN DAI AN	NGUYEN MANH TU	*****727	3	CT11084878-CT11084880
CN DAI AN	NGUYEN MANH TUAN	*****329	8	CT11051124-CT11051131
CN HAI PHONG	NGUYEN MANH TUNG	*****610	20	CT11006666-CT11006685
PGD SOC SON	NGUYEN MANH TUYEN	*****015	78	DN11081757-DN11081834
CN HA NOI	NGUYEN MAU CHI	*****223	14	CT11042340-CT11042353
PGD LANG THUONG	NGUYEN MAU CUONG	*****533	8	CT11016809-CT11016816
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN MAU DOAN	*****024	22	CT11036935-CT11036956
CN BINH DUONG	NGUYEN MAU LINH	*****452	25	CT11107487-CT11107511
PGD THANH CONG	NGUYEN MINH ANH	*****127	75	CT11056470-CT11056544
CN HA DONG	NGUYEN MINH ANH	*****256	76	CT11135158-CT11135233
PGD HONG BANG	NGUYEN MINH ANH	*****798	1	CT11029170-CT11029170
PGD VAN XUAN	NGUYEN MINH CHAU	*****362	13	CT11132938-CT11132950
CN HAI PHONG	NGUYEN MINH CHINH	*****796	8	CT11115905-CT11115912
PGD TAY HO	NGUYEN MINH CUONG	*****033	3	CT11064356-CT11064358
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MINH DIEP	*****212	1	CT11042336-CT11042336
PGD MY CA	NGUYEN MINH DOAN	*****601	1	EB11000734-EB11000734
PGD TRAN PHU	NGUYEN MINH DUC	*****409	15	CT11064402-CT11064416
PGD KIM LIEN	NGUYEN MINH DUC	*****494	1	CT11053139-CT11053139
CN HAI AN	NGUYEN MINH DUC	*****585	82	CT11024215-CT11024296
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MINH DUC	*****940	25	CT11125987-CT11126011
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MINH DUC	*****399	3	CT11123052-CT11123054
CN LONG BIEN	NGUYEN MINH DUC	*****464	24	CT11084435-CT11084458
CN DAI AN	NGUYEN MINH DUC	*****794	1	CT11118095-CT11118095
CN HA NOI	NGUYEN MINH DUC	*****898	1	EB11002254-EB11002254
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MINH DUC	*****967	9	CT11067592-CT11067600
CN VUNG TAU	NGUYEN MINH DUNG	*****098	5	TD11000146-TD11000150
CN CAU GIAY	NGUYEN MINH DUONG	*****925	25	CT11133329-CT11133353
CN HA DONG	NGUYEN MINH HA	*****423	4	DN11056499-DN11056501; EB11002267-EB11002267
CN THANH XUAN	NGUYEN MINH HAI	*****041	17	CT11100002-CT11100018
PGD HAO NAM	NGUYEN MINH HAI	*****341	1	CT11025702-CT11025702

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MINH HAI	*****742	25	CT11112852-CT11112876
CN TIEN GIANG	NGUYEN MINH HAI	*****899	33	CT11008285-CT11008317
CN THANH XUAN	NGUYEN MINH HAI	*****459	4	CT11000289-CT11000292
CN BINH DUONG	NGUYEN MINH HIEN	*****528	1	EB11001471-EB11001471
CN LANG HA	NGUYEN MINH HIEN	*****533	13	CT11056751-CT11056763
CN BINH DINH	NGUYEN MINH HIEN	*****582	1	EB11001637-EB11001637
CN HAI AN	NGUYEN MINH HIEU	*****159	5	TD11000221-TD11000225
CN TAN BINH	NGUYEN MINH HIEU	*****275	5	CT11036039-CT11036043
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN MINH HIEU	*****274	1	CT11075143-CT11075143
CN HA DONG	NGUYEN MINH HOA	*****577	3	CT11103497-CT11103499
SEABANK LE DUAN	NGUYEN MINH HOA	*****628	12	CT11001101-CT11001112
CN DA NANG	NGUYEN MINH HOA	*****864	4	CT11104604-CT11104607
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN MINH HOANG	*****361	2	CT11054638-CT11054639
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MINH HUNG	*****212	23	CT11059628-CT11059650
CN NHA TRANG	NGUYEN MINH HUNG	*****981	20	DN11073003-DN11073017; TD11003011-TD11003015
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN MINH KHANH	*****794	8	CT11064672-CT11064679
CN DONG DA	NGUYEN MINH KHIEM	*****924	10	CT11137532-CT11137541
CN DAI AN	NGUYEN MINH KHOI	*****487	4	CT11136381-CT11136384
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MINH KHUYEN	*****960	10	TD11002451-TD11002460
CN TAN PHU	NGUYEN MINH LINH	*****978	13	CT11088743-CT11088755
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN MINH LUU	*****055	3	CT11095041-CT11095043
PGD TU SON	NGUYEN MINH NAM	*****430	1	EB11001807-EB11001807
CN LANG HA	NGUYEN MINH NGHIA	*****666	121	DN11007483-DN11007602; EB11000821-EB11000821
PGD THANG LONG	NGUYEN MINH NGOC	*****415	10	CT11135622-CT11135631
CN NHA TRANG	NGUYEN MINH NGUYET	*****532	5	TD11005146-TD11005150
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN MINH NGUYET	*****647	10	CT11105594-CT11105603
CN HA NOI	NGUYEN MINH NGUYET	*****461	13	CT11109943-CT11109955
CN SAI GON	NGUYEN MINH NHAT	*****770	129	CT11049529-CT11049657
CN CAU GIAY	NGUYEN MINH PHU	*****979	1	EB11002388-EB11002388

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	NGUYEN MINH PHUNG	*****288	15	CT11089770-CT11089784
PGD KHANH HOI	NGUYEN MINH PHUONG	*****198	5	TD11005551-TD11005555
PGD LE THAI TO	NGUYEN MINH PHUONG	*****232	2	CT11048645-CT11048646
PGD NGOC HOI	NGUYEN MINH PHUONG	*****321	8	CT11000606-CT11000613
CN DAI AN	NGUYEN MINH PHUONG	*****332	28	CT11118406-CT11118433
CN HAI AN	NGUYEN MINH QUAN	*****482	5	CT11141008-CT11141012
CN DAI AN	NGUYEN MINH QUAN	*****190	1	EB11001971-EB11001971
CN BAC NINH	NGUYEN MINH QUAN	*****636	11	CT11110344-CT11110354
HUB PAYROLL MN	NGUYEN MINH QUANG	*****169	23	CT11112379-CT11112401
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MINH QUANG	*****651	4	CT11119004-CT11119007
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN MINH QUY	*****039	25	CT11137829-CT11137853
CN THANH HOA	NGUYEN MINH QUYEN	*****328	1	CT11013534-CT11013534
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN MINH TAM	*****131	1	EB11001167-EB11001167
PGD QUAN 1	NGUYEN MINH TAM	*****593	6	CT11098870-CT11098875
PGD HOA BINH	NGUYEN MINH TAN	*****802	15	CT11053955-CT11053969
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MINH THANG	*****001	20	CT11074756-CT11074775
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN MINH THANH	*****064	7	CT11130695-CT11130701
CN NHA TRANG	NGUYEN MINH THANH	*****677	1	EB11000445-EB11000445
PGD HUNG VUONG	NGUYEN MINH THIEN	*****726	24	CT11096937-CT11096960
PGD KHANH HOI	NGUYEN MINH THONG	*****001	1	EB11000516-EB11000516
CN HA DONG	NGUYEN MINH THU	*****279	4	CT11116337-CT11116340
PGD VAN XUAN	NGUYEN MINH THU	*****983	6	CT11006660-CT11006665
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN MINH THUY	*****483	15	CT11038428-CT11038442
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MINH THUY	*****705	20	CT11007788-CT11007807
PGD THANH CONG	NGUYEN MINH THUY	*****666	2	CT11114926-CT11114927
CN NHA TRANG	NGUYEN MINH TIEN	*****011	1	CT11125923-CT11125923
CN THAI NGUYEN	NGUYEN MINH TIEP	*****901	10	TD11002551-TD11002560
CN BINH DUONG	NGUYEN MINH TINH	*****164	1	EB11001817-EB11001817
CN NGHE AN	NGUYEN MINH TOAN	*****573	24	CT11047630-CT11047653

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM LIEN	NGUYEN MINH TRANG	*****008	1	CT11061725-CT11061725
PGD THANH CONG	NGUYEN MINH TRANG	*****668	38	CT11139345-CT11139382
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN MINH TRANG	*****553	5	CT11139742-CT11139746
PGD HA LONG	NGUYEN MINH TRANG	*****779	5	CT11055306-CT11055310
PGD YEN PHU	NGUYEN MINH TRANG	*****830	5	CT11128560-CT11128564
CN LANG HA	NGUYEN MINH TRI	*****308	2	CT11136818-CT11136819
PGD DI AN	NGUYEN MINH TRI	*****333	1	CT11114424-CT11114424
CN TAN BINH	NGUYEN MINH TRI	*****750	5	TD11004966-TD11004970
CN HA NOI	NGUYEN MINH TRUONG	*****043	46	CT11134756-CT11134801
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MINH TU	*****093	25	CT11070578-CT11070602
HUB PAYROLL MB	NGUYEN MINH TU	*****504	15	CT11053301-CT11053315
PGD AU CO	NGUYEN MINH TU	*****461	10	CT11038070-CT11038079
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN MINH TU	*****610	5	DN11104391-DN11104395
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MINH TU	*****930	1	CT11088432-CT11088432
PGD AU CO	NGUYEN MINH TUAN	*****110	1	EB11002884-EB11002884
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MINH TUAN	*****201	1	CT11098192-CT11098192
PGD MY DINH	NGUYEN MINH TUAN	*****720	9	CT11045245-CT11045253
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MINH TUAN	*****986	3	CT11098347-CT11098349
PGD TAY HO	NGUYEN MINH TUAN	*****325	22	CT11115590-CT11115611
CN CAU GIAY	NGUYEN MINH TUAN	*****662	11	CT11071818-CT11071828
PGD DAI KIM	NGUYEN MINH TUAN	*****774	1	EB11001155-EB11001155
PGD QUAN 11	NGUYEN MINH TUAN	*****999	32	CT11087273-CT11087304
CN SAI GON	NGUYEN MINH TUNG	*****894	2	CT11140704-CT11140705
PGD HO GUOM	NGUYEN MINH VU	*****940	12	CT11040751-CT11040762
CN QUANG NGAI	NGUYEN MINH XUAN	*****710	1	EB11001626-EB11001626
PGD CAM RANH	NGUYEN MONG BINH	*****100	1	CT11071663-CT11071663
CN CAN THO	NGUYEN MONG VAN	*****439	3	CT11072174-CT11072176
CN DA NANG	NGUYEN MUOI	*****547	6	CT11005966-CT11005971
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MY CHAU	*****643	10	TD11004666-TD11004675
PGD KIM LIEN	NGUYEN MY HUYEN	*****286	10	TD11003206-TD11003215
CN DAI AN	NGUYEN MY LINH	*****118	14	CT11035039-CT11035052
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN MY THANH	*****703	5	TD11007276-TD11007280
CN DONG DA	NGUYEN NAM	*****305	15	CT11021125-CT11021139

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN NAM ANH	*****078	1	EB11001511-EB11001511
CN THANH XUAN	NGUYEN NAM HAI	*****545	3	CT11116434-CT11116436
CN LONG BIEN	NGUYEN NAM HAI	*****112	11	CT11085182-CT11085192
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN NAM HOAN	*****053	2	CT11053953-CT11053954
CN HA NOI	NGUYEN NAM KHANH	*****341	15	CT11124842-CT11124856
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN NAM THANG	*****585	4	CT11052895-CT11052898
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN NAM TRUNG	*****532	1	CT11130585-CT11130585
CN SAI GON	NGUYEN NAM TRUNG	*****904	25	CT11138550-CT11138574
PGD HA LONG	NGUYEN NANG HAI	*****115	4	DN11033795-DN11033798
CN DAI AN	NGUYEN NANG HAU	*****727	1	EB11001238-EB11001238
CN DAI AN	NGUYEN NANG HIEP	*****087	49	DN11090468-DN11090510; EB11002679-EB11002679; TD11007091-TD11007095
CN VINH PHUC	NGUYEN NANG THAM	*****956	1	EB11002776-EB11002776
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN NGAN HUONG	*****935	1	EB11000977-EB11000977
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN NGHIA GIANG	*****107	7	CT11061940-CT11061946
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN NGHIEN	*****968	4	CT11072322-CT11072325
CN DONG DA	NGUYEN NGOC ANH	*****115	5	TD11009051-TD11009055
CN SAI GON	NGUYEN NGOC ANH	*****206	1	CT11004233-CT11004233
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN NGOC ANH	*****261	24	CT11138703-CT11138726
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN NGOC ANH	*****657	25	CT11109027-CT11109051
CN DONG DA	NGUYEN NGOC ANH	*****742	3	CT11088634-CT11088636
PGD HOANG DIEU	NGUYEN NGOC ANH	*****080	10	TD11001956-TD11001965
PGD TRUNG HOA	NGUYEN NGOC ANH	*****428	10	CT11016367-CT11016376
PGD TRUNG HOA	NGUYEN NGOC ANH	*****459	1	EB11002866-EB11002866
CN THAI NGUYEN	NGUYEN NGOC ANH	*****556	1	CT11107413-CT11107413
CN SAI GON	NGUYEN NGOC ANH	*****736	1	CT11079347-CT11079347
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC ANH	*****828	28	CT11022049-CT11022076
CN LANG HA	NGUYEN NGOC ANH	*****944	4	CT11044780-CT11044783
PGD DIEN KHANH	NGUYEN NGOC ANH	*****965	91	DN11025886-DN11025976
PGD VINH HAI	NGUYEN NGOC ANH	*****965	1	CT11101547-CT11101547
PGD SAO DO	NGUYEN NGOC ANH	*****975	1	CT11040959-CT11040959

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	NGUYEN NGOC ANH HUY	*****634	5	CT11086640-CT11086644
CN LANG HA	NGUYEN NGOC BAO	*****736	20	CT11054497-CT11054516
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN NGOC BAO	*****358	5	CT11000902-CT11000906
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN NGOC BAO TRUNG	*****037	210	DN11004124-DN11004323; TD11004391-TD11004400
CN VINH PHUC	NGUYEN NGOC BICH	*****512	23	CT11039897-CT11039919
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN NGOC BINH	*****984	6	CT11030097-CT11030102
CN SO GIAO DICH	NGUYEN NGOC CHI	*****811	4	CT11024630-CT11024633
CN NHA TRANG	NGUYEN NGOC CHIEN	*****515	11	CT11044897-CT11044907
CN DA NANG	NGUYEN NGOC CHU SONG	*****455	2	CT11094693-CT11094694
CN KIEN GIANG	NGUYEN NGOC CHUC	*****577	54	DN11028075-DN11028117; EB11001380-EB11001380; TD11000096-TD11000105
PGD MY DINH	NGUYEN NGOC DIEN	*****741	5	TD11001496-TD11001500
PGD BACH MAI	NGUYEN NGOC DIEP	*****222	1	EB11000857-EB11000857
CN THAI NGUYEN	NGUYEN NGOC DIEP	*****580	2	CT11135719-CT11135720
PGD HAO NAM	NGUYEN NGOC DIEU	*****708	5	TD11005436-TD11005440
CN HAI PHONG	NGUYEN NGOC DUC	*****487	11	CT11044026-CT11044036
PGD BOTANIC	NGUYEN NGOC DUNG	*****025	1	EB11001818-EB11001818
PGD HO DAC DI	NGUYEN NGOC DUNG	*****803	25	CT11061200-CT11061224
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC DUY	*****232	25	CT11054674-CT11054698
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN NGOC DUY	*****393	1	CT11093080-CT11093080
CN TAN BINH	NGUYEN NGOC DUYEN	*****870	30	TD11009581-TD11009610
CN SO GIAO DICH	NGUYEN NGOC HA	*****027	4	CT11016729-CT11016732
CN HA DONG	NGUYEN NGOC HA	*****062	20	CT11006762-CT11006781
CN DONG DA	NGUYEN NGOC HA	*****451	7	CT11032573-CT11032579
PGD DAO TAN	NGUYEN NGOC HA	*****919	17	CT11094666-CT11094682
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN NGOC HA	*****618	2	CT11011106-CT11011107
CN HA NOI	NGUYEN NGOC HA	*****627	10	CT11027657-CT11027666
PGD QUAN 1	NGUYEN NGOC HA	*****891	1	EB11002520-EB11002520
CN HUE	NGUYEN NGOC HA TRANG	*****129	1	EB11000714-EB11000714

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM VAN	NGUYEN NGOC HAI	*****426	3	CT11093624-CT11093626
CN DAI AN	NGUYEN NGOC HAI	*****343	3	CT11014314-CT11014316
CN HA DONG	NGUYEN NGOC HAI ANH	*****767	2	CT11021510-CT11021511
PGD HO GUOM	NGUYEN NGOC HANH	*****553	9	CT11014786-CT11014794
CN HA NOI	NGUYEN NGOC HAO	*****971	8	CT11019930-CT11019937
CN NHA TRANG	NGUYEN NGOC HIEN	*****528	5	CT11067865-CT11067869
PGD HANG KENH	NGUYEN NGOC HO THANH	*****201	16	DN11078747-DN11078761; EB11002599-EB11002599
CN HAI PHONG	NGUYEN NGOC HOAN	*****938	10	CT11103500-CT11103509
CN DAI AN	NGUYEN NGOC HOANG	*****710	14	CT11102739-CT11102752
CN QUANG NGAI	NGUYEN NGOC HOANG KHIEM	*****200	1	EB11002789-EB11002789
PGD LANG THUONG	NGUYEN NGOC HUNG	*****292	2	CT11100515-CT11100516
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN NGOC HUNG	*****775	26	CT11109810-CT11109835
CN DONG NAI	NGUYEN NGOC HUONG	*****164	3	DN11028319-DN11028321
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN NGOC HUY	*****157	15	CT11088057-CT11088071
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN NGOC HUY	*****702	6	CT11120247-CT11120252
CN DA NANG	NGUYEN NGOC HUY	*****389	1	CT11022783-CT11022783
CN THAI NGUYEN	NGUYEN NGOC HUYEN	*****999	1	CT11095969-CT11095969
CN HA DONG	NGUYEN NGOC KHANH	*****680	10	CT11076496-CT11076505
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN NGOC KHANH	*****131	12	CT11097582-CT11097593
PGD NGOC HOI	NGUYEN NGOC KHANH	*****906	10	TD11000786-TD11000795
PGD LANG THUONG	NGUYEN NGOC KHOA	*****276	1	CT11136858-CT11136858
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN NGOC KIEN	*****318	6	CT11092248-CT11092253
CN THANH HOA	NGUYEN NGOC KIEN	*****236	7	DN11047967-DN11047973
CN THANH HOA	NGUYEN NGOC KIEN	*****377	45	DN11071908-DN11071942; TD11002866-TD11002875
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN NGOC KIEU NGAN	*****805	1	EB11001171-EB11001171

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TUYEN SON	NGUYEN NGOC KIEU NHI	*****071	19	CT11002939-CT11002957
CN TIEN GIANG	NGUYEN NGOC KIEU TRANG	*****424	1	CT11024381-CT11024381
PGD TO HIEU	NGUYEN NGOC LAM	*****689	30	CT11031528-CT11031557
CN BINH DUONG	NGUYEN NGOC LAM	*****910	4	CT11133373-CT11133376
CN DAI AN	NGUYEN NGOC LINH	*****646	6	CT11016866-CT11016871
PGD CAM RANH	NGUYEN NGOC LINH	*****133	32	DN11042459-DN11042490
PGD AU CO	NGUYEN NGOC LINH	*****464	10	CT11079644-CT11079653
CN BINH DINH	NGUYEN NGOC LINH	*****565	4	CT11072153-CT11072156
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN NGOC LOAN	*****530	1	EB11000289-EB11000289
PGD TAY HO	NGUYEN NGOC LONG	*****323	24	CT11017499-CT11017522
PGD THANH CONG	NGUYEN NGOC LY	*****518	3	CT11128950-CT11128952
CN AN GIANG	NGUYEN NGOC MAI	*****376	3	DN11054789-DN11054791
CN TAN BINH	NGUYEN NGOC MAI TRANG	*****844	6	CT11109713-CT11109718
CN TAN THANH	NGUYEN NGOC MANH PHI	*****873	21	CT11036271-CT11036291
HUB PAYROLL MB	NGUYEN NGOC MINH	*****040	25	CT11039516-CT11039540
PGD TRAN PHU	NGUYEN NGOC MINH	*****195	50	DN11083607-DN11083656
CN THANH XUAN	NGUYEN NGOC MINH	*****564	4	CT11067611-CT11067614
PGD TRUNG HOA	NGUYEN NGOC MINH	*****270	15	CT11098064-CT11098078
PGD CAM RANH	NGUYEN NGOC MONG THUONG	*****995	21	DN11106896-DN11106915; EB11000227-EB11000227
PGD LE VAN SY	NGUYEN NGOC NAM	*****762	96	CT11063551-CT11063641; TD11008351-TD11008355
CN SAI GON	NGUYEN NGOC NAM THANH	*****281	1	CT11009697-CT11009697
CN DAI AN	NGUYEN NGOC NGAN	*****257	20	CT11044369-CT11044388
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN NGOC NGAN	*****640	6	CT11043602-CT11043607
PGD XUAN LA	NGUYEN NGOC NHA	*****026	15	CT11010726-CT11010740
CN CAN THO	NGUYEN NGOC NHU QUYNH	*****058	1	CT11091757-CT11091757
PGD LE THAI TO	NGUYEN NGOC OANH	*****546	2	CT11032569-CT11032570
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC PHI	*****055	6	CT11121009-CT11121014
CN HAI PHONG	NGUYEN NGOC PHUNG	*****394	4	CT11114608-CT11114611

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN NGOC PHUOC	*****466	6	EB11002669-EB11002669; TD11006941-TD11006945
CN NHA TRANG	NGUYEN NGOC PHUONG	*****443	5	CT11140711-CT11140715
CN DAI AN	NGUYEN NGOC PHUONG	*****767	5	CT11098892-CT11098896
CN LONG BIEN	NGUYEN NGOC PHUONG ANH	*****913	5	CT11017632-CT11017636
CN HA NOI	NGUYEN NGOC PHUONG THAO	*****485	25	CT11097310-CT11097334
CN NHA TRANG	NGUYEN NGOC PHUONG TRINH	*****074	1	CT11068598-CT11068598
CN HAI PHONG	NGUYEN NGOC QUAN	*****015	17	CT11045254-CT11045270
CN DAI AN	NGUYEN NGOC QUAN	*****519	49	DN11071213-DN11071256; TD11006836-TD11006840
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN NGOC QUANG	*****036	1	CT11029713-CT11029713
PGD TAY HO	NGUYEN NGOC QUANG	*****146	1	CT11111683-CT11111683
PGD BA RIA	NGUYEN NGOC QUANG	*****151	9	CT11060797-CT11060805
PGD XUAN LA	NGUYEN NGOC QUANG	*****577	70	CT11025927-CT11025946; DN11039839-DN11039888
PGD LANG THUONG	NGUYEN NGOC QUANG	*****635	1	EB11001111-EB11001111
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN NGOC QUANG	*****682	37	DN11042527-DN11042558; TD11001566-TD11001570
PGD VAN XUAN	NGUYEN NGOC QUANG	*****023	1	EB11000350-EB11000350
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN NGOC QUANG	*****278	10	CT11052368-CT11052377
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN NGOC QUANG	*****686	14	CT11034686-CT11034699
PGD VINH HAI	NGUYEN NGOC QUANG	*****933	100	DN11034549-DN11034648
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN NGOC QUOC	*****489	1	EB11000219-EB11000219
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN NGOC QUY	*****078	24	CT11006337-CT11006360
CN TAN PHU	NGUYEN NGOC QUY	*****509	1	EB11002177-EB11002177

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC QUY	*****913	10	CT11055921-CT11055930
CN SO GIAO DICH	NGUYEN NGOC QUYNH	*****023	8	CT11044054-CT11044061
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN NGOC QUYNH	*****908	1	CT11121712-CT11121712
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC QUYNH NGA	*****902	44	CT11053502-CT11053545
CN BAC NINH	NGUYEN NGOC SAN	*****463	120	DN11075405-DN11075524
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN NGOC SANG	*****485	84	DN11002511-DN11002588; EB11000607-EB11000607; TD11004121-TD11004125
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN NGOC SON	*****317	63	CT11134831-CT11134893
CN TAN THANH	NGUYEN NGOC SON	*****156	13	CT11035547-CT11035559
CN NGHE AN	NGUYEN NGOC SON	*****275	11	CT11129529-CT11129539
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN NGOC SON	*****546	1	EB11002636-EB11002636
PGD HAN THUYEN	NGUYEN NGOC SON	*****738	13	CT11053226-CT11053238
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN NGOC SON	*****827	4	CT11077662-CT11077665
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC SUONG	*****280	24	CT11032836-CT11032859
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC TAI	*****618	1	CT11128761-CT11128761
PGD Krong Nang	NGUYEN NGOC TAN	*****437	15	DN11078124-DN11078138
PGD KHAM THIEN	NGUYEN NGOC THANG	*****433	18	CT11051515-CT11051532
PGD SOC SON	NGUYEN NGOC THANH	*****084	1	EB11002818-EB11002818
PGD HO DAC DI	NGUYEN NGOC THANH	*****127	10	CT11043684-CT11043693
PGD QUAN 10	NGUYEN NGOC THANH	*****418	30	CT11046473-CT11046502
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC THANH PHONG	*****793	38	CT11109429-CT11109466
CN BINH DUONG	NGUYEN NGOC THANH TAN	*****996	36	CT11107258-CT11107263; TD11007531-TD11007560
PGD HOA BINH	NGUYEN NGOC THAO	*****566	1	EB11000855-EB11000855
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN NGOC THINH	*****022	1	EB11002510-EB11002510
CN PHU MY HUNG	NGUYEN NGOC THONG	*****315	47	DN11074254-DN11074300

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN NGOC THU HA	*****561	26	CT11098446-CT11098471
PGD AU CO	NGUYEN NGOC THUY	*****250	1	EB11000367-EB11000367
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC THUY PHUONG	*****267	10	DN11018156-DN11018165
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC THUYEN	*****986	25	CT11093949-CT11093973
PGD KIM LIEN	NGUYEN NGOC TIEN	*****816	1	EB11002820-EB11002820
PGD QUAN THANH	NGUYEN NGOC TIEN	*****659	9	CT11076912-CT11076920
PGD VINH HOANG	NGUYEN NGOC TINH	*****640	30	CT11008050-CT11008079
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN NGOC TOAN	*****669	20	CT11048022-CT11048041
CN CAN THO	NGUYEN NGOC TRAM	*****322	6	CT11020206-CT11020211
PGD CAM RANH	NGUYEN NGOC TRONG	*****720	75	DN11101281-DN11101350; TD11007941-TD11007945
CN HA DONG	NGUYEN NGOC TRUNG	*****599	25	CT11108322-CT11108346
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN NGOC TRUNG	*****842	25	CT11068193-CT11068217
CN TIEN GIANG	NGUYEN NGOC TRUNG	*****177	48	DN11052452-DN11052488; EB11002147-EB11002147; TD11005911-TD11005920
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN NGOC TU	*****879	9	CT11069765-CT11069773
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NGOC TU	*****982	2	CT11096402-CT11096403
CN HAI DUONG	NGUYEN NGOC TU	*****347	1	EB11000376-EB11000376
PGD XUAN LA	NGUYEN NGOC TU	*****925	49	CT11095767-CT11095815
CN BINH DUONG	NGUYEN NGOC TUAN	*****976	10	TD11007186-TD11007195
CN TAN BINH	NGUYEN NGOC TUE NGHI	*****939	4	CT11118234-CT11118237
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN NGOC TUY	*****558	5	CT11087521-CT11087525
CN NHA TRANG	NGUYEN NGOC UYEN PHUONG	*****611	5	CT11014011-CT11014015
PGD LE CHAN	NGUYEN NGOC VINH	*****751	3	CT11108702-CT11108704
CN HAI AN	NGUYEN NGOC VU	*****889	1	EB11001241-EB11001241
PGD TAY HO	NGUYEN NGOC YEN	*****076	25	CT11075801-CT11075825
CN QUANG NINH	NGUYEN NGOC YEN	*****368	3	CT11132982-CT11132984

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HUE	NGUYEN NGUYEN KHANH LINH	*****305	5	TD11001866-TD11001870
CN PHU MY HUNG	NGUYEN NGUYET HUYEN	*****217	5	CT11018032-CT11018036
PGD DAO TAN	NGUYEN NHAN CUONG	*****342	10	CT11056601-CT11056610
CN BINH DINH	NGUYEN NHAN DUY	*****990	1	EB11000442-EB11000442
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN NHAN NGHIA	*****484	1	CT11072152-CT11072152
CN HAI PHONG	NGUYEN NHAT HOANG	*****412	8	CT11134166-CT11134173
CN PHU MY HUNG	NGUYEN NHAT KHANH	*****574	1	EB11000805-EB11000805
CN SO GIAO DICH	NGUYEN NHAT LAN CHI	*****784	2	CT11021028-CT11021029
CN DA NANG	NGUYEN NHAT LINH	*****559	4	CT11000325-CT11000328
CN HUE	NGUYEN NHAT LINH	*****667	1	CT11063751-CT11063751
CN CAU GIAY	NGUYEN NHAT MINH	*****446	33	CT11139747-CT11139779
CN QUANG NGAI	NGUYEN NHAT NU VAN HAO	*****473	1	EB11001350-EB11001350
CN SO GIAO DICH	NGUYEN NHAT QUANG	*****153	7	CT11130702-CT11130708
CN PHU MY HUNG	NGUYEN NHAT SON	*****109	1	EB11002629-EB11002629
PGD QUAN 7	NGUYEN NHAT TAI	*****379	1	EB11000001-EB11000001
CN DA NANG	NGUYEN NHO TUY	*****554	10	TD11004991-TD11005000
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN NHU HA	*****522	9	CT11105763-CT11105771
CN LANG HA	NGUYEN NHU HAI	*****924	10	CT11006172-CT11006181
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN NHU HIEN	*****291	5	TD11009476-TD11009480
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN NHU HOAI NAM	*****016	8	CT11083553-CT11083560
CN HAI PHONG	NGUYEN NHU HUAN	*****055	6	CT11107014-CT11107019
CN LANG HA	NGUYEN NHU QUYNH	*****014	8	CT11061947-CT11061954
PGD BACH MAI	NGUYEN NHU QUYNH	*****915	1	EB11002821-EB11002821
CN HA DONG	NGUYEN NHU SANG	*****489	10	CT11022361-CT11022370
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN NHU THONG	*****158	1	CT11018138-CT11018138
CN DA NANG	NGUYEN NHU TOAN	*****770	2	CT11068989-CT11068990
CN DAI AN	NGUYEN NHU TRUNG	*****286	7	CT11025789-CT11025795

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN NHU TUAN	*****875	24	CT11059489-CT11059512
PGD TRUNG HOA	NGUYEN NHU VAN	*****700	49	CT11004276-CT11004324
CN NGHE AN	NGUYEN NU HUONG GIANG	*****585	1	EB11001305-EB11001305
PGD THANH SEN	NGUYEN NU LE NA	*****342	10	CT11125126-CT11125135
SEABANK LE DUAN	NGUYEN NU THUY TRINH	*****378	5	CT11124958-CT11124962
CN DA NANG	NGUYEN PHAM HOANG LY	*****362	5	CT11058957-CT11058961
PGD XUAN KHANH	NGUYEN PHAM NHU HUYNH	*****716	30	DN11073904-DN11073933
CN DAI AN	NGUYEN PHAM PHUONG ANH	*****988	11	CT11069801-CT11069811
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN PHAM TRA MY	*****896	1	CT11032362-CT11032362
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN PHAN DONG	*****670	20	CT11123895-CT11123914
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN PHAN HUNG	*****199	25	CT11115503-CT11115527
CN LANG HA	NGUYEN PHAN HUONG LY	*****987	1	CT11122144-CT11122144
PGD TRAN PHU	NGUYEN PHAN MY	*****466	1	EB11001945-EB11001945
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN PHAN THUY VAN	*****645	3	CT11035616-CT11035618
CN DA NANG	NGUYEN PHAN TRUONG LONG	*****505	7	CT11016498-CT11016504
PGD YEN PHU	NGUYEN PHAN TUNG	*****236	58	CT11140529-CT11140586
PGD YEN PHU	NGUYEN PHAN TUNG	*****535	15	CT11046949-CT11046963
CN KIEN GIANG	NGUYEN PHAT TRUYEN	*****496	36	DN11053118-DN11053147; EB11002146-EB11002146; TD11005941-TD11005945
CN CAU GIAY	NGUYEN PHI LONG	*****186	17	CT11073034-CT11073050
HUB PAYROLL MB	NGUYEN PHI LONG	*****584	25	CT11131927-CT11131951
PGD THAI THINH	NGUYEN PHI LONG	*****000	8	CT11032993-CT11033000
CN HAI PHONG	NGUYEN PHI TOAN	*****773	1	CT11129511-CT11129511
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN PHONG	*****302	10	CT11136371-CT11136380
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN PHONG NINH	*****462	10	CT11050072-CT11050081
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN PHU	*****912	90	DN11104804-DN11104893
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN PHU BINH	*****777	32	CT11108207-CT11108238

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN AN GIANG	NGUYEN PHU CHANG	*****759	5	DN11077906-DN11077910
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN PHU DUC	*****867	9	DN11085947-DN11085955
CN HAI PHONG	NGUYEN PHU KHOA	*****533	12	CT11120675-CT11120686
CN VINH PHUC	NGUYEN PHU LAM	*****100	1	EB11000669-EB11000669
CN DA NANG	NGUYEN PHU QUY	*****512	3	CT11099233-CT11099235
CN DA NANG	NGUYEN PHU TAN	*****364	94	CT11115024-CT11115107; TD11008646-TD11008655
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN PHU THANG	*****654	15	CT11098761-CT11098775
PGD TON DAN	NGUYEN PHU THUAN	*****297	5	CT11101760-CT11101764
CN HAI PHONG	NGUYEN PHU TRUONG	*****797	7	CT11044656-CT11044662
CN DA NANG	NGUYEN PHU YEN	*****023	16	CT11097894-CT11097909
CN HAI PHONG	NGUYEN PHUC CHINH	*****833	3	CT11137617-CT11137619
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN PHUC DAI	*****177	8	CT11136557-CT11136564
PGD MY DINH	NGUYEN PHUC DUC	*****167	1	EB11000707-EB11000707
HUB PAYROLL MB	NGUYEN PHUC HAI	*****167	1	CT11017630-CT11017630
PGD LE THANH TONG	NGUYEN PHUC HOAN	*****852	15	CT11112439-CT11112453
CN NHA TRANG	NGUYEN PHUC LONG	*****553	41	DN11018591-DN11018625; EB11001143-EB11001143; TD11005166-TD11005170
PGD QUAN THANH	NGUYEN PHUC PHONG	*****554	10	CT11061642-CT11061651
CN HA DONG	NGUYEN PHUC THINH	*****560	132	CT11062649-CT11062780
PGD VAN QUAN	NGUYEN PHUC THUONG	*****046	42	DN11093151-DN11093181; EB11002783-EB11002783; TD11007401-TD11007410
PGD HUNG VUONG	NGUYEN PHUC TOAN	*****951	1	EB11002556-EB11002556
CN NGHE AN	NGUYEN PHUNG NHAT TAN	*****576	13	CT11013277-CT11013289
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN PHUOC BAO HIEU	*****478	12	DN11083989-DN11083995; TD11009346-TD11009350
PGD VINH HAI	NGUYEN PHUOC DINH	*****199	1	CT11042184-CT11042184
PGD HOA BINH	NGUYEN PHUOC GIA	*****334	10	CT11013598-CT11013607
PGD AU CO	NGUYEN PHUOC HUNG	*****152	18	CT11110486-CT11110503
SEABANK LE DUAN	NGUYEN PHUOC HUY	*****385	1	EB11001269-EB11001269

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN PHUOC KIM TAI	*****920	10	CT11050082-CT11050091
CN CAN THO	NGUYEN PHUOC LOC	*****088	1	CT11002700-CT11002700
CN TAN BINH	NGUYEN PHUOC LOC	*****904	4	CT11091668-CT11091671
HUB THE CHAP MN	NGUYEN PHUOC MINH	*****077	62	DN11077399-DN11077460
CN TAN BINH	NGUYEN PHUOC NGUYEN	*****087	50	DN11025771-DN11025815; TD11000071-TD11000075
CN BINH DINH	NGUYEN PHUOC PHU HUONG	*****136	3	DN11034477-DN11034479
PGD BACH DANG	NGUYEN PHUOC TAN	*****004	5	CT11108631-CT11108635
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN PHUOC TRUNG	*****573	1	CT11140078-CT11140078
SEABANK LE DUAN	NGUYEN PHUOC TUAN	*****495	29	CT11057472-CT11057500
PGD PHU HUNG	NGUYEN PHUOC XUAN HUONG	*****066	3	CT11124821-CT11124823
CN NHA TRANG	NGUYEN PHUONG	*****529	49	DN11043223-DN11043271
CN BINH DINH	NGUYEN PHUONG	*****914	120	DN11044837-DN11044955; EB11001898-EB11001898
CN DAI AN	NGUYEN PHUONG ANH	*****064	15	CT11023292-CT11023306
PGD BA RIA	NGUYEN PHUONG ANH	*****739	1	EB11002211-EB11002211
CN DAI AN	NGUYEN PHUONG ANH HUNG CUONG	*****504	4	CT11022485-CT11022488
CN VUNG TAU	NGUYEN PHUONG BINH	*****405	2	CT11098837-CT11098837; EB11002381-EB11002381
PGD DAO TAN	NGUYEN PHUONG CHI	*****603	1	CT11113271-CT11113271
PGD BACH MAI	NGUYEN PHUONG DIEU LINH	*****719	15	CT11113327-CT11113341
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN PHUONG DONG	*****783	2	CT11020049-CT11020050
PGD HOA BINH	NGUYEN PHUONG DUNG	*****026	50	CT11033784-CT11033833
CN BINH DINH	NGUYEN PHUONG DUNG	*****402	6	CT11008080-CT11008085
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN PHUONG DUNG	*****580	1	EB11002418-EB11002418
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN PHUONG HA	*****360	5	CT11027581-CT11027585

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM LIEN	NGUYEN PHUONG HOA	*****118	4	CT11005126-CT11005129
PGD LAN ONG	NGUYEN PHUONG HOA	*****160	2	CT11118404-CT11118405
PGD CAM RANH	NGUYEN PHUONG LINH	*****191	2	CT11079133-CT11079134
HUB PAYROLL MN	NGUYEN PHUONG LINH	*****195	35	CT11015101-CT11015135
CN HA NOI	NGUYEN PHUONG MAI	*****611	10	CT11105568-CT11105577
PGD DOI CAN	NGUYEN PHUONG THANH	*****774	75	CT11045364-CT11045438
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN PHUONG THANH	*****053	1	CT11005499-CT11005499
CN TAN PHU	NGUYEN PHUONG THANH	*****459	41	DN11075171-DN11075206; TD11003351-TD11003355
PGD HOANG DIEU	NGUYEN PHUONG THANH	*****960	1	CT11080638-CT11080638
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN PHUONG THAO	*****498	2	CT11000887-CT11000888
CN DAI AN	NGUYEN PHUONG THAO	*****344	2	CT11052722-CT11052723
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN PHUONG THAO	*****390	6	CT11079509-CT11079514
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN PHUONG THAO	*****398	1	EB11002874-EB11002874
PGD PHO YEN	NGUYEN PHUONG THAO	*****450	1	EB11000198-EB11000198
CN DA NANG	NGUYEN PHUONG THAO	*****688	4	CT11094157-CT11094160
CN NGHE AN	NGUYEN PHUONG THAO	*****041	15	TD11003091-TD11003105
CN AN GIANG	NGUYEN PHUONG THAO YEN	*****881	4	CT11055917-CT11055920
HUB PAYROLL MB	NGUYEN PHUONG THUY	*****801	6	CT11134908-CT11134913
PGD QUAN 10	NGUYEN PHUONG TRANG	*****078	3	CT11095539-CT11095541
CN DONG DA	NGUYEN PHUONG TU	*****075	8	CT11018130-CT11018137
PGD QUAN 7	NGUYEN PHUONG TUYEN	*****242	3	CT11053370-CT11053372

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE VAN SY	NGUYEN QUACH TRANG DAI	*****198	10	TD11009796-TD11009805
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUAN	*****248	21	CT11069673-CT11069693
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN QUAN TUNG	*****534	10	CT11033704-CT11033713
CN CAU GIAY	NGUYEN QUANG ANH	*****494	8	CT11055208-CT11055215
CN HAI PHONG	NGUYEN QUANG ANH	*****864	2	CT11046080-CT11046081
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUANG BAO	*****293	20	CT11078970-CT11078989
PGD LAN ONG	NGUYEN QUANG CHIEN	*****086	39	CT11043288-CT11043326
PGD YEN PHU	NGUYEN QUANG DAI	*****271	58	CT11054941-CT11054998
CN LONG BIEN	NGUYEN QUANG DAO	*****700	3	CT11122270-CT11122272
PGD VAN QUAN	NGUYEN QUANG DAT	*****046	8	CT11105772-CT11105779
CN DA NANG	NGUYEN QUANG DONG	*****133	4	CT11034731-CT11034734
CN HAI AN	NGUYEN QUANG DONG	*****798	1	EB11002471-EB11002471
PGD LE CHAN	NGUYEN QUANG DUC	*****046	1	EB11002333-EB11002333
CN HAI AN	NGUYEN QUANG DUNG	*****501	5	TD11004336-TD11004340
PGD HOANG DIEU	NGUYEN QUANG DUNG	*****931	3	CT11044451-CT11044453
CN TAN BINH	NGUYEN QUANG DUY THONG	*****409	6	CT11139337-CT11139342
CN HA DONG	NGUYEN QUANG HAI	*****196	51	CT11056164-CT11056214
SEABANK LE DUAN	NGUYEN QUANG HANH	*****380	15	CT11065621-CT11065635
CN DAI AN	NGUYEN QUANG HIEN	*****539	2	CT11133068-CT11133069
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUANG HIEN	*****451	25	CT11051447-CT11051471
CN TAN BINH	NGUYEN QUANG HIEN DAT	*****081	25	CT11117118-CT11117142
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUANG HIEP	*****255	10	TD11005991-TD11006000
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN QUANG HIEU	*****075	24	CT11070094-CT11070117
PGD HAM NGHI	NGUYEN QUANG HOANG	*****969	1	EB11001826-EB11001826
CN CAU GIAY	NGUYEN QUANG HOC	*****262	10	CT11022298-CT11022307
PGD DAI KIM	NGUYEN QUANG HUNG	*****421	5	TD11009676-TD11009680

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN QUANG HUNG	*****606	29	CT11129422-CT11129450
CN DONG NAI	NGUYEN QUANG HUNG	*****860	1	EB11000756-EB11000756
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN QUANG HUNG	*****909	5	TD11004141-TD11004145
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN QUANG HUNG	*****806	32	CT11107857-CT11107888
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUANG HUY	*****049	25	CT11136238-CT11136262
PGD KHAM THIEN	NGUYEN QUANG HUY	*****169	10	CT11099769-CT11099778
PGD TAY HO	NGUYEN QUANG HUY	*****542	35	CT11054462-CT11054496
PGD DAO TAN	NGUYEN QUANG HUY	*****661	15	CT11056215-CT11056229
PGD YEN PHU	NGUYEN QUANG HUY	*****835	1	EB11001434-EB11001434
CN DAI AN	NGUYEN QUANG HUY	*****980	1	CT11046807-CT11046807
PGD TIEN AN	NGUYEN QUANG HUY	*****029	1	CT11132912-CT11132912
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN QUANG HUY	*****393	7	DN11006693-DN11006699
CN DAI AN	NGUYEN QUANG HUY	*****648	3	CT11037134-CT11037136
CN VINH PHUC	NGUYEN QUANG HUY	*****780	1	EB11002744-EB11002744
PGD TIEN AN	NGUYEN QUANG HUY	*****877	13	CT11113434-CT11113446
PGD SAI DONG	NGUYEN QUANG HUY	*****917	15	CT11023179-CT11023193
CN HAI DUONG	NGUYEN QUANG KIEN	*****299	1	EB11002525-EB11002525
PGD QUAN 1	NGUYEN QUANG LAM	*****207	12	CT11061046-CT11061057
CN BAC NINH	NGUYEN QUANG LINH	*****931	5	TD11002076-TD11002080
PGD XUAN LA	NGUYEN QUANG MINH	*****050	15	CT11076652-CT11076666
PGD LAN ONG	NGUYEN QUANG MINH	*****305	1	CT11076987-CT11076987
CN CAU GIAY	NGUYEN QUANG MINH	*****513	9	CT11086192-CT11086200
CN BAC NINH	NGUYEN QUANG MINH	*****745	1	CT11123696-CT11123696
CN HAI PHONG	NGUYEN QUANG MINH	*****836	1	CT11035764-CT11035764
CN HAI PHONG	NGUYEN QUANG MINH	*****909	3	CT11089900-CT11089902
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN QUANG NAM	*****608	1	EB11002700-EB11002700
PGD LAN ONG	NGUYEN QUANG NGUYEN	*****219	46	CT11072219-CT11072264
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUANG PHONG	*****321	16	CT11079573-CT11079588

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	NGUYEN QUANG PHUC	*****045	1	EB11001644-EB11001644
CN DA NANG	NGUYEN QUANG SY	*****206	16	CT11048394-CT11048409
SEABANK LE DUAN	NGUYEN QUANG TANG	*****433	1	CT11078023-CT11078023
CN HAI DUONG	NGUYEN QUANG THAN	*****169	1	EB11000421-EB11000421
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUANG THANG	*****253	25	CT11048751-CT11048775
CN DONG DA	NGUYEN QUANG THANG	*****332	24	CT11091477-CT11091500
CN DA NANG	NGUYEN QUANG THANG	*****393	27	CT11134294-CT11134320
CN SO GIAO DICH	NGUYEN QUANG THANH	*****149	3	CT11021548-CT11021550
CN NHA TRANG	NGUYEN QUANG THANH	*****613	1	EB11002694-EB11002694
PGD TAY HO	NGUYEN QUANG THANH	*****701	50	CT11018860-CT11018909
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUANG THANH	*****730	5	TD11009866-TD11009870
CN DAI AN	NGUYEN QUANG THUY	*****666	17	CT11043147-CT11043163
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUANG TOAN	*****101	14	CT11043433-CT11043446
CN HAI AN	NGUYEN QUANG TRUNG	*****448	21	DN11100203-DN11100223
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUANG TRUNG	*****480	30	CT11141149-CT11141178
CN HAI AN	NGUYEN QUANG TRUNG	*****888	36	CT11071876-CT11071911
CN THANH XUAN	NGUYEN QUANG TRUNG	*****961	10	CT11101983-CT11101992
PGD BINH TAN	NGUYEN QUANG TRUNG	*****768	1	EB11000907-EB11000907
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN QUANG TRUONG	*****936	2	CT11004836-CT11004837
CN THANH XUAN	NGUYEN QUANG TUAN	*****059	3	CT11132434-CT11132436
PGD TIEN AN	NGUYEN QUANG TUC	*****687	14	CT11086610-CT11086623
CN LONG BIEN	NGUYEN QUANG TUNG	*****529	1	EB11002904-EB11002904

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN QUANG TUNG	*****943	10	CT11106613-CT11106622
PGD HAI TAN	NGUYEN QUANG TUYEN	*****078	1	CT11060590-CT11060590
PGD DAI TU	NGUYEN QUANG TUYEN	*****884	45	DN11018299-DN11018343
CN VINH PHUC	NGUYEN QUANG VIET	*****363	5	TD11004741-TD11004745
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN QUANG VINH	*****451	1	CT11131353-CT11131353
CN DA NANG	NGUYEN QUANG VINH	*****084	594	DN11038705-DN11039292; EB11001705-EB11001705; TD11001246-TD11001250
CN LANG HA	NGUYEN QUANG VINH	*****442	5	CT11053418-CT11053422
CN BAC NINH	NGUYEN QUANG VINH	*****525	5	TD11007641-TD11007645
CN HAI PHONG	NGUYEN QUANG VINH	*****783	29	CT11035916-CT11035944
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUANG VINH	*****879	25	CT11002807-CT11002831
CN HAI AN	NGUYEN QUANG VU	*****347	1	CT11098328-CT11098328
PGD NGOC HOI	NGUYEN QUE ANH	*****068	5	TD11006831-TD11006835
CN DONG DA	NGUYEN QUI DUC	*****206	46	CT11079806-CT11079851
CN HA DONG	NGUYEN QUOC AN	*****460	1	EB11002855-EB11002855
PGD QUAN 10	NGUYEN QUOC AN	*****557	4	CT11126219-CT11126222
PGD THANH SEN	NGUYEN QUOC ANH	*****466	20	CT11095692-CT11095711
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUOC BAO	*****817	21	CT11077364-CT11077384
CN NHA TRANG	NGUYEN QUOC BAO	*****651	6	EB11001736-EB11001736; TD11001316-TD11001320
CN TIEN GIANG	NGUYEN QUOC BAO	*****938	12	CT11115218-CT11115229
CN TAN BINH	NGUYEN QUOC BINH	*****847	3	CT11050866-CT11050868
CN NHA TRANG	NGUYEN QUOC CANH	*****791	1	CT11070166-CT11070166
CN THANH XUAN	NGUYEN QUOC CONG	*****001	10	TD11004896-TD11004905
PGD BA TRIEU	NGUYEN QUOC CUONG	*****163	1	EB11000147-EB11000147
PGD HO GUOM	NGUYEN QUOC CUONG	*****163	10	TD11001731-TD11001740
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUOC CUONG	*****459	24	CT11004805-CT11004828
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUOC CUONG	*****470	3	CT11020749-CT11020751
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUOC DAT	*****025	5	CT11013593-CT11013597

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HOANG DIEU	NGUYEN QUOC DAT	*****109	1	CT11054940-CT11054940
CN CA MAU	NGUYEN QUOC DIEN	*****609	5	CT11051764-CT11051768
CN DAI AN	NGUYEN QUOC DUNG	*****200	12	CT11033428-CT11033439
CN QUANG NGAI	NGUYEN QUOC DUNG	*****079	3	CT11034900-CT11034902
CN TAN PHU	NGUYEN QUOC DUNG	*****771	4	CT11058176-CT11058179
CN SAI GON	NGUYEN QUOC GIA HUY	*****918	3	CT11070625-CT11070627
CN BAC NINH	NGUYEN QUOC GIANG	*****558	4	CT11063309-CT11063312
CN THAI NGUYEN	NGUYEN QUOC HAI	*****289	4	CT11100026-CT11100029
CN PHU MY HUNG	NGUYEN QUOC HAI	*****654	12	CT11085053-CT11085064
CN THANH XUAN	NGUYEN QUOC HAO	*****518	100	CT11058550-CT11058649
PGD TAY HO	NGUYEN QUOC HIEP	*****343	25	CT11084027-CT11084051
PGD NUI THANH	NGUYEN QUOC HIEU	*****310	22	CT11056939-CT11056940; DN11092823-DN11092842
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN QUOC HOAN	*****179	4	CT11124954-CT11124957
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUOC HUNG	*****001	5	CT11069893-CT11069897
PGD XUAN LA	NGUYEN QUOC HUNG	*****011	14	CT11077852-CT11077865
CN LONG BIEN	NGUYEN QUOC HUNG	*****055	25	CT11034459-CT11034483
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUOC HUNG	*****225	25	CT11058932-CT11058956
PGD SAI DONG	NGUYEN QUOC HUNG	*****307	1	EB11001021-EB11001021
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUOC HUNG	*****316	10	TD11003956-TD11003965
CN DAK LAK	NGUYEN QUOC HUNG	*****100	20	DN11026042-DN11026061
PGD QUAN 10	NGUYEN QUOC HUNG	*****113	3	CT11095047-CT11095049
CN AN GIANG	NGUYEN QUOC HUNG	*****755	1	CT11051506-CT11051506
CN VINH PHUC	NGUYEN QUOC HUNG	*****975	95	DN11080914-DN11080998; TD11008856-TD11008865
CN SO GIAO DICH	NGUYEN QUOC HUY	*****974	1	EB11001373-EB11001373
PGD HAM NGHI	NGUYEN QUOC HUY	*****487	1	EB11000913-EB11000913
CN DONG DA	NGUYEN QUOC HUY	*****511	7	CT11024066-CT11024072
PGD QUAN 1	NGUYEN QUOC HUY	*****604	1	CT11008995-CT11008995
CN CAU GIAY	NGUYEN QUOC HUY	*****892	5	CT11077335-CT11077339
PGD DAO TAN	NGUYEN QUOC KHANH	*****020	22	CT11004330-CT11004351
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUOC KHANH	*****331	50	CT11083658-CT11083707
CN SO GIAO DICH	NGUYEN QUOC KHANH	*****792	2	CT11010924-CT11010925

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN QUOC KHANH	*****449	9	CT11137947-CT11137955
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN QUOC KHANH	*****839	4	CT11095830-CT11095833
CN TAN THANH	NGUYEN QUOC KHANH	*****976	1	EB11000527-EB11000527
CN SO GIAO DICH	NGUYEN QUOC MINH	*****498	5	TD11002656-TD11002660
CN CA MAU	NGUYEN QUOC NGHIEM	*****203	1	CT11081288-CT11081288
CN SAI GON	NGUYEN QUOC NGUYEN	*****285	1	EB11001895-EB11001895
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUOC PHONG	*****887	20	CT11028090-CT11028109
PGD SAO MAI	NGUYEN QUOC QUAN	*****991	1	EB11000561-EB11000561
CN THANH XUAN	NGUYEN QUOC SON	*****611	11	CT11112622-CT11112632
CN CAU GIAY	NGUYEN QUOC SY	*****513	9	CT11052957-CT11052965
CN HA DONG	NGUYEN QUOC TANG	*****943	29	CT11111898-CT11111926
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN QUOC THAI	*****398	1	EB11001504-EB11001504
PGD DAO TAN	NGUYEN QUOC THANG	*****869	4	CT11118993-CT11118996
PGD NUI THANH	NGUYEN QUOC THANH	*****063	3	CT11018414-CT11018416
PGD HOANG DIEU	NGUYEN QUOC THINH	*****269	2	CT11076227-CT11076228
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN QUOC THINH	*****654	8	CT11095472-CT11095479
CN BINH DUONG	NGUYEN QUOC TOAN	*****746	301	DN11103481-DN11103780; EB11000138-EB11000138
PGD BINH TAN	NGUYEN QUOC TRAN	*****412	8	CT11140300-CT11140307
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN QUOC TRIEU	*****761	3	CT11058433-CT11058435
PGD DAO TAN	NGUYEN QUOC TRUNG	*****382	1	CT11087430-CT11087430
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN QUOC TRUNG	*****835	58	DN11004498-DN11004555
CN DAI AN	NGUYEN QUOC TRUNG	*****981	1	EB11000546-EB11000546
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN QUOC TUNG	*****602	6	EB11001365-EB11001365; TD11000111-TD11000115
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUOC VIET	*****326	25	CT11101722-CT11101746
PGD XUAN LA	NGUYEN QUOC VIET	*****407	20	DN11013831-DN11013850
CN CAU GIAY	NGUYEN QUOC VINH	*****666	10	TD11001831-TD11001840

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN BINH	NGUYEN QUOC VU	*****829	9	CT11069410-CT11069418
PGD KHANH HOI	NGUYEN QUOC VUONG	*****069	85	DN11053946-DN11054025; TD11005986-TD11005990
PGD TRUNG NHI	NGUYEN QUOC VUONG	*****723	3	CT11096407-CT11096409
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUY CUONG	*****776	27	CT11085204-CT11085230
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN QUY DON	*****531	15	CT11094468-CT11094482
PGD DAI KIM	NGUYEN QUY HIEP	*****648	5	CT11077394-CT11077398
PGD KHAM THIEN	NGUYEN QUY MANH	*****154	12	CT11032867-CT11032878
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUY THANH	*****476	2	CT11018516-CT11018517
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN QUY THIEN	*****179	8	CT11129794-CT11129801
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN QUYET	*****054	1	EB11002249-EB11002249
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN QUYET CHIEN	*****525	5	TD11002046-TD11002050
CN DONG DA	NGUYEN QUYET THANG	*****929	20	CT11020317-CT11020336
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN QUYET TIEN	*****199	14	CT11030948-CT11030961
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN QUYET TIEN	*****407	10	CT11095374-CT11095383
CN DONG DA	NGUYEN QUYNH ANH	*****106	5	CT11121063-CT11121067
CN HA DONG	NGUYEN QUYNH ANH	*****924	101	CT11050910-CT11051010
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN QUYNH ANH	*****565	1	CT11026963-CT11026963
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN QUYNH ANH	*****705	1	EB11002486-EB11002486
CN HAI AN	NGUYEN QUYNH CHAM	*****121	1	EB11002786-EB11002786
PGD DAO TAN	NGUYEN QUYNH CHI	*****951	8	CT11034523-CT11034530
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN QUYNH CHI	*****109	1	CT11047305-CT11047305
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN QUYNH MAI	*****192	35	CT11068674-CT11068708
PGD QUAN 1	NGUYEN QUYNH NHU	*****573	1	EB11002481-EB11002481
CN VUNG TAU	NGUYEN QUYNH THANH HAN	*****013	1	EB11001244-EB11001244
HUB PAYROLL MB	NGUYEN QUYNH TRANG	*****515	25	CT11072277-CT11072301
PGD TO HIEU	NGUYEN QUYNH TRANG	*****630	1	CT11039478-CT11039478
CN LONG BIEN	NGUYEN SAN KA	*****014	10	TD11005806-TD11005815
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN SANG	*****874	10	CT11024805-CT11024814
CN HAI DUONG	NGUYEN SI CHAM	*****079	1	EB11002284-EB11002284

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	NGUYEN SI HUNG	*****411	1	CT11058152-CT11058152
PGD SO SAO	NGUYEN SI THONG	*****800	19	CT11065170-CT11065188
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN SINH TRUONG	*****470	2	CT11126510-CT11126511
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN SON	*****015	10	TD11003861-TD11003870
CN QUANG NGAI	NGUYEN SON	*****092	7	DN11073947-DN11073953
PGD HAM NGHI	NGUYEN SON DUNG	*****275	25	CT11025457-CT11025481
CN HAI AN	NGUYEN SON HA	*****534	5	CT11139845-CT11139849
CN THANH XUAN	NGUYEN SON HAI	*****256	17	CT11065297-CT11065313
SEABANK LE DUAN	NGUYEN SON HAI	*****508	6	CT11011605-CT11011610
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN SON HAI	*****593	10	CT11043021-CT11043030
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN SON THANH	*****304	2	CT11032316-CT11032317
PGD HOANG DIEU	NGUYEN SON THANH	*****420	15	CT11101532-CT11101546
PGD THANH CONG	NGUYEN SON TUNG	*****182	25	CT11068134-CT11068158
PGD KIM VAN	NGUYEN SONG	*****288	85	CT11071092-CT11071176
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN SONG NAM	*****089	9	CT11044257-CT11044265
PGD HO GUOM	NGUYEN SONG NGOC	*****747	42	CT11070647-CT11070688
CN SO GIAO DICH	NGUYEN SONG TOAN	*****296	9	CT11101657-CT11101665
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN SONG TUNG	*****250	1	CT11074806-CT11074806
PGD CAM RANH	NGUYEN SY BANG	*****484	2	CT11000155-CT11000156
PGD AU CO	NGUYEN SY HUY	*****205	3	CT11005803-CT11005805
PGD TIEN AN	NGUYEN SY KHOI	*****239	31	DN11053544-DN11053568; EB11002204-EB11002204; TD11005961-TD11005965
PGD QUANG PHU	NGUYEN SY MANH	*****608	1	EB11001530-EB11001530
PGD TRAN PHU	NGUYEN SY NGHI	*****537	7	CT11025228-CT11025234
SEABANK LE DUAN	NGUYEN SY TAI	*****550	14	CT11043334-CT11043347
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN SY THANG	*****999	25	CT11045540-CT11045564
CN DAI AN	NGUYEN SY TRUONG	*****213	14	CT11053488-CT11053501
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN SY TUAN ANH	*****279	20	CT11133618-CT11133637
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN T THU THUY	*****870	1	EB11001728-EB11001728
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN TA THUAN	*****565	25	CT11098988-CT11099012
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TAI KINH	*****782	1	EB11001172-EB11001172

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGUYEN TAI QUANG	*****931	6	CT11095824-CT11095829
CN BINH DINH	NGUYEN TAN ANH	*****160	17	DN11079881-DN11079897
CN BINH DINH	NGUYEN TAN BANG	*****491	1	EB11000231-EB11000231
PGD QUAN THANH	NGUYEN TAN BINH	*****202	1	CT11042447-CT11042447
PGD HUNG VUONG	NGUYEN TAN CUONG	*****727	14	CT11111524-CT11111537
CN TAN PHU	NGUYEN TAN DAO	*****867	5	TD11001416-TD11001420
PGD THU DUC	NGUYEN TAN DAT	*****273	1	CT11104791-CT11104791
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TAN GIANG	*****652	20	DN11051639-DN11051658
CN HA DONG	NGUYEN TAN HAI	*****134	2	CT11140163-CT11140164
PGD BOTANIC	NGUYEN TAN HOAI NAM	*****012	10	TD11009556-TD11009565
CN QUANG NGAI	NGUYEN TAN KHANH	*****133	1	EB11002304-EB11002304
PGD HAN THUYEN	NGUYEN TAN LAM	*****757	10	CT11081375-CT11081384
CN PHU MY HUNG	NGUYEN TAN LOC	*****007	2	CT11117471-CT11117472
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TAN LONG	*****809	25	CT11084827-CT11084851
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TAN MINH	*****501	1	CT11015160-CT11015160
HUB THE CHAP MN	NGUYEN TAN NGOAN	*****225	49	DN11005760-DN11005798; TD11004561-TD11004570
CN BINH DINH	NGUYEN TAN NHAT	*****404	60	DN11105630-DN11105689
CN DA NANG	NGUYEN TAN PHUC	*****832	5	CT11035901-CT11035905
PGD HOA BINH	NGUYEN TAN PHUOC	*****672	50	CT11080449-CT11080498
CN NHA TRANG	NGUYEN TAN THANH	*****310	7	CT11048194-CT11048200
SEABANK LE DUAN	NGUYEN TAN TOAN	*****388	5	CT11128394-CT11128398
CN TAN BINH	NGUYEN TAN TRUNG	*****269	93	CT11119488-CT11119580
CN BINH DUONG	NGUYEN TAN VINH	*****671	3	CT11107255-CT11107257
PGD MY CA	NGUYEN TAN Y	*****103	1	EB11000802-EB11000802
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN TAT AN	*****752	5	TD11010521-TD11010525
PGD TAY HO	NGUYEN TAT DUNG	*****368	10	CT11102975-CT11102984
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN TAT HONG DUONG	*****810	19	CT11068759-CT11068777
PGD MY CA	NGUYEN TAT LY	*****153	1	EB11000826-EB11000826
CN HAI AN	NGUYEN TAT MANH	*****854	1	EB11002123-EB11002123
PGD LENIN	NGUYEN TAT MINH	*****461	5	CT11044775-CT11044779
CN HAI AN	NGUYEN TAT QUANG	*****519	7	CT11067356-CT11067362
CN NGHE AN	NGUYEN TAT THANG	*****843	8	CT11090157-CT11090164

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	NGUYEN THAC NGOC	*****212	14	DN11041824-DN11041831; EB11001762-EB11001762; TD11001481-TD11001485
PGD THANH CONG	NGUYEN THACH CUONG	*****508	46	CT11105605-CT11105650
CN DONG DA	NGUYEN THAI BINH	*****026	35	CT11137310-CT11137344
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THAI BINH	*****123	13	CT11121129-CT11121141
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN THAI BINH	*****295	6	DN11094467-DN11094472
CN HA NOI	NGUYEN THAI BINH	*****303	8	CT11131345-CT11131352
CN DAK LAK	NGUYEN THAI BINH	*****881	40	DN11071163-DN11071202
CN HA NOI	NGUYEN THAI DUONG	*****023	1	CT11020213-CT11020213
PGD QUAN 11	NGUYEN THAI DUONG	*****789	20	CT11069058-CT11069077
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN THAI HA	*****930	99	DN11075617-DN11075710; TD11003371-TD11003375
PGD NGOC HOI	NGUYEN THAI HANH	*****566	13	CT11071409-CT11071421
CN SAI GON	NGUYEN THAI HOAI KHA	*****932	2	CT11015002-CT11015003
CN DAI AN	NGUYEN THAI HOANG	*****046	14	CT11059516-CT11059529
PGD THAI THINH	NGUYEN THAI HUNG	*****690	13	CT11051185-CT11051197
PGD THANH SEN	NGUYEN THAI HUNG	*****560	1	EB11002645-EB11002645
CN BAC NINH	NGUYEN THAI NGOC	*****103	25	CT11004780-CT11004804
CN AN GIANG	NGUYEN THAI NGOC YEN	*****632	7	DN11102281-DN11102287
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THAI PHU	*****579	25	CT11006860-CT11006884
CN TAN THANH	NGUYEN THAI PHUC KHANG	*****732	25	CT11034181-CT11034205
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THAI SON	*****119	2	CT11087519-CT11087520
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THAI THUC MY	*****703	2	CT11032798-CT11032799
CN DA NANG	NGUYEN THAI TRUNG	*****564	1	CT11099768-CT11099768
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THANG LONG	*****150	2	CT11015384-CT11015385
CN VINH PHUC	NGUYEN THANH BINH	*****059	5	TD11002721-TD11002725
PGD SOC SON	NGUYEN THANH BINH	*****313	1	CT11126385-CT11126385
CN BINH DINH	NGUYEN THANH BINH	*****092	1	EB11000560-EB11000560
PGD THU DAU 1	NGUYEN THANH BINH	*****123	1	EB11001353-EB11001353
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN THANH BINH	*****301	7	CT11117640-CT11117646

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD MY CA	NGUYEN THANH BINH	*****408	1	EB11001324-EB11001324
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THANH BINH	*****485	9	CT11106013-CT11106021
CN DA NANG	NGUYEN THANH BINH	*****853	57	CT11121833-CT11121889
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN THANH CHUNG	*****378	15	CT11140378-CT11140392
CN NGHE AN	NGUYEN THANH CHUNG	*****357	1	CT11030296-CT11030296
CN NGHE AN	NGUYEN THANH CHUNG	*****930	4	CT11023417-CT11023420
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THANH CONG	*****281	3	CT11111730-CT11111732
CN HAI PHONG	NGUYEN THANH CONG	*****310	16	CT11089005-CT11089020
CN BAC NINH	NGUYEN THANH CONG	*****439	4	CT11003562-CT11003565
PGD QUAN 1	NGUYEN THANH DANH	*****079	2	CT11094330-CT11094331
CN SAI GON	NGUYEN THANH DANH	*****083	3	CT11133270-CT11133272
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH DANH	*****807	2	CT11127007-CT11127008
PGD LENIN	NGUYEN THANH DAO	*****287	20	CT11075569-CT11075588
PGD TAY HO	NGUYEN THANH DAT	*****009	10	CT11058205-CT11058214
PGD TAY HO	NGUYEN THANH DAT	*****019	4	CT11006925-CT11006928
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THANH DAT	*****055	6	CT11043503-CT11043508
CN HAI DUONG	NGUYEN THANH DAT	*****251	41	DN11007835-DN11007864; EB11000836-EB11000836; TD11009846-TD11009855
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN THANH DAT	*****621	1	CT11007326-CT11007326
PGD LAN ONG	NGUYEN THANH DAT	*****101	39	CT11041179-CT11041217
CN SAI GON	NGUYEN THANH DAT	*****125	12	CT11002649-CT11002660
CN HA NOI	NGUYEN THANH DAT	*****334	14	CT11044101-CT11044114
CN TAN BINH	NGUYEN THANH DAT	*****736	25	CT11011493-CT11011517
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH DAT	*****922	1	EB11002825-EB11002825
CN DAI AN	NGUYEN THANH DO	*****518	11	CT11055520-CT11055530
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN THANH DO	*****790	2	CT11022617-CT11022618
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH DOAN	*****463	6	CT11087145-CT11087150

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN THANH DOAN	*****428	13	CT11098200-CT11098212
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THANH DONG	*****041	2	CT11113157-CT11113158
CN SAI GON	NGUYEN THANH DUNG	*****462	9	CT11092628-CT11092636
CN KIEN GIANG	NGUYEN THANH DUNG	*****563	6	EB11000938-EB11000938; TD11010236-TD11010240
CN DA NANG	NGUYEN THANH DUNG	*****803	4	CT11034896-CT11034899
PGD PHU LAM	NGUYEN THANH DUONG	*****751	1	EB11001665-EB11001665
CN HAI AN	NGUYEN THANH DUY	*****474	31	CT11109323-CT11109353
CN AN GIANG	NGUYEN THANH DUY	*****547	1	CT11134482-CT11134482
CN LANG HA	NGUYEN THANH GIANG	*****857	25	CT11031854-CT11031878
CN DAI AN	NGUYEN THANH HA	*****380	2	CT11119455-CT11119456
CN HAI PHONG	NGUYEN THANH HA	*****416	6	CT11093290-CT11093295
CN THANH XUAN	NGUYEN THANH HA	*****068	1	CT11004835-CT11004835
PGD LAN ONG	NGUYEN THANH HA	*****095	25	CT11047832-CT11047856
PGD LAN ONG	NGUYEN THANH HA	*****285	11	CT11086820-CT11086830
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THANH HA	*****559	10	CT11109209-CT11109218
CN LANG HA	NGUYEN THANH HA	*****965	1	CT11038692-CT11038692
CN TAN BINH	NGUYEN THANH HA	*****671	200	DN11077651-DN11077850
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN THANH HA THUY DUONG	*****885	2	CT11081772-CT11081773
PGD VINH HOANG	NGUYEN THANH HAI	*****015	1	EB11002395-EB11002395
PGD QUAN THANH	NGUYEN THANH HAI	*****062	5	CT11113219-CT11113223
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH HAI	*****092	25	CT11049947-CT11049971
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH HAI	*****338	5	CT11118849-CT11118853
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH HAI	*****354	3	CT11094542-CT11094544
CN DONG DA	NGUYEN THANH HAI	*****561	24	CT11072071-CT11072094
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH HAI	*****854	20	DN11075781-DN11075800
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THANH HAI	*****810	5	TD11008451-TD11008455
PGD BACH MAI	NGUYEN THANH HANG	*****687	25	CT11124963-CT11124987

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	NGUYEN THANH HANG	*****428	2	CT11128973-CT11128974
CN BINH DUONG	NGUYEN THANH HANG	*****485	1	CT11136893-CT11136893
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THANH HANG	*****557	7	CT11100680-CT11100686
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH HIEU	*****056	1	EB11000029-EB11000029
CN TAN THANH	NGUYEN THANH HO	*****868	5	CT11056733-CT11056737
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH HOA	*****090	360	DN11054287-DN11054646
PGD LE LOI	NGUYEN THANH HOA	*****328	21	DN11050235-DN11050254; EB11002057-EB11002057
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THANH HOA	*****465	6	EB11000064-EB11000064; TD11007981-TD11007985
CN HAI DUONG	NGUYEN THANH HOAN	*****871	6	DN11003777-DN11003782
PGD VAN XUAN	NGUYEN THANH HOANG	*****141	14	CT11047096-CT11047109
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THANH HOANG	*****196	10	CT11096700-CT11096709
CN NHA TRANG	NGUYEN THANH HOANG	*****567	9	CT11047792-CT11047800
CN LONG BIEN	NGUYEN THANH HUNG	*****033	1	EB11001933-EB11001933
PGD THAI THINH	NGUYEN THANH HUNG	*****673	58	CT11110260-CT11110317
CN DAK LAK	NGUYEN THANH HUNG	*****032	4	CT11046441-CT11046444
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH HUNG	*****170	11	DN11071354-DN11071364
PGD THU DAU 1	NGUYEN THANH HUNG	*****362	1	EB11000653-EB11000653
CN DA NANG	NGUYEN THANH HUNG	*****842	2	CT11074695-CT11074696
PGD TRAN PHU	NGUYEN THANH HUONG	*****050	17	CT11095157-CT11095173
CN DAI AN	NGUYEN THANH HUONG	*****133	1	EB11000119-EB11000119
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH HUONG	*****643	31	CT11094841-CT11094871

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THANH HUONG	*****668	1	EB11002690-EB11002690
CN HA DONG	NGUYEN THANH HUONG	*****201	5	CT11036905-CT11036909
PGD QUAN THANH	NGUYEN THANH HUONG	*****512	8	CT11001667-CT11001674
CN BAC NINH	NGUYEN THANH HUONG	*****967	4	CT11141137-CT11141140
PGD THAI THINH	NGUYEN THANH HUONG	*****134	5	CT11081347-CT11081351
PGD GIA LAM	NGUYEN THANH HUY	*****950	1	EB11001391-EB11001391
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THANH HUYEN	*****605	25	CT11010552-CT11010576
PGD TAY HO	NGUYEN THANH HUYEN	*****639	16	DN11058168-DN11058177; EB11002265-EB11002265; TD11006311-TD11006315
CN DA NANG	NGUYEN THANH HUYEN	*****787	12	CT11002513-CT11002524
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH HUYEN	*****799	2	CT11014311-CT11014312
CN DA NANG	NGUYEN THANH HUYEN	*****851	1	EB11002122-EB11002122
CN DONG DA	NGUYEN THANH HUYEN	*****923	20	CT11075596-CT11075615
PGD BA TRIEU	NGUYEN THANH HUYEN	*****290	59	CT11103075-CT11103128; TD11003756-TD11003760
PGD XUAN LA	NGUYEN THANH HUYEN	*****366	14	CT11055702-CT11055715
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH HUYEN	*****457	4	CT11005134-CT11005137
PGD XUAN LA	NGUYEN THANH HUYEN	*****578	80	CT11126400-CT11126479
CN CA MAU	NGUYEN THANH LAC	*****161	9	DN11090454-DN11090462
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH LAI	*****658	46	CT11107441-CT11107486
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THANH LAN	*****223	19	CT11110728-CT11110746
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THANH LAN	*****070	25	CT11005565-CT11005589
CN BINH DUONG	NGUYEN THANH LE	*****905	9	CT11098053-CT11098061
CN SAI GON	NGUYEN THANH LIEM	*****142	1	EB11001433-EB11001433
CN HA DONG	NGUYEN THANH LIEM	*****013	48	CT11059289-CT11059336
PGD HAM NGHI	NGUYEN THANH LOC	*****726	1	EB11000647-EB11000647

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THANH LONG	*****057	24	CT11123594-CT11123617
PGD HAO NAM	NGUYEN THANH LONG	*****168	5	TD11003931-TD11003935
CN TAN PHU	NGUYEN THANH LONG	*****191	24	CT11016411-CT11016434
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THANH LONG	*****287	5	TD11003926-TD11003930
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN THANH LONG	*****632	1	CT11043070-CT11043070
CN LANG HA	NGUYEN THANH LONG	*****735	2	CT11117619-CT11117620
PGD TRAN PHU	NGUYEN THANH LONG	*****771	13	CT11132570-CT11132582
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH LONG	*****792	10	DN11072691-DN11072700
CN NGHE AN	NGUYEN THANH LONG	*****015	10	CT11095186-CT11095195
CN HAI PHONG	NGUYEN THANH LONG	*****100	1	CT11119733-CT11119733
CN DA NANG	NGUYEN THANH LONG	*****179	1	CT11069419-CT11069419
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH LONG	*****413	25	CT11101457-CT11101481
CN HAI PHONG	NGUYEN THANH LONG	*****928	5	CT11130670-CT11130674
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH LONG	*****973	5	CT11017424-CT11017428
PGD XUAN LA	NGUYEN THANH LUAN	*****302	100	CT11010953-CT11011052
CN TAN BINH	NGUYEN THANH LUAN	*****054	30	CT11070892-CT11070921
PGD PHO YEN	NGUYEN THANH LUAN	*****892	1	EB11000786-EB11000786
CN BAC NINH	NGUYEN THANH LUAN	*****047	1	CT11102269-CT11102269
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THANH MAI	*****072	1	EB11001710-EB11001710
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH MAI	*****618	1	CT11084803-CT11084803
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THANH MEN	*****396	1	EB11000398-EB11000398
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH NAM	*****141	20	CT11105351-CT11105370
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH NAM	*****410	47	DN11091194-DN11091240
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN THANH NAM	*****618	1	EB11001740-EB11001740
PGD XUAN LA	NGUYEN THANH NAM	*****624	71	CT11108063-CT11108133

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TO HIEU	NGUYEN THANH NAM	*****952	1	CT11034305-CT11034305
CN BAC NINH	NGUYEN THANH NAM	*****434	40	CT11034572-CT11034611
PGD VINH HAI	NGUYEN THANH NAM	*****807	101	DN11006388-DN11006487; EB11000768-EB11000768
PGD SO SAO	NGUYEN THANH NAM	*****816	27	DN11029146-DN11029172
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THANH NAM	*****912	10	CT11066747-CT11066756
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH NGHI	*****190	90	DN11079901-DN11079990
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THANH NGHI	*****073	28	CT11138578-CT11138605
CN VUNG TAU	NGUYEN THANH NGUYEN	*****776	5	TD11007086-TD11007090
PGD BINH TAN	NGUYEN THANH NHAN	*****056	1	EB11000002-EB11000002
CN TAN BINH	NGUYEN THANH NHAN	*****122	1	EB11000549-EB11000549
CN SAI GON	NGUYEN THANH NHAN	*****302	10	CT11130715-CT11130724
CN TIEN GIANG	NGUYEN THANH NHAN	*****431	1	EB11002034-EB11002034
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THANH NHAN	*****840	1	CT11031706-CT11031706
PGD LE CHAN	NGUYEN THANH NHON	*****277	221	DN11042082-DN11042291; EB11001823-EB11001823; TD11001591-TD11001600
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN THANH PHAN	*****990	9	CT11069420-CT11069428
CN TAN PHU	NGUYEN THANH PHAT	*****544	4	CT11040716-CT11040719
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH PHONG	*****113	1	EB11001598-EB11001598
CN SAI GON	NGUYEN THANH PHONG	*****192	35	CT11007091-CT11007125
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH PHONG	*****344	1	EB11001173-EB11001173
PGD HOA BINH	NGUYEN THANH PHONG	*****652	2	CT11140171-CT11140172
CN TAN BINH	NGUYEN THANH PHONG	*****658	1	CT11018518-CT11018518
CN TAN BINH	NGUYEN THANH PHONG	*****661	7	CT11130024-CT11130030

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TUYEN SON	NGUYEN THANH PHUONG	*****749	80	DN11061096-DN11061175
CN CAN THO	NGUYEN THANH QUAN	*****888	73	DN11024641-DN11024712; EB11001309-EB11001309
CN TAN THANH	NGUYEN THANH QUANG	*****389	15	CT11084268-CT11084282
PGD TAY HO	NGUYEN THANH QUANG	*****612	6	CT11024512-CT11024517
CN TAN PHU	NGUYEN THANH QUANG	*****015	1	CT11043661-CT11043661
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH QUANG	*****574	20	CT11015604-CT11015623
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THANH QUANG	*****281	3	CT11124283-CT11124285
PGD BINH TAN	NGUYEN THANH QUOC	*****231	1	EB11001768-EB11001768
CN BINH DUONG	NGUYEN THANH QUOC TRIEU	*****077	1	EB11001206-EB11001206
PGD MY CA	NGUYEN THANH SANG	*****143	49	CT11092746-CT11092794
PGD SAI DONG	NGUYEN THANH SON	*****164	1	EB11001260-EB11001260
PGD THAI THINH	NGUYEN THANH SON	*****662	13	CT11094604-CT11094616
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH SON	*****340	24	CT11057660-CT11057683
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THANH SON	*****430	2	CT11128965-CT11128966
PGD MY DINH	NGUYEN THANH SON	*****654	53	DN11040507-DN11040559
CN DONG DA	NGUYEN THANH SON	*****693	8	CT11030626-CT11030633
PGD CAM RANH	NGUYEN THANH TAM	*****390	1	CT11114897-CT11114897
PGD LENIN	NGUYEN THANH TAM	*****899	15	CT11030837-CT11030851
PGD QUAN 11	NGUYEN THANH TAM	*****957	9	CT11012810-CT11012818
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH TAN	*****148	24	CT11016569-CT11016592
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH TAN	*****735	1	CT11079934-CT11079934
CN DA NANG	NGUYEN THANH THANG	*****543	1	CT11035330-CT11035330
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THANH THAO	*****800	17	CT11131779-CT11131795
CN HA NOI	NGUYEN THANH THAO	*****937	13	CT11051695-CT11051707
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH THIA	*****608	1	EB11000811-EB11000811

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH THIEN	*****115	1	CT11037204-CT11037204
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN THANH THO	*****206	10	CT11082594-CT11082603
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THANH THUY	*****005	599	CT11001675-CT11002273
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN THANH THUY	*****183	45	CT11045889-CT11045933
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THANH THUY	*****253	16	CT11105863-CT11105878
CN DONG NAI	NGUYEN THANH THUY	*****389	5	DN11016235-DN11016239
CN DONG NAI	NGUYEN THANH THUY	*****573	1	CT11004834-CT11004834
PGD XUAN LA	NGUYEN THANH THUY	*****584	51	CT11030575-CT11030625
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH THUY	*****897	3	CT11081416-CT11081418
CN NGHE AN	NGUYEN THANH TIEN	*****217	1	CT11009590-CT11009590
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH TOAN	*****001	42	CT11101108-CT11101149
CN NHA TRANG	NGUYEN THANH TRI	*****751	6	CT11042232-CT11042237
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN THANH TRI	*****765	2	CT11029811-CT11029812
CN AN GIANG	NGUYEN THANH TRONG	*****849	1	CT11094701-CT11094701
CN THANH XUAN	NGUYEN THANH TRUNG	*****028	25	CT11032261-CT11032285
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THANH TRUNG	*****104	50	CT11122079-CT11122128
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH TRUNG	*****112	2	CT11129639-CT11129640
CN CAU GIAY	NGUYEN THANH TRUNG	*****141	51	CT11024634-CT11024684
PGD LE CHAN	NGUYEN THANH TRUNG	*****225	1	EB11001079-EB11001079
CN HAI PHONG	NGUYEN THANH TRUNG	*****391	1	CT11133647-CT11133647
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH TRUNG	*****413	11	CT11047522-CT11047532
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THANH TRUNG	*****804	1	EB11002457-EB11002457
CN HA NOI	NGUYEN THANH TRUNG	*****353	5	TD11005816-TD11005820
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH TRUNG	*****902	33	CT11098728-CT11098760
PGD DOI CAN	NGUYEN THANH TRUNG	*****931	1	EB11001561-EB11001561

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH TRUNG	*****946	10	CT11031590-CT11031599
CN DAI AN	NGUYEN THANH TRUNG	*****951	3	CT11128321-CT11128323
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH TRUNG	*****990	52	CT11084894-CT11084945
PGD TAY HO	NGUYEN THANH TRUONG	*****640	8	CT11064608-CT11064615
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH TU	*****261	8	CT11100158-CT11100165
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH TU	*****536	1	CT11131319-CT11131319
CN HAI PHONG	NGUYEN THANH TU	*****584	2	CT11063471-CT11063472
PGD LANG THUONG	NGUYEN THANH TUAN	*****042	25	DN11082337-DN11082356; TD11009131-TD11009135
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THANH TUAN	*****103	10	TD11000286-TD11000295
CN LANG HA	NGUYEN THANH TUAN	*****586	8	CT11114777-CT11114784
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THANH TUAN	*****042	2	CT11051809-CT11051810
CN DONG DA	NGUYEN THANH TUAN	*****050	1	EB11000273-EB11000273
CN DA NANG	NGUYEN THANH TUAN	*****357	5	CT11091394-CT11091398
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH TUAN	*****398	12	DN11048332-DN11048343
PGD KHANH HOI	NGUYEN THANH TUAN	*****441	125	DN11022166-DN11022285; TD11005556-TD11005560
PGD NGOC HOI	NGUYEN THANH TUAN	*****519	13	CT11096725-CT11096737
CN LONG BIEN	NGUYEN THANH TUNG	*****024	6	CT11104393-CT11104398
CN HAI AN	NGUYEN THANH TUNG	*****209	1	EB11000172-EB11000172
PGD LE VAN SY	NGUYEN THANH TUNG	*****236	173	CT11051711-CT11051713; DN11090204-DN11090373
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN THANH TUNG	*****276	2	CT11003710-CT11003711
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THANH TUNG	*****278	25	CT11047972-CT11047996

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	NGUYEN THANH TUNG	*****332	5	TD11005731-TD11005735
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH TUNG	*****386	1	CT11075507-CT11075507
CN THANH XUAN	NGUYEN THANH TUNG	*****499	58	CT11096063-CT11096120
CN LONG BIEN	NGUYEN THANH TUNG	*****568	1	CT11120573-CT11120573
CN CAU GIAY	NGUYEN THANH TUNG	*****659	26	CT11087701-CT11087726
CN HAI AN	NGUYEN THANH TUNG	*****714	2	CT11097580-CT11097581
CN NHA TRANG	NGUYEN THANH TUNG	*****139	3	CT11057645-CT11057647
CN LONG BIEN	NGUYEN THANH TUNG	*****156	11	EB11002427-EB11002427; TD11002921-TD11002930
CN DONG DA	NGUYEN THANH TUNG	*****332	6	CT11114011-CT11114016
CN DAK LAK	NGUYEN THANH TUNG	*****345	10	DN11018778-DN11018787
PGD TAY HO	NGUYEN THANH TUNG	*****573	10	DN11009663-DN11009667; TD11010126-TD11010130
CN DONG DA	NGUYEN THANH TUNG	*****595	35	CT11107707-CT11107741
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH TUNG	*****786	20	CT11115948-CT11115967
CN BINH DUONG	NGUYEN THANH TUNG	*****836	1	CT11070792-CT11070792
CN HAI PHONG	NGUYEN THANH TUNG	*****848	20	CT11037284-CT11037303
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH TUNG	*****897	25	CT11053868-CT11053892
CN DAK LAK	NGUYEN THANH TUNG	*****997	23	CT11039655-CT11039656; DN11054965-DN11054985
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THANH UT	*****682	13	CT11058153-CT11058165
PGD SAI DONG	NGUYEN THANH VAN	*****117	1	EB11001347-EB11001347
PGD DOI CAN	NGUYEN THANH VAN	*****281	1	EB11002602-EB11002602
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THANH VINH	*****854	7	CT11102248-CT11102254
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THANH VINH	*****569	12	CT11048964-CT11048975

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BÌNH ĐỊNH	NGUYEN THANH VU	*****941	2	CT11057892-CT11057893
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THANH XUAN	*****288	3	CT11089910-CT11089912
CN HAI PHONG	NGUYEN THAO CHI	*****394	7	CT11060582-CT11060588
CN THANH XUAN	NGUYEN THAO LINH	*****386	1	EB11002376-EB11002376
CN THANH XUAN	NGUYEN THAO LY	*****773	1	CT11085150-CT11085150
CN HAI AN	NGUYEN THAO MY	*****250	18	CT11084361-CT11084378
CN BAC NINH	NGUYEN THAO MY	*****880	7	CT11021851-CT11021857
PGD QUAN THANH	NGUYEN THE ANH	*****567	30	DN11044413-DN11044442
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THE ANH	*****717	25	CT11030182-CT11030206
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN THE ANH	*****800	35	CT11119226-CT11119260
CN CAU GIAY	NGUYEN THE ANH	*****327	2	CT11082562-CT11082563
PGD HAO NAM	NGUYEN THE BANG	*****546	30	CT11009362-CT11009391
CN DA NANG	NGUYEN THE CONG	*****637	3	DN11055396-DN11055398
PGD TUYEN SON	NGUYEN THE CONG HAU	*****664	2	CT11111018-CT11111019
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THE CUONG	*****288	4	CT11024139-CT11024142
PGD VAN XUAN	NGUYEN THE CUONG	*****621	15	CT11104968-CT11104982
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THE DAI	*****281	4	CT11060842-CT11060845
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THE DAI	*****597	7	CT11141676-CT11141682
CN BAC NINH	NGUYEN THE DAO	*****146	8	CT11069507-CT11069514
PGD TAY HO	NGUYEN THE DIEP	*****746	15	CT11050625-CT11050639
CN DONG NAI	NGUYEN THE DUC	*****321	1	EB11000676-EB11000676
PGD LAN ONG	NGUYEN THE DUC	*****669	4	CT11033916-CT11033919
PGD TRUONG THI	NGUYEN THE DUNG	*****767	6	CT11134370-CT11134375
PGD HA LONG	NGUYEN THE HIEN	*****613	1	EB11002560-EB11002560
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN THE HIEP	*****981	40	CT11041032-CT11041036; DN11056459-DN11056493
CN THANH XUAN	NGUYEN THE HOANG	*****495	62	CT11102651-CT11102712
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THE HOANG	*****188	1	CT11111927-CT11111927
PGD THANH CONG	NGUYEN THE HOANG	*****826	22	CT11135721-CT11135742
PGD SAO DO	NGUYEN THE HUNG	*****917	3	CT11096623-CT11096625
CN HAI AN	NGUYEN THE HUNG	*****516	10	CT11045325-CT11045334
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THE HUNG	*****605	1	EB11002183-EB11002183
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THE HUY	*****287	7	CT11116472-CT11116478
PGD LE THAI TO	NGUYEN THE KHANH	*****892	10	CT11092618-CT11092627
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THE KIEN	*****319	5	TD11000091-TD11000095

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TIEN AN	NGUYEN THE KIEN	*****669	37	CT11011880-CT11011916
CN HAI PHONG	NGUYEN THE LINH	*****929	4	CT11113267-CT11113270
PGD HONG BANG	NGUYEN THE MAO	*****815	8	CT11034287-CT11034294
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THE MINH	*****405	15	CT11138162-CT11138176
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THE MINH	*****178	1	EB11002480-EB11002480
CN HAI DUONG	NGUYEN THE NAM	*****550	1	EB11000834-EB11000834
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THE NGAN	*****277	3	CT11080548-CT11080550
HUB THE CHAP MN	NGUYEN THE PHU	*****721	51	DN11041779-DN11041818; EB11001777-EB11001777; TD11001421-TD11001430
PGD PHO YEN	NGUYEN THE PHUNG	*****646	1	EB11000536-EB11000536
CN HA NOI	NGUYEN THE PHUONG	*****400	9	CT11018109-CT11018117
CN TAN PHU	NGUYEN THE PHUONG	*****733	1	CT11080076-CT11080076
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THE QUANG	*****348	15	CT11112424-CT11112438
CN LONG BIEN	NGUYEN THE SON	*****100	1	CT11000601-CT11000601
PGD LE THAI TO	NGUYEN THE SUAT	*****203	1	CT11087911-CT11087911
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THE TAN	*****178	1	EB11000263-EB11000263
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN THE THANG	*****276	15	DN11091241-DN11091255
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THE THANG	*****775	2	CT11116938-CT11116939
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THE THANH	*****141	1	CT11049662-CT11049662
CN HA DONG	NGUYEN THE THAO	*****066	38	CT11022080-CT11022117
CN HAI PHONG	NGUYEN THE TOAN	*****950	10	DN11078239-DN11078248
PGD VAN QUAN	NGUYEN THE TOAN	*****017	10	CT11070346-CT11070355
PGD HAM NGHI	NGUYEN THE TRI	*****237	1	EB11001655-EB11001655
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN THE TRUNG	*****155	50	CT11128123-CT11128172
CN HA TINH	NGUYEN THE VE	*****009	2	CT11072844-CT11072845
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THE VIET	*****066	1	EB11000976-EB11000976
CN DAI AN	NGUYEN THE VINH	*****518	51	CT11017835-CT11017885
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THE VUONG	*****063	5	TD11003441-TD11003445
PGD QUANG PHU	NGUYEN THE VUONG	*****142	1	EB11001493-EB11001493
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THI AN	*****813	382	CT11078341-CT11078722
PGD BUON DON	NGUYEN THI AN	*****076	3	DN11055542-DN11055544
CN DONG DA	NGUYEN THI AN	*****331	3	CT11131569-CT11131571
CN HAI PHONG	NGUYEN THI AN	*****351	5	DN11034973-DN11034977
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI AN	*****358	50	DN11074814-DN11074863
CN DAI AN	NGUYEN THI ANH	*****392	20	CT11141184-CT11141203

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN THI ANH	*****826	5	TD11005161-TD11005165
CN VINH PHUC	NGUYEN THI ANH	*****855	1	EB11000145-EB11000145
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI ANH	*****283	46	CT11040913-CT11040958
CN HAI PHONG	NGUYEN THI ANH	*****396	8	CT11027835-CT11027842
PGD Krong Nang	NGUYEN THI ANH	*****507	2	DN11050805-DN11050806
CN BAC NINH	NGUYEN THI ANH	*****543	9	CT11053460-CT11053468
CN HA TINH	NGUYEN THI ANH	*****610	96	DN11013166-DN11013255; EB11000937-EB11000937; TD11010246-TD11010250
CN DA NANG	NGUYEN THI ANH DAO	*****161	3	CT11051550-CT11051552
CN DAK LAK	NGUYEN THI ANH DAO	*****262	1	EB11000185-EB11000185
CN HAI DUONG	NGUYEN THI ANH DAO	*****921	4	CT11030322-CT11030325
CN HA DONG	NGUYEN THI ANH HANG	*****243	5	CT11071813-CT11071817
PGD BOTANIC	NGUYEN THI ANH LOC	*****064	2	CT11069092-CT11069093
CN HA TINH	NGUYEN THI ANH NGA	*****746	14	CT11076858-CT11076871
CN DONG NAI	NGUYEN THI ANH NGOC	*****382	5	CT11008277-CT11008281
CN HAI PHONG	NGUYEN THI ANH NGUYET	*****312	10	CT11043823-CT11043827; TD11002821-TD11002825
CN HUE	NGUYEN THI ANH NGUYET	*****440	3	DN11090568-DN11090570
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI ANH NHUNG	*****415	1	EB11000700-EB11000700
PGD MY DINH	NGUYEN THI ANH SAO	*****073	1	EB11001829-EB11001829
PGD KHANH HOI	NGUYEN THI ANH THU	*****258	1	CT11051491-CT11051491
PGD BOTANIC	NGUYEN THI ANH THU	*****600	24	CT11008996-CT11009019
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THI ANH THU	*****110	1	CT11138434-CT11138434
CN SAI GON	NGUYEN THI ANH TRANG	*****126	25	CT11085117-CT11085141
PGD DAO TAN	NGUYEN THI ANH TRUC	*****540	3	CT11118092-CT11118094
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI ANH TUYET	*****001	4	CT11001306-CT11001309
PGD YEN PHU	NGUYEN THI ANH TUYET	*****290	7	CT11091283-CT11091289

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VINH HAI	NGUYEN THI ANH TUYET	*****729	99	DN11036333-DN11036431
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI ANH VAN	*****364	1	CT11102403-CT11102403
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI BAC	*****541	14	CT11008210-CT11008223
PGD Krong Nang	NGUYEN THI BAC	*****693	3	DN11003771-DN11003773
CN DAK LAK	NGUYEN THI BACH MAI	*****509	1	EB11000999-EB11000999
PGD LE VAN SY	NGUYEN THI BACH YEN	*****254	43	CT11046140-CT11046147; DN11074189-DN11074208; TD11003121-TD11003135
PGD QUAN 10	NGUYEN THI BACH YEN	*****254	1	EB11001828-EB11001828
PGD THANH CONG	NGUYEN THI BAN	*****203	58	CT11029517-CT11029574
CN NGHE AN	NGUYEN THI BAN	*****114	9	DN11044459-DN11044467
CN DA NANG	NGUYEN THI BAO HIEN	*****106	7	CT11035569-CT11035575
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI BAO KHUYEN	*****912	1	CT11141369-CT11141369
PGD BOTANIC	NGUYEN THI BAO NGOC	*****812	16	CT11042354-CT11042369
PGD BINH TAN	NGUYEN THI BAO PHUONG	*****453	10	CT11106565-CT11106574
CN BINH DINH	NGUYEN THI BAO TRAM	*****300	9	CT11027941-CT11027949
CN DA NANG	NGUYEN THI BAO TRANG	*****767	1	CT11135960-CT11135960
CN DAK LAK	NGUYEN THI BE	*****562	5	DN11072199-DN11072203
CN HUE	NGUYEN THI BE (BE)	*****544	2	DN11023500-DN11023501
PGD HONG BANG	NGUYEN THI BICH	*****337	4	CT11057877-CT11057880
CN HAI AN	NGUYEN THI BICH	*****394	20	DN11013046-DN11013065
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI BICH	*****245	1	EB11002581-EB11002581
CN BAC NINH	NGUYEN THI BICH	*****796	5	DN11093367-DN11093371
CN HUE	NGUYEN THI BICH DAO	*****245	2	DN11035751-DN11035752
CN DA NANG	NGUYEN THI BICH HA	*****553	14	CT11094116-CT11094129
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI BICH HAI	*****186	7	CT11077385-CT11077391
CN DA NANG	NGUYEN THI BICH HANH	*****355	40	DN11048064-DN11048103

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH HOANG	*****329	3	DN11090622-DN11090624
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI BICH HONG	*****457	3	CT11087908-CT11087910
CN THANH XUAN	NGUYEN THI BICH HONG	*****727	1	CT11108629-CT11108629
CN HAI AN	NGUYEN THI BICH HONG	*****455	1	EB11000066-EB11000066
CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH HONG	*****752	5	DN11092008-DN11092012
CN HUE	NGUYEN THI BICH HUE	*****969	3	DN11095625-DN11095627
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI BICH LAN	*****995	2	CT11118280-CT11118281
PGD BACH MAI	NGUYEN THI BICH LIEN	*****044	12	CT11055020-CT11055031
CN THANH HOA	NGUYEN THI BICH LIEN	*****432	1	EB11001865-EB11001865
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THI BICH LIEN	*****595	15	CT11114928-CT11114942
CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH LIEN	*****770	13	CT11116625-CT11116637
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI BICH LIEN	*****808	5	DN11018632-DN11018636
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI BICH LOAN	*****014	7	CT11047999-CT11048005
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI BICH NGA	*****201	5	DN11082948-DN11082952
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI BICH NGOAN	*****041	29	DN11038633-DN11038661
CN DONG DA	NGUYEN THI BICH NGOC	*****152	22	CT11067006-CT11067027
CN HA NOI	NGUYEN THI BICH NGOC	*****381	1	CT11035269-CT11035269
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI BICH NGOC	*****183	1	EB11000829-EB11000829
CN CAU GIAY	NGUYEN THI BICH NGOC	*****704	5	CT11039828-CT11039832
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI BICH NGOC	*****856	5	DN11041469-DN11041473
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI BICH NGOC	*****994	25	CT11131290-CT11131314

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE THAI TO	NGUYEN THI BICH NGOC	*****999	3	CT11024509-CT11024511
PGD DI AN	NGUYEN THI BICH NHAN	*****376	148	DN11100777-DN11100924
CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH NHI	*****323	7	CT11110642-CT11110648
CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH NHUNG	*****278	40	DN11105288-DN11105327
PGD DAO TAN	NGUYEN THI BICH PHUONG	*****040	1	CT11140311-CT11140311
CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH PHUONG	*****719	1	EB11001459-EB11001459
CN DA NANG	NGUYEN THI BICH QUYNH	*****192	5	TD11008231-TD11008235
CN HUE	NGUYEN THI BICH THUAN	*****470	5	DN11082501-DN11082505
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI BICH THUY	*****261	25	CT11074525-CT11074549
PGD TAN PHAT	NGUYEN THI BICH THUY	*****927	1	CT11079295-CT11079295
CN SAI GON	NGUYEN THI BICH THUY	*****248	25	CT11045047-CT11045071
CN DA NANG	NGUYEN THI BICH THUY	*****314	1	CT11088935-CT11088935
CN NHA TRANG	NGUYEN THI BICH THUY	*****531	2	CT11082465-CT11082466
CN SAI GON	NGUYEN THI BICH THUY	*****068	5	CT11119685-CT11119689
CN DA NANG	NGUYEN THI BICH TRAM	*****818	1	CT11098670-CT11098670
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI BICH TUNG	*****784	5	DN11015477-DN11015481
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THI BICH VAN	*****098	2	CT11018724-CT11018725
PGD DI AN	NGUYEN THI BICH VAN	*****398	2	CT11066709-CT11066710
CN HUE	NGUYEN THI BICH VAN	*****998	3	DN11101906-DN11101908
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI BIEN HOA	*****587	1	EB11001321-EB11001321
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI BINH	*****712	4	CT11096629-CT11096632

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE LOI	NGUYEN THI BINH	*****979	33	DN11041368-DN11041390; TD11001486-TD11001495
CN HUE	NGUYEN THI BOI KIM	*****795	3	DN11072593-DN11072595
CN BINH DINH	NGUYEN THI BONG	*****170	1	DN11005502-DN11005502
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI BONG XONG	*****663	5	DN11102113-DN11102117
CN HUE	NGUYEN THI CAM	*****029	5	CT11012148-CT11012152
PGD Krong Nang	NGUYEN THI CAM	*****567	3	DN11094452-DN11094454
CN HA TINH	NGUYEN THI CAM ANH	*****102	4	CT11084357-CT11084360
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI CAM HONG	*****206	38	DN11080181-DN11080218
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI CAM LE	*****875	51	DN11058603-DN11058652; EB11002297-EB11002297
HOI SO CHINH	NGUYEN THI CAM NHUNG	*****293	1	EB11002577-EB11002577
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI CAM NHUNG	*****052	1	CT11018308-CT11018308
CN TAN THANH	NGUYEN THI CAM NHUNG	*****609	1	CT11089597-CT11089597
CN BINH DINH	NGUYEN THI CAM NHUNG	*****922	2	CT11140662-CT11140663
CN BINH DINH	NGUYEN THI CAM NHUNG	*****926	3	DN11092602-DN11092604
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THI CAM TIEN	*****937	1	EB11000408-EB11000408
PGD XUAN LA	NGUYEN THI CAM TU	*****231	56	CT11076596-CT11076651
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI CAM TU	*****960	7	CT11009113-CT11009119
CN TAN PHU	NGUYEN THI CAM TUYEN	*****340	1	EB11002482-EB11002482
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI CAM VAN	*****081	25	CT11102460-CT11102484
CN DAK LAK	NGUYEN THI CAY	*****113	4	DN11059574-DN11059577
CN THANH HOA	NGUYEN THI CHAM	*****564	9	CT11028081-CT11028089
CN HA NOI	NGUYEN THI CHANG	*****824	1	CT11093922-CT11093922
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI CHANH EM	*****030	246	DN11079281-DN11079520; EB11002628-EB11002628; TD11003776-TD11003780

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI CHAU	*****182	18	CT11138816-CT11138833
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI CHAU	*****272	3	DN11109885-DN11109887
CN NHA TRANG	NGUYEN THI CHAU THY	*****195	5	DN11106167-DN11106171
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THI CHI	*****332	1	EB11000416-EB11000416
CN BAC NINH	NGUYEN THI CHIEN	*****325	1	EB11001725-EB11001725
PGD TU SON	NGUYEN THI CHIN	*****797	4	DN11085444-DN11085447
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN THI CHINH	*****395	21	CT11122176-CT11122196
CN HAI DUONG	NGUYEN THI CHINH	*****393	5	TD11001061-TD11001065
CN BAC NINH	NGUYEN THI CHUC	*****453	15	CT11102218-CT11102232
CN HUE	NGUYEN THI CHUNG	*****176	5	DN11035107-DN11035111
CN DONG DA	NGUYEN THI CHUNG THUY	*****465	5	TD11008976-TD11008980
CN HA TINH	NGUYEN THI CHUONG	*****760	5	DN11007295-DN11007299
PGD SAO DO	NGUYEN THI CHUYEN	*****657	1	EB11000921-EB11000921
CN SAI GON	NGUYEN THI CHUYEN	*****558	6	CT11083242-CT11083247
PGD TU SON	NGUYEN THI CHUYEN	*****659	1	EB11001594-EB11001594
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI CUC	*****386	3	CT11075500-CT11075502
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI CUC	*****757	10	DN11055379-DN11055388
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI CUC	*****241	5	DN11094696-DN11094700
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI CUU	*****084	5	DN11023903-DN11023907
CN NGHE AN	NGUYEN THI DA NGOC	*****334	15	TD11002331-TD11002345
CN CAN THO	NGUYEN THI DAM MY	*****311	1	CT11040152-CT11040152
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI DAN	*****117	5	CT11046726-CT11046730
PGD DUC PHO	NGUYEN THI DAN	*****917	5	DN11013726-DN11013730
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI DAN PHUONG	*****556	4	CT11057733-CT11057736
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN THI DANG THUY	*****272	4	CT11140525-CT11140528
CN DAK LAK	NGUYEN THI DAO	*****657	9	DN11083595-DN11083602; EB11000406-EB11000406
CN BAC NINH	NGUYEN THI DAO	*****971	5	DN11039382-DN11039386
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI DE	*****285	1	EB11001317-EB11001317

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BOTANIC	NGUYEN THI DEM	*****381	4	CT11103071-CT11103074
CN DONG NAI	NGUYEN THI DIEM	*****052	1	EB11000316-EB11000316
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI DIEM	*****847	14	CT11062102-CT11062115
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI DIEM	*****472	24	CT11047730-CT11047753
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI DIEM	*****825	5	TD11004726-TD11004730
CN CAU GIAY	NGUYEN THI DIEM	*****848	5	CT11019972-CT11019975; EB11001451-EB11001451
CN LANG HA	NGUYEN THI DIEM HUONG	*****554	6	CT11122596-CT11122601
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI DIEM KIEU	*****153	20	TD11009291-TD11009310
PGD LE THAI TO	NGUYEN THI DIEM LINH	*****976	2	CT11028938-CT11028939
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI DIEM MY	*****307	8	DN11018494-DN11018496; TD11005091-TD11005095
CN LONG BIEN	NGUYEN THI DIEM QUYNH	*****652	10	CT11049517-CT11049526
CN HA DONG	NGUYEN THI DIEP	*****141	13	CT11120384-CT11120396
CN BAC NINH	NGUYEN THI DIEP	*****784	5	TD11008236-TD11008240
CN TAN BINH	NGUYEN THI DIEP THUY	*****523	110	DN11055608-DN11055712; TD11006376-TD11006380
CN CAN THO	NGUYEN THI DIEU	*****334	6	CT11140621-CT11140626
PGD DAO TAN	NGUYEN THI DIEU	*****484	1	CT11014897-CT11014897
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI DIEU HANG	*****486	1	EB11002312-EB11002312
CN NHA TRANG	NGUYEN THI DIEU HIEN	*****021	5	DN11105562-DN11105566
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI DIEU HIEN	*****320	4	DN11093358-DN11093361
CN DAK LAK	NGUYEN THI DIEU HIEN	*****523	4	CT11053264-CT11053267
PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI DIEU HUONG	*****324	1	EB11000803-EB11000803
CN DONG NAI	NGUYEN THI DIEU HUONG	*****736	6	CT11049499-CT11049504
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI DIEU HUYEN	*****399	1	CT11068556-CT11068556
PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI DIEU HUYEN	*****928	5	TD11001716-TD11001720

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGUYEN THI DIEU LINH	*****014	20	TD11006576-TD11006595
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THI DIEU LINH	*****543	6	CT11021356-CT11021361
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI DIEU LINH	*****879	1	EB11001303-EB11001303
CN BAC NINH	NGUYEN THI DIEU LINH	*****622	2	CT11024047-CT11024048
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN THI DIEU QUYNH	*****405	5	CT11121262-CT11121266
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI DINH	*****006	1	EB11001778-EB11001778
CN HAI AN	NGUYEN THI DINH	*****326	14	CT11070970-CT11070983
PGD SOC SON	NGUYEN THI DOAN	*****730	8	DN11025449-DN11025456
PGD DI AN	NGUYEN THI DONG	*****260	14	CT11090561-CT11090574
PGD THAI THINH	NGUYEN THI DONG	*****590	51	CT11110140-CT11110190
PGD BINH TAN	NGUYEN THI DONG	*****014	1	EB11002722-EB11002722
CN BINH DINH	NGUYEN THI DU	*****030	5	DN11008979-DN11008983
PGD NGOC HOI	NGUYEN THI DUC	*****758	5	CT11098978-CT11098982
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI DUC HANH	*****001	15	CT11137156-CT11137170
CN HA NOI	NGUYEN THI DUC HANH	*****882	49	CT11137207-CT11137255
PGD LE CHAN	NGUYEN THI DUNG	*****123	65	DN11059330-DN11059389; TD11006411-TD11006415
CN LANG HA	NGUYEN THI DUNG	*****178	3	CT11114737-CT11114739
PGD DAO TAN	NGUYEN THI DUNG	*****289	1	CT11100771-CT11100771
PGD QUAN 1	NGUYEN THI DUNG	*****994	1	CT11134896-CT11134896
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI DUNG	*****122	5	DN11103450-DN11103454
CN VINH PHUC	NGUYEN THI DUNG	*****152	8	CT11058965-CT11058972
CN THANH XUAN	NGUYEN THI DUNG	*****170	6	CT11097505-CT11097510
PGD TIEN AN	NGUYEN THI DUNG	*****595	5	TD11003241-TD11003245
CN LONG BIEN	NGUYEN THI DUOM	*****750	20	CT11046543-CT11046562
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI DUY LINH	*****064	5	DN11092065-DN11092069
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI DUY NGA	*****533	1	EB11002721-EB11002721
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN THI DUYEN	*****176	1	CT11006111-CT11006111
CN CAU GIAY	NGUYEN THI DUYEN	*****000	14	CT11010759-CT11010772

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN THI DUYEN	*****135	1	EB11000968-EB11000968
CN DA NANG	NGUYEN THI DUYEN	*****146	1	EB11000871-EB11000871
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI DUYEN	*****369	5	DN11046958-DN11046962
CN HAI DUONG	NGUYEN THI DUYEN	*****416	5	DN11083863-DN11083867
CN THANH XUAN	NGUYEN THI DUYEN	*****722	12	CT11071365-CT11071376
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI GAI	*****248	5	DN11105511-DN11105515
CN BINH DINH	NGUYEN THI GAI	*****299	3	DN11080605-DN11080607
CN HUE	NGUYEN THI GAI	*****522	5	DN11013826-DN11013830
CN BINH DINH	NGUYEN THI GAI	*****528	3	DN11001641-DN11001643
CN DONG NAI	NGUYEN THI GAI	*****813	5	DN11052989-DN11052993
CN VINH PHUC	NGUYEN THI GIANG	*****389	1	EB11001909-EB11001909
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN THI GIANG	*****749	14	DN11074237-DN11074250
CN HAI DUONG	NGUYEN THI GIANG	*****396	10	DN11071203-DN11071212
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI GIAO CHI	*****507	13	CT11141107-CT11141119
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HA	*****000	56	DN11027514-DN11027569
PGD TAY HO	NGUYEN THI HA	*****001	10	TD11001626-TD11001635
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI HA	*****049	20	CT11118376-CT11118395
PGD NGOC LAM	NGUYEN THI HA	*****074	2	CT11023035-CT11023036
CN DAI AN	NGUYEN THI HA	*****202	2	CT11134645-CT11134646
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI HA	*****272	8	CT11065475-CT11065482
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HA	*****295	6	CT11072186-CT11072191
CN HAI AN	NGUYEN THI HA	*****494	15	CT11139580-CT11139594
PGD LAN ONG	NGUYEN THI HA	*****533	5	TD11000391-TD11000395
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI HA	*****681	1	EB11001429-EB11001429
PGD BACH MAI	NGUYEN THI HA	*****179	25	CT11080737-CT11080761
CN HAI AN	NGUYEN THI HA	*****255	1	EB11000841-EB11000841
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HA	*****299	2	CT11105322-CT11105323
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI HA	*****341	1	EB11001920-EB11001920
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI HA	*****386	53	CT11058217-CT11058269
PGD TIEN AN	NGUYEN THI HA	*****400	4	CT11086744-CT11086747
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HA	*****473	7	CT11132975-CT11132981
CN BAC NINH	NGUYEN THI HA	*****517	4	CT11016312-CT11016315
PGD TIEN AN	NGUYEN THI HA	*****641	5	DN11020551-DN11020555
CN DONG DA	NGUYEN THI HA	*****700	11	EB11002264-EB11002264; TD11006301-TD11006310

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA TINH	NGUYEN THI HA	*****740	5	DN11018216-DN11018220
CN TAN BINH	NGUYEN THI HA	*****776	6	CT11127919-CT11127924
PGD PHO YEN	NGUYEN THI HA	*****917	1	EB11000975-EB11000975
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI HA DUONG	*****218	3	CT11136169-CT11136171
CN DONG DA	NGUYEN THI HA MY	*****155	15	CT11036044-CT11036058
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THI HA VY	*****907	1	CT11117647-CT11117647
PGD THANH CONG	NGUYEN THI HAI	*****610	50	CT11050443-CT11050492
CN BINH DUONG	NGUYEN THI HAI	*****137	121	DN11040560-DN11040679; EB11001757-EB11001757
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HAI	*****147	13	CT11128953-CT11128964; EB11000899-EB11000899
PGD PHO YEN	NGUYEN THI HAI	*****264	60	DN11034981-DN11035020; TD11000876-TD11000895
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI HAI	*****418	15	CT11065704-CT11065718
CN BINH DUONG	NGUYEN THI HAI	*****520	10	CT11072848-CT11072857
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI HAI	*****547	14	CT11045467-CT11045480
PGD SOC SON	NGUYEN THI HAI	*****775	5	DN11016243-DN11016247
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN THI HAI	*****780	5	CT11022469-CT11022473
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HAI	*****854	3	DN11092005-DN11092007
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HAI	*****917	15	CT11103219-CT11103233
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI HAI	*****940	50	CT11005515-CT11005564
CN LANG HA	NGUYEN THI HAI ANH	*****109	56	CT11071264-CT11071319
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN THI HAI ANH	*****293	3	CT11022285-CT11022287
PGD HAM NGHI	NGUYEN THI HAI EM	*****774	7	CT11013618-CT11013624
PGD BACH MAI	NGUYEN THI HAI HA	*****938	10	CT11140998-CT11141007
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN THI HAI HANG	*****007	5	TD11005271-TD11005275
CN BINH DINH	NGUYEN THI HAI MINH	*****491	4	CT11039811-CT11039814
CN DAI AN	NGUYEN THI HAI NINH	*****949	1	CT11066111-CT11066111
CN DAK LAK	NGUYEN THI HAI QUYEN	*****124	44	DN11085535-DN11085578
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI HAI QUYNH	*****133	2	CT11003494-CT11003495
PGD DAI KIM	NGUYEN THI HAI YEN	*****022	1	CT11070635-CT11070635

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAI KIM	NGUYEN THI HAI YEN	*****474	2	CT11039123-CT11039124
PGD NGO GIA TU	NGUYEN THI HAI YEN	*****989	1	EB11002035-EB11002035
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THI HAI YEN	*****318	1	EB11000135-EB11000135
PGD LENIN	NGUYEN THI HAI YEN	*****339	40	DN11102464-DN11102503
PGD MY DINH	NGUYEN THI HAI YEN	*****437	5	CT11123916-CT11123920
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI HAI YEN	*****507	11	CT11104581-CT11104591
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN THI HAI YEN	*****547	11	DN11048203-DN11048213
CN DONG DA	NGUYEN THI HAI YEN	*****686	28	CT11099184-CT11099211
PGD PHO YEN	NGUYEN THI HAI YEN	*****722	180	DN11018917-DN11019096
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HAI YEN	*****799	51	DN11017180-DN11017219; EB11001054-EB11001054; TD11010696-TD11010705
CN NGHE AN	NGUYEN THI HAI YEN	*****894	37	DN11031316-DN11031352
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HAI YEN	*****969	1	CT11114943-CT11114943
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI HANG	*****101	14	CT11047116-CT11047129
PGD TAY HO	NGUYEN THI HANG	*****227	10	TD11004681-TD11004690
CN LONG BIEN	NGUYEN THI HANG	*****298	15	DN11074477-DN11074486; TD11003191-TD11003195
CN DAI AN	NGUYEN THI HANG	*****389	4	CT11074697-CT11074700
PGD QUAN 10	NGUYEN THI HANG	*****763	1	CT11107414-CT11107414
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI HANG	*****785	4	CT11030046-CT11030049
CN TAN BINH	NGUYEN THI HANG	*****023	5	TD11005856-TD11005860
CN DAK LAK	NGUYEN THI HANG	*****275	50	DN11015789-DN11015838
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN THI HANG	*****288	1	EB11000233-EB11000233
PGD TIEN AN	NGUYEN THI HANG	*****341	5	DN11004476-DN11004480
CN HAI DUONG	NGUYEN THI HANG	*****358	15	CT11140866-CT11140880
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI HANG	*****419	17	CT11085917-CT11085933
CN NGHE AN	NGUYEN THI HANG	*****465	7	CT11014469-CT11014475
CN HAI AN	NGUYEN THI HANG	*****543	1	EB11001921-EB11001921
CN DONG NAI	NGUYEN THI HANG	*****559	11	CT11102182-CT11102192
CN DAI AN	NGUYEN THI HANG	*****569	5	CT11058486-CT11058490
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI HANG	*****636	5	DN11006700-DN11006704
CN DAI AN	NGUYEN THI HANG	*****786	47	CT11010157-CT11010203
PGD TRAN PHU	NGUYEN THI HANG	*****808	53	CT11053080-CT11053132

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAI TAN	NGUYEN THI HANG	*****963	5	TD11004571-TD11004575
PGD HA LONG	NGUYEN THI HANG NGA	*****169	9	DN11078955-DN11078963
CN DAI AN	NGUYEN THI HANG NGA	*****304	9	CT11077296-CT11077304
CN LANG HA	NGUYEN THI HANG NGA	*****870	15	CT11012931-CT11012945
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN THI HANG NGA	*****001	10	CT11132249-CT11132258
PGD LAN ONG	NGUYEN THI HANH	*****539	34	CT11102356-CT11102389
CN VINH PHUC	NGUYEN THI HANH	*****783	1	EB11001110-EB11001110
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HANH	*****958	9	DN11003286-DN11003289; TD11004221-TD11004225
CN QUANG NINH	NGUYEN THI HANH	*****958	2	CT11016735-CT11016736
PGD BUON DON	NGUYEN THI HANH	*****098	3	DN11051892-DN11051894
PGD TRUONG THI	NGUYEN THI HANH	*****242	8	CT11117697-CT11117704
CN THANH HOA	NGUYEN THI HANH	*****279	9	CT11023897-CT11023905
PGD HA LONG	NGUYEN THI HANH	*****471	5	TD11009196-TD11009200
CN HA TINH	NGUYEN THI HANH	*****525	5	DN11018211-DN11018215
CN TAN THANH	NGUYEN THI HANH	*****542	6	CT11031217-CT11031222
CN DAK LAK	NGUYEN THI HANH	*****605	1	EB11000093-EB11000093
PGD LENIN	NGUYEN THI HANH	*****732	6	CT11003603-CT11003608
CN HA NOI	NGUYEN THI HANH	*****823	46	CT11136684-CT11136729
CN BINH DINH	NGUYEN THI HANH	*****897	3	DN11074948-DN11074950
CN THANH HOA	NGUYEN THI HANH	*****681	24	CT11026984-CT11027007
CN DA NANG	NGUYEN THI HANH LE	*****474	5	CT11017641-CT11017645
PGD TIEN AN	NGUYEN THI HANH PHUONG	*****212	25	CT11140746-CT11140770
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HANH QUYEN	*****847	1	EB11002517-EB11002517
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HANH THU	*****715	60	DN11028222-DN11028281
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI HANH TRANG	*****928	1	CT11022691-CT11022691
CN BAC NINH	NGUYEN THI HAO	*****210	5	CT11093761-CT11093765
CN LANG HA	NGUYEN THI HAO	*****352	8	CT11113424-CT11113431
CN HA DONG	NGUYEN THI HAO	*****575	10	CT11052391-CT11052400
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HAO	*****844	15	CT11062144-CT11062158
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI HAT	*****007	5	DN11041819-DN11041823

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN THI HIEN	*****118	1	EB11002058-EB11002058
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI HIEN	*****219	58	CT11030680-CT11030737
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HIEN	*****617	93	CT11030377-CT11030469
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HIEN	*****935	1	CT11042728-CT11042728
PGD VINH HAI	NGUYEN THI HIEN	*****075	1	EB11000092-EB11000092
CN BINH DINH	NGUYEN THI HIEN	*****124	4	CT11098706-CT11098709
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI HIEN	*****157	4	CT11055876-CT11055879
CN THANH HOA	NGUYEN THI HIEN	*****172	20	DN11090581-DN11090600
CN NGHE AN	NGUYEN THI HIEN	*****241	2	DN11072860-DN11072861
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI HIEN	*****324	35	CT11117261-CT11117295
CN LONG BIEN	NGUYEN THI HIEN	*****354	13	CT11008408-CT11008420
PGD HAM NGHI	NGUYEN THI HIEN	*****369	1	EB11002041-EB11002041
CN HAI DUONG	NGUYEN THI HIEN	*****521	1	CT11080922-CT11080922
CN VINH PHUC	NGUYEN THI HIEN	*****582	12	CT11010388-CT11010389; TD11005121-TD11005130
CN DA NANG	NGUYEN THI HIEN	*****618	2	CT11124704-CT11124705
CN HA DONG	NGUYEN THI HIEN	*****626	9	CT11007857-CT11007865
PGD KIM THANH	NGUYEN THI HIEN	*****664	1	EB11002862-EB11002862
CN HAI DUONG	NGUYEN THI HIEN	*****793	50	DN11104313-DN11104362
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HIEN	*****815	6	CT11130098-CT11130103
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI HIEN	*****869	5	DN11053178-DN11053182
PGD SOC SON	NGUYEN THI HIEN	*****917	1	EB11002852-EB11002852
PGD SO SAO	NGUYEN THI HIEN	*****918	1	EB11000342-EB11000342
CN DAI AN	NGUYEN THI HIEN	*****954	5	TD11001016-TD11001020
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI HIEN	*****294	57	CT11141880-CT11141936
PGD HAI DANG	NGUYEN THI HIEN LI	*****953	1	EB11000646-EB11000646
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI HIEN NI	*****553	1	EB11002758-EB11002758
CN BINH DINH	NGUYEN THI HIEP	*****535	3	DN11081925-DN11081927
CN HA TINH	NGUYEN THI HIEP	*****535	5	DN11005623-DN11005627
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN THI HIEU	*****494	5	TD11003796-TD11003800
CN DAI AN	NGUYEN THI HIEU	*****086	3	CT11058962-CT11058964
PGD QUAN 8	NGUYEN THI HIEU	*****172	1	EB11001580-EB11001580
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI HIEU	*****694	12	CT11132039-CT11132050
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI HOA	*****000	1	CT11073900-CT11073900
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HOA	*****005	50	CT11107616-CT11107665
HOI SO CHINH	NGUYEN THI HOA	*****220	1	EB11002872-EB11002872
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HOA	*****345	5	CT11135713-CT11135717
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN THI HOA	*****411	10	CT11043278-CT11043287

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	NGUYEN THI HOA	*****484	5	TD11004106-TD11004110
PGD YEN PHU	NGUYEN THI HOA	*****494	48	CT11044595-CT11044642
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HOA	*****523	25	CT11090191-CT11090215
PGD VINH YEN	NGUYEN THI HOA	*****783	1	EB11002436-EB11002436
CN TAN BINH	NGUYEN THI HOA	*****005	4	CT11124403-CT11124406
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI HOA	*****126	6	EB11002370-EB11002370; TD11006676-TD11006680
CN VINH PHUC	NGUYEN THI HOA	*****160	1	EB11001011-EB11001011
PGD HA LONG	NGUYEN THI HOA	*****176	5	TD11008756-TD11008760
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI HOA	*****233	5	DN11005698-DN11005702
CN BAC NINH	NGUYEN THI HOA	*****554	1	EB11001558-EB11001558
PGD MY DINH	NGUYEN THI HOA	*****563	75	CT11010312-CT11010386
CN DONG DA	NGUYEN THI HOA	*****597	1	EB11000455-EB11000455
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN THI HOA	*****616	27	DN11017367-DN11017393
PGD SOC SON	NGUYEN THI HOA	*****643	1	EB11002714-EB11002714
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HOA	*****671	51	DN11016165-DN11016204; EB11001022-EB11001022; TD11010611-TD11010620
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HOA	*****718	43	CT11043031-CT11043038; DN11072312-DN11072346
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI HOA	*****732	3	DN11043274-DN11043276
CN DAI AN	NGUYEN THI HOA	*****790	7	CT11138082-CT11138088
CN HA TINH	NGUYEN THI HOA	*****828	5	DN11060718-DN11060722
CN VINH PHUC	NGUYEN THI HOA	*****851	1	EB11002091-EB11002091
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN THI HOA	*****900	1	EB11001712-EB11001712
CN HA TINH	NGUYEN THI HOA	*****968	5	TD11003311-TD11003315
CN DAK LAK	NGUYEN THI HOA HUE	*****006	5	DN11087438-DN11087442
CN HA DONG	NGUYEN THI HOA HUONG	*****025	1	EB11001888-EB11001888
CN HAI AN	NGUYEN THI HOA LAN	*****039	1	EB11000108-EB11000108
CN HA TINH	NGUYEN THI HOA LY	*****866	1	CT11021858-CT11021858
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HOA MAI	*****005	1	CT11087037-CT11087037
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI HOA MAI	*****567	4	CT11084946-CT11084949
CN DAI AN	NGUYEN THI HOAI	*****498	4	CT11043800-CT11043803
PGD DAO TAN	NGUYEN THI HOAI LINH	*****127	5	CT11004829-CT11004833

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE LOI	NGUYEN THI HOAI LINH	*****135	1	CT11053337-CT11053337
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HOAI LINH	*****755	3	CT11066392-CT11066394
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI HOAI PHUONG	*****672	5	DN11047103-DN11047107
PGD NGO GIA TU	NGUYEN THI HOAI THANH	*****286	1	EB11002291-EB11002291
PGD THANH CONG	NGUYEN THI HOAI THU	*****626	25	CT11140452-CT11140476
CN LONG BIEN	NGUYEN THI HOAI THU	*****310	15	CT11120983-CT11120997
PGD NGO GIA TU	NGUYEN THI HOAI THU	*****476	5	TD11003781-TD11003785
CN NGHE AN	NGUYEN THI HOAI THU	*****608	1	CT11130014-CT11130014
CN DA NANG	NGUYEN THI HOAI THUONG	*****092	2	CT11082556-CT11082557
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI HOAN	*****209	8	CT11011231-CT11011238
PGD CAM PHA	NGUYEN THI HOAN	*****259	2	CT11021565-CT11021566
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HOAN	*****321	12	CT11094349-CT11094360
CN TAN PHU	NGUYEN THI HOANG ANH	*****923	1	EB11001962-EB11001962
PGD PHU LAM	NGUYEN THI HOANG DUNG	*****979	22	CT11084283-CT11084304
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THI HOANG HOA	*****204	1	CT11045357-CT11045357
PGD DOI CAN	NGUYEN THI HOANG LE HOA	*****054	5	TD11007141-TD11007145
CN LANG HA	NGUYEN THI HOANG NHA	*****327	5	TD11002601-TD11002605
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HOANG OANH	*****679	1	EB11002318-EB11002318
CN BINH DINH	NGUYEN THI HOANG PHUONG	*****318	1	CT11041463-CT11041463
CN DA NANG	NGUYEN THI HOANG TAM	*****888	1	CT11098358-CT11098358
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI HOANG YEN	*****532	2	CT11032314-CT11032315
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI HON	*****164	1	EB11002036-EB11002036
PGD HA LONG	NGUYEN THI HON	*****693	7	DN11060570-DN11060576

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	NGUYEN THI HONG	*****219	68	CT11085771-CT11085838
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HONG	*****480	13	CT11043746-CT11043758
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI HONG	*****623	1	CT11098669-CT11098669
PGD DONG SON	NGUYEN THI HONG	*****665	1	EB11001377-EB11001377
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI HONG	*****690	1	EB11002737-EB11002737
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HONG	*****824	11	DN11092194-DN11092204
PGD HONG BANG	NGUYEN THI HONG	*****940	1	EB11001234-EB11001234
PGD AU CO	NGUYEN THI HONG	*****011	49	CT11039845-CT11039893
CN BINH DINH	NGUYEN THI HONG	*****216	5	DN11071898-DN11071902
CN HAI DUONG	NGUYEN THI HONG	*****320	4	CT11041159-CT11041162
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI HONG	*****346	2	CT11057010-CT11057011
CN TAN THANH	NGUYEN THI HONG	*****424	1	CT11136730-CT11136730
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HONG	*****452	1	EB11000423-EB11000423
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI HONG	*****518	5	DN11100538-DN11100542
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI HONG	*****608	12	CT11076103-CT11076114
CN HUE	NGUYEN THI HONG	*****729	2	DN11052376-DN11052377
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HONG	*****798	9	DN11012856-DN11012858; EB11000928-EB11000928; TD11010131-TD11010135
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HONG	*****944	1	CT11045582-CT11045582
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI HONG	*****956	25	CT11008710-CT11008734
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN THI HONG ANH	*****025	144	CT11009141-CT11009179; DN11017658-DN11017757; TD11005001-TD11005005
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HONG ANH	*****135	2	CT11076777-CT11076778
PGD TIEN AN	NGUYEN THI HONG ANH	*****346	1	CT11076780-CT11076780
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HONG ANH	*****465	5	TD11010301-TD11010305
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HONG ANH	*****641	25	CT11015880-CT11015904
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI HONG CHAU	*****985	1	CT11008991-CT11008991
HUB PAYROLL MN	NGUYEN THI HONG CHINH	*****890	1	EB11002246-EB11002246

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HONG CUC	*****208	5	DN11061198-DN11061202
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HONG DAO	*****541	1	EB11001990-EB11001990
CN CAN THO	NGUYEN THI HONG DIEM	*****702	4	CT11131376-CT11131379
PGD NGOC LAM	NGUYEN THI HONG DIEP	*****401	58	DN11101228-DN11101280; TD11007906-TD11007910
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HONG DIU	*****067	44	CT11010506-CT11010549
CN HAI AN	NGUYEN THI HONG GIANG	*****059	30	CT11137075-CT11137104
PGD TAY HO	NGUYEN THI HONG HA	*****868	25	CT11016544-CT11016568
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HONG HA	*****185	1	CT11124738-CT11124738
CN TAN THANH	NGUYEN THI HONG HA	*****892	7	CT11052684-CT11052690
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HONG HA	*****495	10	TD11008436-TD11008445
PGD SAI DONG	NGUYEN THI HONG HAI	*****112	1	EB11000205-EB11000205
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HONG HAI	*****426	49	CT11029408-CT11029456
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI HONG HAI	*****865	2	CT11139912-CT11139913
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HONG HAI	*****396	13	CT11011581-CT11011593
CN DONG DA	NGUYEN THI HONG HAI	*****855	23	CT11001133-CT11001155
CN HAI DUONG	NGUYEN THI HONG HANH	*****178	2	CT11128831-CT11128832
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HONG HANH	*****541	18	CT11139138-CT11139155
PGD KIM VAN	NGUYEN THI HONG HANH	*****764	21	CT11045012-CT11045032
PGD BUON DON	NGUYEN THI HONG HANH	*****449	25	DN11105477-DN11105501
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HONG HANH	*****785	5	TD11000851-TD11000855

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI HONG HIEU	*****148	4	CT11049442-CT11049445
PGD LAN ONG	NGUYEN THI HONG HOA	*****344	5	TD11002981-TD11002985
CN DONG NAI	NGUYEN THI HONG HOA	*****450	1	CT11135827-CT11135827
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI HONG HOA	*****086	16	CT11083526-CT11083541
PGD HAO NAM	NGUYEN THI HONG LAN	*****889	3	CT11117212-CT11117214
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HONG LIEN	*****111	5	CT11119670-CT11119674
CN HA DONG	NGUYEN THI HONG LINH	*****030	25	CT11104356-CT11104380
PGD Krong Nang	NGUYEN THI HONG LOAN	*****326	20	DN11045673-DN11045692
CN BINH DUONG	NGUYEN THI HONG LOAN	*****735	5	CT11127798-CT11127802
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI HONG LOAN	*****965	2	CT11036059-CT11036060
CN LANG HA	NGUYEN THI HONG MINH	*****164	9	CT11043039-CT11043047
PGD NGO GIA TU	NGUYEN THI HONG MINH	*****730	4	CT11075376-CT11075379
CN BINH DINH	NGUYEN THI HONG NGA	*****315	3	DN11096000-DN11096002
CN SAI GON	NGUYEN THI HONG NGOC	*****232	17	CT11043517-CT11043533
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI HONG NGOC	*****244	1	EB11002415-EB11002415
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI HONG NHIEU	*****205	14	CT11098897-CT11098910
CN HAI AN	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****342	1	CT11050732-CT11050732
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****395	1	CT11120557-CT11120557
PGD KIM VAN	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****573	29	CT11112878-CT11112906
CN TAN THANH	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****850	3	CT11016143-CT11016145
CN HA TINH	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****022	1	EB11000533-EB11000533

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD SAI DONG	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****029	5	TD11007246-TD11007250
PGD NGOC HOI	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****363	1	CT11053396-CT11053396
CN BAC NINH	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****581	1	CT11139992-CT11139992
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****726	1	EB11000534-EB11000534
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****844	6	EB11002108-EB11002108; TD11002691-TD11002695
CN DONG DA	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****847	15	CT11025751-CT11025765
CN DONG DA	NGUYEN THI HONG PHI	*****551	1	EB11000201-EB11000201
CN DA NANG	NGUYEN THI HONG PHUC	*****350	3	CT11133166-CT11133168
CN CAN THO	NGUYEN THI HONG PHUOC	*****005	3	CT11130377-CT11130379
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HONG PHUONG	*****309	31	CT11052628-CT11052658
PGD XUAN LA	NGUYEN THI HONG PHUONG	*****738	25	CT11069908-CT11069932
CN BINH DINH	NGUYEN THI HONG PHUONG	*****591	2	DN11103448-DN11103449
PGD HOA BINH	NGUYEN THI HONG PHUONG	*****712	10	CT11008164-CT11008173
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI HONG QUE	*****647	1	EB11002650-EB11002650
CN VINH PHUC	NGUYEN THI HONG THAM	*****643	1	EB11002125-EB11002125
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HONG THAM	*****719	1	EB11002244-EB11002244
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HONG THAM	*****887	1	CT11029269-CT11029269
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI HONG THANH	*****641	1	CT11079634-CT11079634
PGD MY CA	NGUYEN THI HONG THANH	*****397	10	TD11000261-TD11000270
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN THI HONG THO	*****603	1	EB11002491-EB11002491
PGD GIA LAM	NGUYEN THI HONG THUY	*****886	1	EB11001438-EB11001438

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	NGUYEN THI HONG THUY	*****161	76	DN11104905-DN11104974; EB11000171-EB11000171; TD11008341-TD11008345
CN BINH DINH	NGUYEN THI HONG TRA	*****789	5	DN11103026-DN11103030
PGD CAM PHA	NGUYEN THI HONG TUYEN	*****563	15	CT11065555-CT11065569
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI HONG VAN	*****972	15	CT11074550-CT11074564
CN DONG DA	NGUYEN THI HONG VAN	*****244	1	CT11117674-CT11117674
CN HA NOI	NGUYEN THI HONG VAN	*****365	3	CT11057154-CT11057156
CN HAI DUONG	NGUYEN THI HONG VAN	*****703	1	CT11045090-CT11045090
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI HONG VAN	*****938	1	EB11001938-EB11001938
PGD VINH HOANG	NGUYEN THI HONG VAN	*****981	20	CT11051427-CT11051446
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI HONG YEN	*****077	3	CT11072054-CT11072056
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI HUE	*****107	1	EB11000305-EB11000305
CN HAI AN	NGUYEN THI HUE	*****342	6	CT11081814-CT11081819
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THI HUE	*****467	3	DN11103478-DN11103480
CN DONG DA	NGUYEN THI HUE	*****577	60	CT11126656-CT11126715
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HUE	*****592	1	EB11000930-EB11000930
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HUE	*****761	35	CT11126561-CT11126595
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI HUE	*****840	5	DN11054756-DN11054760
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI HUE	*****294	5	DN11054026-DN11054030
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI HUE	*****472	43	CT11101018-CT11101060
PGD NGOC HOI	NGUYEN THI HUE	*****536	2	CT11023103-CT11023104
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUE	*****640	24	CT11141800-CT11141823
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN THI HUE	*****722	1	EB11001231-EB11001231
PGD GIA LAM	NGUYEN THI HUE	*****775	1	EB11001914-EB11001914
PGD LAN ONG	NGUYEN THI HUE	*****947	5	TD11003216-TD11003220
PGD PHU HUNG	NGUYEN THI HUE ANH	*****869	50	CT11084470-CT11084519
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI HUONG	*****007	15	CT11028742-CT11028756

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	NGUYEN THI HUONG	*****163	25	CT11006290-CT11006314
CN DONG DA	NGUYEN THI HUONG	*****210	85	DN11105208-DN11105287; TD11008446-TD11008450
CN QUANG NINH	NGUYEN THI HUONG	*****225	5	CT11014898-CT11014902
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HUONG	*****413	5	TD11003691-TD11003695
CN HA DONG	NGUYEN THI HUONG	*****496	5	DN11044168-DN11044172
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI HUONG	*****582	5	CT11049932-CT11049936
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HUONG	*****634	10	CT11025184-CT11025193
CN DAI AN	NGUYEN THI HUONG	*****764	46	CT11048828-CT11048873
PGD SOC SON	NGUYEN THI HUONG	*****826	1	EB11001583-EB11001583
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THI HUONG	*****927	10	CT11051145-CT11051154
CN HA DONG	NGUYEN THI HUONG	*****016	2	CT11068628-CT11068629
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN THI HUONG	*****030	1	CT11004143-CT11004143
CN BAC NINH	NGUYEN THI HUONG	*****038	4	DN11040170-DN11040173
PGD XUAN LA	NGUYEN THI HUONG	*****042	44	CT11112969-CT11113012
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUONG	*****059	3	CT11118586-CT11118588
PGD TIEN AN	NGUYEN THI HUONG	*****305	3	DN11051500-DN11051502
CN HA NOI	NGUYEN THI HUONG	*****329	15	CT11032543-CT11032557
CN HAI AN	NGUYEN THI HUONG	*****404	1	EB11001963-EB11001963
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HUONG	*****410	1	EB11001811-EB11001811
PGD TO HIEU	NGUYEN THI HUONG	*****459	2	CT11122868-CT11122869
CN DAI AN	NGUYEN THI HUONG	*****470	9	CT11024818-CT11024826
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUONG	*****500	2	CT11102354-CT11102355
CN TAN THANH	NGUYEN THI HUONG	*****522	1	EB11001894-EB11001894
PGD Krong Nang	NGUYEN THI HUONG	*****537	5	DN11015169-DN11015173
CN DAI AN	NGUYEN THI HUONG	*****565	3	CT11048733-CT11048735
PGD CAM RANH	NGUYEN THI HUONG	*****615	50	DN11071808-DN11071857
CN HA DONG	NGUYEN THI HUONG	*****787	8	CT11086094-CT11086101
CN DA NANG	NGUYEN THI HUONG	*****829	1	EB11002778-EB11002778
CN NGHE AN	NGUYEN THI HUONG	*****888	7	CT11102531-CT11102537
PGD DONG SON	NGUYEN THI HUONG	*****901	1	EB11002217-EB11002217
CN NGHE AN	NGUYEN THI HUONG	*****940	1	EB11000150-EB11000150
PGD THANH CONG	NGUYEN THI HUONG	*****973	85	CT11108805-CT11108889
PGD TAY HO	NGUYEN THI HUONG GIANG	*****321	10	TD11000576-TD11000585

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THAI THINH	NGUYEN THI HUONG GIANG	*****597	6	CT11113714-CT11113719
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI HUONG GIANG	*****298	7	CT11054822-CT11054828
PGD PHU HUNG	NGUYEN THI HUONG GIANG	*****703	1	CT11003834-CT11003834
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN THI HUONG GIANG	*****929	10	CT11012245-CT11012254
CN HA DONG	NGUYEN THI HUONG GIANG	*****904	24	CT11120844-CT11120867
CN CAU GIAY	NGUYEN THI HUONG LIEN	*****037	17	CT11003015-CT11003031
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI HUONG LIEU	*****866	7	CT11086350-CT11086356
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI HUONG LY	*****519	7	CT11138693-CT11138699
PGD THANH CONG	NGUYEN THI HUONG NHAN	*****341	58	CT11046831-CT11046888
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUONG QUE	*****091	4	CT11034484-CT11034487
CN NHA TRANG	NGUYEN THI HUONG QUYNH	*****741	2	CT11015382-CT11015383
PGD SAI DONG	NGUYEN THI HUONG QUYNH	*****802	6	CT11011069-CT11011074
CN BINH DINH	NGUYEN THI HUONG THAO	*****929	3	DN11104801-DN11104803
CN BINH DUONG	NGUYEN THI HUONG THU	*****287	385	DN11019244-DN11019628
PGD XUAN LA	NGUYEN THI HUONG TRA	*****226	7	CT11044444-CT11044450
CN HA NOI	NGUYEN THI HUYEN	*****006	130	DN11006089-DN11006208; TD11004641-TD11004650
CN HAI DUONG	NGUYEN THI HUYEN	*****050	8	CT11081352-CT11081359
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUYEN	*****322	2	CT11071022-CT11071023
CN QUANG NINH	NGUYEN THI HUYEN	*****525	1	EB11000174-EB11000174
PGD KIM THANH	NGUYEN THI HUYEN	*****740	6	DN11042433-DN11042438
PGD DAO TAN	NGUYEN THI HUYEN	*****000	40	CT11057432-CT11057471
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI HUYEN	*****044	5	TD11001346-TD11001350
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN THI HUYEN	*****294	4	CT11040292-CT11040295

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	NGUYEN THI HUYEN	*****309	34	CT11068797-CT11068830
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUYEN	*****330	11	CT11083112-CT11083122
CN HA TINH	NGUYEN THI HUYEN	*****331	3	DN11051193-DN11051195
CN HAI PHONG	NGUYEN THI HUYEN	*****348	4	CT11052810-CT11052813
CN HAI AN	NGUYEN THI HUYEN	*****380	1	EB11000765-EB11000765
PGD THU DAU 1	NGUYEN THI HUYEN	*****543	12	CT11128869-CT11128880
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HUYEN	*****683	5	TD11001776-TD11001780
PGD DONG SON	NGUYEN THI HUYEN	*****939	25	CT11064922-CT11064946
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN THI HUYEN	*****999	80	DN11050818-DN11050897
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI HUYEN DIEU	*****570	6	CT11087513-CT11087518
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI HUYEN DUC	*****901	29	CT11111539-CT11111567
CN SAI GON	NGUYEN THI HUYEN LINH	*****280	1	EB11001098-EB11001098
CN TAN BINH	NGUYEN THI HUYEN MI	*****382	1	CT11132604-CT11132604
PGD BACH MAI	NGUYEN THI HUYEN THAO	*****622	1	CT11051561-CT11051561
CN DONG DA	NGUYEN THI HUYEN THUONG	*****183	10	CT11110383-CT11110392
CN HA NOI	NGUYEN THI HUYEN THUONG	*****464	1	CT11035865-CT11035865
CN HA TINH	NGUYEN THI HUYEN TRAM	*****607	20	TD11005871-TD11005890
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****048	19	CT11004094-CT11004112
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****049	1	CT11054461-CT11054461
PGD DOI CAN	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****265	1	EB11001096-EB11001096
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****265	10	CT11137819-CT11137828
PGD YEN PHU	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****699	75	CT11065981-CT11066055
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****184	1	EB11001841-EB11001841
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****271	5	CT11124421-CT11124425

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA DONG	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****291	15	CT11055773-CT11055787
CN VINH PHUC	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****312	13	CT11132352-CT11132364
CN HAI AN	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****356	1	EB11001875-EB11001875
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****712	2	CT11103962-CT11103963
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****820	68	DN11047164-DN11047231
CN DAK LAK	NGUYEN THI HUYEN TRANG	*****948	1	CT11029790-CT11029790
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI HUYEN TRINH	*****580	2	CT11128319-CT11128320
CN CAN THO	NGUYEN THI HUYNH HOA	*****843	4	CT11044841-CT11044844
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI HUYNH NGA	*****906	25	CT11019637-CT11019661
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI HUYNH NHU	*****645	5	TD11007366-TD11007370
CN CAN THO	NGUYEN THI HUYNH PHUONG	*****569	12	CT11008791-CT11008802
CN BINH DINH	NGUYEN THI KHAN	*****450	3	DN11009579-DN11009581
CN HAI AN	NGUYEN THI KHANH	*****796	1	EB11002713-EB11002713
CN DONG DA	NGUYEN THI KHANH	*****646	1	EB11000274-EB11000274
PGD LAN ONG	NGUYEN THI KHANH AN	*****064	15	CT11103348-CT11103362
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI KHANH LINH	*****008	1	EB11001410-EB11001410
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI KHANH LINH	*****097	4	CT11022663-CT11022666
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI KHANH LY	*****544	1	CT11114105-CT11114105
CN DAK LAK	NGUYEN THI KHANH LY	*****127	20	DN11105521-DN11105540
CN CAU GIAY	NGUYEN THI KHANH LY	*****468	51	CT11105422-CT11105472
PGD NUI THANH	NGUYEN THI KHANH NGOC	*****513	1	CT11105728-CT11105728
CN HAI AN	NGUYEN THI KHANH VAN	*****392	3	CT11104054-CT11104056

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI KHANH VAN	*****844	6	CT11115249-CT11115254
CN DONG DA	NGUYEN THI KHUE	*****143	9	CT11034700-CT11034708
PGD KIM THANH	NGUYEN THI KHUYEN	*****347	1	EB11001292-EB11001292
PGD Krong Nang	NGUYEN THI KIEU	*****070	3	DN11027646-DN11027648
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI KIEU	*****135	5	DN11042719-DN11042723
CN NGHE AN	NGUYEN THI KIEU	*****280	12	CT11111288-CT11111299
CN HA TINH	NGUYEN THI KIEU	*****725	5	DN11085002-DN11085006
CN DAK LAK	NGUYEN THI KIEU DIEM	*****676	43	CT11078028-CT11078050; DN11033171-DN11033180; TD11000491-TD11000500
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI KIEU DIEM	*****709	3	DN11039389-DN11039391
CN NHA TRANG	NGUYEN THI KIEU DIEM MY	*****356	3	DN11006996-DN11006998
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN THI KIEU DUNG	*****442	3	CT11021073-CT11021075
PGD BOTANIC	NGUYEN THI KIEU LOAN	*****048	1	EB11000672-EB11000672
HUB THE CHAP MN	NGUYEN THI KIEU MI	*****073	7	CT11131028-CT11131034
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI KIEU OANH	*****178	1	EB11000192-EB11000192
PGD HO GUOM	NGUYEN THI KIEU OANH	*****731	3	CT11044051-CT11044053
PGD TU SON	NGUYEN THI KIEU OANH	*****937	1	EB11002829-EB11002829
CN SAI GON	NGUYEN THI KIEU PHUONG	*****797	1	EB11001216-EB11001216
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN THI KIEU TRANG	*****571	2	CT11100831-CT11100832
CN DA NANG	NGUYEN THI KIEU TRINH	*****431	1	CT11061682-CT11061682
CN THANH XUAN	NGUYEN THI KIM	*****016	15	TD11009611-TD11009625
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI KIM ANH	*****055	25	CT11088979-CT11089003
PGD QUAN THANH	NGUYEN THI KIM ANH	*****244	25	CT11021903-CT11021927
CN AN GIANG	NGUYEN THI KIM ANH	*****506	1	EB11002181-EB11002181
CN NHA TRANG	NGUYEN THI KIM CHI	*****189	5	DN11092608-DN11092612
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN THI KIM CHUYEN	*****089	1	EB11002915-EB11002915

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI KIM CUC	*****332	2	CT11086570-CT11086571
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI KIM CUONG	*****517	5	DN11018294-DN11018298
PGD QUAN 10	NGUYEN THI KIM DAO	*****029	1	CT11110343-CT11110343
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI KIM DUNG	*****054	1	CT11138981-CT11138981
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI KIM DUNG	*****674	4	CT11136593-CT11136596
PGD QUAN 7	NGUYEN THI KIM DUNG	*****744	95	DN11101114-DN11101208
PGD THANH CONG	NGUYEN THI KIM DUNG	*****796	38	CT11132395-CT11132432
CN DONG NAI	NGUYEN THI KIM DUYEN	*****613	3	CT11041423-CT11041425
CN NGHE AN	NGUYEN THI KIM GIANG	*****313	7	CT11117419-CT11117425
CN HUE	NGUYEN THI KIM GIAU	*****638	2	DN11049770-DN11049771
CN NGHE AN	NGUYEN THI KIM HANH	*****028	13	CT11093330-CT11093342
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI KIM HANH	*****162	15	CT11123222-CT11123236
PGD DAI KIM	NGUYEN THI KIM HIEN	*****655	5	TD11001936-TD11001940
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI KIM HOA	*****924	5	DN11009563-DN11009567
CN BINH DINH	NGUYEN THI KIM HOA	*****963	5	DN11105854-DN11105858
PGD THU DUC	NGUYEN THI KIM HOANG	*****071	31	CT11099013-CT11099043
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN THI KIM HONG	*****951	25	CT11000926-CT11000950
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI KIM HUONG	*****664	14	CT11024604-CT11024617
CN DAK LAK	NGUYEN THI KIM HUONG	*****186	5	DN11054784-DN11054788
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI KIM HUONG	*****212	4	CT11033691-CT11033694
CN SAI GON	NGUYEN THI KIM HUONG	*****235	2	CT11049676-CT11049677
PGD MY CA	NGUYEN THI KIM HUONG	*****320	1	EB11000437-EB11000437

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGUYEN THI KIM HUONG	*****335	32	CT11026276-CT11026307
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI KIM HUYEN	*****635	7	CT11082321-CT11082327
CN NHA TRANG	NGUYEN THI KIM KHANH	*****894	6	CT11064806-CT11064811
CN BINH DUONG	NGUYEN THI KIM LAN	*****224	28	DN11085052-DN11085079
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI KIM LANG	*****375	6	DN11032096-DN11032100; EB11001487-EB11001487
CN VINH PHUC	NGUYEN THI KIM LIEN	*****262	5	TD11006996-TD11007000
CN DAK LAK	NGUYEN THI KIM LIEN	*****124	5	DN11077640-DN11077644
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI KIM LIEN	*****167	150	DN11023753-DN11023902
PGD XUAN LA	NGUYEN THI KIM LIEN	*****172	100	CT11064256-CT11064355
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI KIM LIEN	*****687	5	DN11053012-DN11053016
PGD BINH TAN	NGUYEN THI KIM LOAN	*****368	1	EB11002307-EB11002307
PGD CAM RANH	NGUYEN THI KIM LOAN	*****385	90	DN11104029-DN11104118
CN SAI GON	NGUYEN THI KIM LOAN	*****575	1	CT11002278-CT11002278
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN THI KIM LOAN	*****676	20	CT11066421-CT11066440
CN BINH DUONG	NGUYEN THI KIM LOAN	*****828	5	TD11006731-TD11006735
CN HA TINH	NGUYEN THI KIM LONG	*****732	230	DN11031678-DN11031907
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI KIM NGAN	*****867	1	CT11016997-CT11016997
CN BINH DINH	NGUYEN THI KIM NGOC	*****370	3	DN11072681-DN11072683
CN AN GIANG	NGUYEN THI KIM NHUNG	*****109	1	CT11029298-CT11029298
CN HA DONG	NGUYEN THI KIM OANH	*****051	30	DN11048030-DN11048059
CN LANG HA	NGUYEN THI KIM OANH	*****280	5	CT11013411-CT11013415

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN VUNG TAU	NGUYEN THI KIM OANH	*****428	46	DN11014815-DN11014854; EB11001004-EB11001004; TD11010526-TD11010530
CN CAU GIAY	NGUYEN THI KIM OANH	*****643	5	TD11007651-TD11007655
PGD XUAN LA	NGUYEN THI KIM OANH	*****801	5	TD11008971-TD11008975
CN DONG DA	NGUYEN THI KIM OANH	*****128	23	CT11034158-CT11034180
CN LONG BIEN	NGUYEN THI KIM OANH	*****973	4	CT11106054-CT11106057
CN DAK LAK	NGUYEN THI KIM PHUONG	*****112	3	DN11092618-DN11092620
CN DAK LAK	NGUYEN THI KIM PHUONG	*****185	3	DN11073743-DN11073745
CN BAC NINH	NGUYEN THI KIM QUE	*****269	1	EB11000403-EB11000403
CN BINH DINH	NGUYEN THI KIM THANH	*****599	3	CT11062117-CT11062119
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI KIM THANH	*****653	5	DN11095995-DN11095999
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI KIM THANH	*****776	36	DN11028607-DN11028631; EB11001384-EB11001384; TD11000211-TD11000220
PGD QUAN 10	NGUYEN THI KIM THANH	*****819	15	CT11050306-CT11050320
CN BINH DINH	NGUYEN THI KIM THAO	*****421	3	DN11003280-DN11003282
CN TAN BINH	NGUYEN THI KIM THOA	*****047	3	CT11048961-CT11048963
PGD TAY HO	NGUYEN THI KIM THOA	*****374	74	CT11063060-CT11063133
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI KIM THOA	*****376	43	CT11037051-CT11037093
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI KIM THOA	*****455	1	EB11002323-EB11002323
CN CAU GIAY	NGUYEN THI KIM THU	*****912	20	CT11086146-CT11086165
CN AN GIANG	NGUYEN THI KIM THU	*****694	3	CT11033196-CT11033198
PGD QUAN 10	NGUYEN THI KIM THU	*****820	8	CT11110194-CT11110201

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THI KIM THUY	*****019	10	TD11006946-TD11006955
CN HA TINH	NGUYEN THI KIM THUY	*****222	5	DN11004327-DN11004331
PGD Krong Nang	NGUYEN THI KIM THUY	*****640	3	DN11057933-DN11057935
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI KIM THUYET	*****369	2	CT11064667-CT11064668
CN HAI AN	NGUYEN THI KIM TRANG	*****013	2	CT11030738-CT11030739
PGD XUAN LA	NGUYEN THI KIM TRANG	*****301	1	CT11131048-CT11131048
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI KIM TRINH	*****165	5	DN11013085-DN11013089
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI KIM TUYEN	*****521	1	EB11000149-EB11000149
CN THANH XUAN	NGUYEN THI KIM TUYEN	*****635	28	CT11121899-CT11121926
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI KIM TUYEN	*****876	10	CT11127764-CT11127773
CN HAI PHONG	NGUYEN THI KIM XUAN	*****225	76	DN11033632-DN11033701; EB11001567-EB11001567; TD11000621-TD11000625
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI KIM XUYEN	*****859	1	EB11001568-EB11001568
CN DAK LAK	NGUYEN THI KIM YEN	*****384	3	DN11016147-DN11016149
CN CAN THO	NGUYEN THI KIM YEN	*****435	1	EB11001077-EB11001077
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI KIM YEN	*****638	1	CT11117790-CT11117790
PGD THANH DONG	NGUYEN THI LA	*****262	300	DN11009259-DN11009558
CN DAI AN	NGUYEN THI LAM	*****357	12	CT11075686-CT11075697
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI LAM	*****043	5	DN11106077-DN11106081
PGD BACH MAI	NGUYEN THI LAM OANH	*****456	5	CT11023074-CT11023078
CN DONG DA	NGUYEN THI LAN	*****125	101	CT11038716-CT11038816
CN HAI AN	NGUYEN THI LAN	*****143	23	CT11115195-CT11115217
PGD TAY HO	NGUYEN THI LAN	*****959	6	CT11038109-CT11038114
PGD DAI KIM	NGUYEN THI LAN	*****019	3	CT11064911-CT11064913
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI LAN	*****052	9	CT11126390-CT11126398
CN THANH XUAN	NGUYEN THI LAN	*****065	15	CT11104326-CT11104340

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HOA BINH	NGUYEN THI LAN	*****076	5	TD11001656-TD11001660
CN NHA TRANG	NGUYEN THI LAN	*****154	1	EB11000496-EB11000496
CN TAN PHU	NGUYEN THI LAN	*****275	5	CT11053699-CT11053703
CN HA NOI	NGUYEN THI LAN	*****393	1	EB11000710-EB11000710
PGD SO SAO	NGUYEN THI LAN	*****473	59	DN11004367-DN11004425
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI LAN	*****550	14	CT11025235-CT11025248
CN HA TINH	NGUYEN THI LAN	*****775	190	DN11055009-DN11055198
CN CAU GIAY	NGUYEN THI LAN	*****942	5	TD11004186-TD11004190
PGD DAO TAN	NGUYEN THI LAN ANH	*****063	9	CT11087094-CT11087102
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI LAN ANH	*****279	40	DN11094273-DN11094312
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI LAN ANH	*****313	2	CT11057875-CT11057876
CN DAI AN	NGUYEN THI LAN ANH	*****724	1	CT11052904-CT11052904
PGD VINH HOANG	NGUYEN THI LAN ANH	*****319	1	EB11000788-EB11000788
CN BINH DUONG	NGUYEN THI LAN ANH	*****411	2	CT11126093-CT11126094
PGD KHANH HOI	NGUYEN THI LAN ANH	*****474	8	CT11016521-CT11016528
CN HAI AN	NGUYEN THI LAN ANH	*****998	8	CT11126929-CT11126936
PGD NUI THANH	NGUYEN THI LAN ANH	*****867	1	EB11001592-EB11001592
CN BINH DINH	NGUYEN THI LAN CHI	*****229	1	CT11072610-CT11072610
PGD HO DAC DI	NGUYEN THI LAN HUONG	*****288	1	CT11061268-CT11061268
CN HA TINH	NGUYEN THI LAN HUONG	*****259	5	TD11005921-TD11005925
PGD THANH CONG	NGUYEN THI LAN HUONG	*****770	80	CT11101847-CT11101926
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI LAN HUONG	*****924	25	CT11036245-CT11036269
PGD QUAN 8	NGUYEN THI LAN PHUONG	*****005	1	EB11002711-EB11002711
PGD KIM LIEN	NGUYEN THI LAN PHUONG	*****015	15	CT11009098-CT11009112
PGD THANH CONG	NGUYEN THI LAN PHUONG	*****411	9	CT11060806-CT11060814
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI LAN PHUONG	*****445	1	EB11000542-EB11000542
CN HA DONG	NGUYEN THI LAN PHUONG	*****978	1	EB11000048-EB11000048
CN DA NANG	NGUYEN THI LAN PHUONG	*****298	2	CT11100043-CT11100044

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI DUONG	NGUYEN THI LAN PHUONG	*****737	9	CT11035368-CT11035376
CN BINH DINH	NGUYEN THI LAN THANH	*****172	3	DN11027640-DN11027642
CN BINH DINH	NGUYEN THI LANG	*****319	5	DN11089236-DN11089240
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI LANG	*****537	12	CT11043649-CT11043660
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI LANH	*****399	1	EB11002500-EB11002500
CN HA TINH	NGUYEN THI LANH	*****783	130	DN11077999-DN11078118; TD11003731-TD11003740
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI LE	*****400	30	CT11073856-CT11073885
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN THI LE	*****522	1	EB11002875-EB11002875
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI LE	*****017	1	EB11001475-EB11001475
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI LE	*****226	1	EB11001513-EB11001513
CN HAI AN	NGUYEN THI LE	*****392	5	TD11004091-TD11004095
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI LE GIANG	*****779	5	TD11009891-TD11009895
CN AN GIANG	NGUYEN THI LE HANG	*****129	3	DN11034454-DN11034456
CN LONG BIEN	NGUYEN THI LE HUYEN	*****343	1	EB11002286-EB11002286
CN DAI AN	NGUYEN THI LE HUYEN	*****377	5	TD11000186-TD11000190
CN DA NANG	NGUYEN THI LE NGA	*****097	1	EB11000475-EB11000475
CN TAN BINH	NGUYEN THI LE PHUONG	*****244	80	CT11070790-CT11070791; DN11021529-DN11021606
PGD TU SON	NGUYEN THI LE QUYEN	*****388	65	CT11135927-CT11135931; DN11088490-DN11088549
CN BINH DINH	NGUYEN THI LE TUYEN	*****395	3	DN11060577-DN11060579
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THI LE UYEN	*****777	1	EB11000256-EB11000256
PGD XUAN LA	NGUYEN THI LIEM	*****241	1	EB11000431-EB11000431
CN HAI AN	NGUYEN THI LIEN	*****106	2	CT11078844-CT11078845
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI LIEN	*****434	11	CT11085100-CT11085110
PGD KIM VAN	NGUYEN THI LIEN	*****755	1	EB11002060-EB11002060
PGD HAM NGHI	NGUYEN THI LIEN	*****852	3	CT11027620-CT11027622
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN THI LIEN	*****856	6	EB11000360-EB11000360; TD11009041-TD11009045
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI LIEN	*****890	76	CT11051906-CT11051981
CN HA TINH	NGUYEN THI LIEN	*****395	5	DN11059743-DN11059747
CN HAI DUONG	NGUYEN THI LIEN	*****510	1	EB11000268-EB11000268

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THANH DONG	NGUYEN THI LIEN	*****525	1	EB11001335-EB11001335
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI LIEN	*****881	5	DN11072676-DN11072680
CN CAU GIAY	NGUYEN THI LIEN	*****896	7	CT11111686-CT11111692
PGD TIEN AN	NGUYEN THI LIEN HUONG	*****475	1	EB11002205-EB11002205
CN DAK LAK	NGUYEN THI LIEU	*****444	3	DN11077986-DN11077988
CN NGHE AN	NGUYEN THI LIEU	*****787	5	DN11050520-DN11050524
PGD TIEN AN	NGUYEN THI LIEU	*****875	1	EB11001402-EB11001402
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI LINH	*****149	6	CT11037778-CT11037783
CN DAK LAK	NGUYEN THI LINH	*****702	3	DN11009793-DN11009795
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI LINH NHAM	*****647	10	TD11004716-TD11004725
PGD GIA LOC	NGUYEN THI LOAN	*****004	10	CT11128747-CT11128756
PGD HA LONG	NGUYEN THI LOAN	*****623	6	DN11048179-DN11048184
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI LOAN	*****008	1	EB11000550-EB11000550
CN HUE	NGUYEN THI LOAN	*****297	2	CT11024064-CT11024065
PGD THAI THINH	NGUYEN THI LOAN	*****378	51	CT11122020-CT11122069; EB11000391-EB11000391
CN BINH DINH	NGUYEN THI LOAN	*****823	3	DN11102461-DN11102463
PGD HAI TAN	NGUYEN THI LOAN	*****851	1	CT11116654-CT11116654
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI LOAN	*****881	1	CT11097309-CT11097309
PGD Krong Nang	NGUYEN THI LU	*****098	5	DN11044205-DN11044209
CN DAI AN	NGUYEN THI LUA	*****469	5	TD11001586-TD11001590
PGD TON DAN	NGUYEN THI LUA	*****516	1	EB11001941-EB11001941
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN THI LUAN	*****188	1	EB11001366-EB11001366
CN HAI PHONG	NGUYEN THI LUAN	*****773	5	DN11102944-DN11102948
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI LUNG	*****289	9	DN11054036-DN11054044
CN BAC NINH	NGUYEN THI LUONG	*****089	1	EB11000689-EB11000689
CN BAC NINH	NGUYEN THI LUONG	*****119	5	DN11016160-DN11016164
PGD SOC SON	NGUYEN THI LUONG	*****395	4	CT11022308-CT11022311
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI LUONG	*****521	5	CT11132951-CT11132955
PGD BACH MAI	NGUYEN THI LUONG YEN	*****044	2	CT11074362-CT11074363
CN NGHE AN	NGUYEN THI LUU	*****495	3	DN11042292-DN11042294
PGD TU SON	NGUYEN THI LUU	*****953	113	CT11079691-CT11079803

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THI LUU	*****981	86	DN11019097-DN11019176; EB11001177-EB11001177; TD11005261-TD11005265
CN BAC NINH	NGUYEN THI LUY	*****123	5	DN11005799-DN11005802; EB11000733-EB11000733
PGD TO HIEU	NGUYEN THI LUY	*****451	1	EB11001182-EB11001182
PGD HA LONG	NGUYEN THI LUYEN	*****100	1	CT11060815-CT11060815
PGD HUNG VUONG	NGUYEN THI LUYEN	*****182	220	DN11050898-DN11051107; TD11002631-TD11002640
CN BAC NINH	NGUYEN THI LUYEN	*****864	45	CT11139279-CT11139323
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI LUYEN	*****888	1	CT11068022-CT11068022
PGD LIM	NGUYEN THI LUYEN	*****934	2	DN11059821-DN11059822
CN HAI DUONG	NGUYEN THI LY	*****909	5	TD11003546-TD11003550
CN HAI PHONG	NGUYEN THI LY	*****043	1	EB11000929-EB11000929
CN HAI AN	NGUYEN THI LY	*****177	43	DN11081446-DN11081482; EB11000321-EB11000321; TD11009081-TD11009085
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI LY	*****330	9	CT11063538-CT11063546
CN THANH HOA	NGUYEN THI LY	*****748	28	DN11054986-DN11055008; TD11006246-TD11006250
PGD HANG KENH	NGUYEN THI LY LY	*****726	1	CT11042288-CT11042288
CN HA NOI	NGUYEN THI MAI	*****454	50	CT11013121-CT11013170
CN HAI AN	NGUYEN THI MAI	*****090	1	EB11000586-EB11000586
CN HAI AN	NGUYEN THI MAI	*****120	1	EB11001844-EB11001844
CN NHA TRANG	NGUYEN THI MAI	*****202	34	DN11047580-DN11047608; TD11002176-TD11002180
PGD THAI THINH	NGUYEN THI MAI	*****649	4	CT11128610-CT11128613
CN DA NANG	NGUYEN THI MAI	*****751	5	TD11006536-TD11006540
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI MAI ANH	*****380	6	CT11132870-CT11132875
CN TAN THANH	NGUYEN THI MAI ANH	*****393	14	CT11005595-CT11005608
CN BINH DUONG	NGUYEN THI MAI ANH	*****764	10	CT11135239-CT11135248
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI MAI ANH	*****942	1	EB11001766-EB11001766
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI MAI ANH	*****967	14	CT11120965-CT11120978

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI MAI ANH	*****969	15	CT11072883-CT11072897
CN LANG HA	NGUYEN THI MAI DUNG	*****884	6	CT11062389-CT11062394
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI MAI HUONG	*****039	24	CT11128001-CT11128024
PGD HO DAC DI	NGUYEN THI MAI HUONG	*****635	44	CT11108479-CT11108522
CN DAI AN	NGUYEN THI MAI HUONG	*****825	3	CT11135515-CT11135517
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI MAI HUONG	*****603	1	CT11017027-CT11017027
PGD LENIN	NGUYEN THI MAI HUONG	*****759	4	CT11061485-CT11061488
CN THANH XUAN	NGUYEN THI MAI LIEN	*****868	3	CT11055869-CT11055871
CN SAI GON	NGUYEN THI MAI PHUONG	*****850	2	CT11036745-CT11036746
CN SAI GON	NGUYEN THI MAI PHUONG	*****456	6	CT11090267-CT11090272
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI MAI PHUONG	*****615	25	CT11031755-CT11031779
CN SAI GON	NGUYEN THI MAI THU	*****596	44	CT11016046-CT11016089
PGD DOI CAN	NGUYEN THI MAI THUY	*****783	2	CT11095684-CT11095685
CN DA NANG	NGUYEN THI MAI TRAM	*****248	1	CT11053395-CT11053395
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI MAI TRANG	*****235	10	TD11002876-TD11002885
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI MAI TRANG	*****432	6	CT11112485-CT11112490
PGD HAM NGHI	NGUYEN THI MAI TRANG	*****197	40	CT11025594-CT11025633
CN HUE	NGUYEN THI MAY	*****703	5	DN11000001-DN11000005
CN BINH DINH	NGUYEN THI MAY	*****783	3	DN11053004-DN11053006
PGD XUAN LA	NGUYEN THI MEN	*****914	1	CT11126081-CT11126081
PGD LIM	NGUYEN THI MEN	*****196	54	DN11059669-DN11059722
CN CAU GIAY	NGUYEN THI MINH	*****034	15	CT11124286-CT11124300
CN HAI PHONG	NGUYEN THI MINH	*****039	6	EB11001169-EB11001169; TD11005176-TD11005180
CN VINH PHUC	NGUYEN THI MINH	*****236	5	DN11004493-DN11004497
CN SAI GON	NGUYEN THI MINH	*****566	12	CT11047654-CT11047665

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI MINH	*****726	13	CT11056418-CT11056430
CN DAK LAK	NGUYEN THI MINH	*****832	5	CT11068721-CT11068725
PGD THANH DONG	NGUYEN THI MINH	*****215	1	EB11001643-EB11001643
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI MINH ANH	*****157	13	CT11117590-CT11117602
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI MINH ANH	*****148	14	CT11002499-CT11002512
CN BINH DINH	NGUYEN THI MINH CHANH	*****377	2	DN11060954-DN11060955
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THI MINH CHAU	*****450	29	CT11016166-CT11016194
CN HA TINH	NGUYEN THI MINH DUE	*****603	46	DN11020822-DN11020861; EB11001232-EB11001232; TD11005371-TD11005375
CN HA NOI	NGUYEN THI MINH HANG	*****983	1	CT11138445-CT11138445
PGD CAM RANH	NGUYEN THI MINH HAU	*****628	25	DN11104363-DN11104387
PGD XUAN LA	NGUYEN THI MINH HIEN	*****149	98	CT11120084-CT11120181
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI MINH HIEN	*****447	7	CT11009270-CT11009276
CN DONG NAI	NGUYEN THI MINH HIEN	*****482	5	DN11033612-DN11033616
CN BINH DINH	NGUYEN THI MINH HIEU	*****497	4	CT11131909-CT11131912
PGD TRUNG NHI	NGUYEN THI MINH HOA	*****023	4	CT11032257-CT11032260
CN TAN THANH	NGUYEN THI MINH HONG	*****571	1	EB11000300-EB11000300
CN DAI AN	NGUYEN THI MINH HUE	*****335	2	CT11044691-CT11044692
CN NHA TRANG	NGUYEN THI MINH KHANH	*****176	4	CT11062210-CT11062213
CN TAN THANH	NGUYEN THI MINH LOI	*****211	1	CT11040062-CT11040062
CN HAI AN	NGUYEN THI MINH LUONG	*****121	14	CT11043476-CT11043489
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN THI MINH LY	*****379	5	TD11005416-TD11005420

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NUI THANH	NGUYEN THI MINH MAN	*****579	6	EB11001730-EB11001730; TD11001386-TD11001390
PGD HO DAC DI	NGUYEN THI MINH NGOC	*****555	1	EB11000313-EB11000313
CN BINH DINH	NGUYEN THI MINH NGOC	*****563	3	DN11034480-DN11034482
PGD SAI DONG	NGUYEN THI MINH NGOC	*****768	1	EB11002192-EB11002192
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI MINH NGOC	*****979	12	CT11110049-CT11110060
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN THI MINH NGUYET	*****540	21	DN11025674-DN11025688; EB11001298-EB11001298; TD11005761-TD11005765
CN DAI AN	NGUYEN THI MINH NGUYET	*****522	1	EB11001758-EB11001758
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI MINH NGUYET	*****659	45	CT11076378-CT11076422
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI MINH NHAT	*****944	1	CT11077620-CT11077620
CN NHA TRANG	NGUYEN THI MINH PHUONG	*****162	5	DN11046328-DN11046332
CN BAC NINH	NGUYEN THI MINH PHUONG	*****897	11	CT11122132-CT11122142
CN DAK LAK	NGUYEN THI MINH PHUONG	*****937	5	CT11039806-CT11039810
CN THANH XUAN	NGUYEN THI MINH QUE	*****504	10	TD11003246-TD11003255
PGD HA LONG	NGUYEN THI MINH QUYEN	*****511	2	CT11001170-CT11001171
CN NHA TRANG	NGUYEN THI MINH SUONG	*****495	5	DN11102829-DN11102833
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI MINH THAM	*****880	5	TD11007016-TD11007020
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI MINH THE	*****064	1	CT11016316-CT11016316
PGD MY DINH	NGUYEN THI MINH THOM	*****027	5	TD11004831-TD11004835
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI MINH THU	*****473	1	CT11015724-CT11015724
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI MINH THU	*****099	2	CT11117173-CT11117174

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI MINH THU	*****919	14	CT11049403-CT11049416
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI MINH THUAN	*****897	23	CT11114903-CT11114925
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI MINH TIEN	*****744	5	DN11013734-DN11013738
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN THI MINH TRAN	*****099	25	CT11129379-CT11129403
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI MINH TRANG	*****242	1	CT11068988-CT11068988
CN TAN BINH	NGUYEN THI MINH TRANG	*****843	5	CT11113640-CT11113644
PGD DOI CAN	NGUYEN THI MINH VAN	*****487	1	EB11001132-EB11001132
CN HAI DUONG	NGUYEN THI MO	*****510	4	CT11128757-CT11128760
CN HAI AN	NGUYEN THI MO	*****676	9	CT11128704-CT11128712
CN HAI PHONG	NGUYEN THI MO	*****208	5	DN11059909-DN11059913
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI MO	*****746	25	CT11076731-CT11076755
PGD Krong Nang	NGUYEN THI MO	*****990	3	DN11089863-DN11089865
CN NHA TRANG	NGUYEN THI MONG LANH	*****030	10	CT11095433-CT11095442
PGD HUNG VUONG	NGUYEN THI MONG THUY	*****993	1	CT11104983-CT11104983
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI MONG TUYEN	*****029	5	TD11001901-TD11001905
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI MY	*****836	20	CT11110750-CT11110769
PGD Krong Nang	NGUYEN THI MY	*****123	3	DN11102448-DN11102450
CN VINH PHUC	NGUYEN THI MY	*****317	6	EB11001675-EB11001675; TD11001151-TD11001155
CN BAC NINH	NGUYEN THI MY	*****367	7	DN11027649-DN11027655
CN NHA TRANG	NGUYEN THI MY DIEU	*****053	1	EB11000969-EB11000969
PGD THU DAU 1	NGUYEN THI MY DUNG	*****259	10	CT11017451-CT11017460
CN BINH DUONG	NGUYEN THI MY DUNG	*****491	56	DN11002303-DN11002352; EB11000602-EB11000602; TD11003976-TD11003980
CN LONG BIEN	NGUYEN THI MY DUNG	*****866	1	EB11000063-EB11000063

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN THI MY DUYEN	*****824	1	EB11000244-EB11000244
CN SAI GON	NGUYEN THI MY DUYEN	*****026	1	CT11012519-CT11012519
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN THI MY HANH	*****522	30	CT11029171-CT11029200
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI MY HANH	*****949	1	CT11060589-CT11060589
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN THI MY HANH	*****227	3	CT11099395-CT11099397
CN BINH DINH	NGUYEN THI MY HANH	*****330	5	DN11002632-DN11002636
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THI MY HANH	*****359	1	DN11060029-DN11060029
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI MY HANH	*****561	1	CT11111585-CT11111585
CN LONG BIEN	NGUYEN THI MY HANH	*****764	1	EB11001333-EB11001333
PGD Krong Nang	NGUYEN THI MY HANH	*****959	3	DN11101986-DN11101988
CN DAI AN	NGUYEN THI MY HOA	*****688	2	CT11097341-CT11097342
PGD Krong Nang	NGUYEN THI MY LINH	*****807	2	DN11050639-DN11050640
CN TAN THANH	NGUYEN THI MY LINH	*****888	11	CT11113908-CT11113918
CN BINH DINH	NGUYEN THI MY LOAN	*****298	54	DN11086089-DN11086142
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THI MY LOI	*****587	5	CT11115796-CT11115800
PGD SO SAO	NGUYEN THI MY NGOC	*****341	308	DN11037310-DN11037607; TD11001226-TD11001235
CN HUE	NGUYEN THI MY NHUNG	*****969	3	DN11034252-DN11034254
CN BINH DINH	NGUYEN THI MY PHUONG	*****661	3	DN11038662-DN11038664
PGD QUAN 10	NGUYEN THI MY THO	*****950	6	CT11089264-CT11089269
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI MY THOA	*****195	1	EB11002313-EB11002313
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN THI MY TIEN	*****366	1	EB11000892-EB11000892
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI MY TRAN	*****595	5	CT11124498-CT11124502
CN CAN THO	NGUYEN THI MY Y	*****371	1	EB11000419-EB11000419

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	NGUYEN THI NA	*****814	35	DN11088460-DN11088489; TD11009751-TD11009755
CN HUE	NGUYEN THI NA	*****017	3	DN11044202-DN11044204
CN HAI AN	NGUYEN THI NAM	*****363	1	EB11001179-EB11001179
PGD TAY HO	NGUYEN THI NAM	*****236	20	CT11018819-CT11018838
CN VINH PHUC	NGUYEN THI NANG	*****605	1	EB11000668-EB11000668
CN THANH XUAN	NGUYEN THI NGA	*****382	26	CT11091520-CT11091545
CN VUNG TAU	NGUYEN THI NGA	*****720	1	EB11002828-EB11002828
PGD BUON DON	NGUYEN THI NGA	*****086	33	DN11089057-DN11089089
PGD CAM RANH	NGUYEN THI NGA	*****296	45	DN11050023-DN11050067
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THI NGA	*****412	14	CT11133358-CT11133371
HOI SO CHINH	NGUYEN THI NGA	*****485	1	EB11002288-EB11002288
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN THI NGA	*****559	10	DN11003448-DN11003452; TD11004246-TD11004250
PGD DAI TU	NGUYEN THI NGA	*****564	1	EB11002806-EB11002806
CN DONG NAI	NGUYEN THI NGA	*****576	9	CT11134188-CT11134196
CN DAK LAK	NGUYEN THI NGA	*****700	5	DN11082483-DN11082487
CN HUE	NGUYEN THI NGA	*****731	5	DN11031441-DN11031445
PGD DONG SON	NGUYEN THI NGA	*****805	40	DN11016205-DN11016234; TD11010626-TD11010635
CN DA NANG	NGUYEN THI NGA	*****897	1	EB11000384-EB11000384
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI NGA	*****921	9	DN11052710-DN11052718
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI NGA TRANG	*****815	10	CT11073707-CT11073716
CN HAI AN	NGUYEN THI NGAN	*****063	1	EB11001970-EB11001970
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI NGAN	*****965	1	EB11000526-EB11000526
CN CAU GIAY	NGUYEN THI NGAN TRANG	*****936	1	CT11136482-CT11136482
CN HAI AN	NGUYEN THI NGHIA	*****809	20	DN11006074-DN11006088; TD11004696-TD11004700
CN BAC NINH	NGUYEN THI NGHIA	*****544	17	CT11025734-CT11025750
CN LONG BIEN	NGUYEN THI NGOC	*****144	1	EB11002215-EB11002215
PGD DAO TAN	NGUYEN THI NGOC	*****210	1	EB11001130-EB11001130
PGD THANG LONG	NGUYEN THI NGOC	*****586	3	CT11024034-CT11024036
CN DONG DA	NGUYEN THI NGOC	*****146	83	CT11128025-CT11128107

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THANG LONG	NGUYEN THI NGOC	*****195	1	EB11000115-EB11000115
PGD THU DUC	NGUYEN THI NGOC	*****315	3	CT11090575-CT11090577
CN VINH PHUC	NGUYEN THI NGOC	*****416	1	EB11001711-EB11001711
CN DA NANG	NGUYEN THI NGOC	*****544	2	CT11059833-CT11059834
CN HA DONG	NGUYEN THI NGOC	*****766	1	EB11001442-EB11001442
PGD TRAN PHU	NGUYEN THI NGOC	*****870	10	TD11003966-TD11003975
PGD DAO TAN	NGUYEN THI NGOC	*****879	2	CT11045961-CT11045962
PGD TIEN AN	NGUYEN THI NGOC	*****981	1	EB11000556-EB11000556
PGD THANH SEN	NGUYEN THI NGOC	*****995	1	EB11000197-EB11000197
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI NGOC AN	*****161	18	CT11137593-CT11137610
PGD MY DINH	NGUYEN THI NGOC ANH	*****915	1	EB11000472-EB11000472
CN AN GIANG	NGUYEN THI NGOC ANH	*****098	3	DN11090604-DN11090606
CN BAC NINH	NGUYEN THI NGOC ANH	*****286	5	TD11008076-TD11008080
PGD THANH SEN	NGUYEN THI NGOC ANH	*****554	5	DN11009819-DN11009823
PGD TIEN AN	NGUYEN THI NGOC ANH	*****659	5	DN11016132-DN11016136
PGD NGOC LAM	NGUYEN THI NGOC ANH	*****685	16	CT11041689-CT11041704
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI NGOC ANH	*****995	5	CT11139825-CT11139829
PGD MY DINH	NGUYEN THI NGOC ANH	*****999	11	CT11026531-CT11026541
PGD KIM VAN	NGUYEN THI NGOC BICH	*****887	2	CT11030566-CT11030567
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI NGOC BICH	*****388	5	DN11026849-DN11026853
PGD TRAN PHU	NGUYEN THI NGOC BICH	*****528	33	CT11123157-CT11123189
CN VINH PHUC	NGUYEN THI NGOC CHAM	*****329	1	EB11001943-EB11001943
PGD TRUNG NHI	NGUYEN THI NGOC CHAU	*****268	4	CT11104388-CT11104391
PGD KHANH HOI	NGUYEN THI NGOC DIEP	*****213	2	CT11056907-CT11056908
PGD HO NAI	NGUYEN THI NGOC DIEP	*****261	5	CT11073582-CT11073586

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG DA	NGUYEN THI NGOC DIEP	*****631	20	CT11071853-CT11071872
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI NGOC DIEP	*****746	2	CT11020046-CT11020047
CN SAI GON	NGUYEN THI NGOC DUNG	*****000	1	EB11001135-EB11001135
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI NGOC DUNG	*****082	16	CT11024685-CT11024700
CN HUE	NGUYEN THI NGOC DUYEN	*****703	3	DN11047609-DN11047611
CN DONG NAI	NGUYEN THI NGOC HA	*****370	1	CT11103417-CT11103417
CN DAI AN	NGUYEN THI NGOC HA	*****371	1	EB11000326-EB11000326
CN DAK LAK	NGUYEN THI NGOC HAI HA	*****027	3	CT11035823-CT11035825
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THI NGOC HAN	*****107	5	TD11004446-TD11004450
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI NGOC HAN	*****144	1	EB11001973-EB11001973
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI NGOC HAN	*****235	5	CT11059530-CT11059534
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI NGOC HAN	*****623	1	EB11001270-EB11001270
CN DAI AN	NGUYEN THI NGOC HAO	*****956	5	CT11022503-CT11022507
CN BINH DINH	NGUYEN THI NGOC HAU	*****818	2	DN11077649-DN11077650
CN HA DONG	NGUYEN THI NGOC HOA	*****818	1	CT11028177-CT11028177
CN SAI GON	NGUYEN THI NGOC HOAN	*****025	3	CT11059012-CT11059014
PGD BINH TAN	NGUYEN THI NGOC HUE	*****980	1	EB11000462-EB11000462
CN BINH DINH	NGUYEN THI NGOC HUE	*****287	3	DN11028034-DN11028036
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI NGOC HUONG	*****181	9	CT11097397-CT11097405
CN DA NANG	NGUYEN THI NGOC HUONG	*****351	5	TD11004216-TD11004220
CN HAI PHONG	NGUYEN THI NGOC HUYEN	*****648	3	DN11044447-DN11044449

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD CAM RANH	NGUYEN THI NGOC KHIET	*****963	32	DN11102647-DN11102678
PGD KIM THANH	NGUYEN THI NGOC LAN	*****332	28	CT11006395-CT11006422
CN HA NOI	NGUYEN THI NGOC LAN	*****558	6	CT11056464-CT11056469
CN DAI AN	NGUYEN THI NGOC LAN	*****041	15	CT11010390-CT11010404
CN TAN BINH	NGUYEN THI NGOC LINH	*****672	5	CT11118679-CT11118683
CN LONG BIEN	NGUYEN THI NGOC LOAN	*****440	4	CT11023663-CT11023666
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI NGOC MAI	*****940	12	CT11065691-CT11065702
CN BINH DINH	NGUYEN THI NGOC MAI	*****722	3	DN11081689-DN11081691
CN BAC NINH	NGUYEN THI NGOC MI	*****396	1	EB11000404-EB11000404
CN HAI AN	NGUYEN THI NGOC MINH	*****700	1	EB11002413-EB11002413
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI NGOC NGA	*****709	10	CT11078054-CT11078063
CN SAI GON	NGUYEN THI NGOC NGA	*****717	18	CT11042289-CT11042306
CN SAI GON	NGUYEN THI NGOC OANH	*****345	20	CT11065052-CT11065071
PGD CONG HOA	NGUYEN THI NGOC PHU	*****172	10	CT11054217-CT11054226
PGD THAI THINH	NGUYEN THI NGOC PHUONG	*****019	10	CT11095313-CT11095322
PGD TO HIEU	NGUYEN THI NGOC PHUONG	*****622	2	CT11032369-CT11032370
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THI NGOC PHUONG	*****600	7	CT11006823-CT11006829
PGD THANG LONG	NGUYEN THI NGOC QUE	*****830	45	CT11118619-CT11118663
CN CAN THO	NGUYEN THI NGOC SANG	*****571	2	CT11133516-CT11133517
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THI NGOC SUONG	*****383	10	CT11032202-CT11032211
CN BAC NINH	NGUYEN THI NGOC THAI	*****898	2	CT11009392-CT11009393

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI NGOC THAM	*****997	5	TD11004616-TD11004620
PGD PHU LAM	NGUYEN THI NGOC THAO	*****010	10	CT11066694-CT11066703
CN BINH DINH	NGUYEN THI NGOC THOA	*****091	3	DN11050232-DN11050234
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI NGOC THU	*****433	5	DN11081129-DN11081133
PGD BINH TAN	NGUYEN THI NGOC THUY	*****583	1	EB11002334-EB11002334
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI NGOC THUY	*****731	4	CT11003362-CT11003365
PGD TU SON	NGUYEN THI NGOC THUY	*****972	1	EB11001734-EB11001734
CN NHA TRANG	NGUYEN THI NGOC TRAM	*****399	1	EB11001930-EB11001930
CN SAI GON	NGUYEN THI NGOC TRAM	*****416	17	CT11118073-CT11118079; TD11008961-TD11008970
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI NGOC TRANG	*****807	1	EB11001199-EB11001199
CN CAU GIAY	NGUYEN THI NGOC TUYET	*****791	16	CT11081639-CT11081654
CN HAI PHONG	NGUYEN THI NGOC YEN	*****557	8	CT11047005-CT11047012
CN HA TINH	NGUYEN THI NGOC YEN	*****004	1	CT11139988-CT11139988
CN BINH DINH	NGUYEN THI NGOC YEN	*****600	1	CT11120500-CT11120500
CN DA NANG	NGUYEN THI NGOC YEN	*****866	6	CT11128264-CT11128269
CN HAI AN	NGUYEN THI NGUYEN	*****389	1	EB11000022-EB11000022
PGD DONG SON	NGUYEN THI NGUYET	*****439	10	CT11093435-CT11093444
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI NGUYET	*****987	1	CT11008021-CT11008021
PGD TIEN AN	NGUYEN THI NGUYET	*****249	1	EB11000020-EB11000020
CN DAI AN	NGUYEN THI NGUYET	*****275	4	CT11124417-CT11124420
CN BINH DUONG	NGUYEN THI NGUYET	*****530	200	DN11026649-DN11026848
CN DAK LAK	NGUYEN THI NGUYET	*****665	17	DN11091593-DN11091609
CN NGHE AN	NGUYEN THI NGUYET	*****668	1	EB11000353-EB11000353
PGD MY DINH	NGUYEN THI NGUYET	*****767	5	CT11004853-CT11004857
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI NGUYET	*****949	6	CT11074393-CT11074398
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI NGUYET	*****993	1	EB11001284-EB11001284

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI NGUYET MAI	*****462	2	CT11073758-CT11073759
PGD TRAN PHU	NGUYEN THI NGUYET THU	*****290	3	CT11045205-CT11045207
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI NHA TRANG	*****001	9	CT11082547-CT11082555
PGD TO HIEU	NGUYEN THI NHAM	*****901	1	EB11001152-EB11001152
CN TAN PHU	NGUYEN THI NHAN	*****031	1	EB11002483-EB11002483
CN HAI AN	NGUYEN THI NHAN	*****035	1	EB11002600-EB11002600
CN LONG BIEN	NGUYEN THI NHAN	*****202	10	CT11080651-CT11080660
PGD TIEN AN	NGUYEN THI NHAN	*****500	6	DN11074467-DN11074471; EB11002502-EB11002502
CN DONG DA	NGUYEN THI NHAN	*****613	1	EB11001024-EB11001024
CN BAC NINH	NGUYEN THI NHAN	*****694	1	EB11000766-EB11000766
CN HAI AN	NGUYEN THI NHAN	*****781	1	EB11002863-EB11002863
PGD TAY HO	NGUYEN THI NHAT	*****256	25	CT11077911-CT11077935
CN DA NANG	NGUYEN THI NHAT ANH	*****061	8	CT11068126-CT11068133
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN THI NHAT LE	*****960	10	TD11009331-TD11009340
CN DA NANG	NGUYEN THI NHAT PHUONG	*****304	3	CT11067870-CT11067872
CN DA NANG	NGUYEN THI NHAT QUYNH	*****863	50	CT11028494-CT11028543
PGD TU SON	NGUYEN THI NHI	*****252	201	DN11077034-DN11077233; EB11002569-EB11002569
CN DONG DA	NGUYEN THI NHI HA	*****068	10	TD11007921-TD11007930
CN BINH DINH	NGUYEN THI NHI HIEU	*****144	3	DN11018042-DN11018044
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI NHON	*****006	5	DN11003802-DN11003806
CN HA TINH	NGUYEN THI NHU	*****730	1	EB11000068-EB11000068
CN AN GIANG	NGUYEN THI NHU DAO	*****800	1	DN11058682-DN11058682
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN THI NHU HANH	*****477	1	CT11008007-CT11008007
PGD YEN PHU	NGUYEN THI NHU HOA	*****175	4	CT11044253-CT11044256
PGD DUC PHO	NGUYEN THI NHU HOA	*****403	1	EB11001948-EB11001948

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG NAI	NGUYEN THI NHU HOA	*****691	1	EB11002187-EB11002187
CN BINH DINH	NGUYEN THI NHU HUONG	*****306	3	DN11018006-DN11018008
CN BINH DINH	NGUYEN THI NHU LY	*****684	5	DN11106172-DN11106176
CN HUE	NGUYEN THI NHU MY	*****983	4	DN11081941-DN11081944
CN BINH DINH	NGUYEN THI NHU NGOC	*****956	1	CT11073828-CT11073828
PGD SOC SON	NGUYEN THI NHU QUYNH	*****064	20	DN11033278-DN11033297
CN HA TINH	NGUYEN THI NHU QUYNH	*****798	14	CT11059757-CT11059770
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI NHU QUYNH	*****908	7	CT11057788-CT11057794
PGD GIA LAM	NGUYEN THI NHU QUYNH	*****974	1	EB11000425-EB11000425
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI NHU THUY	*****458	1	CT11098710-CT11098710
PGD SO SAO	NGUYEN THI NHU TUYET	*****176	1	EB11002072-EB11002072
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI NHU Y	*****051	3	DN11105541-DN11105543
CN DA NANG	NGUYEN THI NHU Y	*****205	39	DN11093564-DN11093597; TD11007516-TD11007520
CN LANG HA	NGUYEN THI NHU Y	*****903	1	CT11124857-CT11124857
CN THANH XUAN	NGUYEN THI NHUNG	*****737	3	CT11108783-CT11108785
CN HAI AN	NGUYEN THI NHUNG	*****925	35	DN11053288-DN11053317; TD11006031-TD11006035
CN BAC NINH	NGUYEN THI NHUNG	*****044	5	DN11082934-DN11082938
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI NHUNG	*****128	5	DN11105752-DN11105756
CN BAC NINH	NGUYEN THI NHUNG	*****143	3	CT11046089-CT11046091
CN BINH DINH	NGUYEN THI NHUNG	*****233	9	CT11005706-CT11005714
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI NHUNG	*****236	25	CT11059970-CT11059994
CN BINH DINH	NGUYEN THI NHUNG	*****439	3	DN11020656-DN11020658
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI NHUNG	*****614	15	CT11134204-CT11134218
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN THI NHUONG	*****615	1	EB11002076-EB11002076
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN THI NU	*****066	1	EB11001311-EB11001311

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI NUONG	*****421	5	DN11028726-DN11028730
CN HAI PHONG	NGUYEN THI OANH	*****210	9	CT11093153-CT11093161
CN QUANG NINH	NGUYEN THI OANH	*****367	8	DN11036326-DN11036332; EB11001678-EB11001678
CN DONG NAI	NGUYEN THI OANH	*****063	5	DN11039626-DN11039630
PGD LE VAN SY	NGUYEN THI OANH	*****198	1	EB11000723-EB11000723
CN HA TINH	NGUYEN THI OANH	*****394	3	DN11013043-DN11013045
CN NGHE AN	NGUYEN THI OANH	*****407	22	CT11037970-CT11037991
PGD THANH CONG	NGUYEN THI OANH	*****563	10	TD11002951-TD11002960
CN HA TINH	NGUYEN THI OANH	*****857	5	DN11044173-DN11044177
CN HA TINH	NGUYEN THI OANH	*****955	3	DN11032588-DN11032590
CN HAI AN	NGUYEN THI PHI	*****200	1	EB11001743-EB11001743
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI PHI DIEP	*****698	2	CT11001665-CT11001666
CN DA NANG	NGUYEN THI PHI NGA	*****164	1	CT11085160-CT11085160
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI PHU	*****970	1	EB11001760-EB11001760
CN DONG DA	NGUYEN THI PHU HOA	*****494	10	CT11013899-CT11013908
PGD HO DAC DI	NGUYEN THI PHUC LOC	*****638	1	EB11000312-EB11000312
CN DA NANG	NGUYEN THI PHUNG	*****042	8	CT11016718-CT11016725
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI PHUOC	*****519	5	DN11078964-DN11078968
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THI PHUONG	*****008	20	CT11106723-CT11106742
PGD TRAN PHU	NGUYEN THI PHUONG	*****010	25	CT11140101-CT11140125
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI PHUONG	*****076	5	TD11009651-TD11009655
PGD THANH CONG	NGUYEN THI PHUONG	*****153	22	CT11064680-CT11064701
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI PHUONG	*****201	2	CT11049879-CT11049880
CN VINH PHUC	NGUYEN THI PHUONG	*****330	1	EB11000101-EB11000101
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI PHUONG	*****578	14	CT11104567-CT11104580
CN DAK LAK	NGUYEN THI PHUONG	*****009	8	CT11079619-CT11079626
CN HA TINH	NGUYEN THI PHUONG	*****088	5	DN11083858-DN11083862
CN SAI GON	NGUYEN THI PHUONG	*****099	20	TD11010456-TD11010475
PGD HAO NAM	NGUYEN THI PHUONG	*****102	1	EB11002788-EB11002788
PGD KIM THANH	NGUYEN THI PHUONG	*****252	1	EB11000336-EB11000336
PGD HAM NGHI	NGUYEN THI PHUONG	*****291	1	EB11002014-EB11002014
CN BINH DUONG	NGUYEN THI PHUONG	*****331	1	CT11138490-CT11138490
CN HA NOI	NGUYEN THI PHUONG	*****339	15	CT11098812-CT11098826
PGD SAO DO	NGUYEN THI PHUONG	*****340	15	DN11085429-DN11085443

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD SOC SON	NGUYEN THI PHUONG	*****392	3	CT11114158-CT11114159; EB11000213-EB11000213
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI PHUONG	*****400	2	CT11048360-CT11048361
PGD QUAN THANH	NGUYEN THI PHUONG	*****453	1	CT11094768-CT11094768
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI PHUONG	*****454	12	CT11045233-CT11045244
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI PHUONG	*****614	1	EB11002675-EB11002675
CN THANH HOA	NGUYEN THI PHUONG	*****751	8	DN11105469-DN11105476
PGD TAY HO	NGUYEN THI PHUONG	*****756	20	CT11023541-CT11023555; TD11001121-TD11001125
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI PHUONG	*****763	22	CT11058464-CT11058485
PGD DAO TAN	NGUYEN THI PHUONG	*****776	5	TD11004136-TD11004140
PGD GIA LOC	NGUYEN THI PHUONG	*****858	2	CT11020769-CT11020770
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI PHUONG	*****898	10	CT11098431-CT11098440
CN HUE	NGUYEN THI PHUONG CHI	*****551	5	CT11030207-CT11030211
PGD TIEN AN	NGUYEN THI PHUONG CHI	*****860	1	EB11001860-EB11001860
CN LANG HA	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****473	1	CT11106550-CT11106550
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****664	1	EB11000770-EB11000770
CN NHA TRANG	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****378	5	DN11005448-DN11005452
CN HAI AN	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****499	2	CT11007074-CT11007075
CN DA NANG	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****710	1	CT11054622-CT11054622
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI PHUONG GIANG	*****576	2	CT11127585-CT11127586
PGD DAO TAN	NGUYEN THI PHUONG HIEN	*****979	22	CT11081712-CT11081733
PGD TO HIEU	NGUYEN THI PHUONG HOA	*****161	8	CT11048277-CT11048284
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI PHUONG HOA	*****626	84	DN11039889-DN11039967; TD11001331-TD11001335
PGD LAN ONG	NGUYEN THI PHUONG HUYEN	*****215	15	CT11056049-CT11056063
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THI PHUONG LAN	*****116	11	CT11056925-CT11056935

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD Krong Nang	NGUYEN THI PHUONG LAN	*****481	3	DN11053572-DN11053574
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI PHUONG LIEN	*****508	14	CT11140627-CT11140640
CN BAC NINH	NGUYEN THI PHUONG LIEU	*****359	1	EB11000732-EB11000732
PGD TU SON	NGUYEN THI PHUONG LIEU	*****359	197	DN11031056-DN11031242; TD11000276-TD11000285
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THI PHUONG LOAN	*****924	5	CT11138865-CT11138869
PGD TIEN AN	NGUYEN THI PHUONG LOAN	*****028	1	EB11001128-EB11001128
CN BAC NINH	NGUYEN THI PHUONG LY	*****839	1	EB11000660-EB11000660
CN DAI AN	NGUYEN THI PHUONG MAI	*****022	10	CT11046056-CT11046065
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THI PHUONG MAI	*****094	2	CT11065689-CT11065690
CN HA DONG	NGUYEN THI PHUONG MAI	*****156	13	CT11029305-CT11029317
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI PHUONG NHUNG	*****301	5	TD11001376-TD11001380
PGD SAI DONG	NGUYEN THI PHUONG NHUNG	*****884	5	TD11007346-TD11007350
CN SAI GON	NGUYEN THI PHUONG OANH	*****338	6	CT11026464-CT11026469
PGD TRAN PHU	NGUYEN THI PHUONG PHUONG	*****198	25	CT11132605-CT11132629
CN HA TINH	NGUYEN THI PHUONG QUYNH	*****828	11	CT11023687-CT11023692; TD11001086-TD11001090
CN TAN BINH	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****173	1	CT11030634-CT11030634
PGD TAY HO	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****179	11	CT11007441-CT11007441; TD11004346-TD11004355
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****536	1	EB11002241-EB11002241
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****559	25	CT11067331-CT11067355
CN HAI AN	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****653	6	CT11127440-CT11127445

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DUONG	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****777	3	CT11131322-CT11131324
PGD CAM PHA	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****975	5	CT11022336-CT11022340
CN TAN PHU	NGUYEN THI PHUONG THU	*****911	1	CT11008874-CT11008874
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THI PHUONG THUY	*****588	126	DN11044043-DN11044162; EB11001864-EB11001864; TD11001851-TD11001855
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI PHUONG THUY	*****669	25	CT11084656-CT11084680
CN DAK LAK	NGUYEN THI PHUONG THUY	*****799	2	CT11073071-CT11073072
CN NHA TRANG	NGUYEN THI PHUONG TRAM	*****331	1	CT11092584-CT11092584
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI PHUONG TRAM	*****838	1	EB11002140-EB11002140
PGD DOI CAN	NGUYEN THI PHUONG TU	*****484	1	CT11053316-CT11053316
PGD QUAN 7	NGUYEN THI PHUONG YEN	*****243	95	DN11034649-DN11034743
PGD TU SON	NGUYEN THI PHUONG YEN	*****556	12	CT11029129-CT11029140
PGD THAI THINH	NGUYEN THI QUAN	*****264	3	CT11138978-CT11138980
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI QUAN	*****042	3	DN11101217-DN11101219
PGD KIM VAN	NGUYEN THI QUE	*****508	1	EB11002807-EB11002807
CN THANH HOA	NGUYEN THI QUE	*****117	30	DN11053680-DN11053709
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI QUE ANH	*****669	26	CT11048802-CT11048827
CN HUE	NGUYEN THI QUY	*****101	3	DN11007832-DN11007834
PGD TIEN AN	NGUYEN THI QUY	*****836	3	DN11020360-DN11020362
PGD TAY HO	NGUYEN THI QUYEN	*****102	1	EB11000983-EB11000983
CN HAI AN	NGUYEN THI QUYEN	*****251	5	TD11004241-TD11004245
CN HAI DUONG	NGUYEN THI QUYEN	*****334	6	CT11124407-CT11124412
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI QUYEN	*****229	2	CT11109363-CT11109364
PGD SOC SON	NGUYEN THI QUYEN	*****848	30	DN11089750-DN11089779
PGD THANH DONG	NGUYEN THI QUYEN	*****973	28	CT11081519-CT11081546
PGD QUAN 11	NGUYEN THI QUYEN VY	*****881	17	CT11134658-CT11134674

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	NGUYEN THI QUYNH	*****077	70	CT11034359-CT11034428
CN HAI AN	NGUYEN THI QUYNH	*****139	1	EB11001589-EB11001589
PGD SOC SON	NGUYEN THI QUYNH	*****580	1	EB11001660-EB11001660
PGD XUAN LA	NGUYEN THI QUYNH	*****661	6	CT11077939-CT11077944
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN THI QUYNH	*****669	1	EB11001997-EB11001997
CN CAU GIAY	NGUYEN THI QUYNH	*****738	1	EB11002689-EB11002689
PGD TIEN AN	NGUYEN THI QUYNH ANH	*****966	4	CT11020591-CT11020594
CN BAC NINH	NGUYEN THI QUYNH GIAO	*****832	2	CT11070025-CT11070026
CN HUE	NGUYEN THI QUYNH HUONG	*****822	3	CT11107143-CT11107144; EB11002839-EB11002839
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI QUYNH LAN	*****117	1	CT11019278-CT11019278
PGD KIM VAN	NGUYEN THI QUYNH MAI	*****349	57	CT11010205-CT11010261
PGD THAI THINH	NGUYEN THI QUYNH MAI	*****600	52	CT11072478-CT11072529
CN VUNG TAU	NGUYEN THI QUYNH NHU	*****163	4	CT11038156-CT11038159
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI QUYNH NHU	*****423	5	DN11103809-DN11103813
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN THI QUYNH TRANG	*****169	2	CT11141398-CT11141399
CN LANG HA	NGUYEN THI QUYNH TRANG	*****313	3	CT11094741-CT11094743
CN THANH HOA	NGUYEN THI QUYNH TRANG	*****394	4	CT11064635-CT11064638
CN HAI AN	NGUYEN THI RIU	*****746	1	EB11000661-EB11000661
PGD CAM RANH	NGUYEN THI RO	*****231	47	DN11042864-DN11042910
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI SA	*****183	6	CT11137414-CT11137419
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI SAM	*****788	3	DN11060263-DN11060265
CN THANH XUAN	NGUYEN THI SANG	*****037	10	CT11028361-CT11028370
CN BINH DINH	NGUYEN THI SANG	*****566	2	CT11073826-CT11073827
PGD HA LONG	NGUYEN THI SANH	*****160	10	DN11074457-DN11074466
CN DONG DA	NGUYEN THI SAO MAI	*****606	12	CT11092159-CT11092170
PGD DAI KIM	NGUYEN THI SEN	*****260	1	EB11001944-EB11001944
PGD TAY HO	NGUYEN THI SINH	*****661	50	CT11075826-CT11075875
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI SO	*****458	7	DN11060563-DN11060569
CN VINH PHUC	NGUYEN THI SOAN	*****196	7	CT11101084-CT11101090

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD CONG HOA	NGUYEN THI SON	*****538	1	EB11000925-EB11000925
PGD BINH TAN	NGUYEN THI SON TUYEN	*****401	25	CT11066524-CT11066548
CN SAI GON	NGUYEN THI SONG THUONG	*****754	1	EB11000230-EB11000230
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI SUONG	*****810	2	CT11025672-CT11025673
CN BINH DINH	NGUYEN THI SUONG	*****200	5	DN11095628-DN11095632
PGD KIM VAN	NGUYEN THI TAM	*****113	1	EB11000272-EB11000272
PGD HAI DANG	NGUYEN THI TAM	*****134	12	CT11069517-CT11069528
PGD TU SON	NGUYEN THI TAM	*****196	142	DN11032700-DN11032841
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI TAM	*****400	1	CT11125515-CT11125515
PGD LIM	NGUYEN THI TAM	*****507	1	EB11001102-EB11001102
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI TAM	*****593	55	CT11065869-CT11065923
PGD HO GUOM	NGUYEN THI TAM	*****705	13	CT11038143-CT11038155
CN LONG BIEN	NGUYEN THI TAM	*****786	2	CT11099094-CT11099095
CN HA TINH	NGUYEN THI TAM	*****805	5	DN11005971-DN11005975
PGD KIM LIEN	NGUYEN THI TAM GIANG	*****086	8	CT11062017-CT11062024
PGD HAM NGHI	NGUYEN THI TAO	*****487	1	CT11038263-CT11038263
CN BINH DINH	NGUYEN THI THACH THAO	*****985	8	CT11041040-CT11041047
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN THI THAI	*****028	10	CT11003899-CT11003908
CN NGHE AN	NGUYEN THI THAI HA	*****780	10	CT11047171-CT11047180
PGD TAY HO	NGUYEN THI THAI VAN	*****303	7	CT11012520-CT11012526
PGD SAI DONG	NGUYEN THI THAM	*****767	13	CT11122843-CT11122855
CN VINH PHUC	NGUYEN THI THAM	*****200	5	TD11003661-TD11003665
CN BAC NINH	NGUYEN THI THAM	*****861	1	EB11001448-EB11001448
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI THANG	*****322	10	TD11005471-TD11005480
CN HAI DUONG	NGUYEN THI THANG	*****406	38	CT11087046-CT11087083
CN HA DONG	NGUYEN THI THANG	*****528	9	CT11001639-CT11001647
CN HAI AN	NGUYEN THI THANG	*****622	10	CT11044062-CT11044071
CN NGHE AN	NGUYEN THI THANG	*****701	3	DN11023917-DN11023919
CN BINH DUONG	NGUYEN THI THANG	*****938	3	CT11004385-CT11004387
CN VINH PHUC	NGUYEN THI THANH	*****192	1	EB11001415-EB11001415
CN HAI AN	NGUYEN THI THANH	*****261	9	CT11021259-CT11021267
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI THANH	*****403	29	CT11002713-CT11002741

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THANH	*****675	150	DN11060956-DN11061095; TD11006701-TD11006710
PGD SOC SON	NGUYEN THI THANH	*****832	2	CT11026680-CT11026680; EB11001719-EB11001719
CN BINH DINH	NGUYEN THI THANH	*****009	2	DN11014425-DN11014426
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI THANH	*****051	2	CT11058973-CT11058974
CN HA TINH	NGUYEN THI THANH	*****215	15	CT11117937-CT11117951
PGD TIEN AN	NGUYEN THI THANH	*****218	50	CT11118689-CT11118738
CN HA TINH	NGUYEN THI THANH	*****246	5	DN11082038-DN11082042
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN THI THANH	*****472	5	TD11004251-TD11004255
PGD BUON DON	NGUYEN THI THANH	*****547	2	DN11045038-DN11045039
CN HA TINH	NGUYEN THI THANH	*****593	5	DN11004332-DN11004336
CN NGHE AN	NGUYEN THI THANH	*****681	13	CT11064177-CT11064189
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI THANH	*****743	5	DN11004026-DN11004030
CN THANH XUAN	NGUYEN THI THANH AN	*****876	20	CT11066757-CT11066776
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI THANH AN	*****326	25	CT11001382-CT11001406
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI THANH BINH	*****884	8	CT11064066-CT11064073
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN THI THANH BINH	*****893	4	CT11108756-CT11108759
CN BAC NINH	NGUYEN THI THANH DUNG	*****075	2	CT11019770-CT11019771
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI THANH DUNG	*****264	19	CT11108786-CT11108804
CN DA NANG	NGUYEN THI THANH DUNG	*****725	8	CT11022290-CT11022297
CN BAC NINH	NGUYEN THI THANH HA	*****232	1	EB11001210-EB11001210
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI THANH HA	*****252	49	CT11141402-CT11141450
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI THANH HA	*****757	15	CT11130189-CT11130203
CN DA NANG	NGUYEN THI THANH HAN	*****533	2	CT11053133-CT11053134
PGD TIEN AN	NGUYEN THI THANH HANG	*****219	1	EB11002503-EB11002503

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN THI THANH HANG	*****957	24	CT11025310-CT11025333
CN CA MAU	NGUYEN THI THANH HIEN	*****030	1	CT11032895-CT11032895
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI THANH HIEN	*****813	4	DN11077645-DN11077648
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH HOA	*****130	3	CT11139781-CT11139783
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI THANH HOA	*****083	10	CT11057273-CT11057282
CN DAK LAK	NGUYEN THI THANH HOA	*****442	6	CT11006273-CT11006278
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THANH HOA	*****693	30	CT11031389-CT11031418
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THANH HOA	*****958	15	CT11127386-CT11127400
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THANH HUONG	*****075	25	CT11092028-CT11092052
PGD HAO NAM	NGUYEN THI THANH HUONG	*****168	5	TD11000721-TD11000725
PGD DAI KIM	NGUYEN THI THANH HUONG	*****284	7	CT11064780-CT11064786
PGD THU DAU 1	NGUYEN THI THANH HUONG	*****374	2	CT11006686-CT11006687
CN DONG DA	NGUYEN THI THANH HUONG	*****416	25	CT11036458-CT11036482
CN THANH XUAN	NGUYEN THI THANH HUONG	*****510	5	TD11010306-TD11010310
CN DONG DA	NGUYEN THI THANH HUONG	*****542	1	CT11092474-CT11092474
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI THANH HUONG	*****581	1	EB11000720-EB11000720
CN DA NANG	NGUYEN THI THANH HUONG	*****301	1	CT11056408-CT11056408
PGD THANH SEN	NGUYEN THI THANH HUONG	*****328	65	DN11095715-DN11095779
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI THANH HUONG	*****434	10	CT11085842-CT11085851
CN TAN BINH	NGUYEN THI THANH HUONG	*****485	24	DN11020910-DN11020933
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THI THANH HUONG	*****521	1	EB11000420-EB11000420

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH HUONG	*****662	15	CT11052266-CT11052280
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI THANH HUONG	*****858	5	DN11020556-DN11020560
PGD TO HIEU	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****025	40	DN11015952-DN11015991
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****539	5	CT11139332-CT11139336
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****809	40	CT11041511-CT11041550
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****217	5	DN11020805-DN11020809
PGD DAO TAN	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****249	8	CT11040321-CT11040328
PGD DAI KIM	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****368	30	CT11011551-CT11011580
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****430	1	EB11000582-EB11000582
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****737	1	CT11135709-CT11135709
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****855	1	EB11002747-EB11002747
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****929	9	CT11060681-CT11060689
CN DAK LAK	NGUYEN THI THANH KIEU	*****893	5	TD11006481-TD11006485
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THANH LIEN	*****614	8	CT11054209-CT11054216
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THANH LOAN	*****340	2	CT11059218-CT11059219
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI THANH LOAN	*****467	15	CT11011216-CT11011230
CN BINH DINH	NGUYEN THI THANH LOAN	*****747	1	CT11022312-CT11022312
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI THANH LY	*****386	1	EB11001490-EB11001490
CN HAI DUONG	NGUYEN THI THANH MAI	*****328	1	EB11000026-EB11000026
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THANH NGA	*****371	10	CT11013934-CT11013943
CN DONG DA	NGUYEN THI THANH NGA	*****495	5	TD11008526-TD11008530

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DONG SON	NGUYEN THI THANH NGA	*****696	2	CT11085616-CT11085617
CN DONG NAI	NGUYEN THI THANH NGA	*****920	3	CT11135126-CT11135128
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN THI THANH NGA	*****910	1	EB11000588-EB11000588
CN HA DONG	NGUYEN THI THANH NHAN	*****876	30	CT11137372-CT11137401
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN THI THANH NHAN	*****146	1	CT11043049-CT11043049
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI THANH NHAN	*****879	1	EB11000575-EB11000575
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH PHUONG	*****224	2	CT11140160-CT11140161
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THANH PHUONG	*****594	2	CT11134141-CT11134142
CN HA NOI	NGUYEN THI THANH PHUONG	*****927	12	CT11043905-CT11043916
CN SAI GON	NGUYEN THI THANH PHUONG	*****211	25	CT11116515-CT11116539
CN BINH DINH	NGUYEN THI THANH ROI	*****568	13	CT11074993-CT11075002; DN11024372-DN11024374
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI THANH TAM	*****015	5	CT11130242-CT11130246
PGD SOC SON	NGUYEN THI THANH TAM	*****044	5	TD11009216-TD11009220
CN SAI GON	NGUYEN THI THANH TAM	*****985	4	CT11079569-CT11079572
PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI THANH TAM	*****654	1	EB11002824-EB11002824
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI THANH TAM	*****844	2	CT11038259-CT11038260
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH TAM	*****946	1	EB11002026-EB11002026
PGD DONG CAT	NGUYEN THI THANH THANH	*****894	1	EB11001393-EB11001393
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THANH THANH	*****944	3	CT11038463-CT11038465
CN BINH DINH	NGUYEN THI THANH THAO	*****331	3	DN11059619-DN11059621
CN HUE	NGUYEN THI THANH THAO	*****416	9	CT11085151-CT11085159

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN THI THANH THAO	*****580	2	CT11008708-CT11008709
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THANH THAO	*****777	64	DN11071716-DN11071774; TD11006846-TD11006850
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI THANH THAO	*****898	4	CT11099936-CT11099939
CN SAI GON	NGUYEN THI THANH THOA	*****085	5	TD11003361-TD11003365
CN THANH XUAN	NGUYEN THI THANH THUY	*****067	23	CT11082508-CT11082530
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI THANH THUY	*****107	19	CT11089241-CT11089259
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THANH THUY	*****154	9	CT11024785-CT11024793
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI THANH THUY	*****388	6	CT11116322-CT11116327
CN HA DONG	NGUYEN THI THANH THUY	*****810	49	CT11123322-CT11123370
CN DAI AN	NGUYEN THI THANH THUY	*****018	2	CT11072161-CT11072162
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH THUY	*****063	1	EB11000343-EB11000343
PGD LENIN	NGUYEN THI THANH THUY	*****099	1	EB11000932-EB11000932
CN HUE	NGUYEN THI THANH THUY	*****121	5	DN11104776-DN11104780
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THANH THUY	*****589	6	CT11030672-CT11030677
PGD DOI CAN	NGUYEN THI THANH THUY	*****645	55	CT11048428-CT11048482
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THI THANH THUY	*****753	25	CT11039737-CT11039761
CN HUE	NGUYEN THI THANH THUY	*****879	3	DN11091613-DN11091615
CN TAN BINH	NGUYEN THI THANH TRA	*****616	19	CT11051472-CT11051490
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THANH TRAM	*****065	1	EB11001699-EB11001699
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THANH TRUC	*****155	1	EB11001009-EB11001009

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN THI THANH TUNG	*****397	1	EB11000590-EB11000590
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THANH TUYEN	*****075	5	DN11074600-DN11074604
CN HUE	NGUYEN THI THANH UYEN	*****827	7	CT11107559-CT11107565
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THANH VAN	*****114	5	DN11028029-DN11028033
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI THANH VAN	*****692	30	CT11005442-CT11005471
CN DA NANG	NGUYEN THI THANH VAN	*****735	1	CT11081988-CT11081988
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THANH VAN	*****890	12	CT11023060-CT11023071
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THANH XUAN	*****433	1	EB11002773-EB11002773
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THANH XUAN	*****879	5	DN11014219-DN11014223
CN VINH PHUC	NGUYEN THI THAO	*****446	5	TD11000241-TD11000245
CN HAI AN	NGUYEN THI THAO	*****701	9	CT11021108-CT11021116
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THAO	*****027	5	TD11006601-TD11006605
CN HAI AN	NGUYEN THI THAO	*****167	1	EB11001400-EB11001400
CN HA NOI	NGUYEN THI THAO	*****389	70	DN11020407-DN11020476
PGD DAI KIM	NGUYEN THI THAO	*****419	2	CT11027977-CT11027978
CN SAI GON	NGUYEN THI THAO	*****443	1	CT11082457-CT11082457
CN HAI DUONG	NGUYEN THI THAO	*****610	10	CT11070779-CT11070788
PGD KIM THANH	NGUYEN THI THAO	*****713	4	CT11025306-CT11025309
CN HAI DUONG	NGUYEN THI THAO	*****833	5	DN11072514-DN11072518
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THAO	*****957	1	EB11002573-EB11002573
CN HA DONG	NGUYEN THI THEM	*****005	74	CT11105939-CT11106012
CN DAI AN	NGUYEN THI THEM	*****053	50	CT11093856-CT11093905
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI THIEN DUYEN	*****308	9	CT11056969-CT11056977
CN BINH DINH	NGUYEN THI THIEN NGA	*****466	1	CT11123304-CT11123304
CN HA TINH	NGUYEN THI THIEN NGA	*****849	8	CT11094769-CT11094776
CN DAK LAK	NGUYEN THI THIEN THANH	*****311	3	DN11074031-DN11074033
CN THANH HOA	NGUYEN THI THIET	*****667	3	CT11086535-CT11086537

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	NGUYEN THI THINH	*****119	1	CT11118233-CT11118233
PGD LIM	NGUYEN THI THINH	*****581	1	EB11001639-EB11001639
CN CAN THO	NGUYEN THI THO	*****233	1	EB11001679-EB11001679
PGD KIM VAN	NGUYEN THI THOA	*****007	7	CT11113458-CT11113464
CN HA DONG	NGUYEN THI THOA	*****238	47	CT11127503-CT11127549
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI THOM	*****661	1	EB11000978-EB11000978
PGD XUAN LA	NGUYEN THI THU	*****070	2	CT11123954-CT11123955
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU	*****075	25	CT11070689-CT11070713
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI THU	*****095	15	CT11120558-CT11120572
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THU	*****205	10	TD11006641-TD11006650
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI THU	*****207	4	CT11078723-CT11078726
CN HAI AN	NGUYEN THI THU	*****344	20	TD11008401-TD11008420
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU	*****384	60	CT11104445-CT11104504
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THU	*****066	5	DN11059921-DN11059925
CN VINH PHUC	NGUYEN THI THU	*****100	1	EB11002810-EB11002810
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THU	*****130	5	CT11033126-CT11033130
PGD DI AN	NGUYEN THI THU	*****130	1	EB11001697-EB11001697
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU	*****166	3	DN11037608-DN11037610
CN THANH HOA	NGUYEN THI THU	*****185	2	CT11077424-CT11077425
CN BAC NINH	NGUYEN THI THU	*****217	3	CT11028255-CT11028257
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THU	*****374	5	TD11009991-TD11009995
PGD HONG BANG	NGUYEN THI THU	*****377	1	EB11001080-EB11001080
CN HA TINH	NGUYEN THI THU	*****695	2	CT11092378-CT11092379
PGD TRUONG THI	NGUYEN THI THU	*****715	15	CT11059015-CT11059029
PGD NGO GIA TU	NGUYEN THI THU	*****775	10	CT11122260-CT11122269
CN THANH HOA	NGUYEN THI THU	*****878	9	CT11008847-CT11008855
PGD YEN PHU	NGUYEN THI THU BAC	*****811	1	CT11054939-CT11054939
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU CHINH	*****189	25	CT11042385-CT11042409
PGD HAN THUYEN	NGUYEN THI THU HA	*****041	11	CT11022474-CT11022484
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THU HA	*****259	6	CT11010306-CT11010311
PGD THANH CONG	NGUYEN THI THU HA	*****267	3	CT11074292-CT11074294
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THI THU HA	*****513	1	EB11001670-EB11001670
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI THU HA	*****522	5	CT11094582-CT11094586
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI THU HA	*****633	1	CT11041756-CT11041756

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI THU HA	*****738	19	CT11022621-CT11022639
PGD LAN ONG	NGUYEN THI THU HA	*****874	13	CT11140045-CT11140057
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI THU HA	*****921	5	TD11008136-TD11008140
CN DONG DA	NGUYEN THI THU HA	*****970	15	CT11053682-CT11053696
CN TAN THANH	NGUYEN THI THU HA	*****032	1	EB11000776-EB11000776
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU HA	*****058	2	CT11005654-CT11005655
CN HAI AN	NGUYEN THI THU HA	*****079	9	CT11118512-CT11118520
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI THU HA	*****130	1	EB11002724-EB11002724
CN HA NOI	NGUYEN THI THU HA	*****199	1	CT11043953-CT11043953
CN HAI AN	NGUYEN THI THU HA	*****222	129	DN11031482-DN11031604; EB11001473-EB11001473; TD11000341-TD11000345
PGD XUAN LA	NGUYEN THI THU HA	*****227	50	CT11108268-CT11108317
CN HA DONG	NGUYEN THI THU HA	*****241	5	CT11106074-CT11106078
CN BINH DUONG	NGUYEN THI THU HA	*****346	1	EB11002849-EB11002849
PGD LE THAI TO	NGUYEN THI THU HA	*****378	1	EB11000579-EB11000579
CN VINH PHUC	NGUYEN THI THU HA	*****498	15	TD11008796-TD11008810
PGD PHU HUNG	NGUYEN THI THU HA	*****651	1	CT11091678-CT11091678
CN DAI AN	NGUYEN THI THU HA	*****885	1	EB11000210-EB11000210
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI THU HA	*****972	4	CT11017637-CT11017640
PGD GIA LAM	NGUYEN THI THU HANG	*****196	1	EB11002409-EB11002409
CN CAN THO	NGUYEN THI THU HANG	*****254	16	CT11077233-CT11077248
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI THU HANG	*****327	3	CT11067118-CT11067120
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THU HANG	*****425	11	CT11047666-CT11047676
PGD DAO TAN	NGUYEN THI THU HANG	*****440	25	CT11125652-CT11125676
PGD SOC SON	NGUYEN THI THU HANG	*****918	5	TD11003936-TD11003940
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI THU HANG	*****936	3	CT11039734-CT11039736
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THU HANG	*****965	10	CT11022773-CT11022782
PGD LENIN	NGUYEN THI THU HANG	*****043	2	DN11106082-DN11106083

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI THU HANG	*****096	1	EB11002455-EB11002455
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI THU HANG	*****297	45	CT11053559-CT11053603
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU HANG	*****359	3	CT11009582-CT11009584
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI THU HANG	*****363	3	CT11105651-CT11105653
PGD NGOC LAM	NGUYEN THI THU HANG	*****386	5	CT11015985-CT11015989
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI THU HANG	*****804	3	CT11084155-CT11084157
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THU HANG	*****873	1	CT11106275-CT11106275
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THU HANH	*****246	6	CT11120999-CT11121004
PGD DAO TAN	NGUYEN THI THU HAO	*****128	2	CT11128317-CT11128318
PGD CAM PHA	NGUYEN THI THU HIEN	*****259	140	DN11027738-DN11027867; TD11000176-TD11000185
PGD NGOC LAM	NGUYEN THI THU HIEN	*****372	5	TD11006806-TD11006810
CN HA NOI	NGUYEN THI THU HIEN	*****707	30	CT11011718-CT11011747
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU HIEN	*****121	5	DN11017434-DN11017438
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THI THU HIEN	*****212	22	CT11002958-CT11002979
PGD THAI THINH	NGUYEN THI THU HIEN	*****428	8	CT11085935-CT11085942
CN HUE	NGUYEN THI THU HIEN	*****958	5	TD11000171-TD11000175
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU HIEN	*****997	3	DN11095536-DN11095538
CN HA NOI	NGUYEN THI THU HIEN	*****970	18	CT11003674-CT11003691
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THU HOA	*****176	35	CT11082040-CT11082074
CN BAC NINH	NGUYEN THI THU HOA	*****608	4	CT11100687-CT11100690
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THI THU HOAI	*****280	50	CT11057738-CT11057787

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	NGUYEN THI THU HOANG	*****807	70	CT11054829-CT11054898
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI THU HOANG	*****026	5	DN11100945-DN11100949
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI THU HONG	*****523	41	CT11040111-CT11040151
PGD THAI THINH	NGUYEN THI THU HONG	*****701	5	CT11100244-CT11100248
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI THU HUE	*****052	21	CT11083086-CT11083106
CN HA DONG	NGUYEN THI THU HUONG	*****001	11	CT11081087-CT11081097
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THU HUONG	*****210	15	CT11000310-CT11000324
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU HUONG	*****656	23	CT11061569-CT11061591
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THI THU HUONG	*****690	25	CT11109907-CT11109931
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI THU HUONG	*****719	6	EB11002782-EB11002782; TD11007441-TD11007445
CN THANH XUAN	NGUYEN THI THU HUONG	*****828	25	CT11082615-CT11082639
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN THI THU HUONG	*****872	1	CT11118927-CT11118927
CN HA NOI	NGUYEN THI THU HUONG	*****112	93	CT11014517-CT11014609
CN DAI AN	NGUYEN THI THU HUONG	*****160	15	CT11089996-CT11090010
PGD LE LOI	NGUYEN THI THU HUONG	*****288	10	TD11010556-TD11010565
CN DAK LAK	NGUYEN THI THU HUONG	*****289	5	TD11009161-TD11009165
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI THU HUONG	*****346	4	CT11133934-CT11133937
CN HUE	NGUYEN THI THU HUONG	*****374	3	DN11031675-DN11031677
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THU HUONG	*****404	7	CT11024768-CT11024774
CN LANG HA	NGUYEN THI THU HUONG	*****569	5	CT11063192-CT11063196
CN BAC NINH	NGUYEN THI THU HUONG	*****588	21	CT11009981-CT11010001

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THI THU HUONG	*****723	10	CT11106265-CT11106274
PGD DAO TAN	NGUYEN THI THU HUONG	*****735	1	CT11051505-CT11051505
CN HA DONG	NGUYEN THI THU HUONG	*****909	1	EB11001976-EB11001976
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI THU HUYEN	*****331	25	CT11055883-CT11055907
PGD HAI DANG	NGUYEN THI THU HUYEN	*****452	1	CT11048276-CT11048276
PGD HANG KENH	NGUYEN THI THU HUYEN	*****712	5	TD11000366-TD11000370
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU HUYEN	*****014	10	CT11073407-CT11073416
CN SAI GON	NGUYEN THI THU HUYEN	*****218	17	CT11122197-CT11122213
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI THU HUYEN	*****268	4	CT11043930-CT11043933
CN DAK LAK	NGUYEN THI THU HUYEN	*****278	10	CT11112235-CT11112244
PGD QUAN THANH	NGUYEN THI THU HUYEN	*****557	13	CT11135031-CT11135043
CN DONG NAI	NGUYEN THI THU HUYEN	*****668	2	CT11010951-CT11010952
PGD LE LOI	NGUYEN THI THU HUYEN	*****743	37	DN11071466-DN11071502
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI THU HUYEN	*****813	1	CT11029468-CT11029468
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THI THU LAN	*****690	1	EB11000649-EB11000649
CN CAN THO	NGUYEN THI THU LAN	*****903	2	CT11009580-CT11009581
CN HAI AN	NGUYEN THI THU LINH	*****326	14	CT11087118-CT11087131
CN SAI GON	NGUYEN THI THU NGA	*****440	2	CT11113164-CT11113165
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THU NGA	*****440	10	TD11007201-TD11007210
PGD TO HIEU	NGUYEN THI THU NGA	*****213	2	CT11003346-CT11003347
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THU NGA	*****480	5	DN11033607-DN11033611
PGD NGOC HOI	NGUYEN THI THU NGAN	*****310	1	CT11051038-CT11051038

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THU NGAN	*****075	1	EB11000444-EB11000444
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI THU NGAN	*****856	15	CT11076922-CT11076936
CN THANH XUAN	NGUYEN THI THU NGOC	*****878	50	CT11083911-CT11083960
CN DAK LAK	NGUYEN THI THU NHI	*****457	3	DN11081847-DN11081849
CN DONG DA	NGUYEN THI THU NHUNG	*****503	15	CT11021512-CT11021526
CN TAN BINH	NGUYEN THI THU OANH	*****350	5	TD11002741-TD11002745
PGD VINH HOANG	NGUYEN THI THU PHUONG	*****160	12	CT11014214-CT11014225
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU PHUONG	*****902	3	CT11110191-CT11110193
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THU PHUONG	*****164	13	CT11104840-CT11104852
CN BAC NINH	NGUYEN THI THU PHUONG	*****166	9	CT11015223-CT11015224; DN11026343-DN11026349
CN HUE	NGUYEN THI THU PHUONG	*****520	3	DN11031243-DN11031245
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU SANG	*****249	3	DN11072410-DN11072412
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THU SANG	*****639	5	TD11007826-TD11007830
PGD THU DUC	NGUYEN THI THU THANH	*****034	5	CT11085173-CT11085177
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THU THAO	*****154	1	CT11106276-CT11106276
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI THU THAO	*****255	2	CT11077544-CT11077545
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU THAO	*****476	8	CT11007442-CT11007449
CN DAK LAK	NGUYEN THI THU THAO	*****621	9	DN11091469-DN11091477
CN QUANG NINH	NGUYEN THI THU THAO	*****640	1	CT11104689-CT11104689
CN DAK LAK	NGUYEN THI THU THAO	*****913	5	DN11044194-DN11044198
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI THU THUY	*****089	2	CT11092024-CT11092025

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VAN XUAN	NGUYEN THI THU THUY	*****370	14	CT11000912-CT11000925
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THU THUY	*****035	1	EB11002698-EB11002698
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI THU THUY	*****140	5	TD11002751-TD11002755
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN THI THU THUY	*****447	2	CT11112816-CT11112817
CN THANH XUAN	NGUYEN THI THU THUY	*****500	12	CT11100059-CT11100070
CN HUE	NGUYEN THI THU THUY	*****559	2	CT11123868-CT11123869
CN SAI GON	NGUYEN THI THU THUY	*****738	3	CT11071548-CT11071550
CN DAK LAK	NGUYEN THI THU TRA	*****782	3	DN11100463-DN11100465
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI THU TRANG	*****217	25	CT11064377-CT11064401
CN HA NOI	NGUYEN THI THU TRANG	*****274	4	CT11079520-CT11079523
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI THU TRANG	*****701	13	CT11068113-CT11068125
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THU TRANG	*****793	25	CT11098079-CT11098103
CN DAI AN	NGUYEN THI THU TRANG	*****826	1	CT11127722-CT11127722
PGD TRUONG THI	NGUYEN THI THU TRANG	*****858	1	EB11001646-EB11001646
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THU TRANG	*****058	5	DN11082488-DN11082492
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THU TRANG	*****168	1	CT11072173-CT11072173
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI THU TRANG	*****195	2	CT11081979-CT11081980
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI THU TRANG	*****309	1	CT11020778-CT11020778
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN THI THU TRANG	*****348	1	CT11044960-CT11044960
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI THU TRANG	*****478	1	CT11103721-CT11103721
CN THANH HOA	NGUYEN THI THU TRANG	*****558	9	CT11132377-CT11132385

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI THU TRANG	*****666	10	CT11018240-CT11018249
CN DAI AN	NGUYEN THI THU TRANG.	*****304	4	CT11053678-CT11053681
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THU TRINH	*****276	1	EB11002518-EB11002518
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU TRINH	*****682	1	CT11132017-CT11132017
CN DA NANG	NGUYEN THI THU TUYET	*****231	1	EB11002836-EB11002836
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI THU VAN	*****395	1	CT11058175-CT11058175
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI THU VAN	*****789	5	CT11017221-CT11017225
CN BINH DINH	NGUYEN THI THU XUAN	*****774	5	DN11048294-DN11048298
PGD HO DAC DI	NGUYEN THI THUC	*****556	5	TD11006736-TD11006740
PGD LE CHAN	NGUYEN THI THUC	*****052	10	CT11024794-CT11024803
PGD THAI THINH	NGUYEN THI THUC TRINH	*****306	12	CT11018640-CT11018651
PGD TIEN AN	NGUYEN THI THUOC	*****293	5	DN11018226-DN11018230
PGD TAY HO	NGUYEN THI THUONG	*****159	10	CT11131700-CT11131709
CN HA TINH	NGUYEN THI THUONG	*****094	10	CT11006039-CT11006048
CN DONG DA	NGUYEN THI THUONG	*****145	1	CT11018571-CT11018571
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI THUONG	*****150	1	EB11002018-EB11002018
CN HAI AN	NGUYEN THI THUONG	*****398	36	DN11032066-DN11032095; EB11001491-EB11001491; TD11000486-TD11000490
CN HAI AN	NGUYEN THI THUONG	*****411	8	CT11091616-CT11091623
CN HUE	NGUYEN THI THUONG	*****574	3	DN11090199-DN11090201
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUONG	*****640	12	CT11000890-CT11000901
PGD LE LOI	NGUYEN THI THUONG	*****972	1	EB11000717-EB11000717
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THUONG GIANG	*****080	11	EB11001465-EB11001465; TD11000371-TD11000380
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THUONG TRANG	*****470	25	CT11131796-CT11131820
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN THI THUY	*****044	1	EB11002840-EB11002840
CN THANH HOA	NGUYEN THI THUY	*****147	1	EB11000627-EB11000627
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THI THUY	*****337	1	EB11001339-EB11001339

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY	*****523	95	CT11077120-CT11077214
PGD TRAN PHU	NGUYEN THI THUY	*****532	4	CT11027649-CT11027652
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUY	*****920	10	CT11112402-CT11112411
PGD TIEN AN	NGUYEN THI THUY	*****007	4	DN11075401-DN11075404
PGD HAM NGHI	NGUYEN THI THUY	*****022	1	CT11023157-CT11023157
CN HAI DUONG	NGUYEN THI THUY	*****033	9	DN11024488-DN11024496
PGD DAO TAN	NGUYEN THI THUY	*****038	11	CT11079895-CT11079905
CN DAK LAK	NGUYEN THI THUY	*****040	3	DN11082939-DN11082941
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUY	*****051	10	CT11021098-CT11021107
CN HA TINH	NGUYEN THI THUY	*****121	5	DN11008789-DN11008793
PGD DI AN	NGUYEN THI THUY	*****292	1	EB11001731-EB11001731
CN HAI AN	NGUYEN THI THUY	*****305	8	DN11015939-DN11015946
PGD TIEN AN	NGUYEN THI THUY	*****308	2	CT11067471-CT11067472
CN HAI AN	NGUYEN THI THUY	*****315	1	EB11001403-EB11001403
PGD VAN QUAN	NGUYEN THI THUY	*****354	55	DN11031353-DN11031397; TD11000396-TD11000405
PGD NGOC HOI	NGUYEN THI THUY	*****481	17	CT11026751-CT11026767
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY	*****503	4	CT11124413-CT11124416
CN HA NOI	NGUYEN THI THUY	*****507	23	CT11048483-CT11048505
CN DAK LAK	NGUYEN THI THUY	*****512	4	DN11086184-DN11086187
CN HA TINH	NGUYEN THI THUY	*****622	5	DN11038628-DN11038632
PGD HA LONG	NGUYEN THI THUY	*****635	7	DN11071709-DN11071715
CN THANH XUAN	NGUYEN THI THUY	*****642	6	CT11009394-CT11009399
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI THUY	*****697	10	CT11058679-CT11058688
CN DAK LAK	NGUYEN THI THUY	*****905	9	DN11060422-DN11060430
CN HA TINH	NGUYEN THI THUY	*****912	5	DN11046978-DN11046982
PGD QUAN THANH	NGUYEN THI THUY	*****927	1	CT11025486-CT11025486
CN HUE	NGUYEN THI THUY	*****929	5	DN11092621-DN11092625
PGD TIEN AN	NGUYEN THI THUY	*****943	5	DN11092205-DN11092209
PGD LIM	NGUYEN THI THUY	*****948	15	CT11126546-CT11126560
CN DAK LAK	NGUYEN THI THUY	*****960	100	DN11013626-DN11013725
CN BINH DUONG	NGUYEN THI THUY	*****981	60	DN11095157-DN11095216
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI THUY	*****888	5	CT11044686-CT11044690
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THUY AI	*****002	5	DN11074529-DN11074533
CN DAI AN	NGUYEN THI THUY AN	*****876	2	CT11021081-CT11021082

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN THI THUY AN	*****351	7	CT11015967-CT11015973
CN DAI AN	NGUYEN THI THUY AN	*****608	4	CT11066386-CT11066389
PGD HA LONG	NGUYEN THI THUY ANH	*****069	4	CT11090419-CT11090422
PGD HAO NAM	NGUYEN THI THUY CHIEN	*****823	5	CT11035350-CT11035354
PGD AU CO	NGUYEN THI THUY DUNG	*****070	1	EB11002266-EB11002266
CN BAC NINH	NGUYEN THI THUY DUONG	*****028	10	CT11070984-CT11070993
CN SAI GON	NGUYEN THI THUY DUONG	*****188	29	CT11058650-CT11058678
CN LANG HA	NGUYEN THI THUY DUONG	*****250	1	CT11138313-CT11138313
PGD THANH CONG	NGUYEN THI THUY DUONG	*****428	50	CT11049028-CT11049077
PGD LE LOI	NGUYEN THI THUY DUONG	*****061	53	DN11055566-DN11055607; EB11002262-EB11002262; TD11006396-TD11006405
PGD DI AN	NGUYEN THI THUY DUONG	*****926	25	CT11110515-CT11110539
CN HA TINH	NGUYEN THI THUY DUONG	*****951	99	DN11058178-DN11058276
CN HAI AN	NGUYEN THI THUY DUYEN	*****289	1	EB11000335-EB11000335
CN NHA TRANG	NGUYEN THI THUY GIANG	*****104	1	EB11001142-EB11001142
CN VINH PHUC	NGUYEN THI THUY HA	*****183	19	CT11094985-CT11095003
CN HA NOI	NGUYEN THI THUY HA	*****339	19	CT11028677-CT11028695
PGD QUAN THANH	NGUYEN THI THUY HA	*****523	10	CT11051894-CT11051903
PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI THUY HANG	*****226	2	CT11062291-CT11062292
CN BINH DINH	NGUYEN THI THUY HANG	*****608	2	CT11133377-CT11133378
PGD DAI KIM	NGUYEN THI THUY HANH	*****219	15	CT11076361-CT11076375
CN DAI AN	NGUYEN THI THUY HIEN	*****818	5	TD11000421-TD11000425

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	NGUYEN THI THUY HOA	*****583	12	CT11004765-CT11004776
CN VINH PHUC	NGUYEN THI THUY HONG	*****363	1	CT11002547-CT11002547
CN THANH HOA	NGUYEN THI THUY HUONG	*****951	10	CT11106189-CT11106198
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI THUY KIEU	*****783	1	CT11029270-CT11029270
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI THUY LAI	*****916	1	EB11000183-EB11000183
CN SAI GON	NGUYEN THI THUY LAN	*****540	21	CT11128713-CT11128733
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY LEN	*****014	35	CT11045763-CT11045797
PGD PHO YEN	NGUYEN THI THUY LIEN	*****822	25	CT11076506-CT11076530
PGD HONG BANG	NGUYEN THI THUY LINH	*****352	3	CT11052969-CT11052971
CN DAI AN	NGUYEN THI THUY LINH	*****433	5	TD11003396-TD11003400
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI THUY LINH	*****604	2	CT11051548-CT11051549
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY LINH	*****262	5	CT11042506-CT11042510
CN SAI GON	NGUYEN THI THUY LINH	*****324	47	CT11069269-CT11069315
CN DA NANG	NGUYEN THI THUY LINH	*****466	1	CT11113043-CT11113043
PGD QUAN THANH	NGUYEN THI THUY LINH	*****471	10	CT11054928-CT11054937
CN HA NOI	NGUYEN THI THUY LINH	*****487	2	CT11058271-CT11058272
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY LINH	*****525	1	CT11001086-CT11001086
CN DONG DA	NGUYEN THI THUY LINH	*****783	60	CT11066205-CT11066264
PGD XUAN LA	NGUYEN THI THUY LINH	*****842	11	CT11130482-CT11130492
PGD GIA LAM	NGUYEN THI THUY LINH	*****962	1	EB11000080-EB11000080
CN HA NOI	NGUYEN THI THUY LINH	*****359	1	CT11101567-CT11101567

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI THUY LINH	*****891	54	DN11037651-DN11037699; TD11001201-TD11001205
PGD SAO DO	NGUYEN THI THUY LOAN	*****066	1	EB11002238-EB11002238
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI THUY LOAN	*****539	2	CT11141038-CT11141039
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THUY MY	*****121	3	CT11043820-CT11043822
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THI THUY NGA	*****448	15	CT11140797-CT11140811
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY NGA	*****896	9	CT11002338-CT11002346
CN NGHE AN	NGUYEN THI THUY NGAN	*****113	20	CT11098921-CT11098940
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY NGAN	*****436	25	CT11041134-CT11041158
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI THUY NGAN	*****587	1	EB11002045-EB11002045
CN SAI GON	NGUYEN THI THUY NGHI	*****297	2	CT11045660-CT11045661
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI THUY NGOC	*****086	5	CT11078938-CT11078942
PGD PHU HUNG	NGUYEN THI THUY NGUYEN	*****875	1	EB11001716-EB11001716
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI THUY NHI	*****489	1	CT11120405-CT11120405
CN CAN THO	NGUYEN THI THUY OANH	*****993	1	EB11000452-EB11000452
CN BINH DINH	NGUYEN THI THUY QUYNH	*****383	1	CT11008655-CT11008655
PGD QUAN 10	NGUYEN THI THUY QUYNH	*****962	1	EB11000242-EB11000242
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN THI THUY TIEN	*****190	5	TD11005321-TD11005325
PGD TO HIEU	NGUYEN THI THUY TRANG	*****009	1	EB11002263-EB11002263
PGD BOTANIC	NGUYEN THI THUY TRANG	*****213	5	TD11010116-TD11010120
CN DAK LAK	NGUYEN THI THUY TRANG	*****143	3	CT11059537-CT11059539

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAO TAN	NGUYEN THI THUY TRANG	*****198	7	CT11020121-CT11020127
CN CAN THO	NGUYEN THI THUY TRANG	*****212	29	CT11079353-CT11079381
CN NGHE AN	NGUYEN THI THUY TRANG	*****413	1	EB11002670-EB11002670
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THUY TRANG	*****728	1	EB11002666-EB11002666
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI THUY TRANG	*****753	2	CT11027152-CT11027153
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI THUY TRANG	*****988	3	CT11123846-CT11123848
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THUY VAN	*****004	1	EB11000662-EB11000662
PGD THU DAU 1	NGUYEN THI THUY VAN	*****183	76	DN11013090-DN11013165
PGD NGO GIA TU	NGUYEN THI THUY VAN	*****546	1	CT11053902-CT11053902
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI TIEN	*****464	1	EB11002774-EB11002774
PGD QUAN 1	NGUYEN THI TIEN	*****872	1	EB11001603-EB11001603
PGD SAO DO	NGUYEN THI TIEP	*****814	9	DN11052324-DN11052332
CN AN GIANG	NGUYEN THI TINH	*****091	8	CT11086357-CT11086364
PGD TIEN AN	NGUYEN THI TINH	*****368	10	DN11102121-DN11102130
PGD THANH CONG	NGUYEN THI TINH	*****466	7	CT11080780-CT11080786
CN HA TINH	NGUYEN THI TINH	*****576	5	DN11029141-DN11029145
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN THI TINH	*****925	8	CT11056743-CT11056750
CN LONG BIEN	NGUYEN THI TINH	*****957	1	CT11039827-CT11039827
CN HUE	NGUYEN THI TINH HAI	*****539	1	CT11015984-CT11015984
PGD LE CHAN	NGUYEN THI TO	*****915	25	DN11088780-DN11088804
CN BINH DINH	NGUYEN THI TO	*****233	35	DN11025977-DN11026011
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THI TO	*****713	1	EB11001978-EB11001978
CN VINH PHUC	NGUYEN THI TOAN	*****863	1	EB11000531-EB11000531
CN NGHE AN	NGUYEN THI TOAN	*****973	10	TD11002296-TD11002305
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN THI TOT	*****474	1	EB11002385-EB11002385
CN HA TINH	NGUYEN THI TRA ANH	*****975	4	CT11094101-CT11094104
PGD MY DINH	NGUYEN THI TRA MY	*****037	1	EB11000682-EB11000682
PGD Krong Nang	NGUYEN THI TRA MY	*****007	3	DN11034978-DN11034980
CN NGHE AN	NGUYEN THI TRA MY	*****366	2	CT11022158-CT11022159

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	NGUYEN THI TRA MY	*****577	15	CT11085959-CT11085973
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI TRAM	*****225	3	CT11029815-CT11029817
PGD TO HIEU	NGUYEN THI TRANG	*****972	209	DN11087461-DN11087658; EB11000537-EB11000537; TD11009731-TD11009740
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI TRANG	*****150	1	CT11095045-CT11095045
PGD TIEN AN	NGUYEN THI TRANG	*****295	5	DN11027073-DN11027077
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN THI TRANG	*****519	1	CT11035969-CT11035969
PGD THANH CONG	NGUYEN THI TRANG	*****539	93	CT11051201-CT11051293
CN AN GIANG	NGUYEN THI TRANG	*****785	40	DN11020616-DN11020655
CN HA DONG	NGUYEN THI TRANG	*****902	15	CT11132702-CT11132716
CN TAN THANH	NGUYEN THI TRANG THANH	*****106	10	CT11060546-CT11060555
CN CAN THO	NGUYEN THI TRIEU THAO	*****257	3	CT11003470-CT11003472
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THI TRINH	*****319	2	DN11101901-DN11101902
PGD MY DINH	NGUYEN THI TRINH	*****353	2	CT11088036-CT11088037
PGD HOANG DIEU	NGUYEN THI TRINH	*****437	1	EB11000236-EB11000236
CN BINH DINH	NGUYEN THI TRON	*****126	3	DN11023908-DN11023910
PGD THU DAU 1	NGUYEN THI TRONG	*****550	1	CT11006885-CT11006885
PGD SOC SON	NGUYEN THI TRONG	*****022	5	TD11009511-TD11009515
CN HAI PHONG	NGUYEN THI TRUA	*****139	6	DN11102504-DN11102508; EB11000100-EB11000100
CN NHA TRANG	NGUYEN THI TRUC LAM	*****703	5	DN11101220-DN11101224
CN BINH DINH	NGUYEN THI TRUC LY	*****279	5	DN11048313-DN11048317
CN AN GIANG	NGUYEN THI TRUC LY	*****897	3	DN11023911-DN11023913
CN BINH DINH	NGUYEN THI TRUC MAI	*****794	1	EB11000441-EB11000441
CN SAI GON	NGUYEN THI TRUC NHI	*****549	28	CT11023734-CT11023761
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI TRUC PHUONG	*****622	1	EB11000663-EB11000663
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI TU	*****194	25	CT11111162-CT11111186
CN HAI AN	NGUYEN THI TU	*****105	1	EB11001063-EB11001063

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI TU	*****765	34	CT11119744-CT11119777
CN DAK LAK	NGUYEN THI TU TRINH	*****751	1	CT11140126-CT11140126
CN DAI AN	NGUYEN THI TUAN	*****047	1	EB11001687-EB11001687
CN LANG HA	NGUYEN THI TUOI	*****044	5	CT11119483-CT11119487
CN DAI AN	NGUYEN THI TUOI	*****904	10	CT11033261-CT11033270
CN DONG NAI	NGUYEN THI TUY QUYEN	*****463	7	CT11141120-CT11141126
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI TUY VAN	*****485	1	EB11002369-EB11002369
CN HAI AN	NGUYEN THI TUYEN	*****201	9	CT11114149-CT11114157
CN LONG BIEN	NGUYEN THI TUYEN	*****464	1	CT11114898-CT11114898
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN THI TUYEN	*****435	1	EB11001020-EB11001020
CN VINH PHUC	NGUYEN THI TUYEN	*****540	10	TD11008516-TD11008525
CN BAC NINH	NGUYEN THI TUYEN	*****876	30	DN11088060-DN11088089
CN THANH XUAN	NGUYEN THI TUYET	*****321	30	CT11113013-CT11113042
CN LANG HA	NGUYEN THI TUYET	*****698	20	TD11005231-TD11005250
CN PHU MY HUNG	NGUYEN THI TUYET	*****756	7	CT11072642-CT11072648
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THI TUYET	*****804	9	CT11062567-CT11062575
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI TUYET	*****013	80	DN11016514-DN11016593
CN BINH DINH	NGUYEN THI TUYET	*****041	5	DN11050325-DN11050329
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI TUYET	*****215	10	CT11091366-CT11091375
CN BINH DINH	NGUYEN THI TUYET	*****350	3	DN11043329-DN11043331
PGD LIM	NGUYEN THI TUYET	*****589	5	DN11078445-DN11078449
CN BAC NINH	NGUYEN THI TUYET	*****604	5	DN11051553-DN11051557
CN HA TINH	NGUYEN THI TUYET	*****983	3	DN11041879-DN11041881
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI TUYET	*****998	1	EB11000286-EB11000286
CN SAI GON	NGUYEN THI TUYET DUYEN	*****792	200	DN11073381-DN11073580
CN DA NANG	NGUYEN THI TUYET HOANG	*****209	1	EB11002837-EB11002837
CN NHA TRANG	NGUYEN THI TUYET HONG	*****511	5	DN11091350-DN11091354
CN CAN THO	NGUYEN THI TUYET HUONG	*****313	1	CT11009666-CT11009666
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THI TUYET LAN	*****710	3	CT11111586-CT11111588
CN TAN THANH	NGUYEN THI TUYET LE	*****009	4	CT11030111-CT11030114

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN THI TUYET LOC	*****298	3	CT11064027-CT11064029
CN TAN BINH	NGUYEN THI TUYET MAI	*****372	1	EB11002593-EB11002593
CN HA DONG	NGUYEN THI TUYET MAI	*****443	1	CT11022588-CT11022588
CN DA NANG	NGUYEN THI TUYET MAI	*****585	9	CT11135918-CT11135926
CN THANH XUAN	NGUYEN THI TUYET MINH	*****716	9	CT11117952-CT11117960
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI TUYET NGA	*****016	25	CT11096376-CT11096400
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI TUYET NGA	*****709	25	CT11040267-CT11040291
PGD QUAN 1	NGUYEN THI TUYET NGA	*****495	5	CT11098983-CT11098987
PGD LE LOI	NGUYEN THI TUYET NGA	*****619	1	EB11001614-EB11001614
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI TUYET NHUNG	*****242	4	CT11084874-CT11084877
CN NHA TRANG	NGUYEN THI TUYET NHUNG	*****460	15	CT11015865-CT11015879
CN DONG DA	NGUYEN THI TUYET NHUNG	*****597	8	CT11002375-CT11002382
CN AN GIANG	NGUYEN THI TUYET NHUNG	*****735	1	EB11002329-EB11002329
CN KIEN GIANG	NGUYEN THI TUYET NHUNG	*****811	7	CT11137046-CT11137052
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI TUYET SUONG	*****237	1	EB11002105-EB11002105
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI TUYET THANH	*****028	5	CT11135073-CT11135077
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI TUYET THU	*****355	25	CT11023132-CT11023156
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI TUYET TRINH	*****701	1	CT11116021-CT11116021
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI UYEN THU	*****338	2	CT11059461-CT11059462
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI VAN	*****892	5	CT11103856-CT11103860
PGD CAM PHA	NGUYEN THI VAN	*****151	5	DN11058803-DN11058807
CN DAK LAK	NGUYEN THI VAN	*****348	4	DN11105502-DN11105505

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGUYEN THI VAN	*****392	6	DN11025572-DN11025576; EB11001291-EB11001291
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI VAN	*****590	1	EB11001290-EB11001290
CN THANH HOA	NGUYEN THI VAN	*****687	1	EB11002022-EB11002022
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI VAN	*****930	2	CT11013326-CT11013327
CN HA DONG	NGUYEN THI VAN ANH	*****082	5	TD11008821-TD11008825
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THI VAN ANH	*****178	5	CT11135234-CT11135238
PGD LE CHAN	NGUYEN THI VAN ANH	*****704	8	CT11118178-CT11118185
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI VAN ANH	*****946	25	CT11002757-CT11002781
CN QUANG NINH	NGUYEN THI VAN HA	*****212	1	CT11083201-CT11083201
CN DA NANG	NGUYEN THI VAN HAC	*****141	3	CT11137892-CT11137894
PGD TRUNG HOA	NGUYEN THI VAN HUONG	*****691	43	CT11089793-CT11089835
CN HA NOI	NGUYEN THI VAN KHANH	*****124	3	CT11124774-CT11124776
CN CAN THO	NGUYEN THI VAN PHUONG	*****543	1	EB11000469-EB11000469
PGD THANH CONG	NGUYEN THI VAN TRANG	*****978	12	CT11019099-CT11019110
CN DAI AN	NGUYEN THI VIET ANH	*****304	1	CT11139119-CT11139119
PGD DAO TAN	NGUYEN THI VIET HA	*****135	5	TD11002031-TD11002035
CN VINH PHUC	NGUYEN THI VIET HA	*****471	4	CT11082893-CT11082896
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI VIET PHUONG	*****581	8	CT11096138-CT11096145
CN CAN THO	NGUYEN THI VIET THUY	*****167	3	CT11005717-CT11005719
CN NGHE AN	NGUYEN THI VINH	*****971	80	DN11081366-DN11081445
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI VUI	*****001	5	DN11102456-DN11102460
CN SAI GON	NGUYEN THI VUI	*****602	7	CT11014304-CT11014310
PGD Krong Nang	NGUYEN THI VUI	*****935	2	DN11048938-DN11048939
CN HUE	NGUYEN THI XE	*****889	5	DN11091189-DN11091193
CN AN GIANG	NGUYEN THI XEO	*****683	3	DN11051190-DN11051192
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI XI	*****780	5	DN11049765-DN11049769

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BUON DON	NGUYEN THI XIEM	*****827	1	EB11000895-EB11000895
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI XINH	*****896	1	EB11001029-EB11001029
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN THI XUA	*****112	40	DN11101074-DN11101113
CN HAI AN	NGUYEN THI XUAN	*****358	5	CT11104146-CT11104150
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THI XUAN	*****871	1	CT11136838-CT11136838
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI XUAN	*****502	2	CT11035377-CT11035378
CN DAK LAK	NGUYEN THI XUAN	*****812	3	DN11079258-DN11079260
CN DAK LAK	NGUYEN THI XUAN	*****893	5	DN11101354-DN11101358
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI XUAN DIEU	*****084	1	EB11001265-EB11001265
CN CAU GIAY	NGUYEN THI XUAN HUE	*****343	15	CT11071388-CT11071402
CN DONG NAI	NGUYEN THI XUAN HUYNH	*****519	6	CT11026621-CT11026626
CN BINH DINH	NGUYEN THI XUAN LAN	*****134	3	DN11087448-DN11087450
CN BINH DINH	NGUYEN THI XUAN LINH	*****877	2	CT11006589-CT11006590
CN NHA TRANG	NGUYEN THI XUAN MAI	*****316	21	DN11014598-DN11014612; EB11001008-EB11001008; TD11010551-TD11010555
CN CAN THO	NGUYEN THI XUAN MAI	*****986	76	DN11032125-DN11032194; EB11001512-EB11001512; TD11000406-TD11000410
CN NHA TRANG	NGUYEN THI XUAN QUYNH	*****064	3	CT11028210-CT11028212
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI XUAN THU	*****124	7	CT11108890-CT11108896
CN BINH DINH	NGUYEN THI XUAN THUY	*****539	1	EB11002513-EB11002513
CN BINH DUONG	NGUYEN THI XUAN TRANG	*****085	1	CT11093979-CT11093979
CN HAI AN	NGUYEN THI XUYEN	*****871	1	EB11000642-EB11000642
CN DONG DA	NGUYEN THI XUYEN	*****125	1	EB11001255-EB11001255
CN HA DONG	NGUYEN THI XUYEN	*****677	5	DN11018497-DN11018501
CN DA NANG	NGUYEN THI Y	*****157	1	EB11001704-EB11001704
CN HAI PHONG	NGUYEN THI YEM	*****105	5	DN11046323-DN11046327

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN THI YEN	*****052	1	EB11001187-EB11001187
CN DAI AN	NGUYEN THI YEN	*****355	5	TD11002676-TD11002680
CN HAI AN	NGUYEN THI YEN	*****763	1	CT11132837-CT11132837
PGD HOA BINH	NGUYEN THI YEN	*****151	51	DN11085887-DN11085936; EB11000484-EB11000484
PGD TIEN AN	NGUYEN THI YEN	*****224	7	CT11011689-CT11011695
CN HAI AN	NGUYEN THI YEN	*****300	1	EB11000889-EB11000889
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THI YEN	*****441	2	CT11111098-CT11111099
CN BAC NINH	NGUYEN THI YEN	*****557	4	CT11026147-CT11026150
PGD QUANG PHU	NGUYEN THI YEN	*****575	10	DN11073934-DN11073943
CN DA NANG	NGUYEN THI YEN	*****717	2	CT11039514-CT11039515
CN BAC NINH	NGUYEN THI YEN	*****766	2	DN11095633-DN11095634
CN HA DONG	NGUYEN THI YEN	*****818	19	CT11065449-CT11065467
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI YEN NGOC	*****107	2	CT11112850-CT11112851
CN TAN PHU	NGUYEN THI YEN NHI	*****713	1	EB11001076-EB11001076
CN SAI GON	NGUYEN THI YEN NHI	*****742	1	EB11001563-EB11001563
CN NHA TRANG	NGUYEN THI YEN VI	*****060	1	EB11001958-EB11001958
CN AN GIANG	NGUYEN THIEN PHUC	*****624	5	CT11053893-CT11053897
CN DONG NAI	NGUYEN THIEN TAM	*****855	1	EB11001910-EB11001910
CN TAN BINH	NGUYEN THIEN TIN	*****200	2	CT11114009-CT11114010
CN TAN BINH	NGUYEN THIEN TU	*****558	2	CT11010943-CT11010944
PGD THANH CONG	NGUYEN THIEU	*****922	75	CT11069812-CT11069886
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN THINH HOA	*****570	30	DN11082051-DN11082080
PGD HOA BINH	NGUYEN THO	*****185	1	EB11002160-EB11002160
PGD DONG SON	NGUYEN THO QUAN	*****211	40	DN11002113-DN11002142; TD11003896-TD11003905
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THO SANG	*****257	1	CT11075506-CT11075506
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THONG NHAT	*****885	2	CT11016505-CT11016506
CN DA NANG	NGUYEN THONG THAI HIEN	*****720	11	CT11000188-CT11000197; EB11000570-EB11000570
PGD THANH CONG	NGUYEN THU AN	*****310	1	EB11000638-EB11000638
PGD BOTANIC	NGUYEN THU CUC	*****480	5	CT11085199-CT11085203
PGD XUAN LA	NGUYEN THU GIANG	*****035	11	CT11007634-CT11007644

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THU HA	*****337	2	CT11018963-CT11018964
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THU HA	*****363	1	EB11000624-EB11000624
PGD NGOC HOI	NGUYEN THU HA	*****004	13	CT11006002-CT11006014
PGD LANG THUONG	NGUYEN THU HA	*****498	1	EB11001145-EB11001145
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU HA	*****542	12	CT11131244-CT11131255
CN HA DONG	NGUYEN THU HA	*****548	1	EB11001240-EB11001240
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THU HA	*****637	3	CT11094070-CT11094072
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THU HA	*****737	3	CT11022924-CT11022926
PGD NGO GIA TU	NGUYEN THU HANG	*****190	1	CT11087635-CT11087635
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THU HANG	*****533	9	CT11026185-CT11026193
PGD VAN XUAN	NGUYEN THU HANG	*****869	8	CT11102027-CT11102034
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THU HANG	*****030	1	EB11000601-EB11000601
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THU HANG	*****023	2	CT11049446-CT11049447
PGD TAY HO	NGUYEN THU HANG	*****109	16	CT11033387-CT11033402
PGD XUAN LA	NGUYEN THU HANG	*****398	8	CT11094503-CT11094510
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU HIEN	*****993	1	CT11003344-CT11003344
PGD TAY HO	NGUYEN THU HIEN	*****212	4	CT11065388-CT11065391
PGD KIM THANH	NGUYEN THU HIEN	*****216	5	TD11010061-TD11010065
CN DONG NAI	NGUYEN THU HIEN	*****534	75	DN11054212-DN11054286
CN DONG DA	NGUYEN THU HIEN	*****959	24	CT11097511-CT11097534
CN LONG BIEN	NGUYEN THU HIEP	*****801	2	CT11135996-CT11135997
CN QUANG NINH	NGUYEN THU HOA	*****581	6	CT11086713-CT11086718
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU HOA	*****363	24	CT11054360-CT11054383
CN HA DONG	NGUYEN THU HOAI	*****125	14	CT11035093-CT11035106
CN HA DONG	NGUYEN THU HOAI	*****727	15	CT11051794-CT11051808
CN HA DONG	NGUYEN THU HOAI	*****282	11	CT11042277-CT11042287
CN THANH XUAN	NGUYEN THU HOAI	*****995	5	TD11004096-TD11004100
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU HUONG	*****010	25	CT11000205-CT11000229
CN LANG HA	NGUYEN THU HUONG	*****309	9	CT11121068-CT11121076
CN LANG HA	NGUYEN THU HUONG	*****364	8	CT11111268-CT11111275
CN BINH DUONG	NGUYEN THU HUONG	*****026	14	CT11037314-CT11037327
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU HUONG	*****098	1	CT11053459-CT11053459
CN THANH XUAN	NGUYEN THU HUONG	*****198	58	CT11039244-CT11039301
PGD DAO TAN	NGUYEN THU HUONG	*****316	7	CT11018417-CT11018423

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THU HUONG	*****761	10	TD11003596-TD11003605
CN LANG HA	NGUYEN THU HUONG	*****975	1	CT11067851-CT11067851
PGD LAN ONG	NGUYEN THU HUONG	*****996	15	CT11062308-CT11062322
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN THU HUYEN	*****000	1	CT11034522-CT11034522
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THU HUYEN	*****119	1	CT11049663-CT11049663
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THU NGA	*****422	20	CT11001066-CT11001085
CN HA NOI	NGUYEN THU NGOC	*****437	6	CT11037188-CT11037193
PGD SAI DONG	NGUYEN THU PHUONG	*****021	10	CT11011594-CT11011603
PGD XUAN LA	NGUYEN THU PHUONG	*****346	75	CT11022818-CT11022892
CN LANG HA	NGUYEN THU PHUONG	*****505	1	CT11043539-CT11043539
CN CAU GIAY	NGUYEN THU PHUONG	*****855	200	DN11060063-DN11060262
CN HA NOI	NGUYEN THU PHUONG	*****500	2	CT11083153-CT11083154
PGD DAO TAN	NGUYEN THU PHUONG	*****689	1	CT11138457-CT11138457
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN THU PHUONG	*****831	15	DN11015839-DN11015853
CN HAI DUONG	NGUYEN THU PHUONG ANH	*****162	5	CT11087646-CT11087650
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU QUYNH	*****173	24	CT11089739-CT11089762
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THU THAO	*****017	1	CT11130231-CT11130231
PGD PHU HUNG	NGUYEN THU THAO	*****865	11	CT11004158-CT11004168
CN HA NOI	NGUYEN THU THUY	*****445	21	CT11048204-CT11048224
CN LANG HA	NGUYEN THU THUY	*****715	15	CT11062839-CT11062853
PGD THANG LONG	NGUYEN THU THUY	*****235	10	CT11077215-CT11077224
CN CAN THO	NGUYEN THU THUY	*****486	1	EB11000141-EB11000141
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THU THUY	*****637	1	EB11001267-EB11001267
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU THUY	*****698	2	CT11112812-CT11112813
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU THUY	*****768	24	CT11116490-CT11116513
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THU TRANG	*****072	7	CT11008632-CT11008638
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THU TRANG	*****138	20	CT11120182-CT11120201
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU TRANG	*****233	20	CT11117552-CT11117571

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN THU TRANG	*****785	10	TD11010711-TD11010720
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THU TRANG	*****032	5	TD11006811-TD11006815
CN HA NOI	NGUYEN THU TRANG	*****507	13	CT11046269-CT11046281
PGD HO GUOM	NGUYEN THU TRANG	*****599	5	CT11060607-CT11060611
PGD THANH CONG	NGUYEN THU TRANG	*****682	55	CT11042668-CT11042722
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THU TRANG	*****884	25	CT11012450-CT11012474
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN THU TRANG	*****906	1	CT11023662-CT11023662
PGD THAI THINH	NGUYEN THU VAN	*****768	5	TD11001391-TD11001395
PGD TRAN PHU	NGUYEN THUAN HAI	*****140	35	CT11039345-CT11039379
PGD HO NAI	NGUYEN THUC PHONG	*****237	40	DN11042824-DN11042863
CN NGHE AN	NGUYEN THUC TOAN	*****249	4	CT11101246-CT11101249
CN BAC NINH	NGUYEN THUC VIEN	*****696	5	TD11006421-TD11006425
CN DONG DA	NGUYEN THUONG HUYEN	*****065	2	CT11000080-CT11000081
CN DONG DA	NGUYEN THUONG HUYEN	*****901	19	CT11040330-CT11040348
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN THUONG PHUC	*****915	19	DN11002709-DN11002726; EB11000612-EB11000612
CN DAI AN	NGUYEN THUONG THUONG	*****074	1	EB11000009-EB11000009
CN TAN BINH	NGUYEN THUY AN	*****811	5	CT11117168-CT11117172
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THUY AN	*****811	1	EB11002173-EB11002173
PGD VAN XUAN	NGUYEN THUY AN	*****904	10	CT11119206-CT11119215
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THUY ANH	*****185	15	CT11063239-CT11063253
PGD DAO TAN	NGUYEN THUY ANH	*****880	19	CT11075444-CT11075462
CN HAI AN	NGUYEN THUY ANH	*****561	1	EB11002550-EB11002550
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN THUY CHI	*****107	2	CT11060900-CT11060901
CN SAI GON	NGUYEN THUY DIEM HANG	*****871	2	CT11006082-CT11006083
CN SAI GON	NGUYEN THUY DIEM PHUONG	*****506	8	CT11050500-CT11050507
CN CAU GIAY	NGUYEN THUY DUNG	*****036	26	CT11022747-CT11022772
PGD SAI DONG	NGUYEN THUY DUNG	*****044	1	EB11000614-EB11000614
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN THUY DUNG	*****048	12	CT11137345-CT11137356
PGD MY DINH	NGUYEN THUY DUNG	*****240	37	CT11101407-CT11101443
CN DONG DA	NGUYEN THUY DUNG	*****104	1	EB11000846-EB11000846

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BA TRIEU	NGUYEN THUY DUONG	*****158	2	CT11044365-CT11044366
CN VUNG TAU	NGUYEN THUY DUONG	*****269	1	CT11106992-CT11106992
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THUY DUONG	*****626	15	CT11060983-CT11060997
CN THANH XUAN	NGUYEN THUY DUONG	*****754	2	CT11121519-CT11121520
CN HA NOI	NGUYEN THUY DUONG	*****121	7	CT11073139-CT11073145
PGD TON DAN	NGUYEN THUY DUONG	*****465	1	EB11000177-EB11000177
CN CAU GIAY	NGUYEN THUY DUONG	*****544	1	EB11002070-EB11002070
CN HUE	NGUYEN THUY DUONG	*****851	1	CT11095691-CT11095691
CN HAI AN	NGUYEN THUY DUYEN	*****560	1	CT11022468-CT11022468
CN HAI PHONG	NGUYEN THUY GIANG	*****169	20	CT11044514-CT11044533
PGD LANG THUONG	NGUYEN THUY HA	*****165	5	TD11006796-TD11006800
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THUY HA	*****314	26	CT11130313-CT11130338
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THUY HANG	*****153	30	CT11042457-CT11042486
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THUY HANG	*****327	48	CT11073417-CT11073464
CN HA DONG	NGUYEN THUY HANG	*****610	45	CT11026906-CT11026950
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THUY HANG	*****576	1	EB11000104-EB11000104
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THUY HANG	*****576	5	CT11060780-CT11060784
PGD XUAN LA	NGUYEN THUY HANG	*****824	1	EB11000399-EB11000399
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN THUY HANG	*****686	2	CT11117637-CT11117638
PGD XUAN KHANH	NGUYEN THUY HANH	*****709	1	EB11000535-EB11000535
CN HAI AN	NGUYEN THUY HAU	*****666	26	CT11086898-CT11086923
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THUY HIEN	*****410	15	CT11086950-CT11086964
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THUY HIEN	*****963	6	CT11099930-CT11099935
CN DONG DA	NGUYEN THUY HIEN	*****010	28	CT11099431-CT11099458
PGD DOI CAN	NGUYEN THUY HOA	*****006	15	CT11100833-CT11100847
CN TAN BINH	NGUYEN THUY HONG DIEM	*****570	1	EB11001795-EB11001795
PGD HUNG VUONG	NGUYEN THUY LAM	*****745	7	CT11109109-CT11109115
CN TAN PHU	NGUYEN THUY LIEM	*****396	9	CT11013640-CT11013648
CN DAI AN	NGUYEN THUY LINH	*****250	2	CT11076786-CT11076787

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE THAI TO	NGUYEN THUY LINH	*****359	25	CT11089270-CT11089294
PGD BA TRIEU	NGUYEN THUY LINH	*****592	2	CT11017214-CT11017215
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THUY LINH	*****632	25	CT11089933-CT11089957
CN HA DONG	NGUYEN THUY LINH	*****722	55	CT11045698-CT11045752
CN HA DONG	NGUYEN THUY LINH	*****053	34	CT11112111-CT11112144
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THUY LINH	*****200	12	CT11032531-CT11032542
CN LONG BIEN	NGUYEN THUY LINH	*****317	49	CT11126170-CT11126218
CN SAI GON	NGUYEN THUY LINH	*****417	1	EB11001827-EB11001827
CN BAC NINH	NGUYEN THUY LINH	*****651	1	CT11079804-CT11079804
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THUY LINH	*****900	10	TD11006896-TD11006905
CN DAI AN	NGUYEN THUY LINH	*****903	10	CT11029589-CT11029598
CN HAI AN	NGUYEN THUY LINH	*****921	1	EB11001399-EB11001399
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THUY LOAN	*****490	1	CT11131913-CT11131913
PGD NUI THANH	NGUYEN THUY NGA	*****222	10	CT11036500-CT11036509
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THUY NGA	*****626	15	CT11082434-CT11082448
CN SAI GON	NGUYEN THUY NGOC ANH	*****219	15	CT11112329-CT11112343
CN LANG HA	NGUYEN THUY PHUONG	*****882	1	CT11109630-CT11109630
CN BAC NINH	NGUYEN THUY PHUONG	*****926	11	CT11121937-CT11121947
PGD HUNG VUONG	NGUYEN THUY PHUONG THANH	*****329	6	CT11045867-CT11045872
PGD QUAN 7	NGUYEN THUY PHUONG UYEN	*****021	1	EB11000485-EB11000485
CN BINH DINH	NGUYEN THUY PHUONG UYEN	*****626	2	DN11059853-DN11059854
CN DAI AN	NGUYEN THUY QUYNH	*****593	18	CT11069603-CT11069620
PGD HUNG VUONG	NGUYEN THUY THANH TAM	*****628	10	TD11005361-TD11005370
CN DONG NAI	NGUYEN THUY TIEN	*****096	4	DN11083603-DN11083606
CN SAI GON	NGUYEN THUY TRAM	*****688	7	CT11000548-CT11000554
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN THUY TRANG	*****240	1	CT11010280-CT11010280

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	NGUYEN THUY TRANG	*****079	2	CT11059773-CT11059774
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN THUY TRANG	*****319	2	CT11070080-CT11070081
CN HA NOI	NGUYEN THUY TRUC	*****111	18	CT11101549-CT11101566
CN DONG NAI	NGUYEN THUY TUONG VY	*****002	1	EB11001653-EB11001653
PGD MY DINH	NGUYEN THY XUAN	*****802	4	CT11002274-CT11002277
PGD DAI TU	NGUYEN TIEN ANH	*****194	25	CT11092637-CT11092661
CN HA TINH	NGUYEN TIEN BAC	*****253	1	EB11001607-EB11001607
PGD QUAN 1	NGUYEN TIEN BACH	*****635	3	CT11051556-CT11051558
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TIEN BANG	*****570	25	CT11040830-CT11040854
CN HA DONG	NGUYEN TIEN CHIEN	*****983	125	CT11086410-CT11086534
CN LONG BIEN	NGUYEN TIEN DAT	*****616	1	EB11002080-EB11002080
CN HA DONG	NGUYEN TIEN DAT	*****645	10	CT11042430-CT11042439
CN DAI AN	NGUYEN TIEN DAT	*****713	1	EB11001759-EB11001759
PGD DAO TAN	NGUYEN TIEN DAT	*****117	1	EB11002562-EB11002562
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TIEN DAT	*****233	2	CT11114733-CT11114734
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TIEN DAT	*****630	1	CT11106979-CT11106979
CN BAC NINH	NGUYEN TIEN DAT	*****678	2	CT11132051-CT11132052
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN TIEN DAT	*****700	16	CT11023764-CT11023779
CN DAI AN	NGUYEN TIEN DONG	*****813	3	CT11069991-CT11069993
PGD HA LONG	NGUYEN TIEN DUC	*****007	5	DN11093741-DN11093745
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TIEN DUC	*****297	3	CT11126891-CT11126893
CN DONG DA	NGUYEN TIEN DUC	*****858	10	TD11005396-TD11005405
PGD XUAN LA	NGUYEN TIEN DUNG	*****196	15	CT11045208-CT11045222
CN HAI PHONG	NGUYEN TIEN DUNG	*****401	3	CT11074216-CT11074218
CN DONG DA	NGUYEN TIEN DUNG	*****429	49	CT11027503-CT11027551
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TIEN DUNG	*****466	22	CT11123502-CT11123523
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN TIEN DUNG	*****541	3	CT11011254-CT11011256
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TIEN DUNG	*****752	18	CT11092666-CT11092683
PGD TAY HO	NGUYEN TIEN DUNG	*****898	15	CT11080681-CT11080695
CN HAI PHONG	NGUYEN TIEN DUNG	*****012	9	CT11097300-CT11097308
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN TIEN DUNG	*****033	1	EB11002784-EB11002784
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN TIEN DUNG	*****085	1	CT11015864-CT11015864
PGD HO DAC DI	NGUYEN TIEN DUNG	*****771	1	EB11002295-EB11002295

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NGHE AN	NGUYEN TIEN DUNG	*****855	30	DN11075751-DN11075780
CN THAI NGUYEN	NGUYEN TIEN DUNG	*****934	5	TD11006036-TD11006040
CN DONG NAI	NGUYEN TIEN HAI	*****639	5	CT11024872-CT11024876
CN LANG HA	NGUYEN TIEN HAN	*****006	8	CT11102488-CT11102495
PGD MY DINH	NGUYEN TIEN HAO	*****571	23	CT11030134-CT11030156
CN DAI AN	NGUYEN TIEN HAO	*****433	118	CT11092803-CT11092920
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TIEN HAU	*****585	25	CT11092317-CT11092341
PGD BUON DON	NGUYEN TIEN HOAN	*****080	10	DN11019914-DN11019923
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TIEN HOANG	*****086	20	CT11132284-CT11132303
PGD KHAM THIEN	NGUYEN TIEN HONG	*****598	1	CT11053225-CT11053225
CN DONG DA	NGUYEN TIEN HONG	*****654	5	CT11043934-CT11043938
CN LONG BIEN	NGUYEN TIEN HOP	*****293	11	CT11123697-CT11123707
CN HAI PHONG	NGUYEN TIEN HUNG	*****266	10	TD11001601-TD11001610
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN TIEN HUNG	*****560	10	DN11044483-DN11044492
CN NGHE AN	NGUYEN TIEN HUNG	*****688	1	EB11002252-EB11002252
PGD GIA LAM	NGUYEN TIEN HUY	*****186	1	CT11035324-CT11035324
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TIEN KHANH	*****021	27	CT11138951-CT11138977
PGD HAI TAN	NGUYEN TIEN KIEN	*****775	12	CT11088157-CT11088168
CN DA NANG	NGUYEN TIEN LANG	*****008	4	CT11108658-CT11108661
CN HAI PHONG	NGUYEN TIEN LOI	*****173	8	CT11028244-CT11028251
CN DONG DA	NGUYEN TIEN LONG	*****200	41	CT11107666-CT11107706
PGD TAY HO	NGUYEN TIEN LONG	*****725	20	CT11095505-CT11095524
CN NHA TRANG	NGUYEN TIEN LUU	*****276	4	CT11026320-CT11026323
CN DAI AN	NGUYEN TIEN MANH	*****469	7	CT11030080-CT11030086
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TIEN MANH	*****859	2	CT11048228-CT11048229
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN TIEN MANH	*****769	9	DN11032942-DN11032945; TD11000601-TD11000605
CN DAI AN	NGUYEN TIEN MANH	*****859	14	CT11009180-CT11009193
CN HA DONG	NGUYEN TIEN MINH	*****391	2	CT11076035-CT11076036
CN CAU GIAY	NGUYEN TIEN NAM	*****313	5	TD11009896-TD11009900
PGD KIM VAN	NGUYEN TIEN NAM	*****507	19	CT11063040-CT11063058
CN THANH XUAN	NGUYEN TIEN NAM	*****461	1	CT11017799-CT11017799
CN DONG DA	NGUYEN TIEN PHU	*****073	25	CT11114819-CT11114843
CN DONG NAI	NGUYEN TIEN QUANG	*****596	15	CT11083180-CT11083194
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN TIEN QUY	*****180	15	CT11079554-CT11079568

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGUYEN TIEN QUYEN	*****568	70	DN11051895-DN11051964
CN HA DONG	NGUYEN TIEN SI	*****933	16	CT11136839-CT11136854
PGD THANH SEN	NGUYEN TIEN SON	*****430	10	TD11003536-TD11003545
PGD LAN ONG	NGUYEN TIEN SY	*****406	5	CT11112712-CT11112716
PGD TAY HO	NGUYEN TIEN TAN	*****589	261	DN11082081-DN11082336; TD11009166-TD11009170
CN CAU GIAY	NGUYEN TIEN THANG	*****633	100	CT11026775-CT11026874
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN TIEN THANG	*****680	2	CT11137191-CT11137192
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TIEN THANG	*****970	18	CT11047499-CT11047516
PGD TU SON	NGUYEN TIEN THANG	*****997	1	EB11000897-EB11000897
CN LONG BIEN	NGUYEN TIEN THANH	*****090	7	CT11059558-CT11059564
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN TIEN THANH	*****947	51	DN11024595-DN11024640; TD11005636-TD11005640
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TIEN THANH	*****958	24	CT11049191-CT11049214
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN TIEN THANH	*****231	1	EB11000769-EB11000769
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TIEN THANH	*****856	3	CT11137022-CT11137024
CN DA NANG	NGUYEN TIEN THO	*****197	4	CT11024781-CT11024784
PGD SOC SON	NGUYEN TIEN THONG	*****561	1	CT11016714-CT11016714
CN DONG NAI	NGUYEN TIEN TOAN	*****740	5	CT11060643-CT11060647
CN LONG BIEN	NGUYEN TIEN TRUNG	*****551	10	TD11007356-TD11007365
PGD VAN QUAN	NGUYEN TIEN TUAN	*****053	2	CT11079398-CT11079399
CN HAI DUONG	NGUYEN TIEN TUNG	*****427	90	CT11117311-CT11117375; DN11080580-DN11080604
PGD YEN PHU	NGUYEN TIEN VIET	*****627	15	CT11089724-CT11089738
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN TIEN VUNG	*****676	15	CT11125264-CT11125278
CN LANG HA	NGUYEN TO LINH	*****599	7	CT11032584-CT11032585; TD11002196-TD11002200
CN DAI AN	NGUYEN TO NINH	*****066	1	CT11093974-CT11093974
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TOAN THANG	*****153	1	CT11029789-CT11029789
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TOAN THANG	*****241	8	CT11095637-CT11095644
PGD TAY HO	NGUYEN TOAN THANG	*****370	5	TD11003366-TD11003370

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN TOAN THANG	*****562	3	CT11050221-CT11050223
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN TON KHANH	*****534	5	TD11008061-TD11008065
CN LONG BIEN	NGUYEN TONG GIANG	*****156	9	CT11040782-CT11040790
CN DAI AN	NGUYEN TRA MY	*****206	1	EB11000325-EB11000325
PGD THAI THINH	NGUYEN TRA MY	*****505	9	CT11007292-CT11007300
CN THANH XUAN	NGUYEN TRAC BA	*****327	1	CT11119913-CT11119913
CN TAN BINH	NGUYEN TRAM HAI LY	*****169	12	CT11043135-CT11043146
CN TAN PHU	NGUYEN TRAN ANH DIEU	*****820	1	EB11001905-EB11001905
CN TAN BINH	NGUYEN TRAN BICH PHUONG	*****546	2	CT11069962-CT11069963
PGD QUAN 1	NGUYEN TRAN CONG KHANH	*****913	1	EB11000266-EB11000266
SEABANK LE DUAN	NGUYEN TRAN DA THAO	*****681	19	CT11088612-CT11088630
CN BINH DUONG	NGUYEN TRAN HOAI NAM	*****092	3	CT11134440-CT11134442
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TRAN HOANG ANH	*****005	22	CT11076152-CT11076173
PGD MY CA	NGUYEN TRAN HOANG HAO	*****206	1	CT11034349-CT11034349
CN NHA TRANG	NGUYEN TRAN HUONG LOAN	*****486	1	CT11072611-CT11072611
CN THANH XUAN	NGUYEN TRAN KHOA	*****007	22	CT11062074-CT11062095
CN DAI AN	NGUYEN TRAN LE	*****965	10	CT11063762-CT11063771
CN HAI PHONG	NGUYEN TRAN LINH	*****514	10	TD11001966-TD11001975
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN TRAN LOC	*****029	9	CT11133638-CT11133646
CN CAN THO	NGUYEN TRAN MANH CUONG	*****138	3	CT11139627-CT11139629
PGD THANH CONG	NGUYEN TRAN MINH	*****074	93	CT11090467-CT11090559
PGD XUAN KHANH	NGUYEN TRAN NGOC PHUONG	*****315	1	EB11000608-EB11000608
CN DAI AN	NGUYEN TRAN PHUONG	*****243	12	CT11081182-CT11081193
CN TAN BINH	NGUYEN TRAN PHUONG	*****455	2	CT11028607-CT11028608

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN TRAN THI TO UYEN	*****116	5	CT11020051-CT11020054; EB11001469-EB11001469
PGD QUAN 10	NGUYEN TRAN TRUNG	*****954	1	EB11000118-EB11000118
CN DAI AN	NGUYEN TRAN TUAN VU	*****916	1	CT11115406-CT11115406
CN NHA TRANG	NGUYEN TRAN XUAN NGUYEN	*****285	1	EB11001071-EB11001071
CN TAN BINH	NGUYEN TRANG NHUNG	*****625	4	CT11073558-CT11073561
PGD YEN PHU	NGUYEN TRANG SANH	*****812	4	CT11103160-CT11103163
PGD TUYEN SON	NGUYEN TRI	*****972	5	TD11008376-TD11008380
CN HAI PHONG	NGUYEN TRI COONG	*****928	12	CT11125387-CT11125398
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRI DUNG	*****842	24	CT11141265-CT11141288
CN VUNG TAU	NGUYEN TRI HAI	*****469	176	CT11080137-CT11080141; DN11033808-DN11033978
CN THANH XUAN	NGUYEN TRI HIEU	*****319	17	CT11016094-CT11016110
CN HAI AN	NGUYEN TRI HIEU	*****504	10	CT11105753-CT11105762
PGD XUAN LA	NGUYEN TRI TAM	*****084	1	EB11000951-EB11000951
PGD KIM VAN	NGUYEN TRI THANH	*****704	50	CT11082799-CT11082848
PGD CAM RANH	NGUYEN TRI VIEN	*****935	91	DN11046757-DN11046846; EB11001954-EB11001954
CN TIEN GIANG	NGUYEN TRIET LINH	*****698	27	CT11135551-CT11135577
CN DA NANG	NGUYEN TRIEU HIEU TRUNG	*****428	3	CT11102164-CT11102166
CN HAI PHONG	NGUYEN TRINH HUAN	*****926	10	CT11066342-CT11066351
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN TRINH LUONG	*****132	25	CT11056764-CT11056788
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN TRINH VIET ANH	*****438	43	CT11055164-CT11055206
CN LONG BIEN	NGUYEN TRONG ANH	*****314	6	CT11135954-CT11135959
CN THAI NGUYEN	NGUYEN TRONG CHINH	*****701	8	CT11009800-CT11009807
CN HA TINH	NGUYEN TRONG CHUNG	*****106	6	CT11007456-CT11007461
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN TRONG CUONG	*****504	11	CT11000086-CT11000096
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TRONG DAI	*****017	1	CT11042071-CT11042071

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HA LONG	NGUYEN TRONG DAI	*****962	4	DN11085425-DN11085428
CN SAI GON	NGUYEN TRONG DANH	*****407	1	CT11083492-CT11083492
CN KIEN GIANG	NGUYEN TRONG DIEN	*****595	1	CT11125924-CT11125924
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TRONG DONG	*****075	15	CT11021083-CT11021097
CN CAU GIAY	NGUYEN TRONG HA	*****564	31	CT11006112-CT11006142
CN DAI AN	NGUYEN TRONG HAI HOANG	*****162	1	CT11007831-CT11007831
CN LONG BIEN	NGUYEN TRONG HIEN	*****916	10	TD11001036-TD11001045
CN DONG DA	NGUYEN TRONG HIEP	*****669	15	CT11077945-CT11077959
CN LANG HA	NGUYEN TRONG HIEU	*****225	1	EB11000428-EB11000428
PGD QUAN THANH	NGUYEN TRONG HIEU	*****446	13	CT11068778-CT11068790
CN THAI NGUYEN	NGUYEN TRONG HIEU	*****064	5	CT11086945-CT11086949
CN DAI AN	NGUYEN TRONG HIEU	*****835	18	CT11045975-CT11045992
PGD LENIN	NGUYEN TRONG HOANG	*****350	6	CT11138459-CT11138464
CN BAC NINH	NGUYEN TRONG HOI	*****608	1	EB11000435-EB11000435
CN HAI PHONG	NGUYEN TRONG HON	*****909	5	DN11106891-DN11106895
CN DONG DA	NGUYEN TRONG HUNG	*****597	15	CT11114458-CT11114472
CN DONG DA	NGUYEN TRONG HUY	*****017	1	EB11000202-EB11000202
PGD DIEN KHANH	NGUYEN TRONG HUY	*****068	3	CT11015586-CT11015588
CN DA NANG	NGUYEN TRONG HUYNH	*****120	45	DN11109527-DN11109571
CN LONG BIEN	NGUYEN TRONG KHA	*****033	40	CT11059780-CT11059819
PGD SAI DONG	NGUYEN TRONG KHAI	*****040	1	EB11002011-EB11002011
PGD KHAM THIEN	NGUYEN TRONG KHANG	*****515	2	CT11068170-CT11068171
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TRONG KHOI	*****006	3	CT11116818-CT11116820
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TRONG LINH	*****537	9	CT11003239-CT11003247
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN TRONG LINH	*****848	1	CT11084881-CT11084881
CN CAU GIAY	NGUYEN TRONG MANH	*****433	2	CT11099781-CT11099782
PGD SOC SON	NGUYEN TRONG NGHIA	*****985	1	EB11001523-EB11001523
CN NHA TRANG	NGUYEN TRONG NHAN	*****168	1	EB11002665-EB11002665

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TIEN GIANG	NGUYEN TRONG NHAN	*****220	1	EB11002662-EB11002662
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TRONG NHAN	*****917	20	CT11109719-CT11109738
CN BINH DUONG	NGUYEN TRONG NHON	*****968	10	CT11064625-CT11064634
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TRONG PHU	*****919	1	CT11104711-CT11104711
CN HA NOI	NGUYEN TRONG PHU	*****173	1	CT11050281-CT11050281
PGD MY CA	NGUYEN TRONG PHU	*****791	1	EB11000525-EB11000525
PGD PHU LAM	NGUYEN TRONG PHUC	*****483	5	CT11057927-CT11057931
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRONG PHUC	*****076	25	CT11111431-CT11111455
PGD TU SON	NGUYEN TRONG QUANG	*****824	70	DN11025457-DN11025526
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TRONG SON	*****800	5	CT11072302-CT11072306
CN HA DONG	NGUYEN TRONG SON	*****419	2	CT11137991-CT11137992
PGD GIA LOC	NGUYEN TRONG THANG	*****326	8	CT11074980-CT11074987
CN DONG DA	NGUYEN TRONG THANG	*****001	78	CT11123618-CT11123695
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TRONG THIEN	*****124	25	CT11018938-CT11018962
PGD BACH DANG	NGUYEN TRONG THOAI	*****612	3	CT11137872-CT11137874
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TRONG THONG	*****066	10	CT11052874-CT11052883
CN HAI DUONG	NGUYEN TRONG THUONG	*****107	9	CT11036064-CT11036072
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TRONG THUY	*****476	50	CT11015302-CT11015351
CN DAK LAK	NGUYEN TRONG TINH	*****895	1	CT11120416-CT11120416
PGD VAN QUAN	NGUYEN TRONG TRUONG	*****026	12	CT11048608-CT11048619
CN BINH DUONG	NGUYEN TRONG TUAN	*****385	1	EB11001624-EB11001624
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN TRONG TUAN	*****591	3	CT11115230-CT11115232
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN TRONG VIET	*****127	55	DN11024540-DN11024594
CN LONG BIEN	NGUYEN TRONG VIET	*****063	5	CT11127012-CT11127016

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	NGUYEN TRONG VINH	*****500	1	CT11035108-CT11035108
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRONG VU	*****017	2	CT11099990-CT11099991
CN THANH XUAN	NGUYEN TRONG XUYEN	*****453	1	CT11132772-CT11132772
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TRUC MINH	*****692	68	CT11046186-CT11046253
CN LONG BIEN	NGUYEN TRUC THO	*****321	71	DN11023542-DN11023612
PGD XUAN LA	NGUYEN TRUNG	*****862	5	TD11008336-TD11008340
PGD QUAN THANH	NGUYEN TRUNG ANH	*****052	1	CT11141397-CT11141397
CN NGHE AN	NGUYEN TRUNG BAC	*****692	3	CT11043817-CT11043819
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TRUNG CUONG	*****488	10	CT11091925-CT11091934
PGD BOTANIC	NGUYEN TRUNG DONG	*****064	1	EB11000385-EB11000385
CN DAI AN	NGUYEN TRUNG DU	*****832	76	CT11071460-CT11071535
PGD LANG THUONG	NGUYEN TRUNG DUC	*****626	5	CT11089048-CT11089052
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN TRUNG DUC	*****897	76	CT11105780-CT11105855
PGD DAI TU	NGUYEN TRUNG DUC	*****265	55	DN11047119-DN11047163; TD11002166-TD11002175
CN HA DONG	NGUYEN TRUNG DUC	*****818	1	CT11038469-CT11038469
PGD LAN ONG	NGUYEN TRUNG DUNG	*****176	12	CT11049979-CT11049990
PGD THANH CONG	NGUYEN TRUNG DUNG	*****441	59	CT11027751-CT11027809
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN TRUNG HAU	*****092	1	EB11000288-EB11000288
PGD VAN XUAN	NGUYEN TRUNG HIEU	*****104	20	CT11118786-CT11118805
PGD VAN QUAN	NGUYEN TRUNG HIEU	*****299	14	CT11030913-CT11030926
CN HAI AN	NGUYEN TRUNG HIEU	*****355	6	EB11000402-EB11000402; TD11009201-TD11009205
CN THANH XUAN	NGUYEN TRUNG HIEU	*****765	50	CT11138263-CT11138312
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRUNG HIEU	*****780	24	CT11057685-CT11057708
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TRUNG HIEU	*****136	1	CT11124504-CT11124504
PGD NGOC HOI	NGUYEN TRUNG HIEU	*****156	1	CT11066915-CT11066915
PGD LE VAN SY	NGUYEN TRUNG HIEU	*****165	65	CT11128180-CT11128244
CN HA NOI	NGUYEN TRUNG HIEU	*****283	81	DN11053855-DN11053935
CN DONG DA	NGUYEN TRUNG HIEU	*****357	14	CT11132442-CT11132455
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TRUNG HOANG	*****082	25	CT11076174-CT11076198

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TRUNG HUE	*****291	21	CT11134081-CT11134101
PGD VAN XUAN	NGUYEN TRUNG HUNG	*****684	30	CT11136328-CT11136357
PGD VAN XUAN	NGUYEN TRUNG KIEN	*****037	10	CT11046782-CT11046791
PGD TAY HO	NGUYEN TRUNG KIEN	*****091	11	CT11094105-CT11094115
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN TRUNG KIEN	*****211	1	CT11034949-CT11034949
CN HA NOI	NGUYEN TRUNG KIEN	*****398	9	CT11137622-CT11137630
CN DAI AN	NGUYEN TRUNG KIEN	*****410	32	CT11041264-CT11041295
PGD DAO TAN	NGUYEN TRUNG KIEN	*****494	5	TD11002256-TD11002260
CN HUE	NGUYEN TRUNG KIEN	*****571	2	CT11099474-CT11099475
PGD HO DAC DI	NGUYEN TRUNG KIEN	*****729	25	CT11103429-CT11103453
PGD KIM VAN	NGUYEN TRUNG KIEN	*****885	1	EB11002061-EB11002061
PGD LAN ONG	NGUYEN TRUNG KIEN	*****982	57	CT11022927-CT11022983
CN DAI AN	NGUYEN TRUNG KIEN	*****661	2	CT11047997-CT11047998
PGD VAN XUAN	NGUYEN TRUNG NGHIA	*****085	12	CT11033104-CT11033115
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN TRUNG PHONG	*****033	9	CT11016905-CT11016913
PGD LANG THUONG	NGUYEN TRUNG QUAN	*****124	1	CT11065094-CT11065094
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN TRUNG QUANG	*****480	1	EB11001831-EB11001831
CN TAN BINH	NGUYEN TRUNG SON	*****978	1	CT11132640-CT11132640
CN HUE	NGUYEN TRUNG THANH	*****107	6	CT11065291-CT11065296
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN TRUNG THANH	*****595	46	DN11034255-DN11034300
CN TAN BINH	NGUYEN TRUNG THE LU	*****044	4	CT11023780-CT11023783
CN LANG HA	NGUYEN TRUNG TRUC	*****980	11	CT11122422-CT11122432
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN TRUNG TUYEN	*****654	5	TD11000741-TD11000745
PGD BINH TAN	NGUYEN TRUONG AN	*****438	1	EB11001209-EB11001209
CN NHA TRANG	NGUYEN TRUONG CHINH	*****807	1	CT11056463-CT11056463
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN TRUONG GIANG	*****102	13	CT11056832-CT11056844

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	NGUYEN TRUONG GIANG	*****124	8	CT11118105-CT11118112
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRUONG GIANG	*****166	25	CT11067378-CT11067402
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN TRUONG GIANG	*****046	3	DN11071525-DN11071527
CN CA MAU	NGUYEN TRUONG GIANG	*****139	1	CT11072754-CT11072754
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN TRUONG GIANG	*****145	6	CT11073392-CT11073397
CN BAC NINH	NGUYEN TRUONG GIANG	*****550	8	CT11133892-CT11133899
CN TIEN GIANG	NGUYEN TRUONG GIANG	*****665	41	DN11077369-DN11077398; EB11002583-EB11002583; TD11003556-TD11003565
CN DA NANG	NGUYEN TRUONG KHA	*****297	2	CT11035129-CT11035130
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TRUONG KHANH TRAN	*****567	15	CT11111110-CT11111124
PGD VAN QUAN	NGUYEN TRUONG KIEN	*****927	10	CT11024074-CT11024083
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TRUONG LAM	*****727	7	DN11105422-DN11105428
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TRUONG LAM	*****738	11	EB11002648-EB11002648; TD11003811-TD11003820
PGD TRUNG HOA	NGUYEN TRUONG LOC	*****065	1	EB11001405-EB11001405
PGD THANH CONG	NGUYEN TRUONG LONG	*****205	57	CT11105146-CT11105202
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRUONG MINH	*****634	22	CT11012527-CT11012548
SEABANK LE DUAN	NGUYEN TRUONG NGUYET SUONG	*****630	1	CT11136178-CT11136178
CN BAC NINH	NGUYEN TRUONG SINH	*****105	5	TD11000141-TD11000145
CN TAN THANH	NGUYEN TRUONG SINH	*****161	9	CT11088900-CT11088908
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRUONG SON	*****116	25	CT11059860-CT11059884
CN THANH XUAN	NGUYEN TRUONG THANH	*****688	5	CT11043490-CT11043494

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN TRUONG THO	*****837	14	CT11095561-CT11095574
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TRUONG THO	*****071	13	CT11027230-CT11027242
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TRUONG THO	*****342	25	CT11092254-CT11092278
CN CA MAU	NGUYEN TRUONG TOAN	*****091	10	DN11015485-DN11015494
CN DAI AN	NGUYEN TU CHIEN	*****131	2	CT11095973-CT11095974
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN TU LUONG	*****239	2	CT11129825-CT11129826
PGD TRAN PHU	NGUYEN TUAN ANH	*****019	15	TD11008041-TD11008055
CN CAU GIAY	NGUYEN TUAN ANH	*****065	2	CT11038445-CT11038446
CN CAU GIAY	NGUYEN TUAN ANH	*****068	1	CT11075313-CT11075313
PGD DAI KIM	NGUYEN TUAN ANH	*****177	35	CT11103250-CT11103284
CN HAI AN	NGUYEN TUAN ANH	*****255	1	EB11000226-EB11000226
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TUAN ANH	*****379	3	CT11132321-CT11132323
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN TUAN ANH	*****384	49	CT11041561-CT11041609
PGD TO HIEU	NGUYEN TUAN ANH	*****461	1	CT11062566-CT11062566
PGD XUAN LA	NGUYEN TUAN ANH	*****487	35	CT11126894-CT11126928
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TUAN ANH	*****556	10	TD11005861-TD11005870
CN HAI PHONG	NGUYEN TUAN ANH	*****565	2	CT11136855-CT11136856
PGD SOC SON	NGUYEN TUAN ANH	*****576	4	CT11069545-CT11069548
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN TUAN ANH	*****618	5	CT11019866-CT11019870
CN THANH XUAN	NGUYEN TUAN ANH	*****634	5	TD11006136-TD11006140
PGD DAO TAN	NGUYEN TUAN ANH	*****782	8	CT11074168-CT11074175
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TUAN ANH	*****856	3	CT11139405-CT11139407
CN VINH PHUC	NGUYEN TUAN ANH	*****001	81	DN11031246-DN11031315; EB11001464-EB11001464; TD11000356-TD11000365
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TUAN ANH	*****031	25	CT11012559-CT11012583
PGD TIEN AN	NGUYEN TUAN ANH	*****076	20	CT11018309-CT11018318; DN11028300-DN11028309
PGD XUAN LA	NGUYEN TUAN ANH	*****077	83	DN11049960-DN11050022; TD11002346-TD11002365
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TUAN ANH	*****096	4	CT11027653-CT11027656
CN DA NANG	NGUYEN TUAN ANH	*****138	8	CT11108471-CT11108478

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN TUAN ANH	*****237	20	CT11070146-CT11070165
CN DAI AN	NGUYEN TUAN ANH	*****308	1	EB11002194-EB11002194
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TUAN ANH	*****535	2	CT11000555-CT11000556
CN DONG DA	NGUYEN TUAN ANH	*****592	1	CT11019804-CT11019804
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN TUAN ANH	*****649	60	CT11134897-CT11134906; DN11086372-DN11086421
CN CAN THO	NGUYEN TUAN ANH	*****684	3	CT11081811-CT11081813
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN TUAN ANH	*****841	10	CT11080328-CT11080337
PGD KIM THANH	NGUYEN TUAN ANH	*****888	1	EB11000465-EB11000465
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN TUAN ANH	*****894	1	EB11002055-EB11002055
CN BAC NINH	NGUYEN TUAN ANH	*****923	16	CT11007126-CT11007141
CN HUE	NGUYEN TUAN ANH	*****932	2	CT11060745-CT11060746
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TUAN ANH	*****995	3	CT11077567-CT11077569
CN DAI AN	NGUYEN TUAN ANH	*****298	5	CT11095686-CT11095690
PGD XUAN LA	NGUYEN TUAN ANH	*****461	13	CT11048776-CT11048788
CN VUNG TAU	NGUYEN TUAN BANG	*****731	1	CT11139780-CT11139780
PGD CONG HOA	NGUYEN TUAN CUONG	*****630	8	CT11054517-CT11054524
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TUAN CUONG	*****686	26	CT11129191-CT11129216
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN TUAN DAT	*****385	48	CT11116072-CT11116119
CN DONG DA	NGUYEN TUAN DUNG	*****868	34	CT11107349-CT11107382
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TUAN DUONG	*****097	5	CT11065122-CT11065126
CN HAI PHONG	NGUYEN TUAN GIANG	*****000	3	CT11015809-CT11015811
CN TAN BINH	NGUYEN TUAN HUNG	*****554	60	DN11084472-DN11084531
CN SO GIAO DICH	NGUYEN TUAN LINH	*****285	7	CT11044037-CT11044043
CN TAN PHU	NGUYEN TUAN LINH	*****283	12	CT11036733-CT11036744
CN VINH PHUC	NGUYEN TUAN LINH	*****712	1	EB11002386-EB11002386
PGD HONG BANG	NGUYEN TUAN LONG	*****514	15	CT11097768-CT11097782
PGD TRUNG HOA	NGUYEN TUAN LONG	*****885	12	CT11054173-CT11054184
CN VINH PHUC	NGUYEN TUAN LONG	*****481	1	CT11136860-CT11136860
CN DONG DA	NGUYEN TUAN MINH	*****595	13	CT11009221-CT11009233
CN LONG BIEN	NGUYEN TUAN NGHIA	*****605	1	EB11001780-EB11001780
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN TUAN SON	*****117	1	CT11106907-CT11106907
PGD LE VAN SY	NGUYEN TUAN THANH	*****066	530	DN11021636-DN11022165

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	NGUYEN TUAN THANH	*****079	10	TD11003051-TD11003060
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TUAN THANH	*****019	5	TD11006776-TD11006780
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TUAN TU	*****244	6	CT11137927-CT11137932
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN TUAN VINH	*****253	10	TD11004601-TD11004610
PGD XUAN LA	NGUYEN TUAN VU	*****186	34	DN11100145-DN11100172; EB11002886-EB11002886; TD11007856-TD11007860
CN HAI PHONG	NGUYEN TUNG DUONG	*****931	10	CT11040700-CT11040709
CN THAI NGUYEN	NGUYEN TUNG DUONG	*****085	59	DN11095577-DN11095624; EB11002844-EB11002844; TD11007721-TD11007730
PGD BA TRIEU	NGUYEN TUNG LAM	*****198	2	CT11034627-CT11034628
CN BAC NINH	NGUYEN TUNG NGOC	*****968	14	CT11097548-CT11097561
PGD NGO GIA TU	NGUYEN TUNG NGOC	*****968	1	EB11001746-EB11001746
PGD TU SON	NGUYEN TUONG KHANH	*****204	15	TD11010191-TD11010205
CN DONG DA	NGUYEN TUONG MINH	*****908	1	CT11068518-CT11068518
HUB PAYROLL MB	NGUYEN TUONG NAM	*****817	25	CT11027856-CT11027880
PGD VINH HOANG	NGUYEN TUONG NHU	*****786	6	CT11023556-CT11023561
PGD CAM RANH	NGUYEN TUY VU	*****034	6	EB11001032-EB11001032; TD11010676-TD11010680
CN DAI AN	NGUYEN TUYET LAN	*****924	32	CT11112590-CT11112621
CN CA MAU	NGUYEN TUYET PHUONG	*****915	10	DN11004827-DN11004836
CN CAU GIAY	NGUYEN TUYET TRINH	*****605	22	CT11017429-CT11017450
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN AN	*****251	5	CT11059965-CT11059969
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN AN	*****137	22	CT11118827-CT11118848
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN ANH	*****212	20	CT11113493-CT11113512
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN ANH	*****666	18	CT11124212-CT11124229
PGD LANG THUONG	NGUYEN VAN ANH	*****960	10	DN11080265-DN11080274
CN THANH HOA	NGUYEN VAN ANH	*****131	5	TD11000106-TD11000110
CN NGHE AN	NGUYEN VAN ANH	*****558	2	CT11105751-CT11105752

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD QUANG PHU	NGUYEN VAN ANH	*****710	1	EB11002280-EB11002280
PGD BA TRIEU	NGUYEN VAN ANH	*****646	37	CT11041763-CT11041799
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VAN BA	*****154	7	CT11069529-CT11069535
PGD TIEN AN	NGUYEN VAN BA	*****152	31	DN11052948-DN11052967; EB11002166-EB11002166; TD11005891-TD11005900
CN LANG HA	NGUYEN VAN BAC	*****430	1	EB11000656-EB11000656
CN HAI AN	NGUYEN VAN BAC	*****307	1	EB11002165-EB11002165
CN DONG DA	NGUYEN VAN BAC	*****580	26	CT11086965-CT11086985; TD11001916-TD11001920
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN VAN BAC	*****580	53	DN11075207-DN11075259
CN BAC NINH	NGUYEN VAN BAC	*****809	1	EB11000251-EB11000251
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN VAN BACH	*****980	5	TD11002681-TD11002685
CN BAC NINH	NGUYEN VAN BAN	*****172	5	TD11009056-TD11009060
PGD Krong Nang	NGUYEN VAN BANG	*****281	20	DN11104781-DN11104800
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN BAO	*****002	75	CT11102576-CT11102650
PGD TO HIEU	NGUYEN VAN BAO	*****206	58	DN11003601-DN11003658
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN BAY	*****074	10	TD11007506-TD11007515
PGD NGO GIA TU	NGUYEN VAN BAY	*****238	30	CT11027406-CT11027435
PGD BOTANIC	NGUYEN VAN BAY	*****403	10	CT11055840-CT11055849
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VAN BAY	*****844	2	CT11098104-CT11098105
PGD HOANG DIEU	NGUYEN VAN BICH	*****900	23	CT11003379-CT11003401
CN DONG DA	NGUYEN VAN BIEN	*****440	10	CT11028071-CT11028080
PGD QUAN THANH	NGUYEN VAN BINH	*****579	15	CT11069565-CT11069579
CN DAI AN	NGUYEN VAN BINH	*****605	1	CT11091003-CT11091003
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VAN BINH	*****241	8	CT11000826-CT11000833
PGD PHO YEN	NGUYEN VAN BINH	*****945	70	DN11032443-DN11032512
CN BINH DINH	NGUYEN VAN BINH	*****951	60	DN11042295-DN11042354
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN CA	*****851	6	CT11140068-CT11140073
PGD DAO TAN	NGUYEN VAN CANH	*****480	12	CT11061815-CT11061826
CN NGHE AN	NGUYEN VAN CAU	*****363	10	TD11003386-TD11003395
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN VAN CHAN	*****252	1	EB11000046-EB11000046
PGD TRUNG HOA	NGUYEN VAN CHAN	*****457	1	EB11000187-EB11000187
PGD TAY HO	NGUYEN VAN CHI	*****748	100	CT11032696-CT11032795
PGD XUAN LA	NGUYEN VAN CHIEN	*****271	15	CT11041901-CT11041915
CN TAN BINH	NGUYEN VAN CHIEN	*****306	13	CT11043917-CT11043929

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DUONG	NGUYEN VAN CHIEN	*****225	20	DN11043145-DN11043164
CN KIEN GIANG	NGUYEN VAN CHIEN	*****227	25	CT11050566-CT11050590
PGD THU DAU 1	NGUYEN VAN CHIEN	*****508	14	CT11053445-CT11053458
CN DAI AN	NGUYEN VAN CHINH	*****595	3	CT11122634-CT11122636
PGD TRAN KHAT CHAN	NGUYEN VAN CHINH	*****052	6	CT11116638-CT11116643
PGD SAO DO	NGUYEN VAN CHINH	*****873	50	DN11012715-DN11012754; TD11010041-TD11010050
PGD TRAN PHU	NGUYEN VAN CHUNG	*****115	19	CT11121535-CT11121553
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN CHUNG	*****447	5	CT11039322-CT11039326
CN LONG BIEN	NGUYEN VAN CHUNG	*****905	9	CT11054537-CT11054545
PGD QUAN 1	NGUYEN VAN CHUNG	*****361	1	CT11085770-CT11085770
CN DA NANG	NGUYEN VAN CHUONG	*****959	1	CT11081419-CT11081419
CN HAI DUONG	NGUYEN VAN CHUYEN	*****691	36	DN11036734-DN11036759; TD11001136-TD11001145
CN LONG BIEN	NGUYEN VAN CONG	*****579	6	CT11020349-CT11020354
PGD CAM PHA	NGUYEN VAN CONG	*****625	1	EB11000674-EB11000674
CN HA TINH	NGUYEN VAN CONG	*****856	60	DN11050099-DN11050158
CN DA NANG	NGUYEN VAN CUONG	*****322	1	CT11035591-CT11035591
PGD XUAN LA	NGUYEN VAN CUONG	*****520	1	EB11002596-EB11002596
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN CUONG	*****623	25	CT11093255-CT11093279
CN HA NOI	NGUYEN VAN CUONG	*****833	12	CT11042494-CT11042505
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN CUONG	*****090	97	DN11003674-DN11003770
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN CUONG	*****125	1	EB11000901-EB11000901
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN CUONG	*****133	10	CT11027909-CT11027918
PGD PHO YEN	NGUYEN VAN CUONG	*****156	1	EB11000876-EB11000876
PGD XUAN LA	NGUYEN VAN CUONG	*****221	25	CT11013659-CT11013683
CN BAC NINH	NGUYEN VAN CUONG	*****328	1	EB11000890-EB11000890
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN CUONG	*****544	9	CT11020752-CT11020760
CN NGHE AN	NGUYEN VAN CUONG	*****712	38	DN11051152-DN11051189
PGD PHO YEN	NGUYEN VAN CUONG	*****820	1	EB11002873-EB11002873
CN HA NOI	NGUYEN VAN DAC	*****376	4	CT11041749-CT11041752
CN SAI GON	NGUYEN VAN DAI	*****777	44	CT11125052-CT11125095

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN THANH	NGUYEN VAN DAI	*****800	38	DN11018884-DN11018916; TD11005151-TD11005155
PGD LE THANH TONG	NGUYEN VAN DAI	*****952	10	CT11024737-CT11024746
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN DAI	*****957	45	DN11052172-DN11052216
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN DAN	*****490	26	CT11034546-CT11034571
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN VAN DAN	*****695	3	CT11019111-CT11019113
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN DAN	*****885	7	CT11127243-CT11127249
PGD BA TRIEU	NGUYEN VAN DANG	*****569	3	CT11029763-CT11029765
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN DANG	*****665	24	CT11014377-CT11014400
CN HAI AN	NGUYEN VAN DIEN	*****940	2	CT11077118-CT11077119
CN NGHE AN	NGUYEN VAN DIEN	*****490	7	CT11046027-CT11046033
PGD LANG THUONG	NGUYEN VAN DIEU	*****344	15	CT11129496-CT11129510
CN DONG DA	NGUYEN VAN DINH	*****109	1	EB11002815-EB11002815
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN VAN DINH	*****840	15	CT11115358-CT11115372
PGD LIM	NGUYEN VAN DINH	*****719	1	EB11000162-EB11000162
CN HA TINH	NGUYEN VAN DINH	*****736	4	CT11010926-CT11010929
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN DINH	*****960	12	CT11045455-CT11045466
PGD CAM PHA	NGUYEN VAN DO	*****249	60	DN11078835-DN11078894
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN DO	*****748	10	TD11000811-TD11000820
CN HAI AN	NGUYEN VAN DOAN	*****302	1	CT11109064-CT11109064
PGD VINH YEN	NGUYEN VAN DOC	*****505	59	DN11044536-DN11044584; TD11002001-TD11002010
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN VAN DONG	*****001	1	EB11002508-EB11002508
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN VAN DONG	*****212	9	CT11127374-CT11127382
PGD SOC SON	NGUYEN VAN DONG	*****869	8	CT11078836-CT11078843
CN HA TINH	NGUYEN VAN DONG	*****024	31	CT11061611-CT11061641
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN DONG	*****723	2	CT11136385-CT11136386
PGD QUAN THANH	NGUYEN VAN DU	*****760	5	CT11037614-CT11037618
CN TAN PHU	NGUYEN VAN DU	*****828	1	EB11001115-EB11001115
PGD LE VAN SY	NGUYEN VAN DUA	*****289	60	DN11083869-DN11083928
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN VAN DUAN	*****504	31	DN11020774-DN11020804
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN DUC	*****102	6	CT11092925-CT11092930
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN VAN DUNG	*****024	3	CT11072530-CT11072532

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAI KIM	NGUYEN VAN DUNG	*****176	63	CT11011282-CT11011344
PGD CAM PHA	NGUYEN VAN DUNG	*****520	11	CT11017977-CT11017987
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN DUNG	*****728	15	CT11079328-CT11079342
PGD DONG SON	NGUYEN VAN DUNG	*****006	33	DN11012833-DN11012855; TD11010251-TD11010260
PGD LIM	NGUYEN VAN DUNG	*****045	10	TD11001321-TD11001330
CN DONG DA	NGUYEN VAN DUNG	*****047	25	CT11124505-CT11124529
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN DUNG	*****281	41	DN11047650-DN11047684; EB11001999-EB11001999; TD11002281-TD11002285
CN BAC NINH	NGUYEN VAN DUNG	*****353	10	TD11006661-TD11006670
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN VAN DUNG	*****386	51	DN11078259-DN11078304; TD11003746-TD11003750
PGD DA KAO	NGUYEN VAN DUNG	*****457	3	CT11086075-CT11086077
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN DUNG	*****486	5	CT11066296-CT11066300
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN DUNG	*****504	6	CT11034206-CT11034211
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN VAN DUNG	*****740	17	CT11089335-CT11089351
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN DUNG	*****758	25	CT11080551-CT11080575
CN LONG BIEN	NGUYEN VAN DUNG	*****859	20	TD11009776-TD11009795
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN DUNG	*****595	8	CT11078015-CT11078022
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN DUNG	*****939	40	CT11004236-CT11004275
CN AN GIANG	NGUYEN VAN DUOC	*****567	10	DN11106177-DN11106186
CN DA NANG	NGUYEN VAN DUOC	*****768	1	EB11000750-EB11000750
CN HA NOI	NGUYEN VAN DUONG	*****059	12	CT11131710-CT11131721
CN HAI AN	NGUYEN VAN DUONG	*****124	1	EB11000861-EB11000861
CN QUANG NINH	NGUYEN VAN DUONG	*****451	5	DN11078119-DN11078123
CN HA NOI	NGUYEN VAN DUONG	*****693	7	CT11125694-CT11125695; TD11009816-TD11009820
CN DAI AN	NGUYEN VAN DUONG	*****704	4	CT11139275-CT11139278
PGD LIM	NGUYEN VAN DUONG	*****378	5	CT11081194-CT11081198
PGD TU SON	NGUYEN VAN DUY	*****355	1	EB11000470-EB11000470
CN DA NANG	NGUYEN VAN DUY	*****437	6	CT11011954-CT11011959
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN DUY	*****552	24	CT11037940-CT11037963
PGD VINH HOANG	NGUYEN VAN DUY	*****625	22	CT11012255-CT11012276
CN HAI AN	NGUYEN VAN DUYEN	*****219	30	DN11077610-DN11077639

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	NGUYEN VAN GIANG	*****459	25	CT11130437-CT11130461
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN HA	*****236	15	DN11033617-DN11033631
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN HA	*****353	58	CT11090901-CT11090958
PGD LE THANH TONG	NGUYEN VAN HA	*****971	21	DN11044956-DN11044976
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN HA	*****018	3	CT11053423-CT11053425
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN VAN HA	*****369	5	TD11007051-TD11007055
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN HA	*****397	24	CT11095133-CT11095156
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN HAI	*****011	4	CT11132815-CT11132818
PGD SAI DONG	NGUYEN VAN HAI	*****285	5	TD11002541-TD11002545
CN BAC NINH	NGUYEN VAN HAI	*****306	31	CT11138834-CT11138864
CN HA NOI	NGUYEN VAN HAI	*****613	4	CT11003354-CT11003357
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN HAI	*****034	25	CT11105003-CT11105027
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN HAI	*****061	25	CT11012481-CT11012505
CN LONG BIEN	NGUYEN VAN HAI	*****191	25	CT11053239-CT11053263
PGD THU DAU 1	NGUYEN VAN HAI	*****433	1	EB11000083-EB11000083
CN HAI DUONG	NGUYEN VAN HAI	*****607	2	CT11048916-CT11048917
PGD THU DUC	NGUYEN VAN HAI	*****952	10	CT11038125-CT11038134
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN HAI	*****993	15	CT11074449-CT11074463
PGD SOC SON	NGUYEN VAN HANH	*****216	46	DN11091775-DN11091814; EB11002750-EB11002750; TD11007326-TD11007330
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN HAU	*****378	23	CT11071231-CT11071253
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN VAN HAU	*****788	28	DN11042778-DN11042800; TD11001701-TD11001705
PGD SAO DO	NGUYEN VAN HAU	*****726	68	DN11007952-DN11008008; EB11000862-EB11000862; TD11009931-TD11009940
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN VAN HAU	*****990	11	DN11079171-DN11079180; EB11002624-EB11002624
PGD TAY HO	NGUYEN VAN HIEP	*****269	15	CT11114944-CT11114958
PGD YEN PHU	NGUYEN VAN HIEP	*****953	10	CT11102865-CT11102874
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN VAN HIEP	*****380	3	CT11110204-CT11110206

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN VAN HIEP	*****907	50	DN11006209-DN11006258
CN HAI AN	NGUYEN VAN HIEU	*****234	1	EB11001574-EB11001574
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN HIEU	*****402	23	CT11082993-CT11083015
PGD HAO NAM	NGUYEN VAN HIEU	*****414	18	CT11130359-CT11130376
CN HA NOI	NGUYEN VAN HIEU	*****883	10	CT11137522-CT11137531
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN HIEU	*****103	45	CT11039929-CT11039973
PGD KIM VAN	NGUYEN VAN HIEU	*****226	14	DN11016711-DN11016724
PGD KHAM THIEN	NGUYEN VAN HIEU	*****323	2	CT11014046-CT11014047
CN PHU MY HUNG	NGUYEN VAN HIEU	*****501	9	CT11040965-CT11040973
CN HAI DUONG	NGUYEN VAN HOA	*****765	1	EB11001809-EB11001809
PGD TUYEN SON	NGUYEN VAN HOA	*****318	10	TD11005056-TD11005065
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN HOA	*****690	15	CT11115233-CT11115247
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN HOA	*****797	6	EB11000845-EB11000845; TD11009901-TD11009905
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN HOAN	*****092	12	CT11012376-CT11012387
PGD QUAN THANH	NGUYEN VAN HOAN	*****118	13	CT11008814-CT11008826
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN HOAN	*****300	1	EB11002907-EB11002907
PGD THANH DONG	NGUYEN VAN HOAN	*****977	1	EB11000195-EB11000195
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN HOAN	*****418	1	CT11124914-CT11124914
PGD THU DAU 1	NGUYEN VAN HOANG	*****201	1	EB11000759-EB11000759
CN BAC NINH	NGUYEN VAN HOANG	*****450	1	CT11016715-CT11016715
PGD QUAN 7	NGUYEN VAN HOANG	*****532	1	EB11000216-EB11000216
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN HOANG	*****845	25	CT11128419-CT11128443
CN HAI DUONG	NGUYEN VAN HOANG	*****878	9	CT11103839-CT11103847
CN HUE	NGUYEN VAN HOANG	*****944	5	TD11007466-TD11007470
PGD TUYEN SON	NGUYEN VAN HOANG THANG	*****087	5	CT11070603-CT11070607
CN DAI AN	NGUYEN VAN HOI	*****535	10	TD11001856-TD11001865
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN HONG	*****421	7	CT11104796-CT11104802
PGD DAO TAN	NGUYEN VAN HOP	*****918	10	CT11130174-CT11130183
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN HUAN	*****079	2	CT11000082-CT11000083
PGD VAN QUAN	NGUYEN VAN HUNG	*****007	17	CT11086803-CT11086819
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN HUNG	*****014	7	CT11116655-CT11116661
CN HA DONG	NGUYEN VAN HUNG	*****027	27	CT11139653-CT11139679
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN HUNG	*****074	14	CT11137257-CT11137270
CN DONG DA	NGUYEN VAN HUNG	*****083	15	CT11117814-CT11117828
PGD MY DINH	NGUYEN VAN HUNG	*****094	7	CT11000614-CT11000620

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAM NGHI	NGUYEN VAN HUNG	*****216	1	EB11000116-EB11000116
PGD DONG SON	NGUYEN VAN HUNG	*****326	34	DN11083738-DN11083760; EB11000451-EB11000451; TD11009351-TD11009360
PGD XUAN LA	NGUYEN VAN HUNG	*****492	5	TD11010681-TD11010685
PGD LENIN	NGUYEN VAN HUNG	*****003	31	CT11062425-CT11062455
CN HAI AN	NGUYEN VAN HUNG	*****004	1	EB11002706-EB11002706
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN VAN HUNG	*****004	1	EB11002683-EB11002683
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN HUNG	*****125	14	CT11065156-CT11065169
PGD QUAN 1	NGUYEN VAN HUNG	*****178	25	CT11098160-CT11098184
CN DA NANG	NGUYEN VAN HUNG	*****284	21	CT11044865-CT11044885
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN HUNG	*****291	4	CT11015974-CT11015977
PGD DAO TAN	NGUYEN VAN HUNG	*****375	15	CT11039542-CT11039556
PGD TU SON	NGUYEN VAN HUNG	*****501	1	EB11001069-EB11001069
CN HA NOI	NGUYEN VAN HUNG	*****576	15	CT11063150-CT11063164
PGD VINH HOANG	NGUYEN VAN HUNG	*****855	1	EB11001153-EB11001153
PGD DAI KIM	NGUYEN VAN HUNG	*****934	16	CT11023043-CT11023058
PGD TIEN AN	NGUYEN VAN HUNG	*****968	11	EB11001861-EB11001861; TD11001876-TD11001885
CN DA NANG	NGUYEN VAN HUNG	*****999	10	TD11010361-TD11010370
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN HUNG	*****229	58	CT11003918-CT11003975
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN HUU	*****451	9	CT11059173-CT11059181
CN SAI GON	NGUYEN VAN HUU	*****033	1	EB11000323-EB11000323
CN NGHE AN	NGUYEN VAN HUU	*****993	6	CT11100274-CT11100274; TD11003566-TD11003570
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN HUY	*****085	60	CT11026690-CT11026749
PGD DAO TAN	NGUYEN VAN HUY	*****564	7	CT11008807-CT11008813
PGD BACH MAI	NGUYEN VAN HUY	*****919	9	CT11003478-CT11003486
CN BAC NINH	NGUYEN VAN HUY	*****021	38	DN11015312-DN11015349
PGD TIEN AN	NGUYEN VAN HUY	*****033	210	DN11048349-DN11048558
PGD BA RIA	NGUYEN VAN HUY	*****528	4	CT11107145-CT11107148
CN HA NOI	NGUYEN VAN HUY	*****599	5	CT11017551-CT11017555
CN HAI DUONG	NGUYEN VAN HUY	*****808	12	CT11020651-CT11020662
CN DA NANG	NGUYEN VAN HUY	*****872	1	CT11095132-CT11095132
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN HUYEN	*****387	1	CT11038701-CT11038701
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN KET	*****205	25	CT11119179-CT11119203

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TAY HO	NGUYEN VAN KHA	*****286	4	CT11105908-CT11105911
CN DAI AN	NGUYEN VAN KHANG	*****108	22	CT11009723-CT11009744
CN HAI AN	NGUYEN VAN KHANG	*****273	15	CT11132876-CT11132890
PGD VAN XUAN	NGUYEN VAN KHANH	*****666	1	CT11069078-CT11069078
PGD TO HIEU	NGUYEN VAN KHANH	*****871	12	DN11103472-DN11103477; EB11000142-EB11000142; TD11008281-TD11008285
PGD TAY HO	NGUYEN VAN KHANH	*****931	9	CT11111829-CT11111837
PGD LIM	NGUYEN VAN KHANH	*****500	40	DN11001902-DN11001941
CN BINH DUONG	NGUYEN VAN KHANH LINH	*****189	30	TD11006106-TD11006135
CN BAC NINH	NGUYEN VAN KHIET	*****846	5	TD11010316-TD11010320
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN KHOA	*****464	139	CT11088473-CT11088611
CN QUANG NGAI	NGUYEN VAN KHOA	*****023	1	EB11002533-EB11002533
PGD LIM	NGUYEN VAN KHOA	*****840	2	CT11048042-CT11048043
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN KHOA	*****844	7	DN11002637-DN11002643
PGD VAN XUAN	NGUYEN VAN KHOA	*****844	1	EB11001641-EB11001641
CN HAI AN	NGUYEN VAN KHOAT	*****391	4	CT11046423-CT11046426
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN KIEN	*****227	10	CT11035576-CT11035585
CN HAI AN	NGUYEN VAN KIEN	*****237	5	TD11000411-TD11000415
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN KIEN	*****470	25	CT11052741-CT11052765
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN KIEN	*****501	25	CT11041069-CT11041093
SEABANK LE DUAN	NGUYEN VAN KIEN	*****965	21	CT11108915-CT11108935
CN CAN THO	NGUYEN VAN KIET	*****549	5	CT11035560-CT11035564
CN TAN PHU	NGUYEN VAN KIM	*****902	10	CT11015624-CT11015633
PGD DOI CAN	NGUYEN VAN KY	*****720	5	TD11010446-TD11010450
CN NGHE AN	NGUYEN VAN KY	*****943	5	TD11001126-TD11001130
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN LAM	*****046	1	CT11044277-CT11044277
PGD LE THANH TONG	NGUYEN VAN LAM	*****811	45	DN11032310-DN11032354
CN HA DONG	NGUYEN VAN LAM	*****242	65	DN11017247-DN11017306; TD11010721-TD11010725
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN LAN	*****061	10	CT11124562-CT11124571
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN LANH	*****836	10	CT11073720-CT11073729
PGD LY THUONG KIET-DN	NGUYEN VAN LE	*****843	1	CT11077566-CT11077566

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN LIEU	*****736	25	CT11131742-CT11131766
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN LINH	*****549	25	CT11050393-CT11050417
PGD TRAN PHU	NGUYEN VAN LINH	*****553	1	EB11002678-EB11002678
PGD LAN ONG	NGUYEN VAN LINH	*****905	19	CT11013219-CT11013237
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN LINH	*****274	5	TD11000751-TD11000755
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN LINH	*****726	25	CT11110318-CT11110342
CN BAC NINH	NGUYEN VAN LINH	*****802	64	CT11021395-CT11021458
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN LOI	*****044	18	CT11006805-CT11006822
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN VAN LOI	*****107	1	EB11001412-EB11001412
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN LOI	*****237	2	CT11065245-CT11065246
CN DONG DA	NGUYEN VAN LONG	*****057	2	CT11094906-CT11094907
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN LONG	*****228	8	DN11091639-DN11091646
PGD HAI DANG	NGUYEN VAN LONG	*****699	50	DN11043065-DN11043104; TD11001706-TD11001715
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN LONG	*****453	1	CT11054057-CT11054057
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VAN LONG	*****541	29	CT11123995-CT11124023
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN VAN LUAN	*****590	7	DN11093857-DN11093863
CN HAI AN	NGUYEN VAN LUAN	*****536	41	DN11043695-DN11043735
CN NGHE AN	NGUYEN VAN LUAT	*****958	81	DN11053575-DN11053654; EB11002175-EB11002175
CN DAI AN	NGUYEN VAN LUC	*****321	58	CT11079222-CT11079279
PGD VAN XUAN	NGUYEN VAN LUONG	*****534	10	CT11012745-CT11012754
PGD LACH TRAY 1	NGUYEN VAN LUONG	*****984	12	CT11078990-CT11079001
CN DONG DA	NGUYEN VAN LUYEN	*****372	3	CT11061907-CT11061909
CN CAN THO	NGUYEN VAN LY	*****751	26	DN11047974-DN11047999
CN SAI GON	NGUYEN VAN MAI	*****320	15	CT11051533-CT11051547
CN DAI AN	NGUYEN VAN MANH	*****092	18	CT11080003-CT11080020
PGD SOC SON	NGUYEN VAN MANH	*****357	1	EB11002302-EB11002302
PGD SAI DONG	NGUYEN VAN MANH	*****908	1	EB11001517-EB11001517
PGD XUAN LA	NGUYEN VAN MANH	*****967	11	CT11034275-CT11034285
HUB PAYROLL MN	NGUYEN VAN MANH	*****483	35	CT11131134-CT11131168
CN BAC NINH	NGUYEN VAN MANH	*****556	2	CT11032990-CT11032991
PGD DI AN	NGUYEN VAN MANH	*****637	121	DN11005503-DN11005622; EB11000739-EB11000739

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN MANH	*****812	27	DN11071439-DN11071465
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN MANH	*****970	10	CT11043895-CT11043904
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN ME	*****657	1	CT11016773-CT11016773
CN HA NOI	NGUYEN VAN MINH	*****628	126	CT11036105-CT11036230
CN DAI AN	NGUYEN VAN MINH	*****868	85	CT11057181-CT11057265
CN DA NANG	NGUYEN VAN MINH	*****382	20	DN11004347-DN11004366
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN MINH	*****425	10	TD11002836-TD11002845
PGD TU SON	NGUYEN VAN MINH	*****727	1	EB11002421-EB11002421
CN HA TINH	NGUYEN VAN MINH	*****787	50	CT11119398-CT11119447
CN CAN THO	NGUYEN VAN MINH	*****999	5	CT11037217-CT11037220; EB11002180-EB11002180
CN DONG DA	NGUYEN VAN NAM	*****267	14	CT11093923-CT11093936
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN NAM	*****771	5	CT11064196-CT11064200
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN VAN NAM	*****933	50	CT11036822-CT11036871
CN LANG HA	NGUYEN VAN NAM	*****145	9	CT11128288-CT11128296
CN TAN THANH	NGUYEN VAN NAM	*****195	104	DN11054647-DN11054744; EB11002209-EB11002209; TD11006201-TD11006205
CN DAI AN	NGUYEN VAN NAM	*****210	58	CT11007234-CT11007291
PGD MY DINH	NGUYEN VAN NAM	*****510	25	CT11003254-CT11003278
PGD THU DAU 1	NGUYEN VAN NAM	*****790	6	CT11060948-CT11060953
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN NAM	*****899	11	CT11100695-CT11100705
PGD SO SAO	NGUYEN VAN NAM	*****961	100	DN11028482-DN11028581
PGD QUAN 10	NGUYEN VAN NGAN	*****126	40	CT11030740-CT11030779
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN NGHIA	*****016	21	CT11084305-CT11084325
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN VAN NGO	*****936	1	EB11000761-EB11000761
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN NGOAN	*****413	25	CT11053819-CT11053843
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN NGOC	*****525	10	CT11070084-CT11070093
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN NGOC	*****240	2	CT11133907-CT11133908
CN HA DONG	NGUYEN VAN NGOC	*****709	20	DN11083267-DN11083286
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN NGOC	*****743	6	CT11025676-CT11025681
PGD TU SON	NGUYEN VAN NGOC	*****768	1	EB11001808-EB11001808
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN NGOC	*****879	131	DN11095875-DN11095994; EB11002895-EB11002895; TD11007836-TD11007845
CN NGHE AN	NGUYEN VAN NGOC PHU	*****084	1	EB11001886-EB11001886

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD SAI DONG	NGUYEN VAN NGUYEN	*****190	1	EB11002038-EB11002038
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VAN NGUYEN	*****313	4	CT11119125-CT11119128
PGD HANG KENH	NGUYEN VAN NGUYEN	*****492	201	DN11008799-DN11008978; EB11000863-EB11000863; TD11009956-TD11009975
PGD DOI CAN	NGUYEN VAN NGUYEN	*****808	5	TD11006541-TD11006545
PGD TON DAN	NGUYEN VAN NHA	*****269	1	EB11000143-EB11000143
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN NHAN	*****320	23	CT11083202-CT11083224
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN NHANH	*****699	90	DN11104119-DN11104208
CN NGHE AN	NGUYEN VAN NHAT HOANG	*****824	1	CT11118441-CT11118441
PGD HOANG DIEU	NGUYEN VAN NHU HY	*****510	7	CT11095465-CT11095471
PGD HOANG DIEU	NGUYEN VAN NHUT	*****104	24	CT11019216-CT11019239
CN NHA TRANG	NGUYEN VAN NHUT	*****738	1	EB11001104-EB11001104
CN DONG DA	NGUYEN VAN NINH	*****179	10	TD11005721-TD11005730
PGD TAY HO	NGUYEN VAN NINH	*****088	6	CT11091733-CT11091738
CN KIEN GIANG	NGUYEN VAN NON	*****642	1	CT11134008-CT11134008
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN PHONG	*****592	25	CT11047246-CT11047270
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN PHONG	*****929	11	CT11035866-CT11035876
CN DAI AN	NGUYEN VAN PHONG	*****085	28	CT11015922-CT11015949
CN HA NOI	NGUYEN VAN PHONG	*****295	1	CT11079894-CT11079894
CN BINH DUONG	NGUYEN VAN PHONG	*****688	1	EB11002816-EB11002816
CN HUE	NGUYEN VAN PHU	*****171	5	TD11010566-TD11010570
CN DA NANG	NGUYEN VAN PHU	*****613	2	CT11005715-CT11005716
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VAN PHUC	*****961	3	CT11091219-CT11091221
CN DA NANG	NGUYEN VAN PHUC	*****224	3	CT11015716-CT11015718
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN PHUC	*****567	75	CT11093345-CT11093419
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN PHUOC	*****286	7	CT11081981-CT11081987
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN VAN PHUOC	*****356	40	DN11105814-DN11105853
SEABANK LE DUAN	NGUYEN VAN PHUOC	*****647	8	CT11029766-CT11029773
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN PHUONG	*****097	5	TD11010666-TD11010670
PGD NGUYEN AN NINH	NGUYEN VAN PHUONG	*****801	10	TD11008086-TD11008095

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DOI CAN	NGUYEN VAN QUAN	*****448	10	CT11075463-CT11075472
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN VAN QUAN	*****185	149	CT11057283-CT11057431
PGD Krong Nang	NGUYEN VAN QUAN	*****363	15	DN11044468-DN11044482
PGD VAN XUAN	NGUYEN VAN QUAN	*****690	10	CT11093658-CT11093667
CN THANH HOA	NGUYEN VAN QUANG	*****068	3	CT11080353-CT11080355
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN QUANG	*****275	1	EB11002507-EB11002507
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN QUANG	*****306	6	CT11132693-CT11132698
PGD TRAN PHU	NGUYEN VAN QUANG	*****405	25	CT11084332-CT11084356
PGD SAI DONG	NGUYEN VAN QUANG	*****411	1	EB11001714-EB11001714
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN QUANG	*****676	2	CT11094483-CT11094484
PGD BINH TAN	NGUYEN VAN QUOC	*****546	1	EB11000221-EB11000221
CN TAN PHU	NGUYEN VAN QUOC DAI	*****027	2	CT11056125-CT11056126
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN QUY	*****429	60	DN11018502-DN11018561
CN PHU MY HUNG	NGUYEN VAN QUY	*****287	25	CT11097930-CT11097954
PGD NGOC LAM	NGUYEN VAN QUY	*****448	7	CT11050879-CT11050885
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN QUY	*****745	7	DN11031991-DN11031997
PGD CAM RANH	NGUYEN VAN QUYEN	*****398	30	DN11085579-DN11085608
PGD LIM	NGUYEN VAN QUYEN	*****517	1	EB11002451-EB11002451
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN VAN QUYET	*****077	20	CT11099300-CT11099319
CN HAI AN	NGUYEN VAN QUYET	*****661	3	CT11017050-CT11017052
CN AN GIANG	NGUYEN VAN REO	*****693	6	DN11003783-DN11003788
PGD AU CO	NGUYEN VAN ROP	*****160	49	CT11029714-CT11029762
PGD BACH DANG	NGUYEN VAN RY	*****699	310	DN11043395-DN11043694; TD11001686-TD11001695
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN SANG	*****623	4	CT11070132-CT11070135
CN BINH DUONG	NGUYEN VAN SANG	*****760	2	CT11061108-CT11061109
CN LANG HA	NGUYEN VAN SANG	*****082	114	DN11012859-DN11012972
CN BAC NINH	NGUYEN VAN SANG	*****347	90	DN11045935-DN11046024
CN DA NANG	NGUYEN VAN SIEU	*****507	1	EB11000034-EB11000034
CN BAC NINH	NGUYEN VAN SINH	*****118	1	CT11031718-CT11031718
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN SINH	*****600	99	CT11138314-CT11138412
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN VAN SOI	*****256	50	CT11037806-CT11037855
PGD QUAN THANH	NGUYEN VAN SON	*****009	15	CT11062040-CT11062054
PGD NGOC LAM	NGUYEN VAN SON	*****750	23	CT11089546-CT11089568
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN SON	*****924	8	CT11117961-CT11117968

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TIEN AN	NGUYEN VAN SON	*****075	4	CT11097171-CT11097174
CN DAI AN	NGUYEN VAN SON	*****225	2	CT11116285-CT11116286
PGD DAI KIM	NGUYEN VAN SON	*****997	10	CT11004858-CT11004867
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN SU	*****272	2	CT11092530-CT11092530; EB11002087-EB11002087
CN TAN PHU	NGUYEN VAN SU	*****664	1	EB11000196-EB11000196
PGD DOI CAN	NGUYEN VAN SY	*****093	11	CT11105555-CT11105565
PGD VINH HOANG	NGUYEN VAN TAM	*****767	7	CT11093323-CT11093329
PGD SOC SON	NGUYEN VAN TAM	*****027	1	EB11000045-EB11000045
PGD LE HONG PHONG	NGUYEN VAN TAM	*****132	70	DN11050255-DN11050324
CN CAN THO	NGUYEN VAN TAN	*****003	6	CT11095950-CT11095955
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VAN TAN	*****114	11	EB11000503-EB11000503; TD11009641-TD11009650
PGD LANG THUONG	NGUYEN VAN TAN	*****130	3	CT11033727-CT11033729
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN TAN	*****536	2	CT11140312-CT11140313
PGD Krong Nang	NGUYEN VAN TAN	*****047	10	DN11071649-DN11071658
PGD LAN ONG	NGUYEN VAN TAN	*****365	39	CT11122383-CT11122421
PGD HO GUOM	NGUYEN VAN TANG	*****134	13	CT11117155-CT11117167
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN VAN TAY	*****682	61	DN11043335-DN11043394; EB11001836-EB11001836
PGD KIM LIEN	NGUYEN VAN THA	*****083	23	CT11054139-CT11054161
PGD HAI DANG	NGUYEN VAN THACH	*****805	68	DN11018099-DN11018155; EB11001084-EB11001084; TD11004956-TD11004965
CN TIEN GIANG	NGUYEN VAN THACH	*****789	5	CT11100166-CT11100170
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN THAN	*****042	7	CT11070608-CT11070614
PGD DAO TAN	NGUYEN VAN THAN	*****042	5	TD11008791-TD11008795
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN THANG	*****356	6	EB11000737-EB11000737; TD11004451-TD11004455
PGD LE CHAN	NGUYEN VAN THANG	*****914	30	DN11086458-DN11086487
CN HA NOI	NGUYEN VAN THANG	*****031	13	CT11033644-CT11033656
CN HAI AN	NGUYEN VAN THANG	*****050	1	EB11000801-EB11000801
CN DONG DA	NGUYEN VAN THANG	*****755	15	CT11062410-CT11062424
PGD TRUONG THI	NGUYEN VAN THANH	*****154	60	DN11090374-DN11090423; TD11007061-TD11007070
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN THANH	*****180	8	CT11017800-CT11017807

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LAN ONG	NGUYEN VAN THANH	*****180	5	TD11007306-TD11007310
PGD SOC SON	NGUYEN VAN THANH	*****423	1	EB11000514-EB11000514
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN VAN THANH	*****528	3	CT11138177-CT11138179
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN VAN THANH	*****766	35	DN11002644-DN11002673; TD11004061-TD11004065
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VAN THANH	*****138	1	EB11001839-EB11001839
CN TIEN GIANG	NGUYEN VAN THANH	*****317	5	CT11100386-CT11100390
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN THANH	*****391	4	CT11091989-CT11091992
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN THANH	*****483	4	CT11127743-CT11127746
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN THANH	*****889	50	CT11010578-CT11010627
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN THANH	*****937	17	CT11019662-CT11019678
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN THANH	*****989	13	CT11135000-CT11135012
CN DONG DA	NGUYEN VAN THAO	*****049	20	CT11107941-CT11107960
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN VAN THAO	*****781	70	DN11078895-DN11078954; TD11003836-TD11003845
CN TAN BINH	NGUYEN VAN THAO	*****071	3	CT11034295-CT11034297
PGD TIEN AN	NGUYEN VAN THAU	*****683	41	DN11044373-DN11044412; EB11001859-EB11001859
PGD DAI KIM	NGUYEN VAN THIEN	*****496	8	CT11140425-CT11140432
CN QUANG NGAI	NGUYEN VAN THIEN	*****257	1	EB11001761-EB11001761
CN BINH DUONG	NGUYEN VAN THIEN	*****579	385	DN11087661-DN11088045
CN DA NANG	NGUYEN VAN THIEN TAM	*****748	1	CT11098026-CT11098026
PGD HONG BANG	NGUYEN VAN THIEU	*****473	100	DN11105977-DN11106076
CN DONG DA	NGUYEN VAN THIEU	*****634	10	TD11004756-TD11004765
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN THINH	*****051	25	CT11064152-CT11064176
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN THINH	*****151	15	CT11066918-CT11066932
CN QUANG NGAI	NGUYEN VAN THINH	*****240	1	DN11033787-DN11033787
PGD TUYEN SON	NGUYEN VAN THINH	*****906	1	EB11000771-EB11000771
PGD TAY HO	NGUYEN VAN THO	*****238	10	CT11090962-CT11090971
CN DONG DA	NGUYEN VAN THO	*****660	26	CT11122608-CT11122633
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN THOAN	*****095	24	CT11098941-CT11098964
CN DAK LAK	NGUYEN VAN THOAN	*****749	10	CT11010405-CT11010414

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAI DANG	NGUYEN VAN THONG	*****896	130	DN11095217-DN11095336; TD11007681-TD11007690
CN DAI AN	NGUYEN VAN THU	*****063	15	CT11100630-CT11100644
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN THU	*****366	7	CT11091969-CT11091975
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN THU	*****973	10	CT11024307-CT11024316
PGD TAY HO	NGUYEN VAN THUAN	*****218	50	CT11097680-CT11097729
PGD SOC SON	NGUYEN VAN THUAN	*****501	25	CT11055732-CT11055756
CN TAN PHU	NGUYEN VAN THUAN	*****899	12	CT11127270-CT11127281
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN THUAN	*****976	1	EB11000004-EB11000004
CN KIEN GIANG	NGUYEN VAN THUONG	*****031	35	DN11015350-DN11015384
PGD XUAN LA	NGUYEN VAN THUONG	*****224	45	CT11044469-CT11044513
CN QUANG NGAI	NGUYEN VAN THUONG	*****439	1	EB11002534-EB11002534
PGD QUAN 1	NGUYEN VAN THUONG	*****440	1	EB11000872-EB11000872
PGD BUON DON	NGUYEN VAN THUONG	*****486	15	DN11029097-DN11029111
PGD MY DINH	NGUYEN VAN THUONG	*****660	5	CT11039840-CT11039844
CN BAC NINH	NGUYEN VAN THUONG	*****955	5	TD11001366-TD11001370
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VAN TIEC	*****022	7	CT11086269-CT11086275
CN DAI AN	NGUYEN VAN TIEM	*****747	10	CT11122870-CT11122879
CN HAI AN	NGUYEN VAN TIEN	*****541	1	CT11027962-CT11027962
PGD HOANG DIEU	NGUYEN VAN TIEN	*****249	17	CT11053991-CT11054007
PGD LIM	NGUYEN VAN TIEN	*****517	40	DN11016335-DN11016364; TD11010811-TD11010820
PGD LIM	NGUYEN VAN TIEN	*****568	140	DN11007603-DN11007742
CN HAI DUONG	NGUYEN VAN TIEN	*****598	45	DN11054085-DN11054119; TD11006061-TD11006070
PGD HOANG DIEU	NGUYEN VAN TIEN	*****744	12	CT11063496-CT11063507
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN TIEN	*****857	25	CT11000862-CT11000886
CN THANH HOA	NGUYEN VAN TIEN	*****872	20	DN11103869-DN11103888

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN TIEP	*****370	75	CT11060232-CT11060306
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN TIEP	*****568	5	CT11126972-CT11126976
CN TAN BINH	NGUYEN VAN TIEU	*****650	5	CT11076485-CT11076489
PGD THAI THINH	NGUYEN VAN TINH	*****009	2	CT11013944-CT11013945
CN HA DONG	NGUYEN VAN TINH	*****451	15	CT11033497-CT11033511
CN HUE	NGUYEN VAN TINH	*****489	50	CT11085974-CT11086023
PGD YEN PHU	NGUYEN VAN TOAN	*****221	49	CT11007484-CT11007532
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN TOAN	*****286	43	CT11101571-CT11101613
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VAN TOAN	*****990	2	CT11024111-CT11024112
CN BAC NINH	NGUYEN VAN TOAN	*****233	7	CT11100742-CT11100748
CN LONG BIEN	NGUYEN VAN TOAN	*****518	58	CT11018580-CT11018637
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VAN TOAN	*****565	8	CT11081448-CT11081455
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN TONG	*****701	25	CT11086540-CT11086564
PGD CAM PHA	NGUYEN VAN TRAC	*****757	8	DN11014299-DN11014306
PGD TAY HO	NGUYEN VAN TRAN	*****000	15	CT11046254-CT11046268
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN VAN TRAN TUNG	*****542	1	EB11002791-EB11002791
PGD THANH DONG	NGUYEN VAN TRANG	*****095	2	CT11021747-CT11021748
PGD TRUONG THI	NGUYEN VAN TRI	*****149	2	CT11017814-CT11017815
CN QUANG NGAI	NGUYEN VAN TRIET	*****652	22	CT11038406-CT11038427
PGD Krong Nang	NGUYEN VAN TRINH	*****617	10	DN11013066-DN11013075
CN HA NOI	NGUYEN VAN TRONG	*****643	43	DN11014182-DN11014218; EB11000972-EB11000972; TD11010321-TD11010325
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN TRONG	*****552	10	DN11020213-DN11020222
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN TRUNG	*****212	14	CT11012860-CT11012873
CN HAI DUONG	NGUYEN VAN TRUNG	*****222	35	DN11082511-DN11082545
CN BINH DINH	NGUYEN VAN TRUNG	*****321	4	CT11016032-CT11016035
CN HAI AN	NGUYEN VAN TRUNG	*****342	5	CT11125696-CT11125700
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN TRUONG	*****117	8	CT11109631-CT11109638
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN TRUONG	*****660	4	CT11053268-CT11053271
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN TRUONG	*****720	15	CT11120038-CT11120052
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN TRUONG	*****753	10	CT11137271-CT11137280

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN BINH	NGUYEN VAN TRUONG	*****508	1	CT11019713-CT11019713
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN TRUONG	*****553	3	CT11020528-CT11020530
PGD TON DAN	NGUYEN VAN TRUONG	*****981	3	CT11119452-CT11119454
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VAN TU	*****027	2	CT11003348-CT11003349
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN TU	*****280	7	CT11087152-CT11087158
PGD HAN THUYEN	NGUYEN VAN TU	*****692	1	EB11000778-EB11000778
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN VAN TU	*****972	23	CT11051068-CT11051090
CN NHA TRANG	NGUYEN VAN TU	*****256	1	EB11002574-EB11002574
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VAN TUAN	*****475	4	CT11004555-CT11004558
PGD AU CO	NGUYEN VAN TUAN	*****495	4	CT11105506-CT11105509
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN TUAN	*****640	25	CT11052440-CT11052464
CN DAI AN	NGUYEN VAN TUAN	*****823	7	CT11088466-CT11088472
PGD KIM LIEN	NGUYEN VAN TUAN	*****091	9	CT11062159-CT11062167
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN TUAN	*****198	10	DN11046963-DN11046972
CN NHA TRANG	NGUYEN VAN TUAN	*****211	1	EB11002697-EB11002697
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN VAN TUAN	*****423	1	CT11054297-CT11054297
CN LANG HA	NGUYEN VAN TUAN	*****467	49	CT11130843-CT11130891
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN TUAN	*****546	17	CT11074957-CT11074973
PGD NUI THANH	NGUYEN VAN TUAN	*****573	11	CT11067485-CT11067495
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN TUAN	*****764	6	CT11106643-CT11106648
CN HAI AN	NGUYEN VAN TUAN	*****777	15	CT11044845-CT11044859
PGD THU DAU 1	NGUYEN VAN TUAN	*****880	38	DN11005643-DN11005679; EB11000724-EB11000724
PGD HAI TAN	NGUYEN VAN TUAN	*****890	31	DN11007803-DN11007827; EB11000837-EB11000837; TD11009806-TD11009810
CN BINH DUONG	NGUYEN VAN TUAN TRUNG	*****746	5	TD11007661-TD11007665
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN TUC	*****419	9	CT11055297-CT11055305
PGD DAO TAN	NGUYEN VAN TUNG	*****945	5	TD11009076-TD11009080
CN DONG DA	NGUYEN VAN TUNG	*****097	28	CT11136955-CT11136982
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN TUNG	*****344	3	CT11006782-CT11006784
CN DAI AN	NGUYEN VAN TUNG	*****625	12	CT11108936-CT11108947

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN TUNG	*****631	1	CT11064605-CT11064605
PGD TAY HO	NGUYEN VAN TUNG	*****748	1	EB11002365-EB11002365
PGD HAO NAM	NGUYEN VAN TUNG	*****888	16	CT11005814-CT11005829
PGD TAY HO	NGUYEN VAN TUONG	*****617	1	EB11000615-EB11000615
CN CA MAU	NGUYEN VAN TUU	*****379	36	DN11085288-DN11085322; EB11000467-EB11000467
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VAN TUYEN	*****762	25	CT11018974-CT11018998
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN TUYEN	*****794	1	EB11002460-EB11002460
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN TUYEN	*****916	40	CT11103681-CT11103720
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN TUYEN	*****032	1	CT11127946-CT11127946
PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN VAN TUYEN	*****252	1	EB11000587-EB11000587
CN LANG HA	NGUYEN VAN TUYEN	*****299	1	CT11091393-CT11091393
PGD DIEN KHANH	NGUYEN VAN TUYEN	*****345	6	CT11126267-CT11126272
PGD HONG BANG	NGUYEN VAN TUYEN	*****969	53	DN11089098-DN11089140; TD11006906-TD11006915
PGD GIA LOC	NGUYEN VAN TUYEN	*****972	51	DN11002727-DN11002776; EB11000640-EB11000640
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN TUYEN	*****981	3	CT11089919-CT11089921
PGD HUNG VUONG	NGUYEN VAN TY	*****018	11	DN11014161-DN11014171
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN VAN TY	*****937	1	EB11000159-EB11000159
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN UAN	*****118	15	CT11039640-CT11039654
PGD SOC SON	NGUYEN VAN VAN	*****156	1	EB11000120-EB11000120
CN THANH XUAN	NGUYEN VAN VE	*****782	12	CT11068839-CT11068850
PGD VAN XUAN	NGUYEN VAN VIEN	*****574	24	CT11021608-CT11021631
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN VIEN	*****128	6	EB11001055-EB11001055; TD11010786-TD11010790
PGD DAO TAN	NGUYEN VAN VIEN	*****205	1	CT11076594-CT11076594
PGD TAY HO	NGUYEN VAN VIET	*****244	9	CT11047533-CT11047541
CN HAI PHONG	NGUYEN VAN VIET	*****066	19	CT11008234-CT11008252
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VAN VIET	*****463	25	CT11027810-CT11027834
CN TAN BINH	NGUYEN VAN VIET	*****880	2	CT11092347-CT11092348
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN VAN VIET	*****968	8	CT11115186-CT11115193
CN HAI AN	NGUYEN VAN VINH	*****145	8	CT11074618-CT11074625
PGD TRUNG HOA	NGUYEN VAN VINH	*****324	1	EB11000229-EB11000229

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN VAN VINH	*****515	3	CT11131993-CT11131995
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN VAN VINH	*****590	1	EB11001007-EB11001007
PGD THANH CONG	NGUYEN VAN VINH	*****646	35	CT11077478-CT11077512
CN HA DONG	NGUYEN VAN VO	*****423	10	CT11001024-CT11001033
PGD DAI TU	NGUYEN VAN VONG	*****870	1	CT11084326-CT11084326
PGD HANG KENH	NGUYEN VAN VU	*****107	12	CT11133230-CT11133241
PGD TU SON	NGUYEN VAN VU	*****484	1	EB11000775-EB11000775
CN BAC NINH	NGUYEN VAN VU	*****622	50	CT11140948-CT11140997
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VAN VUONG	*****346	38	CT11106575-CT11106612
CN HA NOI	NGUYEN VI HOANG	*****063	15	CT11017199-CT11017213
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VI QUANG	*****257	3	CT11141330-CT11141332
CN THANH XUAN	NGUYEN VIET ANH	*****372	15	CT11095888-CT11095902
PGD BA TRIEU	NGUYEN VIET ANH	*****112	10	CT11114171-CT11114180
CN LONG BIEN	NGUYEN VIET ANH	*****167	43	CT11105034-CT11105076
CN HAI DUONG	NGUYEN VIET ANH	*****203	2	CT11022466-CT11022467
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN VIET ANH	*****678	1	CT11086988-CT11086988
CN DA NANG	NGUYEN VIET ANH TUAN	*****454	1	EB11000671-EB11000671
CN LONG BIEN	NGUYEN VIET BAO	*****285	13	CT11123833-CT11123845
PGD GIA LAM	NGUYEN VIET BINH	*****085	1	CT11053661-CT11053661
CN DAI AN	NGUYEN VIET BINH	*****349	1	EB11000280-EB11000280
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VIET CUONG	*****023	3	CT11101515-CT11101517
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VIET CUONG	*****025	4	CT11062096-CT11062099
CN THANH HOA	NGUYEN VIET CUONG	*****468	133	DN11058808-DN11058940
PGD HO DAC DI	NGUYEN VIET CUONG	*****211	9	CT11014736-CT11014744
PGD HAM NGHI	NGUYEN VIET CUONG	*****338	103	DN11023194-DN11023291; TD11005561-TD11005565
CN THANH XUAN	NGUYEN VIET CUONG	*****373	6	CT11137781-CT11137786
PGD XUAN LA	NGUYEN VIET CUONG	*****484	24	CT11094714-CT11094737
PGD TON DAN	NGUYEN VIET DONG	*****765	1	EB11002062-EB11002062
PGD NGUYEN LUONG BANG	NGUYEN VIET DONG	*****305	1	EB11001105-EB11001105
CN VINH PHUC	NGUYEN VIET DUC	*****880	15	CT11067421-CT11067435
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN VIET DUC	*****907	13	CT11014423-CT11014435

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VIET DUNG	*****137	24	CT11135894-CT11135917
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VIET DUNG	*****447	5	CT11043701-CT11043705
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN VIET DUNG	*****671	5	CT11072749-CT11072753
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VIET DUNG	*****821	27	CT11078943-CT11078969
PGD MY DINH	NGUYEN VIET DUNG	*****514	2	CT11114735-CT11114736
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VIET DUNG	*****444	3	CT11047042-CT11047044
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VIET DUONG	*****233	25	CT11019772-CT11019796
PGD QUAN THANH	NGUYEN VIET HA	*****040	25	CT11103458-CT11103482
PGD KIM VAN	NGUYEN VIET HA	*****274	30	CT11075895-CT11075924
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VIET HA	*****256	2	CT11080546-CT11080547
CN DA NANG	NGUYEN VIET HA	*****657	15	CT11019696-CT11019710
CN HAI AN	NGUYEN VIET HAI	*****890	1	CT11097248-CT11097248
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VIET HAI	*****219	1	CT11022048-CT11022048
CN DA NANG	NGUYEN VIET HAI HA	*****368	2	CT11036514-CT11036515
CN LONG BIEN	NGUYEN VIET HANG	*****732	4	CT11017217-CT11017220
PGD TRAN DUY HUNG	NGUYEN VIET HIEU	*****682	5	DN11035530-DN11035533; EB11001629-EB11001629
HUB THE CHAP MB 2	NGUYEN VIET HOANG	*****888	72	DN11085323-DN11085394
PGD BA TRIEU	NGUYEN VIET HUNG	*****212	2	CT11098362-CT11098363
CN HA NOI	NGUYEN VIET HUNG	*****283	17	CT11047613-CT11047629
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VIET HUNG	*****668	1	CT11141766-CT11141766
PGD DOI CAN	NGUYEN VIET HUNG	*****681	49	CT11133091-CT11133139
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VIET HUNG	*****770	2	CT11113130-CT11113131
CN DAI AN	NGUYEN VIET HUNG	*****996	17	CT11132819-CT11132835
PGD HAM NGHI	NGUYEN VIET HUNG	*****181	7	CT11059543-CT11059549
PGD TAY HO	NGUYEN VIET HUNG	*****267	11	EB11001159-EB11001159; TD11005186-TD11005195
CN CAN THO	NGUYEN VIET HUNG	*****502	2	CT11062377-CT11062378
CN DAI AN	NGUYEN VIET HUNG	*****641	9	CT11085607-CT11085615
PGD LAN ONG	NGUYEN VIET HUNG	*****680	21	CT11118544-CT11118564
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN VIET HUU	*****295	6	EB11000318-EB11000318; TD11009016-TD11009020
PGD PHO YEN	NGUYEN VIET HUY	*****172	1	CT11086366-CT11086366

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NGUYEN VIET HUY	*****866	6	CT11112663-CT11112668
CN NHA TRANG	NGUYEN VIET KHANH	*****726	6	CT11139265-CT11139270
PGD PHO YEN	NGUYEN VIET KIEN	*****148	90	DN11106290-DN11106379
CN HAI AN	NGUYEN VIET LAM	*****891	2	CT11000599-CT11000600
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VIET LINH	*****569	83	CT11117854-CT11117936
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VIET LINH	*****812	1	CT11076037-CT11076037
PGD XUAN LA	NGUYEN VIET NGA	*****649	30	DN11060611-DN11060640
CN CAU GIAY	NGUYEN VIET NGA	*****878	1	CT11120261-CT11120261
CN TAN BINH	NGUYEN VIET NGOC TRINH	*****355	25	CT11023906-CT11023930
CN HUE	NGUYEN VIET PHI LONG	*****664	4	CT11075565-CT11075568
PGD LANG THUONG	NGUYEN VIET PHUONG	*****081	1	CT11047831-CT11047831
PGD VAN QUAN	NGUYEN VIET QUAN	*****123	22	CT11112669-CT11112690
CN HUE	NGUYEN VIET QUANG HIEN	*****778	2	CT11016733-CT11016734
CN THANH XUAN	NGUYEN VIET SON	*****108	57	CT11044784-CT11044840
CN HA NOI	NGUYEN VIET SON	*****182	13	CT11014172-CT11014184
CN DA NANG	NGUYEN VIET TAN	*****323	4	CT11095415-CT11095418
CN DONG DA	NGUYEN VIET THANG	*****034	38	CT11031336-CT11031373
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN VIET THANG	*****206	1	EB11001025-EB11001025
CN DAI AN	NGUYEN VIET THANG	*****549	16	CT11042997-CT11043012
CN DONG DA	NGUYEN VIET THANG	*****805	5	TD11007731-TD11007735
PGD NGOC HOI	NGUYEN VIET THANH	*****548	5	TD11000256-TD11000260
PGD HO GUOM	NGUYEN VIET TIEN	*****453	6	CT11118821-CT11118826
CN CAU GIAY	NGUYEN VIET TIEN	*****886	2	CT11139241-CT11139242
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN VIET TOAN	*****405	1	CT11020048-CT11020048
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VIET TRUNG	*****275	2	CT11032135-CT11032136
CN CA MAU	NGUYEN VIET TRUNG	*****297	5	TD11005016-TD11005020
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VIET TRUNG	*****759	1	CT11082267-CT11082267
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VIET TRUONG	*****887	6	CT11111126-CT11111131
PGD XUAN LA	NGUYEN VIET TUAN	*****462	56	CT11099586-CT11099641
CN DONG DA	NGUYEN VIET TUNG	*****247	1	EB11000980-EB11000980
CN DONG DA	NGUYEN VIET TUNG	*****714	19	CT11096542-CT11096560
CN QUANG NINH	NGUYEN VIET TUNG	*****741	2	CT11079321-CT11079322
CN DONG DA	NGUYEN VIET TUNG	*****943	8	CT11061080-CT11061087

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN VIET TUONG	*****956	15	CT11056439-CT11056453
PGD TAY HO	NGUYEN VIET VIET	*****077	83	CT11055578-CT11055650; TD11007336-TD11007345
CN LANG HA	NGUYEN VIET VUONG	*****594	1	CT11062881-CT11062881
PGD VAN QUAN	NGUYEN VIET XO	*****144	1	CT11036510-CT11036510
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VIET XUAN	*****050	4	CT11133656-CT11133659
CN NGHE AN	NGUYEN VIET XUAN	*****796	32	DN11026068-DN11026098; EB11001334-EB11001334
CN DONG DA	NGUYEN VINH	*****204	3	CT11055064-CT11055066
CN BINH DINH	NGUYEN VINH PHU	*****604	11	CT11051057-CT11051067
CN DAI AN	NGUYEN VINH QUANG	*****917	19	CT11101937-CT11101955
CN BINH DUONG	NGUYEN VINH TRUNG	*****596	2	CT11128270-CT11128271
CN DA NANG	NGUYEN VINH TRUNG	*****793	2	CT11044123-CT11044124
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VINH TUAN	*****278	1	CT11128179-CT11128179
CN BINH DINH	NGUYEN VO TUONG VY	*****445	4	CT11059285-CT11059288
CN TAN BINH	NGUYEN VU ANH	*****958	25	CT11022435-CT11022459
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN VU BANG TAM	*****250	4	CT11024374-CT11024377
PGD PHO YEN	NGUYEN VU CUONG	*****944	22	DN11088578-DN11088599
PGD BINH TAN	NGUYEN VU DUY LINH	*****262	1	EB11001682-EB11001682
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN VU HA	*****467	12	CT11134978-CT11134989
PGD DAI TU	NGUYEN VU HAI	*****607	1	EB11002292-EB11002292
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VU HUNG	*****129	25	CT11029055-CT11029079
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN VU HUNG	*****249	25	CT11058180-CT11058204
CN SAI GON	NGUYEN VU HUNG	*****571	1	CT11006788-CT11006788
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VU HUY	*****240	25	CT11119277-CT11119301
PGD DI AN	NGUYEN VU KHUONG	*****360	1	EB11000190-EB11000190
CN BAC NINH	NGUYEN VU KIEN	*****780	1	CT11000084-CT11000084
HUB PAYROLL MB	NGUYEN VU OANH QUYNH	*****940	24	CT11117447-CT11117470
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VU PHONG	*****564	12	CT11090453-CT11090464
PGD HAM NGHI	NGUYEN VU PHU	*****876	1	CT11063015-CT11063015
PGD TRUNG HOA	NGUYEN VU QUANG	*****689	12	CT11017665-CT11017676
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VU SON	*****214	1	EB11000440-EB11000440

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	NGUYEN VU THU	*****206	2	CT11135129-CT11135130
CN LONG BIEN	NGUYEN VU THUY AN	*****752	1	CT11099096-CT11099096
PGD DA KAO	NGUYEN VU THUY HA	*****967	2	CT11070633-CT11070634
PGD NGUYEN THAI SON	NGUYEN VUONG THUC LAM	*****833	1	EB11001398-EB11001398
CN NHA TRANG	NGUYEN XUAN BINH MINH	*****157	1	CT11052150-CT11052150
PGD DUC PHO	NGUYEN XUAN CANH	*****672	3	CT11056012-CT11056014
CN DAI AN	NGUYEN XUAN CHIEN	*****235	30	CT11138651-CT11138680
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN XUAN CHIEN	*****610	7	CT11045662-CT11045668
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN XUAN CHINH	*****127	25	CT11110103-CT11110127
CN VUNG TAU	NGUYEN XUAN CHINH	*****050	1	CT11078251-CT11078251
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN XUAN CONG	*****021	5	CT11105302-CT11105306
CN DAI AN	NGUYEN XUAN DAI	*****710	1	CT11012605-CT11012605
CN HAI DUONG	NGUYEN XUAN DAT	*****771	1	EB11000471-EB11000471
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN XUAN DEN	*****069	10	TD11009176-TD11009185
CN DAK LAK	NGUYEN XUAN DIEU HUYEN	*****249	25	DN11006019-DN11006043
CN LANG HA	NGUYEN XUAN DO	*****959	1	CT11061906-CT11061906
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN XUAN DOANH	*****698	19	CT11112755-CT11112773
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN XUAN DOANH	*****761	3	CT11004353-CT11004355
PGD LACH TRAY 2	NGUYEN XUAN DUC	*****149	2	CT11139941-CT11139942
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN XUAN DUC	*****284	17	CT11016914-CT11016930
CN DAI AN	NGUYEN XUAN DUC	*****401	2	CT11084788-CT11084789
PGD DONG CAT	NGUYEN XUAN GIANG	*****578	6	CT11127792-CT11127797
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN XUAN HAI	*****270	6	CT11081409-CT11081414
PGD HA LONG	NGUYEN XUAN HAI	*****842	3	DN11018039-DN11018041
PGD TRUONG THI	NGUYEN XUAN HAI	*****386	30	DN11028452-DN11028481
CN TIEN GIANG	NGUYEN XUAN HANG	*****250	1	EB11000161-EB11000161
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN XUAN HAU	*****372	4	CT11014509-CT11014512
PGD KIM VAN	NGUYEN XUAN HOA	*****335	57	CT11063897-CT11063953
CN HAI AN	NGUYEN XUAN HOA	*****367	10	TD11006186-TD11006195
PGD QUAN 1	NGUYEN XUAN HOANG	*****297	1	CT11119302-CT11119302

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN XUAN HOANG	*****373	1	CT11038962-CT11038962
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN XUAN HOANG	*****182	25	CT11123956-CT11123980
CN DAI AN	NGUYEN XUAN HOANG	*****891	3	CT11077688-CT11077690
PGD XUAN LA	NGUYEN XUAN HOANG	*****687	2	CT11083711-CT11083712
PGD HA LONG	NGUYEN XUAN HUNG	*****230	8	DN11095539-DN11095546
CN SO GIAO DICH	NGUYEN XUAN HUNG	*****776	6	CT11015195-CT11015200
CN NGHE AN	NGUYEN XUAN HUNG	*****051	10	CT11003734-CT11003743
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN XUAN HUNG	*****719	4	CT11108973-CT11108976
CN THANH XUAN	NGUYEN XUAN HUY	*****378	2	CT11096591-CT11096592
PGD LE THAI TO	NGUYEN XUAN HUY	*****974	10	CT11047061-CT11047070
PGD NGOC LAM	NGUYEN XUAN KHANG	*****553	1	EB11000885-EB11000885
SEABANK LE DUAN	NGUYEN XUAN KHOI	*****379	10	CT11117300-CT11117309
CN DAI AN	NGUYEN XUAN KIEN	*****585	1	CT11116662-CT11116662
CN LANG HA	NGUYEN XUAN LAM	*****873	12	DN11032236-DN11032247
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN XUAN LAM	*****407	9	CT11041887-CT11041895
CN DONG DA	NGUYEN XUAN LAP	*****695	3	CT11079323-CT11079325
PGD TRAN HUNG DAO	NGUYEN XUAN LIEU YEN NHI	*****023	2	CT11113638-CT11113639
HUB THE CHAP MB 1	NGUYEN XUAN LINH	*****145	50	DN11015495-DN11015544
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN XUAN LOI	*****076	4	CT11047690-CT11047693
PGD LE THANH TONG	NGUYEN XUAN LONG	*****772	3	CT11132699-CT11132701
PGD DONG SON	NGUYEN XUAN LUAN	*****527	124	CT11121404-CT11121417; DN11082363-DN11082472
CN HA NOI	NGUYEN XUAN MINH	*****027	3	CT11096266-CT11096268
PGD TIEN AN	NGUYEN XUAN MINH	*****074	10	CT11121525-CT11121534
CN HAI AN	NGUYEN XUAN MINH	*****955	9	CT11069621-CT11069629
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN XUAN NHI	*****542	1	EB11001635-EB11001635
CN NHA TRANG	NGUYEN XUAN PHI MAI TRINH	*****202	1	EB11000808-EB11000808
PGD HO TUNG MAU	NGUYEN XUAN PHONG	*****199	50	DN11071659-DN11071708
CN DONG DA	NGUYEN XUAN PHU	*****145	30	CT11015473-CT11015502
PGD QUAN 10	NGUYEN XUAN PHUC	*****394	1	EB11000792-EB11000792

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BA TRIEU	NGUYEN XUAN PHUONG	*****272	6	CT11053439-CT11053444
CN LONG BIEN	NGUYEN XUAN QUANG	*****204	1	EB11002428-EB11002428
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN XUAN QUAT	*****082	6	CT11104991-CT11104996
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN XUAN QUYET	*****818	10	CT11063026-CT11063035
CN HAI PHONG	NGUYEN XUAN SINH	*****058	10	TD11008871-TD11008880
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN XUAN SON	*****263	38	CT11031782-CT11031819
CN HA DONG	NGUYEN XUAN SON	*****947	16	CT11088177-CT11088192
CN HAI DUONG	NGUYEN XUAN THAI	*****743	22	CT11139383-CT11139404
PGD NGOC LAM	NGUYEN XUAN THAI	*****397	3	CT11039380-CT11039382
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN XUAN THANG	*****046	46	CT11110543-CT11110588
HUB PAYROLL MB	NGUYEN XUAN THANG	*****149	4	CT11039022-CT11039025
CN QUANG NINH	NGUYEN XUAN THANG	*****019	2	CT11061666-CT11061667
PGD THANH CONG	NGUYEN XUAN THANH	*****013	62	CT11100902-CT11100963
CN LONG BIEN	NGUYEN XUAN THANH	*****294	10	TD11002726-TD11002735
PGD HAO NAM	NGUYEN XUAN THANH	*****982	13	CT11027979-CT11027991
CN NHA TRANG	NGUYEN XUAN THANH	*****689	45	DN11019874-DN11019913; TD11005266-TD11005270
CN DAK LAK	NGUYEN XUAN THAO	*****498	5	TD11000126-TD11000130
CN HAI PHONG	NGUYEN XUAN THIEM	*****115	9	CT11109370-CT11109378
CN HAI PHONG	NGUYEN XUAN THIEU	*****057	30	DN11018014-DN11018038; TD11005026-TD11005030
PGD HO DAC DI	NGUYEN XUAN THIN	*****739	5	TD11004701-TD11004705
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN XUAN THO	*****398	2	CT11086801-CT11086802
CN TAN PHU	NGUYEN XUAN THU	*****470	81	CT11136008-CT11136008; DN11086488-DN11086567
CN HA DONG	NGUYEN XUAN THUONG	*****727	19	CT11009459-CT11009477

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	NGUYEN XUAN THUONG	*****586	2	CT11016529-CT11016530
CN THANH HOA	NGUYEN XUAN THUY	*****517	1	CT11007327-CT11007327
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN XUAN TIEN	*****010	4	CT11056079-CT11056082
PGD LE CHAN	NGUYEN XUAN TIEN	*****962	2	CT11125099-CT11125100
SEABANK LE DUAN	NGUYEN XUAN TRIEU	*****256	1	EB11001922-EB11001922
PGD QUAN 1	NGUYEN XUAN TRUONG	*****525	21	CT11052281-CT11052301
PGD YEN PHU	NGUYEN XUAN TRUONG	*****268	1	CT11109739-CT11109739
CN LANG HA	NGUYEN XUAN TRUONG	*****966	15	CT11091993-CT11092007
CN BAC NINH	NGUYEN XUAN TRUONG	*****997	25	CT11004923-CT11004947
CN THAI NGUYEN	NGUYEN XUAN TU	*****696	1	CT11080577-CT11080577
PGD QUAN THANH	NGUYEN XUAN TUAN	*****175	7	CT11003855-CT11003861
PGD DOI CAN	NGUYEN XUAN TUAN ANH	*****727	25	CT11049166-CT11049190
CN HA DONG	NGUYEN XUAN TUNG	*****136	1	EB11000581-EB11000581
PGD DONG SON	NGUYEN XUAN VAN	*****632	3	CT11038177-CT11038179
PGD XUAN LA	NGUYEN XUAN VINH	*****362	68	CT11122948-CT11123015
CN SAI GON	NGUYEN Y TRANG	*****706	78	CT11039557-CT11039634
CN CAN THO	NGUYEN YEN DAN THY	*****002	2	CT11010703-CT11010704
PGD THAI THINH	NGUYEN YEN NGOC	*****772	4	CT11091674-CT11091677
HUB PAYROLL MB	NGUYEN YEN NHI	*****062	10	CT11033298-CT11033307
CN SAI GON	NHAM MONG HA	*****728	17	CT11080432-CT11080448
PGD YEN PHU	NHAM PHI NGUYET CANH	*****607	125	DN11094473-DN11094592; TD11007696-TD11007700
CN SAI GON	NHAN DUC MY DUYEN	*****311	46	CT11014845-CT11014890
CN TP. HO CHI MINH	NHAN HUU PHUC	*****656	1	EB11000931-EB11000931
HUB THE VA TIN CHAP MN	NHAN HUU PHUC	*****656	15	DN11035478-DN11035487; TD11000996-TD11001000
CN TAN BINH	NHAN KIET LE	*****308	5	CT11091634-CT11091638
CN SAI GON	NHAN NGOC MY	*****807	2	CT11109290-CT11109291

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	NHAN NGOC THANG	*****525	50	DN11051819-DN11051863; TD11002756-TD11002760
SEABANK LE DUAN	NHAN THI THANH PHUONG	*****664	10	CT11127017-CT11127026
CN DONG NAI	NHAN THI THU HUE	*****572	1	EB11002492-EB11002492
HUB PAYROLL MB	NHU DINH BA	*****683	9	CT11118096-CT11118104
CN THANH XUAN	NHU QUYNH ANH	*****171	50	CT11007866-CT11007915
CN THAI NGUYEN	NHU THANH TUNG	*****190	4	CT11009322-CT11009325
HUB PAYROLL MB	NHU THI KHANH MINH	*****194	10	CT11031580-CT11031589
PGD KHAM THIEN	NHU THI YEN	*****514	5	TD11010056-TD11010060
PGD LE CHAN	NHU VAN SON	*****769	2	CT11017549-CT11017550
CN HA DONG	NHU XUAN THANG	*****683	20	CT11130068-CT11130087
PGD BACH MAI	NINH CHAU TUAN	*****042	25	CT11052325-CT11052349
CN SAI GON	NINH DUC LOC	*****132	5	CT11081370-CT11081374
CN BINH DUONG	NINH DUC TUAN	*****363	7	CT11124531-CT11124537
HUB THE VA TIN CHAP MB	NINH MINH THANH	*****034	25	CT11028323-CT11028347
CN DONG DA	NINH THI LAN HUONG	*****381	1	CT11141675-CT11141675
CN LANG HA	NINH THI NGOC ANH	*****305	1	EB11000217-EB11000217
HUB PAYROLL MB	NINH THI THUY	*****310	5	TD11008186-TD11008190
PGD VINH HOANG	NINH VAN KHOI	*****064	7	CT11130675-CT11130681
CN BINH DUONG	NONG HUU THANH	*****586	1	CT11064255-CT11064255
PGD TRAN KHAT CHAN	NONG NGOC QUANG	*****619	1	CT11141561-CT11141561
TT KHCC MIEN BAC 1	NONG NGOC SON	*****016	5	TD11006931-TD11006935
CN DONG DA	NONG NHAT ANH	*****458	1	EB11002458-EB11002458
CN THAI NGUYEN	NONG QUOC HUNG	*****449	1	CT11076988-CT11076988
CN THAI NGUYEN	NONG QUOC KHANH	*****616	5	TD11008696-TD11008700
CN CAU GIAY	NONG QUOC TUAN	*****011	9	CT11079635-CT11079643
PGD BUON DON	NONG SY THUONG	*****171	1	EB11001835-EB11001835
PGD PHO YEN	NONG THANH THUY	*****892	80	DN11045855-DN11045934
PGD XUAN LA	NONG THI DAO	*****476	15	CT11001310-CT11001324
PGD NGOC LAM	NONG THI OANH	*****611	2	CT11084328-CT11084329
PGD THAI THINH	NONG THI THANH MAI	*****054	3	CT11119008-CT11119010
PGD HO DAC DI	NONG THI THANH VAN	*****002	2	CT11061139-CT11061140
PGD BA TRIEU	NONG THI THUY OANH	*****294	8	CT11056155-CT11056162

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE CHAP MN	NONG VAN DUONG	*****797	8	CT11060772-CT11060779
CN BAC NINH	NONG VAN HOI	*****012	1	EB11001667-EB11001667
PGD BUON DON	NONG VAN VINH	*****319	1	EB11002868-EB11002868
CN TP. HO CHI MINH	NONG Y HIEU	*****037	20	CT11140232-CT11140251
CN DONG DA	ON QUANG HIEU	*****163	32	CT11064417-CT11064448
CN DONG NAI	ON THI MINH HA	*****586	46	DN11095352-DN11095397
CN HAI PHONG	ON THI TIEP	*****118	10	DN11009559-DN11009562; EB11000869-EB11000869; TD11009951-TD11009955
PGD DIEN BIEN PHU	ONG ICH HIEN TRAM	*****851	2	CT11021247-CT11021248
SEABANK LE DUAN	ONG THI LE THU	*****266	10	CT11027296-CT11027305
CN NGHE AN	ONG THI QUYNH NGA	*****906	2	CT11060651-CT11060652
HUB THE VA TIN CHAP MB	PETER JAMES SALT	*****290	14	CT11088692-CT11088705
CN DA NANG	PHAM ANH CHI	*****801	5	CT11129404-CT11129408
CN DAI AN	PHAM ANH DUC	*****999	1	CT11017631-CT11017631
CN HAI PHONG	PHAM ANH HUNG	*****852	19	CT11058704-CT11058722
CN HA DONG	PHAM ANH HUYEN	*****136	50	CT11107566-CT11107615
CN SO GIAO DICH	PHAM ANH NGOC	*****158	1	CT11072069-CT11072069
CN LANG HA	PHAM ANH NGOC	*****706	5	CT11116131-CT11116135
CN DONG DA	PHAM ANH NGOC	*****742	8	CT11048044-CT11048051
CN BINH DUONG	PHAM ANH PHUNG	*****213	17	DN11073954-DN11073970
CN HAI PHONG	PHAM ANH TOAN	*****273	1	CT11040715-CT11040715
PGD TRAN HUNG DAO	PHAM ANH TRUONG	*****215	20	CT11120766-CT11120785
CN SO GIAO DICH	PHAM ANH TU	*****526	6	CT11081289-CT11081294
PGD DAO TAN	PHAM ANH TU	*****281	5	TD11010241-TD11010245
PGD HONG BANG	PHAM ANH TUAN	*****895	4	CT11024587-CT11024590
PGD NGUYEN SY SACH	PHAM ANH TUAN	*****494	35	CT11080578-CT11080612
CN HAI PHONG	PHAM ANH TUAN	*****646	2	CT11004725-CT11004726
PGD LE CHAN	PHAM ANH TUNG	*****636	1	EB11002006-EB11002006
PGD LANG THUONG	PHAM ANH TUYET	*****238	10	CT11036652-CT11036661
HUB PAYROLL MB	PHAM ANH VU	*****530	5	TD11009636-TD11009640
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM ANH VU	*****530	12	DN11045171-DN11045182
CN HAI DUONG	PHAM BA CHIEU	*****610	5	CT11138429-CT11138433
PGD HAN THUYEN	PHAM BA HOANG	*****145	1	CT11112633-CT11112633
PGD SO SAO	PHAM BA MINH	*****506	77	DN11045044-DN11045120

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	PHAM BANG TIEN	*****502	41	DN11015447-DN11015476; EB11000993-EB11000993; TD11010506-TD11010515
PGD VAN QUAN	PHAM BAO CHAU	*****709	17	CT11033411-CT11033427
CN DA NANG	PHAM BAO HOA	*****325	58	CT11012392-CT11012449
PGD LE THAI TO	PHAM BAO KHANH	*****693	1	CT11033636-CT11033636
CN SO GIAO DICH	PHAM BICH LIEN	*****815	2	CT11068460-CT11068461
PGD NGUYEN VAN CU	PHAM CAM QUYNH	*****158	5	TD11005226-TD11005230
CN HAI PHONG	PHAM CAM THU	*****724	10	CT11140150-CT11140159
CN DAI AN	PHAM CAM VAN	*****287	1	CT11058275-CT11058275
PGD DAI KIM	PHAM CANH DUONG	*****003	2	CT11118302-CT11118303
CN DA NANG	PHAM CAO DUONG	*****394	3	CT11048225-CT11048227
CN HA NOI	PHAM CHI CONG	*****436	4	CT11139017-CT11139020
PGD CAM PHA	PHAM CHI DUC	*****265	9	DN11056527-DN11056535
CN DAI AN	PHAM CHI DUNG	*****557	5	CT11000035-CT11000039
PGD SOC SON	PHAM CHI KIEN	*****346	1	EB11002531-EB11002531
CN TP. HO CHI MINH	PHAM CHI THANG	*****486	25	CT11067874-CT11067898
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM CONG BINH	*****743	6	CT11057116-CT11057121
PGD KIM LIEN	PHAM CONG CHINH	*****814	26	CT11066441-CT11066466
CN HAI AN	PHAM CONG DU	*****341	2	CT11105504-CT11105505
CN DONG DA	PHAM CONG HAI	*****474	3	CT11118438-CT11118440
HUB PAYROLL MB	PHAM CONG HIEU	*****886	7	CT11073492-CT11073498
PGD GIA LOC	PHAM CONG HOA	*****788	1	CT11015136-CT11015136
CN DAK LAK	PHAM CONG LINH	*****005	1	CT11075324-CT11075324
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM CONG SON	*****509	61	CT11014903-CT11014963
CN THANH XUAN	PHAM CONG TAN	*****067	50	CT11075512-CT11075561
PGD MY DINH	PHAM CONG TRIEU	*****647	20	CT11116579-CT11116598
CN TAN BINH	PHAM CONG TUAN	*****321	1	CT11107250-CT11107250
PGD HO TUNG MAU	PHAM CONG TUAN ANH	*****997	14	CT11071437-CT11071450
HUB PAYROLL MB	PHAM DAC LONG	*****115	50	CT11038180-CT11038229
CN TP. HO CHI MINH	PHAM DANG DIEM	*****074	1	CT11049920-CT11049920
CN HUE	PHAM DANG QUANG	*****944	10	CT11015816-CT11015825
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM DANG TRUONG	*****036	10	DN11018166-DN11018175
PGD DAI TU	PHAM DIEU NGOC	*****884	1	EB11000199-EB11000199
CN DONG DA	PHAM DIEU TIEN	*****353	20	CT11003835-CT11003854

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG NAI	PHAM DINH CUONG	*****635	1	EB11000718-EB11000718
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM DINH HIEP	*****246	9	CT11107022-CT11107030
CN NHA TRANG	PHAM DINH KHAI	*****079	36	DN11025689-DN11025718; EB11001329-EB11001329; TD11000086-TD11000090
PGD BOTANIC	PHAM DINH LOI	*****207	200	DN11085080-DN11085279
CN SO GIAO DỊCH	PHAM DINH NAM	*****232	30	CT11080892-CT11080921
CN DAI AN	PHAM DINH NGUYEN	*****934	10	CT11041399-CT11041408
CN TAN BINH	PHAM DINH PHUC	*****068	5	TD11006266-TD11006270
CN HA DONG	PHAM DINH THANG	*****519	15	CT11010709-CT11010723
PGD XUAN LA	PHAM DINH TRUC	*****311	10	CT11081360-CT11081369
CN HA NOI	PHAM DINH TUAN	*****188	1	CT11060440-CT11060440
PGD VAN XUAN	PHAM DINH TUONG	*****261	29	DN11092853-DN11092876; TD11007461-TD11007465
PGD DI AN	PHAM DINH VAN	*****074	1	EB11001065-EB11001065
CN LANG HA	PHAM DO NHAT LINH	*****044	5	TD11007761-TD11007765
CN THANH XUAN	PHAM DOAN TIEN	*****933	1	CT11132779-CT11132779
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM DUC ANH	*****107	1	EB11001340-EB11001340
CN HAI PHONG	PHAM DUC CUONG	*****108	4	CT11096020-CT11096023
PGD HAI DANG	PHAM DUC CUONG	*****678	2	CT11010670-CT11010671
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM DUC DUNG	*****999	4	CT11000184-CT11000187
PGD TO HIEU	PHAM DUC DUONG	*****105	19	CT11039428-CT11039446
CN CAU GIAY	PHAM DUC HAU	*****999	14	CT11020106-CT11020119
HUB PAYROLL MB	PHAM DUC HIEU	*****224	25	CT11077570-CT11077594
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM DUC HIEU	*****152	2	CT11049333-CT11049334
CN HUE	PHAM DUC HOAI	*****502	7	CT11114786-CT11114792
PGD VAN XUAN	PHAM DUC HUNG	*****033	30	CT11081204-CT11081233
PGD NGO GIA TU	PHAM DUC HUNG	*****498	19	CT11039302-CT11039320
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM DUC HUY	*****512	3	CT11123219-CT11123221
CN DAI AN	PHAM DUC LONG	*****105	14	CT11114281-CT11114294
PGD HO TUNG MAU	PHAM DUC LUYEN	*****486	35	CT11012960-CT11012994
CN LONG BIEN	PHAM DUC MANH	*****142	1	CT11110026-CT11110026
CN BINH DUONG	PHAM DUC NHAT	*****659	2	CT11093089-CT11093090
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM DUC PHUONG	*****182	24	CT11043759-CT11043782

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHO YEN	PHAM DUC QUY	*****615	7	CT11052725-CT11052731
HUB PAYROLL MB	PHAM DUC THIEN	*****704	72	CT11094908-CT11094979
CN LANG HA	PHAM DUC THINH	*****005	7	CT11069536-CT11069542
CN HA NOI	PHAM DUC TIEN	*****032	3	CT11076354-CT11076356
PGD DAO TAN	PHAM DUC TOAN	*****184	5	CT11063466-CT11063470
CN HA DONG	PHAM DUC TOAN	*****246	3	CT11064580-CT11064582
CN HA NOI	PHAM DUC TRUNG	*****188	4	CT11065285-CT11065288
CN TIEN GIANG	PHAM DUC TRUONG	*****636	46	DN11077871-DN11077905; EB11002566-EB11002566; TD11003516-TD11003525
CN THAI NGUYEN	PHAM DUC VIET	*****154	1	CT11125331-CT11125331
PGD DAO TAN	PHAM DUC VIET	*****563	7	CT11027113-CT11027119
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM DUNG HUNG	*****506	12	CT11106895-CT11106906
CN HAI PHONG	PHAM DUY HIEN	*****230	9	CT11071800-CT11071808
PGD KHANH HOI	PHAM DUY HIEN	*****268	1	CT11131916-CT11131916
CN HAI AN	PHAM DUY HIEU	*****086	1	EB11000359-EB11000359
CN DAI AN	PHAM DUY HIEU	*****437	23	CT11097804-CT11097826
PGD NGOC LAM	PHAM DUY HUNG	*****274	1	EB11000126-EB11000126
PGD LANG THUONG	PHAM DUY KIEN	*****084	7	CT11108962-CT11108968
PGD NGOC LAM	PHAM DUY LONG	*****397	50	DN11031401-DN11031440; TD11000311-TD11000320
CN CAU GIAY	PHAM DUY NGHIA	*****290	49	CT11120626-CT11120674
CN DAI AN	PHAM DUY NGUYEN	*****012	21	CT11061141-CT11061161
CN LONG BIEN	PHAM DUY QUY	*****212	15	CT11091268-CT11091282
CN HAI PHONG	PHAM DUY TAN	*****520	11	CT11124460-CT11124470
PGD KIM LIEN	PHAM DUY THANH	*****840	68	CT11041944-CT11042011
CN HAI DUONG	PHAM DUY VI	*****464	10	CT11091693-CT11091702
PGD NGOC HOI	PHAM GIA KHANH	*****833	9	CT11042062-CT11042070
CN DONG DA	PHAM GIA THACH	*****281	1	CT11090452-CT11090452
PGD NGOC LAM	PHAM GIANG SON	*****188	25	CT11010672-CT11010696
PGD NGOC HOI	PHAM HA AN	*****071	2	CT11049881-CT11049882
CN LONG BIEN	PHAM HA LAM	*****957	7	CT11098711-CT11098717
PGD VAN XUAN	PHAM HA LINH	*****805	7	CT11068182-CT11068188
PGD LAN ONG	PHAM HA LY	*****839	17	CT11003744-CT11003760
CN CAN THO	PHAM HAI BINH	*****836	2	CT11129352-CT11129353

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD GIA LOC	PHAM HAI DANG	*****632	3	DN11027970-DN11027971; EB11001375-EB11001375
CN DAI AN	PHAM HAI DUC	*****981	52	CT11093520-CT11093571
CN SAI GON	PHAM HAI MINH	*****648	1	CT11140478-CT11140478
CN HAI AN	PHAM HAI TRIEU	*****055	40	DN11023502-DN11023541
PGD TRAN NGUYEN HAN	PHAM HAI YEN	*****633	1	EB11000028-EB11000028
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM HANG NGUYET	*****307	25	CT11070734-CT11070758
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM HOA TAM	*****509	4	CT11061983-CT11061986
CN THANH XUAN	PHAM HOAI ANH	*****722	29	CT11063868-CT11063896
CN NHA TRANG	PHAM HOAI DUYEN	*****339	3	DN11039373-DN11039375
CN HA DONG	PHAM HOAI LY	*****374	23	CT11024418-CT11024440
CN BINH DINH	PHAM HOAI NAM	*****744	1	EB11002281-EB11002281
CN TP. HO CHI MINH	PHAM HOAI PHUONG	*****521	1	EB11002446-EB11002446
CN HAI AN	PHAM HOAI SON	*****136	1	EB11001388-EB11001388
PGD TAN PHAT	PHAM HOAI TRONG	*****906	5	CT11135841-CT11135845
PGD BACH MAI	PHAM HOANG AN	*****498	75	CT11068913-CT11068987
CN SO GIAO DICH	PHAM HOANG ANH	*****328	65	CT11138180-CT11138244
PGD HANG KENH	PHAM HOANG ANH	*****454	7	CT11015536-CT11015542
CN CA MAU	PHAM HOANG ANH	*****209	7	DN11032355-DN11032360; EB11001533-EB11001533
CN TAN BINH	PHAM HOANG BAO NGOC	*****880	26	CT11007645-CT11007670
CN SAI GON	PHAM HOANG DIEM	*****197	1	EB11001215-EB11001215
CN CAN THO	PHAM HOANG DUY	*****545	2	CT11042987-CT11042988
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM HOANG DUY	*****706	4	CT11108624-CT11108627
CN QUANG NINH	PHAM HOANG GIANG	*****332	1	CT11036484-CT11036484
CN SO GIAO DICH	PHAM HOANG HA	*****385	1	EB11002118-EB11002118
CN LONG BIEN	PHAM HOANG HAI	*****987	9	CT11051418-CT11051426
PGD HAI TAN	PHAM HOANG HIEP	*****789	7	CT11096013-CT11096019
CN DAI AN	PHAM HOANG LONG	*****922	16	CT11031496-CT11031511
CN PHU MY HUNG	PHAM HOANG LONG	*****535	49	CT11110593-CT11110641
CN TIEN GIANG	PHAM HOANG MONG TUYET	*****602	5	TD11008166-TD11008170
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM HOANG PHUOC	*****187	4	CT11100691-CT11100694

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	PHAM HOANG THY VAN	*****447	1	CT11020129-CT11020129
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM HOANG TUAN	*****534	1	CT11018579-CT11018579
SEABANK LE DUAN	PHAM HONG BICH	*****997	1	CT11093573-CT11093573
CN SO GIAO DICH	PHAM HONG CHUONG	*****337	20	CT11130380-CT11130399
PGD THU DAU 1	PHAM HONG CONG	*****886	280	DN11014855-DN11015124; TD11010386-TD11010395
PGD NGUYEN HUU HUAN	PHAM HONG DIEP	*****430	17	CT11021219-CT11021235
CN BAC NINH	PHAM HONG DUC	*****037	22	CT11135932-CT11135953
PGD TAY HO	PHAM HONG GIANG	*****993	25	CT11030781-CT11030805
PGD XUAN LA	PHAM HONG HAI	*****714	39	CT11005720-CT11005758
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM HONG HANH	*****866	4	CT11115255-CT11115258
CN DA NANG	PHAM HONG HANH	*****908	1	CT11003862-CT11003862
CN LONG BIEN	PHAM HONG HOA	*****158	4	CT11027175-CT11027178
PGD VINH HAI	PHAM HONG LUAN	*****154	84	DN11092070-DN11092147; EB11002793-EB11002793; TD11007436-TD11007440
CN SO GIAO DICH	PHAM HONG NGA	*****576	2	CT11086608-CT11086609
CN TIEN GIANG	PHAM HONG NGOC	*****130	1	EB11002674-EB11002674
PGD DAO TAN	PHAM HONG NGOC	*****301	1	CT11034521-CT11034521
PGD KHAM THIEN	PHAM HONG PHONG	*****727	17	CT11088726-CT11088742
CN TP. HO CHI MINH	PHAM HONG PHUC	*****822	1	EB11001593-EB11001593
PGD HA LONG	PHAM HONG PHUONG	*****370	1	EB11002259-EB11002259
CN DONG DA	PHAM HONG QUAN	*****845	25	CT11064032-CT11064056
CN TAN BINH	PHAM HONG THAI	*****012	2	CT11043662-CT11043663
CN SO GIAO DICH	PHAM HONG THAI	*****213	2	CT11055318-CT11055319
CN DONG DA	PHAM HONG THAI	*****055	1	EB11000206-EB11000206
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM HONG THAI	*****687	4	CT11096587-CT11096590
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	PHAM HONG THAI	*****744	1	CT11087832-CT11087832
CN SO GIAO DICH	PHAM HONG THANG	*****922	2	CT11016595-CT11016596
CN HA NOI	PHAM HONG THANH	*****300	20	DN11089631-DN11089650
PGD BINH TAN	PHAM HONG THO	*****435	1	EB11000508-EB11000508
PGD THAI THINH	PHAM HONG THUONG	*****052	2	CT11082265-CT11082266
PGD NGOC LAM	PHAM HONG TRANG	*****654	25	DN11018839-DN11018863
CN TIEN GIANG	PHAM HONG TREN	*****437	1	CT11006428-CT11006428

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM HONG TRUNG	*****822	2	CT11025787-CT11025788
PGD DAO TAN	PHAM HONG TUAN	*****292	18	CT11083961-CT11083978
CN TP. HO CHI MINH	PHAM HONG YEN PHUONG	*****567	5	CT11051682-CT11051686
SEABANK LE DUAN	PHAM HUNG DUNG	*****515	1	CT11038105-CT11038105
CN NHA TRANG	PHAM HUNG HIEP	*****049	2	CT11061416-CT11061417
CN DONG NAI	PHAM HUNG MANH	*****091	10	CT11130058-CT11130067
CN HA NOI	PHAM HUNG SON	*****280	11	CT11103642-CT11103652
CN DAI AN	PHAM HUNG THANG	*****778	4	CT11070448-CT11070451
PGD KIM LIEN	PHAM HUNG VI	*****782	20	CT11063785-CT11063804
PGD VINH HOANG	PHAM HUNG VIET	*****843	1	CT11139233-CT11139233
PGD HO TUNG MAU	PHAM HUONG GIANG	*****439	15	CT11022372-CT11022386
CN THANH XUAN	PHAM HUONG LY	*****626	14	CT11045875-CT11045888
CN THANH XUAN	PHAM HUU HIEN	*****032	15	CT11116838-CT11116852
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM HUU NAM	*****887	4	CT11135587-CT11135590
CN HAI PHONG	PHAM HUU NAM	*****167	5	CT11012139-CT11012143
CN TAN PHU	PHAM HUU PHI LONG	*****002	5	CT11140252-CT11140256
CN NHA TRANG	PHAM HUY CUONG	*****920	3	CT11125829-CT11125831
CN DONG NAI	PHAM HUY DUC	*****554	5	CT11109805-CT11109809
PGD NGUYEN NGOC NAI	PHAM HUY HOANG	*****792	16	CT11016478-CT11016493
PGD TRUNG HOA	PHAM HUY KHANH	*****115	15	CT11073836-CT11073850
PGD SAI DONG	PHAM HUY KHANH	*****581	1	EB11001120-EB11001120
CN SO GIAO DICH	PHAM HUYEN NHUNG	*****545	4	CT11117724-CT11117727
PGD LANG THUONG	PHAM HUYEN TRANG	*****878	1	CT11023073-CT11023073
CN SAI GON	PHAM HUYNH HANH	*****063	4	CT11050728-CT11050731
CN TIEN GIANG	PHAM HUYNH HONG LOAN	*****818	8	CT11097109-CT11097116
PGD BOTANIC	PHAM HUYNH NHU	*****350	5	CT11109358-CT11109362
CN KIEN GIANG	PHAM HUYNH NHU	*****398	1	CT11071829-CT11071829
PGD CONG HOA	PHAM KHAC BINH	*****292	1	EB11000096-EB11000096
PGD THANH CONG	PHAM KHAC HOAN	*****239	25	CT11058104-CT11058128
CN HAI PHONG	PHAM KHAC LUONG	*****391	67	DN11048112-DN11048178
CN HAI PHONG	PHAM KHAC PHUC	*****206	5	CT11071943-CT11071947
PGD NGUYEN TRAI	PHAM KHAC THINH	*****257	10	CT11073236-CT11073245
CN QUANG NGAI	PHAM KHAC TIEN	*****354	1	CT11099402-CT11099402
CN HAI PHONG	PHAM KHAC TUAN	*****574	1	CT11047827-CT11047827
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM KHAI HOAN	*****555	2	CT11133966-CT11133967
CN DONG DA	PHAM KHANH HUONG	*****118	2	CT11070960-CT11070961

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM KHANH LINH	*****974	1	CT11036483-CT11036483
CN HAI PHONG	PHAM KHANH LY	*****672	2	CT11057925-CT11057926
CN DONG DA	PHAM KHANH SON	*****759	8	CT11116976-CT11116983
CN TP. HO CHI MINH	PHAM KHANH TOAN	*****007	1	EB11001455-EB11001455
PGD THANH DONG	PHAM KHANH TUYEN	*****136	1	EB11002121-EB11002121
PGD BA TRIEU	PHAM KIEU LIEN	*****635	4	CT11061988-CT11061991
PGD LAN ONG	PHAM KIEU LY	*****352	16	CT11093112-CT11093127
CN DA NANG	PHAM KIEU MY	*****732	1	CT11128573-CT11128573
PGD DAO TAN	PHAM KIEU OANH	*****757	1	CT11065155-CT11065155
PGD KHANH HOI	PHAM KIM ANH	*****045	1	CT11124168-CT11124168
CN NGHE AN	PHAM KIM ANH	*****339	6	CT11096984-CT11096989
CN SO GIAO DICH	PHAM KIM BINH MINH	*****169	1	EB11002322-EB11002322
CN HAI AN	PHAM KIM CHI	*****840	14	CT11046427-CT11046440
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM KIM DO	*****946	24	CT11121451-CT11121474
CN BINH DUONG	PHAM KIM HOA	*****961	70	DN11092877-DN11092946
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM KIM NGAN	*****839	25	CT11098135-CT11098159
PGD HAN THUYEN	PHAM KIM NGAN	*****952	6	EB11000304-EB11000304; TD11008981-TD11008985
PGD XUAN KHANH	PHAM KIM NGOC	*****474	48	DN11009620-DN11009662; TD11010081-TD11010085
PGD KIM VAN	PHAM KIM TIEN	*****545	1	EB11002489-EB11002489
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM KINH KHA	*****157	4	CT11104651-CT11104654
HUB PAYROLL MB	PHAM KY NAM	*****447	3	CT11040428-CT11040430
CN DONG DA	PHAM LAN CHI	*****856	18	CT11112951-CT11112968
CN TAN PHU	PHAM LAN HUONG	*****206	1	CT11023178-CT11023178
PGD TAY HO	PHAM LAN HUONG	*****546	3	CT11064669-CT11064671
PGD LE VAN SY	PHAM LE ANH	*****951	11	CT11133593-CT11133603
CN TAN THANH	PHAM LE CHI	*****368	1	EB11000666-EB11000666
PGD HO TUNG MAU	PHAM LE HONG SON	*****172	2	CT11096772-CT11096773
PGD AU CO	PHAM LE HUY	*****892	1	CT11125330-CT11125330
HUB PAYROLL MB	PHAM LE VAN	*****331	4	CT11003461-CT11003464
PGD KIM LIEN	PHAM LE VAN	*****331	1	EB11001916-EB11001916
CN LANG HA	PHAM LE XUAN HUNG	*****763	100	CT11102875-CT11102974
CN LANG HA	PHAM LE XUAN THUY	*****015	23	CT11025487-CT11025509
PGD BA TRIEU	PHAM LE XUAT	*****406	1	CT11012072-CT11012072

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	PHAM LINH TRANG	*****030	7	CT11112225-CT11112231
PGD TUYEN SON	PHAM LONG	*****771	3	CT11073717-CT11073719
PGD LAN ONG	PHAM LUONG BANG	*****482	10	TD11003786-TD11003795
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM LUONG TU	*****955	25	CT11032647-CT11032671
CN SO GIAO DICH	PHAM MANH CUONG	*****604	6	CT11041297-CT11041302
CN THANH XUAN	PHAM MANH DUNG	*****381	6	CT11066881-CT11066886
CN HAI PHONG	PHAM MANH HA	*****563	1	CT11043540-CT11043540
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM MANH HAI	*****579	3	CT11085604-CT11085606
CN DAI AN	PHAM MANH HUNG	*****042	50	CT11059072-CT11059121
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM MANH LINH	*****975	26	CT11009955-CT11009980
PGD VAN QUAN	PHAM MINH BAU	*****561	1	CT11012476-CT11012476
CN THANH XUAN	PHAM MINH CHINH	*****920	15	CT11065392-CT11065406
PGD NGUYEN NGOC NAI	PHAM MINH DIEN	*****028	98	CT11119934-CT11120031
CN LANG HA	PHAM MINH DUC	*****488	12	CT11010658-CT11010669
PGD NGUYEN NGOC NAI	PHAM MINH DUC	*****954	35	CT11104805-CT11104839
CN THANH XUAN	PHAM MINH DUNG	*****025	30	CT11000384-CT11000413
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM MINH DUNG	*****848	15	DN11044737-DN11044751
PGD QUAN 11	PHAM MINH DUNG	*****848	20	CT11093691-CT11093710
CN HA DONG	PHAM MINH HAI	*****367	25	CT11053755-CT11053779
CN HA DONG	PHAM MINH HAI	*****335	14	CT11100578-CT11100591
PGD NGUYEN CONG TRU	PHAM MINH HANG	*****512	1	CT11128967-CT11128967
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM MINH HIEN	*****569	25	CT11086719-CT11086743
PGD LACH TRAY 1	PHAM MINH HIEU	*****920	21	CT11009591-CT11009611
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM MINH HOANG	*****797	43	CT11071024-CT11071066
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM MINH HUE	*****006	6	CT11122214-CT11122219
CN DONG DA	PHAM MINH HUE	*****975	25	CT11001412-CT11001436
CN HA DONG	PHAM MINH HUE	*****587	30	CT11025340-CT11025369
CN LONG BIEN	PHAM MINH LEN	*****269	1	CT11008318-CT11008318
CN LANG HA	PHAM MINH LIEN	*****535	591	DN11037882-DN11038461; EB11001663-EB11001663; TD11001191-TD11001200
CN TAN PHU	PHAM MINH NGUYEN	*****636	1	CT11001582-CT11001582
PGD HO GUOM	PHAM MINH QUANG	*****526	5	TD11003916-TD11003920

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DI AN	PHAM MINH QUOC	*****479	9	CT11070452-CT11070460
PGD DI AN	PHAM MINH SON	*****832	2	CT11029813-CT11029814
PGD KHANH HOI	PHAM MINH TAI	*****586	260	DN11046043-DN11046302
PGD TRUONG THI	PHAM MINH TAN	*****844	15	CT11007076-CT11007090
CN HA NOI	PHAM MINH THANH	*****707	1	CT11134999-CT11134999
PGD BOTANIC	PHAM MINH THANH	*****862	4	CT11089763-CT11089766
CN AN GIANG	PHAM MINH THIEN	*****157	4	DN11059216-DN11059219
CN HAI PHONG	PHAM MINH THUY	*****876	7	CT11050687-CT11050693
PGD LE THANH TONG	PHAM MINH TIEN	*****106	13	DN11082043-DN11082050; TD11009141-TD11009145
CN DA NANG	PHAM MINH TOAN	*****598	1	CT11087089-CT11087089
CN DONG DA	PHAM MINH TRANG	*****407	1	CT11035460-CT11035460
CN SAI GON	PHAM MINH TRI	*****955	1	EB11000699-EB11000699
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM MINH TUAN	*****185	1	CT11133070-CT11133070
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM MINH TUAN	*****487	1	CT11055207-CT11055207
CN LANG HA	PHAM MINH TUAN	*****370	100	DN11026449-DN11026548
PGD DONG SON	PHAM MINH TUNG	*****016	45	DN11084055-DN11084089; TD11009366-TD11009375
CN HAI AN	PHAM MY LINH	*****374	1	EB11000051-EB11000051
PGD NGUYEN SY SACH	PHAM MY LINH	*****369	2	CT11032287-CT11032288
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM NAM TRUNG	*****340	2	CT11092744-CT11092745
PGD LE THANH TONG	PHAM NGHIA HOANG HIEP	*****903	1	EB11001095-EB11001095
CN BINH DUONG	PHAM NGHIA NHAN	*****750	1	EB11002704-EB11002704
CN TP. HO CHI MINH	PHAM NGO BAO	*****891	2	CT11052304-CT11052305
PGD LANG THUONG	PHAM NGOC ANH	*****079	1	EB11001200-EB11001200
PGD MY CA	PHAM NGOC ANH	*****099	4	CT11098628-CT11098631
PGD LE THANH TONG	PHAM NGOC ANH	*****435	12	CT11008862-CT11008873
PGD GIA LOC	PHAM NGOC BICH	*****776	1	EB11001223-EB11001223
PGD HOANG DIEU	PHAM NGOC BINH	*****126	6	CT11009049-CT11009054
CN DAK LAK	PHAM NGOC CHUONG	*****542	6	CT11038115-CT11038120
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM NGOC DOAN	*****338	25	CT11087431-CT11087455
CN THANH XUAN	PHAM NGOC DUNG	*****309	2	CT11091672-CT11091673

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	PHAM NGOC DUNG	*****583	2	CT11020895-CT11020896
HUB PAYROLL MB	PHAM NGOC DUONG	*****958	25	CT11091341-CT11091365
CN DAI AN	PHAM NGOC DUONG	*****836	10	CT11091624-CT11091633
CN DA NANG	PHAM NGOC HAI	*****433	5	CT11059679-CT11059683
CN HA DONG	PHAM NGOC HIEN	*****654	99	CT11020917-CT11021015
PGD NGUYEN LUONG BANG	PHAM NGOC HUNG	*****591	40	DN11001970-DN11002004; TD11003941-TD11003945
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM NGOC KHUE	*****468	6	CT11099984-CT11099989
PGD DA KAO	PHAM NGOC KIEU DUNG	*****870	9	CT11071451-CT11071459
HUB PAYROLL MB	PHAM NGOC LAM	*****284	7	CT11102395-CT11102401
PGD BACH MAI	PHAM NGOC LAN	*****495	20	CT11005000-CT11005019
CN THAI NGUYEN	PHAM NGOC LAN	*****682	20	CT11049287-CT11049306
CN LANG HA	PHAM NGOC LAN	*****815	1	CT11024767-CT11024767
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM NGOC LONG	*****301	4	CT11127925-CT11127928
CN CA MAU	PHAM NGOC LY	*****126	90	DN11093372-DN11093461
PGD TUYEN SON	PHAM NGOC MAI PHUONG	*****191	1	EB11001986-EB11001986
CN DAI AN	PHAM NGOC MANH	*****033	8	CT11081631-CT11081638
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM NGOC MINH	*****508	2	CT11032360-CT11032361
PGD SO SAO	PHAM NGOC MY TU	*****414	30	DN11076556-DN11076585
PGD SOC SON	PHAM NGOC OANH	*****852	1	EB11002303-EB11002303
PGD NGOC LAM	PHAM NGOC QUYNH	*****504	15	DN11031635-DN11031649
PGD DAI KIM	PHAM NGOC SON	*****882	9	CT11029457-CT11029465
CN HAI PHONG	PHAM NGOC TAN	*****846	4	CT11121258-CT11121261
PGD LAN ONG	PHAM NGOC THANG	*****818	58	CT11069429-CT11069486
PGD LE CHAN	PHAM NGOC THANH	*****561	1	EB11000789-EB11000789
CN DAK LAK	PHAM NGOC THINH	*****633	1	CT11059216-CT11059216
PGD NGOC LAM	PHAM NGOC TOAN	*****365	50	CT11118128-CT11118177
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM NGOC TRUONG	*****694	1	EB11000184-EB11000184
HUB PAYROLL MB	PHAM NGOC TU	*****813	25	CT11090242-CT11090266
PGD NGUYEN KHANH TOAN	PHAM NGOC TUAN	*****218	3	CT11104860-CT11104862
CN HA DONG	PHAM NGOC TUAN	*****642	4	CT11054228-CT11054231
PGD TO HIEU	PHAM NGOC TUAN DUONG	*****538	8	CT11073004-CT11073011
PGD XUAN LA	PHAM NGOC TUNG	*****807	10	CT11045798-CT11045807

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM NGOC VIET DUNG	*****683	1	CT11020650-CT11020650
CN BINH DUONG	PHAM NGUYEN MINH TRANG	*****880	1	EB11002228-EB11002228
CN DA NANG	PHAM NGUYEN NAM HAI	*****679	10	CT11106879-CT11106888
CN TP. HO CHI MINH	PHAM NGUYEN PHUONG THAO	*****039	11	CT11123242-CT11123252
CN VUNG TAU	PHAM NGUYEN TAM THIEN	*****827	1	CT11021760-CT11021760
PGD DI AN	PHAM NGUYEN THANH HANG	*****907	10	CT11001091-CT11001100
CN LONG BIEN	PHAM NGUYET MINH	*****829	20	CT11061955-CT11061974
PGD CAM RANH	PHAM NHAT HUY	*****162	48	DN11083657-DN11083703; EB11000405-EB11000405
CN DONG NAI	PHAM NHAT MINH	*****645	3	CT11066964-CT11066966
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM NHAT TUYET PHUONG	*****200	24	CT11099849-CT11099872
CN DA NANG	PHAM NHU QUYNH	*****840	1	CT11140646-CT11140646
PGD TU SON	PHAM NHU THUAN	*****439	1	EB11002074-EB11002074
CN DAI AN	PHAM NHU TRANG	*****483	5	CT11097866-CT11097870
CN QUANG NGAI	PHAM NU KIM QUYNH	*****113	2	CT11016026-CT11016027
CN TAN PHU	PHAM PHI HUNG	*****469	1	EB11001604-EB11001604
PGD HO TUNG MAU	PHAM PHI LONG	*****561	9	CT11080122-CT11080130
PGD LY THUONG KIET-DN	PHAM PHU HUNG	*****939	3	CT11083867-CT11083869
CN TP. HO CHI MINH	PHAM PHU HUY	*****353	7	CT11079122-CT11079128
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM PHU MINH	*****405	25	CT11048081-CT11048105
CN DA NANG	PHAM PHU TUAN	*****945	10	CT11006625-CT11006634
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM PHUC AI	*****563	7	DN11039376-DN11039381; EB11001700-EB11001700
CN SO GIAO DICH	PHAM PHUC NGHIA ANH	*****252	1	EB11000709-EB11000709
CN SAI GON	PHAM PHUC TAN	*****849	5	CT11030087-CT11030091
PGD TRAN HUNG DAO	PHAM PHUOC NGUYEN	*****632	2	CT11023130-CT11023131

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LANG THUONG	PHAM PHUONG ANH	*****488	20	DN11095337-DN11095351; TD11007701-TD11007705
PGD XUAN LA	PHAM PHUONG ANH	*****467	15	CT11069254-CT11069268
CN HAI DUONG	PHAM PHUONG LAN	*****402	5	TD11007631-TD11007635
CN DONG DA	PHAM PHUONG LY	*****088	5	TD11009541-TD11009545
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM PHUONG MAI	*****644	12	CT11068519-CT11068530
HUB PAYROLL MB	PHAM PHUONG NHI	*****037	5	CT11100121-CT11100125
PGD XUAN LA	PHAM PHUONG QUYEN	*****402	10	CT11040434-CT11040443
CN THAI NGUYEN	PHAM QUANG ANH	*****520	7	CT11009649-CT11009655
PGD LIM	PHAM QUANG DO	*****238	10	DN11002260-DN11002269
CN HA NOI	PHAM QUANG DONG	*****362	57	CT11019580-CT11019636
PGD NGUYEN KHANH TOAN	PHAM QUANG DUC	*****219	9	CT11016512-CT11016520
CN VUNG TAU	PHAM QUANG DUNG	*****488	3	CT11027853-CT11027855
CN HAI DUONG	PHAM QUANG DUNG	*****826	25	CT11037364-CT11037388
PGD QUAN THANH	PHAM QUANG DUONG	*****352	1	EB11002375-EB11002375
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM QUANG DUY	*****579	4	CT11086142-CT11086145
HUB THE CHAP MN	PHAM QUANG DUY	*****707	14	CT11125448-CT11125461
PGD MY DINH	PHAM QUANG DUY	*****811	20	CT11038968-CT11038987
PGD SAI DONG	PHAM QUANG DUY	*****932	1	EB11000543-EB11000543
CN SO GIAO DICH	PHAM QUANG HUNG	*****523	1	EB11002701-EB11002701
PGD VAN QUAN	PHAM QUANG HUNG	*****984	36	DN11055199-DN11055234
CN LANG HA	PHAM QUANG HUY	*****634	1	EB11001090-EB11001090
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM QUANG HUY	*****102	15	CT11106958-CT11106972
PGD HANG KENH	PHAM QUANG HUY	*****506	4	CT11013039-CT11013042
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM QUANG MINH	*****510	4	CT11108182-CT11108185
SEABANK LE DUAN	PHAM QUANG MINH	*****185	29	CT11109878-CT11109906
CN DONG DA	PHAM QUANG MINH	*****301	1	EB11001620-EB11001620
PGD THANH CONG	PHAM QUANG MINH	*****584	20	CT11039141-CT11039160
PGD VAN XUAN	PHAM QUANG MUON	*****391	51	CT11116702-CT11116752
PGD TRUNG HOA	PHAM QUANG NGOC	*****918	9	CT11100592-CT11100600
CN CAN THO	PHAM QUANG SON	*****202	14	CT11123121-CT11123134
PGD LE THAI TO	PHAM QUANG THANG	*****704	25	CT11083391-CT11083415
CN DAI AN	PHAM QUANG THANH	*****037	3	CT11007769-CT11007771
PGD TU SON	PHAM QUANG THI	*****514	1	EB11000702-EB11000702
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM QUANG TRINH	*****693	14	CT11066647-CT11066660

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM QUANG TRUNG	*****209	2	CT11141463-CT11141464
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM QUANG TRUNG	*****277	13	CT11088706-CT11088718
CN SAI GON	PHAM QUANG TRUNG	*****623	4	CT11136147-CT11136150
PGD TRAN DUY HUNG	PHAM QUANG TUAN	*****261	1	EB11000152-EB11000152
CN HAI PHONG	PHAM QUANG TUAN	*****867	4	CT11118608-CT11118611
CN HAI AN	PHAM QUOC DAT	*****667	1	EB11002501-EB11002501
CN HA DONG	PHAM QUOC MANH	*****783	15	CT11010887-CT11010901
CN LANG HA	PHAM QUOC MINH	*****392	2	CT11123048-CT11123049
CN PHU MY HUNG	PHAM QUOC QUYEN	*****648	3	CT11050128-CT11050130
CN HAI PHONG	PHAM QUOC SUY	*****299	17	CT11046563-CT11046579
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM QUOC THAI	*****657	17	CT11027365-CT11027381
CN HAI AN	PHAM QUOC TINH	*****344	10	CT11106059-CT11106068
CN HAI DUONG	PHAM QUOC VIET	*****527	9	CT11033288-CT11033296
PGD NGUYEN VAN CU	PHAM QUOC VIET	*****727	9	CT11036292-CT11036300
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM QUY THANH	*****300	4	CT11133712-CT11133715
CN THANH XUAN	PHAM QUYET TIEN	*****182	23	CT11129802-CT11129824
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM QUYNH THO	*****613	2	CT11057881-CT11057882
CN HUE	PHAM SANG	*****231	10	CT11038396-CT11038405
PGD DIEN BIEN PHU	PHAM SING	*****984	12	CT11052905-CT11052916
PGD NGUYEN NGOC NAI	PHAM SON HUY	*****527	1	EB11001873-EB11001873
PGD HO TUNG MAU	PHAM SON TUNG	*****025	25	CT11007351-CT11007375
CN HA NOI	PHAM SON TUNG	*****026	50	CT11083720-CT11083769
CN CAU GIAY	PHAM SON TUNG	*****872	17	CT11123708-CT11123724
CN HAI PHONG	PHAM SUNG DUONG	*****992	1	CT11042736-CT11042736
PGD TON THAT TUNG	PHAM SY HUNG	*****696	35	CT11070856-CT11070890
CN THANH HOA	PHAM SY TIEN	*****131	10	TD11010741-TD11010750
CN TP. HO CHI MINH	PHAM TAI XUAN	*****508	3	CT11125233-CT11125235
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TAN HUNG	*****947	7	CT11052732-CT11052738
CN DONG DA	PHAM TAN QUI	*****933	23	CT11031223-CT11031245
CN BINH DINH	PHAM TAN TOAN	*****231	2	CT11025721-CT11025722
CN CA MAU	PHAM TAN YEN	*****212	9	DN11101934-DN11101942
CN HA DONG	PHAM TAY GIANG	*****722	98	DN11042944-DN11043041
PGD HOANG DIEU	PHAM THAI BAC	*****252	9	CT11101518-CT11101526
CN PHU MY HUNG	PHAM THAI BINH	*****717	3	CT11138525-CT11138527
PGD KIM LIEN	PHAM THAI HA	*****399	14	CT11035020-CT11035033

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	PHAM THAI HANH	*****017	1	CT11004325-CT11004325
PGD QUAN THANH	PHAM THAI PHONG	*****729	2	CT11049937-CT11049938
CN DA NANG	PHAM THANG	*****097	1	EB11002803-EB11002803
HUB PAYROLL MB	PHAM THANG LONG	*****680	22	CT11126793-CT11126814
CN DAI AN	PHAM THANH BINH	*****678	6	CT11026615-CT11026620
CN HAI DUONG	PHAM THANH BINH	*****911	1	CT11043864-CT11043864
CN LONG BIEN	PHAM THANH CAO	*****478	2	CT11023415-CT11023416
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THANH CHUNG	*****450	3	CT11029818-CT11029820
PGD LACH TRAY 1	PHAM THANH CHUONG	*****052	22	CT11022692-CT11022713
PGD TRAN PHU	PHAM THANH DAT	*****148	14	CT11073886-CT11073899
CN SAI GON	PHAM THANH DAT	*****827	1	EB11000492-EB11000492
PGD BINH TAN	PHAM THANH DIEN	*****991	1	EB11002405-EB11002405
CN HAI DUONG	PHAM THANH DUC	*****896	8	CT11026669-CT11026676
PGD LANG THUONG	PHAM THANH HA	*****033	8	CT11065791-CT11065798
CN SO GIAO DICH	PHAM THANH HAI	*****561	1	CT11114295-CT11114295
CN LANG HA	PHAM THANH HAI	*****507	15	CT11027063-CT11027077
CN HAI PHONG	PHAM THANH HAI	*****996	3	CT11079382-CT11079384
CN HA NOI	PHAM THANH HOA	*****978	45	DN11086143-DN11086177; TD11009526-TD11009535
PGD LACH TRAY 2	PHAM THANH HOAN	*****378	1	EB11001425-EB11001425
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM THANH HUNG	*****385	10	TD11008736-TD11008745
CN AN GIANG	PHAM THANH HUNG	*****074	10	CT11141357-CT11141366
CN DA NANG	PHAM THANH HUNG	*****785	2	CT11029995-CT11029996
CN LANG HA	PHAM THANH LAM	*****291	10	TD11001676-TD11001685
CN DONG DA	PHAM THANH LONG	*****068	1	CT11057160-CT11057160
CN BINH DUONG	PHAM THANH LONG	*****332	50	CT11059381-CT11059430
HUB PAYROLL MB	PHAM THANH LUONG	*****004	11	CT11004083-CT11004093
CN NHA TRANG	PHAM THANH LUYEN	*****050	21	DN11028586-DN11028606
PGD NGUYEN KHANH TOAN	PHAM THANH NAM	*****015	2	CT11045942-CT11045943
PGD XUAN LA	PHAM THANH NGU	*****929	10	CT11006610-CT11006619
CN DA NANG	PHAM THANH NHAT MINH	*****941	2	CT11053800-CT11053801
PGD XUAN KHANH	PHAM THANH PHUNG	*****115	1	CT11030079-CT11030079
CN THANH XUAN	PHAM THANH QUY	*****041	1	EB11000488-EB11000488
CN HAI DUONG	PHAM THANH SAC	*****779	5	DN11039980-DN11039984

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	PHAM THANH THUAN	*****726	1	EB11000626-EB11000626
PGD NGUYEN CONG TRU	PHAM THANH THUONG	*****491	8	CT11032828-CT11032835
CN SO GIAO DỊCH	PHAM THANH THUY	*****624	17	CT11109248-CT11109264
CN CA MAU	PHAM THANH THUY	*****818	33	CT11043560-CT11043592
CN TAN BINH	PHAM THANH TIEN	*****190	7	CT11025400-CT11025406
CN HAI PHONG	PHAM THANH TRUNG	*****415	22	CT11046662-CT11046683
CN AN GIANG	PHAM THANH TU	*****129	1	CT11113168-CT11113168
CN DAI AN	PHAM THANH TU	*****878	17	CT11014982-CT11014998
PGD BACH MAI	PHAM THANH TUAN	*****033	13	CT11014476-CT11014488
PGD THANH CONG	PHAM THANH TUAN	*****684	80	CT11139024-CT11139103
PGD TRUNG HOA	PHAM THANH TUNG	*****161	50	CT11004568-CT11004617
CN LANG HA	PHAM THANH TUNG	*****100	2	CT11130031-CT11130032
HUB PAYROLL MB	PHAM THANH TUNG	*****238	19	CT11055549-CT11055567
PGD LE VAN SY	PHAM THANH VINH	*****662	3	CT11101568-CT11101570
CN HAI PHONG	PHAM THAO LY	*****292	9	CT11056409-CT11056417
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM THE ANH	*****901	25	CT11102714-CT11102738
CN THANH XUAN	PHAM THE CUONG	*****409	7	CT11003566-CT11003572
PGD HO TUNG MAU	PHAM THE DANG	*****612	50	CT11005230-CT11005279
PGD TRAN PHU	PHAM THE DO	*****033	7	CT11013374-CT11013380
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THE DUNG	*****281	20	CT11114530-CT11114549
PGD LE THANH TONG	PHAM THE HANH	*****633	20	DN11042801-DN11042820
PGD DAO TAN	PHAM THE LINH	*****532	2	CT11082560-CT11082561
CN HAI DUONG	PHAM THE LUYEN	*****193	10	CT11120290-CT11120299
PGD VAN QUAN	PHAM THE NGHIA	*****979	6	CT11113513-CT11113518
PGD TRAN KHAT CHAN	PHAM THE PHONG	*****198	13	CT11060338-CT11060350
HUB PAYROLL MB	PHAM THE SON	*****883	15	CT11109956-CT11109970
CN DAI AN	PHAM THE THANH	*****501	1	CT11098472-CT11098472
CN QUANG NGAI	PHAM THE THUONG	*****992	1	CT11097803-CT11097803
CN HAI AN	PHAM THE TUNG	*****228	1	EB11001356-EB11001356
CN DAI AN	PHAM THE TUNG	*****716	5	CT11047578-CT11047582
PGD TRUNG HOA	PHAM THE VINH	*****821	31	DN11058477-DN11058502; TD11006476-TD11006480
CN DA NANG	PHAM THI A XINH	*****399	1	CT11112028-CT11112028
CN DAK LAK	PHAM THI AI KHANH	*****593	3	DN11002063-DN11002065
CN LANG HA	PHAM THI AI VAN	*****634	1	CT11014010-CT11014010

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD GIA LOC	PHAM THI ANH	*****056	1	EB11000781-EB11000781
PGD THU DAU 1	PHAM THI ANH	*****569	91	DN11100065-DN11100144; EB11002885-EB11002885; TD11007801-TD11007810
CN DAI AN	PHAM THI ANH	*****900	54	CT11125733-CT11125786
PGD DIEN BIEN PHU	PHAM THI ANH DIEU	*****388	1	EB11001126-EB11001126
CN HAI PHONG	PHAM THI ANH THU	*****106	1	CT11023763-CT11023763
CN SO GIAO DICH	PHAM THI ANH TUYET	*****714	1	EB11000032-EB11000032
CN QUANG NGAI	PHAM THI BA	*****619	3	DN11001967-DN11001969
PGD HANG KENH	PHAM THI BAO NHUNG	*****568	1	CT11033890-CT11033890
SEABANK LE DUAN	PHAM THI BAO QUYEN	*****205	15	CT11093136-CT11093150
PGD LE HONG PHONG	PHAM THI BE	*****621	1	EB11002864-EB11002864
CN BINH DINH	PHAM THI BIA	*****409	3	DN11071966-DN11071968
PGD SAI DONG	PHAM THI BICH LIEN	*****772	50	CT11092171-CT11092220
PGD TRAN DUY HUNG	PHAM THI BICH NGOC	*****744	9	CT11041303-CT11041311
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI BICH PHUONG	*****877	24	CT11128328-CT11128351
PGD YEN PHU	PHAM THI BICH THAO	*****598	1	CT11059822-CT11059822
CN SAI GON	PHAM THI BICH TUYEN	*****509	1	CT11109065-CT11109065
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM THI BICH VAN	*****094	10	CT11070136-CT11070145
PGD BINH TAN	PHAM THI CAM LOAN	*****974	1	EB11000432-EB11000432
CN TAN BINH	PHAM THI CAM NGUYEN	*****017	5	CT11048736-CT11048740
CN VUNG TAU	PHAM THI CAM NHUNG	*****559	1	EB11002474-EB11002474
PGD LE VAN SY	PHAM THI CAM VAN	*****267	2	CT11135856-CT11135857
CN BINH DINH	PHAM THI CHANH	*****258	3	DN11032932-DN11032934
CN HAI DUONG	PHAM THI CHANH	*****845	2	CT11066916-CT11066917
PGD DIEN BIEN PHU	PHAM THI CHI	*****298	1	EB11002536-EB11002536
CN LANG HA	PHAM THI CHIN	*****766	40	DN11054120-DN11054159
CN HAI AN	PHAM THI CHINH	*****490	5	TD11001581-TD11001585
PGD YEN PHU	PHAM THI CUC	*****229	1	EB11000917-EB11000917
CN QUANG NGAI	PHAM THI DIEM ANH	*****048	6	CT11054640-CT11054640; TD11007331-TD11007335
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI DIEM TRANG	*****074	5	CT11042842-CT11042846

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DINH	PHAM THI DIEP	*****612	5	DN11074472-DN11074476
PGD NGOC HOI	PHAM THI DIEU	*****194	19	CT11099058-CT11099076
CN BINH DINH	PHAM THI DINH	*****536	3	DN11078737-DN11078739
PGD LE CHAN	PHAM THI DOAN	*****480	1	EB11002361-EB11002361
PGD DAO TAN	PHAM THI DUC	*****401	5	TD11006981-TD11006985
CN DAK LAK	PHAM THI DUY	*****572	3	DN11014759-DN11014761
PGD TRAN DUY HUNG	PHAM THI DUYEN	*****431	1	EB11002163-EB11002163
CN HAI PHONG	PHAM THI DUYEN	*****905	5	DN11100521-DN11100525
PGD TAY HO	PHAM THI DUYEN	*****972	29	CT11054028-CT11054056
PGD BA TRIEU	PHAM THI DUYEN	*****563	6	CT11036874-CT11036879
PGD HO GUOM	PHAM THI HA	*****173	13	CT11106079-CT11106091
PGD SAI DONG	PHAM THI HA	*****865	1	EB11002010-EB11002010
PGD LACH TRAY 2	PHAM THI HA GIANG	*****640	1	EB11002738-EB11002738
PGD DAO TAN	PHAM THI HAI	*****790	1	CT11069994-CT11069994
CN LONG BIEN	PHAM THI HAI	*****277	3	CT11068069-CT11068071
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI HAI	*****921	10	CT11126716-CT11126725
PGD THANG LONG	PHAM THI HAI HA	*****235	2	CT11007785-CT11007786
CN HAI AN	PHAM THI HAI YEN	*****513	1	EB11001322-EB11001322
CN HA NOI	PHAM THI HAI YEN	*****697	4	CT11129080-CT11129083
PGD TRUNG NHI	PHAM THI HANG	*****474	42	CT11090038-CT11090079
CN HAI AN	PHAM THI HANG	*****895	1	EB11000401-EB11000401
PGD BACH MAI	PHAM THI HANG	*****505	25	CT11050840-CT11050864
PGD LE CHAN	PHAM THI HANG	*****527	1	EB11000112-EB11000112
CN HAI AN	PHAM THI HANG	*****930	1	EB11002202-EB11002202
CN DAK LAK	PHAM THI HANG	*****953	3	DN11023422-DN11023424
CN HUE	PHAM THI HANH MINH	*****245	1	CT11075224-CT11075224
PGD TO HIEU	PHAM THI HAU	*****622	15	CT11139893-CT11139907
PGD HANG KENH	PHAM THI HIEN	*****032	1	CT11049946-CT11049946
CN CAU GIAY	PHAM THI HIEN	*****308	5	CT11019381-CT11019385
PGD NGOC HOI	PHAM THI HIEN	*****433	5	TD11001786-TD11001790
CN HAI AN	PHAM THI HIEN	*****796	1	EB11000572-EB11000572
CN HAI AN	PHAM THI HIEN	*****305	5	TD11009836-TD11009840
CN DONG NAI	PHAM THI HIEN	*****388	5	DN11088355-DN11088359
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM THI HIEN	*****700	8	CT11000018-CT11000025
PGD DAI KIM	PHAM THI HIEU	*****600	58	CT11015652-CT11015709
PGD NGUYEN SY SACH	PHAM THI HO THU	*****768	1	EB11002671-EB11002671
PGD HO GUOM	PHAM THI HOA	*****025	12	CT11021632-CT11021643

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM THI HOA	*****038	10	TD11003611-TD11003620
CN VINH PHUC	PHAM THI HOA	*****341	5	CT11008517-CT11008521
PGD QUANG PHU	PHAM THI HOA	*****713	3	DN11078969-DN11078971
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI HOA MAI	*****303	10	CT11010002-CT11010011
CN DAK LAK	PHAM THI HOI	*****899	5	DN11041464-DN11041468
CN HAI DUONG	PHAM THI HONG	*****318	1	EB11000703-EB11000703
PGD THANG LONG	PHAM THI HONG	*****034	30	CT11083016-CT11083045
PGD PHO YEN	PHAM THI HONG DU	*****363	1	CT11052724-CT11052724
PGD HAM NGHI	PHAM THI HONG GIANG	*****473	1	CT11084154-CT11084154
CN HAI DUONG	PHAM THI HONG HANH	*****702	5	TD11009811-TD11009815
PGD VAN XUAN	PHAM THI HONG MINH	*****316	25	CT11137120-CT11137144
CN LANG HA	PHAM THI HONG NHAI	*****932	1	CT11006382-CT11006382
CN LANG HA	PHAM THI HONG NHUNG	*****282	1	CT11093503-CT11093503
CN DAI AN	PHAM THI HONG THUY	*****895	10	TD11009566-TD11009575
CN NGHE AN	PHAM THI HONG XOAN	*****676	1	EB11002387-EB11002387
CN THANH XUAN	PHAM THI HUE	*****592	2	CT11046110-CT11046111
PGD BA TRIEU	PHAM THI HUE	*****288	2	CT11090175-CT11090176
CN THANH XUAN	PHAM THI HUE	*****988	29	CT11121744-CT11121772
PGD KIM VAN	PHAM THI HUONG	*****112	1	EB11000877-EB11000877
CN SO GIAO DICH	PHAM THI HUONG	*****301	1	EB11002119-EB11002119
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM THI HUONG	*****475	2	CT11113432-CT11113433
PGD TAY HO	PHAM THI HUONG	*****489	1	EB11000279-EB11000279
CN DA NANG	PHAM THI HUONG	*****917	6	DN11035534-DN11035539
PGD THANH CONG	PHAM THI HUONG GIANG	*****839	1	CT11139449-CT11139449
CN HAI DUONG	PHAM THI HUONG LOAN	*****314	1	EB11001748-EB11001748
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI HUONG LY	*****052	24	CT11077520-CT11077543
CN BINH DINH	PHAM THI HUONG LY	*****820	3	DN11100543-DN11100545
CN HAI AN	PHAM THI HUONG THOM	*****604	15	CT11069549-CT11069563
CN DAK LAK	PHAM THI HUONG THUY	*****371	25	CT11065595-CT11065619

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA TINH	PHAM THI HUYEN	*****452	1	CT11104990-CT11104990
CN HA DONG	PHAM THI HUYEN	*****658	52	CT11013705-CT11013756
CN THANH XUAN	PHAM THI HUYEN GIANG	*****333	19	CT11029821-CT11029839
CN NHA TRANG	PHAM THI KHAC VE	*****046	3	DN11016495-DN11016497
CN NHA TRANG	PHAM THI KHANH BINH	*****689	1	EB11002075-EB11002075
CN DONG NAI	PHAM THI KHIEM	*****436	45	DN11081850-DN11081894
CN DONG NAI	PHAM THI KIEU ANH	*****625	4	CT11132773-CT11132776
CN THANH HOA	PHAM THI KIEU OANH	*****315	89	DN11093750-DN11093838
CN NHA TRANG	PHAM THI KIEU SAM	*****536	1	EB11000377-EB11000377
PGD NGUYEN SY SACH	PHAM THI KIM ANH	*****272	1	EB11002672-EB11002672
PGD BOTANIC	PHAM THI KIM BINH	*****396	1	EB11001016-EB11001016
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI KIM DUNG	*****038	55	CT11079067-CT11079121
CN AN GIANG	PHAM THI KIM LOAN	*****310	31	DN11072432-DN11072461; EB11002433-EB11002433
PGD LE QUANG DINH	PHAM THI KIM LOAN	*****686	5	CT11021755-CT11021759
PGD HOA BINH	PHAM THI KIM MOT	*****149	45	CT11069179-CT11069223
CN BINH DUONG	PHAM THI KIM NGOC	*****164	3	CT11131901-CT11131903
CN HAI AN	PHAM THI KIM OANH	*****305	1	EB11000052-EB11000052
CN HAI PHONG	PHAM THI KIM OANH	*****637	18	CT11067523-CT11067540
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM THI KIM THAN	*****982	1	EB11000958-EB11000958
CN BINH DINH	PHAM THI LAI	*****992	3	DN11015783-DN11015785
CN SAI GON	PHAM THI LAM VIEN	*****981	1	EB11000966-EB11000966
PGD DUC PHO	PHAM THI LAN	*****433	5	DN11020561-DN11020565
CN QUANG NINH	PHAM THI LAN	*****437	2	CT11109085-CT11109086
PGD LE THANH TONG	PHAM THI LAN	*****452	7	CT11046133-CT11046139
CN HAI DUONG	PHAM THI LAN	*****845	2	CT11107224-CT11107225
CN HAI DUONG	PHAM THI LAN	*****924	9	CT11031709-CT11031717
CN SO GIAO DICH	PHAM THI LAN ANH	*****225	45	CT11056269-CT11056313
CN LANG HA	PHAM THI LAN HUONG	*****025	3	CT11128565-CT11128567
CN HAI AN	PHAM THI LAN PHUONG	*****131	1	CT11057684-CT11057684
PGD TRAN NGUYEN HAN	PHAM THI LANH	*****931	13	DN11109572-DN11109584
CN DAI AN	PHAM THI LE	*****531	4	CT11122802-CT11122805

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THI LE THU	*****227	25	CT11132790-CT11132814
PGD SOC SON	PHAM THI LE THU	*****273	1	EB11001522-EB11001522
CN BINH DINH	PHAM THI LE THU	*****711	3	DN11027643-DN11027645
CN HAI AN	PHAM THI LINH	*****444	1	EB11000223-EB11000223
PGD HAM NGHI	PHAM THI LINH	*****742	64	DN11037818-DN11037881
PGD DUC PHO	PHAM THI LOC	*****787	30	DN11105444-DN11105468; TD11008471-TD11008475
CN LONG BIEN	PHAM THI LUA	*****759	1	CT11030573-CT11030573
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI LUYEN	*****232	25	CT11075144-CT11075168
PGD TO HIEU	PHAM THI LY	*****643	15	CT11120574-CT11120588
PGD TRAN NGUYEN HAN	PHAM THI LY	*****070	6	EB11002347-EB11002347; TD11006556-TD11006560
CN BAC NINH	PHAM THI LY	*****541	1	EB11001890-EB11001890
CN VINH PHUC	PHAM THI MAI	*****760	10	TD11000661-TD11000670
PGD LACH TRAY 2	PHAM THI MAI	*****186	1	EB11000071-EB11000071
CN LONG BIEN	PHAM THI MAI	*****206	3	CT11109354-CT11109356
CN HA NOI	PHAM THI MAI LAN	*****614	22	DN11017796-DN11017817
CN HAI DUONG	PHAM THI MAI LIEN	*****336	1	EB11000939-EB11000939
PGD LE CHAN	PHAM THI MAI PHUONG	*****718	1	EB11000507-EB11000507
CN LANG HA	PHAM THI MAI THANH	*****887	1	CT11038703-CT11038703
CN DA NANG	PHAM THI MAN	*****211	8	CT11141141-CT11141148
PGD DONG SON	PHAM THI MAT	*****297	2	CT11140697-CT11140698
PGD VAN QUAN	PHAM THI MAY	*****238	1	CT11095928-CT11095928
PGD DIEN KHANH	PHAM THI MINH	*****387	5	TD11001981-TD11001985
PGD NGUYEN VAN CU	PHAM THI MINH	*****425	1	CT11000741-CT11000741
PGD QUANG PHU	PHAM THI MINH ANH	*****727	1	EB11001129-EB11001129
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM THI MINH HIEU	*****026	5	CT11054085-CT11054089
CN SAI GON	PHAM THI MINH HUE	*****121	7	CT11058012-CT11058018
CN HAI AN	PHAM THI MINH HUE	*****806	1	EB11002686-EB11002686
CN THAI NGUYEN	PHAM THI MINH THU	*****142	1	EB11001516-EB11001516
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI MINH TRANG	*****555	25	CT11019191-CT11019215
PGD NGUYEN HUU HUAN	PHAM THI MINH TRINH	*****150	100	CT11004403-CT11004502
CN BAC NINH	PHAM THI MO	*****912	7	CT11061090-CT11061096

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM LIEN	PHAM THI MUNG	*****593	1	EB11000822-EB11000822
CN BINH DINH	PHAM THI MY DUNG	*****101	3	DN11090625-DN11090627
PGD DIEN KHANH	PHAM THI MY DUYEN	*****235	115	DN11034339-DN11034453
CN TAN BINH	PHAM THI MY LINH	*****603	2	CT11100966-CT11100967
CN SAI GON	PHAM THI NA	*****400	1	CT11059136-CT11059136
CN SO GIAO DICH	PHAM THI NAM	*****381	4	CT11138933-CT11138936
CN THANH XUAN	PHAM THI NGA	*****333	5	TD11005566-TD11005570
PGD NGUYEN SY SACH	PHAM THI NGAN	*****126	1	EB11000814-EB11000814
SEABANK LE DUAN	PHAM THI NGAN KHANH	*****402	14	CT11096836-CT11096849
CN HAI AN	PHAM THI NGOAN	*****150	1	EB11000850-EB11000850
CN NHA TRANG	PHAM THI NGOC ANH	*****547	8	CT11056431-CT11056438
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI NGOC BICH	*****459	70	CT11019396-CT11019465
PGD THANH CONG	PHAM THI NGOC DUNG	*****493	58	CT11124345-CT11124402
CN HAI DUONG	PHAM THI NGOC HA	*****039	1	CT11058516-CT11058516
CN VINH PHUC	PHAM THI NGOC HIEN	*****550	8	CT11133952-CT11133959
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI NGOC HIEP	*****126	1	CT11131642-CT11131642
PGD LE QUANG DINH	PHAM THI NGOC LAN	*****127	5	TD11005336-TD11005340
CN HAI AN	PHAM THI NGOC LAN	*****964	1	EB11001048-EB11001048
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THI NGOC LAN	*****978	8	DN11085280-DN11085287
CN THANH XUAN	PHAM THI NGOC LINH	*****661	15	CT11072307-CT11072321
PGD THANH CONG	PHAM THI NGOC LY	*****580	2	CT11012687-CT11012688
CN PHU MY HUNG	PHAM THI NGOC MAI	*****710	2	CT11108690-CT11108691
PGD BA RIA	PHAM THI NGOC OANH	*****975	6	CT11033491-CT11033496
CN TAN BINH	PHAM THI NGOC PHUONG	*****869	1	CT11113319-CT11113319
CN BINH DUONG	PHAM THI NGOC TAO	*****095	2	CT11066692-CT11066693
CN TAN PHU	PHAM THI NGOC TRAM	*****053	13	CT11127401-CT11127413
PGD VAN QUAN	PHAM THI NGOC TRANG	*****674	1	EB11001824-EB11001824
CN NHA TRANG	PHAM THI NGOC TUYEN	*****745	1	EB11000059-EB11000059
PGD LACH TRAY 2	PHAM THI NHINH	*****313	30	DN11005880-DN11005899; TD11004651-TD11004660

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD CAM PHA	PHAM THI NHU	*****388	3	CT11081774-CT11081776
PGD LAC LONG QUAN	PHAM THI NHU MAI	*****161	4	CT11080677-CT11080680
PGD BA TRIEU	PHAM THI NHUNG	*****034	4	CT11107251-CT11107254
PGD TRAN PHU	PHAM THI NHUNG	*****138	24	CT11061163-CT11061186
CN VINH PHUC	PHAM THI NHUNG	*****775	10	TD11007446-TD11007455
CN SAI GON	PHAM THI NHUNG	*****603	11	CT11043973-CT11043983
CN HAI DUONG	PHAM THI NHUNG	*****985	5	TD11004781-TD11004785
CN DAK LAK	PHAM THI PHANG	*****149	5	DN11105925-DN11105929
CN DAI AN	PHAM THI PHUONG	*****357	2	CT11008438-CT11008439
CN LANG HA	PHAM THI PHUONG	*****760	5	TD11005496-TD11005500
SEABANK LE DUAN	PHAM THI PHUONG	*****057	5	CT11103972-CT11103976
CN CA MAU	PHAM THI PHUONG	*****086	10	DN11042733-DN11042741; EB11001833-EB11001833
PGD TU SON	PHAM THI PHUONG	*****259	1	EB11001674-EB11001674
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI PHUONG	*****495	25	CT11071206-CT11071230
CN HAI AN	PHAM THI PHUONG	*****615	1	CT11080724-CT11080724
PGD KIM THANH	PHAM THI PHUONG	*****716	1	EB11002469-EB11002469
CN THANH XUAN	PHAM THI PHUONG	*****873	12	CT11044279-CT11044290
PGD DAO TAN	PHAM THI PHUONG ANH	*****527	7	CT11127715-CT11127721
PGD DONG CAT	PHAM THI PHUONG HUYEN	*****411	1	EB11000397-EB11000397
PGD HO TUNG MAU	PHAM THI PHUONG LOAN	*****755	1	EB11002225-EB11002225
CN HA DONG	PHAM THI PHUONG LY	*****597	1	EB11002888-EB11002888
CN CAN THO	PHAM THI PHUONG MAI	*****783	2	CT11115975-CT11115976
CN HAI PHONG	PHAM THI PHUONG THAO	*****465	4	CT11095910-CT11095913
CN CAN THO	PHAM THI QUYEN	*****654	11	DN11047108-DN11047118
PGD TRUNG HOA	PHAM THI QUYNH ANH	*****312	14	CT11037487-CT11037500
CN VINH PHUC	PHAM THI QUYNH LIEN	*****900	5	TD11009886-TD11009890
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI QUYNH MAI	*****040	1	CT11027961-CT11027961
CN SO GIAO DICH	PHAM THI QUYNH TRANG	*****217	1	CT11060209-CT11060209

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HANG KENH	PHAM THI SAU	*****382	10	DN11023613-DN11023622
PGD BINH TAN	PHAM THI SEN	*****240	1	EB11002008-EB11002008
CN NGHE AN	PHAM THI TAO	*****029	16	DN11106867-DN11106881; EB11000232-EB11000232
PGD VAN XUAN	PHAM THI THANG	*****913	1	EB11001010-EB11001010
CN CAU GIAY	PHAM THI THANH	*****543	2	CT11010030-CT11010031
CN HAI PHONG	PHAM THI THANH	*****909	10	CT11133081-CT11133090
PGD DAO TAN	PHAM THI THANH BINH	*****255	25	CT11078912-CT11078936
PGD THU DAU 1	PHAM THI THANH DUNG	*****212	1	CT11055126-CT11055126
CN DA NANG	PHAM THI THANH DUNG	*****609	3	CT11062379-CT11062381
CN HAI AN	PHAM THI THANH HA	*****443	2	CT11022341-CT11022341; EB11001630-EB11001630
CN BINH DINH	PHAM THI THANH HIEN	*****691	1	CT11010708-CT11010708
PGD YEN PHU	PHAM THI THANH HOA	*****289	4	CT11078252-CT11078255
CN HAI PHONG	PHAM THI THANH HUE	*****514	15	DN11007942-DN11007951; TD11010011-TD11010015
PGD BACH MAI	PHAM THI THANH HUONG	*****076	19	CT11138619-CT11138637
CN NHA TRANG	PHAM THI THANH HUONG	*****407	1	CT11117296-CT11117296
PGD TO HIEU	PHAM THI THANH HUYEN	*****557	1	EB11000070-EB11000070
CN DAK LAK	PHAM THI THANH HUYEN	*****386	5	DN11072932-DN11072936
PGD SAO DO	PHAM THI THANH MINH	*****543	5	TD11006971-TD11006975
CN VINH PHUC	PHAM THI THANH TAM	*****708	1	EB11000203-EB11000203
CN VINH PHUC	PHAM THI THANH THANH	*****822	14	CT11124450-CT11124453; TD11009396-TD11009405
CN CAN THO	PHAM THI THANH THAO	*****014	2	CT11077547-CT11077548
PGD BOTANIC	PHAM THI THANH THAO	*****774	3	CT11039418-CT11039420

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	PHAM THI THANH THAO	*****207	1	EB11001983-EB11001983
CN DAI AN	PHAM THI THANH THO	*****205	31	CT11121590-CT11121620
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THI THANH THUY	*****305	17	CT11064869-CT11064885
PGD HONG BANG	PHAM THI THANH THUY	*****313	1	EB11001908-EB11001908
PGD KHANH HOI	PHAM THI THANH THUY	*****325	2	CT11029358-CT11029359
PGD BA TRIEU	PHAM THI THANH THUY	*****501	65	DN11100969-DN11101028; TD11007886-TD11007890
CN DA NANG	PHAM THI THANH THUY	*****788	13	CT11046648-CT11046660
PGD BACH DANG	PHAM THI THANH TRUYEN	*****152	5	CT11129482-CT11129486
CN LONG BIEN	PHAM THI THANH VAN	*****620	39	CT11128479-CT11128517
PGD VAN QUAN	PHAM THI THANH VAN	*****667	11	CT11103381-CT11103391
CN DAI AN	PHAM THI THANH VAN	*****823	16	CT11092475-CT11092490
PGD HONG BANG	PHAM THI THANH XUAN	*****942	85	DN11088839-DN11088913; TD11006921-TD11006930
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI THAO	*****639	1	CT11095834-CT11095834
CN CAU GIAY	PHAM THI THAO	*****831	4	CT11025988-CT11025991
CN SAI GON	PHAM THI THIET	*****934	5	CT11102148-CT11102152
CN HAI AN	PHAM THI THOA	*****798	15	CT11065485-CT11065499
CN HAI PHONG	PHAM THI THOANG	*****620	5	CT11046826-CT11046830
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI THOI	*****595	1	EB11001407-EB11001407
CN HAI AN	PHAM THI THOM	*****084	46	DN11077570-DN11077609; EB11002554-EB11002554; TD11003571-TD11003575
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI THOM NGOC	*****096	26	CT11060076-CT11060101
PGD VAN XUAN	PHAM THI THU	*****599	11	CT11098881-CT11098891
CN HAI DUONG	PHAM THI THU	*****830	14	CT11005384-CT11005397

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE QUANG DINH	PHAM THI THU	*****043	15	CT11123536-CT11123550
CN BINH DUONG	PHAM THI THU	*****759	6	CT11103510-CT11103515
CN SO GIAO DỊCH	PHAM THI THU	*****792	1	CT11011806-CT11011806
CN TAN BINH	PHAM THI THU	*****889	18	DN11104245-DN11104262
CN LONG BIEN	PHAM THI THU GIANG	*****147	1	EB11001220-EB11001220
PGD NGUYEN AN NINH	PHAM THI THU GIANG	*****982	2	CT11135013-CT11135014
CN HAI AN	PHAM THI THU HA	*****189	1	CT11025161-CT11025161
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI THU HA	*****226	9	CT11136229-CT11136237
PGD THAI THINH	PHAM THI THU HA	*****154	2	CT11023028-CT11023029
CN HAI PHONG	PHAM THI THU HA	*****974	15	CT11054774-CT11054788
PGD SAI DONG	PHAM THI THU HANG	*****824	4	CT11139429-CT11139432
CN NGHE AN	PHAM THI THU HIEN	*****515	8	CT11027623-CT11027630
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM THI THU HOAI	*****578	3	CT11036496-CT11036498
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI THU HOAI	*****139	56	CT11033562-CT11033617
CN HUE	PHAM THI THU HONG	*****875	3	DN11016240-DN11016242
PGD DAO TAN	PHAM THI THU HUE	*****527	5	TD11005031-TD11005035
PGD NGUYEN AN NINH	PHAM THI THU HUONG	*****207	5	CT11130925-CT11130929
PGD NGUYEN AN NINH	PHAM THI THU HUONG	*****857	10	CT11119216-CT11119225
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THI THU HUONG	*****293	14	CT11087684-CT11087697
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM THI THU HUONG	*****541	13	CT11109766-CT11109778
CN HAI DUONG	PHAM THI THU HUONG	*****822	18	CT11022126-CT11022143
CN HAI PHONG	PHAM THI THU HUYEN	*****247	13	CT11017901-CT11017913
CN HA NOI	PHAM THI THU HUYEN	*****328	9	CT11044908-CT11044916
CN HAI DUONG	PHAM THI THU MAI	*****694	5	CT11127710-CT11127714
CN NHA TRANG	PHAM THI THU NGA	*****668	1	EB11001328-EB11001328
CN LANG HA	PHAM THI THU PHUONG	*****082	1	CT11020348-CT11020348
CN LANG HA	PHAM THI THU QUYNH	*****589	4	CT11082328-CT11082331
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THI THU THAO	*****031	9	DN11071345-DN11071353
CN DAI AN	PHAM THI THU THUY	*****863	1	EB11001855-EB11001855
PGD LE THAI TO	PHAM THI THU THUY	*****950	1	CT11016141-CT11016141

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI DUONG	PHAM THI THU TRANG	*****340	29	CT11059144-CT11059172
PGD TON DAN	PHAM THI THU TRANG	*****317	15	CT11139002-CT11139016
CN HUE	PHAM THI THU TRANG	*****517	1	CT11089149-CT11089149
PGD VAN XUAN	PHAM THI THU TRANG	*****555	1	EB11001414-EB11001414
CN DAK LAK	PHAM THI THUA	*****493	5	DN11046973-DN11046977
CN VUNG TAU	PHAM THI THUONG	*****113	3	CT11041029-CT11041031
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM THI THUONG	*****279	8	CT11024724-CT11024731
CN HAI AN	PHAM THI THUONG	*****965	3	CT11081432-CT11081434
CN DONG DA	PHAM THI THUY	*****074	1	CT11046088-CT11046088
PGD TIEN AN	PHAM THI THUY	*****424	1	CT11069672-CT11069672
CN LONG BIEN	PHAM THI THUY	*****888	1	CT11104803-CT11104803
CN DONG DA	PHAM THI THUY ANH	*****774	1	EB11002651-EB11002651
PGD SAO MAI	PHAM THI THUY DUNG	*****156	3	CT11082247-CT11082249
PGD HOANG DIEU	PHAM THI THUY DUNG	*****505	2	CT11050684-CT11050685
CN HAI DUONG	PHAM THI THUY DUNG	*****564	1	CT11140696-CT11140696
PGD TRAN PHU	PHAM THI THUY DUNG	*****661	29	CT11106675-CT11106703
PGD TO HIEU	PHAM THI THUY DUONG	*****578	39	CT11099261-CT11099299
CN TIEN GIANG	PHAM THI THUY DUONG	*****416	4	CT11066933-CT11066936
PGD TRAN DUY HUNG	PHAM THI THUY HA	*****248	2	CT11077739-CT11077740
CN NGHE AN	PHAM THI THUY HANH	*****161	10	TD11009441-TD11009450
CN HAI AN	PHAM THI THUY HOAN	*****724	1	EB11001030-EB11001030
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THI THUY HUONG	*****902	22	CT11103977-CT11103998
CN DAI AN	PHAM THI THUY LINH	*****113	23	CT11090644-CT11090666
CN LANG HA	PHAM THI THUY LINH	*****312	1	EB11002200-EB11002200
PGD YEN PHU	PHAM THI THUY LINH	*****946	9	CT11104132-CT11104140
CN SO GIAO DICH	PHAM THI THUY TRAM	*****560	6	CT11132748-CT11132753

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DUONG	PHAM THI THUY TRANG	*****748	1	CT11132324-CT11132324
PGD NGUYEN AN NINH	PHAM THI THUY VAN	*****940	1	EB11001634-EB11001634
CN NHA TRANG	PHAM THI TIET	*****452	2	DN11007434-DN11007435
CN HAI PHONG	PHAM THI TRA	*****021	10	CT11072163-CT11072172
PGD LAC LONG QUAN	PHAM THI TRA MY	*****949	1	CT11096024-CT11096024
PGD TRUONG QUANG TRONG	PHAM THI TRUC	*****314	3	DN11015786-DN11015788
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THI TRUC	*****852	25	CT11008088-CT11008112
PGD HANG KENH	PHAM THI TU ANH	*****882	1	EB11000225-EB11000225
CN CAN THO	PHAM THI TU LINH	*****975	1	CT11025707-CT11025707
CN VINH PHUC	PHAM THI TUOI	*****587	5	TD11010406-TD11010410
PGD DIEN BIEN PHU	PHAM THI TUONG VI	*****537	1	EB11001797-EB11001797
CN DAK LAK	PHAM THI TUYET	*****039	3	DN11103031-DN11103033
CN DA NANG	PHAM THI TUYET	*****818	1	EB11001470-EB11001470
CN BAC NINH	PHAM THI TUYET	*****999	8	CT11049892-CT11049898; EB11002537-EB11002537
PGD DI AN	PHAM THI TUYET HOANG	*****512	1	EB11001035-EB11001035
PGD HANG KENH	PHAM THI TUYET MAI	*****617	41	DN11081653-DN11081682; EB11000337-EB11000337; TD11009031-TD11009040
CN TIEN GIANG	PHAM THI TUYET MAI	*****991	1	CT11085099-CT11085099
CN DAK LAK	PHAM THI TUYET NGA	*****782	1	EB11002865-EB11002865
PGD THU DAU 1	PHAM THI TUYET NHUNG	*****390	145	DN11034018-DN11034162
PGD PHU HUNG	PHAM THI TUYET NHUNG	*****926	2	CT11108161-CT11108162
PGD VINH HAI	PHAM THI UT	*****400	1	CT11123849-CT11123849
CN HUE	PHAM THI UYEN	*****183	4	CT11092662-CT11092664; EB11002124-EB11002124
CN LANG HA	PHAM THI VAN	*****125	85	CT11071948-CT11072032
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM THI VAN	*****592	11	CT11033356-CT11033366
CN THANH XUAN	PHAM THI VAN ANH	*****611	3	CT11102024-CT11102026
CN THAI NGUYEN	PHAM THI VAN ANH	*****969	1	CT11003345-CT11003345
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI VAN QUYNH	*****547	1	EB11002141-EB11002141

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD PHU MY - BINH DINH	PHAM THI VI	*****881	5	DN11081842-DN11081846
CN HUE	PHAM THI VINH	*****156	3	DN11103445-DN11103447
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI VUI	*****829	11	CT11076674-CT11076684
CN BINH DUONG	PHAM THI XINH	*****232	5	CT11015225-CT11015229
PGD TON DAN	PHAM THI XO	*****441	1	CT11086268-CT11086268
CN BINH DINH	PHAM THI XUAN DAO	*****846	2	DN11060561-DN11060562
CN DA NANG	PHAM THI XUAN DIEU	*****811	3	CT11009646-CT11009648
PGD LE LOI	PHAM THI XUAN HOA	*****063	50	DN11050525-DN11050574
PGD CONG HOA	PHAM THI XUAN HOA	*****622	5	TD11005826-TD11005830
PGD TRAN KHAT CHAN	PHAM THI XUAN THAO	*****607	1	EB11000008-EB11000008
PGD TO HIEU	PHAM THI YEN	*****519	81	DN11076776-DN11076845; EB11002585-EB11002585; TD11003451-TD11003460
CN NGHE AN	PHAM THI YEN	*****234	2	CT11049527-CT11049528
CN THANH HOA	PHAM THI YEN	*****433	240	DN11013256-DN11013495
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM THIEN AN	*****682	21	CT11122433-CT11122453
CN DONG DA	PHAM THINH	*****374	1	CT11057037-CT11057037
PGD HO TUNG MAU	PHAM THU DIEU	*****065	20	CT11130462-CT11130481
PGD XUAN LA	PHAM THU HA	*****143	17	DN11014435-DN11014446; TD11010451-TD11010455
PGD BA TRIEU	PHAM THU HA	*****200	1	EB11002095-EB11002095
CN SO GIAO DICH	PHAM THU HA	*****821	1	EB11000383-EB11000383
HUB PAYROLL MB	PHAM THU HA	*****821	12	CT11013265-CT11013276
PGD LACH TRAY 2	PHAM THU HA	*****878	5	TD11004881-TD11004885
PGD THANH CONG	PHAM THU HANG	*****195	67	CT11029840-CT11029906
PGD HO TUNG MAU	PHAM THU HANG	*****906	10	CT11045223-CT11045232
CN HA NOI	PHAM THU HIEN	*****568	2	CT11105325-CT11105326
CN SAI GON	PHAM THU HIEN	*****360	1	CT11017049-CT11017049
PGD NGOC HOI	PHAM THU HIEN	*****774	1	EB11002528-EB11002528
PGD NGUYEN HUU HUAN	PHAM THU HUONG	*****660	3	CT11002925-CT11002927
PGD LAC LONG QUAN	PHAM THU HUONG	*****223	2	CT11009659-CT11009660
CN HA DONG	PHAM THU NGA	*****277	15	CT11048629-CT11048643
CN DONG DA	PHAM THU PHUONG	*****385	2	CT11123050-CT11123051
CN HAI AN	PHAM THU PHUONG	*****829	1	EB11001891-EB11001891
PGD DOI CAN	PHAM THU QUYNH	*****708	10	CT11131219-CT11131228

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TON THAT TUNG	PHAM THU THUONG	*****118	4	DN11021632-DN11021635
CN SAI GON	PHAM THU TRANG	*****580	5	CT11120379-CT11120383
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM THU VAN	*****027	25	CT11114794-CT11114818
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM THUY BAO NGAN	*****330	5	TD11003106-TD11003110
PGD KIM VAN	PHAM THUY DUNG	*****293	1	EB11002586-EB11002586
CN THANH XUAN	PHAM THUY DUONG	*****269	17	CT11077426-CT11077442
PGD TO HIEU	PHAM THUY HANH	*****359	14	CT11108168-CT11108181
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM THUY HANH	*****669	14	CT11042371-CT11042384
PGD HO TUNG MAU	PHAM THUY LINH	*****301	1	EB11002152-EB11002152
PGD HAN THUYEN	PHAM THUY NGA	*****573	2	CT11085111-CT11085112
PGD AU CO	PHAM THUY NGOC THACH	*****575	298	DN11024803-DN11025100
CN VUNG TAU	PHAM THUY QUYEN	*****531	1	EB11001927-EB11001927
CN TAN THANH	PHAM THUY QUYNH NHU	*****034	1	EB11002692-EB11002692
PGD BOTANIC	PHAM THUY THANH THY	*****120	2	CT11087679-CT11087680
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAM THUY TIEN	*****075	1	CT11036667-CT11036667
CN QUANG NGAI	PHAM THUY TRANG NGUYEN	*****603	6	CT11076490-CT11076495
CN NHA TRANG	PHAM THUY VAN	*****268	15	CT11112188-CT11112202
CN HAI PHONG	PHAM THUYEN	*****590	3	CT11104168-CT11104170
PGD NGUYEN NGOC NAI	PHAM TIEN DAT	*****196	14	CT11038844-CT11038857
CN TP. HO CHI MINH	PHAM TIEN DUNG	*****207	14	CT11086311-CT11086324
CN DONG DA	PHAM TIEN DUNG	*****695	12	CT11090724-CT11090735
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TIEN DUNG	*****915	25	CT11109741-CT11109765
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TIEN GHI	*****467	25	CT11140270-CT11140294
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TIEN HIEP	*****230	7	DN11039577-DN11039582; EB11001747-EB11001747
PGD XUAN LA	PHAM TIEN LOC	*****355	5	TD11007021-TD11007025
CN LONG BIEN	PHAM TIEN MANH	*****016	12	CT11072033-CT11072044
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM TIEN THANH	*****873	3	CT11036511-CT11036513
CN HAI PHONG	PHAM TIEN THINH	*****429	14	CT11114701-CT11114714
CN BINH DUONG	PHAM TIEN TRUNG	*****005	1	EB11001160-EB11001160
PGD KIM VAN	PHAM TO LONG	*****191	100	CT11084052-CT11084151

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LY THUONG KIET-DN	PHAM TOAN THANG	*****914	2	CT11098911-CT11098912
CN TIEN GIANG	PHAM TRAN CHIEU NGHI	*****030	5	TD11002641-TD11002645
CN HUE	PHAM TRAN DIEU HUONG	*****384	8	CT11003584-CT11003591
CN THANH XUAN	PHAM TRAN DUC	*****094	45	CT11126748-CT11126792
CN HUE	PHAM TRAN HONG PHUC	*****787	3	CT11111680-CT11111682
PGD TRUNG NHI	PHAM TRAN NHU QUYNH	*****080	2	CT11026904-CT11026905
CN DONG NAI	PHAM TRAN THE HAI	*****513	2	CT11011053-CT11011054
PGD CONG HOA	PHAM TRAN THY LINH	*****771	24	CT11089958-CT11089981
PGD LY THUONG KIET-DN	PHAM TRAN VY LE	*****672	4	CT11053780-CT11053783
CN CAU GIAY	PHAM TRI THINH	*****666	2	CT11070958-CT11070959
PGD XUAN LA	PHAM TRIEU NGHIA	*****739	100	CT11018999-CT11019098
CN DONG NAI	PHAM TRONG MINH	*****141	1	CT11125827-CT11125827
CN BAC NINH	PHAM TRONG NGHIA	*****989	5	TD11005101-TD11005105
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TRONG TRUONG	*****090	21	CT11101636-CT11101656
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM TRUNG ANH	*****053	9	CT11035341-CT11035349
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM TRUNG CHANH	*****019	20	DN11104209-DN11104228
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TRUNG HIEU	*****365	25	CT11127027-CT11127051
CN SAI GON	PHAM TRUNG HIEU	*****787	1	EB11001756-EB11001756
PGD BINH TAN	PHAM TRUNG HIEU	*****370	1	EB11001345-EB11001345
PGD SOC SON	PHAM TRUNG HIEU	*****421	15	CT11077804-CT11077818
PGD XUAN LA	PHAM TRUNG KHAI	*****512	10	CT11071177-CT11071186
PGD HO TUNG MAU	PHAM TRUNG KIEN	*****014	15	CT11105578-CT11105592
PGD THANH CONG	PHAM TRUNG KIEN	*****385	57	CT11079402-CT11079458
CN NHA TRANG	PHAM TRUNG KIEN	*****427	36	DN11032902-DN11032931; EB11001534-EB11001534; TD11000566-TD11000570
PGD TRAN DUY HUNG	PHAM TRUNG KIEN	*****956	1	EB11000461-EB11000461
PGD HAM NGHI	PHAM TRUNG THANH	*****140	1	EB11001621-EB11001621
CN LANG HA	PHAM TRUNG THANH	*****651	2	CT11045959-CT11045960
CN HAI DUONG	PHAM TRUNG THIEP	*****189	8	CT11110507-CT11110514

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	PHAM TRUNG VU	*****976	2	CT11100391-CT11100392
CN DA NANG	PHAM TRUONG AN	*****220	7	CT11068709-CT11068715
PGD DIEN BIEN PHU	PHAM TRUONG KY	*****624	5	TD11000551-TD11000555
CN QUANG NINH	PHAM TRUONG TRINH	*****100	1	CT11067522-CT11067522
CN TAN PHU	PHAM TRUONG VI	*****422	10	CT11073562-CT11073571
PGD LANG THUONG	PHAM TU ANH	*****100	9	CT11014964-CT11014972
CN HA NOI	PHAM TU QUYNH	*****845	10	CT11060998-CT11061007
CN DA NANG	PHAM TUAN ANH	*****292	15	CT11103861-CT11103875
PGD THANH CONG	PHAM TUAN DAT	*****985	50	CT11107031-CT11107080
CN HAI DUONG	PHAM TUAN DINH	*****070	21	DN11081238-DN11081247; EB11000346-EB11000346; TD11009006-TD11009015
PGD AU CO	PHAM TUAN HAI	*****691	11	CT11082604-CT11082614
CN DAI AN	PHAM TUAN KHANG	*****382	6	CT11034262-CT11034267
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TUAN LUONG	*****498	25	CT11008527-CT11008551
PGD LACH TRAY 2	PHAM TUAN MINH	*****417	20	DN11035201-DN11035219; EB11001612-EB11001612
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TUAN NGOC	*****830	25	CT11061829-CT11061853
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM TUAN PHUONG	*****045	27	CT11097080-CT11097106
PGD TRAN PHU	PHAM TUAN SON	*****482	10	CT11066637-CT11066646
CN HA DONG	PHAM TUAN THANH	*****073	82	CT11044693-CT11044774
PGD HO TUNG MAU	PHAM TUAN TOAN	*****035	75	CT11112030-CT11112104
CN NGHE AN	PHAM TUAN VU	*****555	5	CT11024938-CT11024942
CN HAI PHONG	PHAM TUNG DUONG	*****174	13	CT11081137-CT11081149
CN DA NANG	PHAM TUNG LAM	*****236	6	CT11129002-CT11129007
HUB THE CHAP MB 2	PHAM TUNG LAM	*****698	8	CT11017947-CT11017954
CN BINH DUONG	PHAM TUNG THIEN	*****513	2	CT11006280-CT11006281
PGD LE VAN SY	PHAM TUONG VY	*****009	3	CT11014999-CT11015001
PGD BA TRIEU	PHAM TUYET NGA	*****628	1	CT11043593-CT11043593
CN CAN THO	PHAM TUYET NGOC	*****747	114	CT11122648-CT11122756; TD11009206-TD11009210
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM TUYET NHUNG	*****812	25	CT11113280-CT11113304
PGD NGUYEN CONG TRU	PHAM VAN AN	*****620	1	CT11044266-CT11044266
CN HA DONG	PHAM VAN ANH	*****525	3	CT11034268-CT11034270

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAO TAN	PHAM VAN ANH	*****666	5	CT11130110-CT11130114
PGD DONG SON	PHAM VAN BA	*****958	14	CT11092933-CT11092946
CN HAI PHONG	PHAM VAN BANG	*****990	5	CT11068754-CT11068758
CN LANG HA	PHAM VAN BAO QUY	*****287	7	CT11003496-CT11003502
PGD HAI TAN	PHAM VAN BIEN	*****115	1	CT11131776-CT11131776
PGD XUAN LA	PHAM VAN BINH	*****548	57	CT11128627-CT11128683
CN HAI AN	PHAM VAN CANH	*****554	1	EB11001677-EB11001677
CN HA DONG	PHAM VAN CHANH	*****238	1	EB11001092-EB11001092
PGD KIM VAN	PHAM VAN CHANH	*****238	69	DN11093628-DN11093686; TD11007566-TD11007575
PGD LE LOI	PHAM VAN CHIEU	*****826	41	DN11042496-DN11042526; TD11001611-TD11001620
CN TP. HO CHI MINH	PHAM VAN CHINH	*****240	13	CT11130033-CT11130045
CN HA NOI	PHAM VAN CHUNG	*****044	4	CT11095262-CT11095265
CN HAI AN	PHAM VAN CONG	*****164	5	TD11008996-TD11009000
CN HAI DUONG	PHAM VAN CONG	*****342	5	TD11008006-TD11008010
CN HAI AN	PHAM VAN CONG	*****164	5	CT11044324-CT11044328
CN KIEN GIANG	PHAM VAN DEO	*****079	15	CT11006495-CT11006509
PGD THANH DONG	PHAM VAN DIEN	*****287	50	DN11088740-DN11088779; TD11006986-TD11006995
CN CA MAU	PHAM VAN DIEP	*****480	3	CT11012957-CT11012959
PGD HUNG VUONG	PHAM VAN DIEU	*****998	70	DN11032006-DN11032065; TD11000471-TD11000480
CN BAC NINH	PHAM VAN DOAN	*****561	25	CT11061726-CT11061750
CN HAI DUONG	PHAM VAN DU	*****888	4	CT11023098-CT11023101
PGD VAN QUAN	PHAM VAN DUC	*****120	50	CT11134483-CT11134532
CN HAI AN	PHAM VAN DUC	*****160	1	EB11000712-EB11000712
PGD SOC SON	PHAM VAN DUC	*****936	36	DN11044807-DN11044836; EB11001885-EB11001885; TD11002026-TD11002030
CN HAI PHONG	PHAM VAN DUNG	*****039	8	CT11123860-CT11123867
CN CAU GIAY	PHAM VAN DUNG	*****918	11	CT11088114-CT11088124
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM VAN DUNG	*****678	7	DN11055545-DN11055551

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE CHAN	PHAM VAN DUY	*****640	1	EB11000981-EB11000981
PGD NGUYEN KHANH TOAN	PHAM VAN DUY	*****164	1	EB11001302-EB11001302
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	PHAM VAN GIAP	*****044	25	DN11020223-DN11020247
CN CA MAU	PHAM VAN GIAU	*****234	5	TD11007056-TD11007060
PGD QUAN THANH	PHAM VAN HAI	*****500	210	DN11074981-DN11075170; TD11003406-TD11003425
PGD LANG THUONG	PHAM VAN HAI	*****559	35	DN11033199-DN11033228; TD11000561-TD11000565
CN TAN PHU	PHAM VAN HANH	*****478	35	DN11018384-DN11018413; TD11005156-TD11005160
CN BAC NINH	PHAM VAN HANH	*****945	1	EB11002762-EB11002762
CN BAC NINH	PHAM VAN HIEN	*****389	11	CT11102153-CT11102163
PGD Krong Nang	PHAM VAN HIEN	*****744	5	DN11101209-DN11101213
CN HAI DUONG	PHAM VAN HIEP	*****544	1	EB11000504-EB11000504
CN HA DONG	PHAM VAN HIEP	*****594	6	CT11036754-CT11036759
CN DAI AN	PHAM VAN HIEP	*****629	10	CT11096439-CT11096448
CN HAI AN	PHAM VAN HIEU	*****725	7	CT11056230-CT11056236
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM VAN HUE	*****604	6	CT11127332-CT11127337
PGD SOC SON	PHAM VAN HUNG	*****690	1	EB11002042-EB11002042
CN LANG HA	PHAM VAN HUNG	*****734	8	CT11069234-CT11069241
PGD LE THANH TONG	PHAM VAN HUY	*****182	1	EB11001361-EB11001361
CN HAI PHONG	PHAM VAN HUYEN	*****895	1	CT11133522-CT11133522
PGD GIA LOC	PHAM VAN KHAI	*****732	1	EB11000168-EB11000168
PGD TUYEN SON	PHAM VAN KHANH	*****881	15	CT11115554-CT11115568
CN LANG HA	PHAM VAN KHOA	*****284	1	CT11057937-CT11057937
PGD AU CO	PHAM VAN KHOI	*****355	1	CT11024417-CT11024417
CN HA DONG	PHAM VAN KHOI	*****299	1	EB11002269-EB11002269
PGD THANH CONG	PHAM VAN KIEM	*****525	10	CT11140088-CT11140097
PGD HOANG DIEU	PHAM VAN KIEN	*****179	6	CT11106704-CT11106709
PGD HO TUNG MAU	PHAM VAN KIEN	*****683	51	CT11027451-CT11027501
PGD DI AN	PHAM VAN LAM	*****042	1	CT11139989-CT11139989
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM VAN LAM	*****107	10	CT11030215-CT11030224
CN CAN THO	PHAM VAN LAM	*****227	3	CT11067001-CT11067003

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM VAN LOI	*****296	11	CT11057906-CT11057916
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM VAN LONG	*****109	7	CT11134158-CT11134164
PGD LE CHAN	PHAM VAN LONG	*****400	1	CT11024747-CT11024747
PGD CAM PHA	PHAM VAN LUYEN	*****873	1	CT11139493-CT11139493
PGD XUAN LA	PHAM VAN MANH	*****219	23	CT11063473-CT11063495
PGD LE LOI	PHAM VAN MANH	*****247	1	CT11039541-CT11039541
CN DAI AN	PHAM VAN MANH	*****732	5	CT11085455-CT11085459
CN HAI AN	PHAM VAN MINH	*****349	30	DN11060033-DN11060062
CN HAI PHONG	PHAM VAN MUNG	*****568	3	CT11074836-CT11074838
CN SO GIAO DICH	PHAM VAN NAM	*****254	12	CT11063954-CT11063965
CN TAN PHU	PHAM VAN NGAN	*****259	4	CT11132437-CT11132440
PGD TRAN PHU	PHAM VAN NGOC	*****143	15	CT11120687-CT11120701
PGD TRAN DUY HUNG	PHAM VAN NGUYEN	*****959	7	CT11079917-CT11079923
PGD BINH TAN	PHAM VAN NHO	*****962	1	EB11002188-EB11002188
CN DAI AN	PHAM VAN PHU	*****726	51	CT11075325-CT11075375
PGD LACH TRAY 2	PHAM VAN PHUNG	*****259	4	CT11097872-CT11097875
PGD CONG HOA	PHAM VAN PHUOC	*****079	50	CT11005656-CT11005705
PGD TRAN DUY HUNG	PHAM VAN PHUONG	*****048	16	CT11053936-CT11053951
CN QUANG NINH	PHAM VAN PHUONG	*****711	19	CT11009055-CT11009073
PGD DA KAO	PHAM VAN PHUONG	*****560	1	EB11001064-EB11001064
HUB THE CHAP MB 1	PHAM VAN QUA	*****089	25	DN11028123-DN11028147
CN HAI PHONG	PHAM VAN QUANG	*****244	10	CT11052587-CT11052596
CN SO GIAO DICH	PHAM VAN SON	*****448	1	CT11137371-CT11137371
CN HAI AN	PHAM VAN SON	*****941	1	EB11001422-EB11001422
PGD LY THUONG KIET-DN	PHAM VAN SU	*****209	1	EB11000625-EB11000625
PGD HAI DANG	PHAM VAN TAN	*****440	1	EB11002434-EB11002434
PGD KIM THANH	PHAM VAN THAI	*****535	6	CT11053039-CT11053044
PGD QUAN THANH	PHAM VAN THANG	*****163	73	DN11107041-DN11107102; EB11000253-EB11000253; TD11008761-TD11008770
HUB PAYROLL MB	PHAM VAN THANG	*****308	25	CT11021574-CT11021598
PGD TON DAN	PHAM VAN THANG	*****776	60	DN11006884-DN11006933; TD11004791-TD11004800
PGD HAI DANG	PHAM VAN THANG	*****204	5	TD11008466-TD11008470
PGD THANG LONG	PHAM VAN THANG	*****587	8	CT11103661-CT11103668

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM VAN THANH	*****341	25	CT11113105-CT11113129
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM VAN THANH	*****345	24	CT11035627-CT11035650
PGD NGUYEN AN NINH	PHAM VAN THANH	*****197	1	EB11001633-EB11001633
PGD XUAN LA	PHAM VAN THANH	*****470	50	CT11045275-CT11045324
CN THAI NGUYEN	PHAM VAN THANH	*****557	1	CT11034271-CT11034271
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM VAN THANH	*****657	1	CT11069389-CT11069389
CN DA NANG	PHAM VAN THANH	*****744	46	DN11039499-DN11039538; EB11001706-EB11001706; TD11001261-TD11001265
PGD TRUNG NHI	PHAM VAN THAO	*****577	6	CT11115937-CT11115942
HUB PAYROLL MB	PHAM VAN THINH	*****567	20	CT11116984-CT11117003
CN KIEN GIANG	PHAM VAN THOI	*****116	1	CT11119178-CT11119178
CN SAI GON	PHAM VAN THUC	*****050	63	CT11112266-CT11112328
CN HAI AN	PHAM VAN TOAI	*****335	22	DN11072420-DN11072431; TD11002801-TD11002810
CN LONG BIEN	PHAM VAN TOAN	*****342	12	CT11067473-CT11067484
CN VUNG TAU	PHAM VAN TOAN	*****221	2	CT11020696-CT11020697
PGD QUANG PHU	PHAM VAN TRANG	*****638	1	EB11001955-EB11001955
PGD CAM PHA	PHAM VAN TRUNG	*****487	1	CT11016018-CT11016018
PGD DIEN BIEN PHU	PHAM VAN TRUNG	*****577	5	CT11021749-CT11021753
PGD GIA LOC	PHAM VAN TRUONG	*****097	1	EB11002431-EB11002431
PGD THANH CONG	PHAM VAN TRUONG	*****240	100	CT11033930-CT11034029
PGD LE CHAN	PHAM VAN TU	*****229	101	DN11024272-DN11024371; EB11001256-EB11001256
CN NHA TRANG	PHAM VAN TU	*****677	145	DN11023990-DN11024129; TD11005571-TD11005575
PGD SOC SON	PHAM VAN TUAN	*****150	1	EB11002882-EB11002882
CN HAI PHONG	PHAM VAN TUAN	*****210	10	CT11084379-CT11084388
CN HAI DUONG	PHAM VAN TUAN	*****654	1	CT11039321-CT11039321
CN HAI PHONG	PHAM VAN TUAN	*****664	8	CT11118282-CT11118289
CN HAI AN	PHAM VAN TUAN	*****058	9	CT11007684-CT11007692
PGD VAN QUAN	PHAM VAN TUAN	*****890	50	CT11136097-CT11136146

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LACH TRAY 2	PHAM VAN TUNG	*****429	23	CT11022313-CT11022335
PGD TRAN NGUYEN HAN	PHAM VAN TUYEN	*****710	72	DN11014227-DN11014298
PGD HO TUNG MAU	PHAM VAN UOC	*****506	14	CT11115392-CT11115405
CN HAI AN	PHAM VAN VIEN	*****585	1	EB11002687-EB11002687
CN HAI AN	PHAM VAN VINH	*****158	1	EB11002893-EB11002893
PGD LE CHAN	PHAM VAN XUAN	*****741	30	DN11025542-DN11025571
CN VINH PHUC	PHAM VIET ANH	*****089	24	CT11074182-CT11074205
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM VIET ANH	*****151	5	CT11113675-CT11113679
CN THANH XUAN	PHAM VIET ANH	*****292	4	CT11140914-CT11140917
CN DAI AN	PHAM VIET ANH	*****735	4	CT11001172-CT11001175
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM VIET ANH	*****242	15	CT11017886-CT11017900
PGD BACH MAI	PHAM VIET ANH	*****741	17	CT11027603-CT11027619
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM VIET CONG	*****963	4	CT11037047-CT11037050
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM VIET CUONG	*****384	4	CT11003032-CT11003035
PGD GIA LOC	PHAM VIET DAI	*****590	1	EB11000355-EB11000355
CN SAI GON	PHAM VIET DANH	*****649	27	CT11124141-CT11124167
CN HAI DUONG	PHAM VIET DAU	*****428	4	DN11014307-DN11014310
PGD PHU HUNG	PHAM VIET DUNG	*****044	3	CT11080717-CT11080719
CN LONG BIEN	PHAM VIET DUNG	*****063	7	CT11054921-CT11054927
CN VINH PHUC	PHAM VIET HA	*****188	5	TD11004861-TD11004865
HUB PAYROLL MB	PHAM VIET HA	*****973	20	CT11068218-CT11068237
CN HAI PHONG	PHAM VIET HUNG	*****949	13	CT11131354-CT11131366
PGD BACH MAI	PHAM VIET HUNG	*****014	17	CT11118482-CT11118498
PGD QUAN THANH	PHAM VIET HUNG	*****906	24	DN11039631-DN11039648; EB11001727-EB11001727; TD11001311-TD11001315
PGD LAC LONG QUAN	PHAM VIET KHOA	*****907	47	DN11016299-DN11016334; EB11001061-EB11001061; TD11010791-TD11010800
PGD QUAN 10	PHAM VIET QUANG	*****067	18	CT11003692-CT11003709
PGD HO GUOM	PHAM VIET THANG	*****908	1	EB11000015-EB11000015
CN CAU GIAY	PHAM VIET THANH	*****584	15	CT11049215-CT11049229
PGD LAN ONG	PHAM VIET TRINH	*****142	5	CT11107008-CT11107012
CN DAI AN	PHAM VINH HIEN	*****647	6	CT11046705-CT11046710

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	PHAM VINH QUANG	*****319	12	CT11101350-CT11101361
PGD KHANH HOI	PHAM VO TUAN	*****243	5	TD11009361-TD11009365
PGD DUC PHO	PHAM VU BAO	*****939	7	DN11040063-DN11040069
CN HAI AN	PHAM VU HAI ANH	*****620	1	EB11000332-EB11000332
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM VU LINH	*****850	1	CT11045963-CT11045963
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAM VU THAI	*****280	1	CT11064031-CT11064031
CN HA DONG	PHAM XUAN BANG	*****723	1	EB11001091-EB11001091
PGD LE CHAN	PHAM XUAN CUONG	*****677	30	DN11008009-DN11008038
CN LONG BIEN	PHAM XUAN DAI	*****005	45	CT11121355-CT11121399
PGD SAI DONG	PHAM XUAN DIEN	*****860	1	EB11001549-EB11001549
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM XUAN DINH	*****189	25	DN11081895-DN11081919
PGD MY DINH	PHAM XUAN DOAN	*****092	1	EB11000395-EB11000395
PGD DAO TAN	PHAM XUAN HIEU	*****397	5	TD11008936-TD11008940
CN SO GIAO DỊCH	PHAM XUAN HUY	*****458	15	CT11073161-CT11073175
CN DAI AN	PHAM XUAN KIEN	*****615	2	CT11077802-CT11077803
PGD HO DAC DI	PHAM XUAN LANG	*****457	14	CT11130289-CT11130302
HUB THE CHAP MB 2	PHAM XUAN QUY	*****546	9	CT11098828-CT11098836
PGD NGUYEN CONG TRU	PHAM XUAN QUYNH	*****734	2	CT11076376-CT11076377
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAM XUAN THANH	*****436	23	CT11050104-CT11050126
PGD DOI CAN	PHAMTHI THANH	*****606	1	CT11132717-CT11132717
CN LONG BIEN	PHAN ANH QUAN	*****960	6	CT11089380-CT11089385
PGD DAI KIM	PHAN ANH QUANG	*****469	39	CT11004194-CT11004232
PGD NGUYEN SY SACH	PHAN ANH TAI	*****343	1	CT11006066-CT11006066
CN DA NANG	PHAN ANH TU	*****586	2	CT11062142-CT11062143
SEABANK LE DUAN	PHAN ANH TU	*****781	13	CT11027162-CT11027174
CN NGHE AN	PHAN ANH TUAN	*****762	1	CT11100404-CT11100404
PGD NGUYEN THAI SON	PHAN BA NGUYEN VU	*****030	2	CT11004777-CT11004778
PGD MY DINH	PHAN BA THACH	*****007	18	CT11074325-CT11074342
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAN BAO TRAM	*****166	5	DN11048344-DN11048348
CN NGHE AN	PHAN BUI SAM	*****883	1	EB11000381-EB11000381
PGD Krong Nang	PHAN CHAN TRI	*****599	40	DN11024500-DN11024539
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN CHI THANH	*****016	3	CT11068557-CT11068559

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	PHAN CONG BIEN	*****400	41	DN11081590-DN11081624; EB11000357-EB11000357; TD11009066-TD11009070
CN DAI AN	PHAN CONG HAI	*****941	3	CT11126525-CT11126527
PGD TRAN PHU	PHAN DANG DAT	*****916	13	CT11000005-CT11000017
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN DANG LUU	*****388	10	TD11003906-TD11003915
CN DAI AN	PHAN DANG SON	*****710	6	CT11030290-CT11030295
CN AN GIANG	PHAN DIEM KIEU	*****262	3	DN11022784-DN11022786
CN NGHE AN	PHAN DINH TUAN	*****754	18	CT11126063-CT11126080
CN DA NANG	PHAN DUC CUONG	*****404	1	EB11001508-EB11001508
CN HAI AN	PHAN DUC HAI	*****852	1	EB11002521-EB11002521
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN DUC HANH	*****619	1	CT11139499-CT11139499
CN HA TINH	PHAN DUC TRUNG	*****129	2	CT11069369-CT11069370
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAN DUC VINH	*****953	10	CT11043943-CT11043952
PGD NGUYEN THAI SON	PHAN DUONG THONG	*****248	4	CT11064074-CT11064077
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN DUY ANH	*****949	25	CT11111213-CT11111237
CN HA TINH	PHAN DUY KHANH	*****646	25	CT11037094-CT11037118
PGD SAI DONG	PHAN DUY THAI	*****585	1	EB11002363-EB11002363
CN SAI GON	PHAN DUY TRUONG	*****351	15	CT11062885-CT11062899
CN TAN BINH	PHAN HA DU	*****471	10	CT11000994-CT11001003
CN DAI AN	PHAN HAI NAM	*****331	10	CT11004393-CT11004402
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAN HANG AN	*****858	1	CT11038702-CT11038702
PGD DIEN BIEN PHU	PHAN HOAI AN	*****077	10	CT11090165-CT11090174
PGD LE VAN SY	PHAN HOAI AN	*****517	35	CT11135961-CT11135995
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN HOAI ANH	*****593	25	CT11104029-CT11104053
CN HAI DUONG	PHAN HOAI GIAO	*****476	9	CT11093162-CT11093170
CN DAK LAK	PHAN HOAI PHUC	*****973	10	DN11044752-DN11044756; TD11002021-TD11002025
CN DAK LAK	PHAN HOANG BAO QUYEN	*****788	4	DN11103455-DN11103458
CN HA DONG	PHAN HOANG DUONG	*****595	1	EB11000952-EB11000952
CN AN GIANG	PHAN HOANG VU	*****533	31	CT11054430-CT11054460

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	PHAN HOANG VU	*****644	6	CT11088936-CT11088941
PGD SAI DONG	PHAN HOANG YEN	*****769	1	EB11002553-EB11002553
PGD NGO GIA TU	PHAN HONG LAM	*****949	1	EB11000610-EB11000610
CN HAI AN	PHAN HONG NHUNG	*****018	1	EB11000688-EB11000688
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN HUNG NAM	*****027	2	CT11004141-CT11004142
CN DA NANG	PHAN HUU BINH	*****572	10	DN11045729-DN11045738
CN HA DONG	PHAN HUU KIEN	*****271	9	CT11031246-CT11031254
CN AN GIANG	PHAN HUU LE	*****227	12	DN11035706-DN11035717
CN DAI AN	PHAN HUU MINH	*****160	1	CT11126062-CT11126062
PGD NGUYEN HUU HUAN	PHAN HUY CUONG	*****492	1	CT11003469-CT11003469
SEABANK LE DUAN	PHAN HUY HIEU	*****096	1	CT11010550-CT11010550
CN TAN PHU	PHAN HUY HOANG	*****521	2	CT11141355-CT11141356
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN HUY KIEM	*****502	25	CT11061318-CT11061342
CN HA TINH	PHAN HUY NAM	*****004	15	CT11038160-CT11038174
CN CAN THO	PHAN KHANH DUY	*****144	1	EB11002357-EB11002357
CN AN GIANG	PHAN KIM NGAN	*****522	3	CT11033221-CT11033223
SEABANK LE DUAN	PHAN KY NAM	*****819	8	CT11004618-CT11004625
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN LAC LAN	*****664	3	CT11134946-CT11134948
CN HA NOI	PHAN LINH CHI	*****726	5	CT11096133-CT11096137
CN DONG DA	PHAN LONG	*****576	10	TD11002896-TD11002905
CN TAN BINH	PHAN LU CHAU HOANG	*****429	12	CT11090736-CT11090747
PGD HOANG DIEU	PHAN MAI ANH KHOA	*****659	4	CT11140881-CT11140884
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN MAI HUONG	*****812	24	CT11140773-CT11140796
PGD LY THUONG KIET-DN	PHAN MAI THUY DUNG	*****059	25	CT11021974-CT11021998
PGD NUI THANH	PHAN MINH HIEU	*****325	5	CT11073985-CT11073989
PGD THU DAU 1	PHAN MINH KHOI	*****784	1	EB11002044-EB11002044
HUB PAYROLL MB	PHAN MINH PHU	*****997	25	CT11083418-CT11083442
CN TP. HO CHI MINH	PHAN MINH TAI	*****530	10	CT11053426-CT11053435
PGD QUAN 8	PHAN MINH THANH	*****157	1	CT11093250-CT11093250
CN QUANG NGAI	PHAN MINH TINH	*****735	3	CT11082287-CT11082289
CN THANH XUAN	PHAN MINH TRANG	*****415	50	CT11126012-CT11126061

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TUYEN SON	PHAN MINH TUNG	*****149	86	DN11059250-DN11059329; EB11002275-EB11002275; TD11006431-TD11006435
PGD TRAN DUY HUNG	PHAN NGOC ANH	*****163	2	CT11027843-CT11027844
PGD NGUYEN VAN CU	PHAN NGOC ANH	*****402	7	CT11140669-CT11140675
CN SAI GON	PHAN NGOC ANH	*****833	5	CT11060740-CT11060744
PGD PHU HUNG	PHAN NGOC BAO	*****927	5	CT11056611-CT11056615
CN HUE	PHAN NGOC DUC	*****939	2	CT11022078-CT11022079
CN DAI AN	PHAN NGOC HA	*****079	25	CT11033230-CT11033254
CN BINH DINH	PHAN NGOC SOA	*****250	1	CT11113895-CT11113895
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAN NGOC THUY LINH	*****546	10	CT11033920-CT11033929
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN NGOC TIEN	*****758	11	CT11096121-CT11096131
CN DA NANG	PHAN NGUYEN KHOI	*****224	4	CT11030816-CT11030819
CN NHA TRANG	PHAN NGUYEN NHAT MY	*****272	4	DN11071963-DN11071965; EB11002422-EB11002422
CN SAI GON	PHAN NGUYEN THI TUYET PHUONG	*****641	1	CT11035668-CT11035668
PGD DAO TAN	PHAN NGUYET MINH	*****428	75	DN11012973-DN11013042; TD11010206-TD11010210
PGD NGUYEN KHANH TOAN	PHAN PHAM HA	*****340	10	CT11071254-CT11071263
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN PHI LONG	*****122	3	CT11061187-CT11061189
CN THANH XUAN	PHAN PHU	*****206	6	CT11089637-CT11089642
CN SAI GON	PHAN PHU LAM HOANG	*****508	4	CT11043939-CT11043942
CN NHA TRANG	PHAN QUANG HUY	*****624	2	CT11045271-CT11045272
CN SO GIAO DICH	PHAN QUANG NAM	*****354	1	EB11001601-EB11001601
CN PHU MY HUNG	PHAN QUANG QUANG	*****915	24	CT11095004-CT11095027
PGD TRUONG QUANG TRONG	PHAN QUANG SOAI	*****593	29	DN11033229-DN11033257
CN TP. HO CHI MINH	PHAN QUANG TRUNG	*****279	1	EB11000698-EB11000698
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN QUANG TRUNG	*****561	9	CT11017523-CT11017531
CN TP. HO CHI MINH	PHAN QUOC CA	*****242	16	CT11120747-CT11120762
PGD QUAN 1	PHAN QUOC HUY	*****888	1	EB11001842-EB11001842
CN TAN THANH	PHAN QUOC MINH	*****847	7	CT11023725-CT11023731
CN CA MAU	PHAN QUOC VIET	*****143	1	EB11002606-EB11002606

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TIEN GIANG	PHAN QUOC VIET	*****809	5	TD11007881-TD11007885
CN LONG BIEN	PHAN QUY QUYNH	*****016	25	CT11060747-CT11060771
PGD LE CHAN	PHAN QUY VINH	*****070	1	EB11002742-EB11002742
CN SO GIAO DICH	PHAN QUYNH ANH	*****309	5	CT11023564-CT11023568
PGD THAI THINH	PHAN SEN UYEN	*****637	5	TD11001081-TD11001085
CN DA NANG	PHAN SONG THAO	*****914	35	CT11111054-CT11111088
CN HA NOI	PHAN SY KIEN	*****916	7	CT11086102-CT11086108
PGD HO DAC DI	PHAN SY LUONG	*****488	3	CT11008992-CT11008994
CN DAI AN	PHAN SY TRAN CHI	*****007	1	CT11024452-CT11024452
PGD HO DAC DI	PHAN TAM HA	*****349	28	CT11061111-CT11061138
PGD TRAN PHU	PHAN TAT THANH	*****044	7	CT11098185-CT11098191
HUB PAYROLL MN	PHAN THAI BINH	*****663	1	EB11000027-EB11000027
CN TIEN GIANG	PHAN THANH BINH	*****176	5	TD11008276-TD11008280
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN THANH BINH	*****548	60	CT11087370-CT11087429
PGD NGUYEN AN NINH	PHAN THANH DAT	*****029	3	CT11070022-CT11070024
CN DA NANG	PHAN THANH DUNG	*****782	10	TD11003111-TD11003120
CN PHU MY HUNG	PHAN THANH HA	*****244	77	DN11055885-DN11055955; EB11002240-EB11002240; TD11006366-TD11006370
PGD XUAN KHANH	PHAN THANH HOA	*****516	3	DN11089860-DN11089862
CN BINH DINH	PHAN THANH HOANG	*****926	53	DN11032617-DN11032669
PGD LE THAI TO	PHAN THANH HUE	*****386	10	CT11028351-CT11028360
CN TAN THANH	PHAN THANH HUNG	*****042	1	CT11090643-CT11090643
PGD QUAN THANH	PHAN THANH HUNG	*****668	3	CT11048412-CT11048414
CN NGHE AN	PHAN THANH HUNG	*****822	25	CT11103568-CT11103592
CN VINH PHUC	PHAN THANH HUY	*****885	13	CT11061389-CT11061401
CN SAI GON	PHAN THANH HUYEN	*****270	1	EB11002277-EB11002277
PGD TAN PHAT	PHAN THANH KHOI	*****254	25	CT11138465-CT11138489
PGD LE VAN SY	PHAN THANH LAM	*****263	1	CT11030780-CT11030780
PGD VAN XUAN	PHAN THANH LIEM	*****621	16	CT11095445-CT11095460
CN DA NANG	PHAN THANH MAI	*****781	15	CT11037119-CT11037133
CN TAN BINH	PHAN THANH QUANG	*****298	1	CT11025775-CT11025775
PGD THAI THINH	PHAN THANH SON	*****828	1	CT11068851-CT11068851
PGD NGUYEN THAI SON	PHAN THANH TOAN	*****646	5	CT11036890-CT11036894
CN QUANG NGAI	PHAN THANH TRONG	*****183	1	EB11001352-EB11001352

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	PHAN THANH TRUC HUYEN	*****351	12	CT11044352-CT11044363
CN TAN THANH	PHAN THANH TRUNG	*****439	5	CT11104342-CT11104346
CN SAI GON	PHAN THANH TRUNG	*****660	25	CT11139799-CT11139823
CN TAN PHU	PHAN THE HUNG	*****046	9	CT11093065-CT11093073
HUB PAYROLL MB	PHAN THE TUAN	*****059	25	CT11003077-CT11003101
PGD HO DAC DI	PHAN THI BAO NA	*****603	4	CT11035035-CT11035038
PGD QUANG PHU	PHAN THI BICH HUYEN	*****092	4	DN11018793-DN11018796
CN TAN THANH	PHAN THI BICH THUY	*****718	8	CT11006067-CT11006074
CN QUANG NGAI	PHAN THI BUOI	*****080	5	DN11081278-DN11081282
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI CAM TIEN	*****104	1	EB11000303-EB11000303
PGD HAM NGHI	PHAN THI CAM VAN	*****118	9	CT11098029-CT11098037
CN QUANG NGAI	PHAN THI CHIN	*****398	2	DN11110435-DN11110436
CN BINH DINH	PHAN THI CHIN	*****631	15	DN11036719-DN11036733
PGD VAN QUAN	PHAN THI CHUNG	*****570	15	CT11007816-CT11007830
PGD DIEN BIEN PHU	PHAN THI DA THAO	*****982	1	CT11109497-CT11109497
CN DAK LAK	PHAN THI DAO	*****925	3	DN11028708-DN11028710
PGD TRAN KHAT CHAN	PHAN THI DIEP	*****331	1	EB11002495-EB11002495
PGD TRUONG QUANG TRONG	PHAN THI DIEU NGA	*****959	1	CT11024073-CT11024073
CN NGHE AN	PHAN THI DOAN	*****394	18	CT11020571-CT11020588
CN SAI GON	PHAN THI DONG	*****293	13	CT11014191-CT11014203
CN BINH DINH	PHAN THI DONG	*****465	3	DN11003152-DN11003154
CN DONG DA	PHAN THI HA TRANG	*****264	4	CT11087090-CT11087093
PGD LANG THUONG	PHAN THI HAI DANG	*****737	20	CT11083046-CT11083065
CN BINH DUONG	PHAN THI HAI YEN	*****303	1	CT11094712-CT11094712
CN HA TINH	PHAN THI HANG	*****448	1	CT11116940-CT11116940
CN HA TINH	PHAN THI HANG NGA	*****706	1	CT11093766-CT11093766
CN CAN THO	PHAN THI HANH	*****056	1	EB11000069-EB11000069
CN BINH DINH	PHAN THI HIEN	*****250	3	DN11006758-DN11006760
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN THI HIEN LUONG	*****881	6	CT11079459-CT11079464
CN NGHE AN	PHAN THI HOA	*****224	3	DN11105768-DN11105770
CN DAI AN	PHAN THI HOAN	*****497	5	TD11000336-TD11000340
PGD Krong Nang	PHAN THI HONG	*****218	8	DN11079112-DN11079119
CN HAI AN	PHAN THI HONG	*****704	1	EB11002659-EB11002659
SEABANK LE DUAN	PHAN THI HONG DIEM	*****344	29	CT11077443-CT11077471

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TIEN AN	PHAN THI HONG DIEP	*****251	6	DN11047007-DN11047012
PGD KHAM THIEN	PHAN THI HONG HANH	*****036	5	TD11001996-TD11002000
CN NHA TRANG	PHAN THI HONG MAN	*****862	6	CT11033224-CT11033229
PGD THANH CONG	PHAN THI HONG THAM	*****707	70	CT11026197-CT11026266
PGD LANG THUONG	PHAN THI HUE	*****466	45	DN11038471-DN11038510; TD11001306-TD11001310
CN NGHE AN	PHAN THI HUONG	*****454	4	DN11038696-DN11038699
PGD NGUYEN SY SACH	PHAN THI HUONG	*****677	1	EB11000813-EB11000813
CN QUANG NGAI	PHAN THI HUYEN	*****404	1	EB11000327-EB11000327
CN QUANG NGAI	PHAN THI HUYEN	*****831	5	DN11085882-DN11085886
PGD LENIN	PHAN THI HUYEN TRANG	*****360	5	CT11133523-CT11133527
CN VUNG TAU	PHAN THI KIEU NHI	*****714	5	TD11002736-TD11002740
CN DA NANG	PHAN THI KIEU OANH	*****633	9	CT11009503-CT11009511
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI KIM CHI	*****565	2	CT11001052-CT11001053
PGD TRUONG QUANG TRONG	PHAN THI KIM LIEN	*****282	1	CT11057737-CT11057737
CN DAI AN	PHAN THI KIM NGAN	*****724	10	CT11024382-CT11024391
CN DAI AN	PHAN THI KIM OANH	*****700	4	CT11106908-CT11106911
CN DAI AN	PHAN THI LAI	*****210	5	TD11003196-TD11003200
CN NHA TRANG	PHAN THI LANH	*****320	73	DN11105339-DN11105405; EB11000163-EB11000163; TD11008396-TD11008400
CN LANG HA	PHAN THI LE PHUONG	*****701	17	CT11068023-CT11068039
CN LANG HA	PHAN THI LE THUY	*****674	8	CT11003069-CT11003076
CN VUNG TAU	PHAN THI LUC	*****459	4	CT11018463-CT11018466
PGD Krong Nang	PHAN THI LY	*****312	3	DN11028297-DN11028299
PGD TUYEN SON	PHAN THI LY NA	*****658	9	CT11136829-CT11136837
CN BINH DINH	PHAN THI MAI	*****620	5	DN11071958-DN11071962
PGD HONG BANG	PHAN THI MAI HOA	*****578	1	EB11001282-EB11001282
CN HA TINH	PHAN THI MAI PHUONG	*****424	15	TD11003676-TD11003690
PGD VINH YEN	PHAN THI MAY	*****802	10	TD11001556-TD11001565
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAN THI MINH HONG	*****355	1	CT11117834-CT11117834

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN THI MINH NGUYET	*****282	1	CT11105324-CT11105324
CN DA NANG	PHAN THI MONG THIEN	*****000	3	CT11036061-CT11036063
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI MONG TUYEN	*****665	1	EB11000773-EB11000773
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI MY HANH	*****050	3	CT11041099-CT11041101
CN NHA TRANG	PHAN THI MY LIEN	*****845	1	EB11001737-EB11001737
CN THANH XUAN	PHAN THI MY LINH	*****571	1	EB11002472-EB11002472
CN PHU MY HUNG	PHAN THI MY LOAN	*****625	1	EB11001562-EB11001562
CN DA NANG	PHAN THI MY THANH	*****747	3	CT11083177-CT11083179
SEABANK LE DUAN	PHAN THI MY TRINH	*****336	1	EB11000296-EB11000296
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI MY YEN	*****787	28	CT11105514-CT11105541
HUB PAYROLL MB	PHAN THI NGA	*****442	5	TD11008206-TD11008210
CN HA DONG	PHAN THI NGA	*****964	150	CT11055370-CT11055519
PGD TAN PHAT	PHAN THI NGOC	*****434	25	CT11016689-CT11016713
PGD THANH SEN	PHAN THI NGOC DUYEN	*****644	1	EB11000418-EB11000418
PGD BINH TAN	PHAN THI NGOC TRANG	*****031	20	TD11004921-TD11004940
PGD LE QUANG DINH	PHAN THI NGOC TRANG	*****168	2	CT11106993-CT11106994
CN HA DONG	PHAN THI OANH	*****741	1	EB11001917-EB11001917
CN BAC NINH	PHAN THI PHUONG	*****165	5	TD11002156-TD11002160
PGD HUNG VUONG	PHAN THI PHUONG DUNG	*****100	5	TD11000806-TD11000810
PGD DUC PHO	PHAN THI PHUONG NGA	*****288	5	TD11000821-TD11000825
CN AN GIANG	PHAN THI PHUONG THAO	*****457	1	CT11037613-CT11037613
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI PHUONG YEN	*****435	1	CT11032289-CT11032289
PGD QUANG PHU	PHAN THI QUY	*****383	4	DN11074645-DN11074648
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAN THI QUYNH ANH	*****549	4	CT11093082-CT11093085
PGD NUI THANH	PHAN THI QUYNH TRAM	*****668	1	EB11000697-EB11000697
CN DONG DA	PHAN THI QUYNH TRANG	*****547	27	CT11113687-CT11113713

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TAN PHAT	PHAN THI QUYNH TRANG	*****195	1	EB11001196-EB11001196
PGD NGUYEN THAI SON	PHAN THI SINH	*****577	5	CT11012009-CT11012013
CN TAN THANH	PHAN THI THANH HIEN	*****644	24	CT11069933-CT11069956
PGD QUAN 10	PHAN THI THANH HIEN	*****644	1	EB11000457-EB11000457
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI THANH TAM	*****941	3	CT11002922-CT11002924
PGD LE VAN SY	PHAN THI THANH THUY	*****018	6	CT11128762-CT11128767
SEABANK LE DUAN	PHAN THI THANH THUY	*****333	26	CT11125787-CT11125812
PGD HOANG DIEU	PHAN THI THANH THUY	*****385	4	CT11080762-CT11080765
CN DA NANG	PHAN THI THANH THUY	*****458	13	CT11043608-CT11043620
CN BINH DINH	PHAN THI THANH THUY	*****623	1	CT11010697-CT11010697
SEABANK LE DUAN	PHAN THI THANH TRA	*****637	20	CT11133660-CT11133679
PGD DIEN KHANH	PHAN THI THANH TRINH	*****846	1	CT11114793-CT11114793
CN DA NANG	PHAN THI THANH TUYEN	*****573	11	CT11002664-CT11002674
CN DONG DA	PHAN THI THAO	*****583	11	CT11117796-CT11117806
CN DAK LAK	PHAN THI THAO	*****389	1	EB11001450-EB11001450
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI THAO NGUYEN	*****550	1	EB11000831-EB11000831
SEABANK LE DUAN	PHAN THI THIEN TRANG	*****734	9	CT11042833-CT11042841
PGD NGUYEN SY SACH	PHAN THI THU HA	*****695	25	DN11085027-DN11085051
PGD DAO TAN	PHAN THI THU HIEN	*****147	4	CT11023421-CT11023424
CN NHA TRANG	PHAN THI THU HIEN	*****984	1	EB11000870-EB11000870
PGD HO TUNG MAU	PHAN THI THU HUONG	*****698	44	CT11106912-CT11106955
CN VINH PHUC	PHAN THI THU HUONG	*****403	8	CT11092795-CT11092802
CN VUNG TAU	PHAN THI THU HUONG	*****608	1	CT11045641-CT11045641
PGD HOANG DIEU	PHAN THI THU HUYEN	*****380	2	CT11015005-CT11015006
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI THU LAN	*****872	1	EB11002631-EB11002631
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN THI THU TRANG	*****238	16	CT11110687-CT11110702
CN LANG HA	PHAN THI THUONG	*****409	5	CT11038963-CT11038967

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BINH DINH	PHAN THI THUY	*****425	7	CT11043495-CT11043501
CN HUE	PHAN THI THUY HANH	*****880	2	CT11010724-CT11010725
PGD DIEN BIEN PHU	PHAN THI THUY HONG	*****998	1	EB11001664-EB11001664
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN THI THUY LINH	*****428	10	TD11010636-TD11010645
PGD BA TRIEU	PHAN THI THUY TRANG	*****804	2	CT11059463-CT11059464
CN CAN THO	PHAN THI THUY TRINH	*****566	6	CT11007704-CT11007709
CN DONG NAI	PHAN THI TO NHU	*****549	49	DN11105873-DN11105921
CN BINH DUONG	PHAN THI TRANG	*****402	1	EB11002748-EB11002748
SEABANK LE DUAN	PHAN THI TUONG	*****194	1	EB11002661-EB11002661
PGD DAI KIM	PHAN THI TUYEN	*****644	3	CT11098666-CT11098668
PGD QUANG PHU	PHAN THI TUYET	*****624	5	DN11052994-DN11052998
CN NHA TRANG	PHAN THI UONG	*****032	1	EB11002830-EB11002830
CN LANG HA	PHAN THI VAN NGA	*****689	1	CT11124169-CT11124169
PGD DAO TAN	PHAN THI VIET ANH	*****733	1	EB11000865-EB11000865
PGD DIEN BIEN PHU	PHAN THI VIET TRINH	*****205	1	EB11000860-EB11000860
PGD PHU MY - BINH DINH	PHAN THI XIEU	*****455	5	DN11041333-DN11041337
PGD NGUYEN VAN CU	PHAN THI XUAN DUNG	*****138	15	CT11137976-CT11137990
CN BINH DINH	PHAN THI YEN	*****510	3	DN11029091-DN11029093
CN QUANG NGAI	PHAN THI YEN DIEU	*****252	1	EB11000396-EB11000396
PGD LE VAN SY	PHAN THI YEN PHUONG	*****866	1	CT11031600-CT11031600
PGD QUAN THANH	PHAN THUY HANH	*****438	1	EB11001325-EB11001325
CN LONG BIEN	PHAN TIEN DAT	*****808	29	DN11054761-DN11054783; EB11002214-EB11002214; TD11006211-TD11006215
CN NGHE AN	PHAN TIEN DUC	*****713	31	CT11137896-CT11137926
HUB PAYROLL MB	PHAN TIEN DUNG	*****624	24	CT11098304-CT11098327
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN TIEN TIEN	*****801	5	CT11048725-CT11048729
PGD LE VAN SY	PHAN TRAN MINH TRUNG	*****990	8	CT11077225-CT11077232
CN DAI AN	PHAN TRINH QUOC KIEN	*****634	5	CT11074107-CT11074111
CN SAI GON	PHAN TRONG TOAN	*****914	30	CT11026095-CT11026124
CN NGHE AN	PHAN TRONG TRANG	*****886	1	EB11002321-EB11002321

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BACH MAI	PHAN TRONG TU	*****301	15	CT11111187-CT11111201
CN HAI DUONG	PHAN TRUNG DUC	*****241	10	TD11007216-TD11007225
CN AN GIANG	PHAN TRUNG HIEU	*****522	10	CT11111693-CT11111702
TT KH CC MIEN BAC 2	PHAN TRUNG PHUONG	*****621	3	CT11139343-CT11139344; EB11001051-EB11001051
CN CA MAU	PHAN TRUONG HAN	*****381	5	CT11098130-CT11098134
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN TRUONG THO	*****307	4	CT11003102-CT11003105
CN SO GIAO DICH	PHAN TUAN VU	*****674	8	CT11082021-CT11082028
CN HAI AN	PHAN VAN ANH	*****728	1	EB11002345-EB11002345
PGD DAI KIM	PHAN VAN BINH	*****177	20	CT11078740-CT11078759
SEABANK LE DUAN	PHAN VAN BINH	*****115	4	CT11085619-CT11085622
PGD THAI THINH	PHAN VAN CHUNG	*****806	1	EB11000945-EB11000945
PGD LANG THUONG	PHAN VAN CUONG	*****826	5	TD11000571-TD11000575
PGD SAO MAI	PHAN VAN DANG	*****461	1	CT11003367-CT11003367
PGD TRUNG HOA	PHAN VAN DAT	*****171	1	CT11018925-CT11018925
PGD NUI THANH	PHAN VAN DAY	*****277	1	CT11030321-CT11030321
PGD XUAN LA	PHAN VAN DOAN	*****465	16	CT11087765-CT11087780
CN HUE	PHAN VAN DUC	*****358	26	CT11091106-CT11091131
PGD TAN PHAT	PHAN VAN DUNG	*****527	11	CT11127338-CT11127348
PGD HO NAI	PHAN VAN HIEN	*****004	12	CT11114137-CT11114148
CN THANH XUAN	PHAN VAN HIEU	*****087	11	CT11093239-CT11093249
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN VAN HINH	*****651	1	CT11017423-CT11017423
PGD LENIN	PHAN VAN HOAN	*****314	36	DN11023292-DN11023321; EB11001250-EB11001250; TD11005546-TD11005550
PGD NGUYEN NGOC NAI	PHAN VAN HOI	*****255	1	EB11001625-EB11001625
CN THANH XUAN	PHAN VAN HUNG	*****734	1	CT11035753-CT11035753
CN HAI PHONG	PHAN VAN KHAM	*****020	14	CT11116210-CT11116223
CN HAI DUONG	PHAN VAN KHIEN	*****898	5	TD11000056-TD11000060
PGD NGUYEN THAI SON	PHAN VAN LOI	*****594	15	CT11090023-CT11090037
PGD QUAN 10	PHAN VAN LUAN	*****709	1	EB11000512-EB11000512
CN BINH DINH	PHAN VAN LUAN	*****995	1	EB11001926-EB11001926
PGD NGUYEN THAI SON	PHAN VAN MANH	*****123	3	CT11073031-CT11073033
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN VAN MANH	*****893	1	CT11138681-CT11138681
PGD DAO TAN	PHAN VAN MINH	*****030	5	CT11043272-CT11043276

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HOA BINH	PHAN VAN MINH	*****142	65	DN11017307-DN11017366; TD11010826-TD11010830
PGD BINH TAN	PHAN VAN NHANH	*****278	1	EB11000519-EB11000519
CN DONG DA	PHAN VAN NHAT	*****171	1	EB11001483-EB11001483
PGD PHU HUNG	PHAN VAN PHONG	*****400	9	CT11088434-CT11088442
PGD XUAN KHANH	PHAN VAN PHU	*****421	5	CT11100153-CT11100157
PGD HO DAC DI	PHAN VAN QUY	*****082	34	CT11131100-CT11131133
PGD TUYEN SON	PHAN VAN SON	*****662	1	CT11056031-CT11056031
CN HAI PHONG	PHAN VAN THANG	*****229	5	CT11027741-CT11027745
CN DA NANG	PHAN VAN THUC	*****183	5	CT11138413-CT11138417
CN DAI AN	PHAN VAN TOAN	*****055	1	EB11001520-EB11001520
CN LANG HA	PHAN VAN TUAN	*****120	2	CT11104760-CT11104761
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN VU	*****088	10	TD11000426-TD11000435
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHAN VU LINH	*****670	2	CT11031780-CT11031781
PGD DOI CAN	PHAN VU MINH HUY	*****585	5	TD11005201-TD11005205
PGD HOANG DIEU	PHAN VU VIET HUNG	*****086	10	CT11037011-CT11037020
CN NHA TRANG	PHAN XUAN ANH	*****249	4	CT11076287-CT11076290
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHAN XUAN QUY	*****329	25	CT11108134-CT11108158
CN DAI AN	PHAN XUAN THANG	*****496	6	CT11109639-CT11109644
PGD XUAN LA	PHI HA GIANG	*****387	1	EB11000369-EB11000369
TT KHCC MIEN BAC 1	PHI HAI YEN	*****838	2	CT11071546-CT11071547
CN HAI PHONG	PHI HONG QUAN	*****136	3	CT11057513-CT11057515
CN DAI AN	PHI NGOC BINH	*****126	6	CT11030297-CT11030302
PGD HO TUNG MAU	PHI NGOC TUAN	*****781	25	CT11082925-CT11082949
CN CAU GIAY	PHI QUOC TRUNG	*****574	15	CT11001036-CT11001050
PGD HONG BANG	PHI THI THU HIEN	*****335	2	CT11099817-CT11099818
CN HAI PHONG	PHI VAN DUC	*****030	3	CT11009074-CT11009076
CN CAU GIAY	PHI VAN SON	*****300	10	TD11002826-TD11002835
PGD LAN ONG	PHO CHI THANH	*****788	10	CT11113919-CT11113928
PGD NGUYEN THAI SON	PHO MINH TIEN	*****825	1	CT11024600-CT11024600
CN HUE	PHU MY NGOC ANH	*****755	3	CT11022190-CT11022192
CN TAN BINH	PHU NGOC TRAM	*****930	5	TD11001476-TD11001480
CN LANG HA	PHU VAN VIET	*****194	2	CT11062100-CT11062101
PGD KIM LIEN	PHUNG ANH HUY	*****198	1	EB11000429-EB11000429
HUB PAYROLL MB	PHUNG ANH TU	*****915	75	CT11103876-CT11103950

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAO TAN	PHUNG ANH TUAN	*****179	1	CT11031932-CT11031932
CN TP. HO CHI MINH	PHUNG ANH TUAN	*****500	6	CT11002332-CT11002337
CN DAI AN	PHUNG DAI QUANG	*****156	1	EB11001718-EB11001718
CN HA NOI	PHUNG DUC HIEU	*****672	7	CT11021683-CT11021689
CN TP. HO CHI MINH	PHUNG DUC THANH	*****713	2	CT11119305-CT11119306
PGD THANH CONG	PHUNG DUC TRONG	*****105	25	CT11047767-CT11047791
CN THANH XUAN	PHUNG HAI LINH	*****779	4	CT11025510-CT11025513
CN NHA TRANG	PHUNG HOAI TRANG	*****995	1	CT11048021-CT11048021
HUB PAYROLL MB	PHUNG HOANG LAM	*****377	25	CT11040190-CT11040214
PGD QUAN 10	PHUNG HUU TOAN	*****144	1	CT11045577-CT11045577
CN QUANG NGAI	PHUNG KIM HUNG	*****184	13	CT11101091-CT11101103
PGD AU CO	PHUNG MINH HIEU	*****202	50	CT11094791-CT11094840
PGD AU CO	PHUNG MINH TRUNG	*****303	50	CT11124049-CT11124098
SEABANK LE DUAN	PHUNG MINH TUNG	*****827	3	CT11130115-CT11130117
CN THANH XUAN	PHUNG NGOC LAM	*****459	6	CT11090607-CT11090612
CN LANG HA	PHUNG PHUONG HOA	*****550	24	CT11047281-CT11047304
PGD TRUNG HOA	PHUNG PHUONG THUY	*****835	6	CT11026160-CT11026165
CN THANH XUAN	PHUNG QUANG BINH	*****387	50	CT11090850-CT11090899
CN SO GIAO DICH	PHUNG QUANG HAI	*****109	45	CT11082182-CT11082226
TT KHCC MIEN BAC 1	PHUNG QUANG HAI	*****192	3	CT11068671-CT11068673
HUB THE CHAP MB 1	PHUNG QUANG HAI	*****915	6	CT11051687-CT11051692
PGD DOI CAN	PHUNG QUANG MANH	*****045	9	CT11091198-CT11091206
CN VINH PHUC	PHUNG QUANG QUYEN	*****541	1	EB11002835-EB11002835
TT KHCC MIEN BAC 1	PHUNG QUANG TIEN	*****243	48	CT11110428-CT11110475
CN THANH XUAN	PHUNG QUANG TUYEN	*****497	4	CT11081755-CT11081758
CN SO GIAO DICH	PHUNG QUOC THAT THUOC	*****737	1	EB11000708-EB11000708
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHUNG QUOC TUAN	*****359	2	CT11054623-CT11054624
CN HAI AN	PHUNG SON VUONG	*****669	106	DN11106190-DN11106289; EB11000208-EB11000208; TD11008626-TD11008630
CN TP. HO CHI MINH	PHUNG TAN HUY	*****814	6	CT11051091-CT11051096
PGD TRAN DUY HUNG	PHUNG THAI ANH	*****595	58	CT11037992-CT11038049
CN HAI DUONG	PHUNG THANG	*****103	10	TD11006861-TD11006870
HUB PAYROLL MB	PHUNG THE ANH	*****577	25	CT11052603-CT11052627

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRAN HUNG DAO	PHUNG THE TAI	*****165	250	DN11022935-DN11023184
CN THANH XUAN	PHUNG THI AN HOA	*****413	15	CT11103747-CT11103761
PGD NGUYEN THAI SON	PHUNG THI BAO NGOC	*****751	1	CT11093074-CT11093074
PGD HO TUNG MAU	PHUNG THI BICH NGOC	*****579	4	CT11095835-CT11095838
CN SO GIAO DỊCH	PHUNG THI BINH	*****202	1	CT11048016-CT11048016
PGD QUANG PHU	PHUNG THI BINH	*****574	20	DN11091169-DN11091188
PGD TO HIEU	PHUNG THI DAO	*****551	20	DN11019716-DN11019735
PGD TAY HO	PHUNG THI DOANH	*****471	35	CT11000518-CT11000547; TD11003921-TD11003925
PGD QUAN THANH	PHUNG THI HA	*****400	6	CT11043596-CT11043601
PGD VINH YEN	PHUNG THI HANG	*****758	1	EB11000912-EB11000912
PGD KIM VAN	PHUNG THI HAO	*****155	1	EB11000269-EB11000269
PGD SAO DO	PHUNG THI HOAN	*****498	1	EB11001093-EB11001093
PGD NGUYEN AN NINH	PHUNG THI HONG DUYEN	*****161	10	CT11063740-CT11063749
PGD BACH MAI	PHUNG THI HONG NGOC	*****715	11	CT11054162-CT11054172
CN DAI AN	PHUNG THI HUE	*****193	2	CT11018638-CT11018639
CN LONG BIEN	PHUNG THI HUYEN	*****087	2	CT11122352-CT11122353
CN NHA TRANG	PHUNG THI KIEU OANH	*****831	4	CT11012477-CT11012480
TT KH CC MIEN BAC 2	PHUNG THI KIM HUYEN	*****508	20	CT11129774-CT11129793
PGD NGUYEN TRAI	PHUNG THI LAI	*****414	5	CT11074690-CT11074694
PGD TRUNG HOA	PHUNG THI LAN HUONG	*****799	1	EB11000438-EB11000438
CN NHA TRANG	PHUNG THI LOAN	*****023	5	DN11018048-DN11018052
CN THANH XUAN	PHUNG THI MAI LY	*****126	10	CT11005904-CT11005913
CN DAI AN	PHUNG THI MY LINH	*****509	8	CT11100655-CT11100662
PGD YEN PHU	PHUNG THI NGOC MUI	*****410	50	CT11089055-CT11089104
CN HUE	PHUNG THI NGUYEN TRAM	*****233	1	EB11001786-EB11001786
PGD QUANG PHU	PHUNG THI PHUONG	*****165	7	DN11044992-DN11044998
CN VINH PHUC	PHUNG THI SAU	*****360	1	EB11000314-EB11000314
PGD HONG BANG	PHUNG THI THANH HOA	*****207	1	EB11001750-EB11001750
CN HA TINH	PHUNG THI THANH TAM	*****165	5	DN11029173-DN11029177

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHUNG THI THAO	*****174	25	CT11095590-CT11095614
PGD HONG BANG	PHUNG THI THIEN	*****330	8	CT11000298-CT11000305
CN CAU GIAY	PHUNG THI THOA	*****047	20	CT11117426-CT11117445
CN SO GIAO DICH	PHUNG THI THU	*****042	5	CT11099763-CT11099767
PGD HA LONG	PHUNG THI THU	*****632	3	DN11003345-DN11003347
CN LANG HA	PHUNG THI THU CUC	*****576	1	EB11000188-EB11000188
CN LANG HA	PHUNG THI THU HA	*****018	2	CT11001176-CT11001177
PGD NGUYEN AN NINH	PHUNG THI THU HANG	*****920	43	CT11035182-CT11035224
CN HA DONG	PHUNG THI THU HIEN	*****932	25	CT11075060-CT11075084
PGD PHU HUNG	PHUNG THI THU TRANG	*****870	1	EB11000652-EB11000652
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHUNG THI THUY CHI	*****352	25	CT11066316-CT11066340
PGD LANG THUONG	PHUNG THI THUY HOAI	*****890	1	EB11000102-EB11000102
CN SO GIAO DICH	PHUNG THI THUY LINH	*****574	26	CT11089449-CT11089474
PGD LE LOI	PHUNG THI THUY LINH	*****707	2	CT11073012-CT11073013
CN SAI GON	PHUNG THI THUY NGA	*****891	25	CT11021644-CT11021668
PGD BA TRIEU	PHUNG THI THUYEN	*****018	12	CT11072265-CT11072276
CN SAI GON	PHUNG THI TIEN VUONG	*****059	2	CT11125948-CT11125949
PGD DOI CAN	PHUNG THI TRANG	*****271	55	CT11009400-CT11009454
CN VINH PHUC	PHUNG THI TU UYEN	*****100	1	EB11001932-EB11001932
PGD TO HIEU	PHUNG THI TUOI	*****592	5	TD11002461-TD11002465
CN NHA TRANG	PHUNG THI XUAN QUY	*****798	3	DN11040690-DN11040692
CN HAI AN	PHUNG THUY DIEP	*****740	1	EB11001666-EB11001666
TT KHCC MIEN BAC 1	PHUNG TRAN MINH	*****784	3	CT11012948-CT11012950
CN TAN THANH	PHUNG TUAN HA	*****065	1	CT11107142-CT11107142
CN DAI AN	PHUNG TUAN KIEN	*****997	12	CT11038230-CT11038241
PGD LE CHAN	PHUNG VAN ANH	*****291	72	DN11051321-DN11051387; TD11002606-TD11002610
CN VINH PHUC	PHUNG VAN CHINH	*****296	1	EB11000563-EB11000563
HUB PAYROLL MB	PHUNG VAN CONG	*****335	25	CT11063841-CT11063865
HUB THE VA TIN CHAP MN	PHUNG VAN CU	*****037	12	CT11010018-CT11010029

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	PHUNG VAN DONG	*****648	1	EB11000354-EB11000354
PGD LACH TRAY 2	PHUNG VAN DUONG	*****519	1	EB11002676-EB11002676
CN THANH XUAN	PHUNG VAN HUONG	*****360	12	CT11124598-CT11124609
PGD TU SON	PHUNG VAN NGOC	*****910	1	EB11002384-EB11002384
PGD BA TRIEU	PHUNG VAN NHO	*****200	3	CT11093504-CT11093506
CN HA DONG	PHUNG VAN QUAN	*****493	17	CT11101956-CT11101972
PGD LE CHAN	PHUNG VAN TO	*****083	6	CT11079627-CT11079632
CN HA DONG	PHUNG VAN TUAN	*****123	1	CT11122544-CT11122544
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHUNG VAN TUAN	*****551	1	CT11077305-CT11077305
TT KH CC MIEN BAC 2	PHUNG VIET DUC	*****094	4	CT11089578-CT11089581
CN DAI AN	PHUNG VU HUNG	*****097	1	CT11067873-CT11067873
PGD TAY HO	PHUNG XUAN DOAT	*****022	10	TD11009261-TD11009270
CN HAI AN	PHUNG XUAN DU	*****078	21	DN11071583-DN11071603
CN HA DONG	PHUNG XUAN KHOA	*****995	23	CT11022788-CT11022810
CN HA NOI	PHUNG XUAN THANG	*****403	1	CT11133521-CT11133521
CN HA DONG	PHUONG CONG TUAN	*****195	10	CT11073514-CT11073523
CN SAI GON	PHUONG DINH KHOI	*****971	2	CT11001034-CT11001035
CN DAI AN	PHUONG HONG THANG	*****302	1	EB11000758-EB11000758
CN SAI GON	PHUONG HUE DINH	*****938	1	EB11000257-EB11000257
TT KHCC MIEN BAC 1	PHUONG MINH HOA	*****591	12	CT11061418-CT11061429
PGD LANG THUONG	PHUONG THANH HIEU	*****928	1	EB11002732-EB11002732
HUB THE VA TIN CHAP MB	PHUONG THUY DUONG	*****827	25	CT11117649-CT11117673
PGD DAI TU	PHUONG VAN NHU	*****600	26	DN11005864-DN11005879; TD11004626-TD11004635
CN THAI NGUYEN	PHUONG VAN THUY	*****758	10	CT11026894-CT11026903
CN LANG HA	PHUONG VIET HUNG	*****894	15	TD11003226-TD11003240
PGD HO DAC DI	PHUONG XUAN HONG	*****656	2	CT11079400-CT11079401
CN HAI PHONG	QUACH ANH TUAN	*****407	15	CT11075876-CT11075890
CN DA NANG	QUACH BAO TRAN	*****302	2	CT11113683-CT11113684
PGD TRUNG HOA	QUACH DAI NGHIA	*****254	3	CT11100575-CT11100577
PGD NGUYEN HUU HUAN	QUACH DUC CHINH	*****431	10	CT11055716-CT11055725
CN LONG BIEN	QUACH HAI VAN	*****372	4	CT11000294-CT11000297
CN TP. HO CHI MINH	QUACH HOAI THUONG	*****177	1	EB11000260-EB11000260
CN TAN BINH	QUACH KIM PHUONG	*****461	5	CT11005510-CT11005514
CN CA MAU	QUACH MINH DUONG	*****793	9	DN11089622-DN11089630

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	QUACH NGOC DONG	*****032	3	CT11078024-CT11078026
CN LONG BIEN	QUACH NGOC LINH	*****886	11	EB11002287-EB11002287; TD11006501-TD11006510
PGD NGOC HOI	QUACH NHU CHIEN	*****547	10	CT11055006-CT11055015
PGD VAN QUAN	QUACH NHU HIEU	*****154	117	CT11028371-CT11028487
PGD DAO TAN	QUACH SON TUNG	*****711	3	CT11093086-CT11093088
PGD TRAN NGUYEN HAN	QUACH THI HONG NGA	*****123	1	EB11002601-EB11002601
CN TP. HO CHI MINH	QUACH THI KIM OANH	*****306	11	CT11139413-CT11139423
CN QUANG NGAI	QUACH THI LAN PHUONG	*****503	20	DN11051421-DN11051440
CN DONG DA	QUACH THI THANH HUYEN	*****130	6	CT11078788-CT11078793
CN LANG HA	QUACH THI THOAN	*****231	1	CT11047542-CT11047542
CN BINH DINH	QUACH THI THU THAO	*****397	3	DN11026854-DN11026856
PGD QUAN THANH	QUACH THU HUONG	*****071	2	CT11059134-CT11059135
PGD HO GUOM	QUACH THU QUYNH	*****376	4	CT11124950-CT11124953
CN DAK LAK	QUACH THUY KIEU	*****520	3	DN11093355-DN11093357
PGD HONG BANG	QUACH TIEN HAI	*****972	2	CT11073073-CT11073074
CN SO GIAO DICH	QUACH TUAN ANH	*****078	1	CT11054084-CT11054084
CN CA MAU	QUACH VAN TAM	*****294	10	CT11043867-CT11043876
CN HAI AN	QUACH VAN THANG	*****201	1	EB11001510-EB11001510
CN PHU MY HUNG	QUAN BICH SAN	*****739	1	CT11014674-CT11014674
PGD DOI CAN	QUAN DINH THANG	*****764	23	CT11120340-CT11120362
CN VINH PHUC	QUAN NGOC BICH	*****432	5	TD11006261-TD11006265
CN HAI AN	QUAN THI THANH TU	*****749	10	TD11000296-TD11000305
CN HA NOI	QUAN THU HANG	*****669	13	CT11048415-CT11048427
CN VINH PHUC	QUAN VIET BINH	*****589	5	TD11009456-TD11009460
PGD TUYEN SON	QUI DI TAM	*****755	4	CT11098443-CT11098445; EB11002377-EB11002377
CN TAN PHU	QUY TRUNG	*****507	3	CT11136094-CT11136096
HUB PAYROLL MB	QUYEN KIM CHI	*****929	17	CT11037856-CT11037872
CN DAI AN	QUYEN THU HOA	*****254	2	CT11083499-CT11083500
CN LANG HA	SAGGUS BRETT DAVID	*****401	10	CT11129008-CT11129017
CN BAC NINH	SAI VAN PHUC	*****359	1	CT11134102-CT11134102
PGD TRUNG HOA	SAI VIET TRUNG	*****165	16	CT11032586-CT11032601
TT KH CC MIEN BAC 2	SAKORIKAR VAIBHAV MANOHAR	*****255	10	CT11020442-CT11020451

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRAN HUNG DAO	SAM THUY LINH UYEN TRANG	*****350	3	CT11137411-CT11137413
CN DAI AN	SASAKI AKIHITO	*****309	14	CT11020303-CT11020316
PGD HONG BANG	SHRIDHAR SURYAWANSHI	*****363	1	EB11000982-EB11000982
CN TP. HO CHI MINH	SI CHAN PHAT	*****153	16	CT11014770-CT11014785
CN SAI GON	SON NGUYEN HUY	*****863	1	CT11064914-CT11064914
PGD BINH TAN	SON THI MY LE	*****788	1	EB11000553-EB11000553
HUB THE VA TIN CHAP MN	SON THI NGOC NHI	*****340	9	CT11116540-CT11116548
PGD HOA BINH	SON THI PHUONG	*****098	1	EB11001691-EB11001691
PGD SAO DO	SONG FAGUANG	*****056	1	EB11002763-EB11002763
PGD BINH TAN	SRENG NGOC XUYEN	*****948	1	EB11000881-EB11000881
CN BAC NINH	SUNG SEO MINH	*****037	1	EB11000690-EB11000690
CN PHU MY HUNG	SY QUOC HOA	*****382	60	DN11103889-DN11103948
PGD VINH HAI	SY TUAN AN	*****284	3	CT11032580-CT11032582
PGD LANG THUONG	TA ANH CHIEN	*****638	35	DN11047620-DN11047649; TD11002271-TD11002275
PGD XUAN KHANH	TA BA TAM	*****493	49	DN11019667-DN11019715
PGD NGOC HOI	TA BICH CHAU	*****581	15	CT11003761-CT11003775
CN VINH PHUC	TA BINH YEN	*****930	17	CT11072755-CT11072771
CN TP. HO CHI MINH	TA CONG THINH	*****906	9	CT11019905-CT11019913
HUB PAYROLL MB	TA DANG HAI	*****414	10	CT11021693-CT11021702
CN SAI GON	TA DINH KHUONG	*****010	25	CT11091944-CT11091968
PGD MY DINH	TA DUC HANH	*****085	1	EB11001599-EB11001599
CN HA NOI	TA DUC LONG	*****007	5	TD11008296-TD11008300
HUB PAYROLL MB	TA DUY BIEN	*****021	25	CT11124915-CT11124939
PGD NGO GIA TU	TA DUY HAI	*****172	50	DN11072347-DN11072396
CN SO GIAO DICH	TA HA MY	*****783	5	CT11082483-CT11082487
PGD THANH CONG	TA HAI DUONG	*****370	26	CT11113529-CT11113554
CN DONG DA	TA HOANG HAI	*****358	1	EB11001789-EB11001789
CN HAI AN	TA HOANG THANG	*****141	9	DN11021209-DN11021217
CN HAI DUONG	TA HONG DIEP	*****811	6	CT11106649-CT11106654
TT KH CC MIEN BAC 2	TA HONG KHUYEN	*****901	2	CT11032672-CT11032673
CN CA MAU	TA HUU KHA	*****383	7	CT11127595-CT11127601
CN HAI AN	TA HUU KHOI	*****777	1	EB11001802-EB11001802
PGD NGOC HOI	TA HUU QUAN	*****380	5	TD11005341-TD11005345
CN CA MAU	TA KHANH DUONG	*****864	35	CT11039479-CT11039513

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THANH CONG	TA KIM NGAN	*****024	80	CT11010783-CT11010862
PGD VAN QUAN	TA LE DUY	*****882	18	CT11119778-CT11119795
CN HA NOI	TA MANH HUNG	*****556	17	CT11003128-CT11003144
PGD QUAN 10	TA MINH HIEU	*****823	1	EB11002158-EB11002158
CN LANG HA	TA MY VAN	*****638	10	TD11006176-TD11006185
CN DA NANG	TA NGOC ANH	*****472	3	CT11084804-CT11084806
PGD TRAN DUY HUNG	TA NGOC DUONG	*****584	1	CT11074091-CT11074091
CN CA MAU	TA NGOC THAO	*****647	71	DN11072519-DN11072589
HUB THE VA TIN CHAP MB	TA NHU QUYNH	*****035	25	CT11109265-CT11109289
CN LANG HA	TA PHUONG MAI	*****114	14	CT11130493-CT11130506
PGD NGUYEN SY SACH	TA QUANG AU	*****225	5	CT11076907-CT11076911
HUB THE CHAP MB 1	TA QUANG HOP	*****040	26	DN11015408-DN11015433
PGD TO HIEU	TA QUANG MANH	*****404	51	DN11051246-DN11051285; EB11002088-EB11002088; TD11002611-TD11002620
CN DAI AN	TA QUANG THO	*****822	31	CT11082402-CT11082432
CN NGHE AN	TA QUANG THUY	*****280	100	DN11019774-DN11019873
CN LANG HA	TA QUANG TOAN	*****727	1	CT11005383-CT11005383
CN THANH XUAN	TA QUANG TU	*****300	50	CT11063650-CT11063699
PGD TRAN PHU	TA QUOC TRUONG	*****832	29	CT11104762-CT11104790
CN HAI AN	TA THANH HOANG	*****352	3	CT11114612-CT11114614
PGD NGO GIA TU	TA THANH HUYEN	*****809	3	CT11038698-CT11038700
CN DAI AN	TA THANH PHO	*****219	1	EB11001854-EB11001854
CN HA NOI	TA THI CHIEU TRANG	*****256	19	CT11112349-CT11112367
PGD LE QUANG DINH	TA THI DAO	*****403	1	EB11002151-EB11002151
PGD LAC LONG QUAN	TA THI HIEN	*****443	10	CT11139109-CT11139118
CN HA NOI	TA THI HUE	*****651	1	CT11027502-CT11027502
CN QUANG NGAI	TA THI HUYEN DIEU	*****602	1	EB11002532-EB11002532
CN LONG BIEN	TA THI IN	*****779	12	CT11071194-CT11071205
CN DAI AN	TA THI KIM OANH	*****915	10	CT11004877-CT11004886
CN CAN THO	TA THI KIM PHUONG	*****070	5	CT11038121-CT11038124; EB11002179-EB11002179
PGD BA TRIEU	TA THI KIM QUY	*****985	6	CT11071403-CT11071408
CN HAI DUONG	TA THI LUYEN	*****568	11	CT11128117-CT11128122; TD11010051-TD11010055
CN HAI DUONG	TA THI NGHIA	*****714	20	CT11124572-CT11124591
PGD HAI TAN	TA THI NINH	*****519	1	EB11002515-EB11002515

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAI KIM	TA THI PHUONG LOAN	*****282	20	CT11119914-CT11119933
TT KH CC MIEN BAC 2	TA THI QUYNH LAN	*****263	1	CT11005899-CT11005899
PGD KHAM THIEN	TA THI TAN	*****770	3	CT11112232-CT11112234
HUB THE VA TIN CHAP MB	TA THI THU HA	*****163	25	CT11131544-CT11131568
PGD DAI KIM	TA THI THU TRANG	*****290	7	CT11121948-CT11121954
HUB THE VA TIN CHAP MB	TA THI THU TRANG	*****089	20	CT11096917-CT11096936
PGD HAN THUYEN	TA THI TINH	*****177	5	TD11003306-TD11003310
CN HA DONG	TA THI TRA	*****114	25	CT11123870-CT11123894
PGD LE THAI TO	TA THU HA	*****831	19	CT11138871-CT11138889
HUB THE VA TIN CHAP MB	TA TUAN ANH	*****826	30	CT11093731-CT11093760
CN DAI AN	TA VAN BAO	*****764	10	CT11087975-CT11087984
CN DONG DA	TA VAN BO	*****347	13	CT11022489-CT11022501
PGD SOC SON	TA VAN DAO	*****385	7	CT11039421-CT11039427
PGD THANH CONG	TA VAN HUNG	*****711	40	DN11045183-DN11045222
TT KHCC MIEN BAC 1	TA VAN NHUNG	*****795	2	CT11113555-CT11113556
CN LANG HA	TA VAN SANG	*****917	14	CT11041055-CT11041068
PGD SAI DONG	TA VAN THANG	*****774	1	EB11002013-EB11002013
CN HA NOI	TA VAN TIEN	*****151	7	CT11003548-CT11003554
TT KHCC MIEN BAC 1	TA VAN TRONG	*****724	11	CT11056001-CT11056011
PGD HAM NGHI	TA VIET ANH	*****890	11	CT11134647-CT11134657
PGD TRAN HUNG DAO	TA XUAN BINH	*****307	3	CT11009455-CT11009457
TT KHCC MIEN BAC 1	TAN LE TUNG	*****287	4	CT11119448-CT11119451
CN KIEN GIANG	TAN THI TU ANH	*****390	1	CT11064030-CT11064030
CN HAI DUONG	TANG BA QUANG	*****181	75	DN11083446-DN11083520
PGD HOANG DIEU	TANG DA	*****155	1	CT11044351-CT11044351
CN PHU MY HUNG	TANG KHANH NGUYEN	*****265	4	CT11140074-CT11140077
CN NHA TRANG	TANG MANH NHAT	*****919	5	TD11004886-TD11004890
CN THANH XUAN	TANG MINH TUAN	*****001	21	CT11138049-CT11138069
PGD LAC LONG QUAN	TANG QUOC ANH	*****430	5	CT11134071-CT11134075
PGD MY DINH	TANG THI LINH	*****206	20	CT11043050-CT11043069
PGD HAI TAN	TANG THI LUYEN	*****329	1	EB11002317-EB11002317
CN AN GIANG	TANG THI MY TUYEN	*****908	1	EB11001180-EB11001180
PGD HO TUNG MAU	TANG THI THUONG	*****059	26	CT11012350-CT11012375
PGD HAO NAM	TANG TIEN THANH	*****525	4	CT11080647-CT11080650

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LONG BIEN	TANG VAN KHANH	*****595	7	CT11061718-CT11061724
PGD NGOC HOI	TANG XUAN TRUNG	*****567	15	CT11031839-CT11031853
HUB THE VA TIN CHAP MB	TAO DUC PHONG	*****170	2	CT11116811-CT11116812
PGD QUAN THANH	TAO PHUONG DUNG	*****948	5	TD11008566-TD11008570
CN DAI AN	TAO THI THANH PHUONG	*****478	1	EB11002230-EB11002230
CN SAI GON	TCHEN NHUT SANG	*****243	1	EB11000894-EB11000894
HUB THE VA TIN CHAP MN	THACH CAM THUY	*****402	5	CT11120521-CT11120525
TT KHCC MIEN BAC 1	THACH DANG HAI	*****058	4	CT11108318-CT11108321
PGD THU DAU 1	THACH KIM HIEN	*****839	1	EB11000368-EB11000368
PGD BA TRIEU	THACH QUANG HUY	*****022	2	CT11090443-CT11090444
CN TP. HO CHI MINH	THACH TAN DAI	*****927	1	EB11001042-EB11001042
CN CAN THO	THACH THANH VU	*****077	12	DN11020810-DN11020821
PGD QUAN THANH	THACH THI QUYNH HUONG	*****765	20	CT11111340-CT11111359
PGD BINH TAN	THACH THI VO LAC	*****187	1	EB11002891-EB11002891
PGD BINH TAN	THACH TOI	*****340	1	EB11002841-EB11002841
CN DA NANG	THAI BINH THU TRANG	*****368	27	CT11088771-CT11088797
CN LONG BIEN	THAI DOAN PHONG	*****133	10	TD11002576-TD11002585
CN NGHE AN	THAI DUY HOI	*****569	5	TD11000226-TD11000230
PGD TRAN DUY HUNG	THAI HAI LONG	*****106	10	CT11056545-CT11056554
CN THANH XUAN	THAI HOANG	*****753	28	CT11009512-CT11009539
PGD KHANH HOI	THAI HON LUONG	*****164	7	CT11032170-CT11032176
PGD CAM RANH	THAI HONG HAN	*****897	1	CT11121675-CT11121675
PGD DOI CAN	THAI HUONG LE	*****847	6	CT11006834-CT11006839
CN DA NANG	THAI HUU QUY	*****757	1	EB11000065-EB11000065
PGD HO GUOM	THAI HUYNH NGHIA	*****968	2	CT11084266-CT11084267
CN TAN PHU	THAI LE THAO NGUYEN	*****071	1	EB11001227-EB11001227
CN SO GIAO DICH	THAI MINH HIEN	*****403	3	CT11086567-CT11086569
CN DA NANG	THAI NGUYEN HA VY	*****561	5	CT11075622-CT11075626
PGD HOA BINH	THAI NGUYEN TOAN	*****888	25	CT11020130-CT11020154
CN BINH DUONG	THAI THACH THAO	*****724	1	EB11001251-EB11001251
PGD NGO GIA TU	THAI THANH HUONG	*****714	25	CT11134345-CT11134369
CN KIEN GIANG	THAI THANH NHA	*****065	7	CT11018572-CT11018578
CN SAI GON	THAI THANH THAO	*****201	3	CT11117587-CT11117589

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN KIEN GIANG	THAI THANH THAO	*****567	5	CT11078728-CT11078732
CN HUE	THAI THI ANH KIEU	*****994	2	DN11089250-DN11089251
PGD PHU MY - BINH DINH	THAI THI HUE	*****634	5	DN11042491-DN11042495
CN CAN THO	THAI THI HUYNH HOA	*****751	1	EB11002032-EB11002032
CN DAK LAK	THAI THI KIM CHAU	*****464	3	DN11024410-DN11024412
CN DONG NAI	THAI THI KIM THANH	*****264	10	CT11060452-CT11060461
CN SO GIAO DICH	THAI THI LAN HUONG	*****361	4	CT11079032-CT11079035
CN HUE	THAI THI THANH TAM	*****430	3	DN11026065-DN11026067
CN DA NANG	THAI THI THANH THUY	*****444	2	CT11035458-CT11035459
PGD DAO TAN	THAI THI THAO	*****095	5	CT11026267-CT11026271
CN SO GIAO DICH	THAI THI THUONG	*****341	5	TD11006256-TD11006260
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	THAI THI THUY VINH	*****794	8	CT11121825-CT11121832
CN AN GIANG	THAI THI TUYET ANH	*****711	3	DN11092637-DN11092639
PGD YEN PHU	THAI THU TRA	*****944	9	CT11003452-CT11003460
CN AN GIANG	THAI THUY TRANG	*****793	3	DN11019241-DN11019243
PGD HUNG VUONG	THAI TIEN MINH	*****778	15	CT11030962-CT11030976
PGD QUAN 10	THAI TRAN DUC ANH	*****585	1	EB11000947-EB11000947
PGD SAO MAI	THAI TRAN HOANG THAI	*****304	1	EB11002870-EB11002870
HUB THE VA TIN CHAP MN	THAI TRUNG HUNG	*****271	10	DN11004746-DN11004755
PGD LY THUONG KIET-DN	THAI VAN BAC	*****850	1	EB11002111-EB11002111
CN TAN PHU	THAI VAN DUNG	*****117	59	DN11051441-DN11051499
CN BINH DINH	THAI VAN TIEN	*****490	1	EB11001806-EB11001806
CN DA NANG	THAI VAN TRUNG	*****542	1	EB11000307-EB11000307
CN LANG HA	THAM QUYNH MAI	*****385	11	CT11024706-CT11024716
HUB THE CHAP MN	THAM THI LY HUONG	*****527	875	DN11086568-DN11087437; TD11009771-TD11009775
PGD YEN PHU	THAN ANH TUAN	*****513	1	CT11135125-CT11135125
TT KHCC MIEN BAC 1	THAN DUC TRUNG	*****173	4	CT11129635-CT11129638
SEABANK LE DUAN	THAN HUYNH TUYET TRINH	*****666	10	CT11019386-CT11019395
CN LONG BIEN	THAN NGOC THANG	*****635	20	CT11031419-CT11031438
CN HA DONG	THAN NGOC VU	*****781	7	CT11026475-CT11026481

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD YEN PHU	THAN THI YEN HANG NGA	*****007	50	CT11122302-CT11122351
CN DAI AN	THAN THU HOAI	*****377	50	CT11007957-CT11008006
CN VUNG TAU	THAN TRUNG HIEU	*****813	15	CT11113242-CT11113256
CN NHA TRANG	THAN VAN HAI	*****236	5	TD11009416-TD11009420
CN DAI AN	THAN VAN HIEU	*****463	4	CT11049939-CT11049942
CN THANH XUAN	THAN VAN MANH	*****535	54	CT11035270-CT11035323
CN HAI AN	THAN VAN NHI	*****139	50	CT11099880-CT11099929
CN LANG HA	THANH HUNG SINH	*****604	17	CT11022193-CT11022209
CN SO GIAO DICH	THANH NGOC KHOI	*****324	11	CT11109702-CT11109712
HUB THE VA TIN CHAP MB	THANH THI QUYNH CHI	*****350	24	CT11001452-CT11001475
TT KHCC MIEN BAC 1	THANH VIET THANG	*****006	3	CT11007917-CT11007919
CN SAI GON	THI NGHI THONG	*****667	1	CT11084864-CT11084864
PGD BINH TAN	THI NHAT NAM	*****089	1	EB11001792-EB11001792
CN CAN THO	THIEU BICH NGOC	*****525	3	CT11093287-CT11093289
PGD DONG SON	THIEU DINH KIEN	*****286	1	CT11098441-CT11098441
HUB THE VA TIN CHAP MB	THIEU HONG NHUNG	*****474	25	CT11061537-CT11061561
HUB THE VA TIN CHAP MB	THIEU QUANG LAP	*****609	25	CT11015161-CT11015185
SEABANK LE DUAN	THIEU THI MY LAN	*****003	1	EB11001454-EB11001454
PGD HAN THUYEN	THIEU THI THANH HUYEN	*****175	1	CT11130892-CT11130892
CN SAI GON	THIEU THI THUONG	*****261	1	CT11037216-CT11037216
PGD MY DINH	THIEU VAN THANH	*****614	1	EB11002079-EB11002079
CN DAI AN	THINH KHANH HOA	*****648	4	CT11025482-CT11025485
TT KHCC MIEN BAC 1	THINH VAN TUAN	*****011	10	TD11006076-TD11006085
PGD SAO DO	THO VAN TOI	*****476	60	DN11021479-DN11021528; TD11005406-TD11005415
CN QUANG NGAI	THOI THI VAN	*****641	5	DN11081945-DN11081949
PGD NGUYEN KHANH TOAN	THOI VAN TAN	*****877	1	CT11121521-CT11121521
PGD NGUYEN LUONG BANG	TIEN XUAN TRUONG	*****188	20	DN11091860-DN11091879
CN CAU GIAY	TIEU YEN HA	*****356	2	CT11079326-CT11079327
PGD LE QUANG DINH	TO CHAU NGOC HIEN	*****099	1	EB11000315-EB11000315
CN HA DONG	TO DINH HAI	*****617	1	CT11048393-CT11048393

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DIEN KHANH	TO DINH HUY	*****753	18	CT11132754-CT11132771
CN THANH XUAN	TO DUC LY	*****433	15	CT11018730-CT11018744
CN SAI GON	TO DUY KHANH	*****799	23	CT11067446-CT11067468
PGD QUANG PHU	TO DUY QUANG	*****794	1	EB11000827-EB11000827
PGD DAO TAN	TO HAI LONG	*****825	6	CT11066105-CT11066110
CN BAC NINH	TO HAI MINH	*****435	107	CT11004234-CT11004235; DN11002905-DN11003009
PGD HOANG DIEU	TO HOANG MINH	*****579	3	CT11124796-CT11124798
CN NHA TRANG	TO HOANG PHUONG	*****575	14	CT11139830-CT11139843
CN HAI DUONG	TO HONG KHANH	*****572	24	CT11132456-CT11132479
PGD QUAN 11	TO HONG PHUC	*****952	26	CT11063365-CT11063390
PGD LE QUANG DINH	TO LAN PHUONG	*****494	2	CT11047025-CT11047026
TT KHCC MIEN BAC 1	TO MANH CUONG	*****634	10	TD11007846-TD11007855
CN HA NOI	TO MINH HONG	*****987	11	CT11089922-CT11089932
CN HAI AN	TO NGOC HAI	*****389	2	CT11134339-CT11134340
PGD BA RIA	TO SA LI	*****341	1	CT11089004-CT11089004
CN QUANG NGAI	TO TAN PHUOC	*****031	1	EB11000990-EB11000990
PGD LE QUANG DINH	TO THANH NHAN	*****258	26	CT11024113-CT11024138
CN TAN BINH	TO THANH NHAN	*****425	3	CT11130107-CT11130109
PGD PHU LAM	TO THANH TRUNG	*****292	35	CT11140317-CT11140351
TT KHCC MIEN BAC 1	TO THI ANH	*****633	20	CT11046373-CT11046392
CN THAI NGUYEN	TO THI HONG NHUNG	*****181	1	CT11128315-CT11128315
SEABANK LE DUAN	TO THI HUONG	*****821	14	CT11017646-CT11017659
CN THAI NGUYEN	TO THI LOAN	*****865	3	CT11006802-CT11006804
CN CAU GIAY	TO THI MINH HUONG	*****036	2	CT11008827-CT11008828
CN HAI AN	TO THI MINH NGUYET	*****804	1	EB11000523-EB11000523
CN BINH DINH	TO THI NGOC QUI	*****804	3	CT11015964-CT11015966
HUB THE VA TIN CHAP MN	TO THI THANH NHAN	*****448	10	DN11035678-DN11035687
CN HAI AN	TO THI THU HOA	*****088	1	EB11000248-EB11000248
CN AN GIANG	TO THI THU THUY	*****293	10	CT11096826-CT11096835
PGD BOTANIC	TO THI THUY HUONG	*****304	5	TD11003171-TD11003175
CN AN GIANG	TO THI THUY KIEU	*****284	2	DN11101587-DN11101588
PGD NGUYEN HUU HUAN	TO THI VIET HOA	*****668	12	CT11138070-CT11138081
CN CA MAU	TO THIEN TRUC	*****094	205	DN11017459-DN11017657; EB11001101-EB11001101; TD11005046-TD11005050

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	TO THU THAO	*****149	11	CT11060556-CT11060566
PGD VAN XUAN	TO THUY TIEN	*****821	1	EB11001413-EB11001413
PGD HAI DANG	TO TIEN THINH	*****779	1	CT11031115-CT11031115
PGD AU CO	TO TOAN HIEP HIEU	*****387	3	CT11111360-CT11111362
CN TP. HO CHI MINH	TO VAN CUONG	*****096	5	CT11139595-CT11139599
PGD XUAN LA	TO VAN KHANH	*****501	14	CT11053784-CT11053797
CN HAI AN	TO VAN MANH	*****292	7	CT11091645-CT11091651
PGD TRUNG HOA	TO VAN OANH	*****031	7	CT11100409-CT11100415
CN THANH XUAN	TO VU	*****479	107	CT11071676-CT11071782
PGD XUAN LA	TO XUAN HAI	*****819	90	DN11050359-DN11050428; TD11002501-TD11002520
HUB THE VA TIN CHAP MN	TO YEN BINH	*****902	11	DN11073602-DN11073612
PGD BA RIA	TO YEN LI	*****442	15	CT11040063-CT11040077
PGD DAO TAN	TOAN AU LE	*****264	3	CT11058535-CT11058537
SEABANK LE DUAN	TON NU NAM TRAN	*****163	6	CT11090319-CT11090324
CN DONG DA	TON NU NGUYET ANH	*****713	1	CT11059835-CT11059835
PGD BOTANIC	TON NU THI NINH	*****390	1	CT11104341-CT11104341
CN HUE	TON NU THI PHUONG	*****745	5	DN11103819-DN11103823
CN HUE	TON NU THI SAU	*****694	4	DN11056165-DN11056168
CN DA NANG	TON NU THUY DUNG	*****211	1	CT11024441-CT11024441
PGD DIEN BIEN PHU	TON QUANG KHIET	*****994	25	CT11036650-CT11036651; DN11053060-DN11053082
PGD QUAN 1	TON THAT HUY	*****976	207	DN11078530-DN11078736
CN NHA TRANG	TON THAT QUE	*****686	2	CT11069995-CT11069996
CN DA NANG	TON THAT QUOC	*****554	1	EB11001420-EB11001420
PGD Krong Nang	TON THAT THANH	*****720	13	DN11049482-DN11049494
CN AN GIANG	TON THI CUC	*****409	1	EB11002647-EB11002647
PGD THAI THINH	TON THI THU	*****848	50	CT11115851-CT11115900
PGD BA TRIEU	TONG BICH PHUONG	*****150	23	CT11044663-CT11044685
CN CAU GIAY	TONG CHIANG CHEN	*****416	1	EB11002909-EB11002909
PGD BINH TAN	TONG DANG KHOA	*****721	1	EB11000554-EB11000554
CN SAI GON	TONG DUC ANH	*****784	1	CT11127212-CT11127212
CN BAC NINH	TONG DUC TU	*****619	10	TD11005796-TD11005805
PGD HO TUNG MAU	TONG KHANH LINH	*****742	1	CT11115280-CT11115280
PGD BACH MAI	TONG MY LINH	*****231	25	CT11051657-CT11051681
CN SO GIAO DỊCH	TONG NGOC LONG	*****941	1	CT11037256-CT11037256

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD QUAN 8	TONG PHUOC HAU	*****595	5	CT11090819-CT11090823
PGD BA TRIEU	TONG PHUONG LIEN	*****683	4	CT11059721-CT11059724
CN PHU MY HUNG	TONG QUANG HIEN	*****467	1	EB11002378-EB11002378
CN DAI AN	TONG QUOC DAT	*****058	7	CT11043541-CT11043547
CN TP. HO CHI MINH	TONG THI CAM LE	*****879	1	EB11000060-EB11000060
CN HAI AN	TONG THI DUYEN	*****479	1	EB11000606-EB11000606
CN THANH XUAN	TONG THI HAI BANG	*****345	29	CT11004356-CT11004384
CN HUE	TONG THI HOA	*****581	2	DN11033793-DN11033794
CN LANG HA	TONG THI KIM DUNG	*****605	19	CT11140814-CT11140832
PGD NGO GIA TU	TONG THI LUU	*****501	20	CT11124684-CT11124703
CN THANH HOA	TONG THI THANH	*****120	1	EB11001866-EB11001866
CN VINH PHUC	TONG THI THANH HUONG	*****622	7	CT11023680-CT11023686
PGD HO DAC DI	TONG THI THU TRANG	*****482	2	CT11121714-CT11121715
CN HUE	TONG THI XUAN THU	*****430	2	DN11023425-DN11023426
PGD XUAN LA	TONG TRAN BINH	*****632	28	CT11011367-CT11011394
PGD NGOC LAM	TONG VAN DUC	*****428	24	CT11059836-CT11059859
CN DONG DA	TONG VIET TRUNG	*****185	21	CT11005633-CT11005653
CN VUNG TAU	TONG VO MINH TRAN	*****763	2	CT11024815-CT11024816
PGD HO NAI	TONG XUAN LINH	*****377	5	CT11059938-CT11059942
PGD LE CHAN	TRA CHI LONG	*****302	1	EB11001514-EB11001514
CN CA MAU	TRA HOANG NHAN	*****227	5	TD11003806-TD11003810
CN DA NANG	TRA THANH HAU	*****321	86	DN11055805-DN11055884; EB11002255-EB11002255; TD11006361-TD11006365
PGD PHU MY - BINH DINH	TRA THI THIEN	*****356	5	DN11081928-DN11081932
CN DA NANG	TRAC DUY PHUC	*****395	4	CT11063642-CT11063645
CN TP. HO CHI MINH	TRAM QUOC KHAI	*****349	7	CT11004689-CT11004695
CN DONG NAI	TRAM TRIEU QUANG	*****897	1	CT11135749-CT11135749
CN TP. HO CHI MINH	TRAM VIET TRUNG	*****255	40	CT11124170-CT11124209
PGD DI AN	TRAN ANH DAI	*****480	1	CT11015276-CT11015276
PGD SOC SON	TRAN ANH DUC	*****876	1	EB11002680-EB11002680
CN HA NOI	TRAN ANH DUNG	*****814	4	CT11035612-CT11035615
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN ANH DUONG	*****097	10	TD11007586-TD11007595

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG NAI	TRAN ANH DUY	*****565	50	DN11086016-DN11086064; EB11000479-EB11000479
PGD NGUYEN THAI SON	TRAN ANH HAO	*****682	7	CT11070060-CT11070066
PGD XUAN LA	TRAN ANH HUY	*****816	100	DN11082546-DN11082645
CN DAI AN	TRAN ANH LINH	*****279	21	CT11120938-CT11120958
CN LANG HA	TRAN ANH MAI	*****480	4	CT11096410-CT11096413
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN ANH MINH	*****619	23	CT11107797-CT11107819
PGD VAN QUAN	TRAN ANH PHUONG	*****431	6	CT11009264-CT11009269
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN ANH PHUONG	*****263	24	CT11019298-CT11019321
PGD DAO TAN	TRAN ANH QUAN	*****652	20	CT11014489-CT11014508
PGD LE THANH TONG	TRAN ANH QUANG	*****083	1	EB11000292-EB11000292
PGD NGUYEN LUONG BANG	TRAN ANH QUANG	*****336	20	CT11082227-CT11082246
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN ANH THU	*****999	2	CT11028626-CT11028627
CN LONG BIEN	TRAN ANH TIEN	*****532	15	CT11130624-CT11130638
CN TAN BINH	TRAN ANH TU	*****278	275	DN11058941-DN11059215
PGD NGUYEN KHANH TOAN	TRAN ANH TU	*****790	10	CT11047583-CT11047592
PGD VAN XUAN	TRAN ANH TUAN	*****003	10	CT11097562-CT11097571
HUB PAYROLL MB	TRAN ANH TUAN	*****036	6	CT11054768-CT11054773
CN HAI PHONG	TRAN ANH TUAN	*****469	2	CT11141395-CT11141396
PGD TO HIEU	TRAN ANH TUAN	*****558	15	CT11134408-CT11134422
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN ANH TUAN	*****005	23	CT11069580-CT11069602
CN NGHE AN	TRAN ANH TUAN	*****427	5	TD11007146-TD11007150
PGD TUYEN SON	TRAN ANH TUAN	*****661	1	EB11001134-EB11001134
PGD PHU HUNG	TRAN ANH TUAN	*****774	1	CT11139235-CT11139235
CN SO GIAO DICH	TRAN ANH TUAN	*****814	1	CT11092027-CT11092027
CN HA DONG	TRAN ANH TUAN	*****909	20	CT11097428-CT11097447
CN THANH XUAN	TRAN ANH VIET	*****744	2	CT11077392-CT11077393
CN HAI PHONG	TRAN ANH VINH	*****281	16	CT11092284-CT11092299
CN NHA TRANG	TRAN ANH VU	*****171	1	CT11121711-CT11121711
CN TAN BINH	TRAN ANH VU	*****349	8	CT11134063-CT11134070
CN QUANG NGAI	TRAN ANH VU	*****424	8	CT11051294-CT11051301
CN TP. HO CHI MINH	TRAN BA DUY	*****639	14	CT11118967-CT11118980
PGD DAO TAN	TRAN BA HUNG	*****319	11	CT11035056-CT11035066
CN DA NANG	TRAN BA QUOC HUNG	*****981	4	CT11079343-CT11079346

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN AN GIANG	TRAN BA THANH	*****605	4	CT11053135-CT11053138
PGD SOC SON	TRAN BA THUC	*****730	2	CT11055016-CT11055017
CN TAN BINH	TRAN BACH CHIEN	*****924	13	CT11081777-CT11081789
CN PHU MY HUNG	TRAN BACH DIEP	*****625	1	CT11063308-CT11063308
HUB PAYROLL MB	TRAN BAO LINH	*****607	25	CT11019841-CT11019865
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN BAO NGHIA	*****060	7	DN11052317-DN11052323
CN TIEN GIANG	TRAN BAO NGOC	*****433	5	CT11036982-CT11036986
PGD PHU HUNG	TRAN BAO PHUONG	*****691	6	CT11136312-CT11136317
CN DA NANG	TRAN BAY	*****693	5	CT11028154-CT11028158
HUB PAYROLL MB	TRAN BICH HUYEN	*****239	16	CT11070922-CT11070937
PGD HAN THUYEN	TRAN BICH HUYEN	*****239	1	EB11001996-EB11001996
PGD TAY HO	TRAN BICH LIEN	*****083	5	TD11009411-TD11009415
CN THANH XUAN	TRAN BICH NGOC	*****427	5	CT11079135-CT11079139
CN HAI AN	TRAN BICH THUY	*****394	7	CT11026599-CT11026605
PGD HO TUNG MAU	TRAN BICH THUY	*****618	1	CT11065719-CT11065719
CN SO GIAO DICH	TRAN BICH VIET	*****069	6	CT11035758-CT11035763
CN HAI PHONG	TRAN BINH THANG	*****786	4	CT11050352-CT11050355
CN THANH XUAN	TRAN BINH TRONG	*****069	1	CT11030110-CT11030110
CN DAI AN	TRAN BINH TRONG	*****541	5	CT11098213-CT11098217
CN CAN THO	TRAN BUU LOC	*****338	10	CT11110849-CT11110858
CN THANH XUAN	TRAN CAO CUONG	*****912	4	CT11092921-CT11092924
CN TAN BINH	TRAN CAO MINH PHUONG	*****643	8	CT11090325-CT11090332
CN DONG NAI	TRAN CAO VU	*****408	1	CT11105396-CT11105396
CN TP. HO CHI MINH	TRAN CHI CONG	*****387	1	EB11002027-EB11002027
CN SAI GON	TRAN CHI HIEU	*****163	11	CT11062025-CT11062035
CN DA NANG	TRAN CHINH	*****222	4	CT11073488-CT11073491
CN DA NANG	TRAN CONG BAO THUC	*****785	10	CT11128468-CT11128477
PGD HO GUOM	TRAN CONG CUONG	*****547	1	EB11000016-EB11000016
PGD THU DAU 1	TRAN CONG DANH	*****032	1	EB11000919-EB11000919
CN DA NANG	TRAN CONG HA LONG VU	*****658	7	CT11042238-CT11042244
CN NGHE AN	TRAN CONG HUY	*****450	14	CT11075129-CT11075142
CN SAI GON	TRAN CONG HUY	*****786	30	CT11114984-CT11115013

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CAN THO	TRAN CONG NGHIEP	*****253	50	DN11060868-DN11060911; EB11002356-EB11002356; TD11006651-TD11006655
PGD TAY HO	TRAN CONG QUY	*****948	1	EB11002336-EB11002336
PGD KIM VAN	TRAN CONG SON	*****054	28	CT11070994-CT11071021
CN CA MAU	TRAN CONG THUC	*****417	11	CT11072782-CT11072792
PGD THANH SEN	TRAN CONG THUC	*****720	75	DN11109373-DN11109447
CN CA MAU	TRAN DAC THUYET	*****596	1	CT11091660-CT11091660
PGD LE CHAN	TRAN DAI DONG	*****216	4	CT11042732-CT11042735
CN HA NOI	TRAN DAI NGHIA	*****373	4	CT11037784-CT11037787
CN HUE	TRAN DAI TIEN	*****552	6	CT11046282-CT11046287
PGD LE CHAN	TRAN DANG HIEP	*****111	1	EB11000904-EB11000904
CN HAI PHONG	TRAN DANG HUNG	*****105	3	CT11076789-CT11076791
CN DONG DA	TRAN DANG KHANH	*****840	1	CT11048732-CT11048732
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN DANG KHOA	*****714	25	CT11016737-CT11016761
CN CAU GIAY	TRAN DANG KHOA	*****232	10	TD11007006-TD11007015
CN DAK LAK	TRAN DANG KHOA	*****851	17	CT11117675-CT11117691
CN DAI AN	TRAN DANG QUAN	*****472	23	CT11111317-CT11111339
CN DA NANG	TRAN DANG TRINH	*****478	42	CT11056083-CT11056124
PGD NGUYEN LUONG BANG	TRAN DANH TRUONG	*****685	5	DN11050666-DN11050670
PGD THANH CONG	TRAN DIEM LE	*****420	22	CT11109176-CT11109197
PGD DA KAO	TRAN DIEU HUONG	*****704	2	CT11125980-CT11125981
PGD PHO YEN	TRAN DIEU LINH	*****537	3	CT11019828-CT11019830
CN TAN PHU	TRAN DIEU NGA	*****093	4	CT11043071-CT11043074
PGD THANH CONG	TRAN DINH BINH	*****601	55	CT11074219-CT11074273
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN DINH CANH	*****260	3	CT11112563-CT11112565
CN HAI PHONG	TRAN DINH CAO	*****284	12	CT11023457-CT11023468
CN SO GIAO DICH	TRAN DINH CHUONG	*****825	5	CT11032137-CT11032141
PGD THU DUC	TRAN DINH DIEN	*****372	2	CT11116120-CT11116121
CN BAC NINH	TRAN DINH GIANG	*****195	10	CT11120702-CT11120711
CN HAI PHONG	TRAN DINH HAI	*****186	2	CT11013535-CT11013536
PGD HO TUNG MAU	TRAN DINH HIEP	*****477	13	CT11100171-CT11100183
HUB PAYROLL MB	TRAN DINH HIEU	*****451	14	CT11012995-CT11013008
CN DA NANG	TRAN DINH HIEU	*****880	5	TD11010751-TD11010755
CN DAI AN	TRAN DINH HUYNH	*****536	1	EB11001521-EB11001521

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BINH TAN	TRAN DINH KHANG	*****386	1	EB11000222-EB11000222
PGD TRAN PHU	TRAN DINH KIEN	*****867	1	CT11047766-CT11047766
CN THANH XUAN	TRAN DINH LONG	*****746	23	CT11032290-CT11032312
CN THAI NGUYEN	TRAN DINH MINH	*****848	13	CT11110355-CT11110367
CN DA NANG	TRAN DINH QUANG	*****080	2	CT11035810-CT11035811
CN BAC NINH	TRAN DINH THANG	*****366	2	CT11028016-CT11028017
CN SAI GON	TRAN DINH THIEN	*****336	15	CT11089021-CT11089035
SEABANK LE DUAN	TRAN DINH TU	*****540	10	TD11001841-TD11001850
PGD THANH CONG	TRAN DINH TUNG	*****887	14	CT11033440-CT11033453
PGD NGUYEN LUONG BANG	TRAN DINH VAN	*****688	11	DN11034869-DN11034873; EB11001596-EB11001596; TD11000761-TD11000765
PGD LENIN	TRAN DINH VIEN	*****349	1	EB11000566-EB11000566
CN DA NANG	TRAN DINH VIET TRUNG	*****494	1	CT11024110-CT11024110
PGD BA TRIEU	TRAN DO THANH THUY	*****353	5	CT11020669-CT11020673
PGD KHAM THIEN	TRAN DOAI	*****276	1	CT11009361-CT11009361
HUB PAYROLL MB	TRAN DOAN HUNG	*****263	21	CT11023507-CT11023527
PGD YEN PHU	TRAN DOAN HUNG	*****418	7	CT11097448-CT11097454
CN HAI AN	TRAN DOAN LAM	*****877	1	EB11001573-EB11001573
PGD LAC LONG QUAN	TRAN DUC	*****787	21	CT11022414-CT11022434
HUB PAYROLL MB	TRAN DUC ANH	*****559	17	CT11052659-CT11052675
CN THAI NGUYEN	TRAN DUC ANH	*****541	32	CT11081150-CT11081181
CN TAN PHU	TRAN DUC BUU	*****760	14	CT11022144-CT11022157
PGD DAI KIM	TRAN DUC CHINH	*****198	1	EB11002490-EB11002490
PGD TO HIEU	TRAN DUC CONG	*****399	6	DN11007136-DN11007141
PGD XUAN LA	TRAN DUC DUNG	*****666	15	CT11050226-CT11050240
CN HAI PHONG	TRAN DUC HANH	*****414	1	CT11036301-CT11036301
PGD MY CA	TRAN DUC HAO	*****029	5	TD11001351-TD11001355
CN DA NANG	TRAN DUC HIEN	*****468	6	CT11069964-CT11069969
CN CAU GIAY	TRAN DUC HIEU	*****614	2	CT11036872-CT11036873
CN HAI PHONG	TRAN DUC HOAN	*****139	1	CT11031525-CT11031525
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN DUC HOANG	*****518	15	CT11118664-CT11118678
PGD BA RIA	TRAN DUC HUNG	*****303	1	CT11070759-CT11070759
CN HA NOI	TRAN DUC HUNG	*****324	1	CT11116479-CT11116479
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN DUC HUYNH	*****097	4	CT11134197-CT11134200

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	TRAN DUC KIEN	*****250	13	CT11052200-CT11052212
PGD QUAN THANH	TRAN DUC KIEN	*****406	6	CT11100072-CT11100077
CN SO GIAO DICH	TRAN DUC KIM ANH	*****425	1	EB11001146-EB11001146
CN DA NANG	TRAN DUC LAN	*****966	6	CT11061479-CT11061484
PGD VAN XUAN	TRAN DUC LAP	*****724	29	CT11083838-CT11083866
HUB PAYROLL MB	TRAN DUC LOI	*****004	19	CT11053469-CT11053487
CN DAI AN	TRAN DUC MANH	*****848	5	TD11001071-TD11001075
CN DONG DA	TRAN DUC MINH	*****168	95	CT11034801-CT11034895
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN DUC NGHIA	*****874	23	CT11058975-CT11058997
CN DONG DA	TRAN DUC PHU	*****057	29	CT11047183-CT11047211
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN DUC TAM	*****295	20	CT11077642-CT11077661
PGD TRAN HUNG DAO	TRAN DUC THANG	*****533	15	CT11029774-CT11029788
PGD TO HIEU	TRAN DUC THANG	*****718	10	CT11130046-CT11130055
CN TP. HO CHI MINH	TRAN DUC THANH	*****284	4	CT11013537-CT11013540
CN LANG HA	TRAN DUC TIEN	*****171	10	CT11056021-CT11056030
PGD VAN QUAN	TRAN DUC TIEN	*****914	13	CT11048789-CT11048801
PGD MY CA	TRAN DUC TIEN	*****224	1	EB11002069-EB11002069
PGD NGOC LAM	TRAN DUC TOAN	*****625	4	CT11014187-CT11014190
CN VINH PHUC	TRAN DUC TRONG	*****918	1	EB11001642-EB11001642
CN HAI PHONG	TRAN DUC TRUNG	*****855	6	CT11085193-CT11085198
CN HA NOI	TRAN DUC VAN	*****066	6	CT11010945-CT11010950
CN DAK LAK	TRAN DUNG	*****914	1	EB11001590-EB11001590
PGD KHAM THIEN	TRAN DUNG	*****938	23	CT11129085-CT11129107
CN THANH XUAN	TRAN DUNG HANH	*****608	1	CT11027580-CT11027580
PGD GIA LAM	TRAN DUONG	*****967	5	TD11001651-TD11001655
CN DAI AN	TRAN DUY CUONG	*****580	1	CT11076593-CT11076593
PGD TRAN KHAT CHAN	TRAN DUY DINH	*****077	24	CT11083870-CT11083893
CN DA NANG	TRAN DUY HAI	*****593	2	CT11082667-CT11082668
PGD PHU LAM	TRAN DUY HUNG	*****823	7	CT11103285-CT11103291
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN DUY KHANG	*****165	1	CT11064993-CT11064993
CN LONG BIEN	TRAN DUY KHANH	*****805	10	CT11108011-CT11108020
PGD NGO GIA TU	TRAN DUY KHANH	*****657	1	CT11013251-CT11013251
HUB PAYROLL MB	TRAN DUY LINH	*****131	18	CT11039193-CT11039210
PGD DONG CAT	TRAN DUY LINH	*****247	5	CT11048568-CT11048572
CN DA NANG	TRAN DUY THAI	*****646	58	CT11087167-CT11087224

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	TRAN DUY THIEN	*****095	5	TD11009386-TD11009390
PGD HO DAC DI	TRAN DUY TUNG	*****246	2	CT11133356-CT11133357
PGD LY THUONG KIET-DN	TRAN DUY TUNG	*****352	1	EB11000965-EB11000965
CN BINH DINH	TRAN DUY VU LONG	*****433	1	EB11002632-EB11002632
CN HUE	TRAN HA PHUONG TIEN	*****333	1	CT11075270-CT11075270
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN HA QUYNH DAO	*****278	20	CT11040488-CT11040507
CN HAI DUONG	TRAN HAI DANG	*****963	1	EB11000193-EB11000193
PGD THANH SEN	TRAN HAI HAU	*****776	10	CT11121927-CT11121936
CN DA NANG	TRAN HAI VAN	*****753	5	CT11095174-CT11095178
PGD LE THAI TO	TRAN HAI VIET	*****384	13	CT11095419-CT11095431
CN SO GIAO DICH	TRAN HAI YEN	*****236	1	CT11057516-CT11057516
PGD TIEN AN	TRAN HAI YEN	*****768	1	EB11002206-EB11002206
CN HA DONG	TRAN HANH LINH	*****995	8	CT11093171-CT11093178
PGD BOTANIC	TRAN HAU DANH	*****073	2	CT11129641-CT11129642
PGD PHO YEN	TRAN HIEN THANH	*****865	1	EB11001937-EB11001937
CN SAI GON	TRAN HIEN TIN NGHIA	*****792	6	CT11039762-CT11039767
PGD HO NAI	TRAN HIEU LAM	*****514	10	CT11047593-CT11047602
PGD QUAN 11	TRAN HO PHUONG NAM	*****014	1	CT11030574-CT11030574
CN AN GIANG	TRAN HOA HUNG	*****770	3	DN11022892-DN11022894
CN QUANG NINH	TRAN HOAI ANH	*****428	1	EB11002485-EB11002485
PGD LE THAI TO	TRAN HOAI DIEP	*****923	25	CT11091546-CT11091570
PGD LAC LONG QUAN	TRAN HOAI MINH	*****711	3	CT11002368-CT11002370
PGD DAO TAN	TRAN HOAI NAM	*****804	10	CT11051391-CT11051400
PGD HOANG DIEU	TRAN HOAI NAM	*****815	3	CT11026627-CT11026629
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN HOAI NAM	*****937	20	CT11049144-CT11049163
CN HAI PHONG	TRAN HOAI SON	*****974	1	EB11001810-EB11001810
PGD HA LONG	TRAN HOAI THU	*****902	5	TD11009231-TD11009235
PGD TAY HO	TRAN HOAN	*****288	10	CT11087466-CT11087475
CN HA NOI	TRAN HOANG	*****562	2	CT11081996-CT11081997
HUB THE CHAP MB 1	TRAN HOANG	*****992	1	CT11044443-CT11044443
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN HOANG ANH	*****503	8	DN11050810-DN11050817
CN SO GIAO DICH	TRAN HOANG ANH	*****907	15	CT11047156-CT11047170

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN HOANG DUNG	*****581	2	CT11066065-CT11066066
CN DAK LAK	TRAN HOANG HIEP	*****857	11	CT11101706-CT11101716
CN PHU MY HUNG	TRAN HOANG HOA THIEN	*****258	175	DN11101369-DN11101538; TD11008056-TD11008060
CN TIEN GIANG	TRAN HOANG KHUONG	*****166	1	EB11002826-EB11002826
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN HOANG MINH	*****243	12	DN11036432-DN11036443
HUB THE CHAP MB 2	TRAN HOANG THANH	*****097	9	CT11003865-CT11003873
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN HOANG TU	*****487	20	CT11097485-CT11097504
PGD LIM	TRAN HOANG TUNG LINH	*****682	2	CT11089040-CT11089041
CN CAU GIAY	TRAN HONG HANH	*****962	4	CT11059554-CT11059557
PGD LACH TRAY 2	TRAN HONG LUNG	*****133	1	EB11002488-EB11002488
PGD LE QUANG DINH	TRAN HONG NAM	*****535	1	EB11000387-EB11000387
PGD TRAN PHU	TRAN HONG NHUNG	*****365	10	CT11071378-CT11071387
PGD THAI THINH	TRAN HONG NHUNG	*****842	2	CT11023505-CT11023506
CN CA MAU	TRAN HONG PHUC	*****309	106	DN11058703-DN11058802; EB11002279-EB11002279; TD11006426-TD11006430
CN SO GIAO DICH	TRAN HONG PHUONG	*****331	7	CT11018931-CT11018937
CN DAI AN	TRAN HONG QUAN	*****300	5	TD11003751-TD11003755
CN DAI AN	TRAN HONG QUAN	*****553	5	CT11132592-CT11132596
PGD LE QUANG DINH	TRAN HONG QUAN	*****687	4	CT11058528-CT11058531
PGD NUI THANH	TRAN HONG QUAN	*****596	1	EB11001772-EB11001772
CN THAI NGUYEN	TRAN HONG QUAN	*****930	32	CT11141473-CT11141474; DN11017141-DN11017170
PGD DAO TAN	TRAN HONG QUAN	*****486	24	CT11048294-CT11048317
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN HOP DUNG	*****509	47	CT11095266-CT11095312
CN DAI AN	TRAN HUONG GIANG	*****860	3	CT11137043-CT11137045
CN CA MAU	TRAN HUU DUC	*****437	42	DN11085498-DN11085534; TD11009656-TD11009660
CN CA MAU	TRAN HUU HAO	*****880	20	DN11109757-DN11109771; TD11008681-TD11008685

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD QUAN 11	TRAN HUU LOC	*****819	15	CT11031289-CT11031303
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN HUU PHUOC	*****903	1	CT11024804-CT11024804
CN HA TINH	TRAN HUU THANH	*****789	78	DN11080415-DN11080481; EB11000309-EB11000309; TD11008951-TD11008960
PGD TO HIEU	TRAN HUU THIEN	*****644	4	CT11000306-CT11000309
PGD YEN PHU	TRAN HUU TIEN	*****348	100	CT11001178-CT11001277
PGD KIM VAN	TRAN HUU TUAN	*****592	150	CT11038517-CT11038666
CN HAI PHONG	TRAN HUU XUAN	*****115	10	TD11003016-TD11003025
PGD VAN XUAN	TRAN HUY ANH	*****312	14	CT11061592-CT11061605
PGD TRAN HUNG DAO	TRAN HUY BAO	*****174	8	CT11019883-CT11019890
CN HAI PHONG	TRAN HUY HUNG	*****409	2	CT11042175-CT11042176
CN HAI PHONG	TRAN HUY HUNG	*****708	1	CT11124503-CT11124503
CN HAI PHONG	TRAN HUY MINH	*****399	10	TD11004166-TD11004175
CN CAU GIAY	TRAN HUY TAN	*****050	6	CT11021459-CT11021464
CN VINH PHUC	TRAN HUYEN TRANG	*****891	14	CT11061668-CT11061681
CN SO GIAO DICH	TRAN HUYEN TRANG	*****923	1	EB11001307-EB11001307
HUB PAYROLL MB	TRAN HUYEN TRANG	*****004	3	CT11039768-CT11039770
CN HA NOI	TRAN HUYEN TRANG	*****724	5	TD11002931-TD11002935
CN SAI GON	TRAN HUYNH	*****295	10	CT11052819-CT11052828
CN TIEN GIANG	TRAN HUYNH HAI DANG	*****167	3	CT11090445-CT11090447
HUB THE CHAP MN	TRAN HUYNH QUOC	*****971	6	CT11018565-CT11018570
CN DA NANG	TRAN HUYNH THY DIEM	*****340	56	CT11049230-CT11049285
CN TP. HO CHI MINH	TRAN KHA KIEU KHANH	*****262	7	CT11125953-CT11125959
PGD THANH SEN	TRAN KHAC THOAI	*****857	16	CT11051748-CT11051763
PGD HOA BINH	TRAN KHAI DUY	*****937	1	EB11002854-EB11002854
CN CAU GIAY	TRAN KHANH LINH	*****578	7	CT11057074-CT11057080
CN THANH XUAN	TRAN KHANH LONG	*****796	50	CT11136179-CT11136228
PGD HO TUNG MAU	TRAN KHANH LY	*****749	19	CT11071924-CT11071942
CN HUE	TRAN KIEM VIET	*****893	12	CT11115575-CT11115586
CN HA DONG	TRAN KIEU CHUNG	*****951	58	CT11121142-CT11121199
CN DAI AN	TRAN KIEU VAN	*****166	1	CT11089719-CT11089719
CN SAI GON	TRAN KIM ANH	*****854	1	CT11059673-CT11059673
CN VUNG TAU	TRAN KIM CHI	*****883	2	CT11074678-CT11074679

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN KIM HAI	*****838	25	CT11013189-CT11013213
CN BINH DUONG	TRAN KIM HUNG	*****456	30	DN11061363-DN11061392
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN KIM HUNG	*****474	14	DN11106709-DN11106722
CN SAI GON	TRAN KIM KHOI	*****217	2	CT11053333-CT11053334
CN KIEN GIANG	TRAN KIM NHI	*****558	3	CT11006891-CT11006893
CN HA NOI	TRAN KIM OANH	*****231	4	CT11084784-CT11084787
PGD DOI CAN	TRAN KIM QUE	*****123	15	CT11131328-CT11131342
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN KIM TUAN	*****294	5	CT11027746-CT11027750
PGD CAM PHA	TRAN KIM TUYEN	*****732	5	DN11085415-DN11085419
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN LAN ANH	*****595	3	CT11049469-CT11049471
CN TP. HO CHI MINH	TRAN LE HAI	*****598	1	EB11001462-EB11001462
PGD BINH TAN	TRAN LE HUY	*****631	1	EB11001713-EB11001713
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN LE LAN ANH	*****446	34	CT11066967-CT11067000
CN TIEN GIANG	TRAN LE MINH	*****244	49	DN11005821-DN11005863; EB11000774-EB11000774; TD11004706-TD11004710
CN DAK LAK	TRAN LE NA	*****272	2	CT11018128-CT11018129
PGD VINH HOANG	TRAN LE QUYNH	*****082	2	CT11099642-CT11099643
CN SO GIAO DICH	TRAN LE QUYNH ANH	*****866	16	CT11041163-CT11041178
PGD BA RIA	TRAN LE THAO NGHI	*****630	7	CT11035725-CT11035731
CN SAI GON	TRAN LE TRUNG NHU	*****669	14	CT11074295-CT11074308
CN THANH HOA	TRAN LINH TAM	*****519	1	EB11002693-EB11002693
CN HAI DUONG	TRAN LONG HOANG	*****457	10	CT11040257-CT11040266
HUB PAYROLL MB	TRAN MAI ANH	*****427	24	CT11028653-CT11028676
CN BINH DUONG	TRAN MAI DONG	*****383	2	CT11017197-CT11017198
PGD HAN THUYEN	TRAN MAI DUNG	*****339	8	CT11085880-CT11085887
CN HA TINH	TRAN MAI TRAM	*****241	5	CT11137612-CT11137616
PGD LAN ONG	TRAN MANH CUONG	*****992	20	CT11033200-CT11033219
CN DA NANG	TRAN MANH CUONG	*****390	16	CT11074366-CT11074381
PGD XUAN LA	TRAN MANH DAT	*****382	10	CT11102450-CT11102459
CN BAC NINH	TRAN MANH DUC	*****112	10	CT11073697-CT11073706
CN TAN BINH	TRAN MANH DUC	*****790	101	CT11018139-CT11018239
CN THANH XUAN	TRAN MANH DUNG	*****002	9	CT11128881-CT11128889
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN MANH HA	*****665	3	CT11077936-CT11077938

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	TRAN MANH HAI	*****379	5	TD11007766-TD11007770
PGD NGUYEN TRAI	TRAN MANH HAI	*****522	13	CT11095985-CT11095997
CN SO GIAO DỊCH	TRAN MANH HOP	*****365	5	CT11005225-CT11005229
CN DONG NAI	TRAN MANH HUNG	*****836	4	CT11130507-CT11130510
CN DAI AN	TRAN MANH HUNG	*****747	26	CT11101485-CT11101510
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN MANH LINH	*****618	25	CT11127307-CT11127331
CN CAU GIAY	TRAN MANH LINH	*****841	26	DN11075801-DN11075820; EB11002540-EB11002540; TD11003446-TD11003450
CN LANG HA	TRAN MANH THANG	*****313	8	CT11022904-CT11022911
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN MANH THANG	*****913	3	CT11043473-CT11043475
PGD XUAN LA	TRAN MANH TIEN	*****086	54	CT11082075-CT11082128
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN MANH TIEN	*****406	8	CT11025219-CT11025226
CN DAI AN	TRAN MANH TRUNG	*****329	1	CT11048980-CT11048980
HUB PAYROLL MB	TRAN MANH TUNG	*****042	24	CT11080613-CT11080636
PGD VAN QUAN	TRAN MANH TUNG	*****178	15	CT11014454-CT11014468
CN HAI AN	TRAN MANH TUNG	*****246	5	TD11001406-TD11001410
CN THANH XUAN	TRAN MANH TUNG	*****513	1	CT11021692-CT11021692
PGD THU DAU 1	TRAN MAU THIEN	*****887	2211	DN11107103-DN11109302; EB11000245-EB11000245; TD11008711-TD11008720
CN DA NANG	TRAN MINH BAO	*****273	10	CT11053397-CT11053406
CN DAK LAK	TRAN MINH BAY	*****953	15	DN11028647-DN11028661
CN BINH DINH	TRAN MINH CHAU	*****131	20	DN11034457-DN11034476
PGD LE CHAN	TRAN MINH CHIEN	*****398	1	EB11000178-EB11000178
CN DONG DA	TRAN MINH CHINH	*****382	1	CT11139953-CT11139953
PGD PHO YEN	TRAN MINH CONG	*****026	4	CT11112258-CT11112261
PGD MY CA	TRAN MINH CUONG	*****790	6	CT11087038-CT11087043
PGD HOANG DIEU	TRAN MINH DOANH	*****228	5	CT11077847-CT11077851
CN CAU GIAY	TRAN MINH DUC	*****840	15	CT11127462-CT11127476
CN HAI AN	TRAN MINH DUC	*****041	5	TD11002321-TD11002325
CN THAI NGUYEN	TRAN MINH DUC	*****307	1	CT11003333-CT11003333
HUB PAYROLL MB	TRAN MINH DUC	*****830	19	CT11132057-CT11132075
CN SAI GON	TRAN MINH HIEU	*****794	1	CT11023281-CT11023281

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM VAN	TRAN MINH HOA	*****729	75	DN11100549-DN11100618; TD11007891-TD11007895
PGD MY DINH	TRAN MINH HOA	*****729	1	EB11002320-EB11002320
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN MINH HOANG	*****562	75	CT11108354-CT11108428
CN DAK LAK	TRAN MINH HOANG	*****939	13	CT11126596-CT11126608
HUB PAYROLL MB	TRAN MINH HUE	*****397	10	CT11122573-CT11122582
CN THANH XUAN	TRAN MINH HUNG	*****742	2	CT11074955-CT11074956
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN MINH HUNG	*****037	7	DN11032591-DN11032597
PGD HO GUOM	TRAN MINH HUNG	*****037	1	EB11002719-EB11002719
HUB PAYROLL MB	TRAN MINH HUY	*****913	20	CT11123135-CT11123154
PGD THAI THINH	TRAN MINH KHUE	*****829	12	CT11011927-CT11011938
PGD NGUYEN HUU HUAN	TRAN MINH LONG	*****991	1	EB11000319-EB11000319
CN TAN THANH	TRAN MINH NHUT	*****142	1	EB11000164-EB11000164
CN BINH DUONG	TRAN MINH PHONG	*****828	1	CT11103746-CT11103746
CN BINH DINH	TRAN MINH PHU	*****559	7	CT11051097-CT11051103
HUB PAYROLL MB	TRAN MINH PHUONG	*****485	15	CT11050321-CT11050335
CN SO GIAO DICH	TRAN MINH PHUONG	*****767	8	CT11031745-CT11031752
CN HAI DUONG	TRAN MINH QUANG	*****992	1	EB11002608-EB11002608
CN BINH DUONG	TRAN MINH QUOC	*****054	1	EB11000933-EB11000933
CN DONG DA	TRAN MINH SON	*****381	4	CT11125677-CT11125680
CN DA NANG	TRAN MINH THANG	*****096	4	CT11114599-CT11114602
CN TP. HO CHI MINH	TRAN MINH THIEN	*****333	5	TD11005576-TD11005580
PGD TRAN HUNG DAO	TRAN MINH THUAN	*****929	150	DN11102131-DN11102280
CN DA NANG	TRAN MINH TOAN	*****046	13	CT11040407-CT11040419
PGD CONG HOA	TRAN MINH TOAN	*****492	1	CT11082298-CT11082298
PGD BINH TAN	TRAN MINH TRI	*****494	1	EB11001919-EB11001919
PGD LY THUONG KIET-DN	TRAN MINH TRI	*****539	15	CT11117514-CT11117528
CN TAN BINH	TRAN MINH TRI	*****878	1	EB11001553-EB11001553
CN DAI AN	TRAN MINH TUAN	*****265	44	CT11041464-CT11041507
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN MINH TUAN	*****423	3	CT11057872-CT11057874
HUB THE CHAP MN	TRAN MINH TUAN	*****230	4	CT11001087-CT11001090
CN HUE	TRAN MINH TUAN	*****321	1	CT11096753-CT11096753
CN THANH XUAN	TRAN MINH TUAN	*****990	33	CT11022714-CT11022746
CN CAU GIAY	TRAN MINH TUNG	*****899	2	CT11125938-CT11125939

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN AN GIANG	TRAN MINH TUYEN	*****141	2	CT11045858-CT11045859
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN MINH VU	*****979	10	DN11028322-DN11028331
CN DA NANG	TRAN MINH VU	*****587	1	EB11001336-EB11001336
CN NGHE AN	TRAN MON	*****368	50	DN11023703-DN11023752
CN SAI GON	TRAN MY CHAU	*****188	12	CT11084852-CT11084863
PGD NGUYEN NGOC NAI	TRAN MY HOP	*****385	1	EB11000474-EB11000474
PGD QUAN 11	TRAN MY LINH	*****198	3	CT11133858-CT11133860
CN SAI GON	TRAN MY PHUNG	*****788	2	CT11060034-CT11060035
PGD XUAN KHANH	TRAN MY THANH LAM	*****181	2	CT11034988-CT11034989
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN NAM	*****314	13	CT11039327-CT11039339
PGD LE THANH TONG	TRAN NAM	*****937	1	EB11001529-EB11001529
CN SO GIAO DICH	TRAN NAM ANH	*****603	6	CT11096694-CT11096699
CN BAC NINH	TRAN NAM CHUNG	*****032	4	CT11104655-CT11104658
CN DONG NAI	TRAN NAM HIEU	*****224	1	CT11055127-CT11055127
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN NAM HOAN	*****213	1	CT11092380-CT11092380
PGD DA KAO	TRAN NAM PHUONG	*****927	1	EB11002892-EB11002892
CN BINH DUONG	TRAN NAM TAN	*****920	2	CT11044958-CT11044959
CN TIEN GIANG	TRAN NAM TINH TIEN	*****062	1	CT11033695-CT11033695
PGD BACH DANG	TRAN NAM TRUNG	*****139	10	CT11029969-CT11029978
CN HA NOI	TRAN NGOC AN	*****296	10	CT11038946-CT11038955
CN HA NOI	TRAN NGOC ANH	*****560	43	CT11125399-CT11125441
CN QUANG NINH	TRAN NGOC ANH	*****108	1	CT11028696-CT11028696
CN DAI AN	TRAN NGOC ANH	*****510	2	CT11011477-CT11011478
CN DA NANG	TRAN NGOC ANH	*****762	14	CT11005619-CT11005632
PGD BOTANIC	TRAN NGOC ANH THU	*****187	1	EB11002640-EB11002640
PGD AU CO	TRAN NGOC BAO	*****072	1	CT11041048-CT11041048
PGD VAN QUAN	TRAN NGOC BICH	*****609	1	EB11001946-EB11001946
PGD DAI KIM	TRAN NGOC BINH	*****052	29	CT11115473-CT11115501
CN VUNG TAU	TRAN NGOC BON	*****163	3	CT11064024-CT11064026
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN NGOC CHUC	*****362	25	CT11114310-CT11114334
CN SO GIAO DICH	TRAN NGOC CHUNG	*****649	1	CT11018101-CT11018101
PGD TU SON	TRAN NGOC DANG	*****438	1	EB11001168-EB11001168
CN VUNG TAU	TRAN NGOC DIEN	*****392	5	DN11094989-DN11094993
CN DAI AN	TRAN NGOC DIEP	*****324	3	CT11054298-CT11054300
CN DAI AN	TRAN NGOC DIEP	*****674	4	CT11070962-CT11070965

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
SEABANK LE DUAN	TRAN NGOC DO QUYEN	*****680	14	CT11087658-CT11087671
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN NGOC DONG	*****902	10	TD11006221-TD11006230
CN DAI AN	TRAN NGOC DUONG	*****162	10	CT11016531-CT11016540
PGD TUYEN SON	TRAN NGOC DUY	*****612	10	CT11123026-CT11123035
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN NGOC DUY	*****979	1	EB11000684-EB11000684
PGD THAI THINH	TRAN NGOC HA	*****104	30	DN11090424-DN11090453
CN TAN THANH	TRAN NGOC HA	*****143	1	CT11132937-CT11132937
CN HUE	TRAN NGOC HA	*****638	2	CT11077712-CT11077713
PGD TRAN KHAT CHAN	TRAN NGOC HA	*****981	14	CT11085085-CT11085098
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN NGOC HAI	*****087	24	CT11042963-CT11042986
CN DONG DA	TRAN NGOC HAI	*****338	42	CT11088072-CT11088113
PGD LACH TRAY 1	TRAN NGOC HANG	*****666	1	EB11001849-EB11001849
PGD HOANG DIEU	TRAN NGOC HAU	*****447	8	CT11026151-CT11026158
CN CA MAU	TRAN NGOC HIEN	*****737	9	DN11051630-DN11051638
PGD HO TUNG MAU	TRAN NGOC HUE	*****894	7	CT11036747-CT11036753
PGD HO TUNG MAU	TRAN NGOC HUNG	*****544	11	CT11028544-CT11028554
CN SO GIAO DICH	TRAN NGOC HUY	*****139	5	TD11004891-TD11004895
CN NHA TRANG	TRAN NGOC HUYEN	*****485	1	CT11093657-CT11093657
PGD TRUONG QUANG TRONG	TRAN NGOC HUYEN	*****496	5	TD11007706-TD11007710
CN SO GIAO DICH	TRAN NGOC HUYEN MY	*****207	5	CT11092585-CT11092589
CN HAI AN	TRAN NGOC LINH	*****735	1	EB11001252-EB11001252
CN BINH DINH	TRAN NGOC LINH	*****591	2	CT11079990-CT11079991
CN BINH DUONG	TRAN NGOC LONG	*****733	4	CT11032253-CT11032256
CN DAI AN	TRAN NGOC MANH	*****097	4	CT11035255-CT11035258
CN LANG HA	TRAN NGOC MAU	*****640	8	CT11019976-CT11019983
PGD LAC LONG QUAN	TRAN NGOC MINH	*****042	10	CT11137298-CT11137307
CN TP. HO CHI MINH	TRAN NGOC MINH	*****574	70	DN11041882-DN11041951
PGD HOANG DIEU	TRAN NGOC MINH	*****141	11	CT11019180-CT11019190
PGD QUAN 10	TRAN NGOC MY TRAM	*****299	2	CT11038264-CT11038265
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN NGOC NAM	*****889	2	CT11110393-CT11110394
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN NGOC PHUONG	*****784	25	CT11114752-CT11114776

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN NGOC PHUONG TRINH	*****278	10	CT11074206-CT11074215
PGD KIM LIEN	TRAN NGOC QUANG	*****065	5	TD11006016-TD11006020
PGD HO DAC DI	TRAN NGOC QUYEN	*****866	33	CT11092997-CT11093029
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN NGOC SANG	*****026	21	CT11012819-CT11012839
CN NHA TRANG	TRAN NGOC SANG	*****114	1	EB11002572-EB11002572
CN DAI AN	TRAN NGOC SON	*****343	1	CT11033297-CT11033297
CN HA NOI	TRAN NGOC SON	*****049	3	CT11110540-CT11110542
PGD THANH CONG	TRAN NGOC SON	*****504	24	CT11025282-CT11025305
CN HAI PHONG	TRAN NGOC SON	*****711	5	CT11087636-CT11087640
PGD QUAN 10	TRAN NGOC SUU	*****100	1	CT11076788-CT11076788
CN BINH DINH	TRAN NGOC THACH	*****530	4	CT11035754-CT11035757
PGD LAN ONG	TRAN NGOC THAI	*****862	15	CT11064206-CT11064220
CN CAU GIAY	TRAN NGOC THANG	*****006	6	CT11035411-CT11035416
PGD QUAN THANH	TRAN NGOC THANG	*****093	5	CT11133245-CT11133249
CN SAI GON	TRAN NGOC THANH	*****882	24	CT11016386-CT11016409
PGD CONG HOA	TRAN NGOC THAO VY	*****678	5	TD11000246-TD11000250
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN NGOC THE	*****006	25	CT11099940-CT11099964
PGD NGUYEN THAI SON	TRAN NGOC THOAI	*****157	1	CT11032117-CT11032117
CN TAN THANH	TRAN NGOC THUY	*****226	211	DN11041482-DN11041691; EB11001776-EB11001776
PGD AU CO	TRAN NGOC THUY	*****578	1	CT11120497-CT11120497
CN HAI PHONG	TRAN NGOC THUY	*****703	2	CT11101619-CT11101620
PGD LANG THUONG	TRAN NGOC TUAN	*****003	24	CT11073075-CT11073098
PGD QUAN THANH	TRAN NGOC TUAN ANH	*****093	2	CT11115685-CT11115686
CN DAK LAK	TRAN NGOC UYEN NHI	*****479	36	DN11095840-DN11095869; EB11002894-EB11002894; TD11007821-TD11007825
CN TP. HO CHI MINH	TRAN NGOC VAN KHOA	*****022	10	CT11104249-CT11104258
PGD NGUYEN LUONG BANG	TRAN NGOC VIET	*****911	13	CT11018424-CT11018436
CN CAN THO	TRAN NGOC VU	*****553	1	EB11001847-EB11001847
PGD BA TRIEU	TRAN NGUYEN ANH THU	*****186	1	EB11001616-EB11001616

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	TRAN NGUYEN CHAU	*****503	5	TD11005461-TD11005465
SEABANK LE DUAN	TRAN NGUYEN CONG KHAI CUONG	*****774	1	CT11023127-CT11023127
CN DA NANG	TRAN NGUYEN DAI DUONG	*****224	1	CT11033382-CT11033382
PGD HOANG DIEU	TRAN NGUYEN HONG PHUC	*****831	1	CT11044364-CT11044364
PGD LY THUONG KIET-DN	TRAN NGUYEN HONG THUAN	*****414	2	CT11082897-CT11082898
HUB THE CHAP MN	TRAN NGUYEN KHANH UYEN	*****537	9	CT11032244-CT11032252
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN NGUYEN MANH	*****028	2	CT11049944-CT11049945
PGD PHU HUNG	TRAN NGUYEN MINH NGOC	*****744	3	CT11099403-CT11099405
CN THANH XUAN	TRAN NGUYEN QUANG	*****522	1	CT11116826-CT11116826
SEABANK LE DUAN	TRAN NGUYEN QUOC VAN	*****286	8	CT11114584-CT11114591
CN DA NANG	TRAN NGUYEN THANH MINH	*****729	10	CT11070948-CT11070957
PGD THANH DONG	TRAN NGUYEN THUY	*****509	60	DN11105567-DN11105616; TD11008491-TD11008500
CN AN GIANG	TRAN NGUYEN THUY TIEN	*****282	1	EB11000874-EB11000874
CN DA NANG	TRAN NGUYEN THY THY	*****748	4	CT11034298-CT11034301
PGD BOTANIC	TRAN NGUYEN TUYEN QUAN	*****496	3	CT11024297-CT11024299
PGD HO GUOM	TRAN NHAT LINH	*****317	13	CT11139220-CT11139232
CN DA NANG	TRAN NHAT LINH	*****536	4	CT11072649-CT11072652
CN CAU GIAY	TRAN NHAT LINH	*****756	15	CT11025888-CT11025902
CN HA DONG	TRAN NHAT TAN	*****199	17	CT11133841-CT11133857
CN HA NOI	TRAN NHAT THANH	*****637	17	CT11025370-CT11025386
CN NHA TRANG	TRAN NHAT TIEN	*****749	6	CT11129768-CT11129773
PGD TAY HO	TRAN NHAT VU	*****023	13	CT11059565-CT11059577
CN QUANG NGAI	TRAN NHU HOANG	*****529	1	EB11000011-EB11000011
PGD NGUYEN THAI SON	TRAN NHUT SON	*****491	13	CT11013238-CT11013250
CN BINH DINH	TRAN NU HANG NGA	*****451	3	DN11002508-DN11002510
PGD LE QUANG DINH	TRAN NU HOANG	*****421	5	CT11102264-CT11102268

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	TRAN NU TRANG THI	*****117	25	CT11025992-CT11026016
PGD QUAN 10	TRAN NU TU TRINH	*****457	1	CT11040425-CT11040425
PGD HO GUOM	TRAN PHI HUNG	*****744	25	CT11007376-CT11007400
PGD BA RIA	TRAN PHI HUNG	*****729	1	CT11047280-CT11047280
CN CAN THO	TRAN PHI LONG	*****950	2	CT11021180-CT11021181
CN KIEN GIANG	TRAN PHI LONG	*****317	74	DN11014314-DN11014382; TD11010261-TD11010265
CN TP. HO CHI MINH	TRAN PHI NGOC DUY	*****327	1	EB11001036-EB11001036
PGD QUAN 10	TRAN PHI THAI	*****340	1	EB11000916-EB11000916
CN CA MAU	TRAN PHONG LAM	*****053	8	DN11002624-DN11002631
CN DA NANG	TRAN PHU HOAN	*****809	3	CT11108662-CT11108664
PGD DAI TU	TRAN PHUC HIEN	*****065	1	EB11001278-EB11001278
CN HA TINH	TRAN PHUC LAM	*****286	98	DN11052504-DN11052601
CN SAI GON	TRAN PHUC LONG	*****643	2	CT11067859-CT11067860
CN SAI GON	TRAN PHUNG TIEN	*****068	1	CT11050875-CT11050875
CN TP. HO CHI MINH	TRAN PHUOC	*****649	1	EB11002419-EB11002419
SEABANK LE DUAN	TRAN PHUOC ANH	*****688	5	TD11009061-TD11009065
PGD HOANG DIEU	TRAN PHUOC BINH	*****416	6	CT11081805-CT11081810
PGD BOTANIC	TRAN PHUOC HOANG	*****273	10	CT11064078-CT11064087
PGD HOANG DIEU	TRAN PHUOC KHUONG	*****310	4	CT11119700-CT11119703
CN PHU MY HUNG	TRAN PHUOC LUC	*****689	1	EB11000191-EB11000191
CN HA NOI	TRAN PHUONG	*****163	11	CT11081421-CT11081431
PGD QUAN THANH	TRAN PHUONG ANH	*****384	18	CT11117393-CT11117410
CN CA MAU	TRAN PHUONG DUY	*****651	2	CT11035899-CT11035900
CN DONG DA	TRAN PHUONG HOANG ANH	*****083	1	EB11002005-EB11002005
CN VINH PHUC	TRAN PHUONG LAN	*****292	5	TD11007071-TD11007075
CN CAU GIAY	TRAN PHUONG NHI	*****766	4	CT11099398-CT11099401
PGD XUAN LA	TRAN PHUONG NHUNG	*****428	5	TD11001236-TD11001240
PGD KIM LIEN	TRAN PHUONG NHUNG	*****627	14	DN11109518-DN11109526; TD11008746-TD11008750
CN VUNG TAU	TRAN PHUONG THAO	*****988	17	CT11086367-CT11086383
CN LONG BIEN	TRAN PHUONG THUY	*****185	4	CT11013185-CT11013188
CN DONG NAI	TRAN QUANG	*****193	25	DN11051864-DN11051888
PGD SOC SON	TRAN QUANG ANH	*****307	1	EB11001436-EB11001436

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	TRAN QUANG CHUNG	*****352	12	CT11052379-CT11052390
PGD KIM THANH	TRAN QUANG DAT	*****086	1	EB11000021-EB11000021
CN LONG BIEN	TRAN QUANG DIEP	*****930	4	CT11029157-CT11029160
PGD SAI DONG	TRAN QUANG DINH	*****846	1	EB11001752-EB11001752
CN KIEN GIANG	TRAN QUANG DU	*****767	10	CT11070046-CT11070055
PGD HAN THUYEN	TRAN QUANG DUNG	*****199	15	CT11117622-CT11117636
PGD NGUYEN VAN CU	TRAN QUANG DUNG	*****294	1	EB11000748-EB11000748
CN HA NOI	TRAN QUANG HAI	*****811	6	CT11068040-CT11068045
CN HAI AN	TRAN QUANG HIEP	*****584	1	EB11002684-EB11002684
PGD TON THAT TUNG	TRAN QUANG HIEU	*****890	12	CT11111456-CT11111467
PGD THANH DONG	TRAN QUANG HUNG	*****454	80	DN11106392-DN11106461; TD11008556-TD11008565
CN DAI AN	TRAN QUANG HUNG	*****056	5	CT11086078-CT11086082
CN LANG HA	TRAN QUANG HUNG	*****621	11	CT11048070-CT11048080
HUB PAYROLL MB	TRAN QUANG HUY	*****037	25	CT11014745-CT11014769
CN LANG HA	TRAN QUANG HUY	*****491	13	DN11074301-DN11074313
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN QUANG HUY	*****894	10	CT11096256-CT11096265
CN LANG HA	TRAN QUANG HUY	*****664	24	CT11021930-CT11021953
CN VINH PHUC	TRAN QUANG KHAI	*****054	1	EB11002777-EB11002777
PGD BA TRIEU	TRAN QUANG KHOA	*****591	8	CT11050016-CT11050023
PGD VAN XUAN	TRAN QUANG LAM	*****969	10	CT11070815-CT11070824
CN DAI AN	TRAN QUANG NGUYEN	*****980	3	CT11010705-CT11010707
CN HA DONG	TRAN QUANG PHONG	*****456	57	CT11114473-CT11114529
CN SAI GON	TRAN QUANG PHU	*****496	24	CT11140401-CT11140424
CN BINH DUONG	TRAN QUANG THAO	*****427	1	CT11038516-CT11038516
CN DA NANG	TRAN QUANG THONG	*****727	9	CT11063016-CT11063024
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN QUANG THUAN	*****402	31	CT11080045-CT11080075
CN BINH DINH	TRAN QUANG THUAN	*****354	15	CT11018260-CT11018274
CN QUANG NGAI	TRAN QUANG THUY	*****565	1	CT11050241-CT11050241
CN PHU MY HUNG	TRAN QUANG TIEN	*****534	5	CT11016302-CT11016306
PGD NGUYEN TRAI	TRAN QUANG TRUNG	*****376	50	DN11006338-DN11006387
PGD HAM NGHI	TRAN QUANG TRUNG	*****583	250	DN11094739-DN11094988
CN HA DONG	TRAN QUANG TRUONG	*****100	19	CT11052151-CT11052169

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE VAN SY	TRAN QUANG TRUYEN	*****489	30	DN11074784-DN11074813
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN QUANG TUAN	*****810	25	CT11119307-CT11119331
PGD XUAN LA	TRAN QUANG TUNG	*****764	23	CT11023874-CT11023896
CN DAI AN	TRAN QUANG TUYEN	*****405	48	CT11133280-CT11133327
CN HAI PHONG	TRAN QUANG VINH	*****558	3	CT11021269-CT11021271
PGD HUNG VUONG	TRAN QUANG VINH	*****011	1	EB11001628-EB11001628
PGD NGUYEN CONG TRU	TRAN QUANG VU	*****675	4	CT11100626-CT11100629
CN BINH DINH	TRAN QUI	*****674	13	CT11066578-CT11066590
CN AN GIANG	TRAN QUI DUONG	*****513	1	EB11000875-EB11000875
PGD NGOC LAM	TRAN QUOC BAO	*****790	4	CT11126609-CT11126612
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN QUOC BAO	*****903	2	CT11108159-CT11108160
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN QUOC BINH	*****299	25	CT11069776-CT11069800
PGD HA LONG	TRAN QUOC CHIEN	*****361	8	DN11084120-DN11084127
CN SAI GON	TRAN QUOC DAT	*****297	4	CT11059961-CT11059964
CN CA MAU	TRAN QUOC DUNG	*****314	1	CT11082641-CT11082641
PGD TUYEN SON	TRAN QUOC HAI	*****582	6	CT11077472-CT11077477
CN CA MAU	TRAN QUOC HAN	*****866	20	DN11016112-DN11016131
PGD TUYEN SON	TRAN QUOC HIEP	*****425	15	DN11092210-DN11092224
CN LANG HA	TRAN QUOC HUNG	*****722	15	CT11069970-CT11069984
PGD BA TRIEU	TRAN QUOC HUNG	*****540	8	CT11019240-CT11019247
PGD DAO TAN	TRAN QUOC HUNG	*****547	5	CT11079515-CT11079519
PGD XUAN LA	TRAN QUOC HUNG	*****789	19	CT11032628-CT11032646
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN QUOC HUNG	*****932	10	CT11097238-CT11097247
PGD NGUYEN THAI SON	TRAN QUOC HUY	*****048	12	CT11046044-CT11046055
CN LANG HA	TRAN QUOC HUY	*****074	12	CT11019871-CT11019882
PGD KIM VAN	TRAN QUOC HUY	*****728	1	EB11001343-EB11001343
SEABANK LE DUAN	TRAN QUOC HUY	*****171	1	CT11036526-CT11036526
PGD TUYEN SON	TRAN QUOC HUY	*****853	1	EB11001494-EB11001494
CN CAU GIAY	TRAN QUOC HUYNH	*****133	16	DN11100448-DN11100462; EB11002908-EB11002908
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN QUOC KHAI	*****863	2	CT11121077-CT11121078
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN QUOC KHANH	*****530	6	CT11017808-CT11017813
CN PHU MY HUNG	TRAN QUOC KHANH	*****813	2	CT11113929-CT11113930
CN HAI PHONG	TRAN QUOC KHANH	*****969	2	CT11016377-CT11016378

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DAI KIM	TRAN QUOC LONG	*****132	15	CT11127929-CT11127943
CN LANG HA	TRAN QUOC NAM	*****212	2	CT11112471-CT11112472
PGD HOANG DIEU	TRAN QUOC NAM	*****493	5	CT11062055-CT11062059
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN QUOC NAM	*****917	25	CT11065314-CT11065338
PGD HO TUNG MAU	TRAN QUOC OAI	*****615	10	CT11048741-CT11048750
CN TIEN GIANG	TRAN QUOC PHIEN	*****912	2	CT11046112-CT11046113
PGD QUAN 7	TRAN QUOC PHUC	*****472	1	EB11002754-EB11002754
PGD TRUONG QUANG TRONG	TRAN QUOC SU	*****632	1	EB11001794-EB11001794
CN HAI PHONG	TRAN QUOC TOAN	*****166	10	CT11107415-CT11107424
CN HAI AN	TRAN QUOC TRUNG	*****026	50	CT11097025-CT11097074
CN TAN PHU	TRAN QUOC TRUONG	*****012	2	CT11127062-CT11127063
PGD TAY HO	TRAN QUOC TUAN	*****780	15	TD11002406-TD11002420
CN THANH HOA	TRAN QUOC VIET	*****926	1	EB11002802-EB11002802
CN CAU GIAY	TRAN QUY PHUOC	*****917	4	CT11122604-CT11122607
CN THANH XUAN	TRAN QUYNH ANH	*****003	2	CT11075616-CT11075617
HUB PAYROLL MB	TRAN QUYNH ANH	*****870	9	CT11061528-CT11061536
PGD SOC SON	TRAN QUYNH NGA	*****547	1	CT11128972-CT11128972
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN SON BANG	*****859	15	CT11121955-CT11121969
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN SON THACH	*****140	6	CT11131633-CT11131638
PGD HO DAC DI	TRAN SONG HOA	*****118	100	CT11104868-CT11104967
PGD XUAN LA	TRAN SY DONG	*****222	3	CT11007142-CT11007144
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN SY PHUOC	*****158	7	CT11100254-CT11100260
CN CAU GIAY	TRAN TAM ANH	*****399	1	EB11002627-EB11002627
CN DA NANG	TRAN TAN TUAN	*****476	41	DN11034938-DN11034972; EB11001602-EB11001602; TD11000916-TD11000920
PGD VAN XUAN	TRAN THACH LINH	*****231	11	CT11018541-CT11018551
CN THANH XUAN	TRAN THAI BAO	*****071	22	CT11111804-CT11111825
PGD QUAN 10	TRAN THAI BINH	*****269	19	CT11089526-CT11089544
PGD LE CHAN	TRAN THAI HOANG	*****166	1	EB11000905-EB11000905
CN HAI PHONG	TRAN THAI HUNG	*****765	10	CT11117714-CT11117723
PGD TRAN PHU	TRAN THAI LY	*****942	46	CT11064947-CT11064992
CN CAN THO	TRAN THAI NHA LIEN	*****309	2	CT11077710-CT11077711
CN TAN THANH	TRAN THAI THONG	*****188	19	CT11096523-CT11096541

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	TRAN THAI TRUNG	*****083	6	CT11126512-CT11126517
PGD TRAN PHU	TRAN THANG	*****797	13	CT11095384-CT11095396
CN HAI PHONG	TRAN THANG LOI	*****001	9	CT11115376-CT11115384
PGD DOI CAN	TRAN THANH	*****113	7	CT11120077-CT11120083
CN HA TINH	TRAN THANH BINH	*****868	80	DN11048214-DN11048293
PGD DAI KIM	TRAN THANH HA	*****826	3	CT11137787-CT11137789
PGD HO GUOM	TRAN THANH HA	*****894	7	CT11007227-CT11007233
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THANH HAI	*****009	25	CT11089400-CT11089424
CN TIEN GIANG	TRAN THANH HOAN	*****904	1	EB11002780-EB11002780
CN DA NANG	TRAN THANH HOANG	*****388	3	CT11141645-CT11141647
CN PHU MY HUNG	TRAN THANH HUNG	*****983	2	CT11094552-CT11094553
PGD HAO NAM	TRAN THANH HUYEN	*****440	3	CT11011396-CT11011398
CN VINH PHUC	TRAN THANH HUYEN	*****681	1	EB11000499-EB11000499
CN DAI AN	TRAN THANH LIEM	*****968	3	CT11023667-CT11023669
PGD THU DUC	TRAN THANH LOI	*****993	1	EB11002438-EB11002438
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THANH LUONG	*****079	25	CT11075769-CT11075793
PGD XUAN LA	TRAN THANH NEN	*****277	15	CT11117378-CT11117392
PGD LE THAI TO	TRAN THANH NGA	*****093	7	CT11112464-CT11112470
CN DONG NAI	TRAN THANH NHAN	*****739	1	CT11076989-CT11076989
CN TAN PHU	TRAN THANH NHI	*****984	40	DN11028040-DN11028074; TD11000151-TD11000155
CN BINH DINH	TRAN THANH PHU	*****625	1	CT11132974-CT11132974
HUB PAYROLL MB	TRAN THANH PHUONG	*****098	24	CT11046742-CT11046765
PGD QUAN 11	TRAN THANH QUANG	*****188	1	CT11092283-CT11092283
CN DA NANG	TRAN THANH SANG	*****471	1	CT11041508-CT11041508
HUB PAYROLL MB	TRAN THANH SON	*****015	25	CT11013985-CT11014009
SEABANK LE DUAN	TRAN THANH SON	*****604	1	CT11030947-CT11030947
CN THAI NGUYEN	TRAN THANH TAM	*****761	101	DN11024713-DN11024802; EB11001285-EB11001285; TD11005766-TD11005775
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THANH TAM	*****914	10	DN11047927-DN11047936
PGD QUAN 1	TRAN THANH TAN	*****653	9	CT11061928-CT11061936
CN LANG HA	TRAN THANH THU	*****117	2	CT11124858-CT11124859

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	TRAN THANH THUY	*****890	7	CT11123853-CT11123859
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THANH TINH	*****719	3	CT11052706-CT11052708
CN CAN THO	TRAN THANH TOAN	*****003	1	EB11001965-EB11001965
CN DAK LAK	TRAN THANH TUAN	*****146	20	DN11074722-DN11074741
CN TIEN GIANG	TRAN THANH TUAN	*****202	1	EB11001118-EB11001118
CN KIEN GIANG	TRAN THANH TUAN	*****283	1	CT11132958-CT11132958
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN THANH TUNG	*****102	1	CT11081964-CT11081964
PGD HO TUNG MAU	TRAN THANH TUNG	*****318	1	EB11000909-EB11000909
CN DONG DA	TRAN THANH TUNG	*****572	33	CT11117479-CT11117511
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THANH TUNG	*****670	2	CT11133228-CT11133229
CN DA NANG	TRAN THANH TUNG	*****147	42	CT11062168-CT11062209
SEABANK LE DUAN	TRAN THANH TUNG	*****297	3	CT11041312-CT11041314
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THANH TUNG	*****404	1	EB11002129-EB11002129
CN THANH XUAN	TRAN THANH TUNG	*****838	1	EB11000129-EB11000129
CN CA MAU	TRAN THANH TUONG	*****628	9	DN11072208-DN11072216
PGD HAN THUYEN	TRAN THANH VAN	*****729	9	CT11049883-CT11049891
CN DA NANG	TRAN THANH VAN	*****314	2	CT11007781-CT11007782
CN BINH DINH	TRAN THANH VIEN	*****451	1	CT11120520-CT11120520
CN DA NANG	TRAN THANH VIET	*****558	1	CT11003561-CT11003561
CN SAI GON	TRAN THANH VINH	*****424	3	CT11066418-CT11066420
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THANH VU	*****201	10	DN11078435-DN11078444
PGD NGUYEN HUU HUAN	TRAN THAO PHUONG	*****332	6	CT11136172-CT11136177
PGD TIEN AN	TRAN THE HIEU	*****738	10	CT11024037-CT11024046
CN DAI AN	TRAN THE HUNG	*****022	57	CT11084158-CT11084214
CN THANH XUAN	TRAN THE HUNG	*****904	29	CT11040228-CT11040256
PGD QUAN 10	TRAN THE LUONG	*****095	1	EB11001486-EB11001486
PGD HANG KENH	TRAN THE QUANG	*****442	50	DN11072722-DN11072771
CN BAC NINH	TRAN THE VAN	*****654	11	CT11020337-CT11020347
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THE VIET	*****133	20	CT11038050-CT11038069
CN LONG BIEN	TRAN THE VINH	*****438	40	DN11046700-DN11046734; TD11002191-TD11002195
CN TAN BINH	TRAN THI AI PHUONG	*****669	7	CT11042440-CT11042446
PGD QUAN 10	TRAN THI AI VI	*****848	1	CT11050035-CT11050035
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI AI VY	*****966	10	TD11008636-TD11008645
PGD VINH YEN	TRAN THI ANH	*****021	40	DN11018738-DN11018777

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD YEN PHU	TRAN THI ANH	*****664	100	CT11127803-CT11127902
CN VINH PHUC	TRAN THI ANH HONG	*****624	1	EB11001012-EB11001012
CN HA NOI	TRAN THI ANH MY	*****149	6	CT11007309-CT11007314
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI ANH THU	*****276	13	CT11118499-CT11118511
CN DA NANG	TRAN THI ANH TRAM	*****552	4	CT11027897-CT11027900
CN BINH DINH	TRAN THI ANH TUYET	*****504	3	DN11100546-DN11100548
CN QUANG NGAI	TRAN THI BA	*****236	1	EB11002196-EB11002196
CN LANG HA	TRAN THI BACH TRA	*****115	45	CT11085678-CT11085722
CN HAI AN	TRAN THI BACH YEN	*****537	17	CT11053802-CT11053818
HUB PAYROLL MB	TRAN THI BAO NGOC	*****669	42	CT11119862-CT11119903
PGD VINH HAI	TRAN THI BAO NHUNG	*****906	109	DN11080810-DN11080913; TD11008941-TD11008945
CN HUE	TRAN THI BAO TRAN	*****673	3	DN11045726-DN11045728
HUB PAYROLL MB	TRAN THI BAO VAN	*****007	25	CT11061992-CT11062016
CN DA NANG	TRAN THI BAO VY	*****043	13	CT11013625-CT11013637
PGD TON DAN	TRAN THI BICH	*****333	1	CT11008930-CT11008930
PGD LE VAN SY	TRAN THI BICH HANG	*****315	50	CT11041334-CT11041383
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI BICH HONG	*****144	2	CT11137945-CT11137946
CN SAI GON	TRAN THI BICH LIEN	*****023	3	CT11065804-CT11065806
PGD QUANG PHU	TRAN THI BICH LOAN	*****329	1	CT11092665-CT11092665
CN BINH DINH	TRAN THI BICH LOAN	*****494	15	CT11140846-CT11140860
CN SAI GON	TRAN THI BICH MAN	*****199	14	CT11133938-CT11133951
CN DONG DA	TRAN THI BICH NGOC	*****904	1	EB11000847-EB11000847
PGD DIEN KHANH	TRAN THI BICH PHUONG	*****562	2	CT11013638-CT11013639
CN BINH DINH	TRAN THI BICH PHUONG	*****585	2	DN11104240-DN11104241
CN KIEN GIANG	TRAN THI BICH PHUONG	*****855	8	CT11134802-CT11134809
CN BINH DINH	TRAN THI BICH THAO	*****116	2	CT11141400-CT11141401
CN TAN BINH	TRAN THI BICH THAO	*****450	1	CT11117621-CT11117621
PGD THANG LONG	TRAN THI BICH THUY	*****275	25	CT11086385-CT11086409
CN THANH XUAN	TRAN THI BICH THUY	*****390	30	CT11046393-CT11046422
CN DAK LAK	TRAN THI BICH THUY	*****697	5	DN11041474-DN11041478
CN CAU GIAY	TRAN THI BINH	*****032	35	CT11047543-CT11047577
CN AN GIANG	TRAN THI CA CHINH	*****602	3	DN11072857-DN11072859

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI CAM THACH	*****364	1	EB11002139-EB11002139
CN NGHE AN	TRAN THI CAM THO	*****765	13	DN11023487-DN11023499
CN DA NANG	TRAN THI CAM TU	*****351	1	EB11000356-EB11000356
CN TAN THANH	TRAN THI CHAM	*****136	1	EB11000772-EB11000772
CN DAI AN	TRAN THI CHAU	*****080	2	CT11045935-CT11045936
CN SAI GON	TRAN THI CHAU GIANG	*****657	11	CT11130658-CT11130668
CN SAI GON	TRAN THI CHI	*****296	11	CT11130832-CT11130842
CN HAI AN	TRAN THI CHI	*****007	6	CT11038388-CT11038393
CN CAU GIAY	TRAN THI CHI	*****379	26	CT11044917-CT11044932; TD11002971-TD11002980
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI CHUC LY	*****411	32	CT11052465-CT11052496
CN NHA TRANG	TRAN THI DAI	*****859	14	CT11015950-CT11015963
CN NHA TRANG	TRAN THI DAN	*****027	4	DN11016596-DN11016599
PGD PHU MY - BINH DINH	TRAN THI DANG	*****988	5	DN11074507-DN11074511
CN HAI PHONG	TRAN THI DIEM	*****849	3	DN11050584-DN11050586
CN TIEN GIANG	TRAN THI DIEM HUONG	*****901	2	CT11007324-CT11007325
CN CAN THO	TRAN THI DIEM MY	*****158	8	CT11050608-CT11050615
CN DA NANG	TRAN THI DIEU TRANG	*****496	5	TD11003881-TD11003885
CN BINH DINH	TRAN THI DOAN TRANG	*****313	1	EB11000807-EB11000807
CN VINH PHUC	TRAN THI DU	*****745	1	EB11001428-EB11001428
CN SAI GON	TRAN THI DU	*****856	1	EB11002157-EB11002157
PGD NGOC LAM	TRAN THI DUNG	*****040	43	DN11050596-DN11050638
CN DONG NAI	TRAN THI DUNG	*****331	5	DN11024405-DN11024409
CN HA TINH	TRAN THI DUNG	*****979	5	DN11078450-DN11078454
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI DUYEN	*****425	1	EB11001041-EB11001041
CN NHA TRANG	TRAN THI DUYEN	*****523	1	EB11002570-EB11002570
CN DAK LAK	TRAN THI DUYEN	*****903	3	DN11017763-DN11017765
PGD THANH CONG	TRAN THI GAI	*****398	45	CT11075225-CT11075269
CN CA MAU	TRAN THI GAM	*****192	39	DN11076996-DN11077028; EB11002567-EB11002567; TD11003581-TD11003585
PGD NGUYEN LUONG BANG	TRAN THI HA	*****434	2	CT11016593-CT11016594

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HUE	TRAN THI HA	*****465	1	EB11002328-EB11002328
PGD VAN QUAN	TRAN THI HA	*****502	15	CT11027436-CT11027450
CN HA TINH	TRAN THI HA	*****706	51	DN11017394-DN11017433; EB11001116-EB11001116; TD11004911-TD11004920
CN BAC NINH	TRAN THI HA	*****999	4	DN11092947-DN11092950
PGD LE THANH TONG	TRAN THI HA QUYEN	*****725	25	CT11125573-CT11125597
PGD LENIN	TRAN THI HA TRANG	*****670	15	CT11138034-CT11138048
PGD NGUYEN NGOC NAI	TRAN THI HAI	*****040	9	CT11019541-CT11019549
CN HA TINH	TRAN THI HAI	*****224	5	DN11015947-DN11015951
PGD THANH SEN	TRAN THI HAI	*****631	20	CT11106623-CT11106642
PGD HOA BINH	TRAN THI HAI MINH	*****291	1	CT11139956-CT11139956
PGD HOANG DIEU	TRAN THI HAI VAN	*****238	4	CT11070966-CT11070969
CN HA TINH	TRAN THI HAI VAN	*****679	80	DN11055235-DN11055314
CN LONG BIEN	TRAN THI HAI YEN	*****085	1	CT11130639-CT11130639
CN CAU GIAY	TRAN THI HAI YEN	*****125	3	CT11114110-CT11114112
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI HAI YEN	*****786	25	CT11077257-CT11077281
CN SAI GON	TRAN THI HAI YEN	*****982	5	CT11095556-CT11095560
CN SO GIAO DICH	TRAN THI HANG	*****141	11	CT11039778-CT11039788
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI HANG	*****141	3	DN11084532-DN11084534
PGD TU SON	TRAN THI HANG	*****006	1	CT11019891-CT11019891
PGD XUAN LA	TRAN THI HANG	*****142	55	CT11114050-CT11114104
CN HA TINH	TRAN THI HANG	*****356	25	CT11135427-CT11135451
CN DA NANG	TRAN THI HANG	*****753	1	CT11061606-CT11061606
CN NGHE AN	TRAN THI HANG	*****786	2	CT11053798-CT11053799
PGD LIM	TRAN THI HANG	*****814	3	CT11086989-CT11086991
CN DAK LAK	TRAN THI HANG	*****833	5	DN11091402-DN11091406
CN TAN BINH	TRAN THI HANG	*****895	11	CT11059001-CT11059011
CN LANG HA	TRAN THI HANH	*****087	5	CT11059775-CT11059779
CN QUANG NGAI	TRAN THI HANH	*****455	11	CT11006028-CT11006038
CN HAI AN	TRAN THI HANH	*****539	5	TD11002796-TD11002800
PGD VINH YEN	TRAN THI HIEN	*****019	1	EB11002065-EB11002065
CN HA NOI	TRAN THI HIEN	*****888	15	CT11036396-CT11036410
CN QUANG NGAI	TRAN THI HIEN	*****262	5	DN11046038-DN11046042
PGD DAO TAN	TRAN THI HIEN	*****302	17	CT11037328-CT11037344

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	TRAN THI HIEN	*****593	10	TD11001111-TD11001120
PGD LAC LONG QUAN	TRAN THI HIEU THAO	*****816	3	CT11116616-CT11116618
CN HAI PHONG	TRAN THI HOA	*****492	5	DN11048327-DN11048331
CN DAK LAK	TRAN THI HOA	*****316	3	DN11034874-DN11034876
PGD QUAN 1	TRAN THI HOA	*****674	3	CT11093817-CT11093819
CN HAI AN	TRAN THI HOA	*****941	1	EB11002626-EB11002626
CN VINH PHUC	TRAN THI HOA LE	*****044	1	EB11001779-EB11001779
CN THANH XUAN	TRAN THI HOAI	*****016	10	TD11002961-TD11002970
PGD NGUYEN VAN CU	TRAN THI HOAI	*****143	1	EB11002801-EB11002801
CN BINH DUONG	TRAN THI HOAI	*****587	1	EB11000545-EB11000545
CN CAU GIAY	TRAN THI HOAI	*****877	3	CT11133518-CT11133520
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN THI HOAI THUONG	*****412	45	CT11107889-CT11107933
CN DONG DA	TRAN THI HOAN	*****415	15	CT11034612-CT11034626
CN HA NOI	TRAN THI HOAN	*****228	12	CT11122290-CT11122301
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	TRAN THI HOANG ANH	*****900	4	CT11052318-CT11052321
CN DA NANG	TRAN THI HOANG LY	*****521	20	CT11102753-CT11102772
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN THI HOANG PHUONG	*****012	1	CT11111803-CT11111803
CN SAI GON	TRAN THI HOANG VAN	*****355	1	EB11002420-EB11002420
CN DA NANG	TRAN THI HOANG YEN	*****208	14	CT11007155-CT11007168
CN CAU GIAY	TRAN THI HOI	*****697	12	CT11112412-CT11112423
PGD SOC SON	TRAN THI HONG	*****097	1	EB11000282-EB11000282
PGD LENIN	TRAN THI HONG	*****341	41	DN11033702-DN11033736; EB11001570-EB11001570; TD11000716-TD11000720
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI HONG DAO	*****786	1	CT11130519-CT11130519
CN HA NOI	TRAN THI HONG HANH	*****096	20	CT11007724-CT11007743
CN THANH XUAN	TRAN THI HONG HANH	*****471	5	CT11130184-CT11130188
CN SO GIAO DICH	TRAN THI HONG HANH	*****826	1	CT11032896-CT11032896
CN DONG DA	TRAN THI HONG HUE	*****523	46	CT11056555-CT11056600

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI HONG PHUC	*****547	15	DN11093842-DN11093856
PGD TU SON	TRAN THI HONG THAI	*****325	6	CT11128854-CT11128859
CN NGHE AN	TRAN THI HONG THAM	*****854	1	EB11000779-EB11000779
SEABANK LE DUAN	TRAN THI HONG THUY	*****701	1	CT11105028-CT11105028
CN SAI GON	TRAN THI HONG VAN	*****485	1	CT11034286-CT11034286
CN DAK LAK	TRAN THI HONG YEN	*****779	9	DN11048299-DN11048307
CN THAI NGUYEN	TRAN THI HUE	*****152	5	TD11010291-TD11010295
CN DAI AN	TRAN THI HUONG	*****033	50	CT11002548-CT11002597
PGD TUYEN SON	TRAN THI HUONG	*****351	75	DN11031908-DN11031982
CN THANH XUAN	TRAN THI HUONG	*****406	15	CT11126732-CT11126746
HUB PAYROLL MB	TRAN THI HUONG	*****119	5	TD11003036-TD11003040
PGD PHU MY - BINH DINH	TRAN THI HUONG	*****220	5	DN11102451-DN11102455
PGD YEN PHU	TRAN THI HUONG	*****335	80	CT11053140-CT11053219
CN CAU GIAY	TRAN THI HUONG	*****537	49	CT11118854-CT11118902
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI HUONG	*****543	12	DN11083713-DN11083724
CN PHU MY HUNG	TRAN THI HUONG	*****711	3	CT11134113-CT11134115
PGD PHU MY - BINH DINH	TRAN THI HUONG	*****772	5	DN11055374-DN11055378
CN HA TINH	TRAN THI HUONG	*****890	5	DN11084787-DN11084791
PGD TRAN KHAT CHAN	TRAN THI HUONG ANH	*****072	1	EB11001853-EB11001853
CN VINH PHUC	TRAN THI HUONG DIU	*****044	1	EB11001702-EB11001702
HUB PAYROLL MB	TRAN THI HUONG GIANG	*****813	25	CT11136614-CT11136638
PGD BACH DANG	TRAN THI HUONG MAI	*****498	5	CT11040904-CT11040908
PGD KIM VAN	TRAN THI HUONG NGAN	*****111	147	CT11009808-CT11009954
CN BINH DINH	TRAN THI HUY	*****221	3	DN11051889-DN11051891
CN DAI AN	TRAN THI HUYEN	*****034	1	CT11081287-CT11081287
CN DAI AN	TRAN THI HUYEN TRANG	*****346	50	CT11074399-CT11074448
PGD VINH HAI	TRAN THI HUYEN TRANG	*****482	10	CT11010628-CT11010632; TD11005076-TD11005080
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI HUYEN TRANG	*****539	1	EB11002343-EB11002343

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	TRAN THI K TRIN	*****952	9	CT11132583-CT11132591
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN THI KHANH	*****077	1	EB11001073-EB11001073
CN NHA TRANG	TRAN THI KHANH	*****143	5	DN11059855-DN11059859
CN HAI PHONG	TRAN THI KHANH HUYEN	*****367	9	CT11089645-CT11089653
CN SO GIAO DICH	TRAN THI KIEU HUONG	*****395	1	CT11057920-CT11057920
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI KIEU MAI	*****807	4	CT11057921-CT11057924
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI KIEU TRINH	*****522	1	EB11000815-EB11000815
CN HA TINH	TRAN THI KIEU TRINH	*****494	1	CT11020128-CT11020128
PGD HO GUOM	TRAN THI KIM ANH	*****630	1	CT11035667-CT11035667
CN TAN PHU	TRAN THI KIM CHI	*****071	47	DN11002422-DN11002457; EB11000604-EB11000604; TD11004051-TD11004060
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI KIM DIEP	*****468	24	CT11114113-CT11114136
CN VINH PHUC	TRAN THI KIM DUNG	*****383	1	EB11000597-EB11000597
SEABANK LE DUAN	TRAN THI KIM HANG	*****196	14	CT11102794-CT11102807
CN DA NANG	TRAN THI KIM HUE	*****044	4	CT11075508-CT11075511
CN NHA TRANG	TRAN THI KIM LIEN	*****745	5	TD11004261-TD11004265
PGD NGUYEN HUU HUAN	TRAN THI KIM LOAN	*****316	1	EB11000148-EB11000148
CN DAK LAK	TRAN THI KIM LOAN	*****650	56	DN11043784-DN11043839
CN NHA TRANG	TRAN THI KIM NGOC	*****712	3	DN11039392-DN11039394
CN SAI GON	TRAN THI KIM NHUNG	*****296	4	CT11060102-CT11060105
CN DAI AN	TRAN THI KIM OANH	*****469	2	CT11128624-CT11128625
CN DONG NAI	TRAN THI KIM PHUC	*****529	5	DN11073746-DN11073750
PGD AU CO	TRAN THI KIM PHUNG	*****454	50	CT11096776-CT11096825
CN NHA TRANG	TRAN THI KIM PHUONG	*****713	105	DN11078139-DN11078238; TD11003641-TD11003645
CN NHA TRANG	TRAN THI KIM PHUONG	*****881	8	CT11030226-CT11030233
CN AN GIANG	TRAN THI KIM QUI	*****087	5	TD11008081-TD11008085
CN DAI AN	TRAN THI KIM TIEN	*****608	1	EB11002591-EB11002591
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI KIM TOAN	*****072	6	CT11135015-CT11135020
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI KIM TUYEN	*****878	6	CT11041757-CT11041762

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	TRAN THI KIM XOAN	*****089	93	DN11041692-DN11041778; EB11001784-EB11001784; TD11001506-TD11001510
SEABANK LE DUAN	TRAN THI KIM YEN	*****456	1	CT11094467-CT11094467
PGD XUAN KHANH	TRAN THI KIM YEN	*****823	24	CT11139993-CT11140016
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI LAM	*****585	1	EB11000955-EB11000955
PGD KIM LIEN	TRAN THI LAN	*****713	1	EB11000797-EB11000797
CN HAI PHONG	TRAN THI LAN	*****849	9	DN11061176-DN11061178; EB11002352-EB11002352; TD11006691-TD11006695
HUB PAYROLL MB	TRAN THI LAN	*****009	25	CT11101250-CT11101274
CN BINH DINH	TRAN THI LAN	*****279	2	DN11007885-DN11007886
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI LAN	*****315	7	CT11103620-CT11103626
CN CAN THO	TRAN THI LAN	*****320	3	CT11017944-CT11017946
CN CAU GIAY	TRAN THI LAN	*****446	1	CT11091739-CT11091739
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI LAN	*****896	1	EB11000920-EB11000920
CN DONG NAI	TRAN THI LAN	*****990	1	CT11045934-CT11045934
CN DAI AN	TRAN THI LAN ANH	*****871	13	CT11014795-CT11014807
CN DONG DA	TRAN THI LAN ANH	*****885	15	CT11072426-CT11072440
CN DA NANG	TRAN THI LAN DAI	*****695	12	CT11072533-CT11072544
PGD DAI KIM	TRAN THI LAN HUONG	*****050	14	CT11095670-CT11095683
CN HAI AN	TRAN THI LAN HUONG	*****939	5	CT11103066-CT11103070
PGD LANG THUONG	TRAN THI LAN HUONG	*****202	1	EB11001072-EB11001072
CN DAI AN	TRAN THI LAN PHUONG	*****018	11	CT11094587-CT11094597
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN THI LAN PHUONG	*****255	3	CT11121005-CT11121007
CN HAI PHONG	TRAN THI LAN PHUONG	*****415	18	CT11119334-CT11119351
HUB PAYROLL MB	TRAN THI LAN PHUONG	*****440	11	CT11111202-CT11111212
CN BINH DINH	TRAN THI LAP	*****895	5	DN11052999-DN11053003
CN SAI GON	TRAN THI LE HONG	*****808	3	CT11030570-CT11030572
CN THANH HOA	TRAN THI LINH	*****166	1	CT11012475-CT11012475
CN HA DONG	TRAN THI LINH	*****607	17	CT11048981-CT11048997

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BINH TAN	TRAN THI LINH	*****213	1	EB11002037-EB11002037
CN THAI NGUYEN	TRAN THI LINH	*****904	1	EB11000818-EB11000818
PGD DOI CAN	TRAN THI LINH CHI	*****003	50	CT11033131-CT11033180
CN THANH HOA	TRAN THI LOAN	*****033	73	DN11081960-DN11082032
PGD QUANG PHU	TRAN THI LOAN	*****271	3	DN11061208-DN11061210
CN BINH DINH	TRAN THI LONG MY	*****984	3	DN11059914-DN11059916
PGD Krong Nang	TRAN THI LUOM	*****189	3	DN11039363-DN11039365
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN THI LUONG	*****345	1	EB11000262-EB11000262
PGD VINH YEN	TRAN THI LUONG	*****672	39	DN11094383-DN11094421
CN DAK LAK	TRAN THI LUYEN	*****647	2	DN11039353-DN11039354
PGD NGUYEN NGOC NAI	TRAN THI LY	*****682	1	CT11075312-CT11075312
CN QUANG NGAI	TRAN THI LY DA	*****152	1	EB11002462-EB11002462
CN BINH DINH	TRAN THI MAI	*****111	3	DN11041338-DN11041340
CN LONG BIEN	TRAN THI MAI	*****122	5	TD11007121-TD11007125
CN DAK LAK	TRAN THI MAI DUNG	*****132	2	CT11047278-CT11047279
PGD TON DAN	TRAN THI MAI HUONG	*****512	2	CT11053335-CT11053336
CN DONG DA	TRAN THI MAI HUONG	*****022	7	CT11069034-CT11069040
CN LANG HA	TRAN THI MAI LAN	*****240	11	CT11115674-CT11115684
CN KIEN GIANG	TRAN THI MAI LY	*****741	1	CT11083710-CT11083710
PGD NGUYEN KHANH TOAN	TRAN THI MAI MAI	*****339	5	CT11057798-CT11057802
PGD LACH TRAY 1	TRAN THI MAI NINH	*****441	12	CT11091207-CT11091218
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI MAI THUONG	*****043	2	CT11068516-CT11068517
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI MAN	*****004	1	EB11002067-EB11002067
CN NHA TRANG	TRAN THI MAN	*****433	56	DN11094223-DN11094272; EB11002832-EB11002832; TD11007486-TD11007490
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI MIEN	*****125	15	DN11033181-DN11033195
CN NGHE AN	TRAN THI MINH	*****967	3	DN11091610-DN11091612
CN DA NANG	TRAN THI MINH ANH	*****919	2	CT11035565-CT11035566
PGD TUYEN SON	TRAN THI MINH ANH	*****919	1	EB11002443-EB11002443
CN THAI NGUYEN	TRAN THI MINH HANG	*****850	2	CT11087651-CT11087652
PGD SAO DO	TRAN THI MINH HANH	*****356	15	TD11005651-TD11005665
CN SO GIAO DICH	TRAN THI MINH HAO	*****822	1	CT11063059-CT11063059
PGD CAM RANH	TRAN THI MINH HIEN	*****669	20	CT11030927-CT11030946
PGD NGOC HOI	TRAN THI MINH HUE	*****038	11	CT11082497-CT11082507

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI MINH HUONG	*****862	1	CT11084893-CT11084893
CN DONG DA	TRAN THI MINH LUONG	*****050	46	CT11034735-CT11034780
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI MINH NGAN	*****820	1	EB11000727-EB11000727
PGD VINH YEN	TRAN THI MINH PHUONG	*****021	2	CT11084651-CT11084652
CN QUANG NGAI	TRAN THI MINH THAM	*****308	1	EB11002751-EB11002751
PGD QUAN 7	TRAN THI MINH THUONG	*****983	1	EB11001059-EB11001059
CN NHA TRANG	TRAN THI MINH THUY	*****886	5	DN11101991-DN11101995
CN AN GIANG	TRAN THI MINH TIEN	*****747	1	EB11002805-EB11002805
PGD DI AN	TRAN THI MO	*****995	1	EB11002127-EB11002127
CN SAI GON	TRAN THI MONG THUONG	*****980	42	CT11106403-CT11106444
CN HAI DUONG	TRAN THI MUI	*****115	5	TD11009236-TD11009240
PGD LENIN	TRAN THI MY	*****240	10	CT11137966-CT11137975
CN HAI PHONG	TRAN THI MY	*****821	5	DN11015264-DN11015268
CN DONG NAI	TRAN THI MY CHAU	*****597	1	EB11000677-EB11000677
CN SO GIAO DICH	TRAN THI MY DUNG	*****978	8	CT11019897-CT11019904
CN NHA TRANG	TRAN THI MY DUNG	*****759	5	TD11009391-TD11009395
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI MY HANG	*****460	38	CT11122222-CT11122259
CN DONG DA	TRAN THI MY HANH	*****033	2	CT11123155-CT11123156
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN THI MY HANH	*****269	1	CT11004146-CT11004146
PGD NUI THANH	TRAN THI MY HUYEN	*****535	3	CT11012004-CT11012006
PGD XUAN KHANH	TRAN THI MY LE	*****972	24	CT11020454-CT11020477
SEABANK LE DUAN	TRAN THI MY LIEN	*****100	4	CT11090748-CT11090751
PGD HO TUNG MAU	TRAN THI MY LINH	*****620	23	CT11104659-CT11104681
SEABANK LE DUAN	TRAN THI MY LINH	*****176	9	CT11057938-CT11057946
CN TAN BINH	TRAN THI MY LINH	*****749	10	CT11121418-CT11121427
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI MY NUONG	*****907	1	EB11002212-EB11002212
PGD AU CO	TRAN THI MY TRINH	*****730	10	CT11014204-CT11014213
CN TAN THANH	TRAN THI MY XUYEN	*****315	1	EB11002871-EB11002871
CN QUANG NGAI	TRAN THI MY YEN	*****738	1	EB11000950-EB11000950
CN QUANG NGAI	TRAN THI NAM	*****421	3	DN11003774-DN11003776
HUB PAYROLL MB	TRAN THI NAM HAI	*****142	24	CT11095108-CT11095131

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	TRAN THI NGA	*****114	10	CT11037246-CT11037255
CN SO GIAO DỊCH	TRAN THI NGA	*****808	1	CT11112029-CT11112029
CN BINH DUONG	TRAN THI NGAN	*****731	1	EB11001519-EB11001519
PGD GIA LOC	TRAN THI NGAN	*****836	1	EB11000306-EB11000306
CN HAI AN	TRAN THI NGOAN	*****491	2	CT11068884-CT11068885
CN SAI GON	TRAN THI NGOC	*****093	10	CT11111021-CT11111030
CN DAI AN	TRAN THI NGOC	*****993	13	CT11090628-CT11090640
PGD XUAN KHANH	TRAN THI NGOC ANH	*****389	1	CT11035945-CT11035945
CN HA TINH	TRAN THI NGOC HA	*****648	5	CT11011488-CT11011492
CN QUANG NGAI	TRAN THI NGOC HUE	*****603	1	EB11000991-EB11000991
PGD CONG HOA	TRAN THI NGOC HUONG	*****107	2	CT11100513-CT11100514
CN SAI GON	TRAN THI NGOC LINH	*****868	3	CT11038513-CT11038515
CN NHA TRANG	TRAN THI NGOC LUYEN	*****265	1	EB11001901-EB11001901
PGD BINH TAN	TRAN THI NGOC MAI	*****945	1	EB11001344-EB11001344
PGD TRUONG QUANG TRONG	TRAN THI NGOC NGA	*****723	5	TD11001886-TD11001890
PGD BA RIA	TRAN THI NGOC THACH	*****258	1	CT11136859-CT11136859
CN NHA TRANG	TRAN THI NGOC THUY	*****290	2	CT11121621-CT11121622
CN SAI GON	TRAN THI NGOC TRAM	*****639	2	CT11097078-CT11097079
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN THI NGOC YEN	*****130	2	CT11003609-CT11003610
PGD TO HIEU	TRAN THI NGUYEN	*****069	1	EB11000538-EB11000538
PGD BINH TAN	TRAN THI NGUYEN Y	*****402	1	EB11000433-EB11000433
PGD HAM NGHI	TRAN THI NGUYET	*****068	1	CT11014973-CT11014973
CN BINH DINH	TRAN THI NGUYET NGA	*****523	5	DN11091616-DN11091620
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI NHAT THANH	*****609	6	CT11006075-CT11006080
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN THI NHU	*****022	1	EB11001202-EB11001202
PGD TON DAN	TRAN THI NHU HOA	*****887	46	CT11116821-CT11116822; DN11110398-DN11110431; TD11008701-TD11008710
CN BINH DINH	TRAN THI NHU NGOC	*****568	3	DN11034249-DN11034251
PGD PHU MY - BINH DINH	TRAN THI NHU VI	*****137	1	EB11000630-EB11000630

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	TRAN THI NHU Y	*****633	1	EB11002447-EB11002447
PGD NGUYEN HUU HUAN	TRAN THI NHUNG	*****149	7	CT11125940-CT11125946
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI NHUNG	*****718	25	CT11008875-CT11008899
CN VINH PHUC	TRAN THI NHUNG	*****551	8	CT11129540-CT11129547
CN QUANG NGAI	TRAN THI NHUNG	*****927	5	DN11110437-DN11110441
CN HUE	TRAN THI NI	*****011	3	DN11035753-DN11035755
CN DA NANG	TRAN THI NU	*****753	2	CT11003555-CT11003556
PGD BA TRIEU	TRAN THI PHUC	*****415	5	TD11007711-TD11007715
CN BINH DINH	TRAN THI PHUC	*****803	2	DN11072413-DN11072414
PGD VINH HOANG	TRAN THI PHUONG	*****093	1	EB11001426-EB11001426
CN HAI PHONG	TRAN THI PHUONG	*****046	5	CT11102496-CT11102500
CN DAK LAK	TRAN THI PHUONG	*****087	15	DN11058688-DN11058702
CN LANG HA	TRAN THI PHUONG	*****093	3	CT11027632-CT11027634
PGD PHU MY - BINH DINH	TRAN THI PHUONG	*****283	30	DN11083959-DN11083988
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN THI PHUONG	*****501	1	EB11001676-EB11001676
CN HA TINH	TRAN THI PHUONG	*****719	18	CT11087860-CT11087877
CN HA TINH	TRAN THI PHUONG	*****925	5	DN11006750-DN11006754
CN LANG HA	TRAN THI PHUONG DUNG	*****329	3	CT11065924-CT11065926
PGD TON DAN	TRAN THI PHUONG DUNG	*****353	1	EB11002186-EB11002186
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI PHUONG DUYEN	*****726	5	TD11008671-TD11008675
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN THI PHUONG HOA	*****803	10	CT11007533-CT11007542
PGD XUAN LA	TRAN THI PHUONG NGAN	*****427	15	CT11063000-CT11063014
CN HAI PHONG	TRAN THI PHUONG THANH	*****179	11	CT11016448-CT11016458
CN VINH PHUC	TRAN THI PHUONG THAO	*****497	1	EB11002224-EB11002224
PGD CAM RANH	TRAN THI PHUONG THAO	*****113	10	CT11026310-CT11026319
CN HUE	TRAN THI PHUONG THY	*****564	6	CT11104561-CT11104566
PGD LE HONG PHONG	TRAN THI QUANG	*****771	85	DN11015854-DN11015938
CN TAN BINH	TRAN THI QUY	*****095	4	CT11081864-CT11081867
PGD LENIN	TRAN THI QUYEN	*****107	47	DN11100660-DN11100706

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KHAM THIEN	TRAN THI QUYEN	*****686	1	CT11116853-CT11116853
CN DONG NAI	TRAN THI QUYNH CHAU	*****658	3	CT11097535-CT11097537
CN THAI NGUYEN	TRAN THI QUYNH NGA	*****876	5	CT11140615-CT11140619
PGD HOA BINH	TRAN THI QUYNH NHU	*****032	1	EB11002557-EB11002557
CN DA NANG	TRAN THI QUYNH NHU	*****886	1	CT11055772-CT11055772
PGD HOA BINH	TRAN THI SANG	*****062	13	CT11081435-CT11081447
CN THANH HOA	TRAN THI SAU	*****601	70	DN11089993-DN11090062
PGD KIM VAN	TRAN THI SEN	*****649	15	CT11037429-CT11037443
CN HA DONG	TRAN THI TAM	*****169	1	EB11002465-EB11002465
PGD TO HIEU	TRAN THI TAM	*****505	20	CT11074148-CT11074167
PGD SAI DONG	TRAN THI TAN AN	*****181	5	TD11000481-TD11000485
CN SAI GON	TRAN THI THAI VAN	*****144	5	CT11090108-CT11090112
PGD LAN ONG	TRAN THI THAM	*****166	26	CT11062456-CT11062481
CN BAC NINH	TRAN THI THAM	*****542	3	CT11007321-CT11007323
PGD NGUYEN KHANH TOAN	TRAN THI THAM	*****568	1	EB11000379-EB11000379
CN BINH DINH	TRAN THI THANG	*****503	5	DN11006321-DN11006325
PGD KHAM THIEN	TRAN THI THANH	*****321	24	CT11098846-CT11098869
CN LANG HA	TRAN THI THANH	*****555	10	CT11133071-CT11133080
CN DONG DA	TRAN THI THANH BINH	*****212	10	CT11059746-CT11059755
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI THANH DUYEN	*****090	5	TD11008506-TD11008510
PGD HOANG DIEU	TRAN THI THANH HIEU	*****647	3	CT11125871-CT11125873
CN DAK LAK	TRAN THI THANH HOA	*****319	5	TD11009881-TD11009885
CN HAI AN	TRAN THI THANH HUONG	*****317	12	CT11092491-CT11092502
PGD VINH YEN	TRAN THI THANH HUONG	*****518	40	TD11004521-TD11004560
CN HA NOI	TRAN THI THANH HUONG	*****621	1	CT11117310-CT11117310
PGD HA LONG	TRAN THI THANH HUONG	*****078	110	DN11105074-DN11105183
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN THI THANH HUYEN	*****046	25	CT11077306-CT11077330

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAI DANG	TRAN THI THANH HUYEN	*****251	85	DN11036549-DN11036628; TD11001186-TD11001190
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN THI THANH HUYEN	*****182	22	CT11048874-CT11048875; DN11074487-DN11074506
PGD SAO MAI	TRAN THI THANH HUYEN	*****249	5	TD11003656-TD11003660
CN TAN THANH	TRAN THI THANH HUYEN	*****386	1	CT11105672-CT11105672
CN HA TINH	TRAN THI THANH HUYEN	*****803	5	DN11051128-DN11051132
SEABANK LE DUAN	TRAN THI THANH LE	*****497	11	CT11086573-CT11086582; EB11001863-EB11001863
PGD NGUYEN THAI SON	TRAN THI THANH MAI	*****491	13	CT11035379-CT11035391
CN HAI AN	TRAN THI THANH MINH	*****328	1	EB11002001-EB11002001
CN NGHE AN	TRAN THI THANH NGA	*****327	4	CT11045091-CT11045094
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI THANH NGA	*****554	2	CT11141451-CT11141452
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI THANH NGA	*****741	4	CT11112569-CT11112572
PGD BINH TAN	TRAN THI THANH NGA	*****931	1	EB11000956-EB11000956
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI THANH NGAN	*****219	1	EB11000344-EB11000344
CN TAN THANH	TRAN THI THANH NGOC	*****154	1	EB11001106-EB11001106
PGD KHAM THIEN	TRAN THI THANH NHAN	*****505	1	EB11000094-EB11000094
CN DA NANG	TRAN THI THANH NHAN	*****495	2	CT11004754-CT11004755
CN LONG BIEN	TRAN THI THANH QUY	*****165	1	CT11054938-CT11054938
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN THI THANH TAM	*****062	6	CT11092735-CT11092740
PGD TRUNG HOA	TRAN THI THANH TAM	*****610	5	CT11125332-CT11125336
CN CAU GIAY	TRAN THI THANH THAO	*****002	50	CT11023333-CT11023382
PGD QUAN 10	TRAN THI THANH THAO	*****514	14	CT11120506-CT11120519

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI THANH THU	*****798	5	TD11010671-TD11010675
PGD DA KAO	TRAN THI THANH THUY	*****074	5	CT11109365-CT11109369
CN SAI GON	TRAN THI THANH THUY	*****113	1	CT11141562-CT11141562
PGD CAM RANH	TRAN THI THANH THUY	*****316	1	EB11002404-EB11002404
PGD LE HONG PHONG	TRAN THI THANH THUY	*****408	80	DN11086235-DN11086314
CN HUE	TRAN THI THANH THUY	*****424	8	CT11134432-CT11134439
CN AN GIANG	TRAN THI THANH THUY	*****531	1	CT11022619-CT11022619
PGD NGUYEN CONG TRU	TRAN THI THANH THUY	*****811	4	CT11024732-CT11024735
PGD TRUNG NHI	TRAN THI THANH THUY	*****842	37	DN11059627-DN11059663
PGD QUANG PHU	TRAN THI THANH THUY	*****892	3	DN11106187-DN11106189
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI THANH THUY	*****907	1	CT11111363-CT11111363
CN LANG HA	TRAN THI THANH THUY	*****762	2	CT11035877-CT11035878
PGD HONG BANG	TRAN THI THANH VAN	*****533	19	CT11082648-CT11082666
CN LONG BIEN	TRAN THI THANH XUAN	*****281	19	CT11004696-CT11004714
CN SO GIAO DICH	TRAN THI THANH XUAN	*****468	15	CT11139784-CT11139798
CN SO GIAO DICH	TRAN THI THANH Y	*****198	190	DN11039649-DN11039838
PGD BACH MAI	TRAN THI THAO	*****510	8	CT11013610-CT11013617
CN HAI DUONG	TRAN THI THAO	*****923	9	CT11012840-CT11012848
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI THAO	*****980	1	CT11076921-CT11076921
PGD HOANG DIEU	TRAN THI THAO MY	*****054	1	EB11001541-EB11001541
CN TAN BINH	TRAN THI THAO NGUYEN	*****239	9	CT11097671-CT11097679
PGD Krong Nang	TRAN THI THAO NHI	*****912	3	DN11021476-DN11021478
CN HUE	TRAN THI THAO SUONG	*****193	4	DN11015272-DN11015275
CN DAK LAK	TRAN THI THAO VI	*****264	8	CT11012668-CT11012675
PGD PHO YEN	TRAN THI THEM	*****220	1	EB11002330-EB11002330
CN HAI DUONG	TRAN THI THO	*****628	5	TD11007561-TD11007565

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN QUANG NINH	TRAN THI THOAN	*****434	170	DN11021039-DN11021208
CN SO GIAO DICH	TRAN THI THU	*****040	58	CT11139683-CT11139740
CN DAK LAK	TRAN THI THU	*****451	1	CT11118907-CT11118907
PGD HA LONG	TRAN THI THU ANH	*****580	1	CT11003406-CT11003406
CN VUNG TAU	TRAN THI THU BINH	*****179	1	CT11128626-CT11128626
CN THAI NGUYEN	TRAN THI THU BINH	*****741	129	CT11109501-CT11109629
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI THU CUC	*****193	1	EB11000374-EB11000374
CN HAI AN	TRAN THI THU GIANG	*****439	5	TD11008986-TD11008990
CN DONG DA	TRAN THI THU HA	*****352	10	CT11035331-CT11035340
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI THU HA	*****332	11	CT11081794-CT11081804
CN SAI GON	TRAN THI THU HA	*****493	2	CT11103837-CT11103838
PGD HOANG DIEU	TRAN THI THU HA	*****898	1	EB11000235-EB11000235
PGD SAI DONG	TRAN THI THU HA	*****988	12	CT11052245-CT11052256
PGD LE CHAN	TRAN THI THU HANG	*****837	10	TD11001536-TD11001545
CN LANG HA	TRAN THI THU HIEN	*****461	140	CT11094177-CT11094316
HUB THE CHAP MB 2	TRAN THI THU HIEN	*****670	2	CT11012335-CT11012336
CN VINH PHUC	TRAN THI THU HIEN	*****747	2	CT11032212-CT11032213
CN NGHE AN	TRAN THI THU HIEN	*****908	10	CT11046034-CT11046043
PGD DI AN	TRAN THI THU HOA	*****410	1	EB11000297-EB11000297
PGD TRAN KHAT CHAN	TRAN THI THU HUONG	*****232	25	CT11006635-CT11006659
CN DAI AN	TRAN THI THU HUONG	*****086	9	CT11114162-CT11114170
CN VINH PHUC	TRAN THI THU HUONG	*****113	1	CT11026349-CT11026349
CN SO GIAO DICH	TRAN THI THU HUONG	*****495	1	CT11043048-CT11043048
CN THANH HOA	TRAN THI THU HUYEN	*****342	1	CT11041263-CT11041263
CN AN GIANG	TRAN THI THU NGAN	*****098	25	DN11074759-DN11074783
CN HAI DUONG	TRAN THI THU NGAN	*****098	5	TD11004361-TD11004365
CN BAC NINH	TRAN THI THU PHUONG	*****883	3	CT11134012-CT11134014
CN BINH DINH	TRAN THI THU SUONG	*****158	5	DN11089607-DN11089611
CN DAI AN	TRAN THI THU THUY	*****009	50	CT11093993-CT11094042
PGD HA LONG	TRAN THI THU THUY	*****576	7	CT11138446-CT11138452
PGD TRUNG NHI	TRAN THI THU THUY	*****721	4	CT11124734-CT11124737
PGD THANH CONG	TRAN THI THU TRANG	*****140	5	CT11098701-CT11098705
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI THU TRANG	*****822	1	CT11043502-CT11043502
SEABANK LE DUAN	TRAN THI THU VAN	*****884	13	CT11056789-CT11056801

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LAN ONG	TRAN THI THU XUAN	*****047	22	CT11096990-CT11097011
PGD LE CHAN	TRAN THI THUY	*****029	1	EB11002221-EB11002221
PGD LE THAI TO	TRAN THI THUY	*****305	12	CT11073256-CT11073267
CN HAI PHONG	TRAN THI THUY	*****965	41	DN11053191-DN11053231
PGD VINH YEN	TRAN THI THUY	*****018	1	EB11002623-EB11002623
CN HUE	TRAN THI THUY	*****158	9	CT11105546-CT11105554
PGD LY THUONG KIET-DN	TRAN THI THUY	*****332	30	DN11041227-DN11041256
CN HA NOI	TRAN THI THUY	*****653	5	CT11137730-CT11137734
CN QUANG NGAI	TRAN THI THUY	*****819	3	DN11044199-DN11044201
PGD NGUYEN LUONG BANG	TRAN THI THUY	*****885	1	EB11001899-EB11001899
CN HAI AN	TRAN THI THUY	*****908	9	CT11006429-CT11006437
CN CAU GIAY	TRAN THI THUY	*****989	10	TD11007746-TD11007755
PGD VINH HAI	TRAN THI THUY	*****350	4	CT11016931-CT11016934
CN HA DONG	TRAN THI THUY AN	*****038	9	CT11025766-CT11025774
CN HA NOI	TRAN THI THUY DUONG	*****733	35	CT11012689-CT11012723
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI THUY DUONG	*****878	34	CT11047212-CT11047245
PGD LAN ONG	TRAN THI THUY HANG	*****395	10	CT11073246-CT11073255
PGD LAN ONG	TRAN THI THUY HOA	*****140	15	CT11118265-CT11118279
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI THUY KIEU	*****912	15	CT11105924-CT11105938
CN DAI AN	TRAN THI THUY LINH	*****015	4	CT11111645-CT11111648
PGD TUYEN SON	TRAN THI THUY LINH	*****551	1	EB11002311-EB11002311
PGD KIM VAN	TRAN THI THUY MINH	*****188	84	CT11058724-CT11058807
CN HUE	TRAN THI THUY NGAN	*****810	2	DN11055318-DN11055319
CN CA MAU	TRAN THI THUY NHAN	*****109	8	CT11043075-CT11043082
CN HUE	TRAN THI THUY NHI	*****594	16	CT11107538-CT11107553
PGD TIEN AN	TRAN THI THUY QUYNH	*****451	139	DN11009120-DN11009258
PGD TRUONG QUANG TRONG	TRAN THI THUY TO	*****539	5	DN11105868-DN11105872
PGD QUAN 10	TRAN THI THUY TRANG	*****027	2	CT11072820-CT11072821
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI THUY TRANG	*****734	1	CT11053970-CT11053970
CN SO GIAO DICH	TRAN THI THUY TRANG	*****260	6	CT11108652-CT11108657

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI THUY TRANG	*****588	1	EB11000824-EB11000824
CN DAK LAK	TRAN THI TO NGA	*****521	3	DN11003552-DN11003554
CN HUE	TRAN THI TO NHU	*****374	10	TD11010336-TD11010345
CN HUE	TRAN THI TO TRINH	*****330	2	CT11057517-CT11057518
PGD DUC PHO	TRAN THI TOAN	*****075	5	CT11134599-CT11134603
PGD NGUYEN VAN CU	TRAN THI TOAN	*****477	5	TD11006346-TD11006350
PGD HA LONG	TRAN THI TRA MY	*****015	10	DN11032559-DN11032562; EB11001545-EB11001545; TD11000556-TD11000560
PGD VAN XUAN	TRAN THI TRA MY	*****265	14	CT11094883-CT11094896
CN DAI AN	TRAN THI TRA MY	*****381	35	CT11014239-CT11014273
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI TRAM	*****910	1	CT11138950-CT11138950
PGD NGUYEN HUU HUAN	TRAN THI TRANG	*****781	1	EB11001518-EB11001518
CN SAI GON	TRAN THI TRIEU BINH	*****194	10	CT11088967-CT11088976
PGD LAN ONG	TRAN THI TRINH	*****234	9	CT11129487-CT11129495
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THI TRUC LY	*****446	12	CT11058538-CT11058549
CN NHA TRANG	TRAN THI TRUONG VI	*****979	1	EB11000594-EB11000594
CN BAC NINH	TRAN THI TUAN	*****959	5	DN11004649-DN11004653
CN HAI PHONG	TRAN THI TUOI	*****998	6	DN11090617-DN11090621; EB11002729-EB11002729
CN NHA TRANG	TRAN THI TUONG VY	*****341	25	DN11089141-DN11089165
CN HA NOI	TRAN THI TUYET	*****346	25	CT11045808-CT11045832
CN HAI DUONG	TRAN THI TUYET	*****604	60	DN11029041-DN11029090; TD11000326-TD11000335
PGD LIM	TRAN THI TUYET	*****436	5	DN11008794-DN11008798
CN SO GIAO DICH	TRAN THI TUYET	*****578	1	EB11001203-EB11001203
PGD YEN PHU	TRAN THI TUYET	*****621	5	TD11007601-TD11007605
CN TAN BINH	TRAN THI TUYET ANH	*****075	1	CT11140165-CT11140165
CN SO GIAO DICH	TRAN THI TUYET LAN	*****017	1	CT11046071-CT11046071
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THI TUYET NHUNG	*****311	25	CT11115438-CT11115462
CN VUNG TAU	TRAN THI TUYET NHUNG	*****487	56	CT11065189-CT11065244
CN QUANG NGAI	TRAN THI TY	*****283	3	DN11007388-DN11007390

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
SEABANK LE DUAN	TRAN THI UYEN GIANG	*****157	8	CT11139324-CT11139331
CN NHA TRANG	TRAN THI UYEN UYEN	*****761	10	CT11020779-CT11020788
PGD TUYEN SON	TRAN THI VAN	*****088	1	EB11001729-EB11001729
CN HA TINH	TRAN THI VAN	*****754	1	CT11052803-CT11052803
CN CAN THO	TRAN THI VAN ANH	*****174	2	CT11076359-CT11076360
PGD TRAN PHU	TRAN THI VAN ANH	*****436	8	CT11027883-CT11027890
CN QUANG NINH	TRAN THI VAN ANH	*****650	2	CT11040153-CT11040154
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN THI VAN ANH	*****387	1	CT11104355-CT11104355
CN NGHE AN	TRAN THI VAN ANH	*****419	1	EB11001467-EB11001467
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THI VAN HA	*****559	7	CT11080709-CT11080715
CN HA TINH	TRAN THI VAN HIEN	*****900	3	CT11003558-CT11003560
PGD NGUYEN CONG TRU	TRAN THI VAN HUONG	*****249	1	EB11001195-EB11001195
CN CAU GIAY	TRAN THI VANG	*****902	29	CT11119704-CT11119732
CN HA TINH	TRAN THI VIET DUNG	*****104	18	CT11009277-CT11009294
PGD HO TUNG MAU	TRAN THI VINH	*****408	2	CT11098051-CT11098052
CN TAN THANH	TRAN THI VUI	*****965	59	DN11027461-DN11027513; EB11001330-EB11001330; TD11000076-TD11000080
CN NHA TRANG	TRAN THI XUAN AN	*****749	3	CT11112566-CT11112568
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI XUAN CAM	*****730	1	EB11000246-EB11000246
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THI XUAN QUYNH	*****168	3	CT11096626-CT11096628
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THI XUAN VAN	*****955	1	EB11001723-EB11001723
CN NHA TRANG	TRAN THI Y NHI	*****208	2	CT11080325-CT11080326
PGD SO SAO	TRAN THI YEN	*****437	1	EB11000409-EB11000409
PGD YEN PHU	TRAN THI YEN HA	*****192	6	CT11006908-CT11006913
PGD SAI DONG	TRAN THIEN PHONG	*****912	1	EB11001912-EB11001912
CN TIEN GIANG	TRAN THIEN PHUC THAO	*****906	5	TD11006546-TD11006550
CN CAN THO	TRAN THIEN SINH	*****955	1	EB11001050-EB11001050
CN SAI GON	TRAN THIEN THANH	*****985	20	CT11071320-CT11071339
CN BINH DUONG	TRAN THIEN THO	*****605	8	CT11111378-CT11111385
PGD TUYEN SON	TRAN THIEN THONG	*****058	35	DN11081248-DN11081277; TD11009101-TD11009105
CN DAI AN	TRAN THINH PHONG	*****027	12	CT11085161-CT11085172

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN KIEN GIANG	TRAN THO	*****810	1	CT11082401-CT11082401
PGD TIEN AN	TRAN THO DANG	*****783	7	CT11000758-CT11000764
PGD LAC LONG QUAN	TRAN THO DOAN	*****526	1	EB11001394-EB11001394
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THO KHANG	*****046	25	CT11029944-CT11029968
PGD TRAN PHU	TRAN THO TOAN	*****739	35	CT11076872-CT11076906
HUB PAYROLL MB	TRAN THU HA	*****032	25	CT11091132-CT11091156
PGD BACH MAI	TRAN THU HA	*****491	1	EB11001355-EB11001355
CN HA DONG	TRAN THU HA	*****389	1	CT11006394-CT11006394
CN BAC NINH	TRAN THU HA	*****644	4	CT11042056-CT11042059
CN CAU GIAY	TRAN THU HA	*****845	7	CT11004151-CT11004157
PGD NGUYEN KHANH TOAN	TRAN THU HANG	*****697	12	CT11105912-CT11105923
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THU HANG	*****327	2	CT11016030-CT11016031
CN TP. HO CHI MINH	TRAN THU HANG	*****349	2	CT11002426-CT11002427
PGD HO TUNG MAU	TRAN THU HANG	*****712	4	CT11059690-CT11059693
PGD VAN QUAN	TRAN THU HUONG	*****274	61	DN11005706-DN11005755; EB11000721-EB11000721; TD11004581-TD11004590
PGD HAO NAM	TRAN THU HUONG	*****807	10	CT11124724-CT11124733
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN THU HUONG	*****309	25	CT11073268-CT11073292
PGD BACH MAI	TRAN THU HUYEN	*****844	15	CT11060323-CT11060337
CN HA NOI	TRAN THU PHUONG	*****063	7	CT11141608-CT11141614
CN HAI DUONG	TRAN THU PHUONG	*****653	11	CT11123311-CT11123321
CN THANH XUAN	TRAN THU TRANG	*****812	1	CT11019815-CT11019815
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN THU TRANG	*****510	2	CT11008086-CT11008087
CN TAN BINH	TRAN THUA LOI	*****298	18	DN11093187-DN11093204
PGD TAN PHAT	TRAN THUAN	*****065	60	DN11012779-DN11012832; EB11000893-EB11000893; TD11010021-TD11010025
PGD DI AN	TRAN THUC THANH	*****459	12	CT11123576-CT11123587
CN CA MAU	TRAN THUY AN	*****786	1	CT11111752-CT11111752
CN CA MAU	TRAN THUY DAN	*****884	2	CT11138649-CT11138650
CN NGHE AN	TRAN THUY HANH	*****313	7	DN11007391-DN11007397
CN HAI DUONG	TRAN THUY HUONG	*****083	1	CT11073027-CT11073027

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	TRAN THUY LINH	*****179	4	CT11109698-CT11109701
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN THUY LINH	*****305	1	CT11134598-CT11134598
CN HAI AN	TRAN THUY NGAN	*****359	1	EB11000434-EB11000434
CN DONG DA	TRAN THUY NGOC	*****159	30	CT11018051-CT11018080
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN THUY PHUONG	*****769	12	DN11044722-DN11044733
CN HA NOI	TRAN THUY TRANG	*****526	1	CT11082642-CT11082642
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN THUY TRINH	*****910	1	EB11000728-EB11000728
CN HAI PHONG	TRAN THUY VAN	*****543	4	CT11095461-CT11095464
CN LANG HA	TRAN THUY VY	*****114	1	CT11099372-CT11099372
PGD DIEN KHANH	TRAN TIEN	*****016	8	CT11066112-CT11066119
PGD BA TRIEU	TRAN TIEN DAT	*****475	7	CT11074284-CT11074290
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN TIEN DAT	*****752	2	CT11105566-CT11105567
PGD NGUYEN VAN CU	TRAN TIEN DAT	*****949	1	EB11001505-EB11001505
PGD HO GUOM	TRAN TIEN DIEN	*****944	1	EB11000954-EB11000954
PGD VAN QUAN	TRAN TIEN DUNG	*****031	46	CT11109126-CT11109171
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN TIEN MANH	*****628	3	CT11129719-CT11129721
CN TP. HO CHI MINH	TRAN TIEN PHAT	*****068	1	EB11001043-EB11001043
CN VINH PHUC	TRAN TIEN THANH	*****509	1	EB11002090-EB11002090
CN QUANG NINH	TRAN TIEN THANH	*****099	6	CT11116136-CT11116141
CN SO GIAO DICH	TRAN TIEN TRUNG	*****504	17	CT11035071-CT11035087
CN HUE	TRAN TIEU HAI	*****984	3	CT11038447-CT11038449
PGD LANG THUONG	TRAN TRAI	*****316	30	DN11079072-DN11079096; TD11003826-TD11003830
PGD THANH CONG	TRAN TRAM ANH	*****409	53	CT11046595-CT11046647
CN LANG HA	TRAN TRI THANH	*****077	82	CT11123741-CT11123822
CN THAI NGUYEN	TRAN TRI TRUNG	*****819	1	CT11023194-CT11023194
CN DAI AN	TRAN TRI TUAN	*****200	7	CT11043327-CT11043333
CN CA MAU	TRAN TRIEU TIEN	*****111	1	CT11080827-CT11080827
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN TRONG BINH	*****799	10	TD11006351-TD11006360
HUB PAYROLL MB	TRAN TRONG DAT	*****994	5	TD11002306-TD11002310
CN DAI AN	TRAN TRONG HIEP	*****968	1	EB11001435-EB11001435
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	TRAN TRONG HOANG	*****367	2	CT11095260-CT11095261
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN TRONG HUU	*****033	2	CT11012238-CT11012239
PGD PHU LAM	TRAN TRONG KHOI	*****552	1	EB11000764-EB11000764

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	TRAN TRONG NGHIA	*****501	104	DN11019924-DN11020022; TD11005316-TD11005320
PGD THANH CONG	TRAN TRONG QUAN	*****390	50	CT11037619-CT11037668
CN TP. HO CHI MINH	TRAN TRONG TAN	*****186	12	CT11029475-CT11029486
PGD HONG BANG	TRAN TRONG TAN	*****416	1	CT11061107-CT11061107
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN TRONG TUAN	*****851	2	CT11013328-CT11013329
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN TRONG TUE	*****329	16	CT11086176-CT11086191
PGD BA TRIEU	TRAN TRUNG DUC	*****319	12	DN11100526-DN11100537
CN CAU GIAY	TRAN TRUNG DUNG	*****035	10	CT11116480-CT11116489
CN HA NOI	TRAN TRUNG HA	*****176	2	CT11024300-CT11024301
CN VINH PHUC	TRAN TRUNG HAI	*****073	1	CT11089913-CT11089913
CN DA NANG	TRAN TRUNG HAU	*****201	14	CT11131230-CT11131243
PGD PHU HUNG	TRAN TRUNG HIEU	*****474	15	CT11107085-CT11107099
HUB PAYROLL MB	TRAN TRUNG KIEN	*****135	17	CT11129512-CT11129528
CN VINH PHUC	TRAN TRUNG KIEN	*****723	2	CT11109205-CT11109206
PGD GIA LAM	TRAN TRUNG KIEN	*****403	12	CT11103129-CT11103140
PGD LE QUANG DINH	TRAN TRUNG KIEN	*****664	40	CT11043383-CT11043422
CN THAI NGUYEN	TRAN TRUNG KIEN	*****669	1	CT11048731-CT11048731
CN NGHE AN	TRAN TRUNG THONG	*****181	1	CT11035034-CT11035034
PGD TRAN NGUYEN HAN	TRAN TRUNG TIEN	*****352	3	CT11070340-CT11070342
CN HAI PHONG	TRAN TRUNG TIEN	*****446	9	CT11094897-CT11094905
PGD DI AN	TRAN TRUNG TUAN	*****347	99	DN11084363-DN11084461
PGD HOANG DIEU	TRAN TRUONG QUOC THANG	*****676	8	CT11128298-CT11128305
CN CAN THO	TRAN TRUONG THANH	*****907	4	CT11030317-CT11030320
PGD NGUYEN HUU HUAN	TRAN TU CUONG	*****102	7	CT11015424-CT11015430
CN HA TINH	TRAN TU DUC	*****127	10	CT11096513-CT11096522
CN TAN PHU	TRAN TU NGOC	*****507	6	CT11116619-CT11116624
PGD HUNG VUONG	TRAN TU OANH	*****447	1	EB11001796-EB11001796
CN HA DONG	TRAN TUAN ANH	*****133	76	CT11136018-CT11136093
PGD THANH CONG	TRAN TUAN ANH	*****547	2	CT11126970-CT11126971
PGD HAI DANG	TRAN TUAN ANH	*****788	40	DN11042911-DN11042940; TD11001766-TD11001775
PGD THANG LONG	TRAN TUAN ANH	*****064	1	EB11001617-EB11001617
PGD TUYEN SON	TRAN TUAN ANH	*****167	10	CT11077340-CT11077349
CN HAI PHONG	TRAN TUAN ANH	*****310	15	CT11002598-CT11002612

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN TUAN ANH	*****374	25	CT11110207-CT11110231
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN TUAN ANH	*****577	25	CT11092559-CT11092583
CN DAI AN	TRAN TUAN ANH	*****991	43	CT11112504-CT11112546
PGD SOC SON	TRAN TUAN DAT	*****120	1	CT11040766-CT11040766
CN CAU GIAY	TRAN TUAN DUC	*****473	30	CT11123272-CT11123301
PGD HOA BINH	TRAN TUAN DUNG	*****186	10	CT11081737-CT11081746
PGD LE QUANG DINH	TRAN TUAN HAI	*****229	22	CT11062120-CT11062141
CN THAI NGUYEN	TRAN TUAN LINH	*****224	15	CT11026031-CT11026045
PGD XUAN LA	TRAN TUAN SINH	*****256	30	CT11025030-CT11025059
CN LONG BIEN	TRAN TUAN TU	*****905	1	EB11001569-EB11001569
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN TUYET ANH	*****082	103	CT11135249-CT11135351
PGD BA TRIEU	TRAN TUYET MAI	*****744	1	CT11107081-CT11107081
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN TUYET NGA	*****468	24	CT11080021-CT11080044
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN VAN ANH	*****318	25	CT11112717-CT11112741
PGD VINH YEN	TRAN VAN ANH	*****979	16	CT11021465-CT11021480
CN THAI NGUYEN	TRAN VAN BAO	*****028	5	CT11013700-CT11013704
PGD VINH YEN	TRAN VAN BIEN	*****086	1	CT11037046-CT11037046
CN HAI PHONG	TRAN VAN BINH	*****573	3	CT11133648-CT11133650
CN CA MAU	TRAN VAN BINH	*****752	11	CT11061858-CT11061868
CN HAI DUONG	TRAN VAN BINH	*****976	41	DN11086422-DN11086451; EB11000529-EB11000529; TD11009661-TD11009670
CN SAI GON	TRAN VAN BON	*****253	9	CT11137402-CT11137410
PGD HO GUOM	TRAN VAN CHI	*****153	1	EB11002720-EB11002720
PGD TRAN PHU	TRAN VAN CHIEN	*****983	5	TD11008866-TD11008870
CN SAI GON	TRAN VAN CHINH	*****905	3	CT11002496-CT11002498
PGD QUANG PHU	TRAN VAN CHINH	*****905	9	DN11055533-DN11055541
PGD HOA BINH	TRAN VAN CHUNG	*****169	1	EB11002819-EB11002819
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VAN CONG	*****538	1	CT11005130-CT11005130
PGD HO TUNG MAU	TRAN VAN CU	*****460	20	CT11082001-CT11082020
PGD THANH DONG	TRAN VAN CUONG	*****219	1	CT11065264-CT11065264
PGD BINH TAN	TRAN VAN CUONG	*****708	1	EB11002467-EB11002467
CN NHA TRANG	TRAN VAN DAI	*****338	17	CT11069041-CT11069057

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THAI THINH	TRAN VAN DAN	*****491	8	CT11085142-CT11085149
CN HAI PHONG	TRAN VAN DANG	*****018	1	CT11005125-CT11005125
CN HAI DUONG	TRAN VAN DAO	*****338	60	DN11083521-DN11083580
CN HA TINH	TRAN VAN DAT	*****118	10	CT11012849-CT11012858
PGD QUAN 1	TRAN VAN DAT	*****930	1	CT11007600-CT11007600
PGD BINH TAN	TRAN VAN DIEN	*****762	1	EB11002189-EB11002189
CN KIEN GIANG	TRAN VAN DIEN	*****952	1	CT11037694-CT11037694
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN VAN DO	*****337	25	CT11121682-CT11121706
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VAN DOAN	*****838	7	CT11109198-CT11109204
PGD VINH YEN	TRAN VAN DOAN	*****439	5	CT11103957-CT11103961
HUB THE CHAP MN	TRAN VAN DONG	*****911	46	DN11028662-DN11028707
CN TIEN GIANG	TRAN VAN DUC	*****027	9	CT11137013-CT11137021
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VAN DUNG	*****279	1	CT11000993-CT11000993
CN TAN BINH	TRAN VAN DUNG	*****700	18	CT11053373-CT11053390
PGD YEN PHU	TRAN VAN HA	*****172	27	CT11040371-CT11040397
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN VAN HAI	*****337	23	CT11030354-CT11030376
CN KIEN GIANG	TRAN VAN HAI	*****530	2	CT11056941-CT11056942
PGD TRUONG QUANG TRONG	TRAN VAN HAI	*****977	1	EB11000366-EB11000366
PGD VAN QUAN	TRAN VAN HANH	*****987	1	EB11001346-EB11001346
CN TAN THANH	TRAN VAN HIEN	*****200	2	CT11026274-CT11026275
PGD TIEN AN	TRAN VAN HIEN	*****202	33	DN11051388-DN11051420
PGD KIM THANH	TRAN VAN HIEN	*****677	1	EB11002561-EB11002561
CN HAI PHONG	TRAN VAN HIEN	*****818	3	CT11141127-CT11141129
PGD HAM NGHI	TRAN VAN HIEN	*****876	1	EB11000914-EB11000914
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN VAN HIEP	*****582	6	DN11003274-DN11003279
CN HA NOI	TRAN VAN HIEU	*****381	15	CT11129028-CT11129042
CN LANG HA	TRAN VAN HIEU	*****381	7	DN11007476-DN11007482
CN DA NANG	TRAN VAN HIEU	*****991	7	CT11104682-CT11104688
CN BINH DINH	TRAN VAN HIEU	*****999	40	DN11081326-DN11081365
CN TAN THANH	TRAN VAN HOA	*****627	5	TD11007811-TD11007815
PGD HO NAI	TRAN VAN HOA	*****919	50	DN11106659-DN11106708
CN HAI PHONG	TRAN VAN HOI	*****554	2	CT11137171-CT11137172
PGD LANG THUONG	TRAN VAN HUNG	*****894	61	DN11002146-DN11002206
CN HA TINH	TRAN VAN HUNG	*****083	3	CT11081734-CT11081736
PGD MY DINH	TRAN VAN HUNG	*****226	25	CT11022387-CT11022411

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	TRAN VAN HUNG	*****507	1	CT11012549-CT11012549
PGD XUAN LA	TRAN VAN HUNG	*****711	15	CT11124706-CT11124720
PGD LE HONG PHONG	TRAN VAN HUNG	*****745	30	DN11100337-DN11100366
CN DAI AN	TRAN VAN HUONG	*****345	1	EB11001287-EB11001287
PGD HA LONG	TRAN VAN HUY	*****190	86	DN11055713-DN11055792; EB11002260-EB11002260; TD11006316-TD11006320
CN DAI AN	TRAN VAN HUY	*****203	54	DN11081709-DN11081756; EB11000365-EB11000365; TD11009136-TD11009140
CN BINH DUONG	TRAN VAN HUY	*****401	4	CT11044022-CT11044025
PGD THU DAU 1	TRAN VAN KHAI	*****741	2	CT11012007-CT11012008
PGD NGUYEN THAI SON	TRAN VAN KHANH	*****489	10	CT11091572-CT11091581
CN DAI AN	TRAN VAN KHOA	*****033	34	CT11119828-CT11119861
CN HAI PHONG	TRAN VAN KHOI	*****877	5	CT11042723-CT11042727
PGD LIM	TRAN VAN LAP	*****828	45	DN11101029-DN11101073
CN AN GIANG	TRAN VAN LIEU	*****881	51	DN11092148-DN11092193; TD11007456-TD11007460
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN VAN LOI	*****305	1	EB11001162-EB11001162
PGD LE CHAN	TRAN VAN LONG	*****581	1	EB11001681-EB11001681
PGD HANG KENH	TRAN VAN LONG	*****853	3	CT11091066-CT11091068
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN VAN LONG	*****258	6	CT11135021-CT11135026
PGD NGO GIA TU	TRAN VAN LONG	*****719	16	CT11045439-CT11045454
PGD HO NAI	TRAN VAN LUAN	*****556	2	CT11122856-CT11122857
CN HA NOI	TRAN VAN LUAN	*****976	26	DN11042385-DN11042410
CN BAC NINH	TRAN VAN LUC	*****285	15	CT11008609-CT11008623
CN LONG BIEN	TRAN VAN MANH	*****637	60	CT11063391-CT11063440; TD11008361-TD11008370
CN THANH XUAN	TRAN VAN MANH	*****791	7	CT11019797-CT11019803
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN VAN MANH	*****557	25	CT11074112-CT11074136
PGD TON THAT TUNG	TRAN VAN MANH	*****664	1	EB11001144-EB11001144
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN VAN MINH	*****623	15	CT11120272-CT11120286
CN DONG DA	TRAN VAN MINH	*****426	1	EB11001754-EB11001754
PGD DIEN BIEN PHU	TRAN VAN MUOI	*****003	3	DN11047532-DN11047534

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD VINH HOANG	TRAN VAN NAM	*****005	1	EB11002220-EB11002220
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VAN NGHIA	*****527	2	CT11046794-CT11046795
CN PHU MY HUNG	TRAN VAN NGHIA	*****806	1	EB11001097-EB11001097
HUB PAYROLL MB	TRAN VAN NGHIEP	*****596	25	CT11025194-CT11025218
PGD TO HIEU	TRAN VAN NGOC	*****461	11	CT11079992-CT11080002
PGD DIEN KHANH	TRAN VAN NGOC	*****348	1	EB11000735-EB11000735
CN SAI GON	TRAN VAN NHAT	*****407	30	CT11106774-CT11106803
PGD HO TUNG MAU	TRAN VAN OAI	*****686	10	CT11045567-CT11045576
PGD PHU MY - BINH DINH	TRAN VAN PHI	*****422	50	DN11073696-DN11073735; TD11003041-TD11003050
CN DA NANG	TRAN VAN PHO	*****127	4	CT11104853-CT11104856
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN VAN PHONG	*****182	16	CT11086832-CT11086847
CN SAI GON	TRAN VAN PHONG	*****496	2	CT11078275-CT11078276
CN HAI PHONG	TRAN VAN PHUC	*****392	7	CT11005759-CT11005765
CN KIEN GIANG	TRAN VAN PHUOC	*****974	5	CT11113903-CT11113907
PGD LE THANH TONG	TRAN VAN QUAN	*****919	40	DN11016395-DN11016434
CN TAN THANH	TRAN VAN QUANG	*****146	1	CT11101243-CT11101243
CN SAI GON	TRAN VAN QUY	*****198	2	CT11117222-CT11117223
PGD NGUYEN TRAI	TRAN VAN QUYEN	*****556	3	CT11097075-CT11097077
HUB THE CHAP MB 1	TRAN VAN QUYEN	*****629	8	CT11087585-CT11087592
PGD PHU LAM	TRAN VAN QUYEN	*****687	45	DN11071858-DN11071897; TD11006781-TD11006785
CN HAI AN	TRAN VAN SANG	*****163	1	EB11002642-EB11002642
CN HAI PHONG	TRAN VAN SON	*****799	15	CT11109860-CT11109874
CN THAI NGUYEN	TRAN VAN TAM	*****117	15	DN11053665-DN11053679
CN VUNG TAU	TRAN VAN TAM	*****202	28	DN11090066-DN11090088; TD11007116-TD11007120
CN KIEN GIANG	TRAN VAN THAM	*****420	42	DN11043187-DN11043222; EB11001848-EB11001848; TD11001756-TD11001760
PGD XUAN LA	TRAN VAN THANG	*****403	27	CT11127079-CT11127105
CN DA NANG	TRAN VAN THANH	*****001	2	CT11098027-CT11098028
CN SO GIAO DICH	TRAN VAN THANH	*****084	6	CT11121676-CT11121681
CN TIEN GIANG	TRAN VAN THANH	*****168	5	TD11010036-TD11010040
CN AN GIANG	TRAN VAN THANH	*****785	5	DN11093182-DN11093186

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM THANH	TRAN VAN THAO	*****775	1	EB11000090-EB11000090
PGD DA KAO	TRAN VAN THE	*****658	221	DN11071969-DN11072178; EB11002417-EB11002417; TD11002886-TD11002895
CN THANH HOA	TRAN VAN THEM	*****618	1	EB11000806-EB11000806
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN VAN THI	*****932	1	CT11124530-CT11124530
PGD LENIN	TRAN VAN THIET	*****838	2	CT11041509-CT11041510
PGD SAI DONG	TRAN VAN THUAN	*****258	1	EB11001753-EB11001753
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN VAN THUONG	*****199	15	CT11050360-CT11050374
CN CAU GIAY	TRAN VAN THUYEN	*****270	10	CT11046456-CT11046465
CN CA MAU	TRAN VAN TIEN	*****758	15	DN11023920-DN11023934
PGD BA RIA	TRAN VAN TIEN	*****781	3	CT11091741-CT11091743
PGD NGUYEN VAN CU	TRAN VAN TIEN	*****826	1	EB11002617-EB11002617
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN VAN TIEN	*****927	50	CT11100968-CT11101017
CN HA DONG	TRAN VAN TIEP	*****616	10	CT11054402-CT11054411
CN NGHE AN	TRAN VAN TIN	*****165	20	DN11079861-DN11079880
PGD THU DAU 1	TRAN VAN TIN	*****679	1	EB11000654-EB11000654
CN HAI PHONG	TRAN VAN TOAN	*****913	12	CT11086253-CT11086264
PGD TRUONG THI	TRAN VAN TOAN	*****631	10	CT11134923-CT11134932
PGD TIEN AN	TRAN VAN TON	*****991	61	DN11045223-DN11045272; EB11001928-EB11001928; TD11002101-TD11002110
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VAN TRUNG	*****658	10	TD11005036-TD11005045
PGD TRAN NGUYEN HAN	TRAN VAN TRUONG	*****738	1	EB11000373-EB11000373
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN VAN TRUONG	*****926	25	CT11113194-CT11113218
PGD LAN ONG	TRAN VAN TU	*****789	25	CT11026324-CT11026348
CN THANH HOA	TRAN VAN TUAN	*****189	35	DN11055458-DN11055492
PGD VAN QUAN	TRAN VAN TUAN	*****021	1	EB11002154-EB11002154
PGD TIEN AN	TRAN VAN TUAN	*****265	26	DN11015550-DN11015564; EB11001039-EB11001039; TD11010586-TD11010595
CN SO GIAO DICH	TRAN VAN TUAN	*****462	15	CT11133683-CT11133697
PGD TUYEN SON	TRAN VAN TUAN	*****659	1	EB11002051-EB11002051

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HANG KENH	TRAN VAN TUAN	*****706	25	DN11044691-DN11044715
PGD SOC SON	TRAN VAN TUAN	*****861	8	CT11084865-CT11084872
CN DONG DA	TRAN VAN TUE	*****174	42	DN11018797-DN11018838
PGD TAY HO	TRAN VAN TUNG	*****031	10	CT11051647-CT11051656
CN HAI PHONG	TRAN VAN TUNG	*****151	9	CT11108760-CT11108768
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN VAN VIEN	*****357	4	CT11052676-CT11052679
PGD SO SAO	TRAN VAN VIET	*****793	20	CT11066711-CT11066730
CN HUE	TRAN VAN VINH THINH	*****230	1	EB11002619-EB11002619
CN PHU MY HUNG	TRAN VAN VU	*****164	11	CT11095579-CT11095589
PGD THANH CONG	TRAN VAN XUAN	*****569	15	CT11007002-CT11007016
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN VI THUY TIEN	*****125	2	CT11002711-CT11002712
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN VIET CUONG	*****454	13	CT11027045-CT11027057
CN HA TINH	TRAN VIET HONG	*****693	5	DN11038700-DN11038704
CN TAN BINH	TRAN VIET HUNG	*****054	350	DN11093873-DN11094222
PGD THANH SEN	TRAN VIET HUNG	*****501	188	DN11029188-DN11029375
SEABANK LE DUAN	TRAN VIET LINH	*****649	13	CT11041676-CT11041688
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VIET PHUONG	*****313	58	CT11072921-CT11072978
CN BINH DINH	TRAN VIET QUANG	*****427	4	CT11041800-CT11041803
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VIET THOA	*****766	1	EB11002649-EB11002649
PGD LY THUONG KIET-DN	TRAN VIET TRONG	*****888	4	CT11043805-CT11043808
TT KH CC MIEN BAC 2	TRAN VIET TUAN	*****024	10	TD11009486-TD11009495
PGD THANH CONG	TRAN VIET TUNG	*****374	71	CT11048654-CT11048724
HUB THE CHAP MN	TRAN VINH QUANG	*****742	46	DN11074605-DN11074644; EB11002516-EB11002516; TD11003186-TD11003190
CN DAI AN	TRAN VINH QUANG	*****341	11	CT11128247-CT11128257
PGD BACH DANG	TRAN VINH SANG	*****887	1	EB11000215-EB11000215
PGD BINH TAN	TRAN VINH THAI	*****613	1	CT11128844-CT11128844
CN VUNG TAU	TRAN VO THU NHI	*****893	10	DN11013602-DN11013605; EB11000926-EB11000926; TD11010231-TD11010235
CN DAI AN	TRAN VU AI	*****176	5	CT11013780-CT11013784
CN QUANG NINH	TRAN VU DAI	*****583	19	CT11115166-CT11115184
PGD CONG HOA	TRAN VU LINH	*****569	5	CT11100184-CT11100188

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRAN VU MINH HUY	*****452	2	CT11046803-CT11046804
CN QUANG NINH	TRAN VU NINH	*****725	1	CT11027852-CT11027852
CN DONG DA	TRAN VU QUANG	*****345	9	CT11052257-CT11052265
CN DONG DA	TRAN VU THANG	*****283	10	CT11060785-CT11060794
PGD QUAN 10	TRAN VU XUAN GIANG	*****869	1	EB11002555-EB11002555
PGD QUAN THANH	TRAN VUONG VIET	*****126	1	CT11008913-CT11008913
CN VUNG TAU	TRAN XUAN BAC	*****156	1	EB11002133-EB11002133
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN XUAN DUC	*****935	5	CT11139236-CT11139240
PGD HOA BINH	TRAN XUAN DUONG	*****115	1	CT11019892-CT11019892
PGD HA LONG	TRAN XUAN GIANG	*****885	76	DN11088290-DN11088354; EB11000521-EB11000521; TD11009691-TD11009700
PGD QUAN 1	TRAN XUAN HAI	*****815	1	EB11001843-EB11001843
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN XUAN HOA	*****695	11	CT11085289-CT11085299
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN XUAN HUE	*****921	1	CT11128263-CT11128263
CN LANG HA	TRAN XUAN KHANH	*****302	13	CT11056819-CT11056831
PGD TAY HO	TRAN XUAN KHOA	*****928	30	CT11086992-CT11087021
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN XUAN LAN	*****259	2	CT11003863-CT11003864
PGD HAM NGHI	TRAN XUAN LOC	*****806	1	EB11001157-EB11001157
CN SAI GON	TRAN XUAN LONG	*****583	6	CT11005280-CT11005285
PGD NGUYEN TRAI	TRAN XUAN LUONG	*****894	52	DN11092013-DN11092064
PGD BA RIA	TRAN XUAN PHUC	*****695	10	TD11006616-TD11006625
CN HAI PHONG	TRAN XUAN QUANG	*****142	3	CT11139156-CT11139158
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN XUAN SON	*****001	20	CT11021272-CT11021291
CN BAC NINH	TRAN XUAN THANH	*****188	6	CT11052804-CT11052809
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN XUAN THANH	*****329	25	CT11030519-CT11030543
CN DONG DA	TRAN XUAN TRONG THUY	*****419	5	TD11005751-TD11005755
CN HAI AN	TRAN XUAN TRUNG	*****566	15	CT11005987-CT11006001
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRANCONGTRINH	*****440	25	CT11052414-CT11052438
CN KIEN GIANG	TRANG DUC MINH	*****593	15	DN11052378-DN11052392
PGD BACH DANG	TRANG KHANH TOAN	*****602	1	EB11002066-EB11002066

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	TRANG THI NIEM	*****011	5	DN11085420-DN11085424
CN DAI AN	TRIEU ANH MINH	*****440	5	CT11081958-CT11081962
CN LONG BIEN	TRIEU ANH NGOC	*****905	3	CT11113645-CT11113647
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRIEU CAM OAI	*****613	3	CT11100023-CT11100025
PGD QUANG PHU	TRIEU DUC LIEN	*****101	1	EB11002506-EB11002506
CN HA NOI	TRIEU HOAI NAM	*****891	8	CT11073764-CT11073771
PGD LAN ONG	TRIEU HONG DAT	*****229	13	CT11024565-CT11024577
CN TP. HO CHI MINH	TRIEU HONG SON	*****927	7	CT11045967-CT11045973
TT KH CC MIEN BAC 2	TRIEU KIEU VU	*****962	3	CT11091639-CT11091641
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRIEU MINH TRANG	*****112	23	CT11056246-CT11056268
CN HUE	TRIEU QUOC HIEN	*****778	1	CT11091376-CT11091376
PGD GIA LAM	TRIEU QUOC HUNG	*****657	1	CT11057619-CT11057619
CN DAK LAK	TRIEU QUY BAO	*****224	15	DN11057936-DN11057950
PGD THANH CONG	TRIEU THANH TUNG	*****645	58	CT11076229-CT11076286
PGD VAN QUAN	TRIEU THI HANG	*****713	1	EB11002407-EB11002407
CN CAU GIAY	TRIEU THI HONG HANH	*****136	8	CT11012064-CT11012071
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRIEU THI HUONG HUE	*****068	17	CT11060825-CT11060841
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRIEU THI NGA	*****097	25	CT11001527-CT11001551
CN HAI PHONG	TRIEU THI PHUONG	*****176	1	EB11000596-EB11000596
CN DAI AN	TRIEU THI THANH XUAN	*****199	4	CT11021669-CT11021672
CN NGHE AN	TRIEU THI VAN	*****212	1	EB11001960-EB11001960
CN VINH PHUC	TRIEU THI VAN	*****687	1	EB11001994-EB11001994
HUB PAYROLL MB	TRIEU THU HONG	*****470	25	CT11084718-CT11084742
PGD QUANG PHU	TRIEU TIEN LY	*****802	18	DN11015765-DN11015782
CN THAI NGUYEN	TRIEU VAN ANH	*****073	1	CT11042949-CT11042949
PGD BUON DON	TRIEU VAN CHAN	*****808	15	DN11024443-DN11024457
CN DA NANG	TRIEU VIET THANH	*****023	1	CT11037939-CT11037939
CN CAU GIAY	TRINH ANH DUC	*****845	5	CT11128568-CT11128572
CN KIEN GIANG	TRINH ANH THANH	*****187	10	CT11135392-CT11135401
CN HAI AN	TRINH ANH TU	*****511	1	EB11000555-EB11000555
PGD TU SON	TRINH ANH TUAN	*****190	1	EB11000833-EB11000833
CN LANG HA	TRINH BINH NAM	*****473	8	CT11093030-CT11093037
PGD DIEN BIEN PHU	TRINH CAM NHUNG	*****951	5	CT11125721-CT11125725

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN LA	TRINH CANH LOI	*****309	51	DN11038554-DN11038604
CN CAU GIAY	TRINH CAO HUY	*****479	1	CT11070789-CT11070789
PGD THAI THINH	TRINH CAO THANH	*****596	34	CT11043097-CT11043130
CN HA NOI	TRINH CONG KY	*****811	38	CT11139450-CT11139487
PGD VAN XUAN	TRINH DAC QUAN	*****638	10	CT11041551-CT11041560
PGD BACH MAI	TRINH DIEU NGA	*****115	17	CT11065268-CT11065284
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRINH DINH DINH	*****088	2	CT11040092-CT11040093
PGD TUYEN SON	TRINH DINH HAU	*****146	5	TD11002786-TD11002790
PGD TU SON	TRINH DINH HIEU	*****702	1	EB11001929-EB11001929
CN DONG NAI	TRINH DINH MAO	*****701	48	DN11050722-DN11050763; EB11002094-EB11002094; TD11002591-TD11002595
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRINH DINH THUAN	*****399	4	CT11137815-CT11137818
TT KHCC MIEN BAC 1	TRINH DINH TRONG	*****576	4	CT11016494-CT11016497
PGD THANH CONG	TRINH DO HONG NGA	*****183	1	CT11140268-CT11140268
TT KH CC MIEN BAC 2	TRINH DUC AN	*****802	5	TD11006491-TD11006495
TT KHCC MIEN BAC 1	TRINH DUC AN	*****802	10	TD11002066-TD11002075
CN HAI AN	TRINH DUC CONG	*****876	10	DN11001942-DN11001945; EB11000557-EB11000557; TD11003846-TD11003850
CN HAI PHONG	TRINH DUC HIEU	*****993	30	CT11131049-CT11131078
PGD TRAN DUY HUNG	TRINH DUC THIEN	*****021	6	CT11134949-CT11134954
CN QUANG NGAI	TRINH DUC TRINH	*****884	5	TD11000161-TD11000165
CN TP. HO CHI MINH	TRINH DUY BINH	*****782	4	CT11094779-CT11094782
CN BINH DUONG	TRINH DUY LY	*****966	100	DN11035265-DN11035364
CN HA DONG	TRINH DUY PHONG	*****219	2	CT11133252-CT11133253
CN LONG BIEN	TRINH HOAI NAM	*****664	1	EB11000500-EB11000500
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRINH HOANG DIEM	*****988	12	DN11014408-DN11014419
CN TIEN GIANG	TRINH HOANG GIANG	*****395	5	TD11010581-TD11010585
CN SAI GON	TRINH HOANG LINH	*****557	10	TD11003291-TD11003300
CN THANH XUAN	TRINH HOANG NGOC BICH	*****696	1	CT11100752-CT11100752
PGD CONG HOA	TRINH HONG GIANG	*****294	25	CT11067306-CT11067330
PGD THU DUC	TRINH HONG TRI	*****259	14	CT11091592-CT11091605

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN CA MAU	TRINH HONG UT	*****203	1	CT11024063-CT11024063
CN DA NANG	TRINH HUU CHUNG	*****467	16	CT11029141-CT11029156
CN THANH HOA	TRINH HUU DINH	*****520	38	DN11034301-DN11034333; TD11000856-TD11000860
CN SAI GON	TRINH HUU KHANH	*****728	1	CT11008912-CT11008912
PGD LANG THUONG	TRINH HUU QUAN	*****743	71	DN11004756-DN11004826
PGD BINH TAN	TRINH HUY NAM	*****072	1	EB11002723-EB11002723
PGD TRUNG NHI	TRINH HUYEN TRANG	*****362	1	EB11002023-EB11002023
CN TAN THANH	TRINH HUYNH THAI AN	*****390	1	CT11089263-CT11089263
HUB PAYROLL MB	TRINH KHAC HIEU	*****230	25	CT11036582-CT11036606
CN HAI PHONG	TRINH KIEN CUONG	*****439	10	TD11006526-TD11006535
HUB PAYROLL MB	TRINH KIEN TRUNG	*****801	25	CT11023308-CT11023332
CN CAN THO	TRINH KIEU DIEM	*****508	1	CT11031579-CT11031579
CN HAI PHONG	TRINH KIM ANH	*****622	14	CT11122761-CT11122774
HUB PAYROLL MB	TRINH KIM HOA	*****339	25	CT11023003-CT11023027
CN BINH DUONG	TRINH LAM HUONG MAI THAO	*****629	30	TD11003471-TD11003500
PGD TRAN HUNG DAO	TRINH MAI NGOC HA	*****563	1	CT11095432-CT11095432
PGD QUAN THANH	TRINH MANH CUONG	*****652	15	CT11069374-CT11069388
PGD LAC LONG QUAN	TRINH MANH HUNG	*****587	4	CT11134995-CT11134998
CN SO GIAO DICH	TRINH MINH DUC	*****666	1	CT11061568-CT11061568
TT KH CC MIEN BAC 2	TRINH MINH DUC	*****208	2	CT11135854-CT11135855
PGD NGUYEN AN NINH	TRINH MINH GIANG	*****415	6	CT11029497-CT11029502
CN DAI AN	TRINH MINH HA	*****339	9	CT11136009-CT11136017
CN AN GIANG	TRINH MINH HOA	*****674	10	DN11084110-DN11084119
CN DA NANG	TRINH MINH PHIEU	*****230	5	CT11100249-CT11100253
CN HA DONG	TRINH MINH PHUC	*****072	7	CT11010101-CT11010107
CN TAN BINH	TRINH MINH THONG	*****105	8	CT11041616-CT11041623
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRINH MINH TUAN	*****489	4	CT11099090-CT11099093
CN TP. HO CHI MINH	TRINH MY HIEN	*****071	11	CT11132018-CT11132028
CN DAI AN	TRINH NAM NINH	*****912	1	CT11051747-CT11051747
PGD GIA LOC	TRINH NGAN HA	*****998	5	CT11092300-CT11092304
PGD NGUYEN AN NINH	TRINH NGOC ANH	*****915	2	CT11013983-CT11013984
PGD NGUYEN THAI SON	TRINH NGOC CHAU	*****169	10	CT11072772-CT11072781
CN DAI AN	TRINH NGOC DANG MINH	*****300	1	CT11009263-CT11009263

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN TRAI	TRINH NGOC DINH	*****390	1	EB11002643-EB11002643
PGD HOA BINH	TRINH NGOC HUAN	*****734	15	CT11059270-CT11059284
PGD DONG SON	TRINH NGOC PHUONG	*****173	40	DN11100619-DN11100648; TD11007911-TD11007920
CN DA NANG	TRINH NGOC TUAN	*****596	2	CT11128684-CT11128685
TT KH CC MIEN BAC 2	TRINH NGOC TUAN HUNG	*****498	51	CT11131821-CT11131871
PGD LE THANH TONG	TRINH NGOC TUYEN	*****781	2	CT11012955-CT11012956
PGD XUAN LA	TRINH NGUYEN HUYEN MY	*****403	5	TD11010311-TD11010315
TT KH CC MIEN BAC 2	TRINH NGUYET KHANG	*****920	14	CT11001156-CT11001169
PGD VAN XUAN	TRINH PHI HUNG	*****474	10	CT11111842-CT11111851
CN HA DONG	TRINH PHUONG DUNG	*****427	10	CT11072600-CT11072609
PGD LY THUONG KIET-DN	TRINH PHUONG THANH	*****023	1	EB11002768-EB11002768
CN SO GIAO DICH	TRINH QUANG CHINH	*****356	3	CT11140098-CT11140100
PGD SOC SON	TRINH QUANG DUNG	*****381	4	CT11071187-CT11071190
PGD TRAN KHAT CHAN	TRINH QUANG DUY ANH	*****221	8	CT11099669-CT11099676
PGD QUAN THANH	TRINH QUANG THO	*****826	143	DN11041089-DN11041226; TD11001501-TD11001505
CN QUANG NGAI	TRINH QUANG TIEN	*****191	1	EB11000683-EB11000683
TT KHCC MIEN BAC 1	TRINH QUANG TINH	*****583	11	CT11008022-CT11008032
CN HAI PHONG	TRINH QUANG TRUONG	*****276	1	CT11087137-CT11087137
PGD THANH CONG	TRINH QUOC	*****742	58	CT11062483-CT11062540
PGD XUAN LA	TRINH QUOC CHIEN	*****901	19	CT11043954-CT11043972
CN BINH DUONG	TRINH QUOC HUNG	*****755	1	EB11002548-EB11002548
CN LANG HA	TRINH QUOC LONG	*****152	10	CT11048531-CT11048540
CN VUNG TAU	TRINH QUOC TUAN	*****719	7	CT11120397-CT11120403
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRINH SON HAI	*****039	37	CT11032928-CT11032964
CN TIEN GIANG	TRINH TAN THANH	*****014	5	TD11005491-TD11005495
TT KHCC MIEN BAC 1	TRINH TAN TRUNG	*****588	15	TD11009701-TD11009715
CN BAC NINH	TRINH THANH BINH	*****944	1	EB11002402-EB11002402
PGD VAN XUAN	TRINH THANH THUYET	*****996	12	CT11081967-CT11081978

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KH CC MIEN BAC 2	TRINH THANH TUNG	*****482	1	CT11039771-CT11039771
CN BINH DUONG	TRINH THE DUNG	*****426	5	CT11112253-CT11112257
CN BINH DINH	TRINH THI BAO TRAN	*****473	2	CT11089105-CT11089106
PGD QUANG PHU	TRINH THI DIEM MY	*****622	3	DN11083704-DN11083706
CN DAK LAK	TRINH THI DIEN	*****496	6	CT11118965-CT11118966; DN11081287-DN11081290
CN DONG DA	TRINH THI HA MY	*****481	1	EB11002097-EB11002097
SEABANK LE DUAN	TRINH THI HAI VAN	*****786	5	CT11043999-CT11044003
PGD DOI CAN	TRINH THI HANG	*****753	50	CT11060351-CT11060400
CN VUNG TAU	TRINH THI HANG	*****874	1	EB11002827-EB11002827
CN BAC NINH	TRINH THI HOA	*****144	5	TD11004151-TD11004155
PGD TIEN AN	TRINH THI HOAI THU	*****476	3	CT11068993-CT11068995
CN DONG DA	TRINH THI HOANG ANH	*****237	4	CT11141714-CT11141717
PGD HUNG VUONG	TRINH THI HONG	*****558	9	CT11109053-CT11109061
CN BINH DINH	TRINH THI HONG DAO	*****960	1	CT11032529-CT11032529
PGD BA TRIEU	TRINH THI HONG DUNG	*****706	1	CT11074291-CT11074291
PGD NGUYEN HUU HUAN	TRINH THI HONG NHUNG	*****929	3	CT11012516-CT11012518
PGD DA KAO	TRINH THI HUE	*****850	5	CT11070628-CT11070632
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRINH THI HUONG	*****396	16	CT11010907-CT11010922
CN HAI PHONG	TRINH THI KHANH LY	*****445	10	CT11091913-CT11091922
CN THANH HOA	TRINH THI KHUONG	*****479	1	EB11001672-EB11001672
CN BINH DINH	TRINH THI KIM HUONG	*****869	5	DN11059622-DN11059626
CN HAI PHONG	TRINH THI KIM LAN	*****542	2	CT11016028-CT11016029
CN LANG HA	TRINH THI LAN	*****115	6	CT11001349-CT11001354
PGD THAI THINH	TRINH THI LAN	*****699	39	CT11058036-CT11058074
PGD TRAN NGUYEN HAN	TRINH THI LAN	*****950	1	EB11002903-EB11002903
PGD TRAN KHAT CHAN	TRINH THI LY	*****772	1	CT11094176-CT11094176
PGD HONG BANG	TRINH THI LY	*****066	4	CT11127723-CT11127726
PGD NGUYEN VAN CU	TRINH THI LY	*****641	7	DN11100950-DN11100956
CN HAI AN	TRINH THI MAI	*****220	1	EB11001147-EB11001147
HUB PAYROLL MB	TRINH THI MAI	*****754	17	CT11120526-CT11120542
CN THAI NGUYEN	TRINH THI MAI HUONG	*****778	1	CT11127948-CT11127948
PGD TRAN NGUYEN HAN	TRINH THI MIEN	*****545	5	CT11064906-CT11064910

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THANH XUAN	TRINH THI MINH LIEU	*****033	5	CT11105029-CT11105033
CN DONG DA	TRINH THI MINH TRANG	*****739	5	TD11006976-TD11006980
PGD PHO YEN	TRINH THI NGOC	*****697	1	CT11003557-CT11003557
CN DA NANG	TRINH THI NGOC DUNG	*****428	1	CT11029210-CT11029210
CN NHA TRANG	TRINH THI NGOC HANH	*****732	2	CT11063805-CT11063806
PGD PHU LAM	TRINH THI NGOC LAN	*****771	2	CT11092741-CT11092742
CN THANH HOA	TRINH THI NGOC YEN	*****472	100	DN11022356-DN11022455
PGD HONG BANG	TRINH THI NINH	*****332	15	TD11005531-TD11005545
CN BINH DINH	TRINH THI NU	*****309	3	DN11007865-DN11007867
CN TAN PHU	TRINH THI NUONG	*****763	80	DN11023623-DN11023702
CN LANG HA	TRINH THI PHUONG	*****332	95	CT11072331-CT11072425
CN HAI AN	TRINH THI PHUONG	*****365	1	EB11001338-EB11001338
CN CAU GIAY	TRINH THI PHUONG	*****867	25	CT11045592-CT11045616
CN TAN PHU	TRINH THI PHUONG THUY	*****222	11	CT11006317-CT11006327
CN SAI GON	TRINH THI THANH NGAN	*****083	1	EB11002448-EB11002448
PGD TO HIEU	TRINH THI THANH NHA	*****771	7	CT11127774-CT11127780
CN CAU GIAY	TRINH THI THU	*****167	10	TD11000046-TD11000055
CN TP. HO CHI MINH	TRINH THI THU HA	*****366	1	EB11001902-EB11001902
PGD SAI DONG	TRINH THI THU HANG	*****146	1	EB11000076-EB11000076
CN THANH XUAN	TRINH THI THU HANG	*****222	15	CT11051355-CT11051369
CN THANH XUAN	TRINH THI THU PHUONG	*****538	2	CT11123302-CT11123303
HUB PAYROLL MB	TRINH THI THU THUY	*****710	4	CT11028205-CT11028208
CN DAK LAK	TRINH THI THUAN	*****987	334	DN11004917-DN11005250
CN THANH HOA	TRINH THI THUAN	*****987	151	CT11060884-CT11060899; DN11102512-DN11102646
CN HAI AN	TRINH THI THUONG	*****921	9	DN11026099-DN11026102; TD11000081-TD11000085
CN LONG BIEN	TRINH THI THUY	*****218	13	CT11051492-CT11051504
TT KH CC MIEN BAC 2	TRINH THI THUY ANH	*****570	1	CT11028848-CT11028848
CN TAN BINH	TRINH THI THUY HANG	*****720	1	EB11001690-EB11001690
CN HAI AN	TRINH THI THUY LINH	*****662	1	EB11001049-EB11001049

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRINH THI THUY LOAN	*****337	25	CT11103392-CT11103416
PGD HO TUNG MAU	TRINH THI TOAN	*****214	13	CT11040155-CT11040167
PGD TAN PHAT	TRINH THI TOAN	*****532	10	CT11011078-CT11011087
PGD THAI THINH	TRINH THI TRA MY	*****010	11	CT11057635-CT11057644; EB11000006-EB11000006
PGD TRAN PHU	TRINH THI TUOI	*****794	24	CT11087611-CT11087634
CN THANH HOA	TRINH THI TUYET MAI	*****709	1	CT11040329-CT11040329
CN AN GIANG	TRINH THI XINH	*****778	3	DN11031985-DN11031987
CN THANH XUAN	TRINH THI XUAN	*****092	6	CT11064190-CT11064195
CN HAI AN	TRINH THI YEN NGOC	*****628	17	CT11002876-CT11002892
PGD SOC SON	TRINH THU HUONG	*****063	1	EB11002461-EB11002461
HUB PAYROLL MB	TRINH THU TRANG	*****645	25	CT11023390-CT11023414
CN DAI AN	TRINH THU VAN	*****332	2	CT11032796-CT11032797
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRINH THUC CUONG	*****073	10	CT11049083-CT11049092
CN DA NANG	TRINH THUY CHUNG	*****932	35	CT11027078-CT11027112
PGD TRAN DUY HUNG	TRINH THUY HANH	*****302	1	EB11002499-EB11002499
CN SO GIAO DICH	TRINH TIEN DAT	*****350	10	CT11130232-CT11130241
PGD VAN XUAN	TRINH TIEN KE	*****053	19	CT11088038-CT11088056
PGD PHO YEN	TRINH TIEN TUNG	*****512	3	CT11089260-CT11089262
CN TAN PHU	TRINH TRANG CUONG	*****718	10	CT11118223-CT11118232
CN BAC NINH	TRINH TRONG TUYEN	*****010	3	CT11049917-CT11049919
PGD THANG LONG	TRINH TRUNG KIEN	*****137	9	CT11024101-CT11024109
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRINH TRUNG TRUC	*****901	14	CT11108769-CT11108782
CN SAI GON	TRINH TU CHAU	*****048	21	CT11137760-CT11137780
CN THANH XUAN	TRINH TUNG LAM	*****710	8	CT11090115-CT11090122
PGD TRUONG THI	TRINH VAN BAY	*****825	5	TD11004576-TD11004580
CN HAI AN	TRINH VAN BINH	*****216	1	EB11001934-EB11001934
PGD TAY HO	TRINH VAN CONG	*****788	1	EB11001431-EB11001431
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRINH VAN DAT	*****624	25	CT11075092-CT11075116
PGD LENIN	TRINH VAN DIEN	*****248	13	DN11038665-DN11038677
CN NGHE AN	TRINH VAN DONG	*****569	41	DN11034883-DN11034922; EB11001600-EB11001600
CN BINH DUONG	TRINH VAN HAI	*****023	2	CT11139681-CT11139682

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	TRINH VAN HAI	*****040	25	CT11126095-CT11126119
CN HAI PHONG	TRINH VAN HIEP	*****589	12	CT11113557-CT11113568
PGD SAI DONG	TRINH VAN HOA	*****470	5	TD11001411-TD11001415
PGD NGOC HOI	TRINH VAN HUNG	*****410	12	CT11037444-CT11037455
PGD TRAN HUNG DAO	TRINH VAN NGUYEN	*****445	11	CT11137881-CT11137891
CN CAN THO	TRINH VAN SON	*****783	1	CT11080576-CT11080576
PGD LE QUANG DINH	TRINH VAN THAN	*****579	1	CT11049286-CT11049286
CN TP. HO CHI MINH	TRINH VAN THANH	*****273	1	EB11000777-EB11000777
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRINH VAN THANH	*****273	13	CT11047905-CT11047917
CN BAC NINH	TRINH VAN THE	*****460	1	CT11084215-CT11084215
PGD THANH CONG	TRINH VAN THIEM	*****842	1	CT11008911-CT11008911
CN KIEN GIANG	TRINH VAN THY	*****766	20	CT11051104-CT11051123
PGD THANH CONG	TRINH VAN TON	*****234	75	CT11018331-CT11018405
PGD TAY HO	TRINH VAN TRANG	*****710	27	CT11009194-CT11009220
PGD LE CHAN	TRINH VAN TUYEN	*****188	35	DN11021293-DN11021322; TD11005431-TD11005435
CN NHA TRANG	TRINH VIET CHAU	*****654	262	DN11016725-DN11016980; EB11001070-EB11001070; TD11010801-TD11010805
CN HA DONG	TRINH VIET QUAN	*****345	1	EB11000151-EB11000151
CN BAC NINH	TRINH XUAN CUONG	*****729	50	DN11086315-DN11086364
CN HAI AN	TRINH XUAN DUONG	*****407	5	CT11071551-CT11071555
PGD HAI DANG	TRINH XUAN DUONG	*****407	21	DN11005950-DN11005970
CN DA NANG	TRINH XUAN THANH	*****263	17	CT11011399-CT11011415
PGD LENIN	TRINH XUAN TUAT	*****058	81	DN11041391-DN11041460; EB11001782-EB11001782; TD11001431-TD11001440
PGD TRUONG THI	TRUONG AN PHONG	*****803	5	CT11052834-CT11052838
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRUONG CHAU QUOC VINH	*****426	9	DN11061244-DN11061252
CN DAK LAK	TRUONG CONG DAT	*****469	15	DN11046386-DN11046400
CN BINH DINH	TRUONG CONG DE	*****019	1	EB11002243-EB11002243
CN DA NANG	TRUONG CONG DOI	*****560	4	CT11128355-CT11128358
CN DA NANG	TRUONG CONG DUNG	*****384	10	TD11009311-TD11009320
CN DA NANG	TRUONG CONG TOAN	*****374	2	CT11100768-CT11100769

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	TRUONG DAC DUNG	*****482	11	CT11006914-CT11006924
PGD THAI THINH	TRUONG DAC TAN	*****528	6	CT11034990-CT11034995
CN DAI AN	TRUONG DAI HAI	*****713	6	CT11040824-CT11040829
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG DANG MINH TAN	*****226	1	EB11002117-EB11002117
CN LONG BIEN	TRUONG DANG VINH	*****085	8	CT11057081-CT11057088
PGD NGUYEN AN NINH	TRUONG DIEN KHANH TRANG	*****690	39	CT11024175-CT11024213
PGD NGUYEN LUONG BANG	TRUONG DINH QUY	*****056	51	DN11090628-DN11090667; EB11002728-EB11002728; TD11007236-TD11007245
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRUONG DINH THANH	*****035	14	DN11104263-DN11104276
PGD DAI KIM	TRUONG DINH THUAN	*****148	50	CT11062323-CT11062372
CN LONG BIEN	TRUONG DUC LONG	*****068	1	EB11000565-EB11000565
CN HAI AN	TRUONG DUC LONG	*****739	2	CT11046805-CT11046806
CN THANH XUAN	TRUONG DUC MANH	*****333	21	CT11076710-CT11076730
CN VINH PHUC	TRUONG DUC NGOC	*****332	30	DN11016981-DN11017010
PGD TON DAN	TRUONG DUC THANG	*****787	3	CT11130640-CT11130642
PGD KHAM THIEN	TRUONG DUC THANH	*****664	6	CT11060156-CT11060156; TD11008141-TD11008145
CN KIEN GIANG	TRUONG GIA THUY NGOC GIAO	*****259	8	CT11087815-CT11087822
PGD BINH TAN	TRUONG HAN THONG	*****707	3	CT11019114-CT11019116
PGD YEN PHU	TRUONG HOAI ANH	*****569	9	CT11019120-CT11019128
PGD NGUYEN THAI SON	TRUONG HOAI DUY	*****799	2	CT11067004-CT11067005
PGD LY THUONG KIET-DN	TRUONG HOAI THU	*****900	1	CT11044100-CT11044100
CN BAC NINH	TRUONG HOAI TRANG	*****416	5	TD11005781-TD11005785
PGD XUAN KHANH	TRUONG HOANG ANH	*****806	1	EB11001906-EB11001906
PGD BA TRIEU	TRUONG HOANG ANH	*****758	1	CT11041102-CT11041102
CN SO GIAO DICH	TRUONG HOANG HOA	*****936	45	CT11099320-CT11099364
CN DONG DA	TRUONG HOANG LONG	*****467	25	CT11133786-CT11133810
PGD DAO TAN	TRUONG HOANG MY	*****368	2	CT11092221-CT11092222
PGD NGUYEN NGOC NAI	TRUONG HONG THAM	*****772	15	CT11065500-CT11065514
CN AN GIANG	TRUONG HUU PHUOC	*****270	5	CT11125442-CT11125446
PGD LAC LONG QUAN	TRUONG HUYEN TRANG	*****420	6	CT11126650-CT11126655

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD XUAN KHANH	TRUONG HUYNH VU	*****915	5	TD11001986-TD11001990
CN BAC NINH	TRUONG KHANH DUY	*****990	1	CT11106973-CT11106973
CN LANG HA	TRUONG LAN ANH	*****227	10	TD11005641-TD11005650
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG LE HOANG ANH	*****455	2	CT11053844-CT11053845
CN KIEN GIANG	TRUONG LE HONG PHUC	*****081	4	CT11114870-CT11114873
PGD TAY HO	TRUONG LUU VUONG	*****529	2	CT11012584-CT11012585
CN CA MAU	TRUONG MA LUAT	*****506	30	DN11006044-DN11006073
CN CAU GIAY	TRUONG MAI DIEU	*****881	25	CT11091157-CT11091181
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRUONG MAU PHAT	*****691	21	CT11121623-CT11121637; DN11083707-DN11083712
CN DONG NAI	TRUONG MINH CUONG	*****972	10	CT11091041-CT11091050
CN THANH XUAN	TRUONG MINH DANH	*****681	50	CT11103516-CT11103565
TT KH CC MIEN BAC 2	TRUONG MINH QUANG	*****343	7	CT11057883-CT11057889
CN TAN BINH	TRUONG MINH QUYEN	*****069	4	CT11087752-CT11087755
TT KHCC MIEN BAC 1	TRUONG MINH THANH	*****792	15	CT11046153-CT11046167
CN CAN THO	TRUONG MINH VU	*****183	1	EB11002456-EB11002456
CN SAI GON	TRUONG MINH VUONG	*****989	1	CT11137933-CT11137933
PGD BACH MAI	TRUONG MY LINH	*****521	11	CT11020698-CT11020708
CN DAK LAK	TRUONG NAM DUONG	*****060	5	CT11133463-CT11133467
CN DAI AN	TRUONG NGOC BINH	*****021	46	CT11079140-CT11079185
TT KHCC MIEN BAC 1	TRUONG NGOC DUC	*****492	11	EB11001709-EB11001709; TD11001281-TD11001290
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRUONG NGOC MINH	*****548	3	CT11085673-CT11085675
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG NGOC SANG	*****529	71	DN11040070-DN11040139; EB11001738-EB11001738
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG NGUYEN HIEU THAO	*****211	1	EB11002078-EB11002078
CN LANG HA	TRUONG NGUYEN HOANG	*****533	21	CT11035948-CT11035968
CN HAI AN	TRUONG NHAT HUY	*****345	1	EB11001509-EB11001509

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
SEABANK LE DUAN	TRUONG NHAT TRUONG	*****548	1	CT11087823-CT11087823
PGD TAN PHAT	TRUONG PHI LONG	*****525	1	CT11120843-CT11120843
CN DONG NAI	TRUONG PHUC HUNG	*****449	24	CT11054789-CT11054812
CN DAI AN	TRUONG PHUC LONG	*****774	1	CT11020120-CT11020120
CN SAI GON	TRUONG PHUOC LOC	*****655	7	CT11051371-CT11051377
PGD PHU MY - BINH DINH	TRUONG PHUONG DE	*****877	1	EB11001271-EB11001271
CN DA NANG	TRUONG QUANG DUY NHAN	*****619	7	CT11044301-CT11044307
CN HA TINH	TRUONG QUANG HAU	*****621	20	CT11068462-CT11068481
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRUONG QUANG KHAI	*****615	5	CT11122643-CT11122647
CN DONG DA	TRUONG QUANG LUONG	*****091	6	CT11003976-CT11003981
CN TAN BINH	TRUONG QUANG THANG	*****438	3	CT11069987-CT11069989
PGD HOA BINH	TRUONG QUANG TRUNG	*****989	5	CT11044860-CT11044864
CN HUE	TRUONG QUANG VINH NGHI	*****570	3	CT11126613-CT11126615
PGD NGUYEN KHANH TOAN	TRUONG QUOC CAN	*****243	2	CT11100106-CT11100107
CN NHA TRANG	TRUONG QUOC CUONG	*****099	120	DN11083147-DN11083266
PGD DIEN BIEN PHU	TRUONG QUOC DUNG	*****566	1	EB11000798-EB11000798
SEABANK LE DUAN	TRUONG QUOC HAI	*****777	11	CT11128833-CT11128843
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRUONG QUOC HUY	*****394	25	CT11075475-CT11075499
CN DAI AN	TRUONG QUOC LAM	*****508	2	CT11088798-CT11088799
CN DONG NAI	TRUONG QUOC LIEM	*****199	1	EB11000073-EB11000073
PGD NGUYEN THAI SON	TRUONG QUOC THANH	*****537	1	CT11125815-CT11125815
CN HAI DUONG	TRUONG QUYNH NGA	*****496	1	CT11103418-CT11103418
PGD NUI THANH	TRUONG TAN LUONG	*****544	5	CT11098661-CT11098665
PGD NGUYEN TRAI	TRUONG THAI KHANH	*****056	10	CT11074807-CT11074816
CN CAN THO	TRUONG THAI NGUYEN	*****128	2	CT11046067-CT11046068
HUB PAYROLL MB	TRUONG THANH BINH	*****270	10	TD11010756-TD11010765
CN DA NANG	TRUONG THANH BINH	*****625	6	CT11042954-CT11042959

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN QUANG NGAI	TRUONG THANH CUONG	*****221	35	DN11050764-DN11050798
CN PHU MY HUNG	TRUONG THANH DEN	*****181	1	EB11001773-EB11001773
PGD BA TRIEU	TRUONG THANH HOAI	*****139	40	CT11046503-CT11046542
PGD BINH TAN	TRUONG THANH HUNG	*****012	1	EB11001383-EB11001383
PGD XUAN KHANH	TRUONG THANH HUNG	*****845	1	EB11000751-EB11000751
CN AN GIANG	TRUONG THANH NHAN	*****683	3	DN11093690-DN11093692
CN AN GIANG	TRUONG THANH TAN	*****287	1	CT11059951-CT11059951
SEABANK LE DUAN	TRUONG THANH THUY	*****778	8	CT11044115-CT11044122
HUB PAYROLL MB	TRUONG THANH TUNG	*****014	5	TD11005426-TD11005430
CN TIEN GIANG	TRUONG THE NGOC	*****606	3	CT11120931-CT11120933
PGD VAN XUAN	TRUONG THI AN	*****721	24	CT11108429-CT11108452
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG THI ANH DAO	*****985	4	CT11033317-CT11033320
PGD BUON DON	TRUONG THI ANH TUYET	*****063	3	DN11110432-DN11110434
CN NHA TRANG	TRUONG THI ANH TUYET	*****732	1	EB11000743-EB11000743
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG THI BAO TRAN	*****337	15	CT11010863-CT11010877
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRUONG THI BICH HUONG	*****609	25	CT11105479-CT11105503
HUB THE VA TIN CHAP MN	TRUONG THI BICH TRAM	*****546	7	DN11009924-DN11009930
PGD TU SON	TRUONG THI BONG	*****482	6	DN11009788-DN11009792; EB11000898-EB11000898
CN PHU MY HUNG	TRUONG THI CAM MI	*****133	2	CT11081820-CT11081821
CN TAN BINH	TRUONG THI CAM NHUNG	*****788	91	DN11006513-DN11006597; EB11000796-EB11000796; TD11004711-TD11004715
CN KIEN GIANG	TRUONG THI CAM TU	*****782	5	CT11079393-CT11079397
PGD DUC PHO	TRUONG THI CHI	*****462	5	DN11081920-DN11081924
PGD HA LONG	TRUONG THI DAU	*****291	8	CT11130429-CT11130436

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD BINH TAN	TRUONG THI DIEM CHI	*****358	1	EB11002164-EB11002164
PGD TRAN PHU	TRUONG THI DIEP	*****719	1	EB11002296-EB11002296
CN DAI AN	TRUONG THI DIEP	*****984	1	EB11002301-EB11002301
PGD TRUONG QUANG TRONG	TRUONG THI DIEU	*****296	3	DN11102118-DN11102120
PGD TRAN PHU	TRUONG THI DUNG	*****715	2	CT11038175-CT11038176
CN VINH PHUC	TRUONG THI DUNG	*****451	1	EB11001538-EB11001538
CN BAC NINH	TRUONG THI DUNG	*****478	6	CT11059684-CT11059689
PGD HONG BANG	TRUONG THI DUYEN	*****841	1	CT11132836-CT11132836
CN THANH HOA	TRUONG THI GIA	*****500	13	DN11061211-DN11061223
CN AN GIANG	TRUONG THI HA	*****945	3	DN11042772-DN11042774
CN HA TINH	TRUONG THI HA GIANG	*****351	5	CT11065799-CT11065803
CN CAU GIAY	TRUONG THI HANG	*****436	10	CT11053715-CT11053724
HUB THE CHAP MB 1	TRUONG THI HANG	*****610	32	DN11091318-DN11091349
CN THANH XUAN	TRUONG THI HANG	*****877	27	CT11141683-CT11141709
CN DAK LAK	TRUONG THI HIEN	*****462	29	CT11092968-CT11092996
PGD Krong Nang	TRUONG THI HOA	*****268	3	DN11015434-DN11015436
PGD LE LOI	TRUONG THI HOA	*****837	51	DN11047013-DN11047052; EB11001967-EB11001967; TD11002231-TD11002240
CN HA NOI	TRUONG THI HOAI	*****171	2	CT11120961-CT11120962
CN HA TINH	TRUONG THI HOAI	*****897	20	TD11004031-TD11004050
CN SO GIAO DICH	TRUONG THI HOAI ANH	*****841	4	CT11065384-CT11065387
CN PHU MY HUNG	TRUONG THI HOAI VI	*****751	14	CT11037407-CT11037420
CN SAI GON	TRUONG THI HOANG YEN	*****216	17	CT11076424-CT11076440
PGD BUON DON	TRUONG THI HONG HANH	*****105	3	DN11081186-DN11081188
CN TAN PHU	TRUONG THI HONG NGA	*****367	6	CT11096676-CT11096681
CN CA MAU	TRUONG THI HONG NHIEN	*****537	30	DN11037794-DN11037817; EB11001673-EB11001673; TD11001131-TD11001135
CN HUE	TRUONG THI HUONG	*****911	3	DN11093839-DN11093841

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	TRUONG THI HUONG GIANG	*****869	9	CT11066120-CT11066128
CN HAI AN	TRUONG THI KIM ANH	*****270	5	CT11039835-CT11039839
SEABANK LE DUAN	TRUONG THI KIM LUA	*****262	10	CT11048006-CT11048015
PGD TRUONG QUANG TRONG	TRUONG THI KIM THANH	*****315	3	DN11052370-DN11052372
CN DA NANG	TRUONG THI KIM YEN	*****218	6	CT11087530-CT11087535
CN HAI PHONG	TRUONG THI LAM	*****569	3	DN11041871-DN11041873
CN SAI GON	TRUONG THI LAN HUONG	*****033	6	CT11080661-CT11080666
PGD XUAN KHANH	TRUONG THI LE HONG	*****905	3	DN11060030-DN11060032
CN HA TINH	TRUONG THI LE MY	*****549	1	EB11001423-EB11001423
CN NGHE AN	TRUONG THI LY	*****620	1	CT11022077-CT11022077
CN BINH DINH	TRUONG THI MAI	*****029	3	DN11004473-DN11004475
CN DONG DA	TRUONG THI MAI VI	*****584	1	EB11001078-EB11001078
CN HA TINH	TRUONG THI MINH	*****744	5	CT11115943-CT11115947
PGD DIEN BIEN PHU	TRUONG THI MINH TAM	*****483	1	EB11001133-EB11001133
PGD AU CO	TRUONG THI MY	*****485	1	CT11054821-CT11054821
CN HUE	TRUONG THI MY NHUNG	*****882	3	DN11042775-DN11042777
SEABANK LE DUAN	TRUONG THI NGA	*****254	8	CT11051347-CT11051354
CN DONG DA	TRUONG THI NGOC ANH	*****148	6	CT11110061-CT11110066
CN DA NANG	TRUONG THI NGOC HIEN	*****899	17	CT11066072-CT11066088
HUB PAYROLL MB	TRUONG THI NGOC HUYEN	*****815	5	TD11004381-TD11004385
CN HA DONG	TRUONG THI NGOC LINH	*****152	1	EB11000823-EB11000823
PGD KIM VAN	TRUONG THI NGOC LINH	*****229	57	CT11100518-CT11100574
CN DAK LAK	TRUONG THI NGOC THUY	*****801	5	DN11079166-DN11079170
CN DA NANG	TRUONG THI NHAT THU	*****205	52	CT11114649-CT11114700
CN BINH DUONG	TRUONG THI NHU Y	*****706	1	CT11037010-CT11037010
CN HUE	TRUONG THI NHUNG	*****069	1	CT11045095-CT11045095
CN TAN BINH	TRUONG THI PHAN	*****013	25	CT11095480-CT11095504

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD CONG HOA	TRUONG THI PHUONG ANH	*****547	1	EB11000490-EB11000490
CN LONG BIEN	TRUONG THI PHUONG THAO	*****928	7	CT11133900-CT11133906
CN HAI PHONG	TRUONG THI QUYNH	*****045	5	TD11004126-TD11004130
CN LANG HA	TRUONG THI QUYNH THU	*****026	2600	DN11010011-DN11012610
CN DONG DA	TRUONG THI THANH THUY	*****571	9	CT11136367-CT11136370; TD11009741-TD11009745
CN BINH DINH	TRUONG THI THANH TU	*****262	3	CT11016541-CT11016543
CN HA DONG	TRUONG THI THAO	*****300	50	CT11055790-CT11055839
CN SAI GON	TRUONG THI THU	*****153	20	CT11083066-CT11083085
CN SAI GON	TRUONG THI THU CAM	*****390	11	CT11014808-CT11014818
PGD BA TRIEU	TRUONG THI THU HIEN	*****373	5	TD11008386-TD11008390
PGD DIEN BIEN PHU	TRUONG THI THU HIEN	*****302	1	EB11000763-EB11000763
PGD DUC PHO	TRUONG THI THU HONG	*****482	1	EB11002198-EB11002198
CN DONG NAI	TRUONG THI THU HUONG	*****397	1	CT11117639-CT11117639
CN HA DONG	TRUONG THI THU PHUONG	*****172	1	CT11105862-CT11105862
CN NHA TRANG	TRUONG THI THU THANH	*****858	3	DN11083855-DN11083857
CN HA DONG	TRUONG THI THU TRANG	*****598	1	EB11002682-EB11002682
CN HUE	TRUONG THI THU VAN	*****384	3	DN11006016-DN11006018
CN THANH HOA	TRUONG THI THUY	*****275	1	CT11077290-CT11077290
PGD XUAN KHANH	TRUONG THI THUY AN	*****682	2	DN11016594-DN11016595
CN DONG DA	TRUONG THI THUY DUONG	*****033	7	CT11050097-CT11050103
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG THI THUY DUONG	*****917	1	EB11001108-EB11001108
CN QUANG NGAI	TRUONG THI THUY LINH	*****403	5	DN11080608-DN11080612
CN HUE	TRUONG THI TINH	*****698	5	DN11083850-DN11083854

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HA NOI	TRUONG THI TO MAI	*****138	1	EB11000264-EB11000264
PGD NGUYEN CONG TRU	TRUONG THI TRA GIANG	*****423	7	CT11106537-CT11106543
PGD THANH CONG	TRUONG THI TRA MY	*****331	77	CT11132490-CT11132566
PGD LE QUANG DINH	TRUONG THI TUYET	*****346	49	CT11064531-CT11064579
CN CAU GIAY	TRUONG THI TUYET	*****642	4	CT11035819-CT11035822
PGD KHAM THIEN	TRUONG THI UYEN	*****023	14	CT11020479-CT11020492
PGD DAO TAN	TRUONG THI VAN ANH	*****436	1	CT11128316-CT11128316
PGD QUAN 11	TRUONG THI VAN ANH	*****829	9	CT11024758-CT11024766
PGD PHU MY - BINH DINH	TRUONG THI VIET	*****290	5	DN11087443-DN11087447
CN HUE	TRUONG THI XUAN	*****447	3	DN11031446-DN11031448
CN AN GIANG	TRUONG THI Y EM	*****697	3	DN11074251-DN11074253
CN DA NANG	TRUONG THI YEN	*****382	1	EB11000476-EB11000476
SEABANK LE DUAN	TRUONG THI YEN VY	*****021	1	EB11000340-EB11000340
CN DONG DA	TRUONG TIEN DUNG	*****654	1	CT11057936-CT11057936
CN CAU GIAY	TRUONG TO NGA	*****610	10	CT11074095-CT11074104
CN TP. HO CHI MINH	TRUONG TO NHI	*****049	1	EB11002476-EB11002476
CN SAI GON	TRUONG TRONG NGHIA	*****708	1	CT11029474-CT11029474
HUB PAYROLL MB	TRUONG TRUNG HIEU	*****926	25	CT11094076-CT11094100
CN PHU MY HUNG	TRUONG TRUONG THO	*****343	2	CT11070118-CT11070119
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRUONG TUAN HOANG	*****693	7	CT11089903-CT11089909
CN DONG DA	TRUONG TUAN THANH	*****117	20	CT11129462-CT11129481
CN THANH HOA	TRUONG TUAN THANH	*****073	3	CT11057968-CT11057970
CN SAI GON	TRUONG TUYET ANH	*****042	1	EB11000375-EB11000375
PGD TRAN KHAT CHAN	TRUONG VAN CHU	*****267	1	EB11001161-EB11001161
CN DA NANG	TRUONG VAN HAO	*****051	5	CT11015710-CT11015714
PGD HANG KENH	TRUONG VAN HIEN	*****716	4	CT11118903-CT11118906
CN QUANG NGAI	TRUONG VAN HIEP	*****382	1	EB11000427-EB11000427
PGD HOA BINH	TRUONG VAN HOA	*****818	110	DN11026549-DN11026648; TD11000021-TD11000030
CN CAU GIAY	TRUONG VAN HUNG	*****375	1	EB11002735-EB11002735

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	TRUONG VAN NAM	*****520	2	CT11013981-CT11013982
CN SAI GON	TRUONG VAN NAM	*****077	5	TD11004941-TD11004945
CN CAN THO	TRUONG VAN PHI	*****717	1	CT11120404-CT11120404
TT KHCC MIEN BAC 1	TRUONG VAN PHUOC	*****262	25	CT11127559-CT11127583
CN HUE	TRUONG VAN PHUOC	*****534	2	CT11026272-CT11026273
CN HUE	TRUONG VAN TAM	*****678	7	DN11009796-DN11009802
CN LANG HA	TRUONG VAN TAO	*****060	17	CT11048230-CT11048246
CN VUNG TAU	TRUONG VAN THAO	*****089	4	DN11031988-DN11031990; EB11001498-EB11001498
TT KH CC MIEN BAC 2	TRUONG VAN THINH	*****935	37	CT11092122-CT11092158
PGD TAY HO	TRUONG VAN TRUONG	*****637	10	CT11091331-CT11091340
TT KH CC MIEN BAC 2	TRUONG VAN TUNG	*****518	35	CT11067271-CT11067305
PGD PHU LAM	TRUONG VI MINH	*****465	2	CT11094777-CT11094778
CN DAI AN	TRUONG VIET DUNG	*****214	10	TD11010026-TD11010035
CN CA MAU	TRUONG VINH Y	*****769	1	CT11065483-CT11065483
PGD NGOC LAM	TRUONG VY PHUONG	*****476	2	CT11084681-CT11084682
PGD TAY HO	TRUONG XUAN MINH	*****649	2	CT11061879-CT11061880
CN HA DONG	TRUONG XUAN THUC	*****934	23	CT11054598-CT11054620
CN DONG NAI	TSAN A CHUNG	*****523	1	EB11001578-EB11001578
CN NHA TRANG	TU BAO CUONG	*****739	3	CT11000286-CT11000288
CN HA TINH	TU CONG HIEN	*****299	1	EB11002551-EB11002551
CN LANG HA	TU GIA LAM	*****839	1	CT11041462-CT11041462
HUB THE VA TIN CHAP MN	TU GIAM	*****263	3	CT11027339-CT11027341
CN DA NANG	TU NAM DAT	*****679	5	TD11009211-TD11009215
PGD QUAN THANH	TU PHONG HAI	*****239	17	CT11111037-CT11111053
PGD DI AN	TU PHUONG THANH	*****504	1	CT11132838-CT11132838
HUB PAYROLL MB	TU QUYNH NGA	*****590	6	CT11068791-CT11068796
CN HA TINH	TU THI CAM	*****551	5	DN11016485-DN11016489
PGD CAM PHA	TU THI GAI	*****363	16	CT11000557-CT11000572
PGD TUYEN SON	TU THI HOAI BICH	*****685	1	EB11001671-EB11001671
CN SO GIAO DICH	TU THI MINH HA	*****531	1	CT11125572-CT11125572
CN HA TINH	TU TIEN HOP	*****954	5	TD11008786-TD11008790
PGD HAM NGHI	TU TRANG THANH	*****468	1	CT11032992-CT11032992
CN TAN THANH	TU TUYET NHI	*****281	1	EB11000194-EB11000194
CN TAN PHU	TU VAN DEN	*****080	1	CT11023215-CT11023215

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM VAN	TUONG THI MINH	*****515	1	CT11111733-CT11111733
PGD HAN THUYEN	To Anh Chien	*****558	6	CT11100045-CT11100050
HUB THE VA TIN CHAP MB	UNG BICH THUAN	*****454	25	CT11036787-CT11036811
CN HAI PHONG	UNG DINH TUNG	*****950	3	CT11107938-CT11107940
CN BINH DINH	UNG THI BICH DAO	*****783	2	DN11055552-DN11055553
PGD DIEN BIEN PHU	UNG THI MY HA	*****869	1	EB11001527-EB11001527
CN NHA TRANG	UNG VAN VUONG	*****132	55	DN11090511-DN11090559; EB11002696-EB11002696; TD11007111-TD11007115
CN HA NOI	UONG MINH NAM	*****644	2	CT11056905-CT11056906
CN DAI AN	UONG QUANG HUNG	*****705	15	CT11136599-CT11136613
CN SO GIAO DICH	UONG TUAN PHONG	*****683	1	CT11018259-CT11018259
PGD HAM NGHI	UONG VAN HIEU	*****632	1	EB11001879-EB11001879
CN DA NANG	VAN HUNG TRONG	*****803	16	CT11128272-CT11128287
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	VAN HUY CUONG	*****369	6	EB11000234-EB11000234; TD11008551-TD11008555
CN HA NOI	VAN KHAC PHUC	*****999	16	CT11046766-CT11046781
SEABANK LE DUAN	VAN MINH HUY	*****465	1	CT11025593-CT11025593
CN AN GIANG	VAN NGOC CAM	*****536	2	DN11029031-DN11029032
PGD DIEN BIEN PHU	VAN QUY DUC	*****808	4	CT11122757-CT11122760
PGD QUANG PHU	VAN THI HAO	*****283	2	DN11027094-DN11027095
CN SAI GON	VAN THI MINH HANG	*****082	13	CT11025708-CT11025720
CN CAN THO	VAN THI MONG TUYEN	*****154	3	CT11035068-CT11035070
SEABANK LE DUAN	VAN THI MY HANH	*****126	1	CT11094617-CT11094617
PGD HAN THUYEN	VAN THI THANH MY	*****114	2	CT11080544-CT11080545
CN DAI AN	VAN THI THANH VAN	*****179	4	CT11015201-CT11015204
HUB THE VA TIN CHAP MB	VAN THI THU HIEN	*****022	24	CT11104419-CT11104442
CN BINH DUONG	VAN THI THUY VIEN	*****691	6	CT11095998-CT11096003
PGD VINH HAI	VAN THIEN QUOC	*****561	6	CT11025334-CT11025339
PGD NUI THANH	VAN TIEN LOC	*****532	2	CT11075893-CT11075894
CN DAI AN	VAN TIEN QUAN	*****332	5	CT11135120-CT11135124
PGD TUYEN SON	VAN TIEN TAM	*****467	3	CT11050670-CT11050672
CN NHA TRANG	VAN TRI BAO	*****943	1	EB11001499-EB11001499
CN LONG BIEN	VI CUONG DUY	*****680	2	CT11035362-CT11035363
HUB PAYROLL MB	VI KHUONG THUONG	*****409	25	CT11024957-CT11024981

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN QUANG NGAI	VI NHAT TRUONG	*****961	80	CT11005020-CT11005099
CN HAI PHONG	VI QUOC TUAN	*****824	18	CT11084633-CT11084650
CN LANG HA	VI THI BICH NGOC	*****287	13	CT11034488-CT11034500
CN THANH XUAN	VI THI HAU	*****284	4	CT11092446-CT11092449
CN BAC NINH	VI THI HAU	*****463	1	EB11002049-EB11002049
PGD LAN ONG	VI THI KIM	*****683	4	CT11127760-CT11127763
CN DAI AN	VI THI LE	*****417	1	EB11002881-EB11002881
HUB THE VA TIN CHAP MB	VI THI MUON	*****667	25	CT11131608-CT11131632
PGD BUON DON	VI THI THAO	*****909	5	DN11028292-DN11028296
CN DAK LAK	VI THI THUY	*****702	9	DN11020477-DN11020485
HUB THE VA TIN CHAP MB	VI THI TUYET	*****103	24	CT11096146-CT11096169
TT KHCC MIEN BAC 1	VI TUAN TUNG	*****037	2	CT11119261-CT11119262
CN THAI NGUYEN	VI VAN NHAT	*****899	1	EB11002814-EB11002814
PGD Krong Nang	VI VAN QUYET	*****423	20	DN11101788-DN11101807
CN HAI AN	VI VAN THONG	*****756	1	EB11002393-EB11002393
PGD TU SON	VI VAN TRUNG	*****725	1	EB11001103-EB11001103
CN QUANG NINH	VI XUAN TUNG	*****678	2	CT11103248-CT11103249
PGD HOANG DIEU	VIEN QUANG MUI	*****924	1	CT11007721-CT11007721
PGD NGUYEN CONG TRU	VINH THO	*****500	1	EB11000589-EB11000589
CN TAN THANH	VO AI TRAN	*****741	1	EB11002542-EB11002542
CN NHA TRANG	VO AN THU	*****633	2	CT11098879-CT11098880
CN BINH DUONG	VO ANH HONG	*****396	2	CT11053932-CT11053933
CN TIEN GIANG	VO ANH HUY	*****939	8	DN11002270-DN11002272; TD11004101-TD11004105
HUB THE VA TIN CHAP MB	VO ANH NGOC	*****686	19	CT11024882-CT11024900
CN TP. HO CHI MINH	VO BAO NGAN	*****478	2	CT11086638-CT11086639
PGD DI AN	VO BINH CANH	*****912	1	EB11000830-EB11000830
PGD DI AN	VO BINH HUY	*****206	1	EB11000804-EB11000804
CN TAN PHU	VO CHI HAI	*****018	12	CT11133829-CT11133840
CN DA NANG	VO DAI SONG THANH	*****648	5	TD11010691-TD11010695
CN DA NANG	VO DAN SANH	*****195	4	CT11031329-CT11031332
CN TP. HO CHI MINH	VO DINH QUOC BAO	*****162	1	CT11000439-CT11000439
CN HUE	VO DO	*****487	9	CT11056454-CT11056462
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO DUC HAI	*****455	25	CT11028178-CT11028202

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	VO DUC MI TOAN	*****855	1	CT11064530-CT11064530
CN TAN BINH	VO DUC MINH	*****902	10	TD11003151-TD11003160
CN SAI GON	VO DUY LINH	*****323	3	CT11051198-CT11051200
PGD BINH TAN	VO HOAI PHUONG	*****957	1	EB11002588-EB11002588
TT KHCC MIEN BAC 1	VO HOANG CHIEN	*****002	1	CT11033618-CT11033618
PGD TUYEN SON	VO HOANG GIA BAO	*****671	8	CT11054641-CT11054648
PGD BOTANIC	VO HOANG HUY	*****013	5	TD11008156-TD11008160
PGD THANG LONG	VO HONG NAM	*****672	36	CT11124301-CT11124336
PGD LAC LONG QUAN	VO HUNG GIANG	*****582	15	CT11101362-CT11101376
PGD DIEN KHANH	VO HUY CHUNG	*****003	1	CT11125447-CT11125447
CN TIEN GIANG	VO LAP DUC	*****267	1	CT11098599-CT11098599
CN DAI AN	VO LE NAM	*****135	4	CT11091812-CT11091815
TT KHCC MIEN BAC 1	VO LONG BINH	*****782	11	EB11001939-EB11001939; TD11002086-TD11002095
CN TP. HO CHI MINH	VO LONG NHI	*****740	18	CT11058295-CT11058312
PGD DI AN	VO LY CHAU	*****630	1	CT11112877-CT11112877
PGD LE VAN SY	VO MANH HUNG	*****058	510	DN11109888-DN11110397
CN SO GIAO DICH	VO MANH LINH	*****251	13	CT11006982-CT11006994
CN SAI GON	VO MINH HOANG	*****208	2	CT11078256-CT11078257
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO MINH HUNG	*****717	5	TD11001001-TD11001005
PGD NGUYEN VAN CU	VO MINH LOI	*****066	5	TD11006171-TD11006175
CN CA MAU	VO MINH LUAN	*****140	1	EB11001003-EB11001003
CN TIEN GIANG	VO MINH NGUYET	*****725	5	CT11003473-CT11003477
CN TAN BINH	VO MINH NHAN	*****360	58	CT11052972-CT11053029
CN NHA TRANG	VO MINH TAN	*****788	55	DN11079181-DN11079230; TD11003801-TD11003805
CN SAI GON	VO MINH THE ANH	*****034	11	CT11079878-CT11079888
PGD MY CA	VO MINH THI	*****775	3	CT11053436-CT11053438
CN TIEN GIANG	VO MINH THUY	*****663	5	TD11000941-TD11000945
CN TAN PHU	VO MINH TRIET	*****132	9	CT11005784-CT11005792
CN AN GIANG	VO MINH TRIET	*****651	6	CT11141669-CT11141674
CN DA NANG	VO MINH TUAN	*****325	2	CT11101482-CT11101483
PGD QUANG PHU	VO MINH TUAN	*****980	1	EB11002168-EB11002168
PGD THU DAU 1	VO NGOC DIEM	*****310	60	DN11016435-DN11016484; TD11010766-TD11010775
CN TP. HO CHI MINH	VO NGOC LA GIANG	*****702	24	CT11103039-CT11103062

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	VO NGOC MINH PHUONG	*****353	25	CT11086325-CT11086349
PGD BINH TAN	VO NGOC PHUONG TRINH	*****459	1	EB11002654-EB11002654
TT KH CC MIEN BAC 2	VO NGOC QUANG	*****671	9	CT11134914-CT11134922
PGD AU CO	VO NGOC THUY LOAN	*****457	5	CT11008272-CT11008276
CN THANH HOA	VO NGOC TRUONG	*****056	55	DN11007887-DN11007941
CN BINH DINH	VO NGOC TUAN	*****294	11	DN11046025-DN11046035
CN NHA TRANG	VO NGOC VY	*****267	2	CT11127944-CT11127945
SEABANK LE DUAN	VO NGUYEN LE HAN	*****423	4	CT11045578-CT11045581
SEABANK LE DUAN	VO NGUYEN MINH TRIET	*****237	10	CT11103419-CT11103428
CN TAN BINH	VO NGUYEN NHAT TRUONG	*****296	56	CT11003778-CT11003833
CN TAN BINH	VO NGUYEN PHAN NGUYEN	*****724	9	CT11008175-CT11008183
CN BINH DUONG	VO NGUYEN QUYNH GIANG	*****713	1	EB11002639-EB11002639
CN TIEN GIANG	VO NGUYEN THU HUONG	*****020	7	CT11112217-CT11112223
CN DA NANG	VO NGUYEN THU TRANG	*****605	1	EB11000711-EB11000711
CN TP. HO CHI MINH	VO NGUYEN VU	*****498	1	CT11097108-CT11097108
PGD AU CO	VO NHU BAO	*****285	22	CT11016111-CT11016132
TT KHCC MIEN BAC 1	VO PHI LONG	*****902	4	CT11134341-CT11134344
CN CA MAU	VO PHO MIL	*****004	5	TD11003376-TD11003380
PGD QUAN 10	VO PHONG KHANH	*****177	2	CT11125951-CT11125952
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO PHUOC HAI	*****432	5	DN11090563-DN11090567
CN TAN BINH	VO QUANG HIEU	*****257	10	TD11004266-TD11004275
CN TAN BINH	VO QUANG LAM	*****012	2	CT11116609-CT11116610
CN DONG DA	VO QUANG THANH	*****396	19	DN11032598-DN11032616
CN TAN BINH	VO QUOC ANH	*****665	2	CT11026470-CT11026471
TT KH CC MIEN BAC 2	VO QUOC HUNG	*****230	1	CT11043423-CT11043423
PGD BACH DANG	VO QUOC TRUNG	*****436	9	CT11119798-CT11119806
CN TP. HO CHI MINH	VO QUYEN NGOC TO	*****481	1	CT11074343-CT11074343
PGD DUC PHO	VO SANG	*****290	4	CT11050621-CT11050624
CN THANH XUAN	VO SY QUYEN	*****062	3	CT11038817-CT11038819
PGD NGUYEN VAN CU	VO TA DUNG	*****712	5	TD11005701-TD11005705

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	VO TAN CONG	*****921	5	CT11048876-CT11048880
CN AN GIANG	VO TAN DAT	*****769	1	CT11082546-CT11082546
PGD DA KAO	VO TAN LUC	*****438	200	DN11028731-DN11028930
CN TAN BINH	VO THANH CONG	*****791	5	TD11004661-TD11004665
CN TAN PHU	VO THANH DINH	*****753	32	DN11015195-DN11015226
CN KIEN GIANG	VO THANH HIEU	*****717	7	CT11016791-CT11016797
CN NHA TRANG	VO THANH LOC	*****396	2	CT11087368-CT11087369
PGD BINH TAN	VO THANH LONG	*****457	1	EB11001396-EB11001396
CN NHA TRANG	VO THANH LONG	*****015	3	CT11019767-CT11019769
CN CA MAU	VO THANH MIEN	*****566	9	CT11018299-CT11018307
CN NHA TRANG	VO THANH MINH	*****611	1	EB11001218-EB11001218
CN TAN THANH	VO THANH NHUT	*****599	1	EB11002210-EB11002210
CN TIEN GIANG	VO THANH PHUONG TRANG	*****899	4	CT11004559-CT11004562
CN DA NANG	VO THANH SANG	*****674	10	CT11024442-CT11024451
CN BINH DINH	VO THANH SON	*****209	2	CT11053697-CT11053698
CN AN GIANG	VO THANH TAM	*****412	28	CT11056127-CT11056154
CN SAI GON	VO THANH TAM	*****632	88	DN11077488-DN11077564; EB11002565-EB11002565; TD11003501-TD11003510
CN TAN BINH	VO THANH TOAN	*****787	14	CT11128686-CT11128699
CN NHA TRANG	VO THANH VAN	*****458	1	EB11000838-EB11000838
CN VUNG TAU	VO THANH XUAN	*****275	5	TD11005381-TD11005385
CN DA NANG	VO THI AI THANH	*****855	5	CT11064727-CT11064731
PGD TRUONG QUANG TRONG	VO THI ANH	*****569	5	DN11060859-DN11060863
CN BINH DINH	VO THI ANH DAO	*****643	3	DN11103442-DN11103444
CN NHA TRANG	VO THI ANH NGUYET	*****881	1	EB11000056-EB11000056
CN DAK LAK	VO THI ANH TUYET	*****878	5	DN11059664-DN11059668
CN DAK LAK	VO THI BE	*****090	5	DN11072686-DN11072690
PGD XUAN KHANH	VO THI BICH HAN	*****863	3	CT11127603-CT11127605
CN NHA TRANG	VO THI BICH LOAN	*****287	15	CT11030820-CT11030834
CN HUE	VO THI BICH NGOC	*****614	6	CT11002832-CT11002837
CN BINH DINH	VO THI BICH PHUONG	*****420	1	CT11024158-CT11024158
CN TP. HO CHI MINH	VO THI BICH VAN	*****176	220	DN11104506-DN11104725
CN BINH DINH	VO THI DAO	*****360	3	DN11106084-DN11106086
PGD TRAN HUNG DAO	VO THI DIEM	*****363	1	CT11021902-CT11021902

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN NHA TRANG	VO THI DIEM MY	*****648	1	EB11001503-EB11001503
CN BINH DINH	VO THI GIA THU	*****907	5	CT11001407-CT11001411
CN QUANG NGAI	VO THI HA	*****293	5	DN11072405-DN11072409
PGD XUAN KHANH	VO THI HA	*****482	5	CT11082643-CT11082647
PGD DIEN BIEN PHU	VO THI HA QUYEN	*****909	2	CT11131914-CT11131915
SEABANK LE DUAN	VO THI HA VY	*****771	1	CT11061800-CT11061800
PGD VINH HAI	VO THI HAN	*****464	41	DN11101996-DN11102030; EB11000054-EB11000054; TD11008066-TD11008070
CN NHA TRANG	VO THI HANG	*****437	5	DN11001644-DN11001648
SEABANK LE DUAN	VO THI HANH	*****150	7	CT11024623-CT11024629
PGD DIEN BIEN PHU	VO THI HANH	*****568	355	DN11090816-DN11091165; TD11007256-TD11007260
PGD HO NAI	VO THI HIEP	*****182	7	DN11004486-DN11004492
CN NHA TRANG	VO THI HOA	*****823	5	DN11044450-DN11044454
CN HA TINH	VO THI HOAI	*****425	5	DN11055561-DN11055565
PGD LE QUANG DINH	VO THI HOANG OANH	*****684	1	CT11084965-CT11084965
CN HUE	VO THI HONG	*****490	3	DN11104229-DN11104231
CN QUANG NGAI	VO THI HONG BE	*****068	5	DN11055369-DN11055373
CN DONG DA	VO THI HONG HA	*****721	1	EB11002185-EB11002185
PGD TRUONG QUANG TRONG	VO THI HONG PHUOC	*****628	5	DN11003807-DN11003811
PGD PHU MY - BINH DINH	VO THI HONG THUY	*****242	5	DN11048107-DN11048111
CN BINH DINH	VO THI HUONG	*****267	6	CT11070037-CT11070042
CN SAI GON	VO THI HUYEN	*****796	5	CT11066704-CT11066708
CN TIEN GIANG	VO THI HUYEN LINH	*****539	1	EB11002182-EB11002182
CN PHU MY HUNG	VO THI HUYEN TRANG	*****722	8	CT11082290-CT11082297
CN QUANG NGAI	VO THI KHOA	*****578	3	DN11003283-DN11003285
CN TAN THANH	VO THI KIEU CHINH	*****987	6	CT11050869-CT11050874
CN HUE	VO THI KIEU NGA	*****008	13	CT11137193-CT11137205
PGD HOA BINH	VO THI KIM	*****417	76	DN11016605-DN11016674; EB11001058-EB11001058; TD11010821-TD11010825
PGD HOA BINH	VO THI KIM CHI	*****841	10	CT11021673-CT11021682
CN DONG NAI	VO THI KIM CHUNG	*****845	5	DN11014122-DN11014126

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	VO THI KIM LIEN	*****374	93	CT11094374-CT11094466
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO THI KIM NGAN	*****642	10	DN11029126-DN11029135
PGD TRUONG QUANG TRONG	VO THI LAC	*****885	1	EB11000548-EB11000548
CN HUE	VO THI LAN	*****487	2	DN11032935-DN11032936
CN HA TINH	VO THI LAN	*****764	5	DN11095870-DN11095874
PGD HOANG DIEU	VO THI LAN PHUONG	*****413	3	CT11029080-CT11029082
CN NGHE AN	VO THI LE THUY	*****417	19	CT11058276-CT11058294
CN TP. HO CHI MINH	VO THI LIEU	*****053	23	CT11021879-CT11021901
CN HUE	VO THI MAN	*****299	5	DN11056502-DN11056506
PGD NGUYEN TRAI	VO THI MINH HIEN	*****035	1	EB11000573-EB11000573
PGD THAI THINH	VO THI MINH TAM	*****131	8	CT11095759-CT11095766
PGD MY DINH	VO THI MO	*****056	4	CT11092731-CT11092734
CN QUANG NGAI	VO THI MY DUYEN	*****443	5	DN11046440-DN11046444
CN AN GIANG	VO THI MY HAO	*****003	2	CT11040105-CT11040106
PGD LE HONG PHONG	VO THI MY THON	*****040	1	EB11000091-EB11000091
CN DONG DA	VO THI MY TIEN	*****470	1	CT11126977-CT11126977
CN HAI AN	VO THI NAM PHUONG	*****011	2	CT11098049-CT11098050
CN QUANG NGAI	VO THI NEN	*****922	5	DN11052705-DN11052709
PGD HOANG DIEU	VO THI NGA	*****245	25	DN11103844-DN11103868
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO THI NGOC LAN	*****127	3	CT11092015-CT11092017
CN KIEN GIANG	VO THI NGOC TRINH	*****393	2	CT11132635-CT11132636
CN AN GIANG	VO THI NGOC YEN	*****686	1	CT11015853-CT11015853
PGD PHU MY - BINH DINH	VO THI NHU HA	*****182	3	DN11035405-DN11035407
CN BINH DINH	VO THI PHE	*****497	3	DN11048104-DN11048106
CN AN GIANG	VO THI PHUNG LOAN	*****298	3	DN11093687-DN11093689
PGD KIM THANH	VO THI PHUONG	*****616	10	CT11070838-CT11070847
CN BINH DUONG	VO THI PHUONG ANH	*****366	2	CT11098012-CT11098013
CN DA NANG	VO THI PHUONG LAN	*****517	4	CT11035364-CT11035367
CN NHA TRANG	VO THI PHUONG THAO	*****628	1	EB11002077-EB11002077
PGD TRUONG QUANG TRONG	VO THI PHUONG TRANG	*****019	5	DN11079261-DN11079265
CN QUANG NGAI	VO THI QUY	*****588	1	CT11081823-CT11081823
PGD Krong Nang	VO THI QUY	*****913	3	DN11090063-DN11090065
PGD DI AN	VO THI QUYEN	*****626	1	EB11002444-EB11002444

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN AN GIANG	VO THI THANH	*****487	4	DN11093746-DN11093749
PGD VINH HAI	VO THI THANH BINH	*****056	21	CT11134956-CT11134976
CN BINH DINH	VO THI THANH LAN	*****852	2	DN11101989-DN11101990
PGD TUYEN SON	VO THI THANH LUONG	*****950	8	DN11025607-DN11025613; EB11001293-EB11001293
TT KHCC MIEN BAC 1	VO THI THANH TAM	*****177	1	EB11000039-EB11000039
CN QUANG NGAI	VO THI THANH TAM	*****564	1	EB11001856-EB11001856
CN DA NANG	VO THI THANH THUY	*****165	1	CT11120303-CT11120303
CN TP. HO CHI MINH	VO THI THANH THUY	*****979	2	CT11049164-CT11049165
CN DAK LAK	VO THI THU	*****031	190	DN11055975-DN11056164
CN QUANG NGAI	VO THI THU	*****513	1	EB11001584-EB11001584
PGD DIEN BIEN PHU	VO THI THU BINH	*****473	1	EB11002046-EB11002046
CN HUE	VO THI THU HANG	*****288	5	DN11105506-DN11105510
CN HUE	VO THI THU HIEN	*****345	1	CT11104804-CT11104804
CN NGHE AN	VO THI THU HIEN	*****654	1	EB11001417-EB11001417
CN HA TINH	VO THI THU HUYEN	*****415	8	CT11103964-CT11103971
CN SAI GON	VO THI THU NGUYET	*****548	14	CT11059995-CT11060008
CN NHA TRANG	VO THI THU THAO	*****226	1	EB11002798-EB11002798
PGD TUYEN SON	VO THI THU THAO	*****671	1	EB11002603-EB11002603
CN SO GIAO DICH	VO THI THU TRANG	*****855	4	CT11042180-CT11042183
PGD DONG CAT	VO THI THUONG	*****873	1	EB11001627-EB11001627
CN SO GIAO DICH	VO THI THUY DUYEN	*****003	2	CT11089392-CT11089393
CN HUE	VO THI THUY HANG	*****270	2	CT11094347-CT11094348
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO THI THUY HANG	*****566	5	CT11138644-CT11138648
CN QUANG NGAI	VO THI THUY NGA	*****456	3	DN11077983-DN11077985
CN BINH DINH	VO THI THUY TRANG	*****004	2	CT11035589-CT11035590
PGD Krong Nang	VO THI THUY TRANG	*****161	3	DN11101903-DN11101905
CN TAN PHU	VO THI THUY TRANG	*****873	2	CT11056937-CT11056938
CN HUE	VO THI TRUOC	*****548	3	DN11055315-DN11055317
PGD HOA BINH	VO THI TUOI	*****753	1	CT11055574-CT11055574
CN BINH DINH	VO THI TUY	*****605	3	DN11083761-DN11083763
PGD NGUYEN THAI SON	VO THI TUYET HOA	*****234	5	CT11038711-CT11038715
CN TP. HO CHI MINH	VO THI TUYET VAN	*****713	3	CT11072095-CT11072097
CN CAN THO	VO THI UT	*****598	12	CT11095245-CT11095256
CN QUANG NGAI	VO THI UT	*****631	5	DN11105334-DN11105338
CN QUANG NGAI	VO THI VIET PHUONG	*****247	1	EB11001392-EB11001392

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DA NANG	VO THI YEN XUAN	*****885	1	CT11059887-CT11059887
CN SAI GON	VO THIEN TRUNG	*****066	11	CT11087849-CT11087859
CN NHA TRANG	VO THU HA	*****657	1	EB11002571-EB11002571
PGD BA TRIEU	VO THUY LINH	*****447	2	CT11063165-CT11063166
PGD LENIN	VO TIEN DAT	*****748	1	CT11030637-CT11030637
CN BINH DINH	VO TRAI	*****860	48	DN11004426-DN11004472; EB11000701-EB11000701
PGD AU CO	VO TRAN BICH THUY	*****712	4	CT11131315-CT11131318
CN DA NANG	VO TRAN NHAT TAN	*****969	1	EB11000033-EB11000033
PGD Krong Nang	VO TRAN PHUOC	*****618	30	DN11083764-DN11083793
PGD DIEN KHANH	VO TRAN THANH CHUONG	*****288	2	CT11062603-CT11062604
PGD NGUYEN VAN CU	VO TRONG LONG	*****336	14	CT11053973-CT11053986
CN HA TINH	VO TRONG THANG	*****078	4	CT11007347-CT11007350
CN QUANG NGAI	VO TRONG TIEN	*****542	1	EB11000795-EB11000795
PGD HOA BINH	VO VAN AN	*****220	25	CT11075189-CT11075213
PGD BINH TAN	VO VAN HAI	*****632	1	EB11000074-EB11000074
CN SAI GON	VO VAN NGUYEN	*****549	98	DN11009017-DN11009114
PGD THU DUC	VO VAN NGUYEN	*****841	2	CT11132637-CT11132638
CN HA TINH	VO VAN SY	*****181	2	CT11038261-CT11038262
PGD TRUNG NHI	VO VAN TAI	*****570	49	DN11061320-DN11061362; EB11002382-EB11002382; TD11006816-TD11006820
PGD DIEN KHANH	VO VAN THANH	*****343	21	DN11044613-DN11044627; EB11001892-EB11001892; TD11002041-TD11002045
SEABANK LE DUAN	VO VAN THIEN	*****568	2	CT11114296-CT11114297
CN CA MAU	VO VAN TIEN	*****383	20	DN11027686-DN11027705
CN TAN BINH	VO VAN TU	*****291	10	CT11018447-CT11018456
TT KHCC MIEN BAC 1	VO VIET PHUONG	*****128	8	CT11118396-CT11118403
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO VIET QUANG	*****709	2	CT11013591-CT11013592
HUB THE VA TIN CHAP MN	VO VINH TUONG	*****234	15	CT11067363-CT11067377
CN VUNG TAU	VO VU CA	*****949	1	EB11000665-EB11000665
PGD BACH DANG	VO XUAN NGUYEN	*****569	1	EB11001720-EB11001720

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN BINH	VO XUAN PHUC	*****015	1	CT11066780-CT11066780
HUB THE VA TIN CHAP MN	VOANG CAM NGOC	*****820	3	CT11094738-CT11094740
CN DAI AN	VU ANH DUC	*****415	1	EB11000211-EB11000211
PGD TAY HO	VU ANH DUNG	*****322	15	TD11003696-TD11003710
TT KHCC MIEN BAC 1	VU ANH MINH	*****379	6	CT11132864-CT11132869
PGD TRAN PHU	VU ANH QUAN	*****617	10	CT11099406-CT11099415
CN DAK LAK	VU ANH QUANG	*****642	1	CT11010449-CT11010449
PGD HO GUOM	VU ANH SON	*****496	1	CT11038933-CT11038933
CN HAI PHONG	VU ANH TU	*****190	3	CT11135402-CT11135404
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU ANH TUAN	*****004	19	CT11111143-CT11111161
TT KHCC MIEN BAC 1	VU ANH TUAN	*****020	6	CT11124940-CT11124945
CN HAI PHONG	VU ANH TUAN	*****230	80	DN11004837-DN11004916
CN SO GIAO DICH	VU ANH TUAN	*****514	150	CT11042511-CT11042660
CN DONG DA	VU ANH TUYET	*****113	8	CT11118294-CT11118301
PGD HONG BANG	VU BA CUONG	*****639	1	EB11000645-EB11000645
PGD BOTANIC	VU BA HIEN	*****201	3	CT11096404-CT11096406
CN DA NANG	VU BA MINH	*****460	1	EB11002547-EB11002547
CN HAI PHONG	VU BA THANG	*****972	7	CT11070848-CT11070854
PGD TRUNG HOA	VU BAO NGUYEN	*****767	1	EB11001364-EB11001364
CN CAU GIAY	VU CAO THANG	*****648	7	CT11024018-CT11024024
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU CAO TUNG	*****130	74	CT11018745-CT11018818
CN THANH XUAN	VU CHI TRUNG	*****429	100	CT11050733-CT11050832
CN HAI PHONG	VU CHINH TRUONG	*****401	10	CT11141453-CT11141462
PGD TO HIEU	VU CONG DANH	*****844	1	EB11002914-EB11002914
PGD TON THAT TUNG	VU CONG HONG	*****028	2	CT11138541-CT11138542
CN THAI NGUYEN	VU CONG NGUYEN	*****762	9	CT11048620-CT11048628
PGD NGUYEN KHANH TOAN	VU CONG TIEN	*****580	8	CT11091652-CT11091659
PGD VAN XUAN	VU DAI DUNG	*****207	15	CT11101275-CT11101289
CN DONG DA	VU DIEU LINH	*****485	12	CT11117175-CT11117186
CN SO GIAO DICH	VU DINH DUNG	*****237	2	CT11112814-CT11112815
PGD XUAN LA	VU DINH HIEU	*****323	5	CT11045937-CT11045941
PGD TRAN NGUYEN HAN	VU DINH HIEU	*****398	1	EB11000347-EB11000347
PGD BA RIA	VU DINH HIEU	*****856	4	CT11023581-CT11023584
CN DONG DA	VU DINH HOC	*****481	34	CT11087479-CT11087512

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD QUAN 1	VU DINH HUY	*****752	1	CT11077546-CT11077546
PGD GIA LOC	VU DINH LUYEN	*****665	1	EB11001308-EB11001308
TT KHCC MIEN BAC 1	VU DINH PHUC	*****999	5	CT11082531-CT11082535
PGD LIM	VU DINH SON	*****421	38	DN11092790-DN11092822; TD11007411-TD11007415
CN TP. HO CHI MINH	VU DINH TRONG	*****045	5	TD11003221-TD11003225
CN BAC NINH	VU DINH TRUNG	*****575	2	CT11000441-CT11000442
CN DAI AN	VU DINH VINH	*****622	25	CT11099236-CT11099260
CN TAN PHU	VU DO THANH CONG	*****901	1	EB11002084-EB11002084
PGD XUAN LA	VU DUC CHANH	*****134	20	CT11030652-CT11030671
CN LANG HA	VU DUC DONG	*****251	27	CT11035228-CT11035254
CN HAI AN	VU DUC HUNG	*****534	1	EB11000155-EB11000155
CN HAI PHONG	VU DUC HUONG	*****209	3	CT11107410-CT11107412
CN HAI DUONG	VU DUC KHOA	*****413	10	TD11009146-TD11009155
PGD LANG THUONG	VU DUC MUOI	*****900	1	CT11006188-CT11006188
CN SO GIAO DICH	VU DUC NAM	*****571	14	CT11024943-CT11024956
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU DUC NHA	*****110	1	CT11091740-CT11091740
CN DONG NAI	VU DUC NINH	*****598	1	EB11002435-EB11002435
PGD NGUYEN AN NINH	VU DUC QUYNH	*****636	13	CT11117529-CT11117541
PGD SOC SON	VU DUC SU	*****259	6	CT11115787-CT11115792
PGD GIA LOC	VU DUC THAN	*****646	1	EB11001507-EB11001507
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU DUC THANG	*****160	2	CT11125726-CT11125727
PGD NGOC LAM	VU DUC THANH LONG	*****349	12	CT11025976-CT11025987
CN HAI PHONG	VU DUC THEM	*****269	5	DN11081144-DN11081148
CN THANH XUAN	VU DUC TIEN	*****503	29	CT11003407-CT11003435
PGD BACH MAI	VU DUC TOAN	*****479	11	CT11048597-CT11048607
CN THANH XUAN	VU DUC TRONG	*****422	53	CT11017144-CT11017196
CN HAI PHONG	VU DUC VINH	*****370	15	CT11099459-CT11099473
CN HAI DUONG	VU DUNG MANH	*****480	1	EB11002059-EB11002059
PGD QUAN 11	VU DUY HA NHIE	*****883	5	CT11083107-CT11083111
CN BINH DINH	VU DUY HOANG	*****170	10	TD11005386-TD11005395
CN DAI AN	VU DUY LINH	*****209	7	CT11035355-CT11035361
PGD YEN PHU	VU DUY MINH	*****975	15	CT11078236-CT11078250
CN DONG DA	VU DUY THUONG	*****270	13	CT11081045-CT11081057
PGD NGUYEN TRAI	VU DUY TIEN	*****165	60	DN11071379-DN11071438

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG DA	VU DUY TRU	*****989	51	CT11129643-CT11129693
PGD DAO TAN	VU DUY TRUONG	*****733	5	TD11005516-TD11005520
PGD NGOC LAM	VU DUY XIEM	*****624	15	DN11077989-DN11077998; TD11003721-TD11003725
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU GIA HAU	*****114	62	CT11016935-CT11016996
CN SO GIAO DICH	VU GIANG LAM	*****935	4	CT11057041-CT11057044
PGD XUAN LA	VU HA DUC	*****588	44	CT11141063-CT11141106
CN DAI AN	VU HA QUAN	*****233	25	CT11062541-CT11062565
PGD HO DAC DI	VU HAI	*****616	12	CT11135131-CT11135142
CN TP. HO CHI MINH	VU HAI ANH	*****781	5	CT11106974-CT11106978
PGD HONG BANG	VU HAI ANH	*****795	35	DN11109303-DN11109327; TD11008686-TD11008695
CN THAI NGUYEN	VU HAI BINH	*****946	12	CT11048111-CT11048122
CN HA NOI	VU HAI HANG	*****144	2	CT11027992-CT11027993
PGD HAN THUYEN	VU HAI LONG	*****090	9	CT11006793-CT11006801
CN HA NOI	VU HAI NHAN	*****352	10	TD11007151-TD11007160
CN LANG HA	VU HAI PHONG	*****074	11	CT11023971-CT11023981
CN HA DONG	VU HAI QUAN	*****122	20	CT11133872-CT11133891
CN LANG HA	VU HAI THANH	*****013	18	CT11089119-CT11089136
HUB PAYROLL MB	VU HAI VIET	*****272	25	CT11075417-CT11075441
PGD HO GUOM	VU HANH LE	*****486	5	CT11091092-CT11091096
PGD BACH MAI	VU HOAI ANH	*****714	8	CT11008624-CT11008631
CN DAI AN	VU HOAI NAM	*****783	1	CT11096255-CT11096255
PGD NGUYEN AN NINH	VU HOANG	*****826	60	DN11007012-DN11007071
CN HAI PHONG	VU HOANG CHUONG	*****915	15	CT11132733-CT11132747
CN HAI PHONG	VU HOANG DUONG	*****512	5	CT11050493-CT11050497
CN LONG BIEN	VU HOANG GIANG	*****410	8	CT11090177-CT11090184
PGD TRUNG HOA	VU HOANG HAI	*****533	1	EB11001632-EB11001632
CN HAI PHONG	VU HOANG HIEP	*****841	48	CT11015735-CT11015782
TT KHCC MIEN BAC 1	VU HOANG HUNG	*****491	13	CT11002347-CT11002359
CN HA DONG	VU HOANG LAM	*****478	50	CT11131169-CT11131218
PGD DAO TAN	VU HOANG LAN	*****248	4	CT11135027-CT11135030
CN LONG BIEN	VU HOANG LINH	*****736	10	TD11010371-TD11010380
PGD HONG BANG	VU HOANG MINH	*****233	1	EB11001477-EB11001477
CN HAI PHONG	VU HOANG QUAN	*****283	5	TD11002596-TD11002600

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU HOANG QUYNH	*****675	4	CT11118290-CT11118293
CN DA NANG	VU HOANG THU	*****946	3	CT11021761-CT11021763
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU HOANG TUNG	*****269	25	CT11132224-CT11132248
CN HAI PHONG	VU HONG DIEP	*****617	1	CT11125732-CT11125732
CN SO GIAO DICH	VU HONG DUNG	*****294	2	CT11115022-CT11115023
PGD BACH DANG	VU HONG HA	*****062	3	CT11122129-CT11122131
CN LANG HA	VU HONG HA	*****570	3	CT11120763-CT11120765
PGD NGUYEN KHANH TOAN	VU HONG HAI	*****836	8	CT11126642-CT11126649
CN SO GIAO DICH	VU HONG HUNG	*****412	15	CT11066549-CT11066563
CN DA NANG	VU HONG NAM	*****682	10	CT11085730-CT11085739
CN DONG DA	VU HONG NGOC	*****026	1	CT11013950-CT11013950
CN DAI AN	VU HONG NHUNG	*****019	10	CT11110770-CT11110779
CN SAI GON	VU HONG QUYNH	*****776	2	CT11076357-CT11076358
PGD TRAN DUY HUNG	VU HONG SON	*****144	10	TD11001511-TD11001520
CN DONG DA	VU HONG SU	*****531	5	CT11138982-CT11138986
CN DA NANG	VU HONG TAM	*****541	39	CT11084578-CT11084616
PGD HAM NGHI	VU HONG VIET	*****335	1	CT11116813-CT11116813
CN DONG DA	VU HONGTUAN	*****274	39	CT11075956-CT11075994
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU HUE PHUONG	*****977	5	TD11003201-TD11003205
TT KHCC MIEN BAC 1	VU HUNG MANH	*****085	54	CT11080223-CT11080276
CN HAI PHONG	VU HUU AN	*****518	4	CT11054019-CT11054022
CN DONG DA	VU HUU AN	*****421	5	CT11140173-CT11140177
CN HAI PHONG	VU HUU CHIEN	*****987	5	CT11130746-CT11130750
CN HAI DUONG	VU HUU HAI	*****357	25	CT11045179-CT11045203
PGD TRAN KHAT CHAN	VU HUU NAM	*****320	20	CT11110240-CT11110259
PGD HOA BINH	VU HUY CHINH	*****390	100	DN11048598-DN11048697
CN BAC NINH	VU HUY CUONG	*****171	1	EB11002442-EB11002442
PGD HAO NAM	VU HUY HOANG	*****712	95	DN11036629-DN11036718; TD11001076-TD11001080
CN HAI DUONG	VU HUY HOANG	*****971	1	EB11002114-EB11002114
CN DAI AN	VU HUY QUANG	*****753	7	CT11136811-CT11136817
PGD LANG THUONG	VU HUY TANG	*****044	1	EB11001703-EB11001703
PGD BACH MAI	VU HUY TRONG	*****004	25	CT11078168-CT11078192

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN HUU HUAN	VU HUY TU	*****560	11	DN11009803-DN11009812; EB11000882-EB11000882
PGD NGOC LAM	VU KHAC HAI	*****377	10	CT11008944-CT11008953
CN BAC NINH	VU KHANH DUONG	*****110	8	CT11036974-CT11036981
CN LONG BIEN	VU KHANH VAN	*****639	1	EB11001995-EB11001995
CN HA NOI	VU KIEU OANH	*****606	1	CT11059128-CT11059128
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU KIEU OANH	*****873	13	CT11126988-CT11127000
CN TP. HO CHI MINH	VU KIM GIANG	*****283	1	EB11000061-EB11000061
CN TP. HO CHI MINH	VU KIM KHA	*****650	12	CT11123036-CT11123047
SEABANK LE DUAN	VU KIM LONG	*****416	1	CT11134606-CT11134606
CN HAI PHONG	VU KIM SON	*****212	5	TD11003551-TD11003555
PGD NGUYEN HUU HUAN	VU LAM BACH	*****322	12	CT11088125-CT11088136
CN SAI GON	VU LAN ANH	*****485	7	CT11133273-CT11133279
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU LE ANH	*****791	15	CT11073146-CT11073160
PGD BACH DANG	VU LE ANH PHUONG	*****711	10	CT11046716-CT11046725
CN CAU GIAY	VU LE MAI PHUONG	*****319	11	CT11104292-CT11104302
CN DONG DA	VU LE MINH NGOC	*****005	1	EB11000454-EB11000454
CN NGHE AN	VU LE PHUC	*****821	10	TD11009911-TD11009920
CN DONG DA	VU LINH GIANG	*****363	1	CT11094713-CT11094713
TT KHCC MIEN BAC 1	VU LINH LAN	*****483	2	CT11074105-CT11074106
PGD THANH CONG	VU MAI ANH	*****013	58	CT11043214-CT11043271
PGD DAO TAN	VU MAI PHUONG	*****373	5	TD11006371-TD11006375
CN CAU GIAY	VU MANH CUONG	*****554	1	EB11002176-EB11002176
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU MANH CUONG	*****139	25	CT11074929-CT11074953
PGD SOC SON	VU MANH CUONG	*****571	29	CT11045496-CT11045524
PGD NGUYEN AN NINH	VU MANH CUONG	*****611	1	EB11002896-EB11002896
PGD HAO NAM	VU MANH DUY	*****121	25	CT11099644-CT11099668
PGD NGUYEN AN NINH	VU MANH HA	*****498	10	TD11004196-TD11004205
PGD YEN PHU	VU MANH HAI	*****745	2	CT11128608-CT11128609
CN SAI GON	VU MANH HOANG	*****627	3	CT11013946-CT11013948
PGD TO HIEU	VU MANH HUNG	*****096	2	CT11002383-CT11002384
CN HAI PHONG	VU MANH LINH	*****994	19	CT11044576-CT11044594
CN HAI AN	VU MANH TIEN	*****723	3	CT11019756-CT11019758
SEABANK LE DUAN	VU MANH TOAN	*****631	15	CT11013763-CT11013777
PGD XUAN LA	VU MANH TUNG	*****999	52	CT11031880-CT11031931

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TON DAN	VU MANH TUONG	*****573	33	DN11015385-DN11015407; TD11010476-TD11010485
PGD THANG LONG	VU MINH DUC	*****918	16	CT11077879-CT11077894
CN HA DONG	VU MINH DUC	*****408	1	CT11131926-CT11131926
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU MINH DUC	*****998	20	CT11125701-CT11125720
CN DONG DA	VU MINH HAI	*****153	10	CT11118954-CT11118963
TT KHCC MIEN BAC 1	VU MINH HUNG	*****001	7	CT11023964-CT11023970
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU MINH HUNG	*****842	3	CT11131639-CT11131641
CN THANH XUAN	VU MINH HUY	*****887	14	CT11007620-CT11007633
CN HAI AN	VU MINH PHUONG	*****264	1	EB11000650-EB11000650
CN CAU GIAY	VU MINH PHUONG	*****375	1	CT11086831-CT11086831
HUB PAYROLL MB	VU MINH SAM	*****980	25	CT11081839-CT11081863
PGD SOC SON	VU MINH TAM	*****843	2	CT11067899-CT11067900
PGD TRUNG HOA	VU MINH THANG	*****887	14	CT11001586-CT11001599
CN LANG HA	VU MINH THANH	*****614	13	CT11126273-CT11126285
PGD TON THAT TUNG	VU MINH THANH	*****027	11	CT11120832-CT11120842
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU MINH TIEN	*****356	25	CT11132128-CT11132152
CN BINH DINH	VU MINH TRI	*****920	1	CT11009692-CT11009692
PGD DONG SON	VU MY HANH	*****436	10	CT11061869-CT11061878
CN DA NANG	VU NAM THANG	*****827	8	CT11060599-CT11060606
HUB PAYROLL MB	VU NAM TIEP	*****017	1	CT11057089-CT11057089
CN HAI AN	VU NAM TRANG	*****864	5	CT11005590-CT11005594
PGD SAI DONG	VU NGOC ANH	*****704	1	EB11002712-EB11002712
PGD HO GUOM	VU NGOC ANH	*****981	1	EB11001395-EB11001395
CN THAI NGUYEN	VU NGOC CAM	*****440	2	CT11074323-CT11074324
CN HA DONG	VU NGOC CHAM	*****314	23	CT11004505-CT11004527
CN THAI NGUYEN	VU NGOC CHAM	*****997	6	CT11055568-CT11055573
TT KH CC MIEN BAC 2	VU NGOC HAI	*****103	1	CT11109971-CT11109971
CN CAN THO	VU NGOC HAI	*****114	16	CT11013684-CT11013699
CN HAI PHONG	VU NGOC HAI	*****670	39	CT11089598-CT11089636
CN DAI AN	VU NGOC HUNG	*****006	2	CT11020452-CT11020453
CN HAI PHONG	VU NGOC KHAU	*****509	3	CT11086265-CT11086267
CN HAI AN	VU NGOC LAN NHI	*****901	14	CT11059888-CT11059901
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU NGOC LINH	*****776	25	CT11102193-CT11102217

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TRAN KHAT CHAN	VU NGOC MINH	*****516	11	CT11085074-CT11085084
CN NHA TRANG	VU NGOC MINH THY	*****422	1	EB11002607-EB11002607
PGD BA RIA	VU NGOC SON	*****220	3	CT11048565-CT11048567
CN DONG DA	VU NGOC SON	*****505	6	CT11112749-CT11112754
CN DAI AN	VU NGOC VINH	*****045	1	CT11073014-CT11073014
CN HAI AN	VU NGUYEN HOANG	*****672	4	CT11045033-CT11045036
CN DONG DA	VU NHAT LE	*****180	1	EB11002808-EB11002808
PGD BOTANIC	VU NHU BACH	*****882	2	CT11013608-CT11013609
CN LANG HA	VU PHI LONG	*****083	13	CT11129409-CT11129421
CN SO GIAO DỊCH	VU PHI LONG	*****171	1607	DN11000041-DN11001637; TD11003871-TD11003880
TT KH CC MIEN BAC 2	VU PHONG THU	*****270	10	CT11093308-CT11093317
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU PHUONG ANH	*****289	24	CT11109292-CT11109315
CN DAI AN	VU PHUONG HIEN	*****769	1	EB11000364-EB11000364
CN THANH XUAN	VU PHUONG LIEN	*****100	33	CT11009326-CT11009358
CN HA NOI	VU PHUONG LINH	*****654	1	CT11109498-CT11109498
CN HAI PHONG	VU PHUONG OANH	*****600	5	TD11007756-TD11007760
PGD THANH CONG	VU PHUONG THAO	*****178	6	CT11056808-CT11056813
PGD KHAM THIEN	VU PHUONG THAO	*****593	10	CT11137583-CT11137592
PGD KIM LIEN	VU QUANG ANH	*****610	30	CT11001552-CT11001581
TT KHCC MIEN BAC 1	VU QUANG HAI	*****312	2	CT11075187-CT11075188
PGD NGOC HOI	VU QUANG HUNG	*****618	23	CT11021372-CT11021394
CN CAU GIAY	VU QUANG HUNG	*****285	5	TD11010831-TD11010835
CN HAI PHONG	VU QUANG KHANH	*****416	9	CT11024025-CT11024033
TT KHCC MIEN BAC 1	VU QUANG LAM	*****490	1	CT11085729-CT11085729
CN HAI AN	VU QUANG MINH	*****274	1	CT11104291-CT11104291
CN SAI GON	VU QUANG MINH	*****449	1	EB11001774-EB11001774
CN THANH XUAN	VU QUANG NGOC	*****378	1	CT11031216-CT11031216
PGD TO HIEU	VU QUANG THUY	*****204	80	DN11095635-DN11095714
PGD TAY HO	VU QUANG TRUNG	*****901	17	CT11111300-CT11111316
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU QUANG VINH	*****619	3	CT11059030-CT11059032
TT KHCC MIEN BAC 1	VU QUOC BINH	*****603	29	CT11079003-CT11079031
CN DAI AN	VU QUOC HUNG	*****091	7	CT11078733-CT11078739
CN TP. HO CHI MINH	VU QUOC HUNG	*****332	60	DN11044253-DN11044312
CN SO GIAO DỊCH	VU QUOC TUAN	*****503	32	CT11130520-CT11130551

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN BAC NINH	VU QUY	*****655	5	TD11001921-TD11001925
PGD DONG SON	VU QUYET THANG	*****927	52	DN11085448-DN11085489; TD11009421-TD11009430
PGD NGUYEN TRAI	VU QUYET THANG	*****927	1	EB11000036-EB11000036
PGD TRAN KHAT CHAN	VU QUYNH ANH	*****019	16	CT11056338-CT11056353
PGD BACH MAI	VU QUYNH LE	*****234	25	CT11120807-CT11120831
PGD QUAN 1	VU QUYNH NGA	*****417	4	CT11089426-CT11089429
PGD TRAN DUY HUNG	VU QUYNH TRANG	*****136	25	CT11077990-CT11078014
CN HAI AN	VU SONG BIEN	*****582	1	CT11040215-CT11040215
CN LONG BIEN	VU TAT VUONG	*****069	14	CT11090581-CT11090594
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THACH MINH NGOC	*****951	24	CT11128444-CT11128467
CN HAI AN	VU THAI CONG	*****770	15	CT11044454-CT11044468
CN HA DONG	VU THANH CHUNG	*****028	20	CT11079590-CT11079609
PGD HAM NGHI	VU THANH DO	*****198	10	CT11125892-CT11125901
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THANH DUONG	*****542	2	CT11090011-CT11090012
TT KHCC MIEN BAC 1	VU THANH HA	*****706	2	CT11005362-CT11005363
CN SO GIAO DICH	VU THANH HA	*****979	3	CT11039772-CT11039774
CN HAI AN	VU THANH LINH	*****345	10	CT11139957-CT11139966
PGD LE CHAN	VU THANH LUAN	*****963	2	CT11111684-CT11111685
PGD HO DAC DI	VU THANH MAI	*****577	8	CT11011479-CT11011486
CN HAI AN	VU THANH NINH	*****469	5	TD11006596-TD11006600
TT KH CC MIEN BAC 2	VU THANH PHUONG	*****580	4	CT11003465-CT11003468
PGD VAN XUAN	VU THANH SON	*****457	112	CT11037501-CT11037612
CN HAI PHONG	VU THANH THUY	*****949	1	CT11096771-CT11096771
PGD HAO NAM	VU THANH TRA	*****465	10	CT11123823-CT11123832
CN LANG HA	VU THANH TRUNG	*****657	3	CT11135548-CT11135550
CN HA DONG	VU THANH TRUNG	*****675	23	CT11106214-CT11106236
PGD NGUYEN AN NINH	VU THANH TUNG	*****107	1	EB11000254-EB11000254
CN DAI AN	VU THANH TUNG	*****717	48	CT11094618-CT11094665
PGD MY DINH	VU THANH TUNG	*****817	9	CT11067412-CT11067420
PGD SAI DONG	VU THANH TUNG	*****884	14	CT11011859-CT11011872
PGD MY DINH	VU THANH XUAN	*****358	2	CT11088977-CT11088978
CN DAI AN	VU THE ANH	*****108	17	CT11055679-CT11055695
CN DAI AN	VU THE DUONG	*****077	25	CT11064449-CT11064473
CN TP. HO CHI MINH	VU THE HIEN	*****923	2	CT11134450-CT11134451

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THE NGHE	*****380	25	CT11033891-CT11033915
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THE QUAN	*****898	2	CT11042730-CT11042731
CN HAI DUONG	VU THE THIEN	*****767	8	CT11036083-CT11036090
CN VINH PHUC	VU THE TUAN	*****153	1	CT11032169-CT11032169
CN HAI AN	VU THI AN	*****345	1	EB11001631-EB11001631
CN BAC NINH	VU THI BAO YEN	*****112	1	CT11104387-CT11104387
PGD TIEN AN	VU THI BAO YEN	*****112	1	EB11001559-EB11001559
PGD SAI DONG	VU THI BICH NGOC	*****216	6	CT11032690-CT11032695
CN THAI NGUYEN	VU THI BINH	*****857	6	CT11018926-CT11018930; EB11001385-EB11001385
TT KHCC MIEN BAC 1	VU THI CAM HA	*****086	3	CT11067406-CT11067408
PGD DA KAO	VU THI CHAU HUE	*****999	1	EB11001982-EB11001982
PGD LE THAI TO	VU THI CHINH	*****369	15	CT11027120-CT11027134
PGD NGUYEN NGOC NAI	VU THI CHINH	*****643	21	CT11061059-CT11061079
PGD THAI THINH	VU THI COI	*****842	7	CT11110679-CT11110685
CN VINH PHUC	VU THI DAC	*****896	3	DN11041461-DN11041463
PGD NGOC HOI	VU THI DIEM	*****689	1	EB11001315-EB11001315
PGD LACH TRAY 1	VU THI DIEP LINH	*****630	5	TD11003281-TD11003285
PGD HONG BANG	VU THI DONG	*****498	1	EB11002396-EB11002396
CN HAI PHONG	VU THI DUNG	*****889	5	DN11051143-DN11051147
CN HA NOI	VU THI DUNG	*****255	56	CT11007169-CT11007224
CN QUANG NINH	VU THI DUNG THU	*****234	11	CT11118908-CT11118918
PGD THAI THINH	VU THI DUYEN	*****204	22	CT11023105-CT11023126
CN DAK LAK	VU THI GIANG	*****766	1	CT11010942-CT11010942
CN DAI AN	VU THI GIANG NAM	*****856	3	CT11070043-CT11070045
PGD HA LONG	VU THI HA	*****023	9	CT11102565-CT11102573
PGD VINH HOANG	VU THI HA	*****198	1	EB11002004-EB11002004
CN HAI PHONG	VU THI HA	*****391	5	DN11000006-DN11000010
CN SO GIAO DICH	VU THI HA	*****514	1	EB11002906-EB11002906
CN THAI NGUYEN	VU THI HA	*****236	30	DN11017766-DN11017795
CN DAI AN	VU THI HA	*****348	3	CT11094982-CT11094984
CN SAI GON	VU THI HANG	*****143	1	EB11000651-EB11000651
CN HAI PHONG	VU THI HANG	*****097	6	DN11018009-DN11018013; EB11001107-EB11001107
CN QUANG NGAI	VU THI HANG MY	*****868	1	EB11000820-EB11000820
PGD HAN THUYEN	VU THI HANG NGA	*****711	13	CT11076139-CT11076151

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAM NGHI	VU THI HANH	*****279	1	EB11000819-EB11000819
CN HAI PHONG	VU THI HANH	*****583	12	DN11039968-DN11039979
CN HAI AN	VU THI HANH	*****713	6	CT11066686-CT11066691
PGD DAI KIM	VU THI HAO	*****013	3	CT11006785-CT11006787
HUB PAYROLL MB	VU THI HAU	*****335	7	CT11018534-CT11018540
PGD DAO TAN	VU THI HIEN	*****033	1	CT11129084-CT11129084
PGD TRAN DUY HUNG	VU THI HIEN	*****376	11	CT11021551-CT11021561
PGD SOC SON	VU THI HIEN	*****333	1	EB11002339-EB11002339
CN DAI AN	VU THI HIEU	*****436	4	CT11025703-CT11025706
CN LANG HA	VU THI HIEU	*****606	10	CT11023670-CT11023679
CN CAU GIAY	VU THI HOA	*****010	40	CT11061435-CT11061474
CN HAI PHONG	VU THI HOA	*****255	10	DN11028282-DN11028285; EB11001409-EB11001409; TD11000206-TD11000210
CN HAI AN	VU THI HOA	*****390	10	CT11064650-CT11064659
CN LONG BIEN	VU THI HOAI THU	*****388	10	CT11061190-CT11061199
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI HOAI THU	*****817	3	CT11039637-CT11039639
CN SO GIAO DICH	VU THI HOAI THUONG	*****020	14	CT11111704-CT11111717
CN DAI AN	VU THI HOAI THUONG	*****486	1	EB11002338-EB11002338
CN HAI AN	VU THI HOAI VI	*****482	7	CT11027155-CT11027161
CN HAI AN	VU THI HOAN	*****757	211	DN11088090-DN11088289; EB11000524-EB11000524; TD11009681-TD11009690
CN THANH XUAN	VU THI HONG	*****260	5	TD11006826-TD11006830
CN DAK LAK	VU THI HONG	*****150	3	DN11081683-DN11081685
CN QUANG NINH	VU THI HONG LE	*****862	6	CT11089386-CT11089391
PGD NGOC HOI	VU THI HONG MINH	*****996	1	EB11001286-EB11001286
PGD HAM NGHI	VU THI HONG NHUNG	*****241	1	EB11001852-EB11001852
PGD THANH CONG	VU THI HONG NHUNG	*****423	5	CT11116778-CT11116782
CN BAC NINH	VU THI HONG NHUNG	*****184	5	CT11079348-CT11079352
PGD NGUYEN HUU HUAN	VU THI HONG NHUNG	*****883	50	CT11031601-CT11031650
CN LANG HA	VU THI HONG SAM	*****617	2	CT11126265-CT11126266
PGD THAI THINH	VU THI HONG VAN	*****890	16	CT11072444-CT11072459
PGD CAM PHA	VU THI HONG VAN	*****370	1	EB11002258-EB11002258
PGD VAN QUAN	VU THI HONG VAN	*****532	11	CT11074137-CT11074147
CN HAI AN	VU THI HUE	*****894	1	EB11002468-EB11002468

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	VU THI HUE	*****263	1	EB11000620-EB11000620
CN HA NOI	VU THI HUE	*****360	3	CT11041052-CT11041054
PGD DOI CAN	VU THI HUONG	*****949	30	DN11026877-DN11026906
PGD NGUYEN NGOC NAI	VU THI HUONG	*****968	1	EB11002099-EB11002099
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU THI HUONG	*****007	2	CT11029575-CT11029576
CN HAI AN	VU THI HUONG	*****206	1	EB11001800-EB11001800
PGD DAI KIM	VU THI HUONG	*****248	13	CT11016435-CT11016447
CN HAI AN	VU THI HUONG	*****440	10	CT11035657-CT11035666
PGD NGUYEN TRAI	VU THI HUONG	*****642	40	DN11053020-DN11053059
PGD LACH TRAY 2	VU THI HUONG	*****773	1	EB11001342-EB11001342
CN DA NANG	VU THI HUONG	*****965	8	CT11095816-CT11095823
PGD TRAN PHU	VU THI HUONG LAN	*****371	234	CT11088198-CT11088431
PGD HO TUNG MAU	VU THI HUONG THAO	*****294	1	CT11065620-CT11065620
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI HUYEN	*****685	25	CT11096414-CT11096438
PGD VAN QUAN	VU THI HUYEN	*****718	15	CT11027926-CT11027940
CN HAI PHONG	VU THI HUYEN ANH	*****527	11	CT11063025-CT11063025; TD11008426-TD11008435
PGD TON DAN	VU THI HUYEN TRANG	*****459	27	CT11073730-CT11073756
CN HAI AN	VU THI HUYEN TRANG	*****776	8	CT11002641-CT11002648
TT KHCC MIEN BAC 1	VU THI HUYEN TRANG	*****218	1	CT11014040-CT11014040
PGD KIM LIEN	VU THI HUYEN TRANG	*****660	3	CT11002322-CT11002324
PGD HAO NAM	VU THI KHANG	*****035	1	EB11001239-EB11001239
CN VINH PHUC	VU THI KIEU OANH	*****320	15	CT11055320-CT11055334
CN HAI AN	VU THI KIM CHI	*****213	1	EB11001472-EB11001472
PGD TUYEN SON	VU THI KIM DAI	*****959	1	EB11001165-EB11001165
PGD LE THANH TONG	VU THI KIM DUNG	*****109	5	TD11002781-TD11002785
CN SO GIAO DICH	VU THI KIM HOA	*****005	10	CT11029507-CT11029516
PGD LE LOI	VU THI KIM LOAN	*****076	6	CT11104381-CT11104386
CN HAI AN	VU THI LA	*****475	1	EB11001358-EB11001358
CN HAI PHONG	VU THI LAN	*****142	5	DN11003528-DN11003532
PGD BACH MAI	VU THI LAN	*****279	1	EB11002597-EB11002597
CN HAI PHONG	VU THI LAN	*****575	5	DN11003547-DN11003551
PGD TAY HO	VU THI LAN HUONG	*****804	15	CT11038667-CT11038681
CN SO GIAO DICH	VU THI LAN PHUONG	*****354	1	CT11088433-CT11088433
TT KH CC MIEN BAC 2	VU THI LIEN	*****667	20	CT11128975-CT11128994
CN HAI AN	VU THI LINH	*****248	1	EB11000922-EB11000922

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	VU THI LINH	*****035	5	CT11018102-CT11018106
CN DA NANG	VU THI LOAN	*****038	5	TD11005846-TD11005850
PGD DOI CAN	VU THI LOAN	*****786	6	CT11006182-CT11006187
PGD DAO TAN	VU THI LUONG	*****321	14	DN11006934-DN11006947
PGD HO DAC DI	VU THI LUONG	*****321	5	TD11005486-TD11005490
PGD BACH MAI	VU THI LUONG	*****250	1	EB11002756-EB11002756
CN HA DONG	VU THI LUU QUYNH	*****366	25	CT11001357-CT11001381
CN HAI PHONG	VU THI LY	*****485	18	CT11130725-CT11130742
PGD TRUNG HOA	VU THI LY	*****859	3	CT11085726-CT11085728
CN DONG DA	VU THI MAI	*****236	9	CT11074384-CT11074392
PGD LACH TRAY 2	VU THI MAI	*****802	2	CT11100240-CT11100241
PGD HA LONG	VU THI MAI	*****908	6	DN11091949-DN11091954
PGD VAN QUAN	VU THI MAI HUONG	*****671	5	TD11006241-TD11006245
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU THI MAI PHUONG	*****983	3	CT11043131-CT11043133
PGD GIA LOC	VU THI MAU	*****367	11	DN11103359-DN11103363; EB11000105-EB11000105; TD11008201-TD11008205
PGD VINH YEN	VU THI MUI	*****987	1	EB11002362-EB11002362
PGD TRAN NGUYEN HAN	VU THI NAM	*****371	3	CT11085839-CT11085841
PGD TIEN AN	VU THI NGA	*****956	5	DN11089093-DN11089097
PGD TRUNG HOA	VU THI NGAN	*****171	4	CT11041330-CT11041333
PGD DAI KIM	VU THI NGHIA HAI	*****781	55	CT11113931-CT11113985
CN HAI DUONG	VU THI NGOC ANH	*****731	9	CT11102001-CT11102009
PGD HO TUNG MAU	VU THI NGOC CHAU	*****523	2	CT11119011-CT11119012
PGD HANG KENH	VU THI NGOC HOA	*****851	2	CT11124281-CT11124282
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI NGOC HOA	*****990	25	CT11034629-CT11034653
CN HAI PHONG	VU THI NGOC HUYEN	*****373	2	CT11120959-CT11120960
CN HAI PHONG	VU THI NGOC MAI	*****005	3	CT11034272-CT11034274
HUB PAYROLL MB	VU THI NGOC MAI	*****292	8	CT11118919-CT11118926
CN DAK LAK	VU THI NGOC NHU	*****084	5	DN11077029-DN11077033
PGD CAM RANH	VU THI NGOC QUYNH	*****444	7	CT11024717-CT11024723
PGD QUAN 1	VU THI NGOC TUYET	*****278	200	DN11092951-DN11093150
PGD NGOC LAM	VU THI NGUYEN	*****273	22	CT11009021-CT11009042
PGD SAO DO	VU THI NGUYEN	*****095	1	EB11001094-EB11001094
CN DAK LAK	VU THI NGUYET	*****869	5	DN11088917-DN11088921

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI DUONG	VU THI NHAI	*****730	77	CT11047306-CT11047382
CN THANH XUAN	VU THI NHAN	*****212	28	CT11006189-CT11006216
CN HAI DUONG	VU THI NHAT LE	*****125	1	EB11001988-EB11001988
PGD DAI KIM	VU THI NHI	*****573	22	CT11134386-CT11134407
PGD NGUYEN KHANH TOAN	VU THI NHU HOA	*****022	27	CT11132641-CT11132667
PGD NGOC HOI	VU THI NHU HUYEN	*****873	35	CT11107100-CT11107134
CN HAI AN	VU THI NHUONG	*****526	11	EB11001192-EB11001192; TD11005346-TD11005355
PGD VAN XUAN	VU THI OANH	*****994	7	CT11048906-CT11048912
CN DONG DA	VU THI PHUONG	*****070	12	CT11054197-CT11054208
CN HAI AN	VU THI PHUONG	*****374	1	EB11000616-EB11000616
PGD SOC SON	VU THI PHUONG	*****468	43	CT11015020-CT11015062
CN DONG DA	VU THI PHUONG	*****672	1	EB11001427-EB11001427
CN DONG NAI	VU THI PHUONG ANH	*****942	12	CT11124426-CT11124437
PGD HAI DANG	VU THI PHUONG DUNG	*****441	4	CT11050356-CT11050359
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI PHUONG LIEN	*****879	12	DN11055793-DN11055804
PGD DAI TU	VU THI PHUONG MAI	*****727	1	EB11001181-EB11001181
PGD TO HIEU	VU THI PHUONG THAO	*****058	30	CT11135518-CT11135547
PGD DAO TAN	VU THI PHUONG THAO	*****144	4	CT11040107-CT11040110
PGD VAN QUAN	VU THI QUE	*****711	99	CT11119013-CT11119111
CN HAI PHONG	VU THI QUY	*****929	5	DN11072940-DN11072944
CN HA NOI	VU THI QUYEN	*****607	3	CT11058172-CT11058174
PGD DAI KIM	VU THI SEN	*****497	15	CT11016195-CT11016209
CN DONG NAI	VU THI SON THUY	*****024	5	DN11089002-DN11089006
CN NHA TRANG	VU THI SONG	*****928	1	EB11000631-EB11000631
PGD NGUYEN TRAI	VU THI TAM	*****616	5	TD11006721-TD11006725
CN HAI PHONG	VU THI TAM	*****765	5	DN11037646-DN11037650
PGD NGUYEN HUU HUAN	VU THI THAN	*****080	12	CT11051320-CT11051331
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI THANG	*****362	25	CT11123926-CT11123950
CN TAN BINH	VU THI THANH	*****608	13	CT11051132-CT11051144
PGD DONG SON	VU THI THANH	*****866	110	DN11104975-DN11105073; EB11000173-EB11000173; TD11008456-TD11008465
CN HAI AN	VU THI THANH DUNG	*****335	15	CT11008915-CT11008929

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN THAI NGUYEN	VU THI THANH HUYEN	*****214	30	DN11020938-DN11020967
CN BAC NINH	VU THI THANH HUYEN	*****785	4	CT11013370-CT11013373
CN HA NOI	VU THI THANH LOAN	*****585	1	CT11092026-CT11092026
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU THI THANH NGA	*****106	24	CT11086109-CT11086132
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI THANH NGHIA	*****996	3	CT11134201-CT11134203
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU THI THANH TRANG	*****576	1	CT11120616-CT11120616
CN HA NOI	VU THI THANH VAN	*****982	1	CT11052818-CT11052818
CN HUE	VU THI THAO	*****338	1	CT11083631-CT11083631
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI THINH	*****317	2	CT11011748-CT11011749
PGD LAN ONG	VU THI THINH	*****702	2	CT11058166-CT11058167
PGD TAN PHAT	VU THI THOM	*****995	63	DN11089470-DN11089527; TD11006956-TD11006960
PGD TON DAN	VU THI THU HA	*****188	81	DN11032842-DN11032901; EB11001547-EB11001547; TD11000516-TD11000535
CN THANH XUAN	VU THI THU HA	*****133	15	CT11129118-CT11129132
CN DAI AN	VU THI THU HA	*****740	4	CT11090448-CT11090451
CN DONG DA	VU THI THU HA	*****818	2	CT11113685-CT11113686
CN HAI PHONG	VU THI THU HAI	*****530	2	CT11080722-CT11080723
PGD TRUNG HOA	VU THI THU HANG	*****844	3	CT11075636-CT11075638
PGD HONG BANG	VU THI THU HANG	*****027	1	EB11002222-EB11002222
CN SO GIAO DICH	VU THI THU HIEN	*****194	24	CT11109836-CT11109859
CN SO GIAO DICH	VU THI THU HIEN	*****850	5	CT11076853-CT11076857
TT KHCC MIEN BAC 1	VU THI THU HOAI	*****553	1	EB11002781-EB11002781
CN SO GIAO DICH	VU THI THU HONG	*****024	7	CT11011465-CT11011471
CN LONG BIEN	VU THI THU HUYEN	*****979	1	CT11139741-CT11139741
PGD TO HIEU	VU THI THU LIEU	*****852	4	CT11000595-CT11000598
PGD NGUYEN CONG TRU	VU THI THU LY	*****051	2	CT11058170-CT11058171
PGD LE QUANG DINH	VU THI THU PHUONG	*****650	18	CT11099702-CT11099719
PGD DAO TAN	VU THI THU QUYNH	*****066	3	CT11116783-CT11116785
CN TP. HO CHI MINH	VU THI THU THAO	*****731	2	CT11100649-CT11100650
CN TP. HO CHI MINH	VU THI THU THAO	*****393	1	EB11002116-EB11002116
CN THANH XUAN	VU THI THU THUY	*****763	6	CT11134452-CT11134457

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THI THU TRANG	*****908	25	CT11051769-CT11051793
PGD LACH TRAY 2	VU THI THUONG	*****776	1	EB11001019-EB11001019
CN LONG BIEN	VU THI THUY	*****599	46	CT11041841-CT11041886
PGD THANH CONG	VU THI THUY	*****380	2	CT11025674-CT11025675
PGD LE THAI TO	VU THI THUY DUNG	*****203	8	CT11016133-CT11016140
CN HA NOI	VU THI THUY DUNG	*****972	1	CT11015978-CT11015978
HUB PAYROLL MB	VU THI THUY DUONG	*****047	25	CT11031656-CT11031680
CN HAI AN	VU THI THUY DUONG	*****473	2	CT11029384-CT11029385
CN THAI NGUYEN	VU THI THUY DUONG	*****495	5	TD11007471-TD11007475
PGD TRAN DUY HUNG	VU THI THUY HA	*****461	26	CT11094131-CT11094156
CN QUANG NGAI	VU THI THUY TRANG	*****823	5	TD11000896-TD11000900
PGD LE THANH TONG	VU THI TO	*****101	2	CT11030352-CT11030353
PGD TRAN NGUYEN HAN	VU THI TRANG	*****850	1	EB11000339-EB11000339
PGD HAI TAN	VU THI TRANG	*****811	10	CT11038495-CT11038504
CN BAC NINH	VU THI TRANG DUNG	*****287	100	CT11078064-CT11078163
PGD LE LOI	VU THI TUYET	*****051	1	EB11000902-EB11000902
PGD TO HIEU	VU THI TUYET	*****942	36	CT11120304-CT11120339
CN DONG DA	VU THI TUYET HUONG	*****388	100	CT11040550-CT11040649
PGD TRAN PHU	VU THI TUYET MAI	*****457	1	EB11000911-EB11000911
PGD NGO GIA TU	VU THI TUYET NHUNG	*****035	1	EB11000453-EB11000453
CN HAI PHONG	VU THI UT	*****114	1	CT11054621-CT11054621
PGD LACH TRAY 2	VU THI VAN	*****599	15	CT11095975-CT11095979; TD11006516-TD11006525
PGD VAN XUAN	VU THI VAN	*****572	1	CT11093253-CT11093253
PGD THAI THINH	VU THI VAN ANH	*****036	29	CT11045669-CT11045697
CN LANG HA	VU THI VAN ANH	*****168	8	CT11071429-CT11071436
CN SO GIAO DICH	VU THI VAN ANH	*****446	3	CT11041932-CT11041934
PGD LANG THUONG	VU THI VAN ANH	*****970	1	EB11002800-EB11002800
CN HAI AN	VU THI VI	*****511	1	EB11002859-EB11002859
PGD HONG BANG	VU THI VUI	*****990	45	DN11050192-DN11050231; TD11002571-TD11002575
CN HAI DUONG	VU THI XUAN	*****589	1	EB11001281-EB11001281
PGD GIA LOC	VU THI XUAN MAI	*****793	5	TD11002201-TD11002205
PGD HAN THUYEN	VU THI XUAN THU	*****579	1	EB11002429-EB11002429
CN CAU GIAY	VU THI YEN	*****133	5	CT11088193-CT11088197
CN THAI NGUYEN	VU THI YEN	*****252	1	CT11058270-CT11058270

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN PHU	VU THI YEN	*****523	7	CT11130751-CT11130757
PGD HO DAC DI	VU THOAI	*****540	78	CT11117995-CT11118072
CN DAI AN	VU THU HONG	*****633	28	CT11068600-CT11068627
TT KHCC MIEN BAC 1	VU THU HUYEN	*****268	4	CT11125728-CT11125731
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU THU PHUONG	*****055	11	CT11011678-CT11011688
PGD HO TUNG MAU	VU THU PHUONG	*****210	28	CT11111953-CT11111980
CN SO GIAO DICH	VU THU THUY	*****030	5	CT11125822-CT11125826
CN DAI AN	VU THU TRANG	*****313	1	CT11008525-CT11008525
CN LANG HA	VU THUY HONG	*****681	2	CT11047003-CT11047004
CN DAI AN	VU THUY LINH	*****793	4	CT11091102-CT11091105
PGD KHAM THIEN	VU THUY NGA	*****908	5	CT11107219-CT11107223
PGD BACH DANG	VU THUY NGA	*****822	125	DN11001662-DN11001781; TD11003886-TD11003890
CN LONG BIEN	VU THUY NINH	*****574	50	DN11073631-DN11073680
PGD THANH CONG	VU THUY PHUONG	*****394	3	CT11065636-CT11065638
PGD YEN PHU	VU TIEN BINH	*****990	1	EB11000481-EB11000481
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU TIEN DAT	*****362	50	CT11043164-CT11043213
PGD THU DAU 1	VU TIEN DAT	*****772	1	EB11002101-EB11002101
HUB PAYROLL MB	VU TIEN DUNG	*****486	1	CT11021567-CT11021567
CN THAI NGUYEN	VU TIEN DUNG	*****585	2	CT11092375-CT11092376
CN HA DONG	VU TIEN DUNG	*****795	17	CT11092513-CT11092529
CN SO GIAO DICH	VU TIEN DUNG	*****761	3	CT11007616-CT11007618
PGD TRAN DUY HUNG	VU TIEN DUY	*****690	13	CT11125681-CT11125693
PGD BA TRIEU	VU TIEN HUNG	*****254	12	CT11044226-CT11044237
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU TIEN MANH	*****835	21	CT11093091-CT11093111
CN SO GIAO DICH	VU TIEN VAN	*****062	44	CT11066139-CT11066182
CN DAI AN	VU TIEU NGOC	*****028	1	CT11121403-CT11121403
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU TRA MY	*****276	25	CT11133140-CT11133164
TT KH CC MIEN BAC 2	VU TRONG DAO	*****369	16	CT11046445-CT11046455; TD11003076-TD11003080
PGD LE LOI	VU TRONG DUONG	*****563	31	DN11053148-DN11053177; EB11002148-EB11002148
CN HAI PHONG	VU TRONG HIEU	*****463	1	CT11030225-CT11030225

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU TRONG HIEU	*****960	25	CT11116786-CT11116810
CN DAI AN	VU TRONG TAN	*****996	2	CT11061904-CT11061905
SEABANK LE DUAN	VU TRUNG HIEU	*****506	1	CT11042729-CT11042729
HUB THE VA TIN CHAP MN	VU TRUNG HIEU	*****682	4	CT11107304-CT11107307
PGD HAM NGHI	VU TRUNG KIEN	*****271	13	CT11040891-CT11040903
HUB PAYROLL MB	VU TRUNG KIEN	*****520	2	CT11092931-CT11092932
PGD LE CHAN	VU TRUNG THIEN	*****559	1	CT11049943-CT11049943
PGD SAI DONG	VU TRUNG TOAN	*****011	28	CT11080516-CT11080543
PGD SAI DONG	VU TRUONG	*****210	9	CT11098614-CT11098622
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU TRUONG DINH	*****038	2	CT11067496-CT11067497
CN THANH XUAN	VU TRUONG GIANG	*****940	56	CT11064088-CT11064143
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU TRUONG GIANG	*****616	24	CT11048541-CT11048564
CN DONG DA	VU TRUONG QUOC ANH	*****224	5	TD11005676-TD11005680
CN SO GIAO DICH	VU TRUONG QUOC ANH	*****224	17	CT11045337-CT11045353
PGD TAY HO	VU TRUONG XUAN	*****451	9	CT11010750-CT11010758
PGD TAY HO	VU TUAN ANH	*****369	3	CT11055880-CT11055882
PGD LAN ONG	VU TUAN ANH	*****760	57	CT11117004-CT11117060
PGD LE CHAN	VU TUAN ANH	*****902	15	CT11094753-CT11094767
PGD TRAN DUY HUNG	VU TUAN ANH	*****827	20	CT11023158-CT11023177
TT KHCC MIEN BAC 1	VU TUAN KHANH	*****032	4	CT11036392-CT11036395
CN LONG BIEN	VU TUAN LINH	*****986	1	EB11000745-EB11000745
CN HA DONG	VU TUAN PHONG	*****963	25	CT11032803-CT11032827
TT KHCC MIEN BAC 1	VU TUAN TRUNG	*****109	24	CT11027382-CT11027405
CN HAI AN	VU TUAN TRUNG	*****671	10	CT11097538-CT11097547
CN LONG BIEN	VU TUNG LAM	*****017	5	TD11008371-TD11008375
CN HAI PHONG	VU TUYET MAI	*****804	1	CT11028174-CT11028174
CN BINH DUONG	VU UYEN	*****660	1	EB11002787-EB11002787
PGD SAI DONG	VU VAN BA	*****101	4	CT11116814-CT11116817
CN HAI AN	VU VAN BAY	*****952	30	DN11095547-DN11095576
PGD TU SON	VU VAN CAM	*****130	1	EB11001138-EB11001138
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN CHAU	*****972	25	CT11058491-CT11058515
CN HAI DUONG	VU VAN CHIEN	*****821	1	EB11001006-EB11001006

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI PHONG	VU VAN CHIEN	*****461	2	CT11043471-CT11043472
PGD BACH MAI	VU VAN CHUONG	*****304	10	CT11060633-CT11060642
PGD HAI DANG	VU VAN CONG	*****499	39	DN11100224-DN11100251; EB11002877-EB11002877; TD11007791-TD11007800
CN LONG BIEN	VU VAN CUONG	*****186	3	CT11100020-CT11100022
HUB PAYROLL MB	VU VAN CUONG	*****184	25	CT11133909-CT11133933
CN LONG BIEN	VU VAN DAU	*****924	38	CT11083774-CT11083811
PGD NGOC LAM	VU VAN DO	*****510	1	EB11000330-EB11000330
PGD HA LONG	VU VAN DOAN	*****137	5	DN11056522-DN11056526
CN THANH HOA	VU VAN DUC	*****306	10	TD11000611-TD11000620
CN CAU GIAY	VU VAN DUC	*****923	50	CT11005916-CT11005965
TT KH CC MIEN BAC 2	VU VAN DUNG	*****108	10	CT11091582-CT11091591
PGD LE LOI	VU VAN DUNG	*****095	2	CT11124454-CT11124455
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN DUONG	*****313	25	CT11035496-CT11035520
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN DUY	*****330	25	CT11025820-CT11025844
CN LANG HA	VU VAN HAN	*****495	1	CT11115185-CT11115185
PGD TRAN KHAT CHAN	VU VAN HAO	*****741	10	CT11014070-CT11014079
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN HAU	*****124	25	CT11097646-CT11097670
PGD LACH TRAY 2	VU VAN HIEN	*****126	47	DN11055320-DN11055355; EB11002219-EB11002219; TD11006091-TD11006100
TT KH CC MIEN BAC 2	VU VAN HOAN	*****752	14	CT11106551-CT11106564
TT KHCC MIEN BAC 1	VU VAN HOANG	*****593	1	CT11016142-CT11016142
CN DA NANG	VU VAN HOANG	*****757	10	CT11091606-CT11091615
PGD NGOC HOI	VU VAN HUAN	*****676	6	CT11089394-CT11089399
PGD NGUYEN NGOC NAI	VU VAN KHANH	*****983	20	CT11096356-CT11096375
TT KHCC MIEN BAC 1	VU VAN KHIEM	*****889	22	CT11040349-CT11040370
CN VUNG TAU	VU VAN LICH	*****021	16	DN11072596-DN11072605; EB11002450-EB11002450; TD11002991-TD11002995
CN HAI PHONG	VU VAN LIEU	*****826	7	CT11098776-CT11098782
CN QUANG NGAI	VU VAN LUAN	*****374	2	CT11042492-CT11042493

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN LUONG BANG	VU VAN MANH	*****689	20	DN11003265-DN11003273; EB11000632-EB11000632; TD11004156-TD11004165
PGD NGUYEN HUU HUAN	VU VAN NGHIA	*****148	6	CT11008785-CT11008790
CN HAI PHONG	VU VAN NGOC	*****957	10	CT11061918-CT11061927
CN QUANG NINH	VU VAN QUANG	*****821	9	CT11029201-CT11029209
CN HAI PHONG	VU VAN QUE	*****995	13	CT11137107-CT11137119
CN HAI PHONG	VU VAN QUYNH	*****019	3	CT11021562-CT11021564
PGD KIM VAN	VU VAN SUNG	*****125	76	DN11078455-DN11078529; EB11002621-EB11002621
HUB PAYROLL MB	VU VAN TAN	*****417	25	CT11133176-CT11133200
PGD NGUYEN AN NINH	VU VAN TAN	*****942	19	CT11081303-CT11081321
CN HAI AN	VU VAN THAI	*****063	1	EB11001645-EB11001645
CN HAI PHONG	VU VAN THANG	*****142	69	CT11113569-CT11113637
CN DAI AN	VU VAN THANG	*****049	2	CT11058462-CT11058463
CN HAI AN	VU VAN THANH	*****180	1	CT11117297-CT11117297
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	VU VAN THAO	*****964	12	CT11133716-CT11133727
CN HA DONG	VU VAN THUAT	*****385	10	CT11116599-CT11116608
CN HAI PHONG	VU VAN TRONG	*****657	25	CT11017474-CT11017498
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN TRONG	*****323	24	CT11032602-CT11032625
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN TRONG	*****729	25	CT11094043-CT11094067
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN TRUNG	*****619	25	CT11061243-CT11061267
PGD TRAN PHU	VU VAN TRUOC	*****209	9	CT11070120-CT11070128
CN HAI PHONG	VU VAN TUYEN	*****086	3	CT11093133-CT11093135
CN HAI PHONG	VU VAN VAN	*****585	71	DN11101688-DN11101747; EB11000058-EB11000058; TD11008031-TD11008040
PGD TRAN DUY HUNG	VU VAN VIEN	*****686	100	DN11106941-DN11107040
PGD VAN QUAN	VU VAN VIET	*****577	65	CT11136731-CT11136795
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VAN VINH	*****529	25	CT11050645-CT11050669
CN HA DONG	VU VAN VUI	*****109	20	CT11016146-CT11016165
CN HAI PHONG	VU VAN VUONG	*****031	1	CT11024214-CT11024214

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD KIM VAN	VU VAN VUONG	*****820	7	CT11075627-CT11075633
CN BINH DUONG	VU VAN YEN	*****862	1	EB11000853-EB11000853
PGD DI AN	VU VAN YEN	*****862	144	DN11014613-DN11014746; TD11010436-TD11010445
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU VIET BAC	*****757	2	CT11141603-CT11141604
CN THANH XUAN	VU VIET DOC	*****354	24	CT11087225-CT11087248
CN VINH PHUC	VU VIET DUNG	*****546	11	CT11019817-CT11019827
CN HA NOI	VU VIET HAI	*****844	1	CT11098430-CT11098430
CN HA NOI	VU VIET LONG	*****814	11	CT11118981-CT11118991
PGD THANH CONG	VU VIET PHUONG	*****159	24	CT11063313-CT11063336
CN LONG BIEN	VU VIET PHUONG	*****089	5	CT11024701-CT11024705
CN VUNG TAU	VU VIET THANH	*****970	6	CT11020663-CT11020668
CN HAI AN	VU XUAN HAU	*****070	10	CT11125239-CT11125248
PGD LE CHAN	VU XUAN NHAN	*****065	2	CT11029356-CT11029357
PGD THANH CONG	VU XUAN PHUONG	*****124	35	CT11034913-CT11034947
PGD VAN QUAN	VU XUAN TAN	*****878	6	CT11001437-CT11001442
CN THANH HOA	VU XUAN THINH	*****918	35	DN11002207-DN11002241
CN LONG BIEN	VU XUAN TINH	*****709	1	EB11001045-EB11001045
PGD NGUYEN CONG TRU	VU XUAN TRACH	*****096	1	CT11134165-CT11134165
PGD KIM VAN	VU XUAN TRUNG	*****120	8	CT11006282-CT11006289
HUB THE VA TIN CHAP MB	VU XUAN TRUONG	*****203	5	CT11024877-CT11024881
HUB PAYROLL MB	VUONG ANH TUAN	*****921	14	CT11091679-CT11091692
PGD KHAM THIEN	VUONG BA HUYNH	*****266	5	TD11009986-TD11009990
HUB THE VA TIN CHAP MB	VUONG CHI CONG	*****717	10	DN11045161-DN11045170
PGD GIA LOC	VUONG DINH KHOAN	*****517	1	CT11100208-CT11100208
CN HAI AN	VUONG HONG SON	*****890	1	CT11065703-CT11065703
TT KHCC MIEN BAC 1	VUONG KHA QUYNH	*****014	12	CT11067694-CT11067705
CN CAN THO	VUONG LE MINH	*****386	8	CT11134748-CT11134755
PGD VAN XUAN	VUONG NGOC NAM	*****077	10	CT11114740-CT11114749
PGD HANG KENH	VUONG NGOC SON	*****371	18	CT11087536-CT11087553
PGD LENIN	VUONG NU QUYNH ANH	*****453	3	CT11006379-CT11006381
CN HA DONG	VUONG PHI HUNG	*****611	130	DN11053735-DN11053854; TD11006021-TD11006030

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HAM NGHI	VUONG PHUONG HA	*****237	4	CT11046731-CT11046734
HUB THE VA TIN CHAP MN	VUONG THE VINH	*****285	4	CT11113238-CT11113241
CN HUE	VUONG THI HOANG VI	*****495	4	CT11055531-CT11055534
PGD TRUONG QUANG TRONG	VUONG THI HONG	*****230	5	DN11027083-DN11027087
HUB THE VA TIN CHAP MB	VUONG THI HONG NHUNG	*****806	25	CT11116234-CT11116258
CN LANG HA	VUONG THI HUONG	*****243	5	CT11027994-CT11027998
PGD HANG KENH	VUONG THI HUYEN	*****376	12	CT11045648-CT11045659
PGD THU DUC	VUONG THI KIEU TRINH	*****355	70	DN11025816-DN11025885
CN HUE	VUONG THI KIM PHUONG	*****013	4	CT11100645-CT11100648
PGD LE VAN SY	VUONG THI LAN	*****806	75	CT11028859-CT11028933
PGD HO DAC DI	VUONG THI MUI	*****022	1	EB11000787-EB11000787
PGD GIA LOC	VUONG THI MY	*****391	36	CT11095338-CT11095373
PGD TRUONG QUANG TRONG	VUONG THI PHUONG THUY	*****084	1	EB11000122-EB11000122
TT KH CC MIEN BAC 2	VUONG THI QUYNH ANH	*****949	1	CT11137206-CT11137206
PGD HAI TAN	VUONG THI QUYNH HUONG	*****268	1	CT11083837-CT11083837
CN SO GIAO DICH	VUONG THI THANH DUNG	*****261	1	EB11002120-EB11002120
PGD VINH HOANG	VUONG THI THUY HANG	*****121	3	CT11121344-CT11121346
CN DONG DA	VUONG THUY LINH	*****839	25	CT11031681-CT11031705
PGD LE THANH TONG	VUONG THUY NHAN	*****799	20	DN11054852-DN11054871
CN SO GIAO DICH	VUONG TOAN DUNG	*****364	16	CT11137025-CT11137039; EB11000971-EB11000971
CN DONG DA	VUONG TRAN VU	*****486	20	CT11112818-CT11112837
PGD NGUYEN THAI SON	VUONG TUAN KIET	*****706	5	CT11101717-CT11101721
PGD SOC SON	VUONG VAN BUT	*****551	7	CT11042423-CT11042429
TT KHCC MIEN BAC 1	VUONG VAN DIEM	*****598	5	CT11035088-CT11035092
CN TAN THANH	VUONG VAN TRA	*****355	42	DN11007080-DN11007110; EB11000810-EB11000810; TD11004821-TD11004830

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB THE VA TIN CHAP MB	VY TRONG QUANG	*****731	25	CT11080142-CT11080166
CN DA NANG	WARWICK STEPHEN THOMAS	*****571	31	CT11068281-CT11068311
PGD TRAN PHU	XA THI MINH HOA	*****096	2	CT11015503-CT11015504
CN TAN BINH	XIN LIEN CHI	*****469	20	DN11071604-DN11071623
CN LONG BIEN	XUAN VAN THUY	*****652	1	EB11002081-EB11002081
CN DAK LAK	Y BAY EBAN	*****815	25	DN11103784-DN11103808
PGD QUANG PHU	Y BEL KDOH	*****869	25	DN11089871-DN11089895
PGD Krong Nang	Y BLOL BYA	*****053	39	DN11015130-DN11015168
PGD QUANG PHU	Y BLONG MLO	*****191	40	DN11042635-DN11042674
PGD QUANG PHU	Y BOC AYUN	*****871	70	DN11075534-DN11075603
CN DAK LAK	Y BOI	*****309	15	DN11101811-DN11101825
CN DAK LAK	Y BUOL HLONG	*****970	22	DN11028007-DN11028028
PGD Krong Nang	Y CHAN MLO	*****775	36	DN11015276-DN11015311
CN DAK LAK	Y CHIEN BYA	*****372	8	DN11035514-DN11035521
CN DAK LAK	Y DEM	*****746	10	DN11015437-DN11015446
PGD QUANG PHU	Y DHUM NIE	*****889	1	EB11000338-EB11000338
PGD QUANG PHU	Y DJUNG EBAN	*****970	15	DN11006761-DN11006775
PGD Krong Nang	Y DUOT KBUOR	*****836	10	DN11014747-DN11014756
CN DAK LAK	Y EL MLO	*****559	12	DN11006326-DN11006337
CN DAK LAK	Y GIM BYA	*****606	30	DN11024413-DN11024442
CN DAK LAK	Y GUAT NIE	*****580	12	DN11056510-DN11056521
PGD QUANG PHU	Y HOAN KBUOR	*****022	1	EB11000186-EB11000186
CN DAK LAK	Y HOANG XUAN	*****628	57	DN11043277-DN11043328; TD11001741-TD11001745
PGD QUANG PHU	Y KEN HWING	*****545	10	DN11007002-DN11007011
PGD QUANG PHU	Y KLO AYUN	*****675	9	DN11055449-DN11055457
CN DAK LAK	Y KRAH	*****839	15	DN11071510-DN11071524
CN DAK LAK	Y KRAK	*****417	10	DN11049772-DN11049781
PGD BUON DON	Y KUAN NIE	*****646	49	DN11059860-DN11059908
PGD QUANG PHU	Y LIM MLO	*****579	8	DN11074711-DN11074718
PGD QUANG PHU	Y LOAI BYA	*****741	8	DN11046950-DN11046957
PGD BUON DON	Y MEK MLO	*****574	14	DN11088046-DN11088059
CN DAK LAK	Y MLAN	*****713	10	DN11088568-DN11088577
PGD BUON DON	Y MLOM NIE	*****078	9	DN11105859-DN11105867
PGD QUANG PHU	Y MOR EBAN	*****628	7	DN11091621-DN11091627

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAK LAK	Y NGAH AYUN	*****712	13	DN11008984-DN11008996
PGD BUON DON	Y NGON HWING	*****576	10	DN11092843-DN11092852
CN DAK LAK	Y NHAT NAM ENUOL	*****638	5	DN11048308-DN11048312
CN DAK LAK	Y PHUC BYA	*****332	15	DN11023402-DN11023416
CN DAK LAK	Y PLIN NIE	*****015	13	DN11105617-DN11105629
PGD QUANG PHU	Y PUM HWING	*****101	8	DN11032101-DN11032108
CN DAK LAK	Y QUANG SIU	*****000	5	TD11003426-TD11003430
CN DAK LAK	Y SIEN	*****040	12	DN11036297-DN11036308
PGD QUANG PHU	Y SONH NIE	*****295	6	DN11017235-DN11017240
PGD QUANG PHU	Y SUAI MLO	*****221	10	DN11075604-DN11075613
PGD Krong Nang	Y THAN KRIENG	*****927	8	DN11061179-DN11061186
PGD QUANG PHU	Y THAN NIE	*****581	1	EB11001862-EB11001862
CN DAK LAK	Y THE BYA	*****090	25	DN11027977-DN11028001
CN DAK LAK	Y THEM EBAN	*****004	16	DN11050068-DN11050083
PGD QUANG PHU	Y THEM HWING	*****201	10	DN11072712-DN11072721
PGD QUANG PHU	Y THUOC HDRUE	*****601	30	DN11031452-DN11031481
CN DAK LAK	Y TIEN NIE	*****098	15	DN11081638-DN11081652
CN DAK LAK	Y TIEN YA	*****773	32	DN11033575-DN11033606
CN DAK LAK	Y TING BDAP	*****993	16	DN11086188-DN11086203
CN DAK LAK	Y TOI BKRONG	*****801	10	DN11016150-DN11016159
PGD Krong Nang	Y TRING MLO	*****878	20	DN11047887-DN11047906
CN DAK LAK	Y TUIN BING	*****873	8	DN11096003-DN11096010
CN DAK LAK	Y TUNG NIE	*****343	12	DN11017974-DN11017985
CN DAK LAK	Y WE NIE	*****397	55	DN11073976-DN11074030
PGD BUON DON	Y YEM EBAN	*****384	40	DN11032403-DN11032442
PGD QUANG PHU	Y YEM NIE	*****710	30	DN11094701-DN11094730
CN DAK LAK	Y YING EBAN	*****585	10	DN11079150-DN11079159
CN DA NANG	YASUHIRO KOZAI	*****447	2	CT11056631-CT11056632
CN LANG HA	YEN QUOC CUONG	*****061	10	CT11036516-CT11036525
CN HAI AN	ZHAO WANGPENG	*****719	1	EB11001606-EB11001606
CN TP. HO CHI MINH	ZHENG SHIXIN	*****210	25	CT11141370-CT11141394
CN HAI AN	ZOU YUXIANG	*****610	1	EB11000463-EB11000463
CN DA NANG	NGUYEN THI LE THUY	*****039	5	TD11013006-TD11013010
CN LANG HA	HOANG TRONG NGHIA	*****556	5	TD11012996-TD11013000
PGD TO HIEU	TRAN DUC CONG	*****399	10	TD11012986-TD11012995
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI DIEM	*****725	5	TD11012981-TD11012985

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD THAI THINH	LE THI THU HUYEN	*****930	5	TD11012976-TD11012980
PGD VINH HAI	HUYNH THI NAM KHANH	*****031	5	TD11012971-TD11012975
CN TAN PHU	DUONG THI DIEU HIEN	*****444	10	TD11012961-TD11012970
PGD HANG KENH	DINH VAN VINH	*****665	5	TD11012956-TD11012960
CN HAI AN	PHAM THI THOA	*****798	5	TD11012931-TD11012935
CN TP. HO CHI MINH	LE THANH PHUONG	*****467	5	TD11012946-TD11012950
CN DONG NAI	HO TAN TAI	*****034	5	TD11012941-TD11012945
PGD TUYEN SON	NGUYEN THI THANH THAO	*****307	5	TD11012936-TD11012940
CN QUANG NGAI	DAO VIET PHUC	*****055	5	TD11012931-TD11012935
PGD TRAN PHU	TRINH TRUONG AN	*****235	10	TD11012921-TD11012930
PGD NGUYEN HUU HUAN	HOANG TIEN DUNG	*****482	5	TD11012916-TD11012920
CN QUANG NGAI	BUI THI THANH BINH	*****816	5	TD11012911-TD11012915
CN HA DONG	NGUYEN THE ANH	*****987	10	TD11012901-TD11012910
PGD NGUYEN HUU HUAN	DINH QUANG LAM	*****743	5	TD11012896-TD11012900
CN DAK LAK	TA DUY LINH	*****806	5	TD11012891-TD11012895
PGD SO SAO	DOAN VAN TA	*****938	5	TD11012886-TD11012890
CN CAN THO	PHAN LE THE DINH	*****937	5	TD11012881-TD11012885
PGD NUI THANH	LE TAN HUNG	*****094	5	TD11012876-TD11012880
CN DA NANG	TRAN HOA PHUOC THINH	*****239	5	TD11012871-TD11012875
PGD GIA LOC	VU THI NGUYET	*****711	5	TD11012866-TD11012870
CN SAI GON	BUI SY DUNG	*****339	5	TD11012861-TD11012865
CN LONG BIEN	HOANG THI BICH PHUONG	*****207	10	TD11012851-TD11012860
PGD HAI TAN	TRAN VAN THANG	*****360	5	TD11012846-TD11012850
CN LANG HA	NGUYEN THI LE PHUONG	*****190	5	TD11012841-TD11012845
PGD NGOC LAM	NGUYEN DUY HOA	*****956	5	TD11012836-TD11012840
PGD KHANH HOI	HA MANH KHAM	*****429	5	TD11012831-TD11012835
CN DA NANG	TRAN MANH HUNG	*****189	5	TD11012826-TD11012830
HUB THE VA TIN CHAP MB	LY TIEN SY	*****327	5	TD11012821-TD11012825

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TIEN GIANG	NGUYEN THI HONG DIEM	*****047	5	TD11012816-TD11012820
CN DAI AN	NGUYEN TRUNG DUNG	*****302	10	TD11012806-TD11012815
CN QUANG NGAI	PHAM THI THUY HAN	*****799	5	TD11012801-TD11012805
PGD TRAN HUNG DAO	LE VU VAN ANH	*****711	5	TD11012796-TD11012800
CN DA NANG	NGUYEN THI THU THANH	*****715	5	TD11012791-TD11012795
CN DONG DA	LE THI MAI HUONG	*****555	10	TD11012781-TD11012790
TT KH CC MIEN BAC 2	DAO VU KIEN	*****055	10	TD11012771-TD11012780
CN SO GIAO DICH	BUI NGOC TOAN	*****432	5	TD11012761-TD11012765
CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH NHUNG	*****278	10	TD11012751-TD11012760
CN HAI AN	PHAM HAI THANH	*****771	10	TD11012741-TD11012750
CN TAN BINH	TA KIM THAI	*****060	5	TD11012736-TD11012740
CN TAN PHU	PHAN DOAN TUAN	*****440	5	TD11012731-TD11012735
HUB THE CHAP MN	NGUYEN THI HA VINH	*****856	5	TD11012726-TD11012730
CN HAI AN	PHAM THI VAN	*****672	5	TD11012721-TD11012725
CN BAC NINH	NGUYEN THU HIEN	*****857	5	TD11012716-TD11012720
PGD BA TRIEU	TRAN THI HONG THOAN	*****615	10	TD11012706-TD11012715
CN QUANG NGAI	TON LONG DINH	*****871	5	TD11012701-TD11012705
CN NGHE AN	HOANG NGOC THUY TRANG	*****903	5	TD11012696-TD11012700
CN THANH HOA	NGUYEN THE LINH	*****497	5	TD11012691-TD11012695
HUB THE CHAP MN	LAM MY HOA	*****599	5	TD11012686-TD11012690
CN SAI GON	LA TRAN LAM VU	*****262	5	TD11012681-TD11012685
PGD THANG LONG	TRAN QUOC HUNG	*****004	10	TD11012671-TD11012680
PGD DAO TAN	NGUYEN THI BICH HANH	*****220	5	TD11012666-TD11012670
CN QUANG NGAI	TRAN NGUYEN HIEU HOA	*****851	5	TD11012661-TD11012665
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI THANH HOA	*****083	5	TD11012656-TD11012660
CN HA DONG	NGUYEN THU HONG	*****203	5	TD11012651-TD11012655
PGD HOA BINH	LUU THI THUY HUE	*****946	5	TD11012646-TD11012650

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM ANH TUAN	*****346	10	TD11012636-TD11012645
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN THI MAI HOA	*****129	5	TD11012631-TD11012635
CN HUE	THAI THI LAN ANH	*****734	5	TD11012626-TD11012630
CN THANH XUAN	DO THI HOA	*****335	5	TD11012621-TD11012625
CN LONG BIEN	NGUYEN THI QUYNH TRANG	*****088	5	TD11012616-TD11012620
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	CAO LE TRANG	*****187	5	TD11012611-TD11012615
PGD MY CA	TA THI THU THUY	*****576	5	TD11012606-TD11012610
CN THANH HOA	PHAM VAN LAM	*****978	10	TD11012596-TD11012605
PGD THAI THINH	HOANG DUC TRINH	*****746	5	TD11012591-TD11012595
PGD MY CA	CAO THI THUY	*****854	5	TD11012586-TD11012590
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****394	5	TD11012581-TD11012585
PGD LE QUANG DINH	VU THI THU PHUONG	*****650	10	TD11012571-TD11012580
CN SO GIAO DICH	PHAM DUC THICH	*****642	5	TD11012566-TD11012570
CN DA NANG	NGUYEN THI TRINH	*****280	5	TD11012561-TD11012565
HUB THE CHAP MN	DUONG TAN PHUC	*****314	10	TD11012546-TD11012555
CN QUANG NGAI	PHAM THI THU	*****651	5	TD11012541-TD11012545
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI KIM QUYNH	*****507	5	TD11012536-TD11012540
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG VIET	*****659	10	TD11012526-TD11012535
CN NHA TRANG	MAI THI BICH TRAM	*****981	5	TD11012521-TD11012525
HUB THE CHAP MN	NGUYEN TRONG KHAI	*****500	5	TD11012516-TD11012520
PGD TAY HO	LE MINH TINH	*****234	5	TD11012511-TD11012515
CN LONG BIEN	PHAM MANH TOAN	*****525	5	TD11012506-TD11012510
CN DAI AN	NGUYEN VAN CHUNG	*****107	10	TD11012496-TD11012505
CN LONG BIEN	DAO MINH THUAN	*****215	5	TD11012491-TD11012495
PGD BOTANIC	LE NGOC CHUNG	*****654	5	TD11012486-TD11012490
PGD MY CA	PHAM THI TUOI	*****566	5	TD11012481-TD11012485
PGD NGOC HOI	NGUYEN VAN CHIEU	*****563	5	TD11012476-TD11012480
PGD TUYEN SON	LE THI DAU	*****189	5	TD11012471-TD11012475
HUB THE CHAP MN	NGUYEN TAN LOI	*****157	5	TD11012466-TD11012470

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN QUANG NINH	DO VAN LOI	*****196	10	TD11012456-TD11012465
CN QUANG NGAI	HUYNH THI MY DIEU	*****362	5	TD11012451-TD11012455
CN HAI DUONG	LE THI MY	*****122	5	TD11012446-TD11012450
CN HUE	HA THI TU OANH	*****051	5	TD11012441-TD11012445
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAN THI DIEU LINH	*****322	5	TD11012436-TD11012440
CN BINH DUONG	VAN THI THUY VIEN	*****691	5	TD11012431-TD11012435
PGD HAI TAN	NGUYEN THI PHUONG	*****170	5	TD11012426-TD11012430
CN HAI AN	LUONG HUU SANG	*****664	5	TD11012421-TD11012425
PGD BA RIA	NGUYEN MINH THANH	*****922	5	TD11012416-TD11012420
PGD NGOC LAM	NGUYEN THI HUONG	*****240	5	TD11012411-TD11012415
PGD HOA BINH	CAO VAN LAI	*****139	10	TD11012401-TD11012410
SEABANK LE DUAN	DANG NGUYEN BINH AN	*****243	5	TD11012396-TD11012400
PGD MY DINH	VU NGOC TIEN	*****314	5	TD11012391-TD11012395
CN DAI AN	TRAN THU HUONG	*****172	5	TD11012386-TD11012390
PGD VAN XUAN	NGUYEN PHU CAT	*****233	5	TD11012381-TD11012385
CN CAU GIAY	NGUYEN DUC THINH	*****347	10	TD11012371-TD11012380
PGD TUYEN SON	HUYNH VAN ANH	*****727	5	TD11012366-TD11012370
SEABANK LE DUAN	HUYNH THI LE NA	*****424	5	TD11012361-TD11012365
HUB THE VA TIN CHAP MB	LE VAN VU	*****952	5	TD11012356-TD11012360
TT KHCC MIEN BAC 1	DO KHUONG DUY	*****368	10	TD11012346-TD11012355
CN THAI NGUYEN	NGUYEN VAN LUAN	*****812	10	TD11012336-TD11012345
PGD HONG BANG	PHAM THI HONG	*****690	5	TD11012331-TD11012335
PGD PHU LAM	NGUYEN THI HONG XUAN	*****297	5	TD11012326-TD11012330
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN THI MINH HIEN	*****290	10	TD11012316-TD11012325
PGD CAM RANH	PHAM HONG CUC	*****848	10	TD11012306-TD11012315
PGD NUI THANH	NGUYEN THI KIM NGAN	*****550	5	TD11012301-TD11012305

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	DAO HAI YEN	*****252	5	TD11012296-TD11012300
PGD HAN THUYEN	DO TIEN THANH	*****041	5	TD11012291-TD11012295
PGD LE CHAN	TRAN VAN NHANH	*****420	5	TD11012286-TD11012290
CN HAI DUONG	NGUYEN THI OANH	*****087	5	TD11012281-TD11012285
HUB THE CHAP MN	HA THANH BINH	*****796	5	TD11012276-TD11012280
CN SO GIAO DỊCH	PHAM VAN NHAN	*****057	5	TD11012266-TD11012270
CN BINH DINH	DINH THI TRAM	*****983	5	TD11012261-TD11012265
CN LONG BIEN	NGUYEN THI THUY TRANG	*****999	5	TD11012256-TD11012260
HUB THE CHAP MN	NGUYEN THI NGOC THU	*****151	5	TD11012246-TD11012250
PGD TO HIEU	BUI XUAN NAM	*****673	5	TD11012241-TD11012245
CN THANH XUAN	PHAM NGOC DUNG	*****309	5	TD11012236-TD11012240
CN DAI AN	TRAN TRUNG KIEN	*****751	5	TD11012231-TD11012235
PGD SAO MAI	MAI THI DAO	*****328	5	TD11012226-TD11012230
PGD VAN QUAN	TRUONG THI KIM PHI	*****857	5	TD11012221-TD11012225
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN VAN DUNG	*****355	5	TD11012216-TD11012220
CN SO GIAO DỊCH	THAI THI THAO	*****095	5	TD11012211-TD11012215
PGD HA LONG	HOANG THE KHAI	*****081	5	TD11012206-TD11012210
CN HAI AN	BUI XUAN VINH	*****052	10	TD11012196-TD11012205
PGD HOA BINH	LE TRUNG HIEU	*****046	5	TD11012191-TD11012195
PGD HO TUNG MAU	HOANG THI HUONG	*****162	5	TD11012186-TD11012190
PGD DI AN	LE THI XUAN	*****704	5	TD11012181-TD11012185
CN LONG BIEN	LE VAN NHUAN	*****990	5	TD11012176-TD11012180
PGD HAI TAN	TRUONG DUC HOA	*****783	15	TD11012161-TD11012175
CN TAN PHU	TRAN MY HOANG	*****597	5	TD11012156-TD11012160
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HOAI NAM	*****145	5	TD11012151-TD11012155
CN SAI GON	TRAN THI HONG VAN	*****485	5	TD11012146-TD11012150
CN QUANG NGAI	NGUYEN CAO CUONG	*****867	5	TD11012141-TD11012145
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI NGOC HAN	*****144	5	TD11012136-TD11012140
PGD DAI KIM	LE THI LAM	*****749	5	TD11012131-TD11012135
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN MINH QUANG	*****166	10	TD11012121-TD11012130

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD YEN PHU	NGUYEN VAN NHUNG	*****002	10	TD11012101-TD11012110
CN QUANG NGAI	HA NAM PHUONG	*****713	5	TD11012096-TD11012100
CN DA NANG	NGUYEN TAN THANH	*****384	5	TD11012091-TD11012095
CN THANH HOA	CAO DINH KHOA	*****487	5	TD11012081-TD11012085
CN TAN PHU	NGUYEN NGOC HIEU	*****579	5	TD11012076-TD11012080
PGD LE CHAN	VU XUAN NHAN	*****065	5	TD11012071-TD11012075
PGD CONG HOA	LE THI KIM THU	*****077	5	TD11012066-TD11012070
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN VAN THE	*****904	5	TD11012061-TD11012065
CN DAK LAK	DO THI LAN PHUONG	*****997	5	TD11012056-TD11012060
CN DONG DA	NGUYEN THUY HANG	*****408	5	TD11012051-TD11012055
CN TIEN GIANG	NGUYEN TRONG NHAN	*****778	5	TD11012046-TD11012050
CN THANH HOA	NGUYEN THI BICH LIEN	*****432	10	TD11012036-TD11012045
PGD TRAN PHU	BUI TIEN HUNG	*****666	10	TD11012026-TD11012035
PGD TAY HO	LE MAI ANH	*****103	5	TD11012021-TD11012025
PGD SO SAO	NGUYEN TAN THINH	*****392	10	TD11012011-TD11012020
PGD THANH SEN	HOANG VAN BINH	*****487	10	TD11012001-TD11012010
PGD BA TRIEU	LE THANH NGOC	*****605	10	TD11011991-TD11012000
CN DA NANG	NGUYEN HUU PHUC	*****722	5	TD11011986-TD11011990
PGD XUAN LA	NGUYEN THANH TUNG	*****807	5	TD11011981-TD11011985
CN VINH PHUC	HA NGOC QUAN	*****627	5	TD11011976-TD11011980
CN CAU GIAY	NGUYEN VAN HAI	*****050	5	TD11011971-TD11011975
PGD TO HIEU	DINH KHAC VAN	*****335	10	TD11011961-TD11011970
SEABANK LE DUAN	NGUYEN THI VAN	*****571	5	TD11011956-TD11011960
PGD GIA LAM	HOANG THI MINH HUE	*****520	5	TD11011951-TD11011955
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRUONG HONG HOA	*****391	5	TD11011946-TD11011950
PGD DA KAO	TRUONG THI MY DUNG	*****266	10	TD11011936-TD11011945

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN QUANG NGAI	BUI THI HA BAC	*****800	5	TD11011931-TD11011935
PGD SOC SON	NGO VAN QUAN	*****033	5	TD11011926-TD11011930
PGD THAI THINH	NGO MINH GIANG	*****151	5	TD11011921-TD11011925
CN HAI AN	NGUYEN ANH VU	*****374	10	TD11011911-TD11011920
TT KH CC MIEN BAC 2	NGUYEN CUONG HOANG	*****010	10	TD11011901-TD11011910
PGD HAO NAM	NGUYEN HA HANH	*****111	5	TD11011896-TD11011900
CN THANH HOA	NGUYEN THI LIEU	*****681	10	TD11011886-TD11011895
PGD HANG KENH	NGUYEN DUC PHUONG	*****758	10	TD11011876-TD11011885
CN HUE	LE THI THANH HUYEN	*****512	5	TD11011871-TD11011875
HUB THE CHAP MN	THAI HAN NHUT HAN	*****593	10	TD11011861-TD11011870
CN THANH HOA	LE VAN LAM	*****948	10	TD11011851-TD11011860
CN NHA TRANG	DINH VU VINH	*****932	5	TD11011846-TD11011850
CN SO GIAO DICH	DUONG DANG TOAN	*****338	5	TD11011841-TD11011845
CN HAI DUONG	NGUYEN THI LY	*****596	5	TD11011836-TD11011840
CN HA DONG	NGUYEN DUC KHANH	*****099	5	TD11011831-TD11011835
CN VINH PHUC	TRAN VAN HIEP	*****211	5	TD11011826-TD11011830
PGD MY DINH	LE BA DUONG	*****199	5	TD11011821-TD11011825
TT KH CC MIEN BAC 2	BUI NGOC LAM	*****012	15	TD11011806-TD11011820
TT KH CC MIEN BAC 2	HOANG TIEN HUNG	*****037	10	TD11011796-TD11011805
PGD DI AN	CAO THANH HUNG	*****380	10	TD11011786-TD11011795
CN BINH DINH	NGUYEN DONG THI BICH LIEU	*****358	5	TD11011781-TD11011785
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI KIEU ANH	*****002	5	TD11011776-TD11011780
CN DAK LAK	NGUYEN TAI ANH	*****383	10	TD11011766-TD11011775
CN QUANG NGAI	LE THI NHUNG	*****399	5	TD11011761-TD11011765
CN QUANG NGAI	NGO KHANH	*****610	5	TD11011756-TD11011760
PGD THAI THINH	BANH DUC VINH	*****563	5	TD11011751-TD11011755
CN QUANG NINH	DO TRAN HOANG	*****133	5	TD11011746-TD11011750
PGD MY CA	TRAN ANH SON	*****507	5	TD11011741-TD11011745
CN DONG DA	NGUYEN THAI THUAN	*****607	5	TD11011736-TD11011740

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN HUU HUAN	NGUYEN THI THU	*****288	5	TD11011731-TD11011735
CN SO GIAO DỊCH	DO QUANG HUY	*****948	5	TD11011726-TD11011730
PGD LACH TRAY 2	DAO VAN RUON	*****308	5	TD11011721-TD11011725
CN QUANG NGAI	HO THI LANG CHI	*****828	5	TD11011716-TD11011720
CN HAI PHONG	NGUYEN THI THU HUONG	*****219	5	TD11011711-TD11011715
CN LONG BIEN	DO TRUNG HOA	*****598	10	TD11011701-TD11011710
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN VAN DIEU	*****828	5	TD11011696-TD11011700
PGD NGOC LAM	VU TUAN DAO	*****511	5	TD11011691-TD11011695
PGD TRUNG NHI	TRUONG DINH CHINH	*****366	5	TD11011686-TD11011690
CN THAI NGUYEN	NGUYEN DINH HIEU	*****079	10	TD11011676-TD11011685
PGD NGUYEN CONG TRU	NGUYEN THO	*****220	5	TD11011671-TD11011675
PGD THANH CONG	CHU DUC ANH	*****360	5	TD11011666-TD11011670
CN QUANG NGAI	NGUYEN NHAT NU VAN HAO	*****473	5	TD11011661-TD11011665
PGD NGUYEN T.MINH KHAI	NGUYEN THI THUY AN	*****351	5	TD11011656-TD11011660
CN TIEN GIANG	HO VAN TIEN	*****257	5	TD11011651-TD11011655
PGD LENIN	LE QUANG TUYEN	*****281	5	TD11011646-TD11011650
CN SO GIAO DỊCH	PHAN THI THIEN LY	*****641	5	TD11011641-TD11011645
CN SO GIAO DỊCH	BACH DUC LUYEN	*****363	5	TD11011636-TD11011640
CN DA NANG	LE TRAN THI PHUC NGUYEN	*****476	5	TD11011631-TD11011635
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN XUAN THONG	*****866	5	TD11011626-TD11011630
PGD QUAN THANH	DO MANH DONG	*****095	5	TD11011621-TD11011625
HUB THE CHAP MN	PHAM HOANG SON	*****291	5	TD11011616-TD11011620
PGD GIA LOC	NGUYEN VAN KHOA	*****981	5	TD11011611-TD11011615
CN CA MAU	VO DUC HUNG	*****506	5	TD11011606-TD11011610
CN SAI GON	BUI THI DUYEN	*****476	5	TD11011601-TD11011605
CN DONG NAI	NGUYEN THI LIEU	*****343	5	TD11011596-TD11011600
CN DAI AN	NGUYEN HONG SON	*****214	5	TD11011591-TD11011595
CN HAI AN	BUI DUC TUYEN	*****787	5	TD11011586-TD11011590

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN BAO XUYEN	*****620	10	TD11011576-TD11011585
CN HAI AN	NGUYEN VAN CHUNG	*****017	10	TD11011566-TD11011575
CN BINH DINH	PHAN THI THUY HANG	*****976	5	TD11011561-TD11011565
PGD TRUONG THI	VU DUY HUNG	*****262	10	TD11011551-TD11011560
PGD NGUYEN CONG TRU	TRAN THI VAN HUONG	*****249	5	TD11011541-TD11011545
CN QUANG NINH	DAO THI PHUONG	*****787	10	TD11011531-TD11011540
HUB THE CHAP MN	LE THI THANH THUY	*****300	5	TD11011526-TD11011530
CN BAC NINH	NGUYEN THI HUYEN	*****443	5	TD11011521-TD11011525
PGD SOC SON	NGUYEN HOAI VU	*****476	5	TD11011516-TD11011520
CN HAI AN	NGUYEN NGOC TUYEN	*****744	5	TD11011501-TD11011505
PGD PHU LAM	NGUYEN DUY KHUONG	*****087	5	TD11011496-TD11011500
CN DA NANG	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****618	5	TD11011491-TD11011495
CN THAI NGUYEN	VU THI DUYEN	*****091	5	TD11011486-TD11011490
PGD QUAN 11	CHAU LE MINH	*****538	5	TD11011481-TD11011485
PGD NUI THANH	TON NU TRAM	*****254	5	TD11011476-TD11011480
PGD LANG THUONG	NGUYEN MANH HIEU	*****157	5	TD11011471-TD11011475
CN VINH PHUC	NGUYEN THO QUY	*****212	5	TD11011466-TD11011470
CN DAI AN	NGUYEN TRUONG LONG	*****308	5	TD11011461-TD11011465
CN HAI DUONG	NGUYEN MINH HANG	*****334	5	TD11011456-TD11011460
CN DAK LAK	H TEO NIE	*****579	5	TD11011451-TD11011455
PGD THANH SEN	HOANG VAN THANH	*****062	5	TD11011446-TD11011450
CN HAI PHONG	PHAM DUC TRONG	*****801	10	TD11011436-TD11011445
CN HA DONG	NGUYEN MANH CUONG	*****465	10	TD11011426-TD11011435

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN NHU CUONG	*****159	5	TD11011421-TD11011425
CN TIEN GIANG	TRAN THI KIEU TIEN	*****374	5	TD11011416-TD11011420
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THANH TRUYEN	*****403	5	TD11011411-TD11011415
CN HAI AN	BUI THU NGAN	*****139	5	TD11011406-TD11011410
PGD LE THANH TONG	PHAM MINH TIEN	*****106	5	TD11011401-TD11011405
CN DAI AN	NGUYEN DUY KHANH	*****669	5	TD11011396-TD11011400
CN BAC NINH	DANG THAO DUNG	*****255	5	TD11011391-TD11011395
TT KHCC MIEN BAC 1	HA VAN SANG	*****035	10	TD11011381-TD11011390
PGD VINH YEN	LE THI KIM UYEN	*****578	5	TD11011376-TD11011380
CN TAN THANH	TRAN HUU NHIEM	*****481	5	TD11011371-TD11011375
CN KIEN GIANG	MAI XUAN THONG	*****164	5	TD11011366-TD11011370
CN DA NANG	LE VU SAO MAI	*****266	5	TD11011361-TD11011365
CN DA NANG	TRAN YEN LY	*****657	5	TD11011356-TD11011360
PGD HAI DANG	PHUNG VAN THANH	*****360	10	TD11011346-TD11011355
CN HA NOI	NGUYEN THUY HA	*****548	5	TD11011341-TD11011345
CN HA DONG	NGUYEN XUAN QUANG	*****447	10	TD11011331-TD11011340
PGD VAN QUAN	TRUONG DINH HOANG	*****373	5	TD11011326-TD11011330
PGD NGUYEN TRAI	HAN THI LAN	*****353	5	TD11011321-TD11011325
HUB THE CHAP MN	HOANG DINH NAM	*****769	5	TD11011316-TD11011320
CN THAI NGUYEN	DO THUY DUONG	*****082	5	TD11011311-TD11011315
PGD DONG SON	HOANG THI VUI	*****215	5	TD11011306-TD11011310
PGD BACH MAI	LUU THI KIEU LOAN	*****272	5	TD11011301-TD11011305
PGD TRAN DUY HUNG	TRAN HUU DUC	*****152	10	TD11011291-TD11011300
PGD MY CA	PHU THI PHUC	*****603	5	TD11011286-TD11011290
PGD BACH DANG	NGUYEN THI VANG	*****085	10	TD11011276-TD11011285
CN THANH HOA	NGUYEN VIET TOAN	*****044	10	TD11011266-TD11011275
PGD TON THAT TUNG	NGUYEN XUAN MINH	*****623	5	TD11011261-TD11011265
CN DAK LAK	NGUYEN HOANG VU	*****015	10	TD11011251-TD11011260
CN BINH DUONG	HOANG VAN TIEN	*****904	10	TD11011241-TD11011250

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DONG DA	NGUYEN BUI LAM	*****290	10	TD11011231-TD11011240
CN TAN BINH	NGUYEN TRAN THUY VY	*****239	5	TD11011226-TD11011230
PGD HA LONG	TRAN SONG TOAN	*****753	5	TD11011221-TD11011225
PGD BA TRIEU	NGUYEN Y VAN	*****519	5	TD11011216-TD11011220
TT KHCC MIEN BAC 1	PHAM TIEN DUNG	*****601	10	TD11011206-TD11011215
PGD NUI THANH	PHAN THI LY NA	*****922	5	TD11011201-TD11011205
CN BINH DINH	TO THI MY LE	*****499	5	TD11011196-TD11011200
HUB THE CHAP MN	HO THI HONG ANH	*****089	5	TD11011191-TD11011195
CN TAN PHU	NGUYEN THI GIAO	*****428	5	TD11011186-TD11011190
CN BINH DINH	CHE NGOC TIN	*****460	5	TD11011181-TD11011185
PGD THU DAU 1	NGUYEN THI HUE	*****295	5	TD11011176-TD11011180
CN THANH HOA	LE THANH PHAN	*****966	10	TD11011166-TD11011175
PGD MY DINH	NGUYEN NGO THI THU PHUONG	*****089	10	TD11011156-TD11011165
CN HA NOI	BUI QUANG TUNG	*****586	5	TD11011151-TD11011155
CN BINH DINH	NGUYEN NI	*****777	10	TD11011141-TD11011150
CN TP. HO CHI MINH	TRANG THI YEN	*****192	5	TD11011136-TD11011140
CN BAC NINH	NGUYEN THI LOAN	*****241	5	TD11011131-TD11011135
CN THANH HOA	LE THI QUYEN	*****528	5	TD11011126-TD11011130
PGD THANH DONG	DO VAN LIEN	*****661	10	TD11011116-TD11011125
PGD LIM	NGUYEN NGOC DAU	*****320	10	TD11011106-TD11011115
PGD LANG THUONG	NGUYEN THI CUC	*****149	5	TD11011101-TD11011105
CN CA MAU	TRINH DU HANG	*****825	5	TD11011096-TD11011100
PGD SAO MAI	TRAN VAN PHU	*****245	5	TD11011091-TD11011095
TT KHCC MIEN BAC 1	DO HONG NAM	*****852	10	TD11011081-TD11011090
PGD TAY HO	CHU NGOC THANH	*****903	10	TD11011071-TD11011080
CN DA NANG	CAP KIM LAM	*****788	5	TD11011066-TD11011070
PGD DI AN	NGUYEN HOANG DUNG	*****548	10	TD11011056-TD11011065
PGD LE THANH TONG	DO THI THU HANG	*****121	40	TD11011016-TD11011055
PGD SAI DONG	DO THI ANH	*****046	5	TD11011011-TD11011015
PGD NGUYEN SY SACH	NGUYEN TRONG HOANG	*****955	5	TD11011006-TD11011010
CN QUANG NGAI	NGUYEN THI THANH NGA	*****301	5	TD11011001-TD11011005
PGD LACH TRAY 1	VU THI BICH THUY	*****251	5	TD11010986-TD11010990
CN TAN PHU	LE NGOC ANH	*****168	5	TD11010981-TD11010985

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN LANG HA	DINH THI MO	*****329	5	TD11010976-TD11010980
CN LONG BIEN	NGUYEN THI MINH THU	*****192	5	TD11010971-TD11010975
PGD NGUYEN VAN CU	NGUYEN THI NGOC HIEN	*****225	5	TD11010966-TD11010970
PGD NUI THANH	LY VINH	*****453	5	TD11010961-TD11010965
PGD GIA LAM	VUONG DINH TUYEN	*****533	5	TD11010956-TD11010960
CN TIEN GIANG	NGUYEN ANH TUAN	*****987	10	TD11010946-TD11010955
CN CAU GIAY	NGUYEN THI THUY NGA	*****394	10	TD11010936-TD11010945
PGD NGUYEN VAN CU	VO THI LAN	*****668	5	TD11010931-TD11010935
PGD NGOC LAM	NGUYEN ANH TUAN	*****625	5	TD11010926-TD11010930
PGD MY CA	TRAN THI PHUNG	*****197	5	TD11010921-TD11010925
CN CA MAU	TRINH THANH TRI	*****659	5	TD11010916-TD11010920
CN THANH XUAN	BUI THI NGA	*****415	5	TD11010911-TD11010915
CN HA NOI	VU THI HUYEN	*****054	10	TD11010901-TD11010910
CN BAC NINH	NGUYEN XUAN QUYNH	*****280	15	TD11010886-TD11010900
CN TIEN GIANG	TRAN THANH HOAN	*****904	5	TD11010881-TD11010885
HUB THE CHAP MN	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****687	5	TD11010876-TD11010880
CN HA TINH	NGUYEN DANG QUY	*****888	5	TD11010871-TD11010875
CN VUNG TAU	DO THI THUY HA	*****924	5	TD11010866-TD11010870
PGD MY DINH	GIAP SON HA	*****005	10	TD11010856-TD11010865
CN TIEN GIANG	VO VAN PHU	*****150	5	TD11010851-TD11010855
PGD TRUNG NHI	NGUYEN VAN HIEU	*****393	5	TD11010846-TD11010850
CN LANG HA	NGUYEN NGOC DIEP	*****612	6	EB11003459-EB11003459; TD11012271-TD11012275
CN SAI GON	PHAN HUYNH BAO TRAM	*****856	1	EB11003458-EB11003458
CN BAC NINH	PHAM CONG ANH	*****806	1	EB11003457-EB11003457
CN LONG BIEN	VU THU TRANG	*****275	1	EB11003456-EB11003456
CN THANH XUAN	LUONG TUAN THANH	*****058	6	EB11003455-EB11003455; TD11012251-TD11012255

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	TRAN THI HAO	*****417	1	EB11003454-EB11003454
CN NHA TRANG	TRAN LE TRUNG HOANG	*****323	1	EB11003453-EB11003453
HUB PAYROLL MN	HUYNH VAN HUNG	*****925	1	EB11003452-EB11003452
CN DAI AN	NGUYEN VAN VINH	*****552	1	EB11003451-EB11003451
PGD YEN PHU	LE CONG CUONG	*****268	1	EB11003450-EB11003450
CN SO GIAO DICH	DO THI HOAI LINH	*****643	1	EB11003449-EB11003449
PGD SAI DONG	NGUYEN VAN DA	*****039	1	EB11003448-EB11003448
PGD KIM VAN	DO HOANG DUONG	*****711	1	EB11003447-EB11003447
CN NHA TRANG	MAI HOANG QUOC VY	*****151	1	EB11003446-EB11003446
CN QUANG NGAI	LE THI BINH	*****504	1	EB11003445-EB11003445
PGD TU SON	PHAM QUANG HAI	*****251	1	EB11003444-EB11003444
CN LONG BIEN	NGUYEN DINH TIEN	*****828	1	EB11003443-EB11003443
CN CAN THO	LE THI THU THAO	*****887	1	EB11003442-EB11003442
PGD PHU MY - BINH DINH	PHAN THANH TINH	*****605	1	EB11003441-EB11003441
CN HAI AN	NGUYEN THI TAM	*****488	1	EB11003440-EB11003440
PGD LE THANH TONG	NGUYEN THI HAO	*****249	1	EB11003439-EB11003439
CN HAI DUONG	HOANG VAN TUONG	*****041	1	EB11003438-EB11003438
CN LANG HA	NGO THI KHANH NGOC	*****216	1	EB11003437-EB11003437
CN THANH XUAN	VU THI HONG VAN	*****953	1	EB11003436-EB11003436
CN SAI GON	BUI THI THUY NGAN	*****929	1	EB11003435-EB11003435
CN TP. HO CHI MINH	PHAN CAO TU	*****624	1	EB11003434-EB11003434
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN VIET DUNG	*****321	1	EB11003433-EB11003433
CN NHA TRANG	NGUYEN HUU TRONG	*****644	1	EB11003432-EB11003432
CN DONG NAI	BUI THI LONG	*****617	1	EB11003431-EB11003431
PGD DIEN BIEN PHU	LE THI HUONG LAN	*****510	1	EB11003430-EB11003430
PGD HONG BANG	BUI ANH LINH	*****079	1	EB11003429-EB11003429
PGD TRUNG HOA	LE THI TUYET NHI	*****042	1	EB11003428-EB11003428
CN CAU GIAY	LUU VINH PHUC	*****180	1	EB11003427-EB11003427
CN SAI GON	NGUYEN THI MY NUONG	*****837	1	EB11003426-EB11003426

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	TRAN TAN QUOC	*****264	1	EB11003425-EB11003425
CN TP. HO CHI MINH	VO DOAN THANH NHA	*****069	1	EB11003424-EB11003424
CN HA TINH	PHAN NGOC THAI	*****056	1	EB11003423-EB11003423
PGD TU SON	NGUYEN CONG THACH	*****907	1	EB11003422-EB11003422
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TRAN HOANG KHA	*****580	1	EB11003421-EB11003421
TT KHCC MIEN BAC 1	TRAN VAN SON	*****238	11	EB11003420-EB11003420; TD11012111-TD11012120
CN TAN PHU	LAI MINH TRONG	*****879	1	EB11003419-EB11003419
PGD SOC SON	DO VAN THIN	*****111	1	EB11003418-EB11003418
CN HAI AN	QUANG VAN DONG	*****091	1	EB11003417-EB11003417
PGD TO HIEU	HOANG MANH CUONG	*****646	6	EB11003416-EB11003416; TD11012086-TD11012090
CN SAI GON	NGUYEN THI TUYET TRINH	*****904	1	EB11003415-EB11003415
CN THAI NGUYEN	VU MANH CUONG	*****081	1	EB11003414-EB11003414
CN THANH XUAN	BACH THI MAI HUYEN	*****066	1	EB11003413-EB11003413
CN SAI GON	NGUYEN THANH DANG	*****137	1	EB11003412-EB11003412
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI THUY	*****963	1	EB11003411-EB11003411
CN TP. HO CHI MINH	LE THI BICH NGOC	*****768	1	EB11003410-EB11003410
CN NHA TRANG	HA TU THUAN	*****170	1	EB11003409-EB11003409
CN NHA TRANG	NGUYEN THI PHUONG HANG	*****924	1	EB11003408-EB11003408
CN BAC NINH	NGUYEN THI THAO	*****561	1	EB11003407-EB11003407
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI THANH TIEN	*****963	1	EB11003406-EB11003406
CN TP. HO CHI MINH	DINH VAN THIEU	*****754	1	EB11003405-EB11003405
PGD BA TRIEU	NGUYEN THI THU HUONG	*****449	1	EB11003404-EB11003404
CN NHA TRANG	LE VAN KIET	*****657	1	EB11003403-EB11003403
PGD NGUYEN TRAI	VU HONG KY	*****213	1	EB11003402-EB11003402

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN QUANG NGAI	TANG NHAN TUYEN	*****869	6	EB11003401-EB11003401; TD11013001-TD11013005
CN DA NANG	TRAN THI HA GIANG	*****154	1	EB11003400-EB11003400
CN SAI GON	DO DIEU HIEN	*****411	1	EB11003399-EB11003399
CN BINH DUONG	VO VAN NAM	*****204	1	EB11003398-EB11003398
PGD DAI TU	PHUONG VAN NHU	*****600	1	EB11003397-EB11003397
CN NHA TRANG	NGUYEN THI TRA MI	*****521	1	EB11003396-EB11003396
CN NHA TRANG	TRUONG THI DAN THANH	*****042	1	EB11003395-EB11003395
PGD NGUYEN SY SACH	TRAN THI NGA	*****566	1	EB11003394-EB11003394
PGD THANH DONG	VU THI TRANG	*****021	1	EB11003393-EB11003393
PGD LACH TRAY 2	PHAM THI NHINH	*****313	1	EB11003392-EB11003392
PGD TU SON	BUI THI HAU	*****677	1	EB11003391-EB11003391
CN CAN THO	HOANG TRONG TRI	*****709	1	EB11003390-EB11003390
CN TP. HO CHI MINH	LE PHUC LAM	*****618	1	EB11003389-EB11003389
CN TP. HO CHI MINH	PHAM QUANG PHUC	*****609	1	EB11003388-EB11003388
HUB THE CHAP MN	LE VAN NIEM	*****160	1	EB11003387-EB11003387
PGD TRUNG HOA	NGUYEN PHUONG LUONG	*****707	1	EB11003386-EB11003386
SEABANK LE DUAN	TRAN THI HIEN	*****653	1	EB11003385-EB11003385
CN TP. HO CHI MINH	LE MINH TAM	*****702	1	EB11003384-EB11003384
CN NHA TRANG	HUYNH TAN DAT	*****925	1	EB11003383-EB11003383
CN HA DONG	DO KHAC HUNG	*****563	1	EB11003382-EB11003382
CN HAI AN	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****878	1	EB11003381-EB11003381
PGD TU SON	CHU THI HIEN	*****312	1	EB11003380-EB11003380
PGD TU SON	PHAM VAN TAI	*****435	1	EB11003379-EB11003379
CN TAN PHU	VO TRUNG QUE	*****942	1	EB11003378-EB11003378
CN DAI AN	NGUYEN THI THU HONG	*****628	1	EB11003377-EB11003377
CN BINH DINH	TRAN VINH PHUOC	*****733	1	EB11003376-EB11003376
PGD LE HONG PHONG	DO DANH NHAN	*****507	1	EB11003375-EB11003375
CN NGHE AN	NGUYEN THI HUYEN	*****345	1	EB11003374-EB11003374

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN NHU NGUYEN	*****834	1	EB11003373-EB11003373
CN SAI GON	NGUYEN THI XUAN DAO	*****893	1	EB11003372-EB11003372
CN TIEN GIANG	NGUYEN HOANG TRUNG	*****191	1	EB11003371-EB11003371
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THI THU HA	*****483	1	EB11003370-EB11003370
CN SO GIAO DICH	NGUYEN MINH HIEU	*****237	1	EB11003369-EB11003369
CN NGHE AN	TRAN THI TUYET	*****584	1	EB11003368-EB11003368
CN SAI GON	NGUYEN THI BICH HAU	*****146	1	EB11003367-EB11003367
CN VINH PHUC	NGUYEN VAN TIEN	*****471	1	EB11003366-EB11003366
CN NHA TRANG	VO NGOC PHONG TU	*****114	1	EB11003365-EB11003365
CN DONG NAI	LE THI THUY	*****032	1	EB11003364-EB11003364
CN THANH XUAN	PHAM VAN CHUNG	*****023	1	EB11003363-EB11003363
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI KIEU TRANG	*****158	1	EB11003362-EB11003362
CN SAI GON	TRINH THI HONG NHUNG	*****705	1	EB11003361-EB11003361
CN DONG NAI	NGUYEN NGOC LAN QUYNH	*****859	1	EB11003360-EB11003360
CN HAI AN	NGUYEN THANH CONG	*****340	1	EB11003359-EB11003359
PGD TRAN NGUYEN HAN	LE CONG THANG	*****604	1	EB11003358-EB11003358
HUB PAYROLL MN	NGUYEN THI THANH LAN	*****707	1	EB11003357-EB11003357
PGD NGUYEN VAN CU	VUONG THU HUONG	*****037	1	EB11003356-EB11003356
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THANH TRUONG	*****135	1	EB11003355-EB11003355
PGD TU SON	LUONG VAN THANH	*****073	1	EB11003354-EB11003354
CN HAI AN	NGO THI HONG PHUONG	*****358	1	EB11003353-EB11003353
CN TAN BINH	NGUYEN THI KIM LIEN	*****430	1	EB11003352-EB11003352

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TU SON	VI VAN HUNG	*****878	1	EB11003351-EB11003351
CN VINH PHUC	LE THI HAI ANH	*****532	1	EB11003350-EB11003350
PGD NGUYEN AN NINH	DUONG THU HUONG	*****096	1	EB11003349-EB11003349
CN HAI AN	BUI VINH QUANG	*****065	1	EB11003348-EB11003348
PGD LACH TRAY 2	TRAN MINH TRUYEN	*****079	1	EB11003347-EB11003347
PGD PHU LAM	DO VIET HUE	*****537	1	EB11003346-EB11003346
CN DONG NAI	DUONG THI THUY	*****124	1	EB11003345-EB11003345
CN DA NANG	LUONG TUAN ANH	*****422	1	EB11003344-EB11003344
CN SAI GON	HO NGUYEN KHANH LINH	*****326	1	EB11003343-EB11003343
PGD TU SON	NGUYEN VAN DONG	*****887	1	EB11003342-EB11003342
CN BAC NINH	TRUONG THI SAU	*****401	1	EB11003341-EB11003341
PGD MY DINH	NGUYEN THE QUYEN	*****290	1	EB11003340-EB11003340
CN DAI AN	TONG TRAN VIET TUNG	*****508	1	EB11003339-EB11003339
CN BINH DINH	DO MANH LINH	*****369	1	EB11003338-EB11003338
PGD KHAM THIEN	NGUYEN THI VAN ANH	*****073	1	EB11003337-EB11003337
CN HAI AN	NGUYEN VAN TIEM	*****900	1	EB11003336-EB11003336
HUB THE VA TIN CHAP MN	NGUYEN PHUOC BAO HIEU	*****478	1	EB11003335-EB11003335
CN SAI GON	LE THI BICH THAO	*****136	1	EB11003334-EB11003334
CN SAI GON	NGUYEN THI BICH LIEU	*****234	1	EB11003333-EB11003333
CN BAC NINH	NGUYEN XUAN THUONG	*****062	1	EB11003332-EB11003332
CN SO GIAO DICH	NGUYEN PHUONG THAO	*****796	1	EB11003331-EB11003331
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN NGOC AN	*****603	1	EB11003330-EB11003330
PGD TU SON	NGUYEN KIEN HAU	*****328	1	EB11003329-EB11003329
PGD THANH CONG	PHAM SY HOI	*****106	1	EB11003328-EB11003328
CN THANH XUAN	NGUYEN HUU QUYET	*****914	1	EB11003327-EB11003327
PGD TRUNG HOA	LE THANH HUYEN	*****943	1	EB11003326-EB11003326

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD HOA BINH	TRAN VAN TAN	*****964	1	EB11003325-EB11003325
PGD TU SON	PHAM HOANG ANH	*****199	1	EB11003324-EB11003324
CN BAC NINH	BAN THI THAO	*****939	1	EB11003323-EB11003323
PGD CAM PHA	NGUYEN THI XUAN	*****341	1	EB11003322-EB11003322
PGD PHU MY - BINH DINH	BUI THI XUAN NUONG	*****402	1	EB11003321-EB11003321
CN DA NANG	NGO NHAT KHANH	*****861	1	EB11003320-EB11003320
CN TP. HO CHI MINH	PHAM TRUNG HAU	*****903	1	EB11003319-EB11003319
CN BAC NINH	LUU NGOC NGOI	*****983	1	EB11003318-EB11003318
CN SO GIAO DỊCH	PHAM CONG DOANH	*****001	1	EB11003317-EB11003317
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TRUONG XUAN	*****219	1	EB11003316-EB11003316
CN TAN THANH	LE TRANG LAN HUONG	*****614	1	EB11003315-EB11003315
PGD KIM VAN	CAN THI VAN	*****315	1	EB11003314-EB11003314
CN BAC NINH	NGUYEN VAN NGOC	*****380	1	EB11003313-EB11003313
PGD VINH HAI	TRAN THI BAO NHUNG	*****906	1	EB11003312-EB11003312
CN TP. HO CHI MINH	DO HONG PHUC	*****170	1	EB11003311-EB11003311
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN MINH TRI	*****841	1	EB11003310-EB11003310
CN CAU GIAY	NGUYEN THI NGOC TUYET	*****791	1	EB11003309-EB11003309
SEABANK LE DUAN	DANG PHUONG DUNG	*****117	1	EB11003308-EB11003308
CN TAN PHU	DAO LAN VI	*****033	1	EB11003307-EB11003307
PGD TRAN DUY HUNG	DOAN XUAN HUAN	*****560	1	EB11003306-EB11003306
CN TIEN GIANG	DANG CONG HIEP	*****444	1	EB11003305-EB11003305
TT KHCC MIEN BAC 1	VU HUNG MANH	*****085	1	EB11003304-EB11003304
CN DONG NAI	TRAN THI MINH THU	*****638	1	EB11003303-EB11003303
PGD LAC LONG QUAN	NGUYEN TRUNG TUYEN	*****654	1	EB11003302-EB11003302
CN SAI GON	PHAN THI PHUONG THAO	*****549	1	EB11003301-EB11003301
CN HAI AN	TRAN PHUONG TRUONG	*****712	1	EB11003300-EB11003300

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI DUONG	NGUYEN BICH KHUYEN	*****352	1	EB11003299-EB11003299
CN BAC NINH	NGUYEN MANH HUNG	*****599	1	EB11003298-EB11003298
CN DAK LAK	LE THI THUY	*****383	1	EB11003297-EB11003297
CN NGHE AN	VO NGOC THANH	*****285	1	EB11003296-EB11003296
CN DA NANG	VU THI HAI YEN	*****393	1	EB11003295-EB11003295
CN DA NANG	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****025	1	EB11003294-EB11003294
CN DAI AN	NGUYEN VAN HUNG	*****141	1	EB11003293-EB11003293
CN CAN THO	NGUYEN PHUONG NHUT	*****904	1	EB11003292-EB11003292
PGD PHU MY - BINH DINH	NGO THI ANH TUYET	*****346	1	EB11003291-EB11003291
PGD KIM VAN	TRINH THI HONG	*****904	1	EB11003290-EB11003290
CN BAC NINH	NGO VAN MINH	*****295	1	EB11003289-EB11003289
PGD THANH CONG	VAN THI CAM TU	*****229	1	EB11003288-EB11003288
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN CONG HOANG ANH	*****821	1	EB11003287-EB11003287
PGD NGUYEN HUU HUAN	HOANG VIET DUNG	*****826	1	EB11003286-EB11003286
CN NHA TRANG	NGUYEN HUU THAI HOA	*****144	1	EB11003285-EB11003285
CN HA DONG	BUI THI VAN	*****303	1	EB11003284-EB11003284
PGD TU SON	BUI VAN TAM	*****222	1	EB11003283-EB11003283
PGD QUANG PHU	H YUIL NIE	*****089	1	EB11003282-EB11003282
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI THU TRANG	*****539	1	EB11003281-EB11003281
HUB PAYROLL MN	LAM THI TRUC NGAN	*****675	1	EB11003280-EB11003280
HUB PAYROLL MN	TRAN THI KIEU DIEM	*****195	1	EB11003279-EB11003279
CN DONG NAI	NGUYEN DAO TU NGAN	*****619	1	EB11003278-EB11003278
CN SO GIAO DICH	NGUYEN VIET HUNG	*****084	1	EB11003277-EB11003277
CN HAI AN	BUI HOANG THAO	*****118	1	EB11003276-EB11003276

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THANH VUONG	*****070	1	EB11003275-EB11003275
PGD NGUYEN SY SACH	LE THI THUY	*****300	1	EB11003274-EB11003274
CN DA NANG	NGUYEN THI AN TU	*****554	1	EB11003273-EB11003273
PGD PHU MY - BINH DINH	LUONG CHI TOI	*****337	1	EB11003272-EB11003272
CN TP. HO CHI MINH	PHAM BUI CHANH TRUC	*****910	1	EB11003271-EB11003271
CN NHA TRANG	NGUYEN HOANG PHUNG	*****261	1	EB11003270-EB11003270
CN TAN BINH	NGUYEN PHUOC NGUYEN	*****087	1	EB11003269-EB11003269
PGD TU SON	DANG QUOC HUY	*****661	1	EB11003268-EB11003268
CN BAC NINH	LE VAN LOC	*****402	1	EB11003267-EB11003267
CN BAC NINH	LO VAN HAI	*****252	1	EB11003266-EB11003266
CN TAN PHU	TRAN VI KHANG	*****169	1	EB11003265-EB11003265
CN SAI GON	PHAM HAU PHUONG	*****784	1	EB11003264-EB11003264
PGD DONG SON	NGUYEN XUAN QUANG	*****478	1	EB11003263-EB11003263
PGD THAI THINH	TRAN HOANG ANH	*****301	1	EB11003262-EB11003262
CN NHA TRANG	HUYNH NGOC BINH	*****390	1	EB11003261-EB11003261
CN CAN THO	PHAM LE MINH ANH	*****717	1	EB11003260-EB11003260
PGD HONG BANG	DAO DUY KHANH	*****291	1	EB11003259-EB11003259
PGD LE CHAN	PHAM THI NHAI	*****556	1	EB11003258-EB11003258
CN SO GIAO DICH	VUONG THU HUONG	*****563	1	EB11003257-EB11003257
CN SAI GON	DANG TUAN PHONG	*****890	1	EB11003256-EB11003256
CN SAI GON	PHAM THI YEN NHI	*****904	1	EB11003255-EB11003255
CN HAI PHONG	NGUYEN TRONG HON	*****909	1	EB11003254-EB11003254
PGD TUYEN SON	NGUYEN TAN HOANG NGUYEN	*****259	1	EB11003253-EB11003253
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HOANG AN	*****249	1	EB11003252-EB11003252
PGD TU SON	TRUONG VAN THUY	*****704	1	EB11003251-EB11003251
PGD TRUNG HOA	PHAN THI TRANG	*****765	1	EB11003250-EB11003250

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SO GIAO DỊCH	NGUYEN THUY HUONG	*****600	1	EB11003249-EB11003249
CN DONG NAI	NGUYEN THI THU HIEN	*****692	1	EB11003248-EB11003248
CN QUANG NGAI	DUONG MINH TRA	*****041	1	EB11003247-EB11003247
PGD TU SON	NGUYEN THANH LUAN	*****023	1	EB11003246-EB11003246
CN TAN PHU	PHAM HOANG THONG	*****256	1	EB11003245-EB11003245
CN DAI AN	DANG THI QUYNH ANH	*****406	1	EB11003244-EB11003244
CN TP. HO CHI MINH	LE TRONG THUY	*****348	1	EB11003243-EB11003243
PGD SAI DONG	DO HOANG ANH	*****886	1	EB11003242-EB11003242
CN NHA TRANG	NGO LE MY HA	*****474	1	EB11003241-EB11003241
PGD NGUYEN NGOC NAI	NGUYEN VAN DUC	*****944	1	EB11003240-EB11003240
CN KIEN GIANG	NGO VAN DU	*****911	6	EB11003239-EB11003239; TD11012766-TD11012770
PGD PHU MY - BINH DINH	VO THI YEN	*****555	1	EB11003238-EB11003238
CN HA NOI	CAO THI CHIEN	*****832	1	EB11003237-EB11003237
CN SAI GON	TRAN DUC DO	*****560	1	EB11003236-EB11003236
CN SAI GON	HUA HIEU TRUNG	*****156	1	EB11003235-EB11003235
CN DONG NAI	NGUYEN THI THANH	*****005	1	EB11003234-EB11003234
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI LINH	*****568	1	EB11003233-EB11003233
HUB PAYROLL MB	PHUNG THI BICH MO	*****600	1	EB11003232-EB11003232
PGD KIM VAN	CHU LAN PHUONG	*****393	1	EB11003231-EB11003231
PGD TU SON	BACH PHI GIANG	*****640	1	EB11003230-EB11003230
PGD TU SON	NGUYEN MANH LUC	*****588	1	EB11003229-EB11003229
PGD BACH DANG	DINH THI HUYEN TRANG	*****754	1	EB11003228-EB11003228
PGD VAN XUAN	LE DO TUAN QUOC	*****813	1	EB11003227-EB11003227
CN LONG BIEN	NGUYEN THI CHIEU XUAN	*****534	1	EB11003226-EB11003226

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN HAI AN	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****840	1	EB11003225-EB11003225
HUB PAYROLL MN	TRAN THI PHUONG LAN	*****271	1	EB11003224-EB11003224
PGD NGUYEN TRAI	LE VAN THIN	*****070	1	EB11003223-EB11003223
CN TP. HO CHI MINH	PHAN MINH THANH	*****359	1	EB11003222-EB11003222
CN THAI NGUYEN	NGUYEN THI DIU	*****928	1	EB11003221-EB11003221
CN TP. HO CHI MINH	PHAN THI NGOC HOA	*****266	1	EB11003220-EB11003220
CN BAC NINH	HOANG VAN THUC	*****954	1	EB11003219-EB11003219
CN DAI AN	NGUYEN THI BINH	*****528	1	EB11003218-EB11003218
CN DAI AN	VU THI THU HIEN	*****698	1	EB11003217-EB11003217
CN TIEN GIANG	LY THANH SON	*****333	1	EB11003216-EB11003216
CN SAI GON	HUYNH THI PHUONG	*****481	1	EB11003215-EB11003215
PGD HOA BINH	NGUYEN THI LE CHI	*****600	1	EB11003214-EB11003214
CN HA TINH	NGUYEN THI NHU QUYNH	*****798	1	EB11003213-EB11003213
CN TP. HO CHI MINH	HUYNH KHANH DUY	*****454	1	EB11003212-EB11003212
PGD VAN QUAN	DINH THI PHUONG THAO	*****262	1	EB11003211-EB11003211
CN TP. HO CHI MINH	NGO TRONG HIEU	*****226	1	EB11003210-EB11003210
CN NHA TRANG	PHAM THI BAO TRAN	*****932	1	EB11003209-EB11003209
PGD TU SON	NGUYEN DUC HAI	*****428	1	EB11003208-EB11003208
PGD TU SON	LE VAN THUC	*****731	1	EB11003207-EB11003207
CN SAI GON	NGUYEN VAN TRI	*****739	1	EB11003206-EB11003206
CN SAI GON	PHAN THI MEN	*****543	1	EB11003205-EB11003205
CN SAI GON	NGUYEN NGOC LAM	*****720	1	EB11003204-EB11003204
PGD TRUONG QUANG TRONG	NGUYEN THI BE	*****608	1	EB11003203-EB11003203
PGD GIA LOC	NGUYEN THI HANG	*****262	1	EB11003202-EB11003202
PGD KIM VAN	DO DUY ANH	*****474	1	EB11003201-EB11003201
CN TAN BINH	VU THI THU LAN	*****922	1	EB11003200-EB11003200
CN THANH HOA	NGUYEN CHI THANH	*****463	1	EB11003199-EB11003199

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TP. HO CHI MINH	TRAN NGOC YEN NHI	*****614	1	EB11003198-EB11003198
PGD TU SON	MAI THANH LUAN	*****413	1	EB11003197-EB11003197
PGD TU SON	HA THANH HAI	*****593	1	EB11003196-EB11003196
CN DAI AN	GIANG VAN UY	*****932	1	EB11003195-EB11003195
PGD PHU MY - BINH DINH	TANG THI THAI NGAN	*****999	1	EB11003194-EB11003194
CN HAI AN	NINH THI THUY	*****235	1	EB11003193-EB11003193
PGD HAI DANG	NGUYEN VAN THONG	*****896	1	EB11003192-EB11003192
HUB PAYROLL MN	NGUYEN THI NGOC	*****563	1	EB11003191-EB11003191
HUB THE VA TIN CHAP MN	CAO HUU BINH	*****740	11	EB11003190-EB11003190; TD11010991-TD11011000
CN DONG NAI	TRAN THI THU TRINH	*****332	1	EB11003189-EB11003189
CN TP. HO CHI MINH	THAI HOANG TAM	*****408	1	EB11003188-EB11003188
PGD TU SON	QUAN VAN SANG	*****877	1	EB11003187-EB11003187
CN BAC NINH	VIEM TUAN MINH	*****303	1	EB11003186-EB11003186
CN CAN THO	LE VAN DUNG	*****428	1	EB11003185-EB11003185
PGD TRUNG NHI	LEU THANH THUY	*****862	1	EB11003184-EB11003184
CN HAI AN	HOANG VAN CONG	*****370	1	EB11003183-EB11003183
CN SO GIAO DICH	PHAM MAI CHI	*****034	1	EB11003182-EB11003182
CN SAI GON	NGUYEN VAN DU	*****397	1	EB11003181-EB11003181
CN SAI GON	LE CHI THANH	*****741	1	EB11003180-EB11003180
PGD PHU LAM	CHAU NHAN NGOC TUYEN	*****447	1	EB11003179-EB11003179
SEABANK LE DUAN	TRAN THI KIM LAN	*****487	1	EB11003178-EB11003178
HUB PAYROLL MB	DO THI KHANH	*****967	1	EB11003177-EB11003177
PGD TAY HO	NGUYEN HOAI NAM	*****563	1	EB11003176-EB11003176
PGD TU SON	NGUYEN DUC CUONG	*****292	1	EB11003175-EB11003175
CN BAC NINH	NGUYEN HA THANH TRUNG	*****085	1	EB11003174-EB11003174
CN TAN PHU	PHAM THI THUY AN	*****423	1	EB11003173-EB11003173
CN HAI AN	NGUYEN THI CAM VAN	*****155	1	EB11003172-EB11003172
CN CAU GIAY	PHAM TUAN HA	*****581	1	EB11003171-EB11003171

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN THI HUYNH HUONG	*****826	1	EB11003170-EB11003170
CN SAI GON	DANG QUANG HAI	*****561	1	EB11003169-EB11003169
PGD DIEN BIEN PHU	VI THI PHUONG	*****169	1	EB11003168-EB11003168
CN DA NANG	NGUYEN THI TRAM ANH	*****493	1	EB11003167-EB11003167
CN NHA TRANG	NGUYEN THANH HIEU	*****193	1	EB11003166-EB11003166
PGD KIM VAN	LE THANH BINH	*****776	1	EB11003165-EB11003165
PGD TU SON	VI MANH CUONG	*****000	1	EB11003164-EB11003164
PGD TU SON	HOANG THI NHUNG	*****727	1	EB11003163-EB11003163
PGD TU SON	HA TRONG DUC	*****671	1	EB11003162-EB11003162
PGD MY DINH	NGUYEN THI MAI ANH	*****694	1	EB11003161-EB11003161
CN THANH XUAN	MAI TOAN THANG	*****081	1	EB11003160-EB11003160
TT KHCC MIEN BAC 1	NGUYEN NAM THANG	*****585	1	EB11003159-EB11003159
CN NHA TRANG	NGUYEN THI CAM VAN	*****447	1	EB11003158-EB11003158
PGD TU SON	VI THI THAM	*****289	1	EB11003157-EB11003157
CN BAC NINH	NGUYEN PHUONG THAO	*****456	1	EB11003156-EB11003156
PGD TU SON	NGUYEN VAN SON	*****831	1	EB11003155-EB11003155
PGD TU SON	BANG VAN KIM	*****829	1	EB11003154-EB11003154
CN HAI AN	NGUYEN THI THU HUONG	*****518	1	EB11003153-EB11003153
PGD HOA BINH	DINH HUY THONG	*****394	1	EB11003152-EB11003152
CN HUE	TRUONG THI HUE	*****551	1	EB11003151-EB11003151
CN TP. HO CHI MINH	LE CHI PHONG	*****412	1	EB11003150-EB11003150
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN LE MI	*****891	1	EB11003149-EB11003149
CN TP. HO CHI MINH	TRAN HUU THANG	*****802	1	EB11003148-EB11003148
CN VUNG TAU	TRAN VAN TAM	*****202	1	EB11003147-EB11003147
CN HAI AN	NGUYEN VAN VINH	*****484	1	EB11003146-EB11003146
CN HAI AN	NGO VAN DUC	*****399	1	EB11003145-EB11003145
CN HA DONG	DUONG VAN CUONG	*****321	1	EB11003144-EB11003144
CN THANH XUAN	PHAN THI XUAN	*****322	1	EB11003143-EB11003143
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI LIEN	*****313	1	EB11003142-EB11003142

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TU SON	LE TRONG ANH	*****834	1	EB11003141-EB11003141
PGD TU SON	NGUYEN TUAN HUYNH	*****271	1	EB11003140-EB11003140
PGD NGUYEN KHANH TOAN	NGUYEN THI THOA	*****766	1	EB11003139-EB11003139
CN CA MAU	TRAN THAI TRIEU	*****418	1	EB11003138-EB11003138
CN CAN THO	CAO HUYNH DUC	*****807	1	EB11003137-EB11003137
PGD PHU MY - BINH DINH	VO THI PHUONG LAN	*****841	1	EB11003136-EB11003136
CN SO GIAO DICH	NGUYEN THI PHUONG ANH	*****855	1	EB11003135-EB11003135
CN SAI GON	TRAN THI KIM PHUONG	*****222	1	EB11003134-EB11003134
PGD NGUYEN TRAI	DO THI HOA	*****303	1	EB11003133-EB11003133
CN TP. HO CHI MINH	HA THI MAI	*****618	1	EB11003132-EB11003132
PGD TU SON	LY THI HANG	*****449	1	EB11003131-EB11003131
PGD MY DINH	NGUYEN DANH DUNG	*****270	1	EB11003130-EB11003130
CN DAI AN	NGUYEN THI THU HA	*****835	1	EB11003129-EB11003129
CN BINH DINH	NGUYEN THANG	*****762	1	EB11003128-EB11003128
CN HA DONG	NGUYEN THI HUYEN	*****505	1	EB11003127-EB11003127
CN SAI GON	DIEP QUOC THANH TUAN	*****057	1	EB11003126-EB11003126
CN DONG NAI	LE VAN HUNG	*****728	1	EB11003125-EB11003125
HUB PAYROLL MB	NGUYEN THI THUONG	*****178	1	EB11003124-EB11003124
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN DUC THIEN	*****697	1	EB11003123-EB11003123
PGD TU SON	LUONG VAN SON	*****843	1	EB11003122-EB11003122
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN TUAN ANH	*****752	1	EB11003121-EB11003121
CN TP. HO CHI MINH	PHAM THUY DUNG	*****167	1	EB11003120-EB11003120
TT KHCC MIEN BAC 1	DUONG THANH SON	*****400	1	EB11003119-EB11003119
CN SAI GON	LE THI TUYET LINH	*****478	1	EB11003118-EB11003118
PGD LE THANH TONG	NGUYEN MANH HA	*****306	1	EB11003117-EB11003117
CN DA NANG	VO THUY TRANG	*****110	1	EB11003116-EB11003116

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TAY HO	NGUYEN TOAN THANG	*****370	1	EB11003115-EB11003115
CN SAI GON	TRINH HOANG LINH	*****557	1	EB11003114-EB11003114
CN HAI AN	DAO THI THANH HUE	*****996	1	EB11003113-EB11003113
CN HAI DUONG	TRAN THI HA	*****859	1	EB11003112-EB11003112
CN TAN BINH	LE THANH THAO	*****597	6	EB11003111-EB11003111; TD11012556-TD11012560
CN THAI NGUYEN	DO XUAN DUNG	*****763	1	EB11003110-EB11003110
PGD PHU MY - BINH DINH	PHAN CHI HOAI	*****246	1	EB11003109-EB11003109
CN TP. HO CHI MINH	LE ANH DUNG	*****669	1	EB11003108-EB11003108
PGD TU SON	HOANG VAN TIEN	*****102	1	EB11003107-EB11003107
CN BINH DUONG	PHAM ANH PHUNG	*****213	1	EB11003106-EB11003106
PGD XUAN KHANH	TRAN BE THO	*****318	1	EB11003105-EB11003105
CN SAI GON	TRUONG MY DUNG	*****848	1	EB11003104-EB11003104
CN HAI AN	NGUYEN KHANH LINH	*****684	1	EB11003103-EB11003103
CN SAI GON	TU PHUONG ANH	*****468	1	EB11003102-EB11003102
CN THANH HOA	NGUYEN NGOC KIEN	*****377	1	EB11003101-EB11003101
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN HOANG VIET	*****502	1	EB11003100-EB11003100
CN NHA TRANG	NGO TRAN QUOC KHANH	*****783	1	EB11003099-EB11003099
CN BAC NINH	NGHIEM VAN LAI	*****727	1	EB11003098-EB11003098
CN TP. HO CHI MINH	HO THI THANH NGUYEN	*****756	1	EB11003097-EB11003097
CN HAI PHONG	NGHIEM THI MY	*****781	1	EB11003096-EB11003096
HUB PAYROLL MN	PHAM NGOC QUAN	*****199	1	EB11003095-EB11003095
CN DONG NAI	NGUYEN TRONG SAM	*****016	1	EB11003094-EB11003094
CN SO GIAO DỊCH	TRAN THI XUAN	*****273	1	EB11003093-EB11003093
PGD NGUYEN TRAI	NGUYEN THI HONG DUYEN	*****139	1	EB11003092-EB11003092
CN SAI GON	TRAN THE HUY	*****142	1	EB11003091-EB11003091
CN DAI AN	TRAN HOANG TUNG	*****069	1	EB11003090-EB11003090

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN DAI AN	HA THI HONG	*****161	1	EB11003089-EB11003089
PGD PHU MY - BINH DINH	TA NGOC DONG	*****480	1	EB11003088-EB11003088
PGD HAM NGHI	NGO THI HOA	*****360	1	EB11003087-EB11003087
PGD HAM NGHI	NGUYEN HONG DANG	*****224	1	EB11003086-EB11003086
CN SAI GON	NGUYEN CONG THANH	*****444	1	EB11003085-EB11003085
CN SAI GON	VU THI MY TRINH	*****566	1	EB11003084-EB11003084
CN HAI AN	NGUYEN VAN DU	*****212	1	EB11003083-EB11003083
PGD TU SON	VO MANH CUONG	*****165	1	EB11003082-EB11003082
CN DAI AN	VU THI THUY DUNG	*****988	1	EB11003081-EB11003081
CN DAI AN	PHAN THI THUY TRANG	*****598	1	EB11003080-EB11003080
PGD LE HONG PHONG	LE NGUYEN ANH VU	*****485	1	EB11003079-EB11003079
CN TP. HO CHI MINH	PHUNG THANH THUY	*****328	1	EB11003078-EB11003078
CN DAI AN	DANG HA LONG	*****474	1	EB11003077-EB11003077
CN VUNG TAU	TRAN HAI PHUONG LY	*****445	1	EB11003076-EB11003076
CN TP. HO CHI MINH	BUI NGOC THAO LINH	*****234	1	EB11003075-EB11003075
CN TAN BINH	NGUYEN DINH HIEU	*****828	1	EB11003074-EB11003074
CN LANG HA	PHUNG DUC DAI	*****738	1	EB11003073-EB11003073
PGD TU SON	NGUYEN THE CONG	*****602	1	EB11003072-EB11003072
CN BAC NINH	NGUYEN VAN TAM	*****145	1	EB11003071-EB11003071
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI GAM	*****884	1	EB11003070-EB11003070
CN NHA TRANG	LE THI NGOC HIEP	*****041	1	EB11003069-EB11003069
HUB PAYROLL MN	LUONG ANH DUNG	*****679	1	EB11003068-EB11003068
CN DONG NAI	TRINH DUONG CHIEU HOANG THAI	*****397	1	EB11003067-EB11003067
PGD LY THUONG KIET-DN	TRAN THI PHUONG UYEN	*****547	1	EB11003066-EB11003066
PGD TU SON	LUU QUOC DOAN	*****509	1	EB11003065-EB11003065
CN BAC NINH	DOAN DINH HA	*****387	1	EB11003064-EB11003064
CN NHA TRANG	BUI HONG LINH	*****883	1	EB11003063-EB11003063

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD NGUYEN THAI SON	PHAM VO NGOC THUAN	*****486	1	EB11003062-EB11003062
CN CAU GIAY	NGO ANH PHONG	*****032	1	EB11003061-EB11003061
CN SAI GON	NGUYEN QUOC PHONG	*****502	1	EB11003060-EB11003060
CN HAI AN	LO THI HUONG	*****323	1	EB11003059-EB11003059
PGD TU SON	LAM VAN VU	*****231	1	EB11003058-EB11003058
PGD TU SON	NGO QUANG PHONG	*****437	1	EB11003057-EB11003057
CN DONG DA	DAM THANH TUYEN	*****420	1	EB11003056-EB11003056
CN DA NANG	VO THI QUYNH NHU	*****308	1	EB11003055-EB11003055
CN DAI AN	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****854	1	EB11003054-EB11003054
PGD YEN PHU	NGUYEN QUANG HIEU	*****199	1	EB11003053-EB11003053
PGD DAI KIM	NGUYEN THI HIEN	*****747	1	EB11003052-EB11003052
HUB PAYROLL MN	NGUYEN THI VAN	*****263	1	EB11003051-EB11003051
PGD DAO TAN	MAN VAN TIN	*****909	1	EB11003050-EB11003050
PGD LE CHAN	LE THI THU HUONG	*****937	1	EB11003049-EB11003049
PGD HANG KENH	NGUYEN THI MINH NGUYET	*****261	1	EB11003048-EB11003048
PGD TRUNG HOA	TRAN THUY DUNG	*****150	1	EB11003047-EB11003047
CN TP. HO CHI MINH	LE THI HANG	*****360	1	EB11003046-EB11003046
HUB PAYROLL MN	NGUYEN THAO VY	*****711	1	EB11003045-EB11003045
PGD TU SON	DUONG TIEN DAT	*****646	1	EB11003044-EB11003044
CN VINH PHUC	TRAN THANH THUY	*****690	1	EB11003043-EB11003043
PGD GIA LAM	NONG THI HONG THAM	*****917	1	EB11003042-EB11003042
CN DAI AN	DUONG DANG KIEN	*****083	1	EB11003041-EB11003041
PGD PHU MY - BINH DINH	LE THI NGOC DIEU	*****325	1	EB11003040-EB11003040
CN HAI AN	LE DUC HIEN	*****144	1	EB11003039-EB11003039
CN TP. HO CHI MINH	MAI VAN TUAN	*****940	1	EB11003038-EB11003038
CN TP. HO CHI MINH	TRAN TRONG QUY	*****953	1	EB11003037-EB11003037
PGD NGUYEN SY SACH	TRINH THI TRANG	*****052	1	EB11003036-EB11003036
CN QUANG NGAI	HAN THI HUONG	*****969	1	EB11003035-EB11003035

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD TU SON	NGUYEN THANH HOAN	*****385	1	EB11003034-EB11003034
PGD TU SON	DAM THE HAI	*****187	1	EB11003033-EB11003033
CN DAI AN	TRUONG VAN TAN	*****691	1	EB11003032-EB11003032
CN DAI AN	NGUYEN KHAC LIEM	*****872	1	EB11003031-EB11003031
PGD VINH HAI	TRAN THI LE DUYEN	*****840	1	EB11003030-EB11003030
CN TP. HO CHI MINH	BUI THI HANG	*****425	1	EB11003029-EB11003029
CN NHA TRANG	VO THI DIEU TRANG	*****353	1	EB11003028-EB11003028
PGD DIEN BIEN PHU	NGUYEN THI SA	*****183	1	EB11003027-EB11003027
PGD VAN XUAN	NGUYEN THU TRANG	*****032	1	EB11003026-EB11003026
CN HAI AN	BUI THUY DUONG	*****039	1	EB11003025-EB11003025
CN SAI GON	LE THI THANH HONG	*****099	1	EB11003024-EB11003024
CN TP. HO CHI MINH	HOANG THI BICH QUYEN	*****904	1	EB11003023-EB11003023
CN NHA TRANG	TANG THI THUONG	*****599	1	EB11003022-EB11003022
PGD TU SON	QUANG VAN HUNG	*****440	1	EB11003021-EB11003021
PGD TU SON	HOANG VAN HA	*****537	1	EB11003020-EB11003020
CN BAC NINH	DANG THI DEN	*****620	1	EB11003019-EB11003019
CN TIEN GIANG	BUI THANH NHUT	*****679	1	EB11003018-EB11003018
CN HAI AN	PHAM VAN TUAN	*****488	1	EB11003017-EB11003017
CN TP. HO CHI MINH	DANG NGUYEN KHOI VI	*****026	1	EB11003016-EB11003016
PGD MY DINH	HOANG HONG QUAN	*****401	1	EB11003015-EB11003015
PGD TRUNG HOA	PHAM THI HA	*****386	1	EB11003014-EB11003014
HUB PAYROLL MB	VU THI DIEM QUYNH	*****893	1	EB11003013-EB11003013
PGD CONG HOA	NGUYEN PHU DUC	*****867	1	EB11003012-EB11003012
CN LANG HA	LE VAN NGHIA	*****924	1	EB11003011-EB11003011
PGD TU SON	NGUYEN VAN DAT	*****249	1	EB11003010-EB11003010
PGD TU SON	BUI VAN THANH	*****161	1	EB11003009-EB11003009
CN BAC NINH	PHUNG THI THANH TUYEN	*****058	1	EB11003008-EB11003008

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD SOC SON	TRAN THI HUYEN TRANG	*****413	1	EB11003007-EB11003007
CN HA DONG	TRINH THI DIEP	*****340	1	EB11003006-EB11003006
CN BAC NINH	NGUYEN THI THUONG	*****529	1	EB11003005-EB11003005
PGD TU SON	LUONG MANH HAI	*****799	1	EB11003004-EB11003004
PGD TU SON	NGUYEN THANH TRUNG	*****761	1	EB11003003-EB11003003
PGD YEN PHU	PHAM HONG SON	*****728	1	EB11003002-EB11003002
PGD HAI DANG	TRAN TUAN ANH	*****788	1	EB11003001-EB11003001
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THO TU	*****079	1	EB11003000-EB11003000
CN NHA TRANG	DUONG QUOC VIET	*****212	1	EB11002999-EB11002999
HUB PAYROLL MN	DOAN THIEN TAM	*****654	1	EB11002998-EB11002998
CN HA DONG	HA THO LINH	*****913	1	EB11002997-EB11002997
CN LANG HA	NGUYEN XUAN TUNG	*****413	1	EB11002996-EB11002996
PGD TU SON	PHAM VAN VINH	*****101	1	EB11002995-EB11002995
PGD BACH DANG	NGUYEN VAN RY	*****699	1	EB11002994-EB11002994
CN BINH DUONG	MAI DANG PHONG	*****585	1	EB11002993-EB11002993
CN DAK LAK	HUYNH NGOC HUNG	*****960	1	EB11002992-EB11002992
PGD LE LOI	PHAM VAN CHIEU	*****826	1	EB11002991-EB11002991
CN NHA TRANG	PHAM THANH PHUOC	*****316	1	EB11002990-EB11002990
PGD TRUNG HOA	PHAN THI LY	*****791	1	EB11002989-EB11002989
CN CAU GIAY	NGUYEN CAO CUONG	*****414	1	EB11002988-EB11002988
PGD LENIN	CAO HONG KHOA	*****649	1	EB11002987-EB11002987
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI HAO	*****968	1	EB11002986-EB11002986
CN TP. HO CHI MINH	HA VAN TUNG	*****004	1	EB11002985-EB11002985
CN TP. HO CHI MINH	LE THI HOAI THUONG	*****176	1	EB11002984-EB11002984
PGD TRUNG HOA	BUI THI THU	*****345	1	EB11002983-EB11002983
CN NGHE AN	NGUYEN QUANG LONG	*****469	1	EB11002982-EB11002982
CN HAI AN	TRAN THI THUY	*****681	1	EB11002981-EB11002981
CN HAI AN	LE MINH THIEN	*****465	1	EB11002980-EB11002980

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN TAN BINH	PHAN MINH TOAN	*****188	1	EB11002979-EB11002979
PGD TU SON	NGUYEN VAN TUAN	*****928	1	EB11002978-EB11002978
CN TP. HO CHI MINH	DOAN MINH QUAN	*****158	1	EB11002977-EB11002977
CN DONG DA	DAO KY NHA	*****807	1	EB11002976-EB11002976
PGD NGUYEN SY SACH	PHUNG THI KIM	*****684	1	EB11002975-EB11002975
PGD TU SON	LE XUAN BAC	*****161	1	EB11002974-EB11002974
PGD THANH CONG	DO THI THANH THUY	*****834	1	EB11002973-EB11002973
CN HAI DUONG	HOANG THI TRANG	*****254	1	EB11002972-EB11002972
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THU THUY	*****204	1	EB11002971-EB11002971
CN TP. HO CHI MINH	NGUYEN THI DUYEN HUYEN	*****376	1	EB11002970-EB11002970
PGD NGO GIA TU	NGUYEN HUU BINH	*****998	1	EB11002969-EB11002969
CN NHA TRANG	NGUYEN HOANG NGUYEN	*****651	1	EB11002968-EB11002968
CN SO GIAO DICH	PHAN THUY DUONG	*****615	1	EB11002967-EB11002967
CN SAI GON	LAM CHI HAO	*****831	1	EB11002966-EB11002966
PGD PHU MY - BINH DINH	DANG THI CHO	*****677	1	EB11002965-EB11002965
CN SAI GON	HOANG THI THU	*****259	1	EB11002964-EB11002964
CN SAI GON	CAO HUU DU	*****910	1	EB11002963-EB11002963
PGD HA LONG	LE PHAM HUNG	*****259	1	EB11002962-EB11002962
PGD PHU MY - BINH DINH	NGUYEN THI THUY KIEU	*****742	1	EB11002961-EB11002961
PGD TRUNG HOA	PHAM THI HONG LICH	*****451	1	EB11002960-EB11002960
CN HA NOI	DINH VAN HIEP	*****053	1	EB11002959-EB11002959
CN HAI PHONG	MAC THI LAN HUONG	*****828	1	EB11002958-EB11002958
CN BAC NINH	CAO XUAN THINH	*****924	1	EB11002957-EB11002957
CN BINH DINH	NGUYEN THI NGUYET ANH	*****330	1	EB11002956-EB11002956
CN HAI AN	NGUYEN THI DIEU LINH	*****241	1	EB11002955-EB11002955
CN HAI AN	VU THI QUY	*****519	1	EB11002954-EB11002954
CN HAI AN	PHAM THI THU PHIEN	*****603	1	EB11002953-EB11002953
CN HA NOI	CUNG DUY TUNG	*****017	1	EB11002952-EB11002952

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
CN SAI GON	NGUYEN PHAM VINH LAM	*****578	1	EB11002951-EB11002951
CN DONG NAI	NGUYEN THANH TUNG	*****083	1	EB11002950-EB11002950
PGD LE QUANG DINH	NGUYEN MINH DI	*****861	1	EB11002949-EB11002949
CN NGHE AN	TRAN MON	*****368	1	EB11002948-EB11002948
CN TAN PHU	TRINH THI NUONG	*****763	1	EB11002947-EB11002947
CN DONG NAI	LE VAN DANH	*****560	1	EB11002946-EB11002946
CN TAN BINH	TRAN HUU KHANG	*****382	1	EB11002945-EB11002945
PGD TU SON	HOANG VAN TUNG	*****359	1	EB11002944-EB11002944
CN TAN PHU	NGO DUC TAM	*****773	1	EB11002943-EB11002943
PGD LACH TRAY 2	BUI THI THU THAO	*****896	1	EB11002942-EB11002942
PGD DUC PHO	NGUYEN THANH PHUONG	*****156	6	EB11002941-EB11002941; TD11011546-TD11011550
PGD TU SON	LE QUANG TRUONG	*****277	1	EB11002940-EB11002940
PGD TU SON	NGUYEN DUC THINH	*****426	1	EB11002939-EB11002939
PGD TU SON	NGUYEN MAI HOA	*****696	1	EB11002938-EB11002938
CN CAN THO	PHAN MINH DAI	*****905	1	EB11002937-EB11002937
PGD BA RIA	PHAM THI ANH DAO	*****253	1	EB11002936-EB11002936
CN HAI AN	DO THI TUYET	*****533	1	EB11002935-EB11002935
PGD TO HIEU	DO THI LUONG	*****959	1	EB11002934-EB11002934
PGD AU CO	VU PHAN DUYEN THUAN	*****313	1	EB11002933-EB11002933
PGD TU SON	CHU VAN HOANG	*****560	1	EB11002932-EB11002932
PGD TU SON	VU HOANG HIEP	*****820	1	EB11002931-EB11002931
CN BAC NINH	NGUYEN THI THU	*****977	1	EB11002930-EB11002930
PGD MY DINH	NGUYEN THI MAI HUONG	*****426	1	EB11002929-EB11002929
CN DAI AN	CAO VAN PHUONG	*****355	1	EB11002928-EB11002928
PGD PHU MY - BINH DINH	HUYNH THI THUY TRINH	*****123	1	EB11002927-EB11002927
TT KH CC MIEN BAC 2	VU THI KHANH LY	*****215	1	EB11002926-EB11002926
CN HAI AN	NGUYEN THI MINH	*****109	1	EB11002925-EB11002925

ĐIỂM GIAO DỊCH	HỌ TÊN KH	SỐ GTT	SỐ LƯỢNG MSMM	MÃ SỐ MAY MẮN
PGD DOI CAN	PHAM NGOC TUAN	*****580	11	EB11002924-EB11002924; TD11011506-TD11011515
CN TP. HO CHI MINH	LE THI HUE	*****180	1	EB11002923-EB11002923
PGD HAM NGHI	TRAN VAN DOAN	*****357	1	EB11002922-EB11002922
PGD TU SON	DUONG THI HUONG	*****703	1	EB11002921-EB11002921
CN HAI DUONG	BUI THI THUY	*****191	1	EB11002920-EB11002920
CN SO GIAO DỊCH	LAI THI HUYEN ANH	*****447	1	EB11002919-EB11002919
SEABANK LE DUAN	DO THI PHUONG MINH	*****433	1	EB11002918-EB11002918
CN VINH PHUC	TRUONG QUANG HAI	*****819	1	EB11002917-EB11002917
PGD MY DINH	LUC THI HOAI	*****531	1	EB11002916-EB11002916
PGD THAI THINH	BUI QUANG THAI	*****134	23	CT11082751-CT11082773
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HA TRANG	*****373	15	CT11087022-CT11087036
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN HUU THANH	*****240	3	CT11067409-CT11067411
PGD THAI THINH	NGUYEN THI BICH NGOC	*****559	3	CT11123216-CT11123218
PGD THAI THINH	NGUYEN THI LAN ANH	*****784	1	CT11085423-CT11085423
HUB THE VA TIN CHAP MB	NGUYEN THI MINH HIEN	*****101	1	CT11030234-CT11030234
PGD THAI THINH	PHAM DUC THANH	*****061	26	CT11002896-CT11002921
PGD THAI THINH	PHAM VAN TU	*****552	22	CT11061683-CT11061704
PGD THAI THINH	TO THI HONG THAI	*****064	16	CT11046933-CT11046948
PGD THAI THINH	TRAN NGOC TUAN	*****082	14	CT11057983-CT11057996
HUB THE VA TIN CHAP MB	TRAN QUANG LONG	*****829	3	CT11058129-CT11058131